LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 174

VIÊN NGỘ PHẬT QUẢ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1997
(QUYỂN 1 →20)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1997

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Đời Tống, phủ Bình giang, Hổ khê Sơn môn, Thiệu Long soạn

LỜI TỰA 1

Phật dùng một âm mà diễn nói pháp, cho nên tất cả pháp đồng một âm này, ba đời chư Phật một âm này, sáu đời Tổ sư cũng một âm này, các lão Hòa thượng trong thiên hạ cũng một âm này. Ta có Chánh pháp nhãn tạng giao phó cho Ma-ha Ca-diếp chính là một âm này Chánh pháp nhãn tạng hướng về con lừa mù mà diệt một âm này. Cho đến gió thổi động, gây âm hưởng rừng, suối hang vang lên cũng một âm này. Tiếng ầm ầm của sấm sét xen với tiếng rào rào của mưa cũng một âm này. Tiếng ồn ào của chợ trộn lẫn tiếng người nói, tiếng chim bồ câu, tu hú, rắn, ếch, ve... cũng một âm này. Ba cân mò, cây bá trước sân, được tủy được da, Lão huynh chưa thấu triệt cây gậy nhảy vọt lên trời Tam thập tam. Quán Âm bánh hồ (bánh bao) đều là âm này. Cho đến tất cả nói năng, đồng la đựng dầu, chén bạc đựng tuyết, chim chá cô hót trong khóm hoa, san hô bắt trăng chẳng rơi chẳng mê, chung thân khắp thân, đem tâm ta an cho, uống hết nước Tây giang, cũng đều là âm này. Chẳng làm âm này mà hiểu lại nói năng điêu ngoa, dối sinh phân biệt thì không có chỗ đó. Xưa Dương Kỳ dùng âm này làm tiếng trống khua khắp thiên hạ. Đến Viên Ngộ Đại Thiền sư thì âm này cùng rền vang. Sư nhân đó gọi là tiếng của tiểu ngọc gọi người hầu cốt cho người bạn tình ngoài bờ tường nghe thấy (Tây Sương Ký). Sau mới hô to âm này. Chẳng kể bài ca Đức Sơn hay khúc Yểm Đảo Vân Môn. Phàm Lâu Tử ta như tiếng Vô Tâm cho đến âm Bàn Sơn Hồng Luân về Tây

đều đang đứng dưới gió hầu hết là Lão đống nồng. Do đó mà trong niên hiệu Kiến Viêm Trung Hưng thiên tử tấu âm này. Trước không dám lên tiếng. Bốn biển vắng lặng, Vân Cư An Lạc Đường cùng truyền một âm này, mọi người ganh ghét mà không dám họa. Thử hỏi Lão Tử này nương ân lực ai, mà được kỳ đặc như thế. Xưa Khổng Tử cuối cùng ở Trần sái, ngồi tựa cây khô, gõ nhánh khô mà Ca Phong của họ Diễm có đủ mà không số, có tiếng mà không cung bậc. Tiếng gỗ cùng tiếng người (đích xác có tâm của người). Bèn nói rằng: Nay người ca là ai, đó cũng là âm này, mà đời chưa biết thôi, Viên Ngộ Lão Sư thì biết rõ. Tôi sớm noi gương Phật, chiều thấy Lão Sư cũng gõ một âm này mà không gì khác. Kẻ học trò là Nhược Bình cũng hát khúc Sư gia, tập họp các yếu ngữ của thầy mình mà đem in ra nhờ tôi viết lời tựa để ở đầu quyển. Nếu ai biết âm này thì dùng nói năng danh tự để cầu hiểu đó là tà đạo, chẳng thể thấy được Lão sư.

Năm Thiệu Hưng thứ ba ngày 20 tháng 12

Cảnh Diên Hy kính tựa

LỜI TỰA 2

Viên Ngộ Thiền sư rất cần khổ từng nói pháp cho Kim Thượng Hoằng đế nêu bày Chánh pháp nhãn tạng, đạo ngài rất thạnh hành. Tăng Nhược Bình góp công của muốn đem lời pháp của Thầy mà truyền khắp thiên hạ mà đợi kẻ hậu học. Bèn nhờ ngài Thiên Ninh Lão Nguyên Bậc ở Nghiêm Châu mượn tôi viết lời tựa. Ôi đây là Bổn Chỉ của Quả Sư. Tôi nghe sư thường ngồi yên trong một thất dứt hết nói năng chuyển Vô thượng pháp luân không cho bàn cãi nhướng mày mở miệng đứng đến nát thân, vừa khởi niệm nhỏ nhặt thì nắm tay của Lão Sư tùy đánh. Mỗi khi nêu lên thì không cùng vạn pháp làm bạn công án, đã là kéo nước dính bùn rơi vào nghĩa thứ hai. Nay muốn giữ gìn tập hợp các lời ho khạc ngày mà phô bày khen ngợi. Sư nghe mà không nói ra (giải thích?). Tuy nhiên Sư bất đắc dĩ mà có nói năng, ta biết rõ vậy. Cũng như khi mưa tùy vật mà được thấm, nơi xa xôi chỗ kín vắng, rễ khô, mầm sâu, hoặc lớn hoặc nhỏ đều thấm ướt. Mà Thái hư không vốn tự không hình tướng cũng không có làm lụng tạo tác. Người xe, thấy đây thì ắt được lời và ý. Làm theo tập sách này thì nơi nơi chốn chốn đều được thần vật hộ trì.

Năm Thiệu Hưng thứ tư ngày tốt tháng hai

Trương Tuấn kính tựa.

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 1

THƯỢNG ĐƯỜNG 1

Sư ở Chiêu giác. Trước nhận lời mời của Lục tổ cầm thiếp dạy chúng rằng: May được vô sự. Muốn giữ mình phù hợp không cần phải làm gì, để họa chẳng vào nhà cẩn thận. Lại làm gì mà đoạn bỏ công án ấy. Hiểu không? Binh theo ấn quan chuyển, mời Duy-ma mở đường.

Sư giơ pháp y lên nói: Việc người xưa chẳng được thì máng áo dơ rách. Như nay đẩy ra chẳng được thì hãy trở về với chúng đi, kho lớn trên ngọn núi chứa không được, nay cũng muốn mọi người đều biết. Sư chỉ pháp tòa nói: Tất cả mười phương đều là tòa Bảo hoa vương, sao không ở luôn trong đó. Vì sao phải trái lại xe không đi ngang, lẽ ra không gãy cong.

Sư lên tòa nói rằng: Ba ngàn cõi ở trên sừng trâu, con ốc, mây trăng khe núi chung một nhà, đã nghiệp duyên đó không chỗ tránh, chẳng bằng tùy phần lấy các thứ. Một không làm hai chẳng nghỉ, lại có tướng chung mà lập bày sao.

Có vị Tăng hỏi: Gặp người thì chẳng nói nói tức vì người. Gặp người liền nói, nói tức chẳng vì người. Không biết là thế nào?

Sư nói: Cả hai cái đều là chùy sắt không lỗ.

Lại nói: Đoạn dứt một bên, lại có chỗ vì người chăng?

Sư nói: Trăm thứ nghiền nát.

Thưa: Thế nào là như rồng được nước?

Sư nói: Biết thì được.

Hỏi: Sư có nói nay cần mọi người biết, không biết đó là cái gì? Sư nói gió thổi thì cỏ nằm rạp xuống. Hỏi: Thế nào là ân sâu không lời, ôm ấp rõ ràng?

Sư nói: Việc rõ ràng như thế.

Tăng nói: Toàn thân không hình ảnh, bước bước dứt hành tung (dấu chân).

Sư nói: Một chẳng thành, hai chẳng phải.

Hỏi: Như thế nào là Báu nhất của đạo?

Sư nói: Đợi ông thoát nghiệp thức, đến đây ta sẽ nói với ông.

Thưa: Nghiệp thức đã thoát thỉnh Sư chỉ bày.

Sư nói: Trồng lúa chẳng mọc đậu.

Hỏi: Kiếm báu rút ra khỏi vỏ, nghêu biển mới há miệng, hướng thượng Tông thừa xin Sư chỉ thẳng.

Sư nói: Mạc da đặt ngang kiếm toàn đề chánh lệnh. (Sự gợi ý triệt để, giáo pháp chánh tông. Đây là cách truyền tâm ấn của nhà Thiền).

Hỏi: Thế nào là cắt dứt mười phương?

Sư nói: Bảy dọc tám ngang.

Lại nói: Kho báu mở toang vào ngày nay, năm lá ngàn đèn sự đổi mới.

Sư nói: Cong chẳng chứa ngay.

Bèn bảo: Một mực mắt nhìn mây khói vách đứng vạn nhận thì cô phụ các Thánh, lôi thôi dài dòng, đầu tro mặt đất thì chôn mất mình. Như nay thế nào là được, thế nào là chẳng được. Lại quý chánh nhãn lưu thông còn có biết không? Dù cho bước cao lên đảnh Tỳ-lư, chẳng vâng lời Thích-ca Văn. Tớ gái thấy Thanh văn. Tớ trai gọi Bồ-tát đến, cũng phải quên mũi nhọn cắt lưỡi. Ngoài ra ngoi đầu chẳng được. Do đó mà nói ba đời chư Phật chỉ nói tự biết. Các đời Tổ sư toàn là nhấc chẳng nổi cả giáo thuyên đại tạng chú thích không kịp, nạp Tăng sáng mắt cứu không xong. Nếu căn cứ vào bổn phận thảo liệu thì cũng như ngoài mắt sinh cành, chẳng dính dáng gì đến một câu của Hóa môn thì làm thế nào mà nói? Đám mây vắt ngang biển, rút kiếm khuấy Long môn.

Sư xuống tòa.

Kế nhận lời Chiêu Giác cầm thiếp nói rằng: Người có mắt thì thấy, có tai thì nghe, chẳng từ trời giáng xuống, chẳng từ đất tung lên. Đã thế thì phù hợp phụng hành. Há có thể dấu vào túi trùm mền. Mời Duy-na nói qua.

Sư lên tòa nói: Lửa chẳng đợi mặt trời mà nóng, gió chẳng đợi mặt trăng mà mát. Chân hạc thì dài, chân le thì ngắn. Tùng thẳng mà táo cong, cò thì trắng mà quạ thì đen từng thứ lộ ra. Nếu hiểu rõ được, thì tùy chỗ làm chủ. Gặp duyên tức là Tông. Gậy gỗ mang theo mình gặp hí trường thì múa giỡn. Có không? Có không.

Hỏi: Linh Vân thấy hoa đào, nạp tử làm sao thông tin?

Sư nói: Đầy núi đỏ rực.

Hỏi: Bậc thượng cơ hiểu nhanh, kẻ trung hạ như thế nào?

Sư đáp: Trên đảnh môn có con mắt.

Hỏi: Không uổng công?

Sư nói: Dưới chân ông như thế nào?

Tăng nói: Đạp phá trăng đầm lắng.

Sư nói: Trên không sấm sét vang.

Lại nói: Trâu đất rống cửa trời chuyển, lúc ngựa gỗ kêu đất quay vòng.

Sư hỏi: Xà-lê lại họa được chăng?

Tăng vỗ tay ba cái.

Sư nói: Lầm lầm lầm.

Lại nói: Linh Sơn thọ ký chưa bằng đây.

Sư nói: Chẳng phải người khổ tâm thì không biết.

Lại nói: Nhẹ nhẹ bước qua Long môn, rước được thanh phong động đất đến.

Sư nói: Bị Xà-lê mang lụy.

Hỏi: Góc núi to đỉnh núi nhấc không nỗi. Như nay sao được ở bên Sư. Sư đưa phất tử lên.

Lại nói: Hãy cầm vũ trụ đến, trên gấm lại thêu hoa.

Sư nói: Một lá rụng biết thiên hạ vào thu.

Lại nói: Chín lần chín là tám mươi mốt trở về có đạo vua.

Sư nói: Chỉ tin lấy như thế?

Hỏi: Binh theo ấn chuyển, Hòa thượng ngày nay binh ấn ở trong tay thọ dụng thế nào.

Sư nói: Xem lấy lịnh lúc đi.

Lại hỏi: Hòa thượng dùng được, kiếm chém chư hầu chăng?

Sư nói: Dọa giết người.

Lại nói: Bốn biển sóng yên rồng ẩn ngủ, chín trời mây lặng hạc bay cao.

Sư nói: Liền được Xà-lê cùng chứng minh.

Lại nói: Chiêu Giác từ đây ánh sáng mặt trời Phật tiêu mất.

Sư nói: Cũng chẳng tiêu được.

Bèn nói: Ta vốn vốn vô tâm có chỗ mong cầu. Nay kho báu này tự nhiên mà đến. Trên là trời, dưới là đất, bên tả là kho đụn, bên hữu là Tăng đường, trước là Phật điện Tam-môn, sau là nhà ngủ phương trượng thì kho báu ở đâu có thấy chăng? Như nay ngồi đứng đàng hoàng, thấy nghe không mê muội, ánh sáng lóa mắt, lặng không bờ bến. Hết cả phàm Thánh tình mới thoát khỏi thoát khỏi sự trói buộc của tri kiến. Khuấy sông dài thành sữa, biến đất đai thành vàng ròng. Từ lồng ngực

mình tuông ra một câu như thế. Xưa nay dài như giải lụa trắng bay, một cõi phá tan sắc núi xanh. Sư bèn xuống tòa.

Sư chỉ phương trượng nói rằng: Nhà của nạp Tăng thì cung ma hang hổ còn có thể ở yên, huống là chỗ lợi sinh tiếp vật. Lại biết nhà này, các trời ủng hộ, các Thánh chứng minh. Các Thiện tri thức ở yên trong ấy cùng người cởi mở ràng buộc. Đã có tướng quý như thế. Sơn Tăng ở trong đó làm sao mà đặt bày ra. Chẳng vào sóng rợn người, khó tìm cá vừa ý. Thế nào là câu nhập môn. Nước về biển lớn ba đào lặng. Mây đến rừng ngô khí tượng nhàn. Rồi Sư trở về phương trượng.

Sư khai đường cầm sớ cúng rằng: Linh sơn riêng truyền mật chỉ, Tào Khê chính nối chánh âm. Tất cả đều ở trong đó, xin nêu rõ ra.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Ba đời chư Phật ở đây Chuyển pháp luân, lịch đại Tông sư ở đây trình Tổ ấn. Muốn đi ngàn dặm một bước bắt đầu, không tránh khỏi vạch vẽ mô thức. Sư bèn thẳng tòa niêm hương rằng: Nay dâng lên Kim thượng Hoàng đế chúc nghiêm Thánh thọ, vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế. Lại niêm hương rằng: Kính dâng các quan phán phủ nội hàn các vị huân quý - Lại niêm hương rằng: Một nén hương này chẳng từ phải Thông lãnh mang đến cũng chẳng từ trong lồng ngực tuông ra, mà ở Nam trung thấy hơn ba mươi vị Tôn túc cuối cùng khua động Lão tác gia bị ông ấy đập một chùy nát bét. Ngày nay đối trước chúng nói phá, Ngũ Tổ Diễn Hòa thượng trụ ở Trác châu mà đối đáp pháp nhũ. - Bảo Phước khen Hòa thượng Bạch Chùy rằng: Những vị kiệt xuất trong xã hội, nên quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Đem cắt đứt thế giới về quán được không? Dù trước chưa đánh một chùy, nói được cũng đánh một, hai chùy. Như thế là Đệ nhất nghĩa có biết chỗ rơi không? Ra khỏi chúng cho gặp nhau.

Tăng hỏi: Phật Thích-ca nói pháp, Phật Đa Bảo chứng minh, Hòa thượng khai đường các Hàn lâm đều nhìn, nửa núi thấy nhau thì chẳng hỏi, đỉnh núi vượt cao việc thế nào?

Sư nói: Khí lành bốc lên không.

Hỏi: Thế nào là phiến mây sinh trước hang, vách đá cao vót vạn nhận?

Sư nói: Có mấy người biết.

Hỏi: Thánh minh Thiên tử lấy gì báo đáp?

Sư đưa cây phất tử lên.

Hỏi: Trên trời các sao đều chầu Bắc, nhân gian không nước không triều Đông.

Sư nói: Lại được hiểu được lời nói.

Hỏi: Bảy bắt bảy tung (thả) thì chẳng hỏi, khách chủ gặp nhau việc thế nào?

Sư nói: Kiếm báu ỷ thiên sáng rực rỡ.

Lại nói: Mắt biết Hồ Tăng cười gật đầu.

Sư nói: Biết nhau đầy thiên hạ.

Lại nói: Hôm qua canh ba trăng sáng, cướp lấy ngọc Ly châu trở về.

Sư hỏi: Ai là người trong ấy?

Tăng hỏi: Tam hiền chưa đạt, Thập Thánh khó biết. Như thế nào là Tông này?

Sư nói: Chùy sắt không lỗ quăng trước mặt.

Lại nói: Dọa sát nhân.

Sư nói: Dọa được một người.

Lại nói: Cũng biết Hòa thượng quen thế nào?

Sư nói: Ông lại làm gì.

Tăng nói: Chim điêu đã bay đến Tân La (Triều Tiên).

Sư nói: Tự biết hơn một nửa.

Bèn nói: Huyền cơ độc xướng dứt hết các dòng, dẹp sạch không câu chấp lại không hồi hỗ. Dù cho Thích-ca, Di-lặc chẳng dám đương đầu nhìn. Ỷ thiên trường kiếm oai thần lẫm liệt, mặt trời trên không sáng rực rỡ - Không vật nào chẳng là diệu dụng, không pháp nào chẳng phải chân thừa. Nắm Đại cơ Phật tổ, mở rộng chánh nhãn trời người.

- Hiểu thị rõ ràng chỉ quý ở biết quay về, vừa khởi nghĩ lường, mây trắng muôn dặm. Thế nên Tiên Thánh nói, đây là pháp ấn của ta, vì muốn lợi ích thế gian mà nói ra. Ở chỗ du chơi đừng vọng tuyên truyền. Ngày nay trời người khắp tụ họp đối trước chúng biểu lộ rõ ràng.

Sư đưa phất tử lên dạy chúng rằng: Đại chúng thấy không? Một chỗ chân thì trăm chỗ ngàn chỗ một lúc chân, một câu thấy thì trăm câu ngàn câu đồng thời thấu - Nắm lên càn khôn cao ngất, buông ra sông biển trong lặng. Chẳng nắm chẳng buông thì là gì? Ngọn núi muôn nhận cao ngút mắt, đại thiên sa giới một bọt nổi. Bèn công án: Pháp Đăng nói: Sơn Tăng vốn muốn ẩn mình chốn núi cao vắng vẻ sống qua ngày, bởi vì Thanh Lương Lão nhân có chỗ chưa rõ công án nên đến đây vì mọi người mà thôi. Lúc đó có Tăng hỏi: Như thế nào là chưa rõ công án. Pháp Đăng liền đánh bảo rằng: Nhà thờ tổ (Tổ Nhĩ) không rõ tai ương đến con cháu. Tăng hỏi: Lỗi ở đâu?

Pháp Đăng nói: Lỗi ở chỗ tai ương ông đến ta. Sư nói: Pháp Đăng thao túng trong cõi sống chết, nắm oai quyền ngoài cổng. Được khí khái

làm kinh động quần phong tiêu chí độc lập. Sơn Tăng chí hèn vốn cũng như đây. Hôm nay ra đây chính vì Ngũ tổ Lão sư có cái thấy thành công án, đối chúng mà nêu bày, có ai chẳng tiếc tánh mạng thử đẩy mạnh xem. Nếu đều tránh khỏi thì tự đưa ra đùa giỡn. Rồi Sư quát lên một tiếng, lấy phất tử gõ giường thiền mà xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Khi ngôn ngữ không mở ra việc hợp với căn cơ thì lúc đó làm sao biết?

Sư nói: Chưa hỏi trăm việc nhỏ nhặt từ trước.

Lại nói: Như thế chỉ có Lão Hồ biết được?

Sư nói: Chạm biết mà không nắm dính.

Lại nói: Ngàn Thánh ra đời đến nay đều chạm biết mà không nắm dính?

Sư nói: Mắt nhìn đột xuất?

Bèn nói: Chẳng phải là pháp trước mắt, cũng chẳng phải là tâm ở ngoài cơ. Ngay đây dứt đảm đương, rõ ràng không quay lưng, một chỗ sáng thì trăm ngàn chỗ rực rỡ huy hoàng, một lời thông thì trăm ngàn lời siêu thoát, phi tâm phi Phật. Đưa về phía một bên, nêu cổ nêu kim dẹp hết một chỗ. Chỉ phần trên các người có chứng cứ được không? Nếu chứng cứ được thì ba đời chư Phật thành Đạo trong đó, thần thông biến hóa từ đó mà tuôn ra, đất đai núi sông phát hiện trong đó, chín nhóm bốn loài ở trong đó nuôi lớn. Lại thế nào là một câu bao gồm vạn hữu. Năm tới lại có điều gì mới trong đó, quấy nhiễu gió xuân mãi chẳng thôi. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Có Tăng hỏi: Ý Tổ ý kinh là đồng hay khác?

Sư nói: Hai luân (mặt trời mặt trăng) cùng chiếu sáng.

Lại nói: Thế nào là tấc trên chẳng đủ?

Sư nói: Lại bị gió thổi trong biệt điệu.

Hỏi: Như thế nào là tâm Niết-bàn?

Sư nói: Muôn mạch đều về nguồn.

Lại nói: Như thế nào là sai biệt trí?

Sư nói: Ngàn sai đều bất động.

Lại nói: Đều đến chẳng tiêu được đi.

Sư nói: Ông bỏ kiếm báu ở chỗ nào?

Tăng nói: Cao ngút mắt.

Sư nói: Nói thành hai cây cọc.

Bèn nói: Xa thì nghe, gần thì đáp, vạn đời đều như nay, nêu Đông nói Tây, ngàn nẻo một dấu vết. Trên vô sự mà bày ra sự, ở chỗ không làm mà làm. Chẳng sắc, chẳng Thanh, xanh vàng thuận nghịch. Không

tâm không Phật chủ khách tham nhau. Toàn nương cái oai quang này, chẳng ở chỗ khác lưu chuyển.

Thử nói: Cái này là gì? Nếu gọi là Phật thì trên đầu lại thêm đầu, nếu gọi là pháp thì không dây tự trói. Lỗ mũi Tổ sư là tay ôm tang vật kêu oan, hướng thượng cơ quan là đưa tiếng dứt âm vang, được ngay chính là như thế mới so sánh một chút.

Thử hỏi: Đã chính là không như thế vì sao lại so sánh một chút. Chớ lạ nhiều ý khí từ trước, mọi người từng gặp vua Thánh minh. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Một tay vỗ chẳng kêu, một cây không thành rừng. Dựng pháp tràng lập Tông chỉ, phải là lẫn nhau làm chủ khách đâu có phụ thêm nước nhà. Do đó mà nói: Khi ta ngồi thì ông phải đứng, khi ta đứng thì ông phải ngồi. Nếu ta ngủ một mình trên núi cao thì ông dẹp hết can qua (chiến tranh). Nếu ta ở trên trời cõi người thì ông phải ba đầu sáu tay. Sau đó mới có thể nêu sáng Phật nhật.

Thử nói: Trong mênh mông làm thế nào phân biệt chủ, chỗ ấy là Từ Thị, vô môn không Thiện Tài. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, có Tăng hỏi: Dâng cát cúng Phật, quả cảm luân vương, nay khai Pháp bảo có lợi ích gì?

Sư nói: Ngàn lớp trăm vòng.

Lại nói: Chết rồi sinh lên trời thấy còn được ích lợi hơn.

Sư nói: Chẳng dùng chỗ Xà-lê cước chú lại.

Hỏi: Đường hướng thượng thỉnh Sư chỉ thẳng.

Sư nói: Một gậy đánh phá hư không.

Hỏi: Lỗi ở chỗ nào?

Sư nói: Kẻ không biết đau ngứa.

Lại nói: Đây giống Đức Sơn.

Sư nói: Sơn Tăng từ xưa mượn đường mà qua.

Bèn nói: Chê lông mày sai lầm rất giống mở mắt đái trên giường thấy thành công án phóng hành chính là sáng mà lạc tiết (sai thời tiết?). Như thế hay không như thế chính là rùa linh lê đuôi. Chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật, đóng cọc trên hư không, lìa Phật thì cho nhiều nhàn môn mà phá cửa, nước chết không chứa rồng, mà lật đổ núi sông một câu nói như thế. Nâng Linh đài to lớn không nhiều người, phần phá Hoa sơn ngàn vạn lớp. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Giác tức rõ ràng không thi công, bầu trời đẹp mặt trời cao in trên không, tịnh năm nhãn thanh tịnh được năm lực, gió mát khắp nơi nào có tột, giữa đường thọ dụng giống cọp tựa vào

núi, Thế đế truyền khắp như con thiêu thân lao vào lửa. Thử nói: Buông thả là người tốt hay nắm giữ là người tốt. Kiếm Mạc da đặt ngang toàn chánh lệnh, Thái bình hoàn vũ chém si ngoan. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa bảo rằng: Gốc hóa dục vật và ta cùng một đường, nguồn Phật tổ xưa nay chẳng thay đổi. Thần thông sáng suốt chiếu thanh sắc không sót, rộng rãi thấy trước bất động tịnh không được. Ngồi tức ý kiến, cắt dứt tức nói năng. Trong căn trần chẳng cách mảy may, ngoài thanh sắc tới lui không bờ mé. Làm sao thấu được sinh tử xưa nay, trồi lên hụp xuống đều ngồi dứt. Nếu chưa như thế, thì nóng lạnh làm ngắn tuổi thọ của ông, quỷ thần ghen ghét phước của ông. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Pháp giới chẳng chứa thân, Phật nhãn nhìn không thấy - Thánh trí lìa nói năng, cửa biển không thể tuyên nói - Cắt đứt rõ ràng rồi thành giai cấp, chuyển thân nhả khí chuyển thấy ngăn khắp. Rõ ràng không che dấu, sáng rõ dứt đau mắt, rộng như Thái hư, trong như gương xưa. Nếu lấy mắt mà thấy thì Văn-thù quay mình, nếu lấy tai mà nghe thì Quán Âm bày dụng, nếu lấy tâm mà biết thì Phổ Hiền ngay nhà.

Thử hỏi: Tỳ-lô-giá-na ở đâu? Chê con mắt trên lông mày, sai lầm.

Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Một mảy may xuyên các hang, đất đai không hàng rào, khắp cõi chẳng từng dấu, xưa nay không nhìn quay (mặt lưng). Sát sát nhĩ trần trần nhĩ, câu câu nhĩ niệm niệm nhĩ. Có nói: Được chăng? Nếu nói được thì chẳng tốn phí chút sức lực mà thẳng vào cửa giải thoát, một câu nói dứt thừa đương như thế.

Sư hét một tiếng rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Cơ luân chưa chuyển đất đai đen mịt mờ, gương xưa cao sáng. Sa giới sạch làu làu. Ngồi tức ý căn là chỗ không động chuyển, lấp tức yết hầu là chỗ không nhã hơi. Tức là một người chân thật. Đưa lên tức thiên thượng nhân gian, bỏ xuống thì băng tan ngói vỡ. Chánh đáng trên mạng mạch làm sao điểm tháng tám mùa thu chỗ nào nóng.

Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Một tức tất cả là thật tế lý địa, tất cả tức một là xưa nay không một vật. Niêm lên cũng tra tra sa sa, buông ra cũng miên miên mật mật - Ba cõi mãi, mười phương không chỗ dung thân. - Trên đỉnh núi cao đi nghiêng, chữ thập đầu đường nằm ngang. Mất

thấy mây xanh thì lại đến, cá đi tiệm rượu một câu nói như thế nào, ngu si buông làm gì. Sư bèn xuống tòa.

Đổi tên chùa Chiêu giác thành chùa Sùng ninh, lệnh vua vừa đến. Sư khai đường cầm lệnh (sắc) vua dạy chúng rằng: Khắp vòng trời đất đều nương ân lực, chín châu bốn biển đều lãnh thọ oai linh. Là pháp môn thù đặc trong trăm ngàn pháp môn, là Thắng nghĩa chân thật trong vô lượng diệu nghĩa. Như nay từ trên trời rơi xuống, chẳng phải ở do dự mịt mờ không hiểu. Kinh nghiệm trước mắt đồng thời dâng lấy. Tuyên đọc sắc vua xong, Sư bèn chỉ pháp tòa nói rằng: Này đại chúng, một con đường đó ngàn Thánh cùng biết. Bước đi từ từ dứt tiếng nước, mặc tình nhìn dấu chim bay.

Lại nói: Như thế nào là tiến bộ, cần nên nâng ấn Tỳ-lô vô tướng, mà đi trên ngàn đỉnh núi cao.

Sư lên tòa niêm hương dạy chúng rằng: Sáng suốt vạn tượng, khí dứt các trần, trước từ vạch cỏ nhìn gió, cho đến thỏng tay vào chợ. Dễ dãi không muốn bày hết ra, gây sợ hãi làm động chúng. Ngày nay hãy niêm: Phụng vì chúc nghiêm Thánh thọ Kim thượng Hoàng đế.

Kế Sư niêm hương nói: Chính vì Phán phủ thượng thơ các vệ huân quý, kế niêm hương nói: Mười năm ở Hoài điện chịu hết cay đắng, một đạo Thanh hư thân được ấn khả chẳng dám cô phụ, kính vì Ngũ tổ Lão sư để đáp đền Pháp nhũ, Hòa thượng chính pháp bạch chùy. Sư bèn nói: Giá ngàn cân một tiếng nỏ tiện hành, bấn thấu Thiết vi chẳng cho nghĩ bàn, một lời nói ra sống chết đều rõ ràng đều bày. Trong một tấc cơ bao gồm các hình tượng. Ngay đây đương đầu điểm phá, được ngàn mắt mở nhanh. Lại nếu nhìn quanh do dự, liền thấy nắm trời mò đất có cấu tạo được chăng, hãy bước ra khỏi chúng, cho gặp nhau. Tăng hỏi: Xong ba hồi trống, chúng bước ra chiếu pháp, Học nhân đến đủ thỉnh Sư nói pháp.

Sư nói: Trời tạnh mặt trời hiện ra.

Lại nói: Không chỉ cái ấy lại có cái khác chăng?

Sư nói: Lại chỉ hiểu một đầu.

Lại nói: Khi hai đầu thì như thế nào?

Sư nói: Xem ra ông đảm đương chẳng được.

Hỏi: Trăm hoa tranh đẹp Diệu đức gia phong. Một hôm, tạnh không Phổ Hiền cảnh giới. Bỏ hai đường này thỉnh Sư chỉ bày.

Sư nói: Măng đá mọc mầm cao một trượng.

Hỏi: Có phải là chỗ Hòa thượng vì người chăng?

Sư nói: Bên này bên kia hai đầu buông xuống.

Tăng: Thỉnh Sư đưa ra.

Sư nói: Cũng tự không biết.

Hỏi: Thế nào là cỡi trâu xuyên qua chợ.

Sư nói: Hoàn toàn sai lầm.

Hỏi: Có một lời toàn là phép tắc hôm nay khai đường có điềm lành gì?

Sư nói: Trời đất rộng lớn không bờ mé, mặt nhật sáng trên không vũ trụ sáng.

Lại nói: Một chấm mực nước hai chỗ thành rồng.

Sư hỏi: Nói gì hai chỗ?

Tăng thưa: Nói nín can thiệp thể dụng, làm sao thông chẳng phạm?

Sư nói: Trời biết đất biết.

Hỏi: Thế nào là kinh nghiệm trước mắt.

Sư hỏi: Ông thấy cái gì?

Đáp: Nhật nguyệt sáng đức trời, núi sông trang điểm chỗ vua ngự.

Sư nói: Tức một chút so sánh.

Bèn nói: Toàn cơ đại dụng gặp chỗ đều thành. Đầy mắt sáng trong thông suốt kim cổ. Một hạt bụi bao trùm pháp giới, một niệm khắp cả mười phương. Tất cả đại địa là người chân thật, tất cả sát hải là đại giải thoát. Chỉ cần ở người lược tướng hồi quang để mắt mà nhìn thì có thể chứng vô sinh đốn siêu phương tiện. Thế nên chư Phật ra đời vì một đại sự nhân duyên, Tổ sư ở Tây Vức đến cũng không ngoài kiến tánh thành Phật. Chỉ như ngày nay vâng lệnh Hoàng đế lập đại Già-lam, ban Hoàng phi độ Tăng, chúc nghiêm Thánh thọ một trường Phật sự sáng rực xưa nay. Phán phủ cờ xí đến nơi, các hiền lọng xe cùng tập hợp, bốn chúng đón rước, muôn dân ca dao, vì nước khai đường mở bày tông giáo. Sơn Tăng chẳng dám dấu diếm đều là lời chư Phật nói bất tận, đều là chỗ Tổ sư đề không khởi, đối đại chúng tám chữ mở bày vậy.

Sư bèn đưa phất tử lên nói rằng: Đại chúng thấy chăng? Lại gõ thiền sàng bảo: Có nghe chăng? Thấy chỗ thấu thoát, nghe chỗ tinh minh, một niệm trở về nguồn gốc, liền đủ đảnh môn ba mắt, muôn dặm lại không mù mờ, ngàn Thánh đều đứng dưới gió, ngồi dứt Báo hóa Phật được được ngay vách đứng vạn nhận.

Thử nói: Ấy là cảnh giới người nào cung điêu đã treo khói lang đã tắt, muôn dặm ca dao mừng thái bình. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa: Thông thân là mắt thấy không tới, tai nghe chẳng

thấu, miệng nói chẳng dính, tâm soi chẳng ra. Dù khắp đại địa sáng được cũng không mảy may rò rỉ. Cũng như ở nửa đường căn cứ vào lệnh mà đều khởi lên.

Thử nghĩ: Như thế nào là diễn bày. Trong cõi nhật nguyệt dọc ngang treo. Một hôm, tình không vạn cổ xuân. Rồi Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Rõ ràng có một con đường Phật tổ cùng biết. Gặp mặt trình nhau thấy nghe chẳng cách, vạn tượng chẳng thể che dấu, ngàn Thánh không có giai cấp. Sống động dứt đảm đương, thân tâm tự tại không do dự. Đánh nhiều gậy như mưa rơi, hét vang dội như sấm rền cũng chưa động được hướng thượng mà bẻ khóa. Như thế nào là then chốt hướng thượng, tức làm mù mắt các Thánh, tức làm câm miệng sơn Tăng giữa ngọ đánh canh ba, mặt ở Nam mà xem Bắc đẩu. Rồi Sư xuống tòa.

Nghe cáo phó Ngũ tổ, Sư lên pháp tòa nói rằng: Lĩnh đầu núi Đại dữu cười thành khóc môn hạ Sùng Ninh khóc thành cười. Vì sao thế, vì uống nước suối phải quý mạch đất. Lại phải có Chánh nhãn lưu thông thì tông phong mới không rơi đổ. Cho nên nói: Pháp vô thường sinh tử cùng ta không liên can.” Nếu hay như thế mà thấy thì không cần khóc trời xanh, đã không cần khóc trời xanh thì như thế nào mà thông tin. Thỉnh đại chúng dâng hương, kỳ phùng địch thủ. Rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Bát-nhã lưu vận bốn tượng đổi dời, chánh nhãn kín to Nhất Dương lại đến, côn trùng động thực đều nhờ ân này, đạp đất thờ trời đều biết mừng vui.

Thử nghĩ: Không âm dương trên đất lại có tin tức ấy không? Mặt trời Nam rất dài, quỷ vận lại đổi dời. Lầm! Rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Đại nhân có đại kiến, đại trí được đại dụng. Trong lòng ôm Lục hạp, trong tay áo đeo chùy vàng - Đưa cao ấn Tổ chiếm hoàn vũ, vạn dặm ánh sáng lẻ loi đầy mắt. Được ngay đây gió mát khắp đất, mưa tưới đầy hư không, dứt hết hai đầu về nhà ngồi yên ổn. Do đó nói: Ánh mắt sáng như ngàn mặt nhật, vạn tượng chẳng thể bày ảnh chất - Phàm phu chỉ là chưa từng quán, sao được tự khinh mà thối lui? Chỉ như hết cả hoa tạng thế giới hải, cùng hết bến bờ hư không, đều lo là mắt kim cương và quán như thế. Uốn đá qua đầu sóng gió lặng. Xúm đôi xúm ba chiếc thuyền câu. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, có Tăng hỏi: Một Đại tạng giáo cái gì là đầu?

Sư nói: Như thế ta nghe.

Hỏi: Đây là lời của A-nan, như thế nào là lời của Hòa thượng.

Sư nói: Sơn Tăng dùng được rất vui.

Bèn nói: Một lời đạo họp tùy chỗ đều chân, một câu vô tư toàn bày ấn thật.

Hỏi được cũng tốt mà không hỏi thì cũng kỳ. Ánh sáng rực rỡ vốn không quay đi. Do đó nói: Vô biên sát hải, mình người chẳng cần đầu lông, mười đời xưa nay, trước sau chẳng rời đương niệm - Chỗ chẳng cách cả mười phương đều là Chân cảnh, chỗ chẳng dời suốt mười đời đều ở trước mắt. Thân tâm tự tại không còn một mảy may tình trần, thiên sáng chói không che đậy. Ngay đây mà được ngàn Thánh đồng kéo muôn cơ nhanh đến - Đầu gậy sợi tơ tùy anh đùa giỡn, chẳng phạm làn sóng xanh ý tự khác. Rồi Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, có Tăng hỏi: Thế nào là một câu giáo ngoại biệt truyền.

Sư nói: Hỏi lấy lồng đèn.

Đáp: Cảm ân Sư đáp thoại, tự hiểu mà lui ra.

Lại nói: Đó tức là thiền ngoại biệt truyền vậy.

Sư nói: Ngoài ba ngàn dặm qua Nhai châu.

Hỏi: Học nhân chẳng lúc nào ra sao?

Sư nói: Chớ hoa mắt.

Lại nói: Một giống (trồng?) mất cả đàn, chỉ Sư đàn là hay.

Sư nói: Sơn Tăng cũng chẳng đảm đương.

Bèn bảo: Tại trời thành tượng, tại đất thanh hình. Nhật nguyệt thì chiếu sáng, bốn mùa có lạnh nóng. Ở hang đầy hang, ở hầm đầy hầm hữu tình thì động chuyển làm lụng, vô tình thì sum-la hiển sáng. Như nay Tăng ở đầu gậy sơn Tăng chỉ núi thì núi sụp, chỉ biển thì biển cạn, chỉ sắt thành vàng, chỉ vàng thành sắt. Khuấy sông dài thành sữa, hóa sữa thành sông dài. Thấy các người chẳng hiểu, biến làm Vô Biên Thân Bồ-tát, mười phương sáu thú đều hiện ra. Có thấy chăng? Uyên ương từ chỉ thêu ra tùy anh xem, chẳng dứt kim vàng đưa cho người. Sư lấy gậy gõ thiền sàng rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Như thế nào là chánh chủ.

Sư nói: Vạn sông đều về biển, ngàn núi ắt ngưỡng tông.

Lại nói: Thấy thành công án.

Sư nói: Dưới chân đen như sơn.

Lại nói: Chớ nói xấu Học nhân.

Sư hỏi: Có đủ mắt hành cước chưa?

Tăng hỏi: Hòa thượng nói gì?

Sư nói: Rớt xuống hầm hố.

Bèn nói: Trí quang suốt chiếu khắp mười phương, vạn hữu toàn

về ở một niệm rộng lớn không ngoài, vắng lặng chẳng trong. Thiên tử ở trong chợ ồn náo Lão Tăng trăm đầu cỏ. Vật vật đầu đầu là toàn thân, vô số cõi nước đều là đại dụng, không rơi cái thấy của mình vào một câu nói duyên như thế. Sức vua Võ không chỗ đến, tiếng sông chảy về Tây. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Vào cửa một câu thì nói gì?

Sư nói: Dẫn được một cái móc trên đến.

Lại nói: Tranh làm gì nuốt mất vạn tượng.

Sư nói: Chày sắt không lỗ.

Lại nói: Học nhân ngày nay mất lợi.

Sư nói: Ba điểm, hai điểm sầu giết người nhìn mặt thấy được Thánh cũng thiếu, vừa đến cửa bến mây trắng đã muôn dặm, chỗ chắc thật chẳng thể nghĩ bàn, chỗ miên mật đồng chân tế năm đoạn thế giới không mảy may rò rỉ, tự tại một câu làm sao nói, vách đứng vạn nhận đi một mình. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Một mình lên đỉnh cao vót, trước sau sống lao nhao, gọi làm Thiền đạo Tổ Phật. Bụi dính vào mắt chẳng gọi là Thiền đạo Tổ Phật. Đào đất tìm trời, lại có được chỗ lấp khe lấp hang không người đến. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Điểm tức chẳng đến, một đại Tạng giáo trên gấm thêu hoa, đến tức chẳng điểm Tổ sư từ Tây Vức đến tiếng vàng ngọc khua động. Lại nói: Ý Tổ ý giáo là đồng hay khác, đầm biếc và mây ngoài chẳng liên quan. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa: Ba lần Chuyển pháp luân ở đại thiên, pháp luân ấy xưa nay luôn thanh tịnh. Tất cả chư Phật đều chuyển như thế, hoặc hướng hạ thì ba thừa năm tánh đốn tiệm thiên viên, nếu hướng thượng thì chẳng chỉ tìm chỗ dưới miệng không được. Các ngài Lâm Tế, Đức Sơn mắt trừng quát.

Thử nói: Chẳng rơi vào trên dưới lại như thế. Ai là người xuất đầu. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng nói: Ngay đây đợi kim tinh hiện, đốt rồi mới đến. Khi kim tinh ở tay người học thì thế nào?

Sư nói: Điểm.

Lại nói: Làm sao chẳng đến?

Sư nói: Nạp Tăng chạy loạn.

Lại nói: Tranh làm gì với sông Kim tinh.

Sư nói: Sai rồi.

Tăng hỏi: Tổ sư có nói không? Lão Hòa thượng thiên hạ cũng nói

thế, chưa biết Sùng Ninh như thế.

Sư nói: Sơn Tăng không nói như thế.

Sư nói: Khua cái gì?

Lại nói: Thiền khách gặp nhau chỉ khảy móng tay.

Sư nói: Hai đầu ba mặt.

Lại nói: Tha giết đúng lúc.

Sư nói: Đầu chân đáy chân.

Sư nói: Vào ruộng hoang không kén chọn. Ngoài ba ngàn dặm tối mịt mù, đầu trâu mất, đầu ngựa về, trăm ức vạn kiếp mất giao thiệp, nắm một buông một ngoài mắc sinh cành, nêu cổ nêu kim không gió khởi sóng. Sơn Tăng ngày nay một lúc ngồi dứt.

Thử nói: Lại có chỗ vì người không, thế ngàn núi đến bên núi ngừng, vạn sông về biển tiếng liền tiêu. Sư xuống tòa.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 2

THƯỢNG ĐƯỜNG 2

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ví như ném kiếm hươi trên không, có một người kiếm cũng không, hư không cũng chẳng hươi khi ấy thế nào?

Sư nói: Đại chúng thấy ông bị thua rồi.

Lại nói: Mặc dù học nhân chỉ đẩy ra, Hòa thượng sao không phóng hành.

Sư nói: Chớ chê Sùng Ninh.

Lại nói: Vì sao chẳng chịu đảm đương.

Sư nói: Dấu thân bày ảnh.

Lại nói: Ngày nay gấp bại hoại.

Sư nói: Quả nhiên.

Hỏi: Khi ngài Ngưu Đầu chưa thấy Tổ thứ tư thì thế nào?

Sư nói: Trời đất không thể biết.

Lại nói: Thấy rồi thì thế nào?

Sư nói: Xưa nay thành gương mẫu.

Lại nói: Nhân nghĩa chỉ từ tham mà đoạn dứt.

Sư nói: Trong hang quỷ ló đầu ra.

Bèn nói: Xanh rậm rì biếc sâu dày, trên đầu trăm cỏ lộ thiên cơ, hoa xúm xít gấm hội họp, bên chợ ồn lộ bày chân trí, tiếng vàng ngọc khua ném sáng gió đất, điện chớp sao bay cả trời tác dụng, chẳng cùng vạn pháp làm bạn thì đến nỗi châm mắt cá nuốt. Gia châu đại tượng lúc đó thế nào.

Sư hét: Á!

Rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, hỏi: Như thế nào là Trần trần Tam-muội.

Sư nói: Điểm giọt chẳng cho.

Lại nói: Là một hay hai.

Sư nói: Mảy may đầu mối cõi báu (hai trình độ ngang nhau)

Sư nói: Thống lãnh một câu hỏi. Tăng nói trời xanh trời xanh.

Sư nói: Chưa hiểu rõ.

Hỏi: Thế Tôn niêm hoa Ca-diếp mĩm cười, Hòa thượng nói pháp có chỉ thị gì?

Sư nói: Một vật cũng không.

Hỏi: Vì sao một vật cũng không?

Sư nói: Vì ông không mắt.

Lại nói: Tranh làm gì với Học nhân.

Sư nói: Một cái mặc tình nhảy vọt.

Lại nói: Trước mắt dứt đối đãi, vạn cảnh rậm rạp, ngoài vật có huyền cơ, rõ ràng xây dựng lao khổ. Đánh hét chiếu dụng, nắm về một bên, nói đường dọc ngang một lúc buông bỏ, các ông hướng trong đó trừ sạch được một tuyến đường. Ngay đây nguy ách còn chưa dẹp được, lỗ mũi đều ở trong tay Sơn Tăng.

Sư đưa gậy nói rằng: Xuyên qua rồi. Sư gõ thiền sàng và xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Tròn trặn không nứt nẻ nhân gì được kỳ đặc như thế.

Sư nói: Bảy hoa xé làm tám.

Lại nói: Trong lời nói có tiếng vang.

Sư nói: Lại thong thả.

Hỏi: Lớn đến một dương sinh, quân tử khi lâu dài thế nào?

Sư nói: Môn hạ của nạp Tăng không có nhiều việc.

Hỏi: Vạn pháp là tâm quang lại như thế nào?

Sư nói: Hãy mở mắt to nhìn cao lên.

Lại nói: Ngay đây mà thừa đương.

Sư nói: Kiếm bén quơ lên hư không.

Lại nói: Lìa tướng lìa danh dứt hết dấu vết, một lúc đưa ra một lúc mới, một phen lần một lần vui thích. Ngang gồm vạn hữu, dọc thấu kim luân, trong không mất mảy may, ngoài không điểm xuyết. Nếu hay chẳng làm tình giải Thánh phàm, thì gánh vác mở mang được. Thỏng tay vào chợ không câu chấp có cơ xuất thân, lui ở núi cao nơi nơi trải cảnh sát trần, trong thế nào mà chẳng thế nào, trong chẳng thế nào mà thế nào. Toàn nêu một câu mà nói gì, mở ra một lỗ hướng thượng, ngàn Thánh cùng đứng dưới gió. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Năm trôi qua sáng nay ngày nay cũng trôi qua những năm này là những năm qua, như thế nào là vật chẳng

dời?

Sư nói: Lông mày trên mắt.

Lại nói: Như thế thì thay cũ đổi mới.

Sư nói: Đừng nhận lầm.

Lại hỏi: Như thế nào là không nhận lầm.

Sư nói: Thấy tốt thì chọn.

Lại nói: Kiếp hỏa không mảy may hết, núi xanh như cũ ở trong mây.

Sư nói: Chuyển được trở về chẳng ở tiền. Hỏi: Vạn vật duy ở mới, một người vui buổi sáng, như thế nào là năm mới đầu Phật pháp.

Sư nói: Mạnh xuân cũng lạnh.

Lại nói: Thế nào thì pháp chẳng khởi một mình?

Sư nói: Ngồi tức chủ nhân ông thì chỗ nào xuất khí.

Lại nói: khoảng không có trăng thiếu ngàn cửa.

Sư nói: Tùy người dời gót chân. Bèn bảo: Một pháp nếu có thì Tỳ-lô-đọa làm phàm phu, vạn pháp nếu không thì Phổ Hiền mất cảnh giới. Một pháp vạn pháp hoặc có hoặc không thì Tỳ-lô Phổ Hiền phàm phu pháp giới, hết cả trong đó dù tốt hay xấu cũng không giúp một mảy may, khắp trời đất trong ngoài đều bao trùm, khi chưa có trời đất thế giới đã sớm đã thành hình, đến khi vạn tượng cùng bày, thì ngưng đọng không biến đổi. Nếu hướng về một khí chưa có từ trước mà nhìn thấy thì rơi vào đầu thứ hai. Lại ở vạn vật mà thấy bờ mé tin được quá khứ thì chuyển mất giao thiệp. Năm mới năm cũ rành rẽ rõ ràng một câu nói như thế, ngày ngày hương hoa, đêm đêm đèn đuốc. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ngày mười lăm thì không hỏi, như thế nào là Hòa thượng rõ ràng vì người một câu.

Sư nói: Rõ ràng thấy định không một sợi tóc, nghĩ bàn tìm kiếm thì cách vạn núi.

Hỏi: Chánh đán Thượng nguyên, con trâu đực ở đâu?

Sư nói: Gậy sắt đánh vào sẹo ghẻ lộ ra. Lại nói: Dẹp trần thấy Phật chưa khỏi vết bụi trong mắt, nghe tiếng ngộ đạo, cũng là trong tai dính nước. Ngay đây mà được chúng sinh và Phật không giai cấp, giới cõi không đều bình đẳng, sạch làu làu hết nghĩ suy, sáng rực rỡ không thể nắm bắt cũng chưa lìa việc bên ấy lại cần hươi kim cương kiếm báu mà chặt đứt sai lầm, niêm gậy sống chết mà đánh phá được mất, cũng chưa sáng một lỗ hướng thượng. Nếu hoặc đủ gậy lớn với ý khí, có cầm kềm chùy nấu Phật tổ, thì ngay đây hướng bên nào mà đảm đương được. Liền ở trong ấy mà ngang ba dọc bốn, ngồi một chạy bảy gánh

vác Tông thừa cầm nêu ấn Tổ. Có lúc phóng hành, đồng kia đồng đây, thấy tùy loại thân, hòa quang thuận vật. Có lúc cầm giữ, chớ nói Phật nhãn nhìn không thấy. Nếu hết cả cây cối đất đai đều biến thành trăm ngàn ức thân, phóng vô số ánh sáng cũng chiếu chẳng được. Lại nói: Tức nay làm gì, nếu chẳng ruộng chàm bắn cọp đá, cơ hồ lầm giết Lý tướng quân. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi xuyên ngang ngọc rơi xuống đổ núi Tu-di chưa biết việc trên nhân phần. Sư đáp: Người vào địa ngục ciệc trên nhân phần.

Lại nói: Tức là chỗ nó an thân lập mạng?

Sư nói: Ngói vỡ băng tan. Hỏi: Tâm này được mấy người biết.

Sư nói: Chỉ sợ chẳng biết. Bèn nói: Trọn ngày gặp nhau không nửa mặt, chắc chắn ngàn dặm có tri ân. Chẳng cần cách ngoại luận Đại Bồ-tát, chỉ toàn cơ này sáng cổ kim. Nghiêng che như cũ, đầu trắng như mới, hai gương chiếu nhau chẳng cách mảy bụi. Khắp cõi chưa từng bày tướng, đầu lông khắp hiện sắc thân. Chỉ như hang Thần động như mây bay. Thấy nhau lại vô sự, không đến vẫn nhớ ông. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Thiền không ý tưởng, lập ý thì trái tông. Đạo dứt công huân, lập công thì mất tông chỉ. Nghe tiếng trong ngoài câu, chớ ở trong ý mà tìm cầu. Chuyển chiếu dụng cơ quan, nắm kiềm chùy Phật tổ. Chỗ có Phật cùng làm chủ khách, chỗ không Phật gió vùi dập đất. Tâm ý an vui vang thuận tiếng hòa giống người như thế. Lại nói hướng vào chỗ nào mà để. Khoác áo tơi đứng nghiêng, ngoài ngàn núi, dẫn nước tưới hoang trước Ngũ Lão. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Xưa nay là Phật không thành chẳng thành, chánh thể rỗng rang rời ra chẳng rời. Trên việc bổn phận ngay đây mà được muôn dặm không mảnh mây thì cũng chưa có thể phóng quá. Lại nói gì các thứ khác, nó hoặc tùy cơ lại luận về xuất thế và chẳng xuất thế. Do đó mà nói: Tịnh pháp giới thân vốn không ẩn hiện vì đại bi nguyện lực mà hiện bày thọ sinh. Lại nói: Thích-ca lão tử nay ở đâu. Chỉ biết việc qua trước mắt, chẳng biết già từ trên đầu đến rồi. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Rõ ràng thấy không một vật, chưa biết thế nào?

Sư nói: Tốt thay cái tin tức ấy.

Lại nói: Công chẳng uổng phí.

Sư nói: Chỉ sợ chân chẳng chấm đất.

Lại nói: Quay đầu xem bờ mắt, trái lại một trường sầu.

Sư nói: Quả nhiên uổng phí. Tăng hỏi: Khi học nhân chẳng khởi một niệm thì như thế nào.

Sư nói: Tự gây thương tích cho mạng mình. Hỏi: Nhân ai mà được.

Sư nói: Chớ thay đổi cái lưỡi của Sùng Ninh. Hỏi: Diệu Thể vốn xưa nay không nơi chốn khi ấy thế nào?

Sư nói: Sau não nhổ nêm. Hỏi: Như thế nào là huyền trong huyền?

Sư nói: Huyền giết ông.

Lại nói: Người đá ngầm gật đầu.

Sư nói: Lời cùng ở tai bèn bảo: Nêu chiếu không sót, mười phương sát hải quán ở trước mắt, chánh thể rực rỡ đại thiên đồng một tánh chân như, ai nấy đều giữ bản vị đi. Núi là núi, nước là nước, cùng trao đổi có nhau, các vì sao đổi ngôi, Tổ Phật ngầm dấu vết, hai chỗ dứt lỗi lầm, hai bên đều chẳng lập, không thể không được yên. Tùy thời ứng duyên mà ngưng đọng trống vắng. Lại nói: Nuôi lớn Thánh thai. Chẳng khởi mảy may tâm tu học, trong ánh sáng vô tướng luôn tự tại. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Như thế nào là cơ bình thản?

Sư nói: Dọc ngang chữ thập. Thưa lại mất giao thiệp.

Sư hỏi: Chỗ nào mất giao thiệp. Tăng nói sau não nhổ tên.

Sư nói: Đánh gõ. Hỏi: Cha mẹ không phải người thân của ta thì ai là thân nhất?

Sư nói: Ta thường ở chỗ thân thiết này.

Lại nói: Chư Phật không phải là Đạo của ta thì cái gì là tối đạo.

Sư nói: Phải có chỗ chuyển thân mới được. Tăng nói: Muốn đi ngàn dặm thì phải có một bước đầu.

Sư nói: Tin nhận vâng làm. Bèn bảo: Nước không có kiếm định loạn thì bốn bể trong lặng, cửa không có vì thần áo thì cả nhà an vui. Nếu Đạo có chỗ nương ân lực thì trên đất thêm bùn hoặc tiêu dấu nuốt tiếng, cũng chính là đem Nam làm Bắc, đến chỗ ấy dọc ngang chữ thập chưa khỏi sai lầm, chiếm vị vào cơ cũng so sánh một chút. Lại thế nào là câu cứ vị. Hàn Sơn gặp Thập đắc vỗ tay cười ha ha. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi người đến bên sông đều là kẻ bắt cá, vảy gấm đuôi hồng làm sao lấy?

Sư nói: Chớ vọng tưởng. Hỏi: Khi chẳng vọng tưởng thì thế nào?

Sư nói: Chẳng kể công trình được liền thôi. Lại nói đầm biếc sâu vạn trượng, ngay đây bắt cá về.

Sư nói: Lại phải lui bước. Hỏi: Khi một hạt bụi bao hàm cả pháp

giới thì như thế nào?

Sư nói: Trong tối đầu lâu sáng thế giới. Bèn bảo Tổ Tổ truyền nhau truyền việc, Phật Phật trao tay không chỉ khác, nếu còn tình thức luận hiểu biết trần sa trong tai, hoa trong mắt. Do đó mà nói thấy nghe hiểu biết, pháp lìa thấy nghe hiểu biết, chẳng dính Phật pháp Tăng mà cầu, kêu gọi chẳng về, bắt nhốt chẳng ở, lại cần biết đánh hét giao nhau, chiếu dụng đồng lúc, hướng thượng một lỗ mới được. Lại thế nào là hướng thượng một lỗ. Không phải chim hạc thì khó bay cao. Không phải thiên lý mã thì không thể chạy xa được. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa Tăng hỏi: Một mưa thấm khắp, còn có Phật pháp không?

Sư nói: Toàn nương sức người.

Lại nói: Trên đầu mịt mờ dưới chân mù mịt.

Sư nói: Cũng cần khô khan mới được.

Hỏi: Hết cả đất đai đều là giáo, Học nhân như thế nào vào được.

Sư nói: Hóa thành kẻ mất đầu.

Lại nói: Làm sao hai lớp thấy nhau.

Sư nói: Suy lường mất giao thiệp. Bèn bảo: Đầu trâu mất đầu ngựa về, ngàn Thánh chẳng biết trước ba ba sau ba ba, hà sa chẳng đếm, chỗ thấp thấp bình mà có dư, chỗ cao cao xem mà không đủ. Đông Thắng Thần Châu chạy ngựa, Nam Thiệm bộ châu đánh vỗ cái quạt nhảy lên trời. Cá Lý Ngư Đông Hải nổi giận, ngay đây mà mưa lớn như nghiêng chậu đại thiên sa giới đều ngập tràn. Thử nói: Ấy là đầu trâu mất đầu ngựa về, là trước sau ba ba, "Hải thần tri quý bất tri giá, Lưu hướng nhân gian quang chiếu địa." Thần biển biết quý chẳng biết giá, lưu hướng cõi người sáng chiếu đêm. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, đầu gậy thủ chứng thấu đất cát. Hét xong thừa đương nương hư không tiếp tiếng vang, hướng thượng hướng hạ, chuyển lại mập mờ. Nói Diệu bàn Huyền hòa bùn vào nước, một mảnh ruộng ấy giao phó nhiều lúc. Bỗng dưng dối người, nắm hết cả đất đai thành một hạt gạo to. Múa gậy đánh trăng Phật tổ phàm Thánh niêm hướng một bên, không nương tựa. Lúc ấy thế nào. "Hồng hà xuyên bích hải, bạch nhật nhiễu Tu-di." Ráng hồng xuyên biển biếc, mặt trời sáng đi quanh núi Tu-di. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi sinh tử thay nhau, nóng lạnh dời đổi, không biết Vô vị chân nhân có nóng lạnh chăng?

Sư nói: Mồ hôi đổ như mưa.

Lại nói: Rõ ràng ở trước mắt.

Sư nói: Chớ hướng trước mắt làm hang tổ.

Lại nói: Tranh nại tức nay gọi là “hà” sao.

Sư nói: Chọc quê thầy dốt. Bèn bảo: Khí nóng nấu người như rơi vào các nồi đất tay chân chảy mồ hôi như tắm nước nóng. Nhờ lông trắng toàn ra sức, dẫn được hơi gió mà được mát. Các người có biết lạnh thì lông dựng đứng chăng? Tráp. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ý chỉ núi Tu-di như thế nào?

Sư nói: Đẩy chẳng tới, kéo chẳng lui.

Lại nói: Chưa biết lại có lỗi không?

Sư nói: Ngồi tức đầu lưỡi. Hỏi: Pháp không cô khởi dựa cảnh mới sinh, Sư đưa tọa cụ lên nói. Đây là cảnh, thế nào là pháp.

Sư nói: Liền bị Xà-lê cướp cây thương.

Lại nói: Hòa thượng ngày nay vì sao thối lui nhường người?

Sư nói: Chỉ có mũi nhọn ở trước mà không có điện ở sau.

Hỏi: Không biết như thế nào là điện ở sau?

Sư nói: Trả lại thoại đầu cho ta. Bèn bảo: Đất ruộng cứng chặt rút chân không lên, dò xét thái quá thần thông diệu dụng thả chân không xuống. Thâu mình chưa chuyển, dù được chữ thập ngang dọc sáng đánh ba ngàn cũng cái đó so sánh một chút. Lại nói lầm lỗi ở chỗ nào, nếu như có đi mới thấy toàn đề bán đề. Nếu như chưa biết con quạ ở trong túi tuy sống mà như chết. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Ngài Nam Tuyền chém mèo ý chỉ như thế nào?

Sư nói: Sống chết tạm thời.

Hỏi: Ngài Triệu Châu đội giày cỏ là thế nào?

Sư nói: Đó là việc trong nhà của ông ấy.

Lại nói: Đánh trống khảy đàn tỳ bà.

Sư nói: Chớ nói dối sáng. Bèn bảo: Chỗ có Phật bắt nhốt không ở, chỗ không Phật cỏ hoang tìm người. Buông bỏ thì đụng chỗ nào cũng sáng mới, cầm nắm thì càn khôn đổi dời. Lại nói khi người hướng thượng đến thì thế nào?

Sư nói: Người khác tự có đường thông suốt. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Hết Hạ lễ Tự Tự là phép thường của hải chúng. Sắc thu lắng trong càn khôn rất buồn thảm. Bát-nhã vận chuyển, động tịnh nhất như. Thời tiết chẳng dung nhau, nóng lạnh tự biến đổi. Khúc hát vô sinh vần điệu thanh thoát chí bảo luôn sáng (cao), hang sáng vạn tượng, xưa nay chẳng che đậy, thấy ở một già lam, một niệm chẳng rơi vào các duyên, chứng lấy cảnh giới của mình, cần gì

phải Linh sơn tìm Phật, Thiếu lâm hỏi Tổ. Hiểu chăng? Mở rộng túi kia không cột nữa, lại nên siêng sắn ngó chừng trâu. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Một nói cắt đứt tiếng ngàn Thánh, một kiếm ở trước hoanh thây ngàn dặm. Do đó nói: Có lúc câu đến ý chẳng đến, có lúc ý đến câu chẳng đến, câu có thể chẻ ý, ý có thể chẻ câu, ý và câu giao nhau qua lại không ngừng với lỗ mũi của nạp Tăng. Nếu có thể chuyển như thế thì trời xanh cũng phải ăn gậy. Thử hỏi: Căn cứ vào cái gì có thể thương vô hạn người giỡn sóng, cuối cùng lại chết trong sóng. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa bảo rằng: Dao giết người, kiếm cứu sống người là phép tắc từ xa xưa, cũng là then chốt ở thời nay. Trên câu nói mà hiểu thì như đem đất rửa trong bùn, còn ở trên câu nói mà không hiểu là gỗ vuông cấm lỗ tròn, nên chưa nghĩ ngợi đã sai lầm, đang là nghĩ ngợi thì cách quan san, đánh đá nháng lửa, ánh điện chớp, gây dựng nên hay gây dựng không nên chưa khỏi tan thân mất mạng. Thử hỏi: Lý này như thế nào? Khổ hồ liên căn khổ, Cam qua triệt đới cam (Dưa đắng đắng cả rễ, dưa ngọt ngọt cả dây). Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Mây rớt xuống thành mưa thế giới tan tác, mặt trời chiếu lên càn khôn rộng lớn. Trong nhà Văn-thù vạn Bồ-tát mặc tình hiển hiện. Tạnh là tạnh, mưa là mưa, núi là núi sông là sông, cái gì là vạn Bồ-tát. Tiếng chim hót trong gió ấm, hoa khoe sắc dưới ánh mặt trời lên cao. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa bảo rằng: Câu định càn khôn bao xưa gồm nay, thấu suốt cửa sinh tử, vượt thanh sắc. Hang quỷ tìm kế sống trăm ngàn kiếp khó thoát ra. Cắt ngang các dòng, một mảnh ngưng đọng giữa không chẳng nơi nương cậy. Nếu càn khôn sụp đổ, biển lớn lật ngược, cỏ cây bụi rậm đều hóa thành dao kiếm giáo mác thì động một điểm cũng không được. Thử nghĩ: Bằng vào cái gì như thế, tay cầm dạ minh phù, mấy ai biết trời sáng. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Chê con mắt trên lông mày sai lầm, nhắm mắt lại hình ngôn ngữ chuyển khắp mà giữ miệng lại. Hết cả đại địa đều là một hạt bụi, mắt Phật nhìn chẳng thấy. Cả đại địa đều là một câu, cửa biển chớ nói, cũng chưa nêu ra được một nửa. Khi bỗng nhiên đạp phá hóa thành thì thế nào? Đi đến sơn cùng thủy tận, ngồi nhìn mây. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Gió mát cửa sổ sáng, gương xưa treo cao sáng bấn đẩu ngưu, lẫm liệt đặt ngang kiếm Thái A. Ngoại ma đến, đảm hiệp sợ vỡ mật yêu tà bay hồn ngay. Ngàn Thánh chấp tay qui hàng, mười

phương lặng lẽ ngồi dứt. Ngoài dẹp bốn phương, trong dứt lý sự. Ngay đây liền là đó. Các ông có thấy không? Chẳng lìa đương xứ thường vắng lặng, tìm thì biết ông chẳng thể thấy. Sư xuống tòa.

Lui về viện từ giả chúng. Sư lên pháp tòa nói: Chưa có ai đi mãi mà chẳng dừng, chưa có ai dừng ở mãi mà chẳng đi làm chẳng làm ích vô ích. Thuyền ba hữu, bến cứu bốn sinh, là phận sự của nạp Tăng. Tuy nhiên thời tiết đến thì một dạo đứt hai đoạn, chỉ cần lỗ mũi không ở trong tay người khác. Do đó nói động như mây bay, ngưng như hang thần. Đã vô tâm với đây kia, cũng vô tượng với lui tới. Như thế, thì tới lui chẳng dùng tượng, động tịnh chẳng dùng hình. Há chẳng thong thả nhiều có dư. Lại nói: Lên đường một câu làm sao nói, vốn là người lâm hạ thì về với lâm hạ đi. Sư xuống tòa.

Sư được Công an Thiên ninh mời, bèn cầm thiếp dạy chúng rằng: Trên đầu trăm cỏ dâng lấy (nói ra?) Sao như trong ấy thừa đương. Đã thế phù họp vâng làm, há lại ở trong lò mà tránh lửa, nếu cũng thấy được thì ngồi đoạn tất cả lưỡi người, nếu chưa được thế thì mời Duy-na biểu lộ.

Sư chỉ pháp tòa nói: Tỳ-da mượn tòa để lên vua, vạn thọ lên vua mới mượn tòa, lại nói là đồng hay khác, lại hiểu được chăng? May tự có thể thương chúng sinh hãy mở mắt ra.

Sư lên pháp tòa thị chúng rằng: Đầu lưỡi câu có mồi, trong câu không riêng, thả nổi thuyền nhỏ, buông bỏ luân tuyến, lại có vảy gấm nhảy sóng chăng? Tăng bước ra nói có.

Sư nói: Nhìn lên cao. Tăng nghĩ ngợi, Sư nói: Cố chấp. Hỏi: Cẩm quan bãi câu, nước lụt lại dạo chơi mới là khách sống lâu muôn tuổi, lại làm chủ Bích nham. Không hỏi nước chảy dưới núi, chỉ hỏi mây trắng về động thì ý như thế nào?

Sư nói: Quán cũ mới mở.

Lại nói: Tiếng hay đều rung động tai người, một câu vô tư xưa nay.

Sư nói: Mọi người ở trong ấy.

Lại nói: Vạn trượng mây trắng dấu chẳng được, một vầng sáng chiếu suốt vô tư.

Sư hỏi: Câu "đến nhà" gì như thế? Tăng nghĩ ngợi.

Sư nói: Tĩnh ngộ. Sư bèn bảo: Trước mắt không cỏ lạ, khắp cõi không còn cản ngăn. Trong cõi nhật nguyệt dần mới, ngoài phương càn khôn riêng bày. Ngay đây mà được Long Thiên Thích Phạm động đất mưa hoa. Diệu đức không sinh mắt trừng miệng hét (nín?) gậy, hét niêm

một bên, mây trăng khe núi buông bỏ một lượt. Một chỗ thoát ra, ngàn chỗ trăm chỗ đều thông, một cơ rỗng sáng ngàn cơ vạn cơ đều chuyển. Bích nham chẳng lìa chỗ này, chỗ này chẳng lìa Bích nham. Nhiếp cả đại thiên vào đầu sợi lông, trong hạt cải chứa cả sát hải chim ngậm hoa bay qua, khỉ ôm con về. Trống vắng ngưng đọng, ứng chân chẳng mượn lại đến, chỉ như không âm dương trên đất thí thành được sự việc gì. Vạn bôn chính tư hòa khí lực, Bích nham trước hết mọc một cành xuân. Lại nêu: Mã Đại sư hỏi Dược Sơn: Ông ở đây bao lâu, bổn phận sự như thế nào? Sơn nói: Da lột hết chỉ còn một chân thật. Tổ nói cứ như chỗ ông thấy có thể gọi là hiệp ở tâm thể mà khắp ở tứ chi, sao chẳng đem ba sọt tre bó lấy bụng da tùy núi mà ở.

Sư nói: Con là người gì mà dám nói ở núi Tổ nói: Không phải thế, chưa có ai đi mãi mà không dừng, chưa có ai dừng mãi mà không đi, muốn lợi ích không chỗ lợi ích, muốn làm không chỗ làm phải làm thuyền bè do đó mà ở núi.

Sư nói: Người xưa sau khi được ý rồi chẳng quên lợi sinh. Vào thẳng núi sâu nêu giữ Tông yếu. Sơn Tăng ngu tối há dám trèo cao. Như thế thì chẳng dùng sọt tre mà bó bụng da, liền có cái vạc gãy chân, cùng người đến mà giữ vắng vẻ. Nếu tin đến được thì chẳng lo lắng, nếu chưa hiểu rõ thì nghe lấy câu cuối. Núi cao đột ngột dựa cửa trời, núi xanh hư nhàn dễ dừng chân. Vạc (đỉnh) gãy chân may ở đó, chẳng cần dắt dấu trong mây dày. Tuy là như thế thì mọi người cũng phải đưa ra một bàn tay mới được. Lại nói rốt ráo như thế nào. Múa giỏi phải cần khoe một nhập phách, ba đài phải là mọi người dẹp hết - Sư vào viện chỉ phương trượng nói: Cái ấy là Tỳ-da chiếm chỗ ngồi chính đồng khi Ma-kiệt hành lệnh, đỉnh đầu Giáp Sơn đinh ninh thông một lỗ, buông ra Thiện Bành Lão dùi xưa tha cho y xuất đầu. Thử nghĩ: Làm được tài giỏi gì, cá vàng nhảy sóng mà vào lưới. Lưới trời giăng khắp cũng chẳng nhiều.

Sư chỉ pháp tòa nói: Đại chúng có biết Bảo hoa vương chăng, lại chẳng rơi vào nghĩa hai, ba.

Sư trải tọa cụ bảo rằng: Vượn hoang ẳm con về núi xanh, chim sâu ngậm hoa qua núi biếc. Đất này lúc xưa từng làm khách, nay đây làm chủ hổ thẹn vô tàm. Trong chúng có ai biện được là nạp Tăng chủ khách chăng? Tăng hỏi: Mưa nhỏ như liễu kéo kim tuyến, gió hòa hoa bình đầy tấm bình phong đẹp. Mây trăng khe núi tức thì không hỏi, đến nhà một câu như là luận.

Sư nói: Ngồi dứt lưỡi người thiên hạ.

Lại nói: Chỉ như việc mũi nhọn như thế?

Sư nói: Ông lại biết được cái lưỡi chăng?

Núi xanh mây đến ngàn nhận xanh, trăng xanh chướng vạn khe xuân.

Sư nói: Phải tiến một bước mới được.

Lại nói: Phải lệnh ban hành từ Ma-kiệt chăng?

Sư nói: Tha ông ba mươi gậy. Sư bèn nói; Dưới cửa núi xanh vọt màu đen sẫm, giữa đường mưa nhỏ như mở, vân hoa đào trên bờ linh vân, nơi nơi hoa cỏ tốt tươi đầy mắt, bờ trúc xanh ngọn hương nghiêm, luôn luôn lắc lư trước gió. Đến nỗi một cái đánh quên chỗ biết, một thấy dứt hết nghi hoặc, chẳng khỏi còn lưu lại thấy nghe chưa thấu suốt thanh sắc. Nếu có thể thấy được sắc không thấy, nghe được tiếng không nghe, dẹp hết đường đi, đạp đổ cửa ải. Câu câu vượt Phật vượt Tổ, trần trần sáng tỏ xưa nay, nơi nơi dứt hết thanh sắc, mỗi cái chém đinh chặt sắt. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. Dùng dao kho vua mà phát ra nỏ mười cân, vách đứng vạn nhận mà dứt mười phương thì có thể vào môn Đại giải thoát mà truyền Chánh pháp nhãn tạng. Hướng về ngày Nghiêu tháng Thuấn mà cùng vui thanh bình. Vỗ bụng câu ca, về nhà ngồi ẩn. Lại một câu đến nhà như thế nào? Chỉ xin gió xuân đồng sức, một lúc thổi vào cửa nhà ta. Lại nói: Xưa truyền rằng: Sáng có làm thông trời, lược vượt cơ Hải thần. Khiến người không lưỡi nói lời vô nghĩa. Thâu lạc phố tiếp Thanh Phong, làm Thạch sương thưởng thức Phật nhật. Nghiệm câu núi cao rơi vào cơ hổ sâu, điện chớp sao bay, châu về ngọc chuyển. Kiến lập bảo sát này phong phạm đều còn đủ. Đã từ nhượng không kịp, chuyển suốt vô môn (không cửa). Chẳng khỏi mượn một đường hướng chỗ không lời mà diễn nói, hướng chỗ vô sự mà sinh sự, hướng chỗ không Phật mà hiện Phật, hướng chỗ không Tổ mà bảy Tổ. Lại quý trước sau phù hợp nhau. Đầu ngay đuôi thẳng. Dám hỏi các người lại thấy Giáp Sơn Lão Tử chăng? Chớ từ đỉnh núi trăm cỏ mà nói thấy mặt vô tư nói xưa nay.

Quan Trương Triều Tán ở quận Quyền tại Phong châu thỉnh Sư đến viện Hương tích khai đường. Sư ở tại phủ Quyền tiếp sớ, bèn thị chúng rằng: Lời lời gấm thêu, câu câu châu ngọc, khen Vô thượng thừa, Hiển chánh pháp nhãn. Cần nêu chưa nêu về trước mà nói, ngoài lời văn mà thừa đương. Nếu chưa được như thế thì xin nói lỗi.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Đại chúng thấy chăng? Tòa Bảo hoa vương, Liệt Tổ cùng lên, xe chẳng ngang, suy lý chẳng cong dứt. Sư liền lên tòa cầm hương nguyện rằng: Một nén hương này dâng lên Kim thượng Hoàng đế, chúc nghiêm Thánh thọ, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn

tuế. Lại nguyện: Sáng suốt tính bằng càn khôn, Thánh minh vượt hơn nhật nguyệt Long đồ phụng lịch ghi nhớ muôn năm, lá ngọc cành vàng luôn trăm ngàn kiếp. Kế niêm hương: Kính dâng Quyền phủ thông phán triều thỉnh kiểm pháp. Chỗ ngồi tôn quan các nha huân quý. Phục nguyện: Địa vị bổng lộc lên cao, vĩnh viễn chắc chắn thọ cơ. Lại niêm hương: Một nén hương này, Hoài điện năm xưa trả giá, cẩm quan ngày cũ từng niêm. Hải chúng ngày nay cần biết, chẳng khỏi rõ ràng nói phá kính dâng Ngũ tổ núi Trác sơn đời thứ mười hai là Pháp Diễn Thiền sư rồi cắm vào lò hương, cùng thiên hạ nạp Tăng thở dài. Bèn bày tòa ngồi. Lạc Phổ Hòa thượng gõ chùy bạch rằng: Những vị kiệt xuất trong pháp hội nên quán nghĩa thứ nhất.

Sư nói: Sớm là Đệ nhị rồi. Nếu luận Chân Thắng Nghĩa trong Thắng Nghĩa Đế thì Văn thể chưa bày, một chùy chưa lạc, nắm dứt yếu tâm chẳng thông phàm Thánh chẳng ở (?) nói rồi mà nói, chẳng hướng trong ý mà cầu. Đã là phát triển tự nhiên, chẳng khỏi đuổi theo sóng gió. Lại có người cùng nêu chứng cứ chăng? Sư bèn bảo rằng: Mắt Thước-ca-la trên đảnh phóng ánh sáng lớn, diện môn Ma-hê-thủ-la hiện tướng kỳ đặc. Một lời bao gồm các vật tượng, một câu họp các cơ. Sao dứt hoạch thân trong hang cọp dữ đỉnh đầu núi cao vạn nhận đặt chân. Cho nên nói rằng hiển Đại cơ, sáng đại dụng, đắc thất đều mất, thị phi đều quên, dứt trần dứt tích, thấu sắc thấu thanh, lớp lớp vô tận, sự sự viên dung. Lại như Hoa Nghiêm pháp giới vô biên hương thủy hải, chẳng thể nói phù tràng Vương sát, tất cả hướng vào trong ấy, cùng lúc khơi mở ngay đây hiện thành, ngay đây thọ dụng, chẳng dùng mắt thấy, chẳng dùng tai nghe, chẳng dùng miệng nói chẳng do tâm biết, có chứng được chăng? Nếu cũng chứng được, thì chẳng cần biết ở thành phía Đông mới thấy Văn-thù, lầu các cửa mở mới tham được Từ Thị. Dám hỏi đại chúng. Thử nói tức nay là cảnh giới người nào?

Sư đưa phất tử lên nói: Lô-xá bản thân toàn thể hiện, đương cơ ngay không mảy may.

Đến Lạc phố Sư thượng đường nói:

Vạn cây vinh quanh co một đường thẳng xa, vui thay nhà xưa ngủ lưng chừng núi. Sáng nay vui đến chỗ sâu xa, mất phen bay thơ mà bị nhục, rực rỡ núi đào giống lửa, tơ tơ khe liễu kéo vàng. Ngày ấm gió hòa yến anh ca hát. Cho nên không lìa điện Phổ quang, chẳng ra khỏi Bồ-đề tràng, dạo khắp cảnh Hoa tạng hải vô biên sát, tả hữu xuyên qua hang lớp lớp vô tận, mỗi mỗi đều giao la. Tạm làm như thế chỗ sâu xa của là Lạc phố, gặp mặt như Vô Tông Chánh Nhãn, quay đầu chỉ thấy

núi non xanh.

Lưu Thủ tọa lên pháp tòa nói rằng: Đường xưa thản nhiên qui tất thật sự chẳng rơi rớt, kỷ cương được chỗ tiêu liễu tướng được người bên trong nghiêm túc, bên ngoài an ninh an cư lạc nghiệp. Lấy cõi đại thiên làm cảnh thật. Lấy mười phương Phật đồng một xá-na. Văn-thù Phổ Hiền giao thoa ánh sáng trùm nhau. Quán Âm Di-lặc múa quyền chấp tay. Lâm Tế Đức Sơn cùng giúp thành, mèo nhà trâu trắng rõ không quay lưng. Có thể diễn khúc vô sinh ca khúc thái bình. Tạm vượt tình lìa kiến một câu nói như thế. Người gỗ cầm ván vỗ trong mây, gái đá ngậm sên đáy giếng thổi.

Sư thượng đường nói: Ba xuân đã qua, chín hạ mới đến, nhóm huyền đồ trong mây, quạt chân phong ngoài đời. Chẳng thu nhỏ một niệm, chẳng can thiệp ba kỳ, người đương thời tùy chỗ thấy thành, mỗi mỗi đảnh môn có mắt, nếu tiện thừa đương được như thế. Buông bỏ nắm chắc đều chẳng do người khác, nổi tan ngang dọc chẳng phải là ngoại vật. Nếu thượng lưu mà xét thấy chính ở nửa đường mắt sáng gặp nhau rất khó thấu suốt. Sơn Tăng tuy không có kiếm báu kim cương, nạp Tăng hướng thượng kềm chày. Xưa ở Ngũ tổ Bạch Vân lượm được mấy vòng kim cương, một giỏ gai bồng, trong chín hạ cùng các người cùng nhau mài cắt. Sư đưa phất tử lên nói rằng: Đại chúng có thấy không. Thử nghĩ: Cái đó là vòng kim cương là bụi cỏ bồng, chẳng cho kiến thức cạn cợt của nạp Tăng biết, chỉ cho các phương tác giả biết thôi.

Sư lên pháp tòa nói: Đinh một trác hai bổn phận kềm chày, nắm tụ lại buông mở tác gia thọ dụng. Chấp nhận điều ô trược của trần thế ở chỗ vách đứng muôn trượng, chỗ vách đứng muôn trượng mà chấp nhận điều ô trược của trần thế, tự nhiên cùng buông ra cùng thâu lại, đến chỗ là điềm tốt lành, lại hiểu rõ chăng, hai tay mò trăng đáy nước, đùa hoa thơm đầy áo.

Sư lên pháp tòa nói: Thái hư trống vắng, vạn tượng rậm rạp. Chánh nhãn rỗng sáng mảy may chẳng lập. Chỗ núi cao Tổ sư chẳng gần, chỗ phẳng lớn trời người cùng biết. Mở toang cửa giải thoát lớn mà biết lấy không mặt mũi. Lại thế nào là không mặt mũi. Hoa thược dược nở má Bồ-tát, lá tông lưu hiện đầu Dạ-xoa.

Giải hạ Sư lên pháp tòa nói: Viên giác già-lam rộng mở cửa nẻo, tòa lớn Hoa Nghiêm sát hải đặt lại hiển. Thu lại thì trăm ngàn ức kiếp làm một niệm, há chỉ hạn định trong một trăm hai mươi ngày, kéo dài thì một niệm làm trăm ngàn ức kiếp. Thà luận đời này đời sau mới thấy chảy đá nung vàng, bỗng chốc ngọc nứt hạt châu. Thời tiết chẳng tiếp

nhau, vật lý có thay đổi trở lại. Đang khi kiết hạ thì khắp trời đất cùng kiết hạ. Lúc này giải chế thì khắp trời đất cùng giải chẽ. Lúc kiết thì chẳng dính nhau, lúc giải thì chẳng lìa nhau. Đến chỗ ấy hãy thông một tuyến hiểu một cơ đi. Ông là ông, ta là ta, dài thì dài, ngắn thì ngắn, trong thì tự trong, đục thì tự đục. Trong ấy cũng không có tới lui, cũng không động chuyển mênh mông thái quân đồng về nhất trí. Sau đó mới nắm bắt buông thả được giải thoát lớn. Có nói ông là ta là dài là ngắn. Cùng lúc cắt đứt hết, lại mặc tình một câu nói gì.

Vân tại lĩnh đầu nhàn bất triệt
Thủy lưu giản hạ thái man sinh
(Mây vờn đỉnh núi lờ lững hiện
Nước cuộn lòng khe man mác trôi).

Ngay năm đó Tạ Duy-na thượng đường nói: Rằng nấu vàng giủa ngọc, cần giúp tác giả kềm chày. Gánh giáo phò tông ắt giúp bổn phận huynh đệ, cùng là cánh tay lẫn nhau làm chủ khách, liền có thể hiển bày đại cơ phát ra đại dụng, rải mây lành, rưới cam lộ ngồi thuyền Từ quán quán bờ dứt, vượt sinh tử, vượt Niết-bàn khiến cho nạp Tăng thiên hạ kia phóng ánh sáng trên đảnh môn, dưới chân thì trải khắp, mọi thứ (người) đều như rồng như cọp, người người như ngọc chuyển châu về. Không phải chỉ phò giúp tòng lâm mà còn lưu thông Chánh nhãn, há chẳng phải là sự kỳ đặc sao? Dám hỏi đại chúng một câu kỳ đặc làm sao nói. Múa giỏi cần nên vô tay khoe, ba đài cần phải mọi người thuê đấy.

Khai lò hương thượng đường, có vị Tăng hỏi: Người xưa nói: Gõ hư không phát ra tiếng, gõ gỗ không có âm thanh. Như thế nào là gõ vào hư không có tiếng?

Sư nói: Thích-ca Lão Tử đến vậy.

Sư lại nói: Ba đời chư Phật hướng vào ngọn lửa mà Chuyển đại pháp luân, phát sức nóng lửa gì sáng, là ba đời chư Phật nói pháp, ba đời chư Phật lập địa nghe, cũng phải chiếu cố lông mày. Nếu đúng thì hãy nghe thấu xương thấu tủy. Tin được và thấy thấu suốt, thì ngay đó cùng ba đời chư Phật đồng sinh đồng tử, cùng ngọn lửa sáng kia cùng khởi cùng tất, ngay đây mà giải thoát được an ổn lớn. “Sự trục nhãn tiền quán” chinh là cái thế giới mát mẻ. Nếu chưa đúng thì chỉ biết quán, chẳng biết “Lão tùng đầu thượng lai” già đến từ trên đầu.

Sư lên pháp tòa nói: Một mực chẳng như thế. Mắt nhìn Vân Hán chẳng thuận tình người. Một mực như thế. Chấp nhận sự ô trược của thế gian, kéo nước có bùn, trong như thế chẳng như thế là ở thấp mà bằng

cao, trong chẳng như thế mà là như thế. Từ trên không thả xuống. Hoặc có như thế chẳng như thế, đều chẳng quản, cũng không sáng tối, cũng chẳng buông bỏ cũng chẳng nắm lấy. Thử nghĩ như thế nào?

Đáo đầu sương dạ nguyệt
Nhậm vận lạc tiền khế
Sương trẹn đầu trăng đêm
Mặc tình rơi xuống khe.

Sư thượng đường nói: Trời lạnh người lạnh, mọi người ở trong đây, giọt nước giọt băng giá, không có công phu. Người ở trước sân bỗng tìm tâm không được, việc của nạp y, ai biết lửa đồng thiêu núi, ngàn vòng trăm lớp chẳng có rào ngăn, Hán đi Hồ đến dứt kéo lại. Tạm thời như thế là một câu chẳng lìa ngay đây.

Hạc phi thiên xích tuyết
Long khởi nhất đàm băng.
Hạc bay ngàn thước tuyết,
Rồng nói một đầm băng.

Sư thượng đường nêu: Ngài Tuyết Đậu nói: Nghĩa sinh trúng mùa, kiêm sinh bất hiếu. Ở dưới cửa nạp Tăng là buông bỏ hay nắm bắt. Nếu ai nói được thì ta nhường nửa viện cho.

Sư nói: Tuyết Đậu thuốc hay trị nhiều bệnh, nhiều công hiệu mới truyền cho người. Trong đó nếu có người biết trúng mùa, biết tiết kiệm, biết buông bỏ, biết nắm bắt, cũng đâu cần phải nhường nửa viện cho y ở. Đốt hương phát nguyện, chỉ mong ông ấy sớm có viện để ở khiến thưởng thức chút mùi vị, tạm khỏi được kẻ cùng giả nấu kẻ đói giả nướng.

Sư thượng đường nói: Khí trời ôn hòa, ánh sáng chiếu khắp mặt đất, mắt liễu mở toang, cành dâu phá nát. Cành hoa như gấm, chim hót như sáo. Đại triệt ngộ lỗ, tiếp nhận chẳng khắc tâm ấn, trăm đầu ngàn mối, diễn diệu môn chẳng nói. Trên mọi vật sáng, trên mọi đầu mà hiện, ngay chỗ đó hãy cắt đứt đi, lửa tắt chẳng cháy lại, ngay đó hãy tin hợp đi được hạt khô sinh ngoài vật, chẳng chịu lên đường thì tạm gác một bên, câu phương tiện dạy người làm sao nói? Về nhà tất cả đều là việc con cháu, Tổ phụ từ nay chẳng ra khỏi nhà.

Sư thượng đường nói: Hai tháng rưỡi tốt đẹp, ăn ít gạo không muối, rau trên núi không cơm, nuốt cỏ lê, nhảy vòng kim cương. Phần ngoài mở gia phong, thời Tần nghiến nát dùi.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 3

THƯỢNG ĐƯỜNG 3

Thỉnh Thủ tọa thượng đường nói: Họp ngàn sai gồm vạn hữu, đồng qua lại ấn xưa nay, hỗn tạp có hoàn toàn sinh tử nêu lệnh chẳng phạm, làm giáo chẳng nói, đồng bất đồng, bình bất bình, ở đây mà kiến lập, ở đây mà biện minh, ở đây mà kỷ cương, ở đây mà biểu sư thì pháp nào chẳng dung, việc nào không thành, đức nào chẳng tròn, tâm nào chẳng khế hợp. Vả lại, gió thổi cỏ rạp một câu làm sao nói. Vì lên núi chín nhận, nắm đất định ngàn quân.

Sư thượng đường nói: Trên răng sinh răng, trên sừng sinh sừng, trên cơ sinh cơ, trên khéo sinh khéo, mũi rắn độc gải ngứa, chim ưng đói cướp thịt, đáy giếng ngàn thước, cho trù tính, đầu gậy trăm thước làm nghề khéo nhét Tu-di vào hạt cải, ném đại thiên ra phương ngoài. Kỳ thì rất kỳ, diệu thì rất diệu tỉ mỉ kiểm điểm tương lai, như hướng trong đó, ngay đây giống như đáy thùng chảy ra. Ba cõi bằng phẳng được chìm trong ngơi nghỉ. Quá khứ từ quá khứ, vị lai do vị lai, chỉ nay thấy thành, ngồi cắt đứt đầu lưỡi người trong thiên hạ, có rõ ràng chăng?

Thiền thanh bất đoạn tiền tuần vũ
Điện ảnh hoàn liên hậu dạ lôi.

Tiếng mái nhà không dứt mưa tuần trước, điện chớp liên hồi sấm trong đêm.

Sư thượng đường nói: Nung nấu không chỗ tránh thấy thể thông đồng, gió nóng từ Nam đến vén tay áo riêng được. Các nóng không đến, các khổ không dư. Nên biết Phật tổ trong bờ cõi, có chuyển vật dụng về trời. Thế nên Tuyết Đậu nói: Mịt mù khắp nóng, lăng xăng tuyết rơi, ngược dòng bốn sông đội phát cỏ khô. Thử nghĩ: Ngay lúc như thế lúc thì làm sao? Tiếng ve luôn đến tai, bóng nhạn thoáng qua mắt.

Sư thượng đường nói: Hoa nở thế giới bừng dậy, kẻ đạt biết trước, lá rụng liền sợ thu, Hiền Minh sớm ngộ. Huống là, nhạn liền bóng sông

Tương, dế ve ngâm inh ỏi, thời tiết sáng tỏ kéo thời thu, rõ ràng sao bay điện chớp, đang lúc như thế thì làm sao, cơ quan rỗng rang. Vạn pháp vốn không, còn lưu thấy nghe, Trường An Chánh, ồn ào, nếu có thể khéo xem thời tiết, cầm dứt quan trọng, đường hoàng vượt Thánh vượt phàm, mỗi mỗi cỡi thanh che sắc, ở ngay chỗ đó mà bình bòa như thế làm sao một câu nói. Chí sĩ tiếc ngày ngắn, người sầu biết đêm dài.

Giải chế, Sư thượng tòa nói: Tầm thường một vị không quá cái thật thà, ngồi đoạn dứt ngàn sai khác, hãy nhìn lên cao, vách đứng vạn nhận sạch làu làu, ruộng bằng cỏ cạn, nơi cao vút nguy hiểm, ngay chỗ dùng phương tiện dạy người. Rất thống tráp phạm tay bị mũi nhọn làm tổn thương, muốn được hai thứ chẳng hại nhau, đều thỉnh nghỉ dẹp binh khí. Lại chín hạ thưởng công lao một câu như thế làm sao nói. Chỗ hiểm há từng quên nhìn gương, dọc ngang đất bằng đòi đề phòng.

Sư lên pháp tòa nói: Đột xuất khó biện, kiến tánh chưa khỏi do dự, tiện tay nắm lấy, kẻ hậu học ai biết mối manh. Gió vàng quạt vật ngọc lộ châu bày. Nhạn qua khoảng không, dế ngâm tha thiết, mỗi mỗi đại triệt ngộ, sáng tỏ trăm vòng ngàn lớp, đầu cần gậy hét giao nhau mới luận chiếu dụng, ngay đây vực thẳm buông tay liền gánh vác. Lại có người nào chăng? Thấy nghĩa chẳng làm không phải dõng sĩ, lâm nguy chẳng đổi mới đáng sợ.

Xem Tạng kinh Sư thượng đường nói: Khói lành uốn lượn, khí tốt hòa hợp công án thấy thành, có ai gõ đánh. Bèn nói: Trong Trần Đại Kinh quyển không được bến bờ, người Tịnh nhãn thông huệ mới có thể nêu ra, được thẳng Nghĩa thiên tánh hải, nếu đế võng bao trùm, trí chiếu thần quang như lò lớn lửa mạnh, ngày nay được gặp Hoàng Phong mênh mông, Đế đạo bình bình, có Đàn-việt đại tâm vì ông phát cơ, khiến mọi người đều mở được tám chữ, dù cho chỗ ráng trời mở ra, lúc lá ngọc mở ra. Văn thái đã rõ ràng đều phải dâng lấy. Tạm chẳng rơi vào bút mực một câu như thế làm sao nói. Một nhà gió lãnh đạm, ngàn xưa ý rõ ràng.

Sư thượng đường nói: Một trần vào Chánh thọ, hết cả đại địa lạnh tỷ tê. Các trần Tam-muội khởi, khắp mười phương ồn náo mênh mông. Phân thân trăm ức chưa đủ là nhiều, ngồi thẳng nhà trống chưa từng nói tịnh, đảo ngược nó cuốn trải buông nắm. Bắt giữ mặc tình tha giết, dùng kiếm báu kim cương chặt đứt nghi tình, đem mũi nạp Tăng thoát cửa ải sinh tử, ngồi dứt bến yếu chẳng thông phàm Thánh, ngàn người vạn người bắt nhốt chẳng ở, trăm ngàn cảnh giới chuyển biến chẳng được, mới có thể làm Sứ giả Như Lai khắp hiện sắc thân khắp nơi. Thử nghĩ:

Đang lúc như thế thì làm sao nói. Nhật dụng không trở lại, đương cơ có cuốn duỗi.

Sư thượng đường nói: Vạn cơ chẳng đến, ngàn Thánh chẳng dắt, cắt đứt dây leo xốc ngược bày ra. Nếu cũng từ mầm mà làm đất, nhân nói mà biết người, cũng vào cơ thứ hai. Nếu luận về cơ thứ nhất thì thật không có việc như thế. Thử nói: Cơ thứ nhất lại tính kể so sánh được chăng, làm được hướng thượng hướng hạ chăng, làm được Phật tổ chăng? Đến chỗ ấy mà phải cần như thế? Siêu vượt cầm dứt việc quan trọng chẳng thông phàm Thánh. Nếu chưa nói được thì chẳng khỏi bỏ một tuyến đường. Hướng về Đệ nhị nghĩa môn mà diễn nói chỗ không nói. Trong vô tướng mà hiện tướng. Ngay đây giống như trăng rằm, tròn sáng, một nhà ngàn đèn ánh sáng giao thoa nhau, thủy chung nhất quán trước sau không sai khác. Cũng phải là kẻ đồng đạo mới biết, người đồng được mới chứng. Lại cái gì là đồng được đồng chứng? Một lời vừa khế chứng, chưa ngộ đã biết trước.

Tri huyện vào núi thượng đường niêm hương thị chúng rằng: Tay tin cầm đến, ánh sáng rực rỡ. Kết thì làm lọng, tan thì làm mây, lửa hướng vào lò trang nghiêm Tri huyện Tuyên Đức Nghiên Trí Đạo Nhân phục nguyện: Đạo tâm bền chắc, chủng trí viên minh. Bèn bày tòa ngồi vừa đến trên gấm bày hoa. Nếu nay bày hoa trên gấm, người sáng mắt hiểu được rờ nắm được chăng? Hãy bước ra đánh gõ xem.

Sư bèn nói: Tâm chẳng phải Phật, nhận tâm trái tông, trí chẳng phải đạo, lập chí mất chỉ. Đạo vốn vô vi, Phật cũng vô tướng. Ở chỗ không tướng, không làm mà biện được thì tất cả các tướng đều là Phật, tất cả chỗ làm đều là đạo, nắm dây cũng là trời hồi đất chuyển buông bỏ cũng là giỏ thổi cỏ rạp. Nếu là hướng thượng thì lại chẳng rơi vào nghĩa thứ hai thứ ba. Ngay đây một dao vào thẳng. Nếu hoặc còn vẻ sáng cũng vướng da dẻ, chẳng khỏi hướng trong đó mà nói huyền nói diệu, diễn Sự diễn Lý, đất gậy hét tiếng, nêu cổ nêu kim. Thử nghĩ: Sơn Tăng rốt ráo lấy gì vì người. Chẳng ở thời xưa không tướng mạo, ngoài tìm tri thức cũng chẳng chân.

Sư thượng đường nói: Đầu non khơi sóng, đáy giếng bui bay. Mắt nghe giống như vang tiếng sấm, tai thấy như cẩm tú, ba trăm sáu mươi xương cốt mỗi mỗi đều hiện vô biên diệu thân, tám vạn bốn ngàn đầu lông, mỗi đầu đều rực rỡ Bảo Vương Sát Hải. Chẳng phải là thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải là pháp nhĩ như thế. Dầu có thể ngàn mắt mở nhanh, ngay đây mười phương ngồi dứt. Lại siêu nhiên độc thoát một câu như thế làm sao nói. Thử ngọc cần qua lửa, tìm châu chẳng lìa

bùn.

Sư thượng đường nói: Gió thổi, gió động không hai thứ, nước rửa nước ướt há hai thứ. Nghe cạn ngộ sâu là trên gấm thêu hoa. Nghe sâu chẳng ngộ là sắt đúc thành. Xuân tàn các mùi cỏ thơm đã hết. Đầu hạ cây cối tươi nhuận. Thời tiết chẳng tha lỗi nhau, càn khôn được tự tại. Lại chẳng dính dáng đến mê ngộ, một câu như thế làm sao nói. Từ phương Nam bốc lên luồng gió thổi mát nhẹ điện lầu.

Ngày sinh nhật của vua thỉnh, Sư thượng đường dạy chúng: Một câu lập tức cắt đứt nguồn cội. Chẳng mê muội thời cơ thì sinh ra các tướng thấy.

Sư nói: Linh cơ rộng lớn như thế thì đâu có có thềm bậc, trí chiếu rỗng rang vốn không mê tối. Tất cả chỗ làm việc kỳ đặc chẳng động mảy may, dưới gót chân bày thân kiên mật, khắp cõi trần sa ngồi dứt ngàn còn đang sai khác. Đột xuất bốn oai nghi sao mượn bảy bước khắp đi. Mười thứ điềm lành, sáng tỏ dứt rò rỉ, rõ ràng không che đậy bao gồm cổ kim, ngang bằng vật ngã. Bình được đắc thất trộn lộn tới lui, rõ ràng ngay đây hiện thành. Đó là mặt mũi xưa nay chỉ như thấu suốt hình tiếng. Thử nói: Như thế nào mà thông tin. Có rõ ràng không? Một trần vừa khởi thì toàn thể hiện Ưu-đàm.

Sư thượng đường nói: Câu thứ nhất giới thiệu được, Tổ sư xin mạng. Câu thứ hai giới thiệu được, trời người vỡ mật. Câu thứ ba giới thiệu được, trong miệng hổ xoay mình. Chẳng phải là theo đường giữ dấu, cũng chẳng phải đổi dấu dời đường. Thâu được thì sáu tay ba đầu, chưa thấu được thì cũng cõi trời cõi người. Thử nói một câu ngoài ba câu nói gì. Đời sống giới hạn chỉ ở trên sợi tơ xanh, trăng sáng con thuyền nhỏ lênh đênh Ngũ hồ.

Sư ở Giáp sơn nhận lời thỉnh, bèn cầm thiếp dạy chúng rằng: Đại chúng, ngoài Hồ có tri âm, ngàn dặm thông tin tức. Qua Oai Âm Vương, ai hiểu biết đầu mối, có biết chăng? Trong đó mà phân biệt lấy. Nếu chưa đúng thì xin đối chúng nói lỗi.

Sư thượng đường nói:

Sổ tái bích nham tàng chuyết nột
U thâm phạ thiếp tái nam tâm
Nghiệp duyên khổ tử tương khu bức
Tùy thuận hoàn tu quá đạo lâm.

Mấy năm Bích nham dấu vụng về, kín sâu lại thỏa tâm tái lòng trở lại Nam. Nghiệp duyên khổ chết luôn bức bách. Tùy thuận lại phải qua Đạo lâm. Hai đường đều chẳng đi, hãy bước ra nói xem.

Tăng hỏi: Trời được một gọi là Thanh, đất được một gọi là Ninh, nạp Tăng được một lúc ấy thế nào?

Sư nói: Dấu mình không lộ bày.

Lại nói: Binh theo ấn chuyển vậy.

Sư nói: Một câu họp với lời.

Lại nói: Ý khí chẳng từ trời đất được, anh hùng há đợi bốn thời suy (tôn).

Sư nói: Hãy chiêm ngưỡng điều đó đi.

Lại nói: Chỉ như trong Sớ giải nói: Chân tánh xưa nay chẳng giảm chẳng Tăng, tùy theo Đạo tràng mà vô quái ngại. Hòa thượng vì sao không ở Giáp sơn lại đến Đạo lâm?

Sư nói: Chỉ vì hiện thành công án.

Lại nói: Như thế thì Từ bi không bình đẳng.

Sư nói: Chỗ nào không bình đẳng?

Lại nói: Nghiệm ở trước mắt.

Sư nói: Sai lầm cũng chẳng biết.

Lại nói: Sư có nói ngoài Hồ có tri âm, ngàn dặm thông tin tức, chưa biết là tin tức gì?

Sư nói: Chú ý. Lại cho Học nhân nói đạo lý không?

Sư nói: Kêu mỗ, tức không kham nổi. Sư bèn nói: Trên đỉnh non cao mây ngủ, cô phụ Tiên Thánh, ngã tư đường rủ tay, chôn vùi Tông phong. Chẳng chọn lựa mà yên ổn, mất đi Chánh nhãn, chọn lựa lẽ ra can thiệp nhiều mối. Nếu là bản sắc nạp Tăng ngay đây một dao cắt đứt, không cái này không cái kia, lìa đi lìa ở. Sáng như trên cao, rộng như Thái hư. Tùy chỗ làm chủ, gặp duyên liền làm. Hãy ứng vật lợi sinh, một câu như thế làm sao nói. Bên ta không quay lưng, một dùi phá ba khóa (cửa).

Sư lại nói: Mây mặc tình cuốn mở, đâu có kia đây, hang thần yên lặng sao còn cao thấp, dung thông vạn hữu mà trộn thành, ngồi dứt chức vụ quan trọng mà nhất trí. Trong trần kinh mãi chuyển đại pháp luân. Ngay câu nói phân thân, chỗ ấy sáng suốt rực rỡ, đó là thọ dụng tầm thường của nhà nạp Tăng, hoặc sờ trái đất như lúa gạo hạt lớn, ném ra phía trước mặt, tát Tu-di nhảy lên trời Tam thập tam. Thử nghĩ: Mây ấy mặc tình cuốn mở ở hang Thần yên tĩnh. Có hiểu không? Đi thuyền cần phải đem người lái.

Đến Lương Sơn, Sư thượng đường nói: Đánh trống vải long môn, lửa sáng đom đóm ở Thái dương, đến đó mà được dấu thân không lộ. Còn có nhẫn giỏi chẳng cấm chăng?

Sư bèn nói: Hang sư tử vô sinh gầm rống làm mọi loài kinh sợ, rừng chiên-đàn chẳng hai, gió thơm quanh tòa. Đến nỗi nói câu vượt ngoài vật tượng diễn chân thừa, đạo xuất cổ kim dụng hơn Phật tổ. Sơn Tăng đến trong đây làm sao mở miệng. Cái gọi là: Thấy điều chưa thấy nghe chỗ chưa nghe. Tuy là mượn đường đi qua, chẳng khỏi gặp nơi đùa giỡn. Này cổ nay kim, không kia không đây. Vừa rồi Giác hải nêu Giáp Sơn nói, Thái dương đầy mắt. Vạn dặm chẳng vương phiến mây, nước trong xanh cá lội tự mê. Trước mắt không có Xà-lê, nơi đây không Lão Tăng - Nếu có thể biết trăng mây là đồng, núi khe đều khác, liền thấy chỉ biết làm Phật, lo sầu gì chúng sinh. Như đây thì ba huyền ba yếu, tám chữ mở ra, ngũ vị quân thần hạ bút viết ra một câu. Mọi người lại thấy chăng? Hãy ló đầu ngoài trời xem, cần phải là người trong ấy.

Đến Đức Sơn, Sư thượng đường nói: Treo cao tấm gương xưa bày muôn hình tượng trước đài, đặt ngang kiếm Mạc-da cắt đứt, các cơ ngay câu nói. Mở làm bể lò rèn, đoạt kềm chùy Phật tổ. Diễn chân phong thấy tánh, nối tông phạm viên minh, dù như trời khắp che, như đất khắp kín, đầu đầu vật vật minh minh, liễu liễu. Chức vụ quan trọng ngồi dứt mở tuyển Phật trường, đến chỗ ấy đâu có thể ăn hơi nuốt tiếng, chẳng khỏi mưa hoa, dâng nước. Này đại chúng, năm nay Thiền sư kiến tánh cầm một cây gậy trắng, Phật đến cũng đánh. Đến như cách sông múa quạt chẻ gỗ truyền tâm. Nham Đầu, Tuyết Phong nói mạt hậu cú, Động Sơn, Long Nha nói cơ tha, giết. Xưa nay tòng lâm lưu truyền phép tắc, mà nay đường đầu nối chân phong này, cắt đứt các dòng chẳng còn giọt nhỏ. Sơn Tăng may được thấy ánh sáng. Dám hỏi cảnh và người một câu tương xứng như thế làm sao nói. Năm khe trong bất tận, ngàn xưa đẹp chẳng thiếu.

Sư vào viện, đến phương trượng nói: Lệnh của Ma-kiệt-đà Tỳ-gia-ly đã hiện thần thông, mà nay đều chẳng nêu lại, ngồi dứt ngàn sai nối Tổ phong. Lại ngồi dứt một câu như thế làm sao nói, đã nói ở trước.

Sư thượng đường nói:

Niêm niệm phục thử ly thanh chương
Túc túc thanh thu độ bích tương
Cổ điện đam đam tùng Tăng mật
Vô trần kim địa túc thanh lương.

Nóng bức nắng lên lìa núi xanh, vắng vẻ thu trong qua sông biếc. Điện xưa vui tươi tòng cối rậm, đất vàng không bụi rất mát mẻ.

Đã đến đó còn có bản sắc nạp Tăng chăng? Hãy bước ra cùng nhau chứng minh.

Tăng hỏi: Ngài Hoàng Bá nhân Bùi Tướng quốc khen ngợi tiếng hay càng cao, ngài Đại Điên được Hàn Văn Công mà tiếng tốt càng vang xa, chưa biết Hòa thượng có ân về người nào?

Sư nói: Ai đem mắt cá so với hạt minh châu.

Lại nói: Nếu thế thì từ đây mong nghe tiếng thiên hạ.

Sư nói: Lui thân có phần.

Lại nói: Hôm nay Hòa thượng thêm được một lớp sáng rực rỡ.

Sư nói: Thêm được chỗ nào?

Lại nói: Đầu hổ mang sừng ra cỏ hoang.

Sư nói: Kỵ nhất họp đầu ngữ.

Sư nói tiếp: Pháp vô tướng trụ, nếu chấp tướng là trái tông. Đạo chẳng dối làm tùy thực hành mà lộ bày. Nên biết rằng trong vô trụ mà trụ, trong vô hành mà hành. Rộng như Thái hư, sáng như mặt trời sáng. Vạn tượng chẳng thể che dấu, ngàn Thánh đâu có thể so sánh được. Một trần bay mà mù trời, một hạt cải rơi mà che đất, một hoa nở mà thấy Phật, một chiếc lá rụng mà biết thu, vật vật đầu đầu sáng tỏ làu làu. Sự có ngàn sai khác, Lý chí về một thôi. Cần là bậc tài giỏi thông đạt mới giải, chứng minh, chẳng thấy đạo. Hết cả càn khôn đều là lò là Sa-môn một con mắt.

Lại nói: Hết cả đại địa nắm lại như hạt gạo lớn, không phải là thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải là bản thể như nhiên. Đến chỗ này gặp duyên tức là tông, tùy chỗ mà ứng cơ. Hãy đến núi một câu như thế làm sao nói. Cổ điện dựa bụng núi, đường mới mây uốn quanh.

Lại nói: Chư Phật không ra đời, nói pháp bốn chín năm, thì Oai Âm về trước không có liên quan. Tổ sư chẳng từ Tây trúc đến, Thiếu lâm có Diệu quyết. Đạt-ma một tông quét sạch Tịnh độ. Nếu người biết Tổ Phật, không diện mục chỗ nào biết nó, ngay đó liền vượt thoát. Trước Tam môn là Phật điện, sau là phương trượng Tẩm đường. Ở bên phải trù khố, Tăng đường như thế làm sao nói ngay chỗ đó mà vượt thoát, có hiểu rõ chăng? Buông tay đến nhà người mà chẳng biết, lại không một vật hiến Tôn đường.

Ngày mồng 01 tháng 08 ở chùa Thiên ninh khai đường Sư cầm sớ nói: Đại chúng thấy chăng? Cái đó nêu được Chánh pháp nhãn tạng, sáng tỏ không che dấu. Đại sự nhân duyên rõ ràng sinh ánh sáng. Nếu chưa được thế thì xin bạch ra đối chúng nói lỗi. Nói sớ xong.

Sư chỉ pháp tòa nói: Đại chúng nhờ tòa lên ngôi vua là phép tắc khuôn phép của người xưa. Lập tức định đoạt cơ phong hôm nay. Cần làm sáng uyên nguyên của Phật tổ, phải đạp trên đỉnh Tỳ-lô. Bèn lên

tòa niêm hương rằng: Một nén hướng này kính chúc nguyện Thánh thọ của Kim thượng Hoàng đế. Phúc nguyện: Kim luân luôn ngự mãi, vận nước thịnh vượng hoài. Chầu Bắc cực mà xưng tôn quý, thành không giới mà di cố. Nén hương thứ hai kính vì các quan đại phu hai sảnh trên hầu cận vua, dưới vỗ yên dân... ở tòa đều được huân quý, phục nguyện: Đủ bộ xem thì Bát Tọa Tam Thai, giản Đế Tâm thì diêm mai mưa dầm. Nén hương thứ ba, ngàn Phật ra đời người nào đánh giá, Oai Ân bờ kia ai làm mánh khóe (đoàn nghê). Năm xưa mây trắng một câu mà gánh vác, ngày nay đầm thành thứ ba lại đưa mười hai. Kính vì Trác châu núi Ngũ tổ đời thứ mười hai Cố Diễn Thiền sư. Để đáp tạ Pháp Nhũ bèn vén áo ngồi xoạt. Thiên Ninh Hòa thượng đánh kiền nói rằng: Bậc kiệt xuất trong tòng lâm nên quán, Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Cái Đệ nhất nghĩa đến nổi tám mặt linh lung, như ấn in trong không như ấn in dưới bùn như ấn in trong nước. Làm sao nói năng. Sớm là rơi vào thứ hai thứ ba rồi vậy. Chớ có đủ thấy nhãn quang liền mời bước ra nêu bày xem - Tăng hỏi: Thấu ải Bạch vân đeo ấn Huỳnh mai. Nắm Chánh Linh Dương Kỳ khôi phục làng xưa Từ Minh - Lâm Tế Tam huyền của Lâm Tế thì chẳng hỏi đỉnh cao Diệu phong việc thế nào.

Sư nói: Thấy mặt trình nhau không quay lưng.

Lại nói: Thiện Tài bảy ngày không gặp thì tạm gác một bên. Văn-thù vì sao trăm kiếp tìm tòi mà chẳng dính mắc.

Sư nói: Ông thấy chỗ nào là Văn-thù.

Lại nói: Một câu mà vượt ngoài ngàn Thánh, khắp chỗ ngồi nhìn thấy toàn tri âm.

Sư nói: Chỗ cao cao xem chẳng đủ, chỗ thấp thấp bằng có dư.

Lại nói: Vì sao trăng trên sông Tiêu tương chiếu phá thu Bích nham.

Sư nói: Cần phải gấp để mắt mới được.

Lại nói: Chỉ như hầu giảng ngày xưa có thi đạo, giải lời là không lưỡi, Lão Tăng không phải ở trong đây đang lúc như thế thì làm sao?

Sư nói: Biết tâm có mấy người?

Lại nói: Khiến người chuyển nhớ Bàng cư sĩ, trên trời cõi người chẳng thể gắn đôi.

Sư nói: Tức bị Xà-lê nói dính mắc.

Sư bèn nói: Đại đạo không quay lưng đến lý dứt nói năng. Ra khỏi ba thừa, vượt cao mười địa. Vạn pháp chẳng đến chỗ, càng thêm ánh sáng sinh. Phật lúc chưa phân linh nguyện riêng chiếu. Chẳng rơi

vào thấy nghe, chẳng tùy theo thanh sắc. Ngay đó không một mảy may, khắp cõi toàn bày sự kỳ đặc. Cho dù đầu gậy thủ chứng ngay tiếng, hét mà thừa đương, còn là phương tiện thuyết pháp. Lúc này lại hoặc quang cảnh đều quên khế hợp với tâm bình đẳng rốt ráo cũng không phải chỉ. Do dó nói: Con đường hướng thượng ngàn Thánh chẳng truyền, kẻ học nhọc thân như khỉ ôm bóng. Đến chỗ này thì Lý, Hành, Quyền tất cả đều dứt. Ngay đây giống như Ỷ thiên trường kiếm lẫm liệt thần oai phong, như cơ trâu sắt bằng cầm nhốt chẳng ở. Ngày nay may đối trước người mắt sáng, chẳng dám đắp che dấu diếm tám chữ mở toang. Sư đưa phất tử lên nói rằng: Có hiểu rõ chăng? Chiếu sáng từ xưa đến nay, đại thiên sa giới lộ toàn thân.

Lại nói: Đại chúng, ngày xưa ngài Tuyết Phong đưa gậy dạy chúng rằng: Ta trong ấy vì người căn cơ Trung hạ. Lúc đó có Tăng bước ra hỏi: Bỗng gặp người căn cơ thượng thượng lúc ấy như thế nào? Tuyết Phong nắm gậy.

Vân Môn nói: Ta chẳng giống Tuyết Phong đánh phá những ngôn ngữ ấy. Bèn cầm gậy nói rằng: Ta lúc đó vì người căn cơ trung hạ. Lúc đó, có Tăng hỏi: Bỗng lúc đó gặp người căn cơ thượng thượng thì thế nào?

Vân Môn liền đánh.

Sư nói: Đại phàm phò tông lập giáo cần phải đảnh môn mà con mắt, dưới tay chân có bùa. Xem hai bậc Lão túc ấy dọc ngang tha giết, ẩn hiện cuốn mở rất kỳ đặc, kỹ lưỡng kiểm điểm tương lai cũng là ngoài hóng mắc sinh cành. Nếu căn cứ vào chỗ thấy của sơn Tăng. Bèn đưa gậy nói rằng: Sơn Tăng chỉ đem cái này, khắp vì mọi người, không kể là thượng, trung, hạ. Nếu cần gõ mở thì một mực gõ mở. Nếu cần gánh vác thì một mực gánh vác. Nơi nơi cầm chấm dứt việc quan trọng, mỗi thứ là vách đứng ngàn nhận. Thử nghĩ bỗng gặp người trong ấy đến thì như thế nào - vạn nước say tâm mê đảnh lớn, gặp nhau tay dắt lên đài cao.

Tạ giám tự thượng đường nói: Giọt nước sinh băng, thì sắt làm xương sống, vàng đúc tâm bền chắc, gánh vác tòng lâm, phụ giúp tri thức, đúng pháp điển hình, ngay đây đoán thử là người gì? Gặp nhau thấy nhau cười ha ha, lại có xuân, gió xuân lại xuân.

Hy Vận phán thỉnh, Sư thượng đường dạy chúng:

Kinh quần địch thắng nãi anh linh
Phật tổ đương cơ quý kiến thành
Hạnh ngộ thông nhân vi chứng cứ
Hà phương xuất chúng quyết nghi tình.

Kinh quần địch thắng là anh linh Phật tổ đương cơ quý thấy thành, may gặp thông nhân làm chứng cứ, sao ngại xuất chúng giải nghi tình.

Tăng hỏi: Bàng cư sĩ viên cơ như gió thổi lửa bùng. Mã tổ Đại sư biện nhanh như dòng nước chảy xiết, hai người ứng đáp nhau có hơn kém chăng?

Sư nói: Thông thân đúng hay khắp thân đúng.

Lại nói: Một chày đập nát đi.

Sư nói: Chớ nhận lầm.

Lại nói: Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người gì?

Sư nói: Câu hỏi từ đâu đến.

Đáp: Tin tức tốt.

Sư hỏi: Nói gì?

Đáp: Chỉ như một hớp uống hết nước Tây giang, còn là thế nào?

Sư nói: Mặt trời lên cao ánh sáng đầy.

Lại nói: Đem làm bao nhiêu sự kỳ đặc.

Sư nói: Ông lại làm gì.

Đáp: Thấy mặt trình nhau.

Sư nói: Chê trốn lông mày.

Sư bèn nói: Minh minh: Bất thoái chuyển, lịch lịch vô sinh nhẫn. Thống nhiếp vạn hữu ngậm nhả mười hư, lìa thấy dứt nghe vượt thanh vượt sắc. Nếu bảo tức tâm tức Phật, như trên đầu thêm đầu. Lại bảo không tâm không Phật, giống như trừ sạch bọt nước tìm lửa, vượt ngoài hai bên chẳng rơi khoảng giữa. Sạch làu làu không sót, sáng rực rỡ toàn bày. Thế nên người xưa nói: Linh nguyên bất muội, vạn cổ đạo đức tốt. Vào cửa này chớ còn hiểu biết. Đến chỗ ấy mảy may chẳng lập, khắp cõi chẳng chưa. Vạn phái triều tông ngàn sai cùng vết xe. Dù cho Oai Âm Vương về trước. Cho đến tột cùng bờ vị lai, chẳng một mảy may dời đổi, sử dụng thì thấy thể toàn chân đem lại, đương cơ dứt ngay. Chỉ như hôm nay tuyển chọn Phật trường mà diễn Tối thượng thừa. Thử nghĩ: Một câu trốn nghiêm như thế làm sao nói. Trong cung Từ Thị đường đài thấy, khắp cõi toàn bày thân Diệu tịnh. Lại nếu: Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một chẳng được nêu hai, bỏ qua một phen rơi vào thứ hai.

Vân Môn Đại sư ra chúng nói rằng: Hôm qua có người từ Thiên thai đến, liền đến Kính sơn.

Càn Phong nói: Điển tọa ngày nay chẳng được mời chư Tăng tập trung làm việc.

Sư nói: Trong điện chớp sáng lòe mà mở mắt, trong đánh đá lửa mà xoay mình. Càn Phong đã cây sắt sinh hoa.

Vân Môn cũng là lò hồng nổi trống, quyền cước tương ưng, hát vỗ theo nhau bảo rằng: Cần nói (rõ) việc gì, phải là người nào nếu là người nào phải hiểu việc gì. Chi như ngày nay sáng lớn khắp chiếu Thượng căn viên chứng, làm duyên thù thắng hiện việc kỳ đặc. Lại nói: Cùng Vân Môn và Càn Phong là đồng hay khác. Chẳng gặp người khác chẳng múa quyền, một gặp tri âm liền giao phó.

Sư thượng đường nói rằng: Cây tàn lá rụng đầu đầu thể lộ gió vàng, biển rộng trời cao nơi nơi trăng sáng đêm thu. Phật tổ đề chẳng khởi, đánh hét dùng chẳng được nước đá trong lạ lung linh tâm ấn, toàn bày tiêu sái trên đỉnh núi cao, cao tột môn đình, thành kiến mà an cư lạc nghiệp. Thì thôi đi. Đại chúng vân tập lúc đó thế nào? Rộng mở cửa nẻo đón mời nhau, cơm canh đạm bạc giữ được tịch liêu.

Sư thượng đường nói: Chỗ sâu lắng không một vật so sánh được, chỗ cạn cợt hai tay cùng phân phó, dùng một thống mà xuyên qua vạn hang ở đầu lông mà thêm ngắn cắt dài, nắm cân thước ở trong tay mà đổi lấy đầu lâu. Lại mang giày đãy đến một câu nói làm gì? Ý khí chẳng từ trời đất được, anh hùng há mượn bốn thời dời đổi.

Châu Thị Ngự thỉnh Sư thượng đường nói rằng chúc một người sống lâu vô cùng, mở mười phương tuyển Phật trường, lập duyên thù thắng làm việc kỳ đặc. Cần phải làm gã Tác gia cùng nêu bày mới được.

Tăng hỏi: Thu đi đông đến vội vả trôi qua, lưu lại năm ngày tháng tín không nhiều, quyết bỏ huyền sa ba thứ bệnh, chén trà Triệu Châu như thế nào?

Sư nói: Bỏ đi thâu lại.

Lại nói: Cầu tin Phật thiên chân, hưng Bi mấy vạn thứ.

Sư nói: Một điểm nước mực.

Lại nói: Cho dù được chút ngọt về răng má, đã vượt núi mật rất ngọt.

Sư nói: Cần phải thấu suốt cửa Triệu Châu.

Lại nói: Chẳng phiền Ngụy Đế một hoàn thuốc.

Sư nói: Thiên hạ nạp Tăng thủ tắc.

Lại nói: Lão Triệu Châu cũng là người dùng phương pháp giáo hóa, không biết môn hạ Đạo Lâm là người thế nào?

Sư nói: Chém đinh chặt sắt.

Lại nói: Có thể nói là một đương cơ nhanh như sấm, mở con mắt thước ca-la trên đảnh môn.

Sư nói: Rõ ràng nhớ lấy. Sư lại nói: Huyền cơ thấu suốt, chứa vạn

vật ở trước mắt, chí lý cao sáng, gặp ngàn sai ở vật biểu. Một sáng tất cả sáng, một thấy tất cả thấy, một dụng tất cả dụng, một nói tất cả nói. Ngay đây mà dứt hết căn nguyên, tự tánh hiển bày. Nếu hay ở đây mà thấu suốt, ở dưới gót chân mình một đoạn Đại sự, sáng như mặt trời sáng, rộng như Thái hư, thì mới có thể tu thân, mới có thể kiến tánh, mới có thể chúc một người sống mãi mới có thể trồng nhân cao quý vị lai. Thế nên ở Linh sơn cầm hoa, Ca-diếp mĩm cười, Thiếu lâm xoay mặt vào vách, Thần Quang truyền tâm. Do đó ở khoảng giữa như đánh đá lửa, như ánh chớp lóe. Phải là người kỳ đặc mới biết được bổn phận sự. Phải biết bổn phận sự, trả lại họ con người kỳ đặc. Chỉ như ngày nay bổn phận kỳ đặc một câu như thế làm sao nói? Rau quì hoắc đồng nghiêng ngã cao chúc vạn năm xuân.

Sư thượng đường nói: Huyền huyền huyền rất mập mờ, liễu liễu liễu mất biểu thị. Có sinh có diệt trái lại trái nhau, chẳng đi chẳng đến bày vẽ. Chẳng khởi diệt tận định mà hiện các oai nghi, chẳng bỏ pháp phàm phu mà tu các thắng hạnh. Vả lại đạo là buông bỏ hay nắm bắt. Tùy bậc nhận được tánh, không vui cũng không buồn.

Sư thượng đường nói: Lá rụng biết thu, gảy đàn biết khúc. Định Quang cầm tay, người trí gật đầu. Thừa đương ở văn thái trước khi chưa sinh, chiếu nhau đến thị phi đắc thất. Không liên hệ đến góc cạnh nhỏ làm sao thông tin Vạn cảnh không có hình tượng, mây côi vốn vô tâm.

Đàn Việt thỉnh Sư thượng đường, Tăng hỏi: Giáo nói phần đầu ngày, phần giữa ngày, phần cuối ngày đều lấy hằng hà sa thân mà bố thí. Thế nào là phần đầu ngày hằng hà sa thân mà bố thí?

Sư nói: Biển lớn nếu chẳng chứa trăm sông phải chảy ngược dòng.

Hỏi: Như thế nào là phần giữa ngày hằng hà sa thân mà bố thí?

Sư nói: Thấy (kiến tánh thành) thành công án.

Hỏi: Như thế nào là phần cuối ngày hằng hà sa thân mà bố thí?

Sư nói: Hết cả vị lai thâu lại cùng một lúc?.

Sư lại nói: Mặt trăng mặt trời châu hồi ngọc chuyển. Hữu cú vô cú tợ đến, sợi đi. Thiền Như Lai là trước khi cha mẹ chưa sinh, ý Tổ sư là đáy giếng dậy bụi hồng. Người thấu được thì ngay câu quyền thật đều sáng, kẻ chưa thấu thì cát đằng trong lỗ mai một. Thấu được hay không thấu được khi không như vậy thì làm sao được? Gió thơm từ Nam lại, điện gác có hơi mát.

Kiết hạ Sư thượng đường nói: Vượt qua mười Địa, chẳng trải Tăng kỳ, vật ngã nhất như, thân tâm bình đẳng, chẳng cùng vạn pháp làm

bạn, chẳng cùng ngàn Thánh đồng đường, làu làu luôn sáng hiện tiền, nơi nơi vách đứng ngàn nhận. Dù thấu suốt, Oai Âm Vương về trước. Cũng là việc ở bên này. Lại Lý theo Sự biến đổi mà ứng vật ứng cơ. Hoặc hiện mười thứ thân tha thọ dụng, hoặc hiện ba thước một trượng sáu. Có lúc trên đỉnh núi cao mắt nhìn mây trời có lúc cỏ ít ruộng bằng dọc ba ngang bốn. Cũng chỉ là việc bên ấy. Chỉ như chẳng động bước mà khắp châu sa giới, chẳng khởi niệm, mà trùm khắp con người trong mười hư. Thử nói: Chín tuần ba tháng có kiết hạ không. Mây trắng từng cụm bay trên đầu núi. Nước suối rì rào chảy dưới khe.

Sư thượng đường nói: Trăng tròn là vọng, trăng khuyết là sóc. Chém đinh chặt sắt, dãy núi có nhiều ngọn. Tiểu thừa xâu tiền, Đại thừa kéo giếng. Lọt qua là vợt tre, không lọt là muỗng gỗ. Câu định rồng rắn toàn là tha giết. Rải đi các phương mặc cho phê bình bác bỏ tham.

Đặng Khu Mật tâu vua, ban tử y cho Sư. Sư thượng đường niêm hương: Một nén hương này, kính chúc nghiêm Kim thượng Hoàng đế. Phục nguyện: Nghiệp vua dài lâu, vận nước hưng thịnh. Có ức vạn năm Thánh thọ thịnh mãi. Kế niêm hương: Kính chúc hai phủ Khu Mật tướng công.

Phục Nguyện: Ba việc lâu dài, mãi mãi ở Nham lang. Tuổi thọ sánh bằng tòng cao, phước lộc nhiều như biển lớn. Sư thượng đường Tăng hỏi: Danh của Sư xa ban. Toàn đề đại cơ Phật tổ, áo dâu mới khoát, riêng bày Chánh nhãn trời người. Trăm vòng ngàn lớp thì tạm gát lại. Trên đỉnh núi cao việc như thế nào?

Sư nói: Hoa Ưu-bát-la nở trong lửa.

Hỏi: Chỉ như điềm báo trước chưa phân rõ ràng về trước thì mặt mày như thế nào?

Sư nói: Nó không mặt mày.

Lại nói: Khi rồng được nước thì thêm ý khí, lúc cọp gặp núi thì khí thế dữ dằn.

Sư nói: Ai chẳng như thế.

Lại nói: Không sinh nếu giải như ngồi trong núi, sao được hoa trời động đất.

Sư nói: Tức bị Xà-lê khám phá.

Hỏi: Thánh minh thiên tử chưa biết lấy gì báo đáp?

Sư nói: Tâm này ngoài tâm lại không tâm.

Hỏi: Lại cho Học nhân xoay mình nhả khí chăng?

Sư nói: Ông cố gắng làm gì?

Lại nói: Ba việc nạp y ngoài núi xanh, một lò nước trầm trong mây trắng.

Sư nói: Mọi người khen ngợi.

Sư bèn nói: Đại đạo dứt rào ngăn, có ai đến được, hư không chẳng quay mặt, nơi nào mà chạm khắc. Oai Âm Vương, vượt cao Tỳ-lô đảnh. Ngay đây mà được dứt trần dứt tích, lìa tướng lìa danh, miệng biển chẳng thể nói, mắt Phật nhìn không thấy. Mà sao: Trong núi ngồi yên các trời mưa hoa, tinh thất đóng cửa Phạm âm an ủi khuyên dụ. Xa nương một người tạo lớn, đặc biệt giúp cho Tể phụ nung đúc. Áo dâu tiếng Sư vang đến hang núi. Đã thế từ trời giáng xuống, Lý ưng ngay đây gánh vác. Núi đá sáng rỡ lâm loạn càng thêm đẹp, gió thổi cả rạp nước đến thì sông thành. Do đó mà mở rộng cửa giải thoát, hiển bày Chánh pháp nhãn, hát khúc vô sinh, ca bài Thái bình mà vui hóa vô vi. Lại hiểu rõ chăng? Hoa Ưu-bát-la nở - Dính thúi khí không thơm là tên ở phủ Khu Mật. Ân từ chín trời đến, cỏ cây sinh ánh sáng lân rồng chẳng phải điềm lành, thề hăng hái tâm sắt đá. Kính đáp Tuệ núi gì.

Cử Thái Thủ tọa lập Tăng. Sư thượng đường Đại nhân đủ Đại kiên, Đại trí được Đại dụng. Một bay thì sáu tháng nghỉ, một dạ thì nặng ngàn vàng. Mênh mông ắt sông biển, cao ngất ắt núi nong. Tri trước biết chưa tri, giác trước biết giác sau. Mở mang kho vô tận. Lấy ra châu vô giá. Chẳng nương nhờ một vật, hiển bày người xưa nay.

Tắm Phật, Sư thượng đường nói: Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất. Rốt hết một cơ nạp Tăng nắm mũi, từng bước hoa sen chậu vàng tắm rửa. Tây Vức Đông Độ cùng lưu truyền. Đến nay khắp nơi đốt nước thơm, giây lâu Sư nói: Xe kia không đẩy ngang. Lý chẳng cong dứt. Rồi Sư xuống tòa.

Lưu Đề thỉnh Sư thượng đường nói: Trí sáng Bát-nhã phá đường mê sinh tử, kiếm báu kim cương, chặt lo kiết sử buộc ràng. Chỗ thấu suốt một niệm không nhiều, nơi thọ dụng toàn thân có mất. Thẳng được như trời che khắp như đất động khắp, như mặt trời chiếu khắp, như gió mát khắp, một sợ tơ chẳng dời một hạt bụi nhỏ không mù. Do đó mà nói: Tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt, nếu có thể hiểu như thế thì chư Phật luôn hiện tiền. Lại nói: Chưa đạt cảnh duy tâm nên khởi các thứ phân biệt. Thấu cảnh duy tâm rồi thì phân biệt liền chẳng sinh, ở trong pháp không sinh phân biệt mà nhận lấy hay không nhận lấy, chẳng dời đổi, vô cùng vô tận, thanh tịnh vốn thế cùng khắp pháp giới tự tánh xưa nay. Nếu hiểu được, lúc trời đất chưa phân sinh Phật chưa lập. Cho đến kiếp hỏa rỗng không, đại thiên đều hoại. Ở trong đó không

một mảy may lay động, không một mảy may khởi diệt, không một mảy may Tăng giảm, không một mảy may tươi héo. Nếu có thể như thế mới biết đề cử triều nghị, chưa từng diệt, chưa từng thiếu, chưa từng dời, chưa từng đi. Lại riêng vượt ngoài vật một câu như thế làm sao nói? Chỗ chín sen khép mở, trăm báu tự trang nghiêm. Đứng lâu, xin trân trọng.

Giải Hạ, Sư thượng đường nói: Diệu Tịnh Minh Tâm vốn không dài ngắn, kim cương Chánh nhãn há có khai giá. Mảy may chẳng dời đổi, xưa nay riêng bày. Lý tùy Sự đổi, Sự đuổi theo Lý dung. Tùy chỗ tác tâm ứng sở tư lương. Bèn có xuân hạ thu đông, sinh trụ dị diệt. Từ vô trụ vốn lập tất cả pháp, dùng dụng vô công mà thành tất cả sự. Câu tạm tùy duyên bất biến như thế làm sao nói. Gió thu thổi tám cực, cây ngã lộ ngàn núi. Sư xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Phật xưa có thông tân, rõ ràng nói xưa nay. Vực thẳm buông tay, một lời nói thẳng ngàn vàng. Tham.

Sư thượng đường nói: Gậy đánh miệng hét, kéo đá dời đất, xương voi côn cầu, lúa núi đánh trống, đỉnh Ngụy chăn trâu, Huyền Sa thấy cọp, uống trà Triệu Châu, Lỗ Tổ xây mặt vào vách, đâu giống ông già Vân Môn hai mươi lăm tháng mười hai. Tham.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 4

THƯỢNG ĐƯỜNG 4

Sư nhận thỉnh của Đạo Lâm tại Đàm châu. Sư cầm sắc vàng dạy chúng rằng: Rồng cuộn phụng bay. Vách sắt móc bạc. Ban ra từ Cửu trùng, từ trời giáng xuống. Đại chúng chiêm ngưỡng thỉnh vì tuyên bày. Sư cầm hương chúc Thánh rằng: Đại chúng thấy chăng? Phật tổ đồng cội gốc, trời người cùng ngợi khen, kết thành lọng báu, mây lành cùng chúc Thánh thọ như Nam sơn. Kính chúc Kim thượng Hoàng đế vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế. Phục nguyện: Đạo vượt Bàn cổ, đức hơn Hy hiên. Vị bền chắc hơn Kim luân, thọ dài lâu hơn kiếp thạch.

Sư thượng đường nói: Này đại chúng! Lúc bình thường thì đạo thạnh, trời trong đất an, một người chấp tay cao không làm, vạn vật đâu vào đấy. Cùng trời khắp đất đều nhờ ân, thuyền biển thang núi đều mong nắn đúc. Thẳng được trần trần sát sát vật vật đầu đầu, phóng sáng báu lớn mở mắt Chánh pháp vận sức Bát-nhã vận phong thái cổ, biết ân báo ân một câu như thế làm sao nói. Vạn linh khó biết vô vi hóa, khắp nơi đều nở hoa năm cánh.

Đạo Lâm từ giả chúng, thượng đường nói: Mười hư đồng một bọt nước làm sao chìa ra kia đây được, đại thiên đồng một hạt bụi há có thể lui tới. Nếu các người đều như thế thì thấy rõ bản tâm, phô bày diệu dụng, cả trời động tịnh nhất như. Khắp mặt đất gió sáng, kia đây chẳng hai. Trụ thì mây ngưng ở hang sâu, đi thì thuyền trôi lênh đênh ở Trường giang. Đi đứng vốn tự viên thành, giải thoát lại không đường khác. Như thế thì toàn khởi toàn diệt, toàn động toàn tịnh, toàn tới toàn lui, toàn nắm toàn buông, hãy ra cửa một câu như thế làm sao nói? Đầu đầu vật vật đều thành hiện, Chánh nhãn rõ ràng Thái hư rộng lớn. Lại nói ba năm nhân thiếu may tham bồi, đạo nghiệp hoang hư thẹn bất tài. Mời đến từ đây ngoài trời nhé, lúc nào cùng nhau lại bồi hồi.

Sư vào viện đến phương trượng nói rằng: Đạt-ma quay mặt vào

vách, Duy-ma lặng yên có điều vin điều, há lại có hình dạng nói năng. Tuy như thế mà thoát thể mở lớn môn Bất nhị, chỉ cần mở dán bỏ buộc - Sư thượng đường nói: Đạo chẳng dối làm như gió đè cỏ, duyên chẳng dối ứng như gương chiếu hình. Nếu có thể ở tâm mà vô tâm, ở mình mà không mình, ở kia mà không kia, ở ngã mà vô ngã, mênh mông rộng khắp châu sa giới, đều chẳng ngoài vật mà trải dấu, hết cả càn khôn đều trước mắt. Pháp tùy pháp hành, pháp tràng tùy nơi lập. Lý cũng như thế, Sự cũng như thế. Huống là Bảo Công Đạo tràng thời Lương bày hóa, mở rộng phước vua, Thánh thế trùng hưng. Rộng mở tuyển Phật trường, tuyên nói Đại Bát-nhã. Ở trong đó làm gì mà tâm với vô tâm, mình với không mình. Một câu ngồi đoạn việc quan trọng, chẳng thông phàm Thánh. (Tam sơn bán lộ thanh thiên ngoại, Nhị thủy trung phấn bạch lộ châu) Ba núi rụng nữa ngoài trời xanh, hai nước ở giữa bãi cò trắng.

Kiết Hạ, Sư thượng đường nói: Một hạt bụi bao trùm vô biên pháp giới kiểm điểm kỹ còn thiếu không trong chỗ đó. Trăm ức sợi lông sư tử, trăm ức sợi lông cùng hiện một lúc, trược thật luận lường chưa phải là nói cứu cánh. Nếu luận về bổn phận sự thì Đại nhân đủ Đại kiến, Đại trí được Đại dụng. Giả sử vô biên biển hương thủy vượt bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, đều là (đô lô?) Chỗ an cư của mình, nêu một niệm siêu việt vô biên sát hải, cũng chưa phải là hành vi của nạp Tăng, chẳng phạm mũi nhọn, chẳng bất đắc thất, chẳng rơi vào hai kiến, chẳng ở khoảng giữa. Đang lúc như thế thì thế nào. Trong núi chín mươi ngày, ngoài mây mấy ngàn năm.

Sư thượng đường nói: Pháp không hai tướng, đạo há có nhiều đường. Kia đây dứt công huân, xưa nay chẳng dời đổi, có nương nhờ cái gì. Ngọc bích rơi khoảng trời xanh, không nương nhờ gì, núi bạc vách sắt. Nếu thần thông diệu dụng trăm vòng ngàn lớp, sao bằng dứt kiến quên cơ, ngồi nhà yên ổn. Lại chẳng đi hai đường một câu như thế làm sao nói. Nhà khác tự có đường thông trời, dứt hết can qua trăm ngọn cỏ.

Ngày mồng 02 tháng 05 Sư khai đường, ở trong tay Tri phủ tiếp được sớ, trình dạy chúng rằng: Chữ chữ diễn vô lượng nghĩa, câu câu như hoa Ưu-đàm - Kềm búa của Phật tổ, tiêu bảng của trời người, rõ ràng đưa ra văn thái đã bày, trên gấm thêu hoa thỉnh trùng tuyên qua.

Sư chỉ pháp tòa nói: Cao cao không ngoài, sâu sâu chẳng bờ bến. Lại chẳng lạy Tu-di đăng, từng bước thềm bậc, toàn thể là đó. Hãy nói cái ấy là gì xem - Sư niêm hương: Này đại chúng, lại thấy chăng? Xông

năm phần pháp thân, kết năm mây điềm sáng mồi lửa vào lò hương. Kính chúc Nghiêm Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế. Phục nguyện: Đạo bằng Nghiêu Thuấn, đức hơn Hy Hiên. Nam sơn thọ vượt ức vạn năm, Bắc cực tôn hơn hà sa kiếp. Nén hương thứ hai: Kính vì Phán Phủ Thượng Thư các nha huân quý. Phục nguyện: Bụng một người chọn ở, phó bốn biển đều nhìn, vì châu quận nêu bày, làm cao quỳ ích (?). Nén hương thứ ba: Năm xưa trong đám mây trắng, một câu đầu tiên cắt đứt dòng, ngày nay chúng trời người cái trước là bốn hồi đưa ra. Kính vì núi Ngũ tổ ở Trác châu cố Diễn Thiền sư đời thứ mười hai. Đốt lò hương nóng để đáp ân pháp nhũ. Sư bèn vén áo bày tòa. Thiên Hy Hòa thượng bạch chùy nói: Chúng kiệt xuất trong tòng lâm nên quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Một chùy liền thành ánh sáng đầy mắt, việc quan trọng cầm đoạn dứt, ai là đáp lời. Còn có thể quán Đệ nhất nghĩa đi ra để gặp nhau.

Sư bèn nói: Sự việc từ từ nhiều kiếp đến nay chỉ như bây giờ. Oai Âm bên đó toàn về nắm tay, đầu đầu vật vật hiện thành, sáng tỏ rõ ràng không sai khác. Riêng dùng căn cơ rộng lớn toàn đề tổ ấn, then chốt tuyệt trần, chưa khỏi ngoài mắc sinh cảnh, mò trăng trong nước. Do đó chư Phật ra đời hiếm gặp tác gia. Tổ sư từ Tây Vức đến, ở trên không mà tiếp tiếng vang. Hướng thượng một nẻo, ngàn Thánh chẳng truyền, người học nhọc nhằn như khỉ bắt bóng. Đến cho đến ấy chẳng nắm bắt cách thức, chẳng theo dấu trước, chẳng nuôi đương cơ. Như thế nào mà nêu ra, kẻ mắt sáng chết ở lổ cối. Bổn phận sự dứt trói buộc may gặp Đế Đạo bình bình, Hoàng phong mênh mông. Chúc nghiêm Thánh thọ vì nước khai đường. Thai Bái đến nơi, Hoàng Hoa làm chứng chuông trên đỉnh núi trước tháp Bảo Công, tám chữ mở rộng hiển bày rõ ràng. Sư bèn đưa gậy lên nói rằng: Lại thấy chăng? Chư Phật dắt chẳng được Tổ sư đề chẳng khởi, ngàn mặt trời cùng chiếu, vạn gương cùng lên đài. Chẳng cách mảy may, rõ ràng tiến cử lấy. Lại chẳng dính các duyên một câu như thế làm sao nói "Tám phương chấn động vô vi hóa, vạn nước ca dao vui thái bình."

Sư thượng đường nói: Chẳng diệt chẳng sinh từ xưa đến nay, viên dung không bờ bến, trời người nhân đây mà phát hiện. Đến như ngàn Thánh vạn Thánh ra đời, dời đổi một mảy may cũng không được. Nên biết Văn-thù, Phổ Hiền, Thích-ca, Di-lặc, Quán Âm, Thế Chí tất cả đều ở trong ấy, mà chẳng khởi mảy may tịnh niệm phàm Thánh chẳng nắm cảnh giới đắc thất thị phi, thẳng đây mà toàn chân chẳng phải là vật

khác. Lại nêu nghiêm một câu làm gì. Lại hiểu rõ chăng? Di-đà không ngoài mà được, khắp cõi là Tây phương.

Sư thượng đường nói: Tất cả không thu nhiếp xúc chạm viên thành, ứng dụng dứt so le, chớ cùng tận hình tướng, ở trên đầu ngàn Thánh có lúc lộ bày Phật tổ chớ cùng đáy cơ quan ở trong một đầu lông có lúc diễn ra chủ khách trao đổi nhau văn trái, trời dọc đất ngang ngọc chuyển châu hồi tức tạm gát lai. Sư đưa phất tử lên làm bộ điểm bảo rằng: Một điểm đó lạc vào chỗ nào. Biển thần rất quý không biết giá, lưu giữ cõi người chiếu sáng đêm.

Sư thượng đường nói: Chí chân chẳng trong, đại thiên chẳng ngoài, trong ngoài như một, bao trùm pháp giới. Trăng in đầm lạnh, ngọc chìm biển xanh. Cây tàn lá rụng không có ở đó. Vạn pháp vốn thông đồng, từ nay không trước sau. Cần phải người trong đó trước sau không biến đổi. Lại thế nào là không biến đổi. Sau tuyết mới biết tiết tháo của tùng bách, việc khó mới thấy tâm trượng phu.

Sư thượng đường nói rằng: Cách ngoại chân thừa, Chánh nhãn rõ ràng. Cởi thanh che sắc, lìa thấy dứt nghe. Không phải chỗ biết được của tam hiền thập Thánh, không phải thần thông biến hóa mà lường được, dẹp mở một lối hướng thượng, từ Oai Âm trở về trước cầm (đem) dứt biên cương, dù cho Đạt-ma ở Tây Trúc đến, cũng không có chỗ đặt tay chân. Đến chỗ ấy liền nói tâm nói cảnh nói được nói mất được chăng? Hãy biết có giao thiệp gì. Nếu là người lợi căn thì một dao cắt đứt chẳng lạc vào kiến thứ hai, chẳng lạc vào cơ thứ hai, ngay đây liền gánh vác chẳng tỉnh yếu. Cho đến hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, một hương một hoa một chiêm ngưỡng, một lễ bái, thảy đều từ mình sinh ra, đều từ vốn có Đạo tràng mà đến. Do đây mà ngồi đoạn dứt Báo hóa Phật. Chẳng ngại tùy lúc ăn cơm mặc áo. Ba đời chư Phật chỉ nói tự biết. Tổ sư từ Tây Trúc đến toàn đề chẳng khởi, một đại Tạng giáo chú thích chẳng kịp. Thử nghĩ: Đến chỗ ấy nói gì, định làm đạo lý cầu bến. Có hiểu rõ chăng. Mảnh mây điểm trời xanh, đã lạc vào kiến thứ hai.

Báo Ninh Dân Hòa thượng, nhận thiếp thượng đường nói: Một mình ngủ đêm trên đỉnh núi cao, mắt nhìn mây trời. Tuy chẳng mai một tông phong, không do tự cao sinh, một mực ở ngã tư đường ra hòa quang đồng trần. Lợi vật ứng cơ tuy là mai một mình mà không do bị nhục sinh ra. Huống là bậc tỏ ngộ, đảnh môn có con mắt, dưới tay có bùa. Ra vào cuốn mở được đại tự tại. Động thì như mây bay, ngừng thì như hang thần. Do đó tuy ngủ một mình trên đỉnh núi cao chẳng ngại. Hoặc hòa

quang đồng trần chẳng ngại một mình ngủ trên đỉnh núi cao. Trong thế nào có chẳng thế nào, trong chẳng thế nào có thế nào. Lại đúng thời đúng tiết một câu như thế làm sao nói. Sư im lặng hồi lâu rồi bảo rằng: Khí lành gặp vận tốt, giống linh gặp mùa xuân.

Nhận Lý Thiện Hữu làm Tăng, Sư thượng đường nói: Ba cõi không yên bốn loài bị trói buộc, muốn thoát lưới ái phải siêu bước đại phương chánh phải khoát áo giáp nhẫn nhục hươi đao trí tuệ, vận tâm thượng phẩm, phát chí thù thắng cùng đánh nhau với ngũ uẩn ma, phiền não ma, tử ma mà diệt ba độc, phá lưới ma mới là bậc đại trượng phu. Há chẳng thấy trong giáo có nói: Ba cõi không yên cũng như nhà lửa, các khổ dẫy đầy rất đáng sợ. Lại nói nhà chỉ có một cửa mà lại nhỏ hẹp. Tuy rất nhỏ hẹp mà chư Phật ở quá khứ, ở vô lượng, ở hiện tại đều từ trong đó mà ra. Còn nói rốt ráo như thế nào? Hồi lâu bảo rằng: Sao giống chim cắt sinh ở trời, vạn dặm mây chỉ là một thoáng chốc.

Sư thượng đường nói: Ngàn Thánh chẳng đồng vết xe, chánh thể riêng bày, vạn tượng không bị che dấu, Diệu dụng thường chân. Pháp tùy pháp hạnh không chỗ nào chẳng khắp, tâm tùy tâm dụng không chỗ nào chẳng đủ. Nếu có thể trên dứt kính vin dưới dứt thân mình, phóng ra người người thường quang trước mắt, mỗi mỗi riêng bày. Liền có thể ở trong một hạt bụi mà hiện ra Bảo vương sát ngồi trong sợi lông mà Chuyển đại pháp luân, lấy vô chuyển mà chuyển, thì tất cả đều chuyển, lấy vô thân mà hiện thân, thì tất cả chỗ đều là thân. Nói cổ nêu kim ngưng nhiên tịch chiếu. Do đó mà nói chỉ một thân kiên mật mà hiện trong tất cả trần. Tuy ở trong hạt bụi mà thâu hạt bụi khác không được. Tuy ở trong bốn tướng mà bốn tướng giam nhốt chẳng ở. Tuy tất cả chỗ tìm mảy may hình tướng rốt ráo không thể được. Song cần dụng liền dụng, cần làm liền làm. Cũng chẳng ở trong hạt bụi mà tìm hạt bụi, cũng chẳng tìm mảy may hình tướng, gọi đó là Vô sinh pháp nhẫn. Lại chỉ như cắt đứt hai đầu một câu như thế làm sao nói. Tử sinh đồng một cõi, vạn hóa thảy đều như.

Giải Hạ, Sư thượng đường nói: Đầu lông Bảo sát rộng lớn, Ưu-du mười đời lân hư, cổ kim xa xôi, nhìn suốt chẳng thấy, nghe suốt chẳng nghe. Đến chỗ ấy không phải chỉ Thiện Tài bảy ngày kiểm niệm. Nếu như Văn-thù trăm kiếp vận sức Đại trí, khởi Thần dụng vô biên thì cũng chẳng thể thấy. Chỉ như các người trong khoảng mươi ngày (một khóa hạ) đều ở trong toàn thể mà dạo khắp ẩn hiện cuốn mở dọc ngang nắm buông, đại triệt đại ngộ. Đông mọc Tây lặn. Nếu bỗng ở đây mà biết thì được chắc sẽ bỏ đi. Chẳng ngại bước thẳng vào Thập địa, tâm tâm khế

chứng bình thường. Nếu chưa được như thế thì ngày nay mở miệng túi vải. Lại hiểu rõ chăng. Sư im lặng hồi lâu lại nói: Không bảo thanh thu nhiều tốt đẹp, quay về lại xét đầu mây.

Ngày mồng 01 tháng 08, Sư thượng đường nói: Đang lúc dẹp bỏ hang ổ của ba cõi, buông ra vô vị chân nhân. Thấu suốt gai gốc tòng lâm, liền ở Thường tịch quang độ. Không như, không khác, không phải sắc, không phải tâm vượt tông vượt cách, sạch làu làu, dứt gánh vác, đỏ rực rỡ. Chỉ như nay ở tại đảnh môn các người mà quán thông tất cả. Nếu có thể phản chiếu nội quán tức ngồi ở nhà mình. Do đó Tổ sư nói có một vật trên chống trời dưới chống đất thường ở trong động dụng trong động dụng nắm bắt chẳng được. Gọi đó là bản nguyên Phật tánh hiển thành. Lại hiểu Tông đồ. Nói giống một vật mà chẳng trúng, cũng chẳng khỏi đi ba tấc đường, thẳng được chẳng rơi vào thường tình chẳng câu chấp cách thức. Các người nếu hay ở đây mà phân biệt được. Lại chẳng chỉ Đông chỉ Tây, nếu phân biệt không được thì chẳng khỏi lớp lớp bình nghị mà chẳng thấy đạo. Có vật trước trời đất, vô hình vốn trống vắng mà có thể làm chủ vạn tượng, chẳng theo bốn mùa mà điêu tàn. Đã chẳng theo bốn mùa điêu tàn lại có thể làm chủ vạn tượng, lại rõ ràng dứt hết đường đi thì làm sao đến được? Có hiểu rõ chăng? Tháng tám mùa thu chỗ nào nóng? Lại nói: Phấn chấn tinh thần mình, cấu tạo ngôi nhà mình như cắt đứt một sợi tơ chẳng phân biệt được trước sau, sức và mũi nhọn đi đôi. Một chém thì đứt tất cả. Như trên kiếm bén thừa đương thì một hớp uống hết cả nước sông Tây giang.

Sư khai lò thượng đường nói: Cỏ khô gần lửa, lẽ ra phải cháy trước, giọt nước bằng sinh, sự chẳng liên hệ nhau. Thảng như thấu suốt sinh tử, biết rõ lạnh nóng, cho động tịnh tới lui. Dù cho ý mất tình quên như si như ngốc, sau mới có thể đói thì ăn cơm, mạnh thì đi kinh hành, nóng thì hóng mát, lạnh thì hơ lửa. Tuy như thế, ngài Triệu Châu nói: Ta ở phương Nam ba mươi năm có câu không chủ khách, thẳng đến như nay không có người nêu được. có hiểu rõ chăng? Áo nạp trùm đầu vạn sự thôi dứt. Lúc đó sơn Tăng không hiểu.

Bảo Sơn Khuê Thiền sư thiết trai thỉnh Hòa thượng Phật Nhãn thượng đường nói: Còn có ai cần trợ giúp không?

Tăng hỏi: Gương sáng trên đài chiếu không sót, chỉ như Phật Nhãn Hòa thượng thiên hóa về đâu?

Sư nói: Diệu hỷ thế giới chưa chẳng được, trong bóng hoa sen hiện toàn thân.

Lại nói: Hòa thượng chỉ nói được một nửa.

Sư nói: Ông toàn nói đây còn như thế.

Lại nói: Trong biển phiền não làm mưa sương, trên núi vô minh làm mây sấm.

Sư nói: Cách nhau như trời đất.

Lại nói: Ai biết ý này khiến con nhớ ngài Nam Tuyền.

Sư nói: Chớ nói dối trá.

Hỏi: Ngài Lâm Tế diệt Chánh pháp nhãn, ba Thánh ngay đây liền gánh vác, trong hội Bàn sơn cần truyền chân, lúc đó ngài Phổ Hóa lật nhào, chưa biết ý như thế nào.

Sư nói: Nhảy khỏi vườn kim cương, nuốt cỏ rối, lật lê.

Lại nói: Vạn Lý Thần quang tướng sau đảnh, chỉ nói một đoạn thời tiết ấy.

Sư nói: Gỗ vuông ráp vào lỗ tròn.

Lại nói: Học nhân là cắt đứt căn nguyên.

Sư nói: Một cái nhảy vọt.

Sư bèn nói: Phương này duyên hết thì phương khác bày hóa cõi này thân chết thì cõi khác hiện thân. Bậc Đại Thiện tri thức lấy hư không vô biên làm chánh thể, lấy biển Hương thủy bất khả thuyết trần sát làm hóa cảnh, lấy nhật nguyệt làm đuốc sáng, lấy hình hài làm quán trọ, lấy sinh tử làm ngày đêm nó đến thì sấm chớp rực sáng, nó đi thì đá lửa sao bay. Tuy hiện người đời có đến có đi, mà bản thể rốt ráo chẳng động chẳng đổi. Do đó mà Nam Tuyền Hòa thượng ngày xưa vì Mã Đại sư cúng giỗ trai, hỏi đại chúng rằng: Hôm nay vì Tiên sư thiết trai. Thử hỏi: Tiên sư có đến chăng? Có người nói hợp nhau lấy bát. Có người nói trước chân đường lại thêm một phần ăn. Bởi nói cái này là chẳng động chẳng đổi, vô cùng linh diệu, đều có chỗ kỳ đặc. Lại chỉ thấy đầu chày bén mà thấy đầu đục vuông. Ngày nay Bảo Sơn Khuê Công Trưởng lão vì Phật Nhãn Hòa thượng mà thiết trai. Dám hỏi đại chúng Phật Nhãn Hòa thượng có đến chăng. Có ai nói được thử bước ra nói xem, nếu không gì chẳng tiêu thì hãy khắp đồng cúng dường. Vì sao mái nhà nước từng giọt nối nhau, năm cánh hoa từng cánh giao phó nhau. Thử nghĩ: Miên mật không dứt, một câu như thế làm sao nói. Tổ nguyệt lang không, trí viên thắng, núi nào tòng bách chẳng xanh xanh.

Đàn Việt thỉnh Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Dưới cửa Tổ sư nước chảy chẳng thông trước người mắt sáng chắc khó mở miệng. Không biết Hòa thượng vì người như thế nào?

Sư nói: Chày sắt không lỗ ném trước mặt.

Lại nói: Đường kiếm các tuy hiểm, người đi đêm lại nhiều.

Sư nói: Bắt gã thua ấy.

Lại nói: Thâu được yên Nam lại lo lấp Bắc.

Sư nói: Sau não thêm một.

Hỏi: Trước tiếng một câu chẳng phải Thánh không truyền. Chưa từng gần gũi như cách cả đại thiên, như thế nào là trước tiếng một câu?

Sư nói: Inh ỏi thoại đầu.

Lại nói: Như đống lửa lớn đốt gần trước cửa. Lại như thế nào là gần gũi.

Sư nói: Chỉ được nhìn đó mà kính.

Lại nói: Hiềm nổi xô ngã tượng lớn Gia châu, cỡi ngược trâu sắt ở Thiểm phủ.

Sư nói: Gã Mãnh Bát Lang.

Sư nói: Tâm chẳng phải là Phật, tâm cùng Phật đều chẳng phải. Trí chẳng phải là đạo, trí cùng đạo đều trừ. Đến chỗ ấy thì mạt vàng tuy quý mà lọt vô mắt thì thành mù. Thức ăn quý tuy ngon nhưng khó ở trong bụng người no. Nếu là người hướng thượng thì phải biết việc hướng thượng như đối với hướng thượng mà bỏ đi. Oai Âm về trước kiếp không bờ kia chẳng như thế nào, đến cả Phật Tỳ-bà-thi ở nước Ta-kiệt-đà không như thế nào, ở Linh sơn cầm hoa Ca-diếp mĩm cười cũng chẳng như thế nào? Thiếu lâm quay mặt nhìn vách, Thần Quang chặt tay cũng chẳng thế nào. Vì sao thế. Giả sử như có thế nào thì kia đây tạm gác qua. Đã chẳng như thế thì làm sao mà nêu nói. Do đó nói: Chư Phật ra đời nói pháp bốn mươi chín năm. Tổ sư chẳng từ Tây Trúc đến, Thiếu lâm có diệu quyết. Nếu người biết Phật Tổ thì ngay đây mà vượt qua. Kẻ Thượng căn lợi trí ngàn dặm đồng một gia phong. Một dao dứt thành hai đoạn nhờ nghe mà nêu được, thấu xương thấu tủy, thoạt khởi liền làm. Tùy chỗ làm chủ gặp duyên tức tông. Gió thổi cỏ rạp toàn cơ riêng bày. Chính ngay lúc đó chẳng nương cậy một vật, một câu như thế làm sao nói. Trong vạn tượng chỉ riêng một con đường, trên đảnh thiên phong hiện toàn thân.

Tăng cạo tóc mặc áo nhuộm, tạ ân xong Sư thượng đường nói: Bậc Trời trong trời, bậc Thánh trong các Thánh lớn nhất trong cõi, tôn vượt phương ngoài. Cầm Bảo đồ lục đồ cai trị dân, che kim luân mà lên ngôi. Mở trong lục học, dừng độc vạn phương. Nói theo giáng luân nói trùng hưng Phật pháp. Bèn khiến khắp trời Thích Tử lại đổi Tăng nghi, quy bản hốt về Bùi Tướng công, nạp trâm mão cho Phó Đại sĩ, Trùng viên ứng chân đảnh tướng. Lại đắp y khuất tuần điền, trong chốc lát trả

lại quan niệm cũ. Ân vua kính trọng gấp vạn núi đồi, cỏ cây nhỏ bè làm sao báo đáp, vội nghiêng gan mật ra chút cỏ gai. Này đại chúng! Tiên Phật có một cơ quan đỉnh đầu, đập đá tóe lửa giống như tia điện sáng. Tổ sư có một câu cuối cùng nuốt cỏ gai nhảy vòng kim cương có thể địch thành làm mọi người sợ. Có thể chuyền phàm thành Thánh, bốc lên kim hiện cổ, che sắc cười tiếng, như nay đối chúng mà đưa ra, chẳng phạm theo trước mà lộ bày. Có hiểu rõ chăng? Diệu lực đúc nặn trước trời đất, ân chở che về Đại Thánh nhân.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Tuyển Phật trường khai, hàng Thượng căn viên chứng, chẳng mê muội đương cơ như thế nào xin chỉ bày?

Sư nói: Trực tiếp đốn ngộ quả vị Phật (đốn ngộ).

Lại nói: Bàng cư sĩ nói: Chẳng mê muội người xưa nay thỉnh Sư để ý. Mã Đại sư nhân đâu mà ngay đó nhìn thấy?

Sư nói: Có trên đảnh môn.

Hỏi: Cư sĩ nói: Một thứ huyền cầm không dây, chỉ có Sư là đàn hay. Mà Đại sư ngay đó nhìn thấy. Chưa biết ý chỉ thế nào.

Sư nói: Trong tối hay kéo (rút) xương.

Lại nói: Trên đó thấy gì, dưới đó thấy gì.

Sư nói: Chớ chê Mã Đại sư.

Lại nói: Phốn nổi áo tay rồng phất mở toàn thể hiện, chỗ của tượng vương đi mất dấu chồn.

Sư nói: Có Bàng cư sĩ chứng minh.

Sư bèn nói: Hang ổ chân vọng, gốc cây sinh tử. Luận về mồ hôi dầm dề thì ngàn sai, nắm về chỗ đến thì một nẻo. Khởi chỉ pháp khởi diệt chỉ pháp diệt. Khởi diệt toàn chân rốt không có hai thứ. Do đó, nói ba cõi duy tâm, vạn pháp duy thức. Lìa ngoài tâm không có thức cảnh khác. Dương Kỳ lại nói: Đám linh một nguồn giả gọi là Phật, thể hết mình tiêu mà chẳng đổi. Vàng chảy phác tan mà thường còn. Như đây thì nói cố nói kim chẳng sinh chẳng diệt. Bắt nhốt chẳng ở, kêu gọi chẳng về. Thánh xưa chẳng an bày đến nay không nơi chỗ. Lại trước sau chẳng đổi, một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng? Chẳng từ ngàn Thánh mà truyền được, thấu suốt Oai Âm lại bên kia.

Dương An Vũ thỉnh, Sư thượng đường có cị Tăng hỏi: Mây trắng sinh đầy tòa, khí lành bao phủ Thiền đường. Thiếu thất chân tin tức, đương cơ nguyện nêu bày.

Sư nói: Một nêu ngàn sai đồng một chiếu.

Lại nói: Một tiếng trong đến sinh sóng lưỡi, vạn loại nhờ nghe Đạo nhãn mở.

Sư nói: Gió thổi cỏ rạp.

Lại nói: Chỉ như uẩn định càn khôn mưu lược mà có anh hùng cái thế. Dao là dụng cụ giết người cầm kiếm cứu sống người, lại có đạo lý Phật pháp chăng?

Sư nói: Có.

Hỏi: Như thế nào là đạo lý Phật pháp?

Sư nói: Tức là kẻ vô địch trong thiên hạ. Sư bèn nói: Mười hư dung nhiếp, Chánh nhãn rỗng sáng. Tám biểu thăng bình viên cơ riêng vận, vạn tượng chẳng thể che giấu. Ngàn Thánh không thể so sánh. Rõ ràng dứt gánh vác, làu làu không hồi hỗ. Kiến thành là đại Giải thoát môn. Có con mắt siêu Tông vượt cách, đủ căn cơ lìa kiến dứt tình. Ra vào trong đó, tới lui đồng dụng. Thẳng được nắm dậy thì trời hồi đất chuyển, cần phải vòng tay qui hàng, buông ra thì gió thổi cỏ rạp, ắt họp toàn thân hại xa. Có thể tập họp các phước có thể diệt hết tai ương có thể báo ân quân thân, có thể an lành đất nước. Toàn sáng một đạo thần quang, chẳng rơi vào thấy nghe hiểu biết. Đang đó thì thế nào? Thâu nhân kết quả nói gì. Vạn dặm các sông về một nẻo, khải hoàn ca hát mừng anh về.

Lưu Tuyên giáo thỉnh Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Kiếm trên luân đảnh phóng ánh sáng báu lớn, trước hang ngọn mắt cọp mở tông yếu. Đã là người hướng thượng, phải nói việc hướng thượng. Như thế nào là việc hướng thượng.

Sư nói: Ngồi trên đầu lưỡi.

Lại nói: Đây cũng là việc hướng thượng?

Sư nói: Quả nhiên chuyển chẳng được.

Hỏi: Hiềm nỗi, bao gồm trời đất thì Hòa thượng hướng vào chỗ nào mà xuất đầu?

Sư nói: Lại hướng ngoài ngàn dặm mà đứng.

Hỏi: Khốn nổi gặp mặt trình nhau không mảy may gián đoạn.

Sư nói: Đã gặp điểm trán.

Sư bèn nói: Sinh bình chỉ lấy đây biết nhau, ngồi gần nhau bàn luận tâm thật cặn kẻ, chớp mắt an nhiên nay đã năm năm, không cõi người chỉ nghĩ đến hình nghi. Tri kiến Tổ Phật, cội nguồn sinh tử muôn đời chẳng dời đổi mảy may, ngàn Thánh chẳng thể cùng tận thú hướng. Sinh đó giống như ánh điện chớp, đá lửa, nêu ra thì ắt toàn chân. Diệt đó thì ngọc chuyển châu hồi, toàn thân không hình bóng. Do đó nói: Cội nguồn chúng sinh giả gọi là Phật, Thể kết hình tiêu mà chẳng diệt, vàng chảy bốc tan mà vẫn tồn tại. Ở một hiện tất cả mà gồm khắp, ở tất

cả hiện một mà không một phút nào chẳng trùm khắp. Đồng xưa nay, khế hợp vật ngã. Chánh thể nhất như không sinh không diệt. Do đó nói: Sinh diệt tới lui vốn là Như Lai tạng, diệu chân như tánh. Như thế thì sinh chưa từng sinh, diệt chưa từng diệt, tới chưa từng tới, đi chưa từng đi. Tất cả là Như Lai tạng thể, chân như chánh tánh. Dám hỏi: Trong đề cử mà vâng làm thì nay ở đâu? Có rõ ràng chăng? Không sinh không trụ trước, khắp nơi là toàn thân.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Đơn niệm độc lộng, chỉ quý đích thân mắt phân biệt tay chánh án bàng đề, tác gia cần phải thủ đoạn, gậy hét giao nhau tạm gác lại. Đảnh môn một câu việc như thế nào?

Sư nói: Làm ngược lệnh này.

Hỏi: Dưới cửa Tưởng Sơn chẳng là phần ngoài.

Sư nói: Phân thân hai chỗ xem.

Hỏi: Học nhân khi làm hướng thượng thì như thế nào?

Sư nói: Lại chỉ hướng hạ mà hỏi.

Hỏi: Nhậm đại thì từ đất mà khởi, lại cao khốn nổi có trời sao.

Sư nói: Lỗi.

Sư bèn nói: Mục kích trần trần sát sát đồng ở trong Hoa tạng hải. Đảnh môn mật mật đường đường vận đều là Vô sinh pháp nhẫn. Đưa một cọng cỏ hiện thân trượng sáu. Thổi một sợi lông vải truyền Chánh pháp nhãn. Lìa không lìa có, dứt Thánh dứt phàm, tám chữ đánh mở, rõ ràng hiển bày cả. Hãy hiểu rõ đi.

Sư bèn đưa phất tử lên nói rằng: Thế giới Diệu hỷ ở Đông phương chẳng lìa cái ấy, thế giới Tây phương Cực lạc, cũng chẳng lìa cái ấy. Như thế thì một chỗ thông thì trăm chỗ ngàn chỗ cùng một lúc thông. Một chỗ viên, thì trăm chỗ ngàn chỗ cùng một lúc viên. Lại chẳng lìa bản hữu một câu như thế làm sao nói. Dưới cây Diêm-phù là chỗ thân tu, trong chín phẩm sen mà viên Diệu quả.

Khai Thánh Tiết, Sư thượng đường nói: Đội trời đạp đất cùng mang ân vua, ngậm miệng mang tóc đều nhờ sức vua. Khí trời giáng khánh chân chủ bày sinh, khuynh vạn quốc, lòng son, chúc Thánh thọ một người, rõ ràng có nẻo, vạn phái triều tông, một câu vô tư, liền dốc hết gan mật. Có hiểu rõ chăng? Đại minh ngang Bắc cực, Thánh thọ bằng Nam sơn.

Lệ Thánh Tiết xong, Sư thượng đường nói: Thần tiêu chân nhân xuống xe, Trường ainh Đế quân ngự trên cao. Thần linh tỏa sáng, Di Hạ kính phong. Vạn mối đều có ngàn thần linh ủng hộ khắp chính sách vô tư của Phục Hy, theo phong tục Bàn cổ Nữ Oa thời Thái cổ. Con đỏ của

vạn quốc ca dao, tám biểu côn trùng cổ vũ. Phước chảy ngàn cõi, mừng một người. Thiền nhân ở rừng làm sao báo đáp, cùng đem thanh tịnh vô vi hóa, kính chúc hoàng thượng ức vạn mùa xuân.

Ngày sinh nhật của Bảo Công, Sư thượng đường nói: Trong dòng bi trí mà viên chứng, trong biển bốn loài mà xoay mình. Tròn như châu minh nguyệt, nhanh như kiếm kim cương một mực như thế. Ngàn vạn người cho đến vô cùng ức người. Không chế họ chẳng trụ cả đến như thế mà lại, ngàn người vạn người cho đến vô cùng ức người, hết cả đều nhờ ma ấm người khác cứu giúp bốn loài, cuốn mở chín hữu. Hoặc hiện mười hai mặt hiện trăm ức thân, trong móng vuốt chim ưng mà bày cơ thọ sinh, chỗ cang gối thị hiện tướng Niết-bàn. Đây cũng là ứng cơ tiếp vật, tùy phương theo viên thời tiết. Nếu luận bổn phận nắm giữ, quét sạch dị đồng, chẳng thông phàm Thánh. Dù cho được Thích-ca, Di-lặc, ăn khí nuốt tiếng, Văn-thù, Phổ Hiền quên mũi nhọn kết lưỡi. Lại lợi vật ứng cơ một câu nhu thế làm sao nói. Đầu gậy phóng ra kiếm kim cương, bốn loài chín hữu bày cầu rường.

Sư thượng đường nói: Chỗ vách đứng ngàn nhận, họp hoa họp gấm, trong ruộng bằng cỏ cạn kiếm múa dọc ngang, muốn nắm giữ hướng thượng việc bên đó. Ngay đây không chỗ mở miệng, mới hăng hái và hoài bảo. Lại văn thái rõ ràng đang lúc như thế thì làm sao? Phải biết toàn ý khí của nhà người, trong ngoài ba ngàn dặm tuyệt dối lừa.

Sư thượng đường nói: Hai ngàn năm trước Tát-đát-a-kiệt phí biện giải, Ma-hê-thủ-la một mắt đảnh môn trước bày vẻ, có chuyển biến thức cơ phải đến chỗ ấy như cọp thêm sừng. Chày hèn giữ lỗ cối, ở trong đó như rùa mang bản đồ (lạc thủ). Ngay đó phải tự ngộ tự tu, rất kỵ nương người khác mà hiểu. Do đó nói: Có một câu có thể cùng Tổ Phật làm Thầy, có một câu có thể cùng trời người làm thầy. Có một câu có thể tự cứu không xong. Chỉ như cắt đứt các dòng chẳng rơi vào câu thứ ba. Lại như thế nào, có hiểu rõ chăng? Sau câu nói chưa mở mắt ngàn Thánh, trước mũi nhọn đã bày cơ Pháp vương.

Tiền Vận Sứ thỉnh Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Bắc sơn thiên hạ gọi hang thiền. Đại Dã nấu Tổ Phật trong lò lửa. Thủ đoạn khéo léo có ai biết, một câu đương cơ bày phong cốt. Bỗng gặp người trong ấy đến, lúc ấy thế nào?

Sư nói: Nương vào một bên.

Hỏi: Thế nào là trước lầu Ngũ phụng nghe tiếng ngọc rơi, trên đảnh Tu-di gõ chuông vàng.

Sư nói: Dưới chân mây sinh.

Lại nói: Nương chỗ thấp làm bằng mà có dư, chỗ cao cao xem mà chẳng đủ.

Sư nói: Trong ngực cầm tuôn ra một câu như thế làm sao nói.

Lại nói: Nhìn mặt gặp nhau lại không hồi hỗ.

Sư nói: Sáng sớm cùng ông bàn luận làm chứng.

Sư bèn nói: Trên đỉnh đầu Phật tổ, riêng nêu bổn phận Tông thừa chỗ vạn cơ chẳng đến, tuyên bố Chánh pháp nhãn tạng, rõ ràng dứt hồi hỗ, sáng rỡ vô biên không ngoài. Một câu ngồi dứt ngàn sai, một lời triều tông vạn phái. Là Phật chẳng phải Phật hướng thượng hướng hạ, quyền thật chiếu dụng, cuốn mở nắm thả, cùng một lúc nêu ra dù cho sạch trọi trơn, trần trùng trục, người luôn sáng hiện tiền, khắp nơi vách đứng ngàn nhận. Do đó, tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt. Nếu như thế mà biểu thị chư Phật luôn hiện tiền. Chẳng chỉ chư Phật hiện tiền, cho đến tất cả hữu tình, vô tình, hết cả vô biên biển Hương thủy, quá khứ, hiện tại, vị lai. sáng suốt vắng lặng, chẳng biến dời, chẳng đổi khác. Ánh sáng giao nhau bao trùm như lưới tơ báu. Các người lại thấy chăng? Phải biết một sự này có tướng kỳ đặc như thế, có sức giải thoát như thế. Dám hỏi đại chúng, lại tám Nhu Nhân đã mất thì nhờ công lực gì. Có hiểu rõ chăng? Quốc độ lay động nghênh đón Thế Chí. Hoa báu đầy trời đưa tiễn Quán Âm.

Ngày rằm tháng ba, Sư thượng đường nói: Hoa tàn mưa tạnh đã qua thiều quang, gió ấm mây ngưng sắp đến cảnh hạ. Chẳng theo bốn mùa thay đổi tàn rụi, theo lệ bảy, tám, năm phần. Lại hoặc tiêu dấu tạm gác qua một bên nuốt tiếng, chưa khỏi cỏ mây quấn quýt, trên đầu trăm cỏ. Dưới chân bùn sâu, một câu như thế làm sao nói? Ngày xuân tạnh oanh vàng hót.

Kiết Hạ, Sư thượng đường nói: Chợt lãnh ngộ thiền pháp, đứng vững dọc ngang, hoặc nhỏ hoặc lớn, khắp cõi mười thân Điều ngự, chẳng đạp cỏ xanh đâu trùm hết màu hồng. Tạm buông ra một câu như thế làm sao nói? Bẻ gãy cây gậy, đeo cao bình cũ. Lại nói vô số khắp nơi là gia phong của mình chẳng do ngắm xem từng nghe mùi hôi, đã thế cột chặt miệng túi vải, thẳng đây kéo dắt chủ nhân công.

Kiết Hạ thỉnh, Sư thượng đường nói: Rộng mở cửa nẻo ra hiên, ai không mặt mày có thể thấy, khắp cõi chẳng chứa dấu, không hình tướng có thể nhìn, toàn cơ riêng dùng, vì không mặt mày mà các tướng rõ ràng, vì không hình tướng mà mười thân đầy đủ. Giải thoát môn rộng mở, tuyển Phật trường mở rộng, làm công huân không thể nghĩ bàn, thành vô lượng thù thắng kỳ đặc, ngay đây mà được một là vô lượng,

vô lượng là một, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, ngồi trong vi trần mà Chuyển đại pháp luân. Riêng chưa phải là bổn phận sự của nạp Tăng. Trong đó nếu được đáy thùng thoát ra tâm không cơ, thì viên dung tất cả không có chỗ làm. Thành tựu các pháp toàn thể hiển hiện, ngay lúc đó thì thế nào, chẳng lạc công huân, một câu như thế làm sao nói. Song tuyền ba thước sáng chiếu, vạn người trong bụi rậm đoạt chỉ tiêu cao.

Đông Sơn ở Giáp châu mang pháp tự thư đến. Sư thượng đường nói: Trên hội Linh sơn thượng ngàn lá bay thơm, trước núi Thiếu thất một cành đẹp. Sinh Phật chưa đủ đã thấy bàn căn không kiếp bên nào chuyển bày văn thái rõ ràng vận côn luân đập chẳng vỡ, phất mũi lại ngát thơm thủ đoạn khéo léo, toàn thân chuyển niên mật. Mũi tên nhọn chống nhau, mũi kim hạt cải ném nhau, thì lại bỏ, riêng thoát một câu làm sao nói (nói gì). Một mực hội Phong Vân. Rộng lớn xuân trời đất. Lại nói ngồi thấy Đông Sơn làm chấn động Cổ phong, đánh môn Chánh nhãn có toàn công, nắm quơ Lâm Tế kiếm kim cương, lỗi lạc Dương Kỵ cỏ gai lật, vách sắt núi bạc phải tác dụng, cung ma hang cọp cũng lưu thông, thu hết vô biên hướng thủy sát, cùng vào kềm búa bể lò rèn.

Buổi sáng tháng tám, Sư thượng đường nói: Sáng thu trong sáng nhẹ nhàng. Minh minh bất thoái chuyển, đám cây tiêu sơ mỗi mỗi là đường giải thoát. Chẳng ra ngoài ấm giới, có thể trải khắp phù tràng vương, chẳng lập một mảy bụi có thể đầy đủ trí kim cương. Huống già rau xanh trong vườn, lúa chín trong ruộng. Há chẳng phải năm trúng mùa thời ôn hòa mà tâm dung cảnh tịch. Tạm không rời quay lưng, một câu như thế làm sao nói. Mùa Thu tinh hà không một bóng nhạn, tiếng chày đêm của ngàn nhà.

Ngày 19 tháng 04 năm Tuyên Hòa thứ sáu. Ở chùa ấy vì nước mở pháp đường. Sư cầm sớ nói rằng: Hiện thành công án lúc chưa nói. Văn Thái đã rõ ràng. Rỗng suốt căn nguyên chỗ vừa nêu, từng lớp tiết lộ. Nếu hoặc còn giữ các nghe thấy, thì liền thỉnh đối chúng mà nêu bày. Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Áo nhu hòa nhẫn nhục, các pháp không làm tòa, đã mặc áo này ắt ngồi tòa này, huống là Phật Phật Tổ Tổ, mượn đây làm thang làm thuyền thấy chăng? Có điều thì vin điều, không điều thì vin lệ. Sư bèn thượng đường niêm hương rằng: Một nén hương này kính vì Kim thượng Hoàng đế, chúc nghiêm Thánh thọ, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế. Phục nguyện: Tánh anh minh hơn nhật nguyệt, hiểu thấu suốt, hơn càn khôn. Thành trong hạt cải trống mà có dư, quét sạch kiếp trạch mà lớn chắc. Kế nói một nén hương này vì thiên quyến

(quyến thuộc vua) trong cung tể chấp các vua, Thiếu sư tướng công, Tiết sư thái úy văn võ trong triều, ở trên Chiếu Huân Quý.

Phục nguyện: Cao phò Thánh, nhật luôn giúp Nghiêu minh, tuổi thọ bằng như thung xuân, Phước lộc bằng sông biển. Nén hương thứ ba Sư niêm: Đại chúng, có thấy chăng? Ngày xưa trong cụm mây trắng, Đương phong một câu toàn đề triều này trước nhà Vạn Thọ, thứ lớp năm hồi nêu ra. Kính vì núi Ngũ tổ ở Trác châu Chân Tuệ Thiền viện, Diễn Thiền sư đời thứ mười hai. Đốt lò hương thơm để đền ân Pháp Nhũ. Trí Hải Hòa thượng bạch chùy: Chúng kiệt xuất trong tùng lâm nên quán Đệ nhất nghĩa: Rõ ràng không che dấu, mỗi mỗi dứt sấm lậu. Trước không thứ nhất thứ hai há lại nói quán. Đến chỗ đó gió thổi cỏ rạp, sông thành thì nước đến. Lại có ai cùng nhau chứng minh chăng?

Tăng hỏi: Thời Ung Đạo thái lạc thăng bình, vạn dặm núi sông Thuấn nhật minh, nói ra để giúp thọ Thiên tử. Khói lò là điềm lành quốc phong thanh. Chưa biết Hòa thượng nêu ra như thế nào?

Sư nói: Trước nhà Vạn thọ thêm khí lành, một người có vui mừng lớn như càn khôn.

Tăng nói: Sư đem việc Linh sơn vạn cổ mà chúc khen vua nay có đạo đức.

Sư nói: Khuynh tập hết tâm lúc này.

Tăng nói: Như thế thì cành vàng mãi tươi đẹp Thiên đình, lá ngọc luôn thơm trong vườn xuân.

Sư nói: Người nào chẳng kính phong thời này.

Tăng nói: Chúc Thánh đã xong mong Sư chỉ bày, việc hướng thượng Tông thừa như thế nào?

Sư nói: Bảy mươi ba, tám mươi bốn.

Tăng nói: Nền đức vững chắc cõi kim cương, vạn quốc đến chầu mừng vị Thánh minh.

Sư nói: Trước gió một câu vượt Điều Ngự.

Tăng nói: Phải biết đạo này thật cơ diệu, ứng dụng tùy phương được cuốn mở.

Sư nói: Lại phải trần trong mắt phấn chấn.

Sư bèn nói: Câu hỏi hãy ngưng đi. Này đại chúng! Bí mật diệu nghiêm thâm cơ chẳng thể khảo cứu, tịnh viên siêu chứng các Thánh không thể so sánh. Linh sơn riêng truyền chánh âm, Thiếu thất mật trao tông chỉ. Sáng như mặt trời sáng, rộng lớn như hư không. Đem đoạn các pháp không sót, che mát chúng sinh. Trên đảnh môn như như bất động, dưới khóe mắt luôn biết rõ ràng. Sáng nay may gặp khai đường Chúc

Thánh, đối chúng bày tỏ rõ ràng.

Sư bèn đưa cao gậy lên đánh xuống một cái bảo rằng: Đại chúng, có biết chỗ rơi chăng tâm tủy chư Phật, uyên nguyên Tổ sư, mười thành tám chữ mà ra, khắp cõi toàn bày thắng tướng. Lớn nhỏ dài ngắn đen trắng vuông tròn, mỗi mỗi đều dứt sự khống chế nơi nơi không còn trở lại. Thật sâu lắng, kín đáo đường hoàng, không sâu có thể sâu, không diệu có thể diệu, thế nên Phật Phật trao tay là chỉ trao tâm này, Tổ Tổ truyền nhau là chỉ truyền diệu này. Thượng căn chủng trí, lược thỉnh hồi quang, có thể ngàn mắt sớm mở, có thể thông suốt muôn duyên. Há chẳng thấy A-nan hỏi Ca-diếp: Thế Tôn ngoài việc truyền kim lan lại còn truyền vật gì. Ca-diếp gọi A-nan, A-nan dạ. Ca-diếp nói: Hãy xô ngã cây phướn trước cửa đi. Ba yếu ấn mở, thông suốt mười phương. Dù cho trước vạn thọ đường trong thành Vương xá, khí lành ngưng cửu trùng, ánh sáng lành chầu cửa phụng mỗi mỗi phát huy, truyền Chánh pháp nhãn tạng, giữ Diệu Niết-bàn mà liễu tâm. Lại rõ ràng không mê muội một câu như thế làm sao nói, khí lành Thái bình tiêu biểu vô biên, hàng hải thang núi đón Thánh triều. Do khai đường này một điềm thiện lợi thượng chúc Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ. Phục nguyện: Kim luân bền chắc, đất nước quý báu luôn thịnh. Bốn biển vui văn minh, vạn bang chí vào sự giáo hóa. Lại nêu: Xưa có Tăng hỏi Đầu Tử: Như thế nào là một Đại sự nhân duyên? Đầu Tử đáp: Doãn Tư không cùng lão Tăng khai đường.

Sư nói: Đầu Tử cổ Phật, trong tòng lâm mà thôi lên thì được biện của Dật quần, mà được đạo dụng của Phác thật, xem dễ dãi mà nắm lấy, chẳng trở ngại Thế pháp và Phật pháp nhồi thành một khối. Tuy như thế nhưng tiếc là nó không quá rộng lớn. Nay bỗng có người hỏi Thiên Ninh tôi: "Thế nào là một Đại sự nhân duyên." Tôi liền đáp rằng: "Tay cầm kim luân làm trong bốn biển, Thánh cung lớn lao ức vạn năm này."

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 5

THƯỢNG ĐƯỜNG 5

Sư ở tại Tưởng sơn nhận sắc vua, bèn cầm sắc dạy chúng rằng: Đại chúng thấy chăng? Rồng bay phụng múa giáng xuống Cửu trùng, Cương tông Phật tổ đều ở trong ấy. Liền thỉnh Duy-na đối chúng tuyên đọc.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Nương theo lời Sư có nói rồng bay phụng múa giáng xuống Cửu trùng, ý này như thế nào?

Sư nói: Không người nào chẳng kính ân rất sâu.

Hỏi: Tiếng tốt ở tai người đều sợ.

Sư nói: Nước đến sông thành một nhà.

Lại nói: Dù cho Tiều phu múa, lão già què âu ca.

Sư nói: Ai không thế.

Lại nói: Thôn trang rừng xuân cùng hoa trời họp sắc thái.

Sư nói: Một nhánh khác là xuân Thái hòa.

Lại nói: Ngặt vì mây vốn vô tâm tự có từ thế rồng.

Sư nói: Liền bị trút nổi bực tức.

Đáp: Thế thì Bảo Công có chịu thả Hòa thượng đi chăng?

Sư nói: Thả ra lâu rồi.

Lại nói: Từ giáo vượn hạc oán lại xứng tâm một người.

Sư nói: Là chỗ là Di-lặc không cửa, không Thiện Tài.

Sư nói: Núi lạnh cây khô mây trắng đùn. Trang tan chất làm sao có của to, há là hư thanh thấu thanh cấm, Tử vi Thánh chiếu cửu thiên đến. Đã thế sự ở ngoài ý, cần phải ngay đây mà gánh vác, Chánh nhãn quý báu lưu thông, kính chúc Vô lượng sáng suốt. Ngay đây mà được côn trùng đều kính động Địa phong quang. Đất đai sinh linh đều thấm nhuần ân trạch của Đường Ngu, nơi nơi gió hòa khắp thôn dã, người người vui tươi, cảm được ân bao trùm không biên giới, mang ân đức một người sinh thành. Ngay lúc đó phải làm sao, có hiểu rõ chăng? Đào

xanh dần dần đọng sương sớm, hạnh mầu hồng tối tăm ánh sắc ráng chiều.

Sư vào viện đến phương trượng ngồi nói rằng: Nước Ma-kiệt-đà hai mươi mốt ngày miệng kêu da da, trong thành Tỳ-gia tám vạn người các mắt tháp tháp. Tuy nhiên một hẹn nắm lấy, không tránh khỏi mũi nhọn làm đứt tay thủ đoạn khéo léo rỗng suốt khắp nơi, đâu giống trên nhờ một người bảo hộ, bèn khen Thánh hóa vô cùng. Một câu dứt hết dòng, muôn cơ đều tiêu hết, có hiểu rõ chăng? Biết lấy ý đầu móc, chớ nhận kiến giải thủ quan.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Ba vạn hai ngàn tòa sư tử, sao bằng ngồi trên ghế dựa quét sạch Báo Hóa Phật, chẳng dính vào nghe, thấy, biết, dơ cao cao phong trên đỉnh Thứu, kính chúc Nam Sơn mưu kế sáng suốt, có thấy chăng hãy hành lệnh đi.

Sư thượng đường niêm hương nói: Một nén hương này chúc nghiêm Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vô cương, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Sư bèn nói: Vào cửa liền thấy, lại không cho nghĩ ngợi suy tư, mở miệng liền nói, cũng chẳng trở lại giáp vòng từ đó. Giả sử Thiện Tài vào lầu các Di-lặc, còn giúp kiểm niệm. Phổ Nhãn vào diệu cảnh Phổ Hiền cũng nhờ oai thần. Thế thì dù được thủ đoạn khéo léo, bốn thông năm đạt. Một chỗ thấu suốt thì ngàn chỗ vạn chỗ đều sáng, một sáng thì ngàn sáng vạn sáng khắp chiếu. Hãy đến nhà, một câu như thế làm sao nói. Trước gió có con đường vượt Điều ngự, vỗ trống âu ca vui thái bình. Lại có tụng rằng:

Bổn thị sơn trung nhân
Vô năng duy thủ chuyết
Há vị hữu hư danh
Viễn đạt đan phụng thuyết.

(Vốn là người trong núi, không tài chỉ giữ vụng. Há gọi là hư danh. Xa đến cửa Đan phụng), giáng sắc ở Thiên ninh. Trúc Dư sao đêm hiện, sáng nay đích thân đến, một câu không nói năng riêng khác, kim sắc Đầu-đà từng tiết lộ.

Kiều Quý Phi thỉnh Sư thượng đường: Một câu toàn đề, ngàn sai đều biết. Một hoa nở hiện, vạn pháp đến kịp, qua lại không gián đoạn mà có nguồn, động tịnh không dời đổi mà thường tịch. Nơi nơi là Phật, đầu đầu là đạo. Nếu cũng tin sâu được kịp, lại chẳng nhờ sức của người. Dường như khoảng tráng sĩ co duỗi tay, toàn nêu cơ này. Hoặc động hoặc tịnh, hoặc ra, hoặc ở, trong thù thắng mà hiện thù thắng, trong kỳ

đặc mà hiện kỳ đặc. Lại không phải ngoài duyên, mà toàn nhờ đức lớn. Do đó nói: Trời người loài quần sinh, đều nhờ ân lực này. Nếu biết ân này, thì hành vi đều trăm ngàn biến hiện, thảy đều chẳng giả dối, đang lúc đó, một câu như thế làm sao nói. Rõ ràng khắp cõi không hồi hỗ, ngàn lớp trăm vòng chuyển ánh sáng.

Tổ sư hội Thượng đường. Tăng hỏi: Thiếu Lâm đầu tiên truyền trực chỉ, năm lá thơm tho, Thông Lãnh khác các dòng, ngàn đèn nối chiếu, môn đình tuy khác năm nhà Bát-nhã đồng về địa vị, thế nào là tông phái năm nhà?

Sư nói: Cao thấp so le không đều, rất rõ ràng không chấp trước.

Hỏi: Nếu chẳng nhờ hỏi sao thấu cội nguồn.

Sư nói: Xóa bỏ hết.

Lại nói: Đạp đổ tịnh bình không để lại kế sống, hai miệng không lưỡi, chính là tông ta. Thế nào là Tông Quy Ngưỡng.

Sư nói: Người thiên hạ nhảy không ra khỏi viên tướng.

Lại nói: Ba lần ăn gậy, giống như cây sào, cuối cùng lừa mù, Chánh nhãn trời người.

Thế nào là tông Lâm Tế.

Sư nói: Chỗ hỏi đáp của thầy trò không thưa hở.

Lại nói: Thôi đi hết đi, lò hương cổ miếu, cây khô sinh hoa, Tổ Phật tâm yếu.

Thế nào tông Tào Động?

Sư nói: Hai, hai chẳng thành đôi.

Lại nói: Đối cỏ bánh bột vốn tự thiên nhiên, một mũi nhọn xa không ba câu biện được. Thế nào là tông Vân Môn.

Sư nói: Lỗi lầm trước mặt.

Lại nói: Sắc không sáng tối gặp chỗ là sáng suốt, vô số cõi nước đầu đầu hiển bày.

Thế nào là tông Pháp Nhãn.

Sư nói: Điểm.

Lại nói: Tổ sư tâm ấn giống như cơ trâu sắt, đi thì ấn dừng, dừng thì ấn phá. Chỉ như nạp Tăng không lỗ mũi làm sao sinh ấn.

Sư nói: Liền là Xà-lê.

Lại nói: Lỗ mũi Tổ sư trong thiên hạ đều bị Hòa thượng xuyên lỗ, chưa biết Hòa thượng bị người nào xỏ mũi.

Sư nói: Chớ tốt Phật quả. Sư bèn nói: Trên đảnh ngàn Thánh có thể chứa sát hải, trong mạng mạch của nạp Tăng chẳng chịu chân cơ, lại thông một tuyến đường. Dùng Phật hiện Tổ, từ Tổ chứng Phật. Ấn

ấn không sai, cơ cơ viên chứng. Trên hội Linh sơn niêm hoa thị chúng, kiến lập Tông phong này. Kim Sắc Đầu-đà (Ca-diếp) từng kế thừa Diệu chỉ, cho đến Tây thiên hai mươi tám vị Tổ, cõi này sáu vị Tổ từ Tào Khê đến nay khoảng mấy trăm năm, các sát trông nhau, mỗi mỗi đều nắm hạt châu linh xà, người người đều ôm gai ở vách núi. Có chiếu có dụng, có quyền có thật, chấn hưng hướng thượng tông phong, truyền giữ Chánh pháp nhãn tạng. Lại phải trăm sông khác dòng cùng đổ về biển lớn, ngàn lớp trăm vòng không ngoài một nguồn. Do đó nói: Hai mươi tám vị tổ của Tây Vức cũng thế, sáu vị Tổ Trung Quốc cũng thế. các cõi trong thiên hạ trông nhau, các bậc lão túc cũng như thế. Sơn Tăng cũng thế. Thử nghĩ: Làm sao thương lượng, có đưa ra vụng về chăng? Đen trắng rõ ràng chăng? Sơn Tăng chẳng tiếc lông mày cùng các người chấm phá.

Bèn đưa gậy lên nói rằng: Có thấy chăng? Ba đời chư Phật, lịch đại Tổ sư. Lão Hòa thượng trong thiên hạ đều ở trên đầu gậy phóng ánh sáng lớn. Hiện quyền hiện thật hiện cảnh, cả năm vị quân thần, khai tam huyền tông yếu. Cơ cảnh theo nhau, tên nhọn chống nhau. Một chữ ba câu đồng nguồn. Viên tướng cảnh trí rất khác nhau. Nếu cũng ở đây mà hiểu rõ. Trên đầu trăm cỏ bỏ việc bình sinh, rễ cây cũng chẳng giữ lại. Nghe tiếng trong ngoài câu, chớ ở trong câu mà tìm. Nếu chưa được thế thì sơn Tăng chẳng tránh khỏi lôi thôi dài dòng. Đạt-ma chẳng đến Đông Độ, Nhị Tổ chẳng đến Tây thiên. Người người vách đứng ngàn nhận, mỗi mỗi thường quang hiện tiền. Sư gỏ gậy một cái mà xuống tòa.

Hội Liên Hoa, Sư thượng đường. Có vị Tăng hỏi: Trong tuyển Phật trường trong rừng hoa sen, chiếu diên khai lớn một lò hương, Linh sơn vạn cổ việc niêm hoa, ngày nay nhờ Sư nêu lên.

Sư nói: Chẳng phải người khổ tâm thì chẳng biết.

Lại nói: Như thế các pháp đã tùy các pháp mà trụ, rõ ràng lô ra cơ hoa sen trắng.

Sư nói: Tức nay gặp mặt đã trình nhau.

Lại nói: Trong biển Diệu Tánh làm mưa sương, trong trường Bồ-đề nổi gió mát.

Sư nói: Cũng rơi vào đầu thứ hai.

Lại nói: Học nhân chỉ như thế, còn ý Sư thì thế nào?

Sư nói: Đảnh môn ba ngàn, sau não tám trăm.

Sư bèn nói: Tỳ-bà-thi trở về trước ngàn hoa hiện điềm lành. Thiên trung thiên chánh địa, hoa Ưu-đàm biểu lộ cát tường, dù cho khắp cõi

chẳng từng cất chứa, toàn thân không hình ảnh, hiện hoa sen chúa, nhiễu quanh ngàn tòa hoa. Một chiếc lá một Thích-ca, một sợi tóc một Di-lặc. Vô số như thế, nhiều cõi như thế, nơi nơi như thế, niệm niệm như thế. Một một hạt bụi dấy lên cả đại địa toàn thu, một bông hoa nở cả thế giới khởi. Có thể gọi là trong thù thắng, lại thù thắng, trong kỳ đặc càng kỳ đặc cảm trước tháp từ đọng khí lành, bên động La-hán hiển chân dung, pháp hội nghiễm nhiên trời người khắp nơi tụ hội. Đến đó họp nói việc gì. Nói huyền nói diệu được chăng? Nói Phật nói Tổ được chăng? Cử cổ nêu kim được chăng? Hiển tác hiển dụng được chăng? Tất cả đều từ trước đến sau Đại Tông sư nêu ra. Tức nay chẳng bằng, chẳng động được. Chỉ trình một cái hiện thành công án, nếu cũng nêu được, người người tâm hoa bừng sáng, nơi nơi chiếu mười phương cõi, đang lúc ấy suy công Sư vốn một câu như thế làm sao nói, có hiểu rõ chăng? Vạn phương có khách về Minh Thánh. Nguyện thấy Hoàng hà trăm độ trong.

Kiều Quý Phi Nương Tử vì Pháp Chân Hòa thượng bệnh thỉnh Sư thượng đường nói: Ngọn Linh thứu đơn đề căn cơ hướng thượng, ngàn linh chẳng mưu tính mà hội họp. Thiếu thất mật truyền Chánh pháp nhãn, vạn tượng chẳng dung mà viên thông, khế ấn theo nhau, duyên vào nhân tướng. Thần công như trời đất che chở, Diệu trí như nhật nguyệt soi chiếu. Sa giới bằng, lược không có trước mặt, sau lưng. Có bậc Đại giải thoát, chứng đạo Đại giải thoát, mở cửa Đại giải thoát, bày việc Đại giải thoát. Người xưa nay hội họp bệnh chẳng được, dù cho dạy ngàn Thánh tìm chỗ khởi chẳng thấy. Chư Phật chúng sinh đều có bệnh ấy. Chư Phật nếu bệnh tức chẳng phải chúng sinh, chúng sinh nếu bệnh tức chẳng phải chư Phật. Thế nên vì chúng sinh bệnh nên thị hiện có tật này. Do đây người thành Vương xá, mọi người bẩm thọ ánh sáng trên đảnh mà đến hỏi thăm bệnh. Nhưng Đại sĩ tùy theo chỗ cầu mà hiện bày, khiến vách đứng ngàn nhận cho đến chúng sinh hết bệnh thì bậc Đại giải thoát cũng an. Sau khi an rồi thì có nhiều đàn-việt, làm Đại pháp thí, dựng Đại pháp tràng, diễn Đại pháp nghĩa, mưa Đại pháp vũ, mỗi mỗi bao trùm trùng trùng vô tận. Ngay lúc đó đúng thời đúng tiết một câu như thế làm sao nói hiểu rõ chăng. Mầm linh thêm khí đẹp, cỏ lành phát ánh tường quang, lại thành một kệ:

Thị bệnh Duy-ma thị bất bệnh
Vấn tật Văn-thù sơ bất lai
Kiến đại pháp tràng khải đại thí
Đốn linh Thiên nhãn nhất thời lai.

Bày bệnh Duy-ma vốn chẳng bệnh. Hỏi bệnh Văn-thù trước chẳng đến. Lập Đại pháp tràng mở Đại thí, khiến ngay ngàn mắt mở cùng lúc.

Cao Quý Phi lập hội thiên Phật. Sư thượng đường nói: Ngàn hoa hiện thụy ứng, vạn thiện chứa Linh đài (Phật tánh thanh tịnh), rộng mở cửa giải thoát, mở lớn kho vô giá, nêu cao Chánh pháp nhãn, biểu thị nhân ngàn Phật. Dù cho chấm dứt sự khống chế khắp các cõi. Rõ ràng không lấy bỏ, vượt lên trên thanh sắc, từ xưa đến nay. Có đủ Đại tín căn tu hạnh Bồ-tát, phát nguyện lực khó nghĩ bàn, mở thanh tịnh trang nghiêm, kiến lập đại Đạo tràng bày đủ thức ăn ngon, một hương một hoa một trà một quả, đồng pháp tánh, bằng Thái hư. Vô số thiên Phật phóng quang, Lý như Sự như mười phương khắp ứng. Do đó nói: Thợ giỏi không cần dây mực, gỗ tốt không có quanh co và bằng thẳng, vầng hồng sáng Thái hư, khắp cõi đều rực rỡ. Một hoa nở một Phật ra đời, một hạt bụi dấy lên một Đức Phật thành đạo. Chủ bạn giao xen, sum-la bày sáng, tập họp phước lộc không bờ bến, chúc đức sáng vô cương. Ngay lúc ấy một câu làm sao nói. Trong nhà ngàn ngọn đèn cùng chiếu sáng, bên trời vầng trăng báu càng trong sáng.

Đại vương nước vận thỉnh Sư thượng đường.

Tăng hỏi: Như thế nào là câu thứ nhất?

Sư nói: Há cho âm thanh, sắc tướng từ ông thấy.

Lại nói: Nửa đêm mây biếc bao điện xưa, bờ biển thiên trời sáng trên bờ biển vầng kim ô tung tóc.

Sư nói: Khuỷu tay người có bùa chú cùng xem.

Hỏi: Thế nào là câu thứ hai.

Sư nói: Chân kim phải vào lò mà đốt.

Lại nói: Cởi ngược ngựa sắt bay lên núi Tu-di, đạp quét sạch tiếng nước Tào Khê.

Sư nói: Đang ở giữa đường.

Hỏi: Như thế nào là câu thứ ba?

Sư nói: Ra vào thế gian muốn tìm người.

Lại nói: Trong cõi Diệu hỷ làm mưa sương, trên núi Vô minh nổi mây sấm.

Sư nói: Rõ ràng chỗ rủ tay, thích sinh quán tỉ mỉ.

Sư bèn nói: Đến lý tự điều hòa, hội thiên hoa hiện điềm lành. Không ở hay đều, mười phương liền trước mắt. Nếu là bậc Lợi căn thượng trí, nhất cử liền hiểu thừa đương. Đã có thể quét sạch các dòng, có thể vượt cổ trùm kim. Dùng trí như thế, dùng sức như thế, dùng tâm

như thế, dùng nguyện như thế, sáng đồng mặt trời rộng như Thái hư. Cho nên nói: Thí như hư không, thể phô các tướng mà chẳng chống với các tướng đó để phát huy. Lại nói: Nếu người muốn biết rõ, ba đời tất cả chư Phật, nên quán pháp giới tánh, tất cả đều duy tâm tạo. Bởi thanh tịnh bổn nguyên này, mà xa lìa đi, đến xa lìa âm thanh sắc tướng. Nếu lấy chánh kiến chân thật mà khế với tịch như như, tuy suốt mười hai giờ không nghĩ lường, không tạo tác, cho đến trong động tịnh, nói nín, mộng tỉnh, không gì chẳng phải là Bổn địa phong quang, bản lai diện mục, hiện các điềm lành, hiện các kỳ đặc, đều là từ vô lượng vô biên kiếp hải, huân tập chủng trí theo căn trí thanh tịnh vi diệu, như thế mà ứng hiện. Ngay lúc ấy thì thế nào? Trong sáng vô tướng thiên Phật hiện, một đạo Thanh hư nêu cổ kim.

Lại nói: Thích-ca lão tử trên hội Linh sơn nói Đại Bát-nhã, Xá-lợi-phất ở trước Phật hỏi Tu-bồ-đề rằng: Trong mộng nói sáu Ba-la-mật, cùng lúc thức là đồng hay khác. Tu-bồ-đề nói: Nghĩa này sâu kín tôi chẳng thể nói. Trong hội này có Di-lặc Đại sĩ là sẽ làm Phật có thể đến hỏi.

Di-lặc nói: Ai là Di-lặc, ai là Di-lặc.

Sư nói rằng: Có hiểu rõ chăng? Một câu đương cơ vạn duyên dứt hết, còn nghe một bài tụng nói pháp trong mộng, giác không khác diệu dụng ngoài cừ vĩ, thần thông chẳng thùy thị thùy danh tổng Di-lặc, tường quay khởi xứ hiện tâm châu. Ai là, tên ai đều Di-lặc, chỗ khởi sáng lành hiện tâm châu.

Bổn Nhiên cư sĩ thỉnh Sư thượng đường nói: Tấc tơ chẳng đeo cũng có luật sạch trọi ở đấy, chỗ muôn dặm không mây cũng có một khoảng trời xanh. Nếu lại chẳng bỏ hết chưa khỏi cũng lý do trọn vẹn, dù cho tất cả đều quét sạch, đã rơi quyển hội của Phật tổ. Đến chỗ này nêu lên như thế, hành trì như thế. Tuy nhiên như thế, từ trên đến có cái hiện thành công án, chẳng khởi hành trì. Người xưa nói: Ta có bệnh lớn đời không trị được. Sau đó, Tăng đem hỏi Tào Sơn không biết là bệnh gì.

Sơn nói: Họp chẳng được bệnh ấy.

Tăng hỏi: Không biết tất cả chúng sinh có bệnh này không?

Sư nói: Chúng sinh nếu bệnh tức chẳng phải chúng sinh.

Tăng hỏi: Chỉ như Hòa thượng có bệnh chăng?

Sơn nói: Chính tìm chỗ khởi chẳng được. Đại chúng, bệnh này chẳng phải đời trị được, cần phải bổn phận sự tác gia, dùng chày kim cương cùng người khác một tráp trên đảnh, chính tìm chỗ khởi chẳng

được vậy. Cho một lần uống dạy thẳng bệnh Tổ bệnh Phật là bệnh huyền diệu. Cảnh giới cơ duyên đều đại triệt đại ngộ, tự nhiên giải thoát. Chẳng trụ cơ giải thoát. Đến chỗ đó khống chế chẳng chịu dừng, kêu gọi chẳng quay đầu. Thánh xưa chẳng an bài, đến nay không nơi chốn, chỉ cái không nơi chốn ấy, sớm là nơi chốn. Phải ngay ở ngàn núi, vạn núi bên kia mà thừa đương đi thì tốt dễ dãi nắm một cơ nêu một cơ. Hết cả cùng ngươi nhổ đinh tháo chốt, mở nêm cởi trói, còn nói gì chỉ thẳng tâm người, lại tìm gì mà thấy tánh thành Phật. Đang lúc như thế thì làm sao, chẳng nhờ một chút sức sắt thép, làm nát hang ổ Phật tổ.

Ngày cúng giỗ Thiếu Bảo Trương Thừa Tướng thỉnh Sư thượng đường, Tăng hỏi: Duy-ma Đại sĩ đi từ đâu, ngàn xưa khiến người trông chẳng cùng Bất nhị pháp môn nay hỏi, đêm đến trăng sáng trên núi cao. Chỉ như Duy-ma im lặng, ý chỉ như thế nào.

Sư nói: Lấp đầy hư không.

Lại nói: Như thế thì rõ ràng không quay lưng, thấy thể bày toàn cơ.

Sư nói: Không chỗ ông cắm mỏ.

Lại nói: Khổ nổi trước ba mươi ba sau ba mươi ba.

Sư nói: Đó cũng là treo buộc bình trà.

Lại nói: Chỉ như Văn-thù nói: Ta ở tất cả chỗ không hề nói năng cùng người khác im lặng là đồng hay khác?

Sư nói: Rơi ở đầu thứ hai.

Lại nói: Khổ nổi chém đinh chặt sắt.

Sư nói: Đặt ngang kiếm Mạc da.

Lại nói: Chỉ như vô tận cư sĩ cùng Hòa thượng ngày xưa đạo khế hợp nhau.

Thử nghĩ: Là nay ở đâu?

Sư nói: Đã nói cho ông xong rồi.

Lại nói: Học nhân ngày nay có chút gặp lớn.

Sư nói: Ông đem cái gì để báo ân.

Lại nói: Vạn cổ trăng trên không trong đầm biếc.

Sư nói: Lời nói chẳng có gì quan trọng.

Sư nói: Đại chúng nắm kềm búa Phật tổ kéo lò rèn không chế tác gia, nấu đốt cổ kim, nghiệm chứng nạp Tăng. Chỉ dùng một cơ bảo kiếm Kim cương vương, Lâm Tế Tổ sư truyền cho Hoàng Bá, cơ yếu này của Mã tổ hướng vào phía Bắc sông lớn mà riêng chấn động Chánh tông. Một tiếng hét phân chủ khách, chiếu dụng cùng một lúc. Ngồi

dứt đầu lưỡi người thiên hạ, nước mây chảy đi bốn biển. Cho đến này con này cháu, truyền chánh kiến này, dùng căn cơ thật này. Nếu không phải người Đại giải thoát sao có thể chứng nghiệm rõ ràng. Nhớ xưa Vô Tận Đại cư sĩ lúc sinh bình lấy sự này làm nghiệp vụ, đi tham học với các Tông sư khắp trong hoàn hải. Đến dưới núi Đâu-suất mà gặp Lão nạp. Luận chưa hết câu trước đã được thoát thể toàn chân nói giải đạo lý đồng thời toát ra, bèn làm kệ rằng:

Cổ tịch chung đình thác bát hồi
Nham đầu nhất tạc ngữ như lôi.

(Trống chuông im ắng khất thực về, đầu non một gõ nói như sấm), quả nhiên chỉ được sống ba năm, chẳng phải gặp người khác thọ ký lại. Vàng ngọc khua vang, cọp múa rồng bay. Chẳng ngại đủ đại cơ được đại dụng. Lấy chánh ấn này mà trao cho Thiện tri thức khắp tùng lâm trong thiên hạ. Xưa Sơn Tăng ở Hồ bắc cùng y gặp nhau, điện cuốn sao bay. Một câu nói khế chứng, trong ngoài như một. Cư sĩ công phu viết trên tre lụa, để đức lại cho dân sinh, kẻ hậu ngày nay buông tay bên nào mà làm hay ngưng.

Thử nói: Cư sĩ Vô Tận đi về đâu. Lại hiểu rõ chăng. Đại thiên sa giới cõi chư Phật, hiện vô số thắng thân.

Lại nói: Đức thịnh ở dân sinh, bốn phương cùng khâm ngưỡng. Ba giáo Đại tông sư, đầu cân có thù lượng, bảy mươi chín tuổi, Phật đồng một năm che, sương gió ngày ấy nói tiêu hoại. Một tiếng cất lên như sấm vang, vì sao trược chợt rơi xuống màng mây. Kỳ lân chế đứt khóa Huỳnh kim, một bước nhảy thẳng lên Phạm thiên, ngàn thu vạn năm tưởng còn sót lại.

Sư thượng đường, một hai ba bốn năm sáu bảy. Sáng mồng 01 tháng này. Đêm qua lửa lớn về dòng Tây, gió vàng động đất tiếng đàn sáo. Tiếng đàn sáo mở lớn cửa viên thông. Liền xin cắt đứt mà vào. Có hiểu rõ chăng. Niệm dứt là tỏa chiết phiền não đầu mối vô tâm là cung thủy tinh.

Đầu tháng Sư thượng đường nói: Xưa nay không hình đoạn, sao lại có môi mỏ. Trái lại rộng xưng dương, thay các đạo lý khác.

Thử nghĩ: Nó là ai tham?

Sư thượng đường nói: Trăng sinh một nhà sinh trắng, trăng sinh hai thứ linh dị, trăng sinh ba vạn trở lại ngu si, cách ngoại không dấu vết, trước gió cương chỉ nam, khắp nơi không quay lưng, mỗi mỗi dứt rèm sáo. Viêm hoa trái lại sinh cơ gió, khiến người cười mãi lão Cù-đàm.

Lý Điển Ngự cúng trai hằng năm. Sư thượng đường nói: Đại

chúng, Như Lai tâm Niết-bàn, Bồ-tát Đại giải thoát, Chánh pháp nhãn của Tổ sư, chày kim cương của nạp tử. Có chiếu có dụng có quyền có thật, có thả có bắt, có giết có làm sống. Ở chỗ hướng thượng then chốt là cái người đến trong đó mà tự tại, hướng vào trong đó mà niêm đề, trọn chưa thể sữa chữa lại toàn bộ. Nếu cũng sữa chữa toàn bộ thì biến đất đai thành vàng ròng, khuấy sông dài thành sữa, biến rơm thành lúa, đổi chết yểu thành sống thọ, chẳng bị chia bên ngoài. Vì sao thế, vì đề cương tông hướng thượng, dùng lỗ mũi tác gia, trả đầu năm vào sáng nay, dùng năm tốt vào ngày này. Đang lúc như thế thì làm sao? Vạn người trong bụi cấm cao cây nêu, trên gấm thêu hoa chuyển sắc sáng.

Mùa đông, ngày mồng một, Sư thượng đường nói: Ngày ngày qua mau như tên bay, sáng sáng chiều chiều chuyển sông biển. Đó là tin tức tốt của nhân gian. Cố sức hét lại phải chú ý, để khỏi khiến đầu bạc.

Trịnh Thái Sư thỉnh Sư thượng đường có một vị Tăng hỏi: Vạn cơ thôi nghĩ lúc đó thế nào?

Sư nói: Quét sạch đảnh Tỳ-lô.

Lại nói: Có thể nói trước gió một câu vượt cả Điều ngự, định hỏi thế nào trải kiếp mê.

Sư nói: Chỉ được vòng tay khen ngợi.

Sư bèn nói: Linh quang chưa báo điềm, muôn thứ bao trùm Thái hư, một hơi đã bày, hoa nở thế giới bừng dậy. Chư Phật quá khứ hiện tại vị lai đều đồng ở trong đó mà ra, hoặc trời hoặc người hoặc quần sinh, đều từ trong ấy tuôn ra. Vì một chỗ sáng thì trăm chỗ ngàn chỗ rực sáng, một cơ chuyển thì trăm cơ vạn cơ rõ ràng. Do đó nói: Tịnh pháp giới thân vốn không nổi chìm, Đại Bi Nguyện Lực hiện bày thọ sinh, song Bi này, Nguyện này, Lực này, nếu là linh căn vốn có sẵn, đủ siêu thoát chủng trí thì lúc mới hạ sinh đã làm tiếng sư tử rống, đã đủ Đại thần thông. Đến như hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hoặc buông bỏ hoặc nắm giữ đều ở trên đỉnh đầu các Thánh mà dọc ngang chữ thập. Cho đến hưởng phước hưởng thọ, hưởng giàu sang nhiều con cháu, đều nhờ cừ mong oai lực. Đang lúc đó một câu như thế làm sao nói. Khí lành từng lớp rõ rệt, mỗi mỗi vọt sen vàng. Lại nói tụng rằng:

Oai âm dĩ tiền linh miêu tú
Đáo kim quang thái chuyển tân tiên
Vạn bôn phân phân phong cảnh lệ
Thọ sơn cao đáo đại thung niên.
(Oai âm về trước mầm linh đẹp,
Đến nay quang thái chuyển tươi mới.

Vạn cỏ thơm tho phong cảnh đẹp.
Núi thọ cao đến đại thung niên).

Đại Nội Khánh Quốc phu nhân thỉnh, Sư thượng đường, có một vị Tăng hỏi: Trong kiếp không lại có Phật pháp chăng?

Sư nói: Lấp đầy hư không.

Tăng nói: Không biết Học nhân hướng chỗ nào mà an thân lập mạng.

Sư nói: Sai lầm rồi.

Tăng nói: Hòa thượng gọi cái gì là hư không.

Sư nói: Xà-lê hỏi từ đâu đến.

Sư nói: Ba đời đoạn phàm Thánh dứt, mười thân viên xứ sát trần không.

Sư nói: Khốn nổi ông đạp chẳng được.

Sư bèn nói: Nơi nơi chân không trở lại, trần trần ông có gương giác vạn tượng lấy không thấy mà thấy, vạn pháp lấy chẳng nghe mà nghe. Chẳng thấy mà thấy, cái thấy lấp đầy hư không, chẳng nghe mà nghe, cái nghe bao hàm vạn hữu. Lìa hết thấy chẳng thấy nghe chẳng nghe. Riêng có việc kỳ đặc phải là cái cơ Đại giải thoát có dụng Đại giải thoát. Sau mới mới rơi vào chỗ toàn chân, đâu phải chẳng thấy.

Tăng hỏi Vân Môn: Như thế nào là Trần trần Tam-muội.

Vân Môn nói: Cơm trong bát, nước trong thùng.

Tăng lại hỏi: Như thế nào là chỗ chư Phật xuất thân.

Môn nói: Đông Sơn nước chảy lên, đồng một thời tiết. Chỗ phác thật chính là chỗ phác thật, đỉnh cao nguy hiểm chính là đỉnh cao nguy hiểm. Đang lúc ấy thì thế nào, đem cái gì đề trì, đem mắt nào mà phân biệt. Lại hiểu rõ chăng. Thử ngọc thì phải vào lửa, tìm châu chớ có lìa bùn. Lại tụng rằng:

Thử tâm hàm pháp giới
Minh khiết bổn lai nhân
Thiên tường như vụ tập
Vạn thiện như vân trăn.
(Tâm này trùm pháp giới,
Minh khiết người xưa nay.
Ngàn lành như sương tụ,
Vạn thiện như mây đến.)

Ngày sinh Đại Bi, Vận Quốc Đại vương thỉnh Sư thượng đường, Tăng hỏi: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm, tất cả đại địa là sắc, cái gì là tâm?

Sư nói: Quán Thế Âm Bồ-tát đến.

Lại nói: Có thể nói mò trăng đáy nước, chơi hoa thơm đầy áo.

Sư nói: Thế nào là bánh bò?

Thưa: Chỉ như Vân Môn nói gì? Có ý chỉ gì?

Sư nói: Nặng dẫn nặng lui, nhẹ dẫn nhẹ lui.

Lại nói: Cuối cùng thủy triều từ biển xanh đi, rốt ráo mây tự tìm núi về.

Sư nói: Cũng phải trên đảnh môn mà đủ mắt Quán Âm mới được.

Sư bèn nói: Ngày này năm đó Đại Bi sinh, ngàn tay trang nghiêm ngàn mắt sáng. Thế xuất thế gian việc thù thắng. Thần thông thảy đều viên thành. Như thế mà bước từng bước lên bậc thềm Phật. Đến đâu (vì sao đến), mà nơi nơi hiện thân hiện độ. Ở sáu căn được thân viên thông, ở giải thoát được Phổ môn trí. Do đó không cõi nào chẳng hiện, không chỗ nào chẳng chân, hoặc vì Bảo Công mười hai mặt, hoặc làm Đạt-ma truyền tâm ấn, hoặc đến Tứ châu vận thần thông, hoặc đến Hương sơn phát diệu thân, châu toàn qua lại. Hoặc chứng ba chân thật được hai thù thắng, bốn Bất tư nghì, bốn vô úy, ba mươi hai ứng. Đến Ta-bà thế giới có đại duyên khác, mà nói không nói vô cùng, diệu chú hiện vô thân. Bảo Vương diệu thân tùy loại bày Bi, ứng cơ phó cảm. Cầu nhiêu ích thì được nhiêu ích ứng, cầu nam nữ thì được nam nữ ứng, cầu như ý thì được như ý ứng. Đây cũng là sức phương tiện của Quán Thế Âm. Dám hỏi đại chúng: Thế nào là Quán Thế Âm chỗ xác đáng không thấy một pháp tức Như Lai, mới được gọi là Quán tự tại.

Ngày mồng một tháng mười, Sư thượng đường nói: Vô biên sát hải rộng lớn đồng Thái hư, đêm qua thu hết ngày nay Đông mới bắt đầu. Từng không biến đổi, há có thân sơ, ngay đây dứt hết. Tô lỗ, tô lỗ.

Sư thượng đường nói: Ta ta ta lớn lớn lớn. Trên đảnh ngàn Thánh là lều bồng, chẳng phải tâm chẳng phải vật, một miệng nuốt hết ba đời Phật. Phù Tràng Vương, Hương Thủy Hải, dở lên ném đi phương ngoài sạch làu làu, sáng rực rỡ, vạn tượng sum-la không may chỗ nứt, bình đẳng tự nhiên đằng lên lồng lộng, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ.

Tiết lệnh đại lễ, Sư thượng đường, bảy ngày trở lại, đều về tận gốc, mặt trời mọc, nhìn thấy tâm trời đất, mở triệt để trùng huyền, bày chánh nhãn rõ ràng, dù cho được vạn quốc cùng mừng, bốn biển cùng vui, phước nhóm một người nối tiếp ngôi vị vô cực. Có cái kỳ đặc đúng thời đúng nhân duyên, nêu giống đại chúng, lại có hiểu rõ chăng. Hoàng đế sắc lệnh đại xá cho thiên hạ.

Kim thượng Hoàng đế khi ở Phiên Để thỉnh Sư thượng đường Tăng hỏi: Một mặt trăng trên trời ảnh trùm khắp mặt nước, một Đức Phật ra đời đều ngồi trên một hoa sen. Chỉ như khi Phật chưa ra đời thì như thế nào?

Sư nói: Gió thổi vèo vèo.

Hỏi: Thế nào là sương sa rồng ngâm, gió thổi cọp rống?

Sư nói: Cũng so sánh một chút.

Hỏi: Sau Phật ra đời thì thế nào?

Sư nói: Khắp cõi chẳng từng chứa?

Lại nói: Chỉ giữ tâm địa không các điều ác, thì trong rừng đao kiếm cũng lập thân.

Sư nói: Thân tâm sắt đá báo ân nước.

Lại nói: Xưa nay không có đường khác, người đạt đường cộng đồng.

Sư nói: Phải được mọi người cùng chiêm ngưỡng khen ngợi.

Sư bèn nói: Tâm kim cương chân, cõi Hoa tạng rộng. Một Phật ra đời ngàn cõi ủng hộ, một đóa hoa nở thì vạn hoa đều vây quanh. Hiện nhân thù thắng, làm việc kỳ đặc, có thể giữ yên nhà nước, có thể nhập Thánh siêu phàm. Chỉ nhờ thần thông bất tư nghì, tác dụng vi diệu khó nghĩ. Xe không đi ngang, lý không dứt vạy. Há chẳng thấy: Ngày xưa vua Ba-tư-nặc hỏi Thích-ca lão tử, trong Thánh Nghĩa Đế, có Thế Tục Đế chăng? Nếu nói có trí thì chẳng đúng một, nếu nói nó không trí thì chẳng đúng hai, nghĩa một hai việc ấy thế nào? Thích-ca lão tử nói: Này Đại vương! Ngài ở thời Phật Long Quang Vương từng hỏi nghĩa này. Ta nay không nói, Ngài cũng không nghe, không nói không nghe là Chân Nghĩa Thánh Đế. Đó gọi là một lý hai nghĩa. Nghĩa một, hai việc ấy như thế. Ông già Thích-ca trên đảnh phóng quang, dưới tay đeo bùa, ở trong trăm ngàn vạn ức cảnh giới mà đề khởi một cách rõ ràng. Các người chứng cứ được chăng. Nếu chứng cứ được thì xét đầu được sắc, nếu chứng cứ không được, thì lại nghe xử phân. Đang lúc như thế thì làm sao? Buông bỏ một tuyến đường, gặp chỗ hiện thần thông.

Lại nêu: Ngày xưa có một vị vua qua Tây thiên gặp Tổ sư, gặp rồi bèn thỉnh Tổ sư nói pháp.

Tổ sư nói: Đại vương khi đến thì Đạo tốt đã cách xa Như Lai.

Sư nói: Phật pháp tức là Thế pháp, Thế pháp tức là Phật pháp, lấy chân đạo mà làm, gió thổi cỏ rạp, Sơn Tăng có bài tụng ngắn: Rất giản dị, rất tôn quý. Đi về lại ở trên đầu ngàn Thánh, thí xuất thế gian bất tư nghì, nháy mắt viên thành tám vạn môn một bước thẳng vào Như

Lai địa.

Tân Vương thỉnh Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Phổ quang điện sáng ở nhân gian, phàm Thánh giao nhau dứt qua lại, nếu từ một hạt bụi mà thấy được, chỗ kính Từ Nhan chiếu sáng. Ngay lúc đó thì thế nào, Tỳ-lô-giá-na ở đâu?

Sư nói: Ở trên đầu ông.

Hỏi: Sao học nhân gõ chẳng được.

Sư nói: Chỉ vì ông không phải là đầu đồng trán sắt.

Lại nói: Đại Tiểu Thiên Ninh Hòa thượng trong ngữ mạch mà chuyển.

Sư nói: Đại Tiểu Thiền khách theo chân người mà chạy.

Lại nói: Nên biết đồng đường chứ không phải đồng vết xe.

Sư nói: Cũng chẳng phải cái đạo lý ấy.

Trời cùng mây trắng sáng, nước và trăng sáng trôi.

Sư nói: Tôm nhảy không ra khỏi đấu. Rằng: Ngày xưa ngài Triệu Châu ở trong tượng thất, thị giả báo rằng: Đại vương đến.

Châu nói: Đại vương vạn phúc. Lý này như thế nào?

Sư nói: Mắt kim cương trên đỉnh đầu phóng ánh sáng.

Lại nói: Tuy vạch cỏ tìm người, khốn nổi lôi thôi dài dòng.

Sư nói: Chớ chê Triệu Châu.

Lại nói: Bỗng nhiên Tân Quốc Đại vương hôm nay đích thân đến, như thế nào?

Sư nói: Mở ra chữ bát nói pháp xong. Sư bèn nói: Đại chúng, dùng Phật thấy Phật không thấy cái khác, dùng pháp nói pháp không nói cái khác. Phật pháp nghe thấy đều hiện rõ ràng ngay đây toàn siêu việt. Minh bạch một phen chẳng Phật chẳng pháp chẳng thấy chẳng nói, chẳng có chẳng không, chẳng khác chẳng như. Rộng như Thái hư, sáng như mặt trời. Do đó ba đời Như Lai ở đây mà hiện sinh. Ở đây mà tu hành, ở đây mà ngộ đạo, ở đây mà thành Phật toàn chẳng do gì khác, riêng nương sức lớn. Tức như nay trên đầu ngàn Thánh phóng ra. Chẳng dùng mắt thấy chẳng dùng tai nghe chẳng dùng miệng nói chẳng dùng tâm biết. Chính lúc ấy cần phải là người đó mới được. Do đó nói: Đại nhân đủ Đại kiến, Đại trí được Đại dụng. Nêu một nói ba, bảo xưa thì biết nay. Chính lúc ấy, chẳng dính Di Duyên một câu như thế làm sao nói, có rõ ràng chăng? Sở trạch mở sáng năm trăm năm, Bàn Đào kéo dài một ngàn năm. Lại có tụng rằng:

Nhất trần tài cử nhất sát hiện
Nhất hoa khai thời nhất Phật sinh

Khắc chứng kim cang đắc trường thọ
Lục căn trú dạ phóng quang minh.
(Một trần vừa cất một sát hiện,
Một hoa mới nở một Phật sinh,
Ắt chứng kim cương được trường thọ,
Sáu căn ngày đêm phóng ánh sáng.)

Tế Vương thỉnh Sư thượng đường nói: Đem vô lậu căn làm việc kỳ đặc, dùng trí giải thoát trồng duyên kim cương. Chẳng ở chỗ khác mà hiện thân, luôn ở đảnh môn mà riêng bày. Chẳng tâm chẳng Phật chẳng khác chẳng như. Rãnh rang cầm một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu. Rãnh rang nói một câu có thể đáng kiếm báu kim cương người người đều vâng theo dụng này, mỗi mỗi đều nương tâm này, nếu hay tự soi xét lấy mình chính là Tỳ-lô Chánh thể. Há chẳng thấy vua Ba-tư-nặc hỏi ông già Thích-ca rằng: Con xưa chưa được Phật dạy, thấy Ca-chiên-diên đều nói thân này chết rồi thì dứt mất hết, con tuy gặp Phật tâm vẫn hồ nghi. Thân này niệm niệm dời đổi, chẳng biết có cái chẳng đổi dời. Do đó Thích-ca Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc rằng: Ngài tuy biết cái dời đổi chẳng dừng lại biết trong thân này có cái chẳng dời đổi chăng? Vua chấp tay bạch Phật rằng: Con thật chẳng biết. Phật nói: "Này Đại vương! Ngài mấy tuổi thì thấy nước sông Hằng". Vua nói: "Con thấy lúc ba tuổi." Phật nói: "Như nay thì thế nào?" Vua nói: "Nay con đã sáu mươi hai tuổi mà cùng cái thấy lúc ba tuổi không khác." Phật nói: Đại vương! Mặt Ngài tuy nhăn, nhăn là biến đổi, mà cái thấy này tinh tánh chưa từng biến đổi. Biến đổi là có diệt mất, không biến đổi là nguyên không sinh diệt. Ông già Thích-ca hướng trên đầu ngàn Thánh, đầu núi vạn nhận mà chỉ ra tánh kim cương, chẳng dời chẳng đổi trạm tịch ngưng nhiên, rõ ràng hiển bày. Do đó vua Ba-tư-nặc biết rõ bổn tâm. Dám hỏi đại chúng chỉ như nay tất cả người đều thấy Sơn Tăng lên pháp tòa. Thử nghĩ: Cái thấy này từ đâu mà được, cùng Oai Âm trở về trước, bên kia bờ của kiếp không là đồng hay khác. Nếu thấy được không khác thì thấy hiện tiền. Ngay lúc ấy một câu như thế làm sao mà nói. Thấy mặt đánh mở kho vô tận, khắp nơi phóng ra dạ minh châu. Lại nói Tế Quốc Đại vương đủ Đại căn khí, có chủng tánh Thượng thừa sinh ra làm con vua, thân tột cùng vinh hoa phú quý. Chẳng quên lời chư Phật giao phó, biết có nhân duyên lớn này thùy thần giáo điển biết sâu nhân quả. Phàm chỗ thi hành đều là tâm nguyện rộng chiếu. Do đây mà làm nhân duyên lành, bảo vệ được định, giàu sang lâu dài, phước lộc tràn đầy, có phước tu phước như biển lớn thâu nạp nước các sông, chỉ cho người có

lợi căn chủng trí đủ tác dụng như thế. Chỉ đây liền là Phổ quang điện, thân vô tướng là Lô-xá-na. Vạn hạnh nhân, hoa viên quả hải, nguồn phước lớn rót tràn sông trời.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 6

THƯỢNG ĐƯỜNG 6

Vương Quý Phi thỉnh. Sư thượng đường, Tăng hỏi: Như trời khắp che luôn thấy mặt trời, mặt trăng chiếu sáng giống như đất vạn cổ khắp nâng núi sông bền chắc. Đang lúc như thế nhờ ân sức ai?

Sư nói: Một đóa hoa xuân trong ngàn bụi hoa.

Lại nói: Có thể nói là già quê đã biết sức Nghiêu Thuấn, ca dao ngày nay vui thăng bình.

Sư nói: Cũng cần biết ân này mới được.

Lại nói: Người nào chẳng chiêm ngưỡng?

Sư nói: Mau lễ ba lạy.

Sư bèn nói: Đột xuất khó biện. Chỉ chớp mắt, nhanh như điện chớp mà đưa ra giữ, nạp Tăng không chỗ khế ngộ, buông bỏ một tuyến đường, chuyển thấy sai lầm, chẳng rơi vào thềm bậc, chỉ là lời nói đầu môi, đến chỗ đó thì như thế nào, xe chẳng đẩy ngang, chôn chẳng cong dứt. Ngàn hoa hiện tướng, vạn cổ một mùa xuân. Nơi nơi hiển kỳ đặc, các nơi rõ ràng thù thắng. Chớ phải là đầu năm mới Phật pháp chăng. Quả thật đẩy cho người khác không được, phải là hướng thượng đưa ra giữ chăng? Quả thật nghị luận nó chẳng ra, chớ phải là ứng cơ cảnh tạm thời so với lúc này chăng. Chưa khỏi lôi thôi dài dòng. Có phải là một nét xóa hết vách đứng ngàn nhận chăng? Cần phải nhìn không mà nói. Gọi đó là pháp tùy pháp hành, pháp tràng tùy chỗ mà kiến lập, gặp người kỳ lạ thì nêu ra, gặp cơ kỳ lạ thì đưa ra giữ, vả lại một người chiếu sáng thì vạn kiếp mở mang. Chín hữu đều kính ngưỡng oai quang, một lời nói một câu chỉ bày cơ cảnh. Một nổi một chìm một xô, một đẩy đều là từ sự đại giải thoát phả ra. Thử nói rốt ráo nương vào cái gì liền được kỳ đặc ấy. Nếu biết có đi thì chẳng nhờ hình ngôn (lời nói và hình chất). Nếu chưa như thế thì lộ tin tức đi. Tịnh trí trang nghiêm nhóm công đức, chúc cho đỉnh núi tùng vạn năm. Lại có tụng rằng:

Đại đạo hư huyền thiên địa tiên
Côn trùng thảo mộc tất đào diên
Thần công dĩ cực tam thiên giới
Duệ toán nhưng qua ức vạn niên.
(Đại đạo hư huyền trời đất trước,
Côn trùng cây cỏ đều ung đúc,
Thần công đã rốt ba ngàn cõi,
Sáng suốt vẫn qua ức vạn năm.)

Các Đạo hữu xuống tóc cho Lý Đạo Sơn. Sư thượng đường nói rằng: Có con mắt trí tuệ (đảnh môn chánh nhãn kim cương) mới biện Đại cơ, gã giết người chẳng nháy mắt, lập tức thành Phật mới sáng đại dụng, cho dù như thế cũng chỉ là nơi ủ ta chúng dựng pháp tràng lập thú hướng Tông chỉ. Vả lại, có việc hướng thượng không. Nếu biết có thì hãy hướng thượng đi. Giả sử hết cả càn khôn đại địa cỏ cây tòng lâm mỗi mỗi đều hiện trăm ngàn ức thân Thích-ca, một nắm cũng không tiêu. Đến như dùng biện luận trôi chảy, căn cơ như núi hiểm, hết cả bốn Thánh sáu phàm, một lúc bằng phẳng sáng sủa, để được tương lai, một cái xô chẳng tiêu. Lại nói: Cứ vào cái gì lại như thế. Đó gọi là Đại nhân có Đại kiến, Đại trí được Đại dụng, hướng vào hang vô minh mà phả ra vô lượng tia sáng báu, hướng vào cảnh giới chúng sinh mà làm việc không thể nghĩ bàn. Giống như Đơn Hà vừa mới nêu ra liền biết cứu cánh, lại chẳng liên can đến đầu môi liền chẳng rơi vào lời giảng mới giống hơn người khác một cái đầu cao. Lại là hiểu biết nhiều. Chỉ như khi chưa cắt cỏ thì ở chỗ nào? Người quá lượng có việc quá lượng chỉ như đương cơ một câu như thế làm sao nói, mấy tiếng khánh là ngoài thị phi, có một nhàn nhân trong trời đất. Lại có tụng rằng: Đơn Hà cắt cỏ thiêu Phật gỗ, cung khiến bỏ duyên thổi lông tơ, làm kinh sợ địch thủ hơn sư tử thật một lưỡi câu móc được mười hai con ba ba.

Tri Tỉnh Thái Úy thỉnh. Sư thượng đường nói: Một câu rõ ràng hiển sáng, khắp cõi đã dứt khống chế, chẳng từ trong tâm tủy của chư Phật tuôn ra, cũng chẳng phải lúc càn khôn chưa lập. Chỉ như nay lẫm liệt hiểm nguy lắng trong dứt chiếu. Nếu là đủ mắt siêu phương có cơ cách ngoại, chưa bày câu văn về trước, đã khám phá rất nhiều và kịp bày ngôn cú, lập hình cơ cảnh hỏi đáp làm kia đây, dù cho ngàn lớp trăm vòng, trăm vòng ngàn lớp, và cơ trung, hạ, đồng thời thâu nhặt ở trong đó. Còn có ngay chỗ mà chứng minh thẳng giải thoát chăng? Thử nêu ra cái tin tức ấy xem. Như trước Phật Oai Âm Vương tươi sáng. Thẳng đến như nay sạch làu làu. Lại có tụng rằng:

Pháp giới quảng bao hàm
Khai số Ưu-bát-đàm
Phổ huân Bát-nhã lực
Vạn thiện tự trang nghiêm.
(Pháp giới rộng bao hàm,
Mở bày Ưu-bát-đàm,
Khắp huân sức Bát-nhã,
Vạn thiện tự trang nghiêm.)

Nơi đại nội quý phi thỉnh Sư thượng đường nói: Một câu nói ra trên đảnh môn ngàn Thánh, một diệu cơ phát ra ở vô tận kho báu. Chỗ không nương cậy đạp dứt mánh khóe. Chẳng sắc chẳng tâm chẳng như chẳng khác, hết cả hư không cùng khắp pháp giới đều lo là cái Đại giải thoát môn. Các ông ở trong chỗ mênh mông đất mà ra vào. Lại biết lạnh sởn sốc chăng nếu ở dưới chân một niệm chẳng sinh thì toàn thể hiển bày, thì sạch làu làu tươi sáng. Cần đi thì đi cần trụ thì trụ, cần dùng liền dùng, cần nghỉ liền nghỉ. Chẳng chỉ đầu thứ hai, chẳng rơi vào kiến thứ hai. Đến chỗ ấy thì nêu kim nói cổ, ngưng nhiên tịch chiếu. Nếu đi thì thấu suốt sinh tử là việc rất nhàn. Có thể dùng vô lậu căn lực mà lập pháp tràng dựng Tông chỉ. Áo trùm tất cả quần linh hết cả đời vị lai vô cùng tận. Chính lúc ấy thì nói nhờ ân lực ai. Có hiểu rõ chăng? Đầu núi năm uẩn Phật vô tướng, phóng quang động đất khắp châu sa. Tụng rằng:

Nhất tâm vô trụ trước
Biến giới pháp vương gia
Sùng thành vô lậu phước
Đoan tọa bảo liên hoa.
(Một tâm không dính mắc,
Khắp pháp giới vương gia
Kính thành phước vô lậu,
Ngồi nghiêm hoa sen báu.)

Cư sĩ Thản Nhiên cúng dường trai Tăng Sa-di Cống. Sư thượng đường, Tăng hỏi khi Đạt-ma chưa truyền ấn tâm, Thích-ca chưa cởi hạt châu trên búi tóc. Có người nếu hỏi ý của Tổ sư từ phương Tây đến, có ý của Tổ sư từ phương Tây đến chăng?

Sư nói: Sư tử đá trước sân.

Lại nói: Nếu thế thì trải kiếp Thản nhiên không sắc khác, gọi là tâm ấn sớm hư ngôn.

Sư nói một điểm cùng vào chẳng được.

Lại nói: Khổ nổi cổ kim cũng không rơi, luôn rõ ràng ở trước mắt.

Sư nói: Ông thử nêu trước mắt xem.

Lại nói: Một điểm cũng không lừa mắt Hòa thượng được.

Sư nói: Khổ nỗi đại chúng thế nào.

Sư nói: Cất bước vượt Đông Thắng thân, lui thân vào Tây-cù-da. Quay đầu nhìn Bắc-uất-đơn, nắm tay chạm Nam Diêm-phù. Hãy nhìn trong đất Tịnh, là Phật tự tâm dùng Chánh nhãn xem lại, giống như là Ma-chỉ khúc mạt, phải biết bốn góc trên dưới vô biên hương thủy hải, bất khả thuyết phù tràng vương sát, nghiền nát thành vi trần, trong mỗi mỗi vi trần hiện vô biên thân, nói vô lượng pháp. Cũng chỉ là thuận cơ ứng giáo. Xem khổng hung trước khế (cổ rồng gái chốt), huống gì đưa kềm búa hướng thượng dùng lò rèn tác gia liền là khắp cõi Đức Sơn có gậy mà không chỗ hạ thủ, khắp cõi Lâm Tế có hét mà không chỗ mở miệng. Khắp cõi Kim sắc Đầu-đà (Ca-diếp) có định lực mà không chỗ dụng thân. Chính lúc ấy bỗng nhiên có cái thừa đương được, thú hướng được, hành lý được lại nói gì chỗ trước cư. Sơn Tăng có cái chỗ chấp dính định đợi nói ra, lại sợ thành lộ bố (lộ bày?), định chẳng nói lại sợ cô phụ đương cơ. Nói cùng chẳng nói hãy nêu ra, cuối cùng một câu nói ra mà hiểu đi. Dưới tòng cao sáng trong cửa, điện ngọc lầu châu chưa là đối. Che đấp mông đầu vạn việc hết. Lúc này Sơn Tăng đều chẳng hiểu. Lại hiểu rõ chăng? Thiên thai hoa đảnh (đảnh hoa) đẹp, Nam Nhạc thạch kiều cao (cây đá). Đêm qua ma bàn sinh tám sừng, sợ đem lộ trụ cười hy hy. Dẫn được trước cửa sư tử đá, nghiêng duyên la bích lên Thiên thai.

Sư từ bỏ chức vụ trụ trì thượng đường nói: Kiến lập ngôi nhà lớn chẳng phải một cây mà được, cứu sông lớn chẳng phải sức một người, huống là khoảng không tuyệt dấu vết, đại đạo thể rộng lớn. Hiểu rõ là do người, chấm dứt là ở mình. Hoặc ra làm quan hoặc ở ẩn, hoặc nói, hoặc im, hang cọp cung ma, cõi uế cõi Tịnh, núi rừng thành thị trong bụi gai gốc, cho dù mỗi hành vi có cơ xuất thân, nơi nơi có cái thấy vượt tình, không thể chẳng thể, nắm định Phật tổ chẳng thể dòm, buông bỏ cùng sống cùng chết. Thử nghĩ: Buông bỏ là người tốt hay giữ vững là người tốt. Có hiểu rõ chăng? Khoát áo tơi đứng nghiêng ngoài ngàn núi, dẫn nước thiêu sơ trước năm lão. Uyển thân đem ép túng tâm niên. Lười chìm trần lao ở lâu trong thế gian, nương lá bùa làm gậy hộ thân, gượng dìu bệnh suy yếu tạm về núi.

Sư trụ ở Kim sơn, Long du ngữ lục. Sư ở Cao Bưu Càn Minh nhận

sắc vua, cầm sắc dạy chúng rằng: Thấy chăng? Khi đưa ra chiếu sáng mười ngày, chỗ nêu ngàn cõi rạng rỡ. Cửu trùng từ trời gắng xuống, trong tay Tể phụ đích thần giao phó. Lại chẳng dám che phủ. Thỉnh Tăng Chánh nhất vì nói. Kế sư cầm sớ nói rằng: Bảo Sát đầu sợi lông ngoài thành oai quyền. Có cuốn có mở có chiếu có dụng, chữ chữ châu hồi ngọc chuyển, mỗi mỗi gió thổi cỏ rạp. Tuy câu văn lại xim làm mới lại đề đưa ra.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Cây gậy đem theo mình gặp trường thì múa giỡn, Tu-di Đăng Vương chỉ nay thấy, trước mắt càng chẳng cần đảnh lễ. Có tin được kịp chăng? Ngàn Thánh không truyền bí quyết vi diệu, đỉnh núi cao Diệu phong có người đi.

Sư thượng đường nói: Chánh lệnh ban hành mười phương đồng ứng, hiến hoa mượn nước toàn nhờ người ngoài. Lại có người cùng chứng minh chăng?

Tăng hỏi: Hát xong ngự lâu một khúc, lên cao đỉnh núi phù ngọc, chưa qua sông Dương Tử, như thế nào mà nói được câu tiếp tay.

Sư nói: Gió không thổi thì cây chẳng động.

Lại nói: Chỉ cái đó đâu khác đỉnh Diệu phong.

Sư nói: Cơ phong bén nhạy.

Lại nói: Bỗng như Đức Vân Tỳ-kheo ra nói, Hòa thượng như thế nào mà chuyển thân.

Sư nói: Cũng sờ mó không được.

Lại nói: Khổ nổi nơi nơi không trở lại, khắp chốn chẳng nhượng cơ.

Sư nói: Bảy ngày sao từng được thấy lại.

Lại nói: Giả sử thân thấy chỉ là tiên núi.

Sư nói: Lời khổ khuất rất khó nói.

Hỏi: Học nhân khổ cũng thông tin tức, chỉ sợ sông Dương tử nước chảy ngược.

Sư nói: Ba mươi gậy lại đợi lúc khác.

Sư nói: Đại đạo không quay mặt, chân cơ có cuốn mở nắm đất đai như thợ gốm vân cả đại thiên vào đầu kim, cũng chưa là trong hoàn vũ chánh lệnh, ngoài thành toàn oai. Do đó vạn quốc chiêm ngưỡng đồng hướng về thái bình, Linh quang một đạo cùng chiếu Hoàng gia, lập lại Phật tổ Đạo tràng, đuổi theo khắp trời Bảo sở. Chánh lệnh toàn đề, chủ khách đồng dụng. Sơn Tăng ngày nay được kính lễ vì một người được Thánh chiếu, được giúp bởi một Tể phụ oai quyền. Cùng dựng pháp tràng, cùng lập tông chỉ. Tâm sông Dương tử nổi sóng tung trời mây tụ,

tan trên đỉnh núi Diệu phong. Nơi ấy để ý chánh lệnh toàn hiện. Nếu cái ấy được sử dụng, cùng giết chết, cùng cứu sống. Cùng thấy, cùng nghe, cùng nói, cùng diễn ra. Không có duyên nào khác cũng không thấy khác. Nói gì chín mươi sáu thứ, hai mươi lăm hữu chính phải đương đầu biện lấy, một lúc nêu ở. Lại như ngày nay đúng tiết một câu như thế làm sao nói vượt qua kim cổ, vạn năm kính chúc trời Thánh minh.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Xa từ cửa khuyết đã tới Nam từ, chẳng dính đường đi, thỉnh Sư chỉ bày.

Sư nói: Đến đây đã sáu ngày.

Hỏi: Trúc dầy chẳng ngại nước chảy qua, núi cao đâu ngăn mây trắng bay.

Sư nói: Cũng dính môi mép.

Hỏi: Chẳng dính môi mép thỉnh.

Sư nói: Chỗ cao cao có dư.

Lại nói: Nhà nạp Tăng vào rừng chẳng động cỏ, vào nước chẳng động sóng, lấy gì làm chứng.

Sư nói: Cũng còn so xét chút ít.

Lại nói: Chỉ cho Lão Hồ biết không cho Lão Hồ hiểu.

Sư nói: Lại chớ lừa dối. Sư bèn nói: Ba mươi năm trước từng đến đây, như nay lầu các ngọc so le, Thiện Tài chỗ tham chân tin tức, ai biết Đức Vân chày nhàn xưa. Lại có người biết được chăng. Khi chưa qua qua châu có một câu, đã nói cùng các người xong. Nếu lấy Tâm suy nghĩ, nếu lấy ý biết, hoặc lấy mắt thấy hoặc dùng tai nghe thì mất giao thiệp. Thẳng được bảy Phật về trước, trước Phật Oai Âm Vương nói được cũng là thoại hội. Nếu hiểu rõ được, lại chẳng dùng như thế là sau. Liền thỉnh Đơn Hà riêng bước. Nếu chưa được thế thì chẳng khỏi lạc vào nghĩa môn thứ hai. Giang tâm một ngọn lầu đài chiếu nhau, mặt nước hai tháp, vàng đá giao sáng, thật Thánh đế phước điền, là Thiền lâm Thượt sát, là Lâm cung, là chùa Phật, là Tịnh độ là cõi uế, kiến lập pháp tràng gánh vác đạo tổ. Nếu không phải là Kim thượng Hoàng đế duệ Thánh văn minh tin sâu đạo này thì sao có thể giáng xuống chiếu thư, lại ở Bảo phường lấy làm đất phước. Như nay do đó cùng các người hướng vào Đạo tràng xưa này mà đều được thấy nhau. Đã đến chỗ ấy cần phải niệm đức tu đức biết ân báo ân. Nếu cũng như đây thì Phật pháp phó chúc còn đủ. Chính lúc ấy thì một câu như thế làm sao nói. Núi bạc vách sắt không dung hợp nhau, gió thổi cọ rạp được tự do.

Lễ khai đường, Phán Phủ Diên Khang Độ đưa sớ cho Sư. Sư nhận xong nói rằng: Dứt hết hiện thành công án, tiếng vàng ném đất, phát

sáng cổ sát gia phong, ánh sáng rực trời. Rút từ Đại thu bút, hiển bày tối thượng thừa. Đang muốn vang khắp bốn biển. Liền thỉnh Tăng chánh tuyên bố.

Sư chỉ pháp tòa nói: Tu-di Đăng Vương Như Lai thấy ở tòa này phóng ánh sáng lớn, nói pháp xong, có nghe chăng. Nếu chưa nghe, thì ông ở trong lò mà không tránh lửa, lại phải dẹp bỏ chuyển lên đầu cửa. Sư bèn xuống tòa niêm hương nói: Một nén hương này kính vì Kim thượng Hoàng đế, chúc nghiêm Thánh thọ. Phục nguyện: Văn minh đồng hai sáng, sáng suốt bằng càn khôn, đoạt thiếu khang phục lại công vua Vũ, thành tuyên quang hưng nghiệp Thánh thất vạn bang về với Thánh hóa, tám biểu dẹp can qua - Một nén hương này kính vì Phán phủ An Võ Diên Khang, Thông Phán Học sĩ và các văn võ quan liêu trong quận.

Phục nguyện: Vị Thạnh Bàn Thạch, công giúp Duy Thành. Ở phương diện thì Lỗ - Vệ - Tấn - Tề, Thiệp Nham Lang thì Cao Quỳnh Tắc.

Một nén hương này, Phật nhãn nhìn cũng chẳng thấy. Giang Hoài mười năm chịu hết đắng cay khổ nhọc. Một sớm bạch vân phá thùng sơn đen, sáu nơi thêm lãnh Đại sát. Bảy lần dâng lên hương này, kính vì núi Ngũ tổ ở Trác châu, Chân Tuệ thiền viện Diễn Thiền sư đời thứ mười hai, để đáp ơn pháp nhũ. Bèn vén y xuống tòa.

Tiêu Sơn Hòa thượng bạch chùy nói: Chúng kiệt xuất quán Đệ nhất nghĩa.

Sư bèn nói: Vừa rồi chưa lên tòa này, Đệ nhất nghĩa đã tự hiện thành. Như này dưới chùy phân sơ biết cái khác là nghĩa thứ mấy. Lại có ai nhồi thành một khối mà hiểu xem được chăng? Hãy bước ra đối chúng nói xem.

Tăng hỏi: Mắt thấy Vân Hán Đức Vân chẳng xuống núi Diệu cao, Chí hóa khó trốn, Kim sơn lại thông một đường đi, Báo Ân một câu thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói: Vạn năm mãi chúc vua Thánh minh.

Lại nói: Có thể nói sức vua to hơn gò núi, ân vua rộng như vũ trụ.

Sư nói: Càng khiến tâm như sắt.

Lại nói: Cành vàng tươi mãi ngàn năm đẹp, lá ngọc luôn thơm vạn cổ xuân.

Sư nói: Lại được Xà-lê cùng chứng minh.

Lại nói: Ngày xưa Bùi tướng công vào chùa, Thạch Sương mượn

hốt rủ lòng từ, ngày nay đích thân đến, chưa biết thấy nhau thế nào.

Sư nói: Chỉ cái thấy thành công án.

Lại nói: Khí lành từ trên trời xuống, mây lành vốn từ mặt trời lại.

Sư nói: Mở mắt ra.

Lại nói: Chỉ như Hòa thượng sáu chỗ khai đường vì người nói pháp, lại có người chịu chăng?

Sư nói: Một lúc chẳng chịu.

Hỏi: Vì sao chẳng chịu.

Sư nói: Chỉ chấp nhận.

Sư bèn nói: Đại đạo dứt bên trong, thật đến cho hết nói năng. Chư Phật không thể đưa ra, Tổ sư chẳng thể truyền. Vượt khỏi âm thanh sắc tướng, dứt hết rào ngăn, trùm khắp trời đất không trước sau. Há chỉ ngay nơi gậy thủ chứng, ngay tiếng hét thừa đương. Dù cho ngàn mắt mở nhanh, chưa khỏi nương nhờ cây cỏ. Đến chỗ ấy phải là kim đâm không vào, gió thổi không ngã. Cắt đứt chức vụ quan trọng chẳng thông làm Thánh mới được. Thế nên trên hội Linh sơn tên đồ tể Quảng Ngạch buông dao nói: Ta là một trong số của ngàn Phật. Đại lực Ma vương trong hội Đại tập nói rằng: Đợi tất cả chúng sinh đều thành Phật hết, sau mới phát tâm Bồ-đề. Há chẳng phải là voi giẫm đạp, sư tử rống. Thắng địch khinh người nuôi lớn ý khí trượng phu, mới có thể thừa đương gánh vác. Do đó nói: Giết người không gớm tay đứng trên đất thành Phật. Đứng trên đất thành Phật, giết người không gớm tay, trả lại quá lượng người khác, nắm giữ quá lượng trí. Chính lúc ấy hướng vào cảnh giới quá lượng mà nói như thế, có biết chăng. Kính chúc Thánh quân vô lượng thọ, biển lặng sông yên vui thái bình.

Sư thượng đường nói: Này đại chúng, trên cục thịt đỏ, mọi người là gia phong cổ Phật, khắp nơi Tỳ-lô đảnh môn là lỗ mũi Cúc Tổ sư. Nắm một cơ thì ngàn cơ vạn cơ đều thông suốt, dùng một câu thì ngàn câu vạn câu lưu thông. Chẳng nhờ người khác, hoàn toàn làm rõ ràng cái dụng mình. Nếu mọi người ai cũng phản chiếu như thế thì từ xưa đến nay, ngưng nhiên tịch chiếu. Một thứ ánh sáng không trong không ngoài, chẳng sắc chẳng tâm, đem gậy đánh người khác chẳng được, đem miệng hét người khác chẳng được, dù cho sạch làu làu sáng rực rỡ, cái ấy là vô sinh pháp nhẫn, là Bất thối chuyển luân. Dứt hết hai đầu về nhà ngồi yên ổn. Chính lúc ấy chẳng cần tìm chỗ khác, chỉ ngay đây là Tây phương.

Công chúa Đại Trường nước Tần, Lỗ dâng hương thỉnh Sư lên

tòa. Sư niêm hương rằng: Một nén hương này kính vì Công chúa đại Trường nước Tần Lỗ hôm nay thiết lễ chúc nghiêm Kim thượng Hoàng đế: Thánh thọ vô cương.

Sư bèn nói: Trời cao vô cùng, vô cùng có tôn, đất dày vô hạn, vô hạn có chủ. Gương vạn tượng phương thốn, ôm cả lục hợp vào lòng, phát đại cơ hiển đại dụng. Thế nên Phật Tổ này hoặc niêm hoa, hoặc diện bích, hoặc dùng gậy đánh, hoặc dùng tiếng hét to, hoặc lý luận dọc ngang, hoặc vắng lặng không lời, xoay vần qua lại chỉ nói cái này tông chỉ vô vi. Do đó trên thân phận con người, mỗi mỗi là vách đứng ngàn nhận, không một mảy may dời đổi. Há chẳng thấy đạo. Ví như sức vua chẳng bỏ sót một người dân nào, chẳng nói không biết mà không bao dung, không nói biết mà hàm dưỡng. Đến chỗ ấy mở giáo hóa vô vi, thực hành giáo hóa vô ngôn, đều đội trời đạp đất, uống nước suối quý mạch đất, đang lúc đó có hiểu rõ chăng? Một bông hoa quý có hương thơm báu thơm từ trời xuống, Kim Luân vương ức vạn năm này.

Tiền Nhị học sĩ thỉnh, Sư thượng đường nói: Thấu cửa sinh tử phát ra vô kiến, thoát cơ Phật tổ siêu cách nên suy lường. Phải là bậc Lợi căn thượng trí một nghe ngàn ngộ, ngay đây mà thừa đương mới được. Buông tay bên kia xong, việc không còn. Do đó nói: Bao lần sống bao lần chết. Đạt được xa xôi không định dừng, tự do đốn ngộ liễu vô sinh, đối các vinh nhục đâu có vui buồn. Các người có biết vô sinh chăng? Kiếp lửa rỗng không mảy lông không còn, núi xanh như cũ trong mây trắng.

Sư thượng đường nói: Bao trùm trời đất, ở một mình gặp hắn, từ xưa đến nay toàn bày chánh thể, pháp không tướng lạ, chẳng rơi vào sinh diệt, thời không duyên lạ chẳng dính xuân thu. Cho nên nói: Ly châu chỉ sáng ở biển xanh, ngồi bờ Niết-bàn, treo vầng trăng sáng trên trời xanh. Như thế thì người người dưới gót chân sáng vọt lên xưa nay hoàn toàn khác hẳn, dứt hết thấy biết, sáu chỗ xảy ra không đi được, ba cõi nắm lấy không được. Chỉ rõ ràng thẳng dứt thừa đương, lại thấy thấu suốt rõ ràng, đang lúc đó thì làm sao. Trên trời có sao đều chầu hướng Bắc, nhân gian không có sông nào chẳng chảy về hướng Đông.

Sư thượng đường nói: Pháp thân vô tướng ứng cơ mà hiện hình, Pháp nhãn không tỳ vết, tùy vật mà chiếu soi, chỗ an bày chẳng được là Thiên chân Phật, chỗ thọ dụng chẳng kịp là cơ hướng thượng. Nếu hay trên dứt kính vin, dưới dứt cung thân, lỗ mũi rờ đụng gia phong, đầu lâu thường ngàn thế giới thì một là vô lượng, vô lượng là một, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, thì cái gì là sinh tử tới lui đất, nước, lửa, gió

thanh, hương, vị, xúc đều là nhân thể chân thật. Lại có ai hướng vào đó mà thừa đương được chăng? Biết lấy ma-ni vô giá châu, đương lai thọ dụng không cùng cực.

Huỳnh Vận Sứ thỉnh, Sư thượng đường nói: Này đại chúng! Một câu cắt dứt dòng vách sắt núi bạc. Chớ khế hợp vạn duyên đều thấu suốt, chiếu đấu chiếu trời dứt lồng lưới, sáng tỏ không che dấu, làu làu chẳng chiếu dụng. Ba đời chư Phật ra đời chỉ một việc này. Lịch Đại Tổ sư truyền trì cũng một tâm này. Do đó Bát-nhã như đống lửa lớn, Bát-nhã như kho vô tận, Bát-nhã như thuyền lênh đênh ở trên biển, Bát-nhã như đèn sáng ban đêm. Nếu hướng hạ rõ ràng đưa ra nắm giữ thì gõ giường, dựng phất tử trọn mắt nhướng mày hoặc nói hoặc im, nói có nói không. Nếu hướng thượng đưa ra dẫn dụ như đập đá lửa, như ánh điện chớp, có lúc thì đánh gậy có lúc thì hét to, có lúc thì tiễn phong chống nhau, có lúc thì Phật nhãn nhìn không thấy. Tuy nhiên như thế cũng có hướng thượng hướng hạ. Bỗng gặp người trong ấy liền mất nhiều thứ việc, chỉ là thấy thành. Cho nên nói: Núi là núi, nước là nước, trời là trời, đất là đất chẳng dời đổi một mảy may. Chính lúc ấy lại hiểu rõ chăng. Vạn nước có nói về giáo hóa vua, dứt hết chiến tranh vui thái bình.

Trịnh Long Học thỉnh, Sư thượng đường nói: Gặp nhau chẳng nêu ra, khởi ý lại biết có. Lại nói: Ý này làm sao nêu biết có cái gì? Nếu luận Phật luận Tổ, luận huyền luận diệu, luận cơ luận cảnh, luận gậy luận hét, tất cả là việc trên ngọn đem để trên đầu được chăng? Nếu để được thì hết cả mười phương thế giới hương hải thủy, hướng trên một đầu lông mà thấy được. Vật vật đầu xưa không biến đổi, nếu hướng một đầu lông mà lầm lẫn. Nếu dụng được đại triệt ngộ cũng mất can thiệp. Chỉ như có can thiệp một câu như thế thì ông làm sao nói. Líu lo đầu lưỡi ba ngàn dặm, nhật nguyệt trong hồ tự rõ ràng.

Lữ Tả Thừa thỉnh, Sư thượng đường nói: Một câu nói toàn khuôn phép, nên rút ấn Tỳ-lô, một thứ cơ cắt đứt các dòng, thấu qua cửa Tổ sư, nếu là người sáng mắt, đã thấu qua ba ngàn dặm. Nếu hoặc còn lưu lại thấy nghe thì cũng còn vướng mắc vào da thịt, chưa khỏi hướng vào Nghĩa môn thứ hai nói lại mà hiểu. Do đó nói: Biết huyễn tức lìa chẳng làm phương tiện, lìa huyễn tức giác, cũng không lần lượt thứ lớp. Thích-ca lão tử ba đời chư Phật, tâm tủy một lúc hiện nhanh liền thừa đương như thế. Toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức tâm, tâm Phật chẳng hai thì nghi cái gì. Đang lúc ấy thì làm sao nói. Ngàn xưa vạn xưa tối dày đặc. Lấp kín sông ngòi không người hiểu.

Sư thượng đường nói: Linh sơn nói trăng nói mật khó dấu Tào Khê chỉ mặt trăng. Tâm chân không thể lường xô ngã cột phước trước cửa, đã rơi vào đầu thứ hai. Ngồi xổm dưới thềm kim cương, đi trong ngọn lửa thần qui, cũng rơi vào đầu thứ ba. Chỉ như chưa có Phật tổ về trước, lại có thời tiết như thế không? Đến chỗ đó không kể là không biết, chỉ là người tài giỏi. Có rõ ràng không? Sóng lớn dậy ngàn tầm, sóng lắng không lìa nước.

Cảnh Tả Thừa thỉnh, Sư thượng đường nói: Vô Phật thế giới là Bát-nhã Quang, trăm ngàn Thánh hiền là Bát-nhã Dụng, kim cương chánh thể là Bát-nhã Căn, đập phá thành ma là Bát-nhã Lực. Có như thế là oai thần tự tại, được như thế là giải thoát tri kiến, dụng một mảy may thì ngàn dặm vạn dặm đều sáng rỡ. Nắm giữ một mảy may vô biên thế giới không biến đổi, toàn thể thừa đương như như bất động. Do đó Phật Tổ này đưa ra việc này, khiến tất cả người đều ngay gót chân mà rỗng sáng chánh kiến, được ánh sáng ấy, hiển dụng ấy, chứng căn ấy, được lực ấy. Chính ngay lúc đó thì như thế nào. Trên trời có sao đều chầu Bắc đẩu, cõi người không sông nào chẳng về biển Đông.

Trần Đại Phu thỉnh, Sư thượng đường nói: Câu có câu không trước không hai đầu, như dây leo nương cây kết thành một khối, cây ngã thì dây leo khô héo. Nhẫn giỏi Hàn lư ha ha cười lớn. Sư tử lông vàng nếu là mắt sắt con người đồng. Rõ ràng nhìn thấu suốt có thể cắt đứt việc quan trọng, chẳng thông phàm Thánh cuối cùng không đến làm trong lời nói của người khác. Trên hang ổ cơ cảnh nhận lấy lưới lồng. Do đó nói: Nói không mở việc, nói chẳng đầu cơ. Nương lời thì chết, dính mắc vào câu thì mê. Chẳng rơi vào ngôn ngữ, chẳng lập cơ quan. Trải khắp lưới trời đánh sóng cá, thả câu muôn dặm, thiên lý mã trú ngàn dặm, cũng phải trả lại bậc Đại đạt mới được. Do đó chỗ Triệu Châu khám phá làm phương tiện, chỗ Huyền Sa xét nghiệm tác gia sai lầm. Tuyết Phong côn cầu, Vân Phong nhìn gương. Mục Châu thấy thành, một ngón tay của câu-chi như sắt sống đúc nên, thông trên thấu dưới, chỉ cần người biết bổn phận, bỗng hoặc đều chẳng thế thì làm gì. Có hiểu rõ chăng? Giữ tâm bình thường là đạo. Đói thì ăn cơm mệt thì ngủ. Lại có tụng rằng:

Tức tâm tức Phật mở ấn tâm,
Chẳng Phật chẳng tâm đạp Đại phương,
Ngay đây phân thân trăm ngàn ức,
Phổ quang điện sáng phóng hào quang.

Triệu Quán Sát thỉnh. Sư thượng đường Tăng hỏi: Có một câu, từ

trên ngàn Thánh chẳng từng nói được, chưa biết là câu gì?

Sư nói: Ông ở đâu mà được tin tức ấy?

Tăng nói: Ngàn Thánh cũng chẳng từng nói gì.

Sư nói: Chớ chê ngàn Thánh khác.

Tăng nói: Thà cắt lưỡi chớ chẳng phạm quốc húy.

Sư nói: Phá nát diện môn cũng tự không biết Tăng nói chưa biết ngàn Thánh ngầm khấn thì dùng một câu nào? Sư nói dùng một câu trên lỗ mũi. Tăng hỏi một câu này lại gồm tất cả chăng.

Sư nói: Xà-lê không thiếu.

Sư bèn nói: Rõ ràng cắt đứt chẳng mê thời cơ.

Hỏi: Qua đáp lại toàn bày ý chỉ sâu. Thẳng được ngàn xưa vạn xưa chỉ như nay, trước Phật sau Phật không nói khác, rộng rãi không gì ngoài, cả đại thiên sa giới ở trong cái ấy, trong vắng không phải trọng, trong biển Hương thủy trong phù tràng sát. Nếu có thể không kia, không đây, không tâm, không sắc, ngay đây ngồi cắt đứt chức vụ quan trọng, chẳng thông phàm Thánh thì Thích-ca xưa chẳng trước, Di-lặc mới chẳng sau. Chỉ như nay người trên đảnh môn phóng ra ánh sáng báu lớn, vách đứng ngàn nhận hiển bày tất cả thần, một câu như thế thông diệu dụng, dắt dơn đề sức bất tư nghì, chính nguy lúc ấy một làm sao nói. Mỗi mỗi núi sông không chướng ngại, lớp lớp lầu các đúng lúc mở.

Sư trụ ở Chân Như thiền viện quận Cư vân, Nam khang. Sư vào ngày mồng 06 tháng 11 niên hiệu Kiến Viêm năm Đinh Mùi, Sư ở trấn Giang phù, Ngọc sơn nhận được thiệp mời đến chầu vua. Đến ngày mười bảy, Sư yết kiến vua, nhận sắc lệnh đến Vân cư. Ngày hôm sau thì sắc đưa xuống, lúc đó hai phủ đều cấm theo, đến chùa Ung hy thỉnh Sư lên pháp tòa mà nhận sắc văn. Sư cầm sắc dạy chúng rằng: Cửu trùng trong thành thân ban, một đạo Thần quang sáng rực Thái hư, là Chân nghĩa đế trong Thắng nghĩa đế, là hoa sen trong ngàn bụi hoa, một nêu liền biết có chút tỉnh lực. Nếu hoặc chưa thế lại thỉnh nói qua.

Sư chỉ pháp tòa nói: Xưa ở tòa báu Ung hy nêu công án Dương kỳ vòng vàng, ngay đây hiện thành, rõ ràng dâng lên. Có hiểu rõ chăng? Kim cương chánh thể lộ bày đường hoàng, cất bước đều là Đại Đạo tràng, chợt đứng trên đảnh Tỳ-lô, lại ở chỗ nào lễ Đăng vương, hãy xem. Sư lại lên tòa niêm hương nói: Hư không thế giới chưa phân siêu nhiên thơm phức, Hoa tạng viên dung đã hiện, trái lại khí lành hòa hợp, giới định tuệ giải thoát tri kiến xông lên, trăm ngàn ức vô lượng thù thắng tập họp, đốt nóng lò hương, trên chúc Kim thượng Hoàng đế

Thánh thọ vạn tuế.

Phục nguyện: Đạo đức ngũ đế xa xưa, oai linh vượt trước trăm vua. Thánh thọ sánh bằng Nam sơn, la đồ sánh bằng Bắc cực. Hai Thánh sớm về xe ngọc, vạn quốc đều mừng thăng bình, dứt hẳn chiến tranh bốn dân lạc nghiệp. Kế đến Sư niêm hương: Này Tả Bộc Xạ Tướng Công, hai phủ Thai Tá, hợp triều bách quần, ngày nay đến dự, Hồng Nho Thạc Học, nhiều bậc Huân quý.

Phục nguyện: Là thuyền chèo. Bổ suy ở Trọng Sơn, hòa canh tức truyền nói.

Tăng hỏi: Sông Dương tử, tâm dừng chèo, Thiên tử mời, đỉnh núi Vân cư giữ cửa Phật tổ chẳng nhượng. Khi chưa lìa thành Vương xá thì như thế nào?

Sư nói: Ngồi dứt đầu lưỡi người thiên hạ.

Lại nói: Không cần Giác thành bờ Đông năm chúng đã đến, Văn-thù, Thiện Tài như thế nào mà phân biệt.

Sư nói: Nhất Tăng lãnh xứ.

Lại nói: Vì sao Hoàng thiên không thân chỉ Đức là phụ giúp.

Sư nói: Chớ thương lượng khác.

Lại nói: Chỉ như Thuấn nhật trùng minh tổ chứng Tăng chiếu tri ân báo ân lại như thế.

Sư nói: Một câu hiểu rõ vượt trăm ức, vạn năm chúc mãi vua Thánh minh.

Lại nói: Ân cần nguyện chúc thọ Nam sơn, một đuốc hương thơm đầy lầu đá.

Sư nói: Đã ở trước lời.

Lại nói: Chưa biết Tổ lệnh đương hành lưu bố như thế nào?

Sư nói: Điểm.

Lại nói: Muốn truyền Lục Khải Giang Nam Tín, gió Đông bẻ được cành thứ nhất.

Sư nói: Khắp cõi chẳng từng dấu.

Tăng hỏi: Khi gương sáng ở trên đài thì như thế nào.

Sư nói: Ai chẳng chiếu kiến.

Lại nói: Vạn tượng rõ ràng không hồi hỗ.

Sư nói: Thần thông của ông đi đâu.

Lại nói: Cũng biết Hòa thượng ở trong đó.

Sư nói: Gốc ngọn đồng thời thâu.

Lại nói: Chỉ như giáo Trung đạo, chứng ngộ hoàn toàn Vô thượng tri kiến của Như Lai, chưa biết Thiền sư cùng Phật cách nhau bao nhiêu.

Sư nói: Chẳng cách một mảy may.

Lại nói: Cao cao đứng trên đỉnh núi, sâu sâu đi dưới đáy biển.

Sư nói: Gậy đánh đầu người đá, dữ dằn luận sư thật.

Tăng liền lễ bái.

Sư bèn nói: Đề Chánh nhãn kim cương, mở Tông thừa hướng thượng, báo ân chẳng báo, hay làm việc khó làm, vận bảo kiếm của Lâm Tế Kim Cương Vương. Ngay tiếng hét mà toàn bày. Dụng cây gậy sơn hình của Đức Sơn mà thấy mặt giao phó. Thế thì toàn phải, thấy thì toàn thấy, chẳng rơi vào giai cấp Thánh phàm, ngay đây mà rõ ràng. Đã thấy đã gặp, mắt sáng mà chứng. Lại gặp đời Thánh hưng thịnh chẳng dám dấu diếm che đậy. Ngay đây mà nói rõ ràng. Sư bèn cầm gậy dạy chúng rằng: Há chẳng thấy. Tăng từ giả ngài Qui Tông, Tông hỏi: Đi đâu? Tăng nói: Đi các phương tham ngũ vị thiền. Tông nói: Ta ở trong đây chỉ có nhất vị Thiền. Tăng hỏi: Như thế nào là một vị thiền của Hòa thượng? Tông liền đánh. Ngài Hoàng Bá nghe liền bảo: Mã Tổ Đại sư sinh ra tám mươi bốn Thiện tri thức.

Hỏi: Ai ai cũng chậm lụt, chỉ có Qui tông là khá hơn một chút.

Sư nói: Qui Tông Hòa thượng trói hư không thành cái gậy, hướng trên đầu ngàn Thánh mà toàn đề, nấu bình mâm thoa xuyến làm một vàng, khuấy Tô-lạc đề hồ làm một vị. Nếu được Hoàng Bá biện luận rõ minh khóe, gặp hiểm lao mà vô công. Tuy như thế có điều thì vin điều, không điều thì vin lệ. Ngày nay trước mặt các người đưa ra rõ ràng. Lại có hiểu rõ chăng? Sáng buộc ba ngàn chiều tám trăm, nấu nướng Phật tổ chỉ bằng vào ấy. Lại nêu Hoàng Bá Hòa thượng dạy chúng rằng: Các người hầu hết đều là bất trước tiện để vì sao tóm tất chỗ nào có ngày nay. Sao biết trong nước Đại Đường không có Thiền sư?

Tăng nói: Chỉ như các phương sữa cho đúng việc lành chúng như thế. Huỳnh Bá nói: Chẳng nói không thiền chỉ là không có Sư.

Sư nói: Lão già Hoàng Bá có thể phân biệt, có thể chọn lựa. Bắt cọp hủy thì nhất định rồng rắn chẳng không. Cần phải chỉ sáng được việc đương thời, đâu không bằng bên này bên kia đồng một lúc. Nếu là Sơn Tăng tức chẳng như thế. Các người hết cả là anh linh hào kiệt cử chỉ gì phải tin có việc kỳ đặc. Có biết trong nước Đại Tống có Thiền sư chăng?

Lại nói: Thiền sư nay ở đâu? Biết nay tránh chẳng kịp, chẳng khỏi lộ bày mặt mũi. Bèn nói: Đích thân mong nhờ kim khẩu ban tên Sư, hoa Ưu-bát-la sinh trong lửa hoàn toàn tỏ ngộ vô thượng tri kiến của Như Lai, âu ca vỗ bụng vui thăng bình.

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 7

THƯỢNG ĐƯỜNG 7

Sư đến Nam Khang Quân khai đường. Nhận sớ từ tay tri phủ, bèn dạy chúng rằng: Thấy chăng? Rõ ràng hiển bày, cắt đứt hiện thành, trăm vòng ngàn lớp, tự do tự tại, mỗi mỗi lỗ mũi của Tông sư, đầu đầu mọi việc ý chỉ huyền diệu của thiền tông, ngay đây mà thừa đương còn khá hơn một chút. Nếu hoặc chưa chứng thì thỉnh Tăng sửa đúng lại để phụ truyền bá.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Sư tử thân ngồi xổm, các báu trang nghiêm, chẳng phải từ Tu-di Đăng Vương đem đến, mà đã sẵn có trong Đâu-suất nội viện. Đã là vui liền khó gặp, phải dạy mở mắt to ra để nhìn đất cao. Sư lên tòa niêm hương nói rằng: Một nén hương này kính vì chúc nghiêm Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn tuế.

Cung nguyện: Vị hưng long kiếp thạch, tuổi thọ sánh bằng giới thành. Hăng hái Tuyên Quang trung địa hưng. Lại dấu vết xưa của vua Đại vũ.

Kế một nén hương, kính vì Phán Phủ Phủ Phán Vạn Sứ Điện Tuyển Thông Phán Đại Phu Nạp Quận Tôn quan, Liêu Thái tại trường. Nhưng nguyện: Là trung là hiếu, vì nước vì dân là một bộ phận của Thánh chủ làm trụ đá sáng.

Một nén hương này được chỗ tân cần thâu lại, trong các kiếp xa rộng vài hồi nêu ra, phía trên núi cao không dám che dấu. Kính vì Pháp Diễn Thiền sư đời thứ mười hai, Chân Tuệ thiền viện, núi Ngũ tổ ở Trác châu, đốt nóng lò hương đền ơn pháp nhũ. Rồi bày tòa ngồi. Qui tông Hòa thượng bạch chùy nói: Những vị kiệt xuất trong pháp hội nên quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Bao dung vạn hữu, âm thanh chấn động cả đại thiên, này Phật này Tổ đảnh môn mở ra, hoặc trời hoặc người phương thốn rộng rãi, liền dâng được như thế thật là tỉnh yếu, nếu có do dự ắt lạc

vào nghĩa môn thứ hai. Lại có mũi tên nhọn chống nhau với nạp Tăng chăng? Bước ra đi cùng nhau bày tỏ.

Tăng hỏi: Tông thừa một khi xướng lên thì ba tạng dứt giảng giải. Tổ lệnh đương hạnh quét sạch mười phương. Một câu báo ân như thế làm sao nói.

Sư nói: Trời đất lâu dài không việc khác, vạn năm mãi chúc vua Thánh minh.

Lại nói: Như thế thì văn minh bằng nhật nguyệt, trí sáng sánh bằng trời đất.

Sư nói: Mọi việc phát triển được tự do.

Lại nói: Có thể nói cành vàng mãi tươi ngàn năm tốt, lá ngọc luôn thơm vạn cổ xuân.

Sư nói: Sao người trong nước chứng minh.

Lại nói: Cổ nhân nói: Vác chiếc gậy ngang vai chẳng ngó ai, vào thẳng ngàn vạn núi đi. Chưa biết Ana là trụ xứ khác.

Sư nói: Rắn chồm lên quấn chân, khế cơ quấn mình.

Lại nói: Sáng xem từng phiến mây, chiều nghe nước róc rách.

Sư nói: Phải mau dứt hết mới được.

Lại nói: Hồi này không phải mộng, cái chân đến Lô sơn.

Sư nói: Mở mắt ra.

Tăng hỏi: Xưa Thích-ca không trước, mới Di-lặc chẳng sau, chính ngày nay Phật pháp giao phó cho Vân Cư, ngàn Thánh chẳng mượn cơ như thế nào mà đề xuyết.

Sư nói: Nhanh chóng lãnh hội thiền cơ đi.

Lại nói: Dời việc trên lại, lại có chỗ phân phó chăng?

Sư nói: Phân phó cho Xà-lê.

Lại nói: Không thể có câu chẳng phải là tông chỉ, không nói năng dứt Thánh phàm.

Sư nói: Lại có kim cương vương bảo kiếm.

Lại nói: Ngay đây là đó, lại chẳng châu do.

Sư bèn hét.

Lại nói: Bỗng gặp pháp nhãn ra nói. Cái câu cách thân còn như thế.

Sư nói: Giặc qua rồi mới giương cung.

Lại nói: Thanh sơn bất tỏa trường phi thế. Thương hải hợp tri lai xứ cao. (Núi xanh chẳng khóa thế bay mãi, biển xanh cùng biết đến chỗ cao.)

Sư nói: Phân làm hai đoạn.

Lại nói: Một nêu bốn mươi chín.

Sư nói: Chính xác.

Sư bèn nói: Lấy Tổ Phật làm tiêu chuẩn, hưng Tổ Phật làm thầy, vì trời người làm thuyền bè, cùng trời người làm con mắt. Bỗng chẳng dựa vào một vật, một mình lên núi cao vòi vọi, ngàn Thánh chẳng thể biết, vạn linh mất gương soi, cắt dứt tất cả chẳng dính liêm tiêm, quét sạch thế giới, chẳng lọt sợi tóc tơ, trước chúng trời người như thế làm ra mà biểu lộ. Nếu hướng trong ấy thì trên dứt nương nhờ, dưới dứt thân mình. Rãnh rang như kim sí điểu nhào xuống biển bắt rồng, như sư tử ra khỏi hang thì chồn yêu mất dấu, mũi nhọn đường tất. Chẳng khỏi nói núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục, mở cửa từ bi phương tiện, lưu thông đường thọ dụng. Bỗng như đổi núi chẳng phải núi nước chẳng phải nước, Tăng chẳng phải Tăng, tục chẳng phải tục, đến chỗ ấy lại có chỗ xuất thân chăng? Nếu có chỗ xuất thân thì liền có thể cao vái chào Thích-ca chẳng lạy Di-lặc, quét sạch đảnh Tỳ-lô, chẳng bẩm Thích-ca Văn, bó hư không làm gậy, cũng đánh người được. Họp dùng ngàn vạn tiếng sấm làm một hét, cũng kinh động người chẳng động. Thử nghĩ: Người này rốt ráo như thế nào gần gũi. Chỉ như nay mỗi mỗi rõ ràng không sau không trước chẳng lập một mảy may đường giải thoát, chẳng làm một một mảy bụi cơ quan. Chính ngay lúc ấy, một câu quét sạch đất trời là gì? Cung điêu đã đeo khói lang dứt, vạn quốc âu ca mừng thái bình.

Lại nói: Giường rồng đầu sừng, đích thân ban được, mây trên trời Đạo tràng xưa. Bên cây an lạc dấu lời nói vụng về, lại không Phật pháp có thể thương lượng. Đã không Phật pháp, liền nêu công án người xưa. Ghi nhớ thần đảnh sơn Yên Thiền sư khai đường dạy chúng rằng: Sơn Tăng đi hành cước, cũng không chánh nhân, chỉ đợi về thành Đông kinh mà nghe một, hai bản kinh luận. Ở chùa xưa phòng vắng làm sao qua thời. Chẳng bảo là đi đến huyện Diệp ở Nhữ châu bị một trận gió nghiệp thổi đến Thủ sơn trên giường gỗ khúc lục thấy có một lão Hòa thượng, lúc đó giữ không ở, bèn lễ ba lạy, thẳng đến như nay hối cũng không được.

Sư nói: Lão già ấy tham đến chỗ sắt sống đúc thành cuối cùng khi không mảy may có con đường giải thoát, do đó mà hướng về vách sắt núi bạc mà chém đinh chặt sắt. Nếu chẳng biết hướng thượng Tông thừa thì sao hiểu và nói gì. Tuy thế kiểm điểm tương lai, Thiếu lâm Nhị tổ cũng lễ ba lạy. Bỗng nếu nước sữa không phân, vàng thau chẳng phân biệt được, có điều thì vin điều không điều thì vin lệ. Sơn Tăng ở

cuối niên hiệu Nguyên Phong vì nghi ý Tổ sư từ Tây Trúc đến mà mười mấy năm ở Giang biểu gặp đại Thiện tri thức, liền đầu thành tham học lý tánh huyền diệu, gậy hét cơ quan đều là bỏ hết công phu, hoàn toàn không có chỗ thôi dứt. Khi đến Hải Hội thì gặp Lão Hòa thượng, bị ông ta đánh một chùy vào sau đầu, từ dó mất cơ trước mắt, bỏ vật trong lòng thẳng đến nay. Cũng phần sơ chẳng xuống.

Thử nói: Cùng người xưa là đồng hay khác, có hiểu rõ chăng? Linh dương treo sừng ngoài ngàn ngọn núi, lại có Linh dương ở trên núi.

Sư vào viện đến phương trượng nói rằng: Đó là tòng lâm thiên hạ, rèn Phật tổ chẳng có lò lớn. Dịch thế Tông sư là chỗ nấu kềm búa của nạp tử. Do đó Sơn Tăng đến đây. Lão già lảo đảo, què quặt mang xách, trăm việc không làm được, hướng vào đó làm sao mà thi thiết. Tuy thế ở lò không tránh lửa. Có hiểu rõ chăng? Đầu đồng trán sắt như rồng cọp, xem lấy vòng vàng cỏ gai lật.

Sư thượng đường nói rằng: Tai nghe không bằng mắt thấy. Mắt thấy không bằng tay sờ. Ngày nay Vân Cư đích thân đến, Trúc Dư về họp ngọn núi quanh co, rừng núi cao lớn, chỗ sâu Bạch Vân thấy lầu đài, không rõ như riêng tạo một thế giới. Đến trong ấy cũng không cần cung huyền nói diệu, lập cảnh lập cơ, luận tánh luận tâm, nghiên cứu Lý, Sự. Chỉ như nay người người phần trên tất cả quét sạch. Đang lúc như thế thân đến một câu làm sao nói. Tổ Phật diệu huyền cùng triệt để, Bạch Vân chỗ sâu thích an cư. Lại nói: Ban cho Vân Cư thân dưỡng bệnh, năm trăm nạp tử thân nhau gấp bội. Phan la trực thượng thanh thiên thượng, đầu lão y thì an lạc thần (Phan la lên thẳng trên trời xanh. Theo già ngơi nghỉ an lạc thần.)

Ngày mồng 08 tháng 04, Lưu Tri Sư thượng đường nói: Một tay vỗ chẳng kêu, một cây chẳng thành rừng, mọi người đưa ra một tay bẻ gãy chân đảnh, rất kham lãnh. Lại nói: Ngày xưa trong vườn Tỳ-lam sáng nay trước miếu cổ Phật. Phá tan chốt cửa Vân Môn, hãy tắm Kim Tiên Vô Cấu. Cái gáo vừa cầm lên, đã lỗi Thiền tổ sư.

Sư thượng đường nói: Sơn Tăng vào viện được sáu ngay, trong ngoài như như, mười phương thuần tịnh. Chỉ có một việc nói với các người. Thử nói: Là việc gì chẳng được động đến.

Tiết Tán Càn Long Sư thượng đường nói rằng: Uyên Thánh Hoàng đế, vua đến vạn quốc, đi tuần phương Bắc chưa về. Tiết Càn Long chúc nghiêm trí tuệ. Sơn Tăng một câu rốt không che dấu. Có hiểu rõ chăng? Trong điện Phật mà đốt hương.

Kiết Hạ, Sư thượng đường nói: Mắt tiếng tai sắc bất tư nghì, trăm

cỏ điên đầu thọ dụng thời, trong ngoài rỗng suốt không một vật, đầu mối bảo hộ kẻ sân người. Ngày tốt đồng nhiều gặp duyên liền chiếu. Pháp tùy pháp hạnh, pháp tràng tùy chỗ dựng lên. Có thế giới dùng ánh sáng làm Phật sự, có thế giới dùng âm thanh làm Phật sự, có thế giới dùng cơm thơm làm Phật sự, có thế giới dùng trang nghiêm làm Phật sự, có thế giới dùng tịch mặc (lặng yên) làm Phật sự.

Thử nói: Vân Cư dùng gì làm Phật sự?

Chẳng tiếc lông mày vì các người đem ra. Đi đứng ngồi nằm động chuyển ra làm, vạn tượng sum-la bao gồm trong ngoài, không một pháp nào chẳng khắp, không một vật nào chẳng tròn. Đến chỗ ấy tất cả dính mắc là Phật. Sư thì hãy gác lại Phật ở chỗ nào, lại hiểu rõ chăng? Cao cao đỉnh núi không tin tức, sâu sâu đáy bể mất dấu tìm. Lại nói: Chín mươi ngày quang âm, một nắm nửa ngàn người. Trong đầu lông mỗi mỗi đều bao hàm cả đại thiên giới, toàn nhờ sức lớn được ung dung. Mất trúc khái, dứt hành tung (dấu vết). Vạn vật tuy nhiên không tấc cỏ, Đức Vân chẳng dưới núi Diệu cao.

Cử Ngộ Hòa thượng lập Tăng thượng đường nói rằng: Chỉ cái ấy, giống như bụi cát rơi vào mắt. Chỉ cái ấy là không phải. Lại như rót nước vào tai. Ngay đây vô sự đất bằng nứt ra rơi xuống người. Riêng có cơ quan rơi hầm sụp hố, lại rốt ráo thế nào? Kỳ Viên khuất khúc suối chảy gấp, non Thứu cao vót mây chậm bay. Lại nói: Vân Cư mở lò lửa lớn, chẳng chỉ nấu Phật, nấu Tổ. Chỉ có tất cả đem ra đốt trong đống lửa mà phân biệt lấy. Thế thì ngay chỗ đó mà bình hòa, chẳng phải rất cần lui bước nung ra con người kim cương, thẳng được càn khôn riêng bày. Tuy nhiên đến chỗ ruộng đất ấy, cần phải biết con đường hướng thượng. Có hiểu rõ chăng? Buông ra ba Thánh mù, lừa đá chết mãnh hổ.

Thiên Thân mở ra thượng đường tháng năm tiết Thiên Thân, Chân Nhân giáng trung thiên. Vạn quốc, khắp nơi mở tòng lâm. Vân Cư cổ đạo tràng, đốt lên đuốc sáng. Long đồ phụng lịch bằng trời đất, trí tuệ lớn thạnh ức vạn năm. Sư bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Người xưa nói: Kiết hạ được mười một ngày, Hàn Sơn Tử làm gì? Lại nói: Kiết hạ được mười một ngày, trâu đực làm gì? Sơn Tăng tức chẳng thế. Kiết hạ được mười một ngày. Đèn lồng làm gì. Nếu thấu suốt được đèn lồng liền biết được con trâu đực. Nếu biết được trâu đực liền thấy được Hàn Sơn Tử. Bỗng nếu định luận bàn thì Lão Tăng ở dưới gót chân ông.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Gương trong sáng các phương chỉ có con mắt phối hợp thiền cơ nhanh chóng nhưng chưa có cái dụng phối

hợp thiền cơ nhanh chóng.

Sư nói: Đánh phá ngàn năm hang chồn hoang.

Hỏi rằng: Như thế nào là dụng phối hợp thiền cơ nhanh chóng.

Sư nói: Lật ngược Ly long hiểu vật thấp kém.

Hỏi: Ngài Nam Viện nói tác gia chẳng kêu mỗ, kêu mỗ đồng thời mất, như thế nào?

Sư nói: Tùy ngôn ngữ của ông ta chạy về trong sào huyệt cỏ mà đánh côn.

Lại nói: Bỗng bị người học đạp đổ giường thiền lúc đó như thế nào?

Sư nói: Ta lại hỏi ông thấy đạo lý gì? Tăng lễ bái nói Trong đạo nhân nghĩa tha cho một phen.

Sư nói: Lui ngược ba ngàn.

Sư bèn nói: Sớm mai ngày mồng 1 tháng 5, thổi lên tiếng sáo không lỗ của Thiếu lâm, mười phương sa giới bình thản tự nhiên, đất đai núi sông ấn ra. Nhị tổ chẳng từng ở Tây thiên, Đạt-ma chẳng từng đến nước Lương, mọi người chúc mừng bài ca thái bình. Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lại nói: Một mình hướng về núi cao vót, trước mặt tiếp Sơn tử, xưa nghe Hoằng Giác nói. Sáng nay đích thân đến đây, có khi sinh tầng mây, có khi mưa rất nhỏ đến lúc trời tạnh sáng nương vào đột ngột trước.

Thử nói: Là tâm ư? Là cảnh ư? Lại ở trong tâm hay ở ngoài tâm? Uyên ương thêu ra uổng anh xem, chẳng đem kim vàng đưa cho người.

Sư thượng đường nói: Ngày 05 tháng 05 tiết Trung Thiên, vạn sùng ngàn yêu đều dứt hết, trong mắt đưa ra núi Tu-di, trong tai nhổ hết các đinh đóng. Chung Húc tiểu muội múa ba đài, tám tay Na-tra nhai sắt sống. Hãy gấp dứt ngang, nhanh nhanh như luật lệnh.

Sư thượng đường, Tăng hỏi Pháp Nhãn Tuệ Siêu Tư Hòa thượng như thế nào là Phật pháp?

Nhãn nói: Ông là Tuệ Siêu.

Sư nói: Có hiểu rõ chăng? Bệnh gặp thầy giỏi, đói gặp cơm vua. Trong tương được muối, trong tuyết được than.

Sư thượng đường nói: Hôm qua gió, hôm nay gió, từng trận chẳng từ cái khác phát ra, mười ngày mưa, năm ngày mưa, từng giọt chẳng rơi chỗ khác. Đại phương không ngoài, Đại tượng không hình. Hết cả thế giới nắm lại như hạt gạo, cả hư không như lá trong tay, có thể kéo nước Tân La cùng nước Chiêm Ba đấu trán. Dù Đông Thắng thân châu tên bắn, đất Tây Cù-da-ni. Do đó nói: Đầu lâu luôn liên can thế giới, lỗ mũi

rờ đụng gia phong. Nếu là chưa ra khỏi ấn giới thì còn trệ thấy biết nghe. Làm sao nói? Giống như vịt nghe sấm, như cách giày mà gải ngứa. Dù cho thoát tức căn trần, tức cơ cảnh còn dư ở một tuyến đường. Lại hai đường chẳng dính một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng? Sư tử đá trước thềm điện Phật, Thiết Côn Luân ở đáy đại dương.

Tiết Tán Thiên Thân, Sư thượng đường nói: Cổ Phật trên đời Chí tôn nhân gian, tháng năm giáng hạ xuống Diêm-phù, tháng năm vua đến vạn quốc, phấn chấn trung hưng sự nghiệp, hạt bụi trong bốn biển xanh, bền chắc mãi long đồ phụng lịch, xa trông cửa Bắc, kính chúc núi Nam. Một câu toàn đề đương cơ hiển bày. Có hiểu rõ chăng? Tiết Thiên trung Kiến Viêm Thiên Tử, Thánh thọ thạnh lớn ức vạn năm.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Bách Trượng hỏi Qui Sơn: Trừ bỏ yết hầu môi mép như thế làm sao nói? Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói, Lý này như thế nào?

Sư nói: Kẻ bàng quan mĩm cười.

Hỏi: Bách Trượng nói không từ chối nói cho ông, sợ về sau chôn con cháu ta, lấy mà đáp nó, thoại vì nó nói.

Sư nói: Tâm lão bà tha rất thiết.

Hỏi: Ngài Ngũ Phong nói: Hòa thượng cũng trừ bỏ ý chỉ thế nào?

Sư nói: Bắn một mũi tên trúng hồng tâm.

Lại nói: Ngài Bách Trượng nói không chỗ người chẻ trán nhìn ông, là chịu nó hay chẳng chịu nó.

Sư nói: Vạn người trong bụi đoạt tiêu cao.

Hỏi: Ngài Vân Nham nói: Hòa thượng cũng chưa có như thế?

Sư nói: Nói năng dài dòng hai, ba lớp.

Lại nói: Chưa biết Vân Nham hiểu như thế nào? Không hiểu như thế nào?

Sư nói: Cùng Xà-lê một thứ.

Lại nói: Bỗng có người hỏi Hòa thượng quét sạch yết hầu môi mép như thế làm sao nói?

Sư nói: Họp lấy.

Hỏi: Thế nào là cùng với Vân Nham một thứ.

Sư nói: Dứt hết căn nguyên người chẳng biết, mịt mù nghiệp thức khi nào thôi. Sư bèn nói: Núi treo vạn nhận buông tay, cần phải (phải là) người ấy, nỏ ngàn cân bắn ra há là chuột nhắt. Vân Môn Mục Châu trước mặt lỗi lầm, Đức Sơn Lâm Tế dối gạt xóm làng. Ngoài ra lập cảnh lập cơ làm hang làm tổ mà diệt chủng tộc Hồ. Lại chỉ nói một câu như thế nào? Vạn duyên biến đổi lộn nhàn sự, tháng năm phòng núi lạnh

tợ băng.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Lâm Tế tam huyền nghiệm tác gia, như thế nào là Huyền trong thể?

Sư nói: Sấm sét càng làm mọi loài kính sợ.

Hỏi: Như thế nào là huyền trong câu.

Sư nói: Rất kỵ ở trên ba tấc mà phân biệt.

Hỏi: Như thế nào là Huyền trong Huyền?

Sư nói: Đầu gậy có mắt sáng như mặt trời.

Hỏi: Như thế nào là một ấn in trong bùn?

Sư nói: Dưới gót chân nát xương rau cần.

Hỏi: Như thế nào là một ấn in trong nước.

Sư nói: Không đút mỏ vào.

Hỏi: Như thế nào là một ấn in trên không?

Sư nói: Sau ót viên quang dài vạn trượng.

Lại nói: Vì một lý lẽ trái hai nghĩa.

Sư nói: Đâm rùa đập ngói.

Sư bèn nói: Thiện không phải là ý tưởng, lấy ý tưởng mà tham thiền thì trái đạo, dứt công huân. Lấy công huân mà học đạo thì lỗi. Ngay đây cần phải dứt hết ý tưởng, gọi cái gì là Thiền. Dưới gót chân rộng lớn, thiền của không thiền gọi đó là chân thiền, như thỏ có thai. Dứt hết công huân gọi cái gì là Đạo. Trên đảnh môn chiếu sáng. Đạo của không đạo gọi đó là chân đạo, như trai ngậm minh nguyệt. Đến chỗ đó thì thật tế lý địa đã sáng, kim cương Thánh thể toàn hiện. Sau đó mới núi là núi nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục. Vạn pháp tự nhiên trước không sau lưng, bèn cười to ha hả bảo rằng: Sơn Tăng nói, giống như không mộng mà nói mộng, vô sự mà sinh sự. Nếu là người mắt sáng thì nhìn thấy cả một trường bại khuyết. Lại lìa ý tưởng, dứt công huân một câu nói gì. Dạ-xoa tám tay cầm gậy sắt, giận dữ Na-tra đánh chuông vua.

Sư thượng đường nói: Nơi vách cao ngàn nhận mà thấu được thì trong chợ búa có thể xoay mình. Trong chợ ồn ào mà thấu được thì chỗ vách đứng ngàn cân có thể lui về. Vì sao? Vì căn bản nếu chân Chánh nhãn rỗng suốt thì đại triệt ngộ. Nếu căn bản không sáng, chánh nhãn như mi-na thì da thủng xương bày. Cho nên Đức Sơn vào cửa liền đánh, Lâm Tế vào cửa liền hét. Mục Châu thấy Tăng liền nói thành công án. Tư Phước nói cách sông thấy cây phướn liền đi. Dưới gót chân ưa cho ba mươi gậy. Há chẳng phải là chỗ vách đứng ngàn nhận thấu được là kẻ Đại trượng phu, nhất đẳng đạp rách giày cỏ, sao chẳng hướng về chỗ

Phật tổ đề chẳng khởi mà thừa đương, chỗ trời người để mắt chẳng kịp mà gánh vác. Sau đó mới tức tâm tức Phật, phi sắc phi tâm, lấy một lớp bỏ một lớp, lấy một câu thoát một câu, há chẳng phải là trong chợ ồn mà thấu được? Hướng vào đó mà thẳng được vách đứng ngàn nhận. Sau đó mới giống cốt mà đề cưu. Do đó người xưa nói: Buông tay xuống lại đồng núi cao vạn nhận, chánh thiên đâu cần an bày. Sau mới như thế cũng được, không như thế cũng được, như thế không như thế đều được, giống như cọp nương núi. Bỗng nếu như thế cũng chẳng được, không như thế cũng không được, như thế không như thế đều không được như núi bạc chắn ngang lộ, cho người khác là có mắt trí, hướng vào đó mà cùng chiếu cùng ngăn, đồng sống đồng chết, toàn sáng toàn tối, toàn giết chết toàn cứu sống, chính lúc ấy thì làm sao. Đầu gậy điểm ra kim cương vương, vách sắt núi bạc đều nát vụn. Lại nói: Tịnh Thánh phàm giải ban đầu vô tướng, khi một pháp chân thì pháp pháp chân. Đầu núi vạn nhận hay buông tay, trên ngàn đảnh núi hiện toàn thân.

Sư thượng đường nêu: Người xưa nói: Động là dối trá, tịnh là chê bai, động tịnh hướng thượng có việc ở đấy. Lão Tăng miệng chật hẹp, chẳng cùng ông nói được.

Sư nói: Phải thì phải chỉ nói được một cọc. Nếu là sơn Tăng thì chẳng thế, nói là dối gạt, im là chê bai. Nói im hướng thượng có việc ở đấy. Lão Tăng đầu lưỡi ngắn chẳng thể cùng ông nói. Lại hiểu rõ chăng: Bảo kiếm kim cương hai nhận, chùy sắt không lỗ.

Sư thượng đường nói: Ngày mười lăm trở về trước ngàn trâu kéo chẳng lại. Ngày mười lăm trở về sau, con diêu giỏi đuổi chẳng kịp. Chính ngay ngày mười lăm, trời đất bằng phẳng, đồng sáng đồng tối. Đại thiên sa giới chẳng ngoài chỗ ấy, có thể bao hàm cả mười hư không. Bước tới một bước, có thể vượt thoát bất khả thuyết bất khả thuyết biển Hương thủy, lui lại một bước, quét sạch ngàn dặm vạn dặm mây trắng. Chẳng tiến chẳng lùi chớ nói Xà-lê, Lão Tăng cũng không chỗ mở miệng. Bèn đưa phất tử lên nói rằng chính lúc ấy như thế nào? Có lúc nắm lại ngàn đỉnh núi, vạch đứt mây trời chẳng phóng cao.

Cầu mưa, Sư thượng đường.

Tăng hỏi: Vạn dặm chẳng đeo một mảng mây lúc ấy thế nào?

Sư nói: Lão Tăng cũng lấy làm lạ.

Hỏi: Trời xanh cũng phải ăn gậy.

Sư nói: Phân phát sớm chậm.

Hỏi: Chưa biết lỗi ở đâu? Sư nói kia là người ở núi này, càng không dùng chú phá.

Hỏi: Khi trời mưa được thì không mưa, trời tạnh lại trời tạnh.

Sư nói: Ông vừa đến lại đi về đâu. Đáp: Chợt cuốn chợt mở mà đi.

Sư nói: Dưới chân ông lại cho một gậy. Dù cho mưa thì giống như chậu nghiêng.

Hỏi: Chính là chẳng như thế thì thế nào.

Sư nói: Vặn lại lỗ mũi.

Lại nói: Bỗng nếu đúng thời đúng tiết thì làm gì?

Sư nói: Trước núi lúa gạo chín, cùng ca khúc thái bình.

Sư bèn nói: Trên đường Tào Khê trời cao đất dày, trước ngọn thiếu thất đất rộng người thưa, một mình ngồi sửng lạnh se thắt, đồng rộng xoay mình gió thôi vi vu, mắt thấy thì mù, tai nghe thì điếc, miệng nói thì câm, tuy nhiên chẳng ra một đầu lông, hàm cả mười hư không trước sau. Đã thế có thần thông gì, đủ dụng gì vì sao đất khô khan. Cá Lý ngư biển Đông, đánh một gậy, mịt mù khắp mặt đất đều mưa dầm.

Sư thượng đường nói: Thích-ca xan tham Di-lặc đáng, tám chữ mở toang kho vô tận, cây gậy hóa thành rồng, mặt trời sáng rực nhả mây mù, khắp cõi mịt mù rưới mưa ngọt. Sư dơ cao gậy lên rồi xuống tòa.

Buổi sớm tháng bảy, Sư thượng đường nói: Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, con ngươi trong mắt thổi tất lật, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một người đá người gỗ nước mắt chảy ra, đại triệt ngộ nêu ra, liền biết còn ở thấy nghe là cách giày gải ngứa. Con trâu sát ở Thiểm phủ nuốt tượng lớn ở Gia châu thì gác qua một bên. Chó thỷ thiên trước thềm điện Phật. Trên núi Ngũ đài mây nấu cơm, một câu như thế làm sao nói. Gió thổi bóng cây lay động, lá rụng liền biết thu.

Sư thượng đường nói: Biết huyễn liền lìa, không làm phương tiện, trong mắt để núi Tu-di, lìa huyễn liền giác, cũng không thứ lớp. Trong tai trừ bỏ bốn biển lớn, chẳng thấy mà thấy. Chuông kêu, trống đánh, tiếng ngọc kêu, chẳng nghe mà nghe. Đất đai núi sông rõ ràng. Ruộng đất vô sinh có trồng có gặt. Thuyền bè Bát-nhã có bến có cứu giúp. Lìa tất cả tướng tạm gác lại. Oai Âm Vương trở về trước một câu như thế làm sao nói. Trong mây sinh măng đá, trong lửa có sen xanh.

Giải hạ sư thượng đường. Tăng hỏi: Lúc hỗn độn chưa phân như thế nào là lộ trụ có thai, ý này thế nào?

Sư nói: Đột xuất khó phân biệt.

Hỏi: Phần sau như thế nào là mảng mây điểm Thái thanh là tông chỉ gì?

Sư nói: Mở mắt ra.

Hỏi: Chưa biết Thái thanh lại nhận điểm không? Linh Vân vì sao chẳng đáp.

Sư nói: Người biết pháp thì sợ.

Lại nói: Như thế thì hàm sinh chẳng đến, lại chẳng đối đáp là họp lý như đây lại là khó đối đáp.

Sư nói: Từ sắt đúc thành.

Lại nói: Dù được trong vắt không còn chấm nào, vì sao vẫn còn là chân thường lưu chú. Lại thế nào.

Sư nói: Nếu hay chuyển vật tức đồng Như Lai.

Lại nói: Như thế nào là chân thường lưu chú, tợ như gương luôn sáng, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Đúng là một câu họp đầu ngữ.

Lại nói: Đất đai núi sông là đèn lồng lộ trụ của mình, cũng không phải khác.

Sư nói: Chớ vọng tưởng.

Hỏi: Khi lẫn lộn vô dụng thì thế nào?

Sư nói: Hơi một chút.

Lại nói: Hướng thượng lại có việc chăng?

Sư nói: Đập bể gương đem lại đậy ta cùng ông thấy nhau. Chưa biết ý ở chỗ nào?

Sư nói: Phân phó gậy gộc.

Lại nói: Ngõ hẹp không cỡi ngựa sắc vàng, trở về mặc áo rách.

Sư nói: Nhà ấy được tự do. Sư bèn nói: Ánh sáng thu trong cạn, sương thu ngưng đọng, gió thu vi vu, sắc thu trong sạch. Là công hộ sinh Thích-ca đã xong, thật là pháp kiết chế của nạp Tăng đã trọn, nếu có thể trong quên thấy mình, ngoài rõ pháp không, trong ngoài như một, hư ngưng trừng tịch, thì toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức tâm, cùng chư Phật nắm tay cùng đi, cùng các Tổ sư đồng đắc đồng dụng, đến chỗ ấy còn nói kết gì, lại nói giải gì? Suốt mười hai giờ hai (mươi bốn giờ) sạch làu làu sáng rực rỡ. Trọn ngày mặc áo, mà chẳng từng đeo một sợi chỉ, trọn ngày ăn cơm mà chẳng từng căn một hạt gạo. Gọi đó là động như mây bay, ngưng như hang thần. Há có tâm ở kia đây, sao có hình tượng ở lui tới, gặp chỗ gặp bến thì toàn cơ riêng thoát, chính lúc ấy như thế nào. Mây trắng vốn là vật vô tâm, rãnh rang ra vào thái hư không.

Lại nói: Chín mươi ngày công tròn đủ một ngày này, chẳng phải nghiệm người sáp đến, tuy vậy vạn dặm không một tấc cỏ, miệng túi sáng nay đã mở rồi.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Ngài Triệu Châu hỏi một am chủ

rằng: Có chăng có chăng? Am chủ đưa nắm tay lên.

Triệu Châu nói: Nước cạn chẳng phải chỗ thuyền đậu, ý chỉ ấy như thế nào?

Sư nói: Căn cứ vào khoản mà kết án.

Lại nói: Chỉ như hỏi một am chủ, cũng dựng đứng một bàn tay.

Triệu Châu khen ngợi và lễ bái.

Sư nói: Hai lớp công án.

Lại nói: Hỏi đáp một thứ, vì sao chịu một cái còn một cái không chịu.

Sư nói: Có rất nhiều người đến đây giống như khua vách sắt.

Lại nói: Bỗng có người hỏi Hòa thượng có chăng có chăng, thì đối đáp như thế nào?

Sư nói: Chẻ xương sống liền đánh.

Lại nói: Ân lớn khó đáp đền.

Sư liền đánh.

Bèn nói: Rõ ràng hiển bày Chánh nhãn bao quát cả tam thiên đại thiên, ông ta không đầu lưỡi, diễn ra Hải tạng Long cung, hiện thành thọ dụng chạm chỗ gặp nguồn, khắp cõi gia phong lấy xung quanh nếu chẳng phải đồng đạo thì sao có thể nấu đề cương. Đã là người như thế phải sáng việc gì. Có hiểu rõ chăng? Cả trái đất nhét vào một hạt gạo, mười phương sát hải xem trong tay.

Ngày mồng 01 tháng 08, Sư thượng đường Tăng hỏi: Chẳng trải hóa thành liền lên Bảo Sở, như thế nào?

Sư nói: Đầy mắt vốn chẳng phải sắc, đầy tai vốn chẳng phải tiếng.

Lại nói: Thân đến núi báu về tay không, lại như thế sao?

Sư nói: Vào ruộng hoang không chọn.

Sư bèn nói: Vật cao ở trên trời mà sinh trời là gì? Vật dày ở đất mà nuôi đất là gì? Vật rộng ở hư không mà bao cả hư không là gì? Vật vượt trên Phật tổ mà trồng Phật tổ là đó. Ngoài lục họp chỉ có đạo, tồn tại chớ luận bàn. Nếu căn cứ vào việc bổn phận thì chưa nói được một nửa. Có biết hết cả quả đất mà nắm lại hết cả đều ở trên lông mày của các người, hóa làm Thiên Đại tướng quân hiện vô biên thần thông. Nếu cũng thấy được, chuyển phàm thành Thánh. Nếu cũng chẳng thấy thì rất kỵ chần chờ. Dẹp hết then chốt trên đầu cửa, phân thân trăm ức hóa vô biên.

Thỉnh Trường Lô Giác Thiền sư thượng đường nói: Nhiều người trước tháp phân nữa tòa, cắt đứt các dòng. Thiếu Lâm ngồi ngay trải

qua chín năm, vách đứng ngàn nhận, hăng hái làm lò rèn, làm kềm búa hướng thượng, hiển bày đại dụng đại cơ hoàn toàn cứu sống hoàn toàn giết chết, cùng tất cả mọi người nhổ đinh mở chốt, cởi trói, khiến người đại địa mỗi mỗi đều như sư tử con hăng hái cào cát ngồi xổm. Do đó nói: Pháp vương pháp lực vượt quần sinh, thường dùng pháp tài thí tất cả, chứa lâu tịnh nghiệp xứng vô lượng, dẫn dắt chúng lấy chỗ vắng lặng mà đảnh lễ. Phàm như thế thì hướng núi cao vạn nhận mà buông tay, thầy trò hỏi đáp đầy đủ, đầu sào trăm thước tiến lên, chủ khách đổi nhau, chính lúc ấy như thế nào? Rồng ngâm nổi sương mù, cọp gầm thì gió lên. Lại nói: Đánh gõ bạn đạo cùng sánh vai, một đời tham học đã xong rồi, sáng nay may gặp Đại đạo sư, Bảo Hoa Vương Tòa mà nêu ra.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Lìa bốn câu dứt trăm lỗi, xin Sư chỉ thẳng ý trở về phương Tây đến? Mã sư vì sao chẳng cùng người khác nói.

Sư nói Xà-lê chẳng ngại có mắt.

Lại nói: Trí Tạng nói: Hỏi lấy, Hải huynh đi. Như thế nào?

Sư nói: Trong bùn nát có gai nhọn.

Ngài Bách Trượng nói: Ta đến chỗ ấy lại không hiểu, ý chỉ như thế nào? Sư nói quạ rùa dùi phá vách.

Lại nói: Mã Tổ nói Tạng đầu trắng, Hải đầu đen, là thế nào?

Sư nói: Lấp ngoài lệnh tướng công.

Hỏi: Chỉ như ba bậc Tôn túc, là trả lời người khác hay vì người khác nói.

Sư nói: Một trạng thái lãnh hội qua. Lời nói mang huyền mà không lộ, miệng muốn nói mà chết lời.

Sư nói: Cũng có cát đằng này trong đó.

Lại nói: Bỗng như cắt đứt các dòng nói năng chẳng dính, lại như thế nào?

Sư nói: Đợi ta lên núi lấy gậy.

Lại nói: Lão Hòa thượng ấy một điểm cũng lừa dối người khác không được.

Sư nói: Bỏ qua một phen.

Sư bèn nói: Ngày tốt có nhiều tia sáng cùng chiếu, trên gấm thêu hoa hoàn toàn thông cả trong ngoài, nếu là tri âm lại chẳng nói. Này Đại chúng! Ba đời chư Phật ở trong lửa sáng mà chuyển Đại pháp luân, tường vách ngói đá ở trong mắt các người mà chuyển Đại pháp luân, gậy gộc ở trên đầu ngàn Thánh mà chuyển Đại pháp luân chỉ có lộ trụ

đèn lồng? Lại hơi một bắt chước chút ít. Vì sao thế. Vì đi Đông chẳng thấy lợi đi Tây, một chiếc lá rụng biết thiên hạ có mùa thu.

Trung thu, Sư thượng đường, Tăng hỏi: Huỳnh Long tam quan tức chẳng hỏi, như thế nào là Dương Kỳ cỏ gai lật. Sư nói người thiên hạ nuốt chẳng được.

Hỏi: Hòa thượng có nuốt được chăng?

Sư nói: Lão Tăng là người thứ nhất nuốt không được.

Lại nói: Đã nuốt không được thì lấy gì cho người.

Sư nói: Trọn chẳng dám cô phụ Dương Kỵ. Hỏi như thế nào là vườn kim cang?

Sư nói: Xà-lê hết tài giỏi trăm năm thấu chẳng ra.

Lại nói: Bỗng gặp lão ấy bước ra nói hết là ngôn ngữ như thế nào?

Sư nói: Một cái nhảy vọt.

Lại nói: Lão Hòa thượng ấy ngày nay chút tướng làm.

Sư nói: Lại chớ dùng dấu ấn bí đao.

Sư bèn nói: Giữa mùa thu gió Tây thổi gấp, trăng lên không rất tròn. Tiêu điều lá cây rụng, lóng lánh hạt ngọc treo, líu lo nhạn xuyên mây, nỉ non ve ôm cây, đầu đầu mà rò rỉ, tha thiết tìm u huyền.

Sư ra khỏi thành, nữa chừng trở về Viện thượng đường nói: Đại chúng, rất may không có việc ngồi sang, cứng như đất bằng nổi đống xương phí hết công phu. Chỉ cái ấy là bước theo dòng nước mà trở về, làm sao cũng không được, chẳng làm sao cũng không được, làm sao chẳng làm sao đều không được. Sau đó mất giao thiệp chính thân cái thời tiết này tuy nhiên như thế. Nhà khác tự có thông tiêu lộ, Nam nhạc núi cao cùng Thiên thai. Lại nói Na Tra tám tay nâng gậy sắt, xoay mình vào thẳng biển xanh kia. Rụt rè giận dữ vỗ chuông vua, phạm lỗi trời to không chỗ tuyết, chỗ không tuyết chẳng khỏi nương ở chỗ an ổn cũ trước. Lại đang lúc ấy như thế nào? Một tiền trộm chẳng được làm dối mất lượng người.

Tạ Giám Viện thượng đường nêu rằng: Dược Sơn ngày nọ bảo Vân Nham rằng: Cùng ta gọi Sa-di lại Nham nói Hòa thượng gọi ông ấy làm gì Sơn nói ta bẻ gãy chân vạc, y phải đưa lên để xuống.

Nham nói: Như thế cùng Hòa thượng đưa ra một tay.

Sư nói: Nói đầu biết đuôi, nêu một sáng ba. Sơn Tăng có một tụng nhỏ: Một bước rộng một bước, một trứ cao một trứ bẻ gãy chân vạc (đảnh) cho thuốc A-già-đà, đất Tu-di một nắm, nước biển xanh nửa bụm. Quyết ý ca bài ca nhai, qua cửa đồ tể.

Sư thượng đường nói: Đại chúng, cuối mùa Đông trời rất lạnh, ngàn núi vạn núi, giọt nước đông giá, thành viên thành hòn. Đông giá được ván Đạt-ma răng rụng, băng được mỏ quạ vàng đoàn hoan (viên tròn). Lại xem song phụng múa cô loan.

Lại nói: Sư tử lông vàng một giọt sữa, cùng tan trong mười hộc sữa lừa, cứu sống người chết trên đất bằng, giống như đất nâng núi đá ngậm ngọc.

Nêu. Cảo thủ tọa lập Tăng. Sư thượng đường nói: Con chim cốt chưa ra hang đã có chí vượt trời cao. Cọp con chưa dứt sữa đã có khí ăn trâu, huống chi lông cánh móng vuốt đầy đủ. Hăng hái liền kinh người, tám mặt gió mát nổi, một xương sống cứng như sắt. Một cây gậy trắng nâng trời đất, cùng (nhau) dựng pháp tràng, mở lỗ mũi nạp Tăng.

Sư thượng đường nói: Chẳng lên núi Thái Sơn chẳng biết Trời cao, chẳng lội xuống biển chẳng biết biển rộng. Trong khu này mà luận. Nếu là người trong ấy thì trời ở trong một hạt gạo, biển ở trên đầu một sợi lông, cõi Phù tràng hoa tạng, tất cả đều ở trong lông mày nháy mắt. Lại nói: Người này ở đâu mà an thân lập mạng. Lại hiểu rõ chăng? Vô biên hư không đầy chẳng nhận, thẳng thấu oai âm ở bên nào.

Sư thượng đường nói: Ba cõi không pháp, trời sương trăng sáng, chỗ nào cầu tâm. Núi cao nước sâu, bốn đại vốn không, chẳng phân biệt Tây Đông, Phật nương chỗ nào mà trụ, trời đất riêng bày. Thấu được thoát, thấy được suốt, chánh ở nữa đường rụt rè, đập nát nhổ hết cửa sắt, thoát cây vô căn liền thấy, tay vỗ nhật nguyệt lưng vác núi Tu-di, dắt tay qua một trăm mười thành, quay mình đứng, mười phương cõi Hoa tạng. Đến chỗ ấy cũng không Phật, cũng không Tổ. Chẳng lập chiếu, chẳng lập dụng, chẳng lập quyền, chẳng lập thật, chẳng đánh gậy, chẳng cất tiếng hét. Ngay lúc ấy thì như thế nào? Nương cậy vào thuốc A-già-đà, điểm lấy mở Chánh nhãn kim cang.

Sư thượng đường nói: Mười phương đồng tụ hội thân xưa nay chẳng mê muội, người người học vô vi, trên đảnh dùng kềm búa. Đây là tuyển Phật trường sâu rộng không thể lường. Tâm không thi đỗ mà về kiếm bén không bằng chùy. Bàng cư sĩ lưỡi chống Phạm Thiên, miệng hao bốn biển. Có lúc đem một cộng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có lúc đem thân vàng trượng sáu làm một cộng cỏ. Rất là kỳ đặc. Tuy nhiên phải cần chăng từng động tới cửa hướng thượng. Như thế nào là cửa hướng thượng. Đức ấn dựng đàn cao.

Hàn quán sát thỉnh, Sư thượng đường nói: Đại chúng! Mặt trời chìm chìm gió dìu dặc. Muôn đời chỉ như hôm nay. Mây vẫn vũ nước

cuồn cuộn ngay chỗ toàn thể hiện, dán da nắm xương, chưa khơi luận tánh luận tâm, vượt cách vượt tông. Liền nói lôi thôi dài dòng, đâu chẳng biết, người người quét sạch đầu lưỡi người thiên hạ, mỗi mỗi có chánh nhãn kim cang. Nếu có thể chưa nêu mà biết trước, chưa nói mà khế hợp trước thì giữa đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói nín mà đối đáp. Đến chỗ đó giống như vàng đổi vàng, nước vào nước, liền hoàn toàn dựa vào ân lực này. Chính lúc ấy như thế nào là toàn đề một câu, có hiểu rõ chăng? Tri ân mới biết báo ân sâu.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 8

THƯỢNG ĐƯỜNG 8

Đầu năm mới, Sư thượng đường nói: Đầu năm mở nước mở cửa nẻo, vạn vật mới mẻ trời đất đồng mùa xuân. Đúng lúc nạp phúc chẳng rơi vào lỗ cối, hết cả đều nên. Muôn đời một lúc mạnh xuân cũng còn lạnh. Phục nguyện: Thủ Tọa Đại chúng khởi cư vạn phúc, xin lửa cùng được khói, gánh nước mang trăng về. Lại nói: Năm mới có Phật pháp, chính là trên đất còn thêm bùn. Năm mới đầu không Phật pháp, lại thành trước mặt sai lầm. Đến chỗ ấy Phật pháp thế pháp, có không mới cũ đồng thời đem bỏ qua một bên, lại chẳng rơi vào chức tước một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng. Trời đất họp một bánh bột, hai vầng nhật nguyệt thiên khí cầu.

Thí chủ cúng pháp y, Sư thượng đường nói: Ca-diếp dắt tay lên ngồi trên núi Kê túc, Lão Lô ôm qua ngọn Đại dữu. Như nay trùm phủ Bảo hoa tòa, ánh sáng chiếu khắp đỉnh núi cao.

Lại nói: Là đồng hay khác. Áo gấm công tử quý, dưới rừng đạo nhân cao.

Sư thượng đường nói: Này đại chúng! Nhiều tay cùng đãi vàng, người người đều có được sương gió vây bốn bề, hoa trời đầy vạc áo, thưởng lớn chẳng luận công, hư không mãi khắp đầy, phân thân ngàn trăm ức, Di-lặc chân Di-lặc. Lại nói: Vào nước phải chém giao long, vào núi phải bắt hổ, có tai tác chung vua, liền cột thoa trống độc, một mũi tên bắn rơi chín con quạ, một nắm ngàn cân đất, các Thánh đều chẳng bằng, ngày hai mươi lăm tháng chạp.

Thư Thiền Sư biến khắp thượng đường nói: Đại chúng, ngày này năm rồi một ông già nói. Trâu đất vào biển không tin tức, ngày nay năm nay lão búa sắt, hoa Ưu-đàm-bát ở Trù thất, dầu mây ra vào Thái hư không, động tịnh tới lui nào có dấu. Phải tin tuyết tạnh trời đất xuân, mặt trời như cũ mọc ở phương Đông.

Sư thượng đường nói: Đại chúng, trăng tròn trên trời, vạn tượng rõ ràng. Trăng dưới đất khuyết gặp đường thành hiện. Thấy chẳng thấy, bao trong mười hư còn dư nửa. Nghe chẳng nghe, thấu thoát viên thông tận gốc rễ. Ngọc chảy hồ đồng thúc chẳng được, càn khôn đại địa một cây đèn. Một chỗ viên thông tất cả chỗ, vô biên sát hải lại tầng cao.

Sư thượng đường nói: Siêu thoát cửa ải thiền cơ của Tổ sư, chẳng biết vật biến đổi, một niệm bằng vạn năm một điều chân bạch luyện, ngàn sai mắt thấy rõ. Trong kính vạn hoa hiện, bỗng muốn vào ba cửa rãnh rang cởi điện Phật. Lại nói mưa đêm trách xuân sâu. Màu rong rêu dính người. Bên khe cỏ xanh thơm, hoa cùng liễu mới. Khí vị nồng ở rượu, Phong quan nhẹ đầy nguyên khí, mây linh tìm chẳng được chỗ nào ngộ thiên chân.

Sư thượng đường nói: Mặt trời mặt trăng Hồ đến Hán hiện. Có lúc bỏ hạnh có lúc cầm dứt. Thế pháp Phật pháp nhồi thành một khối. Nếu nhồi một khối mà hiểu thì gặp sang thành hèn. Chẳng thành một khối mà hiểu thì trong lúa có bột. Lại nói: Ba đời chư Phật chẳng biết có nhất nhất ở phía Nam nhìn sao Bắc đẩu. Mèo nhà trâu trắng liền biết có, mang sừng húc vào đầu sư tử rống, bốn góc đạp đất lại vo tròn, tám sừng ma bàn trong không chạy, đinh suy tìm bữa xương sống kéo ra, nắm được lổ mũi thì mất miệng. Hỏi Phổ hóa một đầu lừa, sao giống một con chó Hồ màu tím.

Sư thượng đường nói: Hữu cú, vô cú siêu vượt tông cách, như dây leo dựa cây, núi bạc vách sắt. Cho đến cây ngã thì dây leo héo khô, bao nhiều người mất lỗ mũi. Dù cho thâu nhặt lại được, đã là ngàn dặm vạn dặm. Chỉ như lúc chưa có tin tức này. Có thấu được chăng? Gió ấm tiếng chim nát, ngày cao bóng hoa nặng.

Sư thượng đường nói: Đại chúng, mưa lâu chẳng tạnh ngày nay tạnh, càn khôn đại địa phóng ánh sáng. Tường vách ngói gạch nói Phật pháp lộ trụ đèn lồng mở mắt nghe. Dám hỏi các người làm sao nghe được? Bèn nói: Thân. Lại nói: Ông già Thích-ca nói: Biết huyễn lìa, xoay mình vạn dặm chẳng làm phương tiện mười phần hiện thành, lìa huyễn tức giác, Tu-di đổ nhào cũng không thứ lớp, trong mắt có gai. Bỗng hết cả đại địa nắm lại như hạt gạo lớn, hãy làm như nào biết. Cái quạt nhảy lên trời ba mươi ba, hãy làm sao biết? Chính lúc ấy có hiểu rõ chăng? Mười phương sát hai tòa kim cang, trong vạn lò nung tật lê sắt.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Ngày mặt Phật, tháng mặt Phật ý chỉ như thế nào? Sư nói lật đi lật lại xem. Hỏi thưa: Chỉ như nói ba đời chư Phật, sáu đời Tổ sư đồng một lưỡi nói, chưa biết có đồng một lưỡi kia

nói không? Sư nói: Đó là đồng vậy, là cắt đứt hết vậy.

Hỏi: Chưa biết lấy gì cắt đứt?

Sư nói: Lấy không lưỡi cắt.

Lại nói: Giặc cỏ thua to.

Sư nói: Điểm.

Sư bèn nói: Đại chúng, trăng sinh một, con diều cắt giỏi nhanh không đuổi kịp, trăng tháng sinh hai, Đức Sơn, Lâm Tế mất lỗ mũi, trăng sinh ba Văn-thù, Phổ Hiền trái lại tham. Na Tra giận dữ nắm Tu-di, một tay trăm nát vụn, bẻ chân đảnh, đập phá tan giỏ không đáy. Đại bi ngàn tay, trong một tay có một mắt đề không khởi. Vô ngôn đồng tử liền hiểu đạo trước ba mươi ba, sau ba mươi ba, có hiểu rõ chăng. Trên đảnh vạn nhận đều buông hết nhiều năm rách áo của nạp Tăng.

Sư thượng đường nói: Đại chúng, Phó Đại sĩ nói: Tu-di hạt cải cha, hạt cải Tu-di cha, núi sông bằng phẳng, gõ băng để nấu trà. Từng nghe Phó Đại sĩ chính là hóa thân của Di-lặc Đại Sĩ. Xem nó không tin tức, chẳng ngại chấp thật. Sơn Tăng ngày nay trên đất lại thêm bùn. Cũng có bài tụng:

Tu-di nạp giới bất dung dị
Giới nạp Tu-di thất tợ nhàn
Trường hà giảo trước thành tô lạc
Khinh khinh kích thấu Tổ sư quan.

(Tu-di cho vào hạt cải chẳng dễ dàng, hạt cải cho vào Tu-di nó giống nhàn. Sông dài nắm lại thành tô lạc, nhẹ nhàng gõ thấu cửa Tổ sư.)

Nêu: Đơn Hà Dụ trưởng lão vì người vào thất. Sư thượng đường nói: Đại chúng, Ma-hê Thủ-la yết thị pháp nhãn. Nước Ma-kiệt-đà toàn đề kềm búa hướng thượng, vách đứng ngàn nhận dứt thừa đương, ánh sáng đốt phá bốn thiên hạ.

Do đó nói: Dao giết người, kiếm cứu sống người. Từ sai lầm đến sai lầm. Phong qui của thượng cổ cũng là xu yếu của thời nay phương tiện dạy người. Nếu luận dao giết người thì còn mảy may, kiếm cứu sống người hoành thân vạn dặm. Phải biết trong giết có cứu sống, bắt thả trời người, trong cứu sống nó giết quyền hành Phật tổ. Dù cho nói được giết cứu lỗi lạc rõ ràng. Sơn Tăng lại hỏi ông. Tìm kiếm ở đâu chính lúc ấy thấy gì? Núi treo vạn nhận mà buông tay, núi cao cùng hát ca thái bình. Lại nói Triệu Châu nói: Triệu Châu ở Nam, Thạch Kiều ở Bắc. Trong viện Quan Âm có Di-lặc, Tổ sư lưu lại một chiếc giày. Mãi đến nhưng nay tìm không được, các người phải biết rơi chỗ nào chăng?

Phải hỏi Đơn Hà Hòa thượng.

Kiết chế, Sư thượng đường nói: Hai ngàn năm trước Phật chế các phương tuân hành làm lệ trong chín tuần an nhàn cùng là kế sống trong hang quỷ, lại như thế nào là kế sống trong hang quỷ? Con khỉ vào túi vải lại nói: Chín tuần cột miệng túi, đạo an cư giải thoát nước sữa tự hòa đồng, vạn duyên không chỗ quấy nhiễu, cỏ gai lật, nhảy thoát vòng kim cang, cùng thấu nhà Nạp Tăng, trên đầu một cái lỗ.

Sư thượng đường nói: Đầu-đà sắc vàng Ca-diếp mặc y phấn tảo. Cúc-đa Tôn giả vận thần thông. Hỏa tinh cùng vào nước Tân La, voi lớn dấu sen trong lổ nhỏ.

Sáng ngày mồng 01 tháng 05, Sư thượng đường nói: Cây sắt chia tóc thành từng búi, trâu đá gầm rống, mây lửa lên trời dài vạn trượng, mặt trời tỏa ánh sáng khắp nơi. Dù cho cá lý ngư ở biển Đông phơi râu, bày vẩy. Nam Quốc Ba Tư trình múa mái chèo. Văn-thù, Phổ Hiền chẳng dám nói Lý sự. Đức Sơn, Lâm Tế chẳng dám dùng gậy, tiếng hét. Chính lúc ấy có hiểu chăng? Gậy gộc định nuốt ba đời chư Phật, đèn lồng tuông xuống hạt minh châu. Lại nói, ông già Thích-ca nói: Nếu có một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không thảy đều tiêu mất. Ngũ tổ Hòa thượng lại nói: Một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không đang xây đang lên đạp nát đi. Sơn Tăng không như vậy. Nếu có một người phát chân qui nguyên thì mười phương hư không như trên gấm thêu hoa.

Sư thượng đường nói: Trăng mới như cái móc mây nhẹ ánh lửa. Trước núi lúa chín trong sọt tằm kéo kén. Nông phu cấy cày gặt lúa, liễu bờ ao buông rèm. Mưa hòa gió thuận, trộm cướp vắng bóng. Bọn ta người dưới rừng, một tặng cho vui mừng pho thường. Vừa nói lời này, bỗng đất có cái phù sứ (Sư đưa bùa) ra nói: Trước núi các chỗ đều có bệnh ôn dịch dữ dội, muốn đến Hòa thượng tìm bùa thần đến đó đuổi bệnh đi. Sơn Tăng bèn lấy gậy vẽ một vòng tròn cho thì bỗng nhiên biến mất, rụt rè nói: Quỷ ôn dịch đã đuổi xong, mà đi về thế giới khác. Chỉ có một việc đợi thỉnh ích Hòa thượng linh nghiệm thần phù này từ đâu có được. Sơn Tăng liền đánh vào lưng ngay đây dứt dấu mất tiếng, nhân đi mà động tay, thành bài tụng rằng: Ngày 05 tháng 05 tiết trung thiên, miệng đỏ lưỡi độc đều diệt mất, viết giờ 05 ngày 05 tháng 05, buông bỏ đầu rắn vuốt râu cọp.

Sư thượng đường nói: Xa không nương cậy siêu tông vượt cách, không Phật không tâm, vách đứng ngàn nhận, trên cây dâu dính mũi tên, trên cây liễu nước tiết ra.

Sư thượng đường nói: Đầy đủ cơm cháo, củi nước. Lô lăng gạo giá cao, trước núi lúa chim chạy, hết cả càn khôn sát hải đều là cái tự mình, nhướng mày chớp mắt dù cho phóng quang động đất chẳng phải là Như Lai Thiền cũng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, lại nói Nạp Tăng nắm lổ mũi, đầu bằng vực thẳm buông tay thuốc kỵ, lại hát la la lí lí. Tham đi!

Sư thượng đường nói: Một, hai, ba, bốn, năm sáu, bảy; bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một. Gió lốc trên xe Định Bàn tinh. Đầu gậy trăm thước thổi gào tất lật.

Lại nêu: Vân Môn một hôm dạy chúng rằng: Hòa thượng con chớ vọng tưởng, núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục. Lúc đó có Tăng bước ra nói: Học Tăng thấy núi là núi nước là nước lúc ấy thế nào? Vân Môn lấy tay vạch một vạch bảo: Điện Phật vì sao từ trong ấy đi.

Sư nói rằng giống đất nâng núi, như đá ngậm ngọc. Thấu qua được thì tất cả ở trong kho vô tận, thấu không qua thì chưa khỏi nghĩ ngợi chỉ như Vân Môn lấy tay vạch một vạch bảo rằng: Điện Phật nhân gì từ trong ấy đi, như thế nào? Một chiếc lá rơi thì biết thiên hạ có mùa thu.

Tưởng Vận Sứ gởi núi Vân cư ba chữ lớn. Và thỉnh Sư thượng đường nói: Pháp pháp viên dung. Tâm tâm hư tịch. Lớn thì bao trùm không gì ngoài, văn thái rõ ràng, nhỏ thì không gián đoạn mắt không thể thấy. Do đó nói: Vạn pháp là tâm sáng, các duyên là tánh hiểu, vốn không người mê ngộ. Chỉ cần ngày nay hiểu rõ, ngày nay lại như thế. Quét sạch Báo Hóa Phật, gọi gì là tâm, gọi gì là tánh, vì sao nói rồi là cắt đứt các căn rồi, như thế là cắt đứt các căn xứ, bỏ một tuyến đường thông cái tin tức. Có hiểu rõ chăng? Đại hạn được mưa ngọt, nóng dữ được mát mẽ. Có tụng rằng:

Chúng phong bàng khuất ốc đam đam
Thiên thượng hoằng trừng vũ bích đàm
Khát ký nộ nghê tam đại tự
Cao tung thiên cổ chấn danh lam.

(Các núi bàn khuất nhà vui vui. Trên trời lắng sâu mưa đầm biếc. Ngựa ký khát, Sư tử giận ba chữ lớn, dấu cao ngàn xưa chấn danh lam.)

Vân Cư, ở Chân Như Thiền viện tại Nam khang quân. Đưa hóa chủ thượng đường nói: Lửa không đợi mặt trời mà nóng tánh cũng cùng một loại. Gió chẳng đợi trăng mà mát khí hợp nhau. Một cây chẳng thành rừng, một sợi tơ không thành chỉ dệt, kiến lập đại hạ không phải một cây mà được, qua sông lớn không phải một mái chèo mà đủ sức.

Do đó nói: Nhiều lông thành trái cầu, một đốn sắt thành búa. Cần phải trong ngoài tương ưng, chủ khách biết dung, tự nhiên khí loại đồng nhau, cánh lông giống nhau. Đang lúc như thế thì làm sao? Tám vạn bốn ngàn không phải lông phụng, ba mươi ba người vào hang cọp. Lại có tụng rằng:

Tam thập dư viên cân thủy khách
Chư phương phân hóa lực hành trì
Sơn môn thứ sự hồn y lại
Chánh thị kim mao phấn tấn tài.

(Hơn ba mươi viên mây nước khách, các phương phân hóa sức hành trì, sơn môn các việc cùng nương cậy, chính là lúc lông vàng phấn tấn.)

Sư thượng đường nói: Hữu cú, vô cú đã dứt các sai lầm, phi sắc phi tâm, vượt lên lời nói khế cơ, đến trong đó có mở miệng phân cũng không? Chớ nói là siêng, Thượng Tọa miệng giống biển mái tranh giả sử ba đời chư Phật các đời Tổ sư bước ra, biện hiện trôi chảy cơ như điện xẹt, chưa khỏi quên mũi nhọn kết lưỡi. Vì sao thế? Chỉ vì gió rất dữ. Tuy như thế, nếu hướng trong đó ngay đây thừa đương được thì như rồng được nước như cọp dựa núi. Có chí khí trượng phụ, đủ dứt thủ đoạn ràng buộc. Do đó nói: Dao giết người kiếm cứu sống người thì bên này bên kia hướng thượng hướng hạ, có sự không sự, cõi Phật cõi ma một lúc quét sạch. Bỗng có người hỏi: Chưa biết dao kiếm ở chỗ nào? Rõ ràng chăng? Từ trước công lao hơn mã không người biết. Chỉ cần luận lại có lẽ thay công.

Lại nêu: Có Tăng hỏi Vân Môn: Lúc cây tàn lá rụng thì thế nào?

Vân Môn nói thể lộ gió vàng.

Sư nói: Mắt Vân môn như sao băng, cơ như điện xẹt. Nắm được tương lai chẳng ngại kỳ đặc. Như nay bỗng có người hỏi sơn Tăng: Cây tàn lá rụng lúc đó thế nào? Chỉ hướng về đạo ấy. Ngàn núi mây mù cuốn, một trông thấy thôn trước.

Sư thượng đường nói: Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi. Đây là tuyển Phật trường tâm không thi đậu về, đại trượng phu đều quyết liệt chí khí, khẳng khái anh linh. Đạp phá hóa thành thẳng dứt thừa đương. Ngoài chẳng thấy có tất cả cảnh giới, trong chẳng thấy cơ mình, trên chẳng thấy có các Thánh, dưới chẳng thấy có phàm ngu, sạch làu làu sáng rực rỡ. Một niệm chẳng sinh đáy thùng sơn lũng, há chẳng là tâm không? Đến chỗ ấy còn dung cho gậy hét chăng? Có dung cho huyền diệu lý tánh chăng? Có dung cho bỉ thử thị phi chăng? Ngay

đây như trên lò hồng có một điểm tuyết, há chẳng phải là trong tuyển Phật trường gỏ đầu đội sừng. Tuy nhiên như thế, kiểm điểm tương lai kỹ lưỡng, còn việc liên quan đến thềm bậc. Lại chẳng dính thềm bậc, một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chẳng? Ngàn Thánh chẳng lưu vết tích vạn người trong bụi cướp tiêu cao. Lại có tụng rằng:

Trụ sơn chỉ quý chúng hòa hài
Biểu lý thông minh ưng chỉnh tề
Triết khước lạm nhi hạnh vô dạng
Tương bằng xuất thủ cộng đề huề.

(Ở núi chỉ quý các hài hòa, trong ngoài thông mình phải chỉnh tề. Bẻ chân cái lạm có lẽ không bệnh, dựa nhau ra tay cùng đề huề.)

Sư thượng đường nói: Trời thu tạnh ráo mầm mống nẩy chồi (lúa thóc đầy bồ), bốn biển yên bình vạn dân vui sống. Người dưới rừng ý hết tâm dừng. Ngay đây rõ ràng quét sạch Báo Hóa, đói ăn khát uống mệt nằm rảnh đi, vô sự vô vi được đại tự tại. Rõ ràng một câu chẳng thể lập lạc, trốn tránh chẳng làm phải hậu tiết ngay. Có hiểu rõ chăng? Mùa thu tháng tám chỗ nào nóng.

Lại nói: Đêm qua mộng lên lầu, bỗng nhiên được thời tiết nhân duyên sáng nay nêu giống đại chúng, bốn cõi lắng yên, ngồi nghiêm như ở Thiếu lâm. Mây lồng đỉnh núi cao, trăng ở tâm sóng biếc.

Trung thu, Sư thượng đường nói: Chỉ như thế mà hiểu được, đã là nước dính bùn sao kham rèm sáo. Mất đầu lại mất mỏ. Đến đến cũng phải giống như người chết mà sống lại (người sống như chết?) mới được. Có hiểu rõ chăng? Đầu gây hay chứng lấy, hét xong dứt thừa đường. Lại nói ngày giờ gấp như thoi đưa, Hiền minh không thể làm được sao? Ngàn rừng điêu tàn lá rụng, một con chim nhạn qua sông thu, gió gấp tiếng chày xa, núi cao trăng nhiều sắc. Ai ở ngay lúc này mà biết hát bài ca Tử Chi.

Lui về Viện, Sư thượng đường nói: Ba mươi năm trụ trì bảy chỗ. Sáng nay mới làm Địa Hành Tiên. Trên mong nhờ Thánh chủ theo nguyện hèn, ân làm cho kết quả thuần thục, xa tợ trời. Thấy được thì tiến biết khó thì lui. Quyền bính ở trong tay nắm mở không thể khác. Trụ đã vô tâm, động cũng chẳng phải ta. Do đó trong mười hai giờ cùng người khác (nó?) đồng đắc đồng chứng, đồng ra đồng vào. Há có tâm ở kia đây, sao có (hành) Tượng ở tới lui. Do đó nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên. Thời tiết nếu đến thì lý tự bày chánh đáng cùng lúc nào, lại hiểu rõ chăng. Khoảng rừng chỗ tiêu tán, ngoài đời một người nhàn. Lại có tụng rằng:

Thiền nguyệt tích niên tằng hữu ngữ
Sơn Tăng sư phạm tác lương mưu
Như tư tiêu trí tuy thanh chuyết
Đại trượng phu nhi hợp tự do.

(Thiền nguyệt năm xưa từng có lời, Sơn Tăng làm kế tốt gương mẫu, nêu đến đây tuy thanh chuyết, đại trượng phu chưa hợp một chút tự do.

TIỂU THAM MỘT

Sư trụ ở phủ Thành đô, chùa Thiên ninh Tiểu tham Sư dạy chúng rằng: Chánh lệnh đã ban hành, quét sạch mười phương. Ngàn Thánh ra rồi quên mũi nhọn kết lưỡi. Tuy như thế, Sự không một hướng, còn có kẻ cũng sống, cùng chết với nạp Tăng chăng?

Lúc đó có Tăng hỏi rằng: Chớ bảo vô tâm chính là đạo, vô tâm cũng cách một lớp cửa, vật vị vô tâm tiện thị đạo. Vô tâm du cách nhất trùng quan. Thế nào là một lớp cửa. Sư nói: Mười lớp cũng có.

Lại nói: Thế nào là chủ trong cửa?

Sư nói: Bỏ qua một qua một lần.

Lại nói: Sao là diện mục?

Sư liền hét.

Sư bèn nói: Như thế sớm nhiều việc, như nay dù có nêu một tấc ngữ thì hết cả ngôn giáo xưa nay một lúc sáng được thì chính là phương pháp giáo hóa. Nắm một sự kiện, hết cả đại địa một lúc suốt thấy cũng là ghẻ khuyết trên da thịt lành, xem nó từ trên người mà được, miệng như tháng chạp dù quạt cũng sinh mốc. Tâm như cây khô, dẫu gặp xuân hạ chưa từng biến động. Chẳng phải gượng làm tự động như thế. Há cần ông nêu cổ nói kim, ném đất rải cát. Đêm nay việc chẳng được rồi, từ lầm đến lầm, cùng các người đến cát đằng đi. Có biết việc này chăng? Hết cả mười phương cùng tột hết hư không, không mảy may qua lọt. Là con mắt kim cang, không vật nào ngoài cả. Do đó tầm thường cùng huynh đệ nói. Ông vừa quán sắc sớm lấp mắt vừa nghe tiếng sớm lấp tai, vừa ngửi mùi hương sớm lấp mũi, vừa như khỉ sớm lấp yết hầu, vừa chuyển động sớm lấp thân, vừa khởi niệm sớm lấp ý căn môn sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Chỉ là chẳng chịu hồi quang phản chiếu. Xem lời người xưa nói với Tiên đức liền khế chứng không tin tức, chẳng ngại thân thiết. Nước mưa ngập bị Mã Tổ một đạp, đứng dậy ha ha cười lớn bảo rằng trăm ngàn pháp môn, vô lượng diệu nghĩa, chỉ hướng trên một đầu lông biết được căn nguyên, há chẳng vui thích sao? Ngài Lâm Tế đối

với Hoàng Bá ba phen hỏi, bị ăn sáu mươi gậy. Lại đến ngài Đại Ngu trước mặt chẳng biết đạo. Té ra Hoàng Bá trong Phật pháp không nhiều con. Giống được chỗ này há chẳng kinh động người. Các ông có hiểu tin tức chăng? Nếu lại lật ngược ra mà tham rõ thật là được chỗ vào. Mới biết trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm động chuyển làm lụng, mỗi mỗi đều vượt lên xưa nay không gián đoạn. Cùng Phật tổ nắm tay đi. Tầm thường chỉ giữ nhàn an nhàn khởi mảy may tình lượng phàm Thánh. Lại có gì được mất có thể nghi sinh tử có thể ra giống lời nói này, có thể gọi là ở trước mắt các ông. Không mộng mà nói mộng, vô sự mà sinh sự. Bỗng nhiên có người nhẫn giỏi chẳng cấm ra, hét tan đại chúng kéo xuống giường thiền đánh đau một cũng quái lạ người khác không được. Tuy như thế, cũng phải thật đến điền địa mới được. Như nay lại có người như thế chăng? Sơn Tăng cam ăn một trận. Lại phải cùng người này gặp nhau. Có chăng? Có chăng?. Như không có Sơn Tăng thì đêm nay thất lợi.

Sư dạy chúng rằng: Tâm ấn Tổ sư dứt ngay đương cơ. Lẫm liệt như kiếm nhọn sáng như mặt trời. Đương đài sáng rỡ dầu ông hiện tiền, lại có lẫn nhau phát triển bình đẳng chăng?

Tăng hỏi: Thế Tôn từ lâu đã im tiếng cần thiết này, cho đến cuối cùng vì sao riêng mời Ẩm Quang (Ca-diếp) mà ngầm truyền pháp nhãn.

Sư nói: Mang lụy Sơn Tăng thưa rằng: Bầu đắng cả rễ cũng đắng, dưa ngọt cả hoa cũng ngọt.

Sư nói rõ ràng. Thưa rằng cũng là rùa đen ăn rau sống.

Sư nói: Giữ tánh.

Lại nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên. Thời tiết nếu đến thì lý nó tự lộ ra. Nếu như thời tiết chưa đến, lý địa chưa sáng. Lại chính nghiệp thức mịt mờ, không có gốc mà nương. Dám hỏi các ông tức nay là (lúc nào) gì có phải là thời tiết hoàng hôn chăng? Có phải là thời tiết tiểu tham không? Có phải là thời tiết ngồi đứng nghiễm nhiên không? Có phải là lúc nói Thiền nói Đạo không? Có phải là thời tiết vạn tượng giao tham không? Có phải là thời tiết tâm cảnh nhất như không? Nếu cùng đó thẳng mực (thống lung?), lại mừng mất giao thiệp. Đêm nay các ông ở đây mà quyền lập chút thời gian. Sơn Tăng không tiếc lời nói bình luận xác thật một đoạn thời tiếc. Chỉ như các người ở đây nghe Sơn Tăng trống hai miếng dùng làm thời tiết chính đọa vào thường tình. Phải biết Sơn Tăng không từng nói một chữ, các người chẳng từng nghe một lời. Các người cùng

Sơn Tăng đều có một việc lớn. Huy đằng (khởi dậy?) cổ kim, dứt hết tri kiến, sạch làu làu, sáng rực rỡ, đều chẳng biết nhau, đều chẳng đến với nhau. Thấy tiếng thấu sắc vượt Phật vượt Tổ. Nếu hay lui bước mà đến. Thoát khỏi tình trần ý tưởng, ghi nhớ phân biệt lời lẽ khế cơ, nghe thấy hiểu biết phải quấy được mất ngay đây rỗng suốt, nháy mắt cùng cổ Phật liền đồng một tri kiến, đồng một nói năng, đồng một làm lụng, đồng một thể tướng. Không phải chỉ cùng các Thánh đồng, cũng cùng các đời Tông sư thiên hạ lão Hòa thượng đồng nhau. Dưới đến bốn loài sáu đường gà vịt, mối kiến đều đồng. Chẳng bị tiền trần cảm lấy, chỗ hiểu biết quấy nhiễu. Chẳng sợ sinh tử, chẳng thích Niết-bàn, rộng rãi bình thường tùy lúc mặc tình tự tại, động tịnh làm lụng đều giải thoát. Hay chuyển tất cả cảnh giới, hay khiến tất cả nói năng. Chẳng phải chỉ các người phần thương như thế. Đến như người xưa đều từ thời tiết này mà vào. Há chẳng thấy ngài Triệu Châu ban đầu tham với ngài Nam Tuyền ngộ “Tâm bình thường là đạo” rồi, lại hỏi ý Tổ sư từ Tây Trúc đến, thì liền đáp rằng: “Cây bách trước sân”, cho đến Trấn châu đưa ra đại La bồ. Ta ở Thanh châu làm cái áo nặng bảy cân. Chẳng phải chỉ có Triệu Châu mà Đức Sơn được thời tiết này vào cửa liền đánh, Lâm Tế được thời tiết này vào cửa liền hét, Mục Châu được thời tiết này liền nói hiện thành công án, tha cho ông ba mươi gậy. Trên đầu ngón tay chai dùng thời tiết. Chỗ xuy bố mao của ngài Ô Sào thổi mà lấy thời tiết này. Nói tóm lại, các Tông sư xưa nay đều dùng thời tiết này. Chỉ như ngài Pháp Nhãn từng nêu tham khế hợp với người rằng: Tâm Trúc Sĩ Đại Tiên bèn nói: Lời này không lỗi. Đến ngay khoảng giữa cũng chỉ là đúng thời đúng tiết mà nói. Đến cuối cùng cẩn bạch người tham huyền, chớ để ngày tháng luống qua. Bèn bảo rằng: Dừng dừng, ân lớn khó đáp đền. Dẫu có nát thịt, tan xương cũng không đền đáp được. Há chẳng phải là biết rõ thời tiết mới nói thế ư? Như nay nếu chưa có chỗ phát minh thì chỉ luống qua ngày tháng. Nếu tham được rõ ràng triệt để, thì trong suốt mười hai giờ quản lấy, không mảy may để luống qua. Không phải chỉ trong mười hai giờ mà dưới đến trăm ngàn kiếp hết đời vị lai đều chẳng luống qua chỉ như Sơn Tăng nói: Thời tiết ấy lại được hiểu chắc chưa.

Lại nói: Mộng cũng chưa từng mộng thấy có.

Lại hỏi: Lại có chỗ vì người chăng. Nếu khéo tham rõ, chỉ một câu ấy cũng chẳng hư thiết (dối lập). Có bài Sơn Tụng kể giống đại chúng rằng:

Thu sâu khí trời sáng

Vạn tượng đều chìm chìm
Trăng sáng bờ ao vắng
Gió mát tòng cỏ rậm,
Đầu đầu vật chẳng ngoài
Mỗi mỗi tâm xưa nay
Ngay đây liền nêu lấy
Chớ nên lại trầm ngâm.

Sư dạy chúng rằng: Dưới hiên có đường, ngay đây bằng phẳng, quen chiến (tranh cải) tác gia liền thỉnh một dao vào thẳng. Có chăng có chăng?. Im lặng một lúc, Sư lại nói: Các người đã cất dấu mũi nhọn, Sơn Tăng chẳng khỏi làm một trường diễn kịch. Chưa trước đó là đầu thứ hai, đang lúc như thế là đầu thứ ba. Chỉ là đuổi theo sóng. Như nay lại vào chỗ đuổi theo mà cùng các người thương lượng có che đậy được chăng? Lại có một pháp cùng với người làm bạn lữ được chăng? Do đó nói: Nó hay thành tựu tất cả pháp, hay sinh ra tất cả pháp, tất cả chư Phật đều nương nó mà ra đời, tất cả hữu tình nhân nó mà kiến lập, sáu đường bốn loài đều lấy nó làm gốc. Chỉ như các người đứng tại tòa này đều ở trong sánh sáng của nó mà hiển hiện, có thấy được nó chăng? Nếu thấy được thì ngay đây không mảy may cách ngăn, không một mảy may đạo lý lại có gì thấy nghe hiểu biết làm duyên là đúng, chỉ sợ tự mình không thể phản chiếu, do đó mà sinh nghi. Tầm thường chẳng phải là hướng các người mà nói, ngàn lời vạn lời chỉ biết lấy một lời, ngàn câu vạn câu chỉ biết lấy một câu, ngàn pháp vạn pháp chỉ biết lấy một pháp. Biết được một vạn Sư rồi thì thấu được một không cách trở, ngay đây thoát khỏi tình trần ý tưởng, bỏ nói thân tâm không mệt nhọc. Ở mọi lúc gặp trà thì uống trà gặp cơm thì ăn cơm. Trời chỉ gọi là trời, đất chỉ gọi là đất, cột trụ chỉ gọi là cột trụ, lồng đèn chỉ gọi là lồng đèn. Tất cả cũng thế. Trong mười hai giờ chỉ cái thế đó luôn bình thường không một tinh sự. Tuy như thế, nếu có cái vô sự ở trong lòng thì cũng không được tự tại, có cái hữu sự cũng không được tự tại. Ngay đây thì hữu sự cũng không, mà vô sự cũng không, chẳng hai cũng không, cũng còn ở nữa đường. Nếu là nhờ nghe nói là người vào xương vào tủy tin kịp nghe nói năng gì đều giống như chén nóng kêu ra tiếng. Trong lúc tầm thường nói chữ Thiên liền đến bờ rửa tai, hãy coi như thường chẳng dính vào đâu, lại ngẫu nhiên nói lên chữ Phật cũng phãi sức miệng ba lần thà thân đang sống vào địa ngục, suốt kiếp chịu trầm luân bị nấu chết trong vạc dầu lò lửa đỏ, trọn không đem Phật pháp làm chỗ hiểu biết cũng trọn không khởi thấy Phật pháp. Thấy Phật còn chẳng khởi,

huống gì khởi tình tưởng thế gian, phân biệt vọng duyên các nghiệp. Như thế để thấy được người này, làm thế nào mà gần gũi được người này. Ai có tuệ nhãn, thử ra nói xem! Nếu không thì đợi ba mươi hai năm sau, Sơn Tăng đổi xương rồi sẽ riêng cùng các ông thông tin tức.

Sư dạy chúng rằng: Đại đạo xưa nay không trước sau, tâm định ghé vào thì đã sai lầm sắc nha trác sóc hay gầm hét tức là lông vàng sư tử con. Lại có gì bước ra thấy nhau. Tăng hỏi như thế nào là câu Định càn khôn. Sư nói: Chỉ có ta là tôn quý, rằng xoay mình đương vũ trụ đi. Sư nói đáng cho ba mươi gậy. Tăng lại nói: Xin mời.

Sư nói: Cho ông to gan.

Hỏi: Là nói gì.

Sư nói: Đợi mưa dầm liền đánh.

Bèn nói: Trẫm triệu (điềm) chưa phân đã thành câu nói khế cơ lời nói vừa lập thì đã trái nhau. Tuy nhiên nghĩa môn thứ hai lại chẳng phải là phương pháp giáo hóa. Đại chúng, có biết việc này chăng? Quét sạch ngàn sai, chẳng lập một hạt bụi. Vi vi hoa hoa, bao trùm trời đất, ứng tiếng ứng sắc, chẳng cùng ngàn Thánh đồng đường chẳng cùng vạn pháp làm bạn, cuốn mở tự tại không câu chấp. Nếu cũng thấy được thì có thể hướng trên đầu trăm cỏ mà dọc ngang, trong khối sắc thanh mà ngồi nằm. Lời lẽ đó không hiểu kịp, so sánh không thể được, hiểu biết chẳng thể hiểu biết. Chẳng phải tâm chẳng phải Phật, chẳng phải vật, chẳng phải Thánh, chẳng phải phàm, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải phải, chẳng phải quấy, chẳng phải được, chẳng phải mất. Làm sao cũng chẳng được, không làm sao cũng chẳng được. Đến chỗ ấy làm thế nào nêu gọi, như thế nào mà đề ra, Sơn Tăng ngay đây miệng giống như biển muối, không lý có thể bày, không lời có thể nói. Tuy như thế, quan chẳng cho kim tư thông xa mã, bỏ một tuyến đường, có cái thương lượng. Sư bèn đưa nắm tay lên nói rằng: Có thấy không? Chư Phật do đây mà ra đời, Tổ sư do đây mà từ Tây Trúc đến, các đời Tông sư do đây mà tiếp vật lợi sinh, thiên hạ Lão sư do đây mà kềm búa nạp tử. Đó là nắm định. Càn khôn vuốt sắc, mặt trời mặt trăng không ánh sáng. Hết cả đại địa người đều tan thân mất mạng, đó là phóng hạnh. Hang núi sinh ánh sáng, sum-la hiển sáng. Tùy dài tùy ngắn theo có, theo không, nơi nơi đều chân, chỗ chỗ đều hiện bày.

Lại nói: Cầm gậy tốt hay phóng hạnh tốt. Ba mươi năm sau gặp người chẳng được nêu lầm.

Sư dạy chúng rằng: Thuyền nhỏ một chèo dạo Ngũ hồ, đầu lưỡi câu lại được cá tốt. Như nay bốn điểm trong như gương. Lại có cá vàng

trên lưỡi câu chăng. Người phụ mạng ra khơi chúng gặp nhau. Tăng hỏi Phật quá khứ cũng thế, Phật hiện tại cũng thế, Phật vị lai cũng thế, chưa biết Hòa thượng thế nào? Sư nói (cũng) thế là cái gì. Tăng nói chính là như thế. Sư nói tôm nhảy chẳng ra khỏi đấu.

Lại nói: Thỉnh Hòa thượng nói câu ra khỏi đấu. Sư nói thuyền nhỏ đã qua động Đình Hồ.

Bèn nói: Động thì ảnh hiện, giác thì băng sinh. Chẳng động chẳng giác thì ở trong nước chết mà bình trầm. Đã động đã giác thì chưa khỏi giáo nhọn phạm tay. Đến chỗ đến chỗ ấy thì làm sao mà nêu nói, lại làm sao vì người tuy thế, tất cả pháp không mất. Người xưa nói một mảnh ruộng đất đó giao lại nhiều lúc, ta đứng đây đợi ông dắt đi, lại biết lạc vào chỗ nào chăng? Oai âm trở về trước không kiếp bến bờ kia, một mảnh ruộng đất kia sừng sững bất động, cho đến bốn loài mênh mong vạn tượng lăng xăng, thế giới đổi dời, sống chết biến hóa, một mảnh ruộng đất đó sừng sững bất động. Cho đến tam tai kiếp hoại, gió tỳ-lam nổi lên thổi tan đại địa cũng như bụi nhỏ thì một mảnh ruộng đất đó, cũng sừng sững bất động. Chư Phật ra đời, Tổ sư Tây trúc đến chính là phát minh một mảnh ruộng đất đó. Từ trên các Tông sư, các lão Túc thiên hạ ngàn phương trăm kế lập bày phương tiện đều hết sức giữ gìn mảnh ruộng đất ấy. Tuy thế, trọn chưa có người hiểu đương đầu nói ra lại kéo dắt được chăng? Tám mặt bằng phẳng, bốn phương thanh tú. Vạn pháp chẳng thể bao trùm, ngàn Thánh chẳng dám ở trước, nếu dắt được thì một xong, tất cả đều xong, một thành tất cả thành, một thấy tất cả thấy, một được tất cả được. Do đó nói: Một trần vừa cất lên thì toàn thâu cả đại địa. Một lông sư tử thì trăm ức lông cùng lúc hiện ra. Chỉ vì vọng tình chấp trước nên không có lúc thấu thoát cam ở trong phàm tình mà chẳng cắt đứt. Nếu ngay đây buông được, không một pháp nên tình, không một vật nương tâm, mênh mông tự nhiên không trói buộc như trên nước mà xét giống hồ lô, đụng thì chuyển, đẩy thì động kéo ra chẳng trở về, nắm lên chẳng được, động tịnh nói nín bao trùm trời đất, người sáng mắt mất lổ cối, tức giận là trên, theo vật là dưới. Nếu luận chiến thì cái sức ở chỗ chuyển. Lại có gì là cao thấp có thể nghi, phải quấy có thể sợ. Trên cửa gọi người lửa gấp, há chẳng phải là lão sáng suốt hiểu biết. Trong chúng lại có người như thế chăng? Hãy bước ra làm chứng cứ, khiến người nhớ mãi Lý tướng quân, vạn dặm bên trời một con chim ngạc bay.

Sư dạy chúng rằng: Đạo không nơi chốn, sáng là do người. Pháp lìa thấy nghe đoạn dứt là bởi trí. Nếu hay bỏ nhanh các vọng tưởng chấp

trước từ xưa, ở một niệm mà đốn ngộ tự tâm đốn mình tự tánh (ngộ nhanh tâm mình, sáng nhanh tánh mình), chẳng nhiễm các trần, chẳng rơi vào có không. Tự nhiên pháp pháp thành thấy. Tuy nhiên việc này chẳng thể vội lãnh hội. Cần phải phát chí khẳng khái đặc đạt của đại trượng phu về, chẳng đoái hoài nguy vong chẳng câu chấp đắc thất, giữ còn cái dài lâu thân tâm sắt đá, gặp cảnh gặp duyên chẳng đổi chẳng dời. Luôn luôn để mắt thể cứu, chẳng luận tháng năm lấy ngộ làm hạn kỳ. Dưới cửa Tổ Sư chẳng so sánh giáo gia, chỉ cần dứt ngang căn nguyên ở một lời nói mà hiểu lấy. Cùng các Thánh đồng thể đồng dụng đại giải thoát, mặc tình chỗ ra làm đều thấy tánh. Cho đến tạp loạn cuồng huệ suy lường phân biệt, có một mảy may nào chém chẳng đứt thì không có kỳ hạn bước vào. Trong giáo chuông nói pháp ấy chẳng phải do suy lường phân biệt mà hiểu được. Lại nói gì lấy tâm có suy nghĩ mà suy lường cảnh giới Viên giác của Như Lai thì như lấy lửa đom đóm mà muốn thiêu đốt núi Tu-di trọn không thể được. Tổ sư nói chỉ hết phàm tình không còn Thánh lượng. Phàm tình hết chỗ, Thánh lượng dứt thấy, chỉ cần mau hết vọng duyên, không nghĩ không làm buông bỏ giáo trống vắng. Ngàn Thánh vạn Thánh chưa có ai chẳng từ cửa này mà vào. Chỉ ở chí thành bền chặt nỗ lực hướng đến trước. Chỉ có tâm ưng chịu ắt chẳng hiềm gì.

Trân trọng!

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 9

TIỂU THAM 2

Ở chùa Giáp sơn, Sư vào viện Tiểu tham. Sư nói: Thâu nhiếp ánh sáng sắt thái tin vào Thiên chân, sự sự viên thành vật vật mới mẻ. Trong đã vô tâm ngoài thì vô tướng. Lại ở chỗ nào mà tìm bến thông. Lại có thông suốt được cửa Triệu Châu chăng? Thử ra khỏi các tướng. Thấy, hỏi nương sư có lời thấu được cửa Triệu Châu. Thế nào là cửa Giáp sơn?

Sư nói: Lui thân ba trăm bước.

Lại nói: Thế thì chín trời mây tĩnh hạc bay cao.

Sư nói: Há đâu có dính dáng đến việc của Xà-lê.

Lại nói: Cùng nêu chứng cứ cũng không trở ngại gì.

Sư nói: Giả điếc giả câm. Sư bèn nói: Đầu trâu mất, đầu ngựa về, toàn bày chiếu dụng, kim ô gấp, ngọc thố nhanh, lộ một chút quyền hành, thấu được đến đáy, nghe nói đó giống như vịt nghe sấm, bởi chưa hiểu Sơn Tăng đêm nay hướng trước mặt tác gia chẳng tiếc lời nói, phóng hạnh đi! Chỉ nên trên không nương kính, dưới dứt bỏ mình, ngoài chẳng thấy đất đai núi sông, trong chẳng lập nghe thấy hiểu biết. Ngay đây mà bỏ hết tình thức, một niệm chẳng sinh, chứng bổn địa phong quang, thấy mặt mũi xưa nay. Sau đó núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục. Tuy nhiên chớ nhận lầm Đinh bàn tinh. Lại phải biết có gỡ niệm cởi trói buộc hướng thượng cơ quan mới được, lại nói gì là việc hướng thượng. Cung điệu đã treo khói lang dứt, vạn dặm ca dao mừng thái bình.

Kiết hạ Tiểu tham.

Sư nói: Đại chúng, thấy thành công án đụng chỗ viên thành. Tuy nhiên già bệnh luông tuồng còn có thể cửa cờ mở trận. Lại có một ngựa một thương đánh giặc lâu ở sa trường chăng? Ra đây cùng nêu chứng cứ.

Tăng hỏi: Chín tuần cấm túc ba tháng hộ sinh. Chỉ như mèo hoa lấy đứt thân phần của Nam Tuyền làm hai đoạn, rắn rít vừa gặp mắt đỏ từ trên đất, một nhát cuốc, không biết là trì hay là phạm.

Sư nói: Phá giới cũng chẳng biết.

Lại nói: Đại dụng chẳng câu chấp, khuôn phép xưa nay.

Sư nói: Chia phần thân làm hai đoạn y như cũ.

Lại nói: Nếu thế, đũa ngọc chống mở mắt cọp, roi vàng đánh gãy tay Na Tra.

Sư nói: Ông hướng vào chỗ nào mà thấy Nam Tuyền qui tông.

Lại nói: Chỉ ở trước mắt.

Sư nói: Lời lập lại không nên nuốt, chưa xét trong đây lấy gì làm thí nghiệm.

Hỏi: Tây Thiên lấy người sáp làm thí nghiệm.

Sư nói: Lấy lông mày làm nghiệm.

Hỏi: Lại cho học nhân ra được chăng?

Sư nói: Lại nháy mắt nhìn.

Lại nói: Chỉ sợ nhìn thấy không được.

Sư nói: Ngắn thì ngắn dài thì dài, có gì xem chẳng được. Sư bèn nói: Toàn đề nêu lẽ chém đinh chặt sắt, quở Phật mắng Tổ đại dụng đại cơ, cũng chưa xứng với bổn phận sự của nạp Tăng, huống là lập hỏi đáp, lập khách lập chủ, dính với nói năng, nói huyền nói diệu, vô sự mà sinh sự, đất bằng mà nổi sóng. Tuy thế, sự không một hướng, lý ngoài nhiều đường. Tuy xem gió xoay buồm nhưng không khỏi cùng trường đã lệnh. Há chẳng thấy người xưa nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh phải xem thời tiết nhân duyên. Thời tiết nếu đến thì Lý của nó rõ ràng, chỉ như đêm nay cùng sáng mai, chính là hai ngàn năm trước ông già Thích-ca lập lên khuôn phép, thời tiết chín tuần cấm túc, ba tháng hộ sinh tòng lâm thiên hạ thảy đều y theo. Đã là thời tiết này đến nay lại có biết được lý này chăng? Nếu biết được lý này thì chỗ làm chủ, gặp duyên tức tông, trong suốt mười hai giờ không trong, không ngoài, không được không mất. Toàn thể như thế, cũng không sinh để hộ cũng không người sáp để giữ. Nếu hoặc chưa thế, thì phải thương ngỗng mà hộ vệ tuyết, khiến người sáp đông lại. Sư lại nói: Đại chúng, ông già Thích-ca nói: Lấy Đại viên giác làm già-lam của ta, thân tâm an cư bình đẳng tánh trí. Các người đã muốn an cư, lại biết được bình đẳng tánh trí chăng? Nếu biết được thì người người đầy đủ, cái cái viên thành. Cho đến động tịnh thi vi đều ở trong đại Già-lam, cùng các Thánh khác dắt tay đồng đi, cùng các Thánh khác đồng làm Phật. Sư lại làm gì biết được. Bỏ đi đòn tay ba

xuống đơn bảy thước trước mỗi người đều phải chiếu quản đứng lâu.

Kiết chế Tiểu tham. Tăng hỏi: Hộ sinh cần phải giết, giết hết mới an cư, chưa biết giết cái gì?

Sư nói: Lớn có người đang nghi.

Lại nói: Học nhân đến chỗ ấy mà được bước bước dứt hành tung (dấu chân), khi ấy thế nào?

Sư nói: Chưa có kiếm báu Kim cang vương ở đấy. Chém đinh chặt sắt bổn phận của Tông sư, trẫm triệu chưa phân thỉnh Sư nói mau. Sư nói líu lo đầu lưỡi ba ngàn dặm.

Lại nói: Ân sâu chuyển không lời, hoài bảo tự rõ ràng.

Sư nói: Chớ lừa sáng.

Hỏi: Một Đại tang giáo giấy lau bất tịnh, chỉ như Đức Sơn làm gì gánh bộ Sớ Sao mà đi hành cước.

Sư nói: Buông bỏ đi. Châu kim cang bị bà lão hỏi một câu dù quên mũi nhọn kết lưỡi (mà cứng họng) lại như thế nào.

Sư nói: Nhổ tên sau ót.

Sư bèn nói dứt kia đây trộn hư không, thấu thanh sắc không mặt mũi. Trọn ngày ăn cơm mà không từng nhai một hạt, trọn ngày mặc áo mà chưa từng mang một sợi tơ. Hết thảy hư không Hoa tạng sát hải bày ra dưới gió, chư Thánh quá hiện vị lai quay lui ngàn dặm. Cất một bước vượt bất khả thuyết thế giới, hướng về Hương thủy hải bên nào cũng có chỗ đi, nắm một hạt bụi trộn lẫn tất cả vô lượng vô số mười phương trên dưới, tất cả chư Phật, Tổ sư bảy đại triệt ngộ cũng còn đất khác. Lại nói người này hướngvào chỗ nào mà an cư, hướng vào đâu mà cấm túc. Nếu biết chỗ người này rơi vào mới biết phong quang bổn địa, mới thấy bản lai diện mục, liền có thể nhiếp thuận nghịch trong một trần, đi đứng khuôn phép, hiện oai nghỉ ở một niệm, chẳng vượt thói thường, đến như dùng Đại viên giác làm Già-lam ta, cũng là một đoạn nhỏ ở đấy. Nếu có thể như thế mà thấy, như thế mà dụng, như thế mà tin, như thế mà thấu, quản lấy vô biên sát hải, mình người chẳng cách đầu lông, mười đời cổ kim trước sau chẳng thay đổi đương niệm. Chín tuần cấm túc, ba tháng hộ sinh ở trong một niệm bước một hạt bụi, một hạt cải, thấy thành thọ dụng.

Lại nói: Người này rốt ráo ở chỗ nào, có hiểu rõ chăng? Mặc áo tơi đứng bên ngoài ngàn núi, dẫn nước tưới hoang trước năm lão.

Giải chế Tiểu tham.

Sư nói: Thâu nhân kết quả, cẩn thận ở cuối hộ ban đầu. Một đoạn nhân duyên lúc này đủ hết. Thánh hiền hang ổ, sinh tử gốc rễ đều một

chùy đập nát, một dao cắt ngang. Nếu là thông phương tác giả. Nêu được biết về, kẻ lậu tấn sơ cơ như thế làm sao khế ngộ. Chỉ như sinh Phật chưa phân, từ kiếp không trở về trước Oai Âm Vương bên kia lại có kết chế, giải chế không? Tuy nhiên đến chỗ ấy, dù có ngàn Thánh ra đời cũng phải mắt trợn, miệng hét. Bên đó tạm gác lại. Chỉ như nay đèn đuốc cùng sáng, ngồi đứng nghiễm nhiên. Cao là trời mà dày là đất, núi là núi sông là sông, có là có không là không, dài là dài ngắn là ngắn. Chính lúc ấy cùng với Oai Âm Vương trở về trước, kiếp không bờ kia là đồng hay khác. Nếu hướng vào chỗ đó mà lỗi lạc rõ ràng, trước mắt không pháp, trong bụng không tâm. Trên chẳng thấy các Thánh, dưới chẳng thấy phàm phu, ngoài chẳng thấy tất cả cảnh giới, trong chẳng thấy mắt tai mũi lưỡi thân ý. Liền có thể thông đồng tất cả thì nói gì là kết chế giải chế. Một chùy đập nát hang ổ Thánh hiền, một dao cắt ngang gốc rễ sinh tử. Giả sử Lâm Tế, Đức Sơn, Văn-thù, Phổ Hiền, cho đến vô lượng, vô biên đều đại giải thoát, có oai thần lớn, vô số hà sa mênh mông đất đai đến nay chẳng tiêu một nắm, lại bằng vào cái gì, nếu không phải là ở Lam điền bắn cọp đá, biết bao lầm giết Lý tướng quân. Trong quận, đội chúng bước ra thỉnh Tiểu tham.

Sư nói: Lan thành đạo hữu tụ tập như mây, Tuyển Phật trường mở ra Bất Nhị môn. Sáng chói núi biếc không lưới, Tiểu tham hội tốt bốn phương nghe. Người nghe sao bằng thấy đáy, thấy đáy sao bằng đánh gõ đáp lời. Lại cơ tác gia thiền khách chăng?

Tăng hỏi: Ba đời chư Phật chỉ nói tự biết, các đời Tổ sư toàn đề chẳng khởi, giáo pháp một đời chú giải chẳng nổi, chưa biết Hòa thượng như thế nào?

Sư nói: Giáp Sơn đến chỗ ấy miệng như cây biển bách bắt lão già ấy lại.

Sư nói: Hãy mừng không dính dáng.

Lại nói: Đó tức là lỗ mũi người thiên hạ bị Hòa thượng xỏ rồi.

Sư nói: Ông lại nói lỗ mũi Giáp Sơn ở đâu? Tăng liền hét.

Sư nói: Cũng phải xỏ chân.

Lại nói: Tông sư mắt sáng thiên nhiên có ở đấy.

Sư nói: Cũng là rơi hai, rơi ba.

Sư bèn nói: Mở lò rèn Phật tổ hướng thượng kềm búa, nghĩ bàn chẳng đến thì ngàn dặm vạn dặm. Nói được mũi nhọn này nêu ra thì quét sạch chức vị quan trọng. Đây cũng là nói Hóa môn. Nếu xác thật mà luận thì Sơn Tăng có miệng mà không có chỗ nói, các người có tai mà không có chỗ nghe. Cho đến mặt trời mặt trăng chưa đủ là sáng, hư

không chưa đủ rộng, trời đất chưa đủ lớn, vạn tượng chưa đủ đông. Đến chỗ ấy một xoa một ấn, mộ đẩy, một đánh phải thấy rõ bổn phận sự.

Lại hỏi: Như thế nào là bổn phận sự, bọt nước biển trong đại thiên sa giới, tất cả Thánh hiền như điện chớp.

Sư dạy chúng rằng: Nêu chẳng đoái hoài liền sai, định suy lường thì kiếp nào ngộ. Lại nêu cái gì. Có nhiều đoái hoài hiểu biết là gỗ vuông ráp lỗ tròn, huống lại dính dáng đến suy lường tính kể lý lẽ, nên không nên dính dáng. Trước xác thật mà luận thì có việc gì. Ngay đây không một mảy may việc, cũng không một thấy nghe huyền diệu đạo lý được mất. Đến chỗ ấy liền là ngàn Thánh sinh ra, muốn nêu cũng không có chỗ nói muốn tác dụng cũng không có chỗ chuyển động. Do đó ngài Vân Môn. Nói: với ông rằng ngay đây vô sự, ngay cả vô sự cũng chôn mất. Lại nói gì chỗ chôn. Rõ ràng có mấy người đến được chỗ này. Đây là cảnh giới Đại nhân của Văn-thù, Phổ Hiền, há là dính dáng đến lý lẽ tầm thường tính kể suy lường so sánh được mất. Có biết rõ chăng? Cần phải dứt tình thức, dứt huyền diệu ngàn Thánh chỉ nói tự biết, cũng không có chiếu dụng, sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Ngài Nham Đầu nói: Chỉ con đường trước mắt nhanh như đánh đá lửa. Đây là hành lý của người hướng thượng. Nếu nhìn chẳng thấy thì rất chẳng được nghi, như không có việc gì. Tổ Đạt-ma trải qua sáu trăm năm từ Tây trúc đến cũng chẳng truyền đến ngày nay là việc gì. Đến nay thiên hạ các cõi trông nhau, mỗi mỗi Chân thiện tri thức ngồi tòa sư tử, người người đều là thầy trời người, nanh như kiếm bén, miệng như chậu máu ngoài ra có lỗ cối, có nương cậy, da dán xương dựng có được mất, có trao truyền, hết cả đều đánh vào chỗ đống đất đi. Nếu là các ngài Thạch Đầu, Mã Sư, Bách Trượng, Hoàng Bá, Lâm Tế, Vân Môn, Huyền Sa, Nham Đầu, Pháp Nhãn, Qui Ngưỡng, Tào Động các dòng này đều là hướng thượng Tông sư, động tịnh ra làm đều là hành lý trong đây. Ví như sư tử bắt voi đều hết sức, đến như bắt thỏ cũng hết sức. Như Tăng hỏi Vân Cư Hoằng Giác: Sư tử bắt voi bắt thỏ cũng phải dùng hết sức chưa biết hết sức gì?

Vân Cư nói: Sức chẳng dối. Cần phải mỗi mỗi cùng nó bổn phận thảo liệu. Lại cái gì là bổn phận thảo liệu. Há chẳng thấy Trường Sa nói: Nếu ta một mực nêu cao Tông giáo thì trước pháp đường phải cỏ sâu một trượng. Sự chẳng được đã hướng ông nói: Hết cả đại địa là ánh sáng Bát-nhã. Khi ánh sáng chưa phát thì không Phật không chúng sinh, tin tức hướng chỗ nào mà đến được. Nói chuyện gì sớm là cát đằng mà thôi. Do đó tầm thường hướng về huynh đệ nói phải là đánh đổ tinh trần

được mất, tính toán so sánh sạch hết. Bỗng đất một vùng toát mồ hôi. Tự nhiên sống hoạt bát, người thiên hạ không may mắn có oai phong như thế, có tự tại như thế, nếu theo người mà chuyển gót, tìm đàm giải của người mà ăn thì không dính dáng. Lại như ngài Ngưỡng Sơn hỏi bạn đồng tham rằng: Gần đây chỗ thấy của ông thế nào?

Bạn đáp: Thật không một pháp đương tình.

Sơn nói: Cái hiểu của Sư đệ vẫn còn ở cảnh.

Hỏi: Vì sao?

Ngưỡng Sơn đáp: Há ông không biết một pháp có thể tình thì ngay đây mà được, không một pháp có thể đương tình. Còn gặp Ngưỡng Sơn kiểm điểm. Đến chỗ ấy không chỗ biết không một pháp không, không một pháp cũng phải là người ấy mới được. Sở dĩ gọi là người vô sự mới nói xưa nay vô sự. Đã xưa nay vô sự thì chỉ như vạn cảnh trước mắt sừng sững mặc kệ nó, sáu phàm bốn Thánh ở đâu mà đến, phải ngay đây mà vượt qua được mới được. Lại thế nào là vượt qua được? Chớ lạ từ trước nhiều ý khí, người khác từng đạp trên đầu cửa ải.

Sư dạy chúng rằng: Đại phàm học đạo, cần phải dùng việc làm mới được. Chớ chỉ rãnh rang. Chỉ trong suốt mười hai giờ như thiếu nợ người ta hai, ba trăm vạn xâu, lo sợ trả cho người không hết. Như thế mà giữ lòng thành thật chẳng lo không đến. Thế nên người xưa nói: Việc lớn chưa biện xong thì như đang có tang cha mẹ. Lại có một ví dụ. Người học đạo như gà ấp trứng, cần phải hơi ấm liên tục thì mới nở được. Nếu gián đoạn nửa chừng, hơi ấm không thì dù có ấp mười năm cũng không mở. Ngài Long Nha cũng nói: Học đạo như kéo lửa, thấy khói chưa ngưng được, phải đợi kim tinh hiện đốt cháy mới đến đầu mới được, huống là việc lớn này. Ba đời chư Phật do đây mà ra đời, tự mình siêu thoát sinh tử, há có thể lần hồi như còn hoặc mất. Xin hãy nỗ lực tiến bước, lấy ngộ làm qui tắc, đều hy vọng giữ lấy niềm tin. Trân trọng!

Sư dạy chúng rằng: Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu chẳng biết, đầy đủ pháp Thánh nhân, Thánh nhân chẳng hiểu. Thánh nhân nếu hiểu thì tức là phàm phu, phàm phu nếu biết thì tức là Thánh nhân. Việc này một lời đều đúng (lưỡng đáng). Lại hiểu rõ chăng? Phải biết Thánh nhân là phàm phu, phàm phu là Thánh nhân. Dài thì pháp thân dài, ngắn thì pháp thân ngắn. Lớn nhỏ xanh vàng tất cả pháp đều như như. Đều là cửa Đại giải thoát mà không gì khác. Chỉ cần tình quên ý dứt, một niệm chánh chân, tùy chỗ gặp duyên đều là diệu dụng. Do đó người xưa nói: Khắp nơi chân thật. Khắp nơi chân thật thì đâu đâu dứt là

người xưa nay. Chân thật khi nói thì tiếng chẳng thấy, chánh thể rỡ ràng mất thân. Đến như thiên đường địa ngục cây cỏ, người vật, sáu loại, bốn loài, lớn nhỏ, xa gần, không thứ nào mà chẳng chân thật. Chỉ vì chưa suốt căn nguyên, thường thường sinh tâm động niệm đều ở trần lao, lưu chuyển trong nghiệp thức, chưa từng hồi quang phản chiếu. Do đó uổng chịu luân hồi, chẳng được thọ dụng. Nếu hay phát tâm khẳng khái, mở chí đặc đạt, mau dứt các duyên. Ngay đây hiểu được triệt để rõ ràng, tâm địa sáng rỡ. Có thể nói: Đi cũng thiền mà ngồi cũng thiền. Nói nín, động tịnh, đều là chánh thể. Thế nên ngài Vân Môn nói: Hòa thượng con chớ vọng tưởng, núi là núi, sông là sông, Tăng là Tăng, tục là tục. Lại nói: Thấy gậy chỉ gọi là gậy thấy nhà chỉ gọi là nhà. Gọi đó là thấy thể toàn chân. Có một loại người bỏ một bên lấy một bên chỗ thấy khắp không chẳng thể thật. Chính do ôm hoài được mất mà bị vật chuyển không được tự do. Xem người Thượng cổ được Đại thọ dụng rủ lòng từ lợi vật, toàn thân gánh vác, hoặc ra hoặc vào hoặc ẩn hoặc hiện, thành thuận thành nghịch, mở lập Hóa môn chỉ bày con đường tắt, đều là dạy người nghiên cứu bản minh Tông, xa lìa các chấp trước. Há chẳng thấy Lăng Đạo Giả tham vấn ngài Tuyết Phong Linh Vân Huyền Sa qua lại mười lăm năm ngồi rách bảy cái bồ đoàn, niệm này ở ngay đây. Về sau, nhân lúc cuốn rèm bỗng nhiên đại ngộ mà có tụng rằng:

Cũng sai lớn cũng sai lớn,
Cuốn bức rèm lại thấy thiên hạ,
Có người hỏi ta ý thế nào?
Cầm lấy phất tử ngay miệng đánh.

Đến khi Ngài ở Trường khánh thì dạy chúng rằng: Khua gõ bạn đạo cùng sánh vai qua một đời tham học, việc đã xong. Giống đây mà nêu bày. Nếu chẳng biết có, thì đâu hiểu được lời nói như thế. Có thể nói từ trong lòng mình tuôn ra bao trùm cả trời đất.

Lại có người hỏi: Như thế nào là hợp một lời Thánh?

Đáp rằng: Lớn nhỏ Trường Khánh bị Xà-lê một câu hỏi ngay đây mà miệng giống biển diêm. Nếu kheo tham rõ thì có thể một mình giữa trời tự tại dọc ngang. Này đại chúng, lại biết rơi vào chỗ nào. Nếu chưa biết thì vì các người nêu ra. Mây trắng hết chỗ là núi xanh, người đi lại ở ngoài núi xanh.

Sư dạy chúng rằng: Đức Sơn Tiểu tham chẳng đáp thoại mà đáp gõ gông cùm.

Triệu Châu Tiểu tham thì đáp thoại và lấy gậy dò nước. Sùng Ninh đêm nay chẳng quản đáp thoại, cũng chẳng quản chẳng đáp thoại.

Ngẫu nhiên bỏ đáp thoại. Ngẫu nhiên bỏ y (áo) xuống đơn mà nhặt lấy hạt đào ngàn năm, kể lại việc ấy cho đại chúng nghe đại chúng, bèn đưa ngang gậy nói rằng: Cũng như thế mà quét sạch đầu lưỡi thiên hạ. Lại lấy gậy chống đất nói rằng: Các người cũng thế mà vào địa ngục nhanh như tên bắn. Lại hỏi: Lợi hại ở chỗ nào? Nếu chẳng ngủ đồng giường sao biết mền lủng.

Chùa Đạo lâm, Giải hạ Tiểu tham. Sư dạy chúng rằng: Đêm lạnh các động lặng, sân thiền đang thanh tĩnh, trăng sáng in trên hư không, mây trắng mặc tình cuốn mở, rõ ràng, thích định đoạt, có tác gia không?

Tăng hỏi: Một hạt bụi dấy lên gồm thâu cả đại địa, một lá rụng thiên hạ thu. Nạp Tăng phần thượng được cái gì?

Sư nói: Trước chẳng thay đổi xóm làng, sau chẳng thay đổi quán trọ.

Lại nói: Đạo lâm Đại Tiểu thừa lưỡi cũng chẳng biết.

Sư nói: Rất kỵ trong hư không kêu mổ.

Hỏi: Hòa thượng sao nói thế (nói gì?).

Sư nói: Thế nào là chỗ ông chấp.

Tăng định nói thì Sư nói: Xong.

Lại nói: Hiềm nỗi ráng lặn cùng bay với chim cò đơn chiếc., nước thu cùng một màu với bầu trời xanh thẳm.

Sư nói: Giặc qua rồi mới giương cung.

Sư bèn nói: Bên trong vô tâm, bên ngoài vô tướng. Trên không có Phật tổ để kính, dưới không có chúng sinh để thương, tham xan ganh ghét đều trừ, Từ, Bi, Hỷ, Xả đều quét sạch hai đầu, Trung đạo chẳng chấp. Sạch làu làu dứt thừa đương, sáng rỡ rỡ không đáp lại, đập xuống chẳng đục, bốc lên chẳng trong, khơi chẳng động khua chẳng chuyển, ngay đây quét sạch vạn pháp, trên đầu hồ nguy chẳng lập, ở đây an cư tùy chỗ giải thoát. Lại nói già là trường kỳ một trăm hai mươi ngày, trung kỳ một trăm ngày, hạ kỳ tám mươi ngày. Lại công thành một câu nói gì. Chẳng thương ngỗng giữ tuyết, lại mừng người sáp băng tan.

Đêm đông tiểu tham. Sư nói: Phật tổ Đại cơ, chánh nhãn của trời người, lúc cái dấu hiệu chưa phân không cho nhiều việc. Khi một khí đã phân liền có sinh trụ dị diệt, xuân hạ thu đông, nếu đuổi theo sóng các thứ lập nên, gặp đâu đều viên dung. Nếu cắt đứt các dòng, nắm dừng chức vụ quan trọng, chẳng thông phàm Thánh, nếu cũng hai đường không đính đến, dưới gót chân đại triệt đại ngộ, há chẳng phải là bổn phận của nạp Tăng? Lại nói: Không âm dương địa chỉ làm sao thông tin,

đợi năm tới hết tháng ba, chớ nói đông rồi tuyết sương lạnh.

Tiểu tham. Tăng hỏi: Vượn ôm con về núi xanh rồi, chim ngậm hoa rơi trước núi xanh, đây là chỗ an thân lập mạng lúc xưa của Hòa thượng, như thế nào là cảnh của Đạo lâm?

Sư nói: Cửa chùa cao mở động đình quê, chân điện cấm vào hồ cát đỏ.

Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh?

Sư nói: Tăng bảo mọi người là hạt châu của biển xanh.

Hỏi: Đây là Đổ Công Bộ còn thế nào là Hòa thượng?

Sư nói: Lại chớ loạn thống.

Hỏi: Như thế nào đoạt người mà không đoạt cảnh.

Sư nói: Sơn Tăng có mắt mà chẳng từng thấy.

Hỏi: Như thế nào đoạt cảnh mà chẳng đoạt người.

Sư nói: Xà-lê hỏi được tự nhiên thân.

Hỏi: Như thế nào là người cảnh đều đoạt?

Sư nói: Thâu vào.

Hỏi: Như thế nào là người cảnh đều chẳng đoạt?

Sư nói: Buông ra.

Lại nói: Người cảnh đã được Sư chỉ bày, hướng thượng lại có việc chăng?

Sư nói: Chẳng thể trên đất lại thêm bùn. Sư bèn nói: Như thế như thế như cọp đội sừng, chẳng thế chẳng thế như thỏ không sừng. Như thế lại tức chẳng như thế, ngầm cách hai lớp cửa, chẳng thế lại tức như thế là toàn đi đường hướng thượng. Câu này nếu bài ra bốn bên thì là họa là sùng. Nếu một lúc vạch đứt thì là tường là thoại. Vì sao, vì nó từ trên đến vốn không nhiều việc. Chỉ vì các cơ có lợi độn, chỗ ngộ có cạn sâu. Thế nên nhọc thay các Thánh ra đời, ứng vật hiện hình tùy cơ nói giáo. Liền có quyền có thật, có chiếu có dụng, có giết chết có cứu sống, có khách có chủ, có hỏi có đáp, vạn khác ngàn sai. Chỉ như đang lúc ấy, ở trong đó như có lão ấy, răng nanh như kiếm miệng như chậu máu một gậy đánh chẳng quay đầu, bước ra nâng lật lời khế cơ, cắt đứt cát đằng. Trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, dài là dài, ngắn là ngắn vuông là vuông, tròn là tròn. Một mảy may chẳng được động, ngay đây mà thừa đương liền có thể một mình bước giữa trời cao, cùng các Thánh khác nắm tay đồng bước. Có thế giới Phật cùng làm chủ khách tiếp vật lợi sinh, không có thế giới Phật thì gió dùi đất dập. Đoạn dứt chức vụ quan trọng chẳng thông phàm Thánh. Tuy thế nếu trong ấy đích thực mà đến lại nói cùng người khác thương lượng, đợi Lão Tăng lên núi

chặt gậy đem về.

Tiểu tham. Tăng hỏi: Huyền sa chẳng qua núi, Bảo Thọ chẳng vượt sông, chưa biết ý chỉ như thế nào?

Sư nói: Thẳng vượt ngoài vật.

Hỏi: Tuyết Phong ba lần đến Đầu tử, chín lượt lên Động Sơn là đồng hay khác.

Sư nói: Khác là một nhà xuân.

Hỏi: Đó tức là sắc xuân không cao thấp, cành hoa tự ngắn dài.

Sư nói: Một phen bói chọn.

Sư bèn nói: Đại đạo bằng phẳng liền không trở lại. Đồng chứng thì biết, đồng nói thì hay. Nếu có thật pháp buộc chặt lấy người thì vào địa ngục nhanh như tên bắn. Do đó chư Phật ra đời, Tổ sư Tây Trúc đến, thật không có pháp cho người. Chỉ cần các người chấm dứt nghĩ ngợi. Nếu thật đến chỗ chấm dứt nghĩ ngợi thì trong suốt mười hai giờ như trời che, đất chở lại chẳng dư một mảy may, sạch làu làu rỡ rỡ, thấy rõ thành công án. Nếu lại do dự ngoái nhìn quanh, nói có nói không, hiện được luận mất, có hiểu có chẳng hiểu, có được có chẳng được, là rơi vào thứ hai, rơi vào thứ ba rồi vậy. Do đó các bậc tôn túc thượng cổ, các lão Hòa thượng trong thiên hạ dùng phất tử và gậy gộc hiện vô lượng thần thông. Kỳ thật là cùng các người cởi niệm mở trói, nhổ đinh rút chốt, khiến các ông ngay đây mà đến chỗ an nhàn, cũng không chứng, cũng không đắc, cũng không chu toàn. 73,84. Nếu cũng chưa đến thì chẳng khỏi mơ hồ tất cả cảnh giới tất cả có không tất cả pháp môn chỉ sau một tiếng, khoảng một niệm, mà thoát được tình trần. Khắp nơi, khắp chốn rộng khắp sa giới, lớn nhỏ dài ngắn vuông tròn, xanh vàng đỏ trắng, toàn là bổn tâm ở chỗ thấy mà sạch làu làu, ở chỗ nghe mà thủ đoạn chu toàn khéo léo, không được mất, phải quấy, không dài ngắn tốt xấu, núi là núi sông là sông, Tăng là Tăng tục là tục, không gì sai khác. Nếu có thể thật đến chỗ ấy thì lìa trần tình, dứt câu nói khế cơ, chẳng rơi vào thắng diệu. Lại phải biết trong một hạt bụi mà trùm chứa tất cả cảnh giới, tất cả cảnh giới vào trong một hạt bụi thảy đều gồm nhiếp, ở trong một đầu lông mà hiện vô biên sát hải, được thẳng như thế, lại phải biết có thời tiết đại dụng hiện tiền mới được. Lại thế nào là thời tiết đại dụng hiện tiền? Cuối cùng nước đều phải chảy về biển, đến lúc mây định tìm về núi.

Đêm đông Tiểu Tham.

Có nghĩ ngợi, từ tâm có mà khởi. Một vòng sinh diệt thì đi vào hành đạo không gián đoạn, tu nghiệp vô lậu vạn cổ siêu nhiên, nắm

một, buông một, nửa khai, nửa hợp chưa tránh khỏi trong hang ổ. Đâu chẳng biết, qua lại không gián đoạn, động tịnh nhất như. Nhét đại thiên sa giới trong một hạt bụi, chứa mười đời cổ kim trong một niệm, tới lui khởi diệt, chỗ nào an bài. Xuân hạ thu đông lý luận thế nào? Đến chỗ ấy thì sạch làu làu, sáng rỡ rỡ không thể nắm bắt được. Đông Tây, Nam Bắc chẳng phân biệt được. Nên chưa biết chỗ rơi, đã từ lâu tham vấn các bậc Tiên đức, nên vững vàng chắc chắn. Lại nói đang lúc ấy thì thế nào. Có hiểu rõ chăng? Bóng trăng tiêu tan hết, ngày sau là vẽ mây.

Đêm trừ tịch có tiểu tham. Cây tàn lá rụng, ngói vỡ băng tan, ngày hết năm tàn, cửa nhà tàn phá, dùng thế đế để quán thì không xứng ý cảnh giới, lấy mắt đạo mà xem thì là tin tức tốt. Há chẳng thấy ngài Hương Nham nói: “Năm rồi nghèo chưa phải là nghèo, năm nay nghèo mới thật là nghèo. Năm rồi nghèo còn có đất cấm dùi, năm nay nghèo dùi cũng không có. Còn Cổ đức nói: Giàu sang rất dễ, nghèo hèn mới khó. Bổn phận người đánh được suốt, tin được kịp, thấy được thấu. Vật vật đầu đầu đều là diệu dụng, khắp nơi, khắp chốn đều là chân thừa. Nếu như thế mà hết thì dám bảo Lão huynh chưa thấu suốt, sao có thể nói tiệm nói đốn, nói huyền nói diệu, nói sự nói lý. Tức phải buông bỏ diệu huyền, buông bỏ lý tánh, đánh phá hướng thượng hướng hạ, dứt ngang ấn Phật cơ Tổ. Dù cho Đông Tây, Nam Bắc không phân biệt, mênh mông, mịt mù, gặp cơm thì ăn cơm không biết là cơm, gặp trà thì uống trà không biết là trà. Đến chỗ đó cũng chỉ được cái trong sáng sạch sẽ của Nạp Tăng. Thế nên ngài Động Sơn nói: Thấy Phật và Tổ là sinh oan gia mới có phần tham học, chính lúc ấy thì toàn thể hiện thành cõi Phật chẳng gồm, cõi ma chẳng quản. Lại nói hướng vào chỗ nào mà hành lý. Nếu biết được liền thành tháng cùng năm hết tiếp nối mãi không dứt tiếp nối mãi không dứt năm hết tháng cùng, đang lúc ấy thì một câu như thế làm sao nói, năm nay ngày tháng hết, năm tới ngày tháng mới.

Giải hạ Tiểu tham, Sư nói: Năm tháng mùa phong túc, đạo thái thời thanh. Ca khúc thái bình vui hóa vô vi. Hộ sinh đã đủ, người sáp hết băng. Sắc thu lóng trong, gió vàng phơ phất. Chính lúc ấy nói gì Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ Hiền, Đức Sơn, Lâm Tế, hướng thượng hướng hạ, có sự không sự. Ngay đây một lúc quét sạch, ngay đây mà được gió khắp mặt đất, mọi người phần thượng, vách đứng ngàn nhận. Mỗi mỗi trước mặt bay sáng báu lớn. Lại chẳng rơi vào duyên xa một câu nói như thế làm sao nói. Núi Lộc đầu nghiêng ngã, măng đá ngầm mọc cành.

Ở chùa Đạo Lâm, Tiểu tham. Sư nói rằng: Bốn biển cùng tham tầm, mười phương đồng hội tụ. Giữa đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói nín mà đáp. Lại có ai cùng đối đáp chăng?

Có Tăng hỏi: Ty luân ngàn thước rủ xuống đây, một sóng vừa động vạn sóng theo. Đêm yên nước lạnh cá chẳng ăn, đầy thuyền trống không trăng sáng về. Không biết lý này như thế nào?

Sư nói: Lìa móc câu ba tấc mở mắt ra.

Lại nói: Ấy là từ đó chẳng về, về liền được. Ngũ Hồ khói sóng có ai tranh.

Sư nói: Càn khôn đất đai một lúc thâu gồm.

Lại nói: Chỉ như buông câu bốn biển chỉ câu Ninh long. Cách ngoại nói: Huyền là tìm tri thức, ai là tri thức.

Sư nói: Tâm đỏ mảnh mảnh (mấy mảnh).

Lại nói: Sóng lớn vọt ngàn tầm, sóng lắng chẳng lìa nước.

Sư nói: Hàn Sơn gặp Thập Đắc vỗ tay cười ha ha.

Hỏi: Giữa đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói nín mà đối đáp, đã chẳng đem nói nín mà đối đáp, thì đem gì mà đối.

Sư nói: Nuốt tiếng tiêu dấu vết.

Lại nói: Một lời khó mở miệng, ý ngàn xưa rõ ràng.

Sư nói: Lại phải gấp nhìn.

Lại nói: Câu có, câu không như dây leo leo cây, làm sao mà được siêu thoát.

Sư nói: Ỷ thiên trường kiếm bức lạnh người.

Lại nói: Chỉ như cây ngã thì dây leo khô. Ngài Qui Sơn vì sao cười ha ha?

Sư nói: Thương nó thì chấp lấy nó.

Hỏi: Bỗng bị Học nhân xô ngã giường thiền và bẻ gãy gậy thì lại được tài giỏi gì?

Sư nói: Cũng là giặc qua rồi mới giương cung.

Sư lại nói: Chẳng cùng một pháp đối đáp chánh thể siêu nhiên, vạn tượng chẳng thể che giấu, thần cơ ở tay. Mong Châu Đình, núi Ô Thạch ở trước Tăng đường mà thấy nhau, đã mong lỗi lầm, chẳng phải là tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Đã đến chỗ đó kẻ Thượng căn lợi trí gỡ ra liền đi, chẳng rơi vào lời lẽ, chẳng dính mắc cơ cảnh. Ngay đây hướng lời văn chưa bày trở về trước, một lúc quét sạch. Có thể gọi là trời che đất chở như hư không rộng rãi, như mặt trời mặt trăng chiếu sáng khắp nơi, không chỗ nào chẳng tròn, không nơi nào chẳng khắp. Do đó nói: Người hướng thượng thấy chỗ cầm dứt thế giới không rõ

rĩ mảy may, không được mất phải quấy, lìa thấy nghe hiểu biết, như trong bầu Hồ công tự có trời đất mặt trời mặt trăng. Cho đến một nói một nín, một bước một nhảy, một đẩy một gõ, quét sạch ngàn nẻo sai, chẳng cho Nạp Tăng thiên hạ chánh nhãn nhìn thấy. Do đó nói phải là người ấy mới hiểu việc ấy. Chỉ như nay ngồi đứng nghiễm nhiên, đầu đầu vật vật thảy đều là chỗ toàn thể hiện thành. Lại nói: Như thế nào mà chiếu liễu. Từ ngàn xưa đầm biếc trăng trên không, ba lần lao lăn mà mới nên biết.

Sư xuống tòa.

Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Người xưa nói: Thích-ca, Di-lặc cũng là đày tớ người khác.

Lại nói: Nó là người nào.

Sư nói: Là Mạnh Bát trong thôn Tam gia.

Hỏi: Đó tức trong lòng tuôn ra.

Sư nói: Lại là ai.

Lại nói: Chính là đầy tớ người khác.

Sư nói: Quét sạch đầu lưỡi thiên hạ.

Lại nói: Tình biết Lão già đã cũng gãy tên hết.

Sư nói: Đúng.

Hỏi: Tự hiểu mà ra.

Sư nói: Xem ông chiết họp làm gì.

Lại nói: Chỉ như câu cách thân lại thế nào?

Sư nói: Lìa bốn câu dứt trăm lỗi.

Lại nói: Xô ngã giường thiền.

Sư nói: Chưa biết ông ở đâu. Sư bèn nói: Sáng là hợp hay tối là họp, tay cầm lá bùa dạ minh mặt trời Phật, mặt trăng Phật, đưa kiếm kim cương lên, có kềm búa hướng thượng. Đủ mắt tác gia thấy ngàn Thánh trói buộc người không trụ, vạn pháp trói buộc nó chẳng được. Rãnh rang chẳng đeo mang một mảy may. Quét sạch mười phương sạch làu làu. Do đó nói: Đại trượng phu cầm kiếm huệ, mũi nhọn Bát-nhã hề lửa sáng kim cương, không chỉ có thể dẹp tâm ngoại đạo mà từng sớm làm vỡ mật Thiên ma. Chỉ như khiến oai thần lẫm liệt, sương nhận đường đường, ở trên đầu chánh dùng cơ này, ở dưới chân cần phải dâng lấy (nói ra). Nếu cũng dâng được thì quét sạch Báo Hóa Phật, chẳng rơi vào xưa nay, chẳng câu chấp đắc thất. Nếu chưa dâng được thì luôn trên đầu mạn mạn (đầy tràn) dưới chân mạn mạn (đầy tràn). Lại dính với vật lưu chuyển một câu nói gì? Sóng to nhảy ngàn tầm, sóng lắng chẳng lìa

nước. Sư xuống tòa.

Tiểu tham. Tăng hỏi: Gió xuân mênh mông khắp trời đất, là chỗ núi trốn trong khí mây. Vô vị chân nhân chẳng thể tìm, hoa rụng lại thấy theo nước trôi. Như thế nào là Vô vị chân nhân.

Sư nói: Vén lông mày lên mà nhìn.

Tăng nói: Đó tức là một mình ở trên ngàn núi, toàn oai đầu trăm cỏ.

Sư nói: Ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào thôn sâu.

Lại nói: Tự biết so một nửa.

Sư nói: Ông có biết chăng?

Tăng nói: Biết.

Sư nói: Cũng so một nửa.

Lại nói: Chỉ như Lâm Tế nói Vô vị chân nhân là cái cọc cức khô gì? Còn làm thế nào?

Sư nói: Chưa được một nửa hơi thở của nạp Tăng.

Lại nói: Vì sao như thế.

Sư nói: Chỉ vì có con mắt đảnh môn của người.

Lại nói: Có thể nói: Một lần nêu ra một lần mới mẻ, một lần dùng đến một lần vui thích.

Sư nói: Bảy mươi hai gậy lại thành một trăm năm mươi.

Sư bèn nói: Vầng kiếm ở trên đầu, toàn cơ riêng bày trên đỉnh núi, trong ánh sáng đá lửa, kiếm bén quơ ngang trên trăm cỏ. Nói quyền nói thật, lập chiếu lập dụng, đánh gậy hét tiếng, nói sự nói lý. Rất giống cầm búi tóc ném vào nha môn, ngay đây chẳng nói quyền chẳng nói thật, chẳng lập chiếu chẳng lập dụng, chẳng đánh gậy chẳng hét tiếng, chẳng bàn sự, chẳng luận lý. Đó cũng là dạng cố chấp giả sử trong như thế không như thế. Trong không như thế tức như thế, chính là kéo đuôi rùa linh. Đến chỗ đó thì Phật tổ rờ chẳng dính. Nếu là thấu được thì phải biết trong đó có một con đường lớn thông lên trời. Đem quét sạch chức vị quan trọng, phàm Thánh dứt dấu vết. Nếu cũng xô đẩy được một, tuyên khai lập được một cơ, thì ngàn Thánh vạn Thánh ràng buộc nó cũng chẳng ở, ngàn người vạn người tìm nó cũng không được. Chẳng sám tội mà tội đã tiêu, chẳng tụ tập phước mà phước đã tụ tập. Chẳng lập mảy may hạnh môn, mà Phổ Hiền hạnh môn đầy khắp mười phương. Chẳng lập mảy may cơ trí, mà Văn-thù đại dụng đã rộng khắp hằng sa giới. Do đó nói giấu cất huyền cơ khi chưa có điềm. Thích-ca, Di-lặc nhíu mày, giấu vận đen tối ở tức hóa. Lâm Tế Đức Sơn có bước đi lại chẳng rơi công huân một câu như thế làm sao nói. Vạc nước sôi

lò than đỏ thổi diệt mất giáo pháp, rừng kiếm núi dao tiếng hét khiến bị tồi phá.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 10

TIỂU THAM 3

Sư nói: Gặp nhau chẳng đưa ra, nêu ý liền biết có. Vạn người trước chúng hiển bày lầm lẫn, chẳng phải là cơ trước mắt cũng không phải là sự trước mắt. Ngoài ba ngàn dặm nạp bị thua dù được hết cả càn khôn đại địa, không mảy may pháp nào có thể đương tình. Lặng yên chấm dứt sai lầm, ngàn Thánh chẳng dám nghĩ bàn đến như ở trên đỉnh đầu chư Phật. Đến chỗ ấy thì còn nói gì đến đánh hét, luận ngay luận lệch, có nói có nín, dứt huyền dứt diệu, cùng thả ra cùng thâu lại đồng chết đồng sống, hướng vào hang ổ mà tìm kế sống. Đang lúc như thế thì hãy tham cứu như thế, nắm bắt như thế chơi đùa như thế, chứng nhập như thế. Nếu có một chút tài giỏi, liền thấy thần thấy quỷ. Nếu chẳng có chút tài giỏi nào thì chẳng khỏi rơi vào trong cõi vô sự. Cái sự đó như trong bầu của Hồ công tự có trời đất mặt trời mặt trăng. Do đó Tuyết Phong Hòa thượng nói: Hết thảy đất đai nắm lại như một hạt gạo to.

Lại nói: Hết cả đất đai là một mắt của Sa-môn.

Diêm Quan lại nói: Hư không là trống, núi Tu-di là dùi, người nào đánh được. Ngài Nam Tuyền nói Vương Lão sư không đánh bể được cái trống này. Pháp Nhãn nói: Vương Lão sư chẳng đánh.

Huyền Sa nói: Rừng sâu núi cao là nơi ngàn năm vạn năm, không người đến vì có Phật pháp chăng? Vân Môn Đại sư nói: Trong ngày đến đi, trong ngày phân biệt người, bỗng nhiên nói nửa đêm lấy vật không có đèn đuốc mặt trời mặt trăng chỗ chưa từng đến làm sao lấy giống đây. Nếu chẳng thông thấu, có mảy may cách ngại, thì như núi non. Nếu hoặc tận tình thấu được, cần đi thì đi, thì nghi cái gì. Tuy thế, ngay đây là chân thật đến chỗ ấy mới được. Hướng vào vách đá vạn tượng buông tay, đầu sào trăm thước tiến bước.

Lại nói: Việc này rốt ráo hiểu như thế nào? Đánh gõ bạn đạo lỗi nhíu mày, ông đi Tiêu Tương, ta đến Tần.

Sư xuống tòa.

Sư nói: Một nêu liền biết chỗ rơi, đã là đầu thứ tám, chưa vượt qua mạn thuyền ba mươi gậy cũng là đầu thứ chín.

Dù là kiếp không, trước thời Oai Âm Vương, một lúc ngồi dứt. Giống như đóng đinh thung lay mái chèo, dán keo gãy đàn (không biết quyền biến) dù cho bày cơ trước mắt, dùng sự trước mắt, một hỏi một đáp, một xô một gõ, một ra một vào, đang như mở mắt đái trên giường, đứng trên đất thấy mộng. Nếu là kẻ sáng mắt cần biết không phải thế. Do đó việc từ trên đến, chỉ cần người kỳ đặc ngay đây mà thừa đương được, quét sạch đầu lưỡi người thiên hạ. Còn có người như thế không. Nếu không thì chẳng khỏi phương pháp dạy người, hướng vào trong gai gốc mà ra tay.

Sư bèn dựng cây phất tử lên nói rằng: Có thấy chăng? Ba đời chư Phật, sáu đời Tổ sư, lão Hòa thượng trong thiên hạ đều ở trong đó. Cho đến vạn tượng sum-la, mặt trăng mặt trời các vì sao, bốn Thánh sáu phàm, hết cả vô biên biển nước thơm gà vịt sâu kiến, tất cả hàm tình đều ở trong đó. Cho đến các người hằng ngày cũng ở trong đó. Chỉ có sơn Tăng chẳng ở trong đó. Lại nói gì như đây. Đồng đường mà chẳng đồng dấu, đồng chết mà không đồng sống. Trong chúng bỗng có người ấy cũng như thế. Cho ông có một con mắt, đang lúc như thế thì làm sao nói; định sáng đất vàng đưa tay xa gọi, Trí Giả ở Giang Lăng ngầm gật đầu. Sư xuống tòa.

Sư nói: Trong đời có vang, trong câu có trình cơ. Nói xưa hiểu nay, nắm đầu hiểu đuôi. Cần phải người ấy mới hiểu việc ấy. Lại như các người vừa đến, chuông chưa kêu, trống chưa rền. Khi chưa đến chỗ này lại có cho nhiều việc chăng? Lại có một hỏi một đáp đạo lý chăng? Nếu là người ấy, chưa nêu đã biết, chưa nói đã thấu. Kịp khi lý theo sự đổi, sự theo lý tròn. Chuông đã kêu, trống đã rền vang. Đại chúng lăng xăng cái gì từ trên đến. Có hỏi có đáp có chủ có khách.

Lại nói: Trong đó lại có việc ấy chăng? Nếu có đạo lý đích thực liền là đối mặt mà lừa nhau. Thật không có việc như thế. Đã không có việc như thế thì là cái gì? Phải biết muôn dặm không một phiến mây, muôn dặm không tấc cỏ. Do đó nói: Muốn được gần gủi chớ hỏi này nọ, có lúc hỏi ở chỗ đáp, có lúc đáp ở chỗ hỏi. Tuy thế, phải lại hỏi chẳng ở chỗ đáp, đáp chẳng ở chỗ hỏi. Lại nói: Xà-lê chẳng phải chẳng đem đến, Sơn Tăng chẳng phải chẳng giao phó. Ở trong đó mà đủ mắt kim cương hướng trên bổn phận mà thừa đương, bèn không thể chẳng không thể. Dám hỏi đại chúng trước thật một câu như thế làm sao nói? Tâm

chưa sáng đất chưa ấn, khó thấu được cửa Triệu Châu - Sư xuống tòa.

Sư nói: Rõ ràng nêu nói cắt đứt cội nguồn, suốt cổ thông kim, vượt tình lìa kiến như thế như thế hai lỗ đều sáng, hai thứ khắp chiếu. Trong thế nào có chẳng thế nào, trong chẳng thế nào có thế nào trong như thế có chẳng thế trong chẳng thế có như thế? Trong hang cỏ đột nhiên xuất hiện một con cọp cụt đuôi. Nếu có thể lìa ba câu này, dẹp chuyển cơ hướng thượng, liền biết các người dưới chân có một việc lớn. Sáng dậy cỏ kim mà dứt tri kiến. Tổ sư tuy Tây Trúc đến, tuy chư Phật ra đời, chẳng từng thêm một mảy may. Tuy chư Phật ra đời, chẳng từng thêm một mảy may. Chư Phật chẳng ra đời, Tổ sư chẳng ở Tây Trúc đến thì cũng chẳng từng giảm một mảy may. Sạch làu làu, sáng rỡ rỡ. Như ấn in trên không, như ấn in dưới nước, như ấn in ở bùn. Cần phải chăng nương tựa một vật, chẳng rơi vào thấy nghe hiểu biết, chẳng ở vào phải quấy được mất. Ngặt nỗi thế nào cũng rơi vào chỗ chỉ của tổ sư. Cho nên Sư nói: Từ có Tổ đến nay, nếu đem lời dạy của Tổ sư vì người làm khuôn mẫu, liền thành lừa gạt người. Nó chỉ nói vô pháp vốn là đạo.

Lại nói: Phật nói tất cả pháp vì độ tất cả tâm tà, không tất cả tâm sao dùng tất cả pháp. Đã không tất cả tâm chẳng dùng tất cả pháp, thì trong đó tám chữ mở ra, lại biết rơi vào chỗ nào chăng? Sơn Tăng lộ bày tin tức đó cũng phải biết người quá lượng khế hợp với việc quá lượng này. Sư xuống tòa.

Sư nói: Ngồi ở hiên đương ngồi đây nhìn thấy mặt vô tư, lìa tướng dứt danh, đương cơ có tiêu chuẩn hiển lộ hình tướng, thông một tuyến đường, khởi lên mặt mũi bày ra chút ít cầu bến. Như cách núi mà thấy khói thì biết là có lửa, cách tường vách mà thấy sừng thì biết là có trâu. Nếu chỉ quản theo số theo danh, tìm huyền tìm diệu thì tan mất việc lớn ở dưới chân mình, mai một gia phong Phật tổ từ trước. Chỉ như nay chẳng nương tựa một vật, chẳng hiển bày tin tức, lại có ai cùng làm chứng cứ chăng? Nếu chứng cứ được đe, dứt chức vụ quan trọng chẳng thông phàm Thánh, chẳng hướng hai ngàn năm trước ông già Thích-ca đã làm chỗ khuôn mẫu, đều tự kiểm điểm, vì sao kẻ đại trượng phu, chỗ người khác ở thì ta không ở, chỗ người khác dùng thì ta không dùng. Thềm bậc Tổ sư là đầu thứ hai, vượt Phật vượt Tổ là đầu thứ ba. Sạch làu làu sáng rỡ rỡ, rõ ràng riêng bày là giải thứ tám. Do đó nói: Mạt cú mới đến lao quan. Quét sạch chức vụ quan trọng, chẳng thông phàm Thánh. Nếu là bậc thượng lưu chẳng đem lời dạy của Tổ sư làm khuôn phép cho người. Như rùa mang bản đồ, tự lấy điềm mất mình, như phụng vướng lưới vàng biết khi nào vượt được Tiêu Hán. Đêm nay

cùng lúc nêu ra cho các người. Dám hỏi đại chúng chẳng rơi vào ngôn giáo của Tổ sư một câu như thế làm sao nói? Muôn duyên chẳng đến chỗ vô tâm, đến giếng nhìn thấy lừa. Sư xuống tòa.

Sư nói: Một mực theo cứ lệnh mà làm trách Phật mắng Tổ cắt đứt các dòng, được Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ Hiền không đường lui thân Lâm Tế, Đức Sơn, Triệu Châu, Mục Châu trợn mắt phùng má. Ngàn dặm vạn dặm không phiến mây, nghĩ bàn chẳng đến ba mươi gậy. Nói nêu như thế bổn sắc nạp Tăng càng sinh sáng rõ, kẻ sơ cơ hậu học không chỗ sờ mó, một bề rủ lòng từ rơi cỏ, lập câu hỏi đáp, tồn tại chủ khách, có đầu có đuôi, ba huyền qua giáp chính giữa bàn luận sai lầm, trong bốn thứ liệu giản mà riêng có trắng đen, dường như qua lại chiếu dụng song hành. Mỗi mỗi dưới gót chân chỉ đẩy sáng một Đại cơ, chỉ một việc này chứ không việc nào khác. Như thế mà đưa ra nói, kẻ hậu học sơ cơ thông một tuyến đường. Sao lại cười nạp Tăng. Trong như thế có, chẳng như thế, trong chẳng như thế, có như thế. Quyền thật cùng vận, chiếu dụng cùng làm. Phật tổ dối lừa lìa danh dứt tướng chẳng giữ hang ổ, riêng lẻ mở sáng một con đường hướng thượng. Cũng là uống trà ăn cơm tầm thường, hoặc lật ngược nhiều lời lẽ khế hợp, thì trên là trời, dưới là đất, núi là núi sông là sông, Tăng là Tăng tục là tục đều không cho nhiều được mất huyền diệu. Lại rơi vào giáp vô sự bốn thứ vì người. Đến lúc này vì các người đều nêu rõ (cầm lấy?).

Lại nói: Rốt ráo như thế nào. Do đó nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên thời tiết nếu đến thì lý nó tự bày. Chỉ như thời tiết này đại Đàn-việt thiết trai xong, lên pháp đường xong, sám tội xong tiến vong xong, lại bảo sơn Tăng nói gì? Nếu có thể chẳng dùng mắt thấy, chẳng dùng tai nghe, chẳng dùng ý tưởng, chẳng dùng miệng nói thì ngàn dặm vạn dặm thấy các dối lừa, ngàn câu vạn câu đều xuyên suốt, hiểu được như thế thì có thể thông suốt cổ kim. Cần phải biết có sự hướng thượng mới được. Dám hỏi đại chúng thế nào là sự hướng thượng. Vạn cổ đầm biếc trăng trên không, ba lần mò lặn mới nên biết. Sư xuống tòa.

Sư nói: Chư Phật chẳng ra đời, ở đâu mà được tin tức. Tổ sư không Tây Trúc đến, khỏi thấy lụy đến đời sau. Trên chính lúc ấy thì trời là cao, đất là dày, mặt trời mặt trăng các sao là chiếu sáng, người vật cảnh giới mênh mông, chẳng từng dời đổi một mảy may. Sao chẳng hướng vào đó mà dâng lấy. Nếu hướng trong đó mà dâng được, quản lấy là một người vô sự. Cho đến chư Phật ra đời, nắm chức một đại sự nhân duyên. Tổ sư ở Tây Trúc đến là truyền trì Chánh pháp nhãn tạng, khiến tất cả

người nghe người thấy mà sinh tâm khởi tưởng khó gặp. Mỗi mỗi đều nương tựa Phật nương tựa Tổ, trải các thềm bậc, vượt các địa vị, chứng vô vi, lên Thánh quả. Nếu thế mà dâng được cũng là một người vô sự. Lại có hạng người Xiển-đề chẳng khởi tín căn. Gặp Phật hét Phật, gặp Tổ mắng Tổ, cho đến giết Phật giết Tổ, khiến người chẳng thấy Phật chẳng nghe pháp, sạch làu làu sáng rỡ rỡ, toàn thể chỉ là người chân thật. Nếu hướng trong đó mà tiến được thì cũng là người vô sự. Có lòng tin được kịp cầm được trụ, nương hạnh Phật mà chẳng chấp trước, nương vào chỗ chứng của Tổ mà chẳng chấp Tổ, khéo dựng pháp tràng có thể lập tông chỉ. Khen Phật khen Tổ như gấm thêu hoa. Cho đến trên trời dưới trời như vàng như ngọc. Nếu hướng trong đó mà tiến lên được cũng là một người vô sự. Trong bốn hạng người vô sự này cần chọn một người làm thầy. Lại nói chọn được một người nào làm thầy. Nếu nói được, hãy bước ra nói xem. Nếu nói không được, sơn Tăng chẳng khỏi lộ bày tin tức ấy. Khoát áo tơi đứng ngoài ngàn núi, dẫn nước tưới rau trước ngũ lão. Sư xuống tòa.

Sư nói: Lìa ngôn lìa tướng chính là không bao nhiêu. Chẳng ngại lặng yên yên, chỉ sợ rơi vào nước chết. Bày lời nói như gấm thêu hoa, chẳng ngại ồn ào, chỉ sợ lọt vào rừng gai gốc. Ở hai con đường này cũng là chỗ của người đương thời ấy lên xuống, chẳng lạc người thời ấy lên xuống (hãy chẳng lên xuống), chẳng ở trong hai đường này lại như thế nào mà hiển bày lại biết trong ấy chăng có đường thông lên trời có cơ dứt Thánh, hướng vào miệng cọp dữ mà xoay mình, ở trên đầu rắn độc mà gãi ngứa, là việc tầm thường ăn cơm uống trà. Do đó nói: Từ Oai Âm Vương trở về trước không có thầy tự ngộ thì được. Vì sao cho người khác vượt thầy mình. Sau khi có Oai Âm Vương rồi thì phải nhờ thầy khai mở, vì sao sợ rơi vào Thiên ma ngoại đạo. Do đó nói: Có lúc một câu có thể cùng Phật tổ làm thầy, có lúc một câu có thể cùng trời người làm thầy. Nếu thấu qua, tin được, thấy được suốt, cầm được dừng thì mới khế hợp được với cổ nhân há chẳng thấy nói: Phải thấy hơn mới được truyền trao, kiến giải bằng thầy thì kém thầy nửa đức. Chỉ như nay ông già Thích-ca há chẳng là Thầy, Đạt-ma Đại sư há chẳng là thầy. Lại có ai thấy lỗi ông già Thích-ca, Đạt-ma Đại sư chăng? Hãy bước ra nói bày tin tức xem. Cũng cần phải thấy từ trên đến giống cỏ. Có chăng? Có chăng? Nếu không thì như bắn cọp đá ở Lam điền, cơ hồ lầm giết Lý tướng quân.

Sư nói: Câu có câu không như dây leo quấn cây, mồi thơm ở đầu lưỡi câu rất sai lầm. Chí đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa, người thời

ấy hang ổ không sờ mó. Nếu là nạp Tăng có con mắt trên đảnh môn, thì mánh khóe ngoài ba ngàn dặm, có Tông sư tác gia làm lò rèn, chưa vượt mạn thuyền đã phân phó. Do đó nói: Trong đó là tám mươi, các ông vào trường ốc (nhà hội) chẳng phải là trò trẻ con, mọi người phải là kẻ chánh nhãn kim cương mới được. Người sáng mắt mất lỗ cối, chỉ phơi bày một chút trước mắt. Cấn (nói?) đi cấn (nói?) dừng. Có lúc một mực chẳng đi, có lúc một mực chẳng dừng. Nếu luận chiến đấu thì mọi người đều cố sức ở chỗ chuyển. Lại nói: Phật nào, nói Tổ nào, nói tâm nào, nói tánh nào, nói huyền nào, nói diệu nào, nói có nào, nói không nào. Xóa bỏ chỉ một cây kiếm có nghĩa là phân thân cũng có một con đường xuất thân. Song ở trong đó nếu có cái thoát tình giải bỏ thuốc kỵ biết cơ nghi riêng nghỉ lỗi, hãy bước ra đồi chúng nói xem? Cũng cần mọi người biết có. Tuy thế cũng phải thật đến chỗ ấy mới được. Dám hỏi các người khác là hang ổ người thời ấy hay là mồi thơm trên đầu lưỡi câu. Có hiểu rõ chăng? Trước mắt đã thoát cái thấy của người tầm thường, cách ngoại cần biết tên tác giả.

Sư nói: Chỉ thế nào quét sạch đầu lưỡi thiên hạ, chẳng thế nào mà xỏ lỗ mũi bản sắc nạp Tăng. Trong thế nào có chẳng thế nào, cần biện rõ rồng rắn, trong chẳng thế nào có thế nào mà bắt nhốt cọp hủy. Lìa bốn câu lại có việc gì. Cũng cho đủ một con mắt. Vì sao thế, cùng buông ra cùng thâu lại, cùng tối cùng sáng, đồng chết đồng sống, đồng được đồng mất, cũng chưa phải là phần ngoài. Tuy thế cũng là tạo lập việc một bên. Nếu căn cứ vào tự thọ dụng của nạp Tăng thì lại không phải thế, chỉ như chỗ tự tự thọ dụng của nạp Tăng. Lại có người nói được chăng. Nếu không nói được thì Phật pháp không linh nghiệm. Nếu nói được thì khi dễ tất cả người. Đêm nay chẳng ngại hướng vào cỏ hoang mà dùng phương pháp giáo hóa, dùng phương pháp giáo hóa cùng các người thương lượng - Há chẳng thấy Nam Tuyền nói: Tổ Phật chẳng biết có chồn hôi trâu đực (trắng) thì biết có. Lại nói: Ông si si hòa hòa, sao chẳng tự mình nghiên cứu (rốt ráo) lấy, đợi hiểu nhiều biết nhiều tức là xúc phạm Lão Hòa thượng. Lại nói: Gọi gì là như như hãy sớm biến đổi. Người thời nay dù đi giữa khác loài.

Lại nói: Người học đạo khó được như ngây dại.

Triệu Châu nói: Ta thấy ngàn trăm ức người, tất cả đều là người tìm làm Phật, còn tìm đạo nhân vô tâm thì không thể được.

Vân Môn Đại sư nói: Hòa thượng con chớ vọng tưởng, núi là núi, sông là sông, Tăng là Tăng, tục là tục, thấy gậy thì chỉ gọi là gậy thấy đèn lồng chỉ gọi là đèn lồng. Đây có thể nói thấy thể là toàn chân. Chỉ

chỗ ấy (như thế), lại cho người làm đắc thất mà hiểu chăng? Rõ ràng luận thật chẳng luận hư (dối) ngay đây mà giống như chồn hôi trâu đực (trắng). Thẳng được như cây khô mục dứt khí tức (hết sống); ngây ngây dại dại, mịt mịt mù mù, ngàn Phật ra đời nó cũng chẳng biết, mắt thấy Cù-đàm chỉ như lá vàng, mới biết là do sắt sống đúc nên, ngàn người vạn người bắt nhốt chẳng ở, chỉ như độc thoại một câu như thế làm sao nói. Chớ bảo vô tâm ấy là đạo, vô tâm còn cách một lớp cửa.

Đàn-việt thỉnh Tiểu Tham. Sư nói hết cả đại địa là giải thoát môn (cửa). Mọi nơi, mọi vật đều chứng nhập Vô biên sát hải Như Lai tạng, bao dung hết sức niên mật. Chỗ nêu cao chót vót, lúc dụng sạch làu làu. Thí như gần lửa dữ ắt phải cháy mặt. Lại như Đại A kiếm cất lên thì thần tan mật nát. Nếu có người biết thế thì thấu xương thấu tủy mà thừa đương, chẳng kinh sợ chim mổ. Nếu hoặc còn lưu quán, nghe cũng còn trệ lớp da, cần phải thấu xuất (ra khỏi) kim cương quyển nuốt cỏ gai lật. Nếu ra khỏi một quyển thì trăm ngàn ức quyển cùng một lúc cũng ra khỏi, nếu nuốt được một cỏ thì vô số ức cỏ một lúc đều nuốt được. Có thể dùng làm nhân kỳ đặc, có thể vì hiện tướng thù thắng, không tội nào có thể sám mà tội cấu đều tiêu trừ. Không có oan nào có thể giải mà oan gia đều cởi mở, hiển hiện tất cả không thể nghĩ bàn, làm ra vô biên nghiệp thù thắng, chỉ tiêu một đạo thanh hư lại chẳng dùng người Châu Do. Chính ngay lúc ấy đương cơ một câu như thế làm sao nói. Trước tiếng đột xuất mắt kim cương, thiền chỉ viên thành tám vạn môn. Tụng rằng:

Sám tội thì sạch cấu,
Giải oan thì mở kết.

Giống như mặt trời làm tan sương, nước sôi làm tan tuyết. Mây tan ở trên khoảng trời cao một mặt trời sáng sạch. Cảm ứng đạo giao, con cháu nối đời mãi mãi.

Đặng Triều Nghị thỉnh Tiểu Tham.

Sư nói: Cơ lớn riêng nêu ngàn Thánh ẩn giấu. Một câu rõ ràng, quét sạch mười phương. Có cũng chẳng quản, không cũng chẳng chấp. Thánh cũng chẳng thâu, phàm cũng chẳng lập. Sáng tỏ không che giấu, sáng rõ không rò rĩ, mắt sáng trên đảnh môn, núi sông đất liền toàn bay sau tay bùa mở, vạn tượng sum la sớm hiện. Có tướng kỳ đặc như thế, có môn thù thắng như thế. Chỉ cầu tác giả hướng thượng, cần tiếp Đại thừa căn khí. Do đó nói: Buông câu bốn bể chỉ câu rồng dữ, cách ngoại huyền cơ là tìm tri thức, nếu là bậc lợi căn chủng trí, đủ tánh đại giải thoát. Một nghe thì tất cả nghe, một hiểu thì tất cả hiểu, một thấy thì tất

cả thấy, một chứng thì tất cả chứng, sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Chỉ như nay lại có nói được chăng? Hãy bước ra nói bày tin tức xem. Nếu nói chưa được. Sơn Tăng trong đó tám chữ mở toang. Lại có hiểu rõ ràng chăng? Lợi căn thượng trí cần phải viên chứng, mười Thánh ba hiền một niệm siêu. Lại có tụng rằng:

Không đối Tỳ-da thượng nhân kia,
Đảnh môn có mắt sáng càn khôn,
Chỉ bằng vào một cái không ngôn thuyết,
Khắp cõi toàn mở Bất nhị môn.

Tri Sơn Điều châu, chùa Thái bình, thỉnh Tiểu Tham, Sư nói rằng: Tổ Phật đưa ra chỗ vụng về chẳng khởi, làm tốt công phu ấy, thì ngoại ma nhìn chẳng thấy chỗ (nhìn chỗ chẳng thấy?), cũng phải có sức mạnh, thẳng được toàn thân là mắt, cũng chiếu cái nó chưa hiểu thẳng được toàn thân là miệng, cũng nói cái nó chẳng dính chỗ thâm sâu có trở lại, chỗ kín đáo có lừa gạt. Đến chỗ ấy Đức Sơn có gậy, chẳng luận Phật đến hay Tổ đến vẫn một loạt thi hành. Lâm Tế có hét, bất luận Phật đến hay Tổ đến thì vẫn một loạt thi hành. Nếu hướng vào gậy mà thấy chưa khỏi bị lừa gạt. Nếu hướng vào hét mà dâng (nói) lại là bày vẽ. Cần phải biết người hướng thượng có thay xương đổi tủy, thấu sắc thấu tiếng, thấu Thánh thấu phàm thấu khai thấu kiến, sau tay có bùa. Do đó nói: Nếu ông ngồi thì ta đứng, nếu ông đứng thì ta ngồi, nếu cùng đồng ngồi đồng đứng thì cả hai đều là kẻ mù. Đến chỗ đó lại nói tâm nói tánh được chăng? Nói huyền nói diệu được chăng? Nói lý nói sự được chăng? Nói đắc nói thất được chăng? Nếu như thế (thế nào?) đều là nương tinh linh của cỏ cây. Lại riêng thoát một câu như thế làm sao nói. Trên núi Tu-di chỗ xoay mình, đầu sào trăm thước buông tay. Lại có tụng rằng:

Năm xưa y việc mong nhìn lại,
Xuân này lại tắm sang sông đến,
Đồng phong liền nói việc đồng phong,
Ngàn tay toàn thân chánh nhãn mở.

Văn Luân: Thượng nhân tiến an Hoa Nghiêm thỉnh Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Như thế nào là Lý pháp giới?

Sư nói: Chẳng động một mảy may.

Hỏi: Như thế nào là sự pháp giới?

Sư nói: Dọc ngang chữ thập.

Hỏi: Như thế nào là Lý sự vô ngại Phật giáo?

Sư nói: Đầu đồng trán sắt, trán sắt đầu đồng.

Hỏi: Như thế nào là Sự sự vô ngại pháp giới?

Sư nói: Lớp lớp vô tận, nơi nơi hiện chân thân. Sư bèn nói lời phát ra không phải tiếng, cao cao đỉnh núi đứng. Trước sắc chẳng có vật, sâu sâu đáy biển đi. Toàn cơ chỗ chuyển mất thừa đương, nhìn mặt lúc trình dứt trở lại. Lìa tâm ý thức chẳng thấy nghe hiểu biết cần phải sáng suốt mắt pháp huệ, lìa niệm sáng trí. Sau đó một trần vừa khởi thì đại địa gồm thâu, một lông đầu sư tử, trăm ức lông cùng lúc hiện ra. Dù một là vô lượng, vô lượng là một, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ. Rồng đồng pháp giới, nhỏ vào lân hư. Không chỗ nào chẳng khắp, không chỗ nào chẳng đủ. Tỳ-lô-giá-na trong biển đại pháp tánh, chẳng luận Thánh, chẳng luận phàm, chẳng luận hữu tình, chẳng luận vô tình, mỗi mỗi cầm dứt chẳng lọt mảy may. Nơi nơi thường quan hiện tiền, mỗi mỗi vách đứng ngàn nhận. Nếu nói Lý pháp giới, Sự pháp giới, Lý sự vô ngại pháp giới, Sự sự vô ngại pháp giới chính là không can thiệp. Dù lấy đầu gậy làm chứng, hét rồi thừa đương. Hướng vào kiếp không bên đó biết phá căn trần, Oai Âm trở về trước rỗng sáng. Còn chưa khỏi ở trong hang ổ. Chỉ như ra khỏi hang ổ một câu như thế làm sao nói. Thế ngàn núi đến bên núi ngừng, vạn phái (dòng nước sống) tiếng về trên biển tiêu.

Kiết Hạ Tiểu Tham - Tăng hỏi: Mã Sư nói lìa tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Hòa thượng trả lời Ý Tổ sư Tây Trúc đến.

Mã Sư nói: Ngày nay ta mỏi mệt không thể nói cho ông được. Ông đi hội Tây Đường đi, ý này thế nào?

Sư nói: Ba đầu hai mặt.

Lại nói: Tăng hỏi Tây Đường, Tây Đường nói: Hôm nay ta nhức đầu, đi hỏi Hải huynh đi! Lại thế nào?

Sư nói: Đồng hầm hố mà khác đất.

Lại nói: Tăng hỏi Hải huynh, thì Hải đáp: Ta đến chỗ này chẳng hiểu, là thế nào?

Sư nói: Đêm trong thùng sơn đen sinh ánh sáng.

Lại nói: Chỉ như Tăng nêu giống Mã tổ.

Tổ nói: Tạng đầu trắng, Hải đầu đen, là thế nào?

Sư nói: Chẳng cho người ngoài biết.

Sư bèn nói trong hạt lúa giấu cả thế giới, hằng sa sát hải mới an cư. Vạn duyên chẳng đến ngàn sai vượt, siêu chứng vô sinh bằng Thái hư. Đến chỗ thật chẳng chứa tiếng, đến chỗ sâu chẳng trở lại sáng suốt trời che đất chở, làu làu nói cổ nêu kim. Quét sạch ngàn sai vách đứng ngàn nhận, ngàn Thánh ngơi nghỉ chẳng đến, là chỗ nạp tử thả buông

phức tử, ngàn người vạn người bắt nhốt chẳng ở, là người vô vi vô sự khi bẻ gãy gậy gộc. Tuy thế vẫn mênh mông ứng cơ mà phải như như bất động. Có lúc trong cung Ma hang mà Chuyển đại pháp luân, có lúc trong rừng gai gốc mà kiến lập phạm sát, có lúc hướng mười chữ đầu đường vách đứng ngàn nhận, có lúc hướng trên đỉnh núi cao mà hợp nước với bùn. Có chiếu có dụng có quyền có thật. Do đó nói: Dùng Đại Viên giác làm già lam ta, thân tâm an cư bình đẳng tánh trí. Thì đối ngàn người vạn người bắt nhốt cũng không có chỗ ở mới có thể an cư. Đối ngàn Thánh vạn Thánh đề tê chẳng đến chỗ thì mới buông thả phức tử. Dám hỏi an cư một câu nói gì (nói thế nào?) Lại hiểu rõ chăng? - Chỉ khiến thân lời thường thanh tịnh, hạ mãn đâu cần nghiệm người sáp.

Tăng tiên sinh thỉnh Tiểu Tham.

Sư nói: Toàn cơ chẳng động, gặp các tướng ở trước mắt thấy mặt trình nhau, cắt đứt ngàn sai ở cách ngoại. Động thì ảnh hiện, giác thì băng sinh. Chẳng động chẳng giác ngay đó mà nhắm mắt, trong đó có một con đường, trời che đất chở, chở sắc trùm thanh, kín đáo khít khao (nối tiếp) bình ổn. Nếu là Lão khách dưới cửa Tào khê thẳng đến chỗ giải thoát, lại rơi vào hai rơi vào ba. Chưa cừ giác (và) trở về trước thì sớm đã lạc hai lạc ba rồi. Huống gì nêu giác (và) nói năng đều là thua bại. Do đó nói: Hai mươi tám Tổ Tây thiên cũng như thế, sáu Tổ ở Trung Quốc cũng thế. Đến chỗ ấy chẳng dùng mắt mà thử nhìn xem, chẳng dùng tai mà thử nghe xem. Nếu hướng trong đó một lúc cắt đứt hết, được định và làm chủ được, thì cùng với ngàn Thánh cầm tay, đồng một chánh nhân, đồng một giải thoát. Tuy nhiên, ngay lúc ấy chẳng lập thềm bậc, một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng? Trước âm thanh quét sạch con đường ngàn sai, xuất cách chỉ nhờ tác giả mà biết. Lại có tụng rằng:

Ở ngay đương cơ dứt các dòng
Tuyển Quan tuyển Phật cả hai lo
Vừa gặp thấy nhau cười ha hả
Trên trời nhân gian được tự do.

Tổ Thượng nhân thỉnh Tiểu Tham.

Sư nói: Sinh thân cha mẹ ở nhà trên, từ xưa cha mẹ trên đảnh môn, một niệm sớm tiêu các ý Tổ, mới kham đền đáp được ân sâu.

Một bọt chưa phát trở về trước nước chảy cuồn cuộn, một hạt bụi chưa dấy lên trần sát mênh mông. Nếu là đủ mắt thấu suốt qua cửa có thấy quá lượng thì liền biết ngàn Thánh vạn Thánh ràng buộc chẳng ở. Nếu cũng một bọt nước đã nổi một hạt bụi đã dấy lên đợi để mắt dùng

ý, hết cả đời vị lai, cùng kiếp hư không, thì rốt ráo sờ nắm chẳng được. Do đó nói: Tất cả đại địa là ánh sáng Bát-nhã. Khi ánh sáng chưa phát không tin tức thì Phật và chúng sinh từ chỗ nào đến được. Chính ngay lúc ấy không Phật không chúng sinh, không cao không thấp, không được không mất, không kia không đây. Có nói được chăng? Nếu nói chẳng được thì chẳng khỏi đập nát cát đằng. Nói là không được chăng? Lại mừng mất can thiệp. Nói là có được chăng? Chuyển thấy mất can thiệp. Đạo (nói) là chẳng có chẳng không được chăng chuyển lại mất giao thiệp. Cần phải biết nói một con đường, một căn cơ. Ba đời chư Phật y vào đây mà thành lập, một đại Tạng giáo y vào đây mà chú thích cho đến hư không thế gian, Thánh phàm, núi sông đất đai, vô biên biển hương thủy, bất khả thuyết bất khả thuyết, toàn là từ nó tuôn ra. Chỉ như nay nếu biết một bọt nước chưa phát trở về trước thì ân đức ở dưới chân mình như ngàn mặt trời chiếu sáng, như tối được đèn, như nghèo được của báu, như qua sông được thuyền, như thường dân được làm vua. Ở tất cả mọi lúc không một niệm lạc hư không, một tham tạp nhạp. Toàn thể từ đâu đến, toàn thể đi về đâu. Chỉ như không kiếp trở về trước bờ bến nào một việc như thế. Có hiểu rõ chăng? Mở sáng con mắt trên đảnh ngàn Thánh, phóng ra Oai Âm, xuân ngoài vật. Lại có tụng rằng:

Cha mẹ ân sâu nặng
Hơn cả đất trời
Nếu muốn báo đền ân,
Nát thân cũng chẳng thể đáp được
Chỉ có sức Bát-nhã
Một câu dứt tình ái,
Gió Nam thổi tâm gai,
Hai trăm bốn mươi năm.

Tu Đạo giả thỉnh Tiểu Tham. Trời đất cùng ta đồng căn, căn ấy rất sâu chắc. Vạn vật cùng ta một thể, thể ấy rất rỗng lặng ngưng. Căn vạn vật nêu kim nói cổ, thể bền chắc bao hàm vạn hữu. Hao mang được ý, có thể chỉ sắt thành vàng, có thể chuyển phàm thành Thánh, như lý như sự, ngay nơi chỗ tức chân thật. Một niệm chẳng sinh bờ trước sau dứt. Do đó nói: Sự giải thoát không nghĩ bàn, diệu dụng hằng sa cũng vô cực. Nếu luận về diệu dụng có thể đập nát núi nghiệp. Có thể chỉ cạn biển khổ có thể sám tội chẳng thể sám, có thể giải nỗi oan không thể giải, có thể chữa lành bệnh sắp chết, có thể chứng vô sinh pháp nhẫn. Chính ngay lúc ấy chẳng lập công huân một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng? Nhà tối ngàn năm chỉ một ngọn đèn là phá tan, tội

lỗi vạn kiếp một câu tiêu hết. Tụng rằng:

A-xà bị bệnh vào Hoàng giác (được vua biết),
Điều Ngự thùy từ phóng sáng trăng,
Công của thuốc pháp đồng (với) sức Phật,
Tự nhiên thân bệnh được mát mẻ.

Có Tiểu Tham.

Sư nói: Một mực nói Sư nói lý, luận huyền luận diệu, bàn tâm bàn tánh, thì rơi vào hang ổ cát đằng ngôn ngữ, một mực đánh gậy hét tiếng lập chiếu dụng, giữ cuốn giữ mở thì rơi vào rừng gai gốc. Lại nêu cổ nêu kim, nói ngay nói lệch, lập chủ lập khách, cũng lại buông bỏ đất cát. Bỗng lại nếu thấy núi tức núi, thấy sông tức sông, thấy Tăng là Tăng, thấy tục là tục, rơi vào cảnh vô sự, nhớ khiến đều chẳng như thế, giống như kéo đuôi rùa linh, dù một thể một sáng cũng là hồ ly mến hang, nếu có chỗ xuất thân giống như đất đội núi, chẳng biết riêng núi cao vót như đá ngậm ngọc, chẳng biết ngọc không tỳ vết như gần lửa thì bị cháy mặt. Lại nếu chống kiếm Thái Tăng định thì tan thân mất mạng. Liền có thể chẳng cần nói Sự chẳng cần nói Lý, chẳng cần đánh gậy chẳng cần hét tiếng, chẳng lập chủ chẳng lập khách. Thấy núi chẳng phải núi, thông sông chẳng phải là sông. Toàn thể như thế mà đến, toàn thể như thế mà đi. Đều không cho nhiều bên việc ngôn ngữ khí cơ, thanh sắc. Chỉ siêu nhiên riêng thoát một câu như thế làm sao nói. Có hiểu rõ chăng? Núi cao vạn trượng phải buông tay, đại thiên sa giới mới toàn thân.

Trương Hộ Tà thỉnh Tiểu Tham.

Sư nói: Ngay đây liền là chẳng thông suy nghĩ tầm tư, lại có tác gia thiền khách chăng? Hãy bước ra khỏi chúng trình chứng cứ xem?

Tăng hỏi: Như thế nào là việc của Lâm Tế.

Sư nói: Một dao chặt làm hai khúc.

Hỏi: Như thế nào là việc của Vân Môn.

Sư nói: Ba câu dọc ngang.

Hỏi: Như thế nào là việc của Tào Động.

Sư nói: Năm vị quân thần mất giao phó.

Hỏi: Như thế nào là việc của Qui Ngưỡng.

Sư nói: Tiến về trước lui ra sau dứt thương lượng.

Hỏi: Một câu ấy như thế nào?

Sư nói: Sao không hỏi việc của Pháp Nhãn. Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Linh Sơn nêu ý kín, chỉ riêng Ca-diếp thân nghe. Thiếu lâm nói diệu quyết, chỉ cho Thần quang gánh vác. Chỉ vì các cơ bức nhau, các tên bắn nhau, chỗ dùng thanh sắc thuần chân, lúc nêu ra càn khôn riêng

bày. Kín đáo ý dứt lừa gạt, sâu sâu cơ mất trở lại. Nếu là cái bản sắc tự do tự tại thừa đương gánh vác được, lại chẳng rơi vào tiếng trước câu sau, cũng chẳng dùng suy nghĩ tầm từ, ngay đây rõ ràng hiểu lấy. Do đó nói: Nếu luận việc này nhanh chóng lãnh hội thiền cơ đã sai lầm. Đã sai lầm rồi, sao còn ngậm miệng kêu ba ba. Há chẳng phải là rõ ràng lầm lỗi. Đã lầm lỗi lại biết việc chưa lầm lỗi chăng? Nếu biết việc chưa lầm lỗi, tuy trọn ngày nói mà chẳng từng động lưỡi, trọn ngày đi mà chẳng từng động một bước, trọn ngày ăn cơm mà chẳng từng nhai một hạt gạo, trọn ngày mặc áo mà chẳng từng mang một sợi chỉ. Tuy thế, đây cũng là lập hóa môn đình chỗ hướng hạ vì người. Há chẳng thấy Đức Sơn Hòa thượng chỉ có lời lẽ hỏi đáp hướng thượng hướng hạ hết cả là nương cơ tựa cây, gỗ trúc tinh linh. Do đó sơn Tăng từ đầu gậy đem đi, đợi có cái riêng thoát mà cùng nó thương lượng. Sau đến Phù Sơn Viên Giám nói: Chỉ cái riêng thoát ấy cũng là tinh của cỏ cây.

Lại nói: Lại có chỗ vì người không, sơn Tăng chẳng tiếc lời lẽ, dùng phương tiện cho các người buông ra. Có hiểu rõ chăng? Chỉ hay vạn pháp chẳng dính dáng, một bước nhảy thẳng vào đất Như Lai.

Cạo tóc mặc áo Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Chánh lệnh đương hành, quét sạch mười phương, Tông Phong kiến lập mảy may không sai, thời tiết nhân, xin nguyện nghe nên nói.

Sư nói: Chỉ là bản lai diện mục.

Hỏi: Chỗ mới chém xin sư lại chỉ bày?

Sư nói: Đổi ưa thích lại.

Hỏi: Pháp luân lại chuyển ở Diêm-phù, đạo quang cùng chiếu sáng ngàn năm.

Sư nói: Ai chẳng thế.

Hỏi: Chỉ như Vô Biên Thân Bồ-tát vì sao không thấy đảnh tướng Như Lai.

Sư nói: Có lúc như thế có lúc chẳng thế.

Hỏi: Như thế nào là đảnh tướng của Hòa thượng?

Sư nói: Lầm.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Quả nhiên quả nhiên.

Sư bèn nói: Trùng Viên Tăng tướng lại áo vuông, hoa Ưu-bát-la chưa dễ gặp, ân nặng núi non lấy gì báo, vội đề cương yếu một mảy may. Có lúc hiện vô biên thân, Đông hiện Tây mất, Nam hiện Bắc mất, giữa hiện một bên mất, làm vô lượng vô biên thần thông biến hóa, cũng

chỉ chẳng ngoài một mảy may này. Có lúc đất lạnh căm căm như cây khô mục, tro lạnh lửa chết. Một niệm làvạn năm, vạn năm là một niệm, cũng chỉ chẳng ngoài một mảy may này. Cho đến làm vô lượng vô biên thù thắng kỳ đặc các khổ hạnh khó làm. Chuyển hóa tất cả thành Phật thành Tổ, cũng chẳng ngoài một mảy may này. Các người lại biết một mảy may này chăng? Nếu biết, chưa mở miệng trở về trước, chưa nêu ý trở về trước, sinh Phật chưa có điềm trở về trước, kiếp không trở về trước mà giỏi nói ra. Đã nói được thì cuốn lại mà ôm lấy, tự nhiên như ngây dại, chẳng ngại một cái quyết lượng đại nhân. Nếu hoặc chưa như thế, liền phải phản chiếu hồi quang, hoặc động hoặc tịnh, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm, cần phải rốt ráo căn nguyên nó mới được. Khi cha mẹ chưa sinh trở về trước, sau khi cha mẹ đã sinh, sáu căn bốn đại ba trăm sáu mươi gân xương đều đủ. Lúc lạnh thì biết lạnh, lúc nóng thì biết nóng, lúc đói thì biết đói, lúc no thì biết no, cho đến đội trời đạp đất ngậm răng đội tóc. Đều nương hết vào ân lực này. Lại nói: Cái ân lực này như thế nào mà đến được, có biết chăng? Một hơi chẳng nói gồm có tượng, vạn linh chỗ nào tạ vô tư.

Tưởng Sơn từ chúng rằng: Trọn ngày gặp nhau luôn quay mặt, trọn sáng quay mặt liền gặp nhau. Giữa đường chẳng phải việc giữa đường, chẳng động cao vọi thấu cửu trùng. Cái tin tức chỉ cho tác gia sáng tối đồng đường, chủ khách hỗ dụng, tuy đi giống đi mà chẳng đi, tuy lại giống lại mà chẳng lại, cao vót vượt bậc. Động tịnh từng không hai thứ. Do đó nói: Động như mây bay, ngưng như hang thần. Đã vô tâm ở kia đây, cũng không tượng ở tới lui. Như thế thì tới lui chẳng vì tượng mà chắc chắn là tới lui. Động tịnh chẳng vì tâm mà vượt lên động tịnh, tại đây tại kia thật rất không gián đoạn. Một đạo thanh hư rộng khắp sa giới. Do đó cô Nguyệt Thượng ra khỏi thành. Xá-lợi-phất vào thành, mà Xá-lợi-phất hỏi rằng: Thánh tỷ đi đâu.

Nguyệt Thượng Nữ đáp: Như chỗ Xá-lợi-phất đi.

Xá-lợi-phất nói: Tôi mới vào thành còn cô đã ra khỏi thành, vì sao nói như nói chỗ Xá-lợi-phất đi.

Cô gái đáp: Các đệ tử Phật đang ở đâu?

Xá-lợi-phất nói: Các đệ tử Phật ở trong Đại giải thoát của Như Lai.

Cô gái đáp: Các đệ tử Phật đã ở trong Đại giải thoát. Do đó tôi nói như chỗ Xá-lợi-phất đi là đã được Đại giải thoát của Như Lai, đi mà không đi giấu đi, vào thành Cửu trùng (chín lớp?) giúp khen Thánh hóa, đứng mà không đứng dấu đứng, ở trong núi sâu mây trắng, quét sạch

đầu lưỡi thiên hạ. Đã trụ Đại giải thoát của Như Lai sao có ý động tịnh tới lui. Ngay lúc ấy thì nói gì? Trong thành Cửu trùng chân tin tức, một câu vô tư khắp cửu cai.

Lại nói: Nhớ được Tào Sơn Hòa thượng từ biệt Động Sơn.

Sơn hỏi: Đi đâu.

Tào Sơn nói: Hướng chỗ chẳng đổi khác mà đi.

Động Sơn nói: Chỗ không đổi khác há có đi ư? Tào Sơn nói đi cũng chẳng đổi khác.

Sư nói: Đại phàm nạp Tăng đeo bùa dưới tay, có con mắt trên đảnh môn, hướng tất cả vạn cảnh vạn duyên ngay đây quét sạch, há chẳng phải là cái không đổi khác ư? Vì sao, Kim cương chánh thể trạm tịch ngưng nhiên. Tào Sơn tuy được ý này, làm sao Động Sơn thương con chẳng biết xấu. Nếu là sơn Tăng đợi ông ấy nói hướng vào chỗ không đổi khác mà đi thì nói với ông ấy rằng: Lão ấy chưa ra cửa đã đổi khác rồi.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 11

TIỂU THAM 4

Sư nói: Một lần thấy càng chẳng thấy lại, nay đã thấy lại, một lần nói lại chẳng nói lại, nay đã nói lại. Chưa có ai đi mãi mà chẳng dừng ở giữa đường mà không có tin tức ấy. Chưa có ai đứng mãi mà chẳng đi vào nhà. Mất dây leo (cát đằng) này thẳng được hai đường đều chẳng dính dáng. Đi dừng đều được dọc ngang. Khi dừng thì ngàn người vạn người ràng buộc chẳng được, khi đi thì cũng rãnh rang quét sạch đầu lưỡi tất cả mọi người. Nếu như có thân đến chỗ ấy thì phải biết có chiếu dụng đồng thời. Người cảnh đều đoạt hướng thượng mới được. Nếu luận về hướng thượng thì Phật tổ chẳng lập, phàm Thánh dứt bặt, sạch làu làu không thừa đương, sáng rỡ rỡ không hồi hỗ. Chính ngay lúc ấy thì thế nào chỉ nguyện gió xuân cùng gắng sức, một lúc thổi vào đây mà đến. Lại có tụng rằng: Minh châu ở tay người có công thì thưởng. Trưởng lão mới vào viện đều không tài giỏi. Chẳng lập cửa Triệu Châu, đều tự dính tào xưởng.

Ngày 08 tháng 04 Tiểu Tham. Ngay đây là đó, đã bước lên thềm bậc đều chẳng thế cũng rơi vào tình thức, dù Oai Âm trở về trước không dính dáng, bảy Đức Phật trở về sau không dính dáng, hướng thượng hướng hạ đều không dính dáng. Tuy thế, Thông Phương tác giả cử động nói năng liền biết, còn trệ ngoài lớp da khó thoát lối tắt. Do đó hướng vào Đệ nhị nghĩa môn, trong chẳng như thế mà có lúc như thế, trong như thế mà có lúc chẳng như thế. Tịnh thân pháp giới vốn không ra vào, Đại bi nguyện lực thị hiện thọ sinh. Tuy nói rơi cỏ nhưng cũng ở trong cỏ mà có đường thông thân. Dám hỏi các người, muốn biết lý lẽ vốn không ra vào chăng? Bèn dựng phất tử lên nói rằng: Chỉ là cái ấy. Muốn biết thị hiện thọ sinh chăng? Bèn đưa phất tử lên nói rằng: Chỉ là cái ấy. Đến chỗ ấy thì cùng thâu bắt cùng buông thả, toàn tối toàn sáng, vì cơ trung hạ thì được. Dù chín rồng phun nước một vùng kỳ quái mất

nhìn bốn phương chuyển nạp bị thua. Chỉ có Vân Môn Đại sư biết trên cây sắt sinh hoa đạo. Nếu ta thấy một gậy đánh chết cho chó ăn. Vân Môn Đại sư đủ mắt mũi gì mà nói như thế. Các người muốn thấy Vân Môn Đại sư chăng? Sơn Tăng chẳng tiếc lời nói buông thả một tuyến đường. Lại có hiểu rõ chăng? Chẳng vào sóng ngàn tầm, khó gặp cá vừa ý. Lại nói: Chưa lìa Đâu suất đã xuống cung vua, chưa ra thai mẹ đã độ người, một lần xem qua là đó, tử tế kiểm điểm tương lai, cũng trệ cả hai bên. Thật chẳng biết. Đông phất vu kịp chạy ngựa, Nam Thiệm bộ châu nhảy múa, Tây Cù-da-ni gõ nhịp, Bắc Uất-đơn-việt phiên cân đấu, cũng không phải cũng không đúng, cũng không được cũng không mất. Lại nói rốt ráo như thế nào? Tám sừng ma bàn chạy trong không.

Vận Vương thỉnh Tiểu Tham - Tăng hỏi: Không tu không chứng, chính là Bản Giác Diệu Minh, vì cầu Phật quả Bồ-đề, chính là Nhân có tạo tác, bỏ hai đường này xin Sư chỉ thẳng.

Sư nói: Kiếm báu thổi lông ép người lạnh.

Lại nói: Một điểm Linh quang khác, vạn cố chiếu nhân gian.

Sư nói: Dùng một điểm linh quang làm gì.

Lại nói: Có thể nói: Lời lời họp đạo Thánh, pháp pháp tại viên thành.

Sư nói: Nó cũng vốn không lời. Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Rộng rãi chẳng ngoài, mười phương cõi nước thấy trước mắt. Tịch liêu (trống vắng) chẳng trong, một lông trên đầu cõi Bảo Vương. Dù chẳng trong chẳng ngoài dứt kia dứt đây, nói cổ nói kim toàn tối toàn sáng. Đến chỗ ấy cũng phải có chuyển thân (xoay mình) một đường mới có thể được Đại tự tại. Há chẳng thấy nói: Đại nhân đủ đại kiến, đại trí được đại dụng. Pháp đại cơ, các cơ dứt mất. Lập một lời, các lời dứt gọi. Dù lời lời cơ cơ đầu đầu bức ép nhau, như khóa vàng xiềng xích mãi chẳng dứt. Đây cũng là việc trên đường trường sinh. Do đó nói: Ngôn phong nếu sai thì cửa huyền xa vạn dặm. Dù vách đứng buông tay tự chịu thừa đương. Chết rồi sống lại dối ông chẳng được, là ý chỉ phi thường, người sao lường được. Đã có ý chỉ phi thường ắt phải nhờ người phi thường. Đã có người phi thường ắt phải sáng ý chỉ phi thường. Chính lúc ấy như thế nào. Nghiêng mình phương ngoài xem ai là người trong ấy.

Lại nói Đức hộ sinh suốt cả khôn duy. Cây cỏ côn trùng khi thích Thánh, thắng địch kinh người có kỳ đặc. Như thế nào là kỳ đặc? La la lý lý gõ giường thiền. Sư xuống tòa.

Tiểu Tham: Trước mắt không một pháp, sum-la vạn pháp rõ ràng.

Cách ngoại lập ngàn cơ. Quyền thật chiếu dụng rộng lớn như thế là quyền vậy. Nạp núi Tu-di vào hạt cải, ném cả đại thiên ra phương ngoài là thật vậy. Trên là trời, dưới là đất, núi là núi sông là sông, Tăng là Tăng tục là tục, là chiếu vậy. Rộng khắp sa giới mà không dư thừa là dụng vậy. Hét như sấm rượt, đánh gậy như mưa rơi. Chỉ như chẳng rơi vào quyền thật chiếu dụng, chẳng rơi vào cách ngoại ngàn cơ chẳng rơi vào một pháp trước mắt. Chính ngay lúc ấy như thế nào mà khế hợp. Nếu là tâm cơ siêu thoát, được mất đã quên, huyền diệu dứt lý. Có người ấy chăng. Nhờ nghe nói nêu cước nọ liền đá. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc, giải thoát tự giải thoát, Thiện Tài tự Thiện Tài. Nếu hoặc ai chưa được như thế, mà ngay đây tin được kịp, nắm được định, làm được chủ, thì liền phải phương tiện của người xưa lập ra mà khắp nơi sáng ra, vật vật hiển sáng, không một mảy may lầm lỗi, không một mảy may đắc thất, sạch làu làu dứt thừa đương, sáng rỡ rỡ không hồi hỗ. Đạp lên bản địa phong quang ấy, thấy rõ bản lai diện mục (mặt mũi xưa nay) chính ngay lúc ấy như thế nào mà ra sức. Chẳng khởi mảy may tâm tu học, trong ánh sáng vô tướng luôn tự tại. Lại có tụng rằng:

Phật Phật đạo đồng, đồng chí đạo
Tâm tâm chân khế, khế chân tâm
Rộng rãi thấu qua ngoài Oai Âm
Trời đất lâu dài biển lại sâu.

Phu nhân Ích Quốc thỉnh Tiểu Tham.

Sư nói: Trước mắt không một pháp, kín đáo có ai biết cách ngoại bày ngàn sai, đáo đầu cần tự dùng, nếu tự dùng được thì đổi rơm thành lúa, đổi yểu thành thọ đổi đất đai thành vàng ròng, khuấy sông dài thành sữa chẳng bị phân ngoài. Lại như chỗ kín đáo. Nếu biện được thì chỗ dùng tức là kín đáo, kín đáo tức chỗ dùng. Do đó nói: Tam-muội của Thế Tôn, Ca-diếp chẳng biết, Tam-muội của Ca-diếp A-nan chẳng biết, Tam-muội của A-nan, Thương-na-hòa-tu chẳng biết. Tam-muội của Thương-na-hòa-tu, Ưu-ba-cúc-đa chẳng biết. Đã là mỗi mỗi chẳng biết thì làm sao truyền trao nhau đến chỗ ấy chẳng ngại, chỗ dối gạt thẳng là dối gạt, chỗ kín đáo là kín đáo. Nếu hiểu sơn Tăng vừa đến đáp. Tăng ấy hỏi Tam-muội của Hòa thượng thì ai biết, đáp rằng sơn Tăng tự biết. Tuy như thế rất giống như cầm tay lên núi cao, chưa khỏi kẻ bàng quang cười nhạo. Các người thường thường hướng vào chỗ biết chẳng biết mà sống. Nếu nói biết thì người này chỉ đủ một con mắt. Nếu nói chẳng biết thì người này cũng chỉ đủ một con mắt. Lìa biết và chẳng biết thì ngay lúc ấy như thế nào? Đại thiên sa giới bọt trong biển, tất cả

thành hiền như điện xét.

Lại nêu ngoại đạo hỏi Phật: Ngày hôm qua nói pháp gì?

Thế Tôn đáp: Nói pháp định.

Ngoại đạo hỏi: Hôm nay nói pháp gì?

Phật đáp: Nói pháp chẳng định.

Ngoại đạo hỏi: Hôm qua nói định, hôm nay vì sao nói chẳng định?

Thế Tôn đáp: Hôm qua định, hôm nay chẳng định.

Sư nói: Lớn nhỏ Thế Tôn đầu rồng đuôi rắn. Nếu là Thiên ninh thì chẳng thế.

Bỗng có người hỏi: Buổi sớm nói pháp gì?

Đáp: Pháp chẳng định. Nay thì nói pháp gì?

Đáp: Pháp định.

Có kệ nói: Sáng chẳng định mà nay sao định. Liền hướng vào người khác nói một lưỡi câu đưa lên.

Tiểu Tham:

Đề cơ hướng thượng phải là con mắt hướng thượng. Chỉ việc trong ấy phải là người trong ấy. Nếu hay lập ngàn Thánh ở dưới gió, ném đại thiên ở phương ngoài, dưới gót chân cứng ngất ngất. Trên đảnh môn tối mịt mù. Quét sạch chức vụ quan trọng chẳng thông phàm Thánh, cũng chưa là cơ hướng thượng, cũng chưa là việc trong ấy. Lại thế nào là cơ hướng thượng là việc trong ấy? Chước nhiên đem gọi thật có lời nói gì, rất chẳng biết. Như đem quả ngọt mà đổi mướp đắng, gạn lọc nghiệp căn đều là việc không thật. Nếu là người linh lợi nhờ nghe nêu nói liền biết lại lại chẳng bối rối. Đã chẳng bối rối thì trong hai mươi bốn giờ tuy trọn ngày ăn cơm mà chẳng từng nhai một hạt cơm, trọn ngày mặc áo mà chẳng từng mang một sợi chỉ, trọn ngày nói năng mà chẳng từng động lưỡi. Tuy như thế, có người nào đến được chỗ ấy. Vì sao thế, chỉ vì chẳng lạc tâm ý thức, chẳng lạc chỗ sạch dơ, thấu suốt Oai Âm bờ kia toàn sáng Bản nguyện yếu địa. Một gậy một hét, một xô một gõ một ra một vào, một hỏi một đáp. Thí như quăng kiếm lên không chớ luận tới và chẳng tới. Bởi khoảng không chẳng có dấu tích, kiếm nhọn không thiếu. Chính ngay lúc ấy trước thật một câu như thế làm sao nói? Có hiểu rõ chăng? Buông tay bên kia ngoài ngàn Thánh, đèn lồng cột cái phóng ánh sáng. Có tụng rằng:

Diệu Đức không sinh khen chẳng cùng,
Ma-hê Chánh nhãn gió chẳng thông,
Cả đại thiên ném ngoài phương khác,

Tác giả cần sáng hướng thượng tông.

Giải Hạ Tiểu Tham rằng: Hộ sinh cần phải giết, tuy giết một không bị (hại) thương. Người sáp đã băng, công ấy như thế. Có thể đi thuyền sắt vào biển, có thể bay ma bàn trên không, nửa khép nửa mở thành cục thành khối, ra ngoài cái Đại Viên giác không được, nếu có ra được đáy Viên giác thì liền có thể nghịch thuận dọc ngang, giết chết cứu sống tự tại. Thế nên Văn-thù Bồ-tát một hạ ba chỗ qua hạ một ngày ở cung ma, một tháng ngày ở nhà Trưởng giả, một tháng ngày ở phòng dâm, đã ba chỗ qua hạ liền vào trong hội Thế Tôn. Giải chế tột là bất bình. Do đó Ca-diếp muốn bạch chùy đuổi Văn-thù, vừa khởi niệm này, liền thấy trong hội có vô lượng Thích-ca, vô lượng Văn-thù, vô lượng Ca-diếp, vô lượng kiền chùy. Ca-diếp đã thấy thế liền trợn mắt phùng má. Vì sao? Vì người quá lượng có thấy quá lượng, có dụng quá lượng. Tuy Đầu-đà sắc vàng (Ca-diếp) đến chỗ ấy co tay chẳng được, duỗi tay chẳng được. Vậy lúc nào là trong Đại Viên giác hay ở ngoài Đại Viên giác. Cần phải thông phương tác giả mới có thể chứng minh. Vì sao thế? Vì đây là cảnh giới Đại nhân của Văn-thù Phổ Hiền. Nếu tham được cảnh giới Văn-thù Phổ Hiền thì vô biên biển hương thủy, vô lượng vô số vi trần Phật sát đều là chỗ an cư. Cho đến hiện vô biên thân nơi nơi đi đứng ngồi nằm, cũng chẳng hại nhau cũng chẳng phạm tay. Chính ngay lúc ấy nếu là người tri âm, thì khởi nêu lên liền biết sở dĩ Thiên ninh tuy cùng đại chúng chín mươi ngày an cư, các người có biết chăng? Các người nếu thấu đầu thấu đáy thì liền là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền. Nếu chẳng thấu đầu thấu đáy tức là cảnh giới Ca-diếp. Lìa Văn-thù Ca-diếp thâu nhân kết quả một câu như thế làm sao nói? Có hiểu rõ chăng? Chín mươi ngày công phu nay đã mãn, mở toang túi vải đều thong dong tự tại.

Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Như thế nào là khách trong chủ?

Sư nói: Xà-lê hỏi chỗ còn mang hạt bụi nhỏ.

Lại nói: Như thế thì Linh quang ngàn xưa đẹp, vạn pháp lạc bậc thang.

Sư nói: Đứng dưới thềm.

Hỏi: Như thế nào là chủ trong khách.

Sư nói: Sơn Tăng chẳng khỏi tự nói lấy.

Hỏi: Vị trong cổ Phật không tìm chỗ, sâu sâu trong cỏ bày toàn thân.

Sư nói: Chớ đến trong ấy trình túi che.

Hỏi: Như thế nào là chủ trong chủ.

Sư nói: Ngồi dứt đầu lưỡi không đi lấy.

Lại nói: Trong tay áo chày vàng sáng rực rỡ, kiếm báu thổi lông ép người lạnh.

Sư nói: Bảy mươi lăm gậy lại thành một trăm năm mươi.

Hỏi: Như thế nào là khách trong khách.

Sư nói: Ngoài núi xanh lại sầu người.

Lại nói: Như thế thì nhà nghèo chưa phải là nghèo, đường nghèo buồn giết người.

Sư nói: Trong thôn hoàng miếu mà đi.

Hỏi: Chỉ như chẳng dính chủ khách là người nào.

Sư liền hét.

Sư bèn nói: Mắt thấy biết về đã là phần ngoài, chưa nói trước đã họp cũng dính đường đi. Phải biết trong đó có cỏ cách ngoại làm dụng cách ngoại, sáng đạo cách ngoại, chứng tâm cách ngoại. Sạch lâu lâu dứt thừa đương, mật mật đường đường dáng rỡ rỡ không hồi hỗ, chỗ vách đứng vạn nhận ngàn sai vạn khác, chỗ vạn khác ngàn sai vách đứng vạn nhận. Do đó nói: Buông câu bốn biển chỉ câu rồng dữ, cơ cách ngoại vì tìm tri thức. Ở trong nếu có thì cái thừa đương nào được cách ngoại thú hướng, cái quyền hành nào được tác lược cách ngoại thì khi hướng đạo ấy cái gì mà liền được nói huyền nói diệu, nói Phật nói Tổ, nói tâm nói tánh. Đã là người này bỏ việc thêm lời, luận gậy luận hét, luận quyền luận thật luận chiếu luận dụng. Cũng là người này chẳng cần nuôi lớn vật, vì ở khoảng giữa chẳng phạm phong mang, bụi nhỏ chẳng lập, như thế nào mà siêu thoát. Có hiểu rõ chăng? Đại Đạo thể rộng không trước sau, rõ ràng cần phải người trong ấy.

Lý Do Bổ thỉnh Tiểu Tham: Bỗng đất hẹn nhau, toàn cơ riêng chứng, mắt mắt chiếu nhau, tâm tâm biết nhau, đều chẳng từ chỗ khác đến, hết cả đều ở trong lòng tuôn ra. Chính ngay lúc ấy sum-la vạn tượng, cổ Phật gia phong. Ngọc bích trời xanh, Đạo nhân tìm sống. Mở toang kho tàng của mình, chở ra gia tài của mình. Cùng chư Phật Tổ sư đồng đức, đồng thành Duy-ma Bàng Lão đồng nắm đồng buông, cùng Bùi Tướng Quốc Vương Thường Thị, đồng một cơ dụng, đồng một cảnh chiếu, lại không có việc khác, cắt đứt đường sinh tử, đánh phá hang ổ phiền não, chẳng tiêu một câu.

Lại nói: Đó là câu nào? Lại hiểu rõ chăng. Siêu nhiên thấu thẳng ngoài Oai Âm, trước mắt không pháp để thương lượng.

Thỉnh Tiểu Tham rằng: Rõ ràng dứt thẳng chẳng lập thềm bậc,

thấy mặt trình nhau, toàn bày chánh thể. Lấy pháp Thế Đế mà tiếp người thì rơi vào trong pháp Thế đế. Lấy Phật pháp mà tiếp người thì rơi trong Phật pháp. Lấy cơ Tổ Phật mà tiếp người thì rơi vào trong cơ cảnh Tổ Phật. Lấy hướng thượng niêm đề mà tiếp người thì rơi vào trong niêm đề hướng thượng. Lấy thế ấy thế ấy mà tiếp người thì rơi vào trong thế ấy thế ấy. Lấy chẳng thế chẳng thế mà tiếp người thì rơi vào chẳng thế chẳng thế. Lấy đều chẳng thế đều chẳng thế mà tiếp người thì rơi vào đều chẳng thế đều chẳng thế. Đến chỗ ấy mà ràng buộc thì nó chẳng ở, ngàn Thánh ra đời, chẳng dám chính mắt nhìn nó. Tuy là phải đương đầu mà thoát thì hướng vào bên nào mà thừa đương, thì cũng chỉ được cái không dính dáng vào cái gì. Lại làm sao mà họp sát. Nếu có người đại căn đại khí, hướng chỗ họp sát mà tẩy được một tuyến, liền có thể cầm một cọng cỏ mà làm thân vàng trượng sáu. Có lúc đem thân vàng trượng sáu mà làm một cọng cỏ. Có lúc đem lồng đèn làm cột cái, có lúc đem cột cái làm lồng đèn. Có lúc cởi Phật điện ra tam môn, buông một tuyến khiển, nắm đầu ngạch Tân La cùng nước Chiêm Ba.

Lại nói: Là tông chỉ gì? Là cảnh giới nào? Chính ngay lúc ấy đương đầu một câu như thế làm sao nói? Đầy mắt sáng trưng không trước sau, hoa Ưu-bát-la nở trong lửa.

Tiểu Tham.

Sư nói: Nêu ngàn sai, chỗ nêu dứt rào cản. Vạn hóa một nắm, khi nắm không trước sau. Chỉ như nói Thượng cổ chư Phật chưa ra đời, chưa thành đạo, chưa phát tâm trở về trước, lại có cái tin tức không? Nếu nói có thì có ở đâu? Nếu nói không thì sao được cái này. Do đó trước hiền sau Thánh, trước Phật sau Phật, chỉ là nắm chắc được nó, cảnh ngưỡng được nó. Lại nếu chưa hiểu thì từ trên cơ cảnh mà nắm chỗ định, mà làm được chủ. Sơn Tăng đêm nay cùng nó làm chủ đi. Chư Phật khi chưa ra đời chưa phát tâm chưa thành đạo tất cả đều ở trong tay của Sơn Tăng, phóng giáo tha thông một khẩu khí. Nếu chẳng phóng hành thì chẳng tiêu một giết chết. Do dó Hoàng bá nói: Đầu trâu nói ngang nói dọc, chẳng biết có cửa hướng thượng đóng chốt. Nếu dạy nó cửa hướng thượng đóng chốt, thì Tổ Phật cũng đưa chẳng ra, thật vì đất rộng người thưa, gặp nhau thì ít. Bỗng nếu có người đồng sống đồng chết cùng đến Thiên Ninh gặp nhau, lại cần phải chứa nó. Vì sao? Nếu nó ngồi sơn Tăng cũng phải xuống giường thiền. Nếu sơn Tăng ngồi nó cũng phải đứng một bên, được như đây. Tuy là đồng đường nhưng chẳng đồng vết xe, tuy là đồng sáng nhưng chẳng đồng tối, tuy là đồng được nhưng

chẳng đồng mất. Lại cuối cùng thì thế nào? Ló đầu ngoài trời xem ai là người trong ấy. Lại nêu: Ở Kinh Triệu có Hiện Tử Hòa thượng sau khi tham vấn ngài Động Sơn rồi thì chỗ ở không nhất định, chẳng theo luật nghi. Mỗi ngày thì dọc theo bờ nước nhặt sò ốc đế sung triều, đêm đến thì ngủ trong đống giấy tiền ở miếu Bạch Mã. Lúc đó có Hoa Nghiêm Tịnh Thiền sư nghe nói muốn biết thật giả, liền lén trốn trong đống giấy tiền, nửa đêm Hiện Tử trở về.

Sư Tịnh bèn cầm gậy hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến?

Hiện Tử đáp: Mâm đài rượu trước Thần.

Sư Tịnh lấy làm lạ, sám hối mà lui.

Sư nói: Các người nếu chưa hiểu rõ, sơn Tăng sẽ giải thích sau mâm đài rượu trước thần, đàn sắt lớn như nắm tay, một đánh liền nát bét, chẳng đáng nửa phần tiền.

Phu nhân Ích Quốc thỉnh Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Trước hết là Oai Âm Vương, sau hết là Lâu Chí Phật. Chưa biết Oai Âm Vương tham kiến người nào?

Sư nói: Tham kiến không mặt mũi.

Tăng hỏi: Còn người không mặt mũi thì thấy ai?

Sư nói: Con chó điên rượt cục đất.

Tăng hỏi: Sao (nói gì?) cái gậy ở trong tay học nhân.

Sư nói: Ông thử dùng xem.

Tăng nói: Đến chỗ ấy được không lời có thể nói, không lý có thể bày.

Sư nói: Chỉ được bảy thành.

Tăng hỏi: Có thể nói Sư thừa chẳng lập đến đời truyền nhau.

Sư nói: Một dao cắt đứt.

Tăng nói: Đã rõ như thế, Hòa thượng cần gì phải tìm Bạch Vân.

Sư nói: Ông nói Oai Âm, Lâu Chí Phật hiện nay ở đâu?

Tăng nói: Một xuyên qua.

Sư nói: Ở trên đầu lại thêm một mắt mới được.

Sư nói: Ba đời chư Phật cũng thế, nhiều đời Đại Tổ sư cũng thế, Đức Sơn cũng thế, Lâm Tế cũng thế, Thiên Ninh há có thể chẳng thế. Do đó sớm mai cũng thế mà nay cũng thế - Lại nói: Như thế như thế là cái gì? Lại hiểu rõ chăng. Do đó nói: Hướng thượng một đường ngàn Thánh chẳng truyền, học giả cực nhọc như khỉ bắt bóng. Nếu như gặp kẻ đạt trở về trước thì làm sao đề xuyết, làm sao hiểu rõ, nói lý tánh huyền diệu được chăng, hét một hét được chăng, vẽ một nét (vạch một vạch) được chăng, miệng được chăng sáu lần sáu là ba mươi sáu, chín lần chín

là tám mươi mốt được chăng. Lại đều chẳng phải đạo lý ấy, huống đây là diệu của ngàn Thánh chẳng truyền, chỗ đó chỉ có Phật cùng Phật mới có thể biết. Sau khi biết rồi lại truyền cho người hay chẳng truyền cho người. Nếu truyền được thì đầu rồng đuôi rắn. Nếu truyền chẳng được thì ngàn Thánh vạn Thánh người người đều đến chỗ ấy. Hoặc Phật hoặc Tổ. Ở tất cả người cơ cảnh chẳng đến chỗ phát sáng ở tất cả người chỗ dụng chẳng kịp đề xuyết, ở tất cả người tình thức tính đếm chẳng được chỗ ngồi dứt đường ngàn sai. Tuy cầm một câu mà họp gấm họp hoa, họp hoa họp gấm, có thể tiến đến bờ bên đó. Nếu cũng thừa đương thì không còn can thiệp. Đến chỗ ấy có gậy có hét, có quyền có thật, có giết chết có cứu sống, có bắt có thả. Chỉ cho chư Phật biết, chẳng cho chư Phật hiểu. Đã cho chư Phật biết vì sao chẳng cho chư Phật hiểu. Hiểu thì truyền được. Do đó cần người tâm cơ dứt trí cảnh quên được mất, bỏ phải quấy, một lúc rơi hết, vạn cảnh xóa hết mà không chướng ngại gì. Có thể cùng ngàn Thánh dắt tay nhau đi, đồng dụng đồng chứng tất cả chỗ đều sáng rỡ, tất cả chỗ đều lóng trong nhổ đinh tháo chốt, mở niệm cởi trói. Chỉ như nay sơn Tăng đối chúng nói thế lại sẽ được ngàn Thánh chẳng truyền chăng? Rõ ràng sẽ chẳng được. Đã chẳng được thì lại nói gì? Ngàn người vạn người quản lấy chẳng làm sao? Do đó người xưa nói: Tuy điểm phá lưới tòng ý ở đấy khi văn thái chưa sinh, cần một thấy liền thấu, một cắn liền dứt. Nếu cũng chưa hiểu thì rất chẳng được nghi. Như nay chẳng tiếc tánh mạng, hướng vào trong ấy cùng các người thông tin tức. Có hiểu chăng? Ngàn Thánh cùng truyền bát không đáy. Đại thiên sa giới một bọt nổi.

Tiểu Tham:

Quét sạch đường ngàn sai, ngồi tức là phải quấy, báo hóa chẳng dung thân, nói nín bặt tin tức. Chánh ngay lúc ấy nếu có ý Tổ sư Tây Trúc đến chính là thấu đất thấu cát. Nếu không có ý Tây Trúc đến rất giống như đối mặt gạt lừa nhau. Bỏ hai đường này phải biết nhà người khác có đường xuất thân. Này đại chúng. Rõ ràng chẳng phải là việc trước mắt cũng chẳng phải là cơ trước mắt. Có một câu ngàn Thánh thấy người chẳng thấy. Có một câu ngàn Thánh ló đầu chẳng được, có một câu ngàn Thánh cùng dùng.

Lại nói: Một câu này rốt ráo từ chỗ nào tuôn ra. Nếu có biết được chỗ tuôn ra thì sạch làu làu sáng rỡ rỡ, cũng chẳng nói một tức ba, ba tức một. Chẳng dùng gậy chẳng dùng hét, chẳng dùng nói thấy thành công án, chẳng tiêu nháy mắt nhướng mày, chẳng cần nói huyền nói diệu. Do đó Thích-ca, Di-lặc Văn-thù Phổ Hiền cũng là nó khiến chạy,

nó vốn chẳng làm tất cả, chẳng là tất cả, quét sạch tất cả, từ xưa không lay động, mỗi mỗi đều ở dưới gót chân người, viên minh chiếu sáng rực rỡ như mặt trời. Người người hồi quang được độ, cũng chẳng ở chỗ nó, cũng chẳng ở chỗ mình, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa. Song tất cả sự kỳ đặc nhân nó mà lập nên, tất cả sự thù thắng, nhân nó mà viên thành, như đao báu kho vua, như Ma-hê ba mắt như ba điểm vòng tròn, như trống độc. Ngàn lời vạn câu trọn nói nó không thành, nói nó chẳng đến. Chánh ngay lúc ấy có hiểu rõ chăng? Như kiếm báu vua theo ý vua, chém chặt dọc ngang được tự do.

Tiểu Tham.

Tăng hỏi: Vua Ba-tư-nặc thỉnh hỏi Thế Tôn rằng: Trong Nghĩa Thánh đế lại có sự thế tục chăng?

Thế Tôn nói: Đại vương, khi ông ở thời Phật Long Quang từng hỏi nghĩa này. Nay lấy câu trả lời ngày xưa mà đáp lại.

Sư nói: Một lúc ở trong đó.

Lại nói: Chỉ như ngài Thúy Nham nói: Đại vương khéo hỏi mà chẳng khéo đáp, Thế Tôn khéo đáp mà chẳng khéo hỏi, chưa biết ý này như thế nào?

Sư nói: Tháo chốt cửa.

Lại nói: Nếu bỗng Đại vương thỉnh truyền lời này hỏi Hòa thượng chưa biết như thế nào mà đáp.

Sư nói: Mở miệng thấy mật.

Sư nói: Sớm đã bày đường dây, như nay lại mở gia phong. Ma-hê-thủ-la ba mắt tám mặt thông suốt. Ông già Thích-ca trăm ức thân mười phương phân hình. Như ấn in trên không, ấn in trên nước, ấn in trên bùn, xưa chẳng phân bờ mé trước sau, cũng chẳng phân dọc ngang đều khác. Đến chỗ ấy như vào sâu đến xương tủy, ngay đây mà thấu suốt, chẳng nghi đầu lưỡi người thiên hạ, nhờ nghe nêu nói dở chân liền đi, có thể quét sạch mười phương, có thể càn khôn riêng bước. Nếu hoặc còn lưu thấy nghe, còn trệ ngoài da, thì phải ngay gót chân mỗi mỗi rỗng suốt, mỗi mỗi thấy bản lai diện mục (mặt mũi xưa nay). Đạp trên bản địa phong quang chẳng theo thanh sắc, chẳng ở phàm Thánh, chẳng rơi vào thấy nghe, chẳng dính vào nói nín, sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Do đó nói: Mười phương không vách ngăn, bốn mặt cũng không cửa. Toàn thể cùng cái gì đến, toàn thể cùng cái gì đi, rốt ráo trời người, quần sinh đều nương nhờ ân lực này. Nếu biết ân lực này trọn chẳng luống uổng. Từng bước lên đất thật, từng câu thấy rõ căn nguyên. Toàn thể như như không biến động, suy đây kịp đến các quần linh, nhiếp đây khắp giúp

phẩm vựng. Chính ngay lúc ấy vượt thanh vượt sắc một câu như thế làm sao nói, có hiểu rõ chăng? Chẳng cần phí bỏ sức mảy may nuốt cỏ gai lật nhảy vườn vàng.

Phu nhân Trương Quốc Thái thỉnh Tiểu Tham: Gió sương lạnh ngắt mưa nhỏ phất phơi, cửa giải thoát bát tự mở toang, con mắt Chánh pháp trên đảnh môn bày rõ. Lại có vượt tông vượt cách, lìa kiến dứt tình chăng, hãy bước ra làm chứng cứ. Nếu cũng chứng được, thì bảy Phật trở về trước cũng chẳng thế bảy Phật trở về sau cũng chẳng thế hai mươi tám Tổ Tây thiên cũng chẳng thế, sáu Tổ nước Đường cũng chẳng thế. Cho đến lịch đại tông sư, thiên hạ Hòa thượng cũng chẳng thế. Vì sao chẳng cùng? Chỉ sợ dối gạt người. Đã chẳng cùng thế (gì), cũng chẳng dối gạt người thì làm sao thừa đương. Đến chỗ ấy thì trong ruộng bằng vách đứng vạn nhận, chỗ vách đứng vạn nhận một giống ruộng bằng. Đem dứt sạch chức vụ quan trọng chẳng thông phàm Thánh cũng không lời nói phân, cũng không phần diễn giảng. Cuối cùng nói tất cả người vào làm gì. Lão Tăng chẳng tiếc lời nói mà thông cái tin tức ấy.

Sư bèn dựng cây phất tử lên nói rằng: Thấy chăng?

Sư lại gõ giường thiền nói: Có thấy chăng? Nếu nói thấy, lại được không dính dáng. Nếu nói chẳng thấy càng không dính dáng. Cuối cùng làm sao, nếu bảo Lão Tăng chỉ cùng ông nói trải vô cùng kiếp sờ mó chẳng được chẳng theo lời nói mà hiểu thì sạch làu làu sáng rỡ rỡ, mỗi mỗi đều quét sạch Báo Hóa Phật, người người khác đều khí xung vũ trụ. Nếu ngàn Phật ra đời khớp giống ruồi muỗi cũng gì cầm được định làm được chủ, mới là bổn phận của tác gia. Chính ngay lúc ấy hiểu thế nào một câu hướng vượt cách chư Phật, quét sạch đầu thiên hạ nạp Tăng. Lại có tụng rằng:

Tuy là nói phá tông năm nhà,
Sao bằng Tào khê một đường thông.
Kiếm báu Đương Dương ai giết sống,
Lìa danh lìa tướng chấn động cao phong.

Tiểu Tham:

Chẳng phải Như Lai Niết-bàn tâm, cũng chẳng phải Tổ sư Chánh pháp nhãn. Vạn duyên hiểu chẳng đến, ngàn Thánh biết chẳng kịp, Từ Oai Âm Vương kiếp không trở về trước, chính là lúc hươi kiếm báu kim cương, huống là Oai Âm Vương trở đi cho đến cùng tột kiếp vị lai chỉ là đánh cát đằng trọn chẳng phải nguyên là thảo liệu. Do đó nói: Nếu ta một mực nêu nói Tông giáo thì trước pháp đường cỏ cao hơn trượng. Như nay việc chẳng được mình hướng các người nói thì hết cả đất đai là

ánh sáng Bát-nhã. Khi ánh sáng chưa phát thì không Phật không chúng sinh, tin tức từ chỗ nào đến được. Nếu hướng trong ấy liền dứt tin tức đi. Người này mạng căn chưa dứt. Nếu mạng căn dứt rồi thì cát đá rổn rảng nói năng đầy đủ, cơ cảnh có mặt. Tuy thế, đây cũng là cơ thứ hai. Nếu đến cơ thứ nhất, nói gì Oai Âm trở về trước kiếp không bờ kia. Nếu khiến Đức Sơn Lâm Tế hét xong thừa đương, đầu gậy thủ chứng, chưa khỏi dùng phương pháp chẳng bị người lừa. Răng như rừng kiếm, miệng tợ chậu máu. Ngay đây mà thừa đương, có thể dùng lồng nhốt cổ kim, càn khôn quét sạch. Tuy nhiên Thiên Ninh cùng ai nói năng giống như bên mình không người. Vì sao thế? Vì Phật Phật đạo đồng, Tổ Tổ cùng chứng. Mỗi mỗi ở đây thừa đương. Hướng vào đâu mà để một điểm tuyết trên lò lửa nóng đỏ. Đến chỗ ấy trong ngoài thuần tịnh, trong ngoài nhất như. Tuy rơi vào cỏ nhưng chưa khỏi dụng hướng thượng, chánh ngay lúc như thế? Đầu gậy có mắt sáng như mặt trời, cõi vàng ròng trong lửa xem.

Lại nêu việc Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại sư: Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người nào?

Mã sư đáp: Đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang ta sẽ nói với ông.

Sơn Tăng lược bày cái tin tức ấy, vì người phải thấu suốt, giết người phải thấy máu, ngay đó liền thừa đương đã rơi vào mặt trăng thứ hai. Lại nói: Như thế nào là mặt trăng thứ nhất. Hét.

Đêm đông Tiểu Tham. Tăng hỏi: Đức Sơn ngày xưa Tiểu Tham chẳng đáp thoại. Còn ngài Triệu Châu Tiểu Tham thì đáp thoại, không biết đáp là đúng hay không đáp là đúng.

Sư nói: Đều là chẳng đúng.

Lại nói: Tiếng hay ở tai người đều điếc (sợ?).

Sư nói: Tiêu bốc nghe âm thanh rỗng.

Hỏi: Bỗng nếu trong đáp thoại mà chẳng đáp thoại, trong chẳng đáp thoại mà đáp thoại thì khi ấy thế nào?

Sư nói: Trong hang ổ cát đằng mà ló đầu ra.

Hỏi: Bỗng nếu có lão ấy đến chẳng quản đáp thoại hay chẳng đáp thoại, chỉ khi lật đổ giường thiền thì như thế nào?

Sư nói: Xương sống liền đánh.

Tăng nói: Cao vót (?).

Sư nói: Cao vót.

Tăng liền hét. Sư cũng hét. Tăng lễ bái trở về chúng.

Sư nói: Một vụng lậu đậu.

Sư bèn nói: Đại chúng, dứt hết các cơ lúc chưa có điềm báo, quét sạch đầu lưỡi thiên hạ, dấu vận ngầm ở tức Hóa Thế Đế một Dương liền sinh - Lại nói: Là một hay hai. Nếu nói là một thì nhân đâu mà trong Thánh đế nghĩa lại có Thế tục đế. Nếu nói là hai thì vì sao trong Thế tục đế không có Thánh nghĩa đế. Đến chỗ ấy nếu không có mắt thấu cửa để nhìn thấu cơ quan thì chưa khỏi mù mù điếc điếc lại biết cái đó chăng, như gương sáng trên đài, châu sáng trong tay. Nêu vô khiển để chiếu vạn tượng rõ ràng, tuy bốn tự đổi dời, trong đó có một thể nhỏ bé không đổi dời. Tuy vạn cơ đều đến, trong đó có một nguồn trạm nhiên bất động. Do đây mà phát chuyển con đường đi, tùy cơ ứng cảm. Các người nếu cũng chẳng thấy, dầu khiến ngàn Thánh xuất hiện thì cũng rờ mó không được. Nạp tử lỗi lạc bước ra thì mắt như chuông đồng, miệng nơi trôi chảy cũng nói nó không được, cũng nhìn thấy nó không được. Thiên Ninh ý muốn cùng các người mở trói tháo chốt. Đến chỗ ấy thì một điểm tài giỏi cũng không được. Lại nói vì sao như thế? Nhà người khác tự có đường thông lên trời. Rất kỵ rõ ràng chỉ ngày ấy.

Sư nói: Đêm qua khi chuông kêu, các người đều đến đây, đã là đâm não vào chậu keo. Đêm nay khi chuông kêu thì lại có việc gì. Hai lớp ba lớp đã rơi vào thời tiết. Nếu là biết có nhờ (hãy) nghe nêu nói thấu xương vào tủy cất chân liền đi, quét sạch Báo Hóa Phật, chẳng rơi vào nói nín thanh sắc, tức so chút ít. Nếu chuẩn theo trước chỉ giữ hang ổ. Sơn Tăng chẳng khỏi hướng về chỗ vô sự mà sinh sự, chỗ không nói mà hiển nói, chỗ không cát đằng mà nói cát đằng, chỗ không gai gốc mà lập gai gốc, một hạt bụi vừa dấy lên thì cả đại địa gồm thâu, bốn phương tám hướng sạch làu làu. Hoa nở thế giới khởi, phù tràng vương sát sáng rỡ ràng, dù cho vô tình hữu tình đều thành Phật đạo, nói có nói không đều chuyển pháp luân. Đây cũng là bên biển pháp tánh mà nhặt lấy. Nếu đến dưới cửa nạp Tăng dù cho một gậy đánh phá hư không, một tiếng hét, hét tan mây trắng. Thích-ca, Di-lặc cũng phải chạy đi, Đức Sơn Lâm Tế trợn mắt phùng má chưa phải là bổn phận khí ở đấy.

Do đó nói: Quét sạch đầu lưỡi riêng sinh kiến giải họ tham hoạt cú chẳng tham tử cú, ngay nơi hoạt cú tiến cử được, vĩnh kiếp không quên. Ngay tử cú mà dâng được. Tự cứu không xong, chỉ như các người, tức nay làm sao hiểu được hoạt cú của người, tâm chẳng phải Phật là hoạt cú sao không dính dáng. Chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật là hoạt cú sao không dính dáng. Chớ phải là nhập môn liền đánh là hoạt cú sao không dính dáng. Nhập môn liền hét là hoạt cú sao không dính dáng. Chỉ có tất cả lời nói đều là tử cú, làm sao là hoạt cú, có hiểu

chăng? Núi cao ngàn nhận đứng một chân, bốn phương tám mặt tối mịt mờ. Lại nói: Một hớp uống hết nước Tây giang. Cỏ gai lật giết chết lão Bàng. Rõ ràng nếu cũng nuốt được, quản lấy Hải nội vô song.

Sư nói: Trời không bốn vách, xa xôi ràng buộc. Đất dứt tám duy hiểu không ngăn cách, cùng hư không đồng thể, họp sáng họp tối, cùng hư không đồng tuổi thọ. Từ xưa đến nay, người người có một tọa cụ, lấy gì để an bài, nơi nơi đều Di-lặc mở cửa chẳng cần nháy mắt, hết cả là người người thọ dụng không tới không lui, dùng sức đại bi để thành thắng sự này. Do đó ông già Thích-ca chưa lìa Đâu suất đã xuống cung vua, chưa ra thai mẹ đã độ người rồi. Lại nói: Các người phần thượng lại có tin tức này không? Nếu không, thì người người đầy đủ, cái cái viên thành. Nhân đâu mà không. Nếu có, thì nay các người ở đâu mà an thân lập mạng, lại biết rơi chỗ nào chăng? Nếu biết chỗ rơi, thì chẳng động Đạo tràng mà khắp có thể thâu nhận cả mười phương sát hải. Một trần một sát tùy chỗ thọ sinh. Sao đợi chín rồng phun nước thơm, phân tay chỉ trời đất làm tiếng sư tử rống lớn. Phải biết khi chưa ra khỏi thai mẹ đã gầm thét tiếng sư tử, thẳng đến nơi nơi lúc lúc niệm niệm đều viên thành thanh tịnh vô vi không gián đoạn đại giải thoát môn. Chính ngay lúc đó, ngày lên trời Đâu suất đêm xuống Diêm-phù, trong ấy ma-ni châu làm gì chẳng hiện. Dám hỏi các người, trong đó là gì? Lại hiểu rõ được chăng. Tay áo rồng phất lên toàn thể hiện, chỗ đi của voi chúa mất dấu chồn.

Sư nói: Đại cơ viên ứng, Đại dụng dọc ngang, chẳng rơi cơ quan (cửa cơ) ngàn Thánh, chẳng dạo hang ổ các tổ, cử một cơ thì ngàn cơ cắt đứt, nắm một việc thì vạn việc đều bày. Cần phải là người đại giải thoát ấy mới có thể nói Tông chỉ hướng thượng há chẳng thấy: Duy-ma chẳng chỗ ngồi mà dời đi cả thế giới Diệu Hỷ, như kim nhọn giữ (ghìm) lá táo lại chẳng thấy. Đại Ngưỡng nói: Nắm một miếng lá cây là dời đi một tòa Ngưỡng Sơn. Thế nên biết việc ấy nếu ở tâm cơ ý thức khế cơ ở trên lời nói mà tìm thì giống như đào đất tìm trời rốt không dính dáng. Nếu là sắt sống đúc nên chẳng dính với hóa thành, chẳng do mê ngộ, chẳng chấp được, mất. Sau đó mới một sáng thì tất cả sáng, một hiểu thì tất cả hiễu, một thấy thì tất cả thấy, một dụng thì tất cả dụng. Đây cũng là nạp Tăng đưa tay ứng cơ vì người làm hành lý. Nếu khiến nó riêng chiếu riêng vận cho đến ngàn Thánh tìm nó chẳng được, các trời không đường dâng hoa, ma ngoại rình xem chẳng thấy, quanh quẩn đi về mười phương vô ngại. Một niệm khắp ứng, dứt hết bờ mé trước sau. Chỉ như nay ngồi đứng nghiễm nhiên, đèn đuốc sáng rực. Lại nói: Là thời tiết

gì. Nếu nói là cảnh giới duy tâm là đang ngồi trong rừng gai. Nếu nói là hướng thượng thời tiết thì cũng chưa nhảy khỏi kim cương quyển. Đều chẳng thế lại làm sao. Lại có người nói được chăng? Nếu chẳng lam điền bắn hổ đá cơ hồ lầm giết Lý tướng quân. Có tụng rằng:

Trên trời nhân gian chẳng thể bồi
Đồng phong ngàn mắt đúng lúc mở
Trí Thông cư sĩ thật kỳ đặc
Đạo chiếu ba năm hai lần đến.

Sư nói: Lời nói phát ra không tiếng, hòa vào lời đánh nát, trước sắc chẳng vật, cùng vật dung hợp nhau. Màn che của thanh sắc tiêu hết, nguồn cội của thấy nghe cũng thoát hết, dù sạch làu làu sáng rỡ rỡ, trong vắt, trắng tinh, bản địa phong quang, bản lại diện mục, thần thông diệu dụng ngang dọc chữ thập, chẳng lìa chỗ ẩn kín, ở chỗ ẩn kín quét sạch mười phương chẳng lìa thần thông diệu dụng. Trong hai sáng có hai tối, trong đồng sống có đồng chết. Như thế cũng chẳng được, chẳng thế cũng chẳng được, như thế cũng được, chẳng thế cũng được. Do đó nói: Tức thấy nghe này không phải thấy nghe, không dư thanh sắc để trình anh, trong đó nếu hiểu toàn vô sự, thể dụng ngại gì phân chẳng phân. Trong đó thấy nghe là thể, thanh sắc là dụng, thanh sắc là thể, thấy nghe là dụng, phân cũng được, chẳng phân cũng được. Do đó Vân Môn nói: Dời lồng đèn trong điện Phật nắm Tam môn hướng lên lồng đèn. Nếu lấy Chánh nhãn nạp Tăng mà thấy thì cũng là việc nhỏ. Dù nhét núi Tu-di vào trong hạt cải, ném đại thiên ra phương ngoài cũng chỉ là đưa nửa cái ấy. Do đó hết cả càn khôn đất đai đều là chỗ không cửa không, lại phải biết có toàn đề thời tiết, ba đời chư Phật chỉ có thể lập dưới gió, sáu đời Tổ sư chỉ được toàn thần xa hại. Đương cơ cắt đứt ngay đây một câu như thế làm sao nói. Cây gậy ba thước khuấy sóng biển, khiến cá rồng kia biết tánh mạng.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 12

TIỂU THAM 5

Sư trụ ở núi Vân cư, Kiết hạ Tiểu Tham. Vân cư ngàn trăm chúng như không, chỉ duyên trong ngoài dứt tin tức, trong đó không động (trống rỗng) bằng hư không, giết sống toàn nương ân lực này. Do đó nói: Hộ sinh phải là giết, giết hết mới an cư, cần luận ý trong ấy, thuyền sắt nổi trên nước. Tính lại thuyền sắt nổi trên nước cũng có kỳ đặc gì, chỉ như hộ sinh phải là giết.

Lại nói: Giết cái gì? Liền có Thiền Hòa Tử nói: Chẳng phải là giết vật mạng, chỉ là giết giặc vô minh, là giết giặc phiền não, là giết giặc sáu căn sáu trần, giết giặc tranh người tranh ta. Tuy cùng một hạ lạp, cần phải mộng thấy dưới gót chân nạp Tăng đã là hộ sinh cần phải sáng ý giết. Như thế nào là ý giết. Cao vót, nếu hướng trong ấy mà biện ra được liền có thể bỏ một tuyến đường, trong mênh mông mà quản lấy, quét sạch đầu lưỡi thiên hạ, sau rồi mới giết hết được. Tuy như thế ông già Thích-ca cũng giết không hết, Ca-diếp giết cũng chẳng hết, hai mươi tám Tổ Tây thiên cũng giết không hết, sáu Tổ đời Đường (Trung Quốc) cũng giết không hết, muốn nói chẳng hết, phải là bỏ hết từ trước đến sau thấy được sáng tối huyền diệu, lý tánh, thù thắng, kỳ đặc, tịnh khiết, cắt dẹp chẳng lưu lại mảy may, cũng chẳng đến chỗ hết cùng cực. Chỉ như chỗ chánh tịnh họp làm gì, có hiểu rõ chăng? Rừng sâu đầm lớn không người đến, tốt nhất dụm đầu cùng thương lượng. Lại nói: Ông già Thích-ca nói: Dùng đại Viên giác làm già lam ta thân tâm an cư bình đẳng tánh trí.

Sư nói: Ông già Thích-ca từ bi rất sợ giết, những người các ông chẳng biết cùng ông một lá bùa hộ thân. Tuy thế kiểm điểm tương lai còn mang ảnh hưởng. Nếu là sơn Tăng thì không như vậy. Tức núi Vân cư thấy thành già lam, chín tuần an cư vỗ nhịp là lệnh.

Thượng tọa Như thỉnh Tiểu Tham. Tăng hỏi: Bà lão ở thành Đông

cùng Phật đồng sinh, vì sao chẳng thấy Phật.

Sư nói: Nó đủ ý khí Đại trượng phu.

Lại nói: Lấy tay che mặt, mười ngón đều thấy Phật, vì sao trốn tránh không được.

Sư nói: Người ta cừ mông được tự do.

Lại nói: Ngài Tuyết Đậu nói: Nó tuy là con gái mà có hạnh Trượng phu là chịu hay chẳng chịu.

Sư nói: Lời lập lại chẳng đáng xin.

Sư nói: Tình cùng vô tình là một thể, mắt thấy thì đều chân, Phật cùng chúng sinh chẳng khác, đương thể toàn hiện, tùy chỗ làm chủ, gặp duyên tức Tông. Có lúc phóng hạnh thì khe suối ngói đá đều sinh ánh sáng. Có lúc cầm định (giữ yên định) thì vàng ròng bảy báu đều mất màu. Do đó nói: Các người muốn biết mạng chăng? Suối chảy là mạng, trống vắng là thân ngàn sóng tranh nhau nổi dậy là cảnh giới Văn-thù. Một nói tròng mắt trống không là giường nằm của Phổ Hiền, kế mượn một câu là chỉ trăng, việc trong đó là nói trăng. Việc từ trên đến như Tiết Độ Sứ tin cờ lệnh. Như các Cổ đức chưa lập nên nhiều tác lược (làm gọn?) đến chỗ ấy làm sao thương lượng. Chẳng nhờ ba tấc lưỡi, xin hãy nói xem, chẳng nhờ mắt thử nhìn thấy xem, chẳng nhờ tai thử nghe xem. Do đó nói hết cả mười phương thế giới đều là thể của người chân thật, lại hướng vào chỗ nào mà để mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Do đó sơn Tăng từ xưa nói với các người rằng: Lấp mặt ông lại là nói mắt ông nhìn chẳng thấy, bịt tai ông lại là nói nghe mà chẳng nghe, bít mũi ông lại là nói ông ngửi chẳng được, bịt miệng ông lại là nói ông nói không được, cầm (giữ?) thân ông lại là nói ông chẳng biết đau ngứa, quét sạch ý căn ông là dạy ông phân biệt chẳng được. Ngay lúc ấy tức là tin tức tốt. Lại chẳng phải là tình trần ý tưởng phân biệt tính toán so sánh được mất, phải quấy, cũng cần phải dẹp bỏ cơ cảnh chẳng lập tri kiến, chẳng suy lý lẽ, trừ bỏ hết hiểu biết, chẳng thấy có Phật tổ. Sau đó mới có thể quét sạch Báo Hóa Phật. Người thiên hạ bắt nhốt chẳng ở. Thế nên Huyền Sa nói: Mắt của Sa-môn cần phải cầm định thế giới, chẳng rò rĩ mảy may. Chỉ như khi cầm giữ các người hướng vào đó mà hét được chăng? Đánh một tọa cụ được chăng? Phất tay áo bỏ ra được chăng? Từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông được chăng? Sáu lần sáu là ba mươi sáu, chín lần chín là tám mươi mốt được chăng? Đều là việc trong nhà mình được chăng, gọi là việc bổn phận mình được chăng? Chỉ cột cái mà nói lồng đèn được chăng? Duy tâm tuy tánh được chăng? Nếu thế đều là rối rắm đều chẳng phải chánh kiến. Nếu có cái chánh tri chánh kiến liền biết

có bổn phận sự. Đã biết có bổn phận sự trọn chẳng làm lý lẽ hang ổ tính toán, thì làm sao nói, có hiểu rõ chăng? Chấn phấn tra sa không trước sau, xoay mình sư tử cho mọi người xem.

Tiểu Tham. Rõ ràng một làm, ngàn Thánh chẳng thấy. Một cơ trước mặt, tác gia không làm như thế như thế, chẳng thế chẳng thế, nắm về một bên hoặc đánh hoặc hét, đánh đá lửa, ánh điện chớp. Chánh ngay lúc ấy, nước tiết ra chẳng thông, quét sạch càn khôn. Có mắt chẳng thể thấy, có tai chẳng thể nghe, có miệng chẳng thể luận, có tâm chẳng thể nghĩ. Cho toàn thân là mắt. Hết cả càn khôn đất đai cỏ cây rừng rậm lớn nhỏ dài ngắn mỗi mỗi giao la làm vô lượng vô biên thần thông diệu dụng. Đến chỗ ấy chẳng tiêu một tháp. Lại nói: Đủ lý lẽ gì mà kỳ đặc như thế, lại cắt đứt như thế, có thể ngồi đoạn như thế sạch làu làu rỡ rỡ. Toàn thân riêng bày, liền gánh vác được, thấu xuất được. Ba đời chư Phật sáu đời Tổ sư, cho đến các lão Hòa thượng trong thiên hạ, chỉ được uống khí nuốt tiếng trừng mắt câm miệng. Tuy thế nay các người ở trong đó làm cái gì, sơn Tăng căn cứ vào cái gì mà nói liền được phải thì phải, giết hết chẳng gần nhân tình, chẳng khỏi bỏ một tuyến đường. Có hiểu rõ chăng? Bốn biển như nay trong như gương, ráng trời khí thấu thẳng trời xanh.

Sơn Tăng năm hai mươi bảy tuổi, mở bày pháp tòa cùng tất cả người nhổ đinh tháo chốt mở trói cột, khiến tất cả đều không rập khuôn, không tính toán nghĩ suy, không nói hợp đầu, không nói giống người khác, không nương cậy một vật. Cùng hai mươi tám tổ khác, Mã Tổ, Bá Trượng, Hoàng Bá, Lâm Tế các thiên hạ Đại tông sư chỗ ra làm toàn thể hiển bày, chẳng chỉ ngày nay, tầm thường chẳng ở trên Bảo hoa vương tòa mà nói Thế đế, cũng chẳng nói Thiền cơ, chẳng luận sinh diệt, há có thể nói bướng nói càng mà tạo nghiệp địa ngục. Duy chỉ dựa theo đây một chỗ chân thật, đối trước mặt tất cả mọi người mà cắt đứt nói bày, thừa đương được nó mà chân thật ngộ nhập, được đại thọ dụng không chút ngưng trệ. Sơn Tăng ngày nay được lui về ở đây chẳng muốn lên tòa Tiểu Tham. Đây bởi nhân Thái phu nhân khiến quân Triều Nghị Thông Phán Đại Phu cùng các Quan viên, sáng chiều thường lấy nói này mà kiếm chiếu, ba lần kính thỉnh vì chúng Tiểu Tham, tùy phần ứng mạng. Song một việc này cũng chẳng khó cũng chẳng dễ. Nếu nói khó thì ngài Vĩnh Gia khi đến Lục tổ sau một câu liền có thể thừa đương. Trước đến Tào khê đi nhiễu quanh giường thiền ba vòng, chế tích trượng mà đứng.

Tổ nói: Phàm Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi tám vạn tế hạnh

đại đức ở phương nào đến đây mà sinh đại ngã mạn.

Vĩnh Gia nói sinh tử là việc lớn vô thường nhanh chóng.

Lục tổ mở phương tiện liền nói: Sao không thể lấy vô sinh, sao không liễu lấy không nhanh chóng một đêm biết chỗ đương đầu. Có tụng rằng:

Thể về sinh, liễu vốn không nhanh chóng
Như nước vào nước, nước sữa đồng nhau,
Tên nhọn chống nhau tự nhiên vừa khớp.

Lục tổ thấy Vĩnh Gia thấu được liền nói: Ông rất được ý vô sinh. Chỉ một câu này cũng có quyền, có thật, cũng có chiếu có dụng, là Vĩnh Gia kia chẳng hướng về tử cú mà xuống tòa giết, cũng chẳng nói thích hợp chỉ nói từ từ Hòa thượng? Vô sinh há có ý ư? Kỳ lạ thay mà người nay vừa thấy.

Sư nói: Ông rất được ý vô sinh. Liền nói Hòa thượng chịu ta ấn chứng ta, ân này khó báo đền.

Nén hương thứ ba chẳng vì người khác, chỉ là hướng trong câu nói mà giết chết, chẳng thấu nguồn gốc, đánh dẹp cái oan nào, và đến Vĩnh Gia cáo từ.

Tổ nói: Lại rất nhanh, rằng vốn tự chẳng động, há có mau chăng.

Tổ nói: Ai biết chẳng động, rằng nhân giả tự sinh phân biệt. Lúc này có ý khí Đại trượng phu, đáng tiếc đã bỏ qua, liền lật đổ giường thiền, chẳng bị phân ngoài. Lại liền theo lệ mà ở lại một đêm.

Lại khi Thạch đầu làm Sa-di trong hội của Lục tổ, một hôm hỏi Tổ rằng: Khi Hòa thượng tịch rồi con sẽ thế nào?

Tổ đáp: Hãy tầm tư đi. Và khi Lục tổ tịch rồi thì ông ấy chỉ tọa thiền, chỉ tầm tư về đạo lý vô sinh. Trong hang quỷ mà tìm kế sống. Lúc đó có bạn đồng tham hỏi: Ông làm gì?

Đáp: Hòa thượng dạy tôi tầm tư đi, do đó mà tọa thiền.

Bạn đồng tham nói: Ông lầm rồi. Có Thanh Nguyên Sư huynh tên là Tư, Tổ chỉ ông đi gặp ông ấy đấy.

Thạch Đầu mới tĩnh ngộ, bèn đến gặp Thanh Nguyên. Nguyên hỏi ở đâu đến?

Đáp: Ở Tào khê đến.

Nguyên đưa phất tử ra hỏi: Tào Khê có cái này không mà nay huynh đệ bị người khác hỏi như thế? Nói xong liền hét. Kiến giải của loài chồn hoang, nhướng mày trợn mắt, gượng làm chủ tể đều không dính dáng. Thạch Đầu hiểu liền đáp rằng: Không phải chỉ Tào khê, Tây thiên cũng không.

Tư hỏi: Ông có đến Tây thiên không?

Đáp: Nếu đến liền có chẳng ngại kín đáo khít khao, nói chẳng mất tông. Bước bước đều đạp đến. Tư nói: Chưa có lại nói (không do lời nói). Thạch Đầu nói: Hòa thượng cũng phải nói một nửa, chớ toàn nhờ con. Tư nói: Chẳng từ chỗ ông nói, sợ về sau không người thừa đương.

Một hôm lại hỏi Thạnh Nguyên rằng: Khi Hòa thượng ở Tào khê có biết Lục tổ chăng?

Tư đáp: Ông nay lại biết Lão Tăng chăng?

Đáp: Biết lại đâu có thể biết được. Loài có sừng tuy nhiều, nhưng một con lân là đủ. Tự nhiên khí loại đồng nhau, lông cánh giống nhau, như keo với sơn mà nay người Đông một câu, Tây một câu. Có lúc nói tâm nói tánh, cầu người ấn chứng. Có dính dáng gì? Lại khi Dược Sơn ngồi dưới hội Thạch Đầu. Thạch Đầu gặp liền hỏi: Ông ở đây làm gì?

Đáp: Một vật cũng không làm.

Thạch Đầu nói: Đó là rãng rang mà nay người chẳng hiểu liền nói gọi gì là rãnh rang.

Lại nói: Nếu Hòa thượng chẳng hỏi thì con không biết, tâm đen ngòm ngòm dù nói càng nó tự có chỉ thú.

Bèn nói: Rãnh rang thì là làm vậy.

Thạch Đầu hỏi: Ông nói chẳng làm là chẳng làm cái gì?

Đáp: Ngàn Thánh cũng chẳng biết. Do đó Thạch Đầu làm bài tán rằng: Từ xưa cùng ở chẳng biết tên, mặc tình tướng tướng cùng làm gì. Từ xưa Thượng Hiền cũng chẳng biết, vội vàng phàm tục há biết được.

Lại nói: Rốt ráo chẳng làm là cái gì? Vì sao? Vì chẳng biết ngàn Thánh. Đã chẳng biết, như thế nào cùng ở. Sở dĩ việc ấy chẳng cho ông một chút suy nghĩ tính toán, gần bên chẳng được, quỷ thần chẳng thấy. Thoát ra ngàn lớp vạn lớp hiểu biết sai lầm thì tâm mắt tự thấy. Nếu thấy gai chẳng trừ, quan niệm đắc thất thị phi thì vĩnh viễn không dính dáng. Đây là sơn Tăng bất đắc dĩ vì các người nói bệnh của thiền.

Lại nói là nói sâu lý vào. Như ngài Huyền Sa sai Tăng đem thư lên ngài Tuyết Phong. Phong lên pháp đường mở thư ra chỉ thấy ba tờ giấy trắng. Bèn đưa ra cho đại chúng xem và nói rằng: Hiểu chăng? Chẳng thấy nói rằng: Quân tử ngàn dặm đồng phong. Rồi xuống tòa. Vị Tăng ấy đem việc này hỏi Huyền Sa. Sa nói: Lão già đầu núi sai lầm cũng chẳng biết. Dám hỏi đại chúng, chỗ sai lầm của Tuyết Phong như thế nào? Có phải là Huyền Sa thấy hiểu hơn Sư chăng? Lại mừng không dính dáng, đều hướng theo tình trần mà hiểu. Lại sao hiểu được. Do đó

Chân Như Triết Hòa thượng có tụng rằng:

Huyền Sa gởi giấy trắng,
Tuyết lão tức đồng phong,
Sai lầm người khó hiểu,
Khúc xưa điệu chẳng đồng.

Đến chỗ ấy tình phàm Thánh dứt, cửa sinh tử thấu qua, đắc thất thị phi rõ ràng chẳng sinh, toàn thể như như, như như cũng chẳng cần sau đó mới cởi điện Phật ra Tam môn, đem nước Tân La cùng nước Chiêm Ba gặp nhau, bôi tro trát đất, mở bát ăn cơm, mặc áo chống lạnh tự tại du chơi. Trước không hai duyên, cũng không hai tướng, chẳng phải là tâm, chẳng phải là Phật. Toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức người, người Phật chẳng hai, chỉ cái chẳng hai ấy cũng chẳng tiêu được. Do đó ngàn Thánh hiện ra không chỗ ông đề xuyết, không chỗ ông khế ngộ như gần lửa dữ thì cháy cứu mặt. Như chống kiếm Thái A thì tan thân mất mạng. Đến được chỗ ấy mới hiểu được kế sống của nhà mình. Do đó người xưa nói: Tìm trâu phải theo vết, học đạo quý ở vô tâm. Vết tích của trâu còn đó, vô tâm đạo dễ tìm. Lại nói: Phật nói tất cả pháp, là độ tất cả tâm. Ta không tất cả tâm, đâu cần dùng tất cả pháp. Có một việc cùng các người thương lượng. Mọi người có một cái tâm chỗ ra làm là nhân của đạo vô tâm. đã vô tâm thì mở miệng động lưỡi nói năng mà các tâm hiểu rõ thì tức là cái gì? Tới chỗ ấy nếu chẳng thấy rõ thì chỉ là một vùng dối gạt nhau. Do đó Nhị tổ gặp Đạt-ma chặt tay đứng ngoài tuyết. Đạt-ma nói đem tâm của ông ra đây ta an cho. Nhị tổ nói: Con tìm tâm không được. Mà nay huynh đệ nếu bị hỏi đem tâm ông ra ta an cho. Liền Mạnh Bát Lang, hoặc vẻ viên tướng, hoặc tiến lên ba bước, lui lại ba bước, làm người nữ lạy, vỗ một cái hét một tiếng hoặc nhướng mày trợn mắt, hoặc nói tâm nói tánh. Chỉ là tình trần nghiệp thức. Chỗ gọi: Người học đạo chẳng biết chân, chỉ vì từ trước nhận thức thần, là gốc sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, người si gọi là người xưa nay. Chỉ như Nhị tổ há chẳng hiểu làm nhiều đạo lý vì sao chỉ đáp: Tìm tâm mãi chẳng được. Cần biết Đạt-ma lúc ấy một gõ thì Nhị tổ liền biết như tối được đèn, như nghèo được báu thấy rõ căn nguyên. Trong đấy chẳng gọi là tâm, chẳng gọi là Phật cũng chẳng là vật, giống như trên lò hồng một điểm tuyết. Sơn Tăng một hôm có hỏi Ngũ tổ Hòa thượng. Nhị tổ nói: Tìm tâm mãi không được, rốt ráo như thế nào? Ngài nói: Ông phải tự tham mới được chỗ tốt ấy. Người khác vì ông làm chẳng được, tham tới tham lui. Gọi hoài Tiểu ngọc nguyện là cớ. Cốt muốn đàn lang nghe tiếng mình. Ở đáy thùng thoát ra, cây bách ở trước sân cũng thấu, mè ba

cân cũng là đó Huyền Sa lầm lỗi cũng là đó. Mục Châu gánh vác cũng là đó, chẳng rơi vào nhân quả cũng là đó, chẳng lầm nhân quả cũng là đó. Ba thừa mười hai phần giáo suốt mười hai giờ trong tai mắt. Cho đến tiếng chuông trống vang rền, lừa hý chó sủa, đều là tin tức ấy. Phương tĩnh Hoài Thiền sư có tụng rằng:

Thục phách liền trời kêu,
Xuyết kiết kêu suốt đêm,
Cửa Viên thông mở lớn,
Việc gì cách mây bùn.

Lão Đại trượng phu, một lượt (đều) đi rách đôi giày cỏ, buông bỏ tình trần tính toán được mất phải quấy đúng sai. Biết được cội gốc, một vật chẳng lưu lại, mảy may không được. Trăm xương đều tiêu tan, một vật trấn trường linh, hòa một linh cũng chẳng muốn. Sau đó mới y thời tiết mà mặc áo ăn cơm. Mà nay huynh đệ thấy nói thế (nói gì?). Lại nói: Chỉ là nhào lộn trong hư không. Này huynh đệ chỉ cái hư không ấy cũng khó được. Há chẳng thấy Tổ sư truyền pháp kệ rằng:

Tâm đồng hư không giới
Thị đẳng hư không pháp
Chứng đắc hư không thời
Vô thị vô phi pháp.

(Tâm đồng cõi hư không bày pháp bằng hư không, khi chứng được hư không, không pháp thị và phi). Còn kinh Lăng-nghiêm nói: “Mười phương hư không, sinh trong tâm ông, cũng như mây điểm trên hư không. Này các huynh đệ, đã là phỏng tầm tri thức đem sinh tử làm niệm, dứt hết tâm viên ý mã, gánh vác đại cơ đại dụng. Đối với Phật tổ chẳng vì chỗ ngồi an ổn, có khi đứng trên ngọn núi cao, có khi xuống tận đáy biển sâu sâu, mặc tình cũng như người si dại, nhà người tự có chung tình người. Sơn Tăng mười năm ở trong chúng, không có một phút nào duyên việc khác, chỉ chuyên nhất tham thiền tham. Đến năm thứ mười mới thấu triệt được, xoay vần biết chẳng phải, sau mới ổn đáng. Nếu có một niệm yêu ghét được mất phải quấy, tức là áo dơ. Cần phải biết được nguyên tắc nhiệm mầu (huyền chỉ) mới được. Do đó nói: Chẳng biết nguyên tắc nhiệm mầu thì uổng công niệm tịnh, được mất phải quấy cùng một lúc bỏ hết. Chỉ cần đừng yêu ghét, rỗng nhiên sáng sạch. Dương Kỳ gọi đó là cỏ tật lê có gai khó nuốt. Kim cương quyển rất nhỏ mà khó nhảy ra. Đừng nói trong đó có lời, vì người gỡ niêm cởi trói. Chẳng phải là việc của nhân tình. Huynh đệ tham thiền thì không được hiểu sai lệch, phải kỹ lưỡng mới được. Chỉ như Triệu Châu khám

phá một am chủ, vào cửa liền hỏi. Có chăng có chăng? Am chủ liền đưa nắm tay lên thì Triệu Châu nói: Nước cạn chẳng phải chỗ đậu thuyền. Lại hỏi một am chủ khác rằng: Có chăng có chăng? Am chủ cũng đưa nắm tay lên, thì Triệu Châu nói: Là chỗ có thể theo, có thể cướp, có thể giết chết hay cứu sống. Có người nói: Triệu Châu biết trước am chủ chẳng hiểu, do đó nói chẳng phải là chỗ ghé thuyền. Trước biết am chủ sau hiểu, cho nên nói không giết chết hay cứu sống. Có người nói: Lưỡi ở trong miệng Triệu Châu, mặc ông cướp đoạt. Như kiến giải này đều là của bọn tà dùng lời lẽ thường tình của thế tục để suy nghĩ và chú giải thì chẳng được Tông nhãn chân chánh, làm cho nhảy khỏi kim cương quyển và nuốt cỏ tật lê không được. Ngũ Tổ Hòa thượng thường nói: Các phương tham được thiền giống như cái bình lưu ly, thương tiếc giữ gìn không được bỏ một chút, chớ dạy Lão Tăng thấy, đem chày sắt đánh ông nát định. Sơn Tăng ban đầu thấy người khác nói như thế. Lại hết lòng tham họ, họ thường hỏi. Câu có câu không như dây leo quấn cây làm sao hiểu.

Sơn Tăng liền hét, hoặc hạ chuyển ngữ, đều không khế hợp với họ, phải là chỗ hiểu của người đã dứt sạch tình thức, mọi tính toán đều quên. Ngày mai Sơn Tăng liền ở chỗ không tính toán mà nói càng nói bướng, chuyển không dính dáng. Sau này triệt ngộ thật thấy thật dụng như gương sáng đương ở trên đài, châu sáng đương ở trong tay được đại tự tại. Ông già Thích-ca nói. Nếu có một pháp hơn Niết-bàn, ta liền nói là như huyễn như hóa. Việc này từ xưa đến nay ngưng nhiên không thay đổi, lửa chẳng thể đốt cháy, nước chẳng thể nhận chìm, dao búa không thể chém đứt, gọi là căn bản. Tất cả hữu lậu và vô lậu, cõi Phật cõi Ma, Tịnh độ, uế độ đều chân thật. Nếu ngộ được thì có thể một mình bước đi tự tại, chẳng nhận phần của người khác. Nếu chưa đến chỗ điền địa như thế thì quản thủ bị người trói buộc, Sơn Tăng nay đã lui về viện, duyên pháp này kia tự có lúc. Cho nên hôm nay nhân Triều Nghị Thái phu nhân thỉnh Tiểu Tham nên hết tình nói cho các người. Mỗi người tự tham cứu, Phật pháp vốn không kia đây. Các nhà đều là con cháu của Lục tổ. Trọn chẳng nói ta là người dưới của Lâm Tế. Tông phái ta phải được hưng thịnh truyền, thà tan xương nát thịt chứ trọn chẳng làm kiến giải này.

Lại nêu: Tăng hỏi Bảo Thọ: Khi muôn cảnh đến xâm hại thì thế nào?

Thọ nói: Mặc kệ nó.

Tăng liền lễ bái.

Bảo Thọ nói: Chẳng được động đến, động đến thì đánh gãy lưng ông.

Sư bảo đại chúng: Bảo Thọ Hòa thượng dùng kim cương vương bảo kiếm, tất cả nghịch thuận, được mất, dài ngắn, phải quấy, vô biên cảnh giới chẳng tiêu một nháy mắt. Vị Tăng ấy thấy cơ mà làm. Lúc lễ bái vì sao nói chẳng động đến, kiểm điểm kỹ lưỡng thì giống như đầu rồng đuôi rắn. Sơn Tăng thì chẳng thế. Hoặc có người hỏi: Muôn cảnh đến xâm hại khi đó thế nào? Cũng đối họ mà nói: Mặc kệ nó. Vị Tăng ấy hoặc nếu lễ bái, chỉ hướng mà nói. Nạp Tăng Linh lợi một phát liền chuyển.

Sư nói: Trước khi cha mẹ sinh ra trần trùng trục một mảy may cũng không lập và đến khi đầu thai, sau khi đã sinh cũng sạch trọi trơn. Song sống ở đời rơi vào trong bốn đại năm uẩn, phần nhiều là tình sinh che chướng, lấy thân làm ngại mà mê lấy tự tâm. Nếu là người sáng mắt vì hiểu rõ bốn đại vắng không, năm uẩn hư dối, biết trong năm uẩn bốn đại có cái sáng rỡ, xưa nay hướng vào một việc dứt tri kiến, nếu hay phản chiếu thì không có người thứ hai, dưới gót chân thênh thang rỗng lặng, sáu căn môn cũng thênh thang rỗng lặng. Cho đến cả núi non đại địa cùng hết cõi hư không, cả vô biên biển hương thủy cũng thênh thang rỗng lặng. Nói năng như thế có phải là dẹp "có" về "không" chăng? Lại mừng không dính dáng. Nếu dẹp có về không, thâm thẩm mịt mờ rơi vào khoát đạt không dẹp chỗ không nhân quả, thì suốt kiếp cũng chẳng ra khỏi địa ngục tam đồ nhân quả. Nếu thật sự chứng được thật tế lý địa chân tịnh minh diệu, thì bốn Thánh sáu phàm, ba đời chư Phật các tổ sư thiên hạ hữu tình vô tình, đều ở trong đó mà hiển bày ra. Do đó Phù Thượng tọa hỏi Cổ Sơn Yên Quốc sư rằng: Trước khi cha mẹ sinh thì lỗ mũi ở đâu?

Sơn hỏi như nay sinh rồi thì nó ở đâu?

Phù Thượng tọa chẳng chịu nói: Ông hỏi lại ta Sơn bèn hỏi như trước.

Phù chỉ lay động cây quạt. Đại phàm tham thỉnh, tham phải thật tham, thấy phải thật thấy, dụng phải thật dụng. Trước khi cha mẹ sinh ra thì lỗ mũi ở đâu?

Phù Thượng tọa chỉ lay động cây quạt chớ (có?) phải là đùa tinh hồn chăng? Cần phải biết có sự kỳ đặc mới được. Chỉ như Văn-thù mới sinh thấy có mười tướng lạ cát tường. Còn Tu-bồ-đề mời sinh thì nhà hiện tướng không, Thiện Tài mới sinh thị vọt ra vạn kho báu. Đều ở trong một ánh sáng báu này sạch làu sáng rỡ tuôn ra. Nếu ở chỗ mịt mờ

thăm thẳm rơi vào chỗ không không tịch tịch (trống vắng) há có kỳ đặc như thế. Do đó người xưa ở chỗ sinh thất rất kỳ đặc. Như Thế Tôn đưa tay chỉ trời đất tự bảo trên trời dưới trời chỉ có ta là riêng tôn quý. Nếu gặp Vân Môn Đại sư còn chẳng lấy làm kỳ đặc, thẳng làm chánh lệnh của nạp Tăng. Về sau Lão Túc nói: Vân Môn biết ân mới hiểu báo ân. Đã biết rồi liền lấy bổn phận sự của nạp Tăng trong cảnh giới thuận nghịch mà đi.

Lại nói: Lại sẽ được chăng. Nếu là mở ra thương lượng thì có việc hướng thượng, nếu căn cứ trên bổn phận sự của nạp Tăng, chẳng được nửa phần. Vì sao? Vì nhà người khác tự có đường thông lên trời.

Sư nói: Hiện thành công án, chẳng cách một mảy may, khắp trời đầy đất là một cửa đại giải thoát, cùng nhật nguyệt đồng sáng, cùng hư không đồng rộng, như Phật như Tổ không khác, nguyên do bởi xưa bởi nay đồng chánh kiến. Nếu là bậc lợi căn thượng trí chẳng dùng thì như thế nào, ngay đây vách đứng ngàn nhận hướng căn mình mà tự thừa đương. Có thể đóng nhốt cổ kim, quét sạch báo hóa Phật. Lại không mảy may rò rỉ. Oai Âm Vương trở về trước thì không thầy tự ngộ, đó là người Đại giải thoát. Oai Âm Vương trở về sau nhân có thầy đánh phá, chẳng khỏi lập thầy lập trò mà có mê có ngộ. Tuy thế, chỉ là phương tiện đưa tay tiếp người. Do đó mà Đạt-ma Tây trúc đến chẳng lập văn tự chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Trở về sau Lục tổ, Đại Giám Thiền sư còn tự nói: Chỉ cái "chẳng lập" hai chữ sớm đã lập rồi, huống là nói cơ cảnh các thứ kiến giải. Phải xóa bỏ trần duyên hết mới được việc này luôn được chư Phật ba đời ra đời dùng vô lượng tri kiến phương tiện tiếp dẫn thì cũng chỉ có hạn, các đời Tổ sư, các thiên hạ Lão Hòa thượng dầu trăm ngàn hỏi đáp nắm giữ thì cũng chỉ có hạn chẳng bằng tự hướng gót chân mình mà tự nghiên cứu lấy. Oai Âm Vương trở về trước và không kiếp bờ kia thì kho báu của mình tùy chỗ sẽ tự thọ dụng. Phải là ý khí kẻ Đại trượng phu mới có việc làm được như thế, cũng chẳng nhờ ai chỉ bảo, chẳng bị họ lừa dối. Từ sáng đến tối hít vào chẳng ở ấm giới, thở ra chẳng dính vạn duyên. Rất là tỉnh yếu. Chỉ vì mọi người tự quay lưng với việc này. Hướng vào sáu căn môn mà nhận sáng nhận tối chẳng được sướng thích. Liền nói khổ nỗi con nghi như thế.

Lại nói: Nghi từ đâu đến.

Lại hỏi: Vì sao còn nói không được? Chỉ cần ông nói vì sao chẳng được. Vì ông không thường hay hồi quang, ngay đó mà thừa đương.

Tổ sư nói: Tự phần mình như có linh quang, như có tự tại. Tất cả chúng sinh trôi giạt trong trần tình chẳng thể giải thoát. Giả sử đem một

đại sự nhân duyên này mà các thứ chỉ bày thì cũng là có cơ có cảnh lạc ở trần tình. Có hiểu chăng phải là một niệm chẳng sinh mới có chút phần tương ưng. Do đó Tiên sư nói: Phải là mạng căn dứt mới được.

Lại nói: Như thế nào là mạng căn dứt? Phải là dập tắt các tri kiến, các thứ hiểu biết từ trước, rất giống như một người chết mới sống lại. Tự nhiên không tranh đua. Do đó nói: Ta được vô tránh Tam-muội là bậc nhất của loài người. Chẳng thấy Nam Tuyền Hòa thượng nói: Huỳnh Mai bảy trăm cao Tăng, hết cả đều hiểu Phật pháp, chỉ có một mình Lô hành giả chẳng hiểu Phật pháp. Cho nên được y bát của người khác, phải là người như thế mới khế hợp việc như thế. Lại nói: Như Thánh giả là chỗ rất đáng sợ. Bởi vì không gì bằng Thánh lượng các việc. Nếu là mất lượng đại nhân, thì trọn chẳng chịu loạn thừa đương. Cuối cùng chẳng nói: Ta hay hiểu ta ta là Thiền sư (ta có tài, ta hiểu ta, ta là Thiền sư? Ta biết ta là Thiền sư?) Nếu như thế thì rơi vào hầm sâu giải thoát. Chẳng thấy Vân Môn Đại sư nói: Trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai gốc là tay giỏi. Mà nay trên đất bằng người chết vô số, Vân Môn một câu nói đó, sơn Tăng ở trong đó chẳng thế, qua thẳng được rừng gai gốc cũng chưa phải là tay giỏi. Lại phải biết có núi Bạc vách sắt. Phải qua được núi bạc vách sắt, sau đó mới là người tĩnh ngộ, mới biết có việc hướng thượng, mới có thể phân phó y bát, liền chẳng cùng người khác tình trần đối tác nhau kiến giải Phật pháp mênh mông, làm thương lượng thiền đạo phải tâm cảnh nhất như trong sáng trống vắng vô vi sự, lại chẳng rơi vào chỗ vô vi vô sự. Đến chỗ này phải là người hướng thượng mới được. Do đó Long Nha Hòa thượng nói rằng: Vô đoan khiển hướng về ao mực đen, nhận được thân tâm đen giống khói, liền đến chỗ nước trong hướng thượng mà rửa, thân tâm dùng hết cũng thế.

Đức Sơn Hòa thượng nói chỉ có văn tự nói năng đều là nương nhờ cây cỏ tre trúc tinh linh, phải là một đường riêng thoát cũng bắt chước (so xét) chút xíu. Chỉ như nạp Tăng gia hôm nay cũng phải làm (có?) tinh thần tham lấy mới được. Ngàn dặm vạn dặm hành cước, một loạt đều đi rách giày cỏ, cũng phải rách mới được, như thế mới cô phụ bình sinh, kia đây đến Nam Diêm-phù-đề một lần gặp, cũng chẳng luống qua, cũng chẳng mất gốc. Sau đó mới ở trong bốn oai nghi mà tùy lúc thọ dụng, cũng tự an lạc. Bỗng nhiên một sớm sương mù quả chín, bị người xô té trên ghế gỗ khúc lục, làm thầy trời người, cùng người mở chốt cởi trói chẳng ngại kỳ đặc. Nếu chưa đích đáng chắc chắn cũng không gây họa cho người. Chẳng thấy Đức Sơn nói: Giống như một dâm

phụ, một mực lập hỏi lập đáp, lập khách lập chủ, có dính dáng gì? Đại phàm người tham học phải sáng tỏ, ngay đây mà thấu đi há chẳng vui ư?

Sư nói: Hiện thành công án lại chẳng tiêu mất cái gì. Ngay đây tất cả dứt hết. Cũng tạm được. Phật pháp vốn không nhiều. Nếu dùng vô tâm vô niệm, vô sự vô vi, không tính toán, không phân biệt cho đến mặc áo, ăn cơm, đâu từng mảy may lay động liền có thể quét sạch Báo Hóa Phật, chẳng khởi một mảy may kiến giải Phật pháp. Do đó người xưa vừa thấy Tăng đến liền nói: Thấy thành công án, tha ông ba mươi gậy, giăng lưới khắp trời, đánh tan sóng lớn cá to, buông câu ngàn dặm, cỡi chim ngàn dặm vượt ngựa giỏi cũng là việc chẳng được. Do đó Thạch Thất Hòa thượng vừa thấy người đến liền đưa gậy lên bảo rằng: Chư Phật quá khứ cũng thế, chư Phật hiện tại cũng thế, chư Phật vị lai cũng thế, chỉ cùng ông lược bày chút mũi nhọn. Nếu là người vừa thấy nói thế đứng dậy bỏ đi, cũng còn tạm chút ít. Nếu lại vào suy lường thì đã bị lưới trời úp chụp. Như thế ba mươi năm, chỉ có Trường Sa Hòa thượng biết chỗ bến rơi, liền nói: Hòa thượng bỏ gậy đi riêng thông tin tức đến mới khế hợp với ý ấy. Mà nay huynh đệ tham học phải là tên nhọn chống nhau, cây kim hạt cải ném nhau, trong ngoài dứt hết tin tức mới được. Nếu chỉ tìm thấy tìm nghe cầu hiểu cầu biết thì chỉ thành cội gốc sinh tử. Sao chẳng thể lấy vô sinh, rõ gốc không nhanh chóng. Nếu hay mỗi mỗi như thế mà thấy, đường sinh tử một lúc cắt đứt, toàn chẳng động một mảy may. Do đó nói: Ở trong ngàn người vạn người như không có một người nào, chỉ là hết được thân tâm, không trăm thứ hiểu biết, không một chỗ dùng. Nếu nếu hiểu đạo lý theo câu lời thì đầy da bụng là thiền khi nào mới được thoát. Cho nên Nam Tuyền Thiền sư nói: Sơn Tăng ra đời chỉ vì các người nắm lấy bệnh Phật bệnh Tổ. Lão Tăng bình thường luôn nói với huynh đệ rằng: Trước khi cha mẹ sinh ra lại có hình dạng không. Trong giáo pháp dạy trung đạo: Bốn đại năm uẩn tạo thành thân, chỉ do cha mẹ giao cảm một niệm nhiễm tâm mà thành thân này. Ta lại hỏi ông khi si si hòa hòa sao chẳng cùng người tranh nhau. Đến khi lớn lên thì có tranh người tranh ta. Khi bốn đại một sớm lìa tan thì y theo mà có hình dạng xưa nay cho nên nói:

Bồ-đề vốn không cây
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính trần ai.

Mọi người nên gắng sức lấy ngộ làm kỳ hẹn chớ để ngày tháng

luống qua, thời gian chẳng đợi người.

Sư nói: Việc lớn này đã là tám chữ mở toang. Phải nhiều hồi đầu phản chiếu, sớm là độn trí, thẳng là triệt để tin được, khi chưa nói trở về trước, một lúc thấy rõ khi đã nói rồi.

Lại nói: Làm sao thừa đương, kẻ sơ cơ, lại ở dưới gót chân mà sáng lấy, mà nay ngồi đứng nghiễm nhiên mỗi mỗi thấy nghe không mê muội. Người người nhìn xuống gót chân. Như ấn in trên không, như ấn in trên nước, như ấn in trên bùn. Trước chẳng phân đắc thất bỉ ngã thị phi. Sạch trọi trơn, sáng tỏ xưa nay, dứt hết tri kiến. Phản chiếu hồi quang. Há có nhiều việc. Song khi chưa phản chiếu thì không có nhiều việc. Chỉ như tầm thường trăm chẳng lo trăm chẳng quản. Khi dứt niệm quên duyên, một lúc hiện thành, hãy nghe phản chiếu, liền làm các thấy nghe hiểu biết. Mỗi mỗi đều ở chỗ thấy nghe hiểu biết mà làm các hình thức gương mẫu Mới lúc ấy (lúc nào?) rơi tại sinh tử ấm quả, không do đâu được ra khỏi. Muốn sáng việc này phải nhờ phương sâu, có thể rơi vào thị phi đắc thất thấy nghe hiểu biết, mảy may tịnh hết mới được vui sướng, cột chặt mối manh nó không dừng ở. Do đó nói: Như người học bắn tên lâu lắm mới trúng. Há chẳng thấy Bùi Tướng Quốc ra trấn nhậm Uyển lăng nhận dạo đến chùa thấy có tượng cao Tăng, bèn hỏi Tăng chức rằng: Nghi tướng cao Tăng rất dễ mến, chưa biết cao Tăng ở đâu. Lúc đó Tăng chức chẳng biết làm gì. Bùi Công nói: Trong đây có Thiền Tăng chăng? Tăng chức nói: Gần đây có Tăng thân ra quét đất, mình mặt áo trăm mảnh, hai là thiền Tăng. Rồi mời Tăng ấy đến thì chính là Huỳnh Nghiệt Đoạn Tế Vận Thiền sư. Bùi Công liền đem lời trước mà hỏi. Nghiệt bèn gọi Tướng công, ông dạ, Nghiệt nói: Ở chỗ ấy. Bùi Công sau lời ấy thì liền ngộ. Các người lại nói: Chỗ hỏi là phải hay chỗ đáp là phải. Lại nói: Cái gì là nhà thiền Tăng. Ngay đây phải có tỉnh phát mới được. Chớ chỉ nhận thanh nhận sắc. Sở dĩ Lão Tăng tầm (bình) thường nói: Ngàn người vạn người chỉ biết lấy một người, ngàn câu vạn câu chỉ biết lấy một câu, ngàn cơ vạn cơ chỉ sáng lấy một cơ. Cuối cùng lại nói: Là gì? Sắp biết lo đúc lớn trăm nướng ngàn đốt là người chánh yếu, phải biết sau lời một sáng tất cả sáng, một liễu tất cả liễu, hãy nghe nói nêu, thấu đầu thấu đuôi, sạch hết chẳng còn gì. Lại như chỗ dứt mất sau một tiếng gọi vì sao cao Tăng thành Bùi Công, Bùi Công thành cao Tăng. Nếu luận việc này thì phải là người tài giỏi mới hết sạch. Do đó nói: Nêu chẳng đoái hoài liền sai, định suy lường thì kiếp nào ngộ. Bổn phận nạp Tăng chẳng cần suy lường phân biệt, cần cầu chỗ ngộ. Nói ngộ thì như mất một vậy đã qua nhiều năm mà

một sớm tìm lại được. Lại như bệnh thương hàn bỗng ra mồ hôi thì rất vui mừng, đem tâm tri ngộ mà thấy tánh, không phải suy lường phân biệt. Do đó chứng nhập vào chính thể kim cương tự nhiên nói xưa nói nay rộng khắp hằng sa giới, nước chẳng thể nhận chìm, lửa không thể đốt cháy. Khi thế giới hoại thì cái này vẫn còn hoài, là gốc của núi sông đất liền, là nhà của sáu phàm bốn Thánh, mà chứa trong gang tấc của mỗi người. Nếu hay ở trong gang tấc mà ngộ riêng bày chân thường, ở chỗ muôn ngàn sai khác mà nói, trọn chẳng khởi dị kiến, ở trên cảnh muôn ngàn sai khác, trọn chẳng làm hiểu khác, cần phải hết sạch mới có toàn thể hiện thành. Như nước ngập hỏi Mã tổ Phật pháp xưa nay, Tổ cho một đạp sụp té xuống nước thì bỗng nhiên đại ngộ đứng dậy cười lớn ha ha bảo rằng trăm ngàn Tam-muội vô lượng diệu nghĩa chỉ ở đầu lông một lúc biết được căn nguyên nguồn cội. Lại ha ha cười lớn. Sau này ra đời mỗi khi lên pháp đường tự nói: Từ khi ăn một đạp của Mã Sư đến nay cười mãi chưa dứt. Lại ha ha cười lớn. Lại nói: Thế nào là căn nguyên? Muốn biết căn nguyên này, nếu biết được, nói đến chỗ sâu kín, chỗ ngàn Thánh chẳng đến cũng được. Nếu chỉ một gậy một hét, hết cả đất đai càn khôn thâu lấy, như bảo kiếm kim cương vương, cứ địa của sư tử cũng được. Người hành cước cần tham thiền phải có trí tuệ như thế mới có thể vào được. Phải xét kỹ lời nói nhỏ nhặt, đi nhiều đạo càng xa.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 13

TIỂU THAM 6

Cao Bưu Càn Minh nhận sắc vua ở chùa Long du ở Kim sơn. Đêm đó Tiểu Tham. Tăng hỏi: Sáng làu làu bày rỡ rỡ, vì sao càn khôn thâu chẳng được.

Sư nói: Trong gậy tám góc tay kim cương.

Lại nói: Bỗng một gọi liền về, lại sẽ được sống chăng?

Sư nói: Xá-lợi, Mục-liên cũng không làm như thế.

Lại nói: Chẳng rơi chiếu không rơi dụng làm sao thương lượng.

Sư nói: Buông bỏ đầu mây.

Hỏi: Bỗng gặp người trong ấy lúc đó dụng thế nào?

Sư nói: Cởi điện Phật ra khỏi Tam-môn.

Lại nói: Vạn tượng chẳng riêng ai nói, dạy ai cầm tay lên núi cao.

Sư nói: Lầm sau danh ngôn.

Sư nói: Tâm ấn Tổ sư giống như máy trâu sắt. Mật ngữ của chư Phật chính như đánh trống thoa chất độc, chưa luận bàn trước đã sai lầm, chỗ vừa mới suy lường thì cách ngàn núi. Cần phải mắt như sao sáng, mắt như sắt đá. Do đó từ trên đến nắm chắc cương tông hướng thượng. Chỉ có ba câu có lúc cắn đi, có lúc dừng cắn. Có lúc một mực chẳng đi, có lúc một mực chẳng dừng. Kẻ mắt sáng mất rập khuôn. Nếu luận chiến thì cái sức ở chỗ chuyển, tức vật là trên, đuổi theo vật là dưới. Cần phải cầm dứt đường phàm Thánh, chẳng lập mảy may. Sau đó mới đưa lên một đầu lông mà thâu hết vô biên biển hương thủy. Một câu ngộ triệt để rõ ràng, cùng Long cung đầy Hải tạng. Đây cũng là nói cực tắc, chưa phải là lỗ mũi của nạp Tăng. Nếu luận thọ dụng của nạp Tăng, thì đánh gậy như mưa rơi, hét tiếng như sấm đuổi, bày ngàn Thánh dưới gió, đứng trên đảnh Tỳ-lô, đánh đá lửa, ánh điện xẹt, thì diều hay cắt giỏi cũng đuổi theo không kịp. Cần phải sửa đúng tất cả tri

kiến, phát minh Đại giải thoát, không gì chẳng rõ ràng, không gì chẳng thấu thoát, thì ở trời đồng trời, ở đất đồng đất, vật đồng vật, ta đồng ta. Chứng tất cả trí, sáng tất cả đạo, không chỗ nào chẳng thông dung, không cơ nào chẳng viên chứng. Chính ngay lúc ấy, các người mỗi mỗi đều tự phản chiếu phần thượng của mình, có từng dời đổi một chút nào chăng? Gọi đó là mười đời viên dung, mười phần thành tựu. Lại nói: Chẳng rơi vào cơ duyên một câu như thế làm sao nói? Thấy mặt cần phải tông chánh nhãn, lâm cơ dứt hết dấu Thánh phàm.

Vào chùa có Tiểu Tham. Bảo kiếm vua Kim Cương cắt đứt Huyền Cơ, chánh nhãn Ma-hê-quang nuốt mất các Tổ, Cơ Thù hai nêu một sáng ba, tả chuyển hữu tuyền (xây tà xây hữu) đại triệt đại ngộ. Phải là gió thổi chẳng vào, nước rửa chẳng được kim châm chẳng thủng, là kẻ vui sướng tự do mới được, nếu cũng nỗi bức ép, còn lưu thấy nghe, cũng dính hình tiếng, nói diệu nói huyền nêu xưa nêu nay, tiến lên trước lui ra sau, gõ giường dựng phất tử, đánh gậy hét tiếng thì không dính dáng. Thẳng được sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Lại có thấy nhau chăng? Nếu có, phải là người đồng đạo mới biết việc đồng đạo. Nếu không thì kẻ đồng đạo rốt ráo mất lý do đến. Ngay lúc ấy, có hiểu rõ chăng? Mười phương tụ hội không việc khác, cùng hướng đường Tào Khê mà đi. Lại có tụng rằng:

Chánh nhãn ngang đảnh môn,
Bùa Thần treo sau tay,
May là con sư tử,
Đều rống tiếng sư tử.

Tiểu Tham. Tăng hỏi: Ứng chân chẳng nhờ lúc đó thế nào?

Sư đáp: Cừ nông được tự do.

Lại nói: Có mặt thì chẳng đến, đến thì chẳng có mặt.

Sư nói: Đồng kia đồng đây.

Lại nói: Đây cũng chưa phải là chỗ học nhân an thân lập mạng.

Sư nói: Riêng có Xà-lê cao một chỗ.

Lại nói: Cũng biết Hòa thượng cần dùng cơ này.

Sư nói: Cũng bị Xà-lê biết phá.

Lại nói: Lão lão đại đại chuyển thấy bỏ buông giận dữ.

Sư hỏi: Nói gì?

Lại nói: Cũng chẳng thể bỏ qua.

Sư nói: Tức là ông buông bỏ giận dữ.

Sư bèn nói: Ngày tốt đồng nhiều mười phương đều ứng vốn tốt đồng nhiều ngàn sai cùng dấu tích. Thẳng được rồng ngâm sương mù

dậy, hổ gầm gió sinh. Thủ đoạn khéo léo, một phương riêng cao vót. Đây cũng là người người phần thượng biết có, ngoài ra chẳng biết có, như hằng hà sa số. Lại làm thế nào khế hợp, làm thế nào tham rõ ràng. Có ai tiến bộ được ma chẳng dùng tài giỏi, thử nêu ra xem. Có ai chứng cứ được chẳng dùng suy lường, thử mổ xẻ ra xem. Nếu mổ xẻ được, thì chính biết ở hội Linh sơn long nữ hiến châu liền được thành Phật.

Long nữ nói: Con hiến bảo châu, Thế Tôn nhận cho việc ấy nhanh chăng?

Trí Tích nói: Việc ấy rất nhanh.

Long Nữ nói: Nhờ thần lực của ông xem tôi thành Phật còn mau hơn đây. Tuy thế cũng có vết xe đi, nếu là bổn phận hành, bổn phận chứng, thì lại bỏ qua ba ngàn dặm. Ngay lúc ấy rốt ráo như thế nào là chỗ trước thật mười phương Bạt-già-phạm, một nẻo Niết-bàn môn.

Lý Tùng nghị thỉnh Tiểu Tham. Tăng hỏi: Chẳng hỏi có nói chẳng hỏi không nói, lúc đó thế nào.

Sư nói: Tiếng ấy như sấm.

Hỏi: Vì sao như thế.

Sư nói: Chỉ vì người điếc không nghe tiếng.

Lại nói: Khổ nổi năm ấm, sáu luật rất rõ ràng.

Sư hỏi: Xà-lê nghe cái gì. Đáp: Xưa nay con không lỗ tai.

Sư nói: Lại phải biết lấy đầu miệng.

Sư nói: Một câu dứt sai lỗi lầm, ngàn dặm vạn dặm không tin tức. Một trần hàm pháp giới ngàn lớp trăm vòng đều rào ngăn. Nếu là người có trí tuệ thì không tìm trước mắt. Vì sao? Nếu mà tìm trước mặt thì người này chưa đủ trí tuệ. Lại ở trong câu mà tìm thì rơi vào cơ thứ tám. Đã chẳng đến trong câu mà tìm lại cũng chẳng tìm trước mắt.

Lại nói: Như thế nào khế hợp? Chỉ như cách núi cách non, cách phù tràng vương, cách biển hương thủy, bên kia lại có việc ấy không? Nếu nói có, thì cách xa nhiều làm sao biết có. Nếu nói không, thì Phật pháp tức có bờ bến. Nếu nói chẳng có chẳng không thì chánh là nửa trước rơi sau, lìa có không, thì chưa khỏi ăn gậy trong tay Kim Sơn. Bỗng có nạp Tăng bước ra nói: Chẳng thể như rồng được nước, như cọp dựa núi, toàn thân là mắt xem nó chẳng thấy, toàn thân là lưỡi nói có chẳng kịp. Lại nói: Cuối cùng rơi vào chỗ rào. Nếu không bắn cọp đá ở Lam điền, cơ hồ lầm giết Lý tướng quân.

Sư nói: Muốn được thân thiết thứ nhất chớ đem đến, tương lai chẳng giống nhau, đến ông nói vách đứng ngàn nhận, y trước liền đến, khua tường khua vách có chỗ gần nào. Tuy thế, đã là rơi cỏ rồi. Chẳng

khỏi đem lầm đến lầm. Ở đầu thứ hai mà nói năng đi. Có biết chăng? Ngay đây như ở cửa này chống một khẩu kiếm tương tợ, lẫm liệt oai phong vừa vượt cửa đến, ai dám gần bên. Nếu gần được thì tan thân mát mạng, núi nhìn núi mà lui chẳng phải là kẻ đại trượng phu. Phải là chẳng đoái hoài sinh tử, cướp từ trong tay người khác mới được. Do đó nói chẳng vào hang cọp sao bắt được cọp con. Phải là ngay đây chẳng đoái hoài tánh mạng. Nếu cướp kiếm ở trong tay mình thì mặc Phật đến cũng chẳng bỏ qua, ngay lúc đó đã là đầu thứ hai rồi. Chẳng thấy Tư Phước nói: Ông cách sông thấy cột phướn của Tư Phước liền trở về đi, dưới gót chân đánh đánh ba mươi gậy. Mục Châu vừa thấy Tăng đến liền nói: Thấy thành công án. Sau đó nói tha ông ba mươi gậy, như đây có chỗ gần nào. Song tử tế mà suy cho cùng, chẳng ngại ngăn dứt, khỏi nói huyền nói diệu nói lý nói sự, nói hướng thượng hướng hạ, uế ô tâm điền. Phải biết phần thượng mỗi người có một việc sáng rỡ xưa nay, dứt hết thấy biết sạch làu làu sáng rỡ rỡ, trước mất nhiều thứ. Chỉ vì các người từ vô thỉ đến nay vọng tưởng dẫy đầy quay lưng với mình, chỉ theo người khác mà tìm. Nếu có thể hồi quang phản chiếu không có người thứ hai, trọn chẳng theo người khác mà khởi diệt. Nếu một chỗ được thoát thì ngàn chỗ trăm chỗ một lúc thấu thoát. Chẳng chỉ đến nơi cho người nghe, người khác phân xử. Hãy nghe nêu nói cất bước liền đi. Đã là ngoài ba ngàn dặm không dính dáng. Nếu được cái thọ dụng trong đó chính là lông cánh giống nhau, làm người trong nhà người. Tuy có người ấy thì cũng phải vào tay của sơn Tăng mà uống khí nuốt tiếng mới được. Phải chống đầu mây, đem các hiểu biết bình sinh của mình đặt trước mặt các Thiện tri thức. Nếu thế thì chứng cứ cho ông. Nếu không phải thế thì cùng ông dẹp bỏ. Há chẳng thấy khi Dược Sơn tham ngài Thạch Đầu hỏi rằng: Ba thừa mười hai phần giáo con đã biết qua, thật nghe phương Nam chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật con thật chưa biết rõ, xin Sư chỉ bày. Thạch Đầu nói: Thế cũng chẳng được, chẳng thế cũng chẳng được, thế chẳng thế đều chẳng được. Dược Sơn không khế hợp, đi đến Mã Đại sư ở Giang tây đem câu đó mà hỏi.

Mã Sư nói: Có lúc giáo ấy nhướng mày nháy mắt, có lúc giáo ấy chẳng nhướng mày nháy mắt. Dược Sơn do đó có chỗ tỉnh.

Mã Sư hỏi: Ông thấy đạo lý gì? Sơn đáp khi con ở với ngài Thạch Đầu thì như con muỗi đậu trên trâu sắt. Nay ở trong chúng, huynh đệ lại nói: Thạch Đầu một mực vách đứng ngàn nhận, do đó ông ấy chẳng hiểu. Mã Tổ buông ra một đường ông ấy bèn ngộ. Thật chẳng biết, Thạch Đầu nói thế đã là khế ngộ rồi. Chỗ Mã Tổ nói là rất độc hại,

vì sao mà Sơn được ngộ. Lại nói: Vì sao như thế? Đến chỗ ấy phải là gã sắt sống đúc thành mới được. Do đó nói: Việc này chẳng ở lời nói, chẳng ở văn tự. Xem ông ấy đặt câu hỏi với Thạch Đầu và khi đến Mã Tổ cũng hỏi như thế. Người này là thân tâm sắt đá. Như nay nếu có người tâm như thế lo gì chẳng thấu triệt. Nếu ông chỉ tìm lời tìm câu tìm huyền tìm diệu thì lúc nào mới liễu được. Ngàn người vạn người đều nói chẳng đồng. Ông cho câu nào là phải, nếu thấy đạo rồi lại dùng lời câu làm gì, nếu chẳng dùng lời câu thì ông làm sao thấy. Đến chỗ ấy tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ khiến giáo thấu đĩnh thấu đáy, nói xưa nói nay đánh mở kho tàng của mình chở gia tài của mình ra mà cứu giúp. Chớ chỉ hướng bên ngoài mà tìm kiếm. Nếu ông gõ được một đường thấu đi thì liền cùng ông đồng tham. Nếu ông chỉ giữ cái chiêu chiêu linh linh, hò hét nhướng mày nháy mắt, nếu như cái ấy là bệnh lớn. Do đó nói: Việc này ẩn trong bốn đại sáu căn. Sáu căn bốn đại chỉ là đồ vật trong nhà trống. Cho nên nói sống như mặc áo, chết như cởi áo, sáu căn bốn đại chỉ là quần áo. Lại nói: Mặc áo là người nào, lại hỏi ai mặc. Bèn hét rằng: Phải là cái ấy chăng? Lại nói: Lầm rồi. Do đó người xưa nói: Thân tâm nhất như, ngoài thân không gì khác. Hết cả càn khôn đại địa là cái tâm xưa nay, hết cả sơn hà đại địa chỉ là một cái tát cuối cùng cũng chẳng cần. Đã chẳng cần.

Lại hỏi: Hướng vào đâu mà an thân lập mạng? Đến đây phải là có sinh cơ một đường mới được. Nếu chẳng như thế. Nếu ông nói Phật thì làm Phật, nếu ông nói Tổ thì làm tổ. Phải giống một điểm tuyết trên lò hồng mới được. Lại phải bỏ khăn xuống giường, bỏ giáo như tro lạnh lửa tắt, thế pháp Phật pháp đều chẳng dùng suy lường, chớ sợ nó rơi vào không, chớ sợ như đất gỗ ngói đá. Nếu ông sợ rơi vào không, chỉ như tâm lo rơi vào không là gì, sao từng rơi vào không mà đến. Nếu quả thật được hết thì đến chỗ thôi dứt chân thật, Phật tổ cũng chẳng lập, ngàn Thánh vạn Thánh vạn pháp môn một lúc đều thấu suốt, há chẳng cắt ngang ư?

Sư nói: Tứ đó liền thừa đương, gánh vác được. Có thể nhốt giữ xưa nay, càn khôn đại địa thấu đảnh thấu đáy, sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Cần chẳng phải là chỗ ông thấy nghe hiểu biết về sắc, thanh, hương, vị, xúc. Hết cả càn khôn đại địa chỉ là thể người chân thật ấy, nói gì thấy nghe hiểu biết, vừa vượt cửa đến đã là hai tay phân phó, lại không mảy may di lậu. Phải biết một con đường hướng thượng chẳng lập văn tự nói năng. Đã chẳng lập văn tự nói năng, như thế nào sáng được. Do đó nói: "Giữa đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói im mà đối đáp." Lại nói: Gặp

nhau chẳng nêu ra, khởi ý liền biết có, cũng là thấu xương thấu tủy, tin được rốt, thấy được suốt. Sau đó hết cả mười phương thế giới chỉ ở trên đầu sợi tơ mà được sáng. Nếu trệ ở tri kiến thì liền có Phật cơ tổ. Do đó liền vào Kiến hóa môn, ngôn ngữ văn tự khế cơ. Tổ sư Tây Trúc đến chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Chỉ luận chỉ thẳng tâm người, cần phải là người trong ấy mới được. Nếu lập câu lời cho đến trăm ngàn vạn ức phương tiện, ý ấy chỉ là cùng người mở chốt cởi trói, khiến giáo sạch làu sáng rỡ xưa nay. Thật không có nhiều thứ nghĩ suy tính toán. Há chẳng thấy Ngũ Duệ tham vấn ngài Thạch Đầu, rằng: Một nói khế hợp nhau liền ở, không khế hợp nhau liền đi.

Thạch Đầu không nhìn. Ngũ Duệ bèn phất tay áo bỏ đi, khi ra đến Tam-môn, Thạch Đầu bèn gọi Xà-lê. Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến già chỉ là cái ấy, lại quay đầu chuyển não làm gì. Duệ từ đó có tỉnh. Nếu là sơn Tăng, lúc ấy chẳng cần gọi ông ấy, từ ông ấy chấp chặt, sai cả một đời chỉ vì từ bi rơi cỏ cho đến như đây, chỉ như các người ngồi đứng nghiễm nhiên, từ sinh đến gia chỉ là cái ấy, lại nghi cái gì. Do đó nói tham thiền phải là người sắt, tay để vào tâm mà phán xét thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả thị phi chớ nghĩ đến, phải là một niệm chẳng sinh trước sau dứt hết, vừa đưa gỡ liền thấy. Lại đợi người khác gọi làm gì. Thẳng là nhồi thành một khối như đổ nước vào nước như vàng tan trong vàng. Người xưa đã thế, chỉ hướng miệng Trưởng lão mà nghe lấy. Lại nói: Có thật pháp, không thật pháp. Nếu có thật pháp thì thành người tự cột trói, nếu không thì từ xưa đến nay lập nhiều phương tiện làm gì? Chỉ dạy các người thấy tánh. Nếu thật thấy tự tánh thì há có dính dáng gì đến thấy nghe hiểu biết suy lường nghĩ bàn của người khác. Như chùa Đông hội các Thiền sư Đạo Hóa Kinh Hồ, có Thôi Quận Tướng quốc ra trấn thủ Hồ Nam. Sư nhân đau mắt, thôi bèn hỏi rằng: Như thế nào là việc trong Tông thừa?

Sư nói: Thấy tánh thành Phật.

Thôi nói: Có liên hệ gì đến bệnh đau mắt.

Sư nói: Thấy tánh không phải mắt, mắt bệnh có lỗi gì? Lại nói: Thấy tánh đã không phải mắt thì lấy gì mà thấy, nghe tánh cũng chẳng phải tai, lại hỏi đem gì mà nghe. Cho đến mắt ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý phan duyên, mỗi mỗi đều như thế. Nếu hướng vào cái ấy màsáng được, cho đến tất cả chỗ đều sáng được. Do đó Hòa thượng Tuyết Phong nói: Hết cả đại địa là giải thoát môn, cầm tay mà kéo chẳng chịu vào. Lại nói: Hết cả đại địa nắm lại như nắm gạo lớn ném ra trước mặt, thùng sơn chẳng hiểu, đánh trống khắp thỉnh, xem

lại có gì là huyền diệu thấy nghe hiểu biết. Nếu ông tâm cảnh nhất như, cũng không năng không sở, chỉ một tâm mình lại không vật gì khác. Nếu được người như thế thì trọn chẳng nói ta biết ta hiểu. Gặp cơm thì ăn, gặp trà thì uống, trọn ngày chỉ giữ chỗ nhàn nhàn bởi trong lòng họ không tính toán xét lường nhiều thứ. Do đó nói: Tâm như vô sự, vạn pháp nhất như, không được không mất, trọn ngày chỉ như thế. Phàm có người đến hỏi thì chỉ đem việc này cắt ngang. Do đó nói: Thấy phải thật thấy, ngộ phải thật ngộ. Người xưa nói: Đầu sào trăm thước tài giỏi chưa nguy hiểm, hướng dưới áo nạp mà chẳng rõ việc lớn của thân người mới là nguy hiểm. Đã như thế há chẳng sáng sáng suốt được tâm địa. Tất cả vạn duyên cùng lúc buông bỏ, hết các tri kiến hiểu biết khiến giống như gỗ đá ngói gạch đến chỗ thật hết sạch đại an ổn. Sau đó một sóng vừa động thì vạn sóng theo, mà trước không có các tướng động tịnh. Bởi nó là người trọn ngày dùng tâm vô sở đắc mà tu hạnh vô sở đắc. Hạnh tuy cùng người đồng mà luôn cùng người khác. Chỉ là một khối đánh sạch hết tất cả, hết đồng thoát thể vô ngại, đâu phải là việc nhỏ, phải là việc có tác dụng mới được.

Sư nói: Người người đầy đủ, mọi thứ viên thành. Chỉ hướng vào mình mà cầu, chớ tìm ở người khác. Vì sao? Vì từ người khác tìm là nhà người khác, bỏ mình theo người thì cách đạo rất xa. Phải biết tự mình phần thượng có một việc sáng rỡ xưa nay, như mười mặt trời cùng chiếu. Chỉ vì từ kiếp vô thủy đến nay vọng tưởng dẫy đầy, che ngăn tự tâm, vừa quay đầu (nhìn lại) thì đen tối mịt mù. Tức là tri kiến thế gian các thứ thanh sắc, vừa hiện ra thì tất cả đều sáng được. Đây há chẳng phải là bội giác hợp trần, từ người khác tìm cầu chẳng chịu phản chiếu ư? Lại như từ trên xuống Phật này, Tổ này dùng vô lượng trăm ngàn lời phương tiện. Lại nói: Sáng cái việc gì. Chỉ bị ông khởi kiến khởi niệm, khởi suy lường làm thông minh tính toán, mê hoặc mình xưa nay, rốt cục lập năng lập sở, lập hiện lập trí, lập phải lập quấy, phiền toái lăng xăng chẳng thể được thoát. Do đó Tổ Phật ra đời, chỉ là dạy ông dứt hết tri kiến, đánh tan dứt sạch không còn mảy may. Lại nói: Làm sao hết. Ngay đây mà vách núi buông tay, bỏ cả thân mạng, bỏ cả thấy nghe hiểu biết, bỏ cả Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát, hoặc tịnh hoặc uế một lúc bỏ hết, khiến giáo sạch làu làu sáng rỡ rỡ. Tự nhiên một nghe ngàn ngộ. Từ đó ngay đây mà thừa đương, xem lại chỗ dụng của Phật tổ cùng mình không hai không khác. Cho đến trong chợ búa ồn ào, mọi người mua bán đổi chác, cho đến gió hú chim hót, đều cùng mình không khác. Sau đó Phật cùng chúng sinh là một, phiền não cùng

Bồ-đề là một, tâm cùng cảnh là một, sáng và tối là một, phải và quấy là một, cho đến ngàn sai vạn khác đều là một thì mới có thể khuấy sông dài thành sữa, biến đại địa thành vàng ròng. Đều nhồi thành một khối, mà một cũng chẳng lập. Rồi sau mới đi là đi, ngồi là ngồi mặc áo là mặc áo, ăn cơm là ăn cơm. Như gương sáng ở trên đài, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Trước chẳng tính toán mà tùy chỗ thấy thành. Do đó vạn duyên đến nhanh mà chẳng khuấy rối thần, ngàn đối đáp lạ mà không lo nghĩ. Đây há là tri kiến cạn cợt của thế gian mà có thể lường biết được. Đây cho đến diệu nhân duyên, kẻ học đạo hoặc mười năm hoặc hai mươi năm chuyên tâm nhất ý còn thấu chẳng được. Hoặc có người vừa nghe liền hiểu, hoặc có người không thầy mà tự ngộ. Đã tự chẳng thể ngộ cũng lại chướng ngại người khác chẳng được. Trong đó sĩ đại phu rất khó vì theo việc đời cực nhọc phục vụ quốc gia, do đó ngộ nhập hơi khó. Song người được ở phần thượng của mình vốn không khác. Nếu người chưa thể liễu phải cần căn tánh lanh lợi, hướng dưới gót chân mình mà xem xét, một nghe liền rõ. Như Lý Phục Mã lưu ý Tổ nói cùng, Dương Văn Công là bạn. Mặt trời chiều đã xế bóng. Sau thấy Thạch Môn Từ Chiếu Thiền sư, nhân đó kêu rằng: Đường Phòng Nho Tướng công hỏi Kính Sơn Quốc Nhất Thiền sư rằng: Đại đạo Tổ sư ý chỉ rốt ráo như thế nào?

Kính Sơn nói: Đây là việc của Đại trượng phu, không phải chỗ Tướng công làm được. Lý nghe liền đại ngộ. Bèn nói tụng rằng: Học đạo phải người sắt, tay để vào tâm mà phán xét, thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả thị phi đều chẳng quản, nói được chẳng ngại kỳ đặc. Lại như ra làm soái vào làm tướng mà an hang định nghiệp dẹp trừ bạo loạn, đâu không phải là Trượng phu ư? Mà Kính Sơn vì sao nói đây là việc của Đại trượng phu không phải chỗ Tướng công làm được. Phải biết một đường hướng thượng mảy may chẳng dung. Do đó Động Sơn nói: Thấy Phật thấy tổ xem như kẻ thù mới có phần tham học. Chỉ như Phật tổ làm thầy mọi người, làm chỗ nương tựa cho tất cả mọi người. Vì sao nói xem như kẻ thù. Ông lại nói: Như thế nào là việc của Đại trượng phu? Cần phải không nhờ người phân xử, không bị người bắt nhốt, không cho người trói buộc, thoát khỏi rập theo khuôn cũ, riêng không một bè bạn, hiên ngang đường hoàng riêng bước ở ba cõi thông minh thấu thoát, không dục không nương tựa, được đại tự tại, đều không mảy may tình giải Phật pháp, như ngu như dại, như gỗ như đá, chẳng phân Nam Bắc, chẳng luận lạnh nóng, mù mù mịt mịt, trăm thứ chẳng làm, trăm thứ chẳng hiểu. Song trong bụng thì tràn đầy, gặp việc thì

mắt nhìn thấu đáo, không có việc gì chẳng sáng, cho đến câu lời người xưa ngàn sai vạn khác một lúc liền thấu triệt. Nếu như người không đến được chỗ này thì phải được hướng vào túi cốt đổng từ cao đến thấp vì người khác đi. Như ngày xưa Vi Địch Tướng công ra trấn nhậm Tương Dương, cai trị rất độc ác, kẻ ngỗ nghịch đều giết hết. Nhân đọc kinh Quán Âm có chỗ nghi. Một hôm học với Tử Ngọc Sơn Đạo Thông Thiền sư, bèn hỏi rằng: Như thế nào là gió lớn thổi thuyền trôi vào nước quỷ La-sát. Thiền sư Tử Ngọc bèn lớn tiếng bảo: Vu Địch kẻ làm khách, hỏi việc ấy làm gì?

Vu nghe nói rất giận. Thiền sư Tử Ngọc bảo: Đấy là gió đen thổi thuyền trôi vào nước quỷ La-sát đó.

Vu nghe thì chợt tỉnh. Ông lại nói: Ông hỏi Tử Ngọc việc ấy vì sao đáp như thế? Đấy mới phát vô minh căn bản, hiện tiền tiện tay vì ông chỉ ra, chẳng ngại cao thủ. Song chẳng bằng đương thời chẳng tiêu được lời sau, từ người khác mà cắt làm hai đoạn, tức có chút hơi thở của nạp Tăng ấy, khi vì nó điểm phá thì cũng là thuận tay xoa nắn. Đại phàm tiếp người có ba thứ cơ. Nếu người cơ thứ nhất là như vừa nói Vu Địch làm khách, ông hỏi việc ấy làm gì? Tức không có phương tiện, chỉ là mất nghĩa lý khó nói hiểu. Nếu ở ngay đó mà thừa đương chẳng cần luận bàn thì cùng với "cây bách trước sân, ba cân mè, một hóp uống hết nước Tây giang" giống nhau không khác. Do đó nói: Nói ra mà chẳng đoái hoài đến là sai, nhưng nếu suy lường nghĩ bàn thì kiếp nào mới ngộ. Chỉ cần bảo ông ngay đó mà hiểu - Nếu là người ở cơ thứ hai thì lại dễ, chỉ cần đặt câu hỏi. Như nói Vu Địch làm khách, ông hỏi việc ấy làm gì? Đây là phát vô minh căn bản, khiến vô minh hiện bày rồi tùy tay mà phá. Nếu là người cơ thứ ba, thì chẳng khỏi dùng phương tiện lại phải giải thích. Như nói Vu Địch làm khách liền là buông bỏ gió đen thổi thuyền. Vu Địch nếu giận thì là La-sát hiện tiền. Thiền sư Tử Ngọc nói chính là gió đen thổi thuyền, há chẳng phải là Quán Âm xuất hiện. Đây là rơi cỏ chú giải, làm mù mắt người, phá diệt giống Hồ. Nếu là nạp Tăng chân chánh thì ngay đây phải dẹp bỏ. Há chẳng thấy nói: Nó tham hoạt cú, chẳng tham tử cú, trên hoạt cú mà nói được thì cùng Phật tổ làm thầy. Như Lý Vạn Quyển hỏi Qui Tông Hòa thượng: "Núi Tu-di để vào trong hạt cải thì chẳng hỏi, như thế nào là hạt cải để vào núi Tu-di?" Tông nói: "Thân ông như cây dừa to, vạn quyển sách chứa ở đâu?" Lão già Qui Tông bình thường luôn một cây gậy đánh Phật đánh Tổ. Khi Lý Vạn Quyển hỏi thỉ chẳng khỏi cong vạy thuận theo tình người mà buông ra một tuyến đường. Song chỗ dùng nó cũng chỉ là dạy ông

ngay đây mà cắt ngang. Sau trong chúng không người biết. Liền nói hạt cải là tâm, Tu-di là vạn quyển, bỏ vào trong tâm sao không được. Phật pháp nếu chỉ như đây sao đến ngày nay. Lại như Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại sư rằng: Chẳng cùng vạn pháp làm bạn đó là người nào? Mã Tổ Đại sư nói: Đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang, ta sẽ nói cho ông nghe. Bàng cư sĩ cuối cùng đại ngộ. Nói tụng rằng:

Mười phương đồng tụ hội,
Người người học vô vi,
Đây là tuyển Phật đường,
Tâm không thi đậu về.

Tụng này cùng đề mục "Một hớp uống hết nước Tây giang" há từng bức ép nhau. Đã chẳng nói miệng, lại không nói nước chỉ nói: Tâm "không thi đậu" về. Lại hỏi: Thế nào là tâm không? Thì chỉ nói: Ông phải quấy, được mất, sáng tối, sắc không sum-la vạn tượng một lúc dung hội về lý một và lý một cũng không, thì sau mới có chút thú hướng. Sơn Tăng đêm nay chẳng tiếc lời lẽ vì ông một lúc nói hết. Liền vì mọi người nói bài kệ ngắn: Tổ Phật riêng truyền cơ hướng thượng, ánh điện chớp, ánh chớp đá lửa gặp chẳng suốt, riêng cho các căn người thoát lạ, kiếm báu kim cương ngay đó cắt ngang.

Sư nói: Đạo cho ngộ đạt, pháp lìa thấy nghe, ngay đó mà thừa đương, liền không có cái thứ hai. Đây cũng là lúc này cong vạy chỗ đưa tay, nếu là bổn phận sự thì lại chẳng thế. Do đó nói: Khi ông chưa nhảy khỏi thuyền thì cũng đánh cho ba mươi gậy. Như đây thì ngàn dặm vạn dặm một lúc quét sạch. Vì sao? Vì phải biết phần thượng người ấy đều có nước rửa chẳng được, gió thổi chẳng vào, trong vắt trắng tinh từng giọt, Tổ Phật chẳng thể đến, Ma ngoại chẳng thể vào, quét sạch hết chức vụ quan trọng, chẳng thông phàm Thánh. Nếu hết cả đại địa cỏ cây rừng rậm hóa hết thành nạp Tăng đều đặt trăm ngàn câu hỏi thì chẳng tiêu một đáp. Bảo đều nuốt tiếng uống khí mắt trừng miệng câm mà nay việc chẳng được, lại không thấy mà thấy, không nói mà nói cùng các người khác thông cái thời tiết ấy. Chỉ như đều là phần thượng của mọi người, trên đến dưới đi đã là mười phần hiện thành. Các ông còn thiếu sót cái gì lại đến người khác mà tìm. Do đó Huyền Sa nói: Ngồi bên rá cơm buông tay, hỏi người tìm ăn uống. Chỉ vì từ vô thủy kiếp đến nay ném mặt trời ở nhà người khác đã lâu quay lưng với bổn phận mình, hướng theo cảnh giới sáu trần vọng tưởng luân hồi chẳng chịu hồi quang phản chiếu cam chịu làm hạng hạ lưu. Nếu có thể đủ Thượng căn lợi trí, trở về nguồn cội như việc này thì sáng rỡ xưa nay,

dứt hết tri kiến quét sạch mười phương không còn luân chuyển, mới có phần nói năng. Mà nay phải là đổi cái xương đầu thì mới thấy được chỗ một khối này. Nếu chưa biết được chỗ một khối này thì phải hiểu việc bên Phật tổ.

Hỏi: Một đáp mười hiểu không dính dáng. Phải biết chư Phật ra đời chỉ là chứng minh một khối điền địa. Tổ sư Tây Trúc đến cũng là nắm chức một khối điền địa. Do đó Tiên sư gặp Bạch Vân Sư ông một cái nhìn thấu suốt. Lại làm bài tụng rằng:

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa
Xoa thủ đinh ninh vấn Tổ ông
Kỷ độ mãi lai tự mại
Vi lân tùng trúc dẫn thanh phong.

(Trước núi không khối nhàn, vòng tay ấp úng hỏi Tổ ông, mấy phen bán đi rồi mua lại, vì thương tùng trúc dẫn gió mát). Các người có từng hiểu đó chưa? Phải là hướng vào một khối điền địa mà sạch làu làu, sáng rỡ thì mới có thể vào được.

PHỔ THUYẾT

Thắp hương phổ thuyết.

Sư dạy chúng rằng: Chỉ cái ấy liền thừa đương được, như trời che đất chở. Lại chẳng thiếu một đầu lông. Cũng không có kiến giải thứ hai. Nếu cả vô biên biển hương thủy, khắp nơi khắp chốn một lúc xuyên qua lỗ mũi lại chẳng rơi vào chỗ khác. Nếu hoặc suy lường bàn luận thì liền không dính dáng. Do đó nói: Một niệm chẳng sinh bờ mé trước sau dứt hết tức gọi là Phật. Nếu nó dính với suy lường tính toán phân có năng sở, thành hiểu biết thì cách xa ngàn dặm vạn dặm. Dưới cửa Tổ sư dạy thẳng thấy phải thật thấy, ngộ phải thật ngộ, chứng phải thật chứng. Mọi người đều có một tánh linh diệu. Xác thật mà luận vừa bị đánh gõ thì liền tay chân quờ quạng, làm sao thấy được, làm sao thần tin được thấu, dưới đáy thùng chảy ra. Chỉ vì từ kiếp vô thủy đến nay vọng tưởng dẫy đầy, chỉ ở trong các cảnh giới trần vốn chưa từng đặt chân đến Bổn địa phong quang mà thấy sáng bản lai diện mục. Nếu là người chân thật thì ngay đây mà thừa đương, hiểu rõ sinh vốn chẳng sinh, biết rõ tử vốn chẳng chết, hướng về chỗ chẳng sinh chẳng tử, ngàn Thánh để mắt nhìn chẳng thấy, ngàn tay đại bi đưa lên không được. Mà nay huynh đệ nếu hay phản chiếu lại không có người thứ hai lại chẳng đợi sơn Tăng hai lần bố thí, chẳng tiếc lời lẽ dùng phương pháp giáo hóa, huống là quăng cát ném đất, nói tâm nói tánh. Chưa khỏi rơi vào bảy, tám trước mặt mà

lừa dối nhau. Há chẳng thấy Phá Táo Đọa Hòa thượng nghe miếu xưa có yêu nghiệp, liền dẫn mười tám đệ tử vào núi xem thì toàn không thần tướng gì cả, chỉ thấy ba gian nhà trống và một nhóm bếp lò bằng đất. Bèn lấy gậy đập nát bảo rằng: Các ngươi do bùn đất họp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ đâu khởi. Thì các bếp lò ấy sụp ào xuống. Phá Táo Đọa nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đổ đi! Sụp đổ đi! Chẳng biết (đốt) giấy tiền. Sau có thần nhân ra nói: Con là Thần Táo, nhờ Sư nói cho pháp vô sinh đã được sinh lên trời. Rồi lễ tạ mà đi. Mười tám người đệ tử bèn bạch Sư rằng: Chúng con từ lâu tham vấn hầu hạ Hòa thượng mà chẳng từng nghe được chỉ bày pháp vô sinh. Nay Thần Táo này sao may mắn được Hòa thượng nói cho nghe. Phá Táo Đọa nói: Ta chỉ nói với ông ấy là các ngươi vốn là bùn đất ngói gạch họp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ đâu khởi thì họ đều đảnh lễ. Phá Táo Đọa nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đi! Sụp đi! Thì mười tám người đệ tử đều tỉnh ngộ. Chỉ như Sơn Tăng nay đưa phất tử lên hỏi: Cùng với Phá Táo Đọa là đồng hay khác. Liền nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đi! Sụp đi! Nếu cũng thấy được, chẳng chỉ không cô phụ Phá Táo Đọa Hòa thượng mà cũng chẳng cô phụ các Tổ sư từ trước. Nếu cũng chẳng thấy thì chẳng chỉ cô phụ Phá Táo Đọa Hòa thượng mà cũng cô phụ cả mình. Phải biết có việc này chẳng từ người khác mà được. Do đó nói: Linh từ đâu đến, Thánh từ đâu khởi. Chỉ như mọi người thấy thân này từ huyết khí cha mẹ mà thành, nếu ở trong đó biết được linh minh diệu tánh, thì hoặc phàm hoặc Thánh tìm ý căn ông rốt chẳng thể được. Chính vì trong không có thấy nghe hiểu biết, ngoài không có núi sông đại địa, tầm thường mà mặc áo ăn cơm không có gì là kỳ đặc cả. Do đó nói: Nếu ta hướng về núi đao, thì núi đao tự gãy sụp, nếu ta hướng về địa ngục, thì địa ngục tự tiêu tan. Mới biết có linh thông như thế, có tự tại như thế. Chỉ như nay thiền Tăng gia sao chẳng hồi quang phản chiếu mà thấu suốt lời dạy đi trên cũng chưa sáng được thì lại hướng về ba gốc rui hạ xuống bảy thước trước đơn, im lặng mà nghiên cứu lấy. Chẳng thấy Vân Môn Đại sư nói. Ông lại bói Đông bói Tây bỗng nhiên bói đây cũng bất định. Nếu cũng đánh mở kho tàng của mình ra, chở gia tài của mình ra mà cứu giúp cho tất cả. Nói rằng: Vọng tưởng từ vô thủy không còn cột chặt, há chẳng vui sao?

Lão Tăng hôm qua bị bệnh nóng sốt hành hạ muốn chết. Một hôm thấy đường trước tối đen mịt mù đều chẳng biết đi đâu. Rồi được sống lại, bèn sợ việc sống chết, mới phát tâm đi hành cước, tìm học với đại Thiện tri thức hiểu rõ việc này. Trước đến Đại Qui mà tham với Chân Như Hòa thượng, trọn ngày ngồi im quay mặt vào vách, đem công án

của người xưa xem lại. Được một năm bỗng có chút tỉnh. Song chỉ là nhận được cái chiêu chiêu linh linh, làm kẻ đầy tớ, chỉ hướng vào thân bốn đại mà động dụng. Nếu bị người đánh gõ thì giống như không chỗ thấy. Chỉ vì trần giải thoát chôn thiền đạo đầy bụng. Ở trên Phật pháp xem thì có, ở trên thế pháp xem thì không. Sau đến chỗ của Bạch Vân Lão sư bị ông ấy nói: Ông đều không thấy chỗ. Từ đây không có phần nhai nuốt, bèn buồn rầu mà từ tạ ra đi, trong tâm còn nổi nghi trọn không an lạc. Lại thưa với Bạch Vân xin tham lại với Tiên sư, liền khiến làm thị giả. Một hôm bỗng có Quan viên hỏi đạo. Tiên sư nói: Quan nhân chẳng thấy Tiểu Diễm Thi chốc chốc gọi con hầu Tiểu Ngọc vốn không có việc vì, chỉ cần người bạn tình ngoài bờ rào nghe được tiếng mình. Quan nhân vẫn chưa hiểu. Lão Tăng nghe được bỗng nhiên đập vỡ thùng sơn, nhìn vào dưới gót chân mà thấy được, vốn chẳng do người khác mới tin được trong trời đất trong vũ trụ có một vật báu bí mật trong Hình sơn. Cho đến chư Phật ba đời, Tổ sư Tây Trúc đến đều chỉ dạy người sáng một việc này. Nếu cũng chưa biết, chỉ làm các hiểu biết trợn mắt nhướng mày. Vốn chẳng biết ấn lên con mắt thấy hoa đốm, tội trạng đeo gông, làm sao từng có được an lạc tự tại. Như một điểm tuyết trên lò hồng. Nếu đá đập phá hoặc đánh hoặc hét tất cả đều được. Song hoàn toàn chẳng làm kiến giải này thì mới có thể buông bỏ nhân ngã gánh vác ông muôn ngàn thôi dứt, mới có thể sinh tử làm sao mà chẳng được. Cũng phải là thật đến chỗ ấy mới được. Nếu thật đến đây thì có thể đề xướng nhân duyên lớn, kiến lập pháp tràng, cùng mọi người mà nhổ đinh tháo chốt cởi mở trói cột. Như thế mà bảo rõ ngàn người vạn người. Như chim cánh vàng vào biển nuốt rồng, như các Bồ-tát vào biển sinh tử mà mò vớt chúng sinh, bỏ lên bờ Bồ-đề. Mới có thể một nêu thì tất cả đều nêu, một liễu tất cả đều liễu. Có khi một tiếng hét như kiếm báu kim cương vương, có khi một hét như sư tử ngồi xổm, có khi một hét như sào dò bóng cỏ, có lúc một hét chẳng có tác dụng một tiếng hét, mới có thể giết chết hay cứu sống, tự do bố trí lâm thời, bảo rằng ta là Pháp vương đối với các pháp được tự tại. Mọi người đã là đắp y, mang bát, tham vấn các bậc tri thức khắp nơi, trong lòng tự có của báu vô giá, mới đến trong chỗ đó mà tham học. Tiên sư thường nói: Chớ học thiền với bình lưu ly, nhẹ nhàng bị người đụng thì bể ra trăm mảnh. Khi tham phải tham thiền ngoài da với lậu tử, mặc tình lên đỉnh núi cao mà đánh xuống cũng chẳng bị thương tổn gì. Kiếp hỏa hừng hực ta đây cũng chẳng bị tiêu hoại. Nếu là bổn phận kẻ tác gia bị heo chó cắn tay chân buông xuống chất chồng lên nhau, mười năm hai mươi năm mà quản

lấy, nhồi thành một khối. Hãy làm như thế để được riêng thoát đi. Phải là người nhập lưu mới biết việc như thế.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 14

PHÁP NGỮ I

**** Dạy Trương Trì Mãn Triều Phụng***

Khắc Cần tự ra khỏi Giáp Sơn dừng ở Tăng đường, chỉ một niệm này ở đây, người theo học rất đông, dạy dỗ không than mệt mỏi. Cái gọi là lợi tha chính là tự lợi. Cần phải căn bản thấu suốt nghĩa lý một cách thuần nhất không xen tạp. Vừa sinh phải quấy thì liền đánh mất tâm. Nếu dẫm lên Vương mạch thì chư Thiên không đường dâng hoa, ma ngoại rình xem chẳng thấy, đi thật sâu dưới đáy biển, đứng trên đỉnh núi thật cao mới được, chẳng làm kinh sợ quần chúng. Gọi đó là tâm bình thường, bổn nguyên thiên chân tự tánh. Tuy ở trong ngàn vạn người mà như không có một người nào. Đây đâu có thể là thức tưởng thô phù, lợi trí thông tuệ sở năng mà có thể lường biết được ư?

Khuyên rằng: Miên mật không gián đoạn, tịch chiếu đồng thời, năm tháng dài lâu nhồi thành một khối, mà căn bản càng bền chắc dầy đặc tác dụng thật không ngoài đây. Phải ở ngay đây mà toàn chân, thì chỗ tiếp xúc xa gần của ta đều là mình. Khắp mọi nơi chốn đều ở trong gương tròn lớn của mình, càng càng miên mật thì càng có thể chuyển đổi. Cho nên ngài Vân Môn nói: Dù cho càn khôn đại địa cũng không mảy may họa hoạn, cũng là chuyển câu? Chẳng thấy một sắc mới là nửa đề. Dù như thế cũng càng cần phải biết có toàn đề thời tiết mới được. Do đó Đức Sơn thì gậy, Lâm Tế thì hét đều triệt chứng vô sinh, thấu đỉnh thấu đáy, dung thông tự tại. Đến chỗ đại dụng hiện tiền mới có thể ra vào muốn người toàn thân gánh vác, lui giữ cảnh giới đại nhân Văn-thù, Phổ Hiền.

Ngài Nham Đầu nói: Người giữ rãnh rang, trong mười hai giờ không ham muốn, không nương tựa, tự nhiên vượt các Tam-muội.

Ngài Đức Sơn cũng nói: Ông chỉ vô sự ở tâm, ở tâm vô sự thì hư mà linh, tịch mà chiếu. Nếu còn có một chút lời nói gốc ngọn thì đều là

dối mình. Đây đã sáng rồi thì phải bước lên thực hành, nếu chỉ lui bước thì càng lui càng sáng, càng chẳng hiểu càng có lực lượng. Niệm khác vừa khởi, nghĩ tâm vừa sinh, liền mạnh mẽ tự cắt đứt không cho tiếp nối thì trí chiếu rỗng suốt, thiết thực. Há có cao thấp ghét yêu đạt thuận chọn lựa trong đó? Vô minh tập khí thoạt nổi thoạt mất càng lâu xa tự không có sức khuấy rối người.

Người xưa lấy việc chăn trâu làm dụ. Thành thật thay chỗ gọi cần người lâu dài cắt ngang mà tỉnh yếu. Rất là trước phải quên ngã kiến, khiến cho lui tịnh điềm hoa mặc tình tự tại vô vi, mặc tình tự tại, đối với tất cả pháp đều không lấy bỏ. Hướng vào căn căn trần trần mà đúng lúc thị thoát ra, một mình riêng chiếu, chiếu thể độc lập, vật và ta nhất như. Ngay đây triệt để không chiếu nào có thể lập, như chặt đứt một cuộn tơ, một chém thì tất cả đều đứt, liền tự hiểu tìm sống đi. Phật kiến pháp kiến còn không cho khởi, thì trần lao nghiệp thức tự nó phải tiêu tan, phải thật như ngu như dại, mà trung vị cao tột Phật tổ không thể thâu nhiếp được, nào chịu vào bụng lừa thai ngựa?

Ngài Triệu Châu nói: Ta thấy trăm ngàn ức người đều là kẻ tìm làm Phật, trong đó không tìm được người vô tâm. Lại nói: Ta ở phương Nam ba mươi năm trừ hai thời cơm cháo ra, đều dành cho việc dụng tâm. Hương Lâm bốn mươi năm mới thành một khối. Dũng Tuyền bốn mươi năm còn phải chạy tìm. Nam Tuyền mười tám năm mới tìm ra kế sống. Tín biết từ trước người xưa đều như đây mà khít kín đạp qua. Há có thể tính việc được mất dài ngắn lấy bỏ phải quấy hiểu biết. Kẻ đồng học là Long Môn Trí Hải xưa ở Thường thục cùng nghiên cứu sáng, chỉ gặp duyên gặp cảnh đều quản đến, đâu chỉ đời này mà thôi, cùng hết đời vị lai chứng vô lượng Thánh thân, chưa phải là chỗ nương tựa. Chỉ một vị lui bước, chớ nên làm hạn lượng.

* ***Dạy Ngô Giáo Thọ.***

Phật tổ dùng thần đạo lập giáo, chỉ cốt minh tâm đạt bổn, huống chi người nào cũng đủ, mỗi người đều viên thành. Chỉ vì đem mê vọng quay lưng với bản tâm này, nên phải lưu chuyển trong các thú luống chịu luân hồi mà gốc xưa không Tăng giảm. Chư Phật vì một đại sự nhân duyên mà ra đời, cũng bởi việc này vậy. Tổ sư vì riêng truyền mật ấn mà đến đây cũng là việc này. Nếu người xưa đã chứa nhiều đại căn lợi trí liền có thể ở dưới gót chân mình mà thừa đương, chẳng từ người khác mà được liễu nhiên tự ngộ, thấu triệt linh minh rộng lớn rỗng không vắng lặng, từ vô thủy đến nay cũng chưa từng gián đoạn. Vô vi thanh

tịnh, chân tâm diệu viên, chẳng bị các trần đối tác, chẳng cùng muôn pháp làm bạn. Như cả mười mặt trời cùng chiếu, lìa kiến vượt tình, dứt hết sinh tử hư huyễn. Như kim cương vương bền chắc bất động. Bèn gọi đó là tức tâm tức Phật. Lại chẳng cần tìm kiếm bên ngoài mà chỉ liễu tự tánh. Đúng lúc cùng Phật và Tổ khế hợp đến chỗ vô ngại. Cầm được dừng, làm được chủ, há chẳng phải là cắt ngang đại giải thoát ư?

Khảo sát việc này cần phải thấu suốt sinh tử hai là duyên nhỏ. Cần phải mạnh mẽ sắc bén chí thành tín trọng như cứu lửa cháy đầu thì mới có chút phần tương ưng. Thấy nhiều kẻ tham vấn trí thông minh thế tục chỉ mưu đồ giúp cho việc đàm bính, rộng thêm tiếng khen, cho là chỗ thú hướng cao thượng cốt ở hơn người, chỉ Tăng thêm nhiều ngã kiến, như đổ dầu vào lửa, lửa càng cháy mạnh. Đến ngày ba mươi tháng chạp (đêm giao thừa) mịt mờ nhiễu loạn, chẳng được mảy may sức lực. Bởi do lúc xa xưa không có chánh nhân. Do đó cuối cùng nhọc sức mà vô ích. Thế nên người xưa khuyên người tham thiền trong nhà Niết-bàn thật có ý chỉ vậy. Ở trong bờ sinh tử thật dễ. Chỉ có kẻ đạt được siêu chứng, lợi căn mạnh mẽ thì mới một lúc cắt ngang không khó. Song chỗ đoạn này tuy do căn lực của mình nhưng cũng còn phải nhờ phương tiện. Thường trong mọi lúc nhỏ nhặt phải chuyển được hạnh, đánh được thấu triệt chẳng còn kiến giải, chẳng lập kiến giải, lẫm liệt toàn thể hiện thành. Dày đạp bảo rằng nuôi cho được thuần thục đến lúc duyên hết tự nhiên không còn sợ hãi. Chỉ có âm thanh rỗng vinh triệt không một pháp lúc ấy ở vách núi dựng đứng vạn nhận mà buông tay, buông bỏ tất cả không còn lưu luyến. Một niệm muôn năm, muôn năm một niệm. Tìm sinh rốt chẳng thể được há lại có tử sao. Thế nên Cổ đức ngồi thoát đứng quên, hành hóa thoát xác hay được mạnh mẽ, đều là từ xưa đào thải hết sạch. Hương Lâm bốn mươi năm mới nhồi thành một khối. Dũng Tuyền bốn mươi năm còn chạy đi tìm. Thạch Sương khuyên người dẹp bỏ hết, như lò hương trong cổ miếu đi. Vĩnh Gia nói: Thể tức vô sinh bổn vô tốc. Thể là không sinh, gốc không nhanh chóng. Bởi các nghiệp tranh nhau, niệm này tại đây mới được vô ngại tự tại. Sau khi đã chết được ý sinh thân tự ý đến, hậu báo đều theo lý mà khiển trừ, chẳng do nghiệp kéo, do đó mà siêu thoát sinh tử chăng? Báo duyên chưa dứt ở nhân gian, trên đời nếu có người tham thiệp thì chỗ giao hỗ khiến thong thả thừa thải mới được, người đời đều tùy duyên phần, bất tất phải chán ồn ào cầu yên tịnh, chỉ khiến trong hư ngoài thuận, tuy ở giữa chợ ồn ào như nước sôi thì cũng điềm nhiên an ổn. Vừa có một chút kiến giải liền đánh không lỗi.

*** Dạy Hứa Đình Nghi Phụng Nghị.**

Việc này ở người lợi căn thượng trí, một nghe ngàn ngộ chẳng là khó. Cần phải dưới gót chân chắc thật mà tin thấu. Nắm được định, làm chủ tất cả cảnh giới trái thuận, nhân duyên sai khác nhồi thành một khối. Như trong khoảng hư không chẳng mảy may ngăn cách, trống suốt sáng trưng không có chuyển biến. Tuy trăm kiếp nghìn đời trước sau nhất như mới có thể bình ổn. Phần nhiều thấy người tài giỏi thông minh căn phù gót cạn. Tức vì thế gian không thể cao hơn, bèn Tăng lớn thấy mũi nhọn, sính tài năng, sính hiểu biết sính nói năng nhanh chóng, sắp nói Phật pháp chỉ như đây. Cho đến cảnh giới duyên sinh, siêu thoát, nhân đó thành tiến lùi, rất đáng tiếc. Thế nên, người xưa ngay cả ngàn ma vạn nạn cũng đều nếm khắp. Tuy bảy chỗ cắt ngang cũng chẳng động niệm một lượt thao tâm cũng như sắt đá. Cho đến siêu thoát cặn đục sinh tử mà chẳng phí sức. Há chẳng phải là kẻ Đại trượng phu khẳng khái vượt đến.

Bồ-tát tại gia tu hạnh xuất gia như hoa sen trong lửa. Bởi vì danh vị quyền thế ý khí rốt khó điều phục. Huống là nhà lửa phiền nhiễu nấu đốt trăm ngàn thứ. Trừ phi chính mình ngay đây mà minh ngộ bổn chân diệu viên. Đến chỗ đại tịch định dứt hết. Rất hay buông bỏ rộng rãi, bình thường thấu chứng vô tâm. Xem tất cả pháp như huyễn hóa, bọt không rộng khắp, tùy thời tiết mà tiêu khiển, tức cùng với các thắng sĩ tại gia như Duy-ma-cật, Phó Đại sĩ, Bàng cư sĩ, Bùi tướng quốc, Dương Nội Hàn đồng với chánh nhân tùy năng lực mình chuyển hóa những người chưa ngộ, đồng vào biển pháp tánh vô vi vô sự thì ra đến Nam Diêm-phù-đề. Đánh một trận không bị gãy gốc.

*** Dạy Long Tri Tạng.**

Từ có Tổ đến nay chỉ cốt riêng truyền chỉ thẳng, chẳng mừng lôi thôi dài dòng, đánh lộ bố hang ổ người. Bởi ông già Thích-ca hơn ba trăm hội đổi cơ mà lập giáo, lập phép tắc ở đời khắp ngăn chặn đoạn dứt. Thế nên cuối cùng cắt ngang tỉnh yếu ở (xét) cơ tối thượng. Tuy từ Ca-diếp đến hai mươi tám đời Tổ đều ít nêu cơ quan mà nhiều hiển bày lý chí, đến lúc giao cho thì đều ở trước mặt mà nắm chắc. Lật ngược cây gậy, ném kim vào chén, bày tướng viên quang cầm phan đỏ, cầm gương sáng. Nói như cọc sắt truyền kệ pháp, Đạt-ma phá sáu tông, cùng ngoại đạo lập nghĩa thiên hạ thái bình, lật ngược mầy là chó ta là trời, đều là thần cơ nhanh chóng, chẳng nghĩ bàn tư duy mà lường được. Kịp đến Lương qua Ngụy nhất là hiển bày. Ngoài giáo riêng, truyền tâm ấn, sáu

đời Tổ truyền y bát được tôn chỉ rõ ràng. Kịp đến gương lớn Tào Khê thì nói bày thông Tông thuyết, lịch thiệp đã lâu, bậc đủ chánh nhãn Đại giải thoát Tông sư cải biến đường lối khiến chẳng trệ vào danh tướng không rơi vào lý tánh nói năng, buông ra cách sống trác tuyệt thanh thoát tự do. Diệu cơ bèn thấy đánh và hét. Dùng lời khiển lời, dùng cơ đoạt cơ, lấy độc trị độc, lấy dụng phá dụng. Do đó lưu truyền bảy trăm năm đến nay, phân chia chi phái khác nhau đều nối dõi gia phong. Luôn luôn bài bác nhau chẳng bao giờ dứt. Song nói về chỗ về thì không ngoài chỉ thẳng tâm người, tâm địa đã sáng thì không mảy may cách ngại thoát ra ngoài hơn thua kia đây, phải quấy tri kiến hiểu biết, thấu đáo chỗ an ổn của rốt ráo dứt hết, há có hai thứ ư? Do đó nói trăm sông khác dòng đều đổ về biển. Cần phải là cái căn khí hướng thượng đầy đủ thấy biết cao xa. Có chí khí nối thạnh Phật tổ sau mới có thể thâm nhập chỗ sâu xa triệt để tin được kịp, ngay đó mới nắm dừng được, mới có thể ấn chứng làm nòi giống cỏ quý bỏ đây ắt phải lời nói cẩn thận bí hiểm, chớ nên khinh suất cởi bỏ.

Ngũ Tổ Lão sư bình sinh một mình cao tột, ít chấp nhận người, đất khô cằn vách đứng chỉ nương tựa vào đây. Thường tự bảo như tựa một tòa núi Tu-di, há có thể rơi vào hư dối lừa gạt người chơi. Đem cái bánh không ngon chua lè cứng như sắt bắt người học cắn nhai, phải đợi dưới đáy thùng chảy ra, giết chết các tri kiến xấu ác, trong lòng không còn chút nương mang nào, biết được là hết sạch thì mới ra tay rèn luyện, mới cấm được quyền tước. Sau mới bày bảo kiếm kim cương vương, nếu quả có thể đạp lên gánh vác, sạch hết không còn một sự việc gì. Núi là núi sông là sông. Lại nên chuyển hướng bên nào ngàn Thánh không trụ xứ ràng buộc, lại khế hợp với Chánh pháp nhãn tạng mà các Tổ đã truyền trì chỗ chứng đến nay. Cho đến ứng dụng vì vật mà vẫn cày cấy chăn trâu cướp thức ăn của người đói. Chứng nghiệm mười thành không rò rĩ, tức là đạo lưu của nhà này vậy.

Nước Ma-kiệt-đề ra làm lệnh này. Thiếu lâm quay mặt vào vách toàn đề Chánh tông mà người thời ấy nhận lầm bèn chuộng mất dứt im lặng, không có khế hợp không có mối manh, vách đứng ngàn nhận. Rất chẳng biết buông lung tình thức suy lường cho là cao kiến, đây là bệnh lớn, việc từ trước đến nay vốn chẳng chẳng như thế. Nham Đầu nói chỉ lộ một chút ra trước mắt nó như ánh điện chớp, tia đá lửa, nếu dắt (nắm) chẳng được chẳng cần phải nghi. Đây là hành lý của người hướng thượng trừ phi biết có mà chẳng biết. Triệu Châu nói uống trà đi, Bí Ma Nham kích thoa, Tuyết Phong côn cầu, Hòa Sơn đánh trống, câu-

chi một ngón tay thiền Qui Tông kéo đá Huyền Sa chưa thấu suốt. Đức Sơn đánh gậy, Lâm Tế hét, đều là để thấu đảnh thấu đáy, cắt ngang lời nói, đại cơ đại dụng. Ngàn sai vạn khác hồi về một nguồn. Có thể cùng người mở then tháo chốt. Nếu theo lời nói mà hiểu thì phải cùng bổn phận thảo liệu. Thí như bảy hộc sữa lừa chỉ cần một giọt sữa sư tử thì đều tan. Cần phải ngay dưới gót chân mà truyền từ, tiếp nối khít xa. Cần phải không theo tình người, chớ cho là dễ dàng, là đích thực đấy. Một câu sau chót mới đến lao quan thành thật thay lời nói ấy. Thấu thoát sinh tử nắm chắc chánh ấn, toàn là thời tiết này. Chỉ có đạp trên đầu chốt cửa liền hiểu rõ tất cả.

Long Công Tri Tạng ở Hồ Tương đầu cơ lại đến Bắc sơn hơn mười năm, thật sự tinh thông sâu xa bản sắc nạp tử. Bèn giảng dạy cho học trò ba năm. Tôi dạy cho ý chỉ sáng suốt. Bèn dời về ở Thiên ninh, muốn được Pháp Ngữ để biểu thị đã khế đạo. Nhân đó trích ra mấy đoạn này. Tháng mười hai năm Tuyên Hòa sáu. Phật quả Lão Tăng ghi.

* ***Dạy Hoa Tạng Minh Thủ Tọa.***

Dưới cửa Tổ sư cắt đứt hết các chỉ bày, há lại có nhiều ngõ tắt. Chỉ quý người hướng thượng nhờ nghe nói, cất bước liền đi. Kẻ sáng mắt nhìn lại chỉ là chọc quê. Người xưa nói: Nếu một góc thì hiểu ba góc kia. Ta thì chẳng thế, người người cần phải nêu mà sáng ba, mắt cơ hai thù phải trơn tuột, nhanh chóng thông suốt thì mới xứng (gọi?) nắm chắc. Há chẳng thấy. Lương Toại gặp Ma Cốc, một phen vừa thấy liền trở về phương trượng đóng cửa lại. Gặp lần thứ hai thì Cốc bỗng bước ra vườn rau. Ông ấy ngó xuống đất bèn bảo Cốc rằng: Hòa thượng chẳng dối gạt Lương Toại. Lương Toại nếu chẳng đến gặp Hòa thượng thì liền bị mười hai bản kinh luận lừa dối một đời. Xem nó nhận địa chẳng ngại tỉnh lực. Khi trở về gọi học trò (bạn bè?) bảo rằng: Chỗ các người biết Lương Toại đều biết, chỗ Lương Toại biết các người không biết. Tin biết chỗ nó biết chẳng có thông phong. Các người rốt lại chưa nắm được, đáng gọi thật là sư tử con, cần làm trồng cỏ nhà khác, trong chốc lát phải bỏ ra đầu mới được.

Tổ Đạt-ma đến Lương vào Ngụy, rơi cỏ tìm người, đến Thiếu lâm ngồi xoay mặt vào vách chín năm, ở trong tuyết sâu tìm được một người. Sau cùng hỏi được cái gì thì chỉ dạy ba lạy rồi đứng vào chỗ cũ. Bèn có lời nói "được phần tủy". Khiến kẻ ôm cây đợi thỏ tranh nhau không nói lễ bái đứng y chỗ cũ là được phần tủy rất sâu. Đâu chẳng biết kiếm rơi lâu rồi mới khắc dấu trên thuyền. Há từng mộng thấy Tổ

sư. Nếu là đạo lưu có bản sắc chân chánh thì cần phải vượt tình lìa kiến riêng có sinh nhai, hoàn toàn chẳng vào nước chết mà tìm kế sống, thì mới nối được cơ nghiệp của người. Đến đây phải biết có việc hướng thượng. Chỗ nói khéo học Liễu Hạ Tuệ, cuối cùng không thầy mà có dấu vết của thầy. Thế nên người xưa nói: Một câu hợp lời nói, vạn kiếp cọc cột lừa lời thành thật thay.

Phá việc có Pháp vương xuất hiện ra đời, tùy chúng sinh muốn mà nói pháp các thứ. Phải biết chỗ nói ra đều là phương tiện. Chỉ là vì muốn phá chấp phá nghi, phá giải lộ, phá ngã kiến. Nếu không có nhiều các tri kiến xấu ác thì Phật cũng không cần phải xuất hiện, huống gì nói các thứ pháp ư? Người xưa sau khi được ý chỉ bèn vào núi sâu hang đá mà ở, nồi chảo bể nấu cơm ăn suốt mười năm hai mươi năm, mà quên hết người đời, dứt hết trần lao. Thời nay chẳng dám mong như thế, chỉ cần mai danh ẩn tích mà giữ bổn phận, làm cái chày cốt luật của Lão nạp để tự khế hợp chỗ chứng, tùy sức mình mà thọ dụng, tiêu khiển nghiệp xưa, dung thông thói quen cũ. Hoặc có thừa sức so kịp bằng người, kết duyên Bát-nhã mài luyện chính mình, căn bản thuần thục, chính như trong cỏ hoang mà bước một bước nửa bước, đồng biết có cùng thoát sinh tử càng lợi cho người chưa cầu để báo ân sâu Phật tổ. Chỉ là bất đắc dĩ sương mù quả chín suy muốn ra đời ứng duyên thuận thích mở mang trời người. Trọn chẳng có tâm mong cầu, huống là cậy thế sang giàu làm cử chỉ của các Sư lưu tục, khinh chê phàm Thánh chỉ mưu đồ lợi danh, tạo nghiệp vô gián, buông thả không theo cơ duyên, chỉ sống ở đời không có nghiệp quả, có phải thật là xuất trần La-hán chăng?

Môn này thấy thoát khế chứng, tức xưa nay chẳng từng qua người khác, trì hư vỗ mù trăm điều không biết một. Chỉ dùng lợi căn chủng tánh của Mạnh Bát Lang liền thấu ngay đây mà thừa đương. Cần dùng liền dùng cần đi liền đi. Không bằng tâm làm thuần thục. Buông bỏ hết mọi thứ đang có ngay liền được an vui. Cả ngày ăn no ngáy khò khò chẳng ngại chân chánh, rất khó chỉnh lý, là nửa trước lạc sau, được chiêm ngưỡng quang ảnh nghe chẳng theo tiếng giữ tánh trong lặng, coi là vật quý nhất trong lòng, trọn ngày sáng sủa nhanh nhẹn hiểu biết lăng xăng tự gánh vác. Ta cũng có chỗ thấy, từng được tông Sư ấn chứng, chỉ thêm lớn ngã kiến, liền nói bừa là xưa nay được Phật tổ ấn chứng, khinh chê tất cả. Hỏi được tức làm kỹ lưỡng dán làm một khối. Đâu chẳng biết, trên ngọn liền nhận lầm định bàn tinh rồi. Kịp đến cùng nó làm phương tiện mở niêm cởi trói liền bảo dời đổi người, bẻ ngoặc người. Làm tâm lành ấy tự như đây có chỗ kham cứu. Trừ là đất ấy tự

hiểu biết. Không phải ở tương lai mà phải bỏ ngay đây, làm Thiện tri thức gặp được những thứ này, phải là tay chân lớn cùng nấu luyện. Cầu được một người nửa người được thấu suốt chẳng ngại lật tà thành chánh. Tương lai tức là Phật tại tâm. Vì sao? Chỉ vì bệnh mà biết nhiều tánh thuốc.

Được người gì mà tâm cơ tiêu mất, chiếu dụng đã quên, hỗn độn không rõ ràng chỉ giữ rãnh rang mà chư Thiên không đường dâng hoa, ngoại ma lén nhìn chẳng thấy. Đi dưới đáy biển sâu, lậu hết ý hiểu chỗ làm bình thường, như một người dốt nát quê mùa không khác, ngay đó mà buông bỏ, nuôi dưỡng đến chỗ như thế, cũng chưa chịu dừng lại. Vừa có mảy may liền biết như Thái Sơn giống như người lấp ngại thì liền dẹp bỏ, tuy thuần là lý địa cũng không được lấy. Nếu lấy tức là thấy đâm vào. Do đó nói: Đạo không tâm họp người, người không tâm hợp đạo. Há chỉ tự khoe mình. Ta là người được họ vốn sâu xa chẳng muốn người biết gọi là kẻ tuyệt học vô vi, cùng người xưa làm một bọn, là chân đạo nhân vậy.

Nó tham hoạt cú chẳng tham tử cú. Ngay hoạt cú thì dâng tiến được, suốt kiếp chẳng quên. Ngay tử cú dâng tiến được, tự cứu không xong. Nếu muốn cùng Phật tổ làm thầy. Phải sáng suốt chọn hoạt cú. Thiều Dương nói ra một câu như dao bén cắt đứt. Lâm Tế cũng nói: Thổi sợi lông dùng gấp phải mài. Đây há là việc trong cõi âm, cũng không phải thế trí biện thông mà hiểu được. Dù thấu suốt nguồn cội, đánh lạc từ trước, nương người khác mà hiểu, sáng tối thuận nghịch. Dùng chánh ấn kim cương mà ấn định, hươi kiếm báu kim cương dùng thủ đoạn bổn phận. Cho nên nói: Giết người phải là dao giết người, cứu sống người phải là kiếm cứu sống người. Đã giết được thì phải cứu sống được. Đã cứu sống được thì phải giết được. Nếu chỉ một thứ thì thiên đọa, trong lúc buông tay tức xem phương tiện, chớ khiến lở tay gây thương tích, chỗ ra làm luôn luôn có đường thoát thân, thủ đoạn khéo léo chiếu phá phương khác khi hạ mũi nhọn cũng phải khẩn mật mới được. Hơi lơi lỏng liền rơi vào bảy, tám. Chỉ tự mình rãnh rang còn chẳng lưu lại mảy may. Nếu có cũng chém đứt làm ba đoạn. Huống là trong Tông môn này từ trên nanh vuốt gặp người trong ấy vừa nêu ra. Nếu đầu cơ thì chung dụng, chẳng đầu cơ thì chẻ ra. Lấy đó làm yếu. Không việc gì chẳng rõ, cần phải hết sức mà làm đi.

* ***Dạy Quang thiền nhân.***

Muốn được thân thiết thứ nhất là chẳng mong cầu, cầu mà chẳng

được thì đã rơi vào hiểu biết, huống là kho báu lớn này từ xưa đến nay làu làu trong sáng. Từ vô thủy kiếp đến nay vì căn bản của mình các việc ra làm đều nương sức người khác. Chỉ là dứt nghỉ hết đến chỗ một niệm cũng chẳng sinh tức là siêu thoát chẳng rơi vào tình trần, chẳng ở vào ý tưởng, bỗng nhiên siêu tuyệt khác hẳn thì khắp cõi chẳng giấu vận thành đại dụng, mỗi thứ đều từ bụng mình tuôn ra. Người xưa gọi đó là chở gia tài ra, một được thì mãi được thọ dụng há có cùng cực sao? Chỉ lo chỗ thể cứu gót chân không chắc chắn, nên chẳng thể chứng thấu triệt. Phải mạnh mẽ cắt đứt ngang các duyên khiến không còn mảy may nương cậy, buông bỏ thân mạng ngay đó mà thừa đương, không có cái thứ hai. Dẫu ngàn Thánh hiện ra cũng chẳng dời đổi. Tùy thời tự nhiên ăn cơm mặc áo, nuôi lớn Thánh thai chẳng giữ còn hiểu biết. Há chẳng phải là pháp môn tỉnh yếu cắt ngang thù thắng ư?

* ***Dạy Dân Thiền nhân.***

Tiên Thánh một hạt mè một hạt gạo. Cổ đức làm lụng cực nhọc mà ăn uống đạm bạc, cần trong sạch ở chỗ này, bỏ ngủ quên ăn, thể cứu chuyên xác, cốt yếu cầu thật chứng, há ham bốn sự cúng dường thêm nhiều ư? Và đến đạo không kịp xưa liền có pháp luân chưa chuyển. Ăn nghĩa chuyển trước, vì thế mà tòng lâm gọi Trưởng lão là Chúc Phạn Đầu chẳng phải cùng với người rất trái nhau ư? Nhưng môn nhập tùy duyên biến dị. Tạm thực hành đoạn thứ hai. Bắc Sơn đón tiếp Đạo nhân phương khác đến, chỉ kính ngưỡng Nam Mẫu. Nhân gặp năm trúng mùa, biết dân Thiền khách đi xem gặt lúa, đi đến xin rằng: Nhân đây xin chỉ bày nhân duyên trước, quý gốc của tông dẫn dắt ngọn mới là gồm cả lợi đồng chiếu của viên ngộ là bổn phận sự của người thông đạt gắng sức làm. Trên đầu trăm cỏ có Tổ sư, Giáp Sơn chỉ ra khiến người dâng nói), trong ruộng khoan bình có Đại Nghĩa, Bá (trăm) Trượng buông tay cần người biết. Nếu hay quả hạt viên thành, tức là riêng truyền tâm ấn lại thành mong được thản nhiên. Liền chúng đệ nhất Thánh đế. Lại thảo ra một câu làm sao nói (nói gì?). Đầy thuyền trăng sáng chở đem về.

* ***Dạy Thế Tường Thiền Nhân.***

Người lập chí biện đạo trong suốt mười hai giờ phải tự chiếu soi lại mình. Niệm này ở ngay đây, biết dưới gót chân có một nhân duyên ở Thánh chẳng thêm, ở phàm chẳng bớt, ngộ căn trần, vượt xa vật biểu. Phàm chỗ ra làm chẳng lập nơi chốn, trong lặng ngưng nhiên, chỉ muôn ngàn biến hóa. Trước không động lạy, ứng duyên thì bày, gặp việc liền

phát thảy đều viên thành, chỉ cần trống vắng thì tất cả đều siêu nhiên. Chủ bản đã sáng thì không bóng tối nào chẳng có đuốc soi. Vạn năm một niệm, một niệm vạn năm, thấu đảnh thấu đáy, toàn cơ đại dụng, nhanh chóng như tráng sĩ co duỗi tay, chẳng nhờ sức người khác thì bệnh huyễn sinh tử tan nhanh. Chánh thể kim cương riêng bày, một lần được thì mãi mãi được không có gián đoạn. Ngôn giáo xưa nay, cơ duyên công án, hỏi đáp tác dụng đều hoàn toàn nói về việc này. Nếu tự tại thực hành được thì năm tháng dài lâu, tự nhiên hai bên gặp nguồn nhồi thành một khối. Há chẳng thấy Pháp Đăng nói: Vào ruộng hoang chẳng chọn, thuận tay lấy cỏ chạm mắt thấy chưa từng không, gặp cơ sao chẳng nói, không căn hề được sống, lìa đất hề chẳng ngã, dùng hằng ngày còn chẳng biết, lại đến chỗ nào mà bỏ đi. Cần thiết phải dứt hết điều đó.

* ***Dạy Gián Trưởng lão.***

Triệu Châu nói: Ta ở phương Nam ba mươi năm, trừ hai thời cơm cháo tất cả đều chỗ dùng tâm. Nên biết Cổ đức làm việc này không rãnh rang, mà hết sức trịnh trọng. Do đó phải giữ gìn nắm bắt đến triệt để rõ ràng. Đối với một cơ một cảnh một câu một lời đều chẳng rơi vào rỗng không, cho nên thế pháp và Phật pháp nhồi thành một khối. Lúc này cần phải khế hợp thật sự, cần phải mạnh mẽ phấn phát, đổi khác bụng ruột, chớ theo tri kiến xấu ác, chớ ăn nhiều thứ độc mà phải một vị thuần chánh chân tịnh diệu dụng. Ngay đây bước lên bổn địa phong quang đến chỗ an ổn đại giải thoát. Quét sạch Báo Hóa Phật lẫm liệt oai phong, gió thổi chẳng vào nước tưới chẳng dính. Chánh thể hiện thành, chỗ dùng hằng ngày có lực lượng. Nghe tiếng thấy sắc chẳng sinh lấy bỏ. Luôn luôn (chỗ ra làm) đều có đường thoát thân. Há chẳng thấy Tăng hỏi ngài Cửu Phong: Nghe nói Hòa thượng đã gặp ngài Diện Thọ phải không? Phong đáp: Trước núi lúa chín cũng không biết được chỗ dùng thân thiết liền thấy nạp Tăng bịt mũi. Do đó nói dao giết chết người, kiếm cứu sống người, chỉ xin luôn để ý nhìn kỹ. Đến khi xuất cách thì tự nhiên biết chỗ rơi.

* ***Dạy Thiền Nhân.***

Đạt-ma ở Tây Trúc đến chẳng lập văn tự câu nói, chỉ chỉ thẳng tâm người. Nếu luận chỉ thẳng chỉ vì người người vốn có, ở trong vỏ (thân?) vô minh mà toàn thể ứng hiện. Cùng theo các Thánh trên chẳng dời đổi một mảy may. Do đó nói Thiền chân tự tánh bổn tịnh diệu minh,

nhả nuốt mười phương tự tại căn trần. Một khối điền địa chỉ là lìa niệm dứt tình, huýnh siêu thường cách (vượt xa cách thường). Kẻ đại căn đại trí lấy lực lượng bổn phận ở ngay dưới gót chân mình mà thừa đương như vách đứng núi cao mà buông tay, bỏ thân không đoái hoài. Đối với tri kiến giải ngại các giáo thì lật ngược đáy mà thoát đi, giống như người chết lâu đã dứt hơi thở, đối với bổn phận mà nghỉ dứt tất cả. Miệng mũi mắt tai đều không biết nhau, tay chân cổ lưng đều chẳng biết nhau. Sau đó mới hướng vào lửa tắt tro lạnh mà khắp nơi sáng suốt, trong chỗ cây khô gỗ mục mọi vật riêng chiếu. Bèn khế hợp cô huýnh huýnh, tiêu nguy nguy (riêng một mình cao vót?) liền chẳng phải tìm tâm tìm Phật. Lập nên phá đi đều từ ngoài mà được. Xưa nay ngộ đạt trăm ngàn bạn thứ chỉ là cái tâm ấy bất tất phải cầu tâm, là Phật sao nhọc phải tìm Phật. Nếu ở câu nói khế cơ trên cảnh vật mà hiểu biết thì rơi vào trong túi đồ bỏ đi. Rốt lại lặn mò chẳng được. Đây thì phải quên ôm dứt chiếu, là cảnh giới chân đế vậy.

Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người nào? Hãy hồi quang tự chiếu xem. Đợi ông uống hết nước Tây giang ta sẽ nói với ông. Trong tám sừng ma bàn không mà chạy. Tham được thấu trước mắt vạn pháp bình trầm, vọng tưởng từ vô thủy mênh mông dứt hết. Đức Sơn cách sông lắc tay liền có người thừa đương. Ô Sào thổi sợi lông trên áo vải mà tìm thì có người tỉnh ngộ. Được không phải nhân duyên lớn này. Thời đến thì mấm mống tự sinh, cũng cơ cảm có đất đầu vào nhau. Cũng người ngầm vận vô gián nhờ Sư môn mà phát huy, thì tiểu tuyệt như đây có khó gì, mà siêu chứng như đây thì dễ. Người xưa đem hạt cải ném trên đầu cây kim thật không dối vậy.

Một câu cuối cùng đều thông qua, có nói không nói, hướng thượng hướng hạ, quyền thật chiếu dụng cuốn mở cho đi, giật lại thì chẳng tiêu cái khám phá rồi vậy. Ai biết cái nắm của Triệu Châu mũi, phải trồng cỏ nhà ta mới được.

* ***Dạy Ni tu Đạo giả.***

Người học đạo trước không hướng tín, chán đời ồn ào náo loạn, luôn sợ không có đường vào. Đã gặp thầy chỉ hoặc nhân đây tự mình phát minh, từ xưa đến nay nguyên là tự đầy đủ chân tâm diệu viên, chạm cảnh gặp duyên tự biết lạc rồi. Liền giữ dừng lại sợ không thể ra được. Bèn làm theo rập khuôn cũ hướng trên cơ cảnh mà lập chiếu lập dụng liền hét liền đánh, trợn mắt nhướng mày trái lại càng gặp bản sắc tông tượng, tất cả cùng đưa ra như chấp nhận như hiểu biết ngay đó mà

khế chứng. Xưa nay là cảnh giới vô vi vô sự vô tâm. Rồi sau mới biết xấu hổ mà dứt hết, một mực âm thầm các Thánh còn thấy chỗ nó khởi niệm chẳng được, huống là những chỗ khác ư? Do đó Nham Đầu nói: Nó được người ấy chỉ là giữ rãnh rang trong mười hai giờ không muốn không nương tựa, nên chẳng phải là pháp môn an lạc? Xưa ngài Quán Khê đến Mạt Sơn, Sơn hỏi: Gần đây rời từ chỗ nào. Khê đáp: Lộ khẩu. Sơn hỏi: Sao chẳng bịt miệng nó. Khê không đáp được. Hôm sau đến hỏi: Như thế nào là cảnh của Mạt Sơn. Sơn nói: Chẳng bày đỉnh đầu.

Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh.

Đáp: Không có các tướng nam nữ.

Quán Khê hỏi: Sao không biến đi.

Mạt Sơn nói: Chẳng phải Thần chẳng phải quỷ, biến cái gì. Như đây há chẳng phải là chỗ thực tế, vách đứng ngàn nhận ư? Do đó nói một câu cuối cùng mới đến lao quan, dứt hết chức vụ quan trọng chẳng thông phàm Thánh. Người xưa đã thế, người nay đâu có khan hiếm ư? Nay có bảo kiếm kim cương vương, phải gặp được tri âm mới có thể nêu ra.

* ***Dạy Lương Lô Đầu.***

Kim Sắc Đầu-đà (Ca-diếp) bàn luận ngồi thiền, Đạt-ma ở chùa Thiếu lâm xoay mặt vào vách chín năm. Tào Khê bốn hội gặp thợ săn, ngài Đại Qui mười năm ở am cỏ trong núi sâu. Ngài Đại Mai nơi ở không có dấu chân người Vô nghiệp xem đại tạng. Thánh xưa đứng một chân bảy ngày đêm rải tán sa, Thường Đề trải qua một tháng sinh dưỡng tâm can. Ngài Trường Khánh ngồi rách bảy bồ đoàn. Tất cả đều là một đại sự nhân duyên này. Chí có thể chuộng xưa nay làm tiêu chuẩn cho kẻ hậu côn. Liền khiến chí thân ở trên giường Trường Liên cũng chẳng quá minh tâm thể cứu chỉ khiến tâm niệm lắng yên, chỗ lăng xăng quấy nhiễu rất tốt để làm công phu. Khi làm công phu thì thấu đỉnh thấu đáy, không mảy may rò rỉ, toàn thể hiện thành, lại chẳng khởi chỗ mình người, chỉ một đại cơ này xoay chuyển lại nói gì Thế đế Phật pháp, một mực giữ mãi như thế suốt ngày thàng lâu dài thì tự nhiên dưới chân sẽ xác thật. Chỉ là bậc Lương Thượng tọa ngay đây mà khế chứng, như nước vào nước vàng vào vàng bình đẳng nhất như. Trạm nhiên chân thuần là mở tìm kế sống, chỉ một niệm chẳng sinh, phương tiện khéo léo. Vừa có phải quấy kia đây được mất thì liền theo cái khác. Bèn là trọn ngày hết đêm thân tham chân Thiện tri thức của mình thì lo gì việc này chẳng hiện. Tha thiết nên tự xem.

*** Dạy Hài Tri Dục.**

Đại pháp này ba đời chư Phật đồng chứng, sáu đời Tổ sư cùng truyền, một ấn ấn định, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, chẳng lập văn tự ngữ cú, gọi là ngoài giáo riêng truyền tâm ấn. Nếu dính dáng đến lời nói khế cơ, lập ra thềm bậc bàn luận suy lường cách nội cách ngoại thì mất hết bổn tông mà phụ rảy Tiên Thánh. Cần phải làm chỗ vào trước nhất liền gặp người bổn phận cắt đứt nguồn cội lui bước mới thôi. Dùng tâm sắt đá đem các vọng tưởng kiến giải thế trí biện thông, kia đây được mất từ trước mà cùng một lúc bỏ hết, ngay đây như cây khô tro lạnh, tình hết kiến trừ đến chỗ sạch làu làu sáng rỡ rỗng suốt khế chứng, cùng các Thánh trước chẳng mảy may đồi khác. Tin chắc được kịp, thấy sáng thấu suốt. Đây mới là cửa vào lý. Lại phải dạy một niệm vạn năm, vạn năm một niệm. Suốt hai mươi giờ thuần nhất không tạp loạn. Vừa có mảy may khởi diệt thì liền rơi vào hai mươi lăm hữu không có ngày ra khỏi, dối lừa sinh tử cắn đứt giáo. Sau đó chỗ nơi ẩn mật trong vị phàm Thánh thâu nhiếp chẳng được, mới là như chim ra khỏi lồng, tự mình thôi dứt, được tòa khoát áo, vàng ròng trăm luyện, cử động ra làm rãnh rang đều thênh thang. Căn trần sinh tử cảnh trí huyền diệu, như nước sôi tan tuyết, bèn tự biết lúc lại không phần ngoài, gọi là Vô tâm đạo nhân. Lấy đây mà tự tu chuyển khai kẻ chưa ngộ khiến như thế mà đạp lên, há chẳng phải là đạo cần thiết sao?

*** Dạy Ấn Thiền sư.**

Đạo do ngộ đạt, lập chí làm đầu, từ bạt địa cụ phược phàm phu mà muốn nhảy bước vượt chứng thẳng vào cõi Thánh, há là duyên nhỏ ư? Phải bền chắc đem tâm sắt đá cắt ngang dòng sinh tử, thừa đương chánh tánh xưa nay. Chẳng thấy mảy may trong ngoài có pháp, khiến trong lòng thênh thang không chút quái ngại các việc ra làm đều trong căn bản mà ra. Căn bản là chắc thật hay chuyển tất cả vật, đó gọi là kim cương chánh thể. Một được thì vĩnh viễn được, há phải tìm bên ngoài. Thế nên Cổ đức nói: Tông này khó được chỗ diệu phải dụng tâm kỹ lưỡng, có thể là chánh nhân của đốn ngộ tạm làm thềm bậc xuất trần. Cổ đức cách sông lay quạt, thổi sợi lông trên áo vải, liền có chỗ phát cơ. Đến như mạch khẩu chúc phách quay gậy, cũng đáy thùng chảy ra. Bởi duyên với chuyên nhất lâu ngày, một ngày qua nhanh. Đây đâu phải từ bên ngoài mà được, đều là tự chứng tự ngộ mà thôi.

*** Dạy Tín Thị Giả.**

Cốt yếu học đạo là từ thâm căn cố đế, trong suốt hai mươi bốn giờ chiếu liễu gót chân mình, ở chỗ chưa khởi niệm mà trăm thứ không dính dáng, dung hợp hài hòa không biên tế, toàn thể sự vật ngưng đọng rỗng không, tất cả chỗ ra làm không từng nghi ngại. Gọi đó là hiện thành bổn phận sự. Đến khi vừa khởi một mảy may kiến giải muốn thừa đương, làm chủ tể thì liền rơi vào trong ngũ ấm thập bát giới, bị thấy nghe hiểu biết được mất phải quấy nó trói cột, mà nửa say nửa tỉnh chất chồng chẳng hiện được. Ước thật mà luận chỉ ở chỗ ồn ào mà quản lý được mình như không có một việc gì. Thấu đỉnh thấu đáy ngay đó mà viên thành, rốt không có hình tướng, chẳng bỏ công dụng, chẳng ngại làm lụng nói im dấy lên và hạ xuống, trọn chẳng phải là người khác. Vừa biết mảy may trệ ngại thì đều là vọng tưởng. Dạy ngay cảnh giới của ngườ đại triệt ngộ như thái hư không, như gương sáng trên đài, như mặt trời sáng trên cao, một động một tịnh một tới một lui chẳng từ ngoài mà được, bỏ giáo mà tự do tự tại, chẳng bị pháp ràng buộc, chẳng tìm pháp thoát, trước sau nhồi thành một khối, thì ở đâu ngoài Phật pháp mà riêng có thế pháp, ngoài thế pháp riêng có Phật pháp. Thế nên Tổ sư chỉ thẳng tâm người, kim cương Bát-nhã quý người lìa tướng. Nhanh chóng như tráng sĩ co duỗi tay chẳng nhờ sức khác. Như đây mà tỉnh thức luôn luôn tự lui gót thể cứu, khiến có chỗ rơi vào chứng ngộ chắc thật, tức là niệm niệm khắp tham vô biên vô lượng đại Thiện tri thức thiết tha tin chắc, gắng sức làm công phu, mới tốt.

*** Dạy Tài Tri Trang.**

Phàm thấy Tăng đến vấn đáp thì Thiền sư Câu Chi chỉ đưa lên một ngón tay lên, bởi thông suốt trên dưới, khế chứng vô ngại. Bệnh sai chẳng nhờ thuốc lừa lạc đà. Đời sau chẳng rõ mạch phái, tùy chỗ dựng ngón tay, gạt người không biết trắng đen, giống như đem đề hồ làm thuốc độc, rất đáng thương xót. Nếu thật thấu suốt mới biết quý trọng trọn chẳng đem làm việc vô bổ. Do đó cung nỏ ngàn cân không dùng bắn chuột nhắt. Thế nên, cần phải có con mắt trên đỉnh đầu mới có thể vào được. Sau này Huyền Sa niêm rằng: Chỗ thừa đương của Câu Chi, kẻ thô lỗ chỉ biết được một cơ một cảnh. Có một số người mê mờ theo lời nói mà sinh kiến giải, liền khuất Câu Chi. Đó gọi là Thật. Rất chẳng biết gạch cháy đánh thành đông giá. Đến chỗ ấy cần phải kỹ lưỡng, rất kỵ mập mờ. Chỉ trừ như khi Câu Chi lúc tịch bảo rằng: Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long trọn đời thọ dụng chẳng hết,

đâu có uổng công ư?

Tào Khê trước khi mở sáng chỉ là gã tiều phu ở Tân châu, hèn hạ không chỗ pháp môn. Đã hơn mấy mươi năm. Một hôm nghe khách tụng kinh thì kích thích bổn nguyện bèn xin mẹ ra khỏi làng. Gặp ngài Huỳnh Mai đại mãn vừa thấy nói mấy lời đầu cơ. Ở chỗ giả gạo tám tháng. Đã nghe kệ của Thần Tú mới lộ bày mũi nhọn Ngũ Tổ đem y bát truyền cho. Lúc đó mọi người tranh nhau tìm kiếm muốn đoạt lấy. Mông Sơn Đạo nhân gặp Ngài trước nhất. Ở núi Đại vũ biết chẳng thắng, mới biết y bát này chẳng dùng sức mà giành được. Bèn cúi đầu cầu pháp. Đại giám vì chẳng nghĩ thiện ác, bản lai diện mục niệm biết về. Lão lừa vì thời duyên chưa ổn, lại ẩn giấu bốn hội theo thợ săn rất lâu, tầm để phiên ngu, gió thổi phướng chẳng động, động là do lời nói ở tâm. Ấn Tông xin làm đệ tử, bèn cạo tóc mà lên tọa cụ. Do đó mà mở đại pháp yếu, có hơn hai ngàn chúng. Tiếng tăm thấu đến cửu trùng. Bèn sai Quý Cận Giáng Tử Nê mời lên. Quả nhiên không nên độ long tượng như Hoài Nhượng, Thanh Nguyên, Vĩnh Gia, Nam Dương, Hà Trạch, Tư Không mấy mươi người, đều là Đại tông sư. Đâu có trái với các ngài ư? Chỉ có bậc Thánh hiền thị hiện giáo hóa. Tiến thoái tồn vong. Rõ ràng tiên chiếu. Song khảo về bước Ngài đi không phòng bị từ nhỏ đến đang khi không hề bỏ duyên đời mà bày diệu qui cho trăm đời sau không cùng bằng nhau (bằng với vô vi?) đến nay đã mấy trăm năm, khắp cùng hoàn vũ các giới xem nhau như pháp tôn kính trọng pháp lớn muốn định chí thành, hết sức trọn vẹn không lờ mờ. Chỉ mong kẻ hậu côn người có sức lực nên cố gắng, tạm nói lược qua như thế.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 15

PHÁP NGỮ II

* ***Dạy Giác Dân Tri Khố***

Tròn sáng không ngưng đọng là Thể của đạo, mở ra thu vào, giết chết, cứu sống là diệu dụng. Mũi nhọn thiện du hay giữ lấy. Như hạt châu lăn trên mâm, mâm lăn hạt châu. Không có khoảnh khắc nào rơi vào hư, cũng không phân chia thế pháp hay Phật pháp, ngay đây nhồi thành một khối, gọi là chỗ chạm mặt với ông ta, ra vào ngang dọc, trước (xưa) không ngoài vật, sạch làu trơn tuột, lấy bổn phận sự mà ấn định, trên đầu đầu mà sáng, trên vật vật mà liễu. Chỗ nào lại có được mất phải quấy tốt xấu dài ngắn mà đến, chỉ sợ tự mình chánh nhãn chưa được rỗng sáng, lạc vào vào hai bên thì không dính dáng gì. Há chẳng thấy Vĩnh Gia nói: Thượng sĩ nhất quyết nhất thiết liễu trung hạ đa văn đa bất tín (Thượng sĩ một quyết thì tất cả liễu. Kẻ trung hạ nghe nhiều cũng chẳng tin.)

Phật tổ nói giáo thuyên như thế, nhờ nó làm cửa vào lý. Đã rộng rãi minh ngộ thừa đương được thì trên chánh thể tất cả đều tròn đủ. Xem ngôn giáo của Phật tổ đều ảnh hưởng bên sự, trọn chẳng đội trên đầu. Người tham học gần đây phần nhiều chẳng vốn là Tông Điện. Chỉ cốt chọn lựa câu lời, luận thân sợ, bàn được mất, ở trên bọt nổi mà khoe thật thật, khéo đào thải được bao nhiêu công án, mở nghi vấn của năm nhà tông phái các nơi, một mực đắm chìm trong tình thức, mê muội chánh thể. Thật đáng thương. Có bậc Tông sư chân chánh chẳng tiếc lời nói, khuyên xa lìa các ác tri kiến như trên, trái lại gọi nói là tâm hành đổi dời, lay động, rèn luyện. Lần lượt đi vào rừng gai gốc. Gọi đó là đánh đầu chẳng gặp tác gia, đến già chỉ thành cốt đổng.

Chỗ tỉnh yếu chẳng tiêu một tráp, không có khí phách, tự biết chỗ rơi của mình. Nếu do dự thì mất đi cái lỗ mũi. Bảy Đức Phật trở về trước đã cho cái gì. Cần phải cứng rắn mà cột giữ. Đầu và da phân

minh rõ ràng tiến thủ. Một khối sâu kín ấy luôn luôn tự hiểu, lui bước trọn chẳng nói: Ta có thấy chỗ, ta có hiểu tốt. Vì sao? Vì trong đó nếu lập một mảy may năng sở thấy mũi nhọn thì nặng hơn núi non. Từ trên đến quyết chẳng tương ưng. Thế nên Phật Thích-ca đối với Phật Nhiên Đăng do Vô pháp mà được thọ ký. Lô Lão (Lục Tổ) đối Huỳnh Mai (Ngũ Tổ) do xưa nay vốn không một vật mà được trao y bát. Đến như bờ mé sinh tử vừa tự gánh vác thì như rùa linh lột xác, cần phải tịnh uế hai bên đều chẳng nương tựa. Có tâm không tâm, có thấy không thấy giống như lò lửa hồng để một chấm tuyết. Trong suốt hai mươi bốn giờ luôn thấu đảnh thấu đáy cảnh giới đại triệt ngộ. Dạo chỗ ngàn Thánh chẳng cùng một đường, ngay đây mà thuần thục tự nhiên thành tựu, được cái tuyệt học vô vi, ngàn người vạn người cầm giữ cũng chẳng ở. Đó là người chân thật.

* ***Đưa Viên Thủ tọa về Tây.***

Kẻ được đạo, chỗ đứng đã cao vót dứt hết chẳng cùng một pháp đối tác. Khi đi thì chẳng động mảy bụi, khi dừng vào rừng, thì không động ngọn cỏ vào nước chẳng động sóng. Bởi lẽ trong đã hư tịch, ngoài thì dứt công phu chiếu soi. Tu nhiên tự được, triệt chứng vô tâm. Tuy vạn cơ có đến nhanh đâu có thể khuấy nhiễu được thần, ngàn thứ khó khăn đối nhau mà chẳng liên quan đến lo nghĩ. Bình thường chỉ giữ cái không như ngu như dại. Đến khi gặp việc vì vật, trước chẳng làm kỹ lưỡng, định chuẩn cắt xén, gió thổi điện chớp, đều là đương cơ, há chẳng có chỗ giữ gìn. Thế nên Cổ đức nói: Như người học bắn lâu lắm mới trúng, còn ngộ thì nhanh chóng trong sát-na nhưng công phu cần phải nuôi dưỡng lâu dài. Như loài chim cắt mới sinh ra, đỏ hơn dưỡng nuôi lâu ngày thì lông cánh đầy đủ mới biết bay cao xa. Do đó ngộ sáng thấu đáy chánh yếu là phải điều phục. Chỉ như cảnh giới các trần thường trôi trong chất ngại. Đến được người mà phần thượng đều hư không, toàn là từ Đại giải thoát môn của nhà mình. Trọn ngày làm lụng mà chưa từng làm, rốt lại không ham chán cũng không biếng lười độ hết tất cả mà không có năng sở huống là sinh nhàm chán ư? Dầu tính chất nghiêng về khô, nhất là phải Tăng thêm chỗ không thể bỏ giáo để viên thông. Lấy bọt hòa sức mà nhiếp hóa, mở phương tiện cúi ngước mà ứng tiếp, khiến cao thấp xa gần đều không sai lầm luôn làm hạnh thường bất khinh, học tiên nhẫn nhục, tuân theo khuôn phép Phật trước, thành tựu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, bền chắc hạnh tứ nhiếp, đến khi đại dụng hiện tiền. Huyên náo, vắng lặng như nhau như thuyền xuống nước chẳng nhọc

chèo chống, hỗn dung hàm nhiếp, viên chứng hạnh nguyện Phổ Hiền, mới là đại Thiện tri thức của thế gian, xuất thế gian. Cổ đức nói: Kẻ quê mùa tự có tòng lâm. Bởi không có tòng lâm, dầu kẻ có chí cũng vui tự tiện. Đến chỗ như thế cần phải giữ gìn. Chỉ luôn cố gắng chẳng biếng lười, cuối cùng đền chỗ ồn ào hay yên tĩnh cũng lại như thế. Chỗ ồn, thì khắp ứng biến trong hư tịch. Chỗ yên vắng thì không bị yên vắng trói buộc thì tùy đến nơi nào cũng đều là nơi sinh sống của ta. Chỉ trong hư ngoài thuận người có căn bản mới được như thế.

Đại phàm làm Thiện tri thức thì phải từ bi nhu hòa khéo thuận, bình đẳng tiếp vật, tự xử đoán không tranh cãi. Nó chỉ đem việc ác mà cầu tìm lấy tiếng xấu, danh sắc thêm ngã, đem phi lý liên can nhau, cùng chê bai làm nhục. Chỉ cần lui bước tự chiếu xét, đối với mình không hiềm nghi, tất cả vật cùng xét lường. Cũng chẳng động niệm giận dữ chỉ ngay đây mà quét sạch. Như từ xưa chẳng nghe chẳng thấy. Lâu dần thì ma nghiệp tự tiêu tan. Nếu cùng so sánh thì tiếng ác trái nhau há có kỳ hạn. Lại chẳng hiển bày lực lượng của mình, cùng đám người thường nào khác. Cố gắng mà làm thì tự nhiên không nghĩ chẳng phục. Ngay tiếng kiền chùy vang lên cõi trời người, giúp họ vượt thoát sinh tử, há là nhân duyên nhỏ. Phải phải nên điều hòa lời và sắc, tiếp dẫn đương cơ bằng khám phá đối đáp, luận về nguyên do, nghiệm về cấp bậc (chỗ ngồi?), đánh chỗ thiên trụy, dẹp chỗ chấp trước, cắt đứt chỉ bày, khiến thấy Phật tánh đến chỗ an lạc dứt nghỉ hết tất cả. Đó gọi là nhổ đinh tháo chốt mở trình bày. Không thể đem thật pháp mà trói cột người, khiến như thế mà trụ, như thế mà chấp, chớ chịu người khác dời đi. Thuốc độc này khiến nó uống vào, cả đời cố chấp gạt lừa, đâu có lợi ích gì?

Phật tổ ra đời riêng vì nhân duyên nhỏ này. Gọi là riêng truyền tâm ấn, chẳng lập văn tự lời câu tiếp cơ tối thượng chỉ quý chỗ một nghe mà ngàn ngộ, ngay đây mà thừa đương hiểu rõ tu hành, chẳng cầu tiếng khen lợi dưỡng chỉ cốt vượt thoát sinh tử. Nay đã làm con cháu, cần phải giữ còn cỏ giống, xem xưa nay có Đạo sĩ. Động thì hàng phục rồng cọp trao truyền giới cho thần minh, tu hành cực khổ mà uống đạm bạc, quên hết người đời, dứt hết trần lụy. Hai, ba mươi năm nồi bể mà nấu cơm cháo, mai danh ẩn tích, luôn luôn ngồi thoát đứng quên, ở trong đó mà một lời nửa lời. Các Thánh suy ra tạo lập Tông Phong, đều vâng theo cao hạnh cốt báo ân Phật, lưu thông đại pháp, mới nói ra một lời hoặc nửa câu, bất đắc dĩ mới biết đó là cửa tiếp dẫn vào lý làm viên ngói gõ cửa. Thể tài lực dụng chẳng ngại làm mô phạm cho kẻ hậu côn. Phải

chuyển theo Sư pháp cố gắng khôi phục lại Cổ phong rất kỵ cẩu thả mong cầu danh lợi, xin gửi lại lời khuyên.

*** Dạy Khu Thiền sư.**

Hiểu lời không dính đến lưỡi, hay nói chẳng ở lời. Biết rõ đầu lưỡi nói năng chẳng phải là chỗ nương cậy, thì người xưa một lời nửa câu, ý chỉ muốn người ngay đây mà khế chứng đại sự nhân duyên từ xưa nay. Do đó, Tu-đa-la (kinh) giáo như ngón tay chỉ trăng, biết thì mọi việc đều dứt nghỉ, chỗ hành lý niên mật, khi thọ dụng thì rộng thông, năm tháng lâu dài chẳng dời đổi. Nêu chơi nắm buông được thuần thục, trong cảnh giới nhỏ nhặt đều có thể chiếu phá cắt đứt chẳng để dấu vết, cho đến bờ mé sinh tử. Kết giác la văn chẳng lộn nhau. Trạm nhiên bất động tự nhiên xa lìa. Đây là ba mươi tháng chạp ngồi thiền trong nhà Niết-bàn.

*** Dạy Dụ thư ký.**

Bước lên sự thật đến chỗ an ổn. Trong lúc không luống bỏ công phu, niên mật luôn không sót một mảy may. Trạm tịch ngưng nhiên Phật tổ không thể biết, ma ngoại không thể sờ mó, là tự trụ vào chỗ Đại giải thoát không chỗ trụ, tuy trải qua vô cùng kiếp thì cũng chỉ như như, huống lại an trú trong các tà duyên. Trong đó mới có thể kiến lập, cùng người nhổ đinh tháo chốt, cũng chỉ khiến cho hắn không trụ. Đây gọi là đại sự nhân duyên.

Như Lai có mật ngữ, Ca-diếp chẳng che giấu. Mới biết là chân mật ngữ của Như Lai. Phải không che giấu tức là mật, ngay nơi mật tức là không che giấu. Đây há có thể cùng với tình buộc ràng với được mất còn hang hóc để hiểu mà nêu lên được ư? Siêu thoát đến chỗ thật chứng, hướng vào chỗ xuất cách vượt Tông trên đỉnh đầu mà hiểu mới được. Đã hiểu rồi thì phải giữ gìn, gặp kẻ thượng căn đại khí mới có thể nhận ấn khả.

Cầm phất trần chiếm ngôi vị gọi là Tông sư. Nếu không có bổn phận thủ đoạn tác gia thì chưa khỏi là lừa gạt. Ở phương khác đến dẫn người khác vào hang cỏ đánh cốt đổng đi. Nếu đủ kim cương Chánh nhãn thì phải đại triệt ngộ, chỉ đem việc bổn phận mà tiếp, dù cho thấy cùng Phật ngang nhau, còn có Phật địa bị che chướng ở đấy. Thế nên từ trên đánh gậy hét tiếng, một cơ một mảnh, một lời một câu, ý ở lời nói, chỉ quý chỗ riêng thoát, chớ khiến tựa nương cây cỏ. Chỗ gọi đuổi trâu của người cày, cướp cơm người đói. Nếu chẳng như thế, tất cả chỉ

là kẻ vướng mắc.

Nạp Tử phương khác đến có công phu ở kiếp trước. Bỗng người được vào, chẳng gặp tông sư chân chánh lại dẫn người khác làm khế cơ rơi vào cơ cảnh không dây tự buộc, nửa trước rơi vào sau, giống phải mà chẳng phải rất khó chỉnh lý. Cần phải biết mạch bệnh luận về lạc trứ, vi (phân tích kỷ) về chỗ thiên trụy mà phát khởi khiến bỏ chỗ chấp trước trụ trệ, sau mới chỉ bày bổn phận chánh tông khiến không nghi hoặc, rõ ràng được đại giải thoát. Ở trong nhà quý báu tự nhiên đuổi cũng chẳng đi. Có thể cứu giúp Đại pháp nối tiếp Tổ Đăng có thể báo được ân chẳng thể báo.

Huỳnh Long Lão Nam Thiền sư, khi chưa gặp Thạch Sương thì gặp thiền cạn cợt, Thúy Nham thương xót khuyên đến yết kiến Từ Minh chỉ cứu xét lời Huyền Sa nói với Linh Vân nhưng chưa hiểu thì gặp lúc ngói bể băng tan bèn được ấn khả. Suốt ba mươi năm chỉ lấy ấn này mà nắm các phương thuốc biết đường trị bệnh. Chẳng nhờ thuốc Lô Đà. Chỗ hệ yếu há có nhiều Phật pháp. Đại Tông sư vì người tuy chẳng lập khế cơ rập theo khuôn cũ. Lâu ngày học trò nhận lầm cũng thành khế cơ rập khuôn. Bởi đem (vì) không rập khuôn làm rập khuôn, không khế cơ làm khế cơ cần phải kịp thời khiến hết. Không khiến ôm cây đợi thỏ, nhận ngón tay làm mặt trăng. Soi gương cơ trước, phong trần cỏ động cũng chiếu mánh khóe, huống là quấy rối đáp lại ư? Chẳng trong lòng trống vắng, không một pháp đương tình, sao có thể viên ứng không sai, cơ trước chiếu vật. Đây đều bắt chước Na già tại định.

Kiếm báu kim cương vương của Lâm Tế, một câu sau cuối của Đức Sơn, một câu của Dược Kiều, ngón tay của Câu Chi, thoa của Bí Ma, Côn Cầu của Tuyết Phong, đánh trống của Hòa Sơn, uống trà của Triệu Châu, gai tất kim cang quyển của Dương Kỵ, đều là một chỗ này. Khế chứng được ngay đây mà tỉnh thức, tất cả ngôn giáo của Tổ sư đều thông suốt. Chỉ ở người ấy khéo tự giữ gìn.

Phật Trí Dụ Công, trải khắp tham lâu. Một lời khế nhau, các chứng giải từ trước đều thoát hết đi, siêu tuyệt cao vót. Bèn phân tòa dạy học trò, truyền trì lưu thông Đại Pháp Ấn này. Nhân đó viết Pháp Ngữ mà tặng.

*** Dạy Sáng Thiền nhân.**

Triệu Châu Hòa thượng thấy Tăng gọi: Hãy đến trước đây! Tăng bước đến. Triệu nói: Đi nhiều tỉnh lực, nếu nói được là rất hoàn toàn. Nếu hỏi như thế là sao thì biết tri kiến sinh.

Cổ đức Anh Thiền sư đời Đường, lúc chưa phát, làm ruộng lấy chày gõ khối. Thấy một khối lớn cười đùa. Bèn lấy chày đập mạnh thì khối nát ra, bỗng nhiên đại ngộ. Từ đó tan ra sinh làm người không lường được, lại bày thần dị. Có Lão túc bảo rằng: Núi non đại địa bị Tăng ấy một đập nát thành trăm mảnh, dâng Phật không cần nhiều hương. Thành thật thay, lời nói này!

* ***Dạy Tuyền Thiền nhân.***

Tham vấn cần phải thấy tánh ngộ lý, ngay đây mà vọng tình dứt chiếu, lòng thênh thang như ngu như dại, chẳng xét được mất, chẳng tranh hơn thua. Phàm có các thuận nghịch đều cắt đứt không cho tiếp nối. Lâu ngày đến chỗ vô vi vô sự. Vừa mới mảy may muốn vô sự thì liền là sự sinh. Một sóng vừa động thì vạn sóng liền theo, đâu có lúc nào hết. Lúc khác sinh tử đến thì tay chân quờ quạng, chỉ vì không triệt ngộ, chỉ vì đây là xác thật, tự nhiên trong chợ ồn ào cũng sạch như nước, đâu có việc mình chẳng phân biệt ư?

Vừa có phải quấy là lăng xăng mất tâm. Ngay một câu ấy mà kinh động bao nhiêu người làm việc tính toán. Nếu thừa đương được thì ngồi quét sạch mà vượt qua trước Oai Âm Vương. Nếu theo lời nói này mà chuyển, trái lại rõ ràng phải tự hồi quang phản chiếu mới được. Thiền Như Lai, thiền Tổ sư đâu có hai thứ. Chưa khỏi quen theo các phần trắng đen, trái lại căng ra. Sự lý cơ phong cùng một lúc quét sạch là đánh trái cầu sạch sẽ. Lại biết chỗ thỏa đáng thật sự không: Buông xuống xem lấy.

* ***Dạy Kiệt Thiền nhân.***

Hành cước tham thỉnh đã nương tựa Thiện tri thức ở Đại tòng lâm, vun bồi thanh cao nhã chúng rất lâu. Một sớm thân duyên phải trước lạc trở về động là cái ngàn dặm đi xa, cần phải do lực lượng mình chẳng quên đạp đến, cần phải chỗ đi chẳng sinh trần, huống là sự này chẳng nói ở đấy. Bên Thiện tri thức liền có, lúc ở quê hương liền không. Do đó tạm thời chẳng ở, đồng như người chết. Chính lúc ấy cũng chẳng khởi ra khuôn mẫu (chân thức) (mô dạng?). Tuy là bình thường mà từng giọt nước giọt đông gia chót vót không biết (hết biết) gì, thành cái sự nghiệp vô vi vô sự vô tâm, trong ngoài rỗng suốt không bờ bến, chẳng cùng vạn pháp làm bạn, chẳng cùng ngàn Thánh đồng đường, thâm căn cố đế chỉ giữ trống vắng nuôi tới nuôi lui chẳng lo không thấu. Chỉ hết phàm tình làm công phu mình, chẳng quản duyên ngoài, chẳng theo danh lợi khởi

ngã kiến tranh giành hơn thua. Thế nên Cổ đức nói: Mặc tình tự nhiên cũng như người ngu dại, nhà khác tự có người chung. Thương Kiệt biết tráng đã đến cáo biệt xin lời khuyên răn nên viết pháp ngữ này mà trao cho.

* ***Dạy Thành tu đạo.***

Dưới cửa Tưởng Sơn, không có thiền có thể nói, không đạo có thể truyền. Tuy tụ tập năm trăm nạp Tăng, chỉ vì kim cương quyển và cỏ tật lê, kẻ nhảy cố gắng nhảy, kẻ nuốt dụng ý nuốt, chớ lạ vị vô tư rất cao vót. Hoặc nếu bỗng hiểu được thì như áo gấm về làng ngàn người vạn người chỉ vui đón, lại tìm chỗ nó từ đâu đến chẳng được, là chỗ gọi bổn phận của mọi người vậy. Vừa sinh tâm động niệm thừa đương gánh vác là sớm chẳng phải bổn phận rồi, dẫu được vạn cơ nghỉ dứt, ngàn Thánh chẳng dắt, cũng còn có chỗ cậy nương. Phải dẹp hết siêu thoát bên kia đi mới được. Do đó nói: Chỉ có mảy may bụi trần cất lên ý liền gặp ma quấy nhiễu, thành tựu tất cả đều chỉ do nó, phá hoại tất cả cũng do nó. Duyên kỳ đặc thù thắng, kho công đức hằng sa, vô lượng diệu trang nghiêm, việc vượt đời hiếm có đều là chỗ thành tựu. Các xan tham ganh ghét chấp trước tình thức, hữu vi hữu lậu, cấu nhiễm tạp loạn, nêu bày danh tướng, tri kiến vọng tưởng đều là chỗ phá hoại. Chỉ nó mới chuyển tất cả vật, mà tất cả vật chẳng thể chuyển nó tuy vô hình không mặt mũi, mà bao quát mười hư, nuôi phàm gồm Thánh. Nếu có lấy liền rơi vào thấy đâm chích cuối cùng sờ mó chẳng được.

Chư Phật khai thị, Tổ sư chỉ thẳng duy tâm diệu tánh, cắt ngang thừa đương, chẳng khởi một niệm, thấu đảnh thấu đáy đều hiện thành, ở chỗ hiện thành chẳng nhọc tâm sức, mặc tình tiêu dao rốt không lấy bỏ, mới thật là mật ấn.

* ***Dạy Cảo thư ký.***

Chánh tông của Lâm Tế, từ Mã sư Hoàng Bá mở mang đại cơ đại dụng, thoát khỏi sự khống chế, ra khỏi khuôn sáo cũ. Cọp chụp rồng lượn, sao bay điện xẹt mở cuốn, nắm bắt buông thả đều theo bổn phận. Niêm mật rõ ràng đến Hưng Hóa, Phong Huyệt, hét càng cao, cơ càng tột. Tây Hà giỡn sư tử, Sương Hoa đoạt kim cương vương. Chẳng vào sâu chỗ kín mà nhận được ấn ký, đều chẳng biết mánh khóe, uổng muốn danh vang xa, chỉ là càng hý luận. Có lẽ xung thiên khí vũ. Ngoài cách mà nắm giữ. Chẳng chiến đấu khuất phục người, giết người chẳng nháy mắt, còn chưa phảng phất chỗ chỗ đến, huống là dời đổi sao đẩu,

chuyển thiên luân về địa trục ư? Thế nên bày ba huyền ba yếu, bốn liệu giãn, bốn chủ khách. Bảo kiếm kim cương vương, sư tử ngồi xổm trên đất. Một hét chẳng có tác dụng một tiếng hét, sào dò bóng cỏ, một hét phân chủ khách, chiếu dụng cùng lúc. Bao nhiêu lạc tác boa nhiêu học gia suy lường chú giải. Đâu chẳng biết trong kho vua ta không có dao ấy, đem ra đùa giỡn xem, chỉ mở mắt. Phải là trên bậc thượng lưu khác khế chứng kiểm nhận. Phải trở về bổn phận trồng cỏ há nhờ thang và môi giới chỉ mượn Bảo Thọ khai đường, Tam Thánh đưa ra một vị Tăng. Bảo Thọ liền đánh. Tam Thánh nói: Ông là người gì? Tăng ấy chẳng mù một mắt, mù một mắt tức là mắt người trong thành Trấn châu. Bảo Thọ liền ném gậy trở về phương trượng. Hưng Hóa thấy đồng tham đến liền hét, Tăng cũng hét. Hóa lại hét, Tăng lại hét. Hóa nói: Ông có thấy gã chột mắt ấy không? Tăng đang suy nghĩ thì bị Hóa đánh đuổi ra khỏi pháp đường. Thị giả hỏi có lầm gì nhau (có xúc phạm gì?)? Hóa nói nó cũng có quyền cũng có thật., ta đưa tay trước mặt nó hai lần mà chẳng hiểu như lão một mắt này chẳng đánh thì đợi lúc nào? Xem (thấy) nó bản sắc tông phong khác xa thù tuyệt chẳng quý mưu lược, chỉ kính nó chánh nhãn. Muốn gánh vác chánh tông nắm giữ tông nhãn phải là thấy đảnh thấu đáy, thấu xương thấu tủy. Chẳng dính với rèm sáo, khác xa riêng thoát. Sau mới rõ ràng làm tiếp theo có thể dựng lên Đại pháp tràng này, đốt đuốc lớn này, nối nghiệp các ngài Mã Tổ, Bá Trượng, Thủ Sơn, Dương Kỳ chẳng vì thầm kính trọng thôi.

* ***Dạy Hàn Triệu Nghị.***

Phật này, Tổ này chỉ thẳng Đại pháp này, ở dưới chân mọi người mà rỗng chiếu, như cả ngàn mặt trời cùng chiếu. Chỉ vì chạy tìm bên ngoài đã lâu, không tự tin mình có ánh sáng đại oai đức như thế. Chỉ cốt làm thông minh, lập tri kiến, đi vào nghiệp hoặc mà gọi là thoát ra, thật là mọi rợ, khoe sáng tự được hướng người thế gian, chỗ quen xưa nay rộng xem khắp xét, gọi là thấu đáy cùng cực. Thật chẳng biết sáng của lửa đom đóm há sánh với mặt trời. Sở dĩ bậc tài giỏi kỳ lạ xưa có tánh dĩnh thoát, đến gần mà luận thì như Bùi Tướng Quốc bạn của Dương Đại Niên đầu thành buông bỏ đền Tông sư mà chọn lựa, dẹp bỏ tri kiến phù trần, mà đại triệt đại ngộ, mới có thể vượt lên. Cùng Lão Thiền Thạc Đức đồng bước đi đến lúc họp sát kết giác, tự hiểu buông tay tức khắc chứng đại giải thoát há là việc nhỏ. Nay đã sáng suốt chẳng kém các bậc tiền bối. Bình thường kẻ học nghiệp tài sức xa lâu trên đường đời. Tuy biết Tông môn có nhân duyên này, bảo rằng: Chẳng ngoài chỗ

ta tôn trọng rất chẳng để ý vì xưa đã gieo trồng duyên lớn, Âu Phong đã nhiều năm tụ họp, một khi nghe nêu lên thì liền tin sâu mà hồi quang phản chiếu. Nhìn nhân gian như mộng như huyễn, tùy Đại hóa mà biến diệt, chính là hư vọng. Chỉ cái này ngàn kiếp chẳng hư hoại chẳng đổi dời, là cội gốc của tất cả Thánh hiền, là nguồn sâu xa tạo ra các vật, ấn định tự mình. Nếu một phát minh ngộ triệt, sao chẳng đến được? Thế mới biết đời trước từng nấu nướng gặp duyên mà thấy bày ở việc làm, ha chẳng phải tự tánh sao? Song hay tự kiểm điểm, trong hai mươi bốn giờ học Phật pháp đã là tâm tạp dụng thì liền bỏ Phật pháp, bởi trong cõi chân tịnh mà đi. Chỉ xin y đây tất cả chẳng tạp, tức là thuần rỗng suốt, không yêu ghét, lìa lấy bỏ, chẳng phân kia đây, chẳng tính được mất. Tất cả pháp thản nhiên, đều là chỗ ta không nghĩ bàn, tịnh diệu viên minh vật thọ dụng như thế. Phải khiến tâm này luôn luôn hiện tiền, chẳng rơi vào trầm hơn, chẳng sinh thông tuệ, vào cảnh giới bình đẳng an nhàn tịch tịnh. Sao có làm các nghiệp duyên tình thức xấu ác mà quấy nhiễu được. Bản diệu quang minh này chỉ sợ khi gặp cảnh giới hiện ra thì đều quên mất, y theo trước mà phân loạn thì không kham được. Người xưa tu hành cũng chỉ tự mình chứng nhập. Trong mọi lúc chiếu liễu, cắt đứt trần lao, sống trong chỗ cao vót. Lâu khoảng hai mươi, ba mươi năm thì thuần thục, vượt ra sinh tử chẳng khó. Cố gắng chỗ bước đi chẳng chỉ không nói năng cao xa không mà thôi. Người xưa nói: Nói được một trượng không bằng làm được một thước. Bởi sức định huệ chuyển được nghiệp duyên, chính là phải luôn tỉnh tỉnh, mạnh mẽ quả quyết, trong ngàn trăm đời mà thọ dụng. Ngoài ra các câu lời cơ duyên của người xưa bất tất phải hiểu biết hết. Chỉ một thứ rõ ràng thì cứ y như đây, ngàn biến vạn hóa há đổi dời được lực dụng của nó. Trong tâm đã trống duyên ngoài cũng vắng. Mặc áo ăn cơm vốn tự thiên chân, chẳng nhọc khắc chạm. Nếu thấy ta có hơn thua thì tức là tai họa đó. Phải rất quản chiếu (cai quản và xét chiếu (xem chừng nó)), chẳng làm hình thức do đây mà có thể vào. Phải vô ngã chân thật, bình đẳng như như, chẳng động chẳng biến, tịch diệu thanh lương và kín đáo. Ngài Chí Công có nói: Chẳng khởi mảy may tâm tu học, trong ánh sáng vô tướng mà thường tự tại.

**** Dạy Tăng Hải Chế.***

Thiền không ý tưởng, đạo dứt công huân. Nếu lấy ý tưởng mà tham thiền thì như dùi băng mà tìm lửa, đào đất mà tìm lời. Chỉ càng hao thần mệt trí. Nếu dùng công huân mà học đạo thì như trên đất thêm

bùn, như ném cát vào mắt, càng thấy khốn đốn. Nếu dẹp ý thức, dứt vọng tưởng thì sông thiền ngưng sóng, nước yên sóng lặng. Nếu bỏ công dụng, hết tạo lập thì đại đạo rõ ràng ngộ triệt để. Thế nên Tăng hỏi ngài Thạch Đầu như thế nào là thiền. Thạch Đầu nói: Đá nát. Tăng hỏi: Như thế nào là đạo? Thạch Đầu nói: Khúc gỗ. Đây há là ý tưởng công huân có thể luận được. Trừ phi ngay đó mà hiểu nhanh cắt dòng liền thấu, thì thiền đạo rõ ràng. Vừa định hiểu rõ thì liền cách xa ngàn dặm vạn dặm. Nếu muốn đời sau thế trí biện thông thì phải nhanh chóng dứt bỏ thật hết thì tự nhiên ở đây đến thật địa, tự chứng tự ngộ mà chẳng lưu lại vết chứng ngộ, bèn nhanh chóng huyền hư thông đạt. Bèn tốt lành.

Mã Đại sư từng nêu kinh Lăng Già, lấy Phật nói tâm làm tông, vô môn làm pháp môn. Liền hỏi các người muốn biết Phật nói tâm chăng? Chỉ như nay ông nói liền là tâm, tâm liền là Phật. Cho nên nói Phật nói tâm chính là tông. Tông này vô môn chính là Phật nói tâm chính là tông. Tông này vô môn chính là pháp môn. Người xưa Thái Sát Lão bà kéo bùn dính nước. Nếu một nêu liền thấu càng được chút đỉnh. Nếu xét hiểu nghĩa lý thì rõ nắm chẳng được.

**** Dạy Trí Tổ Thiền Đức.***

Thế Tôn cầm hoa, Ca-diếp mỉm cười. Nhị Tổ lễ bái, Đạt-ma truyền tâm há có khác ư? Là mũi tên nhọn chống nhau vậy. Phải thầm khế lý ngự phải không nói nghĩ mà suy lường. Chỉ biết có Hướng Thượng Tông Phong thì chứng. Tuy là ngàn vạn ức năm cũng chỉ như sáng chiều. Thế nên Phật ấy Tổ ấy cầu người trước chẳng thảo sơ quả. Cốt yếu là thuần chắc mà đánh bậc lợi căn thượng trí, sau mới đề cái yếu mà đánh cái tiết, như keo đổ vào sơn, nêu một thì sáng ba như cái ròng rọc không có hang ổ, dứt hết rò rĩ, mới có thể thủ khăng (chịu đứng đầu). Lại phải đào luyện bàn thác giao gia (phải thêm mài giũa?) đến chỗ người không thể hỏi cùng biện biệt được. Cao tột mà dạo mũi nhọn có dư, đương khi thọ dụng, xâm dâm bày thủ đoạn, có người vượt tông vượt cách, không nương theo ý chỉ của Thầy mà riêng nêu lòng mình, vách đứng ngàn nhận thắng địch kinh người nói kham được giao phó. Pháp đã chẳng nhẹ, đạo lại càng tôn nghiêm. Gọi đó là nguồn sâu sông dài.

Các Cổ đức từ xưa động hết bình sinh, hoặc hai mươi, ba mươi năm, nương chỗ vào ấy mà thấu đầu thấu đuôi đi. Chí đã có lực, dụng tâm bền chắc. Do đó mà thành tựu được, lại ném đất tiếng vàng, người Đại trượng phu ngưỡng mộ các bậc trên trước chẳng được chẳng thế. Họ đã được như thế há ta chẳng làm được huống là vượt thoát sinh tử đến

hết vị lai. Một được thì mãi được, phải gốc rễ sâu chắc. Gốc rễ đã chắc thì nhánh lá ắt phải sum sê. Chỉ cần mọi lúc phải dài lâu chớ khiến vừa làm vừa bỏ. Trạm trạm trừng trừng (sâu dày lắng đọng) bầy vọi nuốt lửa, bốn đại sáu căn đều đầy đủ như thế huống tri kiến nói năng hiểu biết ư? Một lúc sát đáy mà buông bỏ hết, đến chỗ bình thường thật an ổn cuối cùng, không mảy may có thể được, chỉ thế mà tùy chỗ khinh an, thật là đạo nhân vô tâm. Giữ gìn mãi (bảo nhậm) cái vô tâm này, rốt ráo Phật cũng chẳng còn thì gọi gì là chúng sinh. Bồ-đề cũng chẳng lập thì gọi gì là phiền não. Tiêu nhiên thoát mãi. Đúng lúc nạp hữu (nhân phước). Gặp trà thì uống gặp cơm thì ăn. Dẫu trong chợ búa ồn ào thì cũng như chốn rừng núi, xưa nay không hai thứ thấy. Nếu có ngồi trên tòa liên hoa thì cũng chẳng mừng, bị đè dưới chốn cửu truyền cũng chẳng chán sợ. Tùy chỗ mà tạo dựng lại được biên sự sao lại có ta ư? Ngài Đại Ca-diếp nói: Pháp pháp pháp xưa nay, không pháp không phi pháp, sao ở trong một pháp mà có pháp có không (chẳng) pháp. Người xưa sau khi được ý chỉ thì phần đông đều giấu hết không muốn người (ai) biết sợ sinh việc. Nếu bất đắc dĩ bị người lôi ra thì cũng bền chắc không nhường, bởi vì vô tâm vậy. Đến như thương xót chỉ bày phương tiện, thì cũng tùy người mà rất tiết kiệm. Như Câu Chi chỉ dùng một ngón tay đánh đất chỉ đánh đất. Bí Ma đánh thoa, vô nghiệp không vọng tưởng, ngó vách mà hàng ma múa hốt chặt xương. Xưa chẳng câu chấp hơn thua chỉ cốt mong người đều biết trở về với thôi dứt. Chẳng khởi thấy mũi nhọn đâm vào trong hang quỷ mà đùa giỡn tinh hồn. Luôn cao vót dặn dò đến chỗ thoát thể an ổn chính là diệu chỉ. Kẻ linh lợi dưới chân phải điểm, xương sống phải cứng như sắt. Dạo cõi nhân gian xem vạn duyên như huyễn, nắm dừng làm chủ chẳng theo tình người, cắt đứt nhân ngã, bỏ hết các tri giải. Ngay đây mà thấy tánh thành Phật. Chỉ thẳng diệu tâm làm thềm bậc. Khi đến tác dụng thì ứng duyên mà không lạc vào khuôn sáo cũ biện mãi mãi dài lâu, giữ thân tâm tịch đạm, ở trong trần lao mà siêu thoát đi. Bèn khéo mà lại khéo!

**** Dạy các Thiền nhân.***

Đạo vốn không lời, pháp vốn chẳng sinh. Dùng không lời mà nói bày pháp chẳng sinh. Lại không có cái khác. Vừa định nắm bắt thì đã sai lầm. Thế nên Tổ sư ở Tây Trúc đến riêng nêu việc này. Chỉ quý ngoài lời mà hiểu lấy, ngoài cơ mà dâng lấy. Nếu chẳng phải kẻ thượng thượng căn khí sao có thể bỗng nhiên mà thừa đương được. Song người có chí đó há tính kể hạn lượng. Cần phải lập (đúng) chỗ một mình cao

vót mà chặt một cái thành hai đoạn. Mạnh mẽ thân tâm buông bỏ áo kép, nương tựa vào cái giống như thủ đoạn ác cắn vào heo chó tận tình theo trước học hiểu khế cơ dán da phụ thịt tri kiến, một đảo đã điệp (một sắp xếp ngược lại) liền khiến trong lòng trống không mệt nhọc. Đã nghĩ chẳng lộ một vật chẳng làmliền có thể triệt để mà khế chứng. Cùng theo trên đến chẳng đổi dời một mảy may. Thẳng được như đây lại phải biết có hướng thượng vượt thầy làm lược mới được. Do đó người xưa khi hỏi Phật hướng thượng thì đáp không có Phật. Lại đáp: Phương tiện mà gọi là Phật. Thì thấy tánh thành Phật chỉnh là thuyên đế mà thôi. Trong ấy nói sao chỉ Đông chỉ Tây, cần phải ngầm khế tự hay giữ gìn thì mới được thông dong tự tại. Còn nói gì đến chứng Niết-bàn khế sinh tử đều là lời nói thêm. Tuy nhiên chỉ sơn Tăng chỉ nói thế cũng chưa có thể lấy làm cực tắc, mới khỏi bệnh Phật bệnh Tổ. Kẻ Đại trượng phu cố tâm muốn tham há có thể lập thành kỳ hạn ư? Chỉ cần tin sâu một mực hướng về trước thì chưa có ai chẳng bước lên sự thật. Mỗi ngày càng đổi mới, mỗi ngày càng giảm bớt. Lui bước đến đáy liền là chỗ chỗ tột cùng, lại cũng chẳng lập đây thì chính là chỗ làm công phu.

**** Dạy Tưởng Thị Chế.***

Ở Tương dương có Vương Thường Thị tham ngài Qui Sơn Đại Viên được ý chỉ. Có Tăng từ Qui Sơn đến, Thường Thị hỏi: Ông già Sơn Đầu có câu nói nào? Tăng đáp: Người hỏi thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến thì Sơn Đầu dựng cây phất tử lên. Thường Thị nói: Trong núi làm sao mà hiểu. Tăng nói trong núi thương lượng, tức sắc mà sáng tâm, nương vật thì hiển bày lý. Thường Thị nói: Hiểu thì liền hiểu, chết gấp làm gì, ông mau đi đi - Thị có viết thư cho Lão sư. Tăng mang thư trở về. Qui Sơn chợt thấy bèn vẽ một vòng (hình) tròn, ở giữa viết chữ Nhật. Qui Sơn ha ha cười lớn bảo rằng: Ai biết ta ngoài ngàn dặm có tri âm. Ngưỡng Sơn nói cũng chẳng chưa ở đó. Qui Sơn hỏi: Ông lại làm gì? Ngưỡng Sơn vẽ trên đất một vòng (hình) tròn rồi vẽ chữ Nhật, rồi lấy chân xóa mà đi. Xem nó là người gì mà vội bước đi há giữ hang ổ ư? Trong đó nếu khéo thấy nó biến đổi thì có thể biết nguồn tâm. Đã biết nguồn tâm thì có phần tự do. Đã có phần tự do thì chẳng thì chẳng đi theo cái khác. Sao đến mà chẳng tự được ư?

Mỗi khi tiếp sĩ đại phu, phần nhiều đều nói bận việc trần chưa rảnh. Đến khi đợi vừa dẹp hết sau mới để tâm mà thể cứu. Đây tuy là lời thành thật chỉ là làm việc trần lao, ló ra thụt vào mục rã cốt đổng. Chín rồi (thuần thục rồi) chỉ gọi là việc trần lại đợi dẹp hết trần duyên

mới có thể thú nhập. Đó gọi là trọn ngày làm mà chưa từng làm, trọn ngày dùng mà chưa từng dùng há là ngoài trần lao riêng có đại sự nhân duyên này ư? Rất chẳng biết trên đống báu lớn mà phóng ánh sáng báu lớn sáng rực trời đất, chẳng tự tỉnh ngộ thừa đương, lại đi ra ngoài mà cầu chuyển nhiều cực khổ, há là rất cần yếu. Nếu bậc đủ căn khí lớn thì chẳng cần phải xem lời câu và công án của người xưa. Nhưng chỉ theo triều mà khởi, chánh tức niệm, tịnh tức tâm. Phàm chỗ chỉ gọi làm một phen. Làm một phen lại đề khởi xét rõ xem. Từ chỗ nào khởi lên, là vật nào làm ra. Được nhiều như thế, ở trong trần duyên mà một thấu thì tất cả các duyên đều thế, sao đợi dẹp bỏ. Tức đây liền có thể vượt Tông vượt cách. Ở trong nhà lửa ba cõi liền hóa thành Đại Đạo tràng thanh tịnh vô vi mát mẻ. Kinh Pháp Hoa nói: Phật tử ở đây tức là thọ dụng Phật kinh hành và ngồi nằm đều ở trong đó.

**** Dạy Trương Quốc Thái.***

Tức tâm tức Phật đã là khai tám chữ ra, chẳng tâm chẳng Phật lại hướng rõ ràng mà điểm phá. Chẳng tìm lời nói ngay đó liền thấu. Mới thấy người xưa tâm đỏ mảnh mảnh. Nếu cũng do dự thì trước mặt liền sai.

Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người nào. Đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang ta sẽ nói cho ông. Nhiều ít dứt ngang sao chẳng cùng gì thừa đương, lại vào câu lời của người khác thì vĩnh viễn chẳng thấu thoát. Phần nhiều thấy người học chỉ nói theo lẽ thường tình của thế tục hiểu rõ mà nêu lời cần cầu hợp đầu, đây há là muốn thấu sinh tử, muốn thấu sinh tử trừ phi tâm địa khai thông. Cái công án này chính là cái chìa khóa mở tâm địa, chỉ cần biết rõ ngoài lời nói mà hiểu ý chỉ thì mới đến chỗ vô ngại này.

Xưa Tu Sơn chủ yếu đến gặp ngài Địa Tạng, tự bày phen này đến gặp Hòa thượng, đã trải qua nhiều núi sông hết sức cực khổ. Địa Tạng chỉ rằng: Có nhiều núi sông đối với ông cũng chẳng xấu. Nó liền ở đáy thùng mà thoát đi. Như đây há nói năng nhiều đường, phải giữ gìn mới được.

**** Dạy Dương Thanh Lão Đạo Hữu.***

Lão Đạt-ma từ Tây Trúc đến há từng mang một vật, đi từ Lương đến Ngụy, ở Thiếu lâm ngồi ngó vách không ai biết ông ấy. Riêng Tổ Đạo Khả cần cù đứng ngoài tuyết chặt tay, ngài mới thương xót mà ấn tâm. Nếu bảo không nói thì từ đâu mà vào. Nếu bảo có nói thì

hướng vào ông ấy mà nói gì. Phải biết là người ấy mới rất hiểu rõ bèn không sót lại. Do đó vào cửa này phải là người căn khí mạnh mẽ, nhanh nhẹn bỏ các tri kiến hiểu biết từ trước, khiến lòng trống rỗng chẳng lưu lại chút gì, rỗng suốt hư ngưng, nói nghĩ đều dứt mất, khế thẳng bản nguyên mất dứt không bờ mé, tự đắc vốn có không (mà) được diệu trí, mới gọi là tin kịp thấy suốt. Cũng có vô lượng vô biên không lường biết được đại cơ đại dụng ở đấy. Nếu lưu lại chút năng sở thì rơi vào duyên trần, thì chết gấp chưa tương ưng. Thế nên Cổ đức khuyên người ngay đây dứt bỏ hết. Đây ví như diều hâu chim cắt nhanh nhẹn lướt qua mây qua mặt trời gió mê đều thấu trong xanh. Bốc lên đều cắt ngang chẳng cho nghĩ ngợi. Nếu có do dự liền thành sai lầm. Khá biết đó là ngoài giáo riêng làm. Đã có chí ở đó thì bỏ hết thấy hiểu mà thừa đương, tất cả hiện thành thì Sơ tổ chẳng từng đến, tự mình cũng không được.

**** Dạy Lý Gia Trọng Hiền Lương.***

Toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức người, người Phật không khác mới là đạo. Đây là lời chắc thật. Chỉ tâm chân thì người và Phật đều chân. Thế nên Tổ sư chỉ thẳng tâm người khiến thấy tánh thành Phật. Song tâm này tuy người người đều đầy đủ, từ vô thủy đến nay luôn thanh tịnh vô nhiễm từ xưa chẳng chấp trước, tịch chiếu ngưng nhiên, rốt không năng sở, mười thành viên già đà, chỉ do chẳng giữ tự tánh, vọng động nhất niệm, bèn khởi vô biên tri kiến trôi nổi trong các hữu. Dưới gót chân luôn đeo ánh sáng này chưa từng mù tối, mà ở căn trần uổng bị trói buộc. Nếu hay chứa nhóm căn bản, từ chư Phật các Tổ sư cắt ngang chỗ chỉ bày thì liền triệt để thấu thoát. Nương mở mặc áo kép đỏ hỏn sạch làu, ngay đây mà thừa đương, chẳng từ ngoài đến chẳng từ trong ra ngay đây rộng rãi chứng sáng tánh này, lại nói gì người Phật tâm. Như lò lửa hồng để một điểm tuyết, chỗ nào lại có nhiều lo lắng. Thế nên Tông này chẳng lập danh tự câu chỉ dành cho tối thượng thừa căn khí nhanh như gió bão sấm vang điện chớp sao bay, mà thoát tịnh khế chứng, cắt gốc sinh tử phá vỏ vô minh, dứt hoặc vô ngại, ngay đó mà sáng nhanh. Trong hai mươi bốn giờ chuyển tất cả sự duyên đều thành Vô thượng Diệu trí, há lại phải chán ồn cầu tịnh, bỏ kia chọn đây. Một chân thì tất cả thật, một rõ thì tất cả rõ. Cả vạn hữu ở trong tâm này, nắm quyền cơ ở phương ngoài mà ứng vật hiện hình thì không pháp nào chẳng viên, sao có ở ta ư? Cần phải trước định chỗ trước lạc của mình. Lập chỗ đã cứng ngắt (??), tự nhiên gió đi cỏ rạp. Do đó Vương Lão Sư trên mười tám mở làm kế sống, Hương Lâm bốn mươi năm bèn thành

một khối, nhóm trần lao làm giống Như Lai. Chỉ do ở người khéo xem gió mà trương buồm, niệm niệm tiếp nối, tâm tâm chẳng trụ, hướng về đường trường sinh này mà cất bước, liền cùng Phật tổ đồng đắc, đồng thể, đồng tác đồng chứng, huống là trăm dặm mà quyền bính ở tay. An dân lợi vật tức là tự an, vạn hóa đồng một cơ này, ngàn sai đều cùng một chiếu này, hết cả trần sa pháp giới có thể dung thông, huống là người và Phật không khác.

* ***Dạy Viễn Điện Phụng Nghị.***

Từ trên cắt ngang một đường, ngay đây siêu thăng chẳng ra. Chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Chỉ tâm này soi xét bỏ hết giai cấp Thánh phàm, chỉ quý kẻ lợi căn thượng trí. Ở vô minh cụ phược phàm phu ở trong hang ổ chẳng động mảy may, ngay đây mà khế nhanh rộng suốt minh linh, cùng hữu tình vô tình, hữu tánh vô tánh đồng thể, cùng đại pháp tương ưng phát khởi tác dụng, thấu cổ siêu kim cởi tiếng che sắc, hư mà linh, tịch mà chiếu đại giải thoát bất tư nghì không hạn lượng không bờ bến mỗi mỗi bảy lỗ tám hang, rốt không hồi hỗ liền biết chỗ rơi. Do đó Phật, Tổ ấy gọi là riêng truyền ngầm giao. Như ấn in trên không, như ấn in trên nước, như ấn in trên bùn. Vạn đức sáng tỏ mười phương quét sạch. Riêng chiếu riêng siêu xưa không nương cậy. Nếu khởi kiến làm tướng thì không can thiệp. Thời nay có bậc Cụ chủ tánh hay trước sau xem phá duyên huyễn cảnh huyễn chí mạnh mẽ hăng hái tiến đến bên ấy. Cũng có kẻ chí thành nghiên cứu chỗ sâu xa, song chỉ lo thiếu sức phương tiện. Chỉ cho tri kiến hiểu biết là sáng tỏ. Rất không biết toàn ngồi hiểu chỉ là thức tâm (biết tâm?). Dẫu biết đến bên Phật, đến tận cùng chỗ tu chứng là chẳng ngoài việc chỉ dấu vết. Thế nên, Tác gia tông sư xưa nay chẳng quý người hiểu biết mà chỉ cho người bỏ tri kiến, trong lòng chẳng lưu lại chút gì, thênh thang như thái hư không, càng lâu dài nuôi cho thuần thục. Đây tức là Bản địa phong quang, bản lai diện mục. Đến đây mà nêu cổ nêu kim thoát lìa sinh tử có khó gì. Giống như Bùi Tướng Quốc, Bàng cư sĩ. Ngay đây mà tin kịp thì liền đắc lực, thọ dụng tự tại, trần duyên huyễn cảnh há từ chỗ khác mà sinh. Nếu gót chân chắc thật trong hai mươi bốn giờ hay chuyển tất cả vật, mà tướng vô năng rãnh rang chỗ trống không chẳng sinh tâm động niệm, theo thiên chân mình luôn giữ thường thật, thì liền từ hoạn đến cán đều chiếu thấu, nương nhiều ân lực đó? Đã biết nó như thuyền xuống nước, nhờ mọi người chiếu cố nâng đỡ mà đi, tự nhiên nhanh chóng cùng thuyền như tương ưng. Đây kẻ tu thiền gọi là tự làm công

phu, đụng đâu cũng không có thời gian bỏ trống, nối tiếp chặc chẽ khít khao mãi mãi chẳng có tâm lui sụt, chẳng cần bỏ hết hữu lậu hữu vi thế gian, sau mới vào vô vi vô sự. Phải biết vốn không hai thứ. Nếu ôm giữ lấy bỏ thì thành ra hai thứ. Mọi nơi mọi lúc chỉ lấy đây làm thật cố gắng mà làm, cắt đứt các dòng được nhiều an lạc.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 16

PHÁP NGỮ III

**** Dạy Tông Giác Đại sư***

Phật nói tâm là tông, tông thông thì thuyết cũng thông. Đã nói tông môn đâu có thể lìa cành bỏ gốc theo ngọn, theo ngôn ngữ cơ cảnh mà làm hang ổ. Cần phải cắt ngang vượt chứng thấu qua tâm tánh huyền diệu, cảnh giới thắng tịnh, thấu suốt miên một ổn đáng hướng thượng đại giải thoát, và dứt hết tất cả và rãnh rang giống như rộng rãi trống không, mà lực dụng viên chứng chẳng câu chấp hạn lượng. Ngàn người vạn người cầm giữ chẳng ở. Do đó Ca Văn Lão nhân im ắng lâu về cần thiết này, hơn ba trăm hội lược nói không phá, chỉ tùy cơ cứu giúp, đợi thời tiết đến liền ở Linh Sơn lộ mặt nêu ra. Riêng có Kim Sắc Đầu Đà (Ca-diếp) đưa ra dắt dẫn gọi là ngoài giáo riêng truyền. Nếu hiểu ý này thì Oai Âm Vương trở về trước bày vẽ rồi vậy. Điểm hóa tương lai tuy tùy loại hóa thân, ngàn thứ tài giỏi, vạn thứ cơ duyên đều là một cái ấy. Đây đâu thấy ít, nghe cạn còn hiểu biết, rơi cỏ bao quát mà lường biết được. Thế nên từ trước nay đánh gậy, hò hét, đánh cầu, đánh xoa, uống trà, đánh trống gặt hái, chăn trâu, bày cảnh trí, ngồi che cửa gọi hét, tát đạp... đều là gốc này. Chỉ bản sắc nạp tử tự đã liễu ngộ thấu triệt. Lại còn gặp Đại Tông sư có ác thủ đoạn đào thải dã luyện, đến sư tử cắn người chẳng theo được kỵ là chỗ cắt ngang chém dứt thì mới có thể một nêu liền biết chỗ rơi, như sư tử vào hang ra hang cào đất nhào lộn thì người nào có thể lường biết được. Môn này chẳng luận chỉ dạy lôi thôi dài dòng, trong cỏ ma đánh cát đằng (dây leo), mắt bệnh gai ba kéo chẳng trở lại, Duy có tám mặt chịu địch đánh. Chưa nêu đã biết, chưa nói đã khế. Tự nhiên nước sữa hòa nhau, được ngồi khoát áo nuôi được thuần thục đợi sương mù quả chín mà ló đầu ra liền cùng dụng như thế mới họp Tổ tiên bổn nhân địa, ra làm một vòng Phật sự. Do đó nói

muốn cùng tốt việc như thế phải là người như thế, nếu là người như thế thì chẳng lo việc như thế.

**** Dạy Nhất Thơ Ký.***

Anh Linh nạp tử, uẩn trát thức kỳ (biết kỳ lạ), đẹp khảng khái nát mão, thấy thân thế thanh danh như bụi bay mây sạch tiếng vang hang vắng. Do đại căn xưa mà biết có đoạn này, ra khỏi sinh tử, dứt hết Thánh phàm, chính ba đời Như Lai đã chứng là kim cương chánh thể. Các đời Tổ sư riêng truyền Diệu tâm, cất bước đạp lên làm hương tượng kim xí điểu, phải chợt bay liệng trên ức vạn loài. Cất dòng ma tiêu (sờ khí), há chịu làm loại hồng hạo én sẽ. Cột chân ở cao thấp hơn thua ganh đua trước mắt nhanh chóng như đánh đá lửa ánh điện sẹt trong nháy mắt mà chuyển lợi hại ư? Thế nên người xưa đại đạt chẳng ghi nhớ nên chẳng chuộng cạn sâu, phát chí muốn vượt cao hơn Phật tổ gánh vác tất cả, chỗ gánh nặng chẳng thể thừa đương, khắp cứu giúp bốn loài y thứ, cứu khổ cho vui, phá ngu muội chướng đạo, phá điên vô minh uổng bị tên độc nêu ra pháp nhãn (kiến thích), khiến bản địa phong quang lắng trong. Từ kiếp không trở về trước mặt mày sáng tỏ. Đều là tâm hết sức chẳng sợ lạnh nóng, bỏ ngủ quên ăn, cố ý chuộng làm, ba nghiệp trong sạch ở dưới ba cây rui mà giết chết tâm viên ý mã, thẳng khiến như loại cây khô gỗ mục gạch ngói... Bỗng mà xuyên thấu qua, há là từ người khác mà được? Đào được kho sâu, đốt đuốc sáng nhà tối, thả thuyền ở bến yếu chứng Đại giải thoát, chẳng khởi một niệm mau thành Chánh giác. Lại thông cửa vào lý, sau mới lên chốn phổ quang minh (khắp sáng) mà chiếm tòa ngồi vì đặc pháp không vô lậu thanh tịnh thù thắng, miệng biển sóng trào bốn biện tài vô ngại. Vừa lập một cơ nói một câu hiện thành thắng tướng, khắp khiến phàm Thánh hữu tình vô tình đều kính oai quang, đồng nhận âm như thế, còn chưa phải chỗ dứt công huân lại chuyển đầu nào, ngàn Thánh nhốt chẳng ở, vạn linh cảnh ngưỡng vô môn. Các trời không đường dâng hoa ngoại ma sao được rình thấy. Bỏ hết tri kiến, chế ngự huyền diệu, gió thổi tác dụng chỉ đói ăn khát uống mà thôi. Trước chẳng biết có tâm không tâm, được niệm mất niệm, huống là luyến trước các câu lời học hiểu từ trước, lời nói lạ về lý tánh, phân biệt danh tướng, gông cùm Phật kiến pháp kiến, động đất nâng trời thế trí biện thông tự trói tự cột vào biển toán sa (tính toán?) có chỗ nương cậy nào? Các bậc Đại trượng phu nên cốt đánh địch kinh người, làm tròn chí nguyện của mình, chính là bổn phận của Chân Đạo Nhân đại tâm đại kiến đại giải thoát vô vi vô sự vậy.

**** Dạy Thắng Thủ tọa.***

Phật Thích-ca có nhiều đệ tử tháp trước đã phân nửa tòa ngồi, đã ngầm trao ấn này. Sau này niêm hoa là công án thứ hai. Đến việc trao y kim lan vào núi Kê túc, đợi Di-lặc là ít nhiều tiết văn Đạt-ma xa xôi từ Tây Trúc đến Lương qua Ngụy, ngồi yên ở Thiếu lâm trong tuyết sâu có ông già chặt tay, mở (?) phá, chẳng khỏi phân phó nó. Gọi là riêng truyền mật ký nghiên cứu kỹ lưỡng điều đó bị thua. Từ đây liền truyền nói ý chỉ Tây Trúc đến. Thế gian theo dòng từ lầm này đến lầm khác, khắp nơi lưu hành chia ra làm năm nhà bảy tông. Đến khi lập môn hộ đề xướng, thì thật tột cùng, điều đó đầu mối thành được bên việc gì. Thế nên từ khi theo người đạt chẳng uống trà ăn cơm thì như thế nào là đế đáng phải biết ngoài sáu họp mà để mất, là sớm tự khác vậy. Huống là biển Hương thủy, phù tràng vương sát biểu thị mà nhìn rõ, bèn ít biết. Do đó nói: Việc Đại trượng phu này đánh tát nâng đẩy tiếp nhau, chỉ đồng phong khế chứng mới khéo gánh vác trọn chẳng tung rải cát đất, bèn cùng Thích-ca sắc vàng. Mắt xanh thần quang, cùng một tọa cụ rãnh ranh rủi tay giết người cứu sống người trước không hang ổ, chỉ quý trót vót muôn khổ ngàn cay rất hiểm rất độc có thể xuống tay giết chết, sau chẳng uổng ấn thọ. Bạch Vân Sư ông nói: Bí quyết thần tiên cha con cũng chẳng truyền nhau.

**** Dạy Vô Trụ Đạo nhân.***

Kinh Duy-ma nói y gốc vô trụ mà lập tất cả pháp. Kinh Kim cang nói: Phải không chỗ trụ mà sinh tâm Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm. Cổ đức nói: Tất cả vô tâm không dính dấp, pháp thế xuất thế đều như thế. Nếu có trụ thì liền là chất keo chắc đâu có thể biến thông ư? Nếu nhật nguyệt trụ thì không có ngày đêm, bốn mùa trụ thì không có năm tháng. Chỉ có vô trụ mới trôi mãi vô cùng. Thế nên trụ ở chỗ không chỗ trụ mà chuyển phàm thành Thánh, tức vô tác vô vi là diệu dụng của vô trụ, ở trong vạn hữu mà được đại giải thoát. Đã hiểu được ý này thì thấy đạo này. Chỉ nên cố gắng làm không mỏi mệt mới thật sự là bậc Đạo nhân.

**** Dạy Nguyên Trường Thiền nhân.***

Phật nói tâm là Tông (gốc) Đạt mà truyền cái này mà Mã Sư vì rắn vẽ chân, từ bi rơi cỏ liền nói: Các người muốn biết Phật nói tâm chăng? Đã bày vẻ rồi. Lại nói chỉ như nay nói là Phật nói. Lời nói này phát ra ở tân liền là tâm Phật. Nếu nêu bày chánh tông làm thoại hơn như thế

thì làm sao phát ra được tám mươi bốn tác gia. Thế nên từ trước nay làm chánh lệnh, thấy liền đem nước xấu tưới vào người, thành khuôn mẫu nào. Phải biết Lão già ấy giết nhiều sự khuất khúc chẳng được rồi song người học ngày nay còn xem nó chẳng phá bỏ, mặc dù rơi vào nói năng chấp hiểu biết, nhận sáng tối làm hang ổ, tốt nhất là chẳng nói năng. Trong đó có cái sắt sóng đúc thành trong tay trình được, đá cứng nát tan ngáy mắt, nghỉ nghị chẳng đến, thong thả liền thấu. Lại nói gì Phật nói tâm như thế là sao? Ngay như ngàn Phật vạn Tổ đích thân động đất phóng quang như mây như mưa, đánh gậy hét tiếng sấm nổ điện xẹt, chẳng tiêu cái nóng chẳng làm rãnh rang. Phàm chẳng thâu, Thánh chẳng quản thì gọi gì là sinh tử Bồ-đề, Niết-bàn phiền não. Chẳng bằng đói ăn mệt nghỉ. Đây là chút chút trồng cỏ ở nhà người khác. Do đó Địa Tạng nói ông ở phương Nam Phật pháp mênh mông tranh sao được như ta làm ruộng nấu cơm uống trà mười thành. Do đó, lấy đây làm việc thấu đáo vô sự. Như chặt một cuộn tơ thì một chặt tất cả đều đứt, đem quét sạch thế giới chẳng lọt mảy may, lâu dài năm tháng luôn luôn chẳng động, chẳng lui sụt thì tự nhiên sẽ thành xong. Hương Lâm bốn mươi năm mới thành một khối. Qui Sơn ba mươi năm chăn một con trâu đực. Đã có chí này thì phải dài lâu mới có thể báo được ân chẳng thể báo. Đó là nạp tử chân xuất gia đại giải thoát.

**** Dạy Siêu Nhiên cư sĩ Triệu Phán Giám.***

Tào sơn từ giả, Ngộ Bổn hỏi đi đâu?

Đáp: Đi chỗ chẳng thay đổi. Lại hỏi chỗ không thay đổi há có đi?

Đáp: Đi cũng chẳng biến đổi. Nếu chẳng đạp được thật địa thì sao có thể thấu được như thế. Há có thể lấy lời cơ có nghĩ bàn mà lường biết được. Bởi đạp đến chỗ cực sâu xa không chỗ rò rĩ sau mới cầm giữ mà chẳng ở. Người học đạo lập chí ngoài hình hài một sinh tử, trộn cổ kim dứt tới lui, cần phải vin thượng lưu mà đến nhanh, đến cõi chân đế thật sâu kín đánh mình cho lộ bày trắng sạch. Không mảy may ý tưởng ở trong trần duyên, ngay đây tâm như cây khô gỗ mục, như người chết không còn chút hơi thở, tâm tâm không biết, niệm niệm không trụ, ngàn Thánh ra đời dời đổi chẳng được. Bèn cơ thể hướng lên cây khô mà nở hoa, phát đại cơ khởi đại dụng, khởi từ bi bèn không công mà ra công, không làm mà làm, đâu có rơi vào được mất phải quấy ư? Vừa có một chút mảy may liền rơi vào cõi sinh tử. Tự mình chưa thể độ, làm sao độ được người khác. Duy-ma Đại sĩ chẳng trụ ở Kim túc mà trụ ở quán

rượu phòng dâm làm Phật sự đại giải thoát, Bàng cư sĩ Bổ xứ Ứng thân chẳng ở cõi Đâu suất, bỏ hết của báu Hán giang đan vợt tre cùng Đại tông sư gõ đánh cho cướp. Đoạn này từ trên thể tài thảy đều như thế. Cần phải giọt nước giọt băng chẳng câu chấp kinh thành hay thôn quê, rèn đúc nhào nặng như Tào Sơn Ma-cật Lão Bàng. Bèn có thể chẳng bỏ Bi nguyện. Cũng chẳng như thế, từ cõi nhân gian bụi bặm dẫy đầy, làm sao đủ để chất chứa trong lòng.

**** Quý phi Kiều Thị cầu Pháp Ngữ.***

Dưới chân người một việc, xưa nay viên trạm chưa từng động lay. Từ trước Phật Oai Âm Vương cho đến như nay, rỗng suốt, linh minh, như như bình đẳng. Chỉ vì khởi kiến sinh tâm phân biệt chấp trước, liền có tình trần phiền não khuấy nhiễu. Nếu dùng lời căn mạnh mẽ, thân tâm ngay đây nhanh chóng thôi dứt đến chỗ một niệm cũng chẳng sinh, tức là mặt mũi xưa nay. Do đó, Cổ nhân nói: “Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện, sáu căn vừa động bị mây che.” Phần nhiều thấy người thông minh vì vọng tâm rõ ràng, buông bỏ vọng tâm này đến chỗ thật hết, đến chỗ bất động chẳng chịu tự thừa đương bản tánh, liền gọi là chỗ trống không, tức định bỏ có chấp không là bệnh lớn. Nếu có tâm bỏ một bên là hiểu biết, chẳng thể triệt để thấy tánh. Tánh này chẳng có không cần bỏ, tánh này chẳng không chẳng cần chấp. Cần phải lìa bỏ chấp có không. Ngay đây mà giúp, viên tham hư ngưng tiêu nhiên an ổn. Liền có thể tin tâm diệu chân tịnh này bị duyên đời cột trói liền có thể biết được chẳng theo, phải luôn hư nhàn tự làm công phu tiêu dứt các vọng khiến có cái tự mình tỉnh ngộ mới được. Người xưa nói chẳng lìa chỗ này luôn trạm nhiên. Tìm thì biết ông chẳng thể thấy.

**** Dạy Đơn Hà Phật Trí Dụ Thiền sư.***

Tông Phong Tổ sư bước chợt rộng xa, xa xôi ngoài giáo thừa, riêng đề chánh ấn. Linh Sơn niêm hoa mà Ẩm Quang (Ca-diếp) cười hiểu. Long Mãnh vẽ hình tròn mà Đề-bà trúng đích. Thiếu lâm tìm tâm mà Nhị tổ siêu chứng. Lô Lão nói kệ mà Đại Mãn giao y bát. Người đều cho là mật truyền. Nuôi mánh khóe bèn là thất bại. Đâu nói chỉ cực diệu thâm chỉ thế mà thôi. Cần phải biết trời thì cao đất thì dày biển thì sâu hư không thì rộng còn chưa phảng phất tin quá lượng người đại giải thoát hồi trời chuyển đất, uống biển cạn khô, hét tan hư không, phấn chấn đại cơ, hiểu biết đại dụng ở vô biên biển Hương thủy ngoài phù tràng sát. Chặt đứt lưới tà kiến của ngoại ma, dẹp quyền hóa của Phật

tổ, yết thị cái chẳng yết thị, nêu đề cái sâu kính chẳng thể nêu đề, còn chưa là đích thì Tuyết Phong Ngao Sơn được đạo. Vân Nham trước sau chẳng biết có, bèn hý luận như thế. Phải sắt sống đúc thành được tâm can, giết người chẳng thủ đoạn chớp mắt, bèn có thể bày phong qui quý dòng huệ mạng ở vô cùng, có thể sai ý người.

**** Dạy Dương Vô Cửu cư sĩ.***

Phật tổ ra đời, dùng nguyện lực đại bi, khởi vô duyên từ, chỉ cốt tiếp dẫn kẻ lợi trí thượng căn đủ lượng đại khí, ủy nhiệm được đại giải thoát thượng thượng thắng diệu huyền cơ, làm chỗ người chẳng thể làm, siêu quần tuyệt chúng. Có thể nháy mắt chứng vô sinh, có thể đứng trên đất mà vượt biển quả. Mắt thấy Đông Tây ý ở Nam Bắc. Như cắt nhanh diều giỏi bay liệng trên không. Gió mê mặt trời sáng, đánh thỏ ngọc đuổi gà vàng. Anh Linh bốc cao bèn nắm đương đầu trên ngọn một chỗ. Nhanh như điện xẹt sao bay chẳng chịu nghĩ bàn, đợi nó toàn thể thoát đi, ràng buộc ngay đây uổng một mảy may chỉ điểm. Bèn phất tay áo thấu đảnh thấu đáy hiểu được mà hai tay giao phó. Thế nên thể vừa chợt bước thì như rồng dữ được nước, như hổ dữ nương núi, mây ngút ngút, gió ào ào làm nghiêng đổ gan mật, tỉnh sáng tâm mắt con người, mới có thể gọi là cỏ giống của nhà ta. Do đó, Duy-ma Đại sĩ tập họp hội lớn, Ma vương hiện Thủ-lăng-nghiêm định, ở cõi ma làm bạn với Bất Ô Bồ-tát, cùng loại với Văn-thù, Phổ Hiền Kim Sắc Đầu-đà (Ca-diếp) đều nổi trội khác người. Mà một sớm đưa hoa mật truyền, đâu là việc thường ư? Cho đến Đạt-ma ở Tây Trúc đến, Thần quang chiếu đất tự thế. Mất nhiều người đại lượng (suy lường lợi nhân) đặc đạt tinh thông. Chỉ hướng động dụng nháy mắt đánh gõ nói im cuốn mở bắt buông cho giặc hiển bày việc ấy. Mãi mãi đã nghĩ chẳng bày rãnh rang cao ngất, như người trăm chẳng biết trăm chẳng hiểu, kịp khi đánh gõ liên thấy rung động quần chúng. Tuy nhiên nuôi chí thú trước không bằng nhiều việc, chỉ ngay đây minh diệu tất cả vô tâm mà thôi. Dẫu hay dẹp bỏ học hiểu chấp trước, bỏ giáo mà trống không, Thánh đế cũng chẳng làm thì tự nhiên khế hợp Cang tông từ trên đến, liền có thể vào trường tuyển Phật này, chuyển độ chưa độ, chuyển hóa chưa hóa. Được bất định trở lại nhân gian không nương tựa một vật, vô vi tuyệt học, một đại Đạo nhân chân chánh xuất cách ư? Chiếu Sứ Quanh Sát Dương Công Vô Cửu, chức cao thấy xa học rộng nhiều tài năng, mà ở Tổ đạo thì sớm đến rất sâu, trí giám cơ cảnh chưa nêu đã biết, chưa nói đã thấu. Suốt ngày lại được tham bồi. Theo lịnh vua sai Tuyên Võ Ty lại gặp cẩm

quan đặc nhục đạo chiếu lâm cột lại cát đằng, nhân đó nêu ra thất bại ấy.

**** Dạy Lôi Công Duyệt cư sĩ thành Đô phủ.***

Như nay xét rõ bản tâm viên dung không bờ bến. Sắc thanh các trần sao có thể làm đối, xa xôi riêng thoát, hư tịnh minh diệu. Cần phải triệt để nắm giữ chớ khiến cạn nổi. Ngay đây cao mà Vô thượng rộng không thể cùng, sạch làu làu, thật tròn trỉnh vô lậu vô vi, ngàn Thánh nương vào làm căn bản, vạn hữu do đó mà tạo lập. Cần phải nhanh chóng hồi quang tự chiếu khiến dứt hết hình dạng, viên chứng rõ ràng, ngàn biến vạn hóa không dời không đổi ai là Kim cương vương. Gọi đó là thân thấy pháp, trong khoảng đi đứng ngồi nằm không gì chẳng thấu suốt. Mọi vật nơi nơi đều không có gián cách, gọi là càn bạch lộ tinh, riêng sáng tự tâm, chẳng thể giữ gìn, giữ yên thì rơi vào hang ổ. Phải mạnh dạn cắt đứt mười phần bỏ hết, càng bỏ càng sáng, càng xa càng gần. Đánh chết thu nhặt, dứt bỏ mạng sống mới là người dứt hơi thở, mới cởi bỏ hành lý hướng thượng, chỉ mình tự biết. Biết cũng chẳng lập Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù Phổ Hiền, Đức Sơn Lâm Tế chẳng dám chánh nhãn mà nhìn, há chẳng phải là kẻ kỳ đặc, một gậy đưa lên một tiếng hét xuống một câu một lời hoặc tế hoặc thô, hoặc sắc hoặc hương cùng lúc thấu suốt mới xứng với cảnh giới vô tâm như nuôi trẻ thơ thuần hòa xung đạm. Tuy ở trong trần lao mà trần lao không nhiễm, tuy sống chỗ tịnh diệu mà diệu tịnh giữ nó không dừng, tùy tánh mà theo duyên khát uống đói ăn, thiện còn chẳng khởi niệm há là làm ác. Do đó nói tùy duyên tiêu nghiệp cũ, lại chẳng tạo lỗi mới.

Đạo quý ở vô tâm, thiền dứt danh lý chỉ vọng ôm mất dứt chẳng thể tiến đến, hồi quang trong đốt đuốc, thoát thể thông thấu, lại chẳng cho nghĩ bàn, ngay dưới đáy thùng mà thoát. Vào đây là Đại viên tịch chiếu thắng diệu đại giải thoát môn, một liễu thì tất cả liễu, chỉ giữ lấy trống không, trước chẳng phân người ta, hơn thua. Vừa có mảy may gai chích thì liền chẻ vót, bỏ giáo ngộ triệt để tự do tự tại, luôn nuôi miên mật, ngàn Thánh nhìn cũng chẳng thấy, tự mình còn giống oan gia chỉ cầu được xa lìa chẳng cong vạy, nhanh chóng lắng trong, hư mà linh, tịch mà chiếu, mạnh mẽ cắt đứt triệt để, không mảy may quấy nhiễu trong lòng Vương lão sư gọi đó là tìm kế sống, Triệu Châu nói là trừ hai thời cơm cháo đều là dụng tâm, làm lâu dài khiến thuần thục, bèn hội với vô tâm thể đạo từ trên đến, tác dụng ngầm kín tự thấy công phu tiêu kết sừng trên đầu. Tự nhiên như núi dựng buông tay há chẳng khoái sao?

**** Viết thư cho Cảnh Long Học.***

Diệu Hỷ bày lai giáo kiến làm mãi ở đây thì ý huống rất nồng, thật chẳng quên bi nguyện, mà dùng Tông chánh nhãn để chiếu phá giải bày tình nghĩa thấy thấu gan mật sao mắt sáng như đây. Chánh tông lâu tịch liêu, kẻ hậu côn quen khuôn sáo cũ giữ cờ áo chuyển tương giở trò, cả đời chẳng biết là quấy đại gia theo lời nói sinh hiểu biết, Tổ đạo có khi nào dứt. Chẳng có kẻ siêu vượt đĩnh ngộ lấy gì làm khuôn phép mà sửa cho đúng niệm chân chánh này chính là chân ngoại hộ. Thời tiết nhiễu nhương ở núi lãnh chúng cũng chưa có thể bảo toàn, còn chưa có thể nắm làm kể chuyển mình mà làm sáng Phật Nhật một mùa hạ nọ sai học trò dạo núi đến sau đảnh cao cổ Vân môn muốn ở ẩn am tranh, chí ấy đã chuộng nay khiến thỏa mãn. Ông già núi viết mấy lời nhắn gởi, cũng cho nhiều tiền mà thành đó. Có thể chọn một sự quán xét vậy. Hắn muốn nâng cuốc chính là ở so lường cao.

NIÊM CỔ 1

- Nêu: Ngài Bá Trượng lại tham Mã Tổ. Tổ thấy đến liền dựng phất tử lên. Bá Trượng nói tức dụng này lìa dụng này. Tổ lại treo phất tử vào chỗ cũ, thì đứng hầu một lúc. Tổ hỏi: Từ nay về sau ông mở rộng như thế nào vì người. Bách Trượng lại dựng đứng cây phất tử. Tổ nói tức dụng này lìa dụng này. Bách Trượng máng cây phất tử vào chỗ cũ. Mã Tổ liền hét, Bách Trượng liền đại ngộ. Sau bảo Hoàng Bá rằng: Ta lúc đó bị Mã Tổ một hét mà tai điếc ba ngày. Phần Châu nói: Ngộ đi liền thôi, nói gì tai điếc ba ngày. Thạch Môn nói: Nếu chẳng phải ba ngày điếc tai thì sao thừa đương một hét ấy. Tuyết Đậu nói: Muốn hiểu ba ngày điếc tai chăng? Đồ đúc lớn vàng ròng phải không đổi sắc.

Sư nói: Vậy thì tác gia cùng đề xuống, chẳng ngại mắt người có làm. Chỉ mới sáng được Mã Tổ Bá Trượng đại cơ mà chưa sáng được đại dụng của Mã Tổ Bá Trượng, chẳng tiếc lời nói lộ bày cái tin tức ấy. Cần các phương kiểm trách. Lại biết một hét ấy chăng, giống như sấm vang, người nghe tan mật mất vía. Muốn hiểu điếc tai ba ngày, chính như đánh trống thoa độc, người nghe phải tan thân mất mạng. Đưa cây phất tử lên nói rằng; Nếu có hỏi tức dụng này, lìa dụng này hòa tiếng liền đánh, theo sau cùng hét. Lại nói: Lại thấy Mã Tổ Bá Trượng chăng?

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Phật pháp như trăng trong nước phải chăng? Môn đáp: Sóng trong không đường thấu. Tăng hỏi: Hòa thượng từ đâu được? Môn nói: Lại hỏi từ đâu lại. Tăng nói: Khi đi như thế nào?

Môn đáp: Đường quan sơn trùng điệp.

Sư nói: Sóng trong vạn dặm trạm tịch ngưng nhiên. Trăng báu trên hư không ánh sáng nuốt vạn tượng. Tăng ấy thả một chiếc thuyền vào trong biển pháp Vân Môn dẫn được một trận gió mạnh xem nó bẻ lái kéo buồm chẳng dễ xúc phạm. Cho đến hạ tiêu, khá tiếc thua một thẻ. Lại nói: Chỗ nào là chỗ thua hãy nói xem.

Nêu: Ngài Thúy Nham dạy chúng rằng: Một hạ cùng huynh đệ nói Đông nói Tây, xem lông mày Thúy Nham ở đâu.

Sư nói: Thua cơ là gốc người tính toán Thúy Nham quét sạch ngôn ngữ người không có khế hợp thiền cơ. Ngài Trường Khánh nói: Sinh là nhân sự trí lớn. Ngài Bảo Phước nói: Làm người giặc tâm hư là tĩnh thức thanh tịnh. Vân Môn nói: Quan, cứ thành thật mà kết án, tuy Tông sư tranh nhau thù đáp, lại cắt được gót chân Thúy Nham chăng. Chẳng đuổi theo dấu trước, thử hãy nói xem.

Nêu: Tăng hỏi ngài Vân Môn: Đầu thu hạ, cuối tiền trình. Hoặc có người hỏi: Chưa biết đối nó nói gì? Môn nói: Đại chúng lui ra sau. Tăng hỏi: Lỗi chỗ nào? Môn nói: Trả lại ta chín mươi ngày tiền cơm.

Sư nói: Tăng ấy tham xem, sóng trắng Vân Môn thấy cơ mà làm tuy là cắt sắt chặt đinh chưa phải là bổn phận thảo liệu. Có người hỏi Sùng Ninh: Chỉ đối nói thì việc lừa chưa xong việc ngựa đã đến, đợi nó như thế như thế? Liền đánh ngay xương sống.

- Nêu: Triệu Châu nói: Lão Tăng đáp lời, giải xong một câu thì câu khác lại đến Tăng bước ra lễ bái. Triệu Châu nói: Ví như ném ngói dẫn ngọc, liền dẫn được ngói. Sau Pháp Nhãn nêu ra hỏi Giác Thiết Chủy: Ý này thế nào? Giác nói: Cùng Hòa thượng nói dụ, như quốc gia bái tướng.

Hỏi: Người nào đi được?

Có người nói: Con được.

Đáp rằng: Ông đi chẳng được. Pháp Nhãn nói: Con hiểu rồi.

Sư nói: Các phương đã nói hết rồi. Triệu Châu được cái dụng đầy đủ hẹn một câu hỏi, nêu ra chẳng ngại tự tại. Tăng ấy phải gõ tiết gõ cửa, trong ánh sáng mây rốt để tay chân chẳng làm, Giác Thiết Chủy hay lấy thí dụ gần chẳng rơi vào tiếng nhà. Pháp Nhãn có gương thông phương liền biết chỗ rơi mà dám hỏi. Đã là tông sư vì sao ném ngói mà chỉ dẫn được ngói? Hãy tham kỹ xem?

Nêu: Huyền, Thiệu hai Thượng tọa gặp Ô Cữu. Ô Cửu hỏi: Gần đây từ đâu đến đây? Tăng nói: Từ Giang tây. Cửu liền đánh. Tăng nói: Đã lâu nghe Hòa thượng có cơ yếu này. Cửu nói ông đã không hiểu cái

thứ hai gần trước. Vị Tăng ấy mịt mờ. Cửu cũng đánh nói rằng: Đồng hầm mà khác đất, tham đường đi. Tuyết Đậu nói: Mắt Tông sư phải như thế, như kim sí điểu xuống biển bắt rồng để ăn. Có kẻ ấy mắt chưa phân biện vật gì, chống gậy chẳng biết điên đảo, chỉ quản nói chiếu dụng đồng lúc người cảnh đều cướp.

Sư nói: Tuyết Đậu biện rõ xưa nay, phân biệt tà chánh nếu chẳng biết có sao nói thế. Tuy nhiên chỉ thấy Ô Cữu buông xuống. Muốn biết chỗ trụ của Ô Cửu chăng? Dù cho Thích-ca, Di-lặc cũng phải đi xứ, theo lịnh mà làm hết cả người đại địa đều ăn gậy.

- Nêu: Mục Châu dạy chúng rằng: Ta thấy Bá Trượng chẳng biết tốt xấu. Đại chúng vừa tập họp, liền lấy gậy đuổi đi. Lại gọi "đại chúng"! Chúng quay đầu Bá Trượng hỏi là gì? Có chỗ nào cùng nói. Hoàng Bá Hòa thượng đại chúng vừa tập họp liền lấy gậy một lúc đuổi đi. Lại gọi đại chúng, chúng quay đầu Hoàng Bá nói: Trăng giống cây cung ít mưa nhiều gió cũng tạm có chút ít. Tuyết Đậu hỏi: Nói cái gì cũng tạm có, ngay đây chưa có nếu là Tuyết Đậu thì lấy gậy đuổi đi rồi thôi, há trong đó có chày sắt không lỗ, khéo hay gánh vác, có thể trong lồng lưới xưa nay càn khôn mà quét sạch.

Sư nói: Người xưa đều đưa ra một tay mà phấn chấn cương tông, dạy dỗ nâng đỡ kẻ hậu tấn công chẳng uổng, kiểm tra kỹ lưỡng tương lai. Bá Trượng đem gậy gọi chó, chưa khỏi ngoái nhìn nhai sài. Hoàng Bá mồi thơm ở đâu lưỡi câu nuốt vào thì tan thân mất mạng. Mục Châu nêu với chúng biết cho giặc qua thang. Tuyết Đậu muốn người cố chấp không gió dậy sóng. Ngày nay đều chẳng thế. Đều thỉnh mọi người về nhà.

- Nêu: Bồ-tát Văn-thù hỏi cư sĩ Duy-ma rằng: Ta đều đã nói xong, thế nào là Bất Nhị Pháp môn của Nhân giả.

Sư nói: Một chuyển ngữ ấy hội thoại của tòng lâm không ít. Có nói im lặng, có nói rất lâu, cứ tọa, có nói chẳng đáp, cần phải sờ mó chẳng được. Phải được tiếng nói như sấm vang khắp làm mọi người kinh động. Từ xưa đến nay Thánh trước Thánh sau chỗ nói pháp môn chỉ hướng vào thời gian Duy-ma một lúc hiểu biết. Lại nói chính lúc ấy làm cái gì được thấy Duy-ma.

- Nêu: Phong Nguyệt ở Dĩnh châu thượng đường nói: Tâm ấn Tổ sư giống như trâu máy bằng sắt đi thì ấn dừng, dừng thì ấn hư, chỉ như chẳng đi chẳng dừng thì ấn là phải hay chẳng ấn là phải. Lúc đó Lô Pha Trưởng lão hỏi con có trâu máy bằng sắt, thỉnh Sư chẳng đáp ấn. Phong Huyệt nói: Quen câu cá kình ở biển sâu tức như bắt ếch nhái trên sình

cát. Pha nghĩ ngợi thì Huyệt liền hét rằng: Trưởng lão sao chẳng nói. Pha nghĩ ngợi Huyệt liền đánh một phất tử hỏi Trưởng lão lại nhớ được lời thoại chăng, thử nêu xem. Pha định mở miệng thì Huyệt lại đánh phất tử. Mục Chủ nói: Phải biết Phật pháp cùng Vương pháp là một thứ. Phong Huyệt nói: Thấy nói đạo lý gì? Mục Chủ nói: Đáng dứt mà chẳng dứt là gây ra loạn. Phong Huyệt liền xuống tòa.

Sư nói: Phong Huyệt ba huyền qua giáp, làm bốn thứ chủ khách, sáng lập tín hiệu mật, bày trận chống địch. Cho đến khi Lô Pha vừa khoe trâu sắt, hoạch định bắt giữ, bèn khiến Mục Chủ biết chỗ về. Bảo là rồng chầu hổ phục, phụng bay loa liệng. Tuy nhiên nếu là Sùng Ninh thì đời nó nói có trâu máy bằng sắt thì xương sống liền đánh dao giết người kiếm cứu sống người lại biết chỗ rơi chăng?

- Nêu: Tăng hỏi Đầu Tử rằng: Một đại Tạng giáo lại có việc kỳ đặc không? Đầu Tử nói: Diễn ra một đại Tạng giáo.

Sư nói: Bệnh sai chẳng nhờ thuốc lừa lạc đà.

- Nêu: Tam giác dạy chúng rằng: Nếu luận việc này chớp mắt sớm đã sai rồi. Ma cốc ra hỏi sai thì chẳng hỏi, còn như thế nào là việc này? Tam Giác nói: Sai rồi. Ma cốc lật đổ giường thiền, Tam giác đánh vào xương sống.

Sư nói: Trên kiếm dao hiểu biết giết chết cứu sống. Trong ánh điện chớp mà phân biệt đạo tục, chẳng ngại mắt nhìn tay làm là tên nhọn chống nhau. Tuyết Đậu nói: Hai lão già này nhanh chóng lãnh hội thiền cơ cũng chưa từng có, nói gì việc này sai lầm.

Sư nói: Quen điều cái mũi nhọn vàng lâu trải sa trường, một mũi tên bắn rơi hai con diều hâu, người tước khoe lanh tay. Tuy nhiên giống cầm tay nhau lên núi cao, chưa khởi kẻ bàng quang nhìn. Nếu căn cứ vào chỗ thấy của Sùng Ninh gọi việc này sớm là thịt tốt trên ghẻ lỡ huống luận nhanh chóng lãnh hội thiền cơ sớm đã sai lầm. Ma Cốc, Tuyết Đậu là giặc qua cửa rồi mới giương cung bắn, cho nên lại có một cái. Bỗng cầm gậy xuống tòa.

Nêu: Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề rằng: Trong mộng nói Ba-la-mật, khi thức dậy thì đồng hay khác.

Sư nói: Nói nho nhỏ. Tu-bồ-đề nói: Nghĩa này sâu kín ta chẳng thể nói được.

Sư nói: Trong bùn có gai, trong hội có Đại sĩ Di-lặc, ông có thể đến hỏi.

Sư nói: Tìm lỗi người khác đâu được. Xá-lợi-phất bèn hỏi Di-lặc.

Sư nói: Đem từ sai lầm đến sai lầm. Di-lặc nói: Ai là Di-lặc, ai là

Di-lặc.

Sư nói: Da mặt dày ba tấc.

Nêu: Tăng hỏi Ngũ tổ rằng: Một đại Tạng giáo là sự câu nệ, chưa biết cắt chữ nào? Tổ nói: Nàng Bát-la.

Sư nói: Sấm gầm chẳng kịp bít tai.

- Nêu: Đại qui dạy chúng rằng: Người thời nay chỉ được đại cơ chẳng được đại dụng. Ngưỡng Sơn nêu câu này hỏi đáp chủ. Đáp chủ đạp ngã ghế. Qui Sơn nghe được cười ha ha.

Sư nói: Phải biết trong đại cơ có đại dụng, trong đại dụng có đại cơ. Lại nói: Lúc cùng bỏ cùng buông thì như thế nào? Trên đầu gậy giết chết, giữa mọc tâm sen.

- Nêu: Dược Sơn bảo Vân Nham rằng: Cùng ta gọi Sa-di đến. Nham hỏi: Hòa thượng gọi nó là gì? Sơn nói: Ta có cái đỉnh gãy chân muốn nó đưa lên hạ xuống. Nham nói: Đó thì cùng Hòa thượng đưa ra một tay đi.

Sư nói: Nêu một thì sáng ba là hành lý của nạp Tăng tầm thường. Vân Nham nói đến thì biết đến. Dược Sơn cũng chẳng giao phó nhầm lẫn. Sùng Ninh tuy trăm ngàn vụng về nhưng có một cái giỏ lũng đáy, mong các người hai tay nâng lấy. Vì sao, có điều thì vin điều.

- Nêu: Tăng hỏi Phá Táo Đọa rằng: Như thế nào là đại tu hành? Táo nói: Mang gánh gông xiềng.

Hỏi: Như thế nào là người tạo nghiệp? Táo nói: Ngồi thiền nhập định. Lại hỏi: Ông hỏi ta thiện chẳng theo ác, ông hỏi ta ác chẳng theo thiện. Lại có Tăng đem hỏi việc ấy với An Quốc Sư, An nói người này hiểu hết các pháp là vô sinh.

Sư nói: Cùng thiện thì thiện từ đâu sinh, cứu ác thì ác từ đâu khởi. Nếu hay thấy rõ chỗ ấy liền là các pháp vô sinh. Có người hỏi Sùng Ninh: Như thế nào là người đại tu hành? Sùng Ninh đáp rằng: Ngồi thiền nhập định, như thế nào là người tạo nghiệp? Đáp là: Mang gánh gông xiềng. Lại hỏi: Là đồng hay khác.

Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu rằng: Lúc chưa có thế giới thì sớm có tánh này, khi thế giới này hoại thì tánh này chẳng hoại, như thế nào là tánh chẳng hoại? Châu nói: Bốn đại năm uẩn. Tăng nói đây cũng là hoại, như thế nào là tánh chẳng hoại? Châu nói bốn đại năm uẩn.

Sư nói: Đầm lạnh ngàn thước trong thấu đáy.

- Nêu: Trường Sinh hỏi Trường Khánh rằng: Khi hổn độn chưa phân thì như thế nào? Khánh nói: Cây cột có thai. Sinh hỏi: Phân rồi thì như thế nào? Khánh nói: Một mảnh mây điểm giữa trời xanh. Sinh

hỏi: Chỉ như trời xanh lại chịu điểm không? Khánh chẳng đáp. Sinh nói: Đó thì hàm sinh chẳng đến. Khánh cũng chẳng đáp. Sinh hỏi: Nếu toàn trong xanh không điểm gì thì như thế nào? Khánh nói: Cũng là chân thường lưu chú. Sinh hỏi: Như thế nào là chân thường lưu chú. Khánh nói: Như gương luôn sáng. Sinh hỏi chưa biết hướng thượng lại có việc chăng? Khánh nói: Có. Sinh hỏi Như thế nào là việc hướng thượng? Khánh nói: Đánh trống gương đến thấy nhau. Sư nói: Trường Sinh khéo hỏi, Trường Khánh khéo đáp, keo sơn đổ vào nhau, nước sữa hòa nhau. Chẳng thấy người xưa nói: Thân từ trong vô tướng mà thọ sinh, cũng như huyễn sinh ra các hình tướng. Người huyễn tâm thức xưa nay không, tội phước đều trống không chẳng chỗ trụ. Nếu biết tụng này liền thấy hai cụ già hỏi đáp. Mới biết cha mẹ chưa sinh trở về trước, sau khi sinh rồi thì toàn thể hiện bày. Lại nói: Đánh hễ giương rồi làm sao thấy nhau. Vỗ tay nói: Xong rồi.

- Nêu: Tuyết Phong hỏi Tăng: Gần đây từ đâu đến? Tăng đáp Lý Thuyền. Phong nói: Biển sinh tử chưa vượt làm gì đi thuyền. Tăng không đáp được. Lý Thuyền đáp thay rằng: Nó không sinh tử. Tuyết Đậu đáp thay rằng: Đã lâu nghe tiếng Tuyết Phong. Sư đáp thay rằng: Liền cùng lật đổ giường thiền.

Sư nói: Tuyết Phong có câu nghiệm người. Lý Thuyền có mắt thấu qua cửa. Tuyết Đậu có cơ hầm hổ. Lại nói: Sùng Ninh thành được cái gì bên việc đó.

- Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Thế giới rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thế giới rộng một thước, gương xưa rộng một thước. Huyền Sa chỉ lò lửa nói: Lại hỏi: Lò lửa rộng bao nhiêu? Phong nói như gương xưa rộng. Huyền Sa nói chân Hòa thượng chưa chấm đất.

Sư nói: Hiện thành công án, gương xưa chẳng phải là lò lửa. Đánh ràng buộc lò lửa tức là gương xưa. Nếu chẳng phải cha con đầu cơ sao thấy được tâm thương xót. Các người làm sao hiểu được ông ấy nói, lão ấy chân chưa chấm đất, gậy báu thấy được dấu vết Như Lai.

- Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Nếu ông thật chưa được chỗ vào thì ba đời chư Phật ở dưới gót chân ông, một đại tạng giáo trên lưỡi ông, lại hướng chỗ cát đằng mà hiểu lấy.

Sư nói: Sùng Ninh trên đất thêm bùn, mà dám nói được con trâu của Qui Sơn, gặp giết kình ngư Đông Hải, trâu sắt Thiểm phủ nuốt hết đại tượng Gia châu.

- Nêu: Người xưa nói một mảnh ruộng đất phân phó đến nay nhiều

lúc, ta đứng đây đợi (gặp) ông. Pháp Nhãn nói một mảnh ruộng đất ấy giao phó nhiều lúc ta ngồi đây đợi gặp ông. Một mảnh ruộng đất ấy phân phá nhiều lúc, ta nay ở giữa chúng mừng sám hối.

- Nêu: Bảo Thọ trước hỏi Bảo Thọ sau rằng: Cha mẹ chưa sinh trở về trước cái gì là mặt mũi xưa nay. Bảo Thọ sau không nói. Một hôm ở giữa chợ thấy hai người tranh cãi nhau, có một người khuyên rằng: Ông được cái không mặt mũi. Thọ bèn đại ngộ.

Sư nói: Do dự ngay đây bày bản địa phong quang; ứng tiếng ứng sắc ngay đây không riêng một mảy may lọt qua. Lại hiểu nó nói được cái gì không mặt mũi chăng? Tay rồng phất mở toàn thể hiện.

- Nêu: Nam Tuyền dạy chúng rằng: Vương Lão Sư từ nhỏ nuôi được một con trâu đực, định đến khe Đông mà chăn, thì sợ ăn cỏ nước của vua. Định đến khe Tây mà chăn, cũng sợ ăn cỏ nước của vua, chẳng bằng tùy phần nạp chút chút đều chẳng thấy được.

Sư nói: Hòa quang thuận vật, cùng đời đồng trần, chẳng phạm phong mang buông nắm tự tại. Là bổn phận thảo liệu của Nam Tuyền. Sơn Tăng từ nhỏ cũng nối được một con trâu đực. Có lúc trên đảnh núi cao riêng đứng, có lúc giữa chợ dọc ngang, chẳng luận khe Đông khe Tây một mực phá trần phá đích. Lại hỏi: Tức nay ở đâu. Hãy thử nói xem.

- Nêu: Tăng hỏi Cảnh Thanh: Người học chưa thấu nguồn, xin Sư chỉ bày. Thanh hỏi: Nguồn gì? Tăng nói nguồn ấy. Thanh nói: Nếu là nguồn ấy sao chịu chỉ bày. Tăng đi rồi sau thị giả hỏi vừa đến lại bị lột áo nó chăng? Thanh đáp: Không. Có người hỏi là chẳng bị lột áo chăng? Thanh đáp: Không. Người ấy hỏi tôn ý của Hòa thượng ra sao? Thanh nói: Một chấm mực hai chỗ thành rồng.

Sư nói: Cảnh Thanh đủ bổn phận kiềm chùy, có làm lò rèn, chính như gương sáng trên đài đưa lên chiếu không sót. Tuy là phó cảm ứng cơ, lại cũng uổng phí lời nói. Nếu là sơn Tăng bỗng có người hỏi chưa thấu nguồn thì đáp nó nguồn gì? Đợi nó nói nguồn ấy thì liền đánh vào xương sống. Lại có hỏi là thành lột áo nó chăng? Tôn ý Hòa thượng ra sao thì cứ nơi xương sống mà đánh, không phải chỉ cắt ngang các dòng, cũng chính là khơi sáng Tông nhãn, có phân biện ra được chăng?

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 17

NIÊM CỔ 2

Nêu: Đức Sơn Tiểu Tham dạy chúng rằng: Lão Tăng đêm nay không trả lời câu hỏi, ai hỏi sẽ đánh ba mươi gậy. Lúc đó có Tăng ra lễ bái. Sơn liền đánh. Tăng nói: Con chưa hỏi, sao đánh con? Sơn hỏi: Ông người gì?

Đáp: Người Tân La (Triều Tiên). Sơn nói: Chưa khoe mạn thuyền đáng ăn ba mươi gậy.

Sư nói: Đức Sơn giống Kim Luân Thánh Vương, trong hoàn vũ riêng chiếm bốn phương tám hướng đều thuận theo. Rãnh rang ra một sắc lệnh, dù gió thổi cỏ rạp. Nếu không phải Tăng ấy sao thấy được giết chết cứu sống, nắm bắt, buông thả oai đức tự tại. Pháp Nhãn nói: Đại tiểu Đức Sơn nói làm hai cọc. Viên Minh nói: Đại tiểu Đức Sơn đầu rồng đuôi rắn. Tuyết Đậu nói: Đức Sơn nắm oai quyền ngoài thành, có cái đáng dứt không chịu dứt chẳng kiếm gây loạn, tuy thẳng cắt đứt đơn đề đều có thể nâng lên. Đức Sơn chỉ giúp được câu cuối cùng chưa giúp được câu đầu tiên. Lại thế nào là câu đầu tiên của Đức Sơn. Đại bàng muốn mở cánh rợp trời, ai đoái hoài bay qua mây lục hợp.

- Nêu: Thái Nguyên Phù Thượng tọa hỏi Cổ Sơn rằng: Cha mẹ chưa sinh trở về trước lỗ mũi ở đâu? Sơn hỏi: Nay sinh rồi thì lỗ mũi ở đâu? Phù chẳng chịu bèn nói: Ông hỏi đi tôi sẽ nói. Cổ Sơn hỏi: Trước khi cha mẹ sinh thì lỗ mũi ở đâu? Phù chỉ lay động cây quạt mà thôi. Sư nói: Nhân duyên kỳ đặc, phải dùng kỳ đặc mà kích phát. Việc lớn thù thắng, phải dùng thù thắng mà nêu bày. Tuy là ẩn hiển không khác nhau, làm sao khéo dụng có khác. Có người hỏi Sùng Ninh: Khi cha mẹ chưa sinh thì lỗ mũi ở đâu? Chỉ đúng miệng liền đánh.

Nêu: Lâm Tế vào nhà Tăng. Thủ tọa hai nhà đều hét. Tăng hỏi Lâm Tế: Lại có chủ khách không? Tế đáp: Chủ khách rõ ràng.

Sư nói: Chánh lệnh đã ban hành, chư hầu đều tránh đường.

Nêu: Qui Sơn phổ thỉnh, kế đánh bảng chỉ định. Có một ông Tăng vỗ tay cười ha ha bảo: Về đi. Qui Sơn nói: Kỳ lạ thay đây là cửa vào lý của Quán Âm. Đến chiều hỏi Tăng ấy rằng: Vừa đến ông thấy đạo lý gì? Tăng nói: Buổi sáng đến chưa ăn cơm, nghe bảng đánh thì vui mừng. Qui Sơn nói: Lường gạt giết người. Cảnh Thanh nói: Đương thời Qui Sơn có một ông Tăng này. Cổ sơn nói: Đường thời Qui Sơn không có ông Tăng này.

Sư nói: Ông Tăng ấy tiếng nói to chấn động dù một ngàn năm trăm người Thiện tri thức cũng nháy mắt, kịp khi khám chứng tương lai, liền đánh xoay lưng nhào lộn. Nếu chẳng phải là Qui Sơn thì làm sao thấy công cao hạn mã. Người đời sau nói có một Tăng này, chẳng được một nửa, nói không có một Tăng này, chỉ được một nửa. Ngày nay tiếng bảng, tiếng chuông tiếng cá tiếng trống đều rền vang, hoặc có cái vỗ tay cười ha ha hướng thẳng nó nói: Quán Âm Bồ-tát đến.

Nêu: Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đi điếu cho một nhà. Nguyên vỗ quan tài hỏi Ngô rằng: Sống hay chết? Đạo Ngô nói: Sống cũng chẳng nói, chết cũng chẳng nói. Nguyên hỏi: Vì sao chẳng nói. Ngô nói: Chẳng nói chẳng nói. Tiệm Nguyên không hiểu. Về sau ở một nơi nghe tụng kinh Quán Âm đến câu: Ưng dĩ Tỳ-kheo thân đắc độ giả, tức hiện Tỳ-kheo thân nhi vị thuyết pháp. (Muốn được thân Tỳ-kheo đến độ, liền được Tỳ-kheo hiện thân nói pháp), thì bỗng nhiên đại ngộ.

Sư nói: Đạo Ngô xoay mình vì vật chỉ ra căn nguyên (nguồn cội) sinh tử mà thân hành đến núi báu một câu hỏi ngay đó liền sai, nếu chẳng phải là chánh tánh kim cương xưa trồng căn sâu, sao được hướng vào ruồng bằng cỏ cạn bỗng hồi quang, mà thấy được chỗ Đạo Ngô gắng sức vì nhau, chỉ cái gì là chỗ Đạo Ngô gắng sức vì nhau, thử nói xem.

- Nêu: Tăng hỏi Cảnh Thanh rằng: Đầu năm mới có Phật pháp không? Thanh nói: Có, Tăng hỏi: Như thế nào là Phật pháp đầu năm mới? Thanh nói: Đầu năm khai nước. Tăng nói: Tạ ân sư đáp lời hỏi. Thanh nói: Cảnh Thanh ngày nay mất lợi. Tăng lại hỏi Minh giáo: Đầu năm mới lại có Phật pháp không? Giáo nói: Không. Tăng hỏi: Năm nào cũng tốt vì sao không? Giáo nói: Ông Trương uống rượu, ông Lý say. Tăng nói: Lão Đại đầu rồng đuôi rắn. Giáo nói: Minh giáo ngày nay mất lợi.

Sư nói: Cảnh Thanh nói: Có cũng mất lợi. Minh giáo nói: Không cũng mất lợi. Lại hỏi: Lầm lẫn ở chỗ nào. Nếu nói được thì chẳng ngại biết tới lui riêng dứt lỗi. Mới biết sau một câu có ý phân thân, có đường

thoát thân. Ngày nay Sùng Ninh bỗng có người hỏi: Đầu năm mới lại có Phật pháp không? Đáp rằng: Chẳng ở hai đầu hoặc có người khác hỏi: Vì sao như thế? Sùng Ninh ngày nay mất lợi. Lại hỏi cùng người xưa đồng hay khác?

- Nêu: Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ đạo nói tụng rằng:

Ba mươi năm nay tìm kiếm khách,
Mấy lần lá rụng lại trơ cành,
Từ khi thấy rồi hoa đào mở,
Thẳng đến như nay lại chẳng nghi.

Huyền Sa nói: Lãnh ngộ rất lãnh ngộ thiền pháp, dám chắc Lão huynh chưa thấu suốt.

Sư nói: Cung nỏ ngàn cân không dùng bắn chuột lắc. Linh Vân đã dẹp động cửa trời. Huyền Sa liền lật đổ xe đất. Lại hỏi: Cái gì là chỗ chưa thấu. Kẻ có trí tuệ thấu suốt thỉnh thử nói xem.

- Nêu: Tuân Bố Nạp tắm Phật trước Dược Sơn. Sơn nói: Ông tắm được cái ấy còn tắm được cái kia chăng? Tuân nói: Đem cái ấy đến đây.

Sư nói: Dược Sơn hỏi chỗ cách trùng quan, còn Tuân lão thì đáp lại một chùy hai chỗ đập, chẳng thể chỉ giữ một đường ấy. Có người hỏi Sùng Ninh: Chỉ tắm được cái ấy, còn tắm được cái nào khác chăng? Ta sẽ đưa cái gáo lên nói với ông ấy rằng: Giống cái gì?

- Nêu: Người xưa nói: Hộ sinh cần phải giết, giết hết mới an cư, hiểu được ý trong đó, thuyền sắt, nổi trên nước.

Sư nói: Lại gọi giết cái gì là giết mạng sống chúng sinh, kiến giải phàm phu, hay giết sáu giặc phiền não, là kiến giải của tọa chủ, hay giết Phật giết Tổ là kiến giải của người đại xiển đề. Nạp Tăng phần thượng rốt ráo giết cái gì? Thử nói ra xem.

- Nêu: Thế Tôn ở một chỗ an cư, đến ngày Tự tứ Văn-thù ở giữa hội. Ca-diếp hỏi Văn-thù: An cư chỗ nào. Văn-thù đáp: Hạ này an cư ở ba chỗ. Do đó, Ca-diếp tập chúng đánh kiền chùy muốn đuổi Văn-thù liền thấy vô lượng thế giới, trong mỗi mỗi cõi có mỗi mỗi Phật có mỗi mỗi Văn-thù và mỗi mỗi Ca-diếp. Bèn gõ kiền chùy muốn đuổi Văn-thù. Thế Tôn bảo Ca-diếp rằng: Ông nay muốn đuổi Văn-thù nào? Ca-diếp mịt mù chẳng hiểu - Sư nói: Chuông chẳng gõ chẳng kêu, trống chẳng đánh chẳng vang. Ca-diếp đã nắm hết các chức vụ quan trọng, Văn-thù bèn quét sạch mười phương. Ngay lúc ấy là một vùng Phật sự tốt mà bỏ qua hết. Đợi ông cụ Thích-ca hỏi muốn đuổi Văn-thù nào? Liền đánh cho một chùy, xem nó họp sát như thế nào.

- Nêu: Thạch Thất thấy Tăng đến đưa gậy lên hỏi rằng: Chư Phật quá khứ cũng thế, chư Phật hiện tại cũng thế, chư Phật vị lai cũng thế. Trường Sa nói: Buông bỏ gậy riêng thông tin tức đến.

Sư nói: Thạch Thất đặt câu hỏi chẳng ngại cao vót, nếu chẳng phải Trường Sa sao được đầu cơ. Tuy nhiên chỉ biết thế mà không biết không như thế. Bèn đưa gậy lên nói rằng: Chư Phật quá khứ chẳng thế, chư Phật hiện tại chẳng thế, chư Phật vị lai chẳng thế. Hoặc nếu đều nói buông bỏ cây gậy, ta cũng biết ông chỉ là người học câu nói ở chỗ sinh cơ, hãy nói một câu nói xem.

- Nêu: Bảo Thọ khai đường. Tam Thánh đưa ra một Tăng. Bảo Thọ liền đánh, Tam Thánh nói: Ấy là người nào, không phải là Tăng chột mắt mà chột mắt là người ở thành Trấn châu. Bảo thọ ném gậy mà xuống tòa.

Sư nói: Bảo Thọ như rồng dữ quận biển làm mưa như nghiêng chậu. Tam Thánh tuy sấm sét giữa trời xanh, sao giúp được một nửa oai quang, có thể ở trong ấy mà ngay đấy thừa đương. Không phải chỉ người ở thành Trấn châu chột mắt, mà chột mặt là cả người thiên hạ.

- Nêu: Phó Đại sĩ nói: Trọn ngày đốt hương chọn lửa mà không biết thân là Đạo tràng. Huyền Sa nói: Cả ngày đốt hương chọn lửa mà không biết cái chân Đạo tràng.

Sư nói: Trọn ngày đốt hương chọn lửa mà không biết đốt hương chọn lửa.

- Nêu: Tăng hỏi Trường Khánh: Có hỏi có đáp, chủ khách rõ ràng, khi không hỏi, không đáp thì như thế nào? Khánh nói: Sợ rã mục nào? Tăng hỏi Mục Châu: Có hỏi có đáp, chủ khách rõ ràng, khi không hỏi không đáp thì thế nào? Mục Châu đáp: Gặp nhau nói hết việc từ quan, dưới rừng sao từng thấy một người. Nếu hỏi Sùng Ninh: Có hỏi có đáp, chủ khách rõ ràng, khi không hỏi không đáp thì như thế nào? Thì đáp rằng: Thâu được Nam an, lo Bắc lấp.

- Nêu: Mục Châu lên tòa nói: Thủ tọa ơi, đáp; Dạ, có mặt. Chủ chùa ơi, đáp: Dạ, có mặt. Duy-na ơi, đáp: Dạ, có mặt. Châu nói: Ba người chẳng giống nhau. Nay người thứ nhất, hướng xuống văn dài, giao cho ngày sau.

Sư nói: Một hạng là mượn đường đi qua, trong đó rất kỳ quái. Nếu là Sùng Ninh thì không thế. Thủ tọa ơi, có mặt, Chủ chùa ơi, có mặt, Duy-na ơi, có mặt. Nhân hạnh chẳng ngại động lay, đập cỏ e rắn sợ, nếu có thể một dẹp liền chuyển thì khỏi phải buông đất buông cát.

- Nêu: Trường Khánh dạy chúng rằng: Tràng Trứ cùng Đạo bạn

sánh vai nhau cùng đi, một đời tham học đã xong.

Sư nói: Tràng Trứ Đạo Bạn sánh vai nhau đi qua. Cột trù lồng đèn cùng chứng minh.

- Nêu: Trường Khánh dạy chúng rằng: Hôm qua Văn-thù Phổ Hiền khởi Phật kiến Pháp kiến, đều đáng đánh hai mươi gậy, đày hai người xuống địa ngục dưới núi Thiết vi. Triệu Châu bước ra nói: Hòa thượng bảo đánh dạy ai? Tuyền nói: Vương Lão Sư có lỗi gì? Châu lễ bái Nam Tuyền liền trở về phương trượng - Sư nói: Nam Tuyền khảy đàn, Triệu Châu riêng hét đau đớn thấu trời xanh. Hàn Sơn, Thập Đắc thỉ chẳng thế. Cột trụ đèn lồng hôm qua khởi Phật kiến, Pháp kiến, đều đánh hai mươi gậy, khiến trở về chỗ cũ. Hoặc có người bước ra nói Hòa thượng đánh dạy ai chỉ đáp rằng: Rơi chủ rơi khách.

Nêu: Người xưa nói: Trước ngày mười lăm không được ở trong ta, nếu ở trong ta, ta sẽ dùng chùy đánh ông. Sau ngày mười lăm thì không được lìa ta. Nếu lìa ta, ta sẽ dùng móc móc ông. Chính ngay ngày mười lăm thì hỏi; dùng chùy phải, hay dùng móc là phải.

Sư nói: Chỗ buông bỏ thì nắm giữ, chỗ nắm giữ lại buông bỏ, phải thì phải, vì người kềm kẹp sao pham tay làm bị thương. Nếu là Sùng Ninh thì không thế. Trước ngày mười lăm không được ở trong ta, ta sẽ phóng lửa đốt ông. Sau ngày mười lăm không được lìa ta, nếu ông lìa ta, ta sẽ phóng lửa đốt ông. Ngay ngày mười lăm, hóa làm vạn hộc minh châu vải, khắp đại thiên sa giới, nơi nơi đều phóng ánh sáng ai nấy đều phải để mắt.

- Nêu: Ngày xưa Thánh mẫu Ma-gia phu nhân tay tả vin cây, mà lão Thích-ca bên hông hữu sinh ra, chín rồng phun nước tắm thân vàng, liền khắp đi bày bước mắt nhìn bốn phương, một tay chỉ trời một tay chỉ đất nói tiếng sư tử hét rằng: Trên trời dưới trời chỉ riêng ta là tôn quý. Sau này Vân Môn Đại sư nói: Ta lúc ấy nếu thấy thì một gậy đánh chết cho chó ăn, chỉ mong thiên hạ thái bình.

Sư nói: Câu nói làm kinh sợ mọi người phải ở chỗ kinh người mà nêu lên. Việc kỳ đặc phải gặp người kỳ đặc mà nói ra. Ông già Thích-ca có thể gọi là làm kinh sợ mọi người, Vân Môn Đại sư không ngại kỳ đặc, ngay đây đem chỗ cơ luân không thể lường xét được hướng lên đầu ngàn Thánh mà dẹp hết. Nếu có thể như thế mà hiểu rõ thì mới biết Thích-ca quét sạch các chức vụ quan trọng, Vân Môn biết ân cởi báo. Lại hỏi: Rơi chỗ nào, có hiểu không. Đầu gậy có mắt sáng như mặt trời, phải biết vàng ròng trong lửa.

- Nêu: Ngoại đạo hỏi Phật rằng: Chẳng hỏi có nói hay không nói.

Thế Tôn im lặng hồi lâu. Ngoại đạo lễ bái khen rằng: Thế Tôn rất đại từ, đại bi, nghe mây mê của ta khiến ta được vào. Ngoại đạo đi rồi A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có chỗ chứng nào mà nói được vào? Thế Tôn nói: Như ở đời ngựa giỏi thấy bóng roi thì liền chạy.

Sư nói: Ngoại đạo nhân tà đáng chánh, Thế Tôn xin lầu đánh lầu, A-nan không giỏi bàng quan, dẫn được Thế Tôn lời nói lôi thôi dài dòng. Nếu dựa vào chỗ thấy của sơn Tăng thì đợi nó nói: Chẳng hỏi có nói hay không hỏi chẳng nói, họa tiếng liền đánh. Cho đến A-nan hỏi ngoại đạo có chỗ chứng nào mà nói được vào, cũng hòa tiếng liền đánh. Vì sao? Vì giết người phải là dao, cứu sống người phải là kiếm.

- Nêu: Tổ sư nói: Khi đang nói tri kiến thì tri kiến tức là tâm, tâm lúc ấy tức là tri kiến, tri kiến tức như nay.

Sư nói: Nếu sáng tâm đạt bổn thì tri kiến rõ ràng. Chánh nói chánh làm, rõ ràng hiển sáng. Lại thế nào là việc tức như nay. Mọi người đều gắng sức, cùng hát khúc thái bình.

- Nêu: Tăng hỏi Mã Tổ như thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến? Tổ nói: Đến gần đây ta sẽ nói với ông. Tăng đến gần. Tổ bèn đánh vào tai bảo: Sáu tai chẳng đồng mưu. Sau đến Nam Thiền sư nói: Người xưa còn sáu tai chẳng đồng mưu, ai có hai, ba trăm chúng mênh mông thương lượng, là việc họa.

Sư nói: Nam thiền chẳng buông ra nhân gió thổi lửa, cũng chưa khởi theo lời nói mà sinh hiểu. Nếu có hỏi Đạo Lâm: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Thì chỉ đáp rằng: Nước lớn thuyền cao, bùn nhiều Phật.

- Nêu: Thái Thủ tọa đến ngài Động Sơn đang ăn trái cây. Động Sơn nói: Có một vật trên chống trời dưới chống đất thường ở trong động dụng, trong động dụng thâu không được không biết lỗi chỗ nào? Thái nói: Lỗi ở động dụng. Động Sơn nói: Thị giả đem trái cây vào.

Sư nói: Nạp Tăng thiên hạ đều nói hết, Thái Thủ tọa mũi nhọn chẳng chống nhau. Do đó gặp Động Sơn biếm lục. Sau đến Qui Sơn Chân Như nói: Quả này chẳng nói Thái Thủ tọa chẳng được ăn. Ba đời chư Phật cũng chẳng dám chánh mắt nhìn thấy.

Sư nói: Nhà tông sư chánh lệnh phải làm quét sạch mười phương. Có câu định càn khôn biện mắt rồng rắn chẳng ngại khó đuổi theo. Lúc đó nếu là Anh Linh nạp tử vuốt râu cọp, đợi nó nói lỗi ở đâu, liền đưa trái cây ra nói Hòa thượng rốt ráo gọi là gì? Đợi ông ấy nghĩ ngợi bèn ném vào mặt. Vì sao? Vì lúc có ý khí thì thêm ý khí, chẳng chỗ phong lưu cũng phong lưu.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Kiết hạ được mấy ngày Hàn Sơn Tử làm gì, Đại Qui Chân Như nói: Kiết hạ được mấy ngày, con trâu làm gì.

Sư nói: Kiết hạ được mấy ngày các Thượng tọa làm gì? Lại nói: Hàn Sơn Tử ý ở đầu lưỡi câu, việc con trâu đực ở hàm cái lại hỏi các Thượng tọa rơi chỗ nào, tiếc lời nói.

Nêu: Động Sơn cùng Mật Sư Bá đến Bích nham. Nham hỏi hai Thượng tọa ở đâu đến? Sơn đáp: Ở Hồ nam đến. Bích nham hỏi Quán sát sứ họ gì? Sơn nói chẳng biết họ. Bích nham hỏi: Vậy tên gì? Sơn nói: Chẳng biết tên. Nham hỏi: Lại lý sự cũng không? Sơn nói: Tự có lang mạc. Nham hỏi: Lại có ra vào chăng? Sơn nói: Chẳng ra vào. Nham nói: Há chẳng ra vào. Sơn phất tay áo đi ra. Đến hôm sau, Nham vào pháp đường sớm mời hai Thượng tọa đến, hai người đến trước. Nham nói: Hôm qua hỏi hai Thượng tọa nói chẳng họp ý Lão Tăng, một đêm chẳng yên, nay thỉnh Thượng tọa riêng một chuyển ngữ nếu họp ý Lão Tăng thì xin dọn cơm cháo kết bạn đến qua hạ. Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng hỏi. Nham nói: Chẳng ra vào. Sơn nói: Thái Tôn quý sinh. Nham bèn dọn cơm cháo cùng qua hạ.

Sư nói: Chánh lệnh hồi hổ chỉ cần viên dung, cắt đứt đương cơ chỉ kính tôn quý. Động Sơn xem cơ mà làm. Bá Nham Lý dài thì đến. Tuy như thế dưới môn Tào Động liền được. Nếu ở trong tông Lâm Tế thì phải riêng làm mặt mũi khác mới được. Lúc ấy đợi ông ấy nói chẳng biết liền bảo ông ấy rằng: Ông ấy chẳng biết ông. Hay ông chẳng biết ông ấy? Dám hỏi: Họp nói được lời gì? Lại có người nói được chăng? Nếu có sơn Tăng cũng chẳng dọn cháo, chỉ giao cho cái phất tử lông rùa. Nếu nói chẳng được, tham lại ba mươi năm.

- Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Vạn pháp về một, một về chỗ nào? Châu nói ta ở Thanh châu cần một cổ áo vải nặng bảy cân.

Sư nói: Ma-hê ba mắt một câu rỗng sáng, giống tông Hải Triều, ngàn đường chung vết xe. Tuy thế lại có một trứ tại. Bỗng có người hỏi Tưởng Sơn rằng: Vạn pháp về một, một về đâu thì đáp rằng: Đói thì ăn cơm mệt thì ngủ.

- Nêu: Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến điếu tang của một nhà. Nguyên vỗ quan tài nói: Sống ư, chết ư? (Sống hay chết?) Ngô nói: Sông cũng chẳng nói chết cũng chẳng nói. Nguyên hỏi vì sao chẳng nói. Ngô nói: Chẳng nói chẳng nói. Về giữa đường, Nguyên nói: Xin Hòa thượng vì con mà nói, nếu chẳng nói thì đánh Hòa thượng đi. Ngô nói đánh thì đánh nói thì chẳng nói.

Sư nói: Núi bạc vách sắt có thềm nào lên. Sơn Tăng đêm nay trên gấm thêu hoa tám chữ đánh mở, thương lượng cái công án ấy đi. Sống cũng toàn cơ hiện, chết cũng toàn cơ hiện, chẳng nói lại chẳng nói. Trong đó không có trước sau, ngay đó mà thừa đương, chẳng cách một đường tơ, lấp đầy cả hư không, tâm hồn luôn mạnh mẽ.

- Nêu: Nam Tế đến Tuyết Đậu trải một tháng kế gặp Huyền Sa. Sa nói: Chỉ có con là biết Trưởng lão. Tế nói: Phải biết có chẳng cầu biết. Huyền Sa nói: Lão già đầu non phí nhiều khí lực làm gì.

Sư nói: Huyền Sa thả rất hiểm và thâu rất nhanh. Nếu dựa vào Kinh Sơn thì chẳng thế, việc này chỉ có ta biết được, phải biết có chẳng cầu biết, chỉ nói với ông ấy cũng biết Trưởng lão chẳng phân ngoài lại biết hết chăng? Một mũi nhọn phá ba cửa, rõ ràng tên mở đường ở sau.

- Nêu: Tăng hỏi Ba Lăng: Thế nào là đạo? Ba Lăng nói: Người mắt sáng té vào giếng. Tăng hỏi Thạch Đầu: Như thế nào là đạo? Đầu nói: Đầu cây. Tăng lại hỏi: Thiều Quốc Sư: Như thế nào là đạo? Quốc sư nói: Bốn loài đông đúc.

Sư nói: Tông sư gia vì người đều có chỗ xuất thân. Nếu là kẻ thông phương, một nêu liền biết. Nếu chưa biết rõ nhau chẳng khỏi chỉ chú. Chỉ như một câu hỏi mà ba người đáp như thế. Lại hỏi: Câu nào là thân thiết? Lại hiểu rõ chăng? Một chùy phá ba cửa, rõ ràng tên đường sau.

- Nêu: Tăng hỏi Hương Lâm: Như thế nào là việc dưới nạp y? Lâm nói: Tháng chạp lửa đốt núi. Tuyết Đậu nói: Tháng chạp lửa đốt núi, vạn thứ ngàn thứ tòng cao hạc lạnh, người đạp tuyết lạnh. Đạt-ma chẳng hiểu, nạn lớn nạn lớn.

Sư nói: Đại Tiểu Tuyết Đậu nói theo lâu thấu chẳng thể cắt đứt lỗi lầm. Nếu là đạo Lâm thì chẳng thế, tháng chạp lửa đốt núi, đặc biệt không đầu mối. Viên đá bao bông, cục bùn trong sắt.

- Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Tất cả đại địa nằm trong một hạt gạo lớn, ném trước mặt thùng sơn chẳng hiểu, đánh trống khắp thỉnh xem.

Sư nói: Dứt thiên duy lập địa kỷ chưa đủ gọi là kỳ lạ. Đứng đầu Thái Hoa, dừng ở Hà Nguyện cũng chẳng phải lanh tay. Nếu hướng trong đó mà nhìn được thấu, liền có thể buông hạt minh châu trong hang rồng dữ, phun khí thơm trong rừng chiên đàn há chẳng khoái ư? Sơn Tăng ngày nay chẳng tránh bùn nước phóng ra một tuyến đường. Bèn đưa gậy lên hỏi rằng: Lại thấy Tuyết Phong chăng? Bèn dựng gậy

bảo nói đi.

- Nêu: Lâm Tế cùng Phổ Hóa một hôm cùng đến nhà thí chủ thọ trai. Tế hỏi sợ lông nuốt biển lớn, hạt cải chứa núi Tu-di, lại là thần thông diệu dụng, lại là pháp nhĩ như thế, Hóa đạp đổ mâm cơm. Tế nói thô lớn sinh. Hóa nói; Trong ấy là gì mà nói thô nói tế. Tế bèn thôi. Hôm sau hai người lại cùng đến nhà một thí chủ thọ trai. Tế lại hỏi: Hôm nay cúng dường sao giống hôm qua. Hóa lại đạp đổ mâm cơm. Hóa nói lão mù, Phật pháp nói rất thô tế. Tế lè lưỡi.

Sư nói: Vàng ròng chẳng trăm luyện sao thấy được sáng rỡ. Vật chỉ bảo chẳng hỏi giá sao luận được thật giả. Nếu chẳng phải Lâm Tế thì chẳng nghiệm được Phổ Hóa, chẳng phải Phổ Hóa thì chẳng chống cự được Lâm Tế. Đó gọi là như nước vào nước, như vàng vào vàng. Tuy thế nếu bỏ qua thì tác gia kia đây, kiểm điểm thì cả hai cùng thất lợi. Xin chọn người đủ pháp nhãn thử luận xem.

- Nêu: Xưa có Tú tài hỏi Trường Sa: Con từng xem kinh ngàn tên Phật, trăm ngàn chư Phật chỉ thấy tên ấy. Tú Tài dạ, Huyền Sa nói: Hoàng Hạc Lâu Thôi Hiệu đề rồi, Tú Tài đã từng đề chăng? Tài nói: Không từng đề. Huyền Sa nói: Được nhàn đề lấy một thiên tốt.

Sư nói: Bỗng dao chẻ mặt người giải biện là ai. Chẻ tên ở bụng kẻ thừa đương có mấy người. Nếu hay ở nước chảy nhanh mà vượt qua, phóng tên lửa nhanh qua gió thì thấy Trường Sa xoay mình vì vật, chẳng tiêu một kéo, hoặc theo lời nói mà vào khế cơ. Liền bảo hỏi Đông đáp Tây xé chuyển thoại đầu, lại thế nào là chỗ đầu mối của Trường Sa. Lại hiểu rõ chăng, dao giết người, kiếm cứu người.

- Nêu: Triệu Châu hỏi một am chủ rằng: Có chăng, có chăng? Am chủ đưa nắm tay lên. Triệu Châu nói: Nước cạn chẳng phải chỗ đậu thuyền, liền đi. Lại hỏi: Một am chủ khác: Có chăng, có chăng? Am chủ này cũng đưa một nắm tay lên. Triệu Châu nói: Có thể thả, có thể cướp có thể giết có thể cứu sống, rồi lễ bái mà đi.

Sư nói: Mạng mạch Phật tổ kềm các Thánh, dời đổi các sao, dọc ngang trời đất có người chưa ra khỏi hang ổ, mặc dù chỉ nói ở trong miệng Triệu châu, chẳng biết tánh mạng mình đã thuộc người khác. Nếu có thể nắm hướng thượng cương tông, cùng hai am chủ gặp nhau liền có thể định rồng rắn khác đạo tục, chánh thích gắng sức, lại biết Triệu Châu rơi vào chỗ nào chăng? Rất kỵ mập mờ.

- Nêu: Tăng hỏi Trường Sa: Làm gì chuyển được núi sông đại địa trở về mình.

Sư nói: Được người một trâu trả người một ngựa.

- Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Trên đầu trăm cỏ nói đem lại một câu. Chúng không đáp được. Tự đáp thay là đều thế.

Sư nói: Ngay được vạn cơ ngủ, tiêu ngàn mắt mở nhanh. Nhỏ như núi Tu-di, to như hạt cải, mềm như sắt, cứng như bùn. Tuy thế chỉ nói được một nửa. Hoặc có kẻ hỏi sơn Tăng thì chỉ đáp nó: Thâu. Lại hỏi rơi ở chỗ nào?

Nêu: Hưng Hóa một hôm lên pháp đường, có một đồng tham đến cũng vừa lên pháp đường thì Hóa liền hét. Tăng cũng hét. Tăng vừa đi hai, ba bước, Hóa lại hét, Tăng cũng hét. Tăng định tiến lên trước, thì Hóa đưa gậy lên. Tăng lại hét. Hóa nói: Ông xem lão mù ấy cũng làm chủ tể. Tăng đang nghĩ ngợi thì Hóa liền xuống pháp đường và trở về phương trượng. Thị giả liền hỏi: Vừa rồi Tăng có nói câu gì ngổ ngáo với Hòa thượng. Hóa nói ông ấy vừa đến cũng có chiếu cũng có dụng, cũng có quyền, cũng có thật. Tay lấy tay vạch vào mặt ông ấy hai lần đến trong ấy liền dùng chẳng được giống. Ông ấy chẳng đánh lại đợi lúc nào.

Sư nói: Làm dao kho vua đánh trống thoa độc, điện xẹt chưa đủ cho là nhanh, sấm gầm chưa đủ cho là oai. Có thể gọi là khéo đuổi trâu của người cày, hay cướp cơm người đói. Chỉ như chủ khách cùng đổi có chiếu có dụng có quyền có thật thì lại đến, chỗ nào là Hưng Hóa đưa tay vạch mặt hai lần. Nếu trong ấy mà rỗng sáng thì có thể gánh vác Chánh pháp nhãn tạng của Lâm Tế. Nếu như bùn nước chưa phân thì chưa khỏi lừa mù theo đại đội.

- Nêu: Ngưỡng Sơn đang ngồi. Đại thiền Phật đến nhón một chân bảo rằng: Hai mươi tám Tổ Tây Thiên cũng như thế, sáu tổ nước Đường cũng như thế, Hòa thượng cũng như thế, con cũng như thế. Ngưỡng Sơn xuống giường thiền đánh bốn cây mây.

Sư nói: Thầy trò gặp gỡ áo cổn ném kim, một hẹn mượn đường mà qua, chẳng khỏi hỗ tương trái nhau. Tuyết Đậu nói: Chân giường chưa gãy, nhân gì chỉ đánh bốn cọng.

Sư nói: Bột bánh đổi nước gì. Tuyết Đậu nói: Phải là cái lão chém đinh chặt sắt mới được.

Sư nói: Giống như theo tà đuổi ác. Đại Thiền Phật sau đến Hoắc Sơn tự nói: Tập họp dưới Vân Phong bốn sợi mây Thiên Hạ Đại Thiên Phật tham. Hoắc Sơn nói: Duy-na đánh chuông. Thiền liền chạy.

Sư nói: Lão ấy gánh Ngưỡng Sơn một cái ấn Dưa Đông bán trước người chơi, nếu chẳng phải là Hoắc Sơn mấy người bị thoa hồ. Tuy nhiên đáng tiếc khiến làm một nửa. Lúc đó chẳng cần gọi Duy-na rất

thích cầm gậy liền đánh bốn sợi mây. Lại nghe lão ấy mà nghi ba mươi năm.

Nêu: Dưới hội Tuyết Sơn có một Tăng từ giả vào núi ở am, nhiều lúc không cạo tóc, tự làm một cái gáo cán gỗ ở bên khe múc nước uống. Lúc đó có vị Tăng thấy hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến. Chủ bèn dưa cái gáo lên nói: Khe sâu cán gáo dài. Tăng trở về hỏi lại Tuyết Phong. Phong nói cũng rất kỳ lạ. Một hôm Phong cùng thị giả sắp cạo tóc, vừa thấy liền hỏi: Nói được thì chẳng cạo đầu ông. Chủ liền lấy nước rửa đầu, Phong liền cạo đầu cho.

Sư nói: Am chủ tuy sắt sống đúc thành, Tuyết Phong khổ nổi bổn phận kềm búa. Nếu lúc đầu một mực mờ mịt sao thấy kinh thiên động địa. Lại hiểu rõ chăng? Mũi nhọn quen điều khiển từng bách chiến, roi sắt nhiều sức hiện không ai đáp trả.

- Nêu: Tăng hỏi Bảo Phước: Tuyết Phong bình sinh có nói câu gì được giống như linh dương khi treo sừng. Bảo Phước nói: Ta chẳng thể làm đệ tử của Tuyết Phong chẳng được sao?

Sư nói: Phỉ thúy mang lông, không lân đội sừng, lớp lớp quang thái cùng nương nhau. Phải biết cơ hãm hổ, phải nói câu núi hiểm. Tuy thế chẳng biết cùng gì đến. Hoặc có người hỏi sơn Tăng rằng Ngũ Tổ bình sinh có câu nói nào được giống linh dương khi treo sừng thì chỉ đáp rằng: Chẳng dám cô phụ tiên sư. Có hiểu rõ chăng? Núi cao há ngại mây trắng bay.

Nêu: Hòa thượng Huyền Sa đến huyện Bồ Điền, chúng long trọng đón tiếp. Hôm sau Huyền Sa bèn hỏi Tiểu Đường Trưởng lão: Hôm qua nhiều ồn ào hướng vào đâu mà đi. Tiểu Đường đưa sừng ca sa lên. Sa nói: Liệu điệu không can thiệp. Đại Qui Chân Như nói rằng: Ngài Đại Qui tức chẳng thế. Hoặc có người hỏi hôm qua ồn ào hướng vào đâu mà đi, thì bèn kêu lên mà chỉ rõ. Hoặc có nạp Tăng bước ra nói rằng: Liệu điệu không can thiệp thì ngài Đại Qui liền chịu. Vì sao? Vì kẻ Đại trượng phu vuốt râu cọp làm bổn phận. Lại hỏi lợi hại ở đâu?

Sư nói: Hai Lão túc đều là làm rạng cương phong nhưng lại tham xem trăng trên trời. Mà nay lại có người ra hỏi Đạo Lâm: Vừa đến nhiều ồn ào hướng vào đâu mà đi, thì chỉ đáp rằng: Lại từ đầu nếu ông ấy nói liệu điệu không can thiệp thì liền đánh vào lưng. Vì sao? Vì giống sóng Tào Khê, vô hạn người thường bị sụp chìm.

- Nêu: Tăng hỏi Đầu Tử: Như thế nào là một đại sự nhân duyên? Tử nói Doãn Ty không cùng lão Tăng mở pháp đường.

Sư nói: Người nói Đầu Tử đầu thật, chẳng ngại rất thuần phác.

Nếu là sơn Tăng thì chẳng thế. Hoặc có người hỏi: Như thế nào là một đại sự nhân duyên thì chỉ đáp rằng; Giỡn sóng phải là người giỡn sóng.

- Nêu: Dược Sơn một đêm không đèn đuốc dạy chúng rằng: Ta có một câu đợi con trâu đực đẻ con thì ta sẽ nói với các ông. Lúc đó có Tăng ra hỏi: Trâu đực đẻ con là tự Hòa thượng chẳng nói. Sơn nói: Cầm đèn lại đây. Tăng ấy liền trở về chúng. Động Sơn nói; Tăng ấy hiểu thì hiểu chỉ là chẳng chịu lễ bái. Pháp Đăng nói: Lúc ấy chẳng cần đòi đèn chỉ hỏi nó sinh trâu đực hay trâu cái. Lại đáp thay rằng: Cả hai cùng sinh.

Sư nói: Dược Sơn ý muốn câu con cá lớn Tăng ấy nuốt câu ba ngàn sóng vỗ. Động Sơn mắt ở ngàn dặm động gió, Pháp Đăng lại chỉnh tề cờ giáo, lại trang bị giáp tỳ. Tuy thế, sơn Tăng chẳng phải vậy. Giáp Sơn có một câu: Từ Oai Âm Vương trở về trước cùng các người nói xong. Hoặc có người hỏi đầu sáng họp hay đầu tối họp thì chỉ đáp rằng: Khi rồng được nước thì thêm ý khí, cọp gặp núi thì càng thêm dữ.

- Nêu: Nham Đầu tham ngài Đức Sơn vào cửa liền hỏi: Là phàm hay Thánh. Sơn liền hét Đầu liền lễ bái. Động Sơn nói: Nếu chẳng phải là Tuế Công thì rất khó thừa đương. Nham Đầu nghe nói bảo rằng: Lão già Động Sơn chẳng biết tốt xấu lầm với danh ngôn. Rất chẳng biết ta lúc ấy một tay nâng lên một tay nhấn xuống.

Sư nói: Đức Sơn theo lệnh mà làm chỉ được một nửa. Động Sơn thông các phương có mắt ngàn dặm đồng phong. Nham Đầu đã giỏi dựa vào đầu cọp lại hay nắm đuôi cọp. Giống như tác gia chiến tướng lâm trận đánh địch. Bảy việc đều toàn chẳng ngại kỳ đặc. Dám hỏi cái gì là chỗ một tay nâng lên một tay nhấn xuống. Bảo rằng: Sớm xâm nhập lại có người đi đêm.

- Nêu: Tăng hỏi Tào Sơn: Nóng ấy thì trốn ở đâu. Sơn nói: Ở trong vạc nước sôi, lò lửa đỏ mà trốn. Tăng nói trong vạc nước sôi lò lửa đỏ làm sao trốn. Sơn nói: Các khổ chẳng thể đến.

Sư nói: Hôi cơ chuyển vị, các phương rõ ràng như thế, ngay đây giống như hoa sen tháng chạp. Tuy thế chém đinh chặt sắt lại một đường. Hoặc có người hỏi Bích Nham. Nóng ấy thì trốn ở đâu thì chỉ đáp rằng: Trong vạc nước sôi lò lửa đỏ mà trốn. Nếu nó nói trong vạc nước sôi lò lửa đỏ mà trốn thì nói với nó rằng: Nóng giết cũng ngại gì. Lại nói: Còn chỗ người hữu vi cũng không.

Nêu: Lục Hằng đại phu hỏi Nam Tuyền Triệu Pháp sư nói: Trời đất cùng ta đồng căn, vạn vật cùng ta một thể, cũng rất kỳ lạ. Nam

Tuyền chỉ hoa trước sân chỉ Đại phu bảo rằng: Người lúc ấy thấy cây hoa này như mộng.

Sư nói: Lục Hằng tay mang xích vàng, Nam Tuyền khai tám chữ, liền được bảy trân tám báu bày ra trước mắt. Bèn đưa cây phất tử lên bảo rằng: Trời đất một ngón tay, vạn vật một ngựa toàn thân là nhãn phần sơ chẳng xuống.

- Nêu: Hưng Hóa dạy chúng rằng: Ngày nay chẳng cần như thế là sao liễn thỉnh một dao riêng vào, Hưng Hóa cùng ta chứng minh. Lúc đó có Mân Đức Trưởng lão ra chúng lễ bái rồi hét. Hóa cũng hét. Đức lại hét, Hóa cũng hét. Đức liền lễ bái. Hóa nói hôm nay cho Hưng Hóa hai mươi gậy. Nếu là người khác thì thiếu một gậy cũng không được. Vì sao thế. Bởi vì Mân Đức hiểu một hét chẳng làm dụng một hét.

Sư nói: Tác gia gặp nhau phải thế, cơ như điện xẹt, mắt như sao bay, vốn trước đến sau nâng đầu tiếp đuôi. Do đó nói lông mao lông vũ giống nhau, ngôn khí hợp nhau, chỉ như hai nhà thay nhau cùng hét, lại làm sao biện được, một hét chẳng làm dụng một hét. Muốn thừa đương Chánh pháp nhãn tạng của Lâm Tế thì phải hiểu ý hai Lão túc. Lại hỏi ý gì. Đầu sào trăm trượng phải tiến bước, trong trướng Tử La buông (rải) trân châu.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Như thế nào là Thanh tịnh pháp thân? Môn nói: Sáu chẳng thâu.

Sư nói: Chỉ nói được một nửa. Nếu hỏi Đạo Lâm thì đáp rằng: Một chẳng lập. Nếu hỏi Đạo Lâm thì đáp rằng: Một chẳng lập. Bèn có tụng: Một chẳng lập sáu chẳng thâu, đột nhiên sao lại có nguyên do, vô hạn núi xanh lưu chẳng ở, hoa rụng nước trôi mãi dong dài.

Nêu: Tăng hỏi Trường Khánh như thế nào là lời họp Thánh. Trường Khánh nói: Sơn Tăng bị Xà-lê một câu hỏi thì miệng giống như dán dính lại.

Sư nói: Phải thì phải, ứng sơ không sai, đâu được đại kinh tiểu quái (kinh quán lớn nhỏ). Hoặc có người hỏi Đạo Lâm như thế nào là lời hợp Thánh thì đáp rằng: Chí Công chẳng phải Nhàn Hòa thượng, dao kéo chỉ ở đầu giường.

Nêu: Lâm Tế nói: Một hét phân chủ khách, chiếu dụng cùng một lúc. Sư hét một tiếng bảo rằng: Là chủ hay khách, là chiếu hay dụng. Lại hiểu rõ chăng? Thế núi ngàn ngọn nghỉ bên núi, vạn mạch tiếng về tiêu trên biển.

Nêu: Huyền Sa thấy Cổ Sơn đến liền vẽ một hình tròn. Sơn nói: Người người nói cái ấy chẳng được. Huyền Sa nói: Tình biết ông hướng

vào thai lừa, bụng ngựa mà làm kế sống. Sơn nói: Còn Hòa thượng làm gì? Huyền Sa nói người người nói ra cái ấy chẳng được. Sơn hỏi: Hòa thượng cùng ai nói được, còn con cũng ai nói chẳng được. Huyền Sa nói: Ta được, ông chẳng được.

Sư nói: Nêu ra một điều ấy tác giả mới biết, dù cho khắp trời đất nêu cổ kim mà chẳng dời. Tiêu kiếp đá trống bờ cõi mà chẳng hết. Liền là thấu cửa, phải gấp để mắt mới được. Cùng một thời tiết vì sao ta được mà ông không được. Rất kỵ hướng vào thai lừa bụng ngựa mà làm kế sống.

- Nêu: Hưu Tịnh ở ngài Động Sơn làm Duy-na, một hôm đánh kiền chùy phổ thỉnh rằng: Trên bừa đất dưới hái củi. Thủ tọa bèn hỏi còn Thánh Tăng làm gì? Hưu Tịnh nói ở pháp đường chẳng ngồi thẳng sao đến cỏ hai đầu.

Sư nói: Châu nát chín khúc, Hưu Tịnh đáng gọi là Thần Công. Ngọc giải liên hoàn, sơn Tăng lại giúp một nẻo. Hoặc có người hỏi Thánh, Tăng làm gì, thì chỉ đáp rằng: Rộng như gương sáng trên nhà chiếu, chẳng động hình thành ứng vạn duyên.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 18

NIÊM CỔ 3

Nêu: Tăng hỏi Mã Đại sư: Lìa bốn câu dứt trăm quấy, thỉnh Sư chỉ thẳng con ý Tây Trúc đến? Đại sư nói: Ta nay lười biếng (mệt mỏi) chẳng thể nói với ông, hỏi Trí Tạng đi.

Sư nói: Nói lầm.

Tăng hỏi Trí Tạng, Tạng nói ta nay nhức đầu chẳng thể nói với ông, đi hỏi Hải Huynh đi.

Sư nói: Nói lầm. Tăng đi hỏi Hải. Hải nói ta đến chỗ ấy chẳng hiểu.

Sư nói: Nói lầm. Tăng bèn đem hỏi Mã Đại sư. Đại sư nói đầu Tạng trắng, đầu Hải đen.

Sư nói: Lầm lầm. Sư bảo: Nếu là kẻ mắt sáng thì một nêu liền biết chỗ rơi.

Bạch Vân Liên Sư nói: Tăng ấy gánh một gánh không hiểu gì, đổi được sự chẳng an lạc. Mã Đại sư nói Tạng đầu trắng, Hải đầu đen. Bạch Vân nói: Phong Hậu tiên sinh chỉ biết một mà chẳng biết hai. Chỉ như sơn Tăng nêu năm nhầm. Lại hỏi: Rơi chỗ nào, chớ đem học rỗng không mà hiểu, mai một tâm Tổ sư.

- Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Như thế nào là việc pháp thân hướng thượng. Vân Môn nói hướng thượng nói với ông thì chẳng khó mà, làm sao hiểu pháp thân? Tăng nói: Thỉnh Hòa thượng soi xét. Viên Môn nói: Giám thì được (cho gì cho gì?). môn nói cái ấy là Trường Liên (luôn ở?) trên giường học được. Ta hỏi ông: Pháp thân có ăn cơm không? Tăng không đáp được. Tuyết Đậu nói: Sấp thành núi chín nhận, chẳng dâng đất một chiếu. Bảo Phước nói: Thiếu một hạt cũng không được. Lại Cổ đức nói gọi gì là cơm. Sư nói: Vân Môn đáng gọi là đuổi trâu người cày, cướp cơm người đói. Quyền hành Phật tổ, qui giám Tông thừa. Do đó các tôn túc đời sau đều ra mắt phò giúp tông phong. Tuy thế chỉ nói

được việc bên pháp thân, chưa sáng được việc pháp thân hướng thượng. Lại như thế nào là việc pháp thân hướng thượng. Trong cõi không quay lưng, ngoài thành có quyền hành.

Nêu: Bảo Thọ mở pháp đường, Tam Thánh đưa ra một Tăng. Bảo Thọ liền đánh. Thánh nói: Người ấy chẳng phải là Tăng mù mắt, mù mắt là người một thành Trấn châu. Bảo Thọ liền trở về phương trượng.

Sư nói: Bảo Thọ toàn cơ gánh vác chẳng ngại kỳ đặc mà lại chỉ được một bên. Lúc ấy nếu khéo pháp môn Chánh pháp nhãn tạng của Lâm Tế, đợi Tam Thánh nói người ấy chẳng phải là Tăng mù mắt, mà mù mắt là người cả một thành Trấn châu thì liền cho bổn phận thảo liệu. Vì sao thế? Vì một chẳng làm hai chẳng nghỉ.

- Nêu: Kim Ngưu cơm ăn rồi, hỏi Bàng cư sĩ: Sinh tâm thỏ thực (mà ăn) thì Tịnh Danh đã trách, hai đường này cư sĩ cam chịu chăng. Cư sĩ nói ngay lúc Thiện Hiện há chẳng làm trâu nói: Há can dự việc khác cư sĩ nói: Ăn đến bên miệng bị người cướp lấy, Kim Ngưu liền đi ăn. Cư sĩ nói chẳng tiêu một câu.

Sư nói: Thiện Hiện làm Kim Ngưu kỳ đặc, bởi bị Bàng cư sĩ một lúc hiểu qua. Chỉ như Bàng cư sĩ nói chẳng tiêu một câu. Lại hỏi là một câu gì? Ngồi thẳng nhận cúng dường, thí chủ thường an lạc.

- Nêu: Tăng hỏi Thạch Môn: Năm cùng tháng hết lúc đó thế nào? Thạch Môn nói: Đông Thảo Vương Lão đêm đốt tiền.

Sư nói: Đáng gọi là thần thông diệu dụng. Tăng lại hỏi Khai Tiên Xiêm Hòa thượng rằng: Khi năm cùng tháng hết thì thế nào? Xiêm nói theo cũ Mạnh xuân cũng lạnh.

Sư nói: Chẳng ngại đất ruộng ẩn kín. Bỗng có người hỏi Đạo Lâm khi năm cùng tháng hết thì thế nào? Thì chỉ đáp rằng: Trên bàng tinh chuyển xa gió.

Nêu: Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì chẳng vì người. Hưng Hóa nói ta gặp người thì chẳng ra, ra thì liền vì người.

Sư nói: Một người ở một mình trên đỉnh núi cao mặt đất đầu tro. Một người ở ngã tư đường, chém đinh chặt sắt. Có đầu có đuôi đồng chết đồng sống. Lại hỏi ra thì chẳng vì người là sao ra thì liền vì người là sao. Đưa cây phất tử lên bảo rằng: Đầm vắng muôn xưa trăng giữa trời, ba lần mò lặn mới nên biết.

- Nêu: Long Nha hỏi Thúy Vi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Vi nói: Đưa Thiền bảng cho ta. Long đưa Thiền bảng cho Thúy Vi. Vi tiếp được liền đánh. Nha nói: Đánh thì mặc đánh, vẫn không có ý Tổ sư Tây Trúc đến. Nha lại hỏi Lâm Tế như thế nào là ý Tổ sư Tây

Trúc đến. Lâm Tế nói: Đưa ta cái bồ đoàn. Nha đưa bồ đoàn cho Lâm Tế. Tế tiếp bèn đánh. Nha nói đánh thì mặc đánh, vẫn không có ý Tổ sư Tây Trúc đến. Ở sau việc Tăng hỏi: Hòa thượng năm nay thấy hai tôn túc là chịu họ hay chẳng chịu. Nha nói chịu thì chịu mà không có ý Tổ sư Tây Trúc đến.

Sư nói: Lão ấy tham đến rụng răng chỗ học vẫn mịt mù. Tuy trông trước nhìn sau làm sao dấu thân bày ảnh. Đã không có ý Tổ sư Tây Trúc đến thì chịu làm gì? Nếu bước trong đó mà biện được, thì sơn Tăng cho ông cây gậy. Nếu biện chẳng được thì một lúc liền mất lỗ mũi.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Khi cây tàn lá rụng thì thế nào? Môn nói thể bày gió vàng.

Sư nói: Vân Môn phương tiện khéo léo, có thể gọi là tức sự tức lý tức ẩn tức hiển, ba câu có thể biện một mũi nhọn trên không. Tuy nhiên cũng là dán da làm xương. Nếu có người hỏi Tưởng Sơn khi cây tàn lá rụng thì thế nào, thì chỉ đáp rằng: Chống trời chống đất. Lại hỏi: Là ba câu hay một mũi nhọn. Thử ngọc phải qua lửa, tìm châu phải lìa bùn.

- Nêu: Lại Toản Hòa thượng nói: Ta có một lời dứt lo quên duyên, khéo nói chẳng được chỉ cần tâm truyền.

Sư nói: Lão già ấy là cá bơi nước đục bày vẻ chẳng ít. Tuy thế, nếu trong đó có người biết quên duyên dứt nghĩ ngợi thì bước ra nói, thế nào là tâm truyền. Nếu chẳng hiểu thì tâm tức lại bỏ rốt ráo là một lời nói gì. Trở về nhà hết đi.

- Nêu: Tuyết Đậu nói trong khoảng càn khôn vũ trụ trong đó có một vật báu treo trên vách. Đạt-ma chín năm ngó vách, chẳng dám chánh mắt nhìn thấy. Như nay nạp Tăng muốn thấy liền đánh vào lưng.

Sư nói: Tuyết Đậu là diệu trong diệu, kỳ trong kỳ, hướng trên đầu Phật tổ mà nắm giữ, trên đỉnh môn nạp Tăng mà đục lỗ chẳng ngại tự tại. Lại cần chỉ thấy đầu chày bén mà chẳng thấy đầu đục vuông. Nếu là Tưởng Sơn thì không thế. Trong khoảng càn khôn vũ trụ, trong đó có một bảo vật và đưa gậy lên bảo rằng: Trên đầu gậy nêu ra trời đất hồi chuyển buông ra rạp cỏ gió đi. Có lúc tám tay ba đầu có lúc vách đứng ngàn nhận. Như nay chẳng nói nạp Tăng muốn thấy, có nhiều ngàn Thánh cùng ra, các Tổ cùng đến, đều phải lui ngược về ba ngàn dặm. Dám hỏi đại chúng. Lại hỏi: Người nào họp được thọ dụng phân phó Thiên thai Mộc Thượng tọa, đột xuất Nam Sơn con lạc đà lỗ mũi ba ba, bèn ném gậy xuống tòa.

Nêu: Tăng hỏi Đại Mau như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Tăng đem hỏi như thế với Diêm Quan. Quan nói: Một cái quan tài gỗ,

hai người chết. Tuyết Đậu nói: Ba người cũng có.

Sư nói: Một xuyên suốt.

Nêu: Linh Vân tụng rằng:

Ba mươi lại tìm kiếm khách
Mấy hồi lá rụng lại trơ cành
Từ khi một thấy hoa đào rồi
Thẳng đến như nay lại chẳng nghi.

Huyền Sa nói: Rất đúng, rất đúng! Dám bảo Lão huynh chưa thấu suốt.

Sư nói: Xướng càng cao, họa càng hiếm tuyết khúc dương xuân, dao giết người kiếm cứu người, vốn yếu là lợi vật. Có người nào còn câu chấp thấy nghe theo lời nói mà hiểu, liền nói lừa nhau ai chẳng biết, mặt trời lặn một ngọn đèn côi đã mất sáng trước, rốt ráo chỗ nào là chưa thấu suốt. Trong cung (khổn) ngày tháng dài.

- Nêu: Huyền Sa hỏi Tăng: Gần đây lìa đâu? Tăng nói Đoan Nghiêm. Sa hỏi: Đoan Nghiêm có câu nói nào? Tăng nói: Luôn kêu lớn "ông chủ", rồi tự "dạ dạ", "Tỉnh tỉnh nhé". Ngày khóc chớ để người lừa. Huyền Sa nói: Một hạng đùa tinh hồn cũng rất kỳ lạ. Lại nói sao không lại ở trong đó. Tăng nói: Đoan Nghiêm tịch rồi. Huyền Sa nói: Như nay lại gọi được chăng? Tăng không đáp được. Tuyết Đậu nói: Trời xanh trời xanh.

Sư nói: Đầm lạnh vạn tượng trăng thấu đáy ở trong tâm. Núi tùng ngàn thước nương gió trời sinh hang kín. Dù cô tiêu lẫm lẫm, phong thái lắng đọng. Cho đến trăng lìa núi biếc, bóng lạc đường mây. Bèn ở trước mặt mà sai. Lúc đó Tăng ấy nếu là Lão ấy đợi ông ấy nói tức nay lại gọi được chăng? Thì ngay đó liền hét. Không phải chỉ cầm định chức vụ quan trọng của Huyền Sa mà cũng cùng Lão Đoan Nghiêm thở ra.

- Nêu: Tăng hỏi Phong Huyệt: Chín hạ thưởng công mệt nhọc. Thỉnh Sư nói ra. Phong Huyệt nói: Một nắm hương cầm chưa rảnh, gậy vàng sáu vòng tiếng vang không.

Sư nói: Phong Huyệt dùng được việc rõ ràng, chẳng ngại phong lưu nho nhã, lại muốn chỉ nói được câu giữa đường. Hoặc có người hỏi Đạo Lâm: Chín Hạ thưởng công mệt nhọc thỉnh Sư nói ra, thì đáp rằng: Bốn dứt bên nhà trình đoạn khí, ba bờ Tương Giang cướp tiêu cao.

Nêu: Một hôm Xá-lợi-phất vào thành, thấy cô Nguyệt Thượng ra thành, Xá-lợi-phất hỏi rằng: Đi đâu? Cô gái đáp: Như chỗ Xá-lợi-phất đi. Xá-lợi-phất nói: Ta mới vào thành, còn cô ra khỏi thành sao nói như Xá-lợi-phất đi. Cô gái hỏi đệ tử chư Phật đang trụ chỗ nào? Xá-lợi-phất

nói đệ tử chư Phật đang trụ Đại Niết-bàn. Cô gái nói đệ tử chư Phật đang trụ Đại Niết-bàn, ta nay như Xá-lợi-phất đến đó.

Sư nói: Trụ chỗ không trụ, đi chỗ không đi thấy chỗ không thấy, dùng chỗ không dùng. Dưới chân các người rộng đồng thái hư. Như mười mặt trời cùng chiếu gặp đâu cũng rực rỡ. Nếu biết như thế thì cùng cô Nguyệt Thượng đồng chứng vô sinh, được bất thối chuyển, tùy chỗ đi lại mà đều được ở trong Đại giải thoát, lỗ mũi ba đời chư Phật cùng lúc xuyên suốt, nói gì như Xá-lợi-phất đi.

Nêu: Sư Tổ hỏi Nam Tuyền rằng: Châu ma-ni người chẳng biết trong kho Như Lai mà thân lấy được như thế nào là kho. Tuyền nói: Là nơi Vương Lão sư cùng Ngài ở đó. Tổ nói: Ngay khi không ở thì thế nào? Tuyền nói: Cũng là kho. Tổ hỏi: Thế nào là châu? Tuyền gọi: Tổ sư. Tổ liền: Dạ. Tuyền nói: Đi đi! Ngài không hiểu lời con nói.

Sư nói: Nam Tuyền một hẹn đưa tay, nắm buông bắt thả thì chẳng không. Lại chưa cần thấy việc hướng thượng ở đó chỉ như hết cả đại địa đều là kho Như Lai thì hướng vào đâu mà để châu, hết cả đại địa đều là châu ma-ni thì gọi cái gì là kho. Nếu biết có chỗ chuyển thân, cho nó chỉ đủ một con mắt.

Nêu: Tăng hỏi Hương Lâm: Như thế nào là việc dưới nạp y. Lâm nói: Tháng chạp lửa đốt núi.

Sư nói: Nêu một mà biết ba lỗ của nạp Tăng, ngàn sai một vết vốn không kềm búa. Tuy thế hoặc có người hỏi Đạo Lâm như thế nào là việc dưới nạp y thì chỉ đáp rằng: Đá đặc biệt được ba bông.

Nêu: Nam Tuyền hỏi Tăng: Đêm qua gió tốt không. Tăng đáp: Đêm qua gió tốt. Tuyền nói: Gió thổi gãy một cây tùng trước cửa. Tăng cũng nói gió thổi gãy một cây tùng trước cửa. Nam Tuyền lại thấy Tăng hỏi: Đêm qua gió tốt không? Tăng hỏi: Gió nào? Tuyền nói: Thổi gãy một cây tùng trước cửa. Tuyền nói: Một được một mất.

Sư nói: Đại phàm đáp gọi tùy cơ để mắt biện rồng rắn khác đạo tục. Chỗ gọi đánh trống chơi đàn, gặp nhau hai nhà hiểu. Chỉ như Nam Tuyền nói một được một mất. Dám hỏi cái gì được cái gì mất. Đến đó phải là người hướng thượng mới được. Lại hiểu rõ chăng? Ngỗng chúa chọn sửa trong, chẳng phải loài vịt.

- Nêu: Tu Sơn Chủ có tụng rằng:

Hai phá chẳng thành một,
Một pháp chấn động mãi mãi,
Nếu người một, hai hiểu,
Suốt kiếp chịu trầm luân.

Sư nói: Giống như cây ỷ trường thiên kiếm thần oai lẫm liệt, hướng vào chỗ bằng phẳng mà vách đứng ngàn nhận, chỗ vách đứng ngàn nhận bằng phẳng, tuy chỉ nói được một nửa. Đạo Lâm thì chẳng thế, hai pháp chẳng thành một, một pháp cũng chẳng còn, chẳng làm hiểu một, hai, suốt kiếp chịu trầm luân.

Nêu: Đạo Ngô hỏi Vân Nham: Thoát xác lậu tử hướng chỗ nào mà thấy nhau. Nham nói hướng vào chỗ chẳng sinh chẳng diệt mà thấy nhau.

Sư nói: Thái hồ tuấn sinh (chồn lớn sinh ở chót núi). Đại phàm Thiện tri thức nêu một lời đưa ra (độ) một cơ. Phải biết cội nguồn sinh tử khiến tất cả người minh (sáng) tâm kiến (thấy) tánh đi, há chẳng vui sao? Hoặc có người hỏi Đạo Lâm thoát xác lậu trỉ hướng vào chỗ nào mà thấu nhau, thì đáp rằng: Chỗ nào chẳng gặp nó.

Nêu: Tu Sơn chủ tụng rằng:

Muốn biết Đạo giải thoát
Các pháp chẳng đến nhau
Mắt tai dứt thấy nghe
Thanh sắc ồn ào lắm.

Sư nói: Thanh chẳng đến tai, sắc chẳng đến mắt, thanh sắc giao tham vạn phàp thành hiện. Lại nói: Chỗ bước vào đạo giải thoát cũng không. Chẳng tỉnh cái ý ấy, tu hành luống đắng cay.

Nêu: Tăng hỏi Thạch Củng rằng: Khi sinh tử đến làm sao tránh? Củng nói: Địch đó không có sinh tử.

Sư nói: Lại biết đích ấy chăng? Chim cắt giỏi lướt trên không. Chim mù đậu trên rào.

Nêu: Người xưa nói: Trong sinh tử có Phật thì chẳng mê sinh tử. Lại nói: Trong sinh tử không Phật thì không sinh tử.

Sư nói: Phải thì phải, mà hai cây kiếm báu kim cương, lại muốn phất lược hư không. Kim Sơn thỉ chẳng thế. Sinh tử là căn cơ của chư Phật. Chư Phật lấy sinh tử làm lò rèn. Nếu hiểu hiểm tuyệt thừa đương thì chứng sáu thần thông tám giải thoát.

TỤNG CỔ I

Nêu: Đức Sơn Tiểu Tham dạy chúng rằng: Lão Tăng đêm nay chẳng trả lời câu hỏi, ai hỏi sẽ bị đánh ba mươi gậy. Lúc đó có Tăng ra lễ bái. Đức Sơn liền đánh. Tăng nói: Con chưa hỏi, vì sao đánh con. Đức Sơn nói: Ông là người ở đâu? Tăng đáp: Người Tân La (Triều Tiên).

Sư nói: Chưa khoe mạn thuyền, đáng cho ba mươi gậy. Pháp Nhãn nói: Đại Tiểu Đức Sơn nói làm hai cộc. Viên Minh nói Đại Tiểu Đức Sơn đầu rồng đuôi rắn. Tuyết Đậu nói: Đức Sơn nắm oai quyền ở ngoài thành, có đáng dứt chẳng dứt, chẳng mời chẳng phải kiếm gây loạn. Phải biết Tăng Tân La chỉ là kẻ chột mắt lắc khua cột trụ.

Lò đúc nấu vàng bỗng sấm kinh động xuân, cây cỏ đẹp phát sáng rực ngày mới, chẳng phí sức mảy may. Bắt giữ kỳ lân thiên hạ, toàn oai giết cứu được tự tại. Ngàn xưa chiếu sáng đồng như vòng băng. Nói làm hai cọc, trong câu nhãn hoạt, đầu rồng đuôi rắn lấy ngón tay dụ ngón tay, gỡ khua cột trụ nạp Tăng chột mắt. Lấp dứt cổ họng không ra hơi. Định nghĩ bàn thì cách ngăn vạn núi, inh ỏi đầu lưỡi ba ngàn dặm.

Nêu: Đức Sơn mặc áo kép đến Qui Sơn lên pháp đường, từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông. Qui Sơn ngồi làm thinh không nhìn. Đức Sơn nói: “Không, không!” Liền xuống đi. Cũng chẳng được “thảo thảo”. Bèn đủ oai nghi mà gặp Qui Sơn. Bèn đưa tọa cụ lên nói: Hòa thượng. Qui Sơn định lấy phất tử thì Đức Sơn liền hét. Lúc ấy trong pháp đường đang mang giày cỏ liền cởi giày cỏ rồi đi ra. Đến chiều Qui Sơn hỏi Thủ tọa: Người mới đến ở đâu. Thủ tọa nói: Ở trong pháp đường mang giày cỏ rồi liền bỏ đi. Qui Sơn hỏi: Lại biết ông này chăng. Sau này ở trên đảnh núi cao một mình cất am tranh, mắng Phật mạ tổ.

Đại Dụng chẳng câu chấp khuôn mẫu xưa nay nghiêng đổ thì nắm đuôi mọt gỗ, bình thường thì vuốt râu cọp. Nếu chẳng luận sâu mánh khóe sao lại ngồi xem thành bại. Tuấn xứ dĩnh thoát nang chùy. Cao đến cuốn mở phương ngoài. Trên đỉnh núi cao sóng dậy trời, chánh lệnh phải làm nát trăm mảnh. Hét.

- Nêu: Nam Tuyền tham Bách Trượng Niết-bàn Hòa thượng. Bách Trượng hỏi: Từ trên các Thánh lại có chẳng vì người nói pháp chăng? Nam Tuyền nói: Có. Bách Trượng hỏi thế nào là chẳng vì người nói pháp? Nam Tuyền nói: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Bách Trượng nói: Nói xong rồi. Nam Tuyền nói: Phổ Nguyện chỉ như thế, chưa biết Hòa thượng như thế nào? Bách Trượng nói: Ta lại chẳng phải Thiện tri thức, sao biết có nói hay không nói. Nam Tuyền nói: Phổ Nguyện chẳng hiểu. Bách Trượng nói: Ta quá mức vì ông nói

xong. Keo loan dứt nối dây đàn, màu sư tử hóa sửa lừa, từ nay trở đi chẳng vì người, cổ kim tham Phật tổ tên đã lìa đàn không trở lại, sắp muốn cướp lấy ắt cố cho. Nói lúc im, im lúc nói. Người từ Đông châu đến, liền đến Hứa châu đi.

Nêu: Bách Trượng lại tham Mã Tổ, Tổ đưa phất tử lên. Bách Trượng nói: Tức dụng này lìa dụng này Tổ máng cây phất tử vào chỗ cũ, đứng chờ một lúc. Tổ nói: Ông từ đây trở đi mở miệng như thế nào vì người? Bách Trượng dơ cây phất tử lên. Tổ nói: Tức dụng này lìa dụng này. Bách Trượng đeo cây phất tử. Tổ liền hét thì Trượng đại ngộ. Sau gọi Hoàng Bá bảo rằng: Ta lúc đó bị Mã Tổ hét một tiếng thẳng điếc tai đến ba ngày.

Dựng phất tử đeo phất tử toàn cơ ra vào, tức đây lìa đây xét như một bức họa. Đảnh môn ngay đó bị sét đánh. Kim ra khỏi bao ắt chết nhanh, thừa đương một tiếng hét điếc tai ba ngày. Sư tử thần oai mặc tình ném ngược lại, vàng ròng trăm luyện phải mất màu. Lại nói: Có chăng, có chăng? Hét.

Nêu: Đạo Ngô đến một nhà điếu tang, Tiệm Nguyên vỗ quan tài hỏi sống ư, chết ư? (sống hay chết). Ngô nói: Sống cũng chẳng nói, chết cũng chẳng nói. Nguyện hỏi: Vì sao chẳng nói? Ngô nói: Chẳng nói, chẳng nói! Sau đem hỏi Thạch Sương mới biết chỗ rơi. Một hôm, Nguyên vác cái mai lên pháp đường, từ Đông qua Tây từ Tây qua Đông. Sương hỏi: Làm gì? Nguyên đáp: Tìm linh cốt Tiên sư. Sương nói: Sóng to rộng xa, sóng bạc ngút trời tìm linh cốt nào? Nguyên nói: Tốt nhất là gắng sức. Thái Nguyên Phù nói: Linh cốt Tiên sư còn đấy.

Sống ư! Chết ư! Do dự khái trứ, chẳng nói chẳng nói, dấu đầu ló sừng, linh cốt vàng ròng khua rỗn rang, sóng bạc ngút trời cao, ân cần vì người nói thấu cửa, vạn dặm ánh sáng lẻ loi luôn rực sáng. Không đòi hỏi. Triệu Châu Thạch Kiếu thành lược (?).

Nêu: Trên hội Linh Sơn có một cô gái nhập định ở trước Phật. Phật sai Văn-thù bước ra Văn-thù đã nhiễu quanh cô gái ba vòng, búng tay một cái cô gái nhập định nghiễm nhiên. Văn-thù dùng thần lực ném cô gái lên Phạm thiên, cô gái cũng nghiễm nhiên nhập định. Phật nói không phải chỉ sức mình ông làm cô gái xuất định được, dẫu có trăm ngàn vạn ức Văn-thù cũng chẳng được. Ở hạ giới có Võng Minh Bồ-tát có thể làm xuất định này. Phật nói: Chưa xong thì Võng Minh từ đất vọt lên. Phật sai ngài làm cho cô gái xuất định. Võng Minh đi quanh cô gái ba vòng búng tay một cái. Cô gái bèn xuất định - Lão Túc Vi nói Văn-thù là thầy của bảy Phật vì sao khiến cô gái xuất định không

được? Võng Minh vì sao khiến được? Đại Định như hư không, rộng lớn ai phân biệt được. Cô gái cùng Cù Đàm, theo lịnh sao cứ thế. Sư tử hăng hái hề lay động trời đất. Tượng vương quay về hề chẳng cần sức khác, ai thắng, ai thua. Ai ra, ai vào. Mưa tan mây thâu trời xanh ngày trắng. Ông chẳng thấy ngựa chạy đạp chết người thiên hạ. Lâm Tế chưa phải là giặc Bạch niêm.

Nêu: Thanh Nguyên bảo Thạch Đầu rằng: Người người nói hết Tào Khê có tin tức. Thạch Đầu nói: Có người chẳng nói Tào Khê có tin tức. Nguyên nói: Kho lớn kho nhỏ từ đâu được? Thạch Đầu nói: Hết cả đều từ trong ấy. Có tin tức rất chìm khuất, không tin tức chuyển thành mai một, kho lớn kho nhỏ từ đó ra, ném đất rải cát không trọn hết, ngọt như mật, đắng như (?) sáng như mặt trời, đen như sơn. Đánh nát ngàn năm hang chồn rừng, lấp khe lấp hang ít người biết.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Phật pháp như trăng trong nước phải chăng? Vân Môn nói: Sóng xanh không đường thấu. Tăng hỏi: Hòa thượng từ đâu được. Môn nói: Lại hỏi cái gì đến? Tăng nói: Lại lúc ấy đi như thế nào? Môn nói: Chập chùng ải núi non. Khắp cõi chẳng dấu, sóng xanh lắng yên. Đổi nhau đầu cơ, tên nhọn chống nhau, đưa kềm búa hướng thượng, đá lửa điện chớp chẳng kịp, đó liền cách trở quan san, đầm biếc mây ngoài chẳng liên quan.

Nêu: Tăng hỏi Long Nha: Hai chuột vào dây mây lúc đó thế nào? Nha nói: Phải biết có chỗ ẩn thân mới được. Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ ẩn thân. Nha hỏi lại thấy nhà nông chăng? Đường đường thành kiến, kín kín khó thấy. Hai chuột tuy điểm chẳng gặp được tiện lợi. Cành mây thấu qua trước khi chưa sinh, chánh nhãn rõ ràng khéo đổi nhau. Long Nha Lão Cơ nhanh như điện. Gặp hèn tức quý, quý tức hèn.

Nêu: Kinh Viên Giác nói: Lấy đại Viên giác làm Già-lam ta, thân tâm an cư bình đẳng tánh trí. Mảy may chẳng lưu dấu, ngang dọc tự do. Ngoài thành càn khôn rộng lớn, đại phương không ngoài ưu du sáng rỡ ý Tổ sư, sáng rỡ đầu trăm cỏ, phá bỏ lưới nghi, cắt đứt dòng sông ái. Dẫu có sức hồi thiên sao bằng ngay đây dứt. Đạo trong bốn đường sạch làu làu, thả ra con trâu đực Qui Sơn.

- Nêu: Tăng hỏi Tuyết Đậu: Khi ở khe xưa suối lạnh thì như thế nào? Phong nói: Trơ mắt chẳng thấy gì. Tăng hỏi: Uống vào như thế nào? Phong nói: Chẳng từ miệng vào. Sau có Tăng đem hỏi Triệu Châu, Châu đáp: Chẳng từ lỗ mũi mà vào. Tăng liền hỏi: Khi khe xưa suối lạnh thì như thế nào? Châu đáp: Khổ. Tăng hỏi uống vào như thế nào? Châu đáp: Chết. Tây phương nghe thì bảo rằng: Triệu Châu là Cổ Phật

do đây chẳng đáp thoại.

Triệu Châu núi Tượng cốt, cả đời không ai sánh, cùng vỗ mất dây đàn, ngàn năm trong tai người. Khe xưa suối lạnh trơ mắt ngưng nhiên. Chẳng từ miệng vào, uống vào quên lời. Lại nói: Lời khổ, lại chết chẳng trả lời đồng kia đây, gặp nhau nhà hai hội, đánh trống chơi đàn cầm sắc, trong đó ai là đích. Cò trắng vào hoa lau.

Nêu: Ngoại đạo hỏi Phật: Chẳng hỏi có nói chẳng hỏi không nói. Thế Tôn im lặng hồi lâu. Ngoại đạo nói: Thế Tôn đại từ đại bi, mở mây mê khiến con được vào. Ngoại đạo đi rồi A-nan hỏi Thế Tôn: Ngoại đạo có chỗ chứng nào? Thế Tôn nói: Như ở đời ngựa giỏi thấy bóng voi liền chạy.

Chẳng hỏi có nói không nói. Trước lời lập câu hỏi, hai bên đều quét sạch, một kiếm ỷ thiên hàn, bóng soi chưa động lịch khối quả đô. Cửa từ đã mở đôi có nghiến không. Xa trời lỗ mũi phải xuyên thông, ai là ngựa trời giỏi truy phong.

Nêu: Tăng hỏi Lục tổ: Ý chỉ Huỳnh Mai là ai được? Tổ nói: Người hiểu Phật pháp được. Tăng hỏi: Hòa thượng có được không? Tổ nói ta chẳng được. Tăng hỏi: Vì sao chẳng được? Tổ nói: Ta chẳng hiểu Phật pháp - Chém đinh chặt sắt rất khéo như vụng, một câu riêng nêu chẳng hiểu Phật pháp. Hết cả lá rụng thì hoa nở, chẳng hỏi xuân lạnh thu không riêng khác, đầm biếc ngàn xưa trăng giữa trời.

- Nêu: Thái Nguyên Phù Thượng tọa hỏi Cổ Sơn rằng khi cha mẹ chưa sinh thì lỗ mũi ở đâu? Sơn nói: Như nay sinh rồi thì lỗ mũi ở đâu. Phù chẳng chịu bèn bảo: Ông hỏi ta, ta sẽ đáp. Sơn hỏi: Khi cha mẹ chưa sinh lỗ mũi ở đâu? Phù chỉ Đông cây quạt mà thôi. - trước khi cha mẹ sinh, sinh rồi cũng chỉ như thế. Có một thứ lấy được khéo léo ngay đây vẫn đục, như trong lửa hoa sen mọc ra đốt nay đốt xưa. Hết sức diệu huyền thật đáng thương, thanh phong luôn đầy tòa một vận tám ngàn năm.

Nêu: Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một chẳng được nêu hai, bỏ qua một rơi vào thứ hai. Vân Môn ra nói rằng: Hôm qua có một ông Tăng từ Thiên thai đến, đi đến Kính Sơn. Phong nói Điển tọa ngày nay chẳng được phổ thỉnh - Xuân Lan cùng Thu Cúc, mỗi mỗi đều đúng lúc, chỗ nào không hồi hỗ oán ai phân tủy da. Gió tới chim đã biết, sương rơi hạc biết trước. Hỏi ông làm gì, người ấy trước chẳng biết.

Nêu: Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Đại bi Bồ-tát dùng nhiều tay mắt làm gì? Ngô nói: Giống như người đang đêm lấy tay mò gối sau lưng. Nham nói: Con hiểu rồi. Ngô hỏi: Ông hiểu gì? Nham nói: Toàn thân

là tay mắt. Ngô nói: Thật nói chỉ nói được tám thành. Nham hỏi: Ông lại làm gì? Ngô nói: Toàn thân là tay mắt. Khắp thân là phải hay thông thân là phải. Tô Lạc đề hồ là một vị. Đầu lông phun ra núi Tu-di, hạt cải hút hết nước biển xanh. Mười hư nuốt sáng, Chánh nhãn trống vắng. Chiếu dụng đồng thời, nhân cảnh đều cướp, đầu gậy hét rồi lầm thừa đương. Tay sau lưng nắm lại cũng mất. Chớ chớ nước là nước hề núi là núi, rất kỵ không dây mà tự trói.

Nêu: Động Sơn cuối hạ dạy chúng rằng: Đầu thu cuối hạ phải hướng vào vạn dặm không tấc cỏ mà đi. Chúng không đáp được. Tăng đem việc hỏi Thạch Sương. Sương nói: Sao chẳng nói ra cửa liền là cỏ. Đường Tân Phong bằng phẳng há việc Chánh thiên viên, vạn dặm không tấc cỏ. Ai có thể đến trước, cơ chẳng chuyển rơi trần duyên, thấu được thoát phạm phong uyên Lưu dương đoan phá hết trung biên. Ra cửa đã là cỏ thiên miên. Đầu cơ lỗi lạc biết mạch đến, hai bờ đều huyền một chẳng toàn. Lại nói: Xem dưới chân.

Nêu: Định Sơn và Giáp Sơn cùng đi. Định Sơn nói: Trong sinh tử không Phật thì không sinh tử. Giáp Sơn nói: Trong sinh tử có Phật thì chẳng mê sinh tử. Hai người đều bảo mình nói thân thiết đến chỗ Đại Mai nêu ra mà hỏi, Mai nói: Một thân một sơ, hai người xuống đi. Hôm sau Giáp Sơn đến hỏi người nào là thân. Mai nói: Thân thì chẳng hỏi, hỏi thì chẳng thân. Giáp Sơn ở viện sau nêu việc này bảo chúng rằng: Ta lúc ấy mất một con mắt. Tuyết Đậu nói: Giáp Sơn chẳng biết lúc ấy đổi được một con mắt. Có Phật chẳng mê không Phật thì mê. Đại Mai đảnh môn Chánh nhã khi hoạch thì đã nghiệm thân sơ. Nhà ôm ngọc kinh sơn, người nắm châu linh xà, mất liền cho đổi được đồng về đường dứt xưa. Tác gia, chùy vàng ném trước mặt, gặp lúc chim diêu giỏi đuổi chẳng kịp. Sắp gọi Hồ tóc đỏ, lại có tóc đỏ Hồ?

Nêu: Triệu Châu nói: Lão Tăng trả lời đi. Có ai hiểu câu hỏi thì đem câu hỏi đến đây. Lúc đó có Tăng ra lễ bái. Châu nói: So với ném gạch dẫn ngọc thì liền dẫn được ngói. Rồi xuống tòa. Sau pháp nhãn đem hỏi Giác Thiết Chủy ý này như thế nào? Giác nói: Cùng Hòa thượng nói thí dụ giống như quốc gia bái tướng vậy, hỏi ai đi được. Có một người nói con đi được. Đáp rằng: Ông đi chẳng được. Pháp Nhãn nói: Con hiểu rồi.

Một ngàn năm ruộng tám trăm chủ, ai đương cơ biện chỗ đến. Triệu Châu cần trả lời ném gạch mà dẫn ngói. Giác Lão nói mánh khóe giống như việc bái tướng, đi được đi chẳng được, nói rồi phân Đạo tục, trong đó ở núi cao vạn nhận, chẳng động mảy may cầm giữ Phật tổ.

Sung Ninh bắt chước xưa trả lời câu hỏi đi, hoặc có người bước ra chỉ hướng ông ấy nói xong.

Nêu: Mã Tổ, Bá Trượng, Tây Đường, Nam Tuyền cùng ngắm trăng. Tổ chỉ trăng hỏi Tây Đường: Ngay lúc ấy như thế nào. Tây Đường đáp: Rất đáng cúng dường. Hỏi Bá Trượng, Trượng đáp: Chính đáng tu hành.

Hỏi: Nam Tuyền, Tuyền phủi tay áo rồi đi. Tổ nói: Kinh vào tạng, thiền về biển. Chỉ có Phổ Nguyện riêng vượt ngoài vật. Sáng rỡ ngọc bích ngưng hư, trầm trầm phát tia sáng. Sắc thu cùng lắng trong, suốt đêm đến Hoàn Hải, tu hành cúng dường đậu viên cơ. Nhờ nghe liền đi vượt phương ngoài, ngựa con và sư tử rất khác nhau. Muôn xưa định càn khôn, một lời toàn giết cứu. Lại nói: Mở mắt ra.

- Nêu: Kim Ngưu đi ăn hỏi Bàng cư sĩ rằng: Sinh tâm thọ thực, ngài Tịnh Danh quở trách, bỏ (đi?) hai đường này cư sĩ lại cam chịu chăng? Cư sĩ nói: Lúc ấy Thiện Hiện há chẳng làm nhà. Ngưu nói; Há can dự việc khác. Sĩ nói ăn đến bên miệng bị người cướp. Kim Ngưu liền đi ăn. Sĩ nói: Chẳng tiêu một câu - Tịnh Danh quở trách Thiện Hiện Kim Ngưu khám phá Bàng Lão, kia đây chẳng nhiều Tuấn Cơ không rơi cỏ. Mây làm mưa sấm chạy điện quét, giết cọp hãm cọp, ra cỏ vào cỏ. Tỳ-bà-thi Phật sớm lưu tâm, dù cho như nay chẳng được diệu.

Nêu: Sư Tổ hỏi Nam Tuyền: Châu ma-ni người chẳng biết, trong kho Như Lai thân thâu được. Như thế nào là kho. Tuyền nói Vương Lão sư cùng Ngài qua lại đó là kho. Tuyết Đậu nói lão trong cơ. Tổ nói: Ngay khi không qua lại thì thế nào. Tuyền nói: Cũng là kho. Tuyết Đậu nói: Trên tuyết lại thêm sương. Tổ hỏi: Như thế nào là châu. Tuyền gọi: Sư Tổ, Tổ: Dạ. Tuyết Đậu nói: Đầu sào trăm thước làm tài giỏi chưa là hiểm. Nếu hướng trong ấy để (làm) được một mắt, chủ khách đổi nhau thì có thể vào sâu hang cọp, hoặc chẳng thế dù cho Sư Tổ ngộ đi, cũng là lão đầu rồng đuôi rắn. Ưng xanh rượt thỏ, ly long giỡn châu, lọt mắt xanh chẳng nháy mắt, chiếu vật tay thà trống, qua lại, chẳng qua lại, trong cỏ gạt thoa hồ, đầu sào trăm thước vào hang cọp, rõ ràng trên trăng lớn san hô.

- Nêu: Tăng hỏi Dược Sơn như thế nào là quý nhất trong đạo. Sơn nói: Siểm khúc. Tăng hỏi lúc chẳng siểm khúc thì như thế nào? Sơn nói: Nghiêng nước chẳng đổi. Báu nhất trong đạo là cứu đời không người sánh, Dược Kiêu phát kho sâu. Chỉ nói chớ siểm khúc chẳng siểm khúc, nghiêng nước đáp nhau (cùng đáp) chẳng thẳng nhau (cùng thẳng). Vách đứng ngàn nhận tâm này chân, không cần sau này hỏi Di-lặc.

- Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Người học chẳng khởi một niệm lại có lỗi chăng. Vân Môn nói: Núi Tu-di - Măng đá trơ cành, trâu đất rống trăng. Ai liệu đồng thuyền từ Hồ đến. Ứng cơ vọt ra núi Tu-di. Một niệm chẳng sinh tuyết chỗ nào, bảo kiếm kim cương đương đầu cắt.

- Nêu: Tăng hỏi Đầu Tử: Một Đại tạng giáo lại có việc kỳ đặc chăng? Tử nói: Diễn ra một Đại tạng. Đốn, Tiệm, Thiên, Viên quyền thật có không. Miệng đinh lưỡi sắt, mắt sông, miệng biển. Một đạo thanh hư nêu cổ kim, tám rừng bàn thạch trong không chạy.

- Nêu: Trí Môn hỏi Ngũ Tổ Giới Hòa thượng rằng: Nóng đi lạnh đến thì chẳng hỏi, dưới rừng gặp nhau việc thế nào? Giới nói: Trước Ngũ Phụng Lầu nghe ngọc rơi. Vân Môn nói: Hề gì chủ núi bàn cao núi thấp. Giới nói: Trên đảnh Tu-di gõ chuông vàng. Cao cao đảnh núi lật ngược sóng bạc, đáy biển sâu sâu dậy bụi hồng, chuông vàng ngọc rơi thù tạc nhau. Nghi giết cuồn cuộn người thiên hạ. Nếu chẳng phải tác giả ai hỏi quan tân cầm roi quay đầu bốn biển thương nhau. Anh chẳng thấy Trọng Ni ôn Bá Tuyết, nghiêng long gặp nhau cũng kỳ tuyệt.

- Nêu: Bổn Nhân dạy chúng rằng: Tầm thường chẳng muốn hướng tiến trước cầu sau chơi trống nam nữ nhà người. Vì sao? Vì tiếng chẳng phải tiếng, sắc chẳng phải sắc. Tăng hỏi: Như thế nào là tiếng chẳng phải tiếng? Bổn Nhân nói: Gọi sắc được chăng. Tăng hỏi: Như thế nào là sắc chẳng phải sắc. Bổn Nhân nói gọi là tiếng được chăng. Tăng không đáp được. Bổn Nhân nói: Lại nói vì ông nói đáp lời ông. Nếu người biện được, cho ông có chỗ vào. - Tiếng ra hư sắc sinh không, tiếng trước câu sau chuyển đường hồ. Khoảng chẳng dung sợi tóc, sao có thể gọi khuôn mẫu Đường Đường viên ứng mất truy thù (số rất bé), khèo bày lò rèn phí công sơ, sao như dưới gậy vô sinh nhẫn, nghe tiếng thơm tho đầy đường đi.

- Nêu: Vân Môn hỏi Tăng rằng: Cổ Phật cùng cột trụ giao nhau là cơ thứ mấy. Tăng không đáp được. Vân Môn nói: Ông hỏi đi, ta nói. Tăng hỏi. Vân Môn đáp: Một điều thao ba mươi văn. Tăng hỏi: Như thế nào là một điều thao ba mươi văn. Vân Môn nói: Đánh cho. Đáp thay lời rằng: Núi Nam mây nổi, núi bắc mưa xuống. Du nhiên mây núi Nam, Bái nhiên mưa núi Bắc. Cột trụ cười ha ha, lồng đèn vượt Phật tổ. Giữa vọt bên mất, Tây Thiên Đông Độ, lầu các cửa mở trọn ngày nhàn. Lão quê chẳng biết chỗ nào đi.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 19

TỤNG CỔ 2

Nêu: Trong kinh giáo nói: Chưa lìa Đâu suất đã giáng sinh cung vua, chưa ra thai mẹ đã độ người xong. Đại tượng vốn không hình, chí hư bao vạn hữu, cuối cùng đã đi qua, quay mặt về Nam nhìn sao Bắc đẩu, cung vua Đâu suất, độ sinh ra thai. Trước sau nhất quán, xưa không tới lui, quét mất dấu vết trừ gốc rễ, hoa sen trong lửa nở nơi nơi.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Khi sinh tử đến làm sao trốn tránh. Môn nói trốn chỗ nào? Cá mắt vàng nuốt Đại thế giới, sâu tiêu minh nhã núi Diệu cao. Thái hư bao quát không sót lọt, vạn thứ cùng về trong bàn tay, khởi phục diệt đi trả lại. Thạch Kiều đạp dứt thông thân đen, sao biết hoa đảnh là Thiên thai.

Nêu: Đơn Hà xưa gặp Mã Tổ lấy hai tay nâng khăn đội lên đầu. Tổ nói Ta không phải thầy ông. Ông nên đến chỗ Nam Nhạc Thạch Đầu đi. Đơn Hà bèn đến Thạch Đầu, nâng khăn như trước. Đầu nói: Làm Tào Xưởng đi. Đơn Hà đi với cậu bé. Một hôm Thạch Đầu nói với chúng rằng: Ngày nay ăn cơm xong phổ thỉnh cắt cỏ trước điện Phật. Chúng chuẩn bị đủ câu liêm cào cỏ. Riêng Đơn Hà thì rửa đầu rồi quì trước Thạch Đầu đưa dao bén lên. Đầu hỏi làm gì. Hà nói thỉnh Sư cắt cỏ. Thạch Đầu cười rồi cạo đầu cho lại gọi mà trao giới. Hà bịt tai mà đi, rồi trở về viện Mã Tổ ở Giang tây mà cưỡi lên cổ Thánh Tăng. Chúng kinh sợ báo lên Mã Tổ, Mã Tổ thân đến thấy bảo rằng: Con ta Thiên Nhiên. Đơn Hà bèn đảnh lễ nói tạ ân thầy đặt tên cho con Tổ hỏi ở đâu đến đây. Hà nói: Chỗ Thạch Đầu đến. Tổ nói Thạch Đầu đường trơn trợt ông từng đạp đổ chăng? Hà nói: Nếu đạp đổ thì chẳng đến.

Hỏi một đáp mười, bảo đi biết đến, rồng bay hổ chụp, ngọc chuyển châu hồi, nhờ nghe nêu mà liếc qua, đứng dậy liền đi (làm) sao giỏi thế. Cắt cỏ rồi chắc kỳ lạ. Đặt tên rất cao tột. Hai lão lược huyền huỳnh, thưởng cho xương ngàn dặm, khuôn mẫu thật trấn giữ nghiễm nhiên

thấy mặt tiêu cách. Bay trên không một cất mê gió mặt trời.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Trong khoảng càn khôn vũ trụ, trong ấy có một báu nhất bí mật ở Hình sơn, làm lồng đèn vào điện Phật, đem Tam môn đặt trên lồng đèn.

Cọp beo vằn vện, kỳ lân đầu sừng. Sáng rực đất trời, núi đồi trùng điệp. Đánh phá Diên môn hề trùm sắc cười tiếng, cắt đứt bẫy lồng hề, gỡ chốt mở trói, dẹp bỏ can qua đầu trăm cỏ, vạn dặm trời thu một ngạc bay.

Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Hết cả đại địa nắm lại như nắm một hạt gạo lớn, ném trước mặt thùng sơn hiểu, đánh trống phổ thỉnh xem - Ánh sáng nhanh qua mũi nhọn, dòng chảy mạnh lướt qua mũi nhọn, ca vỗ theo nhau, quyền cước tương ưng. Bỗng nhiên ầm ầm chấn động sấm trời, trăm cỏ nghiêng đầu sắc xuân về.

Nêu: Tăng hỏi Mã Tổ: Như thế nào là Phật? Tổ nói: Tức tâm tức Phật. Không có tu tỏa thủ đoạn khéo léo. Chẳng dẹp chuyển Nam Bắc Tây Đông. Thần biển biết quý chẳng biết giá, lưu ở nhân gian để chiếu sáng đêm.

Nêu: Tăng hỏi Mã Tổ như thế nào là Phật? Tổ nói: Chẳng tâm chẳng Phật. Châu Bích Hải, ngọc bích Kính Sơn. Chiếu sáng càn khôn riêng biết. Dao bén cắt đi cây vô căn. Vạn hợp núi nhọn kính khói mù.

Nêu: Mã Tổ cùng Bách Trượng dao núi thấy vịt trời bay qua. Tổ nói là gì. Trượng nói: Vịt trời. Tổ hỏi: Bay đi đâu? Trượng nói bay qua rồi. Tổ kéo lỗ mũi Bách Trượng. Trượng la lên: Ui cha! Tổ nói: Sao từng bay đi. Trượng do đó mà tỉnh ngộ. Vịt trời bay qua trước khe, ngàn núi sắc lạnh dữ, nhìn nhau chẳng biết về, chưa khỏi giúp bàng kích, gông phá nghi tròn cát đát tiêu. Gió lướt ngay đây thấu thanh tiêu, núi mây trăng biển lộn (đục) việc nhàn, một lời về Tông vạn nước chầu.

Nêu: Tăng hỏi Cảnh thanh: Đầu năm mới lại có Phật pháp không? Thanh nói: Có. Tăng hỏi: Như thế nào là Phật pháp đầu năm mới. Thanh nói: Nguyên Đầu năm mở phúc lộc, ngôi. Tăng nói: Tạ ân Sư trả lời Thanh nói: Cảnh Thanh ngày nay mất lợi. Lại Tăng hỏi Trí Môn Minh Giáo đầu năm mới lại có Phật pháp chăng? Giáo nói: Không. Tăng nói: Năm nào cũng đều là năm tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, vì sao không? Giáo nói: Ông Trương uống rượu ông Lý say. Tăng nói: Lão lão đại đại đầu rồng đuôi rắn. Giáo nói: Minh giáo ngày nay mất lợi. Ruộng đất ẩn kín thần thông du hí, Phật pháp đầu năm mới, có không đều mất lợi. Một khái bằng hư không, há cho lập lỗ mũi, gió trên cỏ Tổ khiến đi, chỉ biết sấm hết chẳng dừng tiếng.

Nêu: Tăng hỏi Lang Bang: Thanh tịnh xưa nay vì sao bỗng sinh núi sông đại địa? Bang nói thanh tịnh xưa nay vì sao bỗng sinh núi sông đại địa. Vị Tăng ấy có tỉnh ngộ. Mắng nhau quanh ông tiếp miệng, khạc đàm nhau quanh ông vọt nước ra, bụi cất lên đại địa thâu, hoa nở mở thế giới, một rờ thoát mất (dứt) công huân, trong câu đợi mở cửa đại thí.

Nêu: Tăng hỏi Trường sa: Thân xưa lại thành Phật chăng? Sa hỏi: Ông nói Thiên tử nước Đại đường lại cắt cỏ tranh cắt lúa chăng? Tăng hỏi: Thành Phật là ai? Sa nói: Ông thỉnh Phật biết hay chẳng biết? Ngục lớn sao từng thiếu đốt, vua Đường há lại cắt tranh. Lễ bái đến trước đứng khoanh tay. Tây thiên mười vạn xa xôi, cổ Phật tức là mình mình tức là cổ Phật. San hô đẹp đẽ mười chân xuân cóc nọ quyết chiếm hang rồng dữ.

Nêu: Tăng hỏi Bá Trượng: Như thế nào là việc kỳ đặc. Trượng nói: Riêng ngồi núi Đại Hùng. Tăng lễ bái, Trượng liền đánh. Trong Tường để muối, trong tuyết đưa than. Vừa vuốt râu hùm đầu gậy có mắt. Quái lạ riêng ngồi núi đại hùng nhà khác từng đạp trên đầu cửa.

Nêu: Tăng hỏi Hương Lâm: Như thế nào là một ngọn đèn trong nhà nhỏ. Lâm nói: Ba người chứng rùa thành ba ba - Sáng rỡ ánh sáng khắp cõi chẳng dấu. Tiếng ném chẳng ngoài sắc há có thể bày. Ngay đây chém đinh chặt sắt. Xóa dấu vết đường xưa nay cao người Lâm Tế Đức Sơn, ba người chứng rùa thành ba ba. Riêng riêng một hồi uống nước một hồi nghẹn.

Nêu: Ma tích cầm tích trượng gặp Chương Kính, đi quanh giường thiền ba vòng chống tích trượng mà đứng sững. Kính nói: Như thế, như thế! Sau đến chỗ Nam Tuyền, cũng đi quanh giường thiền ba vòng rồi chống tích trượng mà đứng sững. Tuyền nói: Chẳng thế, chẳng thế! Cốc hỏi: Chương Kính nói thế vì sao Hòa thượng nói chẳng thế. Tuyền nói: Chương kính thì thế thế ông thì chẳng thế. Đây là sức gió chuyển, trọn về bại hoại. Như thế chẳng thế bỏ thuốc kỵ, định phạm phong cương toàn quân mất lợi. Đầu gậy bỗng ra hoa Cổ Lăng cả đời phong lưu thuộc nhà ấy.

Nêu: Tăng hỏi Dược Sơn: Ruộng bằng cọng cỏ, nai chúa thành bầy, như thế nào bắn được nai trong nai (chủ trong chủ). Sơn nói: Xem mũi tên. Tăng bèn buông mình té xuống. Sơn nói: Thị giả tới kéo thây lão chết ấy ra. Tăng liền ngồi dạy chạy đi. Sơn nói: Lão chơi bùn đất có số gì? Người thợ săn có mũi tên thần bắn được nai trong nai, bắn xong vui thừa đương, trốn khỏi đường Tào Khê, quay mình đạp đổ cửa trên đầu, thắng địch kinh người, thấy ông trong đó.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Thuốc bệnh trị nhau, hết cả đại địa là thuốc, cái nào là mình. Núi cao (Thái Nghiêu) gỏ toàn giết cứu, dứt thừa đương không sờ mó, trong Hoàn ý khí, ngoài thành trù lược (tính toán mưu lược) lui về ba ngàn dặm, khắp đại địa là thuốc. Lầm lầm kiếm bén, ánh sáng bảy sao chớp sáng.

Nêu: Càn Phong dạy chúng rằng: Pháp thân có ba thứ bệnh, hai thứ ánh sáng, phải là mỗi mỗi thấu được mới giải ẩn tọa. Tuy thế lại phải biết có chiếu có dụng, đồng thời hướng thượng một lỗ mới được. Vân Môn ra chúng hỏi rằng: Chỉ như người trong am vì sao chẳng thấy việc ma ngoại. Phong cười ha ha. Môn nói: Cũng là chỗ nghi của người học. Phong nói: Tâm hạnh ông là gì? Môn nói: Cũng cần Hòa thượng hiểu rõ. Phong nói: Phải thế mới hiểu được chỗ ngồi ẩn. Động khảy đàn riêng hát nghe một biết mười, tay nhấn xuống tay kéo lên, ném kéo vào sơn. Trong am chẳng thấy ma ngoại, chày sắt không lỗ chẳng hiểu, người đời biết nhau quý tri âm nước vào nước hề vàng thông vàng.

Nêu: Linh Vân thấy hoa đào bèn ngộ, có tụng rằng:

Ba mươi năm nay tìm kiếm khách,
Mấy hồi lá rụng lại trơ cành,
Từ khi thấy rõ hoa đào rồi,
Cho thẳng đến nay dứt hết ngờ.

Huyền Sa nói: Đúng rất đúng, dám bảo lão huynh chưa thấu suốt. - Trên bờ ruộng cười gió xuân, đầu cành sót tin tức. Hồng quang sáng Thái hư, há mượn mặt trời hòa sức học kiếm Tông sư đã chẳng nghi, Huyền Sa chưa thâu kỳ mới nhất, quét sạch đường học nạo thịt xương cơ cách ngoại như điện chớp.

Nêu: Vân Môn hỏi Động Sơn: Gần đây từ đâu đến? Sơn nói: Vượt bè mà đến. Môn hỏi: Mùa hạ ở đâu? Sơn nói: Ở Báo Từ Hồ Nam. Môn hỏi: Lúc nào rời nơi đó? Sơn nói: Tháng tám năm nay. Môn nói tha cho ông ba gậy. Hôm sau Động Sơn đến hỏi: Hôm qua nhờ Hòa thượng tha con ba gậy, nhưng con không biết lỗi ở đâu? Môn nói: Túi cơm, hãy đến Giang tây Hồ Nam. Động Sơn liền đại ngộ. Thấy thỏ thả chim ưng nhân hành động tay. Xương đỏ trải cùng mới mong phú quý tha nhanh ba gậy còn chậm nghi. Lại đợi mới biết lợi đầu chúng, xiển đề riêng bỏ cơ ngoài cửa, kẻ mắt sáng nạp Tăng cũng chẳng hiểu.

Nêu: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Cá vàng thoát lưới lấy gì mà ăn. Tuyết Phong nói: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói với ông. Thánh nói: Một ngàn năm trăm người Thiện tri thức, thoại đầu cũng chẳng biết. Tuyết Phong nói: Lão Tăng trụ trì việc rất phiền. Đầu trăm cỏ ra vào,

ngao du ngoài ba cõi, uổng bày lưới đầy trời, dưới hư câu ba ba, giương vảy vểnh râu lay càn khôn ngút mắt ngang đầu phun sóng đỏ, gậy mưa điểm hét sấm đuổi, chịu đánh nhau định huân công.

Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu rằng: Thấy nói Hòa thượng thân gặp Nam Tuyền phải không? Châu đáp: Trấn châu sinh ra la-bặc (củ cải) - Trấn châu sinh ra la-bặc, hổ dữ chẳng ăn thịt, có nhiều mắt như sao sa, sao khỏi lấy Nam làm Bắc. Lão Triệu Châu rất khác xa, lời nói vốn tự định càn khôn lại khiến Tòng Lâm đấu om sòm.

Nêu: Lục Hằng đại phu bảo Nam Tuyền rằng: Triệu Pháp sư cũng rất kỳ quái, hiểu nói trời đất cùng ta đồng căn, vạn vật cùng ta một thể Tuyên gọi đại phu, Lục lên tiếng: Dạ! Tuyền chỉ hoa nói: Người lúc ấy thấy, cây hoa này giống như mộng.

Núi Nhuận đá chứng ngọc, rừng thấu việc dấu châu, thấy một cây hoa này nhữ mộng, rõ ràng căn thể chẳng đường. Vương Lão sư thoát khuôn mẫu, biết hướng chỗ Trường An ồn ào, gọi là được du du Lục đại phu.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Ngày mười lăm trở về trước thì chẳng hỏi ông, ngày mười lăm trở về sau nói đem lại một câu đi. Chúng không đáp được. Sư tự đáp thay rằng: Ngày nào cũng là ngày tốt. Phá hai làm một, phân ba thành sáu, xỏ chuỗi đến châu đếm chẳng đủ. Nam thần tin tay vin Bắc Đẩu, quay mình đụng hang mở cửa nẻo, chính hiên ấy thỏ ngọc đụng hang mở cửa nẻo, chính hiên ấy thỏ ngọc quạ vàng như chuyển đuốc, truyền chẳng truyền, được chẳng được, nào biết trên bờ xuân điều xanh.

Nêu: Tăng hỏi Động Sơn như thế nào là Phật. Sơn nói ba cân mè chuông tự đánh hang nhận tiếng, ao in trăng, giương chứa vạn tượng chứa hình) từng không chung sự đầu cơ, há là cào phải đợi ngứa. Chỉ sắt thành vàng, nêu thẳng làm cong, một mũi tên điêu một con, một tát máu một tay. Ông chẳng thấy thưa mà chẳng lọt hề lưới trời lồng lộng.

Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Ba đời chư Phật ở trong lửa sáng mà Chuyển đại pháp luân. Huyền Sa nói: Lửa sáng vì ba đời chư Phật nói pháp, ba đời chư Phật đứng trên đất mà nghe. Sắp bảo khỉ trắng lại có khỉ đen, cùng đổi đầu cơ, thần ra quỷ vào. Lửa dữ phô bày trời Phật nói pháp, phô bày trời xé ánh lửa Phật nói pháp, trước gió cắt đứt ngôn ngữ, một lời (nói) khám phá Duy-ma-cật.

Nêu: Động Tự hỏi Ngưỡng Sơn: Là người ở đâu? Sơn nói: Quảng châu. Tự nói: Ta nghe ở Quảng châu có minh châu trấn giữ biển cả phải chăng? Sơn nói: Phải. Tự hỏi: Có màu gì?. Sơn dáp: Trăng tối thì hiện,

trăng sáng thì ẩn. Tự hỏi: Ông đem đến được chăng? Sơn nói: Đem đến được. Tự hỏi: Sao không trình lên Lão Tăng? Sơn nói: Dạ. Tuệ tịch hôm qua đến Qui Sơn cũng bị đòi viên minh châu này, bèn không lời mà đáp, không lý mà bày. Tự nói: Sư tử con rống tiếng sư tử lớn. Kiếm Thái A, quyết không làm đứt tay, toan vuốt râu cọp dữ, ắt có sách toàn thân, khéo trình châu trấn giữ biển, lìa sắc, lìa tiếng, lìa danh tự, trong rừng chiên đàn đốt chiên đàn, trong hang sư tử, sư tử rống.

Nêu: Triệu Châu dạy chúng rằng: Chí đạo không khó, chỉ sợ chọn lựa, chớ nên yêu ghét, thấu suốt sáng tỏ. Vừa có nói năng là chọn lựa, là sáng rõ ràng. Lão Tăng không ở trong sáng tỏ. Các ông lại giữ tiếc chăng? Tăng nói: Đã chẳng ở trong sáng tỏ chưa biết tiếc cái gì? Châu nói: Ta cũng chẳng biết. Tăng nói Hòa thượng đã chẳng biết vì sao nói chẳng ở trong sáng tỏ? Châu nói: Hỏi sự thì được. Lễ bái xong lui ra. - Rất là giản dị, đồng trời đồng đất. Chọn lựa sáng tỏ vì sao giữ tiếc, miệng giống chùy, mắt giống mày. Thiệp giữ mạch, Huyền thương quì. Kham cười biện hòa ba lần hiến ngọc Túng Vinh liền chặt một chân.

Nêu: Thạch Đầu dạy chúng rằng: Nói năng động dụng không dính dáng, Dược Sơn nói: Không nói năng động dụng cũng không dính dáng. Đầu nói: Ta cái ấy kim đâm chẳng vào. Sơn nói: Ta ở đó như trồng hoa trên đá. Đáy giếng trâu đất rống gọi trăng, trong mây ngựa gỗ hí gọi gió, nắm dứt càn khôn thế giới, ai phân Nam Bắc Tây Đông, cong trong thẳng thẳng trong cong, cần bình chẳng bình dựa vào cân thước.

Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Vọng Châu đình cùng các người gặp nhau rồi, đỉnh núi Ô trạch cùng các người gặp nhau rồi. Sau Bảo Phước đem hỏi Nga Hồ trước Tăng đường mà hỏi rằng: Chỗ nào là vọng Châu đình, đỉnh Ô trạch gặp nhau. Nga Hồ bỗng bước về phương trượng. Bảo Phước liền vào Tăng đường. Ngó sen dẫn cá kình ba ba, kim và mũi nhọn ném hạt cải Vọng Châu Ô Thạch lãnh, chưa xướng đã đáp trước. Đại Đường đánh trống Tân La múa. Xem mặt trình nhau chẳng thấy nhau.

Nêu: Đại Tống Hoàng đế hỏi Trung quốc sư rằng: Hòa thượng trăm năm sau cần vật gì? Quốc sư nói: Cần cái tháp vô phùng. Vua hỏi: Thỉnh sư nói hình tháp. Quốc sư nói: Hiểu chăng? Vua nói: Chẳng hiểu. Quốc sư nói: Ta có phó pháp đệ tử là Đam Nguyên biết rõ việc ấy, xin vua chiếu hỏi. Sau khi Quốc sư thiên hóa rồi. Vua mời Đam Nguyên hỏi ý ấy thế nào? Đam Nguyên trình tụng rằng:

"Phía Nam sông Tương, đầm ở Bắc,
Trong có vàng ròng đầy một nước,

Dưới cây không bóng họp đồng thuyền,
Trên điện lưu ly không tri thức”.

Thủ đoạn khéo léo mâm không thế ngạc cao, trong ngoài trấn cao vòi vọi. Nếu là phần sáu đục, cầm tên nặc tướng nhận bóng mê hình. Rồng nằm mãi mong đầm biếc trong, họp cùng thuyền mở chén tâm, nhật dụng vì sao chẳng hiện thành.

Nêu: Thạch Đầu gặp Dược Sơn ngồi bèn hỏi rằng: Ông ở đây làm gì? Sơn nói: Một vật cũng chẳng làm. Đầu nói: Đó thì ngồi không. Sơn nói: Ngồi không thì làm. Đầu nói: Ông nói chẳng làm, mà chẳng làm cái gì? Sơn nói: Ngàn Thánh cũng chẳng biết. Thạch Đầu lấy tụng khen rằng:

“Từ xưa cùng ở chẳng biết tên,
Mặc tình tướng tướng (đem nhau) chỉ đi đâu.
Từ xưa Thượng Hiền cũng chẳng biết,
Vội vã phàm lưu đâu thể biết.
Dẹp bỏ trói Phật tổ,
Rộng rãi ngoài dây mực,
Một vật cũng chẳng làm,
Dọc ngang được tự tại.”

Gương xưa lên đài sáng biện tới lui, chùy vàng bóng động, cây sắt trổ hoa, mặc tình đem nhau chẳng thể bồi. Mây pháp tùy nơi làm sấm gió.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Người người hết cả đều có ánh sáng ở đây. Xem thì chẳng thấy tối om sòm, thế nào là ánh sáng ấy? Chúng không đáp được, Sư đáp thay rằng: Tam môn, Tăng đường, điện Phật nhà bếp. Đêm sáng ngoài rèm ngàn núi đẹp, gương loan trước đài vạn tượng hư (trống), quét hết dấu vết chẳng lập mảy may chỉ là điện Phật, chỉ là nhà trù (bếp) thơm, gõ ra tủy phụng hoàng năm sắc, đập nát châu ly long minh nguyệt.

Nêu: Thế Tôn sinh ra, đi khắp bảy bước mắt ngó bốn phương, một tay chỉ trời một tay chỉ đất, tự nói trên trời dưới trời chỉ riêng ta tôn quý. Từ hông hữu sinh ra thân vàng, chín rồng phun nước thơm, vòi vọi bước đi bốn phương, khắp nơi hoa sen mọc, trước hết bày cơ thứ nhất, cao phong nêu cổ trấn vòi vọi. Lúc đó có người thừa đương được, thì rãnh rang cầm giữ, trắng nắm giặc chao ôi.

Nêu: Tuyết Phong ở am có hai vị Tăng đến Tuyết Phong thấy liền dùng tay mở cửa am bước ra hỏi là gì? Tăng cũng nói là gì? Tuyết Phong cúi đầu trở về am. Vị Tăng ấy sau đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi

Tuyết Lão có câu nói gì? Tăng nhắc lại lời trước. Đầu hỏi: Tuyết Phong nói gì? Tăng nói: Tuyết Phong không nói gì. Đầu nói: Ôi, ta hối hận lúc đầu chẳng nói với ông ấy có câu cuối. Ta nếu nói với ông ấy từ đây trở về sau người thiên hạ chẳng làm gì được Tuyết Lão. Tăng đến cuối Hạ nêu lời này mà thỉnh ích. Đầu nói: Sao ông không hỏi sớm? Tăng nói: Chẳng dám vội vàng. Đầu nói: Ta tuy cùng Tuyết Phong đồng sống nhưng cùng Tuyết Phong đồng chết. Phải biết câu cuối cùng chỉ là thế. Cùng sáng lại cùng tối, riêng mình đứng ở phương khác lạ, nắm cơ đối mặt đề lên, mũi nhọn ấy sao có chống đỡ, đồng sống hai gương chiếu nhau không thể gọi. Chẳng đồng chết cây sắt hoa nở bảy cổ kim. Câu cuối cùng mới đóng chặt, nắm lấy đại án sơn ở trước cửa.

Nêu: Thiên Bình Tùng Ỷ Hòa thượng đi hành cước đến Tây viện, thường bảo rằng: Ngày nay chớ nói hiểu Phật pháp, chỉ tìm người nói cũng khó được. Một hôm Tùng đi qua pháp đường của Tây Viện, Tây Viện lớn tiếng gọi Tùng Ỷ. Tùng Ỷ quay đầu, Viện nói: Lầm! Đi được hai, ba bước Viện lại nói lầm! Viện hỏi: Vừa rồi hai lầm, là Lão Tăng lầm hay Thượng tọa lầm. Bình nói: Là Tùng Ỷ lầm. Tây Viện nói lầm lầm. Lát sau Tây Viện nói: Thượng tọa ở đây qua Hạ, đợi cùng ông thương lượng hai cái lầm ấy. Bình lúc đó liền đi. Sau đến ở Thiên Bình dạy chúng rằng: Lão Tăng năm ấy đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến Tây Viện ở Nhữ châu, có Tư Minh Trưởng lão khám phá ta hai lầm liền lưu ta qua Hạ đợi cùng ta thương lượng, ta chẳng nói lúc đó lầm, khi ta chưa phát đủ Nam phương hành cước (chưa đi hành cước khắp phương Nam) thì sớm biết lầm rồi. Cầm dây neo thả thuyền, chống (cột) keo điều dây đờn. Nước xa chẳng cứu được lửa gần, dây ngắn sao kéo được nước giếng sâu. Thiên Bình Lão Đại bỗng thảo, vì hai lầm mà hối hận hành cước, Đại địa mênh mông sầu giết người, trong mắt không gần bốn đời nghèo.

Nêu: Sơ Sơn ngày thường ở chỗ Hương Nghiêm. Một hôm Nghiêm lên pháp đường có Tăng hỏi: Chẳng mộ các Thánh, chẳng trọng tánh linh của mình lúc đó thế nào? Nghiêm nói: Vạn cơ nghỉ hết, ngàn Thánh chẳng dắt. Sơ Sơn làm tiếng ụa mửa. Nghiêm nói: Sư thúc chẳng chịu sao. Sơn nói chẳng được không lỗi, Nghiêm nói lỗi ở đâu. Sơn nói: Vạn cơ nghĩ hết cũng có vật ở đấy, ngàn Thánh chẳng dắt cũng từ người mà được. Nghiêm hỏi: Sư thúc nói được chăng? Sơn nói: Trả lại cho ta pháp tòa ta sẽ nói với ông. Do đó, Nghiêm mời lên tòa, như trước mà hỏi. Sơn hỏi: Sao chẳng nói chịu dạ chẳng được toàn. Nghiêm nói: Chịu thì chịu cái gì, dạ thì dạ cái gì? Sơn nói chịu thì chịu các Thánh, dạ thì dạ

cái linh của mình. Hương Nghiêm nói: Sư thúc nói thế phải ỉa ngược ba mươi năm mới được. Sau Sơ Sơn thượng bị bệnh ngược Tỳ-vi. Một hôm nêu câu hỏi này với Cảnh Thanh. Bệnh Tăng chịu dạ chẳng được toàn nói thì làm sao hiểu. Thanh nói toàn về chịu dạ. Sơn nói: Chẳng được toàn lại làm sao? Thanh nói: Trong đó không đường chịu. Sơn nói: Mới khế họp ý bệnh Tăng - Dao chẳng tự cắt, ngón tay chẳng tự chạm. Cóc trắng quạ đen, tùng thẳng gai cong. Vừa có chút bụi liền mang ảnh đến, thoát thể toàn ném không dấu vết, chịu chẳng còn, da chẳng lập một mảnh thanh quang bấn đẩu ngưu, trên trời cõi người được tự do.

Nêu: Triệu Châu hỏi Nam Tuyền rằng: Như thế nào là Đạo? Tuyền nói: Tâm bình thường là đạo. Châu nói: Lại có chỗ đến chăng? Tuyền nói: Vừa định đến liền trái. Triệu Châu nói: Chẳng định sao biết là đạo. Tuyền nói đạo chẳng thuộc biết hay chẳng biết, biết là vọng giác, chẳng biết là vô ký, nếu đạt đạo thẳng chẳng nghĩ, rộng đồng với Thái hư, há có thể gượng ép phải quấy ư? Châu nghe nói thì đại ngộ. Gặp cơm ăn cơm, gặp trà uống trà, ngàn lớp trăm vòng bốn biển một nhà, mở chốt cởi trói, nói không nói, làm không làm. Bổn thể rộng lớn bằng hư không gió theo cọp. Mây theo rồng.

Nêu: Bá Trượng mỗi khi thượng tòa, thường có một ông già nghe pháp. Một hôm chúng đi hết, chỉ còn ông già ở lại. Trương hỏi ông là người gì? Ông già đáp: Con không phải là người. Năm trăm đời trước thời Phật Ca-diếp con từng ở núi này, lầm đáp người học một câu chuyển ngữ, do đó năm trăm đời đọa làm chồn hoang. Nay muốn nêu lời nói ấy lại thỉnh Hòa thượng đáp cho con. Bách Trượng nói: Ông thử nêu xem. Ông già nói: Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không? Con đáp rằng: Không rơi vào nhân quả. Trượng bảo: Ông hỏi đi ta nói. Ông già bèn hỏi: Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không? Trượng nói: Không lầm nhân quả. Ông già bèn ngộ, được thoát thân chồn mà hóa. Cá lội nước ngược, chim bay rụng lông, soi rõ khó trốn, Thái hư trống vắng, một đi xa xôi năm trăm đời chỉ duyên nhân quả đại tu hành. Sấm nhanh phá núi gió chấn động biển, vàng ròng trăm luyện sắc chẳng đổi.

Nêu: Phong Nguyệt ở Nha nội tại Dĩnh châu, lên tòa dạy chúng rằng: Tổ sư tâm ấn giống như con trâu máy bằng sắt, đi thì ấn dừng, dừng thì ấn phá, chỉ như chẳng đi chẳng dừng, thì nói ấn là phải hay chẳng ấn là phải. Lúc đó có Lô Pha Trưởng lão ra hỏi: Con có con trâu máy bằng sắt, thỉnh Sư không đáp ấn. Phong Huyệt nói: Quen câu cá kình lặn sâu biển lớn, liền đem ếch nhảy xoay bùn cát. Pha suy nghĩ,

Huyệt liền hét rằng: Trưởng lão sao không nói? Pha nghĩ ngợi, Huyệt liền đánh một cây phất tử bảo rằng: Trưởng lão có nhớ được lời nói chăng? Thử nêu xem, Pha định mở miệng thì Phong Huyệt liền đánh một phất tử. Mục chủ nói: Sắp biết Phật pháp cùng Vương pháp là một thứ. Phong Huyệt nói: Thấy cái đạo lý gì? Mục chủ nói: Sẽ dứt không dứt lại gây loạn. Phong Huyệt liền xuống tòa.

Liệt Thánh phong qui mới chẳng bỏ qua, định vượt qua trâu sắt bỗng đầu ấn phá Lô Pha đương dứt liền trầm ngâm, điện chớp, sao bay sống bị cầm, hét xong chống đỡ đồng sấm sét Tam Huyền qua giáp chấn động tùng lâm.

Nêu: Tăng hỏi Động Sơn: Nóng lạnh đến làm sao trốn tránh. Sơn nói: Sao không vào chỗ không nóng lạnh mà trốn tránh. Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ không lạnh nóng. Sơn nói: Khi lạnh thì lạnh chết Xà-lê, khi nóng thì nóng chết Xà-lê. Mâm lăn hạt châu, châu lăn trên mâm, chánh ở trong lệch, lệch ở trong chánh. Linh dương treo sừng không dấu vết. Chó săn quanh rừng không vội vàng.

Nêu: Kim Ngưu mỗi khi đến giờ ăn thường tự đem cơm đến trước Tăng Đường vỗ tay cười lớn ha ha bảo rằng: Bồ-tát hãy ăn cơm hãy ăn cơm. Sau Tăng hỏi Trường Khánh: Ý chỉ ấy như thế nào? Đáp rằng: Giống như Trường Khánh đến giúp. Tăng hỏi Đại Quang: Chưa biết Trường Khánh giúp cái gì? Quang liền múa. Tăng lễ bái. Quang hỏi: Ông hiểu gì? Tăng cũng múa. Quang nói: Gã chồn rừng ấy. Sợi đến sợi đi phân minh (rõ ràng) qua lại, nếu chẳng hiểu nhau làm sao nghiệm lấy? Nhân trai Trường Khánh giúp phương tiện, giẫm đạp chỉ nói trình múa, chồn rừng bẩy sao, kiếm bén cá kình nhiều máu.

Nêu: Sơ Sơn dạy chúng rằng: Bệnh Tăng năm Hàm Thông trở về hiểu việc bên pháp thân. Năm Hàm Thông trở về sau hiểu việc hướng thượng pháp thân. Vân Môn ra hỏi: Như thế nào là việc bên pháp thân? Sơn nói: Cây thung khô. Như thế nào là việc hướng thượng pháp thân? Sơn đáp: Không phải cây thung khô. Môn hỏi: Hỏi lại cho học nhân nói đạo lý không. Sơn nói: Cho. Môn nói chỉ như cây thung khô há chẳng phải là sáng việc bên pháp thân. Sơn nói: Phải. Sơn nói: Không phải cây thung khô há chẳng phải là sáng việc hướng thượng pháp thân. Sơn nói: Phải. Môn nói: Chưa biết pháp thân lại bao gồm tất cả chăng? Sơn nói: Pháp thân biến khắp sao được chẳng bao gồm. Môn chỉ tịnh bình nói: Lại có pháp thân không. Sơn nói: Chớ tìm bên tịnh bình. Môn nói: Dạ, dạ. Mắt nhìn Đông nam, ý ở Tây bắc. Dẹp chuyển Thiên quan, lật ngược Địa trục, pháp thân hướng thượng pháp thân biên, khoảng khí

anh linh năm trăm năm, keo sơn ném nhau, tên chống gậy, núi Nam mây nổi, núi Bắc mưa.

Nêu: Đường lên Đài sơn có một bà lão. Tăng hỏi: Đến Đài sơn đi ngã nào? Bà lão nói đi thẳng Tăng vừa đi. Bà nói: Tốt nhất cứ thế mà đi, trước sau Tăng hỏi đều như thế. Sau có Tăng đem hỏi Triệu Châu. Châu nói: Đợi ta vì ông khám phá bà lão ấy. Bèn đi hỏi: Đường lên Đài sơn đi ngã nào? Bà nói: Đi thẳng châu vừa đi, bà liền nói: Tốt nhất cứ thế mà đi. Châu về đem hỏi đại chúng: Ta vì các ông khám phá bà lão ấy rồi. Lão Túc nói: Chỗ nào là chỗ khám phá. Khéo buộc nút không dây, khéo làm dấu không vết, không đánh lính thua người, thẳng mặt nhanh đương cơ, Bà lão khám phá núi Ngũ đài, có ai tham thấu cửa Triệu Châu.

Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm, thế nào là nghe tiếng ngộ đạo thấy sắc minh tâm. Đưa tay lên nói: Quán Thế Âm Bồ-tát đem tiền đến mua bánh bột, buông tay xuống té ra là bánh bao. Thấy sắc tâm trước hiện, nghe tiếng đạo đã bày, trong ánh sáng điện chớp phân sáng trắng, trong tiếng hải triều có cung bậc. Thiều Dương Lão cửa từ khắp, phát cơ dùng ngay nỏ ngàn cân.

Nêu: Cảnh Thanh hỏi Tăng: Ngoài cửa có tiếng gì? Tăng nói tiếng giọt mưa rơi. Thanh nói: Chúng sinh điên đảo mê đuổi theo vật. Tăng hỏi: Hòa thượng làm gì? Thanh đáp: Tự chẳng mê. Tăng hỏi: Ý chỉ như thế nào? Thanh nói: Xuất thân cũng khá dễ. Thoát thể nói phải khó. Thuận dòng nghịch dòng, chuyển vật vật chuyển. Lành thay Quán Âm vui gặp phương tiện, xuất thân thoát thể câu rõ ràng, ngoài cửa nương tiếng trước giọt mưa.

Nêu: Nam Tuyền dạy chúng rằng: Đêm qua Văn-thù Phổ Hiền khởi Phật kiến, pháp kiến. Mỗi người ăn hai mươi gậy đày hai người ra núi Thiết vi. Triệu Châu ra nói: Hòa thượng đánh gậy dại ai ăn. Tuyền nói: Vương Lão sư có lỗi gì? Châu lễ bái. Tuyền xuống tòa về phương trượng. Sương mù dậy rồng ngâm, gió sinh cọp rống. Hai miệng một lưỡi khác tiếng đồng điệu. Văn-thù Phổ Hiền thấy Phật pháp, Nam Tuyền Triệu Châu nhìn nhật nguyệt theo lịnh mà làm chỉ khoảng nhìn, tận tình đày đọa vào núi Thiết Vi. Bỗng có người chẳng giận bước ra nói: Sùng Ninh nhĩ: Chỉ hướng người khác nói, quả nhiên quả nhiên.

Nêu: Tuyết Phong hỏi Tăng: Gần đây từ đâu đến? Tăng nói: Phúc Thuyền. Phong nói: Biển sinh tử chưa qua, vì sao lật thuyền? Tăng không đáp được. Phúc Thuyền đáp thay: Nói không sinh tử. Tuyết Đậu đáp thay: Đã lâu nghe tiếng Tuyết Phong.

- Chưa vượt biển sinh tử, chẳng nên Phúc Thuyền nó vốn không sinh tử, vượt lên lìa hai bên, dài như mặt trời chiếu sáng giữa trời, phóng ánh sáng chiếu đến trước Tuyết Phong.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Như thế nào là một thời giáo? Môn nói: Đáp một lời. Hải Tạng, Long cung, văn vàng, lá ngọc, đậu khí quan cơ, phá quan, kích tiết. Hơn ba trăm hội chấn động cương tông, bốn mươi chín năm đồng cái lưỡi, a thích thích đáp một lời, lời rất đúng như cắt sắt.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Chẳng phải cơ trước mắt cũng chẳng phải việc trước mắt lúc ấy như thế nào? Môn nói: Đảo ngược một lời nói.

Là giặc biết giặc, lấy nêm gỡ nêm, dấu chim không mây, gương chiếu trăng nước, dạy cho sư tử con quyết mê dấu, pháp an thân của con mèo trên cây, hoạt bát đảo ngược một nói, rãnh rang lật ngược hang chồn.

Nêu: Thế Tôn ở một chỗ chín tuần an cư, đến ngày tự tứ Văn-thù thẳng đến, Ca-diếp hỏi: Hạ này an cư ở đâu? Văn-thù nói an cư ở ba chỗ. Do đó Ca-diếp bạch chúng muốn đuổi Văn-thù ra, vừa đánh kiền chùy bèn thấy vô lượng cõi Phật, mỗi mỗi Phật đều có một Văn-thù và một Ca-diếp đánh kiền chùy muốn đuổi đi. Do đó Thế Tôn bảo Ca-diếp rằng: Ông nay muốn đuổi Văn-thù nào?

Voi to chẳng đi đường thỏ, yến sẽ nào biết hồng hộc, theo lịnh rõ ràng thành gió, phá cặn như cắn mũi nhọn, khắp cõi là Văn-thù, khắp cõi là Ca-diếp, đối nhau đều nghiễm nhiên, dơ chùy lên chỗ nào phạt một tờ, Kim Sắc Đầu-đà từng lạc tiết.

Nêu: Nham Đầu dạy chúng rằng: Kinh Niết-bàn nói: Ý giáo ta như trống thoa độc, đánh lên người xa gần nghe đều chết. Tăng hỏi: Như thế nào là trống thoa độc? - Đầu Á Thân nói: Hàn Tín lâm triều - Trời cao đất dày, nước rộng núi xa. Tiêu Hà chế luật, Hàn Tín lâm triều. Trống độc chưa đánh trở về trước phải dâng lời lấy.

Nêu: Văn-thù hỏi cô gái An-đề-giá sinh lấy gì làm nghĩa? Cô gái nói: Sinh lấy sinh sinh làm nghĩa sinh. Văn-thù hỏi: Như thế nào là sinh. Lấy chẳng sinh mà sinh làm nghĩa sinh? Cô gái nói: Nếu hay biết rõ bốn duyên đất nước lửa gió, chưa từng tự được có chỗ hòa hợp, mà hay tùy chỗ phải làm để làm nghĩa sinh. Văn-thù hỏi: Chết lấy gì làm nghĩa? Cô gái nói: Chết lấy chẳng chết mà chết làm nghĩa chết. Văn-thù nói như thế nào là chết lấy chẳng chết mà chết làm nghĩa chết? Cô gái nói: Nếu có thể biết rõ đất nước lửa gió bốn duyên chưa từng tự được có chỗ lìa

tan mà có thể tùy chỗ phải làm để làm nghĩa chết sống lấy chẳng sống mà sống, chết lấy chẳng chết mà chết căn bản rồng sáng, đúng lúc mà vượt Phật tổ. Tùy nghi mà lìa tan cùng hòa hợp, mười chữ dọc ngang hoạt bác. Kiếm báu của kim cương vương chống trời, ngoại đạo thiên ma đều vỡ mật.

Nêu: Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Trời lạnh hay người lạnh? Ngưỡng Sơn đáp: Mọi người, ở trong ấy. Qui Sơn hỏi: Sao không nói thẳng? Ngưỡng Sơn đáp: Vừa đến cũng chẳng cong vạy, Hòa thượng như thế nào? Qui Sơn nói: Lại cũng theo dòng. Gió Bắc sính nghiêm oai, lẫm liệt vào xương thịt. Một câu bao trùm trời người, mấy ai chịu dấu vết, theo dòng nhận được thân xưa nay, khắp cõi đều là trân báo vô giá.

Nêu: Qui Tông dạy chúng rằng: Ta nay muốn nói thiền, các ông đều đến gần đây. Đại chúng tiến lên trước. Tông nói: Các ông nghe hạnh Quán Âm khéo ứng hiện các nơi chốn. Tăng hỏi: Như thế nào là hạnh Quán Âm? Tông khảy móng tay nói: Các người có nghe chăng? Tăng nói: Nghe. Tông nói: Một nhóm người hướng vào đó tìm cái gì? Lấy gậy đánh đuổi đi, rồi cười lớn ha ha mà trở về phương trượng. Vô học vượt đờn chỉ, Viên thông nhĩ căn tịnh, thấu qua nghe chẳng nghe, diệu thay hạnh Quán Âm. Đầu gậy chỉ ra kim cương chúa, làm bến cầu trong đường hiểm ác.

■

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 20

KỆ TỤNG

Cao Tông ở Phiên Để ba lần thỉnh Sư thượng tòa nói kệ.

Nhân thiện vời quả thiện
Trồng lúa chẳng sinh đậu
Người tu phước đức lớn
Người nhận phước đức lớn
Tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật
Trên đầu một sợi lông đã viên thành
Đầu gậy hét thừa đương được
Bước cao đi trên đảnh Tỳ-lô.
Rất giản dị, rất tôn quý.
Trở về trên đỉnh đầu.
Thế xuất thế gian chẳng nghĩ bàn
Phút chốc viên thành tám vạn môn
Vượt thẳng vào Như Lai địa.
Chúng sinh xưa nay là Phật
Bỏ giận bỏ si tham mùi đời,
Không tình ai giữ đất chân như,
Có khi được một quang cảnh đẹp
Ngã tư đường mặc tình dạo chơi.

Ngụ ngôn:

Xưa nghe lặn xuống biển lớn một lần dơ lên mười hai con ba ba, xưa cầm tịnh hoa này chưa từng kịp một sợi lông mùa thu, mịt mờ trong đại tượng, ra vào đâu thể tránh, chỉ tự mình theo duyên, để ý thật luống nhọc.

Cử Dâng Công lên tòa, nguyên có kệ rằng:

Nghĩ khoe tứ phần dẹp Lăng-nghiêm
Đè xuống đầu mây triệt để tham,

Chớ học lượng công thân Mã tổ,
Lại như Đức Kiệu hỏi Long Đàm,
Bảy năm qua lại dạo Chiêu Giác,
Ba năm bay lượn trên Bích Nham,
Ngày nay phiền sung Đệ nhất tòa,
Trong bụi trăm hoa hiện Ưu-đàm.

- Dạy chúng:

Biện đạo cần phải biện tâm mình,
Tâm gặp đâu đều là bến,
Hiểu rõ cách ngoại vô sinh nhẫn,
Làm ngay người giải thoát trong khu,
Bàng Lão uống hết nước Tây giang,
Nắm lại Diệu hỷ thân Tịnh Danh,
Tám gió năm dục không thể chuyển,
Hiếu hướng trong trần Chuyển pháp luân.

- Ngày giỗ Phật Giám Hòa thượng dạy chúng:

Năm rồi chính ngày nay
Trâu đất đấu húc nhau nhào xuống biển,
(cho đến nay không tung tích gì)
Năm nay chính ngày nay
Khắp cõi phóng ánh sáng
Thân vô tướng hư không
Phật Giám nghiễm nhiên ở
Chẳng sắc cũng chẳng tâm
Chẳng nhỏ lại chẳng lớn
Kiếp đá có thể dời
Trong đó không dời đổi
Phải biết ân Phật Giám
Các người sáng chủ tể
Một câu đậu nhiều cơ
Chí tâm luôn kính lạy
Lại nói một câu gì
Ăn cơm nhai gặp cát.

- Dạy Đơn Hà Phật Trí dụ Thiền sư:

Hai, ba, bốn, bảy xưa không gián đoạn, biển đại oai quang bày

đích truyền. Cầm dứt quan tân không khinh bỏ, cỏ sâu ai nhìn trước pháp đường.

- Dạy Trạch Ngôn Thiền Nhân (ba bài kệ):

1) Tham thiền tham đến chỗ không tham
Cùng Huyền cùng triệt huyền tân đầu
Khát uống đói ăn chỉ như thế
Thế gian ra đời mất nguyên do.

2) Cơ quan đều là đồ không đủ nhà
Huyền diệu trộn lẫn thành giày cỏ rách
Trán sắt đầu đồng vượt Phật tổ
Nắm ngang bắt ngược một hầm chôn.

3) Hồng trần có luận, thành đạo
Hang lạnh không người lại làm xuân,
Nêu biết ý cầm hoa (mà) mỉm cười,
Một lần cầm chơi một lần mới.

- Dạy Nhược Bình Thiền Nhân

Giúp rập ở núi công đã lập
Gánh vác lâu dài chí lớn chắc
Vân Môn am lập đè âu phụ
Ở trên trời cao lại có trời
Tìm lại xưa nay cõi thanh tịnh
Lúc khác gặp thấy truyền tiếng tốt
Khách chủ ném nhau keo sơn họp
Cùng nhau hoằng trì Thiền Lâm Tế.

- Đưa Trí Tổ Thiền Đức:

Một câu đương cơ hiểu
Đường ngàn sai dứt vin
Tới lui luôn soi xét
Ồn im vững như núi
Trăm cỏ nghiêng đầu cao
Mây côi nhàn ngoài đời
Hạnh hạnh cầm nắm chắc
Phải mở cửa ải ra.

- Đưa An Thủ Tọa về Đức Sơn:

Khiến (Sứ?) thì không sai lệch (nhục mạng?), gặp cơ quý đối đáp - An thiền (sao) vuốt râu cọp, trứ trứ vượt phương ngoài - Chẳng chỉ sáng dưới cửa số an bày - Nhặt lấy giường thiền ném núi cao - Nắm chùy dựng phất phấn hùng biện - Tiếng vàng ngọc khua như sấm rền, chín tuần lạc lạc đề cương tông. Nạp tử giúp luôn đuổi gió, mở chốt cởi trói bày thủ đoạn, đuổi cày cướp cơm rất ung dung. Hạ hết nhớ núi muốn trở về, biết rõ lỡ lăng một đoạn việc, lững thững hang lý ở trong lòng - Hạnh hạnh chẳng sợ không tri kỷ, khi đi đòi ta đưa một bài, trong gai cỏ lật kim cương quyển, ca ngắn phải được mấy mươi trượng, câu dài chỉ mất hai, ba lời, sư tử lông vàng biết quay mình. Đó là người kiệt xuất tòng lâm, chẳng ngày nào (chẳng có mặt trời?) trên đỉnh núi cao hò hét, năm lá một hoa trời đất xuân.

- Đưa Phạm Tư Thiền Lão về núi ở am (ở am tại núi Oản):

Thoát khỏi lồng bẫy dứt hàm cương,
Hiểu không mảy may được dung tham,
Ngựa non phóng mạnh ai cấm được,
Trước đài Oản Ba đi (bỏ) ở am.

- Đưa Đạt thị Giả đi Võ Lăng:

Lâm Tế xưa khiển tướng,
Nghiệm Đức kiệu làm linh
Tiếp ở cùng một đưa,
Quả khác thăm bóng gậy,
Quốc sư ba lần gọi,
Tiếng tiếng đều hiểu rõ,
Phụ ông phụ cơ ta,
Thấu thẳng đảnh ngàn Thánh,
Người xưa từng thị giả,
Căn khí như răn bảo này,
Ông mấy năm khăn bình,
Đã hợp được chánh mạng,
Nay lại từ Đế đô,
Dạo thẳng cảnh Võ lăng,
Đánh biện tinh thần giỏi,
Cũng muốn biết bệnh thiền,
Cắt đứt câu trước gió,

Cướp lấy cán Phật tổ,
Trở về khoa trạch lớn
Tướng mạnh quả nhiên mạnh.

- Đưa Tu Đạo Giả

Không dỡ nón khám phá câu-chi,
Một câu đánh ra một cổ Phật
Như nay trở về Cửu vân am,
Tham khắp các phương Thiện tri thức,
Chót vót mắt ở đảnh môn,
Sáng cao như mặt trời sáng rỡ,
Gắng sức giữ truyền vô tận đăng,
Nối lấy dấu tích cũ Mạt sơn.

- Đưa các Hóa sĩ (chín bài):

1) Thấu suốt ấn Linh minh, gót chân
Dụng đến rồi chẳng cách mảy may,
Du lịch cõi Hoa tạng Tỳ-lô,
Nắm dừng Mâu-ni trăm ức thân,
Bảy tám bảo trân đều ta có,
Trái phải lỗ hang cùng gần ai,
Sống nhọc lũ lượt mà rủ (đưa) tay,
Bèn là thông phương người tự tại.

2) Trăng sáng rỡ giữa rừng,
Xa xa trời chân mây,
Lui tới không có lụy,
Tròn khuyết vốn vô căn,
Đậu nước sáng thường sạch,
Làm mưa dầm ý chẳng họp bầy,
Khe núi ngàn vạn dặm,
Dị đồng có ai luận,
Ca-diếp đầu gậy giết,
Lão Tăng này nhiều lưỡi,
Toàn thể hiểu thừa đương,
Tổ tổ đâu từng khác,
Muốn sáng cái việc ấy,
Phải khéo xem thời tiết,

Gặp được cùng người nào,
Trong mắt lấy bụi ra,
Thấy nhiều Bắc sơn môn,
Chào chào đều nạp mây,
Tay diệu rộng trình bày,
Lật ngược hang ly long,
Trên đảnh đầu ngàn Thánh,
Có đường lớn phá trời,
Chỉ là người vô tâm,
Mới hay rộng đặt bước,
Đạp khắp đất bằng,
Ngày đi ngàn trăm lượt,
Muốn dẫn khắp thế gian,
Đồng loạt cùng đi đâu,
Ông đưa tay vào (?),
Cần phải khéo hồi hổ,
Chỗ ồn ào gặp nhau,
Đương cơ phải nắm dừng,
Giống qua vườn kim cương,
Xin tận tình phân phó.
Trở về Thiện pháp đường,
Đánh lấy trống đại pháp,

3) Thấy mặt rộng mở ấn Tam yếu,
Toàn cơ thẳng sáng Chánh pháp tạng,
Nắm bỏ Giang tây hiển Bổn tông,
Ba ngày tai điếc không tài giỏi,
Cần phải buông tay ở núi cao,
Tuyển huyền nhai nào ngàn vạn trượng,
Muốn biết xứng ý được vảy gấm,
Phóng mình quyết vào sóng kinh người.

4. Bốn liệu giản bốn chủ khách, ba huyền và ba yếu, đánh đá lửa ánh điện chớp, chính khuôn phép của Lâm Tế, đã tham thiền Lâm Tế, cũng phải tự kiểm điểm, chiếu dụng hét rất kỳ, nghiệm đầu gậy giết chết cứu sống, lấy đây vào giao (?). Đại phấn khương duy đởm, quang vinh làm phụng huy, bảy trân chỉ một thấy, cục thịt đỏ lòm của vô vị chân nhân, trước mặt ra vào như để xem, đầu gậy xét chánh phong lệnh trước,

hét xong ép tướng gan mật lạnh, chẳng lập thềm bậc ai thờ Phật, có phép tắc thật được an tâm, quay mình trăm cỏ nghiêng đầu đụng, cắm tay trong hang ly long mà lật, muốn thấy nạp Tăng toàn ý khí, như mè vạn cảnh chớ can dự, duyên lớn nhổ khoảng tay hay biện, chưa tin đời người đi đường khó,

5) Dẹp chuyển ngàn sai hướng thượng cơ,
Phất cờ cướp trống chẳng nhiều ấy,
Quay mình chiếm đất toàn sinh sát,
Mới là sư tử con lông vàng.

6) Uống hết nước Tây giang giống nhàn,
Tác gia há lại chuộng cơ quan,
Buông giáo tánh đất bằng như đá mài,
Thành Phật công về một tuần.

7) Đưa Tuệ Cung đi về Bình giang
Một câu riêng để vượt Tổ Phật,
Đau đớn như kim chùy đâm thấu xương,
Ra cửa liền làm sư tử con,
Địch thắng kinh người giúp ném ngược,
Bình giang xưa nay hang hào kiệt,
Đi đi trước thông cái tin tức,
Hạnh này chẳng làm rãnh rang đến,
Tám mặt thanh phong thổi y giới.

8) Đưa Cảnh Nguyên đi trước về Tỳ lăng
Rõ ràng để dậy cắt ngàn sai,
Ai tin phong lưu ra nhà ấy,
Muốn vào trong triền thông một tuyến,
Rãnh rang mở lấy Bát đàm hoa,
Khéo chuyên đối đáp chẳng nhục mạng,
Bèn thấy ba mắt chánh Ma Hê,
Dẫu được quần linh khiến cùng đi
Sáng rỡ cắt ngang đường Tào Khê.

9. Dương Vô Cữu quán sát:
Xưa ở Hoàng đô tham gặp gì, cùng nay há lại có sai khác, rãnh

rang thừa hứng cùng nhắc lại các điều đã nói. Mở pháp đường bụng gậy bên hiên ai.

Phật tổ mạng môn đề ở tay, buông mở nắm gom lại chẳng phải khác, đã đến huyền nhai mà buông tay, từ đây chốt cửa chẳng nhiều.

- Dạy thiện hữu:

Đoạn này xưa nay không trước sau,
Phải gắng sức mạnh mẽ hành trì,
Kim cang chánh nhãn thông thân đó,
Vạn cảnh đến xâm phạm đừng theo nó.

- Tụng: Nguyệt Thượng Nữ nhân duyên

Xưa nay chánh thể thấu căn nguyên,
Vào núi đồng đường chỉ cửa này,
Đã trụ Như Lai đại giải thoát,
Cửa báu trong tay chiếu càn khôn.

- Tụng: Huỳnh Long Tam Quan

Tay ta sao giống tay Phật,

Tùy phần đưa hoa hái liễu,
Bỗng nhiên rờ đụng đầu rắn,
Không khơi gặp nó một miệng.
- Chân ta sao giống chân lừa,
Triệu Châu thạch kiều lược chước,
Bỗng như dựng lên da cầu,
Sụp đổ năm núi ba ngọn núi.
- Người người có cái sinh duyên,
Ngồi xoạc không đất dùi nghiền,
Bỗng như mắt da cùng phá,
Lo người khác đá thủng đáy thùng.

- Tụng: Ba độc

- Khe hang khó đầy (chứa) một niệm dục,
Nê Lê suốt kiếp khổ nào kham,
Ngộ được vạn pháp đều như huyễn,
Cẩn thận chớ để tâm khởi tham.
- Chưa thấy thế gia bị họa lớn,
Đốt cháy công đức không gì hơn sân,

Bao nhiêu thuận nghịch đều dung thứ,
Hỷ xả từ bi ra sáu trần.
La sát vô minh triệt để si,
Mịt mù chánh thể phát cuồng cơ,
Mạnh làm kiếm Kim cang Bát-nhã,
Ông ta đoạn dứt buông tay về
- Vọng khởi cặn do ba tên này,
Giam chặt trong sáu đạo bốn loài,
Tự nhiên điều phục không công dụng,

* CHÂN TÁN

- Khen: Mục Châu Hòa thượng.

Cay cay đắng đắng lắm ai ơi, biết giúp Bắc vì cây lớn, gỏ Vân Môn rớt núi hiểm, cơ cao chớ nói như củi khô, phàm gọi đó là Trần Bồ Hai.

- Khen: Xá-lợi Hòa thượng Tử Tâm.

Đó là con cọp Huỳnh Long, làm rạng rỡ chân xá-lợi, vạn năm như mặt trời mọc thế gian, cùng Thiện tri thức làm khuôn mẫu, bình sinh trách Phật, mắng Tổ. Do đây mới nghiệm được chỗ Phật. Lưu truyền lại cho pháp tử pháp tôn, chạm chỗ nào cũng phóng quang và động đất.

- Khen: Lục Tổ Đại sư.

Cúi lạy Tào Khê chân cổ Phật, đã tám mươi đời là Thiện tri thức thị hiện chẳng biết chữ nghĩa của đời, buộc miệng thành chương thấu hang pháp, lá rụng về cội mấy trăm thu, thân bền chặt trấn giữ Thiều Thạch, sáng như mặt trời hồng chiếu khoảng không, sáng như ly châu chiếu thái cực, Định Tuệ tròn sáng rộng rãi. Từ chỗ cầu hưởng ứng cũng hang trống. Công đức hằng sa khó lường, đều xuất ra từ sức bi nguyện của Ngài cả.

- Khen: Dương Kỳ Hòa thượng.

Ba chân lừa gõ móng, hiểu Đạo chậu bát miếng hướng lên trời, gánh vác có một trăm hai mươi cân, lại gánh nặng kéo cày dắt bồ cào, vô cớ hoại mất thiền từ sáng.

- Khen: Bạch Vân Đoan Hòa thượng.

Dương Kỳ mắt sau ót há thân, thấu được bụi vàng được mấy người phò trì Lâm Tế, một quyền đánh ngã Hoàng Hạc Lâu, hoa nở hai Tổ, lỗ mũi y trước đáp trên môi.

- Khen: Ngũ Tổ Diễn Hòa thượng.

Trước núi một mảnh ruộng đất không, tùng trúc dẫn gió đánh lén

người, nói tâm nói tánh, Lão Tăng trong đó là ác khẩu, riêng đề giặc bán, gánh váv bù bèo ba cân mè.

- Khen: Chân Như Triết Hòa thượng.

Tòng Lâm Lão làm đời không bọn, lẫm liệt oai quang bốn trăm châu, một đánh cửa sắt nát vụn, ân lớn khó đem mưa sương đền đáp.

- Đơn Hà Phật Trí Dụ Trưởng lão thỉnh tán.

Đoạt sấm sét quả tim hồng, vách đứng sao bay điện xẹt. Lâm Tế mạng mạch ông ta, đột xuất mạch địa diệu môn, gõ ra xưa không một vật, ba huyền ba yếu sáng rỡ phân phó Trí Phật, nghiền nát hang ổ người, cùng Tổ tông tuyết khuất. Ôi chao (hét?).

- Hoa Tạng Dân Trưởng lão, thỉnh tán.

Lâm Tế Chánh pháp nhãn, theo lừa mù ấy diệt, cha con chẳng truyền nhau, thần tiên có bí quyết, há để họa cháu con, lại trong mắt có bụi gặp người tốt một đáp, rất kỵ đến người mà nói.

- Đạo Châu Thủ tọa, thỉnh tán.

Trong màn Tử la rải chân châu, đêm sáng ngoài rèm mũi, sau câu ba yếu ba huyền, người nào thân được chỉ ấy, trước mặt Vô Vị Chân Nhân bỏ nó phóng ra.

- Phạm Tư duy-na, thỉnh tán.

Đơn đề Chánh pháp nhãn Lâm Tế, rõ ràng ngầm trao cho lừa mù, Vô Vị Chân Nhân cục cứt khô, đầu gậy hét xong dứt danh mô. Năm ấy Hải Hội đại trùng cắn, ngày nay Ấu phong nêu giống nó, Viên Ngộ chẳng tiếc lời nói, trong lò lửa hồng nở hoa sen.

- Duy Tổ Tri Tạng, thỉnh tán.

Quét sạch Phật tổ chẳng còn tánh mạng, cây sắt nở hoa, ngựa thần mười ảnh, Viên Ngộ truyền lại thiền Lâm Tế, bỗng sấm sét chấn động ngàn đỉnh núi.

- Pháp Nhất Thư Ký, thỉnh tán.

Hóa thành đạp phá, Bảo sở chẳng lưu, rõ ràng cắt đứt cơ quan, thấu qua trăm cỏ điên (nghiêng) đầu. Múa (huy động) thổi lông của Lâm Tế, cởi thuyền lớn Từ Minh đầu sừng giống nhau, khí loại ném nhau. Toàn cơ một hét phân chủ khách, phải tin ông ấy được tự do.

- Tử Văn Giám Tự, thỉnh tán.

Oai như mãnh hổ ra rừng sâu, sáng như cóc bạc chuyển thái hư, nhìn thì rõ ràng, tức thì cũng ấm, mở chánh nhãn Ma-hê ở trên đầu. Bỗng Vô Vị Chân Nhân ở trước mặt. Có ai hiểu đây, há có thể hiển lời giao phó Tử Văn.

- Đạo Nguyên Thiền khách, thỉnh tán.

Lâm Tế Chánh pháp nhãn tạng, bỗng hiện ra ba đầu sáu tay, giận hờn bỗng đánh chuông vua, gạt lừa ở thần thông du hý, Viên Ngộ trong lòng một nắm tay, tiêu mất lỗ mũi của nạp Tăng.

- Đức Kha Thiền nhân, thỉnh tán.

Trong mắt có con ngươi, đảnh môn á (phụ) một chỉm phóng ra kim cương quyển, cả đời đề chẳng khởi. Trong đó hiểu Yếu lược ông ấy, sắt làm rường, vàng làm răng, như thế làm chết con cháu, chẳng thế thì so xét chút ít, diệt mất chánh nhãn bên con lừa mù, Viên Ngộ phong quang động trời đất.

- Cảnh Nguyên Thị Giả, thỉnh tán.

Bình sinh chỉ nói thiền áo đầu, lắc lay áo đầu như vách sắt, thoát khỏi ràng buộc dứt gót chân (cội nguồn) đại địa nắm lại sơn đen, tuổi già chuyển lại mất lo lắng, hăng hái chùy Kim cang đập nát hang ổ, lúc khác cần biết mặt Viên Ngộ, một vì Cừ Nông đều nêu ra.

- Pháp Chiêu Duy Na, thỉnh tán.

Bao lớn không ngoài nhỏ vào hào mang, hiện Bảo hoa vương tùy chỗ ở Đạo tràng, kiến lập quét sạch, chánh thể oai phong, một lời vách đứng tế tế huyệt huyệt, cừ nông mặt mũi này người nào hiểu, đề lên Viên Ngộ cỏ tất lật, thấy thể mất thương lượng, đem thoại khách truyền bá các phương.

- Hàn Triều Nghi, thỉnh tán.

Dẹp đầu cửa chuyển thượng, ngàn Thánh phải cất bước chỉ có người trong ấy, phải thông một tuyến đường, đủ cỏ tranh thoát các duyên, đầu thành tín việc này, thề tâm tạp dụng, mãi mãi tên chống nhau, hình dạng hiện nét đẹp sơn dã, chiếm cứ cây cao không bóng mát, chống gậy chánh lệnh hành, nắm giữ một câu nào, Thiện Tài cúc cung ở trước, phong thần toàn thể bày, khí loại tự đồng nhau, đẹp thay tên cha con.

- Duy Biểu Tri Tạng, thỉnh tán.

Đây để trên đầu ngàn Thánh, Lâm Tế kiến lập Đại pháp tràng núi cao vạn trượng giải phóng thân, có thể một hớp uống hết nước Tây giang. Đá lửa ánh điện xẹt cũng là độn, vai hổ chấp cánh định vô song.

- Thắng Cư Thiền Nhân, thỉnh tán.

Đêm bùa sáng đuốc trời, kiếm thổi lông chiếu tuyết thần oai lạnh run lập cập, sáng đỏ lại chiếu chiếu (chiếu suốt) khi chưa mở miệng đã đương đầu cắt ngang, muốn vào cửa đến hét trước mặt. Thể tài giống có thể khắc gia, đất này chẳng chịu nước rò rỉ.

- Nhược Bình Thiền lão, thỉnh tán.

Cao ôm áo lông chống ngang gậy, tác ý đề cương cắt ngang tài giỏi, buông bỏ một cơ hướng thượng, ngàn Thánh hồn quên mật chết. Ở đây có người thừa đương, liền thấy ngàn hiểu rõ trăm thứ, đầu gậy Viên Ngộ một giọt thiền, Tây giang mười tám thác đều đầy nước.

- Đàm Ngoạn Thiền đức ở Đầu Đà Nham am, thỉnh tán.

Trên đá Bàn đà chống ngay gậy, nhìn kỹ rõ ràng từng không tài giỏi, chẳng cho (lập) gai cỏ lật kim cang quyển, chẳng thích khởi lập gương mẫu, Đầu Đà đảnh núi bỗng đi quyền, đánh cả (được) ông ấy cũng mất lường.

- Hoài Tổ Tri Điện, thỉnh tán.

Gầy mà mạnh khỏe, già mà có vận khác, trống miệng nói pháp không tiếc, quét sạch tình thức, chẳng lưu chút vết tích, bảy chỗ Đạo tràng khớp như một nháy mắt. Có người chẳng đoái hoài nguy vong Tăng Cang Địa, muốn đến xông vào Tuyết phong mà hét.

- Văn Hạo Thiện nhân, thỉnh tán.

Núi Mân sáng đẹp cao Tây nam, khí tượng bàn hồi rậm xanh tươi, anh kiệt chỗ sinh tử quen xưa, há cho mũi lạnh liền tham nhau, tự chẳng đem núi về làng. Cây có lưỡi vốn bày huyền đàm, được thỉnh cư nhàn Hạo mục kích (thấy rõ), nắm giữ về cất am tranh.

- Uẩn Ngộ Tiểu sư, thỉnh tán.

Mặt trời mặt trăng đều hiện, ấn không ấn nước đều bày, cơ trước chẳng lưu dấu vết, cách ngoài cũng dứt thừa đương, cha con chí thân đường khác, thảy đều (người người) đảnh có viên quang, rất sợ cùng người minh phá, cửa này há có thương lượng.

- Thiền Nhân Tả Chân cầu thỉnh (hai mươi bài).

1. Trong bọt huyễn sinh ra cây khô gỗ mục, đảnh thiếu thần cốt, tráng không viên châu, từng gặp Hải Hội rồng độc cắn, quyết ý truy phong ngựa trời phóng. Lập bày ngàn thứ khéo, kỳ thật một vật cũng không, nếu dựa theo cái ấy mà thấy, chí liễu chẳng biết cừ, khi hỗn độn chưa phân, không có mặt lỗ này, bọt huyễn đã bày vua (hoàng) bèn đầy đủ mười thứ, trong lòng chẳng lập mảy trần, miệng sừng sóng triều bơi vọt, chỉ có một phân biệt (kiện) dài, thích đánh phá thùng sơn.

2. Chợt giận chợt mừng lẫn lộn chỉ do ông, rất thích lừa người khua môi múa mép, cỏ nhẫn khắp đất sinh, đâu từng tưới nước pháp, điên đảo tâm can một câu thiền, có chút con cháu cũng trình điềm lành.

3. Trong khuôn mẫu thoát ra, Phật quả Lão Chùy xưa, chỗ vạn duyên dứt hết, khi ngồi thẳng chẳng nói, dời khắc chớp mắt hăng hái toàn oai, vì người đến thấu xương, chẳng tiếc lời nói.

4. Khế khế giống thuốc đỏ (thược dược đỏ?), què què như Vân Môn, khác không hai lão thật, không uẩn hai lão văn. Buông ra hiểu việc đòi phá chậu cát. Gương báu một hạt bụi, phiến mây khoảng trời thu.

5. Một thấy liền thấy, hiểu rõ mặt xưa nay, nhanh tay đơn thanh ứng duyên mà hiện, dần dần buông tâm càng thấy mạnh mẽ, chỉ dùng kim cương quyển cỏ tất lật, cần phải trăm ngàn rèn luyện, núi vách đứng vạn nhận buông tay, chánh nhãn trên đảnh môn rộng.

6. Huyễn xuất thành tướng chân uẩn, trong đó trôi lên xương mắt, bốn tòa sinh gió truyền tâm chẳng thể truyền, chấn động tông chẳng chấn động. Lão ra khỏi Hoàng đô tuổi già ở Âu phong (ngọn núi Âu), chỉ cái ấy mất không hồi hổ, lãnh lược ở ông ta hét.

7. Trong câu mất thiền, ngoài cách không huyền. Trước mặt chẳng thấy, dứt chẳng thể truyền. Giống ngọc ôn nhuận, như trăng riêng tròn. Khí đẹp sông nguồn, sáng chiếu đại thiên.

8. Nạp y trốn mất cao chót vót, miếng đoạn mây tàn núi lồng lớn, vách đứng vạn nhận gần chẳng được, không Phật không Tổ không gậy hét, một hớp uống hết nước Tây giang. Đó là Viên Ngộ đương đầu được.

9. Tướng hiện vô tướng, tâm ra chẳng tâm, như dấu ấn in trên không, xa dứt cổ kim, vào hang sư tử, dạo rừng chiên đàn, thoát khỏi dây cương, đến chỗ rộng sâu, muốn biết chỗ đứng của Viên Ngộ, một mình trên núi cao vạn nhận.

10. Điểm tuyết trong lò lửa hồng. Đêm sáng ngoài rèm gỡ đèn vàng, đầm lạnh vạn trượng băng thấu đáy, trên đỉnh Diệu cao ngọc mấy tầng, đều là chỗ ông ta dạo đến, vạn cơ khắp ứng xưa chẳng từng, Viên Ngộ Lão sư đưa một tay hỏi rằng người nào giống như ta (giống tài ta).

11. Dao bén chém hư không, tên thần xuyên mặt trời hồng. Dùng miệng nuốt mười phương, thổi ống sáo không lỗ này, như đây ba mươi năm không phí mảy may sức, tín thái ở đầu móc (lưỡi câu) cũng có vảy gấm ăn, có mắt tự thừa đương, cẩn thận chớ theo nó tìm. Đại cơ muốn phát nhanh, đại dụng cần cắt đứt, Mã Sư Lão Bá Trượng không đầu mối đã rò rĩ. Lâm Tế gọi lửa đến, quét sạch ngôn ngữ thiên hạ, Lão này dựa giường Hồ, cũng phải nói như thế, nói cùng chẳng nói, vạn dặm trời xanh một vầng trăng.

12. Ngồi ngay Bàn đà, phóng thần sửa cao tột. Hoành lang tiêu cung rộng đảnh ngàn Thánh. Ai là Tiên Đà, chưa nói đã hiểu trước, một mảnh phong quang cướp cảnh cướp người. Viên Ngộ tuổi già lại càng

thâm trầm, hoa mát đầu núi giếng trăm thước.

13. Đứng trên đất có thể thành Phật, giết người chẳng náy mắt, nghiền nát hang ổ sinh tử phải cái lão lỗi lạc, Viên Ngộ từ xưa nay đề cái này được, trước gió mây trắng từng hét tan, đương gia trồng cỏ khá theo nhau, kiếm bén bảy sao ánh sáng rực rỡ.

14. Trong câu có xuất thân, chợt ở trên đảnh ngàn Thánh, đương cơ dứt ràng buộc, thấu qua cảnh vô biên, sinh bình nắm Kim cang vương bốn hét ba huyền ngoài cách hiểu, trước mặt đánh gõ thái châu già, chỉ là lừa mù truyền tánh mạng.

15. Thấy mặt toàn chân chẳng kể thân sơ, đầu cọp hàm én chưa hết cừ thần, nắm dứt quan tân chẳng bỏ qua, vô biên sát hải so gần.

16. Thái hư rộng vắng dựa ai ngộ, xoay mình ném ngược chân sư tử, thấu đảnh thấu đáy mất rào ngăn, ngàn núi cao vót ném một câu, lược mở cửa trên đầu Viên Ngộ, Phù Tràng sát hải rộng bước đi.

17. Đạo chẳng ở đơn thanh, thiền chẳng ở diện tướng gượng ép diện mạo mình ở tương lai, khen làm hình trạng gì, lại đến cái hiện thành, vì ông nói Thượng (Nhất) nước đỏ cầu Châu Thần, được là do võng tượng, chùy xưa của Viên Ngộ Lão, già đến mất tài giỏi anh thiền cầm tướng đi, sóng bạc bốc ngút trời.

18. Vốn không mặt mũi, bỗng ra sáu mươi bảy, nay ông cường đồ mạo (cốt theo hình ảnh?). Đảnh môn thiếu ba cái bảy chỗ vào chồn ồn, gần đây tiêu ninh mật, nếu lại đánh cát đằng, há có ngày yên nghỉ, ba mươi năm cùng người xem, Viên Ngộ từ trước mất hang ổ.

19. Mây của trời cao, bụi của gương sáng. Ở trong vô tướng bỗng hiện thân này, khảo cứu thật diệu lấy gì làm chân, chẳng ra cái ấy một cái rất thân, thấu được riêng thoát cùng xưa làm gần gũi (láng giềng) đạo dứt hình tướng, danh còn chí công. Đối hiện sắc thân bản thể toàn không, yêu cầu lỗ mũi chẳng Tây chẳng Đông. Trăng chiếu đầm lắng, gió lay tòng xưa, mười thành Viên Ngộ ai biết ông ấy.

20. Thông thân không hình tượng, đầy mắt sinh ánh sáng, động dụng cao như núi, nói im sâu như biển, nhiều kiến chánh như như, trong đó không biến đổi, nhảy khỏi Kim cang quyển Viên Ngộ, cần phải tin công lớn vốn chẳng chủ tể.

- Chân Như Thiền Nhân, thỉnh tán.

Chỉ cái miệng mặt thấy được một vạn, phải là người trong ấy, tay thân tức mắt hiện. Phật quả ứng duyên, Viên Ngộ thành hiện, như như chỗ chạm được gặp hắn, một đạo thần quang vốn không gián đoạn.

- Chân Liễu Thiền nhân, thỉnh tán.

Đơn Thanh có hình dạng hoạt bát, Viên Ngộ cứ ngồi nghiễm như. Phong quang toàn bày bẹt gối. Thân điếc mắt mở nhìn thẳng trên đảnh Âu phong cầu chức vụ quan trọng làm thanh minh (sáng tối?) chuyển thỏ quạ (thỏ đen?)

*** TẠP TRỨ** (Tạp ghi)

Hòa Linh Nguyên Khạp Thùy Ca (họa bài ca Linh Nguyên ngũ gạc).

Mịt mù mịt mù không lỗ không mũi. Cao vót mừng rỡ dứt kỵ húy, tin nhiệm lưu quang động đất dời, chẳng luận Đông Hạ chỉ ngủ nghỉ, trong đó thấm mùi Phật, không hét trai hào và ốc, buông mình chẳng quản ngồi đáy nước, hứng phát luôn đẩy ông túi vải, mũi thở như sấm ai nhìn được, tầm thường ít thấy có lúc tỉnh, lúc mất tỉnh là thật có cần phải sáng tông chỉ trong ngủ nghỉ, từ xưa đến nay một thức đến trời sáng, Phật đến chẳng hiểu nâng thân dậy, nếu như phóng quang khắp đại thiên, trọn khó đổi đáy vô ưu của ta, xét thân sơ lộn lạo (ngầm) đánh mất, ngủ nghỉ căn linh chớ hỏi cùng. Có người khế hội liền đồng tham. Ngủ được phải biết miên mật.

- Bài minh Tu Đạo giả ở Nhược hư am.

Tu Thiền Đạo Nhân, tùy thân một mình ở am, lấy tên là Phật Quả Lão Tử nhân cho tên là Nhược hư, bèn hội ba làm một, mà chẳng nêu ra việc bổn phận và thiền giáo. Vĩnh Gia nói: Thể như hư không không bến bờ. Kinh Phật nói: Chân pháp thân của Phật cũng như hư không. Hổn Nguyên nói: Thân dấu kín như hư không. Tuyên Ni nói: Thật như hư. Nói rằng: Một giọt giọt nước, một giọt giọt đông giá, chỉ cái gì bình thường trong ngoài rỗng không, căn trần dứt đôi, sáu môn hỗ dụng, thích ở am này mười tám bất cộng (mười tám năm chẳng ở chung ai) phải đùa giỡn lỗ nút, rõ ràng không may vá, ứng vật chẳng phải duyên, ai là huyễn mộng.

- Luận về phá vong truyền thai tức Đạt-ma.

Tây phương Đại Thánh nhân ra nước Ca-duy-la, làm vô biên lượng Diệu dụng, hiển bày sát trần không thể đếm được Thắng nhân thù đặc khó nghĩ bàn, để dắt dẫn quần linh, phương ấy Phật thuận nghịch khai giá, nhiều ngôn điển khác tràn đầy kho báu. Cho đến hạ tiêu mới lộ bày tin tức một thật, gọi là ngoài giáo riêng làm riêng truyền tâm ấn. Ông già sắc vàng đến nay miên mật rõ ràng, chỉ luận chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, chẳng lập thềm bậc chẳng sinh tri kiến. Kẻ lợi căn thượng trí hướng vào hang vô minh mà phá kiến, trong cây phiền não

mà thoát ra, đúng lúc siêu chứng được đại giải thoát. Thế nên Thiên Trúc hai mươi tám vị tổ, Đông độ sáu vị tổ, đều đã bước đến, thầy trò giỏi mạnh. Cơ cảnh ngôn cú động dụng nói im có thượng thượng thừa khí, cách ngoại lãnh lược. Ngay đó nghiệp chướng tiêu hết, thẳng cắt đứt gánh mạng. Ngoài ra luôn phải tự quản nhồi thành một khối, vượt thoát dòng đời khế nhanh Phật địa, còn chẳng chịu hướng vào nước chết mà ngâm tẩm. Nói ra thấu huyền diệu, vượt Phật tổ, tước bỏ cơ duyên, cắt dứt khế cơ, như chống kiếm Thái A, lẫm liệt oai thần có ai dám gần. Bậc tác gia xác thật luận lượng. Vừa có hướng thượng hướng hạ thắng diệu tánh lý tác dụng mảy may thì liền hết. Chẳng phải từ xưa trồng cỏ ngay đấy mười thành. Rèn luyện được nóng, giẫm đạp được thật, mới cùng (cho) lược bỏ qua. Cũng sợ lúc khác lạc cỏ phụ lụy người, làm mù mắt Chánh pháp nhãn. Than ôi, thấy một dòng họ chồn mù, tự chẳng từng mộng thấy Tổ sư, tức vọng truyền Đạt-ma đem thai tức truyền người. Gọi đó là truyền pháp cứu mê tình. Cho đến dẫn từ trên các tông sư lớn tuổi như An quốc sư hay Triệu Châu đều làm khí này. Kịp khi khoe Sơ tổ một chiếc dép, khắp bày quan (phổ hóa?) tài trống, đều nói thuật này có nghiệm, bèn đến hồn thân thoát đi, gọi đó là hình thần đều diệu, mà người nhân gian rất yêu thân này, sợ cái sợ đêm ba mươi tháng chạp, tranh truyền pháp qui chân. Đêm khác nhìn ảnh gọi chủ nhân ông, lấy bói nhật nguyệt mà nghe trống lầu, nghiệm ao ngọc mà thấy nhãn quang làm pháp thoát sinh tử. Thật giả hài hước làng xóm, ngụy tạo nấm hang sơ tổ mà nói, bài mười hai giờ của Triệu Châu mà ca, Bàng cư sĩ chuyển hà xa (xe nước) mà tụng. Kịp đến cùng chỉ trao mật truyền hành trì, mong được nhiều năm (sống mãi), kịp khi toàn (cho đến khi) thâu thoát đi, hoặc mong ba trăm, năm trăm tuổi. Rất chẳng biết. Đây thật là vọng tưởng cứ kiến vốn là thiện nhân, chẳng biết là đọa vào cỏ hoang, mà kẻ giỏi dang tuấn kiệt, nói cao biện lớn coi thấp các Tổ sư thường thường tin theo. Há biết bước chẳng nhìn thì vẻ cọp thành chồn gặp kẻ trí thức (có biết) Đại Đạt Minh Nhãn thấy phá ở thường. Trong chúng chỉ im lặng quán thương xót há Thích-ca Văn (Phật Thích-ca) cùng thể tài các Tổ chỉ nhãn thức thôi ư? Từng chẳng tự hồi chiếu trước sau thì yên lành liền biết. Người trong nước học Đạo này như lúa mè tre trúc, người cao thức thấy xa tự chẳng do dự. Sợ chỉ chợt phát ý chưa vào chỗ sâu kín. Cố chí tuy chuyên, bước khắp tuy xa. Gặp kẻ Tăng thượng mạn dắt vào rừng tà kiến này. Chưa nêu lên một lầm mãi mất hồi chuyển. Hạng ấy ngâm rộng không thể ngăn cấm. Nhân nói ra lời này có nhiều chí nguyện ở Đại giải thoát, Đại tổng trì. Có thể biện ra mà

vào biển Đại Tát-bát-nhã Vô Sinh, thả thuyền nhỏ tiếp cứu quần phẩm khiến Đạo chân chánh truyền mãi vô cùng, há chẳng vui sướng sao?

Biện Ngụy (Luận chỗ dối trá) - Bình sinh già này đã trải qua nhiều lớp Thiền, khắp tham tri thức đã nghiên cứu kỹ các Tông phái, tuy chẳng thấu suốt tất cả nhưng mười thì cũng được tám, chín. Cũng thông hiểu việc chỉ dạy học trò tự chẳng vội vàng. Chẳng biết người nào trộm lấy tên học rộng, nghe nhiều của Sơn Tăng bèn đem làm loạn đạo. Vì chỗ Sơn Tăng nói ra, nhìn kỹ thì khiến người đỏ mặt xuất hạn, huống là già tôi chưa chết, sớm đã thấy bừa bãi như đây, xin mời các nạp tử có trí tuệ xem kỹ, chớ nhận lầm mắt cá là minh châu.

*** PHẬT SỰ**

- Vì Trí Hải Pháp Chân Hòa thượng nhập khám.

Thích-ca thị tịch ở rừng Song thọ, ngồi yên Kiết tường, ngài Pháp Chân Trí Hải cáo chung, ngồi thẳng hàng trên, bốn mươi năm Đạo giá, bảy mươi mốt sinh duyên. Đức khắp hoàn vũ, tiếng vang hải ngoại. Người trời kính trọng, Thành đô thôn quê đều tôn sùng. Những mong luôn làm thềm bậc thuyền bè, thắp sáng mãi Phật tổ, há hẹn trong bận rộn mà bó tay, trong ồn mà quay mình, cuối cùng ở Đế đô mà làm đại Phật sự. Nay thì chưa chôn cây ngọc trước vào khám mây, công án hiện thành phải đến một quyết. Đại chúng Nhân Hạnh chẳng ngại ra tay, tài khéo chẳng bằng làm gương, là điềm lành vô biên vô lượng. Thỉnh lão Hòa thượng trở về phương trượng.

- Vị Phật Nhãn Hòa thượng Cử Ai.

Ba mươi năm hành đạo, người bậc nhất trên biển khi suy vi (thổi tan nói đi?) chỉ thấy chẳng chua cay. Tuy như thế, cần phải biết Phật nhãn chưa từng sống chưa từng chết, chưa từng đi, chưa từng lại, chính cùng lúc nào như thế. Bèn chỉ khám nói rằng: Ta cùng Tuyết Phong đồng sống, không cùng Tuyết Phong đồng chết. Phải biết câu cuối cùng rành rõ khắp thỉnh đại chúng cùng lên tiếng. Bèn nói thương thay.

- Vì Phật Hòa thượng châm lửa lễ trà-tỳ.

Như Lai ngày Niết-bàn ở rừng Ta-la Song thọ phóng ra lửa Tam-muội, tự trà-tỳ thân sắc vàng. Có điều vin điều, không điều vin lệ. Cho nên Bảo Sơn Phật Nhãn Thiền sư, Đạo khắp bốn biển, danh vang chín châu, hai mươi năm cai quản Đại sát (chùa lớn), lui về núi Bảo ngồi yên non Chung, vì bình sinh thọ dụng cỏ tất lật làm trâu đuổi người cày (trâu cày không người chăn?), vì Dương Kỳ phó chúc Kim cang quyển, cướp cơm người đói truyền giữ đại sự, đề lên cơ hướng thượng, nạp tử Vân

Tùng (như mây từ) các phương kính mộ. Há gọi trong một nháy mắt quét sạch Báo Hóa Phật. Trong lúc nói cười, vội mất chánh nhãn trời người. Nay thì càn khôn rộng vắng, người cảnh tiêu điều, tuyết chiếu núi cao, gió lùa đồng trống, trên viên đảnh phóng ra ánh sáng thần xa vạn dặm. Đại chúng lại cùng lúc nào hiểu rõ chăng. Xem lấy trong ánh lửa đỏ khắp trời phát ra hoa ưu-đàm, cả đại địa đều là mùa xuân.

- Vì Diệu Thiền nhân, châm lửa trà-tỳ.

Ngày hôm qua một cái chánh đáng thương, sáng nay một cái lại thê lương. Quay mình đạp lên đường Tào Khê, Diệu thể đường đường mất thay đổi. Diệu sư thích tham thiền, Tổ Phật đều sánh vai đòi hỏi phải đi đâu, một đóa sen trong lửa, sống thì mây nổi bỗng sinh ra, chết thì không hoa lặn mất. Sau đảnh tròn đồng Thái hư, rốt ráo không tâm không Phật. Này đại chúng, xem lấy một đạo Hồng quang (luồng sáng đỏ) đốt phá hang ổ vô sinh.

- Vì Phật Chân Đại sư châm lửa trà-tỳ.

Chạm mắt đều Bồ-đề Chân giải thoát, Chánh nhãn trên đảnh môn chiếu khắp trời đất, thấu được cửa sinh tử, rộng lớn không khởi diệt. Phật thật là Đâu suất sinh bình giọt nước giọt đông giá, mạnh mẽ cắt đinh chặt sắt, cả đời đều trọng người ấy, nghe thấy đều kính nghe, trong bụi rậm nội thị nhảy ra. Nạp Tăng ở trong đội tu hành, tên vực Thánh gậy Huy, Hoàng hậu ban Độ điệp, làm kinh sợ mọi người, không ai sánh bằng. Sắp gọi là vạn dặm đường trước há hẹn trong khoảnh khắc trăm năm. Nay thì quay mình ra đi mãi mãi, ra khỏi kim cương quyển cỏ tất lật. Viên Quang sau đảnh ứng hiện đống lửa lớn vô sinh. Phật thật Phật thật, gập để mắt gánh lấy vân trình, một đuốc lửa hồng vừa cất lên, trên đảnh Tỳ-lô mặc sức ngang dọc.

- Vì Phạm Hòa thượng, châm lửa trà-tỳ.

Trung Thần (tôi trung) chẳng sợ chết, cho nên hay lập được việc lớn trong thiên hạ. Kẻ dõng sĩ chẳng ham sống cho nên hay thành danh lớn trong thiên hạ. Nạp thoát sinh tử chẳng sợ hiểm nguy chết chóc, cho nên hay lập được kỷ cương Phật tổ. Chiêu Giác Hòa thượng Thần cơ cao tột, trí biện tung trời cao, dưới tay có bùa (lệnh phù) trên đảnh môn đủ mắt, ý khí hăng hái hét tan mây trắng, kiềm búa đánh phá hư không, một về quan gấm, lưỡng trụ hùng sát, mở mang đường gai gốc, quét sạch cửa thị phi. Tiếp vật lợi sinh, khêu sáng mặt trời Phật, lên chỗ cao (chót vót) dẹp hết liền đi, dứt ánh sáng trước đầu chánh đuôi chánh. Như nay đã đến chỗ ấy, có thể gọi là duyên đời đã đủ, cuối cùng ân cần cắt đứt hết, đầu đường một đống lửa to. Đại chúng lại nói: Cuối cùng

thì đi về đâu. Dâng cao đuốc lửa lên nói rằng: Đốt cháy tất cả trời lưu không được, trăng báu trên không mãi sáng tròn.

- Vì Tăng qua đời châm lửa trà-tỳ.

Đầu núi năm uẩn đường Niết-bàn, bốn phương tám hướng mất rào ngăn, toàn thân đều là mắt Kim cang một hạt linh đơn trong lửa đốt.

Trọn bộ hai mươi quyển.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 174

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC & TÔNG MÔN VŨ KHỐ

SỐ 1998
(QUYỂN 1 → 30)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1998

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Hán dịch: Thiền sư Đại Tuệ Nhập Tạng.

QUYỂN 1

LỜI TÂU XIN ĐƯA NGỮ LỤC

Thần Tăng Uẩn Văn thuần cho rằng đạo của Phật Tổ tuy văn tự ngôn ngữ chẳng đạt đến được nhưng muốn mở mang truyền bá đạo của Phật Tổ thì phải có phương tiện để làm sáng tỏ. Ví như ngón tay chỉ mặt trăng. Ban đầu, tay và trăng không liên can gì đến nhau. Nhưng về sau biết ngón tay là vật để chỉ mặt trăng; mặt trăng mới là nguyên do. Do vậy, thần mới lấy lời dạy trong Đại Tạng làm tiêu chuẩn cho thế gian.

Nay ở chốn sơn dã hèn thấp này, thần được gặp Thánh minh và nhiều lần thấy ánh sáng trong lành mát dịu, bẩm thừa ân chỉ lời Thánh thì cao xa, người phàm chẳng thể hiểu được. Nay thần rất vui mừng vì nhà vua đã đoái hoài đến đạo. Chắc hẳn từ nay đạo được hưng khởi. thần cảm thấy rất vui và thành thật tỏ bày, vì ít khi đón nhận được ân đức bao la như trời bể này.

Thầm nghĩ, các bậc tiên sư của thần trước ở Kính sơn, Thiền sư Đại Tuệ tên Tông Cảo, thông minh trí sáng, hiểu thấu chỗ tinh anh trong kinh điển nên được tiếp nhận vào dòng chánh truyền. Các vị đã khéo dùng phương tiện để khai thị cho hàng hậu học, còn vào ngày thường thì quý ngài đề xướng ngữ yếu. Thần đã ghi chép cẩn thận những lời nói quan trọng ấy và soạn thành bộ Quảng lục ba mươi ba quyển, bộ Ngữ

lục mười quyển. Nay xin dâng lên ngài, rất mong ngài xem qua.

Thần được nghe, vào niên hiệu Cảnh Đức, Hoàng đế Chân Tông đã hạ sắc lệnh đưa bộ Truyền Đăng lục của Đạo Nguyên vào tạng. Nay bộ Ngữ lục mười quyển này toàn là toàn bộ những câu nói quan trọng của bậc tiên sư, thần xin dâng lên ngài. Cúi xin Thánh ân y theo thể lệ trước mà ban bố sắc lệnh để đưa bộ Ngữ lục này vào tạng. Vì lời nói của các bậc tiên sư là bất hủ, làm lợi ích cho chúng sinh. Thần vô cùng cảm kích, biết ơn nên mới dâng lên bộ Ngữ lục này.

Ngày 08 tháng 03 niên hiệu Càn Đạo thứ 7.
Thiền sư Huệ Nhật, Uẩn Văn trụ trì thiền viện Năng Nhân ở Kính sơn.
Kính trình.

Phước Châu Đông thiền, Báo Ân Quang Hiếu, Thiền tự, Bổn Tự được tri phủ An Vũ Đại Quán Văn Công, Văn Ngự Chuẩn ngự phê và dưa bộ Ngữ lục mười quyển của Thiền sư Đại Tuệ vào Danh Sơn Đại tạng để lưu truyền mãi về sau. Trụ trì là thần Tăng Đức Tiềm xin khắc thành bản kinh. Tính tất cả là ba mươi quyển. Nay đưa vào Tỳ-lô Đại tạng để lưu truyền rộng rãi trong nhân gian.

Thần xin đem công đức này kính chúc hoàng đế Diên Thánh thọ vô cương. Kính mong hoàng đồ bền chắc, phượng lịch trường tân, mặt trời Phật thêm sáng, bánh xe pháp thường chuyển.

Tháng giêng, niên hiệu Càn Đạo thứ tám.

Trụ trì là Tăng Đức Tiềm.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 1

Đệ tử nối pháp Thiền sư Tuệ Nhật trụ trì Thiền viện Năng nhân ở Kính sơn là Uẩn Văn.

Kính dâng.

Ngày 21 tháng 7 niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 7, ở viện Minh khánh, phủ Lâm an, sư lên pháp tòa đưa tờ sớ lên bảo với đại chúng:

- Tướng công Lưu Thủ đã nhập Tam-muội Thiện tri chúng nghệ. Trên đầu ngòi viết lông xưa phát ra luồng sáng rực rỡ. Sư ngồi yên không động đầu lưỡi diễn thuyết bốn mươi hai môn Bát-nhã Ba-la-mật. Giảng xong, sư hỏi đại chúng có tin chắc không? Néu ai còn nghi ngờ thì hãy trình bày để tôi nói lại, khiến người chưa nghe được nghe, người chưa tin phát khởi lòng tin.

Đọc sớ xong, sư chỉ pháp tòa hỏi đại chúng: Có thấy không?

Quét sạch con đường Phật xưa, chạy trốn ngàn yêu trăm quái. Cho dù là Tu-di Đăng Vương cũng mau lễ ba lễ. Nói xong, sư hét một tiếng, lên tòa niêm hương:

Cung kính dâng nén hương này, kính cẩn vì bậc chí Tôn Bắc Biện. Thượng chúc Nam Sơn thượng thọ.

- Cung kính dâng nén hương này; phụng vì Lưu Thủ Đại Thừa tướng, Thư Văn võ quan liêu thường cư lộc vị.

- Cung kính dâng nén hương này. Hễ ai trộm nhìn thì tròng mắt liền khô, ngửi mùi thì não môn liệt. Gặp sang thì giá trị gấp đôi cõi Ta-bà. Gặp tiện thì không đáng một xu. Hôm nay, đối trước trời, người tôi hướng về Lô Trung đốt hương phụng vị thành Đô Phủ, Chiêu Giác Thiền tự, tiên Thiền sư đại Hòa thượng Viên Ngộ để báo ân pháp nhũ. Niêm hương xong, sư Thượng đường đánh kiền chuỳ, bảo rằng:

Chúng Long tượng Pháp Diêncòn phải quán Đệ nhất nghĩa. Xưa nay khắp nơi đều y theo lệ cũ. Cho đến cả ngàn Đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời đều lên tòa này nói pháp. Ít ra cũng gạn đục khơi trong. Nếu có người quyết trốn tránh thì lấy đâu ra chứng cứ!

Lúc ấy, có vị Tăng bước ra lễ bái.

Sư nói: Trên mặt tuyết thêm sương.

Kế, có vị Tăng bước lên phía trước hỏi: Trời người đều tập trung ở trường tuyển Phật khai Tổ lịnh, phải khởi xướng thế nào?

Sư đáp: Chim khờ bay ngược gió.

Tăng hỏi: Khắp thế giới này vẫn không tìm được chốn về. Rõ ràng một điểm trong tòa đã tròn đủ.

Có thể gọi là: Bồ-đề đã qua ba mùa xuân

Đêm đêm hoa nở thơm lừng thế giới.

Sư đáp: Xây dựng là dính mắc, đập phá cũng dính mắc.

Tăng hỏi: Mùi hương thơm ngát tỏa từ lò.

Trên tòa gió mát thổi hiu hiu.

Sư bảo: Nói suông.

Tăng hỏi: Vì sao vườn cây Thiếu Thất đua nhau nở hoa, nguồn nước phái Tào Động lại càng trong hơn.

Sư đáp: Đó là chi thứ hai.

Tăng hỏi: Tri âm thì chẳng cần đưa ra nhiều vấn đề dồn dập. Người thông suốt phải biết sợ sự mờ tối bên trong.

Sư đáp: Lanh lợi đấy.

Tăng hỏi: Hỏi một câu, đáp một câu là cô phụ tánh linh. Nêu lên chuyện xưa chuyện nay là làm chìm mất tiên tổ. Bỏ hai phạm trù này thì thế nào là đúng?

Sư đáp: Hóa thân ra hai nơi để xem.

Tăng hỏi: Đường độ hai, ba phen tỏ ra nghiêm túc, Tây Thiên cũng đã năm bảy lượt nhướng mày.

Sư đáp: Trời không che riêng, đất không chở riêng.

Tăng hỏi: Hỏi đáp như thế chứng tỏ đã trải qua một công phu tu tập lâu dài, một câu chúc Thánh xin sư mau trả lời.

Sư đáp: Mặt trời, mặt trăng thường là thiên nhãn, chiếu thẳng ra chốc lát trở thành thọ sơn.

Tăng hỏi: Sơn hà, xã tắc thêm khí lành, trời đất cỏ cây thấm nhuần ân?

Sư đáp: Lại nói kệ nữa.

Tăng nói: Xin sư cho phép người học được nêu lên tin tức của riêng mình.

Sư bảo: Không được phép.

Tăng thưa: Vậy con xin Hòa thượng nói.

Sư bảo: Đã không cho phép còn nói cái gì?

Tăng thưa: Xin được chẻ củi Chu Vân Thủ, để làm truyền thuyết mãi cho người.

Sư bảo: Ở đây chỉ thiếu một câu.

Lại có một vài vị Tăng tranh nhau đi ra.

Sư bảo đứng lại, hỏi:

- Nếu nghiền nát cả đất đai cỏ cây ra thành bụi. Mỗi hạt bụi có một cái miệng. Mỗi cái miệng có đủ tướng rộng dài vô ngại. Mỗi tướng lưỡi rộng dài phát ra vô lượng lời lẽ khác nhau. Mỗi lời lẽ có vô lượng nghĩa mầu khác nhau. Như vậy số bụi ở trong đó có bao nhiêu nạp Tăng. Mỗi nạp Tăng có đầy đủ: Miệng, tướng lưỡi rộng dài, âm thanh, ngôn từ, nghĩa mầu như thế, đồng thời đến trăm nghìn vấn đề khó khăn. Mỗi vấn đề lại khác nhau.

Một tiếng ho của trưởng lão Kính Sơn cùng lúc giải đáp được tất cả các câu hỏi. Ngay lúc đó, ở giữa hư không làm được vô lượng, vô biên Phật sự rộng lớn. Mỗi Phật sự bao trùm cả thế giới. Cái gọi là một sợi lông hiện thần biến thì tất cả chư Phật đều nói kinh. Trong vô lượng kiếp đều giới hạn thì thế nào?

Náo loạn môn đình thì được. Nhưng nếu dùng mắt chánh pháp để nhìn, để quan sát thì đúng là nghiệp thức mang mang không có một y cứ nào. Một điiểm nhỏ, môn hạ của Tổ sư cũng không dính mắc huống chi là câu nói nhanh, gọn làm hiển bày phong cách lời nói để thượng tông thừa không chìm mất, làm nạp Tăng cười nức mũi. Cho nên nói, một mảy đều lông cũng làm nghiệp nhân ràng buộc trong ba đường; liếc mắt đưa tình thì muôn kiếp phải bị gông xiềng trói buộc. Lời nói của bậc Thánh hay kẻ phàm đều là âm thanh luống dối; hình tướng đẹp đẽ hay xấu xí gì cũng là ảo sắc. ngươi tham lam tìm kiếm mà không biết mệt mỏi ư?nhưng nếu có ai chán nó thì trở thành cái hoạ lớn. Hãy xem các bậc tiên đức nói thế nào. Nếu như quốc gia không dùng binh khí mà chỉ dùng đức thì bổn phần sự cũng chẳng phải là đối đãi. Nay sơn Tăng nêu ra điều đó thì cũng giống như không mộng mà nói có mộng là thích bốc mũi bỏ lái. Nếu kiềm chế hành động, lời nói, việc làm của mình thì tương lai sẽ có chỗ khế hợp.

Ngày nay cũng chỉ chống gậy mà không có ai hạ được độc thư hay sao? Nếu báo đáp được ân không ai có khả năng báo đáp là giúp thêm sự giáo hóa vô vi. Cũng như không làm điều gì trái ngược là giữ gìn của báu. Bỗng dưng sư rút lấy gậy, bảo: Ngang nhiên nêu lên, không tà, hoàn toàn là chánh khiến, chặt đứt ngu si để thế giới hòa bình, trí tuệ bỗng vụt sáng, sư hét một tiếng, tạ từ, tôi không ghi chép. Sư nêu tiếp:

Hôm nọ, vua Thường Thị và ngài Lâm Tế đồng đến Tăng đường.

Thường Thị hỏi: Tăng đường này ở xa, chúng Tăng xem kinh có được không?

Lâm Tế đáp: Không xem kinh được.

Thường Thị hỏi: Có học thiền không?

Lâm tế đáp: Không học Thiền.

Thường Thị bảo: Kinh cũng không xem, thiền cũng không học, vậy thật ra là làm cái gì?

Lâm Tế đáp: Tất cả ngôn giáo đều y theo một việc là thành Phật hoặc thành Tổ.

Thường Thị hỏi: Mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì làm xốn xang là thế nào?

Lâm Tế đáp: Ta sẽ gọi ngươi là lão già mũi dãi lòng thòng.

Sư bảo: Lão già Lâm Tế cầm chày kim cương và kiếm báu của nhà vua, chí khí cao cường xông ra khắp vũ trụ, ngang dọc trong thiên hạ, xem mọi việc bình thường như bị một hình phạt nhẹ của vị quan này, liền thấy băng tan, ngói gạch vỡ, còn nói: vị quan này rất có sở trường, nghe được tất cả các bài tụng là việc ít có, hiếm thấy ở thế gian và xuất thế gian. Giống như chỉ thêm một ít gia vị vào canh là đủ sức xoay chuyển bánh xe chánh pháp của Như Lai. Ân đức sâu dày, tôi chỉ biết nể phục, trân trọng. Bậc Thượng thủ lại đánh bạch chùy, bảo: đúng là pháp quán của bậc Pháp vương, pháp của Pháp vương là như vậy.

Lúc sơn Tăng chưa rời khỏi Tuyền châu, sư vào viện Tăng và cũng gặp mọi người. Phủ Lâm An cũng cho mọi người gặp sư. Thế rồi sư vào núi, đánh trống pháp, đi đứng, ngồi nằm uy nghiêm. Mội người ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau. Nhưng vì sao lại không biết nhau cho thật rõ ràng. Sư quay lại bảo sở đắc còn trì trệ.

Ngay buổi chiều tiểu tham, sư bảo: Đạo lớn ở ngay trước miệng, ở ngay trước mắt mà khó thấy, khó nhìn. Muốn biết chân thể của đạo lớn thì không thể lìa sắc thanh và ngôn ngữ. Sư cầm phất trần đưa lên nói "đây là sắc" rồi vỗ vào giường thiền bảo: Cái này là thanh. Sơn Tăng chỉ vào âm ba của cái miệng bảo: Đây là ngôn ngữ. Ngôn ngữ này là chân thể của đạo lớn. Sư hét một tiếng bảo rằng: Thấy, nghe này chẳng phải thấy nghe, không có thanh sắc nào khác để hiến tặng vua. Nếu ai hiểu được tất cả mọi việc trong thanh sắc này là "không" thì thể và dụng của nó phân mà bất phân. Còn nếu vừa phân chia, cũng dứt trừ thì giống như trời mưa xuống mặt đất thấm ướt. Nếu cơn mưa nhỏ thì

đất ẩm ướt được hai mươi chín ngày; còn nếu mưa lớn thì được ba mươi ngày. Nếu không phân chia thì Kim cang và Thổ Địa lau chùi lưng, kỳ cọ xương cốt.

Vị Tăng hỏi: Người xưa nói, một câu sau rốt mới đưa người học đến bờ mé, vượt khỏi bến mê không chung cho Phàm Thánh. Vậy câu rốt sau là gì?

Sư im lặng hồi lâu đáp: Đừng nói mớ. Rồi sư vỗ vào giường Thiền, xuống tòa.

Một hôm, sư Thượng đường bảo đại chúng, ngày xưa Dương Kỳ lão tổ vác cày, kéo bừa, tháo nước đẩy rất nhiều bùn để hiện thần thông cho con cháu xem. Xong việc, sư nấu trà trong những chiếc ấm khác nhau. Một hôm, sư lên pháp tòa cầm những cái ấm đưa lên, có vị Tăng hỏi Lợi Sơn: Các hình sắc đều trở về “không”, vậy “không” trở về nơi nào?

Lợi Sơn đáp: Đầu lưỡi không lè ra khỏi miệng.

Tăng hỏi: Vì sao như thế?

Lợi Sơn đáp: Vì bên ngoài vốn như một.

Sư bảo: Sự thì cất trong hòm kín nhưng lý thì ứng với mũi tên nhọn cắm bên ngoài. Muốn hiểu được thì phải quay về Lợi Sơn. Còn nếu là Kính sơn thì không như vậy. Có người hỏi, tất cả những gì có hình sắc đều trở về “không”, vậy “không” trở về chỗ nào? Hoa thược dược nở ra mặt Bồ-đề; chiếc lá rơi xuống chạm vào đầu Dạ-xoa. Vì sao như thế? Vì nếu bàn bạc và chấp nhận thì không lừa dối nhau.

Sư lên pháp tòa nêu, ngài Nam Tuyền nói với Mã Tổ ở Giang Tây: tâm ấy là Phật. Vương lão sư vì sao không nói: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật? Vì sao hỏi còn có lỗi gì. Ngài Triệu châu lễ bái rồi đi ra.

Lúc đó, có vị Tăng đến hỏi ngài Triệu Châu: Thượng tọa lễ bái rồi đi ra là thế nào?

Triệu Châu đáp: Ông hãy hỏi Hòa thượng Thủ.

Tăng đến hỏi, sư vừa khuyên răn Hòa thượng là ý gì?

Ngài Nam Tuyền bảo là đã lĩnh hội được ý của lão Tăng.

Sư bảo: Hai lão già này tuy khéo động đầu ngón chân trong đôi hia nhưng dứt khoát không biết hổ thẹn với người bàng quang trong thiên hạ.

Ngày đại tường của Hòa thượng Viên Ngộ, sư niêm hương chỉ ra chân rằng: Châu này gió thổi cỏ linh lăng. Từ nay họ thích đánh nhau, còn đi vào chỗ ồn náo. Vì sao cảnh vắng lặng mà ưa làm náo động?

Ngày này năm trước mới trở về nhà. Con đường ngày này năm trước vẫn nguyên vẹn không thay đổi. Sư quay sang hỏi đại chúng, vì sao con đường vẫn không đổi thay, phải giải thích thế nào đây?

Một ngụm nước trong một vòm trời mát rượi, sư liền đốt một nén hương chiên đàn, dâng môt chén trà lên Hòa thượng.

Sư Thượng đường cầm gậy hét một tiếng, may mà tiếng hét xuất phát từ lòng thương xót chúng sinh. Đặc biệt, lão Hồ vừa đánh vừa hét là thế nào?

Sư ném gậy xuống, bảo: Tổ sư nói, một niêm bất sanh muôn pháp không sai lầm. Đã không sai lầm thì không pháp; đã bất sanh thì không có tâm, sẽ theo cảnh mà mất đi, cảnh sẽ năng mà ẩn chìm. Cảnh là từ năng cảnh; năng là từ cảnh năng. Đại tiểu Tổ sư lại làm tọa chủ kiến giải. Kính Sơn thì không như vậy. Mắt không tự nhìn; dao không tự cắt; ăn cơm để khỏi đói; uống nước cho đỡ khát. Đặc biệt, Lâm Tế, Đức Sơn còn rất say mê, uổng phí công sức vừa đánh vừa hét. Còn những công án vừa đánh vừa hét khác, Mạnh Bát Lang Hán, làm sao ngăn được?

Sư Thượng đường nêu câu chuyện, ngài Tu-bồ-đề ngồi tĩnh tọa uy nghiêm, các vị trời rải hoa cúng dường.

Tôn giả hỏi: Người nào trên hư không đã rải hoa khen ngợi ta?

- Con là Phạm thiên.

Tôn giả hỏi: Vì sao ngươi khen ngợi?

- Con tôn kính Tôn giả vì Tôn giả khéo nói Bát-nhã.

- Ta không hề nói một chữ Bát-nhã, vì sao ông nói là khéo nói?

Sư liền hét một tiếng, bảo: Chẳng phải đã lấp kín ngôn ngữ mà còn cái miệng của Phạm Thiên hay sao? Hai ngàn năm sau khỏi bị Đức Sơn xét nét. Vậy mà còn nói, ngài Đức Sơn không còn chỗ nào để người đời phê phán, tự hỏi, có chỗ nào là chỗ bị người đời phê phán là không đúng, là nhiều chuyện chăng?

Sư Thượng đường bảo, đáy sông có bùn nên bò nhai sanh sắt. Kiều-phạm-bát-đề động đầu lưỡi, thần biển nổi giận lấy roi san hô quất vào nước, núi chúa Tu-di đau không tả xiết. Bá Trượng xuống gường Thiền.

Sư Thượng đường tung ngọc bích làm cây thông cao một ngàn thước để ngã. Một con suối cắt đứt hồng trần liền nhận biết được mặt mũi xưa nay. Hãy gọi người đề thơ Đức Kiều.

Sư đến chùa Hải hội ở huyện Lâm an, lên tòa cầm sớ nói với chúng: văn từ bóng bẩy nhưng chưa rõ ràng sáng sủa, nói lên sự đối đãi hai mặt. nếu văn chương bóng bẩy và rõ ràng thì ý nghĩa được phơi bày.

Văn đã không thông mà còn che đậy nên phải nhọc sức phân trần! Nếu giọng nói trong trẻo thì một khi tuyên sớ đã vang khắp rồi. Sư quay sang nhìn đại chúng, bảo:

- Tôi biết học sĩ ở huyện này đã phô bày Đệ nhất nghĩa đế cho mọi người. các ngươi có hiểu không? Nếu hiểu thì hôn nay xin đàn một khúc nhạc. còn nếu chưa được thì Kính Sơn sẽ đàn khúc Lục Sàng Thượng nói về "thoát không"

Sư lên tòa niên hương, chúc Thánh rồi lại niêm hương rằng:

- Cung kính dâng nén hương này, chư Phật không biết, quỷ thần không hay. Chẳng phải là chỗ sanh ra của trời đất. Cũng không phải tự nhiên mà được. hôm trước trong thành đã từng nêu ra, trời người đều nhóm họp, bốn chúng cũng đến dự. Trong lúc ấy, sợ có người chưa biết dừng nên không tránh khỏi thấy cái mới mà nói toạc ra. Sư liền đốt hương đến tòa, có vị Tăng hỏi: cơ phong tốt mãi vần xoay, Bồ-tát hiện thân Tể Quan, mặt trờiPhật tỏa sáng, Lô lão xướng khúc thiếu lâm, chúc Thánh khai đường xin nghe pháp yếu.

Sư đáp: Kinh trời động đất.

Tăng hỏi: Tuy sư vừa nhỏ giọt nước suối Tào Khê nhưng bốn biển đã tuôn mưa đáp lại ta rồi.

Sư đáp: Mùa thu chim nhạn mới bay về bốn biển.

Tăng hỏi: Vua Kim Luân thống trị tam thiên thế giới; ngọc quý, ngỗng trời sống dai đến cả ngàn muôn năm.

Sư đáp: Ai không mong muốn điều đó.

Tăng hỏi: Tam Thánh nói, ta gặp người, người liền xuất hiện; xuất hiện thì chẳng phải là người. Y chỉ thế nào?

Sư đáp: Giết người không dùng dao.

Tăng hỏi: Ngài Hưng Hóa nói, ta gặp người, người không xuất hiện; xuất hiện thì liền là người, là thế nào?

Sư đáp: Đời sống con người cần gì đao kiếm.

Tăng hỏi: Giữa lúc đi và chưa đi thì thế nào?

Sư đáp: Hai đầu ở xa không có râu ria.

Tăng hỏi: Chuyên làm lưu thông đi.

Sư đáp: Hôm nay Kính Sơn mất sự lanh lợi. Phật pháp đến nay không ở chỗ hỏi đáp. Cứ hỏi mãi thì giống như Phổ Tuệ, Vân Hưng; còn giải đáp thì giống Phổ Hiền, Bình Tả. Nếu không biết yếu chỉ mầu nhiệm ấy chỉ trở thành những lời nói chơi, trong đạo có lợi ích gì? Cứ như thật mà bàn luận thì tất cả đều ghi ngờ cuồng loạn, đều là loanh quanh luẩn quẩn ngoài rìa. Cho nên bậc Đại giác Thế Tôn vì một việc

nhân duyên lớn mà xuất hiện ở đời. Ngài dùng vô số phương tiện khéo léo, sâu xa mà thành tựu chúng sinh; khai thị cho chúng sinh ngộ nhập tri kiến Phật. Đầu tiên Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ-đề, rồi Ngài đến vườn Nai. Đầu tiên giáo hóa Kiều-trần-như và chuyển pháp luân Tứ đế; bốn mươi chín năm hành hóa, Đức Phật nói pháp hơn ba trăm sáu mươi hội. Tùy theo căn cơ chúng sinh mà Phật nói pháp giáo hóa. Khiến cho tất cả mọi loài đều nghe pháp, hiểu pháp và thoát khỏi sinh tử. Sau cùng, lúc sắp nhập diệt, Phật ở trước trăm ngàn trời người đưa cành hoa lên cho tất cả mọi người nhìn thấy, chỉ có Kim Sắc Đầu-đà(Ngài Đại Ca-diếp) là mỉm cười, Phật nói:

- Ta có chánh pháp nhãn thạng Niết-bàn diệu tâm, nay giao phó cho ngươi. Từ Tây Thiên lần lượt truyền qua hai mươi tám vị, đến Đông Độ lần lượt truyền qua sáu vị. Các đại lão Hòa thượng lần lượt lấy tâm truyền tâm, nối tiếp nhau không để đứt đoạn. Nếu không biết yếu chỉ mầu nhiệm này thì đã chìm trong tri kiến, rong ruổi theo ngôn từ. Chánh pháp nhãn tạng lưu bố tới ngày nay phải là cái không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của chính mình, là bậc đạo nhân xuất cách mới đảm trách được việc lớn lao này. Các ông không thấy ngày xưa Mã Đại sư ở Giang tây bảo hàng tri thức ở Tây Đường dâng một quyển sách nổi tiếng lên Kính Sơn, một Thiền sư của đất nước. Thiền sư của đất nước một khi mở địa bàn ra thấy tất cả tướng tròn đầy, liền tìm bút đối với Trí Tạng và chấm một chấm giữa tướng tròn đầy ấy. Trí Tạng quên mất việc ấy đâu phải là ngăn tin tức? Nếu thương lượng mà ngăn tin tức thì không đúng. Mọi người nên giải thích thế nào cho rõ? Lúc ấy làm sao thọ dụng? Vừa biết trong sớ của học sĩ huyện có lời nói:

- Tướng tròn đầy của Mã Sư xa thanh quy cả ngàn dặm. Cơ phong của Lão Phong nhất thời đột phá các nghi ngờ. Đã phá được nghi ngờ thì việc đã rõ ràng dưới gót chân của mọi người.

Việc lớn đã rõ thì mười hai thời xoay vần trong khoảnh khắc. Một tiếng ho nhẹ thì không chỗ nào chẳng phải là diệu dụng của Phật.

Đã là diệu dụng của Phật thì chẳng phải từ người mà được; đã chẳng phải từ người mà được thì cũng chẳng phải từ chính mình; đã chẳng phải từ chính mình thì trong không phóng ra, ngoài không xâm nhập. Ngoài đã không xâm nhập thì vắng bặt các duyên ; trong không phóng ra thì trong tâm đã điều hòa, hơi thở ổn định. Hơi thở đã ổn định thì vắng các duyên ngoại. Tức tà thông với trí Nhất thiết không còn chướng ngại. Đã không còn chướng ngại thì chính là trí Nhất thiết, trí Thanh tịnh, vô nhị, vô nhị phần, vì vô phân biệt, vô đoạn. Ngay lúc đó

là gì? chẳng phải là pháp thế gian cũng chẳng phải là pháp xuất thế gian. Nắm bắt được cuộc chiến giữa hai nước Chiêm-ba và Tân-la, há là phần ngoài ư? Tuy như vậy nhưng sự việc là ở đây. Như quốc sư Trung thì còn nói gi? Như sư Khâm bị sư Mã nghi ngờ, cuối cùng người nào thoát ra được? Nếu nhất định thoát ra được thì tôi đồng ý với các người: tất cả đều thoát khỏi sự ngăn cách của các đạo nhân. Trong số đó có người chưa đạt được. Kính Sơn y cứ theo sự nghi ngờ mà kết án.

Im lặng hồi lâu, sư bảo: ở trong nhà nói là khách, nhưng đến cái nôm thì dễ mà bắt cá thì khó.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Trong hội Linh Sơn, Ca-diếp đích thân nghe; trước núi Thiếu thất, ngài Thần Quang được truyền tâm ấn thì hôm nay dưới pháp tòa này ai là người tri âm?

Sư đáp: Sứt mẻ đầu lưỡi.

Tăng hỏi: Có thể nói, họ Biện trên sân khấu có nhiều ngọc chưa mài giũa, Túc Cao Tân là môn hạ của Mạnh Thường?

Sư đáp: Gạch đá vụn không nhọc lượm ra.

Tăng hỏi: Trước mũi nhọn có gì khác, trong câu không có gì riêng tư?

Sư đáp: Ai là người tri âm?

Tăng hỏi: Phượng vàng múa trước vách Thiếu thất, gà ngọc hót trên đỉnh Kính sơn.

Sư đáp: Lại là hai công án.

Tăng hỏi: Ngài Đạt-ma từ Tây đến chỉ đơn giản là truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Còn Đức Sơn vào cửa liền cầm gậy; ngài Lâm Tế vào cửa liền hét, chẳng biết là giống nhau hay khác nhau?

- Sư thở dài.

Tăng hỏi: Thế nào là không rời chỗ này mà vẫn thường rõ ràng trong sáng. Tìm thì biết, anh không thể thấy.

Sư đáp: Cá bơi trong nước đục.

Tăng hỏi: Tại sao làm hỏng trái cân rồi dùng sắt rèn lại?

Sư đáp: Dẫn dụ không chấp mắc.

Tăng hỏi: Chỉ rõ một nơi để y ta quán sát mà sinh về.

Sư bảo: Đánh cho ba mươi gậy.

Tăng hỏi: Không chấp mắc mọi việc thì không tạo tác. Tạo tác, chấp mắc chẳng phải là sợi dây tự trói mình. Không chấp mắc, không tạo tác, trong khoảng khắc đồng tử Thiện Tài lên lầu, ma thầm chấp tay, ngài Phổ Hóa vào chợ rung chuông.

Sư Thượng đường nêu câu nói của Bàng Sơn, ánh trăng tròn vạnh chiếu trùm muôn vật. Ánh sáng chẳng phải chiếu xuống cảnh vật, cảnh vật cũng không giữ ánh trăng. Ánh sáng và cảnh vật mất thì là vật gì?

Ngài Đổng Sơn hỏi: Khi ánh sáng và vật chưa mất lại là vật gì?

Sư đáp: Đàn cò trắng sà xuống ruộng ngàn muôn tuyết, chim hoàng anh bay lên một nhành hoa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Quy ngưỡng đương thời chỗ gặp nhau, cắm xuống, chắp tay, ý thế nào?

Sư đáp: Hai mắt đối với hai mắt.

Tăng hỏi: Đứt một dây đàn biết âm thanh giảm, cha con đàn đến cách điệu cao.

Sư đáp: Ông hãy nói chỗ cắm cuống, chỗ xoa tay.

Tăng hỏi: Đầu trúc mối tơ từ sư làm, bất phạm thanh ba ý tự khác.

Sư bảo: Lại đi đâu?

Tăng thưa: Hữu cú vô cú giống như cây mây leo nhờ lên cây cổ thụ. Bích Nhãn Hồ Ly không biết rơi vào chỗ nào?

Sư đáp: Còn hỏi rơi vào chỗ nào! Bỗng sư cầm gậy nhóm họp đại chúng đến bảo: Hãy xem! Hãy xem, đến thẳng đây mau nhìn vào. Rồi sư ném gậy.

Ra khỏi Khanh Quy, sư Thượng đường nêu, sư ông ngũ Tổ ra khỏi đội ngũ trở về dạy chúng rằng: "Ra khỏi đội ngũ nửa tháng, mắt không thấy mũi. Cái mất lại là Tổ sư Thiền nhặt được xương cốt của họ Đổng. Hãy nói về đâu xếp đặt được"? một phần thờ Phật Thích-ca, một phần tờ tháp Phật Đa Bảo. Pháp Tôn của Kính Sơn ra khỏi đội ngũ hơn tám mươi ngày mắt mũi thường gặp nhau, cũng chẳng phải là thiền của Tổ sư có thể mất, cũng chẳng biết nhặt xương cốt của họ Đổng. Đã không nhặt xương cốt của họ Đổng thì không thờ Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng không phụng thờ tháp Phật Ca-diếp. Cuối cùng được cái gì? ban đêm yên tĩnh. Nước lạnh, cá không ăn, thuyền chở đầy ấp ánh trăng về.

Sư Thượng đường hỏi:

- Ngày 25 tháng chạp năm ngoái có tin gì? Ngày 25 tháng chạp năm nay không có một tin tức gì? nếu có tin tức gì thì phần việc trên của các ngươi, Kính Sơn không tham dự. Nếu không có tin tức gì thì phần việc trên của Kính Sơn, các ngươi không có phần.

Có người nói: Kinh Sơn chưa biết tin tức gì, bỗng sư cầm gậy bảo, không được động vào, động vào là đánh bể lưng lừa. Sư ném gậy, xuống tòa.

Ngày mùng một tháng giêng, sư Thượng đường cầm cây gậy vẽ chữ váo hư không, bảo: buổi sáng cầm bút thì muôn việc đều tốt. Ngay lúc đó, Nạp Hựu Khánh không thể thích nghi. Nếu thực hành thế đế lưu bố khắp nơi thì rất khế hợp. Còn ở trong Phật pháp bàn bạc thì sợi lông trắng giữa hai đầu chân mày rơi xuống đất. Sư giơ cao gậy, xuống tòa.

Hôm nọ, sư Thượng đường bảo, bán sắt được vàng ròng; cầu mưa được ngọc tuyết. Ngọc Ngũ Phong mài thành thì hàng ngàn cây bạc đơm hoa kết quả, long vương ban xuống những điều tốt lành, Phổ Hiền hiện ra tướng xấu, pháp môn bí mật của chư Phật ba đời, hôm nay nhất thời đều tiết lộ. Tuy vậy, nhưng ở đây có một chỗ đáng nghi ngờ. Hãy nói, nghi cái gì?

E rằng sau lúc mặt trời mọc còn để lại trò cười trên sân khấu.

Sư Thượng đường bảo:

Đêm rằm tháng giêng trời trong trăng dịu
Đâu đâu cũng rực ánh đuốc đèn
Ánh lửa lấp lánh ấm cả một vùng
Thần đêm quên mất bệnh đau đầu.

Sư Thượng đường nêu câu nói của một vị Tăng hỏi ngài Trường Sa: Làm sao xoay chuyển núi sông, đất đai về với mình?

Trường Sa đáp: Làm sao xoay chuyển được mình về với sông núi, đất đai?

Sư bảo: Chuyển xoay sông núi, đất đai về với mình thì dễ, chuyển xoay mình về với sông núi, đất đai là chuyện khó. Có người nói được câu không khó không dễ thì hãy đến Kính Sơn xin cây gậy ở trong tay ngài.

Sư Thượng đường nói: Giữa mùa xuân năm ấy mưa mãi không tạnh, đây là tờ tráp của Vân Môn. Rồi sư quay sang nhìn đại chúng bảo: Trong tráp lại nói, thẹn vì sợ giết người. Cư sĩ Bất Động đến, sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Ngài Kính Sơn dàn trận rồng rắn, cư sĩ lẽ loi đơn chiếc, phải làm sao gặp nhau?

Sư đáp: Lão Tăng đánh trống.

Tăng hỏi: Có một con cọp già gõ vào răng nó?

Sư đáp: Ông nghe tiếng sấm sét không?

Tăng thưa: Chỉ là một đứa học trò được nuông chiều?

Sư bảo: Nếu ta nói thì ông phải làm trăm món.

Tăng hỏi: Chào mừng cuộc sống.

Sư thở dài, bảo: Mắt không thì cả vũ trụ này không có một vật, Đại tọa đang mỉm cười, ai dám dòm lén? Chọn Phật chọn quan đều đã

xong, cùng nắm tay đi trên đường, nhưng không cùng trở về. Hỏi đại chúng: Đã cùng đường lại nắm tay, vì sao không cùng về. Đừng lầm tiếng hạc với tiếng oanh vũ. Sư lại nêu ra câu hỏi của Lục Tuyên hỏi ngài Nam Tuyền: Ban đầu Pháp sư cũng rất kỳ quái, pháp sư giảng đạo trời đất và cho mình và vật vốn cùng một bản thể. Ngài Nam Tuyền bèn chỉ cây hoa trước sân, rồi gọi đại phu bảo: Khi ngươi thấy một gốc cây khô thì cũng giống như mộng.

Sư đáp: Đó cũng là một công án được lưu truyền trong chốn tòng lâm hơn ba trăm năm nay. Trong thế gian có vô số vị Thiện tri thức ra đời nhưng chưa có ai phán đoán rõ ràng với ông ta. Hôm nay, Kính Sơn lại phán đoán với ông ta. Nếu xét về lý thì chẳng những Nam Tuyền coi thường ông ấy mà Lục Tuyên còn một điểm chưa được và cho dù như thế cũng chưa động đến một sợi lông dưới chân ông. Còn nếu xét về sụ thì chẩng những Lục Tuyên xem thường ông mà Nam Tuyền còn một điểm chưa được. việc đó cũng chưa phải là mộng thấy. Hiện tại mồ hôi của ông ta rất nặng mùi, có người đến mách: Nhiều người nói lý, nói sự với Kính Sơn là hướng về ông nói nhưng vẫn còn dính mắc đối với sự lý.

Sư Thượng đường bảo: Một là không thể nào thành đôi mà hai cũng chẳng thể thành đôi. Sư hét một tiếng, hỏi là cái gì? Kiếm hiệu Cự Khuyết, Châu gọi là Dạ Quang.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Lão Đông Sơn cũng nêu ra như thế, lão sư Viên Ngộ cũng nêu ra như thế, chẳng biết sư nêu ra như thế nào?

Sư đáp: Một tay không vỗ được, hai tay vỗ vào nhau kêu bốp bốp.

Tăng hỏi: Vàng không dạt được vàng, nước không rửa được nước

Sư đáp: Mình đã mắc lỗi cũng không biết!

Tăng hỏi: Trên là trời, dưới là đất, làm gì có lỗi lầm.

Sư đáp: Vàng không dát được vàng, nước không rửa được nước.

Tăng hỏi: Đi ngay đến để mau nhìn thấy.

Sư đáp: Không thoát ra khỏi cái cũ nên mới nêu ra.

Vị Tăng hỏi ngài Đầu Tử: Đại tạng giáo điển còn dựa vào việc đặc biệt này không?

Đầu Tử đáp: Diễn xuất Đại Tạng giáo.

Có một vị lão Tôn túc nói: Giảng vào Đại Tạng giáo.

Sư bảo: Giảng ra giảng vào gì cũng không ngoài hai lão. Nếu dựa vào việc đặt biệt thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa nằm mộng thấy.

Ngày nọ, Thiền sư Vô Thường thượng đường, vừa lên pháp tòa, chưa kịp đánh trống, sư đã vì mọi người vào bùn, vào nước. Mối quan hệ của sư với mọi người rất khắng khít. Kính Sơn không thể nào phủ thêm bùn lên trên đất. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường gọi Vĩnh Gia đến bảo:

- Trăng soi, gió thổi bóng thông dưới lòng sông, trăng sáng suốt đêm, chỗ nào là trăng? Phật tánh giới châu tâm địa ấn. Ráng mây đỏ là áo trên thân.

Sư đáp: Đó là vị thầy thích cho ba mươi gậy. Còn hỏi lỗi ở đâu? Không hợp với việc trộm vật của thường trụ bỏ vào bát.

Sư Thượng đường dạy: Nên như vậy, biết như vậy, thấy như vậy, tin hiểu chẳng sinh pháp tướng.

Sư đưa cái phất trần lên hỏi: Cái phất trần của Kính Sơn này gọi là pháp tướng gì? Pháp tướng đã không thật có còn biết cái gì? Sư phất qua một cái, hỏi đây là pháp tướng, thế nào gọi là phất trần? Phất trần đã không thật có thì biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế còn có lỗi gì? Một câu chuyển thể làm sao sinh đạo?

Hôm nay là sáng mồng một tháng tư, sư Thượng đường bảo: Toàn bộ sự vật ở đây đều không có tin tức, nạp Tăng phơi cỏ đã lâu mà chẳng khô. Còn ngày vui đầu đông nêu ra, hãy tham.

Ngày làm lễ tắm Phật, sư Thượng đường, bảo:

Sáng nay chính là tám tháng tư
Mẫu hậu Ma-da sinh Tất-đạt.
Chín rồng bên ngoài phun nước đến,
Bỗng sen bảy báu từ đất hiện,
Điểm ngực điểm hông xưng Độc Tôn
Miệng nói những lời không khoe khoang,
Đều thật trụ thế hơn bảy tuần.
Bốn mươi chín năm khỏi buồn thương
Ngờ có Vân Môn, lão Bả sư
Ngay một gậy phải đánh cho chết.
Người người đều nói đền ơn Phật
Đem thâm tâm này thờ cõi bụi.
Chỉ có Kính Sơn là không vậy.
Đã không như vậy làm sao hợp?

Sư xuống tòa, dộng gậy xuống hỏi đại chúng rằng: Có nghe gì không?

Hỏi rồi sư lại đưa gậy lên nói: Bồ-tát Quán Thế Âm đến ở trên

đầu cây gậy của Kính Sơn, miệng lẩm bẩm nói:

- Các hành pháp vô thường là pháp sinh diệt, sinh diệt diệt rồi, vắng lặng diệt hiện tiền.

Sư cầm cái lư Tu-di trên tay rồi đi về hướng cái xích đu. Cứ như vậy thì làm sao thấu suốt được? Có khác gì so sánh mười muôn tám ngàn gậy. Còn hỏi, cây gậy của Kính Sơn có gì đặt biệt.

Sư ném gậy nói: Không đáng nửa xu.

Sư Thượng đường bảo:

- Kính Sơn không có một tấc ruộng vườn. Nay tuỳ nghi kết chúng duyên, lười bàn luận về đạo, biếng nói về thiền, dùng cây gậy để chọn ra mỗi thứ đều tròn đầy. Không dùng hơi thở, không dùng tâm và vọng tưởng khác. Mọi người ăn cơm rồi ngủ một giấc thật ngon. Ngủ ngon thì không thể không được. Nhưng nếu có người trong khi ngủ mộng thấy cơm và tiền thì làm sao? Có khác gì nghe mang máng một khúc nhạc rồi bị gió thổi qua điệu khác.

Sư Thượng đường có vị Tăng hỏi:

- Pháp thân có ba thứ bệnh, bốn thứ ánh sáng. Ánh sáng thì bất luận, chẳng hay pháp thân còn có đủ bốn đại hay không?

Sư đáp: Đầy đủ.

Tăng hỏi: Thế nào là pháp thân?

Sư đáp: Đất, nước, gió, lửa.

Tăng hỏi: Thế nào là bốn đại?

Sư đáp: Thùng sơn không lanh lợi.

Tăng hỏi: Pháp thân hướng thượng còn có việc gì không?

Sư đáp: Nếu hướng hạ thì hiểu được, nói rồi sư bèn nêu, có một vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Làm thế nào để vượt khỏi người thấp hèn? Ngài Kính Sơn đáp ông ta là heo bùn, chó ghẻ. Nếu ông ta có hỏi đầu lưỡi của ngài Kính Sơn có tự tại không thì tôi cũng đã biết ông ta là thùng sơn.

Sư Thượng đường có vị Tăng hỏi:

- Dứt muôn cơ duyên, ngồi một mình ở chỗ trống, giống như việc hướng hạ, thế nào là việc hướng thượng?

Sư đáp: Trước mặt người ngu si không nói mộng.

Tăng thưa: Lão Hòa thượng rất kín đáo.

Sư bảo: Mắt mọi người cũng khó xem thường.

Tăng hỏi: Như câu hỏi của một vị Tăng hỏi ngài Đổng Sơn: "Thế nào là Phật?" Ngài Đổng Sơn đáp là ba cân gai, là thế nào?

Sư đáp: Cánh chim đại bàng xòe ra trùm cả mười châu, những con

chim bay ngoài bìa cánh nó hót líu lo.

Tăng hỏi: Hôm qua trời tạnh, hôm nay trời mưa.

Sư đáp: Phân chia thời giờ không tương ứng. Ba ngày sau hãy khán, sư vỗ vào giường Thiền, xuống tòa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Tình sinh, trí cách, tưởng biến, thể khéo, tình chưa sinh thì cách từ đâu được?

Sư đáp: Vốn là cai túi đựng cơm.

Tăng hỏi: Chưa rõ ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cách. Bèn cầm gậy đưa lên bảo, Tam Thánh nói, ta gặp người thì người xuất hiện, xuất hiện thì chẳng phải là người. Sư dộng gậy xuống, bảo: Giặc trong thân đã hiển lộ, buông thả quá thì không thể được.

Ngài Hưng Hóa nghe vậy nói: Ta gặp người thì người không xuất hiện, xuất hiện thì lại là người. Rồi dộng gậy xuống, bảo: giặc trong thân đã hiển lộ thì không thể buông thả quá. Đại phàm tông sư quyết đoán sai đúng nên phải mở mắt trí tuệ cho người. Không thể làm cái gậy vô tri vô giác ngày xưa. Còn nói, hai lão già này có lỗi gì?

Sư ném gậy xuống tòa, nói: Rồng rắn dễ bàn luận, nạp tử khó xem thường.

Sư lên pháp tòa, có vị Tăng hỏi ngài Đổng Sơn: Khi thời tiết nóng lạnh thì tránh né nơi nào?

Ngài Đổng Sơn đáp: Sao không đến chỗ không nóng không lạnh?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không nóng, không lạnh?

Ngài Đổng Sơn đáp: Nóng thì nóng giết xà-lê, lạnh thì lạnh giết xà-lê.

Tăng hỏi lão Tôn Túc: Thời tiết thế nào gọi là nóng? Khi thời tiết nóng thì đến chỗ nào để ẩn tránh?

Vị Tôn Túc đáp: Vào trong vạc nước sôi và lò than hồng để tránh nóng.

Tăng hỏi: Ở trong vạc nước sôi và lò than hồng làm sao tránh được?

Vị Tôn Túc đáp: Nhiều nổi khổ không thể kể đến.

Sư bảo: Hai vị Tôn Túc, một người duỗi tay vào trong lạnh nóng; một người duỗi tay ra ngoài lạnh nóng. Người duỗi tay vào trong lạnh nóng vì không thấy có tướng lạnh nóng. Người duỗi tay ra ngoài lạnh nóng vì đồng với thân thể nóng lạnh. Cho nên ngài Kính Sơn hỏi mọi người cần bàn rõ được không? Nếu bàn rõ được thì nam Thiên Thai, bắc Ngũ Đài. Còn không bàn rõ ràng được thì hôm nay nóng như hôm qua.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Trong giao tiếp, bụi bụi nói, cõi cõi nói đều không xen hở, đều không biết lấy gì làm lưỡi?

Sư vỗ vào góc phải của giường Thiền một cái.

Tăng hỏi: Thế Tôn không nói mà nói rõ, Ca-diếp không nghe mà nghe hết.

Sư gõ vào góc trái giường Thiền.

Tăng hỏi: Biết ngày hôm nay khiến cho khỏi luống uổng công hạnh?

Sư đáp: Biết bằng thức là rất dở tệ.

Rồi sư nêu, Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: Có biết người thấp hèn hay không?

Ngài Nam Tuyền đáp: Nhà Đàn-việt trước núi làm một con trâu.

Triệu châu bảo: Cám ơn câu trả lời đó.

Nam tuyền nói: Canh ba đêm hôm qua trăng dọi vào song cửa sổ. Ngài Vân Phong bảo: Nếu Nam Tuyền không nói câu sau thì đã ngâm chăn mền đánh phá Châu Thái.

Sư bảo: Lão Vân Phong mất còn một con mắt, thật không ngờ vì lời nói sau lập tức đánh phá Châu Thái.

Sư Thượng đường nêu, ngài Hưng Hóa hỏi Duy-na Khắc Tân: Ông làm vị thầy dắt dẫn được bao lâu? Việc đó không đưa vào sự giữ gìn xã tắc.

Ông hiểu rõ nên không vào hay không hiểu nên không vào? Đều là không gì.

Ngài Hưng Hóa liền đánh, bảo: pháp chiến của Duy-na Khắc Tân đã thua, phạt năm quan tiền và phải thết đãi một bữa cơm ở trai đường.

Hôm sau ngài Hưng Hóa tự đánh kiền chuỳ bảo: Pháp chiến của Duy-na đã thất bại, phạt năm quan tiền và bắt ông phải thết đãi một bữa cơm ở Thiền đường rồi đuổi ra khỏi viện. Hòa thượng Vân Cư Vũ nói: Vàng đã luyện nên không đổi mầu, sao ngài Hưng Hóa boả phải cẩn thận nghiêm mật? Chẳng những Duy-na Khắc Tân cũng khó đảm nhận tất cả mà ngày nay dường như chỉ thông thường chuyển hóa được một ít.

Sư hỏi: Vân Cư nói chi? Chưa khỏi uốn thẳng một vật cứng bị cong. Kính Sơn thì không như vậy. Phải làm cho con cháu nể mặt, phải chuyển hướng xoay chiều mới được.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: ngài Lâm tế nói, sau khi ta tịch diệt, không được diệt mất chánh pháp nhãn tạng của ta.

Tam Thánh bước ra bảo: Ai dám diệt mất chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng? Thế nào là chánh pháp nhãn tạng?

Sư đáp: Kẻ giặc mặt sân, làm sao biết được chánh pháp nhãn tạng?

Lâm Tế đáp: Có người hỏi thế, ông còn làm gì? Tam Thánh liền hét một tiếng, ý chỉ thế nào?

Lâm Tế đáp: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta thì hãy đến đây. Ở gần bên con lừa mù thì không hiểu được, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Lanh lợi đã tác động đến quân tử.

Sư bèn nêu, vua nước Kế tân cần kiếm hỏi Tôn giả Sư Tử:

- Thầy đã đắc năm uẩn đều không chưa?
- Đã đắc uẩn không rồi.
- Thầy đã thoát được sinh tử chưa?
- Đã thoát khỏi sinh tử rồi.
- Có thể cho ta cái đầu của Tôn giả được không?
- Thân còn chẳng phải là cái ta có, huống chi là đầu.

Vua liền chém đầu Tôn giả, đầu Tôn giả vừa rơi, sửa trắng phun vọt lên thành vòi, cao hơn một trượng, cánh tay vua tự rớt xuống.

Tuyết Đậu bảo:

- Bậc tác gia quân vương đúng là đây. Hòa thượng Hoàng Long Ngộ Tân hỏi Tuyết Đậu: Đã là bậc tác gia quân vương, vì sao cánh tay rớt?

Sư đáp: Mạnh Bát Lang Hán còn đi đâu?

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 2

Đệ tử nối pháp Thiền sư tuệ Nhật, trụ trì thiền viện Năng nhân ở Kính sơn là Uẩn Văn kính dâng.

Sư Thượng đường bảo, sư ông Vân Đoan nói: Nếu được một giọt mồ hôi của Vân Đoan nhỏ lên một cọng cỏ thì liền hiện thành lầu quỳnh điện ngọc. Còn nếu chưa được một giọt mồ hôi của Vân Đoan nhỏ lên một ngọn cỏ thì cho dù có lầu quỳnh điện ngọc cũng bị ngọn cỏ che lấp.

Sư bảo: Trên một ngọn cỏ hiện ra lầu quỳnh điện ngọc chắc chắn là điều đáng tin. Lầu quỳnh điện ngọc bị một ngọn cỏ che lấp chứ không bị ông ta coi thường. Kính Sơn nói gì? Vì nói chính mình đã là người nhỏ đươc giột mồ hôi. Nếu là ngươì chưa nhỏ được giọt mồ hôi thì không cắt đứt được điều nghi.

Tiết Thiên Thân, sư Thượng đường đảnh lễ đấng Năng Nhân Tịch mặc ở thế gian, bậc chứa nhóm vô lượng phước đức cao quý, là bậc Kim Luân thống trị bốn thiên hạ, ban đến cho khắp chúng sinh sự an ổn vui sướng. Còn tri ân, báo ân gì? Im ặng hồi lâu, sư nói: Một năm ba trăm sáu mươi ngày chỉ có hôm nay là ngày tốt. Sư Thượng đường nêu, ngài Bách Trượng hỏi cư sĩ Bàng Uẩn:

- Thạch Đầu được sức câu cuối cùng, có từng nêu ra câu giống người hay không?

- Cũng đã từng nêu ra câu giống người.

Bách Linh hỏi: Nêu ra câu giống người nào?

Cư sĩ chỉ vào ngực mình, đáp: Bàng Công.

Bách Linh hỏi: Ngay cả Diệu Đức không sinh cũng không kịp khen ngợi.

Bàng cư sĩ lại hỏi Bách Linh: Thầy Thạch Đầu được năng lực câu cuối đã từng nêu ra câu giống người chưa?

Linh đáp: Đã từng nêu ra câu giống người?

Bàng cư sĩ hỏi: Nêu ra câu giống người nào?

- Bách Linh đội mũ bỏ đi.

Sư bảo: Câu nói đầu lưỡi. Nếu chẳng phải là Bàng Uẩn thì đã nêu ra câu sai giống người. Tuy như vậy nhưng bách Linh cũng đã thua Bàng Uẩn kia một keo. Vì sao? Vì ngay lúc ấy nếu không xé được cái nón để che đầu lâu thì còn mặt mũi nào để gặp ông ta và Bàng Uẩn kia.

Sư Thượng đường nói: Tưởng điên đảo sinh thì sinh tử sinh; tưởng điên đảo diệt thì sinh tử chấm dứt. Chỗ sinh tử chấm dứt là tánh không Niết-bàn; chỗ tánh không Niết-bàn là mạt cám trong mắt. Niết-bàn đã không thì gọi cái gì là mạt cám trong mắt? Mây trắng bỗng bay đến ngọn núi cao, trăng sáng khó nói chiếu xuống Bích Thiên.

Sư Thượng đường nêu, Vô Trước đến núi Ngũ đài đảnh lễ ngài Văn-thù

Ngài Văn-thù hỏi:

- Đại đức từ đâu đến?
- Tôi từ phương Nam đến.
- Làm thế nào gìn giữ Phật pháp được ở phương Nam?
- Tỳ-kheo thời Mạt pháp ít vâng giữ giới luật.
- Có được bao nhiêu Tỳ-kheo?
- Khoảng trừ ba đến năm trăm vị.

Vô Trước lại hỏi: Hòa thượng ở đây làm thế nào giữ gìn được Phật pháp?

Văn-thù đáp: Phàm Thánh ở chung, rắn rồng lẫn lộn.

Vô Trước hỏi: Chúng nhiều hay ít?

Văn-thù đáp: Trước ba ba, sau cũng ba ba.

Sư bảo: Nếu ngay lúc ấy Kính Sơn thấy thì đã đến nói với ông ta: Hòa thượng trụ trì như thế thật là không dễ.

Sư thợng đường, có vị Tăng hỏi: Ngài Tuyết Phong năm lần bảy lượt đến Đỗng Sơn. Vì sao lại thành đạo ở Miết Sơn?

Sư đáp: Nhà buôn bán ở Dương châu.

Sau đến ở am tranh, có vị Tăng gõ cửa, Tuyết Phong ra hỏi: Ai đó?

Tăng cũng hỏi: Ai đó? Như vậy có hơn kém gì không?

Hơn thì tất cả đều hơn, kém thì tất cả đều kém.

Tăng hỏi: Vì sao Tuyết Phong cúi đầu trở về am tranh?

Sư đáp: Nghi ngờ là giết chết mọi người trong thiên hạ.

Tăng hỏi: Có giống như trường hợp ngài Nham Đầu không?

Nham Đầu đáp: Đúng thời ta sẽ đến, ông ta nói một câu sau rốt. Người trong thiên hạ đâu cấm được lão Tuyết! Thế nào là câu sau rốt?

Sư đáp: Không ngủ chung gường đâu biết trong chăn có rận?

Tăng hỏi: Ngài Nham Đầu nói: Tuyết Phong và ta cùng sinh chứ không cùng tử, biết câu sau rốt là đây. Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Người xưa nói: dây leo xoắn quanh một thân cây để leo lên, cứ leo, leo mãi đến tận ngọn tùng. Mây trắng bàng bạc vượt khỏi thái hư. Muôn pháp vốn vắng lặng, chỉ có con người làm náo động. Lại trong giáo nói: phàm phu thấy các pháp và chuyển theo tướng của nó. Họ không hiểu pháp vốn vô tướng, vì thế không thấy Phật. Sư bèn đưa Phất trần lên, nói:

- Đây là tướng, kia là vô tướng. Sum la muôn tượng hiện đang bày ra trước mắt. Mắt thấy, tai nghe, tất cẩ đều là pháp thì đâu từng ồn náo. Đã không từng ồn náo thì đâu thể nói vật chuyển theo tướng.

Sư lại đưa cái phất trần lên, bảo:

- “Cái này là vô tướng”, lại vì sao? Đã không hiểu rõ thì đến chỗ nào gặp Phật? còn bảo người xưa nói rất đúng, trong giáo rất đúng. Đúng là đúng cái gì? Nếu phân tích kỹ càng vấn đề này thì được thoát ra. Phật Thích-ca không trước, Phật Di-lặc không sau, tuy như vây nhưng chưa tránh khỏi bị cái phất trần của sơn Tăng xỏ qua lỗ mũi.

Sư lại đưa phất trần lên, bảo:

- Tùy tướng chuyển. Bị phất trần xỏ qua lỗ mũi là không tuỳ tướng chuyển. Bị phất trần xỏ qua lỗ mũi; bảy Đức Phật cũng bị phất trần xỏ qua lỗ mũi. Rồi sư quay sang nhìn đại chúng, hỏi: phải làm thế nào để thoát khỏi được lỗi này, nước cuối cùng chảy về biển, mây nhất định bay về núi. Sư vỗ giường Thiền, xuống tòa.

Sư Thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi Mễ Hồ:

- Từ xưa các bậc Hiền có thấu đạt được lý chân thật hay không? Mễ Hồ bảo là thấu đạt được.

Tăng hỏi: Làm sao thấu đạt được chân lý?

Mễ Hồ đáp: Lúc ấy bỗng một tia sáng loé lên giả bán thành bạc cho Thiền Vu (vua nước Hung Nô) thì người nào ghi sổ sách?

Vị Tăng không đáp được.

Sư bảo: Nếu lúc ấy Kính Sơn là vị Tăng này thì đã hạ được câu chuyển ngữ để bịt miệng lão già này, hãy nói hạ câu gì?

Sư im lặng hồi lâu, nói: Nếu giáo dễ được thì xem thường.

Sư Thượng đường bảo: Hôm nay, sơn Tăng nấu cháo cúng dường đại chúng. Ăn cháo xong, đại chúng đồng đến điện Long Vương tụng niệm. Tụng niệm rồi xin đem của cải của hóa chủ đi đốt. Nhiều việc như thế, nếu là ý chỉ mầu nhiệm của Thiền tông thì chưa có công phu gì

để nói được. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường nêu: Tiên sư Viên Ngộ ở Giáp Sơn dạy chúng rằng: Thông thân là mắt thấy không đến; thông thân là tai nghe không rõ; Thông thân là miệng nói không dính mắc; thông thân là tâm soi không ra; thông thân là buông bỏ. Có người nói: nếu không có mắt thì làm sao thấy; không có tai thì làm sao nghe; không có miệng thì làm sao nói; không có tam thì làm sao soi gương. Nếu đến đây dứt bỏ được một tuyến đường thì mau đồng tham với cổ Phật. Hãy nói, người nào tham?

Sư đáp: Tiếc thật! Không có Kính Sơn ở đây! Nếu có một đóm lửa thì chiếu soi được bao nhiêu gương mặt lão Hán? Tức là người bên cạnh, hôm nay không cam lòng đứng ra nói. Hòa thượng cũng là người Phổ Châu thì làm sao đén đó nói: Tây Thiên chặt đầu cắt tay, trong đây tự lãnh lấy.

Sư Thượng đường nói: Trước ngày 15 câu nói của mọi người còn dinh mắc, lời nói của Kính Sơn thì không dính mắc. Sau ngày 15 câu nói của Kính Sơn bị dính mắc còn câu nói của mọi người thì không dính mắc. Còn lời nói ngay ngày 15 thì thế nào?

Im lặng hồi lâu, sư đáp: Khắp cả.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Hư không bít lấp thì thế nào?

Sư liền hét.

Tăng thưa: Ngài Văn-thù, Phổ Hiền đến.

Sư đáp: Hư không bít lấp, chỗ nào cho Kính Sơn gặp.

- Tăng cũng hét một tiếng.

Sư bảo: Văn-thù, Phổ Hiền do lỗi gì mà ở dưới gót chân ông?

Tăng suy nghĩ, sư liền đánh, bảo: Đạo Vĩnh Gia, rõ ràng thấy không một vật, không có người cũng không có Phật, tất cả muôn vật đều giống như bọt nước trong biển đại thiên sa giới; tất cả Thánh hiền giống như điện chớp. Có một lão túc dùng tay bóp lại, hỏi:

- Đã không một vật thì thấy cái gì thông suốt rõ ràng?

Sư đáp: Hãy nói lão túc nói cái gì? còn đủ hai mắt không?

Sư Thượng đường bảo, vua Thiết Luân ra sắc lệnh trong một vùng. Tháng hai, Phong Can cởi cọp vào chợ. Tháng ba, một con ba ba lớn chuyển minh trong mắt con tiêu minh. Sư cầm gậy, bảo: không có cái gì đồng sinh đồng tử. Đi ra thì gặp Kính Sơn chống gậy. Im lặng hồi lâu, sư nói: thấy việc nghĩa chẳng làm thì có dũng khí gì? Sư ném gậy.

Sư Thượng đường nói: Tâm sinh pháp diệt, tánh khởi tình vong. Ngộ được lý này, bỏ cái chấp quái gở kia có gì khó. Sư đưa phất trần lên bảo: Xem đây, nhìn đây, Quán âm, Di-lặc, Phổ Hiền, Văn-thù, tất cả

đều đến nhóp họp trên đầu cái phất trần của Kính Sơn, phá đập dây mơ rễ má. Nếu thả ra thì miệng nói nhọc động lưỡi. Nếu giữ lại thì không cần lấy cái phất trần, sư phất một cái, vỗ vào giường thiền, xuống tòa.

Sư Thượng đường nêu, Mục Châu hỏi Tăng Chánh: Giảng được luận Duy Thức không?

Tăng Chánh đáp:

- Không dám, lúc còn nhỏ đã đọc qua văn tự. Ngài Mục Châu cầm cái bánh đường bẻ làm hai, hỏi: Hai nửa này gọi là gì?

Tăng Chánh im lặng.

Mục Châu hỏi: Gọi là bánh đường hay chẳng phải bánh đường?

Tăng Chánh đáp: Chẳng thể không gọi là bánh đường.

Ngài Mục Châu lại gọi chú sa di đến hỏi: Hai mảnh này gọi là gì?

Sa-di đáp: Gọi là bánh đường.

Mục Châu bảo: Ông cũng giảng được luận Duy Thức.

Sư bảo: Đúng thật, Tăng Chánh và Sa-di giảng được luận Duy Thức. Nhưng chỉ không thể biết cái bánh đường để đến nơi. Lão Mục Châu tuy là Thiện tri thức của một vùng, nhưng nếu là "ba cõi Duy tâm, muôn pháp Duy thức" thì rốt cuộc không hiểu được lý.

Sư Thượng đường nói: Ba lần chuyển pháp luân nơi đại thiên. Pháp luân ấy thường thanh tịnh. Trời người đắc đạo, đó đã chứng minh Tam bảo thị hiện ở thế gian. Sư dộng gậy ba lần, rồi bảo: Đã ba lần chuyển pháp luân rồi, còn tin cái nào là Tam bảo thị hiện ở thế gian?

Im lặng hồi lâu, sư bảo: Trong kho vua của ta không giống như đao này. Rồi sư vỗ bàn một cái.

Sư Thượng đường bảo: Xưa kia Phật bảo năm trăm vị Tôn giả hàng phục một con rồng dữ. Các Tôn giả đều vận thần thông nhưng không hàng phục được. Bỗng có một Tôn giả ở nơi khác đến, Phật bảo Tôn giả ấy hàng phục rồng dữ. Tôn giả đến trước rồng búng ngón tay, rồng liền quy phục.

Sư nói: Thần thông của năm trăm vị Tôn giả cũng bằng với một Tôn giả phương khác, vì sao không hàng phục được rồng dữ? Thần thông của một Tôn giả nơi khác cũng bằng thần thông của năm trăm Tôn giả nhưng tại sao hàng phục được rồng dữ? Sư đưa phất trần lên hỏi:

- Hiểu không? Tranh thêu đôi chim uyên ương xuất phát từ cung vua. Đừng so sánh sàng với người. Sư vỗ giường thiền, xuống tòa.

Trần Bảng Nhãn đến pháp tòa, bảo: Trong giáo nói, lúc ta không thấy thì chỗ nào không tháy cái ta không thấy? Nếu thấy cái không thấy

thì đương nhiên chẳng phải là tướng kia không thấy. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy thì tự nhiên chẳng phải là vật. Vì sao chẳng phải là ngươi. Sư ông Bạch Vân tụng rằng:

Trước thiền đường lâu đã mang thai
Sao không sinh đứa trẻ xinh đẹp
Chưa hiểu ngôn ngữ đã làm phú
Sau này chắc chắn đỗ Trạng nguyên.

Sư nói: Xin hỏi các vị, các vị biết sư ông rơi vào nơi nào không? Nếu biết thì mới hiểu được Trạng nguyên. Nếu không biết thì Kính Sơn chỉ cho ông. Có lơi, không có lợi đều có thể đi vào chợ. Nếu còn chấp một cái thì sẽ rơi vào thứ hai.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thuý Nham dạy chúng rằng, mùa hạ nọ các huynh đệ cùng nói chuyện đông chuyện tây, xem lông mày của Thuý Nham ở đâu? Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Từ đầu vốn là tội ấy.

Tăng hỏi: Bảo Phước nói, làm giặc mà tâm rỗng tuếch thì làm gì được?

Sư đáp: Con lừa chọn chỗ ẩm ướt để đi tiểu.

Tăng hỏi: Trường Khánh là sinh, Vân Môn nói là quan, phải làm thế nào?

Sư đáp: Đổ một giỏ phân với chổi lau cùn.

Vị Tăng hỏi: Sau có vị lão túc nói: Thuý Nham không gió mà nổi sáng, làm sao thấy được? Rộng khắp nhưng chẳng phải Thánh cũng không do dự chần chừ. Che sắc, kỵ thanh hoàn toàn nhờ vào sức của họ. Chư Phật lấy đây để độ sinh; nạp Tăng lấy đây làm sinh mạng, phơi bày rõ rệt, thoáng đãng tự nhiên nhưng không thể nắm bắt được. Đi vẫn đi, ngồi vẫn ngồi; đói thì ăn cơm, lạnh thì đến hơ lửa. Xoay vần thế nào cuối cùng gọi là nạp Tăng? Không nghe sư ông Bạch Vân nói: “Có khi đầu chày nở hoa. ” Có lúc Phật đối diện trăm thứ xấu, Lý Công say mèm, tự là Trương Công, uống rượu đốt hết lông mi. LộTrụ vỗ tay cười ha ha v. v... Hãy nói Lộ Trụ vỗ tay đã thành tựu được sự nghiệp gì?

Tham.

Sư Thượng đường, cư sĩ Liễu Nhân dọn cháo cúng dường tất cả các bậc long tượng trong thiền đường. Ăn xong treo bát để làm tấm gương cho tất cả những người từ Tây sang.

Hôm qua là ngày giỗ Hòa thượng Viên Ngộ, sư niêm hương nói: Bậc Tôn Từ này ngày xưa khí tiết lẫy lừng, bốn phương thiên hạ nễ vì, tài năng vượt bậc, dùng lý trí phân tích sự việc thấu suốt sâu xa, tự nói,

ta có thể dùng cây mộc hoạn tử để đổi lấy con mắt của mọi người trong thiên hạ. Thật không ngờ bị đứa con bất hiếu xỏ mũi, xách đầu đã ở trong tay Kính Sơn, hãy nói, lấy gì làm kinh nghiệm. Rồi sư đốt hương, nguyện: “Lấy đây làm kinh nghiệm. ”

Sư Thượng đường nói: Năm ngoái người ngắm trăng trung thu, năm nay người ngắm trăng trung thu. Người của năm nay cũng là người của năm ngoái; trăng năm nay cũng là trăng năm ngoái. Sao vẫn có người nhìn việc này bằng một con mắt? Nếu nhìn được, Kính Sơn chia nửa viện cho y ở. Còn nếu xem không được thì trở về thiền đường uống trà.

Sư Thượng đường nói: Người xưa nói là đã hiểu rõ muôn việc rồi. Sáng hôm nay là mùng một tháng chín, các ngươi đã làm gì rồi? Bỗng sư cầm gây bảo: không được gọi cầm gậy thì liền hiểu rõ, nắm bắt được, đã không gọi là cầm gây thì gọi là gì? sư ném gậy bảo: sai một ly đi một dặm.

Sư Thượng đường nêu: Ngài Vân Môn đã nói biết chỗ đến. Hãy nói vào kiếp nào không có Tổ sư. Tự Đại nói: Ngày đó và ngày nay không liên can gì với nhau.

Sư nói: Vân Môn cũng làm giặc, tâm rỗng không. Kính Sơn thì không như vậy. Đã biết chỗ đến hãy nói vào kiếp nào không có Tổ sư? Không định đập cỏ mà muốn rắn sợ.

Sư Thượng đường bảo: Sáng nay là ngày mùng năm tháng năm, trời nửa ngày mưa, nửa ngày tạnh, mắt mũi của nạp Tăng nhất định phải kiêng hòa, bùn trộn đất. Rồi sư ngoái nhìn đại chúng, bảo:

- Lo sợ chính là lo sợ; lanh lợi cứ việc lanh lợi, hỏi phớt qua mười người thì năm người không biết. Đã lo sợ còn lanh lợi! Vì sao không biết rơi vào chỗ nào? Vì không thấy đạo nên phải dặn dò.

Sư Thượng đường cầm cây gậy dạy chúng rằng: Người ngu si dại dột gọi đây là cây gậy, người ngộ đạo cũng gọi đây là cây gậy. Tuy mê ngộ có khác nhưng cái thấy thì không khác. Cái thấy đã không khác thì người mê là theo sự dạy bảo mà mê; người ngộ là do sự dạy bảo mà ngộ, tất cả đều chẳng phải do việc này. Sư lại hỏi: hôm nay trong mắt các ngươi là mê, hay không thấy, hay khác? Sư hét một tiếng, dộng gậy, nói: Là từ đầu khởi lễ Tham Chính đến Thiên trúc để lên tòa pháp.

Tăng hỏi: Lễ bái Đức Thích-ca mà không vái chào Đức Di-lặc thì thế nào?

Sư đáp: Sẽ gọi Hòa thượng quên từ chối.

Tăng hỏi: Ông nhớ thì thử nói xem.

Tăng hỏi: Tuy nói không được nhưng cũng muốn không mất.

Sư đáp: Nguyên do là không hiểu.

Tăng hỏi: Sự việc đến nay đã gửi gắm cho ai?

Sư đáp: Gửi gắm cho ông lão mù.

Tăng hỏi: Tông Lâm Tế hoàn toàn dựa vào sức mình.

Sư đáp: Việc này không liên can gì đến ông.

Tăng hỏi: Bảy cô gái hiền thục ngày xưa đi đến rừng Thi-đà dạo chơi, một cô nói: Thây chết ở đây, người sẽ đem đi đâu?

Cô khác hỏi: Làm gì, làm gì?

Tức thời bảy cô đều ngộ Vô sinh pháp nhẫn.

Sư đáp: Lấy trong cái đầu lâu.

Tăng hỏi: Ánh sáng lấp lánh đẹp đẽ xưa nayvượt khắp trời đất vũ trụ.

Sư đáp: Kho lúa này xấu quá.

Vị Tăng hỏi: Tứ chủ bạ hiện giờ ở đâu?

Sư đưa phất trần lên, đáp: Ở trong đây.

Tăng hỏi: Ma-kiệt lưu truyền ngàn xưa, bèn nói:

- Khéo đào đất tìm trời, nếu hiểu lý thì rõ chân vọng đều không. khải cáo, đến nỗi tâm tâm không tiếp xúc với muôn vật; niệm niệm cắt đứt phan duyên. Quán pháp giới trong một hạt bụi; thấy hạt bụi đầy khắp pháp giới. Trần trần, niệm niệm, pháp pháp đều là giáo thừa, chưa phải là chỗ nạp Tăng xả bỏ thân mạng. Nếu biết được chỗ của nạp Tăng xả bỏ thân mạng thì vào tử ra sinh được tự tại hoàn toàn. Lấy sinh tử làm sân khấu vui đùa mà không bị sinh tử làm trở ngại. Việc ấy không được vì chưa khỏi sắn bìm. Tánh mầu tròn sáng là lìa danh tướng. Xưa nay, không có thế giới, không có chúng sinh. Vì vọng có sinh, do sinh nên có diệt. Sinh diệt gọi là vọng; dứt vọng gọi là chân. Sư bèn quay lại nhìn đại chúng: Hôm nay Tham Chánh Tướng Công vì quên Nam chủ mất hết bảy thần mạng, sơn Tăng lên tòa này tuyên dương cho đại chúng nghe. Tăng tục đều đến hội này tham vấn, là cái gì? Nếu nói là đối hiện thì nay nói pháp, nghe pháp, trải qua nhiều kiếp vẫn truyền bá một thứ ánh sáng độc nhất, lại là vật gì? Nếu mắt là vọng thì thấy được sắc gì? Tai nếu là vọng thì nghe được âm thanh gì? Nếu mũi là vọng thì ngửi được mùi gì? Nếu lưỡi là vọng thì nếm được vị gì? Nếu thân là vọng thì có được cảm giác gì? Nếu ý là vọng thì sẽ phân biệt được gì? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không thuộc về vọng thì “nhất chân” nương vào đâu? Nó đã không chỗ y cứ thì chắc chắn bình đẳng. Tân đây mới biết chủ Bạc. Tuy ngày xưa sinh nhưng vốn

không hề sinh, ngày nay tuy diệt nhưng vốn không hề diệt. Đã bất sinh bất diệt thì còn gọi gì là tánh mầu tròn sáng! Chân vọng, danh tướng đâu có chỗ an trụ. Sao gửi gắm tất cả? Một khi đằng thân thì thân vượt ngoài thái hư, lỗ mũi theo sự tôn kính trước tháp. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường nói: Pháp thân chân thật của Phật giống như hư không. Sư cầm phất trần đập vào giường thiền một cái, bảo: Ứng vật hiện hình như trăng dưới đáy nước. Sư lại đứng lên, bảo: Có mắt như mù. Nếu nói thấy thì hãy nói đi. Ở trong, ở ngoài, ở giữa hay ở xung quanh cái phất trần này? Ông nói không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa thì sao thấy rõ ràng được? môn hạ của Kính Sơn thích ăn gậy. Sư vỗ giường thiền, xuống tòa.

Sư Thượng đường nói: Bàng Sơn nói con đường hướng thượng ngàn Thánh không truyền. Từ Minh nói con đường hướng thượng ngàn Thánh không đúng. Kính Sơn nói con đường hướng thượng tiếng chim oan ương hót. Sư xuống tòa.

Xuất Hương Quy thượng đường cử: Pháp sư Triệu nói động như mây bay, dừng như hang thần. Đã vô tâm ở đây, kia há có voi đi về. Tu Sơn chủ nói đi đi thật chẳng đi, giữa đường thích làm lành, lai lai thật chẳng lại, trên đường không gặp nguy.

Sư bảo: Hai lão già này. Tiếc thật! Không có Kính Sơn ở đây. Nếu có thì cho trói hai ông lại quăng xuống sông Tiền Đường. Vì sao con người, sông núi và mặt trời mặt trăng xưa nay, lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh. Nóng thì nóng khắp trong trời đất, đi đi lại lại động động tĩnh tĩnh lại có lỗi gì? Có một nạp Tăng bước ra nói: Kính Sơn nói gì thì cũng cột vào một bó quăng xuống sông Tiền Đường. Sơn Tăng lại nấu nước pha trà rồi đưa cho y uống. Vì sao như thế? Đại trượng phu vuốt râu hổ, chẳng lẽ là phần ngoài ư?

Sư Thượng đường nói: Ngàn lời nói, muôn lời nói khen ngợi huỷ nhục, an lập mà nói, hay thuận theo thế tục mà nói; nói rõ ràng hay nói không rõ ràng đều là oản đạt khâu. Sư đưa gậy lên nói: Ngay người đây, biết giữ lấy cái này thì không bị sinh tử xoay chuyển; không bị nóng lạnh đổi dời, có nạp Tăng đến đạo tràng này cũng chỉ là cây gậy. Dùng cái biết để làm gì? Hiện nay có một loại cây Đổ Tuyển Hiền Hòa, phần nhiều là kiểu kiến giải này.

Sư ném gậy, xuống tòa.

Sư Thượng đường, ngày 15 tháng chạp, tuyết rơi là điềm tốt, điềm lành, chẳng phải là luống suông. Ngài Văn-thù hiện ra tướng lưỡi rộng dài, Đại sĩ Phổ Hiền được một cây cọc. Cây cọc ấy là thế nào? Khán cố

lộ buộc vao sinh thiết.

Sư Thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Sai sót một mảy lông thì thế nào?

Ngài Triệu Châu đáp: Cách nhau như trời với đất.

Tăng hỏi: Không sai sót một mảy lông thì thế nào?

- Trời đất xa cách nhau.

Sư nói: Các người có hiểu câu nói của Triệu Châu hay không? Tập quán từ lỗi trước lầu ngũ phụng. Thủ ốc kim tiên gia thái bình.

Sư Thượng đường, đưa cây gậy lên, bảo: Sáng nay là ngày 25 tháng chạp, mọi nơi đều hát khúc Vân môn. Kính Sơn theo lệ hòa âm thanh vào.

Nói rồi, sư dộng gậy xuống đất, hỏi: Có nghe gì không? Không ai cấm đá làm nên ngọc.

Lễ kỷ niệm ngày khai sơn, sư Thượng đường bảo: Lễ hội hôm nay, tổ sư Nhất Đại Giác ở núi này vì các người mà hướng đến tất cả mọi nơi chuyển pháp luân vô thượng. Tất cả đều là thời tiết đến nỗi đại địa lục chủng, mười tám tướng rung chuyển vang ra âm thanh lớn. Âm nhạc của các vị trời không trỗi mà tự vang, phàm các thứ ca vịnh tự nhiên hòa tấu trên hư không, hoa báu cùng lúc rơi xuống. Ngay lúc ấy là gì? Trần sa chư Phật, các Đại Bồ-tát, các A-la-hán, thiên long, bát bộ, quỷ thần... Mỗi loài đều nhóm họp đến hội, đều rất vui mừng khen ngợi: Hay thay! Ít có thay! Tổ sư Đại Giác khéo nói pháp này. Tất cả chúng tôi đồng đến đây để chứng minh. Chứng minh thì không có gì mà không được, thế nào là pháp này?

Im lặng hồi lâu, sư đáp: Mây có thế bay ra khỏi núi; âm thanh của nước không đổ vào khe.

Ngày mùng một tết, sư Thượng đường bảo: Ngày này năm ngoái cũng chỉ là cái này. ngày này năm kia cũng chỉ là cái này ngày này của những năm trước cũng chỉ là cái này. Ngày này của những năm trước trước nữa cũng chỉ là cái này. Ngày này năm sau cũng chỉ là cái này. Ngày này của những năm sau nữa cũng chỉ là cái này. Ngày này của những năm sau sau nữa cũng chỉ là cái này. Hãy nói cái này là cái gi? Niên hiệu Nguyên Chánh mở ra muôn vật đều mới, ngay lúc ấy Nạp Hựu Khánh không có gì chẳng hợp nghi. Sư hét một tiếng bảo: Tục khí khó trừ.

Tri huyện họ Trần thỉnh sư lên tòa, Tổ sư nói:

Thông đạt bổn tâm pháp; chẳng có pháp, chẳng có phi pháp. Lại gọi gì là bổn pháp? Bổn pháp làm sao sinh thông đạt? Ông già mặt vàng

nói: Tâm không vọng chấp pháp quá khứ, cũng không tham chấp việc tương lai, không ở hiện tại mà có chổ trụ. Hiểu rõ ba đời đều vắng lặng. Sao các người còn ủy phó cho tất cả? Nếu chưa uỷ phó hết thì rõ ràng các vị là chú phá. Không trụ hiện tại, ấy gọi là định. Không dính mắc vào tương lai ấy gọi là tuệ. Không chấp vào quá khứ gọi là trí, cũng gọi là thiền Như Lai, thiền Tổ sư. Nếu dùng hai trong sáu thời mỗi ngày, như thế là thông đạt, như thế là liễu ngộ. Định ấy, tuệ ấy mỗi thứ đều như hư không, không có bờ mé. Định tuệ trí đã không có bờ mé thì người ngày nay dùng ánh sáng thần thông cũng không có bờ mé. Pháp môn giải thoát Ba-la-mật đã không có bờ mé, tâm vô trụ này cũng không có bờ mé. Vì tâm vô trụ này không có bờ mé nên ngày nay Kính Sơn dùng tâm không bờ mé này để nói pháp không bờ mé. Phụng vì thần tử Trần Á Khanh, chúc Ngô Quân Thọ lâu dài như trời đất cũng không bờ mé. Ngay lúc đó thì thế nào? Nếu y cứ vào thơi và tiết thì một câu làm sao nói? Sư đưa phất trần lên, bảo: đem thân tâm này thờ phụng trần sát thì gọi là báo ân vua ta. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường, ngày 14, 15 tháng giêng, Kính Sơn khua chiên gõ trống, muốn biết diệu chỉ Thiền tông, xem nơi nào là thôn ca xã múa.

Một ngày đẹp trời nọ, hoàng đế Huy Tông thượng đương, sư niêm hương rồi liền lên tòa bảo:

- Thân từ trong vô tướng mà thọ sinh, giống như huyễn mà tạo hóa ra các hình tướng. Tâm thức huyễn vốn là không, tôi phước đều không, không có chỗ trụ. Trên từ các bậc Thánh không vị nào chẳng từ chỗ vô sở trụ để thành tựu chúng sinh. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện giáng thần vao trong bào thai mười tháng. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện đản sinh. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện đi bảy bước. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện vào trong cung vua. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện xuất gia. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện tu hành khổ hạnh. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện ngồi dưới gốc Bồ-đề thành chánh giác. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện hàng phục ma quân. Ở trong chỗ trụ thị hiện ngồi trong đạo tràng chuyển pháp luân đọ hữu tình. Ở trong chỗ vô sở trụ thị hiện thọ ký cho các Bồ-tát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Ở trong chỗ vô sở trụ làm Phật sự rồi thị hiện Niết-bàn. Sư nhóm họp đại chúng đến, dạy rằng: Từ trên các bậc Thánh đã thị hiện như thế, hôm nay thần Tăng Tông Cảo cũng nói pháp như thế. Chỉ đem pháp như thế cung kính, vì Huy Tông Thánh Văn nhân đức lộ rõ hiếu hoàng đế và cung kính hoàng hậu, dùng đề trang nghiêm tiên giá. Kính nguyện không giữ tự tánh, khắp hiện trong

trần sa, thân vững chắc giống như bậc thượng nhân kia trụ trong biển giải thoát, chẳng thể nghĩ bàn. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường bảo: Tâm ấy chính là Phật. Phật không xa người. Vô tâm là đạo, đạo không ngoài vật, chư Phật ba đời dùng tâm này nói pháp, dùng đạo này độ sinh. Lấy đạo này độ sinh, vô chúng sinh để độ, dùng tâm này nói háp, vô có pháp để nói. Vô có pháp để nói mới là chân thật nói pháp. Vô chúng sinh để độ mới là độ sinh chân thật. Nên biết, chư Phật ba đời cũng như thế, hiện tiền đại chúng cũng như thế, sư đưa phất trần lên, hỏi: Có ung dung tự tại không? Rồi vỗ vào giường thiền, bảo: Đúng thế, đúng thế!

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Người không làm bạn với muôn pháp thì thế nào?

Sư đáp: Trên trời, dưới đất ở đâu không có người này.

Tăng hỏi: Vì sao lại ở dưới tòa của Kính Sơn?

Sư đáp: Nhà không nhỏ khiến không thành quân tử. Liền bảo: Bụi bụi, cõi cõi không một mảy lông. Thể hiện oai nghi chững chạc trong cuộc sống hằng ngày. Chư Phật ba đời đứng ở dưới gió, Tổ sư nhiều đời hồn bay đảm tán. Hãy nói, y cứ vào đạo lý gì? Lại được cái kỳ đặc gì? Có tự do không? Nếu đã tự tại thì một niệm là muôn năm, muôn năm là một niệm, nếu chưa được tự tại thì người phía Đông ngồi ở rìa Đông, người ở phía Tây ngồi ở rìa Tây.

Sư Thượng đường, bảo:

Vừa hết một năm, xin chúc mừng năm mới. Sáng hôm nay là ngày mùng 1 tháng 2, vào chỗ chứng không thể bàn bạc. Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

Sư Thượng đường, bảo: Phật vàng không chịu nỗi lò nung. Phật gỗ không chịu được lửa. Phật bùn không chịu nổi nước. Phật chân thật đang ngồi trong nhà. Hòa thượng Triệu Châu thổ lộ tâm tình như thế là báo đáp, có ai biết ân, báo ân không? Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường cầm phất trần đánh vào giường thiền, bảo: Hoàng thân nước Ma-kiệt-đề thi hành lịnh này. Chư Phật ba đời, mắt giống như lỗ mũi. Nạp Tăng chia phần trên thành việc gì? Không có đạo thì được gì? Tứ lăng tháp địa nói sẽ đem một câu tới, nếu nói không được thì Kính Sơn tự nói đi. Sư liền xuống tòa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Bò của Hoài Châu ăn lúa, ngựa của Ích Châu căng bụng, thiên hạ đi tìm thầy thuốc. Quay nướng heo, phanh thây xé xác nó ra nhiều phần là thần thông diệu dụng, là pháp ấy như vậy.

Sư bảo: Cũng chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp ấy như vậy.

Tăng hỏi: Rốt cuộc thì thế nào?

Sư đáp: Lông mao dưới cằm dài tám mét. Đại đạo chỉ ở trước mắt, quan trọng là ở trước mắt mà khó thấy. Muốn biết chân thể của đại đạo thì không nên lìa thanh sắc và ngôn từ, nếu từ thanh sắc và ngôn từ để tìm chân thể của dại đạo thì giống như ở trong điện Hàm Nguyên còn tìm Trường An. Nói chung là chẳng được gì, rốt cuộc thì thế nào? Mưa xuống, chim trả trở mình bên lá sen; cò trăng xung phá khói Trúc Lâm.

Sư tắm Phật rồi thượng đường, nói:

Trong vườn Tỳ-lam không hề sinh, dưới cây song lâm không hề diệt, bất sinh bất diệt thấy Cù-đàm, trong mắt lại còn thêm mạt vụn.

Cuối mùa hạ, sư Thượng đường, bảo: Ngày này khắp nơi trong tòng lâm không ai chẳng y cứ vao Bồ-tát thừa để tu hạnh vắng lặng. Lấy đại viên giác làm già lam của ta. Thân tâm an cư, bình đẳng trí tánh. Kính Sơn lại không như vậy. Trong chín mươi ngày thường các chư nạp tử cùng ăn cơm không gạo, uống nước không ướt. Nói lời hoa hoè mộng mị, còn nói đến việc tu hành gì? Cho chư Tăng ở các nơi giải hạ rôi, bao nhiêu người cùng đi. Im lặng hồi lâu, sư bảo:

- Đem thâm tâm này phụng thờ trần sát chư Phật thì gọi là báo ân Phật.

Sư Thượng đường, bảo: Thân, miệng, ý thanh tịnh thì gọi là Phật ra đời, thân miệng ý không thanh tịnh thì gọi là Phật diệt độ. Nay ta giao việc này cho ông đảm nhiệm, không hề luống dối. Việc này phải làm thế nào? Phải đảm nhiệm ra sao? Há không thấy Tăng hỏi ngài Quy Tông: Thế nào là Phật?

Ngài Quy Tông đáp: Ta nói cho ông nghe, ông có tin không!

Tăng hỏi: Hòa thượng nói lời thành thật chứ?

Quy Tông đáp: Mắt kéo màng thì không thấy hoa đốm lăng xăng trên hư không.

Sư bảo: Quy Tông đã bỏ một cái nguy lớn rồi liền thâu lại. Lúc ấy, vị Tăng này vỗ tay cười ha ha. Lão già Quy Tông đên chỗ nào để bày tỏ mặt mũi này? Xin hỏi các vị, hôm nay hợp tác thế nào? Một phen bất ngôn đều hữu tượng, nơi nào muôn linh chối từ vô tư?.

Sư Thượng đường, ngày 25 tháng 4 trời quang mây tạnh bỗng đổ mưa. Trúc Độ Đại Tiên tâm thầm trao cho khắp nơi. Việc này giống như là nhân duyên thời tiết chứ chẳng phải phạm trù của môn hạ nạp Tăng.

Hãy nói, thế nào là phàm trù của môn hạ nạp Tăng?

Im lặng hồi lâu, sư bảo: Con hổ lớn ở núi Bắc cắn chết con hổ ở núi Nam. Sư Thượng đường nêu, Cao Đình lần đầu tiên tham vấn Đức Sơn, Cao Đình đừng bên này sông thăm hỏi ngài Đức Sơn ở bên kia sông. Đức Sơn đưa tay vẫy gọi, Cao Đình bỗng nhiên tỏ ngộ, liền băng ngay qua sông, chạy đến chố Đức Sơn. Ngài Đức Sơn cho phép y làm một nạp Tăng lanh lợi. Nếu muốn nối pháp Đức Sơn thì chưa được, vì sao cách một con sông mà được gặp Đức Sơn?.

Sư Thượng đường hỏi: thế nào là trời xa thăm thẳm, ngàn lớp mây chỉ là sự đột nhiên, người xưa đã nói gì? Rất giống mắt nhặm thấy hoa đốm giữa hư không. Kính Sơn thì không như vậy. Thế nào là không sinh vọng tưởng, hiểu thông suốt xưa nay là mánh khóe của loài khỉ.

Sư Thượng đường nêu: Lê Vũ Đoan Công lên mây ở để cảm ơn mưa, Đoan Công hỏi ngài Hoằng Giác: Mưa từ đâu đến?

Hoằng Giác đáp: Từ chỗ Đoan Công hỏi mà đến.

Đoan Công lễ ba lễ rồi vui vẻ lui ra. Đi được vài bước, Hoằng Giác lại gọi giật lại: Đoan Công!

Đoan Công liền quay đầu lại, Hoằng Giác hỏi: Từ đâu đến?

Đoan Công không trả lời, trở về nhà ba ngày sau thì qua đời.

Sư bảo: Lê Vũ Đoan Công không nói trở về nhà ba ngày sau thì chết chính là đang gãi chỗ ngứa của Hoằng Giác. Nhưng không biết linh động, cứ khư khư một đường. Ban đầu, đợi y hỏi từ đâu đến rồi còn y theo trước lễ ba lễ rồi vui vẽ lui ra làm Hoằng Giác khởi nghi suốt ba mươi năm.

Sư Thượng đường đưa gậy lên, hỏi đại chúng: Có thấy không?

Rồi sư dộng gậy, hỏi: Có nghe không? Nếu nói thật thấy, thật nghe thì chính là kẻ theo âm thanh tìm sắc.

Sư lại đưa cây gậy lên hỏi: Có thấy không?

Sư lại dộng gậy xuống, hỏi: Có nghe không? Nếu nói không thấy không nghe chính là kẻ né sắc trốn thanh. Cuối cùng thì thế nào?

Sư ném gậy, bảo: Cánh chim nhạn bị chín chỗ cản trở nên khó bay lên cao. Ngựa không thể chạy ngàn dặm mà coi thường sức gió.

Sư Thượng đường nêu, Lỗ Tổ bảo: Hễ có vị Tăng nào đến tham vấn thì liền xoay mặt vào vách. Ngày nọ Nam Tuyền đến, Tổ cũng ngồi xoay mặt vào vách. Nam Tuyền đến chưởng vào lưng một chưởng.

Tổ hỏi: Ai?

Nam Tuyền đáp: Phổ Nguyện.

Tổ hỏi: Làm gì?

Nam Tuyền đáp: Cũng là tầm thường.

Sư bảo: Thòng móc câu xuống biển chỉ mong câu được rồng dữ. Xem xét huyền cơ bên ngoài là tìm tri kỷ. Lão già Nam Tuyền tuy có căn cơ tốt nhưng vẫn biết nơi dừng. Còn nói chưa biết Lỗ Tổ rơi vào chỗ nào? Hôm nay trong đại chúng có ai biết Lỗ Tổ rơi vào chỗ nào hay không? Gần đến ngày giỗ, các vị hãy vào hang quỷ bói một quẻ xem.

Giang Bảo thỉnh sư lên tòa, sư bảo: sinh là sinh của tử; tử là tử của sinh. Nếu hai đường thản nhiên bằng phẳng thì chẳng có kia cũng chẳng có đây. Đã không có sinh tử lại không có kia đây thì rõ đầu trăm ngọn cỏ, rõ ý của Tổ sư. Giống như trời che chở tất cả; đất nâng đỡ tất cả. Một niệm tương ứng nhất thời thanh tịnh. Sư nhóm họp đại chúng đến dạy: Đã không sinh tử chỉ là Đàn-việt cấp sự. Năm mươi bảy năm về trước là cái gì? Năm mươi bảy năm về sau là cái gì? Im lặng hồi lâu, sư tiếp: Đại chúng cùng lúc mở to mắt ra xem lông mày ta có bao nhiêu cọng?

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 3

Đệ tử nối pháp, Thiền sư Nhất Tuệ, trụ trì thiền viện Năng Nhân ở Kính sơn là Uẩn Văn, kính dâng.

Sư Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi ngài Mục Châu: Một lớp đi một lớp thì không kể, khi chẳng dùng một lớp đi một lớp thì như thế nào? Mục Châu đáp: Hôm qua trồng cây cà, sáng nay trồng cây bí, sư nói: Chỗ cao xem không đủ, chỗ thâp, chỗ bằng cho là có dư. Ngày mai các ngươi ở trong thiền đường được ăn cà chua thoả thích. Còn có ai đến với trái bí đao nói được một câu không? Nếu nói được một câu thì hoặc Tăng, hoặc tục, hữu tình vô tình, tất cả đều no bụng rồi lăng ra đất ngáy khò khò. Nếu nói không được thì trả lại tiền cơm cho ta. Sư Thượng đường, nói: Pháp là thường pháp. Đạo là thường đạo ép buộc phá cửa mặt chính. Điểm tức là không đến. Sư hét một tiếng.

Sư Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi ngài Mục Châu: Thế nào là giải thích được lời nói?

Mục Châu đáp: Áo quần rách thì xem đó mà vá lại.

Tăng hỏi: Thế nào là giải thích được lời nói?

Ngài Mục Châu đáp: Mong còn được ăn.

Sư đáp: Cổ Phật Mục Châu khéo ứng cơ mà đến. Tuy như vậy nhưng chỉ mới được vào thành. Có người hỏi Kính Sơn, thế nào là một câu nói được giải thích?

- Tức là nói với ông, hỏi mười đáp một trăm có khó gì.

- Thế nào là chẳng phải một câu nói được giải thích?

Sư hét một tiếng, bảo: Cái hầm phẩn tiểu.

Nguỵ Thị Lang ở nhờ huyện Thường sơn thuộc Cù châu, chịu tang Nguỵ Cang, chỉ bố thí tịnh tài, vào núi tu tập, nương sống trong chốn núi rừng hoang vắng rồi thăng lên tòa này mở rộng Bát-nhã. Dung công đức này trước hết xem xét lại chính mình, sau xem xét tình thế rồi mới giảng nói Bát-nhã. Sau khi chết, ông vãng sinh về cõi An dưỡng, các ngươi còn nhớ không? Lão cư sĩ này ba đời ở Hòa Châu, tiếp đãi Nguỵ Công

chu đáo. Sơn Tăng Đại Quán lần đầu hành cước cũng đến nhà ông ấy. Lúc đó, Thị Lang còn nhỏ. Hôm nay ông đã làm quan và hết lòng vì đất nước. Tất cả đều do âm đức của ông đã vun bồi trong nhiều kiếp chiêu cảm. Ông ấy bình thường dốc chí tu học, thích đọc sách Phật; thường theo lão Nạp đến phương khác dạo chơi, tinh tấn tu phạm hạnh, thường đem Vương Phạm Chí, Thổ Mạn Đầu làm Phật sự; đem lời đạo lý nhắc nhở người dân giúp họ tỉnh ngộ, sống đúng đạo lý và lưu truyền đạo lý trong nhân gian. Ông thường xem xét những vẩn đục của người, nghe những điều chỉ trích về mình thì xem xét, sửa đổi cho tốt đẹp hơn. Có người đến hỏi han thì thâu nhiếp, giáo hóa họ. Lời nói của ngài chẳng phải là lời nói tầm thường ở thế gian. Lúc sắp nhắm mắt xuôi tay ngài vẫn nói cười như thường rồi ngồi kiết già an nhiên thị tịch. Đây là cái ngài Tịnh Danh gọi là có thân thì có khổ, ngài nghĩ đến chúng sinh trong đường ác nên khởi tâm đại Bi: Ta đã được điều phục nên phải điều phục cho tất cả chúng sinh, nhưng chỉ trừ được bệnh cho họ chứ không trừ được tận gốc vô minh. Ngài bèn gọi đại chúng đến dạy: bệnh của Nguỵ Công đã giảm bớt, có thể chịu được nỗi khổ nhọc. Hôm nay sẽ tùy duyên giảng pháp cho những ai đến nghe. Như vậy đủ thấy sự linh nghiệm của việc học Phật của ngài. Hôm nay may mắn, các vị đồng đến hội nghe pháp, đồng chứng minh sự linh nghiệm này nhưng các ngươi còn vướng phải một điều là khi mình mượn lỗ mũi để thở thì phải biết thở theo cách nào. Đó chính là Chân Như Phật tánh, là Bồ-đề Niết-bàn. Phải biết bệnh gì? Chính là vọng tưởng điên đảo, là tham sân tà kiến.

Tuy vậy, nhưng nếu lìa vọng tưởng điên đảo thì không có Chân Như Phật tánh. Nếu lìa tham sân tà kiến thì không có Bồ-đề Niết-bàn. Còn nói giảng giải phân tích để giữ một phần, bỏ một phần thì bệnh ấy càng nặng thêm. Nếu không giãng giải, phân tích thì lờ mờ về Phật tánh, mù mịt về chân như. Cuối cùng đạo lý gì là trừ bệnh không trừ pháp? Có một người bình thường nghe điều gì đó liền nói: Chính pháp là bệnh, chính bệnh là pháp. Nhưng nếu có ngôn từ thì không có thật nghĩa. Thuận chân như thì tất cả đều là điên đảo vọng tưởng; tham sân tà kiến đều là pháp. Theo điên đảo thì tất cả chân như, Phật tánh, Bồ-đề Niết-bàn đều là bệnh. Kiến giải thế nào mà nói ta khoác nạp y liền làm chủ tòa. Nếu chưa đến đó thì làm sao biết thây chết trên mặt đất nhiều vô số? Rõ ràng là vượt qua được rừng gai gốc là người giỏi. Không nghe người xưa nói: Hễ bày ra một pháp là có lỗi với Niết-bàn hay sao? Lời ta nói cũng như mộng, như huyễn, như thật mà chứng, như thật mà giãi; thật mà tu, như thật mà hành. Vì pháp như thật có thể tự

điều phục khiến tâm đại bi phát khởi, thực hành vô số phương tiện lại có khả năng điều phục tất cả chúng sinh mà không có chúng sinh nào được điều phục và cũng không nghĩ mình là người điều phục. Lại không có tư tưởng điên đảo, không có tưởng tham sân tà kiến, cũng không có tưởng chân như tà kiến, Bồ-đề Niết-bàn, không có tư tưởng trừ bệnh, không có tư tưởng trừ pháp; không có tư tưởng giữ một bỏ một, giảng giải phân tích và không giảng giải phân tích. Đã không có những tư tưởng như thế thì một lời nói thanh tịnh, bình đẳng giải thoát này chính là phụng vì Trì Phục Nguỵ Cang mà suy đi nghĩ lại, xem xét tình thế thật kỹ càng rồi mới tuyên giáo. Lại nguyện hiểu rõ Tịnh độ duy tâm, thấy tự tánh Di-đà, phương đó, cõi này ở bất cứ chỗ nào cũgn được an vui, sư nhóm họp đại chúng, bảo: Nay các ngươi đã mượn lỗ mũi để thở nhưng Kính Sơn xin cái lỗ mũi để thổi luồng khí đi. Nói rồi sư hét một tiếng.

Ngày giải hạ, sư Thượng đường, hỏi: Công án bắt đầu từ ngày 15 tháng 4 kết thúc vào ngày 15 tháng 7. Hôm nay trong hội này có rất nhiều người, ai cũng có lý, khó phân quyết. Trong chúng, ai có từ ngữ nào hình tượng bóng bẩy thì hãy đứng ra giải thích đề tài về tuyết xem. Cho dù có giảng giải, phân tích được thì cũng bới lên cho tan tuyết mới được.

Sư Thượng đường nêu, Vân Môn nói: cho dù thấy không chấp mắc, đạt được danh thân, cú thân. Tất cả các pháp đều không; núi sông, đất đai là danh. Danh cũng không thật có nên gọi là đầy đủ Tam-muội tánh hải. Dường như không có sóng gió bao quanh, đến nỗi quên mất cái biết đối với giác. Giác tức là Phật tánh, gọi là người vô sự lại còn phải biết có then chốt trong việc hướng thượng. Đổ dầu để cứu lửa là việc vô ích. Giống như trên tuyết thêm sương, khiến người buồn não nề.

Sư Thượng đường, nói: Bẻ bỏ bờ dậu phía Đông, sửa sang lại bức tường phía Tây, môn hạ của Kính Sơn hoàn toàn không mẫu mực nên lén nhìn mọi người trong Tăng đường bẻ hương chất vào bếp. Mỏ cú mèo cắn phá nóc điện Phật.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thúy Vi cúng dường cho vị La-hán; ngài Đan Hà đốt tượng Phật bằng gỗ, không biết trong hai vị tôn túc này, vị nào làm đúng?

Sư hỏi: Người nào không đúng?

Tăng hỏi: Trong khoảng giữa đã gửi gắm cho người nào?

Sư đáp: Hãy cố gắng bắt chước làm theo.

Tăng hỏi: Vì sao trên đầu gậy ngang đến thẳng đi.

Sư đáp: Hoa mắt thì sao?

Tăng hỏi: Phải nơi chốn của Hòa thượng không?

Sư đáp: Phải.

Đan Hà đốt tượng gỗ là không thuận theo nhân tình, Thúy Vi cúng dường La-hán là tuy phương Tỳ-ni. Nếu là môn hạ của Kính Sơn thì tất cả dùng không dính mắc, hãy nói môn hạ của Kính Sơn dùng cái gì? Nước sông mùa thu trong xanh nhưng chẳng được bao lâu thì mây trắng đã hòa khói đen. Lành thay! Toàn thân ngài Quán Thế Âm đã đứng giữa đồng hoang cỏ dại.

Sư Thượng đường, sơn Tăng chưa ra khỏi quê nhà, trước đó tám mươi ngày, sư đã nói với đại chúng rằng: Hôm nay việc đã hoàn tất. Ngày nay làm xong việc gì? sư hét một tiếng, xuống tòa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Ngàn Thánh cũng không đến nơi này, muôn pháp dùng không thiếu hụt, thế nào là cơ phong của Kính Sơn?

Sư đáp: Nằm ngửa kiểng chân đúng là loài rồng, chẳng lẽ giấu mình trong nước ao tù hay sao?

Tăng hỏi: Mênh mông mà toàn thể pháp giới rõ ràng.

Rõ ràng mà cơ phong của Tổ sư riêng sáng?

Sư bảo: Trời xoay bên trái, đất chuyển bên phải.

Vị Tăng hỏi: Toàn thể đi đâu? Toàn thể về đâu?

Sư đáp: Giết Xà-lê đi.

Chân tâm vô trụ, chân chiếu độc tôn; chân tánh dứt phan duyên, chân kiến chẳng từ cảnh; chân trí vô ngại, chân như vô biên. Trên hợp với bổn nguyên chư Phật, dưới khế hợp với tâm địa chúng sinh, cho nên nói: Nơi nơi đều là chân như, trần trần đều là người xưa nay. Lời nói chân thật thì nghe mà không hiện, chánh thể đường đường không còn thân. Sư quay sang nhìn đại chúng, hỏi: Thế nào là chánh thể? Đến bờ xem mé mắt, mặt đất đều là sầu.

Sư Thượng đường, bảo: Không hiểu đến nơi đến chốn thì rất kỵ chấp đạo, chấp đạo này trên đầu mọc sừng. Sư đưa phất trần lên bảo: trên đầu mọc sừng cũng là lừa, là ngựa. Có hiểu được gì không? Nếu hiểu được thì cứ ở trong loài khác mà làm, còn nếu không hiểu được thì nhiều kiếp đắm chìm.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi Đầu Tử: Lúc trăng chưa tròn thì thế nào?

Đầu tử đáp: Thì nuốt ba bốn cái.

Tăng hỏi: Khi trăng tròn thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Thì nhổ ra bảy tám cái.

Sư bảo: Ba cái và bốn cái; bảy cái và tám cái, số mục rất rõ ràng, chẳng có người nào đếm hơn được.

Im lặng hồi lâu, sư nói: Đạo sĩ mặc áo một mảnh màu trắng còn chẳng phải là chân thố đại.

Sư Thượng đường, Tăng lễ bái rồi đứng dậy hét một tiếng. Sư cũng hét.

Tăng trở về trong chúng, sư bảo: Giống như lần thứ nhất ở đây. Một tiếng hét phân biệt được chủ khách, chiếu dụng nhất thời hành. Phải hiểu ý trong đây, giữa trưa đánh trống canh ba, hãy nói tiếng hét mới đây của vị Tăng này và tiếng hét của sơn Tăng, người nào là khách? Người nào là chủ? Chỗ nào là chiếu? Chỗ nào là dụng? Nếu ở đây phân biệt được thì cho phép ông đi khắp thế giới đại thiên. Còn nếu chưa giải thích được thì trong bình bát trống rỗng chỉ có muỗng đũa. Sư lại hét một tiếng.

Ngày mồng một tết, đánh trống, sư Thượng đường, bảo: Năm mới đánh trống mới để ban bố pháp mầu mới đến khắp mọi nơi, tất cả muôn vật đều được tươi tốt, mới mẻ, mỗi thứ đều đến với khuôn phép, Đại sĩ Phổ Hiền vui vẻ, do đó mở cửa nhà thả trăm voi đầu đàn chạy khắp mọi nơi, không biết chỗ nào tìm kiếm.

Sư đưa gậy lên, bảo: Chỉ có cây gậy này là chẳng thuộc mới cũ, khi rảnh rỗi thì nuốt tất cả vào miệng, chỉ còn pháp thân.

Sư ném gậy, hỏi: Là cái gì? Trong hạt hạch đào ngàn năm vốn là lòng nhân khi xưa.

Sư Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Đệ tử mới vào tòng lâm, xin sư chỉ dạy.

Triệu Châu hỏi: Ông ăn cháo xong chưa?

Tăng hỏi: Ăn cháo xong rồi.

Triệu châu bảo: Rửa bát đi.

- Vị Tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Sư hỏi: Có thật vậy không?

Vân Môn nói: Hãy nói là có chỉ dạy hay là không có chỉ dạy? Nếu nói có thì anh ta nói cái gì? Nếu nói không thì vị Tăng này đã ngộ rồi.

Sư lại nói: Triệu Châu và vị Tăng này, nếu không có Vân Môn thì cả đời chịu khuất phục. Nay ở các nơi có một người mù thường rửa bát nói là hiểu rồi.

Sư Thượng đường, nói: Hôm nay là ngày trăng tròn, có một công án cũ, hãy đốt đèn, đánh trống để mời tất cả mọi người đến khán, khán thì chẳng thể không thấy nhưng bỗng nhiên đèn tắt, dầu hết thì đừng có

đánh trống mà khua vào cột.

Sư Thượng đường, nói: Tâm của Đại tiên Trúc Thổ, khắp nơi thường gửi gắm, thế nào là thầm gửi gắm? Thế nào là tâm của tướng gửi gắm? Sư hét một tiếng, vỗ vào giường thiền, hỏi: Nói gì?

Trương Chú Nhị Trạng Nguyên Chí thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Vân Môn đáp: Có người đọc sách đến báo.

Sư bảo: Người đọc sách đã ở trong đây, làm sao gặp y? sư bèn quay sang nhìn đại chúng một lượt rồi bảo: Chẳng phải là kẻ thù thì không cùng ở một nơi.

Sư Thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi ngài Đầu Tử: Thế nào là mười thân của bậc Điều Ngự?

- Đầu tử xuống gường dây đứng.

Vị Tăng hỏi: Phàm Thánh cùng đi nhiều hay ít?

- Đầu Tử cũng xuống gường dây đứng.

Sư bảo: Đầu Tử xuống gường dây nên sáng nay được tuyên dương, lừa trước, ngựa sau nên phải phòng ngừa loạn lạc.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Người tu hành chân chánh có rơi vào nhân quả hay không? Trước kia Bách Trượng đã nói là không rơi vào nhân quả thì làm sao đoạ làm thân chồn hoang?

Sư đáp: Gặp người nhưng phải nói chuyện gì?

Tăng hỏi: Như vậy, sau khi Bách Trượng nói là không rơi vào nhân quả thì làm sao thoát được thân chồn hoang?

Sư đáp: Gặp người thì phải nói chuyện gì?

Tăng hỏi: Có người hỏi Kính Sơn: Bậc tu hành chân chánh còn rơi vào luật nhân quả hay không? Không biết Hòa thượng đến nói gì với ông ta.

Sư đáp: Đến nói với ông ta là gặp người phải biết nói chuyện gì. người tu hành chân chính rơi vào nhân quả, sư cầm phất trần gõ vào giường thiền, bảo:

- Cũng không lìa cái tin tức này. Rơi và không rơi đều là một câu nói, còn nói gì là nhân quả. Sư lại gõ xuống giường thiền, bảo:

- Tin tức của năm trăm năm về trướcở tại đây, không cần phải để tâm tìm cầu.

Sư Thượng đường nói: Tổ sư dạy: Nếu mắt không ngủ thì các mộng đều tiêu trừ, nếu tâm không khác thì muôn pháp như một, đó là không ngủ nghỉ. Đó là tâm không khác. Hoa ở núi nở tợ gấm, nước suối trong xanh như da trời xanh.

Sư Thượng đường, bảo: Cội nguồn gốc rễ của hữu tình là y theo biển trí để tìm vế nguồn. Tất cả đều hợp với tâm thức. Lấy pháp thân để làm thể. Nếu hiểu được cội nguồn này thì ngàn nguồn muôn nguồn cũng chỉ là một nguồn. Nếu hiểu được thể này thì ngàn thể muôn thể cũng chỉ là một thể. Cho nên nói: vô biên cảnh giới, ta người không xa cách dẫu bằng đầù sợi lông. Xưa nay mười đời, trước sau không lìa niệm này. tuy như thế nhưng bậc trượng phu tự có chí thấu trời xanh, thôi hướng về thực hành chỗ hành của Như Lai.

Sư Thượng đường, bảo: Pháp không có tướng nhất định, do con người tạo nên.

Sư dộng gậy, bảo: Pháp ấy chẳng phải tư duy, so sánh, phân biệt mà hiểu được. Hãy nói, không phân biệt, không suy nghĩ, so sánh thì thế nào?

Sư dộng gậy, hét một tiếng, bảo: Hai vị thủ tọa Bổn và Nhan lập Tăng thượng đường, bảo:

- Con trâu cày trên mảnh ruộng đoạt mất thức ăn của người đang đói đổ vào biển cả, làm khuynh đảo Tu-di-lô, bắt sống cọp, tê giác, độc long (rồng dữ) dường như chưa phải là bổn phận sự của nạp Tăng. Thế nào là bổn phần sự của nạp Tăng?

- Hỏi hai vị tọa trong thiền đường.

Sư Thượng đường dộng gậy, bảo: Quán âm Diệu Trí có khả năng cứu khổ thế gian. Trăm hoa đua nở màu sắc rực rỡ nhưng mới nhìn qua lại không thấy gì. Sư ném gậy, bảo: Sáng nay là ngày mùng 5 tháng 3.

Sư Thượng đường, bảo: Tâm ấy chính là Phật, không còn Phật nào khác. Phật ấy chính là tâm, không còn tâm nào khác. Giống như bàn tay nắm (quyền) mở ra thành bàn tay mở (chưởng), giống như nước thành sóng. Sóng chính là nước, chưởng tức là quyền. Tâm ấy không thuộc về bên trong, không thuộc về bên ngoài, cũng không ở khoảng giữa. Phật ấy không thuọc về quá khứ, không thuộc về hiện tại hay vị lai. Tâm ấy, Phật ấy đều là giả danh. Đã là giả danh thì tất cả đại tạng giáo điển há là chân thật hay sao? Nếu đã không chân thật thì chẳng thể nói Đức Thích-ca, Lão Tử không mở miệng nói mà lè lưỡi dài ba tấc. Cuối cùng thì thé nào? Còn nếu biết làm những việc hay thì đừng hỏi khuôn phép trước.

Sư Thượng đường nêu, Ngài Lâm Tế lần nọ làm thị giả ngài Đức Sơn, Đức Sơn quay lại hỏi Lâm Tế:

- Hôm nay lão Tăng có nhọc mệt lắm không?

Lâm Tế bảo: Lão già nói mớ gì vậy?

- Đức sơn cầm gậy đưa lên, Lâm Tế liền lật đổ cái gường dây.

Vân Phong bảo: Hai tác gia này, một người ép buộc, một người kiềm chế để hiển lộ phong cách và khuôn phép, rất giống như ngọn núi cao trên bàn tay. Tuy như vậy nhưng cũng bị mọi người cười cho.

Sư hỏi: Lão già Vân Phong phê bình cái gì? Rất giống người Phổ Châu. Nếu như Kính Sơn thấy được thì đã cột lại quăng xuống sông rồi. Chẳng lẽ không thấy trai và cò giằng co nhau đều rơi vào tay ngư ông hay sao?

Ngày tắm Phật, sư Thượng đường bảo: Các ông hãy lấy nước rửa sạch bụi trên tượng của Đức Như Lai. Bụi hết thì phiền não trong tâm chúng sinh đều được tiêu trừ, chồn cáo liền rống tiếng rống của sư tử.

Sư Thượng đường nêu, Vân Môn hỏi Tào Sơn rằng: Thế nào là việc làm của sa-môn?

Tào Sơn đáp: Ăn lúa gạo của thường trụ.

Vân Môn hỏi: Lúc bỏ thì thế nào?

Tào Sơn hỏi: Ông nuôi được chăng?

Vân Môn đáp: Đệ tử nuôi được.

Tào Sơn hỏi: Nuôi bằng cách nào?

Vân Môn đáp: Cho mặc áo, ăn cơm đâu có gì là khó?

Tào Sơn hỏi: Sao không nói là mang lông đội sừng?

Vân Môn đáp: Lúc bóng tối đến thì thế nào?

Sư bảo: Ngựa hoang dẫm đạp phá bụi gai.

Tăng hỏi: Ngày mai trai giới trong viện Đại bi còn làm gì nữa?

Sư đáp: Tuyết Phong nói rồi.

Sư tiếp: Sáng đến thì đánh bên sáng, nếu mở mắt thấy tối đến thì đánh bên tối. Nếu nhắm mắt lại mà bốn hướng tám mặt đến thì xoay vần đánh cả hư không. Bày vẽ không ít, hư không nếu đến thì đánh cả hư không. Xem còn dính mắc chỗ nào. Nói chung không có gì đến cả. Nếu ngày mai trong viện Đại Bi không có trai giới thì một phen buồn rầu.

Sư tiếp: Người xưa nói gì? Người nay nêu lên vấn đề gì? Ở trong tông thừa thành tựu việc gì? Sư hét một tiếng.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Tâm quá khứ không thật có, tâm hiện tại không thật có, tâm vị lai không thật có thì thế nào?

Sư đáp: Chính miệng ngươi nói ra.

Tăng hỏi: Không biết làm sao thọ trì?

Sư đáp: Thọ trì thế nào, chắc chắn không cùng nhau kiếm tiền. Vị Tăng lễ bái, sư bảo:

- Các Như Lai và đệ tử của Như Lai đời quá khứ đã thành tựu. Đời hiện tại, các Bồ-tát đã thành tựu, nay các vị đều nhập vào sự tròn sáng. Người học đời vị lai y theo pháp này. đã y theo pháp này thì chỉ như tâm quá khứ không thật có, tâm hiện tại không thật có, tâm vị lai không thật có. Ba đời đã không thật có thì y cứ vào đâu? Nếu hướng về trong đây biết quay về thì thở ra không vướng vạn duyên, thở vào không ở âm giới. Thường chuyển kinh như thế trăm ngàn muôn ức quyển. Chỉ như ngày hôm nay Đàn-việt xin Kính Sơn thỉnh một ngàn bảy trăm quyển. Cái được chuyển còn ở trong trăm ngàn muôn ức quyển hay không? Nếu ở trong đá thì theo Pháp tướng. Nếu không ở trong đó thì theo phi pháp tướng, cho nên kinh nói: Nếu theo Pháp tướng thì mắc kẹt vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Vậy khi nào định đoạt được? Nếu định đoạt không được thì ngày mai đến nói với ông.

Sư Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi ngài Phong Huyệt: Khúc gỗ không có âm vận làm sao hòa âm được?

Phong Huyệt đáp: Gà gỗ gáy ban đêm, chó rơm sủa buổi sáng.

Sư bảo: Hoàng Diện, Triết tử này đáp câu nào cũng là con cháu Lâm Tế, không hiểu được pháp thiền. Hôm nay có người hỏi Kính Sơn: Khúc nhạc xưa không có âm vận làm sao phối âm được? Chỉ đến nói với ông ta: Gà gỗ gáy ban đêm, chó cỏ sủa trời sáng.

Sư Thượng đường nêu, Tuệ Siêu hỏi Pháp Nhãn: Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp: Ông là Tuệ Siêu.

Tuyết Đậu bảo: Gió xuân khởi không gợn sóng nước,

Chim cô nằm hót giữa nhụy hoa.

Cá vượt sóng cao ba lớp thì sẽ hóa rồng

Như người ngu ban đêm tát nước sông Tiền đường.

Sư ông Bạch Vân bảo: Một câu văn giá trị bằng một quan tiền lớn, mua được một chiếc bánh dầu, ăn vào rồi thì không còn đói nữa. Hai vị tôn túc, một vị cho nghe tiếng chim cô hót, một vị cho mua bánh trét dầu để ăn. Nếu là Tuệ Châu thì Phật bảo chưa hiểu.

Sư Thượng đường nghe âm thanh liền tỏ ngộ, thấy sắc tâm liền sáng tỏ, bỗng sư đưa gậy lên, bảo:

- Đây là sắc. Rồi sư dộng gậy, bảo:

- Đây là thanh, tất cả mọi người đều nghe thấy cả. Đó là tâm sáng. Đó là ngộ đạo. Sư hét một tiếng, bảo: Tham lúa gạo thì phải mất hết nửa năm trồng trọt, sư dộng gậy.

Sư Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi ngài Lâm Tế: Thế nào là

cõi nước Tam nhãn?

Lâm Tế đáp: Ta và ông cùng vào trong cõi nước Tịnh Diệu mặc y thanh tịnh nói pháp thân Phật. rồi vào trong cõi nước Vô sai biệt, mặc áo Vô sai biệt, nói Báo thân Phật, vào trong cõi nước Giải thoát, mặc áo Quang minh, nói Hóa thân Phật. Sư quay sang nhìn dại chúng, bảo:

- Các ông có thấy lão Lâm tế hay không? Nếu không thấy thì Kính Sơn chỉ cho. Pháp thân, Báo thân, Hóa thân, chao ôi! Yêu quái! Yêu tinh! Tam Nhãn trong đất nước Phùng trước, cười giết vô vị chân nhân.

Sư Thượng đường nêu, Trấn Phủ Đại vương hỏi Hòa thượng Triệu Châu:

- Năm nay Hòa thượng còn bao nhiêu cái răng?

Triệu Châu đáp: Còn một cái.

Vua hỏi: Còn một cái làm sao nhai thức ăn được?

Triệu Châu đáp:

Tuy còn một cái nhưng thức ăn đều đưa vào bao tử và tiêu hóa hết. Sư hét một tiếng, bảo: Ít khoe khoang.

Sư Thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi Ngài Triệu Châu: Thế nào là không lầm đường?

Ngài Triệu Châu đáp: Biết tâm thấy tánh thì không lầm đường.

Sư bảo: Gậy đánh vào đầu tượng đá thì mau bàn luận sự thật. Không dùng làm thiền hội, không dùng làm đạo hội. Nếu muốn không lầm đường thì phải ảo tâm thấy tánh mới được, đó gọi là biết được tâm, thấy được tánh. Nếu cá nghe được điều gì thì liền nói trăng soi dưới nước, không có núi thì không có mây phủ quanh. Có kiến giải gì chính là Triệu Châu ra khỏi Tào Môn.

Sư Thượng đường nêu, có một vị Tăng hỏi ngài Nam Tuyền:

- Lúc trâu chưa gặp Mã Tổ thì vì sao trăm chim gắp hoa đến dâng cúng?

Ngài Nam Tuyền đáp: Bước vững vàng trên từng cấp bậc của Phật.

Tăng hỏi: Nghe lão sư Nhất Tuyến, Vân Môn nói Nam Tuyền chỉ giải từng bước từ thấp lên cao, từ trên trời rơi xuống đất.

Sư bảo: Tuy trị khỏi bệnh mù mắt nhưng tai vẫn chưa nghe được, từng bước, từng bước lên cao; từ trên trời thả xuống đất thì chỗ nào được tin tức này?

Có một vị Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là từng bước, từng bước lên cao?

Vân Môn đáp: Lấp hang hốc, rãnh mương.

Sư bảo: Cứu được một nửa.

Sư Thượng đường nêu, Vân Môn hỏi Trực Tuế: Hôm nay làm gì?

Trực Tuế đáp: Đi cắt cỏ tranh.

Vân Môn hỏi: Cắt được bao nhiêu vị Tổ sư?

Trực Tuế đáp: Ba trăm vị.

Vân Môn hỏi: Sáng đánh ba ngàn roi, chiều đánh tám trăm roi. Nhà phía Đông cán gậy dài, nhà phía Tây cán gậy ngắn là thế nào?

Trực Tuế không đáp được.

Vân Môn liền cầm gậy đánh.

Sư bảo: Trực Tuế không đáp được nhưng đã có ba trăm vị Tổ sư chứng minh. Vân Môn nói tuy đi nhưng vẫn còn đầu gậy không mất.

Sư Thượng đường nêu, Vân Môn nói: Thích-ca, Lão Tử và trời Đế Thích ở trên thiên đình cùng tranh cãi vấn đề Phật pháp rất ồn náo.

Sư bảo: Lão già này hay lắm, đánh cho ba mươi hèo. Còn hỏi có lỗi gì. người vu khống thì chồng thêm tội.

Sư Thượng đường nêu, Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Xuyên qua lớp lưới vàng thì lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong đáp: Đợi ông ra khỏi lưới rồi đến thăm ông.

Tam Thánh hỏi: Một ngàn năm trăm vị Thiện tri thức không biết thoại đầu.

Tuyết Phong đáp: Liên quan đến việc trụ trì của Lão Tăng.

Sư bảo: Hai vị tôn túc, một vị thì thô như gò núi, một vị tế như mạt cám. Tuy thô tế không giống nhau nhưng gọi đến khinh ttrọng thì rất tốt. Hôm nay Kính Sơn chân thật nói với các ông phải đề phòng soi rùa làm vỡ ngói.

Sư Thượng đường nêu: Một hôm Đức Thế Tôn và A-nan đi du hóa, gặp một ngôi tháp, Đức Thế Tôn đảnh lễ, A-nan hỏi: Đây là tháp thờ ai?

Đức Thế Tôn đáp: Là tháp của chư Phật thời quá khứ.

A-nan hỏi: Là đệ tử của ai?

Đức Thế Tôn đáp: Đệ tử của ta.

A-nan thưa: Phải nên như thế.

Sư bảo: A-nan cũng phải nên như thế, biết làm thế nào khi ở giữa còn thiếu một chỗ! Nếu muốn lời nói suôn sẻ mạch lạc, muốn Đức Thế Tôn nói mình là đệ tử của Ngài thì lập tức hướng về Ngài. Còn phải lễ mỗ giáp ba lânh mới được. Nếu Đức Thế Tôn hỏi vì sao dạy ta đảnh lễ, ông còn hướng về nói, phải nên như vậy?

Sư Thượng đường nói: Sắc, Tâm không hai; ta người chẳng khác.

Bỗng sư đưa gậy lên, bảo: Nếu nói cái này là cây gậy thì nặn mắt thấy hoa; nếu không nói là cây gậy thì tan nhà nát cửa. Cuối cùng là gì?

Sư ném gậy xuống, bảo:

Xưa nay núi xanh chỉ gỡ được gai; nước chảy đâu từng tẩy rửa được phải quấy, đúng sai.

Sư Thượng đường nêu, có lần Niệm Pháp Hoa và Chân Viên Đầu đứng cạnh Phong Huyệt.

Huyệt hỏi Chân rằng: Như vậy, Đức Thế Tôn chẳng có gì không nói, Ca-diếp chẳng có gì không nghe.

Chân đáp: Chim bồ câu và chim gáy hót trên cây. Nghĩa là đang ở trong lùm gai.

Huyệt bảo: Ông là người ngu si, có phước gì? Sao không thể cứu ngôn cú. Lại hỏi Niệm rằng: Ông làm gì?

Niệm thưa: Nhíu mày nhớ đường xưa.

Không rơi cơ tầm thường.

Huyệt nói: Sao ông không trình bày kiến giải của mình cho Niệm Pháp Hoa.

Sư hỏi: Nếu lúc ấy sơn Tăng thấy hai lão già nay thì nói gì?

- Đào một cái hố thật sâu, chôn tất cả, dẫn trâu giẫm lên, rồi thả Chân Công ra mới được. sơn Tăng nói gì? Trừ quân cường bạo, giúp kẻ yếu đuối cũng chẳng phải là bịa đặt nào khác. nếu ông biết được chim bồ câu và chim gáy hót trong bụi gai thì biết được: "Nhíu mày nhơ đường xưa, không rơi cơ tầm thường." Lời chuyển ngữ của hai vị này rốt ráo là một hay là hai? Nếu nói là một thì vì sao Phong Huyệt chỉ chấp nhận Niệm Pháp Hoa mà không chấp nhận Chân Viên Đầu? Nếu nói là hai thì vì sao tham vấn:

Cò trắng và ráng đỏ cùng bay
Nước sông thu và trời xanh cùng một màu.

Sư Thượng đường nêu: Ngài Triệu Châu dạy chúng rằng: Không được để thời gian luống qua vô ích, phải thường nhớ nghĩ đến Phật, Pháp, Tăng. Thế nào là người học tự niệm?

Ngài Triệu châu hỏi: Người niệm là ai?

Tăng đáp: Không có bạn.

Ngài Triệu Châu cười, bảo: Con lừa này.

Sư bảo: Tuy vị Tăng này không có bạn nhưng tạo thành nhóm, thành đội la lối ồn ào nhiễu loạn chết người. Tuy ngài Triệu Châu thích một con lừa nhưng chỉ vì lừa không biết ăn cỏ.

Đến ngày kỵ sư ông Ngũ Tổ, sư Thượng đường, bảo: Trước núi có

một mảnh đất trống, vốn đã được ghi dấu ở đây. Sư chắp tay nghiêm trang thưa sư ông Ngũ Tổ: chỉ vì không khế hợp, đã bao lần mua, nay lại bán, chẳng lẽ là người Nha Bảo thương tùng trúc mà thổi ngọn gió mát này. Sư hét một tiếng, bảo: Đứa trẻ ăn mày thấy cái lợi nhỏ.

Sư Thượng đường nêu, ngài Kim Phong dạy chúng rằng: Hai mươi năm trước lão Tăng có tấm lòng nhân từ, hai mươi năm sau lão Tăng không có tấm lòng nhân từ.

Lúc đó, có một vị Tăng đứng dậy, bước ra thưa: Thế nào là hai mươi năm trước có lòng nhân từ?

Ngài Kim Phong đáp: Hỏi phàm đáp phàm, hỏi Thánh đáp Thánh.

Tăng hỏi: Thế nào là hai mươi năm sau không có lòng nhân từ?

Ngài Kim Phong đáp: Hỏi phàm đáp phàm, hỏi Thánh đáp Thánh.

Sư bảo: Lúc đó nếu Kinh Sơn thấy thì sẽ dẫn ông ta đến trả lời với sư ông Ngũ tổ, liền bóp miệng làm tiếng gáy của chim bồ câu, chim gáy, chim gõ v. v...

Sư Thượng đường bảo, ngay nơi niệm mà lìa niệm, giác và phi giác, hữu tâm và vô tâm, hoặc thiện hoặc ác đều kết thành một khối, sắp sai thì liền sai, sư đưa phất trần lên, bảo:

- Trên đầu cái phất trần này đã xâu lại một chùm rồi còn bỏ đi đâu? Nghiệp thức mang mang không có cội nguồn để y cứ. Hãy nói nghiệp thức mang mang và Thích-ca, Lão Tử cách nhau nhiều ít?

Sư hét một tiếng, bảo: Quanh quẩn trong thung lũng nhỏ hẹp, sai lầm.

Sư Thượng đường nêu, ngài Huyền Sa dạy chúng rằng: Các vị Tôn túc ở các nơi đều nói: Hóa độ chúng sinh, lợi ích hữu tình. Nếu có người gặp ba người bệnh tới thì làm sao tiếp xúc? Người mù cầm cái kiền chùy dựng trước mắt họ, họ cũng không thấy; người bị điếc cho dù nói lời Tam-muội họ cũng không nghe; người bị câm cho dù có dạy họ nói, họ cũng không nói được, như vậy thì làm sao tiếp xúc? Nếu tiếp xúc với những người ấy không được thì Phật pháp không có linh nghiệm.

Có một vị Tăng thưa hỏi Vân Môn, Vân Môn bảo: Ông hãy lễ bái.

Tăng lễ bái rồi đứng dậy. Vân Môn đưa gậy lên, Tăng lùi ra sau.

Vân Môn bảo: Ông chẳng phải là người mù. Rồi sư bảo bước tới gần. Tăng liền bước đến.

Vân Môn bảo: Ông chẳng phải là người điếc. Nói rồi, sư bèn đưa

gậy lên, hỏi: Có hiểu không?

Vị Tăng đáp: Không hiểu.

Vân Môn nói: Ông chẳng phải là người câm.

Vị Tăng ngay lúc đó liền tỏ ngộ.

Sư bảo: Vị Tăng này tuy ngộ nhưng chỉ ngộ được thiền của Vân Môn. Nếu là thiền của Huyền Sa thì phải đổi lấy đôi giày cỏ mới được.

Sư Thượng đường nêu, có lần Ngụy Sơn đi chung với Ngưỡng Sơn. Ngụy Sơn chỉ một thửa ruộng hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Thửa ruộng này đầu nào cao, đầu nào thấp?

Ngưỡng Sơn đáp: Đầu này cao, đầu kia thấp.

Ngưỡng Sơn bảo: Nếu sư không tin thì hãy đến giữa thửa ruộng ấy đứng xem hai đầu.

Ngưỡng Sơn nói: Không cần phải đứng ở giữa, cũng chẳng cần đứng ở hai đầu.

Ngụy Sơn hỏi: Nếu như lội sông xem sông thì sông có thể là một vật bằng phẳng.

Ngưỡng Sơn đáp: Sông cũng không cố định, nhưng chỗ cao thì gọi là cao bình, chỗ thấp thì gọi là thấp bình.

Ngụy Sơn im lặng.

Sư bảo: Hiển bày các nhân tạng, các dụng khích lệ muôn vật mà không cùng bậc Thánh đồng lo. Đức sâu nghiệp lớn đến như vậy ư! Sư hét một tiếng.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi:

Thích-ca đóng cửa thất ở Ma-kiệt; Tịnh Danh im lặng ở Tỳ-da; Bàn tính chưa thành lại còn đầy đủ mánh khóe.

Sư bảo: Bản tính chưa thành lại còn có đầy đủ mánh khóe.

Tăng hỏi: Có hỏi có đáp tất cả chỗ phong lưu, không hỏi không đáp thì có Phật pháp chăng?

Sư đáp: Nói gì vậy?

Vị Tăng hỏi: Chưa biết đi về đâu?

Sư đáp: Đi về chỗ không có Phật pháp.

Sư tiếp: Có hỏi có đáp, có thả có thu, có chủ có khách, có giết chết, có tha cho sống. Lúc sống là lúc không giết chết, chính là đạo lý. Lúc giết chết là lúc không sống, chính là đạo lý. Nhà khách thì chẳng phải nhà chủ chính là đạo lý, nhà chủ chẳng phải nhà khách, chính là đạo lý. Nhà chủ chẳng phải nhà khách, chính là đạo lý. Đã là khách thì trước sau gì vẫn là khách. Đã là chủ thì trước sau vẫn là chủ. Khách chủ

giao xen, đương môn tiếp kiếm, há không thấy thiền khách vừa hỏi: Thích-ca đóng cửa ở Ma-kiệt; Tịnh Danh im lặng ở Tỳ-da. Tính toán chưa thành mà còn có đủ mánh khóe.

Sơn Tăng đáp: Ông ta bảo tính toán chưa thành lại còn có đủ mánh khóe. Các ông có hiểu không? Nếu hiểu được thì tất cả khách đều là chủ, chủ chính là khách. Tất cả thu là thả, toàn bộ thả là thu toàn bộ giết chết là cho sống, toàn bộ cho sống là giết chết, rồi sư hét một tiếng, hỏi:

Việc này ở chỗ nào mà nói lời này? Tự bảo: Có một con đường ở trên cao người ta có thể đi bộ được.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 4

Đệ tử nói pháp, Thiền sư Tuệ Nhật, trụ trì thiền viện năng nhân ở Kính sơn là Uẩn Văn kính dâng.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Vách đứng muông trượng có cho bàn bạc hay không?

Sư đáp: Vách đứng muôn trượng không cho bàn bạc

Vị Tăng hỏi: Biết rằng tim Hòa thượng cũng là một khối thịt đỏ?

Sư đáp: Đã biết còn hỏi làm gì?

Tăng hỏi: Thế nào là chân thật vách đứng muôn trượng không cho bàn bạc?

Sư đáp: Đang ăn cơm mà nhai phải hạt cát.

Tăng hỏi: Nếu như vậy thì cho đệ tử bước tới trước ba bước.

Sư đáp: Ông không ngộ nên phải lùi ra sau ba bước mới được. Sư nói tiếp.

Nước Ma-kiệt-đà vì ở trên đường bằng, trước đỉnh Thiếu thất hoàn toàn không có cơ phong. Bàn huyền nói diệu cũng chỉ là giật gấu vá vai. Nêu lên điều xưa để làm sáng tỏ việc nay cũng chỉ là vung đất vãi cát chứ không liên quan gì đến việc của ta. Tuy như vậy nhưng cũng phải đến thửa ruộng này mới được. Thật đến thửa ruộng này thì phải gần gũi thế nào? Sư hét một tiếng, bảo chữa trị vết thương nhưng không trị được lại còn cầm đốt ngải cứu.

Sư Thượng đường nêu: Ngài Nam Tuyền dạy chúng rằng.

Canh ba đêm qua Văn-thù, Phổ Hiền đánh nhau. Mỗi người đều bị đánh hai mươi gậy, do đó mà ra khỏi viện.

Ngài Triệu Châu bước ra khỏi chúng, bảo: Hòa thượng đánh răn dạy ai hiểu được?

Ngài Nam Tuyền bảo: Vương Lão Sư có lỗi gì?

Triệu Châu liền làm lễ.

Sư bảo: Ngài Nam Tuyền không có lỗi, miệng hay rước họa.

Ngài Triệu Châu Lễ bái, giặc cỏ đại bại, Kính Sơn không như vậy,

kết án cứ nghi. Ngài Văn-thù Phổ Hiền còn lỗi một bên.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Hôm nay Phật phát ra ánh sáng trợ giúp cho việc phát hiện nghĩa thật tướng thế nào là phát ra ánh sáng?

Sư hỏi: Ông ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Đệ tử đã ăn cháo rồi.

Sư hỏi: Ông có thấy ánh sáng không?

Tăng đáp: Chẳng biết có thấy được không?

Sư bảo: Xưa nay vốn đã không thấy, ngày nay Phật phát ra ánh sáng giúp cho phát hiện nghĩa thật tướng.

Sư đưa gậy lên bảo: Chư Phật thời quá khứ, chư Phật thời hiện tại, chư Phật thời vị lai đều ở trên đầu cây gậy của Kính Sơn, đồng phát ra ánh sáng rực rỡ, chiếu khắp pháp giới mười phương. Đến nỗi núi sông, đất đai, muôn tượng sum la nhất thời lễ bái, sư dộng gậy xuống đất, bảo: "Hướng xuống văn dài, gửi gắm ở ngày sau. "

Sư Thượng đường nêu có vị Tăng hỏi ngài Đồng An.

- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Ngài Đồng An đáp: Gà vàng ôm con trở về trời cao, Thỏ ngọc mang thai ở tử vi.

Vị Tăng hỏi: Nếu đột nhiên gặp khách đến thì sẽ đối đãi như thế nào?

Đồng An đáp: Sáng sớm vượn hái quả vàng quăng đi. Chiều tối chim phượng lại tha về.

Sư bảo: Gia phong của ngài Đồng An vẫn kỳ quái, gia phong của Kính Sơn thì không như vậy.

Có người hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng thì hãy đến ông ta hỏi. Đồn thời một bát cơm Hòa-la, thiền đạo đúng sai đều không biết. Bỗng gặp khách đến thì sẽ đối đãi ra sao, bánh hấp không vớt lên được.

Ngày giải hạ, sư Thượng đường, giơ gậy lên, bảo:

Một trăm hai mươi ngày hạ không thiếu, cột sương hiện thần thông, đèn lồng soi hang quỷ, thấu suốt mà không thấu suốt, lại đến đầu gậy để ông quyết định. Sư dộng gậy xuống đất.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Lúc Tâm và Phật đều mất thì như thế nào?

Sư đáp: Lão bà bán quạt, tay che mặt trời, sư nói tiếp: Tâm và Phật không hai, muôn vật và ta như một thì không còn thấy có tướng của tâm và Phật. Đã không thấy có tướng của tâm và Phật thì tất cả tâm

là Phật, tất cả Phật là tâm. Đã không thấy có tên muôn vật và ta thì tất cả muôn vật là ta, toàn thể cái ta là muôn vật. Nếu mỗi ngày ứng dụng hai trong sáu thời. Chứng nhập như thế thì hoặc tâm, hoặc Phật, hoặc ta, hoặc vạn vật, thất điên bát đảo đều được thọ dụng. Sư liền lấy một cọng cỏ bện thành thân vàng cao trượng sáu, rồi tháo thân vàng cao trượng sáu này thành một cọng cỏ. Cho dù như thế nhưng phải đề phòng lỗi của môn hạ Kính Sơn. Đánh gãy lưng ông, ông cũng không nói.

Sư Thượng đường nêu, giáo nói: Còn dùng phương tiện khác trợ giúp để hiển bày nghĩa đệ nhất. Sư dộng gậy xuống đất một cái, bảo: Đây là phương tiện khác. Kia là nghĩa đệ nhất.

Sư ném gậy, bảo: Con đại trùng (hổ) trong nón giấy vừa cười vừa sợ người.

Sư Thượng đường nêu: Cảnh Thanh hỏi Huyền Sa: Đệ tử muốn vào Tòng lâm, xin sư chỉ hộ đường vào.

Huyền Sa bảo: Ông có nghe tiếng suối reo hay không?

Cảnh Thanh đáp: Thưa có nghe.

Huyền Sa bảo: Hãy từ trong đây mà vào.

Cảnh Thanh ở đây biết chỗ nào.

Sư ông Ngũ Tổ bảo: Quả thật là được vào, mặc cho bốn phương tám hướng. Nếu chưa được như vậy thì không được rời xa nơi đây.

Sư bảo: Nếu như thật được vào thì phải lìa xa nơi đây.

Nói xong, sư xuống tòa.

Cư sĩ Song Hòe Trịnh Vũ Công vì Thiền sư Phật Đăng vào tháp thỉnh sư lên tòa.

Hỏi: Thế nào là men theo dòng chảy không dừng, chân chiếu không bờ mé nói tợ ông. Người lìa danh tướng thì khỏi phải thưa trình, thổi lông, gấp cần phải mài. Pháp huynh Thiền sư Phật Đăng đã hai mươi năm thổi sợi lông này. Với mắt trời của bậc siêu nhân lìa tướng lìa danh, phá tà bày chánh, đảo lộn cái dụng dọc ngang mà không đụng chạm đến mũi nhọn. Tất cả Phật sự to lớn đã trọn thành. Thật là chỉ có trước không có sau. Nói rồi sư quay sang nhìn đại chúng, bảo.

Trong pháp hội hôm nay đúng là Thiền sư Phật Đăng đã thổi lại sợi lông, vì các ông mà vào bùn vào nước. Tất cả vì để nhắc đến thời tiết. Có ai còn nhớ ơn không? Nếu có công thì không lãng phí, có lẽ là chưa hẳn như thế nhưng Kính Sơn không khỏi ngạc nhiên còn nêu ra một câu nói xưa: Ngày xưa Hòa thượng Sơ Sơn xây Tháp Thọ xong thì giám viện đến bạch Hòa thượng Sơ Sơn. Hòa thượng Sơ Sơn hỏi:

Ông trả bao nhiêu tiền cho người thợ?

Giám viện thưa: Tất cả đều do Hòa thượng.

Sơ Sơn hỏi: Vậy ông đem ba tiền trả công cho ông ta, đem hai tiền trả công cho ông ta, đem một tiền trả công cho ông ta. Nếu nói được thì cùng ta đích thân xây tháp.

Giám viện không đáp được.

Lúc đó, Hòa thượng La Sơn ở trong am trên Đại Lãnh. Khi giám viện đến đó, La Sơn hỏi: Ông từ đâu đến?

Giám viện đáp: Từ chỗ Hòa thượng Sơ Sơn đến.

La Sơn hỏi: Mấy ngày gần đây ông có nói lời gì không?

- Giám viện liền kể lại những lời đã nói.

La Sơn hỏi: Có ai nghe không?

Giám viện đáp: Không có ai nghe.

La Sơn bảo: Ông trở về nêu giống như Hòa thượng Sơ Sơn nói

Đại Lãnh nghe nêu rồi bảo: Nếu đem vài quan tiền trả công cho người thợ thì Hòa thượng cả đời này chắc chắn không xây được tháp. Nếu đem hai quan tiền trả công cho người thợ thì Hòa thượng và người thợ cùng đưa ra một tay. Nếu đem một quan tiền trả cho người thợ thì giống như lông mi người thợ rớt xuống.

Giám viện trở về kể lại cho Sơ Sơn nghe. Sơ Sơn liền hướng về Đại Lãnh lễ bái, than rằng:

E là không người, Đại lãnh có cổ Phật. Thế rồi một luồng ánh sáng chiếu vào thân ta và tất cả chỗ này.

Hòa thượng nói với Giám Viện rằng: Ông hãy đi đến Đại Lãnh nói là lời Hòa thượng giống như hoa sen nở vào tháng chạp.

Giám viện bèn chuyển lới nói ấy đến La Sơn. Hòa thượng La Sơn bảo: Lông rùa đã dài ra mấy trượng.

- Các ngươi có biết hai vị Hòa thượng này rơi vào chỗ nào không? Có lẽ là chưa được như thế. Cho nên Kính Sơn hôm nay sẽ là người xưa, người nay đã quyện thành một khối. Sơ Sơn đã đem một quan tiền, hai quan tiền, ba quan tiền để trả công cho người thợ. Còn cư sĩ Long Hòe thì gom góp lại thành hai trăm ngàn đã vì Phật Đăng mà cám ơn người thợ rồi. Khỏi phiền giám viện tới lui hỏi người khác. Một đóa sen nở vào tháng chạp đã là rất hiếm. Thiền sư Phật Đăng đã hái về cắm trong tháp để làm chuẩn mực cho tòng lâm. Lông rùa dài mấy trượng để gửi gắm cho trời và Thiền sư tùy thời thọ dụng. Xin hỏi đại chúng: Hãy nói Kính Sơn có cho ở trong đó hay khoong Im lặng hồi lâu, sư nói: Chẳng phải là bên ngoài, vẫn là một người nhàn rỗi trong thiên hạ.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Có cõi Phật không được ở thì

thế nào?

Sư đáp: Ở thì tận đến gốc rễ.

Tăng hỏi: Không có cõi Phật mà vội đi qua thì thế nào?

Sư đáp: Xà-lê khởi động.

Vị Tăng hỏi: Đệ tử đến chỗ nào thì đi dép?

Sư đáp: Tháo gở lại chụp trên đầu, gỡ đầu lại dính vào sừng

Vị Tăng hỏi: Đi hơn ba ngàn dặm mới gặp được người không còn lầm lạc thì thế nào?

Sư đáp: Lầm, lầm!

Vị Tăng hỏi: Một trăm hai mươi ngày hạ đã viên mãn, có người hỏi: Thế nào là lời nói của Kính Sơn thì làm sao trả lời cho họ?

Sư đáp: Kính Sơn đã nói gì?

Vị Tăng hỏi: Sao nói là lược dầy bằng trúc thì vướng mà không gọi là lược dầy bằng trúc thì quay lưng.

Sư đáp: Sao ông biết?

Vị Tăng hét một tiếng, bảo: Ba mươi năm sau có nhiều người cười nơi đây, sư nói: Đâu hẳn là ba mươi năm sau, mà ngay ngày nay đã có nhiều người cười rồi Tăng bèn nói: Bình thường thì nói cho mọi người nghe.

- Nói là lược dầy bằng trúc vướng mắc chứ không nói lược dày bằng trúc quay lưng. Không được đem đến đây đảm nhận, không được tự ý bói một quẻ, không được phê bình, không được im lặng. Có người hỏi cuối cùng thì thế nào thì nên nói với họ rằng cũng không có rốt ráo, cũng không thế nào cả. Ngay lúc ấy thì thế nào? Bốn góc bịp đổ, chính các ông phải hứng lấy, phân biệt rõ ràng thân thể và tay chân thì mới vượt lên được và có thể phủ trùm ba cõi, đề xướng bốn sinh, có lẽ là phòng ngừa trước tai vạ. Chính vì căn tánh các người còn chậm lụt nhưng chẳng ai trách lầm Kính Sơn được.

Sư Thượng đường nêu, Pháp sư Tăng Triệu nói: Các pháp không khác.

Khởi nói: Tiếp nối mạng sống của vịt trời, cắt đứt mạng sống chim hạc, đỉnh núi cao bình yên với nhiều khe nước, về sau không khác gì hay sao?

Đại Sư Vân Môn nói: Cái dài thì tự nhiên dài, cái ngắn thì tự nhiên ngắn. Sư nói tiếp: Chính là pháp trụ, pháp lập, là tướng thường trụ của thế gian.

Nói rồi sư đưa gậy lên bảo: Cây gậy chẳng phải là pháp thường trụ. Sư lại cầm gậy nhóm họp đại chúng đến bảo: Nếu các ông móc con

mắt ra thì có nhìn thấy pháp bất dị của Pháp sư Tăng Triệu ở chỗ nào hay không? Nếu gõ vào xương cho tủy chảy ra thì có thấy pháp thường trụ của Đại Sư Vân Môn ở chỗ nào không? Sư ném gậy, bảo: Khán phân thân (hóa thân) ở hai nơi, sư xuống tòa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Tông của con không có lời nói, ngôn từ thật không có một pháp cho người thì thế nào?

Sư đáp: Quả cân năm vị.

Vị Tăng hỏi: Vì sao nhà ngoại Dương có mùi hôi?

Sư đáp: Vì sao đầu lưỡi của ông lại chấm đất?

Vị Tăng hỏi: Lại bị Hòa thượng dắt dẫn rồi.

Sư liền đánh vị Tăng ấy.

Vị Tăng hỏi: Ngài Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một thì không được nêu hai. Buông ra hơn một thì mắt kẹt vào thứ hai. Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Dùng lông lạc đà để câu quả bí đao.

Vị Tăng hỏi: Có cho đệ tử xoay mình hít thở cho thỏa lòng thỏa dạ hay không?

Sư đáp: Cho phép ông xoay mình.

Sư lại hỏi: Thế nào là hít thở cho thỏa lòng thỏa dạ?

Tăng bước tới trước hít thở một hơi.

Sư bảo: Kẻ vọc bùn này.

Vị Tăng hỏi: Giống như Ngài Vân Môn nói: Người từ Thiên Thai đến rồi đi về Kính Sơn thì thế nào?

Sư đáp: Chuột già ăn muối.

Tăng hỏi: Làm sao biết được mùi vị của nó?

Sư đáp: Ông mau lễ bái đi. Sư lại nói tiếp: Mưa đã lâu không tạnh, hôm nay bỗng nhiên trời tạnh. Việc của môn hạ Tổ sư cần gì trình bày.

Sư Thượng đường nêu: Có vị Tăng hỏi ngài Vân Môn.

- Thế nào là mắt chánh pháp?

Vân Môn đáp: Rộng khắp.

Có vị Tăng hỏi ngài Phong Huyệt.

- Thế nào là mắt chánh pháp?

Phong Huyệt đáp: Đui mù.

Sư bảo: Hai vị tôn túc đều đáp một câu chuyển ngữ, có ưu khuyết gì không? Nếu nói có ưu khuyết thì thật là con mắt đui mù. Nếu nói không hơn kém thì đúng là rộng khắp. Rốt cuộc thế nào? Mây ngủ trên đầu núi vẫn không tan ra, nước chảy dưới khe vẫn không vội vàng.

Trương Thị Lang đến thượng đường, có vị Tăng hỏi:

- Đại Điên vì Hàn Văn Công mà làm thủ tọa. Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cá ngát trên cần trúc mỗi ngày một ngàn dặm.

Vị Tăng thưa: Đệ tử chưa hiểu, xin sư ban ân.

Sư bảo: Còn phải gạn đục nơi đây lần thứ hai

Vị Tăng hỏi: Thủ tọa giữ lại ba cái răng dưới để đi qua nơi nào?

Sư đáp: Qua chỗ giữ răng

Vị Tăng hỏi: Chẳng ai nhạo báng Thủ Tòa cả.

Sư đáp: Ông thấy đạo lý gì? Nói gì?

Vị Tăng hỏi: Ai biết được sóng khỏi ở xa, riêng được đắn đo suy nghĩ?

Sư đáp: Ông chớ chê bai Kính Sơn.

Vị Tăng hỏi: Hôm nay Thị Lang hỏi Hòa thượng được bao nhiêu tuổi? Sức khỏe thế nào?

Sư đáp: Ông ấy nói là năm mươi hai tuổi.

Vị Tăng hỏi: Nói là chê bai Kính Sơn có được không?

Sư đáp: Ông đã xem thường Thị Lang. Người xưa nói: Tông môn của ta không có câu cú ngôn ngữ, thật không có một pháp cho người vì sao nói sớm đã ngâm toàn thân vào trong hầm phân rồi. Nếu muốn nhảy ra thì thân thể sẽ ra sao?

Hỏi: Hướng Thượng, hướng hạ, ba yếu, ba huyền trong bát đầy tuyết, sao Bắc Đẩu chiếu lên thân là ý chỉ thế nào? Khởi không ở cạnh hầm phân còn đào hầm phân lên. Tuy như vậy nhưng nếu ở trong hầm phân mà biết hít thở một chút thì mới biết chư Phật ba đời và tất cả Tổ sư qua các đời, các bậc Hòa thượng từ xưa đến nay đều biết hết. Tất cả đều ở trong hầm phân xoay bánh xe đại pháp có lẽ là phòng ngừa trước tai vạ. Chớ có nhảy xuống hầm phân.

Sư Thượng đường nêu: Có lần Mã Tổ và Nam Tuyền, Bách Trượng, Tây Đường ở dưới ánh trăng Trung thu. Mã Tổ chỉ trăng bảo:

- Thế nào là thời gian hợp lý?

Tây đường nói: Đúng lúc tu hành.

Bách Trượng nói: Đúng lúc cúng dường.

Nam Tuyền phất tay áo, liền đi.

Mã Tổ bảo: Kinh nhập vào tạng, Thiền trở về biển, chỉ có nguyện rộng vượt ngoài khắp các vật.

Sư bảo: Các ngươi có biết bốn đại lão sư này rơi vào chỗ nào không? Nếu chưa biết thì hãy nghi bài tụng, đất nước thanh bình mới quý con cái hiếm, nhà giàu sang thì mới nuông chiều trẻ con, mọi người

đều ra tay, kia đây không được lợi ích.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Pháp cụ túc của phàm phu mà phàm phu không biết thì thế nào?

Sư đáp: Cũng là một tin tức

Vị Tăng hỏi: Pháp cụ túc của bậc Thánh mà bậc Thánh nhân không biết thì thế nào?

Sư đáp: Cũng là một tin tức

Vị Tăng hỏi: Chẳng hay tin tức gì?

Sư đáp: Gặp người không hiểu mà cười, giỡn với vật mà không biết tên

Vị Tăng hỏi: Nếu không có dòng nước chảy thì có nên qua núi khác không?

Sư đáp: Tu sơn chủ đến.

Hỏi: Một người ở trên đỉnh Cô Phong không biết đường ra thì thế nào?

Sư đáp: Cũng là một tin tức.

Vị Tăng hỏi: Vì sao Hòa thượng xoay mặt về vách đứng cao muôn trượng?

Sư đáp: Ông thử xoay về vách đứng cao muôn trượng nói một câu xem.

Vị Tăng hỏi: Giảo trường Hà vì tô lạc mà biến mặt đất thành vàng ròng?

Sư đáp: Nêu thư thả, chậm rãi. Một người ở trên đỉnh cô phong không có đường ra một người ở ngã tư đường cũng không xác định được hướng đi. Chẳng phải Thích-ca Văn cũng chẳng phải Duy-ma-cật, nếu đến đây nhận biết được mặt mũi thật thì mới hiểu được lời nói của Tu sơn chủ. Pháp cụ túc của phàm phu, phàm phu không biết, pháp cụ túc của bậc Thánh, bậc Thánh không hay. Nếu bậc Thánh hiểu thì chính là phàm phu; nếu phàm phu biết thì chính là bậc Thánh. Phàm phu, bậc Thánh ở trên đỉnh Cô Phong, ở nơi ngã tư đường hay ở nơi đây, nếu chưa biết được thì hãy chờ lạnh rồi khán.

Sư Thượng đường nêu: Có vị Tăng hỏi sư ông Ngũ Tổ: Lúc Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì tại sao trăm chim gắp hoa đến hiến dâng?

Tổ đáp: Nghèo và hèn là điều tệ xấu của người đời.

Sư hỏi: Sư ông ngũ Tổ đã trả lời như thế nào?

Tuy là khéo đến được Cô Phong nhưng lời nói đâu có làm người nghe kinh sợ. Kính Sơn cũng không nói hai lời chuyển ngữ. Nếu cùng gặp sư ông thì lúc Ngưu Đầu chưa thấy tứ Tổ tại sao trăm chim gắp

hoa hiến dâng cho ngài rồi đậu trên nóc nhà tranh hót vèo von. Sau khi Ngưu Đầu gặp Tứ Tổ thì chim không gắp hoa hiến tặng nữa. Vì trong điện Phật đã đào được Đông Ty.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Nói nín, động tĩnh đều không can thiệp vào, không nói, không nín, không động tĩnh cũng không can thiệp vào thì thế nào?

Sư đáp: Mình làm mình chịu.

Sư nói tiếp tướng Phật và chúng sinh vốn không khác nhau chỉ vì mê ngộ nên đi khác đường. Tuy nói khác đường nhưng lúc mê đó đã từng ngộ, cho nên nói: Giống như thể của hư không chẳng có các tướng nhưng không chống đối các tướng kia phát huy trong nó. Nếu thường thấy được như thế thì mới tin rằng. Chưa lìa khỏi Đâu-suất đã giáng sinh vào cung vua, chưa thoát khỏi thai mẹ đã độ hết tất cả chúng sinh. Đó là lời nói chân thật, chẳng phải là cuống ngữ. Nếu tin được thì thọ dụng vô cùng, còn tin không được thì cũng đồng ý trong đây.

Sư Thượng đường nêu: một không được nêu hai, nếu buông thả thì mắc kẹt vào thứ hai. Còn nếu nạp Tăng ăn cơm để no, uống nước để hết khát, không tiêu Vân Môn đến đi vòng quanh để lánh. Đã không cho tiêu Vân Môn đi vòng quanh để lánh sao hôm nay chỉ có ăn cơm để no, uống nước để hết khát. Nếu như thế cũng chỉ là Hoàng Long khéo léo.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Tay không mà cuốc đất, đi bộ lại cỡi trâu thì thế nào?

Sư đáp: Lươn, cá luống vào chum dầu.

Vị Tăng hỏi: E rằng có râu đỏ Hồ, lại có xích Hồ râu đỏ.

Sư đáp: Người đi trên cầu, cầu chảy nước không chảy.

Vị Tăng hỏi: Như Phó Đại sĩ nướng cá trong quán rượu để tiếp đãi người, chẳng hay Hòa thượng nướng thứ gì để tiếp đãi người?

Sư đáp: Hướng về tất cả mọi nơi để tiếp đãi người.

Vị Tăng hỏi: Không biết Hòa thượng được bao nhiêu chỗ?

Sư đáp: Chỉ có cây cột sơn này ông không biết. Sư nói tiếp. Tay không lại cuốc đất, trong cơm có đậu. Đi bộ mà cỡi trâu thì trong chốc lác mắc vào đầu ngón chân. Người đi trên cầu lừa chết bao nhiêu người. Cầu chảy nước không chảy, còn một ít so sánh thì làm sao nhấc lên được, mới tin mà nói. Di-lặc thật là Di-lặc, hóa trăm ngàn ức thân, lúc nào cũng chỉ dạy mọi người, nhưng người đều không hay biết. Sư vỗ vào giường thiền, xuống tòa.

Sư Thượng đường có vị Tăng hỏi: Tất cả không có gì đến thì thế nào?

Sư đáp: Nhíu mày nhớ đường xưa, không rơi vào tiểu cơ.

Vị Tăng hỏi: Nếu cắt một sợi tơ thì tất cả tơ đều bị đứt hết.

Sư đáp: Trẻ con nhà giàu đáng yêu.

Vị Tăng hỏi: Nơi máy chuyển động như mê, như ngây dại.

Sư hỏi: Máy chạy về hướng nào?

Vị Tăng hỏi: Nơi chim gáy hót tỏa hương thơm.

Sư bảo: Không còn dính chấp mắc.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng đã gặp Phổ Hóa ở đâu?

Sư đáp: Mũi tên xuyên nắng hồng mới là người bắn chim.

Sư đáp: Không dính mắc.

Sư tiếp: Mũi tên xuyên nắng hồng mới là người bắn chim.

Hãy nói, lúc mũi tên chưa lìa dây cung còn ở bên bóng nắng hồng thì có tin tức gì không? Lúc mũi tên đã lìa khỏi dây cung thì tin tức rơi vào chỗ nào? Nếu biết được chỗ mũi tên rơi xuống thì đầu mũi tên bắn phá ba cửa ải. Sau mũi tên đã vạch ra một con đường, nếu chưa được như thế thì tránh dưới nỏ.

Sư Thượng đường nêu. Vị Tăng hỏi ngài Ba Tiêu: Không vướng vào các duyên, xin sư chỉ thẳng.

Ba Tiêu đáp: Có hỏi thì có đáp.

Sư bảo: Tuy Ba Tiêu khéo dùng các việc dao kiếm để xem xét tỉ mỉ tương lai rất giống như trốn bóng vào lúc giữa ngày, phụ lòng vị Tăng này. Hôm nay, có người hỏi Kính Sơn: Không dính mắc các duyên, xin sư chỉ ngay. Sư nói với ông ấy rằng. Tinh tinh tuy biết nói nhưng rốt ráo cũng là loài súc sinh.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi tâm ấn của Tổ sư có hình dáng giống như con trâu sắt, thì hãy gác lại, như chín năm xoay mặt vào vách đá thì thấu hiểu được việc gì?

Sư đáp: Thân nằm ngang hợp với vũ trụ, đầu người nhô ra chỗ nào?

Vị Tăng hỏi: Quảng một chiếc dép về Tây có còn đầu mối hay không?

Sư đáp: Không còn đầu mối.

Tăng nói: Con biết Hòa thượng dùng cơ phong này.

Sư đáp: Đúng.

Vị Tăng liền hét một tiếng, sư cũng hét, bảo: Vừa rồi khéo, một tiếng hét kinh trời động đất. Kính Sơn cũng hét theo. Hoàn toàn không được cái lỗ mũi. Nếu đã không hội được chỗ lỗ mũi, nếu hiểu một điều thì sẽ thông suốt hết tất cả, sẽ xỏ xuyên qua lỗ mũi của mọi người trong

thiên hạ. Nếu đến chỗ trời đất rung chuyển chính mình lại bị người khác xỏ mũi. Ngay lúc đó làm sao tránh khỏi lỗi này. Than ôi! Không có chỗ đi, không có chỗ đi.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Chỉ đưa ra một chứ không được đưa ra hai. Nếu buông thả thì mắc kẹt vào thứ hai, đệ tử ngay lúc này thỉnh sư nêu ra một.

Sư đáp: Y cứ vào lệ xưa sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Vị Tăng hỏi: Chẳng biết có đúng không?

Sư đáp: Tuy một việc này là thật nhưng hai việc khác thì không thật.

Vị Tăng làm lễ.

Sư bảo: Nêu ra một chẳng được nêu hai. Buông thả là kẹt vào thứ hai. Giống như củ cải ở Trấn châu, chẳng biết trong Linh Chiếu lam có được không? Nếu vào trong đó hạ được một chuyển ngữ thì hôm qua có người từ Thiên thai đến rồi trở về Nam nhạc. Nếu hạ không được thì Tuyết Phong nói:

Sư Thượng đường nêu: Có vị Tăng hỏi Lục Tổ.

- Ý chỉ của Hoàng Mai ngài lãnh hội được không?

Tổ đáp: Người hiểu Phật pháp thì lãnh hội được

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng có lãnh hội được không?

Tổ đáp: Ta không hiểu Phật pháp.

Sư liền gọi đại chúng đến hỏi: Các ông có thấy Tổ sư Không? Nếu Không thấy thì Kính Sơn chỉ ra cho, chuối rừng, chuối rừng có lá hay không?

Bỗng một trận cuồng phong thổi đến, giống như trong chùa Đại tướng quốc ở Đông kinh, hành lang phía Đông của ba mươi sáu viện rơi xuống. Y ca sa của Hòa thượng họ Vương bị rách, cuối cùng thì thế nào, sư trở về thiền đường uống trà.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Một người ở trên cây, miệng ngậm một cành cây mà tay không vịn cành, chân không đạp cành, chẳng biết có trả lời được phần nào Không?

Sư đáp: Đáp được một câu.

Luân hỏi: Đệ tử hỏi trên cây, sao Hòa thượng lại đáp dưới cây?

Vì ông ở dưới cây hỏi.

Vị Tăng hỏi: Có được mắt của đại chúng hay không?

Sư đáp: Đương nhiên kà Không được.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như cây chưa mọc, tin tức chưa dao động thì ngài Hương Nghiêm đến chỗ nào mà hiểu được câu thoại đầu này?

Sư đáp: Vừa rồi từ thùng sơn đến.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng nói: Gọi là lược dày bằng trúc thì tiếp xúc, không gọi là lược dày bằng trúc thì gải lưng. Có phải là tùy chỗ người sử dụng hay không?

Sư đáp: Không.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là thành bại, hư giả?

Sư đáp: Hư giả, giống như người ở trên cây, miệng ngậm cành cây mà tay Không vịn cành chân, không bám cành. Ở dưới cây có người hỏi diệu chỉ của Thiền tông, nếu trả lời thì tang thân mất mạng, còn không trả lời thì trái với điều họ hỏi. Ngay lúc đó, Hương Nghiêm đã nói lời gì? Nếu như không chịu nương tựa thì gọi là Thượng tọa Hổ Đầu. Có một vị Tăng bước ra hỏi.

Người ở trên cây thì không hỏi, người ở dưới cây lại nói một câu.

Ngài Hương Nghiêm cười ha... ha...

Sư bảo: Nguy hiểm.

Kính Sơn ở, đây hai lần nguy hiểm. Có một lần như trời che khắp, đất chở hết. Lần khác gần như Không màng đến việc giao thiệp. Thế thì Kính Sơn đã chọn được cái gì? Nếu chọn ra được thì đích thân thấy được ngài Hương Nghiêm và làm cho Thượng tọa Hổ Đậu, không có nơi an thân lập mệnh. Còn nếu không chọn được thì nó sẽ trở thành công án của Kính Sơn. Để làm bàn đạp cho ông và người khác. Nên nói lược dày làm bằng trúc thì chải đầu, còn lược dày không làm bằng trúc thì gải lưng.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Trong giáo nói là tinh tấn chân thật, ấy là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu như con chó đã không có Phật tánh thì làm sao gọi là chân pháp.

Sư đáp: Chỉ vì không có Phật tánh này nên gọi là chân pháp.

Vị Tăng hỏi: Đệ tử y cứ theo điều mình thấy mà vẫn không đúng.

Sư bảo: Ông thử đặt ra xem.

Vị Tăng lễ bái. Sư bảo: Cái lễ bái này vẫn còn là bịa đặt. Sư nói tiếp: Là tinh tấn chân thật, gọi là chân pháp cúng dường Đức Như Lai. Con chó đã không có Phật tánh thì làm sao gọi là pháp chân thật?

Sơn Tăng đáp: Chỉ vì không có Phật tánh này nên gọi là pháp chân thật. Các người có tin hiểu được không? Nếu tin hiểu được thì hội Linh Sơn vẫn còn nghiễm nhiên, còn nếu không tin hiểu không được thì hãy đợi Đức Phật Di-lặc ra đời để hỏi.

Sư Thượng đường nêu có một vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Con

từng nghe Hòa thượng đích thân gặp ngài Nam Tuyền, có thật vậy hay không?

Ngài Triệu Châu đáp: Củ cải được sản xuất từ Trấn châu.

Vị Tăng hỏi: Muôn pháp trở về một pháp, một pháp trở về đâu?

Ngài Triệu Châu đáp: Ta ở Thanh Châu may một cái áo đơn nặng bảy cân.

Lão phu Vân Cư Thuấn nói: Củ cải sản xuất ở Trấn Châu thì to, áo đơn ở Thanh châu thì nặng nên phải hiểu ý ở đây: Gà gáy vào canh năm.

Sư hỏi: Vân Cư nói gì? Rất giống như nơi quen biết thân thiết thì rất khó quên. Nếu là Kính Sơn thì không như vậy, củ cải được sản xuất từ Trấn châu thì to, áo đơn ở Thanh châu thì nặng gấp đôi chỗ khác. Nạp Tử có hết lòng cầu tôn chỉ thì cũng giống như con muỗi chích vào đinh sắt.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thần thông du hí thì không thể không có, Tôn giả Phật pháp cần phải có lão Tăng mới được. Chẳng hay ông ta đã y cứ vào đạo lý nào?

Sư đáp: Chỉ biết mở miệng cười chứ không biết đầu lưỡi dài.

Vị Tăng hỏi: Hôm nay sao lại bị Hòa thượng cười?

Sư đáp: Sao gọi là vang theo tiếng?

Vị Tăng hỏi: Thần thông du hí thì chẳng thể không có. Tôn giả Phật pháp phải trở về với Kính Sơn, mới được sư hỏi: Ông có gặp Kính Sơn hay không?

Tăng thưa: Ít khoa trương.

Sư bảo: Có mắt như mù. Thần thông du hí rõ ràng là Ngưỡng Sơn Không hiểu. Điều quan trọng mầu nhiệm trong Phật pháp rõ ràng bậc La-hán không biết. Tuy đây kia Không biết nhau nhưng đâu có ai thiếu thốn. Đã không thiếu thốn thì cái dài là pháp thân dài, cái ngắn là pháp thân ngắn, cái tròn là pháp thân tròn, cái vuông là pháp thân vuông. Còn ngộ cái gì? Cho nên biết rằng: Cái dài thì chẳng phải dài; cái ngắn cũng chẳng phải ngắn; cái tròn cũng chẳng phải tròn, cái vuông cũng chẳng phải vuông. Tất cả đã không như vậy thì gọi cái gì là pháp thân? Sư hét một tiếng, bảo: Nhà tù ở Kịp Hợp Đình là trí lâu dài.

Vào ngày vía, sư Thượng đường niêm hương xong, bỗng nhiên sấm dội vang rền, rồi cơn mưa liền trút xuống.

Sư bảo: Rung sấm pháp, đánh trống pháp. Mây lành giăng phủ vẫy nước cam lồ, hôm nay sấm pháp đã vang rền, trống pháp cũng đã đánh rồi. Mây lành đã giăng phủ, nước cam lồ cũng đã vẫy xong. Đứng

về sự cũng hợp, đứng về lý cũng hợp. Sự lý đã hợp thì còn nói gì nữa?

Sư xuống tòa cùng đại chúng đến Đại Phật điện, khai bày với Càn Long Thánh tiết.

Sư Thượng đường nêu, ngài Đổng Sơn hỏi Tam phong Am chủ.

- Ông tên gì?

Am chủ đáp: Nói được.

Đổng Sơn hỏi: Sao không nói việc hướng thượng?

Am chủ đáp: Nếu nói việc hướng thượng thì không gọi là nói được Đổng Sơn chắc chắn điều đó.

Sư bảo: Nếu nói được việc hướng thượng thì không nói là được. Đã gọi là không nói được thì nói việc hướng thượng cũng Không thể được. Đã không nói việc hướng thượng thì làm sao hợp ý với Đỗng Sơn. Im lặng giây lát, sư bảo: Người trí nhờ nghe mà bỗng nhiên nắm bắt được, nếu chẳng đợi trong giây lát thì phải mất đầu.

Hòa thượng Tuyết Đậu Trì thượng đường, có vị Tăng hỏi: Nếu sư chùa Đông là Thục Nhã còn thì Tuệ Tịch Không bị cảnh buồn tẻ vắng vẻ. Giống như ngày hôm nay, Hòa thượng Tuyết Đậu đã đến đây, chẳng hay phải tiếp đãi thế nào?

Sư đáp: Xưa nay đều như vậy.

Vị Tăng hỏi: Đâu phải một mình Kính Sơn không bị cảnh buồn tẻ vắng vẻ này? Mà là một ngàn bảy trăm chúng cũng có liên lụy.

Sư hỏi: Ông thấy được đạo lý gì?

Vị Tăng đáp: Hai cái gương cùng chiếu thấu suốt, không che lấp một dấu vết nào.

Sư hỏi: Đập bể gương rồi, để ông cùng thấy.

Vị Tăng hỏi: Hai cái miệng, một cái không có lưỡi. Đó là tông chỉ của con. Làm sao bàn luận được?

Sư đáp: Kẻ ôm trụ cầu mà tắm, nắm dây neo mà lại xô thuyền đi.

Vị Tăng hỏi: Nếu là tông chỉ của Lâm Tế thì phải làm thế nào?

Sư đáp: Con chó ngậm miệng. Ngưỡng Sơn nói nếu sư chùa Đông còn thì Tuệ Tịch Không bị cảnh buồn tẻ vắng vẻ. Ngưỡng Sơn chỉ biết phần mình chứ không biết có người. Kính Sơn thì thì không như vậy. Nếu sư thúc Tuyết Đậu ở đây thì nạp Tăng trong thiên hạ không chịu cảnh cô quạnh buồn tẻ. Vì sao không thấy? Xưa kia, Tuyết Đậu có nói:

Cây lạnh thì toàn cơ phong đáng chê cười.

Nước mùa Thu nêu ra một nửa diệt khiến cho Bát cực đảnh mục

đáng Không tự phân chia, cân đong để thấy người này, chứ xe của vua chạy nhanh.

Sáng mùng bốn tháng giêng, sư Thượng đường, Nạp Tăng thả hạt dẻ xuống. Tuy không cho mặc chiếu nhưng mọi người đều xoay mặt vào vách. Đã Không cho mặc chiếu thì sao phải xoay mặt vào vách? Không thấy sư ông Bạch Vân có nói: Nhiều nơi thì thêm một số người, ít nơi thì bớt một số người hay sao?

Ngày lễ tắm Phật, sư Thượng đường, bảo cây chuối không nghe tiếng sấm nổ, hoa quỳ không có mắt mà xoay theo hướng mặt trời. Thích-ca, Lão Tử đều vô sinh. Đúng vào sáng ngày này mỗi năm tất cả nơi đều làm lễ tắm Phật. Đã vô sinh mà còn tắm cái gì? Có điều thì vướng mắc vào điều, còn không có điều thì vướng mắc vào lệ.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Đạo không có chỗ nơi, nên nói đạo ở con người. Pháp thì thấy nghe, dứt nó ở trí. Lúc Không khởi một niệm thì có Phật pháp hay chăng?

Sư đáp: Không có Phật pháp.

Vị Tăng hỏi: Vì sao không có Phật pháp?

Sư đáp: Vì ông đã trụ trong niệm này.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng y cứ vào đâu để biết đệ tử trụ trong niệm này?

Sư đáp: Khởi niệm, không khởi một niệm chưa phải là chỗ các ông xả bỏ thân mạng. Một niệm vừa sinh giống như rồng được nước, như hổ về rừng. Toàn thể đi đâu? Toàn thể ở chỗ như thế thì lãnh hội được điều gì? Còn bán một trăm hai mươi đôi giày cỏ để đi du phương mới được. Vì sao? Vì trong khi nhà vua ta không có dao kiếm.

- Một hôm, Trương Thị Lang thỉnh sư lên tòa, có vị Tăng hỏi:

- Mười phương đồng nhóm họp, mỗi người đều học là vô vi. Đây là trường chọn người làm Phật, tâm không thi đậu trở về thì thế nào?

Sư hỏi: Đề mục nói cái gì?

Vị Tăng đáp: Sao cùng nhau vướng vào cây quế tiên? Cần phải bẻ cành cây thứ nhất ở trên cung trăng.

Sư bảo: Hôm nay lão già này mới thưa.

Vị Tăng hỏi: Tuy như vậy nhưng mùa hạ này quyết định làm Thiền trạng nguyên.

Vị Tăng liền lễ bái rồi hỏi Thị lang: Ông đã thấy chỗ sao còn giống như năm ngoái.

Sư đáp: Năm nay và năm ngoái chỉ cách nhau ba trăm sáu mươi ngày.

Vị Tăng nói: Không ai chê Thị lang được, Thị lang không có tin tức này.

Sư bảo: Đã không có tin tức này thì đã thấu hiểu nguyên do còn nói càn làm cái gì?

Vị Tăng hỏi: Miệng của người xưa nói được cũng không liên can đến việc của mình. Hoài bảo của mình đã tuôn ra. Kẻ bàng quan bên ngoài có mắt mà như mù, có miệng như câm thì làm sao thưởng thức được? Trở thành Thiền trạng nguyên cũng không khó. Như thế mới vào của Kính Sơn chứ chưa thể vào nhà Kính Sơn được. Nếu vào được nhà Kính Sơn thì Thiền trạng nguyên bắt đầu dùng được, Thiền trạng nguyên mới dùng được. Nhưng nho trang nguyên thì không dùng được. Xin hỏi đại chúng mặt trước vì sao dùng được? Mặt sau vì sao không dùng được?

Sư bèn quay nhìn xung quanh, hỏi: Các vị có biết Kính Sơn đi vào nơi nào không? Nếu biết chỗ rơi của Kính Sơn thì Thiền trạng nguyên chính là Nho trạng nguyên, Nho trạng nguyên chính là Thiền trạng nguyên. Hôm nay lại nêu lên Thiền và Nho. Hãy nói, nếu phải nói một câu thì làm sao nói? Nên biết khăng khăng tuyên giáo là cứu sống ông nội của trạng nguyên.

Ngày giải hạ, sư Thượng đường bảo: Ngài Văn-thù an cư ba nơi, chí công chẳng phải là Hòa thượng Nhàn. Ngài Ca-diếp muốn thi hành chánh lệnh nhưng chưa khỏi trước mắt còn phải gặp quỷ. Hãy nói: Hôm nay việc gì đã xãy ra dưới cửa Kính Sơn? Sau khi sư xuống tòa, mọi người đều cảm động nên đãnh lễ ba lạy.

Sư Thượng đường nêu: Có một vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: Làm sao hiểu được pháp thân, cú thân?

Vân Môn đáp: Tàng thân trong Bắc đẩu.

Sư bảo: Lão Vân Môn nói cái gì? Chỉ đáp được pháp thân, cú thân chứ chưa thấu hiểu pháp thân cú thân. Hôm nay, có ai hỏi Kính Sơn thế nào là thấu hiểu được pháp thân và cú thân thì hãy đến để ông ta trả lời. Trong mắt tiêu minh phát ra chợ đêm, trên lưỡi con hổ đánh cái xích đu.

Sư Thượng đường, bảo: Sáng nay là tết Đoan ngọ, ngài Văn-thù, Thiện Tài bận nên không đến, giết người cứu người thuốc không linh, chính là tự thêm ba cân sắt vào sau ót. Bỗng nhiên sư dộng gậy xuống đất, bảo trí lực nhiệm mầu của Bồ-tát Quán Thế Âm có công năng cứu khổ nạn cho thế gian. Rồi sư ném gậy, bảo con rắn nào đã chui xuống đất?

Sư Thượng đường nêu: Mã Tổ bảo Trí Tạng quyển sách nổi tiếng phải là Quốc Nhất Tổ sư. Tổ sư mở ra thì thấy một hình tròn liền dùng bút chấm vào một chấm. Quốc sư Tuệ Trung ở Nam dương nghe được bảo: Khâm sư dường như bị Mã sư nghi ngờ.

Sư đáp: Mã sư vào giữa mùa đông thì lạnh nóng. Còn Quốc Nhất Tổ sư vào đầu mùa hạ thì ấm dần ra. Tuy lạnh nóng khác nhau, nhưng kia đây đều là thời tiết. Quốc sư Trung vì sao lại nói Khâm sư như bị Mã sư nghi ngờ? Có còn ủy tất không? Không có gió mà lá sen lay lay thì chắc chắn có cá bơi lội. Sư xuống tòa.

Sư Thượng đường nêu: Quốc sư nói: Lời dối trá cũng quay về với lẽ thường, hợp với đạo. Bàn luận về đến thì không để lại dấu vết.

Ngài Vân Môn bảo: Đưa kiền chùy lên, dựng phất trần, cũng là thời gian trong khoảnh khắc. Nếu xem xét ở tương lai thì cũng chưa hẳn là không có dấu vết.

Sư hét một tiếng, hỏi: Nói sảng cái gì đó?

Nói rồi trong khoảnh khắc sư lại đưa phất trần lên bảo: Ngay trong một khoảnh khắc này, Kính Sơn đã đưa phất trần lên. Nếu tìm kiếm dấu vết trong đó thì cũng như đọa địa ngục, như bị tên bắn.

Sư Thượng đường nêu, đạo của ta dạy chúng rằng: Cái cao lại chẳng do cao tột, giàu chẳng phải do phước đức cao vời, vui cũng chẳng phải do thiên đường, khổ chẳng phải do địa ngục. Người quen biết nhau thì đầy khắp trong thiên hạ, nhưng hiểu được lòng ta có mấy người?

Sư bảo: Kính Sơn thì không như vậy: Cao thì ở tột đỉnh, giàu thì ở phước đức cao vời, vui ở nơi thiên đình, khổ ở địa ngục. Khi biết đo phía dưới cái mũ thì biết được nỗi buồn của người xưa.

Sư Thượng đường nêu: Ngài Mục Châu hỏi Tú Tài:

- Tiền Bối sửa sang kinh gì?

Tú Tài đáp: Sửa sang kinh dịch.

Mục Châu hỏi: Trong kinh dịch nói: Thiên hạ hàng ngày dùng mà không biết, chẳng hay họ không biết cái gì?

Tú Tài đáp: Họ không biết cái đạo trong ấy.

Mục Châu hỏi: Cái gì là đạo?

Tú Tài không trả lời được

Mục Châu nói: Quả thật là không biết.

Sư bảo: Tú Tài tuy không nói nhưng đã thầm khế hợp với Mục Châu nhưng chỉ thiếu một phen sau rốt. Nếu lúc đó Kính Sơn nghe được câu nói “quả thật là không biết” của Mục Châu thì sẽ vỗ tay cười ha ha, cho dù biết được Mục Châu chẳng thua kém gì ông.

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 5

Đệ Tử nói pháp Thiền sư Tuệ Nhật, trụ trì Thiền viện Năng nhân ở Kính Sơn là Uẩn văn kính dâng.

Ngày 23 tháng 11 niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 26, sư chùa Báo ân Quang hiếu, ở Minh châu, khai đường. Sau khi đọc sớ, niêm hương chúc Thánh thọ rồi sư liền đến tòa. Hòa thượng Thiên Đồng đánh bạch chùy bảo:

- Pháp hội của hàng Đại thừa phải quán nghĩa Đệ nhất.

Sư bảo: Nghĩa đế đệ nhất. Hòa thượng Thiên Đồng đánh một tiếng kiền chùy mà đâu có ai tri ân báo ân.

Vị Tăng hỏi: Bảo Thọ khai đường, Tam Thánh hoành thân đều đồng ý giúp đỡ, đệ tử hiện muốn nghe chúc Thánh.

Sư đáp: Da trâu bịt ngoài trụ cột.

Vị Tăng hỏi: Trời cao đất dày vô cùng vô tận, công đức của Phật thật khó suy lường.

Sư bảo: Ngàn Thánh cùng truyền bát không đáy.

Vị Tăng hỏi: Bây giờ thì thế nào là chim mổ?

Sư đáp: Nếu khán thì có phần.

Vị Tăng hỏi: Có phải là việc biết ân báo ân hay không?

Sư đáp: Mặc cho khoan ngọc, đập ngói.

Vị Tăng hỏi: Không tính đến đức của Thượng thù thiên tử chỉ dựa vào trầm hương ngày hôm nay.

Sư đáp: Tương đối rõ ràng hơn một tí

Hỏi: Đức Thế Tôn đưa cành hoa sen lên, ngài Ca-diếp mỉm cười.

Đức Thế Tôn nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng Niết-bàn diệu tâm, nay giao phó cho Ma-ha Ca-diếp”. Thế nào là chánh pháp nhãn tạng?

Sư đáp: Nhổ cây đinh trong mắt.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là Niết-bàn diệu tâm?

Sư đáp: Hãy mau lễ ba lễ.

Vị Tăng hỏi: Nếu vừa rồi con trình bày vấn đề này thì làm sao biết được toàn bộ cơ phong Pháp vương đã hiện bày?

Sư đáp: Biết.

Vị Tăng hỏi: Như pháp hội ngày nay có khác gì với pháp hội Linh Sơn hay không?

Sư đáp: Cùng khắp.

Vị Tăng hỏi: Vì sao từ đây mặt trời Phật thêm sáng, gió đạo mãi thổi mát.

Sư đáp: Vẫn là nước đục bắn vào người.

Tăng lễ bái, sư liền bảo: Phật pháp sâu xa mầu nhiệm, lìa tướng lời nói, ngôn ngữ, lìa tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên, không thể dùng hữu tâm để tìm cầu; không thể dùng vô tâm mà nắm bắt được, không thể dùng ngôn ngữ để tạo tác, không thể dùng sự vắng lặng mà thông hiểu được. Giống như mặt trống bôi chất độc, một khi nghe tiếng trống ấy thì não vỡ thành trăm mãnh, giống như lửa dữ, đến gần nó lại còn cháy lan ra phía trước. Đúng là vách đứng cao muôn trượng, dẹp hết Thánh phàm, dù có trí như Thu Tử biện tài như Duy-ma chư Phật ba đời đồng thời xuất hiện, thì cũng phải độn thổ ba thước, có tự tại như thế, có thần thông như thế thì chỉ chất người cho lão Hồ biết chứ không đồng ý cho lão Hồ hiểu. Cho đến nhét giẻ vào miệng thì làm sao há được. Nhưng cho dù không dung chứa một cây kim mà tư thông với xe ngựa để phóng trên một tuyến đường thì vẫn phải có bàn luận với nhau.

Bỗng sư dộng gậy, hỏi: Có nghe hay không? Tất cả chướng ngại thì cuối cùng cũng tỏ ngộ, được niệm mất niệm chẳng phải không giải thoát, thành pháp, phá pháp đều gọi là Niết-bàn, trí tuệ, ngu si đều chung với Bát-nhã.

Sư lại dộng gậy, bảo: Vầng mặt trời ngập tràn con mắt, muôn dặm không treo nơi một áng mây. Phật xưa và Lộ Trụ giao tiếp nhau, Tân-la và Chiêm-ba chiến đấu nhau thì bất luận. Các ông hãy y theo lời Mã Tổ nói: ngay nơi tâm này chính là Phật, làm sao bàn bạc, lại ủy tất chăng? Thái Bình vốn là Tướng Quân Trí, thế mà lại cho Tương Quân, gặp Thái Bình. Sư lại dộng gậy xuống đất, nêu: Quốc Vương Tây Thiên hỏi Tôn giả Ba-la đề rằng: Ta muốn thành Phật nhưng không biết thế nào là Phật?

Tôn giả đáp: Thấy tánh là Phật

Vua hỏi: Sư thấy tánh chưa?

Tôn giả đáp: Ta thấy Phật tánh.

Vua hỏi: Phật Tánh ở đâu?

Tôn giả đáp: Tánh ở tác dụng.

Vua hỏi: Tác dụng là gì mà nay ta không thấy.

Tôn giả đáp: Hiện giờ là tác dụng ngay cả bản thân vua cũng không thấy.

Vua hỏi: Có ở trong ta không?

Tôn giả đáp: Chẳng phải vua không có tác dụng mà là vua không dùng, cho nên khó gặp.

Vua hỏi: Nếu phải dùng thì chỗ nào xuất hiện.

Tôn giả đáp: Nếu lúc xuất hiện thì có tám nơi.

Vua hỏi: Hãy nói cho ta nghe tám nơi Phật tánh?

Tôn giả đáp: Ở trong thai gọi là thân, ở đời gọi là người; ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi gọi là phân biệt mùi, ở lưỡi gọi là bàn nói, ở tay gọi là cầm nắm, ở chân gọi là di chuyển, chạy đi. Hiện khắp đầy đủ. Hằng hà sa giới thâu nhiếp trong một hạt bụi. Người hiểu biết là Phật tánh, người không hiểu gọi là tinh hồn.

Vua nghe lời nói ấy tâm liền tỏ ngộ.

Sư bảo: Xin hỏi pháp hội của Đại chúng, hãy nói quốc vương Tây thiên có ngộ được Phật tánh không? Có ngộ được tinh hồn hay không? Nếu nói theo tám chỗ thì ngộ được, chỉ là tinh hồn, nếu lìa tám chỗ thì cái gì gọi là Phật tánh? Ở đây đã nhiều lần báo đáp được đầy đủ ơn Phật, ân vua. Nếu đã không báo đáp được thì vua A-dục vì những người dưới mà giải thích.

Im lặng hồi lâu, sư đáp: Chim loan, chim trạc, kỳ lân đều xinh đẹp, hương chiên đàn cũng giống như hương hoa. Hòa thượng Thiên Đồng lại đánh bạch chùy, bảo: lặng quán pháp của bậc Pháp vương, pháp của bậc Pháp vương như vậy, sư nhóm họp đại chúng hỏi rằng:

- Các người hãy ghi nhớ lời của Hòa thượng Thiên Đồng. Sư liền xuống tòa.

Một hôm, sư vào viện bảo trụ trì nhóm họp đại chúng, dạy rằng: lò rèn dùng để tôi luyện ý nghĩa cái sống cái chết, ghét cái kềm cái chùy, không lạ gì chủ nhân không mặt mũi. Pháp như thế nên không gượng làm. Pháp đã như vậy nên không cưỡng làm. Hãy nói: Câu đầu tiên là gì? Có ủy tất không? Bẻ hết cần câu lại trồng trúc, bất luận công trình liền nghỉ ngơi.

Một hôm, sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Đột xuất phá vở tròng con mắt, bốn phương tám hướng vọt lên, phía Đông vọt lên phương Tây biến mất. Chỉ như ba bước của Dương Kỳ bước đi nhún nhảy của con lừa, ý chỉ như thế nào?

Sư đáp: Chẳng có ý chỉ

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải chỉ chỗ này là chỗ thọ dụng của Dương Kỳ phải không?

Sư đáp: Là chỗ thọ dụng của Dương Kỳ.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là quét sạch ngọc kỷ phong và người lúc ấy đều chấp tay?

Sư đáp: Phẩm tựa, thứ nhất.

Vị Tăng hỏi: Chẳng hay còn dính mắc chỗ nào, rơi vào chỗ nào?

Sư hỏi: Ông hãy nói rơi vào chỗ nào?

Vị Tăng hỏi: Sư là Pháp vương, đối với pháp được tự tại. Sáng đến Tây thiên, chiều về Đông độ thì thế nào?

Sư đáp: Quảy chiếc dép cỏ.

Vị Tăng hỏi: Cảm ơn Hòa thượng chỉ dạy

Sư hỏi: Ông được cái gì?

Vị Tăng đáp: Ngày hôm nay đích thân con thấy Đại Thiền sư.

Sư đưa cái phất trần lên hỏi: Ông ở trước cái phất trần nhìn thấy hay ở sau phất trần mà nhìn thấy?

Vị Tăng thưa: Trước sau nhất thời đều gom lại.

Sư bảo: Xuyên qua cái lỗ mũi ông, đổi lại con ngươi ông

Vị Tăng thưa: Hòa thượng phí sức làm gì?

Sư hét một tiếng, bèn nêu: Hòa thượng Nam Tuyền mới vào viện, tri sự Thủ Đầu thỉnh vào phương trượng.

Có vị Tăng hỏi: Sư trở về trượng thất sẽ chỉ dạy cho đệ tử điều gì?

Ngài Nam Tuyền đáp: Canh ba hôm qua đã mất trâu, sáng nay thức dậy lại mất lửa.

Sư bảo: Đầu tiên, Diệu Hỷ ở chỗ vua A-dục cũng chưa từng mất trâu, chưa từng mất lửa. Có người hỏi: Sư trở về trượng thất sẽ chỉ dạy cho người học điều gì? Sư nói với ông ta: đói thì ăn, khát thì uống, rảnh rỗi thì ngồi, mệt nhọc thì ngủ. Hãy nói: Ta và ngài Nam Tuyền giống nhau hay khác nhau. Nếu nói được thí chấp thuận ông là nạp Tăng. Nếu nói không được thì ba mươi năm sau mới vào trong phương trượng này sẽ nói với ông. Sư liền xuống tòa.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Ngài Đại Mai nói Tâm ấy chính là Phật. Ngài Mã Tổ nói chẳng phải tâm, chẳng phải Phật. Vậy ai đúng ai sai?

Sư đáp: Cả hai đều đúng.

Vị Tăng hỏi: Vàng không thể đục vàng, nước không rửa được

nước.

Sư đáp: Sao ông biết?

Vị Tăng hỏi: Hương thơm cỏ dại ngàn năm trước ai cùng biết, gió mát xoáy đất đâu có cùng cực?

Sư đáp: Lại bị gió thổi vào trong điệu khác

Vị Tăng hỏi: Trong giáo nói: Lìa tướng nói năng, tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên thì cuối cùng bình đẳng không có đổi dời. Xin Hòa thượng lìa ngôn đẳng không có đổi dời. Xin Hòa thượng lìa ngôn ngữ nói tướng.

Sư đáp: Hôm nay ông ở chỗ nào an thân lập mạng?

Vị Tăng hỏi: Lông mày của Hòa thượng kết xoắn lại với nhau, hỏi đáp đều đầy đủ.

Sư đáp: Tốt lắm, lìa lời nói tướng.

Vị Tăng hỏi: Trắc trắc bình bình đề không dính mắc, lo lo buồn buồn nói vẫn là không.

Sư đáp: Bẻ đầu ngọn của cần trúc kính mong liên tâm, sư bảo: Sáng nay là mồng một tháng chạp. Hàng năm đến tháng này là mọi việc sắp xong. Quá khứ, hiện tại, vị lai nhất thời đến nhập.

Nói rồi sư đưa phất trần lên bảo: Chỉ có cái này là không vào để giữ gìn xã tắc. Vì sao như thế? Các ngươi không nghe nói có thể là chủ của muôn vật không suy tàn theo thời tiết bốn mùa.

Một hôm, Thiên Đồng thỉnh sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi:

- Tạm mượn một câu hỏi cho là bóng cỏ thì thế nào?

Sư đáp: Chẳng luống uổng công phu này.

Vị Tăng hỏi: Nếu không thuận tiện thì Hòa thượng có trả lời không?

Sư đáp: Vâng.

Vị Tăng hỏi: Hôm nay làm thế nào để nghe được những điều chưa nghe?

Sư đáp: Đã nghe được điều gì?

Vị Tăng hỏi: Trước kia chưa đánh trống mà đã nghe Hòa thượng nói rồi.

Sư hỏi: Nghe được điều gì?

Tăng thưa: Con đâu biết Hòa thượng có lúc nhớ, có lúc không?

Sư bảo: Sai lầm ở dưới gót chân.

Vị Tăng hỏi: Ngài Triệu Châu hỏi một am chủ rằng có gì? Có gì? An chủ đưa nắm tay lên.

Triệu Châu bảo: Chỗ nước cạn không thể chèo thuyền, ý này thế

nào?

Sư đáp: Quyền.

Vị Tăng thưa: Ngài Triệu Châu còn hỏi am chủ, am chủ cũng đưa nắm tay lên, vì sao ngài Triệu Châu lại nói có dấu vết thì có đoạt lấy?

Sư đáp: Chỉ là cái nắm tay.

Vị Tăng thưa: Đã là cái nắm tay, vì sao hai chỗ đều bàn luận?

Sư bảo: Ông nên xem hai chỗ ấy.

Vị Tăng thưa: Chẳng hay hôm nay Hòa thượng có gặp Thiên Đồng và đại chúng ở một nơi không?

Sư đáp: Có.

Vị Tăng thưa: Ân lớn khó đáp đền, liền lễ sư ba lễ thưa:

Thả lưỡi câu xa muôn dặm nhưng ô chùy trụ ngàn dặm. Lưới trời giăng bủa để đánh bắt cá côn cá kình. Đây là dụng tầm thường của lão Thiên Đồng. Hôm nay, vua A-dục đã bắt được, đã vào núi chiêm ngưỡng lễ bái. Khách nghe chủ phân tích rồi liền lên tòa này. Đến trong đây nói cái gì thì được? Có phải là nói tâm nói tánh hay không? Nói huyền nói diệu, nói lý nói sự được không? Tất cả đã không được. Không thể nghĩ ngợi gì. Đã không thể nghĩ ngợi còn không thể nói tâm, nói tánh, nói huyền, nói diệu, nói lý, nói sự, đâu không thể lưu bố thí đó được? Vậy làm sao gọi là thuận buồm xuôi gió, đó chưa phải là chỗ dụng của nạp Tăng. Tuy vậy nhưng tạm mượn uy quang của chủ nhân cho đại chúng dự vào thời tiết, hãy nói hôm nay là thời tiết gì? Loài sâu đo uốn thân là muốn duỗi ra. Đập nát hột đào mới thấy được nhân bên trong, nhân ở trong đã thấy thì đạo này nêu ra thường tình. Hãy nói ra một câu thường tình là gì? Còn gửi gắm hay không?

Ánh sáng của con mắt lấp lánh phá tan bốn thiên hạ, chủ minh đây nói là người làm ruộng. Lại nói: Vừa đến Mông đường đầu lão nhân,

Vị Tăng hỏi ngài Hương Lâm: Thế nào là nạp y hạ sư.

Hương lâm đáp: Tháng chạp lửa đốt núi.

Sư bảo: Đây là lời nói của Hương Lâm Thượng Đầu. Hôm nay cho vua A-dục đến Lâu sấu chưa dám hứa. Vì sao chưa dám hứa? Chọn người làm Phật nếu không như mắt này thì cho dù ngàn năm vẫn là trò hề.

Sư Thượng đường bảo: Cùng gặp nhau nên không nêu ra, nêu ý thì liền biết có. Đấng sừng sững bất động, chân bước không rời đất. Đã là đấng Bất động thì đâu còn đi. Sư hét một tiếng, bảo:

Y hi tợ khúc mới chịu nghe lại bị gió thổi vào điệu khác.

Sư Thượng đường nói: Ngài Đan Hà đốt tượng Phật gỗ, lông mi

của viện chủ rơi, chim bay lông rớt xuống đất, cá lội nước đục. Sư hét một tiếng, hỏi: Là gì? Phải biết kỳ lân thật sự chỉ có một cái sừng. Tham!

Ngày đầu năm, sư Thượng đường bảo: Một năm có ba trăm sáu mươi ngày. Sáng nay là ngày đầu của năm. Mọi người có cái chủ nhân ông, trâu nước ngậm cái đuôi chuột già. Thậm sa vui đó là hỷ. Từ điện Phật đi ra ba cửa, Tăng đường thẳng vào trong nhà kho, nhà trù. Xin hỏi đại chúng có nghĩa dời hay không?

Tự nói: Có, làm sao không dời nghĩa lệnh hành chánh của vua truyền về hướng Đông, hoa nở trên cành cây hướng Nam.

Đến lúc Tư Phước thỉnh sư Thượng đường, cử Hòa thượng Hương Thành Thuận tụng bài Hoàng Long Tam Quan rằng: Lão Hòa thượng Hoàng Long, có ba câu nói chốt. Sơn Tăng nối pháp ngài, hôm nay vì vua nêu. Vì vua nêu, mèo con đã mở trói cho chuột già. Thiền sư Quảng Giám Anh thấy bài tụng này, liền nói. Tốt thì tốt, chỉ sợ người học làm việc luống uổng.

Sư bảo: Lành thay lời nói thật, Sơn Tăng hôm nay cũng có bài tụng rằng.

Lời nói của Hoàng Long bao trùm cả đất trời, từ xưa kín đáo không thông gió, hàng con cháu theo lệ này thừa hưởng. Tóm lại, mèo con thả chuột.

Đến lúc Ngài Tuyết Đậu thỉnh sư Thượng đường, câu bình thường vô sinh; câu diệu huyền vô tư, câu thể minh vô tận. Một mũi tên nhọn bắn phá ba câu then chốt. Nhà kia vốn đã có chứng cớ, sao là nhà kia vốn đã có chứng cớ? Không ai còn lại vì từ trước đã có nhiều ý khí.

Nhà kia đã từng đạp lên thượng đầu quan sư, lại nêu: Tăng hỏi Thiền sư Minh Giác: Thế nào là bổn nguyện của chư Phật?

Thiền sư Minh Giác đáp: Vũ Trích Nham hoa. Sư nói: Thiên Phong hàn sắc, vũ trích nham hoa (ngàn mũi nhọn lạnh ngắt, mưa rơi xuống cánh hoa trên núi cao). Hôm nay cứ đúng thời đúng tiết, nếu là bổn nguyên của chư Phật thì không được động vào. Vì sao không được động vào? Chỉ có mình chủ nhân Tuyết Đậu ở đây.

Đến lúc Khải Hà thỉnh sư Thượng đường, sư bảo, vừa đến Thiền sư Mông Đường Đầu Pháp Thúc nêu ngài Lâm Tế hỏi nhân duyên Long Quang. Khách nghe chủ phân tích đâu dám không y theo nghiêm lệnh lược cho các nhân hạ chú cước. Long Quang ngồi y trên tòa, tuy không nói nhưng nghe những điều ấy như sét đánh bên tai. Ngài Lâm Đường Đầu Pháp Thúc nói: Trong đó là chỗ ông bại chắc. Diệu Hỷ nói: "Đêm

dài, đường xa, thôi đem lửa", mọi người đều thổi tắt lửa, đi trong bóng đêm.

Sư Thượng đường nêu: Một hôm, Ngưỡng Sơn cùng Lại An ngắm mưa. An nói: Thích mưa tịch xà-lê. Ngưỡng Sơn hỏi: Thích ở chỗ nào?

- Lại An không đáp được.

Ngưỡng Sơn bảo: Mổ giáp lại nói được.

Lại An hỏi: Thích ở chỗ nào?

Ngưỡng Sơn dùng tay chỉ mưa.

Lại An liền thôi hỏi.

Sư bảo: Một người chỉ biết xem mưa, một người chỉ biết chỉ mưa. Xem xét kỹ càng ở tương lai rất giống như cây đinh dao động mái chèo. Bấy giờ, A-dục đợi, ông ta nói được chỗ nào? Chỉ nói với ông ta: Giọt nước xuyên qua tròng con mắt ngâm cho thối rữa cái lỗ mũi, có một vị nạp Tăng đi đến, bảo: Vua A-dục cũng là cây đinh dao động mái chèo, còn hứa cho ông có đủ hai mắt.

Sư Thượng đường nêu: Sư ông Ngũ Tổ nói: có một vị Tăng hỏi Ngài Triệu Châu: Thế nào là diệu chỉ Thiền tông?

Triệu Châu đáp: Cây Bá trước sân.

- Sao biết? Tiện thì không phải vậy.

- Thế nào là diệu chỉ Thiền tông?

- Sao biết?

- Mới vừa bắt đầu vậy.

Sư bảo: Có nên biết sư ông Ngũ Tổ không? Sau não thấy mặt chẳng ai tới lui sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi:

- Tham Thiền phải thấu rõ được võng trần lao, học đạo phải hẹn lúc thoát ra vòng già sinh. Núi bạc vách sắt không hướng bối, lồng vàng và cây táo gai không thường tranh giành. Đây là chỗ dụng tầm thường của học, chẳng hay chỗ thấy của Hòa thượng thế nào?

Sư đáp: Ngày mùa xuân trời trong tạnh, chim hoàng anh hót.

Vị Tăng thưa: Hôm nay ít ra cũng đại ngộ.

Sư bảo: Nghe tiếng nước trên bờ đổ xuống dòng sông.

Vị Tăng thưa: Từ trên bậc Thánh rốt cuộc sẽ là gì? Pháp làm sao bằng người?

Sư đáp: Sẽ là gì? Pháp vì sao bằng người?

Vị Tăng hỏi: Sao gọi Trúc bề là xúc, không gọi trúc bề là bối?

Sư đáp: Tín nhận vâng làm, mau lễ ba lễ.

Tăng lễ bái, sư bảo: Sáng nay là ngày 20 tháng 2, còn là Thanh minh hàn thực. Linh Vân không thấy hoa đào, đâu tin trong khúc cong

có đoạn thẳng. Sư liền dộng gậy, bảo: là khúc cong hay? Là đoạn thẳng? Sư ném gậy, bảo: luống dối nhiều không bằng thật ít. Tham!

Sư Thượng đường nêu: Tu sơn chủ bảo: là cây trụ mà không thấy cây trụ, chẳng phải cây trụ không thấy cây trụ. Thị phi đã dứt trừ rồi, trong phải quấy tiến thủ.

Sư nhóm họp đại chúng rồi dạy: Phải quấy đã bỏ rồi mỗi người phải xét lại mình. Hãy nói quan sát chính mình là gì?

Im lặng hồi lâu sư bảo: Chẳng phải mệnh lệnh bảo đánh vào cây trụ ở ngoài đồng.

Sư Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Có không? Có không? Am Chủ đưa nắm tay lên, còn là đầu môi không? Sư liền xuống tòa.

Sư Thượng đường bảo: Người xưa nói thì giả đốt hương thành nhiều việc. Đại chúng hỏi han chuyển cái chấp mau đến chỗ sâu kín. Nói gì mà rất giống như không bị bệnh mà châm cứu. Ấn mắt thấy hoa đốm giữa hư không, nếu là vua A-dục thì không phải vậy. Thị giả đốt hương chẳng phải là phần ngoài đại chúng hỏi han, lý phải như vậy. Nếu làm việc Phật pháp mà bàn bạc thì thân còn sống đọa vào địa ngục. Sư xuống tòa.

Ngày lễ tắm Phật, sư Thượng đường bảo, chưa lìa khỏi cõi trời Đâu-suất đã giáng sinh vào cung vua, chưa rời khỏi thai mẹ đã độ tất cả mọi người. Đó là sự hiện nêu ra, phu nhân Ma-da ở trong vườn Tỳ Lam vịn cành cây vô ưu, bên hông phải sinh ra Thái tử Tất-đạt. Cho đến chín rồng từ đất phu nước tắm thân vàng Thái tử. Từ dưới đất vọt lên hoa sen vàng để nâng chân Thái tử. Đây là phần tựa. Một tay chỉ trời một tay chỉ đất, rống tiếng rống sư tử. Trên hư không cho đến bốn duy không ai chẳng tôn kính. Đây là phần Chánh tông. Hôm nay A-dục chuyên làm việc lưu thông. Sư liền dộng gậy xuống đất một cái, bảo: Ông già Thích-ca đến. Rồi sư đưa gậy lên bảo: Tịnh pháp giới Thân vốn không hiện ra và mất đi, nguyện lực đại Bi thị hiện thọ sinh. Bốn giai đọan khác nhau đã nêu trên thâu quy về khoa trên. Sư ném gậy nói hạ tọa và đại chúng đồng đến trên điện, lại giảng kinh đầu tiên.

Châu xá nhân thỉnh sư lên tòa, có vị Tăng hỏi: Chư Phật ba đời đã nói rồi, Hòa thượng làm gì?

Sư đáp: Lệnh này nước Ma-kiệt-đà đích thân thi hành.

Vị Tăng hỏi: Việc hôm nay không như thế sao?

Sư đáp: Kiếm đã bỏ lâu rồi, ông vừa khắc thuyền.

Vị Tăng hỏi: Con biết Hòa thượng cắt đứt đầu lưỡi của Thiên hạ?

Sư đáp: Quả thật không phải như vậy sao?

Vị Tăng hỏi: Nói đầu mối thì rõ ràng như ban ngày, mở mắt thì người rơi vào nhà tù, vị Tăng liền lễ bái.

Hỏi: Thích-ca Di-lặc vẫn còn là tôi tớ, chẳng hay họ là ai?

Sư bảo: Ông là người ở thôn Nhất mai. Chớ có vì họ mà an danh lập tên. Sư nói: Người ở thôn ấy có tên gì?

Vị Tăng hỏi: Lời nói trước ở đâu?

Sư đáp: Rốt ráo ông nói người kia là ai?

Vị Tăng thưa: Nhà không nhỏ khiến không thành quân tử.

Sư bảo: Chưa tránh khỏi người di chuyển theo đôi chân.

Hỏi: Thế nào là ý lớn của Phật pháp?

Sư đáp: Lão Tăng không có ý lớn cũng chẳng phải như thế.

Vị Tăng hỏi: Đã là không thì làm sao Hòa thượng được tin tức này?

Sư đáp: Vua A-dục cũng không có tin tức này. Tin tức này, chư Phật ba đời nói không kịp, Tổ sư nhiều đời truyền không đến. Đã nói không kịp, truyền không đến thì Triệu Châu, Di-lặc cũng là tên gọi suông. Thích Ca, Di-lặc đã là tên gọi suông thì gọi cái gì là tôi tớ? Gọi cái gì là chủ? Cái nào là sinh? Gọi cái gì là tử? Cái nào là xưa? Cái nào là nay? Đã vô sinh lại vô tử, đã không xưa cũng không nay, sạch trọi trơn, dứt thừa đương. Trần trùng trục không có tổ hang. Như vậy thì thường thế giới mười phương không trong không ngoài. Đó là cõi Phật Tịnh Diệu, là Phật không thể suy nghĩ, bàn luận, là cõi Phật không thể lường, là cõi Phật không thể nói. Đã có những cõi Phật như thế. Như xá nhân cung sử nay mời Diệu Hỷ nêu lên đoạn này vì một nhân duyên lớn là truy tiến tiên tỷ Thái Phu nhân họ Du. Hãy nói, Phật ở đâu?

Im lặng hồi lâu, Sư bảo: Một hạt bụi một cõi Phật, một chiếc lá moat Đức Phật Thích-ca.

Sư Thượng đường bảo: Vừa hết hạ năm ngày, cây cột giữa đồng lại biết đầu mối bỗng đập vào cái chụp neon, khắp vì mọi người vào nhà, còn có ai biết hổ biết thẹn hay không? Im lặng hồi lâu, sư bảo: Mây trắng bỗng dưng bay đến mây xanh, trăng sáng khó chiếu xuống trời trong.

Vào ngày vía, sư Thượng đường giống như người cầm thước đo hư không, lại có người đếm bước chân đi của chính mình. Hư không chẳng thể có bờ mé, tuổi thọ của vua cũng giống như thế. Lý thì như vậy, còn thì thế nào. Sư xuống tòa cùng đại chúng đến trước Vô Lượng Thọ Như Lai, năm vóc sát đất, khải kiến đạo tràng Thiên Thân Thánh tiết. Kính

can bạch.

Sư Thượng đường nêu: Ngài Mục Châu vừa thấy vị Tăng, bảo:

- Hiện Thành công án, đánh cho ông ba mươi hèo.

Tăng thưa: Mỗ giáp như vậy.

Triệu châu liền đánh.

Sư bảo: Tuy sáo không lỗ nhưng vỗ vào chiên để quyết định. Chính là năm âm thông suốt sáu luật hài hòa, chú ý xem xét ở tương lai. Chưa khỏi bị người bàng quan chê cười. Hãy nói: Ai là người bàng quan? Im lặng hồi lâu, sư bảo: không được động vào. Động vào là đánh gãy lưng lừa của ông.

Sư Thượng đường bảo: Hôm nay là sáng mồng 5 tháng 5 trời mưa tầm tả. Ngãi nhân và môn thần nhóm họp chuyện trò với nhau. Hãy nói, họ nói gì? Thiền sư Tuyết Đậu dùng một cái miệng nuốt Phật Tổ.

Sư Thượng đường nêu: Một hôm nọ ngài Phổ Hóa ở trước Thiền Đường của Ngài Lâm Tế ăn rau sống. Lâm Tế thấy, bảo: Rất giống con lừa.

Phổ Hóa liền giả tiếng lừa kêu.

Lâm Tế mắng: Là tên giặc.

Phổ Hóa bảo: Giặc! Rồi liền đi ra.

Sư bảo: Một tiếng lừa kêu, hai tiếng giặc, để cho các nơi làm nguyên tắc. Giặc chính, giặc cỏ thì không cần bàn luận. Mở cửa để đại thí không bít lấp.

Sư Thượng đường, bảo: Đã mắc vào xưởng Tào sẽ đi từ sai đến sai. Cỡi lên Thánh Tăng thì cứ mãi an vui. Long tượng chà đạp, giày xéo chẳng phải là chỗ làm của lừa. Nực cười các nơi vọng sinh xuyên tạc. Thôi đừng xuyên tạc, kỳ lân tốt chỉ có moat sừng.

Sư Thượng đường bảo, hôm nay là sáng mùng 5 tháng 7, hãy đánh trống thỉnh khắp, xem trời trong xanh không một gợn mây. Giống như thiếu hơn một nữa. Thế nào là một nữa đó, im lặng hồi lâu, sư bảo không có người quá giá đánh cho nhất quán.

Sinh nhật của Kinh Thị Lang, thỉnh sư thăng tòa có vị Tăng hỏi: Vì sao con lừa ở Dương kỳ chỉ có ba chân.

Sư đáp: Sa-di ăn cỏ nước.

Vị Tăng hỏi: Như thế sao là trước mặt tặng quà nhau còn không dung hợp.

Sư đáp: Chớ có lừa bịp Minh Đầu.

Vị Tăng thưa: Đã là cỡi con lừa ngược cao to trở về, vì sao còn giết Hoàng Phiên Xước?

Sư đáp: Chẳng phải cảnh giới của ông?

Vị Tăng thưa: Quả táo nào là quả táo của ngày hôm nay?

Sư đáp: Vẫn không cô phụ lão Tăng.

Tăng thưa: Ân lớn khó đáp đền. Liền lễ bái.

Sư bảo: Con lừa ở Dương kỳ chỉ có ba chân, ông đã cỡi lên một con lừa cao to trở về, còn giết Hoàng Phiên Xước. Diệu Hỷ ba mươi năm trước đã chú cước (đã đạp lên, nay bị lão Tăng này đối) trước chúng trời người chia cắt một phần ở trên. Không giống tiểu tiểu, đến nỗi Hòa thượng Dương Kỳ vỗ tay cười ha ha. Núi sông đất đai, muôn tượng sum la nhất thời ca múa. Lúc nào sẽ như thế, hãy nói, người nào làm chứng minh? Cho nên nói: Khắp nơi đều là chỗ chân thật, đặt vào nơi chân thật. Mỗi hạt bụi đều là người xưa nay. Lời nói chân thật thì âm thanh không hiện, chánh thể đường đường không còn thân. Thế nào là đường đường chánh thể chưa rời cõi trời Đâu-suất đã giáng sinh vào cung vua? Chưa ra khỏi thai mẹ đã độ tất cả mọi người? Há chẳng phải là đường đường chánh thể ư? Nếu là hội của đường đường chánh thể thì cô phụ Thích-ca, Lão Tử. Nếu chẳng phải là hội của đường đường chánh thể thì cô phụ chính mình, chính mình đã cô phụ thì làm sao được gặp ông già Thích-ca. Nếu vào trong đây khêu được một tuyến đường thì mới biết ông già Thích-ca đang ở cung trời Đâu-suất. Nương vào vầng mặt trời, voi sáu ngà giáng vào thai của phu nhân Ma-da, việc này chỉ là thị hiện. Lúc sinh Thái tử, thời tiết rất đạp. Đến khi một tay chỉ trời một tay chỉ đất, thái tử nói: "Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý. " Cũng là chỉ cho ta vì tất cả mà thị hiện tướng sinh. Nếu vào đây thấy được thì không riêng ông già Thích-ca hà hơi thở một hơi mà cùng với cha mẹ hà hơi. Không riêng sinh thân cha mẹ hà hơi mà cùng với luôn luôn loài hữu tình thở một hơi thở. Ngay lúc đó hãy nói, nương vào ân lực của ai, im lặng hồi lâu, sư bảo: Múa kiếm vung rìu, khai thị cho người.

Sư Thượng đường nêu. Hòa thượng cầu chi, có ai hỏi điều gì thì chỉ đưa một ngón tay lên, lại tự giả trò, bảo: Ta ở chỗ trời rồng được Thiền ở đầu moat ngón tay, thọ dụng cả đời không hết. Sau này Long Da có bài tụng rằng.

Câu-chi đưa một ngón tay nói cho vua biết, sáng sinh diều hâu bay trên trời cao. Nếu không có khả năng bay đến đỉnh Bạt sơn thì ngàn dặm quạ và ngựa không dễ cỡi.

Sư bảo: Nếu Hòa thượng Dương Chi không được Long Da hà hơi thì dường như đã chôn vùi thiền ở đầu một ngón tay này rồi. Diệu hỷ đã nêu như thế sao, không khỏi theo sau cũng có chú cước. Một ngón tay

của Hòa thượng Câu-chi, ăn cơm no rồi mới thôi. Lưng quấn mười muôn vòng, cưỡi hạc bay đến Dương châu.

Sư Thượng đường bảo: Mưa lâu không tạnh, vừa tạnh lại mưa. Thiên đạo biến hóa, muôn vật được chỗ nơi. Mưa lâu không tạnh, im lặng hồi lâu, sư lại nhóm họp đại chúng đến dạy: lão già Vân Môn không bằng lòng. Tham!

Tết Trung thu, sư Thượng đường nêu: Có lần Ngưỡng Sơn và Trường Sa ngắm trăng. Ngưỡng Sơn đưa tay chỉ trăng bảo: Mọi người đều có mặt trăng này, nhưng dùng không được Trường Sa đáp:

Vậy thì mời ông dùng.

Ngưỡng Sơn bảo: Làm sao dùng?

Trường Sa bước gần tới trước đạp nhào Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn liền bảo: Xuống phía dưới giống như con hổ.

Sư bảo: Một vầng trăng trong ánh sáng lạnh chiếu soi cả muôn dặm, người lanh lợi thì chiếc lá rơi cảm nhận được mùa Thu. Nói lời chân thật nghe trái tai. Nghỉ không nghỉ, thôi chẳng thôi, Tiểu Thích-ca có cơ hội lấp hang hổ. Hổ già lại không còn răng nanh. Lúc đang nhảy lên đâu vội vàng. Bỗng nhiên lộn nhào chẳng bằng ông. Trong chúng có người xuất gia tại gia nào được hai lão này nêu ra hay không? Im lặng hồi lâu sư bảo: Nếu có thì cũng đưa gậy đánh trăng.

Sư Thượng đường, Triệu Châu từ viện Đông đi đến viện Tây. Nhà kín nát như bùn, khoét tám lỗ cho tròng áo đơn vào, đất trơ trọi vẽ cái sàng xảy gạo, sư hét một tiếng, hỏi là cái gì? Đầu mái hiên diêm mưa nhỏ giọt, gà đến canh năm thì gáy.

Sư Thượng đường nêu, Hòa thượng Bàng Sơn nói: Giống như Kính Sơn ngọn núi cao lẻ loi vòi vọi như Thạch Hàm ngọc, chẳng biết ngọc không một dấu vết. Nếu được như thế thì mới là xuất gia chân thật.

Sư bảo: Vua A-dục thì không như vậy. Nếu như vậy thì dụi mắt thấy hoa đốm giữa hư không.

Hòa thượng Thiên Đồng gửi thư đến. Sư nhận thư bảo: Người xưa nói: Một câu rốt sau mới đến cửa nhà lao phải dứt trừ bến mê, không chung cho Phàm Thánh. Rồi sư cầm bút viết. Đây là câu rốt sau của Hòa thượng Thiên Đồng dứt trừ bốn mê. Thường nêu lên tin tức. Còn gửi gắm không? Nếu như chưa gửi gắm thì lại thỉnh Duy-ma phân tích rõ ràng. Nói rồi, sư liền lean tòa, bảo: Cờ pháp đẩy cột pháp gãy, sông pháp khô cạn, mắt pháp tiêu diệt. Tuy như vậy nhưng chính là lời nói chân thật của Thiên Đồng. Hãy nói sự thế nào? Tri âm tri hậu còn ai biết?

Ngày mùng một tết, sư Thượng đường bảo, hôm qua là ngày cuối cùng của tháng 12, hôm nay là ngày đầu tiên của năm mới. Trâu đi hổ đến nhanh that, lịnh Đông quân đã thi hành, thế sao là đã thi hành lịnh? Thụy tuyết là thế giới trải bạc rồi, mọi người nắm tay ở của Phổ Hiền.

Vì Hòa thượng Phật Trí Dụ dời tháp, dùng tay chỉ huyệt, bảo:

Diệu Hỷ và sư huynh đều là bậc viên ngộ. Diệu hỷ dời đến Kính Sơn, sư huynh dời đến đây. Tuy cùng sư huynh đồng sinh nhưng không cùng sư huynh đồng tử, tám lạng và nửa cân. Xanh hồng đối với bích tím. Có hợp thời không? Nên trở về cội nguồn để chỉ một câu thì thế nào? Im lặng hồi lâu, sư đáp; su huynh ca hát, trâu bùn gầm rống, sư đệ có lẽ quên tướng ngựa gỗ kêu, chợt mở mắt người sống trên đảnh. Dưới núi Mậu Sơn là chân quy.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 6

Đệ tử nối pháp Thiền sư Tuệ Nhật, trụ trì Thiền viện Năng nhân ở Kính sơn là Uẩn Văn kính dâng.

Ngày 10 tháng giêng niên hiệu Thiệu Hưng thứ 28, sư nhận lời thỉnh đến trụ Thiền tự Quảng lợi ở núi A-dục Vương thuộc Minh châu. Mong được tạ ân. Sư đưa sắc chỉ, giải thích rộng cho đại chúng. Đạt-ma không đến Đông độ, Nhị Tổ không ở Tây thiên. Ánh thường quang của mọi người đều hiện tiền, mỗi người đều là vách đứng cao muôn trượng. Hãy nói: Từ đâu đến? Nếu biết được chỗ đến thì thọ dụng vô cùng. Nếu không đúng thì lại thỉnh ngài Duy-ma nói cho thật rõ ràng, cũng để mọi người hiểu được lời nói. Sư niêm hương chúc Thánh rồi lên tòa bảo:

- Vượng khí mới ở trước Thiện pháp đường, sách trời đến từ chin lớp thành chỉ dựa vào một câu nói vô tư. Thượng chúc bệ hạ thọ ức muôn xuân.

Ngày 28 tháng 2, sư ở Cảnh đức Linh ẩn thuộc phủ Lâm an khai đường, đưa tờ sớ lean, dạy chúng rằng: Đây là ông già Thích-ca trong bốn mươi chín năm nói pháp, hơn ba trăm sáu mươi hội nói không hết. Trọn tất cả ở trong nay đâu còn vướng vào văn tự. Hai tay gửi gắm Kính Sơn. Sơn Tăng đã trình bày nghĩa mầu rõ ràng. Cứ giải thích như thế. Nếu phô diễn được ân vua, ân Phật thì nhất thời đã báo đáp nay đủ. Có lẽ không như vậy nên xin trình bày rõ ràng. Sư đối trước chúng đọc sơ. Đọc sớ rồi sư chỉ pháp tòa bảo: Trên đỉnh Tỳ-lô mọi người đều có chí đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Hỏi: Ở ngã tư có mười con đường không biết đi con đường nào? Mọi người phải biết đầu đường? Im lặng hồi lâu sư bảo khán! Rồi liền lean tòa niêm hương, chúc Thánh. Lại niêm hương rằng: Kính can dâng nén hương này. Ở cung trời Đâu-suất thì gọi là Tiên-đà-bà, ở cung trời Thiện biến hóa thì gọi là Đoạt ý, ở bên ao A-na-bà-đạt-đa thì gọi là Liên Hoa Tạng. Hãy nói, ở trong tay Kính Sơn gọi là gì?

Im lặng hồi lâu, sư đáp: Chẳng những lão Viên Ngộ mà người

xem thì có phần liền gặp chư Phật ba đời ra đời, chẳng dám chính mắt liếc nhìn. Sư liền đốt hương đến tòa Hòa thượng Linh Ẩn đánh bạch chùy bảo:

- Những vị tài giỏi trong chúng hội nên quán nghĩa Đệ nhất.

Sư bảo: Nếu bàn về nghĩa Đệ nhất thì năm thứ mắt không thể nhìn, hai tai khó nghe. Phải nghe kỹ, phải rõ ràng, phải tự quán. Tác là quán, gọi là chánh quán, nếu quán khác gọi là tà quán. Tà chánh chưa phân biệt rõ ràng, có nghi xin hỏi.

Vị Tăng hỏi: Đấng Điều Ngự xuất thế, ba lần xoay bánh xe pháp ở cõi Đại thiên. Đạt-ma từ phương Tây đến chín năm ngồi xoay mặt vào vách núi Thiếu thất. Hôm nay Hòa thượng vì nước khai đường, chẳng hay vượt Phật vượt Tổ như thế nào?

Sư đáp: Ở trong hư vội vàng vẽ chữ Vạn.

Vị Tăng hỏi: Đến nỗi bốn chúng chiêm ngưỡng, muôn họ vui hát ca dao.

Sư đáp: Lại bị Thượng toạ nói.

Vị Tăng hỏi: Cho dù nói cũng chỉ được một nửa, chưa biết hướng về Phật; Hòa thượng nói được không?

Sư đáp: Bát giác Ma bàn đi trong hư không.

Vị Tăng hỏi: Đã được Túc Tông Đế hỏi Quốc sư Tuệ Trung: Thế nào là mười thân của Đấng Điều Ngự?

Quốc sư Tuệ Trung đáp: Đàn-việt đi trên đỉnh Tỳ-lô, chẳng hay ý chỉ thế nào?

Sư nói: Xưa nay đều rõ ràng.

Vị Tăng hỏi: Đỉnh môn có mắt, đâu thể xem thường, vượt ngoài xưa nay mà làm là người biết.

Sư bảo: Thâu nhiếp các câu hỏi ở hội Linh Sơn với câu hỏi hôm nay là giống nhau hay khác nhau.

Sư đáp: Ta nghe như vầy.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là Linh Sơn đích thân thấy nêu, hôm nay lại được nghe lại.

Sư hỏi: Nghe được việc gì?

Tăng thưa: Hai cái đầu cùng ngồi đoán thì tám hướng nổi lên gió nhẹ.

Sư hỏi: Ăn chay thì lưỡi dài ba dặm, Tăng lễ bái.

Lại có một vị Tăng khác bước ra, sư nói: Hỏi thoại đầu thì hãy dừng, giả sử câu hỏi như, trăm con sông tranh nhau vọt lên, câu trả lời như biển cả nuốt hết các dòng nước chảy. Chứa đựng tất cả các dòng

nước, đến nỗi cái lưỡi của Duy-ma-cật và Thu Tử cũng vô ngôn, đối với bổn phận sự hoàn toàn không quan hệ. Hãy nòi: Đối với bổn phận sự nêu ra vấn đề gì? Sư đưa phất trần lên hỏi: Có thấy không? Rồi sư vỗ vào giường thiền hỏi: Có nghe không? Thấy nghe rõ ràng là cái gì? Hôm nay Thánh chủ ở đây được điều đó, dùng tâm ấn Diệu Minh, ấn chứng pháp giới hải Hoa Tạng ở mười phương. Chỉ ở trong một trần, ở trong một trần rủ y giáo hóa. Giảng nói công đức cao quý rộng lớn vô lượng vô biên giống như hư không, không thể suy nghĩ bàn luận. Thánh long rộng lớn như hư không, không thể suy nghĩ bàn luận. Thánh học rộng lớn như hư không, không thể suy nghĩ bàn luận. Cho đến Thánh trí, Thánh tuệ, Thánh từ Thánh thông tất cả đều rộng lớn như hư không, không thể suy nghĩ bàn luận. Cái không thể suy nghĩ bàn luận này cũng không thể suy nghĩ bàn luận, tất cả đều ở trong một hạt bụi, đều là thường phần của Thánh tâm. Chẳng phải giải bày ở một thuật khác, các quan văn võ nay nghẹt cả triều, được dùng diệu minh tâm ấn đến dưới gót chân của mọi người. Một ấn là ấn định, không còn một mảy lông tóc nào cho là tiết lộ. Cái gọi là việc vua việc dân. Những đều rõ ràng, những đều không khác nhau. Về sau sắp đến lúc co duỗi tự tại tha hồ quyết định. Đều là thường phần của tâm ta chứ không nương nhờ thuật khác. Hôm nay trong hội một Tăng một tục, hoặc nam hoặc nữ, hoặc sang hoặc hèn đều được dùng diệu minh tâm để ấn chứng cho, thì tùy theo căn tánh đều được thọ dụng, mỗi mỗi rõ ràng, mỗi mỗi đều không khác nhau, đều là thường phần của tâm ta, chẳng nhờ ở thuật gửi gắm không? Chỉ dựa vào một giọt nước Tào Khê mà khắp các cõi đều mưa dầm, báo đáp vua ta. Liền đem tất cả mảy may những pháp lành về Bát-nhã mà ở trên đã nêu mà chúc cho Thượng Hoàng đế tuổi thọ vô cùng.

Kính nguyện đức nhân của vua Nghiêu trùm khắp, mặt trời mặt trăng của vua Tề sáng rỡ, đức vua Thang che chở, đều là sự vững chắc của đất trời.

Cung Hoàng thái hậu, đại nội thiên quyến, kính nguyện đồng rõ chánh nhân Bát-nhã, đều được Kim cang chủng trí.

Lại nêu vua Ba-tư-nặc hỏi Phật: Trong thắng nghĩa đế còn có thế tục đế hay không? Nếu nói có thì trí không ứng với một, nếu nói không thì không ứng với hai. Nghĩa một, hai là nghĩa gì?

Phật bảo, này Đại vương! Ông ở thời quá khứ chỗ Phật Long Quang từng hỏi về nghĩa này, nay ta không nói ông cũng nghe. Không nói không nghe cũng là một nghĩa, hai nghĩa.

Sư vời đại chúng nói: Rõ ràng hướng về đạo còn tự không biết, huống chi che lấp tương lai ngày nay. Có người hỏi: Trong thắng nghĩa đế của Kính Sơn còn có thắng nghĩa đế hay không? Nếu nói có thì không ứng với một, nếu nói không thì trí chẳng phải hai. Nghĩa một, hai là nghĩa gì?

Chỉ nói với ông: Thứ nhất là sáng thay! Bầy tôi tốt thay! Gọi là một nghĩa, cũng gọi là hai nghĩa. Lúc chính đáng như thế còn có việc hướng thiện hay không?

Hồi lâu sư nói: Mặc cho lớn cũng từ đất mà khởi, lại cao đâu thể được trời, lập ra các từ đã lâu, kính mong trân trọng.

Hòa thượng Linh Ẩn lại bạch chùy nói: Quán rõ pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như thế. Xuống tòa, vào viện thượng đường nói:

Người xưa dạy rằng: Đi thì thật không đi, giữa đường khéo làm tốt. Đến thì thật không đến, giữa đường chớ bớt nguy. Xin hỏi đại chúng, đã không đi thì làm tốt cái gì? Đã không đến có gì bớt nguy? Diệu Hỷ rời Kính Sơn mười tám năm, nhưng nay trở về cũng không thấy có làm tốt, cũng không thấy có bớt nguy, ba cửa vẫn mở về hướng Nam như cũ. Vì sao như thế? Hồi lâu nói: Mà nay bốn biển trong như gương, hành nhân chớ cừu thù với con đường.

Sư Thượng đường nói: Hôm nay ngày 15 tháng 3 đã mưa như trút. Nông phu vỗ bụng ca hát, muôn tượng sum la cũng múa may. Xin hỏi đại chúng: Nông phu vỗ bụng lý hợp như thế, muôn tượng sum là vì sao nổi lên múa?

Còn gửi gấm không? Chẳng thấy nói: Một nhà có việc tốt dẫn dắt được trăm nhà bận.

Sư Thượng đường nói: Phật tử ở đất này chính là Phật thọ dụng; thường ở trong đây kinh hành và ngồi nằm. Nói xong, sư gõ phất trần vào giường thiền nói: Trí Nhất thiết trí cùng khắp vô chướng ngại. Ông già Thích-ca đến, nói hôm qua, có người từ Lô Sơn đến lại được tin Giang Tây, miệng chén hướng lên trời, lồng đèn treo cột trụ, bốn phương tám hướng đến cùng một lúc, chính là không có chỗ ông tránh né. Đã không có chỗ tránh né thì làm sao bàn luận, còn gửi gấm không? Quay lại mà giao thiệp với nhau, nếu không vẫn là đứng.

Ngày lễ tắm Phật, sư Thượng đường nói: Chín mươi bảy tướng đại nhân, trang nghiêm, vi diệu thanh tịnh pháp thân, thị hiện đản sinh ra khỏi thai mẹ; vì chúng sinh nên làm Phật sự. Lại thế nào là làm Phật sự? Hồi lâu nói: Hạ tọa và Thủ tọa đại chúng cùng vào biển nước thơm

của Như Lai, giúp lão này xoay bánh xe đại pháp.

Sư Thượng đường nêu: Tăng hỏi Triệu Châu đệ tử vừa vào tòng lâm, xin sư chỉ dạy.

- Ông ăn cháo chưa? Ăn cháo rồi.

- Rửa bát đi.

Vị Tăng ấy ngay lời nói bỗng có tỉnh ngộ.

Sư nói, các phương nêu lên rất nhiều, chú cước phía dưới cũng không ít.

Chưa từng có một người nói ra rõ ràng. Ăn cháo rồi lại rửa bát, hãy nói: Còn biết chỉ bày hay không?Đậu đen xưa nay hợp với tương, Tỳ-kheo-ni nhất định là sư cô.

Thượng đường nêu: Một hôm, Triệu Châu luận nghĩa với thị giả Văn Viễn. Đấu thua không đấu thắng; người thắng thì thua bánh.

Viễn nói: Xin Hòa thượng lập nghĩa.

- Ta là một con lừa.

- Mỗ giáp là bao tử lừa.

- Ta là phân lừa.

- Mổ giáp làm con trùng trong thân lừa.

- Ông làm gì trong đó.

- Mổ giáp qua hạ trong đó.

- Hãy đem bánh đến.

Sư nói: Văn Viễn qua hạ trong đống phân lừa, mặt đỏ không bằng nói thẳng. Triệu Châu tham chút lợi, thua được bánh, xem xét tương lai cũng là người Phổ châu đưa giặc. Hãy nói cuối cùng thế nào?

Hồi lâu nói: Ngỗng đầu đàn chọn sữa, thật ra chẳng phải loài vịt.

Sư Thượng đường nói: Chính khi nói tri kiến, tri kiến tức là tâm, tâm chính là tri kiến, tri kiến tức là ngày nay. Như ngày nay thì tạm gác qua. Cổ Phật giao tiếp với cột trụ, Chiêm-ba và Tân-la đối đầu, gặp nhau sau đỉnh Viên quang muôn dặm, Vân môn tàng thân trong Bắc đẩu. Mục Châu gánh củi, Triệu Châu hái trà, làm sao bàn luận.

Bèn hét một tiếng nói: Nếu không hét thì trụ, giống như loạn đi sáu mươi con giáp. Xuống tòa.

Sư Thượng đường nêu: Hòa thượng Đỗng Sơn cuối hạ dạy chúng: Đầu thu cuối hạ, huynh đệ đi đông đi tây. Cần phải đi chỗ muôn dặm không tấc cỏ. Người lần lượt hạ ngữ đều không khế hợp. Có vị Tăng truyền lời này đến Thạch Sương.

Sương nói: Sao không nói ra cửa là cỏ. Đỗng Sơn nghe lời này chấp nhận, nói ở Lưu Dương có Cổ Phật ra đời.

Sư nói: Muôn dặm không tấc cỏ, chỉ xin đi như thế, ra cửa lại là cỏ, mỗi người đều có y cứ, đâu bó buộc. Gió mát trăng rọi người Thư châu, thỏ lạnh dần xa duyên cỏ xuân.

Trung thu, sư Thượng đường nói:

- Người có tâm ngắm trăng, trăng vô tâm chiếu người, có không thành một khối, mới được hoảng hốt bèn dơ gậy dộng xuống đất nói: Cái này không thể không sợ; ném xuống, nói: Nếu biết đánh đổ chẳng phải vật khác, mới tin ngang dọc chẳng phải trần.

Sư Thượng đường nói: Mới vào Trung thu tháng tám, lại ra rằm tháng chín, sư giơ gậy dộng xuống một cái nói: Chỉ có cái này không đổi, sư ném gậy xuống, nói: Một chúng tai nghe mắt thấy.

Thượng đường nói: Một, hai, ba, bốn, năm, năm, bốn, ba, hai, một, lại lấp mấy ngàn lần đều không ra khỏi ngày nay. Hãy nói: Việc ngày nay thế nào?

Hồi lâu sư nói: Gió sương thổi đất đến, pháp thân cũng bền chắc. Sư Thượng đường nêu:

Bàn Sơn nói: Một con đường hướng lên ngàn Thánh, không truyền.

Từ Minh nói: Một con đường hướng lên ngàn Thánh không như vậy.

Sư nói: Không truyền, không vậy, miệng biển khó tuyên, trên đỉnh Tu-di thả thuyền sắt.

Sư Thượng đường nêu: Tăng hỏi Tuyết Phong: Khe xưa sông lạnh thì thế nào?

- Trừng mắt không thấy.

- Khi uống thì thế nào?

- Không từ miệng vào.

Triệu Châu nghe nên cười ha ha, nói: Không thể từ mũi vào. Vị Tăng lại hỏi: Khe xưa sông lạnh thế nào?

- Khổ.

- Uống thì thế nào?

- Chết.

Tuyết Phong nghe vậy bèn nói: Triệu Châu cổ phật bèn từ xa làm lễ nói: Từ đây không lời đáp.

Sư nói: Tuyết Phong không lời đáp, nghi giết bao nhiêu người. Triệu Châu nói khổ, mặt đỏ không bằng nói thẳng. Nếu là Diệu Hỷ thì không như vậy: Khe xưa sông lạnh thì thế nào? Đến sông đỡ mái chèo, ra núi giúp dân cày ruộng, khi xuống thì sao? Ngực bụng lạnh trong lời

này có hai cánh cửa, nếu người phân biệt được, cho ông có mắt tham học.

Lui về viện, sư Thượng đường nói: Đi là nhân lúc đứng, đứng là quả lúc đi, đi đứng và nhân quả không thể, không không thể, hét một tiếng nói ở đây là nơi nào, nói đi nói ở, nói nhân nói quả, nói có thể nói, không thể nói. Tuy như vậy, ở đậy lại có người có ưu điểm, hãy nói đáng ở đâu: Hồi lâu nói: Lý lại từ cử liên vần xướng; thôn ca xã múa lại mới mẻ.

Nhân ngày vía, sư Thượng đường nói: Tâm đồng thế giới hư không; nói đồng pháp hư không, khi chứng được hư không, không phải, không quấy, không pháp. Đã không phải, không quấy, không pháp gọi là quả Phật Bồ-đề vô thượng, cũng gọi là chân như Phật tánh, cũng gọi là Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cho nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có công năng sinh ra tất cả pháp chư Phật, có công năng sinh ra tất cả pháp, Bồ-đề giải thoát, có công năng thành tựu được pháp quốc vương vô thượng, có thể thành tựu được việc làm của chúng sinh. Ví như hạt ngọc Ma-ni, thể nó đầy đủ tính chất.

Có công năng hàng phục được rồng dữ, các quỷ thần ác, có thể theo như ý sở cầu của lòng người. Lại thế nào là việc như ý? Hạ tọa và đại chúng cùng đến đại điện Phật, khải kiến Thiên thân, ngày vía kính bạch. Sư Thượng đường nêu: Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn Chủ: Mảy may có sai, trời đất cách xa, ông làm sao hội?

Tu Sơn Chủ nói: Mảy may có sai, trời đất cách xa.

Nhãn nói: Thế thì hội đâu được.

- Mỗ giáp chỉ như thế, chẳng hay Hòa thượng thế nào?

- Mảy may có sai, trời đất cách xa.

Tu lễ bái.

Sư nói: Pháp Nhãn và Tu Sơn Chủ tơ đến lụa đi, miên miên mật mật chống đỡ môn phong Địa Tạng, có thể gọi là tròng mắt, ánh sáng sinh. Nếu là môn hạ Đức Sơn, Lâm Tế lại mua giày cỏ hành cước mới được. Vì sao như thế? Mảy may có sai, trời đất cách xa, chỗ nào đưa đến tin tức này.

Sư Thượng đường nói: Sáng nay ngày mùng 5 tháng 5, đại quỷ vỗ tay, tiểu quỷ múa, bỗng nhiên gõ vào câu đối thần, hai tay vỗ bụng kêu oan khổ.

Ngải nhân nói: Chớ nói khổ, bèn dộng gậy xuống đất một cái, nói chỉ có một chỗ chịu trở về. Trở về, không trở về, trở về mà lại giao

thiệp, ném gậy xuống đất nói: Ông không y theo giai vị mà trụ. Tham!

Sư Thượng đường nói: Nay là nửa tháng sáu nhớ được một tắc công án cũ, dộng gậy xuống đất một cái nói:

- Gậy này nuốt pháp thân, cột trụ bên cạnh trộm mắt nhìn, xem không xem lấy lên. Đời Tần độc ác, tuy như thế nhưng một tắc công án cũ này Diệu Hỷ mổ xẻ lại cho ông ta. Sư ném gậy xuống đất, nói:

- Muôn biệt và ngàn sai ta nói nhất quán.

Giải hạ, sư Thượng đường nói: Một trăm hai mươi ngày cấm túc, ba mươi lăm ngày đi bên ngoài, lấy cái đấu nấu ấm trà khác nhau, trâu bùn biết làm sư tử hống. Sáng nay Phán Tuế đã châu viên, lấy được cái mũ mất cái miệng, lấy Đại viên giác làm già lam, bảy lần bảy vẫn là bốn mươi chín.

Sư Thượng đường nói: Sông thu xanh cạn, sương trắng và khói bay, lành thay Quán Thế Âm; toàn thân vào cỏ hoang, trong cỏ không cần suy tính. Vì sao như thế? không biết vợ đại ca vốn là chị dâu.

Sư Thượng đường nói: Một nửa xuân ngoài cửa, phòng núi đều không biết, đáng thương cây gậy, trong tối tự bẻ cành, bèn giơ gậy lên nói:

- Cái này là cây gậy, cái kia là bẻ cành, ném gậy xuống nói:

- Thẳng xuống cũng đến mắt thôi nháy.

Sư Thượng đường nêu: Càn Phong dạy chúng: Nêu một không được nêu hai, nêu hai phóng qua, một rơi vào thứ hai.

Vân Môn ra chúng nói: Hôm qua có người từ Thiên Thai đến, lại đi đến Kính Sơn. Càn Phong bèn gọi Duy-na nói ngày tới không được phổ thỉnh sư nói: Càn Phong rửa mặt sờ mũi, Vân Môn ăn cơm nhấm cát.

Người bỗng gặp nhau vốn lại là kẻ thù xưa, tuy nhiên như vậy, chỉ cho lão Hồ biết, không cho lão Hồ lãnh hội.

Sư Thượng đường nói: Lấy đi chẳng phải vật khác, ngang dọc chẳng phải trần, núi sông và đất đai, toàn bộ thân Pháp vương, nói xong sư dộng gậy xuống đất nói: Cái này là gậy, cái kia là thân Pháp vương. Lại giơ lên nói: Cái này là thân Pháp vương, cái kia là gậy, rồi ném gậy xuống đất nói: Đã lấy lại chẳng phải vật khác là cái gì?

Đã là đầu lại chồng thêm đầu, sư hét một tiếng, nói: Lại là cái gì?

Sư Thượng đường nói: Nay là đầu tháng 10, vì anh lại tính toán, hai cái năm trăm đồng, xưa nay là nhất quán, đỉnh môn đủ mắt người, nhớ lấy công án này. Nay Thượng hoàng đế lập kinh đô, sai nội tri

khách vào núi cúng dường, La-hán chúc Thánh thỉnh lên tòa: Vị Tăng hỏi: Phật Di-lặc tương lai hạ sinh, trên đầu sợi lông hiện trời đất, hiện Thế Tôn Vô Lượng Thọ, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp hà sa giới. Năm trăm vị A-la-hán Thiên thai ở tùy duyên phó cảm chẳng phải không hoàn tất, song Kính Phong đầu lão tác gia, vượt các phương tiện làm sao nói. Sư bảo: Phật hiện tại, vị lai đều đồng một danh hiệu. Vị Tăng lại nói: Thế thì trên trời, dưới nhân gian phải guy y. Sư nói: Sư tử trong hang sư tử, chiên đàn trong rừng chiên-đàn. Lại nói: Có thể gọi pháp ấy trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ.

Sư nói: Cành trúc bén đón tâm sen.

Lại nói: Chính đáng như thế chưa rõ là trăng gió nhà ai.

Sư nói: Pháp đó trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ, đều nương ân lực này.

Lại nói: Như thế thì một thân có nhờ trời đất rộng, muôn việc không lo trời trăng cao.

Sư nói: Rồng được nước lại thêm ý khí, hổ gặp núi sắc thêm uy lực.

Lại nói: Mới đạo đến đây chỉ được binh theo ấn chuyển, tướng theophù hiệu mà thực hành.

Sư nói: Nạp Tăng lanh lợi khoảnh khắc liền chuyển.

Lại nói: Người về nước lớn mới biết quý, nước đến sông đều màu xanh.

Sư nói: Điểm.

Vị Tăng nói: Chỉ như trong giáo nói, trời người đắc đạo đây làm chúng.

Tam bảo ở đây hiện thế gian, lấy pháp màu này cứu chúng sinh, hễ thọ không lui thường vắng lặng, thế nào là pháp màu.

Sư nói: Sắt sống đúc thành thép lấy xong.

Lại nói: Chỉ nhờ tin tức đúng này, cành vàng lá ngọc, muôn muôn xuân.

Sư nói: Trên trời có sao đều chầu về Bắc đẩu; nhân gian không có nước chẳng chầu Đông.

Vị Tăng lễ bái, nói: Ai không nói thế.

Sư bèn nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh, nên quán thời tiết nhân duyên. Nếu thời tiết đến thì lý này tự rõ. Xin hỏi đại chúng thế nào là lý tự rõ? Sư giơ phất trần lên nói. Có thấy không? Lại gõ vào giường thiền nói: Có nghe không? Nghe thấy rõ ràng là cái gì? Nếu ở đây đề khởi được thì ân Phật, ân Hoàng đế cùng lúc báo đáp đủ. Nếu chưa được như

vậy thì Kính Sơn phá bỏ sắn bìm đi. Lại giơ phất trần lên nói: Khán! Khán! Thế Tôn Vô Lượng Thọ ở Kính Sơn, đầu phất trần phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu bất khả thuyết bất khả thuyết, lại bất khả thuyết cõi Phật bụi nhỏ số thế giới, xoay bánh xe đại pháp trong các thế giới, làm Phật sự rộng lớn vô lượng vô biên. Trong đó, hoặc phàm hoặc Thánh, hoặc chánh hoặc tà, hoặc cỏ hoặc cây, hữu tình vô tình gặp ánh sáng này đều được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên chư Phật ở đây mà được đầy đủ trí Nhất thiết chủng. Các đại Bồ-tát ở đây mà được thành tựu các Ba-la-mật, Bích-chi-phật, Độc giác cũng ở đây mà được.

Ra đời không có Phật hiện thần thông ánh sáng, các chúng Thanh văn vào lúc ban đêm đến thỉnh. Năm trăm vị A-la-hán ở đậy mà được, đắc tám giải thoát và sáu thần thông. Trời người ở đây mà được, thêm lớn mười điềm lành. Tu-ll ở đây mà trừ được kiêu mạn; địa ngục ở đây mà được vượt lên Thập địa, ngạ quỷ, súc sinh, bốn cõi chín loài tất cả hữu tinh ở đây mà được, tùy theo căn tánh mà được thọ dụng. Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ phát ra ánh sáng rực rỡ làm các phật sự xong rồi, sau đó lấy nước trong bốn biển lớn rưới trên đảnh Thế Tôn Di-lặc, thọ ký cho A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, lúc bổ xứ làm Phật sự Thế Tôn Vô Lượng Thọ có thần thông như thế, có sự tự tại như thế, có oai thần như thế, đến đây còn có người biết ân báo ân hay không? Nếu có ra đời gặp được Kính Sơn chứng minh cho ông. Nếu không nghe lấy một bài tụng, pháp giới mười phương đến miệng người, pháp giới tất cả tức trong lưỡi, chỉ nhờ miệng và đầu lưỡi này, chúc anh ta thọ không ngừng dứt ức muôn năm nay thêm nguồn phước, như nước biển xanh mãi không hết, trong hang sư tử sinh sư tử, phượng hoàng định ra hang Đan sơn, là điềm tốt lành trùm khắp chín châu, cỏ cây côn trùng đều sung sướng. Cúi đầu việc không thể suy nghĩ bàn luận, dụ như sao nhiễu quanh trăng sáng. Vốn nay giảng nói diệu già-đà, chân thật nói trong nghĩa đệ nhất. Du Ngự Cán thỉnh sư Thượng đường, nói: Chia cách hai mươi năm, bỗng gặp nhau như trăm vàng tinh luyện, hoàn toàn sắc không đổi, thỉnh ta xoay bánh xe pháp, thêm lớn nguyện Bồ-đề, thẳng xuống bặt mối nghi, bèn ngộ mặt mũi xưa nay.

Sư Thượng đường nêu: Hòa thượng Viên Thông Tú dạy chúng: Thiếu lâm chín năm ngồi lạnh, vừa bị Thần Quang khán phá, như nay ngọc đá khó phân, chỉ được dây răng chỉ buộc, một cái này, một cái kia, lại một cái. Nếu là người mắt sáng thì đâu cần nói phá.

Sư nói: Kính Sơn ngày nay không khỏi đuôi cho thân chuột. Cũng có một ít, Lão Hồ chín năm nói đọa, đáng tiếc lúc ấy phóng qua, lại cho

kẻ im lặng chiếu; hang quỷ nhiều năm ngồi nhập định. Một cái này, một cái kia, lại một cái. Tuy nhiên khổ miệng dặn dò lại giống như gió qua đầu cây.

Kết hạ, sư Thượng đường nói: Một năm một lần giải, một năm một lần kiết. Chỉ là việc này; đâu cần phải nói nhiều, không nói nhiều dính mắc. Cân, chùy cứng như sắt.

BÀI MINH TRÊN THÁP THỜ THIỀN SƯ ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC

Thiếu Sư Bảo Tín Quân Tiết Độ Sứ sung Lễ

Tuyền Quán Sứ Ngụy Quốc Công Trương Tuấn soạn.

Ngày 10 tháng 8 đầu niên hiệu Long Hưng, Thiền sư Đại Tuệ Tông Cảo thị tịch tại Minh Nguyệt đường ở Kính Sơn. Hoàng Đế nghe vậy bùi ngùi kính tiếc. Hoàng đế ra lệnh lấy Minh Nguyệt đường làm am Diệu Hỷ, ban thụy là Phổ Giác, tháp tên Bảo Quang, ân sủng càng rộng lớn. Môn đồ của sư chôn cất nhục thân ở sau am, sai Liễu Hiền đến thỉnh bài minh. Trước là vua khi làm phổ an Quận Vương nghe tiên sư thường sai nội đô giam đến Kính Sơn ra mắt sư. Sư làm kệ tặng vua, vua rất hài lòng. Khi vua ở Kiến Đề lại sai nội trị khách thỉnh sư ở trong núi nói pháp cho chúng, đích thân vua viết chữ lớn “am Diệu Hỷ” và rất khen ngợi gởi đến sư. Lại năm thứ hai vua còn tại vị bèn ban cho sư hiệu là Thiền sư Đại Tuệ. Năm tới lại ban tên Thần Hàn, vì ngự bảo ghi nhớ ân sủng, để phong cho sư nhưng sư đã thịc tịch.

Kính mong chúa Thượng, Thánh thần, anh võ vốn không xuất thế- mà chỉ nhìn một kẻ phương ngoại như thế.

Bởi sư họ Thích, gọi là người tài giỏi hơn người vào lúc ấy, trung thành, cảm cách được lý trời, cho nên trên động tâm của thần đều biết là đặc biệt. Than ôi! Thạnh thay! Từ Thánh hiền xưa lấy truyền tâm làm việc học, thành minh hợp thể, biến hóa hưng khởi. Giáo trong bốn phương chỉ tâm rỗng không làm rốt ráo giải thoát. Bởi được một mà không thấy các dụng, và chỗ cốt yếu ngộ nhập. Hoặc có mấy người tận tâm đối với việc làm. Đời sau ba tông đều thịnh hành. Lâm Tế Chánh truyền, gọi là được người, vượt ngoài thinh trần, không lập một pháp, cội nguồn dứt hẳn, lấy chứng làm cùng tột, chấn động khắp nơi, mọi việc làm không ngại như sư tử, du hý tự tại, được vô úy hoàn toàn. Đây vốn không thể lấy trí để biết, dùng thức để hiểu. Lâm Tế Lục truyền đến Dương Kỳ, Dương Kỳ tái thế, mà Thiền sư Viên Ngộ khắc cần, đắc pháp với Ngũ Tổ Diễn, trùm khắp hai triều đại, đạo ấy rất thạnh hành.

Sư thật nối pháp ngài Viên Ngộ, càng sáng rực thêm.

Sư húy là Tông Cảo, người ở Ninh Quốc thuộc Tuyên Châu, họ Hề, năm mười bảy tuổi làm phù đồ không muốn ở quê, theo thầy kinh luận, xuất hành bốn phương. Lúc đầu theo các Lão túc Tông Tào Động du hóa được người khen: Quả là ý Phật tổ, sau đó đến yết kiến Chuẩn Trạm Đường. Chuẩn thấy sư có lông mày liền với mắt; hồi lâu bảo sư rằng: Ông bàn luận đều trôi chảy, đặc biệt chưa thể địch lại với sự sống chết. Nay ta bị bệnh nguy khốn, ngày kia nếu gặp Xuyên Cần sẽ làm được việc của ông. Cần tức là sư Viên Ngộ. Chuẩn Trạm thị tịch, sư yết kiến thừa tướng Trương Công Vô Tận, tìm bài minh khắc trên tháp thờ của Chuẩn Trạm, môn đình của Vô Tận cao hơn thiên hạ. Người cũng ít thấy, một lời của sư khế hợp sáng chiều cùng trò chuyện; gọi am ấy là Diệu Hỷ, tự là Đàm Hối, lại bảo ông nhất định thấy sư Viên Ngộ, ta giúp ông đi. Sư chuẩn bị hành lý đến kinh đô thấy cần ở Thiên Ninh. Một hôm, Cần thăng đường, sư hoát nhiên ngộ, bèn thưa với Cần. Cần nói chưa, ông tuy có đắc nhưng đại pháp vốn chưa tỏ.

Lại ngày nọ, Cẩn nêu Hòa thượng Diễn có lời hữu cú vô cú sư ngay đó được pháp an vui hoàn toàn.

Cần vỗ tay nói: Mới biết ta không khinh ông, tự cho là ngang dọc phấn khởi, không có chỗ nào nghi ngờ trong lòng. Đại Tứ nói: như Tô Trương hùng biện, dụng binh của Tôn Ngô, như dẫm xéo nước chuyển đá tròn ở sườn núi ngàn thước.

Các lão túc đều là yếu, chẳng phải bén. Lúc ấy, Hiền sĩ đại phu thường tranh với ngài. Nhã là Hữu Thừa Lữ Công Thuấn rất tôn kính ngài, bèn tâu lên nên được ban cho ngài chiếc y màu tím hiệu là Phật Nhật Đại Sư. Hiểu sự thay đổi của nữ chân, muốn chọn lấy mười vị Thiền Tăng, sư cũng trúng tuyển, thế rồi được khỏi. Bởi như người có tướng bèn qua sông về phương Nam. Viên Ngộ Phương Chủ Vân Cư Tịch, bầu sư làm đệ nhất tọa, truyền trao cho chúng Tăng được mở mang rạng rỡ. Chẳng bao lâu sư vào núi Vân cư ở với Cổ Vân Môn, người học đến rất đông. Sau đó, do loạn nên tránh, chạy về Hồ nam, dần dần đến Giang hữu rồi vào đất Mân. Ở đó, sư cất am rồi ở đó. Lúc đó, người theo sư mới có năm mươi ba vị, chưa được năm mươi ngày mà đắc pháp được mười ba vị. Trước đây chưa từng có, sau này đều có, Giác Lập bèn ứng thỉnh cấp sự Giang Công thiếu minh.

Ở am Vân Môn, nơi một khe nhỏ, Tuấn ở vào thời Thục. Cần chính lấy lời dặn của sư gọi là chân đắc pháp tuỷ. Tuấn đến chầu, rước sư đến Kính Sơn thuộc Lâm An, đạo pháp được hưng thạnh một thời.

Trăm nhà đua nhau đến chỉ sợ sau nay lễ bái môn ấy, chỉ sợ không được thấy, cho đến không có chỗ dung, ngàn Tăng đại các cũng ở đó, gồm có hơn hai ngàn chúng đều giao lưu với Tuấn Ngải, lúc bất giờ gọi là Khanh. Như Thị lang Trương Công Tử Thiều là chẳng nghịch phản mà cuối cùng ở đây sư gặp họa. Bởi những người quan trọng e rằng họ bàn luận về sự xấu xa của họ. Đốt y hủy điệp đàn đều ở Hoành châu, mười năm sau dời đến Mai châu. Đất Mai Châu chướng khí tịch mace, môn đồ mang lương thực theo ngài, dù chết cũng không hối hận. Than ôi! Phải quấy mà lấy chân mặc vào tâm minh được ư? Lại năm năm, Thái Thượng hoàng đặc ân thả về, năm tới lại hoàn y phục cho Tăng. Hư tịch bốn phương đều đón rước. Sau đó, vì triều mệnh nên ở lại chùa Dục vương. Chúng nhóm họp ăn rất nhiều, nhưng không có mưu sinh, bèn khai hoang đất đến mấy ngàn khoảnh.

Vua ban cho tên hiệu là Bát-nhã. Lại hai năm dời đến Kính Sơn, sư đến ở núi này, đao tục rất kính mến, thấy như thân thiết với mình. Tuy tuổi già mà dẫn dắt bậc sau không biết mỏi mệt. Sư ở Minh Nguyệt đường một năm, lúc sắp thị tịch đích thân viết di chúc và gởi đến Thanh Biệt Hữu Tướng Thang Công, lại tặng sách cho Tuấn, Liễu Hiền thỉnh kệ. Lại lấy bút viết chữ không thiếu loạn. Sư tuy là kẻ bên ngoài mà nghĩa là đốc thúc gần gũi vua, thường kịp thời việc, thương vua, lo thời thế, thấy từ khí sư luận bàn rất chính xác.

Buổi chiều từ Kính Sơn đến Châu Lăng thấy Tuấn, bèn rơi lệ nói: Người trước chẳng may không có người nối pháp. Mồ trách nhà nghèo lấy gì ngưỡng nguyện, xin một cấp sứ danh tịch công trọng, hễ có người chịu thì đi. Tuấn cũng bồn chồn, bèn tâu với tộc đệ là đạo nguyên thờ sư rất thân hậu. Sư đã về ở Minh Nguyệt đường, đội nắng đi về quê, sửa sang mồ mã mà còn như thế. Sứ vì Nho ta há chẳng phải là danh sĩ? Mà học Phật cũng cao siêu tự lập ở đương thời, chẳng phải bậc tài giỏi trượng phu hay sao? Cuối cùng bị Quang Long dâng viễu vô cùng. Thật có dẫn đến như thế, vì thế ban cho ngự thư. Xây Các tạng ở am Diệu hỷ và với núi Bất ma này. Sư thọ bảy mươi lăm tuổi, năm mươi tám hạ lạp. Tăng tục theo sư đắc pháp không chỉ mấy mươi vị mà còn đều có danh tiếng ở đời. Các bậc tiên sư Đỉnh Nho Tư Nhạc, Di Quang Ngộ Bổn, Thú Tịnh Đạo Khiêm, Tuân Phác Tổ Nguyên Xung Mật đều đã qua đời:

Thái phu nhân nước Tần của ta cũng từng hỏi đạo với sư.

Than ôi! Ta biết sư sớm thì tâm này mặc khế, chưa nói trước đồng, từ dung đáp nhận, mãi tới sáng hôm sau không mỏi mệt. Nhân gian rất

vui ai cũng suy nghĩ, thật đáng tiếc sư không còn nơi rừng núi ban ân tuệ cho người. Nhưng lấy đạo mà xem thì đâu có thể ẩn hiện đến đi, tìm lại trong hài cốt sư, ta thật biết sư nên soạn bài minh, bài minh như sau:

Tử sinh là một
Chẳng tưởng chẳng nói
Chứng triệt liễu ngộ
Một dứt ngàn kiếp
Than sư làm gì
Hết lòng trung hiếu
Muốn dắt quần mê
Hướng về Chánh giáo
Vui cười tức giận
Phật sự sáng sủa
Tình sinh trí cách
Nghi báng sinh khởi
Mặt trời vòi vọi
Xưa nay chẳng dời
Sư là đạo đức.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 7

Đệ tử nối pháp Thiền sư Tuệ Nhật trụ trì ở Kính Sơn là Uẩn Văn kính dâng.

Lúc kiết hạ, sư dạy chúng: Hữu cú vô cú như sắn bìm leo cây, kẻ mạnh bạo bước đi như thế. Cơ không đến, lời không trao. Trong mắt dính trăm ngàn muôn ức núi Tu-di. Trong tai dính Vô lượng vô biên biển nước thơm. Cơ phó ngữ, ngữ đầu cơ. Trong mắt dính cát không được. Trong tai dính cát không được. Có gã bình thường nghe nói vậy bèn nói: Thấy trăng thôi nhìn tay, về nhà rồi hỏi đường đi, không biết móc câu rũ muôn dặm, ngựa ô đóng trú ngàn dặm, lưới trời giăng đầy đánh sóng, cá côn cá kình. Nếu là ếch nhái, con giun, ba ba què, rùa mù nhọc nhằn mắc câu, nhọc nhằn sa lưới, phải là người như thế mới biết việc như thế.

Cho nên nói: Người chết tự có dao người chết, người sống tự có kiếm người sống. Có dao người cheat, không có kiếm người sống. Tất cả người sống chết không được, có kiếm người sống, không có dao người chết, tất cả người sống chết không được.

Người sống chết được, người chết sống được, bèn có thể cắm lông rùa trên lưng trâu sắt, bẻ sừng thỏ bên hông người đá, không thực hành bàn luận kỳ đặc, không thực hành hiểu huyền bàn diệu, đâu cần chín tuần cấm túc, ba tháng hộ sinh, giữ cẩn thận người thợ săn không dây tự buộc. Phải biết khắp pháp giới mười phương không có người như mũi nhọn là không đúng. Mỗi chỗ mọi người an cư, bèn đi như thế, lại có việc ở, xin hỏi mọi người: Chỉ như người không chết không sống, đi ra thì làm sao chết làm sao sống. Nếu chết không được, sống không được, thì Phật pháp không linh nghiệm. Dù cho chết được, sống được cũng chưa phải là tác gia, về phần nạp Tăng không giao thiệp. Hãy nói nạp Tăng có ưu điểm gì? Sư im lặng hồi lâu nói: Tuy có đôi tay nhưng chưa từng tụ tập người nhàn, bèn hét một tiếng.

Sư dạy chúng rằng: Đúng thế đúng thế, mũi nhọn không vào.

Không như thế không như thế thìa gạt không lên, giữa như thế mà không như thế thì mặt quỷ đầu thần, giữa không như thế lại như thế, mang lông đội sừng a ha ha, hãy nói. Cười cái gì? Ta cười ngày xưa Đại sư Vân Môn có khi nói nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm, Bồ-tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh hồ, buông tay nói rằng xưa nay chỉ là bánh bao. Bèn hét một tiếng nói: Người không lo xa ắt có buồn gần.

Sư dạy chúng, nêu: Một hôm, Vân Môn giơ gậy nói: Phàm phu cho là thật có, Nhị thừa phân tích là không, Duyên giác cho là huyễn có, Bồ-tát đương thể tức không. Nạp Tăng thấy cây gậy chỉ gọi là gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, đều không được động.

Sư nói: Ta không giống lão nhânVân Môn lấy hư không vạch hang hốc.

Bèn giơ gậy nói: Cây gậy chẳng thuộc về có cũng chẳng thuộc về không, chẳng thuộc về huyền, chẳng thuộc rỗng không.

Sư dộng gậy xuống đất nói: Phàm phu, Nhị thừa, Duyên giác, Bồ-tát đều ở đây, mỗi người theo căn tánh sẽ được thọ dụng. Về phần nạp Tăng là hại hay là oan? Muốn đi không được đi, muốn ngồi không được ngồi, tiến một bước thì bị gậy làm mê đường, lùi một bước thì bị gậy xâu lỗ mũi. Chỉ nay chẳng có người chẳng cam chịu không? Thử ra gặp nhau với cây gay, nếu không, sang năm có cành mới, não loạn gió thổi mãi không thôi.

Sư dạy chúng rằng: Chư Phật quá khứ đã thành tựu cửa này. Sư giơ gậy dộng xuống bên phải một cái nói, hãy lấy ở bên trái. Các Bồ-tát hiện nay mỗi vị nhập vào tròn sáng, nương nhờ pháp như thế, sư dộng một cái ở giữa nói, hãy lấy ở giữa, hai bên chẳng đứng, Trung đạo không cần an, trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai không khác, không biệt không đoạn. Hôm qua, có người từ Hoài nam đến không được tin Giang tây nói rằng: Xuống sông giặc đã bình. Đầu núi Vân môn cày ruộng rộng ăn cơm, hỏi thiền đạo Phật pháp, miệng giống như tảng đá, bèn hét một tiếng nói: Vừa đến nhiều dây dưa, đi chỗ nào?

Lại dộng gậy một cái nói: Có lợi, không lợi, không rời hành bố.

Sư dạy chúng rằng: Từ khi Hồ loạn ba mươi năm, không thiếu tương muối, đỉnh môn có mắt nạp Tăng, đến đây hướng về nơi nào, nhưng oan có đầu, nợ có chủ. Vân Môn ngày nay cùng bùn với nước lại đốt lửa lên vết thẹo, muốn gặp nhau với Mã Sư, bèn thấy phất trần vẽ trước mặt một đường nói có thấy không: Bẽ hàng rào đông phụ vách Tây, mắt thấy thì chính tay quấy không kịp. Thích-ca, Di-lặc đưa tay vỗ ngực, Văn-thù Phổ Hiền cùng tiếng gọi, hét một tiếng nói: Dạ-xoa mặt

ngựa mới cúi đầu. Ngưu đầu ngục tốt bèn khoanh tay.

Sư dạy chúng rằng: Vĩnh Gia nói phi chẳng phải phi, thị chẳng phải thị, sai mảy may mất ngàn dặm. Thị thì long nữ đốn thành Phật, phi thì sao lành liền rời. Vĩnh Gia đích thân thấy Lục Tổ đến, nhưng lại ở trong thị phi. Vân Môn thì không như vậy, phi chẳng phải phi, thị chẳng phải thị. Ngước mắt nhìn trời, cúi đầu nhìn đất. Khi sợ hãi chỉ là sợ hãi, khi ngủ chỉ một bề ngủ, cũng không có Phật pháp để bàn luận, cũng không trần lao để trốn tránh. Có khi trong lúc ngủ bỗng thức, vốn là mèo rình bắt chuột.

Sư dạy chúng: Người xưa nói: Chỗ người khác ở ta không ở, chỗ người khác đi ta không đi, chẳng phải cùng người khó lãnh hội; phần lớn tìm tòi muốn cho rõ ràng.

Sư hét một tiếng nói: Còn có cái này, Vân Môn thì không như vậy. Chỗ người khác đi ta cũng đi, liếc hỷ nhìn sân không lý hội. Tân-la nửa đêm mặt trời sáng. Hãy nói với người xưa cách nhau bao nhiêu: thử định hãy khán.

Dạy chúng: Tâm không phải Phật, trí không phải đạo, lão Nam Tuyền thân mã nhào. Đến mấy trăm năm nay, ở đây không có Thiện tri thức ra đời. Chưa từng có một người đỡ ông ấy dậy. Vân Môn ngày nay định dùng tim đèn treo núi Tu-di, thử đỡ dậy khán.

Bèn giơ gậy nói: Nam Tuyền ngã nhào, Vân Môn đỡ dậy, ngã nhào đỡ dậy có khách có chủ, nạn Tăng mắt sáng bàn luận, dè dặt chớ lầm đạo lý. Đã cho bàn luận, vì sao không cho làm đạo lý.

Hồi lâu sư nói: Mắng nhau dù ông tiếp miệng, chưởi nhau dù ông tát nước, dộng gậy một cái.

Sư dạy chúng rằng: Các pháp vốn bặt đối đãi, chạm mắt không có ngăn ngại, chỉ vì chặt tay tìm tâm, bèn có người cầu sám hối, không có văn ấn đã thành, phó pháp truyền y nương nhau. Dẫn đến khiến lão Lê Huỳnh Mai, mang chày đá bên hông, e rằng có pháp và người. Hỏi lại nói không hội, dẫn được con cháu đời sau, đều là hàn lô trục khối, tuy muốn chống đỡ tông thừa nhưng đâu thể nhào đông đỡ tây. Xem xét cẩn thận tương lai chính là khiến người không thể chịu được. Nếu điều sai mà đi, một khi đánh phải dạy phấn nát. Có khi tĩnh tọa suy nghĩ chính trong đó thật đáng yêu. Hãy nói có gì đáng yêu? Cát sâu kết thân với Tu-la, Kim cang và Thổ địa chỉ lưng hét một tiếng.

Sư dạy chúng, giơ gậy dộng một cái nói: Tế không thông gió, đại thông xe ngựa. Đột xuất làm mặt trời, ai phân biệt được chân giả hư không có cán cầm, người không tay có thể lấy; lửa què đạp nhào hái giỏ

trà, am tranh đầy cả ngói lưu ly, lại dộng một cái.

Giải hạ, sư dạy chúng: Đông Sơn muôn dặm một cây sắt. Lưu Dương vừa đánh nát trăm mãnh chữ. Cửa Vân Môn thường hiện tiền, lông mày Thúy Phong còn hay không?

Bèn giơ phất trần nói: Đại sư Vân Môn đến, có thấy không? Nói xong, gõ vào gường thiền một cái nói: Một sáng hai che.

Sư dạy chúng, nói: Pháp pháp xưa nay là pháp, vô pháp vô phi pháp, đâu ở trong một pháp, có pháp có bất pháp, giơ gậy lên nói: Cái này là cây gậy, cái kia là pháp xưa nay. Lại nói: Cái này là pháp xưa nay, cái kia là cáy gậy. Nay có người nào đoán được không? Nếu đoán ra được thì chẳng những tự có đường thoát thân, mà còn không bị người khinh. Nếu đoán không ra thì Vân Môn có nhiều lưỡi cũng mở miệng liền có lỗi, ngậm miệng chẳng mất, như thế như thế, bèn dộng gậy một cái nói:

- Một gậy hai làm, lại giơ gậy nói: Khán khán! Hàn Sơn, Thập Đắc quét sân, chuyển ngược cây chổi ở cột trụ, vứa lúc nhảy lên trời Đâu-suất-đà. Chạm phá lỗ mũi người ở cõi trời Phi phi tương, Tỳ-lô-giá-na Như Lại chịu đau không cấm, đi vào tàng thân trong gậy của Vân Môn, một chung Vân Môn cười ha ha, rằng:

- Lo liệu không giao thiệp, chính đáng như thế cột trụ và lồng đèn, vẽ lông mày thêm được bao nhiêu màu sắc, ánh sáng. Hồi lâu nói: Khi có ý khí lại thêm ý chí, chỗ không phong lưu cũng phong lưu.

Sư dạy chúng rằng: Bỗng mở mắt chánh, ngàn Thánh không lường, từ một câu toàn đề muôn biệt ngàn sai đường dứt, thức không thể hiểu, trí không thể biết, chẳng phải Thánh, chẳng phải phàm, chẳng phải tâm, chẳng phải pháp. Toàn thể đến như thế, toàn thể trụ như thế. Không thấy Tỳ-da thị hiện bệnh, Văn-thù hỏi rằng: Cư sĩ bị bệnh là tướng gì hay sao?

Duy-ma-cật nói: Ta bệnh vô hình không thể thấy.

Lại hỏi: Bệnh này là do tâm hay do thân?

Đáp: Chẳng phải thân? Vì thân tướng lìa, cũng chẳng phải tâm, vì tâm như huyễn.

Sư nói: Thân tướng đã lìa, tâm cũng như huyễn, ai là người thị hiện bệnh? Ai là người hỏi bệnh? Có chứng minh được không? Nếu chứng minh được thì thân bệnh và tâm bệnh của mọi người đều hết. Phật bệnh, pháp bệnh đều phân tán đi, lại chuyển được ba độc, làm ba nhóm tịnh giới, chuyển sáu thức thành sáu thần thông, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển vô minh thành đại trí, bèn đi như thế, còn gì

là thuyết chỉ đế. Chưa phải rốt ráo. Lại một câu rốt ráo là nói gì?

Hồi lâu sư nói: Người huyễn tâm thức vốn là không, tội phước là không, chẳng chỗ trụ. Nói xong sư hét một tiếng.

Sư dạy chúng: Hoặc thị hoặc phi người không biết, đi nghịch đi thuận trời chẳng lường, cách núi người xướng, chim hạc nói, nhận lầm cá kèn mười tám cái phách, bèn giơ gậy nói: Cái này là phất trần đuôi trâu, không được bàn phải quấy, nghịch thuận, làm sao biết, làm sao lường.

Hồi lâu sư nói: Không có người nào quá giá đánh cho ba trăm gậy, gõ vào gường thiền một cái, dạy chúng rằng:

- Vào nước không tránh giao lông, chính là sức mạnh của ngư phủ. Đi bộ không tránh cọp beo ấy là sức mạnh của người thợ săn. Người dao trắng đến trước mắt thấy chết như sống, Đó là cái dũng của tướng quân. Thế nào là cái dũng của nạp Tăng? Gan lớn tới trước xung đột qua, gan nhỏ kêu gào nói lý do. Bèn hét một tiếng, dạy chúng rằng:

- Có người suốt đời làm lành, có người suốt đời tạo ác. Người làm lành ngày nọ phạm giới trộm cắp. Người làm ác một niệm liễu ngộ tự tâm. Người làm lành phạm giới trộm cắp thì gọi là giặc, người làm ác liễu ngộ tự tâm gọi là Phật. Hai người cùng đến chỗ Vân Môn hỏi người nào đúng. Người làm lành lại là người ác, kẻ là giặc mà lại là Phật. Người làm ác mà lại người lành thì là sợ ác khinh thiện. Nếu hai người đều không làm thì thiện ác không rõ. Nếu quyết định chỉ Phật là người ác thì chiêu tội phỉ báng phật. Vào địa ngục như tên bắn. Nếu chỉ giặc là người lành thì chưa có người lành nào mà làm giặc. Đương nhân chưa có mắt trí, đến đây có người nào đoán được không? Nếu đoán không được thì Vân Môn vì mọi người đoán lại, giặc là làm người lành, Phật là làm người ác. Phật giặc, thiện ác không ngoài hai thứ cái này, có hội không?

Bỗng sư dùng gậy vẽ một dường trước mắt nói: Giấy quý kiến long một tờ lãnh qua.

Sư dạy chúng rằng: Trong rừng gai kheo co duối, ở chỗ trán lừa tìm Châu Thần, lấy được mỗ mũi rùa sống ở phía Nam, thừa hứng còn đến tìm râu cọp. Như tiêu chí này chưa phải là tác gia. Nếu đến Vân Môn không nhọc lấy ra, lại phải vào rừng không động cỏ, vào nước không dậy sóng, ngồi trong màn trường quyết hơn ngoài ngàn dặm, mới có chút phần tương ứng. Chính lúc như thế, một câu nghĩa không thương xót chúng sinh là nói gì? Hồi lâu sư nói: Chỉ lấy cơm hướng đến chén vô tâm, chỉ có người nâng lấy khóa chân.

Sư dạy chúng: Giơ gậy nói: Thôi khoe gậy xuống vô sinh nhẫn, bỏ đi mặt trời chế điện cơ, trước khi đại tiểu tiện bỗng để được.

Bèn dộng gậy xuống đất nói: Vừa đánh tự nhiên mất sở trí, hét một tiếng. Sư dạy chúng: Mới chạm môi thì rơi vào ngôn thuyên, không rơi vào ngôn thuyên thì chìm vào tịch mặc, chìm vào tịch mặc thì thành cuồng, dính mắc vào ngôn thuyên thì thành phỉ báng. Không lời, không phỉ báng, không mặc, không cuồng phải biết hướng lên chỉ có một đường. Người mắt sáng biết có chỉ là khó gần bên.

Bèn giơ gậy nói: Cây gậy lại gần bên được, chỉ là chẳng biết có. Xin hỏi đại chúng: Gần bên được, không biết có, biết có gần bên không được là lúc như thế, cái nào ở trước cái nào ở sau? Nhưng nay trong chúng có người nào chẳng bị người khinh hay không? Thử ra đây định xem, khán!

Hồi lâu nói: Nếu chẳng phải ruộng hoang bắn hổ đá, dường như giết nhầm Lý tướng quân. Dộng gậy một cái.

Sư dạy chúng: Nhiều lúc không nói thiền, bên miệng sinh meo trắng. Đại chúng khổ nung nấu, bên lên cây cong xanh, chẳng luận tông năm nhà, không dẫn Truyền đăng lục, mới mở hai miệng da, nghiệp nhân chiêu cảm bạc phước, Thích-ca que chùi phân, Đạt-ma lão trọc thúi. Một người cong nói thẳng, một người thẳng nói cong, cả hai đại trượng phu, chịu phí mông của ông, mạ Phật báng Tổ sư, nhất định đọa ngục kéo lưỡi, Phật Tổ sinh kẻ thù, quỷ vương là quyến thuộc, tâm địa đen như mực, nước trong miệng tràn lan. Giống như trẻ xuất gia, định giết tộc Cù-đàm, sáng 30 tháng chạp, cười lớn lại thành khóc.

Vời đại chúng đến nói: Có biết ông già thônVân Môn hay không? Từng nghe một khi no thì quên trăm đói. Nay thân sơn Tăng chính thế hét một cái. Dạy chúng nêu: Vị Tăng hỏi Hương Nghiêm:

- Thế nào là đạo?
- Rồng kêu trong cây khô.
- Thế nào là người trong đạo?
- Con mắt trong đầu lâu.

Tăng lại hỏi Thạch Sơn:

- Thế nào là rồng kêu trong cây khô?
- Còn dính mắc vào hỷ.
- Thế nào là mắt trong đầu lâu?
- Còn dính mắc vào thức.

Vị Tăng hỏi Tào Sơn:

- Thế nào là rồng kêu trong cây khô?

- Mạch máu không đứt.
- Thế nào là mắt trong đầu lâu?
- Khô không hết.

Bèn có bài tụng:

Rồng kêu cây khô thật thấy đạo.
Đầu lâu vô thức, mắt vừa sáng.
Khi hỷ, thức hết tin tức hết.
Đương nhân đâu phân trong trong đục.

Viên Ngộ Lão nhân nói: Một người thấu ngữ tham lậu, một người thấu tình tham lậu, một người thấu kiến tham lậu.

Sư nói: Mọi người có chọn ra được không? Không tiếc lông mày vì mọi người nói rõ ràng. Hương Nghiêm Thấu Ngữ tham lậu, bị ngữ ngôn ràng buộc chết. Thạch Sương thấu tinh tham lậu; bị tình thức sai xử chết. Tào Sơn thấu kiến tham lậu, bị thấy nghe, hay biết hoặc giết, nói rõ ràng nói rồi, người có mắt biện lấy.

Sư dạy chúng nêu: Đề-bà-đạt-đa ở trong địa ngục, Thế Tôn sai A-nan đến hỏi thăm rằng: ông ở trong địa ngục, có thể nhẫn chịu được không?

- Ta tuy ở địa ngục nhưng vui như ở trời Tam thiền.

Đức Thế Tôn lại dạy A-nan truyền hỏi: Ông có cầu ra khỏi không?

- Đợi Thế Tôn vào địa ngục thì ta ra.

A-nan nói: Thế Tôn là thầy ba cõi đâu có phần vào địa ngục?

- Thế Tôn đã không có phần vào địa ngục, ta đâu có phần ra địa ngục.

Sư nói: Đã không có phần ra, không có phần vào gọi thế nào là lão Thích-ca? Gọi thế nào là Đề-bà-đạt-đa, gọi thế nào là địa ngục, còn có gửi gắm không? Tự mang bình đi vào thôn mua rượu, lại mặc áo đơn làm chủ nhân. Sư dạy chúng, nêu: Chiêu Khánh hỏi La Sơn: có người hỏi Nham Đầu, trong trần làm sao phân biệt được chủ?

- Dầu đầy trong cát.
- Ý thế nào?

Sơn vời Đại Sư. Khánh đáp: Dạ.

Sơn nói: Khỉ vào đạo tràng.

Sơn lại hỏi Minh Chiêu: Nếu có người hỏi ông làm sao?

- Mũi tên xuyên bóng mặt trời hồng.

Sư nói: Có hiểu không? Khỉ vào đạo tràng, mũi tên xuyên qua bóng mặt trời hồng, hai cái chùy xưa, gánh tuyết cùng lấp giếng.

Sư dạy chúng, nêu: Chiêu Khánh Phổ Thỉnh gánh bùn, giữa đường dựng gậy hỏi Tăng: Bùn trên hang hay bùn dưới hang?

- Bùn trên hang.

Khánh đánh một gậy.

Lại hỏi một vị Tăng: Bùn trên hang hay dưới hang?

- Bùn dưới hang.

Khánh cũng đánh một gậy.

Lại hỏi Minh Chiêu: Chiêu thả gánh bùn xuống, vỗ tay nói.

Thỉnh sư khán, Chiêu Khánh bèn thôi.

Sư nói: Chiêu Khánh tuy thôi không làm sao được, Minh Chiêu không chịu. Vân Môn lúc ấy thấy ông ta, thả gánh bùn xuống nói:

- Thỉnh sư khán, cho một gậy vào hông, xem ông ấy tách hợp thế nào. Sư dạy chúng, nêu: Mục Châu hỏi vị Tăng: Vừa rời chỗ nào?

- Hà bắc.

- Hà bắc có Hòa thượng Triệu Châu, thượng tọa có đến đó hay không?

- Mỗ giáp vừa rời chỗ đó.

- Triệu Châu có ngôn cú gì dạy chúng?

- Tăng bèn nêu: Lời uống trà.

Mục Châu nói:

- Hổ thẹn. Lại hỏi vị Tăng: Ý Triệu Châu thế nào?

- Chỉ là phương tiện trong một thời gian.

- Khổ thay Triệu Châu: bị ông đem đống phân vải rồi.

Sau đó, đến chỗ Tuyết Đậu nói: Tăng này không thể chịu nổi, lấy phân vung vải hai vị Cổ Phật.

Sư nói: Tuyết Đậu chỉ biết đống phân vải vào Mục Châu, Triệu Châu, thật không biết vị Tăng này bị Triệu Châu lấy phân vải, lại đến Mục Châu, lại gặp một lần vung vãi nữa. Chỉ là không biết nín thở, nếu biết nín thở thì chỗ nào có hai vị Cổ Phật.

Sư dạy chúng, nêu: Vị Tăng hỏi Vân Môn. Thế nào là lời vượt Phật siêu Tổ?

- Bánh bao.

Sư nói: Vân Môn chính là giống bánh bao, không có đạo lý siâu Phật vượt Tổ.

Sư dạy chúng, nêu: Đỗng Sơn nói: Phải biết có việc Phật hướng thượng.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là việc Phật hướng thượng?

- Chẳng phải Phật.

Vân Môn nói: Danh không được, trạng không được, cho nên nói chẳng phải.

Sư nói: Hai vị Tôn túc nêu lên việc Phật hướng thượng như thế hãy chầm chậm. Việc ấy không đúng, thế nào là việc Phật hướng thượng? Kéo gậy đánh vào cánh tay, khỏi dạy y nguồn gốc Phật hướng thượng. Sư dạy chúng, nêu: Hòa thượng Thạch Môn Thông nói trước mười lăm ngày khi Phật sinh, sau ngày mười lăm chư Phật diệt. Trước ngày mười lăm chư Phật sinh ông không được rời chỗ này. Nếu rời chỗ này ta có móc câu móc ông.

Sau mười lăm ngày chư Phật diệt ông không được ở đây. Nếu ở đây ta có cái chùy đánh ông. Hãy nói đúng ngày mười lăm dùng móc tức là là dùng chùy. Bèn có bài tụng rằng: Đúng mười lăm ngày móc, chuỳ cùng lúc hết. Bèn định hỏi thế nào, ngày quay đầu lại hiện ra.

Sư nói phô bày ba huyền ba yếu, dựng lập Chánh tông Lâm tế phải là người như thế mới được. Tuy như thế, nương Vân Môn thì không như thế, trước ngày mười lăm chư Phật vốn không hề sinh. Sau ngày mười lăm chư Phật vốn không hề diệt. Trước ngày mười lăm ông nếu rời chỗ này ta cũng không dùng móc móc ông, mặc cho vác ngang cây gậy, buộc giày cỏ. Sau ngày mười lăm nếu ông ở đây ta cũng không dùng chùy đánh ông, mặc cho giơ gậy cao quảy túi bát.

Hãy nói: Chính vào ngày mười lăm là thế nào?

Sư bèn nói: Trước sau ngày mười lăm móc chùy luống làm gì, sáng nay ngày mười lăm chính là dùng móc chùy, làm sao dùng? Giữa đường gặp rắn chết chớ có đánh giết, giỏ không đáy đem về.

Sư dạy chúng, nêu: Hòa thượng Bạch Vân Tường hỏi vị Tăng: không hoại giả đanh mà nói thật tướng là thế nào?

- Đây là cái ghế.

Bạch Vân xua tay nói: Đem túi giày đến.

Vị Tăng không đáp được.

Bạch Vân nói: Gã nói suông này.

Vân Môn nghe nói: Phải là huynh Tường mới được.

Sư nói: Vân Môn giúp mạnh không giúp yếu, đáng thương không biết hổ thẹn phải làm sao? Vị Tăng này lúc ấy nếu là gã này, đợi ông ấy nói đem túi này đến, liền xô nhào ông xuống giường, dù cho rằng Bạch Vân như cây kiếm, miệng như chậu máu cũng phân chia không được.

Sư dạy chúng, nêu: Thạch Đầu hỏi Trường Tư từ đâu đến?

- Từ Lãnh nam đến.

- Đầu núi Đai Dữu phụ thêm công đức thành tựu chưa?

- Thành tựu lâu rồi, chỉ thiếu điểm mắt.
- Chớ nên điểm mắt?

Tư bèn thỉnh.

Đầu duỗi một chân xuống, Tư bèn lễ bái, đầu nói:
- Ông thấy gì mà lễ bái?
- Như hạt tuyết trong lò lửa.

Sư nói: Trong chúng bàn luận rất nhiều. Hoặc nói không có mắt công đức có chỗ nào để chấm, hoặc nói có cần chấm mắt không, đợi ông ấy nói, bèn thỉnh đánh cho một gậy vào hông. Nếu như thế chưa khỏi ô uế công đức này. Vân Môn thì không như thế. Đợi lão nay duỗi chân xuống bèn nói Hòa thượng khởi động. Sư dạy chúng, nêu: Vương Đại Vương thỉnh ngài Cổ Sơn ở chùa Yên Giam trong hội Tuyết Phong. Tuyết Phong và Thượng tọa Phu đưa ra cửa, trở về đến pháp đường, bèn nói: Một mũi tên Thánh bắn vào chín lớp thành.

Phu nói: Hòa thượng là y chưa ở.

Phong nói: Ông ấy là người khấu suốt.

Phu nói: Nếu không tin đợi mỗ giáp đi qua. Bèn đến giữa đường vịn cột trụ nói: Sư huynh đi đâu?

Cổ Sơn nói: Đi trong chín lớp thành.

Phu nói: Bỗng bị ba quân bao vây thì sao?
- Nhà ông ta tự có đường thông mưa.
- Thế thì lìa cung mất điện.
- Chỗ nào không xứng là tôn quý.
- Phu trở về nói với Phong: Như mũi tên bậc Thánh bị gãy. Rồi nêu lời trước đó cho Tuyết Phong nghe.

Phong nói: Lời của họ còn.

Phu nói: Lão này mủ đông, cuối cùng có tình quê hương.

Sư nói: Trong chúng bàn luận rằng: Chỗ nào là chỗ mũi tên Thánh gãy, nói: Cổ Sơn không đáp lời ông ta là chỗ mũi tên Thánh gãy. Cổ Sơn không nói đạo lý là chỗ mũi tên Thánh gãy. Phê phán như thế thì chẳng những không biết Cổ Sơn mà còn không biết lão phu. Thật không biết Thượng tọa Phu Chính là kẻ giặc, ở trước mặt Cổ Sơn nhận một cuộc bại trận, hổ thẹn trở về, lại đến Tuyết Phong nhổ gốc, giống như nhà buôn bán ở Dương châu. Nếu chẳng phải Tuyết Phong có tướng đại nhân thì giặc này dung thân ở chỗ nào? Lúc ấy, đáng tiếc phóng qua, thành công án bất liễu. Nhưng nay có người nào vì người xưa thở ra hay không? Thử thở ra. Ta muốn hỏi ông chỗ nào là chỗ mũi tên Thánh gãy.

Sư dạy chúng, nêu: Minh Châu nhóm lửa, vị Tăng bỗng hỏi: Trước mắt không có pháp, ý ở trước mắt, chẳng phải pháp trước mắt, chẳng phải chỗ đến của tai, mắt. Chưa rõ bốn câu này, câu nào là khách, câu nào là chủ Minh?

Chiêu bươi lửa ra nói: Ông cùng ta ở tìm ra một lông mày xem. Vị Tăng nói: Chẳng những mỗ giáp mà hết cả người trên mặt đất đều mất thân mạng.

- Vì sao tự đem búi tóc vào sở quan?

Sư nói: Vị Tăng này có đầu không có đuôi, Minh Châu có đuôi không đầu. Nếu người nói được câu trọn vein đầu đuôi, Vân Môn cho cây gậy. Sư dạy chúng, nêu: Nam Tuyền ngồi, một vị Tăng hỏi, vỗ tay đứng. Tuyền nói: Thật là thô tục.

- Vị Tăng chấp tay.

- Thật là Tăng.

- Vị Tăng không đáp.

Sư nói: Chấp tay thật là Tăng, vỗ tay lại tục khí đều không như thế. Tôn thể không chỗ đốn, không chỗ đốn có lỗ mũi, án tô rô tô rô tất rị tất rị, hét một tiếng nói: là cái gì? Gần đây lệnh vua hơi nghiêm không cho dắt kéo đi cướp chợ.

Sư dạy chúng: Ba mươi năm nay làm người cưỡi ngựa, sáng nay lại bị lừa kéo, đổ đất lấy được vàng lệ thuỷ, lấy lên lại là sắt Tân-la, báo cho mọi người biết là không khác. Đêm đến tuyết phủ Vân Môn, trời lạnh rùa đen thành ba ba.

Đêm 30, sư dạy chúng: Đêm nay gọi sáng mai là sang năm, sáng mai gọi đêm nay là năm ngoái. Đã gọi là sang năm, thì đêm nay hợp lại, đã gọi là năm ngoái, thì sáng mai hợp đi. Sang năm, đêm nay không thấy đến, năm ngoái sáng mai định không đi. Đã không đến lại không đi, nghiệp thức mịt mù không bổn cứ. Trong gương đại viên bặt mảy trần, trong đó há có đủ gia nhàn.

Cho nên khác này lại khác, ánh sáng phá trừ trăng ngày thu, Bàng công không rõ thân xưa nay giống như rồng bay thành ba ba què, các ông nhìn hay không nhìn gã lanh lợi, phải xem thời tiết, bốn mươi lăm tận chỗ lại gặp xuân. Lão Tăng sau tháng chạp cân ba cân sắt, hét một cái.

Sư dạy chúng, nói: Đêm đến thỏ chạy đến hổ, ngày mai đi vào không đâu có.

Dưới trăng san hô dài mấy nhánh, muôn tượng sum-la đều cúi đầu.

Bỗng giơ gậy lên nói: Cây gậy không rên rỉ, nông phu lại khéo phân gian xấu, lúc Lý công say mèm té nhào, vốn là Trương Công uống rượu trong thôn. Nói cho mọi người mau quay đầu, dè dặt chạy bên ngoài si cuồng.

Sư dạy chúng, nêu: Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kính nhiễu quanh giường thiền ba vòng dộng tích trượng một cái rồi đứng.

Sư nói: Kim cang thuần đã xong, sắt sống đúc thành.

Kính nói: Đúng thế.

Sư nói: Trên gấm thêm hoa ba mươi lăm lớp.

Cốc lại cầm tích trượng đến Nam Tuyền nhiễu quanh giường thiền ba vòng, doing tích trượng một cái rồi đứng im. Sư nói đã bại trận rồi.

Tuyền nói: Không đúng, không đúng.

Sư nói: Cùm lại thêm xiềng.

Cốc nói: Chương Kính nói vì sao Hòa thượng nói không đúng?

Sư nói: Người buồn chớ nói với người buồn.

Tuyền nói: Chương Kính chính là thế, ông không đúng, đây là bị sức gió chuyển, đều thành bại hoại.

Sư nói: Thử lấy lửa rọi xem mặt Nam Tuyền dày hay mỏng.

Lại vời đại chúng nói: Vân Môn phê phán như thế. Hãy nói chịu hay không chịu ông ta? Sư dạy chúng, nêu: Hòa thượng Nam Nhạc hỏi Mã Tổ: Thế nào?

Tổ nói: Từ lúc loạn laic ba mươi năm, không hề thiếu muối tương.

Sư nói: Tuyết Môn thì không như vậy. Đêm mộng không rõ viết chữ đại cát nơi cửa. Dạy chúng rằng: Chim cắt hung bạo không bắt thỏ bên rào, hổ dữ không ăn thịt thúi. Đầu lông sao hiện tiền Bắc đẩu, cắt đứt cửa trời và trục đất.

Sư dạy chúng, nêu Tăng hỏi Vân Long: Thế nào là pháp môn tâm địa?

- Không từ người mà được.
- Không từ người mà được là sao?
- Ở đây cách Hành Dương không xa.

Sư nói Vân Môn thì không như thế, thế nào là pháp môn Tâm địa, không từ người được?

- Không từ người được là sao?

Khán dưới chân.

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 8

Đệ tử nối pháp Thiền sư Tuệ Nhật trụ trì Năng Nhân Thiền Viện ở Kính Sơn là Uẩn Văn kính dâng.

Sư vào am dạy chúng: Đúng thế đúng thế, lý theo sự biến, không đúng không đúng, sự được lý dung. Giữ như thế không như thế, mênh mông không ngoài. Ở giữa thế nào? Vắng lặng chẳng trong. Vắng lặng chẳng trong, quán pháp giới trong một hạt bụi. Mênh mông chẳng ngoài, thấy một hạt bụi khắp trong pháp giới, không đầu không đuôi, không trước không sau, không xưa không nay, một lúc thanh tịnh, bèn đi như thế. Ngủ trong am tranh, ở lại ngoài cửa. Vì sao? Vì là giáo thừa nghiêm cách, chưa phải là việc bổn phận của nạp Tăng. Chính là ở giữa như thế, không như thế, ở giữa không như thế lại như thế, thẳng xuống nắm được ở đây. Đáng được chư Phật ba đời, Tổ sư lão Hòa thượng nhiều đời trong thiên hạ không có chỗ tìm. Lại nói trong cái gì, nói ngoài cái gì, nói lý gì, sự gì, nói pháp giới gì, nói một hạt bụi gì, lấy phất trần gõ vào gường thiền nói:

- Nếu ở đây chứng được thì ở trong vắng lặng, ngoài chẳng thường. Ở không chẳng bớt, ở có không thêm, không trụ hai đầu, không ở chính giữa. Càn Phong nêu một, không được nêu hai, phóng qua một cái rơi vào thứ hai. Chén của Mục Châu không rơi xuống đất thành bảy mảnh, có lỗi gì, hồi lâu sư hét một cái, nói:

- Dù đại cũng từ đất khởi, dù cao đâu thể có trời. Lại nêu: Vị Tăng hỏi Nham Đầu: Ba cõi đua nhau khởi là thế nào?

- Ngồi lại dính.

- Chưa rõ ý thế nào?

- Dời lấy Lô Sơn liền, tức nói với ông.

Sư nói: Cổ Phật Nham Đầu rũ tay đầu núi muôn thước, vất thân trong vạc dầu lò lửa. Vì long Từ bi nên nói cỏ rơi rụng. Ngày nay, nếu có người hỏi Vân Môn ba cõi đua nhau khởi là thế nào? Chỉ nói với họ vui lại khó gặp, chẳng hay ý sư như thế nào. Dời núi Vân môn đến tức

là nói với ông.

Dựng am, Lâm Tư Pháp vì xem xét kỹ lưỡng thỉnh dạy chúng: Phía Đông thành Phước châu có một đại trưởng giả. Ở Hải Dư Thượng phía Đông thành Phước châu trong số kiếp không nghĩ bàn nhiều như cát bụi, thừa sự cúng dường võ số Phật. Lành thay? Trưởng giả đời ít có, như hoa Ưu-đàm lâu lắm mới hiện, phát khởi tâm chân thật rộng lớn, chỗ không có Phật xây dựng A-lan-nhã. Như bậc trí nhân ngày xưa xây dựng chùa Phật, bẻ cỏ cắm đất liền thành tựu. Tâm này vững chắc như Tu-di, hoặc khen hoặc chê không dao động, chúng ma vương thấy cao quý như vậy tự tồi phục, trưởng giả nhìnthấy như mây nổi, biến diệt chốc lát không lâu bền, đời này nước Phật thời tiết đến, buông tay mà đi không quay đầu. Có con vâng theo nghĩa làm hưng khởi nhà họ, chí nguyện thân tâm đều đỗ đạt, nhân giả thì thọ ngữ không dối, nên biết ngày nay cũng chưa từng chết. Ta đến ở A-lan-nhã này; không thấy trưởng giả sinh di hận, nên nói kệ này để nêu lên, đồng ở biển vắng lặng của Như Lai.

Sư dạy chúng: chữ dĩ không thành chữ bát, chẳng phải mắt Thước-ca-la không thể nhìn, trên đầu sợi lông lại lấy ra, tức giận na-tra mất oai nghi.

Sư dạy chúng: Trong một câu có ba huyền môn, một huyền môn có ba đường quan trọng. Lâm Tế nhỏ con chỉ đủ một mắt, bốn phương tám hướng đến chỉ đánh ở giữa, hết gió lại phơi mưa, trong miếu xưa được đi qua, lão Hưng Hóa mủ đông đặc, toàn chưa mộng thấy, chí đạo không khó chỉ e lựa chọn. Người lúc này hang hốc. Triệu Châu Cổ Phật, đúng được năm năm phần số không xuống. Rõ ràng ngỗng đầu đàn chọn sữa, thật chẳng phải loài vịt. Chỗ có Phật không được ở, chỗ không Phật mau đi qua, ngoài ba ngàn dặm gặp người không được nêu lầm, kéo đầu lại đổi mắt. Các ông không dùng khoan rùa đập ngói Bách Trượng bị Mã Tổ hét, đáng được bị ba ngày điếc tai, làm sao tính? Dè dặt trí lớn thôi tù, như thế không được, không như thế cũng không được, như thế không như thế cũng không được, bao gồm trong nguyên điện thôi hỏi Trường An, chớ nhận cầu yên lừa, làm a phủ dưới trán. Đã như thế, nói ở đây, đỉnh núi đứng cao cao, biển sâu sâu đi được không? Voi đầu đàn qua sông, cắt đứt dòng qua được không? Như chim cánh vàng xuống biển lớn nuốt rồng được không? Đã không cho như thế. Như nay không khỏi làm thầy trị ngựa chết, giơ gậy dộng xuống nói:

- Mặt trời tràn mắt, muôn dặm không treo một áng mây, bàn siêu Phật vượt Tổ, đã là quét đất lấp sông rạch rồi. Hãy nói, vợt tre Thanh

Bình đều tìm tiền quý, quả cầu Tuyết Phong lưa núi đánh trống, cuối cùng phần nạp Tăng, thành được việc gì? Còn gửi gắm tất không? Chớ đợi thị phi đến vào tài, từ trước tri kỷ trái lại là thù, lại dộng gậy xuống đất một cái hét một tiếng.

Thiện hữu thỉnh dạy chúng: Tâm rỗng rang đỗ đạt không giai cấp, thẳng xuống vọng hòa tội tánh không, niệm bao la ba cõi đoạn, ngàn sai muôn khác đều viên thông, sư dạy chúng: trên đầu mũi nhọn thấu cửa trời, ý quên hoài niệm hai không cam, thẳng xuống trải qua ngàn muôn kiếp, tức nay thành Phật chưa cùng tham. Cho nên Tuyết Phong nói:

- Vọng Châu Đình gặp nhau anh rồi, Đỉnh Ô Thạch gặp anh rồi, trước Tăng đường gặp anh rồi. Nếu là kẻ lanh lợi, vừa nghe nêu, bỗng đứng dậy đi. Lại người không biết còn gửi gắm không, xuất đầu ngoài trời xem ai là người giống ta.

Họ Trần soạn Khảo Tỷ Sám Tháp, thỉnh dạy chúng: Thân tướng Phổ Hiền không có hai, tám muôn bốn ngàn cõi chân lông, mỗi lỗ chân lông một Như Lai, mỗi Đức Như Lai một tháp miếu, Xá-lợi vững chắc thân Kim cang. Hư không có thể hoại, thân này không thể hoại, con gái họ Trần báo đáp cù lao, mỗi ngôi tháp miếu một chiêm lễ, đầy đủ bốn mươi tám ngàn lễ, hết lỗ chân lông không để sót. Cho nên được công đức không thể lường. Chính là giống hạnh nguyện Phổ Hiền dùng từ phụ nghiêm và từ mẫu, các hữu tình khắp cùng pháp giới, mãi là biển khổ chứng Bồ-đề, tâm được rỗng rang vượt bờ kia.

NGỮ LỤC CỦA TIỂU HOÁT VÂN MÔN Ở TUYỀN CHÂU

Sư vào am dạy chúng, nêu: Vua Ba-tư-nặc hỏi Thế Tôn: Trong thắng nghĩa đế có thế tục đế hay không? Nếu nói là có thì trí không ứng với một, nếu nói là không thì trí chẳng phải hai, nghĩa một, hai này thế nào? Đức Thế tôn đáp: Vào thời quá khứ ở chỗ Đức Phật Long Quang, vua từng hỏi nghĩa này. Nay ta không nói, ông cũng không nghe. Không nói không nghe là nghĩa một hay nghĩa hai.

Sư nói: Ông già Thích-ca của Đại thừa, Tiểu thừa bị kẻ tục nhàn kéo lỗ mũi, đáng được phần sớ không được. Ngày nay có người hỏi Vân Môn trong thắng nghĩa đế còn có thế tục đế hay không? Nếu nói có thì trí chẳng phải một, nếu nói không thì trí chẳng phải hai, nghĩa một, hai này thế nào? Làm sao phân giải?

Hồi lâu sư nói: Cắm cành cỏ dựng chùa Phật, phá vọng tưởng trần ra khỏi quyển kinh. Dù lợi ích có rộng lớn các hữu tình, thành tựu vô biên việc ít có.

Giơ gậy dộng xuống một cái, nói: Chùa Phật đã xây, phá vọng tưởng thì trong hạt bụi có quyển kinh lớn, đốn tiệm, nghiêng lệch tròn đầy, quyền thật, bán mãn, mỗi mỗi rõ ràng, các thứ pháp môn, các thứ phương tiện, nhiều trí tuệ, nhiều nhân quả, nhiều cao quý, nhiều hạnh nguyện, nhiều trang nghiêm. Chỉ đối với Đàn-việt cấp sự trên đầu mây lông, lấy ấn diệu minh tâm một ân thì ấn nhất định, có tin được không? Nếu tin được, thì nay thành Phật không nhờ tu sửa. Chẳng những Đàn-việt cấp sự như thế mà còn đến quá khứ, hiện tại vị lai chư Phật nhiều như bụi, chư đại Tổ sư. Xưa đi nay đến, trí Nhất thiết trí kiết thoại đầu của lão Hòa thượng trong thiên hạ, cũng dùng ấn này ấn định, chẳng khác chẳng đồng, mỗi mỗi sáng mầu, mỗi mỗi đầy đủ. Tu như hạnh này, thành như việc này nguyện đầy như thế, được phước như thế, không xưa không nay, không đuôi không đầu, không thành không hoại, không ngộ không mê. Liễu đạt như thế, chứng nhập như thế, rốt ráo như thế. Cũng chỉ ở trên đầu sợi lông của Đàn-việt cấp sự, chẳng khác Thiện Tài vào lầu gác Di-lặc, pháp môn trần sa một lúc bỗng chứng vô lượng công đức, khắp nơi trang nghiêm, như lưới trời giao nhau, soi sáng viên thông lẫn nhau, cùng nhiếp vào, cùng làm chủ bạn. Mỗi mỗi cùng khắp, mỗi mỗi vô biên, đều làm cho vô số chúng sinh có thiện tâm hoặc không thiện tâm thấy những việc cao quý ấy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sinh tư tưởng ít có, chẳng những Đàn-việt cấp sự như thế mà Vân Môn ngày nay cũng như thế. Chẳng những Vân Môn và cấp sự như thế mà hiện tiền Tăng tục đại chúng cũng mỗi mỗi bình đẳng, mỗi mỗi không khác, mỗi mỗi như thế.

Chính lúc như thế, hãy nói: Là thắng nghĩa đế ư hay là một nghĩa? Hay là hai nghĩa? Là nói hay là không nói? Là trí hay là vô trí? Là nghe hay là không nghe? Thử đoán xem. Nếu đoán ra được thì Đàn-việt cấp sự xây phòng báu lớn, làm Phật sự lớn, công không luống bỏ. Nếu đoán không ra thì Vân Môn vẽ rắn thêm chân.

Ném gậy xuống, gõ vào giường thiền nói: Thấu qua núi Thiết vi Bắc đẩu, mặt nhìn về phía Nam.

Ngày tắm Phật, sư dạy chúng: Một câu cuối cùng, trước âm thanh bày rõ ràng, che trời che đất, che thinh che sắc. Ông già mặt vàng được một cái.

Bèn nói: Chưa rời Đâu-suất đã giáng cung vua. Chưa ra thai mẹ độ người đã xong. Cho đến mới sinh thì rung chuyển tất cả lưới thế giới, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất làm đại Sư tử hống nói: Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất. Vì một việc nhân duyên lớn là khai

tri kiến phật, chỉ tri kiến phật, ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật. Thật không biết sau mấy ngàn năm bị sư chân què muốn cho một gậy đập chết cho chó ăn, quý nhất là cho thiên hạ thái bình.

Hãy nói: Ông già Thích-ca lỗi ở chỗ nào? Chẳng phải là chỉ trời chỉ đất miệng mở to phải không? Chẳng phải không hợp trống làm nam nữ nhà người phải không? Chẳng phải là khai tri kiến Phật, chỉ tri kiến Phật, ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật phải không? Nếu bàn luận như thế thì không chỉ phỉ báng ông già Thích-ca mà còn là cô phụ Đại sư Vân Môn. Đến đây nếu biết Vân Môn thế nào tức biết chình mình như thế.

Hãy nói: Rơi vào chỗ nào?

Hồi lâu sư nói: Ngày xưa sông xanh trăng không giới, hai, ba lần mò tìm mới ứng biết.

Lại nêu Tăng hỏi Ngũ Tổ:

- Thế nào là Phật?
- Phạch ngực đi chân không.
- Thế nào là Pháp?
- Đại xá không thả.
- Thế nào là Tăng.
- Câu cá trên thuyền, cám ơn Tam Lang.

Sư nói: Ba chuyển ngữ này, một chuyển ngữ đủ ba huyền ba yếu. Bốn liệu chọn bốn chủ khách, Đỗng Sơn năm vị, Vân Môn ba câu, trăm ngàn Pháp vương vô lượng nghĩa mầu. Nếu người chọn được thì cho ông đủ một mắt.

Kiết hạ dạy chúng: Hôm nay là ngày chúng ta kiết hạ, am Vân Môn Tỳ-kheo Tông Cảo, cùng với cục thịt đỏ của đại chúng vô vị chân nhân hiện tiền, thanh tịnh, lấy pháp giới làm già lam, đồng với các Bồ-tát trong bốn mươi chín ngày an cư. Khêu vòng Kim cang nuốt cỏ gai, làm Phật sự trong mộng, ma quân soi gương, ba nghiệp thanh tịnh, sáu căn trong sạch, bốn oai nghi của thân không có lỗi lầm. Huyền Khế Như Lai một trăm bốn mươi nguyện lớn, nối tiếp hạt giống Tam bảo không bao giờ dứt. Nếu tu chứng được như thế, an cư như thế, là bậc đại trượng phu, là xuất gia chân thật, không cần giữ cẩn thận như người thợ săn, như ngỗng giữ tuyết. Nếu chưa được như vậy thì vách phía Đông của Triệu Châu treo hồ lô. Chớ nói không nghi là tốt, gõ vào giường thiền xuống tòa.

Dạy chúng: Vân Môn trưa hôm qua nằm mộng nói mớ thấy lướt trên một chiếc thuyền lá nhẹ, biển đại dương phía Đông mênh mông,

cưỡi điện Phật mới sửa, vào trong hang kiến hôi, quanh co đi đến đầu đường ngã tư trong đó có muôn người ở. Thấy một nhóm nạp Tăng mạnh bạo trong miệng bàn huyền nói diệu, nên xưa sáng nay, nói Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, Hương Nghiêm nghe tiếng trúc chạm mà rõ tâm. Tuyết Phong nhiều năm đánh cầu, Hòa Sơn thường dánh trống, sự còn bao gồm, lý ứng treo mũi nhọn, mới có mộng này. Bỗng nhiên bị lão Tăng đánh thức, vốn là tiếng giày dép của Thượng tọa Hỷ Thông Trụ Tam. Vân Môn tuy là mắt mở nhưng còn ở trong mộng chưa sợ. Thượng tọa Tam đến trước làm lễ bạch: Thỉnh Hòa thượng ngày tới giảng thiền cho chúng nghe. Vân Môn trong mộng đáp dạ. Ngày nay kích động trống pháp, đại chúng lên hãy nói, nói cái gì thì được. Hôm qua, mộng nói thiền, như nay thiền nói mộng, lúc mộng như nay nói, nói thì nói hôm qua mộng. Hôm qua nhắm mắt mộng, như nay mở mắt mộng, mọi nười đều nghe trong mộng. Vân Môn lại nói mộng trong mộng.

Hồi lâu sư nói: Tiên Linh Sư Thần mở miệng cười. A-tu-la vương đánh nhảy khắp. Thần biến mất đi dạ Minh Châu, đánh phá núi Tu-di-lô xuyên bảy hang.

Thượng tọa Tam Nhân thỉnh bàn thiền, đất bằng không gió sóng đến trời, thiền thiền không dùng tư long suy lường, chẳng liên quan đến văn tự ngữ ngôn. Ngược lên núi cao, khoan núi dựng đứng, chính là chẻ đầu núi, là cú phi cú, Lâm Tế dùng nó gọi là ba yếu ba huyền. Thiền thiền nuốt đi cỏ gai thấu ra vòng Kim cang, thôi luận bàn lão Triệu Châu. Cây bá trước sân, chớ hỏi Thủ Sơn, vợ cưỡi lừa ai là người dắt. Chỉ xin một lúc buông xuống, đương nhân bổn thể tự tròn đầy.

Vời đại chúng nói: Lại nói đạo lý Châu Viên gì, trong mộng rõ ràng có sáu đường. Sau khi thức rỗng không chẳng có đại thiên, hét một tiếng.

Ngày giải hạ, sư dạy chúng: Nạp Tăng gặp nhau chớ nghi ngờ, bốn đại kết đầu ngày nay mở, cột trụ mặc áo, Nam Nhạc đi, đèn lồng thêm trướng lên Thiên Thai, bỗng giơ gậy nói: Chỉ có Thượng tọa Vân Môn Mộc, suốt năm không đi cũng không đến, có khi chỉ nương vào bờ đê cũ, nhìn lén trước cửa xuống Mã đài. Ném gay, xuống tòa.

Sư dạy chúng nêu một không được nêu hai, phóng qua một cái rơi vào thứ hai. Gặp sang thì hàn, gặp hèn thì sang. Xây dựng không có chỗ nào tránh, Nam Nhạc, Thiên Thai dường đi thông, anh hướng về Tây, tôi hướng Đông, gió từ hổ, mây từ rồng, hét một tiếng nói, đưa cờ lên dã chỗ khác, đấu nấu chè ấm khác nhau.

Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là đạo?

- Thấu suốt một chữ.

Sư nói thấu suốt một chữ lại không giống, mau chuyển đầu đến bày ba và bốn, xuống tòa.

Dạy chúng nêu: Trong giáo nói: sinh diệt diệt rồi, vắng lặng hiền tiền.

Sư nói: Thật sinh không thể sinh, thật diệt không thể diệt, vắng lặng bỗng hiện tiền, ếch nhái nuốt trăng đi.

Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Trăm hài cốt đều vỡ tan, một vật trường linh thì thế nào?

- Sáng nay lại gió nổi.

Sư nói: Sáng nay lại gió nổi, chỗ chợ chớ cắm mỏ, chạm mặt vua Diêm-la lụy đến quỷ âm ty.

Sư dạy chúng, nêu: Pháp Nhãn hỏi Giác Thiết Chủy: Vừa mới rời chỗ nào?

- Vừa rời Triệu Châu.

- Nghe Triệu Châu có thoại đầu cây bá phải không?

- Không.

- Qua lại đều cho là như vậy.

- Vị Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Châu nói: Cây bá trước sân, Thượng tọa đâu thể nói không.

Giác nói: Tiên sư thật không nói thế. Hòa thượng chở huỷ báng Tiên sư. Sư đi nếu nói có lời này thì giác này lỗi lầm. Nếu nói hai bên đều không ngiao thệp lại Triệu Châu lỗi lầm. Dù đều không như thế chớ có thấu thoát một đường, vào địa ngục như tên bắn, cuối cùngthế nào?

Giơ phất trần nói: Có thấy người xưa không? Hét một tiếng, sư dạy chúng, nêu: Hòa thượng Thanh Nguyên Hành Tư hỏi Lục Tổ: Phải làm sao để không rơi vào giai cấp?

- Ông từng làm việc gì đến đây?

- Thánh đế cũng không làm.

- Rơi vào giai cấp gì?

- Thánh đế còn không làm thì đâu có giai cấp.

Tổ rất khâm phục.

Sư nói: Chớ lấy lời nhàn làm lời nhàn, thường các việc đều từ nhàn sinh. Sư dạy chúng, nêu: Bàng Cư sĩ hỏi con gái là Linh Chiếu: Rõ ràng đầu trăm cỏ, rõ ràng ý Tổ sư, làm sao hội?

- Gã này đầu bạc răng vàng, sinh ra kiến giải này.

Cư sĩ nói: Sinh ra làm sao?

- Rõ ràng đầu trăm cỏ, rõ ràng ý Tổ sư.

Sư nói: Cư sĩ Bàng Uẩn đi trước mà không đến, con gái Linh Chiếu cuối cùng thái quá, dù cùng đi cùng đến, nếu đến Vân Môn, một hầm chôn đi, hãy nói:

- Lỗi ở đâu? Rõ ràng đầu trăm cỏ, rõ ràng ý Tổ sư.

Sư dạy chúng, nêu: Vân Môn nói: Đầu trăm ngọn cỏ, đem một câu đến đây. Đại chúng không đáp được.

Tự nói thay: Đủ.

Lão sư Viên Ngộ nói: Mũi nhọn.

Sư nói: Khắp.

Lại nói: Đủ, mũi nhọn, mặt trời khắp giờ ngọ, lý tướng quân bắn hổ đá, tuy thấu qua bên kia, uổng phát ngàn tên nỏ.

Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Lúc bốn núi ép ngặt thì thế nào?

- Không đường là Triệu Châu.

Sư nói: Không đường là Triệu Châu, lão tướng đủ rèm cỏ, mở Nam và lấp Bắc. Ngay đó cùng lúc thâu.

Lý Tham Chánh thỉnh sư dạy chúng nêu: Bùi Tướng Quốc vào chùa, thấy trên vách vẽ hình con voi, hỏi Viện chủ: Trên vách là gì?

Chủ nói: Cao Tăng.

Bùi nói: Hình nghi khả quan cao Tăng ở đâu?

Chủ không đáp được.

Bùi nói: Ở đây có thiền Tăng hay không? Lúc ấy, Hoàng Bá ở trong chúng, viện chủ nói: Có Thượng tọa Hy Vận rất giống thiền Tăng. Bùi bên vời Hoàng Bá nêu lời trước đây.

Bá nói: Xin ông hỏi.

Bùi nói: Hình nghi khả quan, cao Tăng ở đâu?

Bá vời Tướng Công, công đáp dạ.

Bá nói: Ở đâu?

Bùi ngay lời nói lãnh hội yếu chỉ.

Sư nói: Bùi Công lấy lầm làm lầm, thoát hết căn trần, Hoàng Bá tin miệng rủ lòng từ, chẳng phí tâm lực, như đất chọi núi, không biệt sự trơ trọi của núi. Như đá ngậm ngọc, không biết ngọc không dấu vết. Tuy thế, Hòang Bá chỉ có dao người chết, lại không có kiếm người sống, ngày nay, Đại Tư Tướng Công hoặc hỏi Vân Môn, hình dáng khả quan, cao Tăng ở đâu. Vân Môn cũng vời: Tướng công, Tướng Công đáp dạ.

Vân Môn liền nói: Hôm này trong Thiền đường đặc biệt tạ ơn cúng dường, sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?
- Cây bá trước sân.
- Hòa thượng chớ dùng cảnh dạy người.
- Ta không dùng cảnh dạy người.
- Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?
- Cây bá trước sân.

Sư nói: Cây bá trước sân, ngày nay nêu mới lại, đánh phá cửa Triệu Châu, đặc biệt tìm ngôn ngữ. Đã là đánh phá cửa, vì sao lại tìm ngôn ngữ? Lúc đầu sẽ gọi là cỏ tranh dài ngắn, đốt hết đất không bằng phẳng xưa nay. Thái Lang Trung thỉnh sư dạy chúng, vừa nghe nêu bèn thừa đương, thịt ngon không dấu vết lại khoét thêm, chạm mặt trên đâu cỏ luân khán, mới biết hai.

Hai không thành hai, bỗng giơ gậy nói: Thấy mà không lấy, ngàn năm khó quên, chư Phật ba đời, Tổ sư nhiều đời, các lão Hòa thượng trong thiên hạ bị miệng gậy Vân Môn nuốt hết. Một Đại tạng giáo lấp hết sông rạch. Chính lúc như thế, dù cho Đức Sơn đánh như mưa trút, Lâm Tế hét như sấm vang, còn như trên lông trở đấu gân, trong giày động ngón tay, đâu có chỗ nào dùng. Câu nói như thế thật giết người lành làm giặc, không biết tốt xấu. Hoặc bị một nạp Tăng không tiếc tính mạng ra xô nhào xuống giường thiền, hét giải tán đại chúng, cũng trách họ không được, lại nay còn có không? Nếu không thì Vân Môn cứ kết án đi, dộng gậy một cái.

Lại nêu, Bùi Tướng Quốc bưng một pho trượng quỳ thẳng trước Hoàng Bá nói: Xin sư đặt tên.

Hoàng Bá nói: Bùi Hưu.

Bùi Hưu đáp: dạ.

Bá nói: Đặt tên cho ông rồi.

Bùi làm lễ nói cảm ơn thầy đã đặt tên.

Sư nói Bùi Công, Hoàng Bá có thể gọi như nước vào nước, như vàng thêm vàng. Tuy như thế, nhưng xem xét không rơi rớt. Ngày nay, Thái Lang Trung, hoặc bưng một pho trượng, thỉnh Vân Môn đặt tên thì nói Phật Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ-lô-giá-na.

Nếu nói cám ơn Thầy đặt tên thì nói, xuống núi không đi mauthì khó gặp. Chử Đại Phu thỉnh sư dạy chúng: Một câu thấu xương thấu tuỷ, ba yếu ba huyền dứt ngăn hộ. Trúc Càn hai mươi tám trường hợp đều mê. Thần đán sáu lần chưa ngộ, ta nói lời phải chẳng phải chánh tà, đương cơ thấy mặt thôi quay lại, ân cần vì đáp Vân Đài công. Nhạn mạnh không bắt cỏ bên rào.

Thượng tọa Tuấn thỉnh sư dạy chúng: Giơ gậy dộng một cái nói:

- Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di-lặc. Lại dộng một cái: Ca-diếp A-nan, Hàn Sơn, Thập Đắc. Lại dộng một cái nói:

- Chỉ như thế, hoàn toàn là đúng, hoàn toàn là sai. Lại dộng một cái nói: Không như thế trong toàn sai là hoàn toàn đúng. Như Lai nói một hợp tướng tức chẳng phải một hợp tướng, ấy gọi là một hợp tướng, phóng qua một cái, Thượng tọa Văn Tuấn đánh cho ba mươi gậy. Hãy nói là thưởng hay phạt?

Ném gậy xuống nói: Nạp Tăng có mắt thử định xem.

Sư dạy chúng, nêu: Ngoại đạo hỏi Phật: Bất luận là có nói, bất luận là không nói, Thế Tôn im lặng hồi lâu, ngoại đạo khen rằng:

- Thế Tôn đại Từ đại Bi, xoá tan đám mây mù cho con khiến con được nhập.

Sau khi ngoại đạo đi, A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được nhập?

Đức Thế Tôn nói: Như ngựa ngửi thấy bóng roi liền đi.

Tuyết Đậu nói: Tà chánh không phân, lỗi do bóng roi.

Sư nói: Tà chánh chia hai, chính do bóng roi.

Sư dạy chúng: Tức tâm tức Phật chớ vọng cầu, phi tâm phi phật thôi bàn luận. Hoa tuyết bay trong bếp lửa hồng, một chút mát mẻ xua nóng bức.

Sư dạy chúng nói: Đi không đến chỗ, nói không khó, nói không đến chỗ đi không khó. Đi nói khó đến, không khó đến lấy lại trước cửa đại án sơn.

Cho nên nói: Kiếm báu Linh Phong, thường lệ hiện tiền, cũng có thể giết người, cũng có thể cứu sống người, tiến tới thì mất mạng, thối lui thì bình vỡ nước đổ, không tiến không lùi, trên không có kế lên trời, dưới không có cách vào đất. Chính lúc này, thế nào là một đường chuyển thân của nạp Tăng? Có gửi gắm không? Khéo tay trong tay trình khéo tay, tâm hồng trong tâm hồng. Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Triệu Châu?

- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

- Chẳng phải hỏi cái này.

- Ông hỏi cái hào Triệu Châu.

Sư nói vị Tăng này hỏi Triệu Châu, Triệu Châu đáp Triệu Châu, được người một ngựa, trả người một trâu. Người bình thường không nói, nước bằng không chảy, hội không? Chỗ thọ ân sâu phải thối trước, được ý bao la thì lại khéo thôi.

Hòa thượng Viên Ngộ thương xót niêm hương: chỉ chân nói:

- Lão Hòa thượng này một đời nhiều lời quấy nhiễu tòng lâm, gần nay nghe đã tịch ở đất Thục rồi. Lại thích thiên hạ thái bình. Vân Môn năm xưa tuy từng gần gũi nhưng không ông ta nói chân chữ Nguyên. Cho nên ngày nay làm một phần cúng dường, rót một chén trà, đốt nén hương này, xông mũi ông ta, chẳng phải báo đáp ân đức. Chỉ muốn làm nhục ông ta thì được, vời đại chúng nói đã không nghe ông ta nói chân chữ Nguyên, lại không có ân đức đáng báo đáp. Vì sao làm trường cười đặc biệt này? Có gởi gắm không? Oan có đầu, nợ có chủ. Tình cờ trợt chân té ngã nhào, đến nay oan vào xương tủy, bèn đốt hương. Gần tối tiểu tham nêu Tăng hỏi Trường Sa: Nam Tuyền thị tịch ở đâu?

- Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa.

- Chẳng hay ý chỉ thế nào?

- Muốn cưỡi thì cưỡi, muốn xuống thì xuống.

Sư nói: Ngày nay có người hỏi lão Vân Môn Viên Ngộ thị tịch ở đâu thì nói với họ: Vào địa ngục A-tỳ. Chưa rõ ý chỉ thế nào thì nói uống nước đồng nuốt sắt nóng. Có người hỏi cứu được không?

- Cứu không được.

- Vì sao cứu không được.

- Gã này nhà thường uống trà.

Thiện hữu thỉnh sư dạy chúng, nói: Vọng tâm điên đảo tạo ra các nghiệp, trở về chân thừa tức sám hối, hai đầu chân, vọng đều thấu thoát, biển Nam bờ Bắc là Tân-la.

Sư dạy chúng, nêu: Có lần Bách Trượng tham, có một ông lão, thường theo chúng nghe pháp, khi mọi người lui, ông lão cũng lui. Một hôm, mọi người lui mà ông lão không lui. Bách Trượng hỏi: Người đứng trước mặt tôi là ai?

- Tôi chẳng phải người.

Thời Phật Ca-diếp ở quá khứ, tôi từng ở núi này, người học hỏi rằng: Người tu hành chân chánh còn rơi vào nhân quả không?

- Không rơi vào nhân quả? Năm trăm đời bị đọa làm thân chồn hoang. Nay thỉnh Hòa thượng thay cho một chuyển ngữ, mong thoát được thân chồn hoang, ông lão bèn hỏi: Người tu hành chân chánh còn rơi vào nhân quả không?

Bách Trượng nói: Không mê mờ nhân quả, ông lão ngay đó đại ngộ, thoát được Thân chồn hoang.

Sư nói: Không rơi và không mê mờ, nửa sáng và nửa tối; không mê mờ và không rơi; hai đầu đều bị kéo, năm trăm đời làm chồn hoang,

ông nay đất tốt khinh đuổi ư?

Hét một tiếng nói: Trong đó đã có khách Giang nam.

Trước mũi nhọn thôi xướng chìm hạc.

Sư dạy chúng, nêu: Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến điếu tang một nhà nọ.

Nguyên Vỗ quan tài nói: Sống hay là chết?

Ngô nói: Sống cũng không nói, chết cũng không nói.

Nguyên nói: Vì sao không nói.

- Không nói, không nói.

- Khi về đến giữa đường, Nguyên nói Hòa thượng nói mau cho tôi nghe, nếu không nói sẽ đánh Hòa thượng.

Ngô nói: Đánh thì đánh, nói thì không nói.

Sư nói: Sống cũng không nói, chết cũng không nói, hai lớp công án như lãnh hội được, bày dao thổi lông chặt đứt cương yếu; cởi áo xấu xa, nướng miếng thịt mỡ, ngồi trước mái hiên hơi thở bao la. Hét một tiếng xuống tòa.

Nhân thí chủ cúng dường La-hán, sư dạy chúng: Đan hà đốt tượng phật gỗ, Thúy Vi cúng dường La-hán, một người nâng tay phải, một người nâng tay trái, khách chư đã như vậy nói là nhất quán. Sư tử đi một mình, há lại tìm bạn lữ mặt hơi tròn không mở, đánh trống thỉnh khắp xem, tuy không trực phần văn, nghiêng nước không chịu đổi, bèn gọi chỉ ba cái nói: Tô rô tất rị tát bà ha.

Đoan Ngộ dạy chúng: Giơ gậy lên nêu: Đại sư Vân Môn nói:

- Các bậc Thánh trước đây vì sao không đến nay, am chủ Liên Hoa phong nói: Người xưa đến đây vì sao không chịu ở.

Sư nói: Hai vị Tôn túc lấy rào đông phụ vách Tây, ôm cột cầu rửa chân. Mới qua thuyền thì chẳng thể không, lại không có đạo lý làm người. Vân Môn thì không như vậy. Chưa đến đây dạy y đến, đã đến đây dạy y đầu vỡ bày não.

Hãy nói: Còn có chỗ làm người hay không?

Hồi lâu sư nói: Một, hai, ba, bốn, năm hư không thiếu phụ nào. Năm, bốn, ba, hai, một đương môn thư đại cát, khéo tay vác rìu đi. Nạp Tăng mũi bùn cơ diệu đâu thể biết. Bỗng nhiên biết lộ tin tức bên đầu trăm cỏ. Vì sao là bày tin tức, án bộ lâm án sĩ lâm, mau mau như bệnh luật dộng một cái.

Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Mục Châu: Một lời nói hết thì thế nào?

- Lão Tăng ở trong cái túi đựng bát.

Lại hỏi Vân Môn một lời nói hết thì thế nào?

- Bị xé rách.

Sư nói: Nếu có người hỏi sơn Tăng một lời nói hết thì thế nào?

- Thùng sơn này.

Sư dạy chúng, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách ý chỉ thế nào? Vân Môn nói: Nhớ bảy.

Sư nói: Nhớ bảy, nhớ bảy, hoàn toàn không tin tức, sau lưng xem rõ ràng. Chánh quán khó biết.

- Đã là chánh quán vì sao khó biết.

- Có thể biết lễ bái.

Sư dạy chúng, nêu: Bàng Cư sĩ hỏi Mã Đại sư: Chưa rõ thân xưa nay, xin sư chỉ bày. Đại sư nhìn thẳng xuống.

Cư sĩ nói: Một loại đàn không dây, chỉ có sư đàn được hay.

- Đại sư nhìn thẳng lên.

Cư sĩ lễ bái. Đại sư về phương trượng, Cư sĩ theo sau đến phương trượng nói: Vừa rồi làm khéo thành vụng.

Sư nói: Hãy nói là Mã Đại sư làm khéo thành vụng hay Bàng Cư sĩ? Còn có người tìm ra không? Nếu tìm không ra cũng là ngựa bệnh cột vào cây khô, dù tìm ra được cũng là hạt tiêu trong miệng ếch nhái.

Sư dạy chúng, nêu: Bàng Cư Sĩ nói: Tâm như cảnh cũng như, chẳng thật cũng chẳng hư, có cũng không quản, không cũng chẳng câu nệ. Chẳng phải Thánh hiền rõ việc phàm phu.

Sư nói: Rõ ràng bao la, nước không thể thấm, lửa không thể đốt là cái gì? Dè dặt không được hỏi, hỏi thì mất ông loà lấy gậy gõ vào đài hương một cái.

Sư dạy chúng, nêu: Người xưa nói: Phật pháp cũng có lớn, chỉ là đầu lưỡi ngắn.

Sư nói: Nói chẳng đi đường dưới núi, bỗng nghe tiếng khỉ kêu đứt ruột. Thái Xuân Khanh Tiến khảo thỉnh, sư dạy chúng, nêu: Lạc Phổ dạy chúng rằng: Tôn Khách thu được đi, có người bói ra. Bấy giờ, có vị Tăng bước ra nói: Thỉnh Hòa thượng bói.

Phổ nói: Cha ông chết.

Vị Tăng không đáp được.

Pháp Nhãn Thay vỗ tay ba cái.

Sư nói: Vị Tăng này không hứng chết đi, cha lại bị người kia vỗ tay. Nên biết họa không đi một mình, phước không đến hai lần. Nhưng Lạc Phụ khéo bói, Pháp nhãn khéo đoán, nếu ông suy nghĩ kỹ như bói xem lành dữ. Hai vị lão túc một lúc lậu hết đã bói được hoả phong đỉnh

quái. Vì sao đoán làm địa hoả bao la. Vân Môn thì không như vậy: bỗng giơ gậy nói: Môn hạ Tôn Tân chết đi bèn dộng ba cái nói: Hội không? Cung cấn bên trong lại cầu tượng bên ngoài.

Lại dộng ba cái nói: Ngàn linh muôn Thánh, muôn Thánh ngàn linh chẳng thuận tình người. Dộng một cái nói: Bói về lành dữ.

Cư sĩ Lưu Bảo Học ở Bình Sơn thỉnh sư dạy chúng, nói: Đại căn đại khí đại trượng phu, không qua một niệm rõ việc lớn, chư Phật ba đời đứng dưới gió, người này chịu làm sứ giả Như Lai. Chư Phật ba đời đã đứng dưới gió. Vì sao lại là sứ giả Như Lai?

Hồi lâu, sư nói: Thiên tử vòng sắt trong vũ trụ sắc lệnh, phải tin quan sai không tự do.

Hồng Cấn Sự khai phật Quang Minh sư cầm bút ghi: Trong giáo nói: Thanh tịnh từ tôn, cõi nhiều như cát bụi, cùng sinh một diệu Thế Tôn ướng Như Lai, mỗi tướng đều như vậy. Bởi vì người thấy không thỏa mãn.

Lại nói: Mắt Như Lai có tướng đại nhân, gọi là Tự Tại Phổ Kiến Vân, dùng các báu mầu để trang nghiêm, báu ma-ni sáng chói thanh tịnh trong suốt, đều thấy tất cả, không hề chướng ngại, đã là như thế, vì sao lại cần người khác điểm mắt. Còn có người nào nói được không? Nếu nói được, chẳng riêng lão mặt vàng thở ra, mà còn khiến cho tất cả chúng sinh thấm nhuần lợi ích. Nếu nói không được, nghe lấy một bài tụng: Ngửa mặt bỗng thấy sao sáng hiện, do mắc bệnh này nên thấy hoa đốm trong hư không.

Bèn lấy viết chấm nói: Ngày này còn là ánh sáng xưa. Mắt xanh chói lọi chiếu trần sa.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 9

Bỉnh phất, vị Tăng hỏi: Vạn cỏ tật lê sắt trong lò lửa, Phật Tổ đương thời không dung cho y, mà nay tiện tuy lấy dùng, chẳng hay cơ thoại này thế nào? Sư nói: Không ngăn dụng cụ nhà nhàn.

Lại nói: Chỉ can trải tòa này rộng là nhàn hay không nhàn?

Sư nói: Đầu lâu vỡ nát không biết đau.

Lại nói: Đáng gọi là roi sắt chỉ ra đường người Hồ, bẻ cong vì người sau.

Sư nói: Cỏ tật lê sắt ở đâu?

Lại nói: Ép ngặt.

Sư nói: Cười giết nạp Tăng.

Bèn nói: Di môn ngày xưa trình nhà xấu, lấy ra vô biên cỏ gai, ngày nay trên đỉnh Âu phong, may thay không việc lại gặp nhau. Gặp nhau liền gác qua. Trong đó việc thế nào? Nếu có người nói được một câu, lại thỉnh mỗi người tự trở về Tăng đường. Nếu nói không được, gỡ bỏ sắn bìm xem thường mọi người. Chư Phật chưa ra đời thì có, tức lỗ mũi của mỗi người ngày nay. Trên đỉnh môn toả ánh sáng báu rực rỡ. Sau khi xuất thế tin tức hoàn toàn không, dưới gót chân mỗi người dọc ngang chữ thập. Chỗ có Phật không được ở. Chỗ không có Phật mau đi qua, bức bách không đến, ngoài ba ngàn dặm xuyên lỗ mũi. Đến đây dù bày ra vô biên cảnh giới trên đầu sợi lông. Chỉ đầu sợi lông này từ đâu đến được, nạp Tăng ức núi Tu-di trong hạt lúa. Chỉ hạt lúa này lại đặt ở chỗ nào, như thế thì dễ, không như thế thì khó. Chớ tìm nơi lời nói, chớ tìm trong ý, như thế thì khó, không như thế thì dễ, thử lấy ý đầu móc câu, chớ nhận định, gậy của Nạp Tăng, lấy được thì đi, dè dặt trên đất bằng đóng cây chèo thuyền.

Cho nên nói: Thần Quang không rõ muôn xưa tốt xấu, vào cửa này chẳng cònhiểu biết. Chỉ như một Đại tạng giáo nói quyền, nói thật, nói đốn, nói tiệm, nói có, nói không. Cho đến Tổ sư Tây thiên, đất này, nhiều đời từ xưa đến nay tất cả tri thức, các loại ngôn ngữ, các loại tác

dụng. hãy nói là tri giải hay chẳng phải tri giải? Nếu định đoạt được thì Thượng tọa Bỉnh Phất một bề bại trận. Nếu định đoạt không được thì trừ sạch nước dơ thứ hai đi, hét một tiếng là gì? Có chiếu dụng không hướng bối. Chỉ cho lão Hồ biết, không cho lão Hồ hỏi. Mục Châu trước đây gánh cây, Triệu Châu mua mắc bán rẻ, chỉ có Tam Thánh lừa mù, đến nay gặp người cười lạ. Núi Tu-di bỗng ra bên góc trán mọi người. Nước biển lớn rưới vào mũi mọi nười thì gác qua một bên.

Mã Đại sư nói: Từ khi Hồ loạn, sau ba mươi mươi năm không hề thiếu muối tương, làm sao bàn luận, có gửi gắm không? Nhiều năm không người hỏi, bỗng nhiên chợt vậy sầu giết người, hét một tiếng, nói: lại nêu Nham Đầu tham yết Đức Sơn mới đến cửa bèn hỏi: Là phàm hay Thánh, Sơn bèn hét, đầu liền lễ bái.

Sau đó có Tăng nêu cho Đỗng Sơn nghe, Sơn nói: Nếu không là Tuế Công, cũng rất khó gánh vác. Nham Đầu nghe nói: Lão Đỗng Sơn không biết tốt, xấu, lầm về danh ngôn. Lúc ấy ta một tay đè một tay kéo.

Sư nói: Hổ dữ không biết, thân chết trong hang, giao long không sợ kiếm, mất thân dưới kiếm. Nham Đầu tuy ở trong hang hổ có một đường thấu thoát, hướng lên đao kiếm có cơ hội xuất thân, nêu ông xem xét kỹ tương lai, còn thiếu ngộ, nay có người vì Nham Đầu làm chủ hay không? Ra gặp nhau cùng Thượng tọa Cảo. Hồi lâu, hét một tiếng, gõ một cái, nói kịp hợp trí lớn ngừng dứt sự giam cầm.

Đông đến Bỉnh Phất bỗng mở cửa, khéo tay vẽ khó thành người ở lan can là ai nâng mắt đã sai quá, chẳng phải là tâm, chẳng phải là Phật, chẳng phải vật, chẳng phải thiền, chẳng phải là đạo, chư Phật ba đời nói không kịp, Tổ sư sáu đời truyền không tới, bèn đi thế, chỉ là chuỳ sắt không mũi. Dù ra được rừng gai, chưa khỏi chết trên đất bằng.

Cho nên nói: Ngôn không bày việc, ngữ không đầu cơ, người thừa ngôn mất, người trệ cú thì mê. Nhưng có người ra khỏi tình trần vượt ngoài vật, không thừa ngôn, không trệ cú. Trên đầu trăm cỏ tiến được Tổ sư, trong chợ biết được chính mình, thẳng xuống như rồng được nước, như hổ nhờ núi. Dưới chân giống như sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm. Vì sao? Trong kho vua ta không có dao như thế, như là xuất cách dòng đạo, thì sẽ không làm thế. Tuy vậy, hết pháp không có dân. Đêm nay phóng qua một đường, được gặp với mọi người, dựng phất trần nói: Đạo quân tử còn mãi, vẽ một đường nói: Đạo tiểu nhân mất hết, giọt nước đóng lại, tiết lại không cùng, dây ly nô bạch cô đứt, chôn thân trong nước bị lửa thiêu, gõ vào giường thiền một cái:

Lại nêu: bổn nhân dạy chúng rằng: Bình thường không muốn hướng tiếng câu trước, trống sau, đánh trống làm nam nữ nhà người. Vì sao? Thinh chẳng phải thinh, sắc chẳng phải sắc. Có vị Tăng hỏi: Thế nào là tiếng chẳng phải tiếng?

Nhân đáp: Gọi là sắc được không?

Vị Tăng nói: Thế nào là sắc chẳng phải sắc?

Nhân nói: Gọi là thanh được không? Vị Tăng lễ bái.

Nhân nói: Hãy nói: Vì ông nói đáp lời ông, nếu người phân biệt được thì sẽ cho ông có chỗ nhập vào?

Sư nói: Bổn nhân sẽ xuyên qua con Vân Cư, đổi tròng mắt của người trong thiên hạ, lại bị Tăng này lấy một cây xỏ lôi đi, không động chiến tranh, xỏ qua lỗ mũi.

Về sau lão phu nói: Bổn Nhân đã vào am tranh, vị Tăng này lại rơi vào thôn sâu. Nhưng khúc tuyết mùa xuân, người đương thời khó biết, thôn ca xã múa, khắp nơi cùng người hợp được.

Sư nói: Lão phu vũ chính là thế, không khỏi theo lấu gãy. Thượng tọa Bỉnh Phất không tiếc lông mày, nói toạc cho mọi người nghe. Thinh chẳng phải thinh, sắc chẳng phải sắc, sau ngựa trước lừa, thần ra quỷ vào. Khúc Tuyết mùa xuân họa không bằng, thôn ca xã múa lại nhộn nhàng.

Gõ phất trần vào gường thiền nói: Cái này quyết định chẳng phải thinh.

Lại giơ lên nói: Cái này quyết định chẳng phải sắc, rốt ráo là cái gì?

Hét một tiếng nói: Lúc này nếu không thấu suốt cội nguồn thì phải đợi tương lai hỏi ngài Di-lặc.

Hàn Đức Toàn Triều Nghị thỉnh Bỉnh Phất. Vị Tăng hỏi: Đạt-ma từ phương Tây đến lấy gì truyền thọ?

Sư nói: Không thể thực hành theo để kiến giải của chồn hoang.

Lại nói: Thế nào là thô vào tế?

Sư nói: Một sợi lông trong biển nước thơm.

Lại nói: Thế nào là tế vào thô?

Sư nói: Biển nước thơm trong một sợi lông.

Lại nói: Vì sao Hòa thượng lại điên đảo?

Sư nói: Xưa nay có một chút.

Hỏi: Lùa ba chân đi bằng móng là thế nào?

Sư nói: Đạp gãy cái thìa của Triệu Châu.

Bèn nói: Làm sao làm sao? Kích mở kho Vô Tận, đúng thế đúng

thế, vượt hơn bầu hư không, như thế không như thế, ngay đó liền thấu thoát, vẫn là nâng rào đổ vách, lập địa chết người, lại nghĩ tiến bước tới trước, làm thế nào, thế nào? Chính là ngoại đạo tà quỷ, diệt chủng Tộc Hồ, tức nay không có loại cỏ nhà ta ư? Có thì ra vì chúng thở ra, nếu không, lại xem bùn tro bôi đất. Diệu Thánh tròn sáng lìa các danh tướng. Vốn không có chúng sinh, thế giới. Do vọng mà có sinh, do sinh mà có diệt, sinh diệt gọi là vọng, diệt vọng thì gọi là chân, hét một tiếng, nói: Ông già Thích-ca lúc ấy nếu được một tiếng hét này thì khỏi được rơi rớt. Vì sao? Đã là tròn sáng lìa tướng, cuối cùng vọng tưởng từ đâu khởi? Chân từ đâu sinh, sinh từ đâu đến, diệt từ đâu đi. Nếu thấy được thấu suốt thì núi sông đất đai, muôn tượng sum-la, bốn Thánh, sáu phàm, tinh và vô tình không mất một cái ân, bèn thấy nước đổ bình bể. Đến đây không có thiền, không có đạo, cũng không có tâm không có tánh, không có huyền không có diệu, lộ bày không thể nắm bắt, lại đi như thế, bèn mua giày cỏ hành cước ba suốt mươi năm, cũng như mộng thấy nạp Tăng nín thở.

Hãy nói: Nạp Tăng có ưu điểm gì?

Hồi lâu sư nói: Điện chớp sáng mở mắt đỉnh môn, cách khe vượn kêu một tiếng lạnh. Lại nêu Tuyết Phong hỏi vị Tăng: Vừa rời chỗ nào? Tăng đáp: Phúc thuyền.

- Biển sinh tử chưa qua vì sao lại lật úp thuyền (Phúc thuyền)?

Vị Tăng không đáp được, trở về nói cho Phúc Thuyền nghe.

Thuyền nói: Sao không nói với ông ấy là ta không có sinh tử?

Tăng lại đến Tuyết Phong, Phong hỏi vị Tăng như trước.

Tăng đáp: Không có biển sinh tử.

Phong nói: Đây không phải là lời của ông.

Tăng nói: Phúc Thuyền nói như thế.

Phong nói: Ta có hai mươi gậy gởi cho Phục Thuyền. Hai mươi gậy lão Tăng tự ăn. Nhưng lại không liên can đến việc của xà-lê.

Sư nói: Tác gia tông sư, thiên nhiên vẫn còn. Tuy như thế cũng là người làm giặc, tâm rỗng không. Cho nên không liên can đến việc Tăng này, hai mươi gậy đâu cần tự ăn, nhưng lại thêm hai mươi gậy, chỉ đánh Phục Thuyền liền xong.

Hãy nói: Ông ấy lỗi chỗ nào? Già già lớn lớn không nên thay lời cho người.

Chúc năm mới Bỉnh Phất, vị Tăng hỏi: Năm cũ đã qua, năm mới lại đến. Có người nào không liên hệ đến mới cũ không?

Sư nói: Có.

Lại nói: Người nào không liên hệ mới cũ?

Sư nói: Chư Phật, Bồ-tát, súc sinh, lừa ngựa.

Lại nói: Đêm nay Tiểu ra khỏi Đại gặp đi.

Sư nói: Ta đã không cớ gì vào cỏ hoang, ông lạinhảy vào trong đống phân.

Lại nói: Kia nay không tiện.

Sư nói: Quả nhiên theo ta đến.

Bèn nói: Đầu sào trăm thước tiến một bước, chỗ nào được tin tức này? Trước núi cao muôn nhận bày một cơ, đọa trong hang người bấy giờ, chớ vọng tưởng buông xuống, bặt chỗ khéo léo lại chịu thừa đương, lỗ mũi tìm đầu ở trong tay ta.

Cho nên Nam Tuyền nói: Dắt trâu thả phía Đông khe, không tránh khỏi ăn cỏ nước của quốc vương, bắt trâu thả phía Tây khe cũng không khỏi ăn cỏ nước của quốc vương, chi bằng tuỳ phần nạp một chút, đều không thấy được. Thượng tọa Cảo tùy phần nhận một chút đi.

Hồi lâu sư nói: Thích-ca đóng cửa thất ở Ma-kiệt, cày đất trồng cỏ tật lê. Tịnh Danh mở miệng ở Tỳ-da-ly, hàn đồ lại sinh sắt. Tu-bồ-đề xướng vô thuyết để hiển bày đạo, cúng bánh cho Thần Nhàn. Thích Phạm bặt tiếng mà mưa hoa quả nhiên có người lãnh thọ. Dù hướng lên một con đường ngàn Thánh không truyền, dây lụa cứng, cá nhảy sống. Vô sinh nhẫn dưới gậy, cơ đến không thấy sư, là cách giày gãi ngứa, đều không như thế, rời vào trong cõi vô sự, làm sao thông được then chốt này, ứng được thời tiết.

Bỗng lấy gậy dộng xuống đất một cái, nói: Có gửi gắm không? Sai một ly đi ngàn dặm. Tháng giêng còn lạnh, cuối mà lại đầu, ông già Thích-ca buộc cọc ngựa. Một Đại tạng giáo là giấy cũ rách. Như nay ta ấn ngón tay thì biển phát sáng. Ông vừa day tâm thì trần lao khởi trước, nói siêu vượt Phật Tổ. Khi chưa nói với mọi người thì dưới gót chân đã lỡ lầm rồi. Rốt ráo thế nào? Phật Tỳ-bà-thi sớm lưu tâm, thẳng đến như nay không được diệu. Lại dộng gậy một cái.

Lại nêu: Tăng hỏi Kính Thanh: Đầu năm mới có Phật pháp hay không?

- Có.
- Thế nào là Phật pháp đầu năm mới?
- Nguyên chánh cải đổi muôn vật đều mới.
- Cám ơn lời sư đáp.
- Sơn Tăng ngày nay mất lợi.

Lại Tăng hỏi Minh Giáo: Đầu năm mới có Phật pháp hay không?

- Không.

- Năm nào cũng là năm tốt, ngày nào cũng là ngày tốt. Vì sao lại không?

- Ông Trương uống rượu ông Lý say.

- Già già lớn lớn, đầu rồng đuôi rắn.

- Sơn Tăng ngày nay mất lợi.

Sư nói: Hai vị Tôn túc, một hướng lên đỉnh núi cao cao đứng không bày đỉnh, một người hướng đến biển sâu sâu đi không thấm ướt chân. Chính là thế, chưa khỏi có một số ngoa ngụy. Đêm nay hoặc có người hỏi Thượng tọa Cảo. Đầu năm mới có Phật pháp hay không? Chỉ nói với ông ấy: Ngày nay một đội tôi tớ ở trong nhà uống trà, thôn ca xã múa lộng một số quỷ thần, đáng được chấm bụng. Tôn giả ghét phát cầm lấy cái chén, vừa ném qua hằng hà sa thế giới, kinh sợ kiêu ngạo như sợ cười nhào xuống, cột trụ nhảy vào mũi Hòa thượng đang gánh cây, gõ nhào núi Thiên trụ ở Thư châu. An vui thần núi Nhẫn tuấn không cấm, đi ra túm ngực áo nói:

- Vượt thần đoạn sinh tử, vì sao có nhiều vô minh. Bị một câu hỏi này, khôn xiết sợ hãi lại trở về điện Phật, vị thứ ba đang ngồi nhập định, vẫn điểm ngực điểm gân nói:

- Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất.

Tự nói: Trụ trụ.

Thượng tọa Cảo bị ông ta hỏi Phật pháp đầu năm mới? Vì sao một bề lộn nhào trong hư không? Nói thoát không khinh mạn người.

Hồi lâu sư nói: Thượng tọa Cảo hôm nay mất lợi.

Hùng Bá trang thỉnh Bỉnh Phất, tướng các pháp vắng lặng, không thể dùng lời nói, Thích-ca ở nước Ma-kiệt-đề, trong hai mươi moat ngày mở miệng không lý do. Đại sư Đạt-ma đối với Lương Võ Đế, hết sức nêu lên, chỉ nói là không biết. Nếu cũng một bề ngồi lại đi, hết cả mặt đất không có một người nào phát chân về nguồn. Bậc Tiên Thánh may có đệ nhị nghĩa môn, đâu ngại trong đó chung một đường.

Cho nên nói: Cảnh giới thanh tịnh chân như, tiêu diệt hết không hề còn, có thể theo duyên nhiễm tịnh, mà thành mười pháp giới.

Giơ phất trần lên nói: Phất trần này với chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại đồng một bi trí, đồng một hạnh nguyện, đồng một sức từ, đồng một nhân quan, đồng một tai nghe, đồng một mũi ngửi, đồng một lưỡi nếm, đồng một thân chạm, đồng một ý nghĩ, tuỳ nghi nói pháp. Vì các đại Bồ-tát nói sáu Ba-la-mật, giúp cho họ chứng Vô sinh pháp nhẫn. Vì hàng Thanh văn nói mười hai duyên sinh,

chân lý Tứ đế, làm cho họ đắc tám giải thoát, sáu thần thông chứng an vui vắng lặng. Vì các chúng trời nói tất cả các hành đều vô thường, tất cả nhạc cụ đều hư hoại, giúp cho họ ra khỏi ba cõi. Vì loài người nói pháp không rõ nhân quả khiến họ tu mười điều lành, thanh tịnh hẳn ba nghiệp. Vì chúng A-tu-la nói pháp vô ngã, làm cho họ lìa bỏ kiêu mạn buông lung, an trụ Nhẫn địa. Vì chúng sinh đâu khổ ở địa ngục mà nói tội tánh không ở trong, ở ngoài, ở giữa, làm cho họ trong một niệm vượt lên Thập địa. Vì các ngạ quỷ bàng sinh nói pháp dứt hẳn vô minh căn bản, làm cho họ xả lìa đói khát, nóng lạnh, sinh lên cõi trời cõi người. Phất tử tùy nghi nói pháp như thế, một Đại tạng giáo không thêm một chữ, cũng không bớt một chữ. Mọi người có tin kịp không? Nếu tin không kịp thì nghe Phất Tử nói lại kệ, rồi gõ vào giường thiền nói, là Thánh là phàm đều giải thoát, vòi vọi ba cõi xưng độc tôn. Lại nêu: Vị Tăng hỏi Mục Châu: Đầu kinh chữ Dĩ bất thành, chữ bát không phải, chẳng hay là chữ gì?

- Châu búng ngón một cái nói:
- Hội không?
- Không hội.

Châu nói: Trên đây là giảng khen vô hạn thắng nhân, ếch nhái nhảy lên cõi trời, giun sán vọt qua biển Đông.

Sư nói: Vị Tăng này chỉ hỏi một chữ đầu kinh. Mục Châu đều khéo biết các nghề, sai biệt tự luân, lấy bài Long kham Thủ giám đường vận ngọc, chú giải tư đầu, bỏ đi những hoài bão của vị Tăng này, vị Tăng này cũng không ngại đặc biệt, thẳng xuống liền chịu thừa đương.

Hãy nói: Cái gì lá chỗ ông ấy thừa đương, nghe lấy chú cước này: Chữ Dĩ không thành chữ Bát, không phải búng ngón tay, chưa từng khắp trời giáp đất gõ mở cửa bốn mươi hai Bát-nhã ba-la-mật. Khéo biết các nghề tham thấu trong hội Hoa Nghiêm, trong giáo ngoài giáo một thời thu, thế gian xuất thế gian đều đầy đủ. Vô biên tội lỗi như nước dập tắt lửa. Vô lượng thắng nghĩa như hằng sa (cát sông hằng nhóm họp), lại có câu cuối cùng, kiên lao khố tạng Vĩnh Thu Tạng đều thuộc hùng bá trang trước núi.

Bỉnh Phất muốn biết nghĩa Phật tánh, nên quán thời tiết nhân duyên, nếu thời tiết đến thì lý ấy tự rõ.

Hãy nói: Nay là thời gian gì? Có phải là người ngồi thì ngồi, người đứng thì đứng phải không?

Có phải mùa xuân như trút, mây xuân như nhạn hay không? Có phải là khói hương, đen sáng đỏ rực không? Có phải Tăng tục đều tham

đồng hội một chỗ không? Nếu thế, chỉ thấy một bên, phải biết, chư Phật nhiều nhue cát bụi ra đời giáng sinh cung vua ngồi đạo tràng, xoay bánh xe pháp, hàng phục chúng ma, độ chúng sinh nhập vào Niết-bàn, đều không ra khỏi thời gian này. Nếu mọi người tin được thì vô biên cảnh giới, tự tha không cách mảy may. Mười đời xưa nay đầu đuôi không lìa đương niệm. Nếu tin không được thì nói thiền lão bà đi. Phật không xa người, ngay tâm mà chứng, khỉ giỡn cao, pháp không có chỗ chấp trước, chạm cảnh đều như, cây khô buộc ngựa bệnh, chng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, rõ ràng đưa lên đầu thuyền, như thế cũng không được, chẳng như thế cũng không được, như thế như thế cũng không được, nhỏ ra nước dãi chồn hoang, lại có dạ dày bình thường, trong đó có người này, trước khi chưa đại tiện, bỗng nhảy ra được. Chỗ cao cao xem không đủ, chỗn thấp thấp bằng có dư. Có thể cao vượt ba cõi, chạm bước bao la. Có thể cắt dòng sinh tử, y cứ vào địa vị Phật Tổ, bèn như thế đi. Ngủ lại am tranh, chỉ ở ngoài cửa. Vì sao? Không thấy người xưa nói hay sao?

- Người khéo nói lời, lời không thể nói. Người khéo theo dấu vết, dấu vết không thể theo, chỗ dấu vết không thể theo không có dấu vết, những điều nói không thể nói không có lời. Đã không lời lại không dấu vết. Cái quạt trong tay Vân Môn nhảy lên tầng trời ba mươi ba, chạm mũi Đế thích, đánh một gậy cá chép ở biển Đông, mưa như thác đổ, rốt ráo là tông chỉ gì?

Hét một tiếng, nói: Núi đoạn nghi hãy thôi, núi cao lại đứng dậy. Lại nêu bài tụng của Long Nhã rằng: Tất cả danh sơn đến vì chân, khổ cực nhiều năm với đôi giày, nhưng nay đã già không thể đi, trong tay cầm thìa gỗ.

Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: Lão nhân Long Nhã có thể gọi là chỗ thành thục khó quên.

Sư nói: Hòa thượng Thủ Đoan nói thế giống như lấy mình biết người. Thượng Tòa Cảo thì không như vậy. Nhà nghèo khó thực hành ăn chay, bận việc không thể viết chữ thảo.

Kiết hạ, Bỉnh Phất nói: Trước tiến về một con đường, Cù-đàm mặt vàng không biết một câu, rõ ràng đầu trăm cỏ, gã Hồ mắt xanh không thi thố, chỗ chợ bảo là, vắng lặng, chỗ tĩnh yên lặng chợ mênh mông, thẳng xuống như kiếm báu của vua, ai dám đương đầu nghĩ phạm. Đầu mũi nhọn vắt ngang tử thi muôn dặm, lại nói gì? Giống như đất chạm núi, không biết sự vòi vòi cô đơn của núi. Như đá ngậm ngọc không biết sự không dấu vết của ngọc. Lại nói gì? Voi đầu đàn qua sông, cắt dòng

nước mà qua, lại nói gì, toànsáng toàn tối, hai thả hai lấy, phải biết người đến như thế một tấc tơ không mang theo, mgười đi như thế đất gò hứa thành núi, lấy lầm làm lấm.

Lấy Đại viên giác làm già lam của ta, thân tâm an cư trí bình đẳng tánh, trong chín mươi ngày hòa bùn gỡ ngói. Đến đâu nếu có một đường chuyển thân thì không giữ việc nhà mình, há là vâng theo nghi phạm của tiên Thánh.

Cho nên nói: Toàn mũi nhọn địch Thánh ít gặp tri âm, không có một người trong muôn người đồng chết đồng sống.

Hãy nói: Đồng chết đồng sống là mặt mũi gì?

Bỗng giơ gậy nói: Hòa thượng Triệu Châu đến, Phật vàng không độ được lò, Phật gỗ không độ được lửa, Phật bùn không độ được nước, dộng xuống một cái, nói:

- Trăm thứ lẫn lộn, không và chỗ hư, nạp Tăng mắt sáng, mù điếc câm ngọng. Kim cang tạng thân mé nước, ngựa đi ở trời Phi Phi tưởng, một tức tất cả, tất cả tức một, cả mặt đất là môn giải thoát, người này biết có, hãy nói:

- Hành giả trong hang đạp cái cối. Vì sao quên lại dời chân? Hồi lâu sư hét một tiếng.

Lại nêu: Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không làm người.

Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì lại làm người.

Hòa thượng Chân Tịnh nói: Hai cái chùy xưa này, trộm được của Lâm Tế một chút kế sống, mỗi người đều tự phân cương bày giới, khí xông khắp vũ trụ, khiến người mắt sáng chỉ được khéo cười.

Sư nói: Lão nhân Chân Tịnh rất giống như lừa dối chết đi. Thượng tọa Cảo không như vậy, bỗng mở đường ba yếu ba huyền, quét sạch núi Tu-di thứ nhất.

Hãy nói: Là phần thượng Tam Thánh ư? Hay là Hưng Hóa? Người có mắt phân biệt lấy Bỉnh Phất, có vị Tăng hỏi: Gương xưa chưa mài thì thế nào?

Sư nói: Lửa không đợi mặt trời mà nóng.

- Khi mài rồi thì sao?

- Gió không đợi trăng mà mát.

- Mài và chưa mài thì thế nào?

- Giao nhau.

Hỏi: Người không làm bạn với muôn pháp là người thế nào?

- Đợi ông uống hết nước bốn biển thì ta sẽ nói cho ông nghe.

- Ý thế nào?

Sư nói: Đinh đinh kéo dính.

Bèn nói: Yếu diệu của chư Tổ, chẳng tranh biện mà cầu, hăng hái rộn ràng để xóa bỏ dị kiến. Cho nên Đức Sơn vào cửa liền đánh, đá lửa đến trời xanh. Lâm Tế vào cửa liền hét, rung chuyển cả vũ trụ. Chẳng phải pháp trước mắt, cũng chẳng phải cỏ hướng thượng, như thế như thế, bèn nhảy ra được, đang ở trong hang dây dưa, làm sao bình nghị, làm sao nói hội. Không thể nói đại cơ, đại dụng, đại giải thoát, lộ bày chẳng thể lấy rồi là thôi, còn được không? Chẳng thấy Hòa thượng Phong Huyệt nói hay sao? Nếu trước lời nói tiến cử được thì còn dính mắc vào khoảng mê, dù tinh thông về cú, không khỏi chạm việc thấy sai. Nếu là nạp Tăng có bản sắc thì ngay lúc ấy lãnh hội qua, thì có thể ngồi trên đầu sắc thinh. Văn-thù tự Văn-thù, giải thoát tự giải thoát, chén bùn ta thế nào?

Hồi lâu sư nói: Bầy chim phải là kẻ anh linh, địch Thánh còn có sư tử. Chọn người làm Phật nếu không có con mắt như thế thì dù ngàn năm cũng đâu làm được. Lấy phất trần gõ vào giường thiền.

Lại nêu: Bạch Trượng lại đến Tham Mã Tổ, đứng hầu một bên.

Mã Tổ dựng phật trần.

Trượng nói: Ngay dụng này lìa dụng này.

Tổ để phất trần lại chỗ cũ, hồi lâu nói: Ông sau này lật hai miếng da, lấy gì làm người?

Trượng lấy phất trần dựng đứng.

Tổ nói: Ngay dụng này mà lìa dụng này.

Trượng cũng để phất trần lại chỗ cũ.

Tổ bèn hét.

Sau đó Hoàng Bá đến chỗ Bách Trượng. Một hôm, muốn đến lễ bái từ biệt Mã Tổ.

Trượng nói: Mã Tổ đã chết rồi.

Bá nói: Chẳng hay Mã Tổ có ngôn cú gì?

Trượng bèn nêu nhân duyên tái tham. Lúc ấy ta bị Mã Tổ hét một tiếng, điếc tai cả ba ngày.

Hoàng Bá nghe nêu như vậy bất giác thè lưỡi.

Trượng nói: Ông sau này có nối pháp Mã Tổ hay không?

Bá nói: Không, ngày nay nhờ sư nêu được thấy dụng đại cơ của Mã Tổ, lại không biết Mã Tổ. Nếu nối pháp Mã Tổ, sau này sẽ chôn con cháu ta.

Sư nói: Bách Trượng bị hét, đáng được ba ngày điếc tai.

Hoàng Bá nghe nêu bất giác thè lưỡi, Bách Trượng nghi ông ấy nối pháp Mã Tổ. Sau đó, do Lâm Tế ba lần hỏi đại ý Phật pháp, ba lần đánh sáu mươi gậy, bèn cho ba ngày điếc tai, thở ra Lâm Tế mới biết. Như cây chổi quét, xin hỏi đại chúng sư thừa có y cứ, vì sao chỗ dụng không đồng? Hội không? Như sóng Tào Khê, vô hạn người thường bị chìm.

Thí chủ xem tạng kinh, thỉnh Bỉnh Phất, nói chân pháp thân của Phật còn như hư không, ứng vật hiện hình như trăng nước.

Giơ gậy lên nói: Ông già Thích-ca đến ở trên đầu gậy của Thượng tọa Cảo, hiện thân diệu sắc, nói với đại chúng rằng:

Trong tạng Tỳ-lô có quyển kinh lớn, bằng tam thiên đại thiên thế giới, sách viết về tam thiên đại thiên thế giới, ắt đều không còn. Ta dùng mắt trời thanh tịnh thấy quyển kinh lớn kia ở trong một hạt bụi. Đêm nay đối trước chúng trời người bày phương tiện lớn, phá một hạt bụi kia lấy ra quyển kinh này, lợi ích hữu tình, dộng gậy một cái, vời đại chúng nói:

- Một hạt bụi đã phá, quyển kinh lớn đã ra, có đốn có tiệm, có quyền có thật, có nữa có đầy, có ở giữa có hai bên, có lý có sự, có nhân có quả, trăm ngàn pháp môn, vô lượng nghĩa mầu. Tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian ở trong đây, mọi người tin được không? Nếu tin được thì ra ba cõi vượt biển khổ, tận đời vị lai đều được thọ dụng. Nếu không tin được ông già Thích-ca lại vào trong cây gậy, bèn giơ lên nói:

- Nếu gọi là ông già Thích-ca lại là cây gậy. Nếu gọi là cây gậy lại là ông già Thích-ca, ông già Thích-ca xuyên qua cây gậy hay cây gậy xuyên qua ông già Thích-ca. Chính lúc như thế là đốn hay tiệm? Là quyền hay là thật? Là nửa hay đầy? Là giữa hay hai bên? Là lý hay sự? Là nhân hay quả? Ông lão Thích-ca ư? Là gậy ư?

Hét một tiếng nói: Đốn cũng không thật có, tiệm cũng không thật có, quyền cũng không thật có, thật cũng không thật có, nửa cũng không thật có, đầy cũng không thật có, giữa cũng không thật có, hai bên cũng không thạt có, lý cũng không thật có, sự cũng không thật có, nhân cũng không thật có, quả cũng không thật có, ông già Thích-ca cũng không thật có, cây gậy cũng không thật có, một hạt bụi cũng không thật có, quyển kinh lớn cũng thật có. Hiện nay người nói pháp cũng không thật có, người nghe pháp cũng không thật có, ngay cả cái không thật có này cũng không thật có.

Bèn lấy phất trần vẽ một đường nói: Vẽ hết lằng nhằng.

Lại giơ gậy lên nói: Chính lúc như thế, thế nào là lỗ mũi của mỗi đương nhân.

Hồi lâu sư nói: Ngàn Thánh không biết chỗ nào đi, nhờ kiếm dài của trời ép ngặt người lạnh. Lại dộng xuống một cái.

Lại nêu: xưa có một bà lão cúng dường tài vật, thỉnh Hòa thượng Triệu Châu chuyển Đại tạng kinh. Triệu Châu nhiễu quanh giường thiền một vòng nói: Chuyển Đại tạng kinh đã xong, người ở trở về kể cho bà lão nghe.

Bà lão nói: Xưa nay thỉnh chuyển một Đại tạng, sao Hòa thượng chỉ chuyển nửa tạng?

Sư nói: Trong chúng bàn luận nói thế nào là nửa tạng.

Hoặc nói lại nhiễu một vòng, hoặc búng ngón tay một cái: hoặc ho một tiếng, hoặc héc một tiếng, hoặc tát một cái, kiến giải như thế, chỉ là không biết thẹn. Nếu là nửa tạng kia chớ nói Triệu Châu nhiễu một vòng, dù trăm ngàn muôn ức vòng đối với bà lão chỉ được nửa vòng, dù cho nhiều trăm ngàn muôn ức vòng quanh núi Tu-di, đối với bà lão chỉ được nửa tạng. Dù cho núi sông đất đai muôn tượng sum la, như cỏ cây, mỗi thứ đủ tướng lưỡi rộng dài. Khác miệng cùng tiếng, từ ngày nay chuyển đến hết đời vị lai đối với bà lão chỉ được nửa tạng. Mọi người có biết bà lão không?

Hồi lâu sư nói: Uyên ương đủ màu ra theo anh xem, không lấy kim châm đưa cho người.

Vì Hòa thượng Cao Am Ngộ theo bức tranh, lấy bức tranh dạy chúng: đỉnh núi Liên Hoa chân thật nói, ba tháp trở về tiết lộ cơ, hai chỗ đầu đường đều mở bày. Cõi nước chẳng thể không hết sáng. Ánh sáng chính là người biết có.

Hãy nói: Lão Nhân Cao Am mặt mũi xưa nay ở đâu? Có gửi gắm không? Phật sống chưa đủ, thế giới chưa hình thành, chính là mắt mày rõ ràng, mười phần hiển bày, có người ở đây biết được, lại bắt tay lão này cùng đi. Không thêm danh mạo trên cái trướng tranh. Nếu chưa được như vậy thì Vân Môn không khỏi theo lệ điên đảo, bèn mở rộng nói:

- Có thấy không? Cái này nếu có hai cái, cái này nếu chẳng phải lỗi lầm trước mặt, không lỗi lầm, không hai cái, Tổ đường không có vị trị sắp đặt, kẻ ngu ngồi trước hiên an nhàn. Về cơ duyên trong thất, sư hỏi vị Tăng: Nham Đầu mới đến cửa Đức Sơn liền hỏi: Là phàm hay Thánh, Đức Sơn liền hét.

Nham Đầu lễ bái, ý chỉ thế nào?

Vị Tăng nói: Giống như tin tức.

Sư nói: Ở kia chính là ưu điểm.

Tăng bèn hét.

Sư nói: Một tiếng hét này của ông chưa có chủ, đi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, ông làm sao hội?

Tăng nói: Lãnh hội.

Sư nói: Lãnh hội bảy đời tiên linh trong nhà ông.

Tăng bèn thét.

Sư nói: Vừa đến lãnh hội mà nay hét, liên can đến việc gì là chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.

Vị Tăng không đáp.

Sư bèn đánh đuổi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Giữa đường gặp người đạt đạo, không dùng lời, im lặng đáp là thế nào?

Vị Tăng trân trọng, bèn đi.

Sư cười ha ha.

Kế có một vị Tăng vào, sư nói: Ta vừa đến hỏi vị Tăng này, giữa đường gặp người đạt đạo, không dùng lời, im lặng đáp thì thế nào, vị Tăng ấy trân trọng bước đi.

Ông hỏi ông ấy có hội không?

Vị Tăng định hỏi, sư bèn đánh đuổi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Người không làm bạn với muôn pháp là người nào?

- Kẻ không mặt mày.

- Vừa rồi có vị sư, Tăng nói như thế bị đánh rồi đuổi ra.

Vị Tăng suy nghĩ, sư liền đánh.

Sư hỏi vị Tăng: Quốc sư ba lần gọi thị giả, ý chỉ thế nào?

- Cá lội nước đục.

- Chớ vọt ra.

Vị Tăng không đáp được, sư liền đánh.

Sư hỏi vị Tăng: Mã Đại Sư nói: Từ khi Hồ loạn, sau ba mươi năm không hề thiếu muối tương, ý thế nào?

- Tùy nhà giàu tiết kiệm.

Sư nói: Nếu theo nhà giàu tiết kiệm, chỉ là ông không hội.

Vị Tăng suy nghĩ, sư liền hét đuổi ra.

Vị Tăng hỏi: Chẳng biết mỗ giáp sau khi chết đi về đâu?

- Ông ngày nay là sống hay chết.

Vị Tăng nói: Sống cũng không nói, chết cũng không nói.

Sư nói: Kẻ này vào nguồn.

Vị Tăng suy nghĩ, sư liền đánh, đuổi ra.

Lại hỏi một vị Tăng: Tăng này vừa đến nhận một việc bại trận, ông có biết không?

- Biết.

Sư cũng đánh đuổi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Hương Nghiêm nói trên cây ông làm sao hội?

- Như đối gió xuân chim hạc kêu.

Sư nói: Thượng tọa Hổ Đầu bước ra khỏi chúng nói: Trên cây thì bất luận, chưa lên cây xin Hòa thượng nói là tại sao?

Tăng nói: Vừa đến nói với Hòa thượng rồi.

Sư nói: Như đối gió xuân chim hạc kêu là nói trên cây hay nói dưới cây? Tăng không đáp được.

Sư liền đánh.

Sư hỏi vị Tăng: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, như thế không như thế đều không được là thế nào?

Tăng nói: Đều được.

Sư nói: Bẻ đi cây đào ngọt, núi xanh hái lê chua.

Sư hỏi vị Tăng: Ông nói thiền, còn thọ giáo không?

- Muôn dặm một mảnh sắt.

- Đâu thể có Di-lặc trong viện Quán Âm.

Vị Tăng suy nghĩ.

Sư đánh đuổi ra.

Tăng thỉnh Giáp Sơn nói cảnh, nói chưa xong, sư bèn hét.

Vị Tăng mờ mịt không hiểu gì.

Sư nói: Ông hỏi gì?

Vị Tăng định nêu. Sư liền đánh hét đuổi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Đạo không cần tu, chỉ chớ ô nhiễm, thế nào là không nhiễm ô?

- Đệ tử không dám nói.

- Vì sao ông không dám nói.

- Vì sợ ô nhiễm.

- Sư lớn tiếng quát nói hành giả đem chổi quét phân đến.

Vị Tăng mờ mịt.

Sư bèn đánh đuổi ra.

Sư mới thấy vị Tăng đi vào nói: Không phải thì đi ra.

Vị Tăng bèn đi ra.

Sư nói: Không lường được đại nhân bị ngữ mạch chuyển.

Lại có một vị Tăng đi vào, sư cũng nói: Không phải thì đi ra.

Vị Tăng bước đến gần.

Sư nói: Nói với ông chẳng phải lại đến trước tìm cái gì.

Sư bèn đánh, đuổi ra.

Lại có một vị Tăng bước vào nói: Hai vị Tăng vừa đến không hội ý Hòa thượng, sư cúi đầu hừ một tiếng.

Vị Tăng không thi thố.

Sư bèn đánh, nói: Lại là ông hội ý lão Tăng.

Sư hỏi vị Tăng: Trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai không khác, vì không khác không đoạn, ông làm sao hội.

- Trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, vì không khác, không đoạn, đệ tử chỉ hội như thế

Sư lớn tiếng nói: Ôm con mèo đến.

Vị Tăng không đáp được.

Sư bèn hét đuổi ra.

Sư hỏi vị Tăng: Ngày trước ta có câu hỏi ông, ngày trước ông đáp cho ta rồi. Nay vì sao lại ngủ?

- Đúng thế đúng thế.

Sư nói: Nói gì.

- Chẳng phải chẳng phải.

Sư đánh hai gậy nói: Một gậy đánh ông như thế, một gậy đánh ông không như thế.

Sư mới thấy vị Tăng vào liền nói: Chư Phật, Bồ-tát, súc sinh, ngựa lừa, cây bá trước sân, ba cân gai, que chùi phân, ông là kẻ không giống giặc.

Vị Tăng nói: Biết Hòa thượng có cỏ yếu này lâu rồi.

- Ta không có lý do gì vào cỏ hoang, phân hôi của ông cũng không biết, vị Tăng rũ tay áo đi ra.

Sư nói: Khổ thay Phật-đa-da.

Sư mới thấy vị Tăng bước vào bèn nói: Ông không biết thì đi ra, vị Tăng bèn đi ra.

Kế có một Tăng bước vào sư cũng nói: Ông không hội thì đi ra.

Vị Tăng cũng ra.

Lại có một vị sư vào, sư nói: Hai Thượng tọa vừa đến, một người biết thâu không biết buông, một người biết buông không biết thâu, ông có biện được không?

- Giống như đã lãnh hội qua.

- Sau khi lãnh hội qua chẳng có tin tức tốt gì.

Vị Tăng vỗ tay đi ra.

Sư nói: Sau ba mươi năm sẽ ngộ.

Sư hỏi vị Tăng: Ông tên gì?

- Như pháp.

- Tăng đường, điện Phật có như không?

- Như.

- Lão Tăng bị ông khám phá.

Vị Tăng suy nghĩ, sư bèn đánh.

Hỏi Tăng: còn nhớ thoại đầu không?

- Không nhớ.

- Ông đến đây vì việc gì? Bèn đánh.

Sư hỏi vị Tăng: Ngũ tổ nói: Triệu Châu nói con chó không có Phật tính, cũng hơn con mèo mười muôn ức là sao?

- Gió thổi cỏ rạp.

- Ông cũng không nói loạn làm sao hội? Vị Tăng không nói.

- Học dòng ngôn ngữ bèn đánh đuổi ra.

Sư mới thấy vị Tăng bước vào, nói: Ông già Thích-ca đến, vị Tăng đến gần.

Sư nói: Thì ra không phải, liền đánh.

Lại có vị Tăng vào, sư cũng nói ông già Thích-ca đến. Vị Tăng thăm hỏi, bèn ra. Sư nói dường như người chân thật.

Hỏi thị giả Bao nhiêu người vào thất? Mấy người nói được, mấy người nói không được?

- Mỗ giáp chỉ biết khán.

Sư xoè tay nói: Tay ta đâu giống tay Phật?

- Trời lạnh, lại thỉnh Hòa thượng trùm tay áo, bèn đi.

Sư theo sau, đánh một gậy trúc nói: Hãy nói là thưởng hay phạt cho ông?

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 10

Thế Tôn chưa rời Đâu-suất đã xuống cung vua, chưa ra thai mẹ độ người đã xong.

Đao lợi có mật không cần liếm, nước nhà có trùng độc chớ nếm, không liếm không nếm đều không phạm, ngay ngắn áo gấm tự về quê. Thế Tôn mới sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất nói:

- Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất.

Tụng rằng: Lão già mới sinh lại bận rộn, đi khắp bảy bước giống điên cuồng, dối người vô hạn nam nữ si, mở mắt đường vào vạc nước sôi.

Thế Tôn niêm hoa. Tụng rằng:

Giơ lên một cành hoa, phong lưu ra làm việc nhà, nếu nói phó tâm pháp, việc thiên như gai.

Ngoại đạo hỏi Phật. Tụng rằng: Hai cái chuồng cửa đóng không thông, mây trần không động tự trái tông, bỗng nhiên gương nghiệp vỡ trăm mảnh, Cù-đàm mặt vàng mất. Đạt-ma xoay vào vách. Tụng rằng:

Ngao vàng vừa động biển xanh thôi, chúng từ thuyền nhỏ rộng bao la, ngày nay không thể câu khói sóng, không cần trăng mới lại làm câu.

Nhị Tổ an tâm. Tụng rằng.

Tìm tâm không có làm sao an, nhai nát thông một khối sắt hồng, dù khiến mắt mở bày ý khí, đâu như không bị lão hồ khinh. Cô gái xuất định tụng: Xuất được xuất không được, là định chẳng phải định, không sáng với Văn-thù mất đi cùng tánh mạng.

Mã Tổ ba mươi năm không thiếu tương muối. Tụng rằng:

Thấy được rõ ràng biết được thân, nêu lên còn tự qua đường trình. Dù không có người phạm phải may. Cũng là đưa bánh ngọt chỉ người. Bách Trượng lại tham Mã Tổ. Tụng rằng:

Ngựa câu hét mất hết gia phong, bốn biển từ đây tin tức thông, trong ánh lửa đỏ sờ được trăng, vòi vọi ngồi riêng núi Đại hùng.

Quốc sư ba lần gọi thị giả. Tụng rằng:

Người câm được mộng nói với ai, thức dậy tương đối mặt đầy gai, đã chịu khâm phục ở trước người. Theo giáo ông tự tìm tiện nghi.

Hữu cú vô cú của Quy Sơn. Tụng rằng:

Nếu dùng lời này định cương tông, cô phụ Minh Châu mắt chạm rồng, trong cười bỗng phân đường bùn nước, mới biết ngàn dặm với gió. Hổ của Minh Chiêu sinh bảy con. Tụng rằng:

Con thứ bảy nhỏ nhỏ không đuôi, ăn trâu thở đã khoe khoang, tùng lâm tức giận đâu mồm mép, có mấy hành nhân đến nhà này.

Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật của Nam Tuyền. Tụng rằng: Lộn ruột lộn gan nói với anh, không biết vì sao còn trầm ngâm, mà nay lại hung hăng cầm giữ, phó cho người vô sự thế gian.

Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo của Nam Tuyền. Tụng rằng: Sau khi mưa tan mây tụ, vòi vọi mấy mươi núi, tựa cột mãi ngóng trông, quay đầu cùng với ai.

Các ông là kẻ uống rượu cặn của Hoàng Bá. Tụng: trên thân mặc áo mới khỏi lạnh, bên miệng nói ăn mới khỏi đói, thiền lão bà trong nước đại đường, ngày nay vì anh phá hết rồi.

Phàm thấy Tăng vào cửa liền hét của Lâm Tế. Tụng: vào cửa liền hét, toàn không lỗ mũi, dẫn được con cháu, làm hơi cháo cơm. Ma Cốc hỏi Lâm Tế mười hai diện Quán Âm tụng:

Lại vua chỉ tay lại có người vào vẽ được thành.

Lâm Tế hỏi Tăng từ đâu đến, Tăng bèn hét, Lâm Tế láo ngồi. Tăng suy nghĩ. Tế liền đánh. Lại một Tăng vào, Tế dựng phất trần. Tăng lễ bái. Tế liền đánh. Lại thấy Tăng đến cũng dựng phất trần, Tăng không nhìn, Tế cũng đánh. Tụng: viết lúc ngày 5 tháng 5, miệng đỏ lưỡi độc đều tiêu trừ, lại dù vội vàng như bệnh luật không cần vẽ nhện trên cửa.

Lâm Tế vô vị chân nhân, tụng rằng:

Sau tháng chạp thấy Tăng thôn tai, mở mắt ra to rồi làm mộng, tuy nhiên đuổi được chú chuột, một gậy đánh bể bình dầu.

Triệu Châu hỏi Lâm Tế, tụng rằng: Một người mắt giống trống chùy, một người đầu như thìa gỗ, hai lão này không biết thẹn, đến nay không có chỗ để an. Tâm bình thường là đạo của Nam Tuyền. Tụng rằng: xem anh không phải nhọc tinh thần, gọi là bình thường chuyển không thân. Lạnh nhạt toàn nhiên không mùi vị, một lần nêu lên một lần thôi.

Triệu Châu khiến được mười hai thời, tụng rằng: Khiến được mười

hai giờ thìn, gọi đến rồi dạy hãy đi, nương quan cậy thế khinh người, mênh mông không gốc đáng y cứ.

Triệu Châu hỏi Thù Du, tụng rằng: Sâu cạn lại lấy gậy tìm, bỗng nhiên đất bằng nổi sóng, nghiêng sông, nghiêng núi sợ trời đất, đến biển mới biết hết trời đất.

Một hôm, Triệu Châu từ trên điện qua bèn gọi thị giả một tiếng, thị giả đáp "dạ".

Châu nói: Như một điện công đức, thị giả không đáp, tụng rằng: Như một điện công đức, đều là phật quá khứ, trăm phước tướng nghiêm thân, chẳng khác gì chiên-đàn, ngày ngày khói hương đêm đêm đèn, xem đến làm nhiều củ cải khô.

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết sống lại thì thế nào? Đầu tử đáp: không cho đi đêm, đến sáng phải tới, tụng rằng: Lúa không nhờ mặt trời tốt, đua nhau trồng đào xuân, lại sai sức người cày, nửa làm người bán hoa. Triệu Châu khám phá, tụng rằng: Thiền hòa thiên hạ nói khám phá, đâu biết Triệu Châu đã nói đọa, dẫn được con cháu không trượng phu, người người điểm qua nằm đất lạnh.

Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: Có biết người đi hướng nào?

- Làm con trâu đực trong nhà Đàn-việt trước núi.

- Cám ơn lời sư đáp.

- Hôm qua canh ba, trăng đến song cửa, tụng rằng: Lượng thể cắt y, lượng nước lấy chày, sợi tóc không sai, còn ở ngoài cửa. Một hôm, Triệu Châu ở trong phương trượng, nghe Sa-di hét tham. Châu nói với thị giả: dạy y đi, thị giả mới dạy, Sa-di bèn trân trọng. Triệu Châu nói với vị Tăng bên cạnh. Sa-di được vào cửa, thị giả ở ngoài cửa, bài tụng rằng:

Gió vi vu cây thông
Mưa tầm tả cây cối
Sư tử cắn người
Chón hàn theo khối đất.

Một hôm, Triệu Châu ở Đông Ty thấy Văn Viễn đến liền gọi Văn Viễn, Viễn đáp dạ.

Châu nói: Đông Ty không thể nói Phật pháp cho ông, tụng rằng:

Triệu Châu có Mật ngữ. Văn viễn không phí tàng, diễn ra Đại tạng giáo, công đức thật khó lường.

Một hôm, Triệu Châu đi với Văn Viễn, bỗng chỉ đất trước mặt nói: Ở đây như làm tuần phủ.

Viễn bèn đến trước xòe hai tay nói: Lấy tướng công nghiệm đến,

Châu cho một thoi.

Viễn nói: Công nghiệm rõ ràng quá.

Tụng rằng: Một chánh một tà, một té một dậy. Văn Viễn Triệu Châu, trong giày động ngón. Một hôm, Triệu Châu ở trên điện Phật, thấy Văn Viễn lễ phật lấy gậy đánh một cái.

Viễn nói: Lễ Phật là việc tốt.

Châu nói: Việc tốt đâu bằng không có. Bài tụng rằng: Văn Viễn tu hành chẳng laic không, thời thời chiêm lễ tử kim dung. Gậy của Triệu Châu tuy là ngắn, sau tháng chạp ánh sáng lại một lớp. Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh, tụng rằng: Có người hỏi con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp là không, ngay lời nói diệt tộc Hồ, vẫn là không trượng phu.

Triệu Châu nói: Phật vàng không độ được lò, Phật gỗ không độ được lửa, Phật bùn không độ được nước. Phật thật ngồi ở trong, bài tụng rằng:

Chín mươi bảy loại diệu tướng
Nhìn bút đỏ thật khó giống
Mắt Triệu Châu tinh anh
Nhìn thấy ruột gan năm tạng.

Thanh Châu áo vải, bài tụng rằng: Áo bảy cân Thanh Châu, hết sức đưa không nổi, đả phá của Triệu Châu, đều là nhà của mình.

Củ cải Trấn châu, tụng rằng: Tham kiến Nam Tuyền Vương lão sư, Trấn Châu củ cải lại không riêng, lấy đến lấp đi miệng phải quý©, khúc tuyết dương xuân từ chẳng rõ.

Triệu Châu chỗ có Phật không được ở, tụng rằng:

Chỗ có phật không được ở, sắt sống, cân chuỳ bị mọt trùng, chỗ không phật mau đi qua, đánh vào núi cao phá bếp rơi, ngoài ba ngàn dăm chớ nêu lầm, hai người đá kề tai nhau nói, như thế thì không đi, lời này đã đi khắp thiên hạ, hái hoa dương hái hoa dương, án ma ni đát ly hồng bát tra.

Triệu Châu hỏi vị Tăng: Từ đâu đến.

- Từ Tuyết Phong đến.

- Tuyết Phong có ngôn cú gì dạy người?

- Tuyết Phong bình thường nói: Cả mặt đất là một mắt của sa-môn, các ông đại tiểu tiện ở đâu?

Châu nói: Nếu Thượng tọa trở về, gởi cái cày đi. Tụng rằng: Giữa đường ba tra mấy mươi châu, truyền lời đưa ngữ làm phong lưu, chẳng biết dưới chân bùn sinh gai, đạp phải đầu ngón chân của người. Bảo

Thọ hỏi Hồ Đình Giao, tụng rằng: Dù cho đinh được ngăn vết may, xem xét tương lai chẳng khéo tay, đáng tiếc hai lão thiền ông, nói việc xấu trong nhà với người thế tục.

Sơ Sơn xây thọ tháp, tụng rằng: Đục phá đất thường trụ mười phương, ba đồng kiến hết bày hài cốt, La Sơn Phật cổ tuy linh nghiệm, chua khỏi đem thân chôn một chỗ.

La Sơn ở Hà Sơn đưa củ trưởng lão đồng hành ra cửa, Sơn lấy gậy ném trước mặt.

Củ không nói: Sơn bảo: Trâu đá ngăn đường xưa, một ngựa chớ hai câu (ngựa câu). Sau có vị Tăng nêu cho Sơ Sơn.

Sơn nói: Trâu đá ngăn đường xưa, một ngựa sinh giờ dần, tụng rằng:

Ra cửa nắm tay nói rồi kéo, đường xưa xa thẳm đi chớ tìm, lại cười người sóng tâm sai kiếm, khư khư không nhớ lúc khắc thuyền.

Đức Sơn gá bát, tụng rằng: Vừa gãi bôi độc nghe đều mất, thân ở trong đó chẳng không biết gì, lão ông tám mươi vào trường ốc, thật chẳng phải là đứa trẻ đùa.

Vân Môn nói: Thế giới bao la là như thế, vì sao nghe tiếng chuông mặc y bảy điều, tụng rằng: Nghe tiếng chuông mặc Uất-đa-la, gã hồ mắt xanh biết làm sao, một mũi nhọn, một điệu tùy tay rơi, xưa nay vốn là ngỗng trong hàng rào.

- Đức Sơn thấy Tăng vào cửa liền đánh, tụng rằng:

Vào cửa liền đánh, xứng đáng không ít, thực hành theo đó, Hồ Ma Tư kích. Bách Trượng và chồn hoang tụng rằng: Không rơi không lầm, khối đất thạch đầu, gặp nhau giữa đường, núi bạc phấn nát, vỗ tay cười ha ha.

Minh Châu có bố đại.

- Hai Thượng tọa thâm và minh cùng đi, thấy cá nhảy ra lưới, tụng rằng:

Mạnh thay! Vừa nhảy thấu lớp sâu, sét đánh tìm đi không về, lại cười Long Môn đốt đuôi. Vẫn là điểm sáng ở sóng.

- Nam tuyền đập vỡ nồi cháo, tụng rằng:

Nam Tuyền đập vỡ dụng cụ nhà nhàn, bao la mọi người làm lời khán. Ngày nay vì ông lại nêu qua. Rõ ràng như vậy không mờ mịt.

- Cây trúc Thủ sơn, tụng rằng:

Lưng chạm chẳng ngăn hộ, rõ ràng thẳng nêu lên, thổi lông tuy bất động, khắp nơi là đau thương.

- Thụy Nham gọi chủ nhân ông, tụng rằng:

Gia phong Thuỵ Nham, gọi chư nhân ông, hôm qua núi Nam, hổ cắn đại trùng.

- Hưng Hóa đồng tham gặp nhau tụng rằng:

Nắm lấy kiếm báu, ma trời hoảng hồn, nạp Tăng mắt sáng, không còn bói tình.

- Hưng Hóa đánh Khắc Tân, tụng rằng:

Đan Sơn sinh phượng hoàng, sư tử sinh sư tử, gậy xuống dụi nhặm mắt, luống khoe cơ bậc thất.

- Hưng Hóa rải châu báu trong trướng, tụng rằng:

Đối chúng toàn nêu lệnh Ma-kiệt, há là nhàn mở hai mảnh da, hét xuống lừa mù đi thành đàn, trong mộng đẩy nhào năm Tu-di.

- Hưng Hóa thượng đường nói: Ngày nay không cần làm thế nào, thế nào? Bèn xin một dao thẳng vào, Hưng Hóa chứng cứ cho ông. Lúc ấy, có Trưởng lão Mân Đức bước ra trước chúng lễ bái, đứng dậy bèn hét, Hóa cũng hét, Đức lại hét, Hóa lại hét. Đức lễ bái về lại chúng.

Hóa nói: Vừa đến như là người khác, ba mươi gậy, một gậy cũng so không được. Vì sao bị Mân Đức hội một hét không lạm dụng một tiếng hét, tụng rằng: Trong tối dắt tay lên núi cao, đến trời sáng mỗi người tự đi, vô hạn giữa đường khách chưa về, rõ ràng mở mắt rơi hầm sâu.

- Tam Thánh nói: Tôi gặp người thì ra, ra thì không làm người. Hưng Hóa nói: Tôi gặp người thì không ra, ra thì bèn làm người, tụng rằng:

Dương diệm đâu từng làm thôi khát, bánh vẽ có bao giờ được no, khuyên anh không nên trồng gai góc, con cháu đời sau giặt may áo.

- Nam Tuyền thấy Đặng Ẩn Phong đến, chỉ Tịnh Bình nói rằng: Tịnh bình là cảnh, ông không được động cảnh, lấy đến cho ta, Phong lấy tịnh bình nghiêng nước đổ trước mặt Nam tuyền. Tuyền bèn thôi, Quy Tông nói:

- Đặng Ẩn Phong cũng là loạn đổ, tụng rằng:

Trong mắt không nhặm thôi gạt ra, kính không bụi không cần lau, tùy chân ra cửa đi đường lớn, quảy ngang cây gậy xương Sơn Ca.

Thạch Đầu nói: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, như thế không như thế đều không được, tụng rằng:

Giống như đầu lời ai biết nêu, nêu được mười phần chưa dám hứa nhau. Tam Thánh hỏi Tuyết Phong thấu lớp vảy Kim cang, tụng rằng:

Toàn sống trong toàn chết, toàn chết trong toàn sống, như ngờ người bất mãn, như một người Phúc Kiến.

- Cảnh Giáp sơn, tụng rằng:

Cảnh thoại hội đến tuy chưa phải, lại hỏi như nay là thế nào, Thanh Lương vốn đầu mũi thẳng, Giáp Sơn vẫn là hai mi mắt nằm ngang.

- Mục Châu vác bản, tụng rằng:

Mục Châu vác bản, đều cho liếc ngó, rộng hẹp ngắn dài, không cần thêm bớt. Tăng hỏi Mục Châu: Một hơi còn chuyển được một đại tạng kinh không?

- Có bánh gì mau đem đến đây, tụng rằng:

Một hơi chuyển Đại tạng giáo, đốn tiệm, thiên, viên, quyền thật, vô biên nghĩa mầu hiện rõ ràng, vốn là một chữ cũng không biết. Trong hội Lâm Tế hai thủ tọa đều hét, Tăng hỏi còn có khách chủ không.

- Lâm Tế nói khách chủ rõ ràng, tụng rằng:

Dùng bình đẳng đền đáp bất bình đẳng, pháp vương vốn không thân thích, Lâm Tế tuy mắt sáng. Cũng là tinh rồng vàng.

- Phổ Hóa đến Minh Đầu, Minh Đầu đánh tụng rằng:

Tiên sư trình chỗ chân trong hội, trước Lâm Tế đường uống trà. Ngay đây ba lần bày thuyên sách, ôi duyên đài này xin con. Một hôm, trời lạnh, Minh Chiêu thượng đường, đại chúng mới nhóm họp.

Chiêu nói: Đầu gió hơi cứng, chẳng phải là chỗ ông an thân lập mạng, hãy trở về bàn việc nhà sưởi, bèn về phương trượng, đại chúng theo đến đứng lại.

Chiêu nói: Mới đến nhà sưởi lại thấy ngủ, lấy gậy một lúc đuổi xuống, tụng rằng: Nửa đêm sao sáng giờ ngọ hiện, kẻ ngu còn đợi sáng gà gáy, đáng thương phân minh không biết thối, lại muốn làm mới tượng tự người.

- Bảo Thọ khai đường, tụng rằng:

Giơ lên Tu-di chùy thứ nhất, điện chớp, xẹt lửa thật là chậm, chỗ voi đầu đàn đi bặt dấu vết, sư tử rống lên trăm thú nguy.

- Trên bàn cổ đức ăn bánh dầu, tụng rằng:

Hòa thượng không đến thiền đường, trang chủ tạ lâm khuất, một chữ vào cửa công, xe chín trâu không ra.

Huyền Sa nói: Nói về việc này, dụ một mảnh ruộng, bốn đến phần giới làm giấy tờ bán cho mọi người rồi. Chỉ có cây ở giữa, còn thuộc về lão Tăng, tụng rằng: Ruộng vườn cha ông đều bán rồi, bốn bên không hề giữ lại, vì sao có cây vẫn ở giữa, não loạn gió xuân mãi chưa thôi.

Thủ Sơn cười lừa ai dắt mũi, từng bước theo nhau không cần roi, về đến trú đường người không biết, từ nay lười biếng ra cửa trước.

Ô Cữu thấy hai Thượng tọa Huyền và Thiệu đến bèn hỏi: Nhị

thiền bá vừa rời chỗ nào?

Tăng nói: Giang Tây.

Cữu bèn đánh.

Tăng nói: Nghe Hòa thượng có cơ yếu này đã lâu.

Cữu nói: Ông đã không hội, vị Tăng thứ hai đến gần, Tăng suy nghĩ, Cữu cũng đánh, nói: Cùng hầm không khác đất, tham đường đi, tụng rằng: Lửa mạnh không tha muỗi ve, biển lớn đâu chứa thây chết, mặc là ba đầu và sáu tay, nhìn gió không thể không dựng cờ.

- Vân Môn que chùi phân, tụng rằng:

Vân Môn que chùi phân, toàn siêu pháp báo hóa, không việc xuống núi dạo, trăm tiền treo đầu gậy.

- Vân Môn núi Tu-di, tụng rằng:

Vòi vọi một tòa đại di-lô, gánh vác chẳng can đến sức thô, cho dù không theo ngôn ngữ mà hội, lại đến trước mặt chịu bôi hồ.

- Đại ngu của giải là chùy, tụng rằng:

Hỏi Phật là thế nào, tông sư liền đáp ngay, tên của gọi là chùy, ngoái lời độ dòng mê.

Có vị Tăng hỏi Hưng Hóa: Khi bốn phương tám hướng đến thì thế nào?

- Đánh trung gian, Tăng lại lễ bái.

Hóa nói: Hưng hóa ngày nay đến phó trai trở về giữa đường gặp mưa gió bão bùng, lại vào miếu xưa để tránh được qua, tụng rằng: Trong miếu xưa trở về tránh được, giấy, tiền, đất ruộng thầm than ôi! Thần nhàn quỷ hoang đều kinh sợ, chỉ là nhà nông biết sách Phạm.

- Tuyết Phong mong gặp Châu Đình, tụng rằng:

Mong Châu Ô Trạch với Tăng đường, nghiệp thức mênh mông không thể đương, lấy gậy nạp Tăng đồng đưa lên năm hồ bốn biển rộng bao la.

Trước mắt Giáp Sơn không một pháp, ý ở trước mắt chẳng trước mắt, pháp chẳng phải chỗ đến của tai mắt, tụng rằng:

Người ngu trước mắt thôi nói mộng, phải tìm hàn lại trên mảnh sắt, rõ ràng như nói với người điếc, mặc cho bên ngoài nhàn đánh nhau.

Quốc sư Vô Nghiệp nói: Nếu đầu sợi lông tình Phàm Thánh, niệm chưa hết chưa khỏi vào thai lừa bụng ngựa.

Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: Giả sử một sợi lông, tình phàm Thánh niệm tịnh hết cũng chưa khỏi vào thai lừa bụng ngựa, tụng rằng:

Dời thân không dời bước, dời bước không dời thân, luống đuổi sư

tử vàng, bắt được kỳ lân ngọc.

Linh Vân thấy hoa đào tụng rằng:

Đều nói thấy hoa đào ngộ đạo, lời này chẳng biết có phải không? Vũ trụ bao la người vô số, nam nữ người nào là trượng phu?

Huyền Sa nói: Đế đương thật đế đương, dam bảo lão huynh chưa thấu suốt, tụng rằng: Phá cửa quỷ rồi, mặt trời chính giữa ngọ, một mũi tên trúng tim hồng, mặt đất không tấc đất.

Đỗng Sơn nói: Lời không bày sự, ngữ không hợp cơ, người nương lời thì mất, người trệ cú thì mê, gặp người không được nêu lầm.

- Nêu Đạo giả hỏi Lang Da, tụng rằng:

Lấy được ngọc châu lại trở về, quỷ căn nhỏ đều nghi ngờ, kéo đấm đến trong sóng dội, mọi người buông tay không trở về.

Vị Tăng hỏi Phong Nguyệt, nói nín im lặng hợp li vi, làm sao thông không phạm?

Huyệt nói: Thường nhớ tháng ba ở Giang nam, chỗ nhạn kêu có trăm hương hoa, tụng rằng:

Chột ông ra cửa trước thấy đường, mới rửa chân xong lại lên thuyền, thần tiên bí quyết thật chịu tiếc, cha con tuy thân chẳng thể truyền. Triệu Châu hỏi Đạo Ngô: Ngô thấy đến, mặc áo da hổ, cầm gậy đứng trước tam môn đợi, ngô thấy châu đến bèn lớn tiếng xướng rồi đứng.

Châu nói: Tiểu tâm chỉ hầu, ta lại xướng lên một tiếng rồi đi, tụng rằng: Có lễ có nhạc, có xướng có đáp, người thường không nói:

- Nước bằng không chảy, khi Lâm Tế thị tịch dạy chúng rằng: Sau đi ta diệt, không được phá diệt chánh pháp nhãn tạng cuả ta.

Tam Thánh bước ra nói: Đâu dám diệt đi chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Tế nói: Sau này có người hỏi ông, thì nói gì với họ?

Tam Thánh liền hét.

Lâm Tế nói ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta, ngõ hầu diệt đi bên lừa mù, tụng rằng: Lừa mù vừa nhảy chúng đều sợ, chánh pháp đâu giao phó cho người, ba yếu ba huyền đều mất hết, đường đương vung tay ra khởi thành.

Vị Tăng hỏi Càn Phong: Chư Phật ở mười phương, một cửa vào Niết-bàn, tụng rằng: Xé rách cây quạt của Vân Môn, chặt đứt cây gậy của Càn Phong, hai ba ngàn chỗ mặc lầu day, bốn năm trăm hẻm nay hoa liễu.

Đại sư Vân Môn nói: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Thế

nào là nghe tiếng ngộ đạo? Thấy sắc rõ tâm?

Bèn nói: Bồ-tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh hồ, buông tay nói thì ra chỉ là bánh bao, tụng rằng:

Thấy sắc rõ tâm việc đã sai, nghe tiếng ngộ đạo việc cả hai, trí mầu lực Từ bi Quán Âm, rừng gai sinh ra Ưu-bát-la.

Đại sư Vân Môn giơ gậy dạy: Phàm phu thật cho là có, Nhị thừa cho là không, Duyên giác cho là huyễn có, Bồ-tát đương thể tức không, bèn nói: Nạp Tăng thấy gậy gọi là gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, đều không được động, tụng rằng: mở ra vòng điện vàng, đánh động lâu chuông ngọc, khóc bày ngàn loài cỏ. Như gió ngâm cây thông.

Đại phu Lục Hằng hỏi Nam Tuyền: Pháp sư Tăng Triệu rất kỳ quái, giải thích trời đất đồng căn với ta, muôn vật với ta cùng một thể.

Tuyền chỉ hoa trước sân nói với Đại phú: Khi người thấy hoa châu này như mộng, tụng rằng: Trời đất đồng căn vừa mới hỏi, chưa từng nâng bước đã quên nhà, không chỗ âm dương hoa lại phát. Ngọc vốn không vết lại có vết.

- Huyền Sa ba loại người bệnh, tụng rằng:

Huyền Sa nói ba loại người bệnh, thấu suốt Vân Môn sáu không thâu, chớ đợi thị phi đến vào tai, từ xưa tri kỷ trái là thù.

Huyền Sa thấy Tân Đáo mới lễ bái. Sa nói: Do nhân ta được lễ ông, tụng rằng: Phu tử không biết chữ, Đạt-ma không hiểu Thiền, Huyền Sa không lời này, dè dặt chớ vọng truyền.

Nam viện thượng đường, nói: Vách đứng ngàn nhận trên cục thịt đỏ, há chẳng phải là Hòa thượng nói?

Viện nói: Đúng vậy. Tăng bèn lật ngược giường thiền.

Viện nói: Ông xem gã mù này làm loạn, Tăng suy nghĩ.

- Viện bèn đánh đuổi ra, tụng rằng:

Bên cục thịt đỏ dụng được thân, chủ khách có lý đều khó bày, hai con lạc đà lại gặp nhau, trên trời như nay không người thẳng.

Bách Trượng đợi mã Tổ đi núi về bỗng nhiên khóc. Đồng sự hỏi: nhớ ba mẹ ư?

- Không.

- Bị người mạ nhục ư?

- Không.

- Vì sao lại khóc?

- Hãy hỏi Hòa thượng. Đồng sự đến hỏi Mã Tổ. Tổ nói:

- Ông hãy đi hỏi ông ta. Đồng sự đến trong liêu, thấy Bách Trượng cười ha ha.

Đồng sự nói:

- Vì sao mới đến lại khóc, rồi nay lại cười?

Trượng nói:

- Mới đến khóc mà nay cười.

Đồng sự không nói gì, tụng rằng: Có khi cười lại có khi khóc, bi hỷ cùng nhau, tối đẩy ra, lý này làm sao nêu cho người, đứt dây đàn phải biết nối lại.

Hòa thượng Dương Kỳ hỏi vị Tăng: Cỏ gai ông làm sao nuốt?

Vòng Kim cang ông làm sao nhảy?

Tụng rằng: Vòng Kim cang cùng với cỏ gai, Huyền Sa ba loại bệnh, thạch cũng một cái cung, cắt thẳng nói cho anh, Tân-la ở phía Đông cửa biển.

Vị Tăng hỏi Dương Kỳ.

- Thế nào là Phật?

- Lừa ba chân đi bằng móng.

- Làm sao đi?

Trưởng lão Hồ Nam tụng rằng: Dương Kỳ một con lừa, chỉ có ba cái chân, bao la cưỡi trở về, bỗng giết phướn màu vàng.

Tăng hỏi Hòa thượng Thanh Nguyên Hành tư: Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Gạo Lô Lăng giá thế nào? Tụng rằng:

Lão thanh Nguyên không vá nồi sành, hỏi Phật pháp lại đáp giá gạo, sai mảy may đi một dặm, không mặt mũi mà được người sợ.

Tăng hỏi Nham Đầu:

- Buồm xưa chưa treo thì sao?

- Lừa ăn cỏ vườn sau, tụng rằng:

- Lừa ăn cỏ vườn sau một già một không già, bỗng nhiên chạm mặt đánh được phải thời.

Tăng hỏi Nham Đầu:

- Thuyền xưa chưa treo thì thế nào?

- Cá nhỏ nuốt cá lớn, tụng rằng:

- Cá nhỏ nuốt cá lớn, đường thẳng thật quanh co, thuyền xưa chớ hỏi lại, khắp nơi đều gặp ông.

Tăng hỏi Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn:

- Thế nào là việc của Lâm tế?

- Năm tội nghịch nghe sấm, tụng rằng:

- Năm tội nghịch nghe sấm, từng tham Nhan Hồi, chỉ một hạt đậu, đốt ra tro lạnh. Tăng hỏi Hòa thượng Viên Ngộ:

- Thế nào là Phật?

- Miệng là cửa họa, tụng rằng: Miệng là cửa họa, điện chớp sấm vang, Sa-kiệt ra biển, rung chuyển trời đất, Hòa thượng Phật nhãn đọc bài ca mười hai thời của Linh Nguyên có bài kệ: Một ngày ngày, một thời thời, lão Long Môn tâm tự biết, tụng rằng:

Ngày ngày, ngày ngày, thời thời, thời thời, trái mất thời gian, lão già chày cũ. Nam Thiền sư nói:

- Niệm khen trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường là thế nào? Hoàng Bá Thắng Thiền sư nói: Mãnh hổ ngồi giữa đường, tụng rằng:

Thẳng ra thẳng vào, trước mặt không biết, lại nghĩ thế nào: thật là chết vội. Tôn giả tổ thứ hai mươi bốn nhân vua nước Kế tân bỉnh kiếm ở trước, nói: Sư được uẩn không hay chưa?

Đáp: Đã được: Đã được uẩn không, lìa sinh tử hay chưa?

- Đã lìa sinh tử.

- Dã lìa sinh tử có thể bố thí cho ta cái đầu hay không?

- Thân chẳng phải ta có, huống chi cái đầu?

Vua bèn chém, sữa trắng vọt cao mấy thước, tay vua tự rơi, tụng rằng: Giết người phải là kẻ giết người. Ngay lúc ấy một dao thành hai đoạn, tay đầu tuy thiếu kiếm đao nhọn, đâu giống thời Tần đánh đập dã man.

Ba tiêu cây gậy, tụng rằng: Giữa ngã tư đường hiện hành hàng hóa, định muốn bàn luận, thùng sơn lỗi lầm mặt trời mười trí đồng chân, tụng rằng:

Sừng thỏ lông rùa trồng trong mắt, trước mắt núi sắt cao vòi vọi, Đông Tây Nam Bắc chẳng cửa vào, vô số kiếp vô minh thiêu đốt.

- Vân Môn kéo cố tụng giám di, tụng rằng:

Vân Môn dám di ít có người biết, quán chùy sắt không lỗ. Bàng cư sĩ hỏi Mã Tổ: người không làm bạn với muôn pháp là người nào?

- Đợi ông uống hết nước Giang tây rồi ta nói cho ông nghe, tụng rằng: Một hớp uống hết nước Giang tây, giáp ất bính đinh canh Mậu kỷ, đốt đốt đốt la la lý.

Kinh Pháp Hoa chép: Phật Đại Thông Trí thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện tiền, không được thành Phật đạo, tụng rằng: Ngồi đạo tràng qua mười kiếp, mỗi mỗi từ đầu đều rơi rớt, thế gian bao nhiêu người giữ châu ngọc, lấy gậy định đánh trăng trên trời.

Kinh Duy-ma chép: Người bố thí cho ông không được gọi là ruộng phước, người cúng dường cho ông đọa ba đường ác, tụng rằng:

Chỉ ngồi cho ai biết, núi xanh đối biển rộng, hoa nở suốt cả đêm, chớ đợi sáng gió thổi.

Kinh Viên Giác chép: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm, đối với tất cả tâm vọng cũng không diệt, trụ cảnh vọng tưởng không thêm rõ biết, đối với không rõ biết không phân biệt chân thật, tụng rằng:

- Lá sen tròn tròn, giống chiếc gương, củ ấu nhám nhám giống cái chùy, gió thổi bông liễu lông cầu đi, mưa dội hoa lê bươm bướm bay.

Kinh Lăng Nghiêm ghi: Cái thấy lúc thấy chẳng phải thấy, thấy còn lìa thấy không thể bằng, tụng rằng: Xuân đến thì hoa nở, thu đến thì hoa tàn, lão Cù-đàm mặt vàng thôi kéo ba tấc lưỡi, kinh Bồ-tát Văn-thù Sở Thuyết Bát-nhã ghi:

- Hành giả thanh tịnh không nhập vào Niết-bàn, Tỳ-kheo phá giới không vào địa ngục, tụng rằng: Đèn ở trên vách, trước đường bày đài rượu, buồn đến lấy ba chén, chỗ nào được sầu đến.

Kinh Lăng-già nói: Năm pháp ba tự tánh hai vô ngã, tụng rằng.

Giáp như trâu sắt bạch lại, gia châu đại tượng tai điếc, hai bệnh như nhau, thương thay thùng sơn không vui sướng.

Tôn giả Ương-quất-ma-la ôm bát đến nhà vị trưởng giả nọ, vừa gặp lúc người vợ trưởng giả khó sinh. Trưởng giả liền bạch Tôn giả rằng: Tôn giả là đệ tử Phật làm sao cứu được vợ con khó sinh?

Tôn giả nói: Ta mới vào đạo, chưa có thể cứu được, sẽ đi hỏi Phật.

Tôn giả liền đến chỗ Phật, thưa rõ việc ấy.

Phật nói ông chỉ can đến đó nói: Ta từ pháp Hiền Thánh mà đến, chưa từng sát sinh. Tôn giả y theo lời Phật đến nói với trưởng giả. Người vợ nghe vậy được thoát nạn. Tụng rằng: Trước núi Hoa âm trăm thuớc giếng, trong đó có suối mát thấu đến xương. Con gái nhà ai đến soi bóng, không soi bóng thì soi núi nghiêng. Hòa thượng Phù Bôi Nhân Lăng Hành Bà hỏi: Câu nói tận lực không được gửi gắm cho ai?

Bôi nói: Phù Bôi không thừa lời. Chưa đến Phù Bôi không ngại nghi.

- Không có ưu điểm không ngại nêu ra.

Bà khoanh tay khóc nói: Trong trời xanh lại thêm oan khổ. Bôi không đáp được.

- Lời không biết thiên chánh, lý không biết đảo tà, vì người tức họa sinh, tụng rằng:

Ma-ni trong tay chẳng đoái hoài, ai có thể hộ tiếc cái khố mẹ sinh.

Phù Bôi không hiểu thiền lão bà, mãi đến như nay gặp chấm dơ. Sau đó, có vị Tăng nêu cho Nam Tuyền nghe.

Tuyền nói: Khổ thay Phù Bôi, bị lão bà này chiết phục.

Bà nghe cười nói: Vương lão sư còn thiếu then chốt.

Bấy giờ, có một thiền khách tên Trừng Nhất ở U Châu bèn hỏi bà: Vì sao Nam Tuyền thiếu then chốt?

Bà khóc nói: Đáng thong, đáng đau lòng.

Trừng Nhất không thi thố.

Bà bèn hỏi: Hội chưa?

Trừng Nhất đứng chắp tay.

Bà nói: Người tu Thiền đông như mè như gạo.

Sau đó, Trừng Nhất kể lại Triệu Châu nghe. Châu nói: Nếu ta thấy bà hôi này hỏi giáo miệng câm.

Trừng Nhất nói: Chẳng hay Hòa thượng hỏi gì ông ta?

Châu liền đánh.

Trừng Nhất nói: Vì sao lại đánh mỗ giáp?

Người tu Thiền này không đánh thì đợi lúc nào? Tụng rằng: Điện chớp xẹt lửa vẫn còn chậm, người tu Thiền đâu được biết. Chuyển mắt quay đầu định tìm xem, mặt trời đã ngả bóng về Tây.

Bà nghe lại nói: Triệu Châu đáng ăn gậy trong tay bà.

Châu nghe khóc nói: Đáng thương, đáng buồn.

Bà nghe liền khen: Triệu Châu mắt sang phá tan biến thiên hạ.

Châu nghe sai người đi hỏi: Thế nào là mắt Triệu Châu?

Bà giơ nắm tay lên. Châu nghe vậy làm tụng tiễn rằng:

Đương cơ thấy mặt nêu, thấy mặt đương cơ bệnh, báo ông Lăng Hành Bà. Tiếng khóc đâu được mất.

Bà đáp rằng: Tiếng khóc sư đã hiểu. Đã hiểu còn ai biết, bệnh Ma-kiệt lúc ấy, mất hết cơ trước mắt, tụng rằng:

Mắt sáng phá bốn thiên hạ, nắm tay của bà không vá sành, đương cơ thấy mặt việc thế nào? Sống lưng mãnh hổ ai biết nhảy.

Nam Tuyền nói: Chư Phật ba đời không biết có, ly nô bạch cô lại biết có, tụng rằng:

Chư Phật ba đời không biết có, già già lớn lớn chạy bên ngoài. Da mắt che hết năm Tu-di, lộn nhào một cái trong biển lớn. Ly Nô Bạch Cô lại biết có, bày ra không giữ núi xanh, chịu cười vô cớ vương lão sư, nhận lầm cái ki làm bàn là.

Lâm Tế hỏi Tự Chủ: từ đâu đến?

- Châu trung bán gạo vàng đến.

Tế lấy gậy vẽ một đường nói: Còn bán được không?

Chu bèn hét. Tế liền đánh. Kế là điển tọa đến, Tế liền kể lại cho Điển tọa nghe.

Tọa nói: Tự chủ không hiểu ý Hòa thượng.

Tế nói: Ông lại làm sao?

Tọa lễ bái, Tế cũng đánh, tụng rằng khối lửa hồng tạnh hư không, bất luận vàng sắt thiếc đồng. Đi vào đều dạy biến thành nước, đâu dụng thứ muỗi mòng ở trong. Hòa thượng Ngũ Tổ nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến?

- Cây bá trước sân.

- Thế thì hội là không đúng rồi, thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến? Cây bá trước sân.

- Như thế mới mới đúng, tụng rằng:

Gập gập ghềnh ghềnh bình bình thản thản, chỗ bình bình thản thản rất gập ghềnh, bỗng chốc lừa què có thể vọt, băng qua đuổi gió ngựa câu trời. Sư ở trong thất thường đưa cần trúc hỏi người học: Gọi là trúc thì đúng, không gọi là trúc thì sai. Chúng hạ ngữ đều không khế, nhân vị Tăng hỏi: Lai thành năm bài tụng đưa cho xem, tụng rằng: Vân Môn giơ trúc bề lên, mở miệng biết anh nói đọa, Hương Tích cõi trên không ăn cơm, cam phục người ăn hỉ nhổ, Vân Môn giơ cành trúc bề lên, thiền họa dè dặt chùy nhọn, phượng hoàng không đậu gai gốc, chim thiên chẳng giữ ao không. Vân Môn giơ trúc bề lên, khắp thân mang nước lấy bùn, phụng đáp tham huyền thượng sĩ, buông tay dốc núi chớ chậm.

Vân Môn giơ trúc bề lên, suy nghĩ biết anh thống loạn, dù cứu được mắt, lúc ấy mất đi lỗ mũi.

Vân Môn giơ cành trúc bề lên, bày ra tim gan ngũ tạng, đáng thương thiền họa chết, còn tự hồn bay gan mất.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 11

Bài kệ Hoàng đế thỉnh thăng đường lúc xây dựng kinh đô.

Chợt mở mắt đỉnh môn, chiếu khắp cõi Đại Thiện, đã là vua trong pháp, nói pháp được tự tại.

Lại làm kệ:

Đại căn đại khí đại lực lượng, gánh vác việc lớn không tầm thường, trên đầu sợi lông không tin tức, khắp cõi rõ ràng không che đậy.

* ***Ngự Tứ Chân Tán sư diễn thành bốn bài kệ.***

Sanh diệt bất diệt, như trăng đáy nước, không thể sờ mó, diệu ở phân biệt. Thường trụ chẳng trụ, là nghĩa chân thật, một bức xanh đỏ, sáng trời soi đất. Viên Giác sáng tỏ, Hồ đến hiện Hán, một điểm linh quang, muôn thay ngàn đổi. Theo chỗ vật hiện, vũ trụ bao la, không động tinh thần, khí nuốt đôi cánh. Bài kệ đón tặng kinh thỉnh tiểu tham ở huyện Tuệ An thuộc Tuyền Châu.

Cúi lạy đại Đạo sư mười lực, ba cõi duy nhất không ai bằng, thị hiện thành. Phật xoay pháp luân, diễn rộng vô biên biển khế kinh. Chúng sanh tâm tưởng niệm niệm khác, cho nên xoay bánh xe pháp cũng khác nhau. Công, đức xoay bánh xe pháp không thể lường, nghĩ tận lực hết không thể lường, có quyển kinh lớn trong hạt bụi, lượng bằng thế giới Tam thiên đại thiên, đời có người thông minh sáng suốt, đầy đủ mặt trời đều thấy biết, chẻ hạt bụi lấy ra quyển kinh làm Phật sự, không có ý tưởng thật và chẳng thật, lại lấy vô biên pháp giới không, bỏ vào lỗ một sợi lông trên thân Phật, Tu-di Thiết vi và biển lớn. Mỗi mỗi bao dung không ép ngặt, mỗi sợi lông ông còn tất nhiên, đạo sư phương tiện cũng như thế, niệm niệm khắp cả các sợi lông, niệm niệm đều chứng Kim Cương tuệ, niệm niệm thành tựu Phật bồ-đề, niệm niệm đầy đủ nguyện Phổ Hiền mà không sanh tâm hý luận, không trụ vào cảnh giới sâu, như mộng như huyễn, như trăng đáy nước, như hoa ưu-đàm xuất hiện thế gian, thường chuyển quyển kinh lớn như thế, hoàn toàn không có năng chuyển sở chuyển. Chư Phật chư Bồ-tát, thinh Văn Độc giác

kinh và người, trời, địa ngục, tu-la ngạ quỷ, súc sanh mỗi mỗi đều nương năng lực kinh này, nay ta lại cùng Chư Phật tổ, đều sanh tâm cao siêu khó gặp. Còn xếp kinh này thuộc về một hạt bụi, an trụ pháp bảo tạng Tỳ-lô.

Bài kệ Trang Tuyền Bá kiểm sát vì Tiên An Phủ thỉnh thăng đường: gần đây, người học Phật, ít thấy không điên đảo, chỉ làm việc nói chuyện, bỏ việc lớn làm việc nhỏ, mờ mịt việc dứt khoát, bên ngoài đánh vòng quanh. Cuối cùng đâu thế được, đâu từng được phần hiểu, chỉ có Trang Cư Sĩ, chân thật không kiêu mạn, dứt trừ gốc phiền não, lửa thiêu đốt cỏ khô, tâm địa đã an nhiên, cảnh ma đâu thể quấy. Mặc cảnh chợ bao la, ta thường ở vắng lặng, cuối cùng dạy chân đế.

Như cởi áo vải rách, như ngồi nhập thiền định, trăng sáng soi khắp nơi, thấu qua cửa sanh tử, đập nát báu vô giá, mới chính đại trượng phu, một hiểu tất cả hiểu.

Mới nêu văn thỉnh thăng đường, nêu nhân duyên Thái tử Na-tra. Cốt nhục đều trả cha mẹ rồi, chẳng biết người nào là Na-tra. Chuyển thân trên đầu một sợi lông, mỗi một sợi lông thật không sai. Kệ của Triệu đề cung thỉnh thăng đường:

Ý nói trước tiên dược chân trời rồi, cầu sau thừa đương đường chuyển xa. Vừa đánh cửa sắt như vỡ nát, nước trời bao la ứng đi nghiêng.

* ***Lý Tham Chính chuyển vật am.***

Lão nhân giang nguyệt ở trong thất nói chuyển vật. Bởi Thủ-lăng-nghiêm nếu chuyển được vật thì đồng với Như lai. Than ôi! Cù-đàm cuồng vọng, ngu si, vật không tự tánh, ta cũng chẳng thật có, người chuyển là ai, lại nhọc tâm. Biết vô tự tánh lại là vật gì, vừa khỏi tình trần, sờ hư không bẻ xương cốt, am này không người làm chủ, có mắt đỉnh môn thử phân biệt thân sơ.

* ***Phu Xu Mật Diệu Cao Đường.***

Xu Mật Phú Công, xem Đại giáo Hoa Nghiên, ưa thích biển tánh Tỳ-lô, tùy theo chỗ ở gọi là Diệu Cao đường, bởi lấy nghĩa pháp giới thắng diệu cao làm Phật sự tự thọ dụng, ngày đến làm minh. Diệu Hỷ làm bài minh rằng:

Diệu Cao Đường tùy chỗ đến, bảng chưa treo rơi vào thứ hai, như lửa dữ chôn thân muỗi mòng, nghĩ thừa đương sanh vọng chấp, sư Đức Vân đâu có làm, ở núi khác cũng bao la, trụ đất Phật đâu chỗ gá. Ta làm minh mặc suy tính.

* ***Lầu Tịnh Tâm của Ngụy Thị Lang.***

Vĩ đại thay, tâm vắng lặng rộng lớn, thí như hư không chẳng phân

biệt, tâm suy tính cầu tịnh tức nhiễm ô. Huống chi so bằng đất Chư Phật. Lại như thấy vật trong mộng, vật thấy tuy có không thể lấy, thông đạt như thế không có nghi, nghĩa tịnh tâm rõ ràng hiển hiện, nghĩa nầy hiện rồi khó suy lường, vượt các sắc tướng lìa nói năng, đời quá khứ, vị lai hiện tại, Phật, Bồ-tát cùng các Thinh văn, tất cả loài hàm thức hữu tình, bình đẳng với nghĩa như thật liễu. Lành thay! Kỳ đặc người quá lượng, chỉ lấy gác này diễn bày nghĩa này, diễn bày rồi lại thôi tùy sở duyên, cũng không khác với trong mộng, ta dùng miệng do cha mẹ sanh, nói vô thương diệu già-đà này, tâm vắng lặng trang nghiêm rộng lớn, làm lợi ích cho các người đến. Cái chái Vô Nhiệt của Hướng Thị Lang.

Cư sĩ Hương lâm, ở trong vườn, đến ao làm cái chái Vô Nhiệt, ở đập đất phía Bắc sáng rực xem lấy Hoa Nghiêm Vô Nhiệt Đại Long Cung lưu xuất bốn biển, rừng hoa, cây báu bóng tiếp nhau sáng rực. Lạc Cốc Hàn Công tư ngăn làm ký. Cư sĩ đến tìm ta bèn làm kệ.

Mạnh mẽ tinh tấn người quá lượng, gọi là Hương Lâm Đại cư sĩ, ở chỗ không biến dịch chân thật, mà thường thuận hành các Phật pháp, không làm nghiệp điên đảo thế gian, thành tựu xuất thế phương tiện cao siêu, có thể đối với phương tiện này, huyễn xuất ra các cảnh giới khó nghĩ bàn, mà hiện ra các việc cao quý. Cây báu rừng hoa đều phát ra ánh sáng, bóng nối nhau soi cùng khắp, ánh sáng mầu sắc thanh tịnh như kim cương, thế gian không có người nào phá hoại được. Lại như ao Đại Bảo vô nhiệt bốn mặt đều chảy vào biển lớn, biển này rộng lớn không bờ mé.

Không ra khỏi lỗ chân lông của cư sĩ, ở mỗi sợi lông phát ra ánh sáng, tám muôn bốn ngàn đồng thời phát, không nhọc Cư sĩ chuyển tướng lưỡi. Chỉ dùng ánh sáng này giảng nói pháp mau, pháp này tức là ánh sáng này, không lìa ánh sáng nói pháp này, biển lớn sợi lông cũng lại là ông. Đây là nghĩa hương Lâm vô nhiệt, là nghĩa hư không chẳng thể lường, mỗi một tướng bao la thế gian, nay ta để nói lời vô nghĩa này, lược vì cư sĩ nêu ra một tay, Phật tử đến, bước lên hiên vô nhiệt, lầu diệu bảo đều mở cửa.

AM NHỎ CỦA THÁI TRI HUYỆN

Cư sĩ vui vẻ, kết am ở bên Nam Nhạc, lấy tên là Tiểu. Bởi am của Hòa thượng Thạch Đầu tuy nhỏ mà bao hàm nghĩa pháp giới, Cư sĩ muốn tôi viết bảng này, nhân đó làm kệ.

Am này chẳng nhỏ cũng chẳng lớn. Đáng cười Thạch Đầu rất kỳ lạ. Không biết pháp giới là am này, cười bảo am này bao hàm pháp giới. Mà nay muốn biết người ở am. Trong muôn tượng chỉ lộ bày thân. Diệu

hỷ viết cho bảng am này. Muốn gần gũi với thái hư.

UÔNG TRẠNG NGUYÊN AN TOA HIÊN

Không ở tại ý ba cõi hiện thân, giơ mái cheo sao như rối ruột, gởi lời người an tọa trong hiên. Như xem trăng mới rọi xuống khe.

HÀN TƯ GIÁN LẠC CỐC

Người nói rất thích ở cốc này, ai tin ưa bị cốc dời đổi, dùng lạc thí đều cho người không lạc mới gọi là kẻ trượng phu chân lạc.

LỤC TRẠM ĐƯỜNG

Chẳng lặng chẳng dao nguồn pháp này. Đương cơ chẳng chán giả danh còn, phải cần kẻ anh linh quá lượng. Mới vào cửa rộng lớn vô biên. Muôn cảnh giao thoa vốn không hai, sáu cửa ngày đêm không hề mở. Lại nghĩ Bàng lão việc chẳng khác, ném kiếm vẫy vùng đâu có vết.

AM ĐỒNG TRẦN

Trần vô tự tánh, khuấy chân mà thành lập. Nghĩ hòa với ánh sáng cũng đều mất. Ngoài đã chẳng rộng, trong chẳng hẹp. Nghĩa này chẳng hư cũng chẳng thật. Trong am, chủ nhân như ngọc trong đá. Như quán ngàn năm một hơi thở.

DỤ LANG TRUNG QUÁN NGÃ AM

Muôn vật đầy đủ trong ta, ta quán mãi chưa thôi. Người trí trái quán ta, được tự do ngang dọc.

CƯ SĨ HOÀNG TRÍ THÔNG KHÉO Ở AM

Người khéo ở trong am, xưa nay không chỗ trụ. Chỉ tâm vô trụ này. Mới là chỗ an tâm.

CƯ SĨ TẠ TỬ NHAM

Tử Nham phân tuệ xây khe danh. Diệu Hỷ đáp áo Thanh Châu. Được người một trâu lại một ngựa. Trước ba ba. Và sau ba ba.

ĐÁP LƯU AN PHỦ

Thông tin tức trên đầu chùy, đâu giống mất lời dứt thấy biết, sau đêm một vầng trăng trên hư không, ánh sáng ngàn dặm vẫn như xưa.

GỞI CƯ SĨ VÔ CẤU

Thượng uyển, ao ngọc mới biết lạnh. Dương liễu Nhân gian lại rũ xuân. Sơn đường suốt ngày đốt hương ngồi. Mãi nhờ Tỳ-da người nhiều lời.

DẠY UÔNG CƯ SĨ

Vô biên cõi trên đầu sợi lông, quyết định thức tình khó thể lường.

Thẳng xuống bất sanh chấp tà hiểm. Trong bình trời trăng tự nhiên

dài, dạy Châu Tử Sung viết Kinh Hoa Nghiêm.

Chung riêng, đồng khác, thành hoại, hành bố, viên dung vô ngoại, trần vào các cõi. Cõi chẳng rộng nhập vào các trần chẳng ngại. Đầu bút Cư sĩ mạch lạc như biển. Nhân nguồn tự tại nay ta nói kệ. Tán dương đồng chưng nhất chân pháp giới.

DẠY CƯ SĨ LIỄU NHIÊN

Trường lạc Sa Khanh Trịnh Liễu Nhiên không nương bổn phận phải tham thiền, tự nói đã đến chỗ vô tham. Ca-la mặc ông năm gạo gừng.

DẠY HÀN LỆNH NHÂN

Nói một câu không đến nơi, trước gió cắt đứt ngàn đường sai. Siêu Phật vượt Tổ chỉ như nay, vách đứng muôn thước không quay đầu.

DẠY TRƯỞNG LÃO ĐẠI BI

Một gậy đánh phá hang sanh tử. Đương thời phàm Thánh dứt vết đi. Lại cười tâm Triệu Châu không thôi, già đến còn chạy theo đông tây.

DẠY TRƯỞNG LÃO QUẦN VÂN Ý

Lấy gậy của nạp Tăng. Ngay lúc ấy lại không khéo léo, hét lên, mất sắc bỗng mở thẳng, vẫn là trên đỉnh ngàn núi.

DẠY ĐỈNH NHU THIỀN NHÂN

Khuôn mặt dựng mắt Á-ma-hê, sau khuỷu tay treo nghiêng bùa đoạt mệnh, mắt lại mù, biết lại phù. Vách đông Triệu Châu treo hồ lô.

DẠY DI QUANG THIỀN NHÂN

Lông rùa lấy được cười ha ha, vừa chạm muôn lớp cửa mở toang, Cuộc sống vui thích ở ngày nay. Ai nói ngàn dặm mong ta đến.

DẠY TỔ NGUYÊN THIỀN NHÂN

Đầu núi muôn thước biết buông thân. Đứng dậy vẫn còn sợ hoảng hốt, đói ăn khát uống có việc gì, ai nói người xưa chẳng người xưa.

DẠY TÔN PHÁC THIỀN NHÂN

Một miệng nuốt hết Phật ba đời. Chính là làm con khách nhà ta. Đâu giống thiền phác không chỗ dụng, trên đầu sợi lông lại quên cơ.

DẠY THỊ GIẢ PHÁP TUYỀN.

Nói siêu Phật tổ ở trước, bóng mặt trời đang giữa trưa. Bỗng mở cửa Ba yếu, vừa chạm đến trống độc. Đã phát thượng đầu cơ, bất luận ngàn quân nỏ, thả đi dứt ngăn cản, tụ hội chẳng trở về. Thương thay lão Cù-đàm, trụ trụ trụ trụ trụ.

DẠY DỤNG THIỀN NHÂN.

Chưa điểm trước đi không rì rầm, không bác tự chuyển đã xuất

xấu. Đâu chịu trống canh hai mảnh da, há chỉ dùi hư không mở cửa. Trong lửa, ngựa gỗ không kêu hí, trâu bùn ở nước thích kêu rống, Dụng Thiền Dụng Thiền nghe ta nói, kéo đến treo núi phải buông tay.

ĐƯA THIỀN NHÂN TRỰC.

Thẳng ra thẳng vào thẳng đi thẳng ngồi. Trực Thiền thượng Nhân phải như thế. Bởi tự Viên thành không lập công khóa. Đói đến ăn cơm lạnh đến hơ lửa, không ở Cù-đàm, chẳng can Đạt-ma, nghĩ tâm suy nghĩ lại gặp ương họa. Ta nói lời này đã vời họa miệng. Trước người mắt sáng đều là lời đoạ. Lời thỉnh việc này không quên ghi xương.

ĐƯA TIỄN PHÁP LUÂN TƯ TẠNG CHỦ HÓA CHUNG.

Úp là chuông, ngửa là đỉnh. Tự là gia phong pháp luân. Diệu Hỷ đâu dám đuổi, Tư Thiền Nhân vốn thỉnh, kéo sợi chỉ bèn thỉnh một tiếng thẳng thấu đỉnh Tu-di.

ĐƯA SIÊU Tăng GIÁM.

Thoát hết khi trời đất bao la. Chỗ mạng căn dứt nước trong xanh. Như lấy một hạt tuyết trong lò lửa, tán làm đèn chiếu đêm nhân gian.

GỞI TRƯỞNG LÃO PHÚC THẮNG.

Chân nhân mười tám giới vốn không, ba mươi mốt người cùng họ Lã, phân ra dạo núi rồi chiếm núi, ba mươi mốt người lại cùng ở một chỗ.

GỞI THIỀN SƯ QUY TÔNG HOA DIỆT.

Quét sạch kim luân núi thứ nhất. Ngàn yêu muôn quái tự giấu vết tích. Năm tới lại được tin tức đúng, nói đạo Dương Kỳ Chánh mạch thông.

ĐƯA TRƯỞNG LÃO LIỄU MINH VỀ TRƯỜNG LÔ.

Người nói đầu gậy ra hiếu tử. Ta nói thương trẻ bất giác xấu, Trưởng lão Trường lô đến như thế, Diệu Hỷ không phí một lần mở miệng. Theo giác bốn biển vọng lưu truyền, Dã Can có thể làm sư tử rống, ai nói không vật tặng y đi, hét lên núi Thiết Vi đảo lộn.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 12

Tướng Thích-ca xuống núi.

Trước núi chánh giác lại gãy gốc. Trong hai mươi mốt ngày tâm phiền muộn. Lại đến Lộc Uyển tính tiện nghi, đáng cho kéo lại một khối độn.

Văn-thù thăm bệnh.

Cư sĩ không hề bệnh, bệnh này do hỏi mà có hai mắt đối hai mắt, thầy thuốc đều chấp tay.

- Đại sĩ Quán Âm.

Quá khứ Chánh Pháp Minh, hiền tiền Quán Tự Tại, mắt quán các âm thinh, tai nghe các diệu sắc, nghĩa đều vắng lặng, ai nhận lời nói nầy là nói cũng vắng lặng, ai người nói lời nầy, năng quán và sở quán, năng thinh và sở thinh, quán lại quán chỗ nghe, cũng là không thật có. Lớn thay! Quán Thế Âm, ưa nói Pháp như thế, pháp ấy không nghĩ bàn, người nghe cũng ít có. Nay ta dùng sợi lông, lường khắp cả pháp giới, nói lời huyễn như thế, khen là tướng chân thật.

- Quán âm nhập định.

Thế gian có nhiều tướng âm thinh, đều dùng tai nghe chẳng mắt thấy, chỉ mắt Đại sĩ này có thể quán. Mắt sáng để quán làm Phật sự ở cảnh giới mắt không sở thủ, tai mũi lưỡi thân ý cũng vậy.

Lành thay tâm rỗng mười phương cõi, sáu căn cùng hiển nghĩa như thế, nhãn sắc nhĩ thanh tỉ ngửi hương. Thân chạm, ý suy tính không khác. Nên dùng quán này quán như thế. Cho đây là thật thành vọng tưởng. Nếu là vọng tưởng chấp thật pháp. Dần dần hoặc loạn mất bổn tâm. Bổn tâm đã mất theo điên đảo, không thấy sắc thân mầu Đại sĩ. Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý, nghĩa hiển bày cũng vắng lặng, cũng không đại sĩ diệu sắc thân, cũng không các thứ tướng âm thinh. Phật tử hãy quán sát như thế, lìa hẳn khổ sanh tử thế gian.

- Cư sĩ Duy-ma.

Ngồi lặng thành Tỳ-da, trăm bệnh cùng lúc phát, không được

Văn-thù đến, cơ hồ không được chết.

Tôn Giả Tổ thứ chín Phật-đà-mật-đa.

Ngồi im năm mươi xuân, không vui cũng không sân, đông tây đi bảy bước, hăng hái tinh thần xưa.

- Sơ Tổ Đạt-ma đại sư.

Lúc đến không có chiếc răng cửa, lúc đi chỉ có một chiếc giày. Bên đầu núi gặp Tống Vân, mười phần sẽ bày xấu nên thôi.

- Phó Đại sĩ.

Trên trời không Di-lặc, dưới thế không Di-lặc, gõ ván và chùy cửa, rốt ráo là vật gì?

- Thiền sư Lục Tổ Đại Giám:

Kẻ trong thôn gánh củi bán lửa, lưỡi vốn nước gạo không biết làm sao, tự nói khi đến vốn không miệng, lại trên đất bằng nổi sóng lớn.

- Trưởng Giả Lý.

Lấy một trí đầu sợi lông, lường khắp pháp giới không, trí không vô tự tánh, không trí ở trong đó.

- Cư Sĩ Bàng Uẩn.

Gái trai không vợ chồng, tùy duyên mua giỏ tre. Mầu vị bình thường này, đâu cho người ngoài biết.

- Hòa thượng Triệu Châu.

Cây bá trước sân không có rễ hư không có xương, hoàn toàn đần độn, giống chim trời xa. Nóng đến thừa mát lạnh đốt gốc cây, được gọi là Triệu Châu Cổ Phật.

- Hòa thượng Thuyền Tử.

Miệng vừa uốn dây đàn đứt, Đạo Dược Sơn mới lưu truyền, lìa câu ba tấc không tin tức, biển giác mới nương thuyền Bát-nhã.

- Hòa thượng Lâm Tế.

Trên cây chùy nặn ra nước, trong cây khô lấy ra tuỷ, hoàn toàn không một chút chứa đựng, một bề làm miệng mồm. Lại nói gì ba yếu ba huyền bốn loại chọn lựa giống như trời xanh đầu đường thấy thần thấy quỷ.

- Hòa thượng Vân Môn.

Mở miệng Tuyết Phong, thở ra Mục Châu, phất tay áo nghiễm nhiên đăm đăm như hổ nhìn. Ta nói lời này có nói nghĩa không đá lửa ánh điện than ôi chậm chạp. Ca lợi lững thững biết là ai, có người nối được câu cuối cùng cho chính ông thấy kẻ nông phu.

- Bố Đại Hòa thượng.

Ba ngàn oai đều không tu, tám muôn tế hanh không đoái hoài. Chỉ

do ồn náo nhiều cá nhân. Bị người gọi là phá cửa rơi. Nội viện Đâu-suất lâu lìa bỏ. Dẫu về mà lại quên đường. Cúi lạy Di-lặc Thế tôn. Được bụng to phì như thế.

Vai vác một cây gậy, đầu gậy treo giày gỗ, hết sức quảy một túi vải lớn, không biết trong đó có gì, ngang nhiên đi vào chợ, nhơ nhớp không hổ thẹn, nếu gặp ông ở hội Long Hoa, nhất định đánh cho gãy răng cửa.

- Thánh Giả Kim Hoa.

Thánh Giả Kim Hoa ai biết, gõ vào đầu heo liền ăn. Tuy nhiên không ghét không thương. Đâu có tổn hại, đâu có lợi ích. Khiến được khai phá Tăng đồ, nghịch hạnh thuận hạnh trời xanh khó lường. Nếu không một cái cuối cùng đến nay có miệng khó phân.

- Nam An Nham Chủ.

Trao tặng lời nói, đều nói bí mật ngữ, ai biết lão già này chẳng diệu cũng chẳng huyền, dứt khoát không che lấp. Đương cơ sen trong lửa, người nào rõ ý này, ngồi thẳng tự đưa tay.

- Nói Pháp Hoa.

Thi Đà-la-ni Tam-muội nói nín đều không quái ngại, quảy áo mặc đẹp đi đường. Vừa bị người đời cười lạ, hỏi y đang ở chỗ nào. Nói với ta nhà nông chẳng biết tiến đến trước suy nghĩ kỹ càng. Than ôi! Đồ thùng sơn không vui.

- Thiền sư Tuyết Đậu minh Giác.

Thái Hồ ba muôn sáu ngàn khoảnh mênh mông, tức là miệng sư. Động Đình bảy trăm mươi hai ngọn cao vời vợi tức là lưỡi của sư không động, miệng không lay lưỡi. Đã nói đang nói sẽ nói, không thiếu không thừa quay cuồng khởi đảo lộn. Sống ắt chết, bệnh lại nặng tức là sư gánh vác đại pháp. Chư thề lời này. Cho đến cá côn, đại bằng bay trong hang, sợi tơ của ngó sen cần phải Núi Tu-di-lô ở trên lông mày sâu bọ, mà lượng không rộng lên bức hiểm, ta sanh sau sư nên không biết sư. Nay thấy di tượng sư mà người làm lời này. Bởi muốn một loại chúng sanh long xiển-đề nói phàm phu và chúng sanh bại thiện căn phi khí, khiến cho họ biết có sự mầu nhiệm về sự đơn truyền trực chỉ mà thôi.

- Hòa thượng Dương Kỳ.

Hành trong dị loại kéo cày kéo bừa vòng vàng gai góc là lời gì.

- Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan.

Ít chỗ càng giảm, nhiều chỗ lại thêm, Đạt-ma không hội.

Trở lại Tây Thiên đói ăn khát uống, khoẻ ngồi mệt ngủ, tay đỏ giết người, máu đầy Phạm Thiên.

- Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn.

Xương đỏ sức đất có áo không quần, dám cùng thần biển. Đâu trước đầu phó nói giải thoát không, gánh vác Phật Tổ, bảy, tám viên toàn không thành ba mươi lăm, Thôn Ca xã múa, thật là đáng thương. Dẫn được con cháu làm đất bùn.

- Hòa thượng Tây Dư Đoan.

Được lễ sáng giờ dần, đi ở tùy gió quét, xưng hô Chương Tướng công khinh mạn lão Viên Chiếu không gá hai tay Hòa thượng đánh lại, một câu yêu Tăng quay đầu mắng nhiếc. Chỉ khán được cơ này, không cần hỏi thiền đạo. Chính là sư tử lông vàng, chồn hoang Dã Can luống kêu mạng.

- Hòa thượng Tuệ Nhật Nhã.

Hõm hõm khô khô, lỗi lỗi lạc lạc. Tôi kêu quát mắng muôn người khí tố. An tọa giường Hồ nghiêng núi nghiêng sông. Cầm kiếm sống chết, biết buộc sanh tử. Không đoạ trần duyên đâu ở vắng lặng, bỗng khai tế bắc ba yếu ba huyền. Nêu lên một câu cuối cùng.

Bóng mặt trời tuệ chim vào trong khe.

Trâu bùn đụng gãy sừng kỳ lân đẹp.

- Tôn Giả Tịch Âm.

Đầu như muỗng, mặt như cây, miệng không lưỡi nói không thôi, như thế chẳng đồng mà khác. Loại hoa đốm kéo lược tối. Cây chết, rắn sống như mọt, bôi độc vào cửa nào, là ai diệt cam lộ.

- Hòa thượng Thảo Đường Thanh.

Rét quá Cô Phong đời ít có, mắt xanh sáng quắc điện quang tỏ, kẻ nghèo dạy cho báu trong áo. Người giàu dạy y về lễ nghĩa. Tay độc quen từng nấu Phật Tổ, Hồng lô thường dùng chùy lớn to, ma tử tiểu căn còn biết không. Đây là nhà ta lông mi bạc.

- Hòa thượng Viên ngộ.

Nói lời đủ đạo đức. Khen Tổ Sư chân chánh. Ở đây không có hai lạng vàng. Người tục uống rượu ba thăng, nói siêu Phật vượt Tổ. Khen thiền về Sư. Vót tròn gậy trúc vuông. Giày lại tím bọc lông mèo. Dạ không thể nói, chính là giở cột trụ lừa. Đâu chịu lại nói bảy lần ngồi đạo tràng, ba lần vâng chiếu chỉ, giống như Trịnh Châu ra cửa lại thích không giao thiệp.

Xuống ngoài này cuối cùng thế nào, Giang Nam Lưỡng Chiết, xuân lạnh thu nóng, gởi lời đến các vị chang phải lắm lời.

Gió chớp làm lưỡi hư không là miệng. Ứng cơ chúng sanh làm sư tử rống, mắt sáng quắc phá bốn châu thiên hạ. Bỗng khởi pháp thân che

Bắc Đẩu. Đây là Đích Tôn Dương Kỳ, hét lên núi Tu-di đảo lộn.

Lão này đất không bày cứng mà không nghèo, bảo không có giá mà không giàu. Nhìn chúng thiện mà không vui, gặp điều ác mà không sợ.

Lúc buổi sáng toàn đề như mùa thu một chút không lộ. Có khi dấu thân trong lửa chết. Lại quay về trong ánh điện, lấp đi cửa Ba Huyền Lâm Tế.

Cắt đứt câu cuối cùng của Nham Đầu.

- Hòa thượng Phổ Dung Bình.

Dạy không làm tướng chạm vào trống độc. Hành vô duyên từ giết Tổ giết Phật, như thế thấy được Phổ Dung, Diệu Hỷ còn chưa dám hứa. Thẳng xuống cùng giống như rồng, một dùi đánh phá thái hư không đến nay vẫn thiếu không người bổ.

- Hòa thượng Trường Linh Trác.

Dày lớp như núi nghiêm lạnh như sắt. Phá ấn Tỳ-lô, ngồi lưỡi nạp Tăng. Phái xuất nguồn linh nguồn xanh chảy suốt. Chỉ mặt trời linh lạnh gọi là đoái thỏ nóng. Gọi đây là mạt vụn trong mắt Trường linh, gọi đây chẳng phải Trường linh, biết ăn còn chưa biết nhìn. Đúng hay sai đều là thừa nói, chân hay vọng mò trăng đáy nước. Mà nay phải thấy lão nhân này. Dựng đứng lông my cần phân biệt. Đại Tượng ở Gia Châu ăn một chùy, trâu sắt giáp phủ chảy ra máu.

Hòa thượng Phật Tánh Thái: quen nói năm nhà tông phái thiền, chẳng lấy huyền diệu truyền cho người. Cuối đời một chỗ chân kỳ đặc, ăn xong duỗi thẳng hai chân ngủ.

- Hòa thượng Phật Đăng Tuân.

Dáng trời xuấy cách đẹp đẽ, lòng người lại sợ hãi. Tuỷ trong đỉnh Lâm Tế. Mắt trong mắt Dương Kỳ, đầu gậy rõ chết sống, hét lên lộ thân sơ. Cô đơn không bè bạn. Sư tử không cùng bầy, Thích tử Chung Sơn Phật Giám, hai pháp huynh kính sơn Tăng.

Hòa thượng trúc am khuê khen ngợi Trúc Am cũng là Diệu Hỷ, mắng chửi Trúc Am cũng là Diệu Hỷ, mắng hay khen đều có lý do. Người khen là hắn, có chính nhãn của nạp Tăng. Người mắng là hắn, ngấm vào trong bầu rượu. Hoặc nói: như trúc am là Tông sư không thể khen, không thể mắng, vàng tinh ngọc đẹp tự có định giá. Bọn khen mắng Tăng lời trau chuốt. Diệu hỷ nghe chỉ cười không đáp, chỉ gõ vào chần răng ba cái. Theo giáo lại khen rùa đánh ngói.

Hòa thượng Thiên Đồng: nấu Phật nấu Tổ trong lò lớn, luyện phàm luyện Thánh ghét dùi chùy. Khởi Tào Đổng ở mé đã đoạ. Khi

châm cứu bệnh ắt phải chết, thì khéo nói pháp yếu không liên quan, lìa vi diệu, không đứng nơi tòa mà biến rừng gai thành Cung Thiên Long Phạm Thích nhưng vô tác vô vi, gan thần định ở đỉnh Linh Tuyết mắc Bàng Cư sĩ, công tốt huyễn xuất không cho Tăng biết xa. Hư đường bày ra Lương Bảo Công còn mê. Đây là lão Thiên Đồng dùi xưa Diệu Hỷ tri âm lại có ai.

- Hòa thượng Phổ Minh Lâm.

Chỗ cúc chạm vô ngại, được tự đại hoàn toàn, sống lưng Đạt-ma che não Thích-ca chính gọi là Lão Nhân Phổ Minh, xin đối diện với các trần.

- Lý Tham Chánh thỉnh tán.

Gã này vô lượng tội lỗi, không nên trích dẫn thi thố. Bị y cười chôn giấu dao. Giết đi Ngũ tổ Đạt-ma không biết có oán thù, một bề nổi tai gieo họa. Thượng Tòa Cảo “dạ”, hãy tỉnh tỉnh, chẳng dạy lời đoạ.

- Ngô Đề Hình Thỉnh Tán.

Hòa thượng ở thôn này ít người được hầu gần. Sơn đen trúc bề thô. Phật đến cũng một gậy, không một chút tình người. Có nạn ngàn không giống. Chữ từ bi Bồ-tát Quán Âm không biết. Sân nhuế thì vua A-tu-la cũng khó lường. Trên đời người đáng ghét đáng chán là gã này. Sư thế nào cũng có người cung cấp thức ăn.

- Trịnh Học Sĩ thỉnh tán.

Tham được Thiền Viên Ngộ, gánh tấm ván Mục Châu thấu qua cửa Tổ Sư, loà đi mắt đỉnh môn. Trong bụng lại tối tăm, tronglòng thì bình thản, tính khí bị người ghét, lúc nhát thì không màng, uống bình trà cũng huyền, đập nát chén sứ Châu Bạch.

- Thái Lang Trung thỉnh tán.

Bẩm tính bạo nêu dứt ngạo. Nói thiền gì, bàn đạo gì. Có người không ý trí ngớ ngẩn, tùy xếp vào vọng tưởng điên đảo. Thái Lang Trung còn thấy không. Nếu ở trước mặt kiêng kỵ bèn là giám chủ tự trộm tặc.

- Thái Tuyên Giáo thỉnh tán.

Trong tay chỉ đông vẽ tây, trong miệng nói lầm nói loạn. Sống quen đánh sắn bìm. Thiên chân không thuộc tạo tác. Có Thái Chánh Khanh thường đến. Nước chảy thấm lửa thì đốt, mặt ngựa tròn trặn tùy người ưa thích.

- Thái Truyên Giáo thỉnh tán.

Than ôi không biết nửa ngu nửa si. Đậu đen đổi mắt người, mười phần thích tính tiện nghi. Một mai chết vào địa ngục, định rọi vào vạc

dầu sôi. Phật cứu ông cũng không được, mặc ông kêu rừng phượng.

- Trữ Đại Phu thỉnh tán.

Hình Vân Môn Diệu Hỷ, do cư sĩ Vân Đài vẽ, lợi độn không giúp nhau, bày treo trước hư đường, Diệu Hỷ độn trong lợi, độn bị mù mịt. Vân đài lợi trong độn, lợi được vui tươi: như nay lợi độn đều treo vách. Sư tử trở mình bặt dấu vết, dấu vết không bèn là bùn hồ, một lúc phân phó Trữ Đại Phu, án ma ni đạt lý tất lợi lô tô.

- Triệu Thông Phán thỉnh tán.

Gọi ông là người lành ư? Thật là đáng ghét. Gọi ông là người xấu ư? Như hiền mà thích thiện. Đối với hai đường thiện ác không để hận. Như là gã này nói cao không bờ mé. Thành Phật thành Tổ thì chầm chậm, một tấc công án này gửi gắm cho Triệu Thông Phán.

- Hứa Tư Lý thỉnh tán.

Chỗ trạm không lay chính là sức lực. Muốn biết ta thật, ra vào ấm giới, một đầu sợi lông sư tử lại ném, vách núi muôn thước trong cục thịt đỏ. Kín đáo vắng lặng biết không biết. Trâu sắt sanh được mèo ngọc.

- Liêu Tri Huyện thỉnh tán.

Ta khen hình ta ai có thể gửi gắm, lửa gió cháy động, đất nước thấm khắp đều thuộc hiện lượng, tâm suy lường thì mất. Rõ ràng là vọng chẳng phải chân, trả lại là tổn đất cây ngói đá. Ta nói là nói như tên bắn đích. Lìa đây chớ cầu huyễn hoặc vô thức.

- Châu Chủ bạ thỉnh tán.

Lão Bàng từng đến Mã Tổ đường. Tây giang hớp hết không có hai. Mà nay cư sĩ Diệu Hỷ Châu nhìn mặt rõ ràng không che giấu.

- Văn Giám Vụ Thỉnh Tán.

Bảo ông rất sợ hãi, bấy giờ lại qua bờ. Bảo ông thật vội vàng, khi hoặc lại dung vật. Đã là thầy trời người, mở miệng thì xem thường, trong kiếp Hiền, trang nghiêm. Lại không Phật như thế, gởi lời nghe ông nói. Chớ tin kẻ giặc nầy.

- Đường Đạo Nhân thỉnh tán.

Tôn từ này không sờ mó, chợt thích rồi chợt ghét, Hỷ cũng hòa khí như mùa xuân trăm hoa nở. Tức giận cũng sấm chớp gió mưa một lúc xảy ra. Chỗ làm như vậy, như chẳng phải A-tu-la vương. Tức cũng là Kim Tiên Đại Giáo Đường, Đạo Nhân khẩn thâu đi, gặp người không cần mở mang, quyện đến ở góc vách.

- Giang Linh Nhân thỉnh tán.

Ông vốn người Tuyên Châu, sanh duyên ở Ninh Quốc. Trước không tôn Thích-ca. sau không kính Di-lặc. Nhà nghèo không cơm ăn.

Xuất gia rồi theo Phật. Hành khất các phương trời, Giang Nam khắp Giang Bắc.

Mới tham thiền Lâm Tế, lại làm một tên giặc. Trong mắt có con ngươi. Trong bụng không chút đen, lại như là sư què, nói được làm không được.

- Vô Trước Đạo Nhân thỉnh tán.

Ông tìm sự khen ngợi của ta, lại khen ngợi sự chân chánh của ta. Biển lớn không còn một giọt nước. Tu-di không có một mảy trần. Vì hứa là thẳng mà chẳng thẳng, lấy quan sát làm tỏ mà chẳng tỏ. Voi đầu đàn vòng quanh sư tử gầm. Tánh không thể hội chợt hỷ chợt sân. Làm oán làm địch với Phật Tổ, rồi làm người thân với ngoại ma. Chính là như vậy mà người chẳng phải ông. Tự thần là thần mà người chẳng phải thần, như thế làm thiện tri thức của người, ít ăn chua đấng năm, ba thăng.

- Siêu Tông Đạo nhân thỉnh tán.

Một cây gậy trắng Phật Tổ đều đánh. Siêu Tông Thiền Nhân to gan không sợ, vẽ ta đến xin tán, treo ở trên cửa quỷ. Sau ba mươi năm lời này lưu hành, mặc cho mọi người khen rùa đập ngói.

- Trưởng Lão Chu Phong cầu tán.

Rộng rãi bao la có thủ cỏ xả, an nhiên tự do có thật có giả. Khách đến phải hỏi, giặc đến nên đánh, một cây trúc bề trên trời dưới thế, bối xúc ngay lúc, mặc người trả giá. Than ôi thôn Tăng ít nói nói to, năm rùa thu lấy treo ở nhà cao. Theo ông ta khen ngợi, theo ông ta mắng nhiếc.

- Đảnh Nhu Thiền Nhân Cầu tán.

Thân tâm như một, ngoài thân không khác. Ôi lừa mù này, phó cho Đảnh Nhu.

- Uẩn Văn Thiền Nhân thỉnh tán.

Uẩn Văn nghe tự tánh, tự tánh là Văn Uẩn, ta chân cũng như vậy, vượt qua đỉnh Ngàn Thánh.

- Dụng Tuyên thiền Nhân thỉnh tán.

Tuyên truyền ta chân, ta vì giảng nói nhìn lên mi mắt, khéo léo như vụng.

- Tư Nhạc Thiền Nhân thỉnh tán.

Hai tai dựng đứng cửa miệng hẹp, hai mắt nhỏ ti mũi lại rộng, một đợi gốc lưỡi khinh lời lẽ, không hề xướng được điệu nhà Hồ.

- Ngộ Bổn Thiền Nhân cầu tán.

Một ngàn bảy trăm nạp tử si, vây quanh lão vô minh này, tế nhị

không có một sao sáng. Thô tháo lại có bảy, tám đấu. Chưa từng vắng lặng vào thiền định. Suốt ngày sóng vỗ dưới mái hiên. Làm mũi người cũng đáng cười, lại không cho người khinh mở miệng, gông mù gậy loà nên từ bi. Là phải chẳng phải ở cột sống. Như chủ pháp này làm tông sư, uổng nối Mâu-ni con cháu sau.

Gốc thiền ngàn muôn chẳng học y, học y và ông không rên rỉ.

- Pháp bảo Thiền Nhân cầu tán.

Không giống thế gian ít có này: ở nhà Phật mặc áo Phật, ăn cơm Phật, nói Phật sai. Nhiều phẫn nộ ít từ bi, vẽ được dường như sai mảy may, bảo thiền giả nên tự biết.

- Thủ tịnh Thiền Nhân cầu tán.

Sân nhuế si chưa dứt, tâm lý thức điên đảo, bàn thiền tùy miệng mở, đầu lưỡi quét lầm loạn. Người thí cho ông không gọi ruộng phước. Người cúng dường đoạ ba đường ác. Đây là thôn Tăng Vân Môn chẳng phải trưởng lão Đỗ Soạn.

- Tôn Phác Thiền Nhân cầu tán.

Lâm Tế đốt thiền bản Hoàng Bá. Hương Nghiêm khóc cây gậy Quy Sơn, ông già thôn Vân Môn nhăn mày. Cũng là loại khéo léo này. Thế nào là loại khéo léo?

Truyền đến chén sắt đầy cơm mèo, mài nạp ca-sa vào chậu đen. Tổ ông làm việc đều hoại rồi, không biết đem giao cho con cháu.

- Tăng Ngạc Thiền nhân cầu thỉnh.

Gã này một đời không ương ngạnh, ở trước mặt người lại dịu dàng. Trước cửa giải thoát đóng chặt cửa. Chẳng khác hai loại bệnh pháp thân. Cắt gai góc trên đường Niết-bàn, đâu biết được nghĩa tám chỗ trả về của Lăng-nghiêm, khinh chê thiếu lâm ống sáo không lỗ. Đợi khi nhàn thổi qua la loan.

- Chánh Ngôn Thiền Nhân cầu tán.

Lưu xương cốt trong hư không, làm hang trong điện chớp, có hỏi gia phong diệu hỷ. Ngoài này lại không vật khác.

- Tổ Truyền thiền nhân cầu tán.

Bao la hoàn toàn giống Xuyên Tăng, tự nhiên như chiết khách, hướng bên tình lúc chưa sanh. Lấy ra một cách báo từ. Tôn tánh bất định, không thể suy lường. Thấy một giờ hiềm mắt sâu bọ rộng. Thấy nhiều thời bảo hư không chật hẹp, giống như sư bình thường này, làm sao được trời người cúng dường, đánh cho một roi vào mặt.

- Diệu Đạo Thiền Nhân cầu tán.

Thôn Tăng này đại vô minh, ít nhu hòa nhiều nóng nảy. Thích

mắng người vui đầu lưỡi, thọ bóng Phật, phá giới Phật. Không tinh tấn, thường biếng nhác. Huỷ bảng Bát-nhã tội đầy trời. Vào địa ngục mãi không hối hận. Người nghe thì ghét, người thấy thì làm lạ, quấy tòng lâm không thể chịu được, mất hết tín thí ba mươi năm. Đời khác xuất đầu thường nợ cũ. Tóm lại chỉ có một điểm ưu, biết đạo khe suối rộng không che.

- Sung Mặt Thiền Nhân cầu tán.

Phật Tổ có mật ngữ, có nói thì không mật, mật thiền họa ảnh ta, mật ý đã rơi rớt như bẻ hương chiên đàn, mỗi mảnh thể chẳng khác, mật ý ở trong đó, mật cũng nói như thế.

- Văn Tuấn Thiền Nhân cầu tán.

Ôi gã gánh cây nầy, xưa nay không biết gì, thường qua một trận nọ, quên đi nhiều năm đói. Động lại xúc người kỵ, đánh người mù không biết, bình thường không làm việc, tay không tính tiện nghi.

- Như Bổn Thiền Nhân cầu tán.

Chân hay là vọng đều trơ trọi, làm đối đãi phát triển chẳng đều. Nước lạnh hư không mà gió tĩnh, trăng chẳng không. Tức vọng tức chân, thuốc độc và đề hồ. Đến đây người nào biết được ông.

- Pháp Hoằng Thiền Nhân cầu tán.

Không hề động đầu lưỡi, sấn bìm đã khắp thiên hạ, đẳng nhàn vừa đánh hư không, tùy tay bèn thành vá sành. Pháp Hoằng vẽ được ảnh ta. Phẳng phất phổ hóa ở Điền Châu, nay ta viết tán lên đầu, muốn làm giai thoại tòng lâm.

- Đức Quang Thiền Nhân cầu tán.

Có đức thì có ánh sáng, áng sáng này không gián cách, danh thật phải tương xứng, chẳng xanh vàng đỏ trắng tham thấu thiền Phật tử, không phải đợi nhàn cuồng mắt, chỗ ta tham được chỉ cần dụng trong đường Niết-bàn. Nhưng không nghe Thiền sư Đỗ Soạn có ba trăm tám mươi bức tranh, ta vì làm chứng minh, năm khác lấy làm qui cách.

- Thủ tọa Nhược Hoài cầu tán về am Dương Dư.

Ta ở đất Môn có nhân duyên lớn, đêm nằm mộng, ngày suy nghĩ không thôi. Ngày nọ định về lại Dương Dư ở trọn đời trong thất Lăng-già.

- Trưởng Lão Tuyết Phong Không cầu tán.

Tuệ không gãi chỗ ta bệnh, ta từng phẫu chỗ y bệnh. Chỗ bệnh, chỗ ngứa đau, không cùng ngàn Thánh đồng đường. Há cùng dụng với nạp Tăng. Chớ nói trúc không tiền trong chổi tre, cành chổi tòng lâm cột rường. Tuy nhiên nhà xấu không thể nêu ngoài. Cũng cần mắt mũi

mọi người định động, mà nay mỗi người bất đắc dĩ vẽ ra ông già mũi đông. Nhưng lấy đầu rơi gác trên vách, khiến người đến chiêm ngưỡng. Đêm ngày đốt hương chiên đàn, trầm thuỷ, tất-lực-ca, đâu-lâu-bà để cúng dường cha ông bảy đời.

- Trưởng Lão Sư Chiêu cầu tán.

Họa được trăm ngàn bức, đều lò chỉ ở đây, Sư Chiêu đáng thừa đương. Dương kỳ đời thứ bảy.

- Thiền Nhân cầu tán.

Than ôi diệt giống hồ. Mặt mũi thật đáng ghét, qua cầu lại bẻ cầu, được đường lại lấp đường, tuy muốn gượng nhu hòa. Cuối cùng đụng người giận, muôn việc loại như thế, ai dám gần gũi nhau, xin rồi túi vốn không, thường khoe nước địch giàu. Nghe nói vua Diêm-la, chưa khỏi sanh sợ hãi, không còn phóng đại ngôn, e Phật không chịu làm.

Trâu sưu giống như trời nấu táo, nhẹ nhàng chạm đến lại phiền não. Thân mặc áo như đến ba việc. Trong miệng phỉ báng Phật pháp Tăng. Xưa nay cọng cải không cho người, sợi lông không thành người khác tính. Bỗng nhiên nhắm mắt xuống suối vàng, định phải om sòm trách Diêm-la. Trên không miếng ngói che đầu, dưới không có mảnh đất cứng. Xương cốt đỏ đầy thân với người, đâu nhàn khí một chút vô minh không làm gì được, nói gì ý Phật Tổ từ phương Tây đến. Nắm chặt rắn sắt, khí độc rực rỡ, suy nghĩ không đến miệng lại cầm đuốc vào tháp.

- Vì Ngạn Duy Na hạ lửa.

Thượng tọa này, rõ tánh măm uẫn không, ngộ các pháp vô ngã, mới biết bốn đại trái nhau. Biết thu nhận kết quả ở hai, ba ngày trước, tắm rửa gội đầu đích thân viết di ngôn. Hỏi ta xin một ngọn lửa không nhìn sau đỉnh. Muôn dặm thần quang đâu luyến trước mắt, cửa huyền vàng tiêu hết vô minh nghiệp thức si, mỗi mỗi từ đầu điểm qua như thế, lại có một việc phải nói phá. Nếu đến Thiên thai nhạn đãng du. Truyền ngữ núi cao phá vỡ ra.

- Vì Sung Thiền Nhân hạ lửa.

Người đều có bốn đại. Riêng Sung thiền có năm đại. Ngoài đất, nước, lửa, gió còn có một cái lạp đại. Lạp đại này nội không, ngoại không, nội ngoại không. Bao gồm cõi dục, cõi sắc, cõi Vô Sắc. Nói nhiều Tu-di, Thiết-vi, sông hồ, biển lớn. Muôn tượng sum la đều ở trong này, không ngăn trở mà nay bốn đại đã trái rồi. Chỉ có lạp đại mãi còn hoài. Đại lạp này rất kỳ quái một xương hai xương ba xương, sang cũng không bán, hèn cũng không bán, cuối cùng thế nào, đánh cho Sung

thiền vào tam-muội hoả quang.

- Vì Pháp Đăng Giám Tự hạ lửa.

Lấy đuốc lửa chỉ nhà tranh nói, cái này là đèn pháp đã diệt. Lại giơ lửa lên nói:

- Đây là lửa trí vô lậu. Lửa trí vô lậu vẫn là đèn pháp, nhưng vừa diệt vừa vô không thể là đèn. Giám tự có biết không, sau khi tro bay khói diệt, hoa ưu-đàm một đoá.

- Vì Siêu Thiền Nhân hạ lửa.

Dưới núi Tầm Mạch Hoàng đã dứt, một đội người chết tiễn người sống, người sống thân như Kim Cương sắt, tức nay vào luyện lửa hồng.

- Vì Nguyệt Thiền Nhân nhập tháp.

Bưng cốt lên nói: Linh Sơn nói Nguyệt Tào khê chỉ cho trăng, Diệu Hỷ sáng nay bưng trăng, đem đến nghiên cứu kỹ càng, một lúc chưa được, một lúc chưa được cắt đứt. Vì sao?

Bịa sư này đều lấy then chốt rơi rớt, đã rơi rớt xem thử lại là trong mùa thu, không vật chịu suy lường, dạy ông nói nhà mình.

- Vì Ích Chiếu Nhị Thiền Nhân nhập tháp.

Trình xương tay trái lên nói:

- Cái này là lông mày Châu ích, trình cốt xương tay phải lên nói:

- Cái này là thức ăn châu Chiếu, một người hội thiền, một người hội giáo. Tuy mỗi người tự thực hành riêng nhưng cuối cùng đến một lúc. Hãy nói việc đồng thời đến là thế nào: nhà ai khác quán bờ ao. Vừa đối uyên ương họa không thành. Sư sắp thị tịch đích thân viết di chúc dâng xong, thị giả Tăng xin lưu lại tụng. Sư gắng gượng nói:

- Không tụng thì chết không được, bèn viết rằng: sống cũng chỉ như thế, chết cũng chỉ như thế, có kệ và không kệ, là vì sao đại nóng.

Tông sư rũ lời, dè dặt chớ hội lầm, phải biết được chỗ chân thật thọ dụng, mới chứng pháp tự tại giải thoát an vui hoàn toàn.

Ngày mùng 10, mùa hạ năm Giáp Thân, niên hiệu Long Hưng Cư Sĩ Tử Nghiêm Trương Tuấn ghi lại.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 13

Đệ tử nối pháp trụ trì thiền viện Năng nhơn, Kính Sơn là Thiền sư Tuệ Nhật Thần Uẩn nghe dâng lên.

Sư đến Vân Phong tham kiến Bồ-đề Hội Thỉnh Phổ Thuyết, hỏi xong bèn nói: “Lão tướng Bồ-đề ngồi bao vây, khi giặc bên ngoài nghe ngựa hí, tấc dao không thí, mật quân ma tan vỡ, trước lướt gió rồi thẳng hạ cờ”. Hang giáo pháp của ngài Tuyết Phong chân thật nghỉ trong đó, mọi người đều có tâm báo ân Phật, ân Tổ, mỗi người đều giữ gìn mưu lược an nước an nhà, trí tuệ như ngài Thu Tử, biện tài như ngài Mãn Từ.

Ngài Vân Môn ngày nay đến chỉ được có phần kết lưỡi. Nhưng Quan không cho việc xe ngựa chung riêng, đã đến nơi đây không thể vô ích, mượn mưu lược oai quang của người chủ, cùng đại chúng đến thời tiết, bèn đứng dậy dộng gậy, nói: Lại gửi gấm đều là gì? Trời cao bầy voi chánh, biển rộng trăm ngàn sông đổ về. Vỗ bàn một tiếng lại nói: đại phàm người tham học, phải giữ được bổn phận mới được, nếu không giữ được bổn phận, chỉ là kẻ đánh mất mình, giống như vừa lên đến tòa hỏi: “Ba tiêu dộng gậy nói: “Bổn phận họ đáp, lại lý hội không được. Như nay mỗi vị các nơi lầm bàn luận nhiều ít, các người học mắt đã không sáng, đưa ra một câu hỏi kẻ trên giường thiền mà toan hợp với lời đúng là đạo, vịn qua cầu gãy, bạn trở về thôn vô minh, nói mỗi câu mỗi câu cách đạo, ta đáp được huyền, đáp được diệu, người học không biết tốt xấu, mừng đến đem trong túi da, đến chỗ thích hợp được mặc, thì lại ấn khả. Tôn Sư không chấp phương tiện, không sắp xếp, không trong sạch, ẩn chứa trong chí khí, khinh bạc người ưa tạo nghiệp địa ngục, ông xem họ thật ngưng nói thiền, đều không tính toán, y cứ vào câu hỏi của người học, ăn nói tự do, lại không ngăn ngại, tự nhiên như gió thổi nước, chỉ vì họ thấy thật nói thật. Như Bồ-tát Phổ Hiền từ tam-muội cõi Phật Hoa Trang Nghiêm xuất định. Bồ-tát Phổ Tuệ như mây đưa ra hai trăm câu hỏi, Bồ-tát Phổ Hiền như bình rót ra hai ngàn lời đáp, không hề suy

nghĩ tính toán. Bởi được pháp tự tại, lời nói xứng với pháp tánh. Như người đời nay không hề đích thân chứng ngộ, chỉ lo bàn tính trăm thứ, ngày mai sắp lên tòa, suốt đêm ngủ không được, trên pho sách này nhớ được hai câu, trên pho sách kia nhớ được hai câu, tụ tập đánh hét nói được một ít, như hoa như gấm, bị người mắt sáng coi thường, chỉ thành một trận cười, xin khuyên các vị, Tôn sư mắt sáng khó được gặp gỡ. Đã được gặp rồi, giống như dựa một tòa núi Tu-di. Phải lùi bước, buông bỏ nhiều nhân ngã vô minh từ trước, trên sách vở ghi nhớ học được chút ít, bát để sang một bên, không cần gượng làm chủ tể, giờ khác ngày khác vua Diêm-la đánh mông quỷ, lại là đánh gượng làm chủ tể như thế. Chẳng phải ngài Vân Môn coi thường các vị, chỗ lời nói đây có phần đưa ra trước mắt liền có một ngàn năm trăm vị Thiện tri thức làm chứng cho ông, không hướng về trong đây nói, thì còn hướng về chỗ nào nói? Cho nên việc nầy quyết định không ở trên lời nói, nếu ở trên lời nói, thì một đại Tạng giáo các nhà bác học các vị khắp trong trời đất, chẳng lẽ không nói lại giáo môn Trực chỉ của Đạt-ma từ Tây trúc đến làm gì, rốt ráo chỗ nào là chỗ chỉ thẳng, ông đã khởi tâm tà vạy.

Có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: “Thế nào là ý của Tổ sư từ phương Tây đến?”

- Triệu Châu đáp: “Cây bách ở trước sân”.

- Lại có vị Tăng hỏi ngài Đỗng Sơn: “Thế nào là Phật?”.

Đỗng Sơn đáp: “Ba cân gai”.

- Có vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: “Thế nào là Phật?”

- Vân Môn đáp: “Que chùi phân”.

Ông toan đem tâm nương gá, họ chuyển cong vẹo, pháp vốn không cong vẹo, chỉ vì người học dùng tâm cong vẹo mà học. Dầu học được trong cái huyền, lại trong cái huyền diệu lại diệu, rốt cuộc không thể địch nổi sanh tử, chỉ thành trào lưu học nói, vốn là người vô sự, trở lại bị những chất độc trong tâm thức, tạo tác chướng ngại không được tự tại, cho nên giáo pháp Trung đạo không thể thấy nghe, hay biết. Nếu như thực hành thấy nghe hay biết, thì thấy nghe hay biết đây, chẳng phải cầu pháp. Ví như có người hỏi đường trong thành đi từ chỗ nào, người chỉ nói rằng: “Từ trong đây đi”, nghe nói đi liền, đã sai rồi, đây toan tính như thế nào, tri kiến giải hội do suy nên bị mất huyền diệu, tâm thị phi chẳng bỏ, ông phải chân thật tham cứu, nhưng tất cả phải buông bỏ, giống như người chết, trăm điều không biết, trăm điều không hiểu, đột nhiên đến chỗ không biết không hiểu, được một đây ông phá, Phật cũng không làm sao được. Chẳng nghe người xưa nói: “Vách núi buông tay

tự mình gánh chịu, sống lại tuyệt đối không được khinh ông hay sao?". Các vị đã đến Vân Môn tham thiền, thì đều không phải là dễ dàng. Đây là Tông sư mắt sáng, đáng để nương gá, hoặc là ngài Chân Hiết khuyên người phát tâm Bồ-đề, sanh tâm bài bác chê bai rằng: "Đã xưng là Thiền sư, tự mình có việc bổn phận của tông môn, chỉ lo mệt nhọc, lại giống như tọa chủ. Ta lại hỏi ông, cái gì là việc bổn phận, khổ thay? Tự mình đã không thể làm lành, lại cười người khác làm lành, nhân ngã sanh diệt, ganh ghét như thế không trừ, tự cho đó là đúng, Thiện tri thức đã không khuyên người phát tâm Bồ-đề, không thể dạy người đi giết phóng lửa, đây là trên giường khắc gỗ cong, chẳng phải là chỗ của ông đánh dẹp danh lợi, ganh ghét sanh diệt. Dùng mắt đạo quán sát, như vạc sôi lò than rừng kiếm núi đao, đồng kích động trống pháp, các vị trời, rồng, thần đều nhóm họp, mắt đạo không sáng, các trời, rồng, thần thấy miệng ông phun ra khói đen, đâu không sợ sệt, thà không thấy giáo pháp Trung đạo, chưa được cho là được, là Tăng thượng mạn, chê bai bậc đại trí tuệ, không chịu sám hối, thí như người nghèo tự dối xưng là Đế vương tự chuốc lấy tru diệt, huống lại là bậc Pháp Vương, tại sao dối trộm, nhân địa không chân, vời lấy quả báo quanh co, phải là chân thật mới được.

Hễ là người xưng Thiện tri thức: Dẫn dắt tất cả chúng sanh, khiến họ thấy Phật tánh, phải nên quán sát căn cơ lập giáo, cho thuốc đúng bịnh, không thể nói với ba loại người trong thôn xóm: "Sáng dộng gậy đến Tây lai, chiều trở về Đông độ, trên cây quạt nhảy đến tầng trời ba mươi ba, ở trong lỗ mũi trời Đế-thích, cá chép biển Đông đánh một cái giống như bồn đổ. Tuy là bổn phận nói năng, dạy họ như thế nào để hội lý, ông lão Thiền Hòa Tử này tìm kẻ hở của họ không được, huống chi người thế tục thân ở trong lưới trần, hiện hành vô minh. Nếu không có phương tiện thiện khéo léo dẫn dắt để họ thuần thục, thì làm sao lãnh hội được hiểu được, ý đây đều phải bỏ, từ một đến hai mươi lộ trình đến nhà còn xa. Một người vào trong xã phát tâm chuyển hóa nhiều người làm lành, đâu không có lợi ích, đây là việc bổn phận của Thiện tri thức làm, đâu phải là gượng làm.

(864) Ngài Vân Môn hạ này ở trong nhân rộng, khai mở đèn tâm, thật, tùy nhà giàu nghèo, nói những thô thiển, trong nhà người học hỏi một câu, như không suy nghĩ tính toán, tánh thiên chân tự nhiên nói được một câu, nếu lại ép buộc một câu, toan bàn không ra, một gậy chẻ xương, không có sự trơn láng khác, bỗng nhiên đánh một cái nửa cái, lại dạy lên Tuyết Phong, đến Đại Lô Bị, việc đồng một nhà, sớm

đến ngài Chân Hiết nêu việc, Đức Thế tôn vào đại thành Xá-vệ khất thực, ăn cơm xong thâu y bát, rửa chân trải tòa mà ngồi. Ngài Tu-bồ-đề thưa rằng: "Ít có! Bạch Đức Thế tôn". Chân Hiết thưa: Đức Thích-ca may mắn tự mình đáng thương được, ngài Tu-bồ-đề bước ra nói ít có "ngay nơi đó băng tiêu ngói bể, khen đại chúng Đức Thích-ca không hề nói một chữ, ngài Tu-bồ-đề thấy cái gì mà liền nói ít có", các ông phải hiểu. Nhưng về ngài Chân Hiết, "chỗ băng tiêu ngói bể" thì hiểu, bỗng nhiên khám phá được, việc tham học một đời đã xong, chỉ như ngài Chân Hiết, tầm thường thấy người học, phần nhiều nhận gương hiểu biết, cầu tri kiến tìm giải hội, không có lúc dừng nghỉ, không được tự mình dạy người hướng ra bên ngoài gánh vác, y cứ vào thật mà bàn luận, một câu nầy đã là nhiều rồi. Đây là một thời kỳ phương tiện, như ngón tay và mặt trăng chỉ bày cho người, cần phải nhìn thấy mặt trăng, không nhận đầu ngón tay. Như ngày nay nhận lầm, đâu từng hội giải phương tiện. Đã không biết lời nói phương tiện, lại cái tòa trong bụng của Đức Phật Nhiên Đăng, dưới núi Hắc trong hang quỷ ngồi bất động, được xương mông sanh chai, nằm mộng thấy nước trong miệng vẫy đất y trong bụng mầu đen dằng dặc ở trước.

Đêm nay Vân Môn nói chuyện trước chúng trời, người cùng các bậc Thánh, mỗi người tự nhớ lấy, nói nhiều cách đạo càng xa, vừa đến ngài Chân Hiết có một đoạn công án chưa hiểu, Vân Môn vì họ mở gút cho.

Xưa, có một Lão Túc hỏi ngài Lâm Tế: "Vừa mới gặp nhau đề khởi tọa cụ rằng: "Lễ bái là phải, hay không lễ bái là phải". Ngài Lâm Tế hét, Lão túc liền lễ bái."

- Lâm Tế nói: "Đây là giặc".
- Lão Túc nói: "Giặc giặc liền đi ra".
- Lâm Tế nói: "Chớ nói vô sự là tốt". Vị Thủ tọa đứng hầu kế bên.
- Lâm Tế nói: "Lại có lỗi hay không".
- Thủ tọa nói: "Có".
- Lâm Tế hỏi: "Khách có lỗi, hay chủ có lỗi?"
- Thủ tọa nói: "Cả hai đều có lỗi".
- Lâm Tế nói: "Lỗi ở chỗ nào"
- Thủ tọa liền bước ra.
- Lâm Tế nói: "Chớ nói vô sự là tốt".
- Sư nói Lâm Tế trong tối đã thua một thẻ, lại đến trong sáng được một lần, tuy nhiên có thua có được, có sáng có tối, ngặt vì kẻ bàng quan

xấu xa.

Lại nói: Ai là kẻ bàng quan? Giây lâu Sư nói: "Nếu đến các nơi, không được nêu lầm".

Đại sư Định Quang thỉnh Sư giảng chung cho mọi người.

Có vị Tăng hỏi: một pháp nếu có, thì Tỳ-lô rơi vào phàm phu, muôn pháp nếu không, thì Phổ Hiền mất cảnh giới kia, cách đây hai đường, thỉnh Sư nói mau.

Sư nói: "Quạ rùa lột xác bay lên trời", nói tiếp: "Thân thiết đã nhờ Sư chỉ bày, một câu không có tư lợi hữu tình".

Sư nói: "Sống thế nào là chỗ thân thiết". Vị Tăng nói: "Đêm qua thanh phong sanh bát cực, sáng nay dòng nước tràn trước khe". Sư nói: "Cho đến bất luận về lỗi". Tăng nói: "Chư Phật vốn không hề ra đời, cũng lại không có nhập Niết-bàn, do nguyện lực rộng lớn vốn tự tại, thị hiện vô biên pháp ít có, pháp đây không thể dùng suy nghĩ tâm sở hành, tức chẳng phải pháp ít có, đã chẳng phải pháp ít có, pháp đây chẳng thật cũng chẳng hư, đã chẳng thật hư, nói là có cũng không được, nói là không cũng chẳng được, nói là vừa có vừa không cũng chẳng được, nói là chẳng phải không chẳng phải chẳng không cũng chẳng được, nói là chẳng phải không chẳng phải chẳng không cũng chẳng được. Chẳng thấy hay sao? Vừa rồi thiền khách hỏi: một pháp nếu có, Tỳ-lô rơi vào phàm phu, muôn pháp nếu không thì Phổ Hiền mất cảnh giới kia, cách đây hai đường, thỉnh Sư nói mau. Vân Môn đáp rằng: "Lột lúa quạ rùa bay lên trời, các người làm sao phân biệt rõ, là có hay không? Là hư hay thật? Thử khám phá ra, nếu không, lại dẫn vài dây sắn bìm, cho nên trước Thánh đạo, có khi trước chiếu sau dụng, có lúc trước dụng sau chiếu, có lúc chiếu dụng đồng thời, có lúc chiếu dụng không đồng thời. Nếu là trước chiếu sau dụng, thì mắt của mọi người mù, nếu là trước dụng sau chiếu, thì mắt của mọi người sáng. Nếu vừa chiếu vừa dụng đồng thời, thì nửa mùa nửa sáng. Nếu cũng chiếu dụng đồng thời, thì toàn sáng toàn mù, bốn thứ nầy thì nói, có một cái thì có khách không có chủ, có một cái thì có chủ không khách, có một cái thì khách chủ đều không, có một cái thì hoàn toàn có đủ khách chủ. Tức nay trong chúng, hoặc có kẻ không chịu người dối đến nói: "Trong đây cái gì còn, nói có nói không, nói hư nói thật, nói chiếu nói dụng, nói khách nói chủ, túm ngực áo ném xuống giường thiền, đập một cái tan nát, cũng quái lạ họ không được, lại có người như thế. Nếu không, thì cái muỗng trong tay Vân Môn, buông đi nắm ở nói có nói không, nói hư nói thật, nói chiếu nói dụng, nói khách nói chủ, đều do trong đây, lại nói tức nay bỏ đi thì

tốt”. Giây lâu nói: “Mắt người sáng, mắt người mù, một tay đẩy, một tay kéo, chẳng phải ba yếu ba huyền, cũng chẳng phải bốn thứ liệu giản, rốt cuộc là gì?” Đưa phất trần lên nói: “Côn cầu của Tuyết Phong, gánh bản của Mục Châu”. Lại nói: Các người đều nói: “Đến đây tham thiền, ta lại hỏi ông: “Thiền làm sao để tham, đã là vô thường mau chóng sanh tử việc lớn, chẳng phải chuyện trẻ con hay sao?” Mà đời nay mỗi người đều nói: “Tôi sợ chết mà tham thiền, tham tới tham lui, ngày tháng lâu dài, đánh vào trong hang sắn bìm, chỉ được một trận dối trá, đối với tự mình phần trên thêm được những thứ bừa bãi, lại không bằng khi chưa vào chúng, không cho là nhiều việc, đây là do trên ngọn một phen lầm, không gặp người tốt, thay nhau làm như xưa, cho đến như thế. Gần đây Phật pháp đáng thương, ma mạnh pháp yếu, người tu thiền, mỗi người có một bụng thiền, đến chỗ đánh trăm cỏ giống nhau, con lừa già được dừng nghỉ, bình thường đến các ông nói: “Tổ sư từ phương Tây đến, chỉ là người chứng minh, cũng không có đạo thiền để truyền cho người. Nếu có đạo thiền để truyền, thì mỗi người tự truyền cho cha mẹ, truyền cho sáu thân quyến thuộc đi. Đã không thể truyền thì phải ngay nơi mỗi người tự ngộ mới được, ông khởi tâm cầu ngộ, đã lầm rồi, huống gì biết nhiều hiểu nhiều, lung tâm hiểu loạn.

(865) Không thấy Hòa thượng Hương Nghiêm ở trong hội của ngài Bá Trượng, rất thông minh lanh lợi, mấy năm tham thiền không được, chỉ vì biết nhiều hiểu nhiều. Ngài Bà Trượng sau chuyển hóa đến ngài Quy Sơn. Quy Sơn nói: “Ta nghe ông ở chỗ Tiên sư Bá Trượng, hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, đây là ông thông minh lanh lợi, ý hiểu thức tưởng, là cội gốc sanh tử, khi cha mẹ chưa sanh, thử nói một câu xem. Hương Nghiêm bị ngài Quy Sơn hỏi một phen, mãi bị hoang mang, về lại trong liêu đem những văn tự thường ngày xem qua từ đầu xét lỗi, muốn tìm một câu mới đối đáp được, ý không thể được, bèn tự than rằng: “Bánh vẽ không thể đỡ đói”. Thường thượng đường, xin ngài Quy Sơn nói rõ, Quy Sơn nói: “Nếu ta nói giống ông, về sau ông sẽ mắng ta, ta nói là ta nói, không hề có quan hệ đến việc của ông”.

Hương Nghiêm vì sao không được, trong bụng chỉ lo buồn, lại lấy làm lạ Quy Sơn không nóu rõ cho họ nghe, bèn đem văn tự ngày trước nhóm lại, dùng lửa đốt, rồi nói: “Thôi thôi, đời này không học Phật pháp, lại làm cơm cháo cho chúng Tăng lâu dài, được khỏi mệt nhọc tâm thần, từ một đời này buông xuống, thiền cũng không suy nghĩ, đạo cũng không suy nghĩ, thiện cũng không suy nghĩ, ác cũng không suy nghĩ, khi cha mẹ chưa sanh cũng không suy nghĩ, ngay đời nay cũng

không suy nghĩ, Lăng-già bốn quyển tất cả buông bỏ". Lại từ biệt ngài Quy Sơn qua Nam dương thăm viếng di tích của Tuệ Trung Quốc Sư, dừng nghỉ ở am Trác. Một hôm, trừ bỏ cỏ cây, do gió thổi bay ngói gạch, bỗng nhiên va vào một cây trúc nghe một tiếng cắc, bất giác đánh vào lỗ mũi khi cha mẹ chưa sanh, ngay lúc đó như bịnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo được của báu, như con gặp mẹ, vui mừng khôn cùng, bèn tắm gội đốt hương, từ xa hướng về lạy ngài Quy Sơn than rằng: "Hòa thượng đại bi, ân đức còn hơn cha mẹ, đương thời nếu vì con nói rõ, thì đâu có việc ngày này, bèn có bài tụng:

"Một cái đánh quên sở tri
Ông xem người khác được
Phát ngôn tự là khác nhau
Ban đầu nghe chạm trúc thành tiếng
Bỗng nhiên đại ngộ
Tâm sở ngộ liền dứt tiêu tan".

Như ngài Di-lặc búng ngón tay, cửa lầu gác liền mở, sai ngài Thiện Tài vào, Thiện Tài tâm vui mừng, vào rồi lại đóng, lại là đạo lý nầy, chỗ ngộ của ngài Hương Nghiêm đã bặt tin tức. Khi cha mẹ chưa sanh việc đã hiện tiền, vừa làm bài tụng đã là việc của người hữu vi, ở sau chú giải rằng: "Lại không nhờ sửa sang, thay đổi con đường xưa, không rơi vào cơ im lặng, khắp nơi không dấu vết, oai nghi ngoài thanh sắc, người ở các nơi đạt đạo, đều nói căn cơ thượng thượng, phần nhiều thấy Thiền Hòa Tử, thích đi đến chỗ hỏi Trưởng lão, nhà của Trưởng lão không có cửa, lại vì người khác giải thích: "Ông sợ ngài Hương Nghiêm nói chưa được rõ ràng, nên lại phải chú giải".

Lại có một bọn người cũng nói: "do chạm vật thành tiếng, có chỗ ngộ, hoặc hỏi họ ông thử nói xem, lại chạm vật thành tiếng rằng: "Nhiều ít rõ ràng, có cái gì giao thiệp, rất giống cách giày mà gãi ngứa", làm sao được cuộc sống vui lại không thấy.

Thuở xưa, Hòa thượng Câu-Chi khi ở trong am, do có một vị Ni đến, đi xung quanh giường giây của Ngài một vòng rồi nói: "Nói được thì cởi nón, ngài Câu-Chi ngay đó nói không được, vị ni phất tay áo bỏ đi".

- Hòa thượng Câu-Chi hỏi: Sao không ở lại.
- Ni đáp: Nói được thì ở.
- Câu-Chi không nói được.

Khi vị Ni đi rồi, ngài Câu-chi tự than rằng: "Ta tuy là bậc Trượng phu, lại không bằng phụ nữ, lại muốn đốt am xuống núi". Bỗng nhiên

tôi nằm mộng thấy vị thần bảo rằng: "Hòa thượng không nên xuống núi. Hãy đợi, sẽ có nhục thân Đại sĩ đến nói pháp cho Hòa thượng".

Qua mấy ngày quả nhiên thấy Hòa thượng Thiên Long đến, Hòa thượng Câu-chi bèn nêu câu nói giống như trước.

Hòa thượng Thiên Long nói: "Ông hỏi ta, ta cho ông nghe".

- Hòa thượng Câu-chi hỏi: "Nói được thì bỏ mũ".

- Hòa thượng Thiên Long bèn dựng lên một ngón tay. Ngài Câu-Chi bỗng nhiên đại ngộ. Về sau, hễ có ai hỏi gì, Câu-chi chỉ đưa một ngón tay, Ngài thường nói: "Ta được thiền một ngón tay của Hòa thượng Thiên Long, một đời thọ dùng cũng không hết".

Hòa thượng Lang Da Giác, thường có bài tụng rằng: "Câu-Chi một ngón tay dạy ông biết, buổi sáng diều hâu bay lên trời. Nếu không đưa ra cái đảnh nhổ lực núi, ngựa chạy ngàn dặm không dễ gì cỡi". Ông xem một bài tụng nầy, lại hiểu được thiền một ngón tay nầy rõ ràng, làm sao học được? Cạnh ngài Câu-chi có Đồng tử cùng đến, thường thấy người hỏi việc Hòa thượng, cũng bắt chước đưa ngón tay để đối. Có người cho rằng ngài Câu-Chi nói: "Vị Đồng tử nầy của Hòa thượng là vì hiểu Phật pháp hay sao?" Hễ có người hỏi đồng tử, thì đồng tử đều như Hòa thượng đưa ngón tay. Ngài Câu Chi nghe được. Một hôm, đem giấu một con dao trong tay áo, kêu Đồng Tử đến gần nói rằng: nghe nói ông cũng hiểu Phật pháp, phải chăng? Đồng tử nói: Phải.

Hòa thượng Câu-chi nói: "Thế nào là Phật", Đồng Tử đưa một ngón tay, bị ngài Câu Chi nắm lấy, dùng dao chặt đứt, Đồng tử kêu la bỏ chạy, ngài Câu-Chi bèn kêu Đồng tử, Đồng tử quay đầu lại, Câu-Chi nói: "Thế nào là Phật", Đồng tử bất giác đưa ngón tay ra, không thấy đầu ngón tay, bỗng nhiên đại ngộ. Kỳ lạ thay! Tin hiểu Phật pháp không thể truyền, không thể học. Ngài Câu-Chi được chỗ không ở trên đầu ngón tay. Chỗ ngộ của ngài Hương Nghiêm không ở bên tiếng chạm cây trúc là đạo, lại ở chỗ nào? Một thời nói xong, các người cũng hiểu như thế, việc nầy chẳng phải khó, chẳng phải dễ, nhưng sai mảy may đi ngàn dặm, xin khuyên các vị, lùi bước tự xem, tất cả sẵn đủ, lại ngay đó lãnh hội, không dùng phí sức, ông toan khởi động một mảy lông, lại là ngàn muôn dặm, không có liên quan. Các người đã ở trong đây, phải sanh tâm hổ thẹn, không được bỏ qua thời gian dễ dàng. Nếu không giữ lời nói thành thật, đối với Bát-nhã, dùng cái gì làm tin cho người. Không thấy Thiền sư Phần Dương Vô Nghiệp nói hay sao? "Xem bậc Đạo nhân người xưa kia, sau khi đắc ý, thì hang đá am tranh, cho đến trong chỗ chặt chân, nấu cơm ăn, trải qua hai, ba mươi năm, danh

lợi không bận lòng, tài sản vật báu không còn nhớ nghĩ, quên hết nhân thế, (865) ẩn tích trong núi rừng, nhà vua mời mà Ngài không đến, chư hầu thỉnh mà Ngài không đi, đâu đồng với bọn ta tham danh ưa lợi chìm ngập đường đời, như người bị thua bại có chút mong cầu mà quên đại quả, đốt cháy huynh đệ lúc đó đã nói lời như thế, lại dạy họ thấy việc làm của chúng ta như ngày nay, quá hổ thẹn hoảng sợ giết người, anh em, thời gian đáng tiếc, thời gian không đợi người, mỗi người hãy tự lo tinh thần cho thấu suốt, cũng không luống uổng được Phật che chở, cũng không cô phụ chí bình sanh học đạo, ngày thành đạo Thượng tòa tự đến Tuyết Phong, ba lần xin vào thất nói: "Mãi bị vô thường mau chóng, sanh tử là việc lớn, việc mình chưa rõ, xin Ngài mở bày". Nhân đó nêu việc của ngài Mã Tổ: chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, dạy hắn khán, lại cùng Hòa thượng chú giải một bài, không được làm hội đạo lý, không được làm hội vô sự, không được làm hội tiếng đá lửa, tia chớp ánh loé, không được biết trước về hạ ý căn, không được nêu về chỗ lãnh hội, chẳng phải tâm không phải Phật chẳng phải vật, phải làm như thế, hắn bèn nghi chấp, lại không dám mở miệng, ngày nay lại đốt hương lễ bái rằng:

"Đạo mầu học Bát-nhã
Phần nhiều có ma chướng
Muốn thỉnh chiều nay đối trước chúng trời người.
Nêu bày Bát-nhã để nương sám hối.

Nguyện tất cả hữu tình trong pháp giới đều được đốn ngộ Bát-nhã sâu xa.

Đồng báo ân Phật".

Ngài Vân Môn nói: "Bậc Thánh xưa nói: "Tâm sợ khó sanh, tâm lành khó phát, tự chưa được độ", mà trước độ người là Bồ-tát phát tâm, đã biết tội sợ, hồi tâm hướng đạo, đây cũng ít có, bèn theo lời thỉnh kia, vì hắn sám hối, lại tội tánh không ở trong, ngoài, chặng giữa, thì sám hối cái gì? Nhưng chẳng có bậc Thánh có tội, cũng chẳng có phàm phu nào không có tội. Phàm phu tạo tội, đều từ tâm vọng tưởng khởi, đều không có thật thể, tuy không có thật thể, nhưng khi thọ báo cũng phải vong thọ, như bóng theo hình, không thể trốn tránh, tuy thọ nhận quả báo, cũng không có thật thể, cho nên nói, nếu tội tánh có tự thể, thì cùng tận thế giới hư không không thể dung thọ. Vì sao? Vì phàm phu gây ra tội nhiều, nay nói Thượng tọa khởi một tâm niệm, muốn đến Phật quả Vô thượng Bồ-đề. Tâm nầy một phen phát thì tội đã gây ra cỏ khô chất cao giống núi Tu-di, tâm đã phát như hột cải cho vào lửa, thảy

đều đốt hết không còn sót, lại tin được như thế. Một tâm niệm nầy đã phát, đương thời thành Phật đã xong, tột mé đời vị lai không bao giờ lui sụt. Lấy gì làm kinh nghiệm, không thấy trong giáo trời Đế-thích bạch Bồ-tát Pháp Tuệ rằng: "Thưa Phật Tử, Bồ-tát khi mới phát tâm Bồ-đề, công đức có được bao nhiêu".

Bồ-tát Pháp Tuệ nói: "Nghĩa nầy rất sâu, khó nói khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó thực hành, khó thông đạt, khó tư duy, khó độ lượng, khó đi vào". Tuy nhiên, ta nương nhờ năng lực oai thần của Phật, mà nói cho ông nghe: dù cho có người, dùng tất cả nhạc cụ, cúng dường chỗ nào có chúng sanh trong A-Tăng-kỳ thế giới ở phương Đông, trải qua một kiếp, rồi sau đó họ giữ gìn năm giới, phương Nam Tây Bắc bốn duy, trên, dưới, cũng giống như vậy. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người nầy có nhiều chăng?

Trời Đế-thích nói: Công đức của người nầy chỉ có Phật mới biết, còn tất cả người khác không biết.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói: Công đức vủa người nầy, so với công đức mới phát tâm của Bồ-tát, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, như vậy ức phần trăm ức phần ngàn ức phần trăm ngàn ức phần, cho đến A-Tăng-kỳ phần, vô số vô lượng vô biên không thể nói phần, không thể nói không thể nói phần, cũng không bằng một, thứ lớp dẫn dắt chúng sanh, bờ mé dục lạc các căn khác nhau, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn, từ ngàn đến muôn, từ muôn đến ức, từ ức đến không thể nói không thể nói A-Tăng-kỳ số chúng sanh, đều khiến họ giữ năm giới mười điều lành, cho đến người thứ hai lại hơn số người trước lần lượt đến trăm người, số một người hơn một người, đều khiến họ chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, công đức có được so với công đức mới phát tâm của Bồ-tát, trăm phần không bằng một, cho đến không thể nói toán số thí dụ cũng không thể bằng. Vì hết những thí dụ kia không có chỗ nào so lường được với một tâm niệm nầy, cùng với chư Phật ba đời bình đẳng không hai không khác.

Tiếng Phạm là Sám-ma, Hán dịch là Hối quá. Nghĩa là dứt tâm nối nhau, một phen sám hối không bao giờ tạo trở lại. Tâm nầy một phen phát khởi thì không bao giờ lui sụt. Nếu ngay đó vô tâm, thì công đức mới phát tâm, so với công đức vô tâm, trăm phần ngàn phần trăm ngàn phần, trăm ngàn muôn ức phần, cho đến tính số thí dụ không thể nói không thể nói A-Tăng-kỳ phần, cũng không bằng một.

Vì sao? Vì khi mới phát tâm, bình đẳng với ba đời Chư Phật, tâm

nầy còn không có Chư Phật ba đời dò dẫm đến nơi, cho nên công đức một niệm vô tâm, lại không có chỗ suy lường. Nếu thế thì không sống cũng không chết, không Thánh cũng không phàm, không nhân cũng không ngã, không Phật cũng không pháp. Nếu thấy được như vậy, là sám hối chân thật. Nói Thượng tọa đã có chí khí Đại trượng phu, quyết định phải tham thiền, nhưng phải là khoát nhiên đại ngộ, ngay đó vô tâm, mới được an vui. Nếu không ngộ, chỉ là miệng nói được mấy cái vô vô, lại đưa ra mấy chỗ không của người xưa nói, lầm chứng cứ rồi lại nói: "Ta được nghỉ ngơi", ta lại hỏi ông lại nghỉ được chưa? Chính là đem tâm vô tâm, nếu đem tâm bỏ vô tâm, tâm lại thành hữu, như thế nào kiên quyết không được, bậc Thánh xưa quở trách vì rơi vào ngoại đạo không ngơ, hồn người chết không tản mát, chê bai Đại Bát-nhã, không chịu sám hối. Tuy là nhân lành mà vời lấy quả ác, kiến giải như thế, như đạp gai tre lau sậy, đánh giết trăm ngàn muôn thú, rất có tội lỗi, lo chấp như thế còn có một bụng nghi. Nếu tự mình không nghi, mới có phương tiện, quyết nghi cho người khác. Nếu tự mình có nghi, thì làm sao trừ được nghi cho người, muốn trừ được nghi cho người, lại cùng người thêm một lớp nghi. Có chỗ nói mắt ta vốn chân chánh, vì Sư nên tà, các người phải biết tự mình không nghi mới có khả năng trừ nghi cho người.

Thuở xưa, Đức Thế tôn ở trong hội Linh Sơn nói pháp, có năm trăm vị tỳ-kheo đắc định Từ thiền, đủ năm thứ thần thông, nhưng chưa được Pháp nhẫn, dùng túc mạng trì thông mỗi người tự thấy đời quá khứ, giết cha hại mẹ và các tội trọng, ở trong tự tâm mỗi người hoài nghi.

(866) Đối với pháp sâu xa không thể chứng nhập, lúc này ngài Văn-thù biết chúng nghi sợ, bèn nương thần lực Phật, tay cầm gươm bén, ép bức Như Lai. Đức Thế tôn bèn bảo ngài Văn-thù rằng: "Thôi thôi, không nên gây tội nghịch, không được hại ta, ta sẽ bị hại". Nầy Văn-thù-sư-lợi: "Ông từ xưa đến nay, không có ngã nhân, chỉ do nội tâm thấy có ngã nhân, khi nội tâm khởi thì ta sẽ bị hại, tức gọi là hại, thế là năm trăm Tỳ-kheo tự ngộ bổn tâm như mộng như huyễn, ở trong mộng huyễn không có ngã nhân. Cho đến có thể sanh chỗ cha mẹ sanh bấy giờ năm trăm vị Tỳ-kheo, đồng tiếng nói kệ khen ngài Văn-thù rằng:

"Văn-thù bậc đại trí
Thâm đạt được nguồn pháp
Tự tay cầm kiếm bén
Ép bức thân Như lai

Như kiếm, Phật cũng vậy
Một tướng không có hai
Vô tướng vô sở sinh
Trong đây giết cái gì?"

Nầy đại chúng! Văn-thù tuy vì chúng quyết nghi, phí lực không ít. Vân Môn ngày nay vì Đạo Thượng tọa mà quyết nghi, lại không dùng kiếm bén, chỉ có cái chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, nếu ở trong đây giải bỏ nghi tình, thì đi khắp thiên hạ. Nếu không được như vậy, thì cho chú giải lại, một dao chặt đứt đường sanh tử, khai mở đảnh môn chánh nhãn, vô biên nghiệp chướng đều tiêu hết, rốt cuộc như thế nào? Hàn Sơn Thập Đắc ở Thiên thai, dùng cây phất trần đánh dưới giường thiền một cái, hét một tiếng, xuống tòa.

Đại Tuệ Phổ Giác Thiền sư giảng chung cho đại chúng.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 14

Nối pháp trụ trì thiền viện Năng Nhân, ở Kính Sơn là Thiền sư Tuệ Nhật Uẩn Văn kính dâng.

Huỳnh Đức Dụng thỉnh Sư Phổ Thuyết, Sư nói: Có Huỳnh Đoan Phu là cao Sĩ ở Thiệu Vũ, tin về Phật thừa biết có việc nầy, bỏ gia sản dựng am ở một mình, đặt tên là Viên Ngộ Yết, thường có thư gửi đến xin, phân chia một nhánh Phật pháp. Ngài vì chúng sanh làm lợi ích lớn. Ngài Vân Môn không dám chấp nhận dễ dàng. Lại nhờ học sĩ Ngô Nguyên Chiêu, hai ba lần cầu thỉnh, cũng chưa dám chấp nhận, chẳng may Đoan Phu mất, khi nghe những người hầu gần tỏ bày, gọi hai người con, dặn dò đôi ba phen rằng: Nếu vì ta đến Vân Môn, thỉnh một vị ở am một mình, thì chết không hối hận, nói xong thì qua đời. Hai người con không quên lời dạy bảo, đến cầu học sĩ Nguyên Chiêu, soạn sớ sai Chuyên Sử, đi thỉnh Thiền nhân Di Quang làm chủ am. Thấy người chí thành, bèn nhận lời. Nay anh em Đức Dụng, đặc biệt đến ngay am huy Kim Biện vâng lệnh Sơn Tăng phổ thuyết, nêu bày tôn chỉ, để đáp ân đức các bậc Thánh che chở. Hơn nữa, gọi cái gì là tôn chỉ, tôn chỉ làm thế nào để nêu bày, Phật pháp cận đại đáng thương, tà Sư nói pháp, như cát sông Hằng, mỗi người lập môn phong, đều nói kỳ đặc, lại làm nghi lầm cho con cháu đời sau, không thể kể hết. Người tham thiền đã không có mắt pháp quyết trạch, người làm thầy mắt đạo lại không sáng suốt, cho đến như vậy.

Vân Môn ban đầu không biết Nguyên Chiêu, chốc lát thấy ở Giang Tây ông ta đưa ra phẩm Hoa Nghiêm Phạm Hạnh, tự nói trong phẩm Phạm Hạnh có chỗ ngộ nhập, không nghi đầu lưỡi Lão sư trong thiên hạ, lúc đó đã được lãnh ngộ yếu chỉ, liền nói với huynh đệ, người nầy chỉ ngộ được cái vô Phạm hạnh mà thôi, đã bị Tà sư ấn phá ngoài cửa rồi. Nếu Vân Môn thấy, phải ra sức cứu họ, và gặp nhau ở Trường lạc, lại vào thất thăm hỏi, tức thời ông đem chỗ ngộ nhập chỉ có hai câu rằng: “Sở ngộ của ông là cái mà Vĩnh Gia cho rằng hoạt động không,

bác nhân quả mênh mông rộng lớn, chuốc tai ương, lại đưa ra chứng cứ chỗ sai lầm trong phẩm Phạm Hạnh cho ông biết. Về thân không có chỗ thủ, về tu không có chỗ chấp, đối với pháp không có chỗ trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại vắng lặng, không có người tạo nghiệp, không có người thọ báo, đời này không dời đổi, đời kia không thay đổi. Trong đây pháp nào gọi là Phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến, là sở hữu của ai, thể là ai, do ai mà làm, là có hay không? Là sắc hay phi sắc, là thọ hay phi thọ? Là tưởng hay phi tưởng? Là hạnh hay phi hạnh, là thức hay phi thức? Quán sát như vậy, pháp Phạm hạnh không thật có. Nếu y nơi đây dẫn chứng gọi là Vô phạm hạnh, là chân Phạm hạnh, thì là chê bai Đại Bát-nhã, vào địa ngục như tên bắn, lại vì ông nói. Mà nay bọn Tà sư các nơi, tự mỗi mỗi người nói được Vô thượng Bồ-đề, đều nói khác nhau, khinh chê xem thường, đem nhân duyên vào đạo của người xưa, vọng sanh xuyên tạc, hoặc là yên lặng không nói năng, vì việc kiếp Không trở về trước, dạy người thôi đi nghỉ đi, lại nghỉ ngơi giống như đất cây ngói đá, bỏ lại sợ người nói ngồi dưới núi Hắc trong hang quỷ, sau đó lại dẫn lời chứng cứ của Tổ sư, vì hiểu rõ thường biết, nói không thể kịp. Nghỉ ngơi được như cỏ cây ngói đá, chẳng phải là cõi âm không biết, gặp phải lo sợ rõ ràng, đi đứng ngồi nằm, thường bị ngăn trệ, chỉ có tu hành như đây, lâu ngày tự khế hợp với bổn tâm, hoặc bỏ đi tình trần không lập khuôn sáo cũ làm cửa nẻo. Người xưa nêu công án, sớm được lãnh hội, hoặc Thiền sư hỏi chẳng phải tâm chẳng phải Phật, không phải vật, ông làm sao lãnh hội.

Lại nói: "Hòa thượng không ngại lo sợ".

Hoặc nói: "Hòa thượng qua lại chỗ nào?"

Hoặc nói: Không thể trên mũi tên lại thêm nhọn.

Hoặc nói: Xem thường người nhiều ít.

Hoặc lại nêu một bài rằng: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.

Hễ hỏi ông về nhân duyên của người xưa, đều nêu ra chỗ lãnh hội, đánh đá lửa nháng ánh sáng lãnh hội, nêu ra lãnh hội, hễ có chỗ hỏi đều không nhận, gọi là dáng điệu tự tại được vui sướng hoàn toàn, hoặc lấy ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức làm chủ tể, dẫn một loại chỗ tương tợ của người xưa để chứng minh, dùng mắt thấy tai nghe làm chỗ đắc lực. Hễ chỗ có thông nhập, trước khi chưa có không do thấy vật mà ngộ, trước khi chưa có không do nghe tiếng mà ngộ.

Hễ có lập bày, thì bắt chước chỗ tương tợ của người xưa. Có người hỏi: Chỉ quyết định người học có hỏi liền đáp.

Nghĩa là ngay lời nói đó hợp với Vô sanh, giống như Liên Ma người Phước châu, gọi là miên mật không rơi vào tinh trần.

Như có vị Tăng hỏi người xưa: “Làm thế nào thoát khỏi ba cõi”.

Người xưa đáp: Ông đem ba cõi đến là ông ra khỏi, hoặc nói cái gì làm ba cõi, hoặc nói, hiểu được câu hỏi của vị Tăng nầy, ra khỏi ba cõi cũng không khó.

(867) - Như có vị Tăng hỏi ngài Pháp Nhãn: Như thế nào là một giọt nước Tào Nguyên?

- Đáp: Là một giọt nước Tào Nguyên.

- Tuệ Siêu thưa Hòa thượng: Thế nào là Phật?

- Đáp: Ông là Tuệ Siêu.

Dẫn loại làm chứng như đây, chính là hoàn toàn phải, hoàn toàn chẳng phải. Lại nói về trong đêm Dược Sơn chỉ bày chúng rằng: Ta có một câu: Đợi trâu đực sanh con, sẽ đến chỗ ông nói.

Có vị Tăng bước ra trước chúng nói: Trâu đực đã sanh con, tự là Hòa thượng không nói.

Dược Sơn nói: Đốt đèn đem đến. Vị Tăng kia liền trở vào trong chúng. Sau đến chỗ ngài Pháp Đăng nói: Hãy nói sanh là bò đực hay là trâu cái.

Tự nói thay: Song sinh. Khi thương lượng cũng ngay lời nói hợp với hội Vô sanh.

Dược Sơn nói: Ta có một câu, đợi trâu đực sanh con lại nói.

Cho nên vị Tăng nầy lãnh hội được liền bước ra nói trâu đực đã sanh con, tự là Hòa thượng không nói, phải là miên mật không rơi vào mũi nhọn. Ngài Pháp Đăng gạn: hãy nói: Sanh ra là bò cái hay trâu cái.

Lại tự nói thay: Sanh đôi.

Cũng chỉ ngay dưới lời nói được lãnh hội Vô sanh rằng: Ông tự hỏi “bò cái hay trâu cái”, là tự nói thay rằng: “sanh đôi”. Lại không có chút thừa. Mắt Phật nhìn cũng không thấy, đem những lời nói nầy để phá không rơi vào mũi nhọn không tổn khí lực.

Lại như người xưa chỉ một miếng đá hỏi người học rằng: Miếng đá nầy, ở trong tâm hay ở ngoài tâm.

Đáp: Ở trong tâm.

Người xưa nói: Ông phải chết gấp đi, trong tâm chấp một miếng đá.

Trong chúng bàn rằng: Không được đem trong ngoài tâm mà đáp, nếu ông đem trong ngoài tâm mà đáp thì pháp có chút dư thừa.

Nêu ra lời nói rằng: Rất tốt một miếng đá.

- Hoặc nói: Dạ dạ.
- Hoặc nói: Ở trước pháp đường.
- Hoặc nói: Cảm ơn thầy chỉ dạy.
- Hoặc nói: Hòa thượng lại biết hổ thẹn.
- Hoặc nói: Chậm chạp giết người.

Hễ đáp những lời như thế, chỉ dùng một câu là bao gồm, gọi đó là "miên mật", gọi đó là "bất tẩu, người có kiến chấp như thế, thấy rất nhiều trong tòng lâm.

Hoặc nói tất cả ngôn ngữ đều không có việc dính mắc.

Phàm khi hiểu biết, trước phải trộm nhìn con mắt như trẻ con lo sợ giống như trời nhìn thấy quỷ thần, chỉ sơ ở chỗ mắt gắng sức trợn nhìn, lại lầm dần câu nói chứng cứ của người xưa rằng: Đưa ra không để ý, toan suy lường thì kiếp nào ngộ. Khi đưa ra cần phải dùng mắt xem xét, chỉ là đem câu nói của người xưa đưa ra một bài, đổi thành không ở trên câu nói, như loại cây bách, rửa bát, ba cân gai. Nếu qua được một thời, thì người khác bỏ qua cái thẻ, lại không tốn sức.

- Loại như thế, so với đá lửa nháng, ánh chớp, chỉ thêm được con mắt gắng sức trợn nhìn mà thôi. Cũng mỗi mỗi tự mình cho rằng được lỗ mũi của Tổ sư, đừng chê bai điều tốt của người xưa.

Có vị Tăng hỏi Vân Môn: Như thế nào là hiểu thấu câu pháp thân?

Vân Môn nói: Ẩn thân trong Bắc đẩu, ông làm sao hiểu.

Người học liền trợn mắt nhìn nói: Ẩn thân trong Bắc đẩu, nhà Sư tạm làm ngăn cản người học, lại kêu nối nhau mấy tiếng rằng: "Ẩn thân trong Bắc đẩu, ẩn thân trong Bắc đẩu, cho rằng đắc định được làm chủ, không chịu chuyển đổi, nhà Sư vì sao không xuống, cũng gọi là thật, mới hỏi ý chỉ kia như thế nào, bèn hạ ngữ rằng: Mắt Phật cũng nhìn mà không thấy.

Hoặc nói: Đưa ra ngoài trời xem.

Hoặc nói: Thế nào là ý của Tổ sư từ phương Tây đến?

"Cây bá trước sân". Liền hạ ngữ rằng: "Một nhánh Nam, một nhánh Bắc".

Hoặc nói: Có khả năng làm chủ muôn vật, không theo sự suy tàn của bốn mùa. Ở trước đưa hết ra, ở chỗ mắt gắng sức trợn nhìn, rồi sau đó hợp với lời nói, cho là đặc biệt, kẻ ngu si không thể lại có thiền khi mắt gắng sức nhìn. Khi mắt không gắng sức nhìn thì lại không có thiền, khi không thể đưa ra lại có thiền, khi không đưa ra lại không có thiền.

Hoặc thấy Vân Môn nói như thế, lại hiểu lầm rằng: Khi đưa ra cũng vậy, khi không đưa ra cũng vậy, lại không có hai cái giống nhau, giống như thế thì cứu không được. Hoặc đều không lý hội, nói chấp Phật pháp, nói chấp chỗ ngộ, lại phát cuồng, dẫn lầm câu nói của người xưa, vốn không có người mê ngộ, chỉ cần ngày nay liễu ngộ.

Phàm nhân duyên người xưa, gọi đó là lập quyền, cũng gọi đó là kiến lập việc thật, chỉ ở chỗ bàn bạc không tạo ra Phật pháp.

Hễ có hỏi đáp đều y cứ nơi thật đối đáp, bình thường không có việc gì, trời là trời, đất là đất, cây trụ lộ ra là bằng gỗ, kim cương là bằng đất, đói thì lại ăn cơm, buồn ngủ đi ngủ, đâu có việc gì.

Há không thấy, Hòa thượng Chân Tịnh nói: Không đem cái vô sự mà hiểu, tâm người nghèo vô sự, thường thường người gay gắt trong cái vô sự, lại cho lời nầy là trái, hoặc thấy công án của người xưa, không thể dùng lý mà bàn bạc, lại chấp một phen chuyển đổi không quan hệ đến lời nói, một phen đối phó hơn gọi là huyền diệu, cũng gọi là không dính dáng đến nghĩa, cũng gọi là thấu suốt đương cơ.

Như có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Muôn pháp quy về một, một quy về chỗ nào?

Triệu Châu đáp: Ta ở Thanh châu may một chiếc áo nặng bảy cân, rất nhiều người lầm bàn rằng: Vị Tăng nầy được câu hỏi đặc biệt, không phải ngài Triệu Châu có con đường xuất thân, lại vì sao không được, nói muôn pháp quy nhất, nhất lại không có chỗ về. Nếu có chỗ về tức thật pháp, cho nên ngài Triệu Châu biết phá được, đương cơ diệu dụng. Một phen đối phó hơn nói: Ta ở Thanh châu may một chiếc áo nặng bảy cân, nhiều ít đặc biệt, hoặc là thương lượng nói: "Muôn pháp quy về nhất, nhất quy về chỗ nào?" Một pháp nếu không có chỗ quy về, tức rơi vào không, cho nên ngài Triệu Châu nói: "Ta ở Thanh châu may chiếc áo vải nặng bảy cân". Ngài Triệu Châu một phen chuyển lời nầy, rất là đặc biệt, chẳng rơi vào có không, đáp được rất khéo.

Hoặc nói: "Vân Môn nói như thế, chỉ sợ người chấp trước. Nếu không chấp trước, thì lại là tâm Tổ sư, tất yếu chỉ tất yếu được là việc, không chấp tự do tự tại, không lìa chân mà lập xứ, lập xứ tức chân, đâu có việc gì?

Hoặc hỏi ông khi cha mẹ chưa sanh thì thế nào là mặt mũi xưa nay của ông?

(868) Lại nói: Không có thị giả đối đáp với Hòa thượng, đem nghiệp thừa làm bổn mạng đầu tiên. Trào lưu như thế, đều là bọn si cuồng ngoại biên. Lại có một bọn, tự biết mắt đạo không sáng, thiền

không chịu tin ở người, không đem khai ngộ cho người học. Tự đến nghe giáo lại không hiểu, hoàn toàn ở chỗ tọa chủ làm điều lỗi lầm, hơn được một lời nửa câu dụ dỗ bọn tai điếc.

Hòa thượng Lâm Tế nói: Có một loại trọc đầu mù lòa, đối với giáo thừa lấy ý bàn bạc, thành ra cú nghĩa, như đem cục phân ngậm vào miệng lại nhổ cho người khác, thì đó là không thể chịu được. Ngài Nguyên Chiêu ban đầu thấy nói như thế, trong tâm tuy nghi, miệng quá cứng, còn đối đáp sơn Tăng cười nhạt, đến chiều vào thất chỉ hỏi Ngài nói con chó không có Phật tánh, lại đi không được mới biết tham thiền yếu ngộ, ở Trường Lạc mười ngày, hai mươi lần đến trong thất, lộ ra hết thủ đoạn ngặt vì không được, mới sanh ra bận rộn. Sơn Tăng nói thật với ông: Không cần nêu ra thủ đoạn, phải khạc nhổ đất, bẻ gãy đoạn mới đối địch được sanh tử, được ra hết thủ đoạn rất có trông mong, ông vẫn đến nói, chẳng phải bận rộn. Đời nay tham không được đời sau tham, tin tưởng nhau rồi lại từ biệt ra đi. Cách khoảng hơn mười ngày bỗng nhiên gởi thơ đến, và mười bài tụng xưa, đều là sơn Tăng ở trong thất hỏi ông về nhân duyên, trong thơ nói: Ở trên đường Diên bình bỗng nhiên có chỗ ngộ, Lão mỗ không hề dám coi thường, mới tin việc nầy, không theo người mà được. Một bài trong ấy nói: chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, toàn thân là một chuỗi xương vàng.

Ngài Triệu Châu tham kiến lão Nam Tuyền, hiểu đạo ở Trần Châu, đi ra La Bặc. Sơn Tăng rất có nghi chấp. Lúc bấy giờ, Quang Thiền lại hỏi, y cứ bài tụng nầy có hiểu rõ được sanh tử chăng?

Vân Môn nói với ông: rõ được hay không, lại xin hỏi Nguyên Chiêu, được hơn thơ của Quang Thiền nói: Học sĩ gặp nhau, đều như Hòa thượng đã nói: "Đại chúng hãy nói đi, nói cái gì, ồ, nghi giết người trong thiên hạ, người có mắt sáng hiện rõ được".

Người đời nay tham thiền, bất luận rõ được sanh tử hay không, chỉ cầu mau có hiệu quả, lại phải lãnh hội thiền, chẳng có đạo lý nào không nói, như đàn việt ban cấp việc, thấy họ ưa nói đạo lý, bèn đem nhân duyên không có đạo lý cho ông xem.

Vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: "Thế nào là Phật?"

Vân Môn nói: "Que chùi phân". Lại e ông cho là hiểu đạo lý. Trước nói với ông không được, nói đạo ở phân tiểu, đạo ở cỏ kê cỏ đề, đạo ở ngói gạch, ngay nơi sắc rõ tâm, nương vật hiển lý, không được nói giống như khắp nơi là chân, trần trần đều là người xưa nay. Ông khán câu nói nầy, ngặt vì không ngay nơi đó, dùng hết khí lực xem đi, cuối cùng khán không ra, bỗng nhiên có một ngày tỉnh ngộ việc nầy, không

thể dùng đạo lý thông hiểu. Lại nói ta có chỗ ngộ, bèn làm liên tục mấy bài tụng để trình bày kiến giải:

“Bát ngát hư không gượng đặt tên
Mặc tình Tăng họa vẽ không thành
Dụng nào tìm nguồn hỏi đầu mối
Đều không có một pháp đương tình”.

Lại nói:

“Đến nhà há lại nói lộ trình
Muôn cây xuân đến lại tốt tươi
Nếu gặp thượng lưu mượn ông hỏi
Phía Đông Phù Tang mặt trời mọc”.

Lại nói:

“Linh ngưu sau đó dứt đuổi tìm
Diệu quyết không truyền ở thiếu lâm
Nhàn rỗi không khảy một khúc đàn
Gió mát trăng sáng lưỡng tri âm”.

Lại nói: “Buông tay vách núi tin không uổng”.

Căn trần liền hết không còn thừa, mới biết Phật pháp không có nhiều, hướng ngoài tìm cầu càng mờ nhạt, sơn Tăng nói với vị Tăng: “Làm được bài tụng cũng tốt, nói được đạo lý cũng hay, nhưng cách đạo càng xa”, vị Tăng không chịu, lại làm bài tụng rằng:

“Rất kỵ bàn nhiệm nói mầu
Thế thì theo tiếng theo sắc
Cùng đây một chổi quét sạch
Mọi người đều không thấy biết”.

Lại có sách nói: Khán câu thoại này liền được con đường ngôn ngữ dứt, chỗ tâm hành diệt, không có lời để nói, không có lý đáng bày, không khởi mảy may tâm tu học, trăm không biết, ngàn không hay, không hợp suy nghĩ, không vào đường lý, ngay đó là an vui. Sơn Tăng lại nói với vị Tăng: “Đây là đạo lý vượt ngoài qui cách, nếu là câu thoại “que chùi phân” khi nói được như vậy thì như lưỡi cưa xẻ làm hai cái vò. “Ba cân gai”, “con chó không Phật tánh” “một hớp uống hết nước Tây Giang”, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, có câu cú không câu cú như sắn bìm nương cây cối. Tức tâm tức Phật, đều có thể nói như vậy được, đã không thể như vậy thì phải ngộ mới được. Ngộ thì việc đồng một nhà, không ngộ thì muôn ngàn sai khác. Sai một mảy may là lệch đi ngàn dặm, rất phải kỹ càng. Từ dạy đạo cho người Vân Môn đợi đàn việt vô thể, nhưng lòng không phụ người, mặt không có vẻ

hổ thẹn”. Vị Tăng thấy Sơn Tăng chí thành bảo anh ta như vậy mới biết Phật pháp đâu không có tình người, bèn tin tưởng, đã tin tưởng chỉ dạy khán “thế nào là Phật? Là que chùi phân, cũng chỉ muốn vị Tăng theo được việc bỏ tiền tài lập am, đem vườn ruộng cúng dường chúng Tăng, cho đến cúng dường cho Sơn Tăng, liền cho là phải, thì gã nghèo khắp mặt đất lại không có phần tham thiền, chẳng những mất đi bậc Thiện tri thức làm mắt sáng cho người, cũng chính là chê anh ta cả trăm kiếp ngàn đời đâu phải việc nhỏ.

Hạ năm nay lại có mấy vị nạp tử không chịu xét lại công phu năng lực của mình, chỉ lo vội vàng nôn nóng đến trình kiến giải, làm bài tụng cũ. Vân Môn tôi nói với họ “Đạo lý chẳng phải thứ này”, liền nói nắm chắc định, anh ta không chịu bỏ lỗi, ta lại hỏi ông, ông lại tự bỏ được lỗi cũng là rốt sau.

Triệu Châu nói: “Các vị khó thấy dễ biết, ta ở trong đây dễ biết khó thấy”. Vân Môn bình thường hỏi người học: “Bảo làm trúc bề thì xúc chạm, không bảo làm trúc bề thì trái, không được hạ ngữ, không được không nói”. Mười người có năm con mắt, dầu có thông minh trình kiến giải, hết sức nói được chữ “lãnh”, hoặc trong tay đoạt được trúc bề, hoặc rủ tay áo liền đi, bao nhiêu giải khác không thể kể xiết, lại không có miếng da có máu. Người xưa nói: “Việc này như ông lão tám mươi vào nhà, chẳng phải chuyện đùa trẻ con”, nếu ghép được thì chép được ngàn muôn vạn rồi, đã không thể ghép vào thì phải ngộ mới được, ngoài ra thì không có lý. Nếu ông thật có chỗ ngộ, Sư gia cố nói không đúng cũng chiêu vời nhân quả không nhỏ. Nay do lễ trai chúc mừng khen ngợi đại chúng, Huỳnh Đoan Phu biết có Vân Môn mới nhân Nguyên Chiêu, Quang Thiền đến ở trong am, cũng nhân Nguyên Chiêu, Đoan Phu hai vị ngày nay lập trai đàn mời, sơn Tăng rộng nói cũng nhân vì Nguyên Chiêu. Vân Môn tạo ra sự rối rắm này cũng vì Nguyên Chiêu, đã như vậy, chớ nói Nguyên Chiêu cuối cùng làm việc gì?” Giây lâu lại nói rằng: “Đợi vị Tăng giữa đông đích thân đến chỗ Vân Môn, lúc ấy mới nói rõ cho các vị biết”, vỗ giường thiền, bước xuống tòa.

Thái phu nhân nước Tần mời giảng chung cho đại chúng. Có vị Tăng hỏi rằng: “Kinh Viên Giác chép: “Ví như châu báu ma-ni trong sạch ánh ra năm mầu, khi mầu chưa hiện hạt châu ở chỗ nào?”

Sư đáp: Kinh Viên Giác đâu có nói như thế.

Tấn thưa rằng: chẳng hay hiểu thế nào?

Sư nói: Kinh Viên Giác không hề nói như thế thì hiểu cái gì?

Tấn thưa: Rốt ráo thế nào?

Sư nói: Chỗ vắng Tát bà-ha.

Hỏi rằng: Hồ Trương ba, Hắc Lý bốn, thì bất luận lỗ mũi con voi lớn Gia châu dài bao nhiêu?

Sư nói: Dài hai trăm trượng.

Tấn nói: Kéo lê làm sao?

Sư nói: Ông xuyên Tăng tự phải biết.

Tấn nói: Làm sao bị trâu sắc Thiểm Phủ nuốt.

Sư nói: Ai nói như thế?

Tấn nói: Chỗ cao cao nhìn thì không đủ, chỗ thấp thì bình đó có dư.

Sư nói: Ông thử hướng về chỗ không cao không thấp nói xem.

Tấn nói: Hiểm.

Sư nói: Cái này vẫn là chỗ cao thấp.

Tấn nói: Lúc có ý khí thêm ý khí.

Sư nói: Giặc cỏ đại bại.

Bèn nói: "Hôm nay là Thái phu nhân nước Tần người kế thị, sáng sớm Khánh Diên Chân Pháp kính cẩn bố thí tịnh tài, xa đến núi này tu thiền thanh tịnh cùng các hương trai, vẫn sai sơn dã lên tòa này vì chúng mà nói trai, khen ngợi Bát-nhã, nguyện tiến đạo nghiệp không bị ma chướng, sắc thân an vui. Ý muốn của Thái phu nhân nước Tần là vậy. Bà lão này chỗ hành cước hằng ngày xuyên Tăng đều biết, chỉ Lỗ Tử Tăng chưa biết. Hôm nay nhân trai hội chúc mừng để khen ngợi trước đại chúng, thấy nói Bà lão này lúc khoảng chừng ba mươi tuổi, trước khi Thái sư mất, Huy Du cùng Tướng quân còn nhỏ, lập thân sừng sững, lẫm liệt không phạm vào sắc, làng Đông xóm Tây trông phong cách mà sợ, hết sức dạy hai vị học tập, việc xử sự có phép tắc, Huy Du cùng Tướng quân hầu hạ hai bên, không bảo thì không dám ngồi, nghiêm nghị như vậy. Tướng quân thường nói: "Ngày nay làm quan đều nhờ sự dạy dỗ của cha mẹ khi xưa, xưa được bao nhiêu bổng lộc, bài chi tiêu ăn uống trong nhà hằng ngày ra, cha mẹ đều đem cúng dường trai Tăng để cầu thọ cho tôi, cha mẹ tôi thường rất ghét người không có công mà hưởng lộc".

(869) Nghe Tiên sư về đất Thục nhận sự cúng dường của vị Tăng rất nhiều, chỉ là chưa biết tham thiền. Huy Du cùng Tướng quân đích thân nói với Khiêm là cha mẹ tu hành, bốn mươi năm, chỉ một lần nầy thôi.

Công từ lâu hầu hạ Hòa thượng Kính Sơn được học hỏi rất nhiều, còn giữ công kề cận sớm tối làm bạn thuyết thoại, bởi trên phần anh em,

mẹ con, rất khó mở miệng. Nghe nói mỗi ngày cùng Khiêm nhóm họp, chỉ một bề kích thích khen ngợi việc này. Một hôm hỏi Khiêm: "Hòa thượng Kính Sơn bình thường dạy người thế nào?" Khiêm nói: "Hòa thượng chỉ dạy người khán câu thoại "Con chó không có Phật tánh" và câu thoại "cây trúc bề" chỉ ở chỗ không được buông lời, không được suy nghĩ, không được ở chỗ đề khởi, mà ngộ. Không được ở chỗ mở miệng mà gánh vác. Con chó có Phật tánh hay không, không chỉ dạy làm sao người khán? Vị Tăng bèn tin chắc, ngày đêm nghiên cứu. Thường ưa xem kinh, lễ Phật, Khiêm nói: "Hòa thượng thường nói: "Muốn xong việc này thì phải dừng việc xem kinh, lễ Phật, tụng chú". Phải dứt tâm tham cứu, chớ để công phu xen hở, nếu một bề chấp trước xem kinh, lễ Phật, mong cầu công đức thì đó là chướng đạo. Đợi một niệm tương ưng rồi, thì vẫn xem kinh, lễ Phật như cũ, cho đến một nén hương, một cành hoa, một xá, một lạy, tác dụng mỗi pháp đều không luống uổng, đều là diệu dụng của Phật, cũng là nắm cái gốc tu hành, nhưng nghe tin nhau, quyết không lầm nhau".

Vị Tăng nghe Khiêm nói, ngay đó liền buông bỏ, chỉ chuyên chú ngồi thiền khán câu thoại "Con chó không Phật tánh". Nghe đâu mùa đông năm ngoái, một đêm nọ chợt tỉnh giấc, thức dậy ngồi thiền nêu thoại, đột nhiên có sự vui mừng. Gần ngày Khiêm về nước Tần, có đích thân viết và làm mấy bài tụng đến trình lên sơn Tăng, có một bài tụng nói rằng:

Hằng ngày xem văn kinh
Như gặp người quen cũ
Chớ nói thường có ngại
Một nêu một lần mới.

Sơn Tăng thường nói với huynh đệ: "Tham thiền rõ rồi thì đọc kinh xem sách giống như đi trong nhà mình, lại cũng như gặp được người quen biết lúc xưa". Nay bài tụng này ở nước Tần vẫn thầm hợp với con cháu, ông xem anh ta là hạng nữ lưu, dường như có tác phong của trượng phu, có khả năng rõ được việc của đại trượng phu. Khiêm nói việc tu thiền từ trước nay với sơn Tăng, nói rõ một số bịnh thiền, lại cùng nước Tần kết duyên Bát-nhã với đại chúng, sơn Tăng nói với anh ấy: "Thiền có bịnh gì đáng nói, lại từng là bịnh đau đầu, lại không từng là bịnh đau chân, lại không từng là bịnh điếc tai, lại không từng là bịnh mờ mắt, chỉ là người tu thiền, tham bị sai lệch, chứng đắc sai lệch, dụng tâm sai lệch, nương thầy sai lệch, vì sự sai lệch này gọi nó là bịnh chứ chẳng phải thiền có bịnh. Thế nào là Phật? Tức tâm là Phật thì có bịnh

gì? Con chó có Phật tánh hay không, không thì có bịnh gì? Bảo làm trúc bề thì xúc chạm, không làm thì trái, đâu có bịnh gì? Thế nào là Phật? Là ba cân gai thì có bịnh gì? Thế nào là Phật? Là que chùi phân, thì có bịnh gì? Ông không thấu suốt, vừa khởi đạo lý thì phải thấu suốt cả ngàn dặm muôn dặm, không giao thiệp cũng nghĩ tâm ghé vào người khác, nghĩ tâm suy lường người khác, từ chỗ nêu khởi hiểu một cách sơ lược, hiểu chỗ đập đá nháng lửa, ngăn cái này mới là bịnh. Thầy thuốc thế gian bó tay, nhưng rốt cuộc không can hệ đến việc thiền.

Ngài Triệu Châu nói: Muốn làm anh em với Không Vương, chớ dạy bịnh tâm rất khó trị. Nhớ ngài Xá-lợi-phất hỏi Nguyệt Thượng Nữ rằng: "Nay cô tu hành thừa nào? Thanh văn, Bích-chi-phật hay Đại thừa?" Nguyệt Thượng Nữ đáp:

- Thưa ngài Xá-lợi-phất! Ngài hỏi tôi tu hành thừa nào, nay tôi hỏi lại Ngài, xin Ngài tùy ý đáp lời tôi: Như pháp Ngài đã chứng là hạnh Thanh văn thừa, Bích-Chi-Phật thừa hay Đại thừa?

Xá-lợi-phất đáp: - Không đúng! Này Nguyệt Thượng Nữ, vì sao? Vì pháp kia không thể phân biệt, cũng không nói năng, chẳng phải riêng, chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều.

- Thưa ngài Xá-lợi-phất! Vì thế cho nên không được phân biệt các pháp là nhất tướng, là dị tướng, hay không riêng dị tướng, vì ở trong các tướng không có chỗ đáng trụ.

Sư nói: Ngài Xá-lợi-phất hỏi thế nào, Nguyệt Thượng Nữ đáp thế nào, hãy nói, cách nhau bao xa với pháp người Thái phu nhân nước Tần đã chứng? Lại có người đoán được chăng? Thử ra đoán xem. Nếu không như vậy thì ở trong rối rắm mà tiến thủ, cho nên nói: "Hễ người tham học thì phải tham câu sống, chớ tham câu chết. Câu sống giới thiệu được thì nhiều kiếp không mất, câu chết giới thiệu được thì tự cứu không xong. Các ông mỗi ngày từ trên xuống dưới, trong phòng ăn cơm uống trà, trên mâm dọn muối dọn mì, trong nhà Tăng làm lợi ích, dưới chỗ rộng lớn bao la chọn rau, trong vườn sau gánh phân, dưới cối xay đẩy cối xay, bất cứ lúc nào mắt Phật cũng thấy, còn ông không thấy. Hãy nói là câu chết hay câu sống, hay là câu không chết không sống? Thử định cho đúng xem, nếu hiểu định cho đúng được cũng chưa khỏi ba câu. Đâu không thấy có vị Tăng hỏi Hòa thượng Nam Tuyền rằng: "Tức tâm là Phật lại không được, chẳng tâm chẳng Phật lại không được, ý thầy thế nào?" Nam Tuyền đáp: "Ông chỉ cần tin "tức tâm là Phật" thì liền rõ, lại nói gì được và không được? Chỉ như Đại đức ăn cơm rồi, hiên Đông xuống hiên Tây, không thể hỏi mọi người được hay không được".

Trong đây nếu biết được Nam Tuyền mới không bị ba câu sai khiến, lại có thể khiển được ba câu. Đã sai khiến được ba câu mới cùng Nam Tuyền đồng mắt thấy, đồng tai nghe, đồng mũi ngửi, đồng lưỡi nếm, đồng thân xúc chạm, đồng suy nghĩ, không còn khác nhau. Chỉ vì ông chấp thuốc làm bịnh, bịnh xưa chưa hết bịnh mới lại phát, lại bị câu chết câu sống sai sử cho thất điên bát đảo, đem chỗ thẳng tắt của người xưa phút chốc làm cong vẹo. Vả lại, cái ấy là chỗ thẳng tắt của người xưa, ta lại (870) vì ông nêu một hai điều. Chỉ như ngài Nam Tuyền nói: "Dẫn trâu đến thả khe Đông, không khỏi trâu ăn lúa vua nước Đông, dẫn trâu đến thả khe Tây, không khỏi trâu ăn lúa vua nước Tây. Không bằng tùy phần nhận chút ít". Đều không thấy công án này, có bao nhiêu người lầm đoán. Thế nào là lý nhận chút ít? Liền nói: "Mặc áo ăn cơm có gì khó" ở ở trước lừa sau ngựa làm kế sống. Vả lại chớ chê Nam Tuyền là tốt. Ông đã hiểu lầm, ở đây nhất định lại hiểu lầm.

Hoàng Bá nói: "Các ông đều là những gã bả rượu, làm sao hành khước, chỗ nào có ngày nay? Lại biết nước Đại Đường không có Thiền sư chăng?"

Lúc ấy, có vị Tăng ra hỏi: "Như các vị nuôi lãnh đồ chúng thì làm sao?"

Hoàng Bá nói: "Chẳng nói không thiền, chỉ là không Sư". Câu thoại đầu này trở thành mầm mống tai họa, chớ nói người chưa ngộ hiểu lầm, ngay cả người ngộ được rõ suốt đầu đuôi mà đại pháp không rõ cũng không nhìn thấy Hoàng Bá. Chỉ như Hoàng Bá nói: "Chẳng nói không thiền, chỉ là không Sư, ông hiểu lý thế nào?" Trong chúng bàn bạc nói: "Trong mỗi người ai cũng là trượng phu, đâu nhờ nương thầy". Gã bả rượu lại nhai lời lẽ, mà ngôn từ lời lẽ vẫn là cặn bã của người xưa. Vả lại vui vẻ điều đình, muốn không bị chiêu cảm nghiệp Vô gián, thì chớ chê bai chánh pháp của Như lai. Há không nghe Tổ Quy Sơn nêu thoại này hỏi Ngưỡng Sơn rằng: "Ý Hoàng Bá thế nào?". Ngưỡng Sơn thưa: "Ngỗng đầu đàn chọn lấy sữa, bỏ nước lại, loài vịt chẳng thể làm được". Quy Sơn nói: "Điều nầy thật khó giải thích".

Chỉ như chỗ hỏi đáp của Quy sơn thế nào, lại làm sao bàn luận? Đến đây phải là cá nhân mới được, đã không hiểu cái này, lại đem các thoại đầu "Cây bách trước sân", "Ba cân gai", "Que chùi phân" "dùng cưa xẻ đôi cái lu" đều làm cặn bã. Đã hiểu lầm cái này chắc chắn lại hiểu lầm nữa.

Ngài Đỗng Sơn hỏi Thủ tọa Thiềm: "Pháp thân chân Phật dụ như hư không, ứng vật hiện hình như trăng đáy nước". Làm sao nói về đạo

lý ứng để?

Thiềm nói: Như lừa dòm giếng.

Đỗng Sơn nói: Nói thì Thái sát nói, chỉ nói được tám thành.

Thiềm nói: "Hòa thượng thì nói thế nào?

Đỗng Sơn nói: Như giếng dòm lừa.

Các vị bàn luận xem "như lừa dòm giếng" là có dấu vết, "như giếng dòm lừa" là không dấu vết. Lại bảo quên tình quét sạch dấu vết, vả lại vui vẻ điều đình là muốn thôi chẳng phải lý này, đã hiểu lầm việc này chắc chắn lại hiểu lầm.

Hòa thượng Nam Nhạc nói: "Thí như trâu kéo xe, nếu xe không đi, đánh xe là đúng hay đánh trâu là đúng?" Mã Tổ nghe rồi bỗng nhiên đại ngộ, mà nay nói đúng theo lý và sự nhà thiền thì trâu dụ cho tâm, xe dụ cho pháp, chỉ rõ nội tâm, pháp tự rõ. Chỉ cần đánh trâu thì xe tự đi. Lại vui vẻ điều đình, nếu thế thì Mã Tổ đến năm con lừa cũng không thể ngộ được. Mã Tổ toan cho là Phật có thể do ngồi mà thành, thiền có thể do ngồi mà ngộ, nên một bề ngồi mãi. Hòa thượng Nam nhạc biết Mã Tổ chẳng phải phàm phu cho nên đem ngói đến trước cửa am của Tổ ngồi mài. Tổ nói: "Hòa thượng mài ngói làm gì?" Nam Nhạc nói: "Mài làm gương". Tổ nói: "Mài ngói sao thành gương được". Nam Nhạc nói: "Mài ngói đã không thành gương thì ngồi thiền đâu thành Phật được?" Mã Tổ bị Nam Nhạc thức tỉnh, trong lòng nóng bừng.

Liền hỏi: Thế nào là đúng? Chỉ trong đây kéo đầu lỗ mũi, liền ở trong tay Hòa thượng Nam Nhạc rồi. Cho nên nói: "Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên" Hòa thượng Nam Nhạc thấy thời tiết của người ấy đã đến liền nói với anh ta: "Ông học ngồi thiền hay học ngồi làm Phật? Nếu học ngồi thiền, thì thiền chẳng phải ngồi, nằm. Nếu học ngồi làm Phật, thì Phật chẳng có tướng nhất định, đối với pháp vô trụ không nên thủ xả. Nếu ông ngồi mà làm Phật là giết Phật. Nếu chấp tướng ngồi thì chẳng đạt lý thiền. Một khi nhờ vào mất kế sống của người, trở lại muốn người nhận vật, không lấy gì dạy người mới chịu bỏ mạng tìm chỗ chết, mạng đã bỏ rồi, liền hỏi "Dụng tâm thế nào mới hợp với Tam-muội vô tướng"?

Ngài Nam Nhạc nói: "Ông học pháp môn tâm địa như gieo hạt giống, ta nói pháp yếu dụ như trời mưa thấm nhuần. Duyên ông khế hợp cho nên sẽ thấy đạo".

Lại hỏi: "Đạo chẳng sắc tướng làm sao thấy?"

Nam Nhạc nói: "Tâm địa pháp nhãn có thể thấy đạo, Tam - muội vô tướng cũng giống như vậy."

Tổ nói: “Có thành hoại chăng?”

Nam Nhạc đáp: “Nếu cho thành, hoại, hợp, tan là thấy đạo là sai”.

Mã Tổ niềm nghi tan như băng gặp mặt trời đã nói là “không vào hang cọp, không bắt được cọp con”. Ngộ rồi nếu không gặp người thì mười điều bịa đặt hết mười, chắc chắn là người không đắc. Mọi người muốn biết ngộ rồi gặp người ấy hay chăng? Chỉ có Mã Tổ là mẫu người đó. Mã Tổ đã đắc pháp, thẳng đến Giang Tây dựng lập tông chỉ. Một ngày nọ, Hòa thượng Nam Nhạc nói: “Đạo Nhất ở Giang Tây nói pháp, không hề thấy tin tức gì?” Bèn sai một vị Tăng đi thăm, trước lúc đi Nam Nhạc dặn rằng: “Ông đến đó đợi y thượng đường liền hỏi: “Làm cái gì?”, coi y trả lời thế nào, ghi nhớ những lời ấy về nói ta nghe”. Vị Tăng ra đi làm đúng theo lời dặn, đợi Mã Tổ lên tòa nói pháp liền ra hỏi: “Làm cái gì?”

Tổ nói: “Từ loạn Hồ sau ba mươi năm không hề thiếu tương muối”.

Sư bảo đại chúng rằng: Môn hạ Tổ sư xuyên qua đáy lỗ mũi người đều từ một câu này. Các ông hãy nói một câu này từ chỗ nào đến? Từ chỗ đánh trâu hay đánh xe? Nếu các ông hiểu được câu này thì hiểu được Bà lão trên đường Đài Sơn. Có vị Tăng thường hỏi: “Đường Đài Sơn đi hướng nào?” Bà lão nói: “Đi thẳng một mạch”. Vị Tăng vừa đi Bà lão nói: “Tốt lắm thầy ơi, đi làm gì?”

Triệu Châu nghe được nói: “Đợi ta đi khám phá Bà Tử nầy”.

Triệu Châu đi gặp Bà Tử cũng hỏi như vậy, Bà Tử cũng đáp như vậy, Sư trễ về bảo chúng rằng: “Bà Tử trên đường Đài sơn bị Lão Tăng khám phá rồi”. Mọi người hiểu thế nào? Giữa kinh thành nhà vua ban chiếu chỉ, ngoài biên cương Tướng quân ra lịnh, nhưng làm thế nào cho xong? Sơn Tăng tôi năm xưa không lý giải được, từng thưa hỏi một vị Trưởng lão bị đặt chỉ giải cho rằng: “Vị Tăng này vừa hỏi đường Đài Sơn đi hướng nào?” Liền bị Bà Tử khám phá. Bà Tử nói: “Đi thẳng một mạch”. Vị Tăng liền đi, chính là tùy tiếng theo sắc thì sao lại không bị khám phá. Lại nói: “Vừa mở miệng liền khám phá rồi”. Nay suy nghĩ, thật không thể chịu được. Sơn Tăng vì các ông nói rõ ra, nên hiểu được câu “Bà Tử trên đường Đài Sơn bị Lão Tăng khám phá rồi” của ngài Triệu Châu, liền hiểu câu: “Tốt lắm thầy ơi, đi làm gì?” của Bà Tử nói.

Sơn Tăng thường tụng:

Thiền hòa trong thiên hạ nói khám phá

Đâu biết Triệu Châu đã nói đọa
Dẫn được trẻ con không trượng phu
Mọi người đã nếm qua nằm đất lạnh.

Bài tụng nầy rất rõ ràng dè dặt không được hiểu lầm, đã hiểu lầm bài tụng này chắn chắn lại hiểu lầm điều khác nữa.

Ngài Mục Châu gọi Tăng đại đức, vị Tăng quay đầu lại, Mục Châu nói: "Kẻ vác bản, ta từng có một thoại đầu thiền, đem thoại đầu nầy hỏi Tăng, ông làm sao hiểu?" Vừa thấy vị Tăng mở miệng liền nói: "Đúng là vác ván". Vả lại, lúc không thích giao thiệp, Tuyết Đậu niêm rằng: Mục Châu chỉ có một mắt, vị Tăng này nghe gọi đã quay đầu, vì vậy trở lại thành kẻ vác bản.

Hối Đường nói: "Tuyết Đậu cũng chỉ có một mắt, vị Tăng này một khi nghe gọi liền quay đầu là chẳng phải vác bản. Hai người này có thể cùng Mục Châu nắm tay cùng đi. Nếu là một người lanh lợi vừa nghe nêu ra, mặt dường như chuông đồng, không hề hướng vào đây mà liếc quanh, đã không hiểu điều này thì chắc chắn lại hiểu lầm thoại đầu ngài Bá Trượng với chồn hoang. Liền nói: "Không mê không lạc cũng vậy", chỉ là ngay lúc đó đáp thoại đầu này, không cùng mang niềm nghi. Sở dĩ đọa loài chồn vì tánh loài chồn vốn đa nghi. Vả lại, lúc không thích giao thiệp đã lầm hiểu điều này chắc chắn lại hiểu lầm điều khác.

Tổ sư nói: "Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động mà tâm nhân giả động", Sơn Tăng cũng từng thưa hỏi một vị Trưởng lão "ý chỉ thế nào?" Trưởng lão lấy cái áo làm dáng vẻ như gió động và nói: "Là cái gì? Khổ thay! Khổ thay! Xấu hổ sợ sệ giết người, đần độn cũng gây ra giết người".

Có người nói: "Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, nhất định là tâm động", sơn Tăng bình thường hỏi người học: "Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, chẳng phải tâm động, là cái gì?" Trong đây không cho liếc mắt, đã hiểu lầm cái này chắc chắn lại hiểu lầm cái khác.

Văn-thù là thầy của bảy Đức Phật, làm sao định chắc không được xuất hiện là con gái, còn Bồ-tát Võng Minh vì sao lại được? Trong chúng bàn luận nói năng, cái chuôi đã ở trong tay con gái. Vả lại lúc không thích giao thiệp đã hiểu lầm điều này chắc chắn lại hiểu lầm điều khác.

Ngài Tuyết Phong nói: "Đình Vọng Châu gặp ông, ở ngọn Ô Thạch gặp ông, trước Tăng đường lại gặp ông". Như ngày nay các vị bàn luận xem thế nào là "Đình Vọng Châu gặp nhau?" Liền nói:

"Đầu Nam mua hèn, đầu Bắc bán sang. Ý chỉ "ngọn Ô Thạch gặp nhau" là thế nào? Liền nói "Thạch Đầu lớn đáy lớn, nhỏ đáy nhỏ". "Trước Tăng lúc không thích giao thiệp" là thế nào?" Liền nói: "Về nhà uống trà đi". Vả lại, lúc không thích giao thiệp, từ bao nhiêu hiểu biết sai lệch không thể kể xiết. Sơn Tăng bình thường cũng hỏi người học: "Đình Vọng Châu gặp ông, ngọn Ô Thạch cũng gặp ông, trước Tăng đường lại gặp ông, thì sao?", cái này là vòng kim cương chùm gai cây dẻ, ông làm sao nuốt, làm sao thấu suốt, ông muốn biết người có thể nuốt trôi chăng? Đâu không thấy Bảo Phước hỏi Nga Hồ: "Trước Tăng đường thì hãy để đó, còn đình Vọng Châu và ngọn Ô Thạch làm sao gặp nhau? Nga Hồ bước vội về phương trượng, Bảo Phước liền vào Tăng đường, Hòa thượng Phần Dương có bài tụng rằng:

Vọng Châu, Ô Thạch và trước nhà
Thấy nhau biết nhau mấy muôn lần
Chỉ có Nga Hồ và Bảo Phước
Lúc này thấy nhau biết đùn đẩy.

Bài tụng này rõ ràng vì ông mà nói, đã không hiểu điều này thì chắc chắn lại hiểu lầm.

Huyền Sa nói: Các vị đều nói "độ người lợi sanh" nếu như gặp ba loại người bịnh đến thì làm sao độ? Người bịnh mù thì giơ chùy dựng phất, anh ta sẽ không thấy. Người bịnh điếc, thì Tam-muội ngữ ngôn anh ta lại không nghe. Người bịnh câm, dạy y nói lại nói không được. Nếu không độ được những người nầy thì Phật pháp không linh nghiệm". Sư ngoái nhìn đại chúng nói: "Muốn biết Huyền Sa chăng? Bình sinh tim mật bày hết ra cho người, biết nhau lại như không biết". Ngay lúc đó, Hòa thượng Địa Tạng ở dưới tòa bước ra nói: "Người nào đó, có miệng không câm, có mắt không mù, có tai không điếc, Hòa thượng làm sao độ?" Sư nói: "Chẳng phải cha ấy thì không sinh ra con này". Huyền Sa cười ha hả. Sư nói: "Trong tiếng cười có con dao". Sơn Tăng có lúc nêu lời thoại này hỏi người học, có người giống như vẽ hồ lô cũng nói: "Người nào đó có miệng, có tai, có mắt, Hòa thượng làm sao độ?" Sơn Tăng nói với anh ta: "Cắn người, đái vào cọc, chẳng phải là chó tốt", lại bỏ đi không được. Đã hiểu lầm điều này thì chắc chắn lại lầm hiểu lầm cái khác.

(872) Hương Nghiêm nói: "Như người ở trên cây, miệng ngậm cành, tay chân đều buông. Ở dưới cây có người hỏi ý Tổ sư từ Tây trúc đến, không đáp thì phụ lòng người kia hỏi, nếu đáp lại thì bị tan thân mất mạng". Sư đáp: "Được! Chôn chung một hầm với Huyền Sa". Sơn

Tăng xưa từng thưa hỏi một vị Tôn túc, Ngài chưa xét ý chỉ Hương Nghiêm thế nào, bèn lấy phất tử đưa vào miệng ngậm vội nhắm mắt, làm dáng vẻ như ngậm cành cây, thả tay buông chân, để đáp lời Sơn Tăng. Sư bèn búng ngón tay nói: "Như vậy cũng là ngay năm đó, chạy theo tiếng khen, còn làm việc ấy xong đi thì bao nhiêu tác quái khác không ở nơi lời nói. Ông muốn hiểu chăng? Chỉ nói một câu, ta trước vì ông nói, chớ thấy đạo nói một câu, liền ở chỗ nêu thoại mà hiểu. Vả lại, nếu không phải lý này thì là lý gì? Như người trên cây, miệng ngậm cành cây, tay chân đều buông. Dưới cây có người hỏi ý Tổ sư từ Tây Trúc đến, không đáp thì trái lời người ấy hỏi, nếu đáp lại thì bị tan thân mất mạng, thế nào trong lúc này không để tóc?" Ngay lúc ấy, trong hội Hương Nghiêm chỉ có Thượng tọa Hổ Đầu lãnh hội được ý của ngài Hương Nghiêm, liền bước ra nói với ngài Hương Nghiêm rằng: "Trên cây thì bất luận, lúc chưa lên cây thỉnh Hòa thượng nói". Sư nói: "Dẫu được một bề tươi tốt, thì mất đôi chân". Hương Nghiêm cười ha hả, Sư nói: "Sắt làm da mặt", lại nói rằng: "Xoay trời chuyển đất".

Về sau Tuyết Đậu niêm rằng: "Trên cây nói thì dễ, dưới cây nói mới khó". Lão Tăng trên cây cũng có thể đem một câu hỏi đến, Tuyết Đậu tuy nói với Thượng tọa Hổ Đầu mà ngặt là phải trải qua Hương Nghiêm. Nay có người lầm nghe Tuyết Đậu nói thế nào liền dẫn lời Đỗng Sơn rằng: "Chỉ có thể chớ xúc chạm đến chỗ kiêng kỵ ngay đây, thì cũng hơn tài cắt lưỡi ngày trước". Nghĩa là Hương Nghiêm lập câu thoại đầu này dụ như một cục lửa gần như không thể chạm đến được, dẫu là như vậy nhưng cũng không thể bỏ đi ngôn cú.

Có người hỏi: "Thế nào là Phật?"

Đáp: Ba cân gai.

- Thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến?

- Cây bách trước sân.

Lại đâu ngại gì, ông không ngại hội được thì tốt. Không thấy Hòa thượng Phần Dương có bài tụng hay sao: "Hương Nghiêm ngậm cây chỉ bày cho nhiều người, muốn dẫn dắt đồng bào hiểu thấu cây thật". Sư nói rằng: "Y thật thì cung thông, nghĩ bàn lại từ ngay lời nói mà tìm, tan thân mất mạng số như bụi". Sư nói rằng: "Chẳng phải khổ tâm người không biết, Phần Dương vì ông mở đường cõi trời, mây tan, sắc mới mặt trăng lồ lộ giữa hư không". Sư nói: "Chưa dùng đến ngôn ngữ, dầu như vậy, nếu ở trong đây nêu được thì việc tham học một đời đã xong. Nếu nêu không được, thì chắc chắn lại hiểu lầm".

Bá Trượng hỏi Quy Sơn, Ngũ phong, Vân Nghiêm: "Bỏ cả cổ

họng, môi thì làm sao nói?" Qui Sơn thưa: "Lại thỉnh Hòa thượng nói". Bá Trượng nói: "Ta không có lời để nói với ông, sợ sau này mất hết con cháu của ta". Ngũ Phong nói: "Hòa thượng cũng phải bỏ cả", Bá Trượng nói: "Không người xử chẻ trán ông" Tuyết Nghiêm nói: "Hòa thượng có như vậy chưa?" Bá Trượng nói: "Mất hết con cháu ta". Trong chúng bàn luận nói: "Bá Trượng giống như ôm tang vật mà kêu oan, chụp tai tên ăn cắp cái linh". Ba người kia làm sao đối đáp, mọi người đều chạy vào đám cỏ hoang, lại không thích giao thiệp mà nói với ông, việc này chắc chắn không ở trên lời nói, đã không ở trên lời nói thì ngay lúc đó làm sao hội, ta sớm đã nói rõ với ông rồi, đã lầm điều này chắc chắn lại hiểu lầm điều khác.

Đức Sơn nói: "Đêm nay không đáp thoại, ai hỏi sẽ bị đánh ba mươi gậy". Lúc ấy, có vị Tăng ra lễ bái, Đức Sơn liền đánh, vị Tăng nói: "Con chưa hỏi thoại vì sao đánh con?" Đức Sơn nói: "Ông người xứ nào?" Tăng đáp: "Người Tân La", Đức Sơn nói: "Lúc chưa bước xuống thuyền đã đáng đánh ba mươi gậy". Về sau, Pháp Nhãn nói: "Đức Sơn lớn nhỏ nói làm hai cọc", Viên Minh nói: "Đức Sơn lớn nhỏ đầu rồng đuôi rắn". Tuyết Đậu niêm rằng: "Hại vị Lão túc dầu khéo cắt dài nối ngắn, bỏ nặng theo nhẹ mà muốn thấy Đức Sơn cũng chưa thể được". Vì sao? Vì Đức Sơn giống như nắm uy quyền bên ngoài cổng thành.

(872) Có việc đáng dứt, không dứt, không vời lấy loạn kiếm kia, muốn biết vị Tăng Tân La chăng? Chỉ là gã mù thấy hạt sương dính gốc cây. Trong chúng bàn luận nói: "Người đó lời thoại cũng chưa hỏi đáng đánh. Đức Sơn không đánh, lại hỏi: "Ông là người ở đâu?". Trong đây chính là lời thoại làm hai cọc, chỗ đầu rồng đuôi rắn. Lại không thích giao thiệp: "Vị Tăng này nếu là tác gia (Thiền sư) thì vừa nghe người khác hỏi: "Ông là người ở đâu?", thì liền phải lật ngược giường thiền. Anh ta đã không thể làm liền bị Đức Sơn nói: "Chưa bước xuống thuyền đã đáng bị ba mươi gậy", trong đây là đáng dứt không dứt, không gây ra loạn kiếm gươm kia, cho nên Tuyết Đậu nói: "Muốn biết Tăng Tân La chăng? Chỉ là gã mù thấy hạt sương dính gốc cây". Lại không thích giao thiệp, nếu thiền là lúc làm sao hội được, lại là không ngộ, thông minh lanh lợi, ngay một lúc tùy ngộ mà sanh ra hiểu biết, hiểu biết bỏ đi liền liễu ngộ. Ta lại hỏi ông thế nào hiểu biết liền được một lúc buông bỏ, sanh tử đến làm sao sai khiến? Mà nay nói với ông rõ ràng là những lời lẽ thừa thải nhàn rỗi này lại là con đường tất ra khỏi sanh tử. Ông chớ đi trên đường tắt mà cắt gai góc, đào hầm phân.

Nếu có nạp Tăng hỏi: "Hòa thượng lúc này trong đây dọn gai góc,

đào hầm phân, không như vậy làm sao đối đáp?" Sơn Tăng có chỗ thoái thác. Lại làm sao thoái thác? Hãy nghe một bài kệ:

Trong nữ nhi có Đại trượng phu
Thị hiện thân nữ (giáo) hóa nữ
Dùng giới, định, tuệ, pháp giải thoát
Nhiếp phục tham dục, sân nhuế, si
Tuy ở trong đó làm Phật sự
Như gió hư không chẳng chỗ nương
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Chư Phật, Bồ-tát nhiều như bụi
Khác miệng đồng lời nói lời này
"Lành thay! Kỳ lạ, đời ít có"
Nguồn tâm thanh tịnh không mừng lo
Không khởi tưởng, không lo không mừng
Theo duyên đời làm kịch bi, hài
Mà đối duyên đời không dính mắc
Tháng sáu mây đỏ cháy trời xanh
Bỗng tiếng sấm động cõi Tam thiên.
Tiêu trừ nóng bức được mát mẻ
Là thời tiết sanh trượng phu kia.
Ta nói kệ nầy giúp ánh sáng
Khắp cho người nữ cả pháp giới.
Liền hét một tiếng.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 15

Đệ tử nối pháp trụ trì Thiền viện Năng Nhân ở Kính Sơn là Thiền sư Tuệ Nhật Uẩn Văn kính dâng.

Tiền Kế Nghị thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng, có vị Tăng hỏi:

- Xưa có vị Tăng hỏi Hòa thượng Dương Chi: "Thế nào là Phật?". Đáp: "Con lừa ba chân khua móng đi", chẳng hay ý chỉ thế nào?

Sư nói: "Trên trời, dưới đất không dấu vết". Dắt dẫn rằng: "Chỉ như trước Phật Oai Âm Vương là người nào cưỡi". Sư nói: "Sau Phật Oai Âm Vương là người nào cưỡi?" Vị Tăng suy nghĩ, Sư liền hét, bèn nói: "Trước Phật Oai Âm Vương con lừa ba chân nhảy, sau Phật Oai Âm Vương, Dương Chi Lão nhân bặt tin tức, đã bặt tin tức lại vì sao lừa ba chân nhảy. Nếu cũng ở đây rõ được, mới biết trước Phật Oai Âm Vương con lừa ba chân quả nhiên nhày. Nếu không rõ được thì Dương Chi Lão nhân cả đời bị khuất phục? Hét một tiếng nói: "Kịp đến ngỏ hiểm". Lại nói rằng: "Thượng tòa Uẩn Văn ngày nay tay thế Tử Hư đến thỉnh giảng chung cho chúng nghe. Lão Hớn nói: "Nói cái gì liền được" Uẩn Văn nói: "Thỉnh Hòa thượng nêu ra vòng kim cương chùm gai cây dẻ của Dương Chi mà bố thí cho đại chúng". Lại nói rằng: "Như Trung Quốc Sư Đại Châu Hòa thượng nói pháp, mọi người phần nhiều có nghi, Hòa thượng kia chỉ quậy bùn khuấy nước chứ không nói thẳng lý thiền, xin Hòa thượng lược quyết chân ngụy dứt trừ nghi ngờ cho đại chúng, đây cũng là thỉnh rộng nói ý đàn việt.

Lão Hán đáp: "Ừ! Sở dĩ Đại giác Thế Tôn khi mới ngộ việc này, ở nước Ma-kiệt-đà, trong hai mươi mốt ngày không mở miệng. Phật tự nghĩ "Ta thà không nói pháp, mau nhập vào Niết-bàn, chứ pháp khó tin khó biết rất khó nói". Lại nghĩ đến năng lực phương tiện Chư Phật quá khứ đã thực hành, rồi sau mới rời cội Bồ-đề đến vườn Lộc uyển, tùy căn khí chúng sanh mà nói Đại tạng giáo. Cuối cùng thâu nhân đạt quả, lại

nói: "Ban đầu từ vườn Lộc uyển, cuối cùng đến sông Bạt-đề, giữa hai nơi ấy ta không hề nói một chữ", chỉ có đây liền là chỗ Dương Chi gọi là vòng kim cương, chùm gai cây dẻ, thật là khó nuốt trôi". Đến đây, ngay đó gánh vác được mà đại pháp chưa rõ, cũng lại làm sao không được? Xin hỏi các ông! Thế nào gọi là Đại pháp? Vòng Kim cương làm sao suốt? Chùm gai cây dẻ làm sao nuốt? Không thấy Nham Đầu nói: "Nếu đem thật pháp bó buộc người, một cõi còn tiêu không được huống gì mười phương tín thí hay sao? Chư Phật ra đời, Tổ sư Tây Trúc đến, đều chỉ là chứng minh các ông là chủ mà thôi. Nếu có pháp để truyền trao thì tuệ mạng của Chư Phật đâu đến ngày nay. Cho nên Tổ sư nói: "Tâm địa tùy thời nói, Bồ-đề cũng như vậy, sự lý đều không ngại, ngay sanh là không sanh". Nếu hiểu được bốn câu này thì liền rõ suốt được vòng kim cương, nuốt được chùm gai dẻ, không cần muốn rõ Đại pháp mà đại pháp tự rõ. Cho đến ý chỉ nhân duyên khác nhau của người xưa, tâm tánh nhiệm mầu, đại pháp nếu rõ lúc vừa nêu liền hiểu được, giống như nam châm gặp sắt, nhẹ nhàng xê dịch liền chuyển động, phải nêu một rõ ba, như (873) một mắt có hai con ngươi, nhìn là dính Nam động Bắc, khi nêu lên liền rõ, mà nay các vị có vài loại tà thiền, nếu rõ đại pháp, chỉ có tà thiền này là vật thọ dụng của nhà mình, khéo đánh đá lửa cho lóe ánh sáng, một cây gậy, một tiếng hét, chắc chắn không ưa nói tâm nói tánh, chỉ ưa cơ phong tài giỏi nhanh nhẹn, gọi đó là đại cơ đại dụng. Khéo nói tâm, nói tánh, chắc chắn ưa đánh đá lửa cho lóe ánh sáng, một cây gậy, một tiếng hét, chỉ ưa tơ đến sợi đi, gọi đó là miên miên mật mật, cũng gọi là việc dưới gót chân đâu không biết. Ngay cái chỗ không dùng, ngắm nghía cục bùn, xem chỗ dụng của bậc tôn túc tiền bối, rõ đại pháp quay lọc cọc, như Nam Dương Tuệ Trung Quốc Sư Đại Châu Hòa thượng. Chỉ có Dương Văn Công có đủ mắt, khi sửa Truyền Đăng lục, đem Tuệ Trung Quốc Sư Đại Châu Hòa thượng sắp vào sau Mã Tổ và bên phải các vị Tôn túc, đem ngôn cú đã nói rộng vào hết trong đó. Lục tổ về sau lấy lời của Tuệ Trung Quốc Sư rất nhiều làm cửa lớn, nhà lớn khác. Pháp tánh rộng lớn như sóng cuộn khó gần gũi, ngăn pháp khó nói, ông ta thiền đủ các thể, như ba lần gọi thị giả nói thoại, gọi là "nói Lão Bà Thiền khuấy bùn quậy nước chăng?" Một hôm gọi thị giả, thị giả đáp "dạ", ba lần gọi như vậy ba lần thị giả đáp "dạ", Sư nói: "Quốc sư ba phen kêu thị giả nào từ cô phụ, thị giả ba lần đáp, thì chỗ nào là chỗ cô phụ" Quốc Sư đáp: "Toan cho là ta phụ ông, ai biết ông phụ ta" Sư nói: "Đất bằng nổi đống xương". Lại nói: "Trong tòng lâm cho là thoại đầu Quốc sư ba lần gọi thị giả từ đây là có một cái bao gồm, chỉ

có Tuyết Đậu thấy suốt xương tủy. Người xưa nói rằng: "Quốc sư ba lần kêu thị giả, điểm liền không đến" Sư nói: "Rõ ràng", thị giả ba lần đáp, đến tức không điểm, Sư nói: "Lại không thế sao?", toan cho là ta cô phụ ông, ai hay ông cô phụ ta, lừa Tuyết Đậu không được, Sư nói: "Ai nói?" Lại vẫy đại chúng nói: "Đúng! Không lừa được Tuyết Đậu, dù là như vậy, nhưng Tuyết Đậu cũng không lừa được Diệu Hỷ, Diệu Hỷ cũng không lừa được mọi người, mọi người cũng không lừa được Lộ Trụ". Huyền Sa nói: "Thị giả lại hội", Tuyết Đậu nói: "Dừng (ở) lớn trí". Sư nói: "Hai sắc một mầu" Vân Môn nói: "Thế nào là chỗ Quốc sư cô phụ Thị giả? Hiểu được cũng là không đầu mối" Tuyết Đậu nói: "Xưa nay không hội". Sư nói: "Tuyết Phong nói xong, Vân Môn lại nói: "Thế nào là chỗ thị giả cô phụ Quốc sư, tan xương cũng nát thịt chưa báo đáp được". Tuyết Đậu nói: "Không đầu mối, không đầu mối", Sư nói: "Lỗ châu mai sanh mũi tên". Pháp Nhãn nói: "Hãy đi đi! Khi khác đến" Tuyết Đậu nói: "Lừa ta không được". Sư nói: "Lại là Pháp Nhãn hội", Hưng Hóa nói: "Một người đui dẫn đám mù". Tuyết Đậu nói: "Mù đầu tiên". Sư nói: "Lời anh nói xuất phát từ miệng anh".

Hoằng Giác hỏi vị Tăng: "Cái gì là chỗ thị giả hội?" Vị Tăng nói: "Nếu không hội thì đâu hiểu đáp thế nào?" Hoằng Giác nói: "Ông hiểu được ít", lại nói: "Nếu ở đây thấy được, liền biết Huyền Sa". Sư nói: "Tam Hoàng giết người" Thúy Nham Chi nói: "Quốc sư, thị giả đều thiếu hội". Sư nói: "Vẫn sáng với một số." Đầu Tử nói: "Ép ngặt người làm gì?" Tuyết Đậu nói: "Gã gốc cây", Sư nói: "Lý dư liền đến". Lại nói: "Chỉ có Triệu Châu là ông thầy nhiều miệng, liền được gót chân khiến người nghi" Tăng hỏi: Quốc sư ba lần gọi thị giả, ý chỉ thế nào?' Triệu Châu đáp: "Như người viết chữ trong tối, chữ tuy không thành, mà lối văn đã bày". Tuyết Đậu liền hét. Sư nói: "Hãy nói! Ngăn một tiếng hét trên phần Quốc sư, thị giả, hay ở trên phần Triệu Châu", ngay sau đó hét một tiếng, lại nói: "Nếu không phải mạng căn năm sắc của ông đứt thì làm sao thấu suốt được lỗi này?" Tuyết Đậu nói: "Nếu có người hỏi Tuyết Đậu, Tuyết Đậu liền đánh". Muốn mọi người xem xét, Sư nói: "Có tật giật mình" Tuyết Đậu lại có một bài tụng rằng: "thầy trò hội ngộ ý chẳng khinh". Sư nói: "Lời này có hai cửa, không sự tướng toan đi trong cỏ". Sư nói: "Người Phổ Châu rước giặc, chớ hỏi phụ ông hay phụ chúng ta". Sư nói: "Hãy đợi lạnh đến, mặt cho thiên hạ nơm nớp tranh đầu" Sư nói: "Tức nay thôi đi, lại thôi đi, nếu tìm rõ thời, không rõ thời". Lại nói: "Ông muốn cầu Huyền Sa giải hội, chỉ cần lý giải thoại đầu "Quốc sư ba lần kêu thị giả", trong đấy là chỗ Quốc sư

cô phụ thị giả, trong đấy là chỗ thị giả cô phụ Quốc sư, có gì quan hệ, ngỗng đầu đàn chọn sữa, loài vịt chẳng thể được, cái này lại là trên việc Quốc sư dùng đao kiếm, lại vì có những người này lại riêng có được.

Một hôm có người hỏi Tử Lân Cung Phụng: "Từ chỗ nào đến?" Phụng đáp: "Từ thành Nam đến".

Quốc sư nói: "Thành Nam cỏ mầu gì?"

Phụng đáp: "Cỏ mầu vàng".

Quốc sư bèn hỏi Đông tử: "Thành Nam cỏ mầu gì?"

Đồng tử thưa: "Cỏ mầu vàng".

Quốc sư nói: "Chỉ có Đồng tử này có thể trước rèm cho dây thao để bàn luận huyền diệu với vua. Quốc sư nói Lão Bà Thiền khuấy bùn quậy nước được chăng? Lại chỉ những người này riêng có được.

Một hôm, vua Túc Tông thỉnh xem hát. Quốc sư nói: "Đàn việt có tâm thỉnh xem hát". Thiền sư Pháp Vân Viên Thông nói: "Hãy nói! Quốc sư chỗ nào đến? Diệu Hỷ xin hỏi các: vị hãy nói Viên Thông Thiền sư từ chỗ nào đến? Ở đây thấy được, ba ông cách nhau không xa". Vua Túc Tông lại hỏi: "Thế nào là mười thân Điều Ngự? Quốc sư vội nói với vua: "Đàn việt đạp trên đảnh Tỳ-lô mà đi", lại hỏi: "Thế nào là mười thân Điều ngự? Các người muốn thấy Quốc sư Tuệ Trung chăng? Chỉ ở trong con ngươi của ông, mở mắt cũng sai, nhắm mắt cũng sai, đã ở trong con ngươi vì sao lại sai? Diệu Hỷ nói thế nào, cũng sai lầm chẳng ít. Ông lại xem ông ta có thoại "hữu tình nói pháp", Lão Hán bình thường không hề nói, nay đã không biết tốt xấu, không tránh khẩu nghiệp, hết lòng hăng hái vì các người, rửa sự khuất phục cho người khác, vả lại không được làm sự hiểu nghĩa lý".

Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là tâm của Phật xưa?"

Quốc sư đáp: Là tường, vách, ngói, đá.

Sư nói: "Thế nào là đáp thoại? Nếu Diệu Hỷ mở đường, tâm không bặt, mạng căn không dứt, đại pháp không rõ, chắc chắn không dám như vậy.

Tứ Lăng Tháp một cái đánh, một tiếng hét, một lần xô, một lần đẩy, (874) đá nháng lửa, điện chớp sáng lại dễ, đây thường nói thoại lại khó vào. Trước nói là nhà to cửa lớn, tánh giác như sóng cuộn, mạng căn dứt mối có thể như vậy. Vị Tăng hỏi: "Tường vách ngói đá đâu không phải vô tình?"

Quốc sư đáp:

- Phải.

- Vậy vô tình lại hiểu lời nói pháp chăng?

- Thường nói rõ ràng, nói không đứt quãng.
- Vì sao con lại không nghe?
- Ông tự không nghe, không thể ngăn người khác nghe.
- Con chưa rõ người nào được nghe?
- Các Thánh được nghe.
- Hòa thượng có nghe chăng?
- Ta không nghe.
- Hòa thượng đã không nghe, thì đâu biết được vô tình có thể hiểu nói pháp?
- Nhờ ta không nghe, nếu ta nghe thì ta đồng với các vị Thánh, ông liền không nghe ta nói pháp.
- Thế thì chúng sanh không có phần.
- Ta nói với chúng sanh, không nói với các vị Thánh.
- Chúng sanh sau khi nghe thì thế nào?
- Thì chẳng phải chúng sanh.

Sư nói: Kỳ lạ thay! Ông nhìn người khác xoay lọc cọc mà không vướng mắc một góc, thì không phụ người khác hỏi. "Nhờ ta không nghe, nếu ta nghe thì ta đồng với các vị Thánh, ông liền nghe ta nói pháp", ông có gọi là không nên thân chăng? Chẳng phải đã được tâm tủy của Chư Phật, chư Tổ thì làm sao chuyển, ông chớ cho là không được mất, cái này là có được mất trong không được mất, không được mất trong có được mất, gọi là vào bùn vào nước, cưỡi ngựa giặc đuổi quân giặc, mượn áo bà già lạy bà già có khó gì. Tăng lại hỏi:

- Phát tâm xuất gia vốn nghĩ là cầu thành Phật, chẳng hay dụng tâm thế nào liền được thành Phật?

Quốc sư đáp: Không có tâm để dụng liền được thành Phật.

Sư nói: "Vị Tăng này khó tha, giống như chuột ăn gạo, gã này dai ghê", lại xô gã Tăng dai này dừng lại.

Tăng lại hỏi: Không có tâm để dụng thì ai thành Phật?

Quốc sư đáp: Không Tâm tự thành Phật, thành Phật cũng không có tâm.

- Phật có công đức lớn không thể nghĩ bàn, vì độ được chúng sanh, nếu cũng không có tâm, thì ai độ chúng sanh?
- Không có tâm là chân độ sanh. Nếu thấy có chúng sanh đáng độ tức là có tâm, rõ ràng là sanh diệt.
- Nay đã không có tâm, bậc Năng nhân xuất thế nói rất nhiều giáo pháp đâu thể là lời luống dối?
- Phật nói giáo pháp cũng không có tâm.

- Nói pháp không có tâm, lẽ ra là không nói?

- Nói tức là không, không tức là nói.

- Nói pháp không có tâm, tạo nghiệp có tâm hay chăng?

- Không tâm tức không nghiệp, nay đã có nghiệp tâm liền sanh diệt, đâu được gọi là vô tâm.

- Không tâm liền thành Phật, nay Hòa thượng thành Phật chưa?

- Tâm còn tự không, ai nói thành Phật? Nếu có Phật để thành lại là có tâm. Có tâm tức hữu lậu, chỗ nào được không tâm.

- Đã không có Phật để thành, Hòa thượng được dụng của Phật hay chưa?

- Tâm còn tự không, dụng từ đâu có?

- Rõ ràng đều không, chẳng rơi vào đoạn kiến hay chăng?

- Xưa nay không kiến, ai nói là đoạn?

- Xưa nay không kiến, chẳng rơi vào không chăng?

- Chẳng có không đáng ưa thích.

- Có cái đáng ưa thích chăng?

- Không đã chẳng có, đọa lạc từ đâu mà lập?

- Năng sở đều không, bỗng có người cầm dao đến lấy mạng, đây là có hay không?

- Là không.

- Có đau chăng?

- Đau cũng không.

- Đau đã không, khi chết rồi sanh về đường nào?

- Không chết, không sanh cũng không có đường.

- Đã được vô vật tự tại, đói lạnh ép ngặt, thì dụng tâm thế nào?

- Đói ăn cơm, lạnh mặc áo.

- Biết đói biết lạnh, lẽ ra là có tâm?

- Ta hỏi ông có tâm, tâm hình thể ra sao?

Vị Tăng chần chừ rất lâu, tìm hình thể của tâm bằng đói, lạnh, thì không thể được. Bèn thật thà thưa rằng:

- Tâm không có hình thể.

- Ông đã biết không có hình thể, tức là xưa nay không có tâm, sao lại nói là có?

- Vị Tăng thưa: Trong núi gặp con sói, dụng tâm gì?

Quốc sư nói: Thấy như không thấy, đến như không đến, kia tức là không tâm, ác thú không thể hại.

- Vắng lặng vô sự, riêng thoát không tâm, gọi là vật gì?

- Gọi là Đại sĩ Kim cương.

Sư hét một tiếng, nói: “Người tốt không chịu làm lại, muốn làm con giòi nằm trong phân”.

Tăng lại hỏi: Kim Cương Đại sĩ, có hình thể gì?

Quốc sư đáp: Vốn không có hình đoạn.

Sư nói: Sao không nói sớm?

Tăng thưa: Đã không có hình thể gọi vật gì là Kim Cương Đại sĩ?

Quốc sư đáp: Gọi cái không hình đoạn là Kim Cương Đại sĩ.

- Kim Cương Đại sĩ có công đức gì?

- Một niệm tương ưng với Kim Cương, có công năng diệt tội nặng sanh tử Hằng hà sa kiếp, được thấy Hằng hà sa Chư Phật. Công đức của Kim Cương Đại sĩ kia nhiều vô lượng miệng chẳng thể nói hết được, chẳng phải ý nêu bày được, dù cho sống ở đời Hằng hà sa kiếp nói cũng không hết.

Vị Tăng này ngay đó đại ngộ, như người nằm mộng chợt thức giấc, như hoa sen nở. Giống như đây là vòng Kim cương, chùm gai dẻ, ông nếu nuốt không được, thấu suốt không được, không thấy được chỗ đi lại của người xưa, thì chắc chắn sẽ khởi sự phỉ báng, thấu suốt được trong đây mới làm được con thuyền lớn, không vướng bờ này, không dính bờ kia, không kẹt giữa dòng. Thiện tri thức ngay đó được công sức cỡ ấy, vào được hang ổ cỡ ấy mới được làm thầy người. Nếu không đủ rất nhiều tai mắt khác nhau, như viện đường tâm tánh biểu có được chỗ vào, thì chắc chắn không thích đá nháng lửa, ánh chớp, lại ưa nói thoại cỡ đó, lại ưa hiểu lầm thật pháp. Như trên một cơ, một cảnh, một gậy, một tiếng hét mà được chỗ vào, thì chắc chắn không ưa nói thoại cỡ này lại là hiểu lầm rồi. Thật là đã gọi “chỗ thấy không đồng, lẫn nhau có được mất”, như trong kinh giáo nói: “Bồ-tát thấy nước như cam lồ, các vị trời thấy nước là lưu ly, phàm phu thấy nước là nước, ngạ quỷ thấy nước như máu mủ.”

(875) Hoặc có vị Tăng ái cao thiền thấp bước, ra nói: “Diệu Hỷ có cái thấy như vậy ư?” Diệu Hỷ liền nói với vị ấy: “Gặp người nhưng nêu thế nào? Cho nên xếp vào trong Chánh pháp nhãn tạng”.

Có vị Tăng hỏi Quốc sư: người xưa nói: “Trúc biếc xanh xanh đều là pháp thân, hoa vàng rực rỡ đều là Bát-nhã”, có người không chấp nhận nói là tà thuyết, cũng có người tin nói là không thể nghĩ bàn, chẳng hay thế nào?

Quốc sư đáp: “Đây là cảnh giới của Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù; Hạng phàm phu, Tiểu thừa chẳng thể tin nhận được, đều hợp với ý kinh Đại thừa liễu nghĩa, cho nên kinh Hoa Nghiêm dạy: “Thân Phật

đầy khắp pháp giới, khắp hiện trước tất cả chúng sanh, tùy duyên cảm ứng đều cùng khắp", mà thường chỗ tòa Bồ-đề nầy. Trúc biếc đã không ra ngoài pháp giới, đâu chẳng phải pháp thân ư? Lại kinh Bát-nhã dạy: "Sắc vô biên cho nên Bát-nhã cũng vô biên". Hoa vàng đã không ngoài sắc thì đâu chẳng là Bát-nhã ư? Nói một cách sâu xa thì nếu không xét nét rất khó sắp xếp ý.

Lại Tọa chủ Hoa Nghiêm hỏi Hòa thượng Đại Châu: "Vì sao Thiền sư không chấp nhận" trúc biếc xanh xanh đều là pháp thân, hoa vàng rực rỡ đều là Bát-nhã"?

Đại Châu đáp: Pháp thân không hình tướng, ứng với trúc biếc để thành hình, Bát-nhã vô tri, đối hoa vàng mà bày tướng. Chẳng phải do hoa vàng, trúc biếc kia mà có Bát-nhã, pháp thân. Cho nên kinh nói: "Pháp thân chân thật của Phật dụ như hư không, ứng vật hiện hình như trăng đáy nước", nếu hoa vàng là Bát-nhã thì Bát-nhã đồng với vô tình. Nếu trúc biếc là pháp thân thì trúc biếc lại có thể ứng dụng, Tọa chủ hiểu chăng?

Tọa chủ thưa: Chẳng rõ ý này.

Đại Châu nói: Nếu người thấy tánh, nói phải cũng được, nói không phải cũng được, tùy dụng mà nói không mắc kẹt trong phải quấy. Nếu người không thấy tánh, nói trúc biếc thì dính mắc nơi trúc biếc, nói hoa vàng thì chấp vào hoa vàng, nói pháp thân thì dính mắc nơi pháp thân, nói Bát-nhã không biết Bát-nhã, cho nên đều thành tranh luận.

Sư nói: Quốc sư chủ trướng "trúc biếc xanh xanh đều là pháp thân", là thẳng chủ trương đến cùng. Đại Châu phá "trúc biếc xanh xanh chẳng phải pháp thân" là thẳng phá đến cùng. Lão Hán đem một chủ trương đến cùng và một cái phá đến cùng thâu lại thành một chỗ lại càng không có niêm đề, không dám động một sợi lông người khác. Muốn ông, và người học phải có con mắt, thấu suốt vòng Kim cương của Quốc sư, lại nuốt trôi chùm gai dẻ của Đại Châu. Người có con mắt hiểu ra được, người không có con mắt chưa hẳn là không cười.

Tông Cảo tuy lúc tham (kiến) bị Hòa thượng Viên Ngộ đánh vào lỗ mũi, ban đầu cho ta đặt lỗ mũi, lại được Hòa thượng Trạm Đường chỉ là vì người thì hạ đao nhẹ nhàng, nếu nói bịnh thiền thì không người qua được, thường suy nghĩ trong kinh giáo có đoạn nhân duyên.

Ương-quật-ma-la phải có một ngàn đầu ngón tay người làm vòng hoa rồi mới được lên ngôi vua. Đã được chín trăm chín mươi chín ngón, chỉ thiếu một ngón nữa, anh ta muốn chặt ngón tay mẹ cho đủ số. Phật biết Ương-quật nhân duyên đã thuần thục cho nên đến giáo hóa. Lúc

Ương-quật vừa khởi ý muốn xuống dao chặt lấy ngón tay mẹ, bỗng nghe tiếng gậy rung, bèn không chặt tay mẹ, mà ra hỏi xin Phật một ngón tay rằng: "Đã có Cù-đàm ở đây, xin cho ta một ngón tay để đầy đủ mong cầu của ta". Ương-quật giơ dao lên, Thế tôn liền kéo ra đi. Đức Thế tôn đi chầm chậm, Ương-quật chạy mau vẫn không kịp, bèn lớn tiếng kêu rằng: "Dừng lại, dừng lại". Đức Thế tôn đáp: "Ta dừng lại đã lâu chỉ có ngươi không dừng lại" Ương-quật bỗng nhiên cảm ngộ, lễ Phật xin xuất gia. Phật lại dạy ôm bát đến nhà một Trưởng giả, ngay lúc đó vợ Trưởng giả đang bị nạn sanh khó, Trưởng giả nói: "Đệ tử Cù-đàm! Ông là bậc chí Thánh, có cách gì cứu được sản nạn hay chăng?"

Ương-quật đáp: "Tôi mới vào đạo, chưa biết cách cứu giúp này, đợi tôi về hỏi Thế tôn sẽ đến báo cho ông". Ương-quật trở về thưa đủ mọi việc lên Đức Phật, Phật dạy rằng: "Ông mau đi đến bảo rằng: "Ta từ khi theo pháp Thánh Hiền đến nay không hề sát sanh", Ương-quật liền vâng lời Phật dạy, đến nhà kia nói đúng như vậy. Vợ Trưởng giả nghe được câu nói đó liền sanh con dễ dàng.

Sư nói: Trong đây là sai đánh, sai hét, lật ngược giường thiền, dẫn kinh giáo, nói lý sự, đập đá nháng lửa, nửa đêm bắt gà có được chăng? Nhân đó thưa hỏi Hòa thượng Trạm Đường vừa nêu thoại đầu này, Trạm Đường nói: "Ông gãi đúng chỗ ngứa của ta. Thoại đầu này là pháp phân vàng, không hội thì như vàng, hội được thì như phân". Lão Hán nói: "Đâu không có phương tiện?" Trạm Đường nói: "Ta có một cách, chỉ là ông nạo đất mà không hiểu". Lão Hán thưa:

- Mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy.

- Ương-quật nói là "Ta mới vào đạo chưa biết pháp này đợi hỏi Thế Tôn" mà chưa đến chỗ Phật, nhà người ta lúc đó sanh con rồi thì sao? Lúc Ương-quật đem lời "Ta từ lúc theo pháp Thánh hiền đến nay không hề sát sanh" chưa đến nhà mà nhà họ đã sanh con rồi thì sao?

Lão Hán ngay lúc đó không hiểu được đạo lý, sau nhân ở Hổ Khâu xem kinh Hoa Nghiêm, đến chỗ "Bồ-tát lên địa thứ bảy, chứng Vô sanh nhẫn, nói rằng: "Phật tử" Bồ-tát thành tựu nhẫn này, tức thời được lên ngôi vị Bất động thứ tám, thực hành sâu xa hạnh Bồ-tát, khó có thể biết không khác nhau, lìa tất cả tướng, tất cả tưởng, tất cả chấp trước, vô lượng vô biên tất cả Thanh văn, Bích-Chi-Phật đều không bằng. Lìa các ồn ào, vắng lặng, hiện tiền dụ như Tỳ-kheo có đầy đủ thần thông, được tâm tự tại, thứ lớp cho đến vào định - Diệt - tận, tất cả động tâm, nhớ tưởng, phân biệt đều dứt hẳn, Bồ-tát Ma-ha-tát nầy cũng giống như thế, trụ ngôi vị Bất động liền bỏ tất cả hạnh dụng công, được thân, khẩu, ý

nghiệp của pháp thân vô công dụng, suy nghĩ đều dứt, trụ nơi báo hạnh. Thí như có người trong mơ thấy thân mình rớt xuống dòng sông lớn, vì muốn qua cho nên phát tâm mạnh mẽ, thực hành phương tiện rộng lớn, vì mạnh mẽ, phương tiện lớn nên liền thức giấc. Thức giấc rồi thì mọi việc làm đều dứt. Bồ-tát cũng như vậy, thấy chúng sanh ở trong bốn dòng (sanh, già, bịnh, chết) vì muốn cứu độ nên khởi đại tinh tấn, phát đại tâm mạnh mẽ, nhờ tinh tấn mạnh mẽ cho nên đến được ngôi vị Bất động, đã đến đây thì tất cả công dụng đều dứt, hai hạnh tướng và hành đều không hiện tiền. Bồ-tát Ma-ha-tát nầy, tâm Bồ-tát, tâm Phật, tâm Bồ-đề, tâm Niết-bàn còn không hiện khởi, huống gì khởi tâm thế gian". Đến đây đánh mất túi vải, Trạm Đường nói phương tiện cho tôi nghe. Bỗng nhiên hiện tiền rõ biết Thiện tri thức chân thật không dối mình, thật là cái vòng Kim cương, phải rõ tạng thức mới thấu suốt.

Lại có bậc Tôn túc là Hòa thượng Lạc Phổ từ lâu làm thỉ giả ngài Lâm Tế, Lâm Tế thường khen ngợi gọi Lạc Phổ là một mũi tên trong môn hạ Lâm Tế, bèn xem thường người, du lịch xong thẳng đến Trác am trên đảnh Giáp Sơn ở nhiều năm. Giáp Sơn biết bèn thảo thơ sai vị Tăng mang đến, Lạc Phổ nhận thơ liền ngồi xuống, lại giơ tay đòi, vị Tăng đó không đáp được, Lạc Phổ liền đánh và nói: "Trở về nêu giống như vậy với Hòa thượng" Tăng trở về làm giống như vậy để thưa với Giáp Sơn, Giáp Sơn nói: "Vị Tăng này xem thơ thì trong ba ngày sẽ đến, nếu không xem thơ, thì người này không cứu được".

Sư nói: "Người xưa gọi là cứu vớt người", chẳng biết trong thơ có lời dư thừa gì mà Lạc Phổ nuốt lưỡi câu của Giáp Sơn".

Lạc Phổ quả nhiên trong ba ngày đến, Giáp Sơn dự sai người rình lúc Lạc Phổ ra khỏi am liền đốt am.

Sư nói: "Chỉ có đây là vòng Kim cương". Lạc Phổ không thèm đoái hoài đến am. Sư nói: "Thành Phật thành Tổ phải là người như thế".

Lạc Phổ đi thẳng đến phương trượng của Giáp Sơn, không lễ bái mà đứng khoanh tay, Giáp Sơn nói: "Gà ở trong ổ phụng chẳng đồng loại kia, đi ra. Lạc Phổ nói: "Từ xa mới đến, xin thầy tiếp một phen. Giáp Sơn nói: "Trước mắt không Xà-lê, trong đây không Lão Tăng". Lạc Phổ liền hét, Giáp Sơn nói: "Thường thường lại chớ có qua loa vội vàng. Mây trắng là đồng, núi khe đều khác, cắt đầu lưỡi của người trong thiên hạ tức chẳng phải là không. Xà-lê sao lại dạy người không có lưỡi mà hiểu lời?

Sư nói: "Lạc Phổ lại cúi đầu suy nghĩ mà không hiểu một lời nói

thật này, bị Giáp Sơn nhằm ngay xương sống mà đánh, xỏ lỗ mũi, bèn được nối nghiệp Giáp Sơn, về sau dạy chúng nói rằng: "Một câu rốt sau mới đến cửa bền chắc, nắm đoạn yếu luật không chung cho phàm Thánh, phải biết người thượng lưu không dùng kiến giải của Phật tổ dán trên trán, như con rùa đội hình vẽ, tự nhận gốc tan thân". Sư nói: "Người khác ngộ về sau liền hiểu một lời chân thật của ông ta nói. "Mấy thứ thuốc này bất luận là đại pháp của tông Vân Môn, tông Lâm Tế, Tào Động, Pháp Nhãn hay Quy Ngưỡng, nếu không rõ cha con, thầy trò, và tông chỉ của mỗi tông, chỉ lo hiểu tông chỉ, có nóng bức vẫn không vội, Lão Hán lúc ở trong chúng thường thưa hỏi một vị Tôn túc về việc. "Trong thiền môn nói không có lời nói trong lời nói, có lời nói trong không có lời nói" Tôn túc dẫn chứng cho ta rằng: "Không lời nói trong có lời nói là trên đường gặp rắn chết chớ giết, dùng giỏ không đáy đựng đem về. Gọi đây là không lời nói trong có lời nói. Lại gọi là có lời nói trong không lời nói, như thế nào là không lời nói? Là trên đường gặp rắn chết chớ giết, thế nào là có lời nói trong không lời nói? Là dùng giỏ không đáy đựng đem về. Chỉ một câu này liền là hai nghĩa. Trên đường gặp rắn chết chớ giết là có lời nói trong không có lời nói. Dùng giỏ không đáy đựng đem về là không có lời nói trong có lời nói. Đã là rắn chết lại không cần giết. Lại nói: "Thế nào là trong đồng có khác?" Cò trắng và tuyết chẳng đồng mầu. "Thế nào là trong khác có đồng?" Trăng sáng, bông lau không như cái khác. Lúc ta nói lời như thế này, ông liền hội được rồi, lại giúp được việc gì? Giống như đây khỏi cần học Đại pháp, rõ sau khi khi nêu một mảy may ngay đó liền hội được. Giống như nhân duyên của Ương-quật-ma-la và phương tiện của Trạm Đường. "Ta mới vào đạo cũng khiến không chấp, Phật có thần thông cũng khiến không chấp, đã khiến không chấp thì nhân gì mà sanh ra trẻ con? Nếu ở đây thấy được thì Phật Thích-ca tức là Ương-quật-ma-la, Ương-quật-ma-la tức là Phật Thích-ca. Nếu không hội thì Thích-ca là Thích-ca, Ương-quật tự là Ương-quật, không liên hệ gì đến việc nhà người sản nạn". Bèn chấp tay nói: "Tức đem Bát-nhã đã nêu trước nay, một câu một lời khế hợp với công đức của Phật Tổ, xin được bàn tính. Tiền Công Diên người thất An họ Lữ, cúi mong dẫu chết đây sanh kia cũng thường làm người thân của Bát-nhã. Bỏ thân thọ thân hằng làm quyến thuộc Bồ-đề. Gọi đại chúng nói rằng: Có bỏ hết chăng? Nếu muốn ngay đó liền thôi đi, chớ nhớ lời ta nói hôm nay". Liền hét một tiếng rồi xuống tòa.

Truyền am chủ thỉnh nói rộng. Sư nói: Am chủ truyền vào nhà

lên chùa, đến nay lập bày cúng dường bèn thỉnh Vân Môn vì chúng nói rộng". Lại nói: "Nói cái gì thì được? Nếu là toàn thắng quân địch, đồng chết sống, đang lúc xét nâng lên cạnh, ngang đến, dọc đi, cong gốc, lầm mắt kết góc xoắn ốc, ở trong phần mỗi người chính là một đứa bé, thì việc nhà kịch không nhọc gì nêu ra, đã không chấp nhận thế nào, lại nhiều năm nhiều tháng đều mới mở bày gan ruột, xin ghi nhớ lấy lời thoại xưa của Vân Môn.

Nhị Tổ hỏi Đạt-ma rằng: "Đệ tử tâm chưa an, xin thầy an tâm cho con". Đạt-ma nói: "Đem tâm đến ta an cho" Nhị tổ giây lâu sau nói: "Trong, ngoài, chặng giữa tìm tâm không được". Đạt-ma nói: "Ta đã an tâm cho ông rồi" Nhị tổ ngay đó liền tỉnh ngộ.

Lại, Tam tổ hỏi Nhị tổ: Thân con thường bị bệnh, xin nhờ thầy sám hối.

Nhị tổ nói: Đem tội đến ta sám hối cho.

Tam tổ giây lâu mới nói: Trong, ngoài, chặng giữa tìm tội không thật có.

Nhị tổ nói: Ta đã sám hối cho ông rồi.

Tam tổ ngay đó liền tỉnh ngộ.

Hai cách nói này chốn tòng lâm nêu tụng nhiều như mè như lúa, người hiểu lầm nếp như đậu. Nếu không khởi tâm tánh để hiểu, liền khởi hiểu huyền diệu. Nếu không khởi hiểu huyền diệu, liền khởi lý sự để hiểu. Không khởi lý sự để hiểu, liền thẳng đoạn để hiểu. Không khởi thẳng đoạn để hiểu, liền khởi đặc biệt để hiểu, không khởi đặc biệt để hiểu, liền ở chỗ đá nháng lửa để hiểu. Không ở chỗ đá nháng lửa để hiểu, liền lật lên trong giáp vô sự, không lật lên trong giáp vô sự, liền gọi là hai công án của người xưa. Dưới ba cây rui, trước đơn bảy thước, nhắm mắt mở mắt, ngồi trong hang quỷ dưới núi đen, suy nghĩ tính toán, nếu khởi một chùm lý lẽ rối rắm đó mà muốn rõ việc nầy thì rất giống Trịnh Châu ra khỏi cửa Tào.

Lại không thích giao thiệp đã không chấp nhận như thế thì làm sao hiểu lý. Vân Môn đã là da mặt dày ba tấc nói ra rõ ràng cho các vị, thứ nhất không được hiểu lầm lời ta. Tổ Đạt-ma từ Tây thiên đến đem được ấn không văn tự, trực tiếp đối với Nhị tổ một ấn ấn phá. Nhị Tổ được ấn này không dời đổi một đầu sợi lông, đem ấn phá trực tiếp cho Tam tổ. Về sau một người truyền thì dối mà muôn người truyền thì thật, thay nhau trao ấn, cho đến Mã Tổ ở Giang Tây, Mã Tổ được ấn này từ Hòa thượng Nam Nhạc, liền nói: "Từ loạn Hồ về sau ba mươi năm không hề thiếu tương muối". Sư hét một tiếng, nói: "Ấn văn sanh".

Thiền sư Bá Trượng Đại Trí được ấn nầy ở nơi Mã Tổ, lật thân con chồn năm trăm năm đời trước ở trong hang, đầu ra đầu vào, thẳng đến ngày nay không chịu quay đầu lại. Hòa thượng Hoàng Bá được ấn đây từ Bách Trượng, liền nói: "Các ông đều là một loại bã rượu, làm sao hành cước, chỗ nào có ngày nay? Lại biết nước Đại Đường không có Thiền sư chăng? Hòa thượng Lâm Tế được ấn này từ ngài Hoàng Bá, liền hiểu đến chỗ làm giặc, cho đến ngày nay liên lụy đến con cháu. Hòa thượng Hưng Hóa được ấn nầy từ ngài Lâm Tế, liền hiểu hướng về chỗ Vân Cư, mượn một câu hỏi để làm bóng cỏ. Hòa thượng Nam Viện được ấn này từ ngài Hưng Hóa, thẳng được cục thịt đỏ trên vách đứng cao ngàn nhận.

Có vị Tăng hỏi: "Sửa lại chùa xưa thì làm sao?"

- Rõ nhà ngói gánh mái hiên.
- Thế nào trang nghiêm đầy đủ?
- Cắt cỏ đứt đầu rắn.

Hòa thượng Phong Nguyệt được ấn này từ ngài Nam Viện thì nói: "Hễ tham học nhãn mục, phải có đại dụng hiện tiền, chớ tự câu nệ nơi việc nhỏ nhặt, nếu nói trước đâu được, vẫn là kẹt ở vỏ, mê ở lớp ngoài, dẫu ngay câu nói tinh thông cũng chưa khỏi chạm bùn thấy loạn. Các vị trước nên học hiểu hai đường mê, ngộ. Như ngày nay vì các ông mà một lúc quét sạch, mỗi người phải như sư tử con thở hơi dài rống lên một tiếng cao như vách đứng cao ngàn nhận, ai dám nhìn thẳng, nhìn thì mù lòa mắt lớn". Có người hỏi: "Nói, nín cách bước nhỏ, làm sao không phạm?" Đáp rằng: "Mãi nhớ Giang nam trong ba tháng, nơi chim ngói kêu trăm hoa hương". Hòa thượng Thủ Sơn được ấn này từ ngài Phong Nguyệt liền đưa cây trúc bề lên hỏi người học rằng: "Kêu là trúc bề thì xúc chạm, không kêu là trúc bề thì sai". Có người hỏi: "Thế nào là Phật?", thì đáp: "Cô dâu mới cưỡi lừa nhà ai dắt?". Hòa thượng Phần Dương được ấn này từ ngài Thủ Sơn thì nói:"Dưới cửa Phần Dương có sư tử Tây Hà ngồi án trước cửa, hễ có người đến liền căn cho chết thì làm cách gì để vào được cửa Phần Dương, gặp được người Phần Dương?" Hòa thượng Từ Minh được ấn này, từ ngài Phần Dương, bẻ kiếm báu Kim cương vương của Lâm Tế làm hai, chỉ dùng để thả nhợ buông câu.

Hòa thượng Dương Kỳ được ấn này từ ngài Từ Minh lần hướng đến chỗ lửa không khói, bờ ruộng bị lập bít đầu bờ.

Hòa thượng Bạch Vân được ấn này từ ngài Dương Kỳ liền hướng đến chỗ đông thêm một số người, chỗ ít bớt người.

Hòa thượng Ngũ Tổ được ấn này từ ngài Bạch Vân, kẻ vác bản bán tiện, trăm ngàn năm của cải vẫn còn lưu lại, thân không chỗ hỗn loạn.

Lão Sư Viên Ngộ được ấn này từ Ngũ Tổ, đem ba trăm sáu mươi khớp xương, tám muôn bốn ngàn lỗ chân lông cùng một lúc ném vào lòng mọi người. Lão Sư bỗng rút cây tích trượng vẽ trước mặt một đường nói rằng: "Không được quá ranh giới này".

Lại đứng dậy nói tiếp:

"Một đội (binh), này không "rên rỉ Lão Hán, tánh mạng đều ở trong tay Vân Môn. Hôm nay ở trước chúng đem ấn này vì các vị mà đập vỡ, muốn cho con cháu đời sau đều có sự sinh nhai, khỏi cùng nhau ngu độn tiếp nhận tiếng vang luống dối, bèn đập một cái nói rằng:

"Cái ấn trăm món lộn xộn rồi".

Lại nói: "Một đội Lão hán này chỗ nào mà an cư lập mạng, lại thấy cái gì".

Hồi lâu lại nói: "Lông mày đều rụng hết".

Xoay lại nhìn bên cạnh cười không thôi. Lại đánh một cái, hét một tiếng.

***

Lưu Thị Lang chép kinh Hoa Nghiêm cúng dường Sư, thường thỉnh nói rộng.

Vị Tăng hỏi: "Ném cõi Đại thiên để ở phương khác, thâu núi Tu-di vào trong hột cải, phân tích việc đó như thế nào?"

Sư đáp: "Không có lượng lớn để rõ ràng việc đó".

Vị Tăng lại hỏi: "Vì sao bị người học đạp dưới chân?"

Sư hỏi: Ông thấy đạo lý gì?

Liền cho phép hả miệng lớn, vị Tăng liền hét.

Sư nói: Tiếng hét chưa có chủ tể.

Tăng nói: Phải biết năm mươi ba vị Thiện tri thức đến đây nắm bắt cũng không được.

Sư nói: Ông phân tích việc đó làm gì?

Tăng nói: Ngày nay gặp mạnh thì yếu

Sư nói: Vì sao lễ bái?

Vị Tăng liền lễ bái.

Sư nói: Chỗ mà năm mươi ba vị thiện tri thức không nắm bắt được tức là việc làm thường ngày của mọi người. Chỗ mà mọi người không nắm bắt được tức là việc làm thường ngày của năm mươi ba vị thiện tri thức. Việc làm thường ngày của mọi người, năm mươi ba vị thiện tri

thức chắc chắn không nắm bắt được. Việc làm thường ngày của năm mươi ba vị Thiện tri thức mọi người chắc chắn không nắm bắt được. Vì thế nói rằng các pháp không có tác dụng, cũng không có thể tánh, do đó tất cả pháp mỗi pháp đều không biết nhau. Cũng như đống lửa lớn đồng một lúc phát cháy, mỗi mỗi đều không biết nhau. Các pháp cũng giống như vậy, liền đi đến đâu? Đem Đại thiên để ở phương khác, thâu núi Tu-di vào trong hột cải, há là phương khác! Tuy như vậy, lần thứ nhất không được đến môn hạ của Tổ sư, nếu đến môn hạ của Tổ sư thì nhất định đánh gãy lưng con lừa của ông, gõ cây phất trần trên giường thiền một cái, nói:

Trữ Sơn cư sĩ Lưu Công chép kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cúng dường cho Đại nhân Diệu Hỷ thọ trì, thường đem vàng cung cấp đầy đủ để bày tỏ sám hối. Diệu Hỷ ngày nay lên cây khúc lục, vì cư sĩ mà phát dương, cốt yếu cho mọi người biết là có. Đức Phật dạy: Chúng sanh trong tất cả thế giới, ít có người mong cầu Thanh văn thừa, cầu Duyên giác thừa càng ít, người hướng đến Đại thừa rất khó gặp. Người hướng đến Đại thừa mà tin được pháp này lại càng khó có gấp bội. Nay có người tin pháp nầy, tay chép kinh này, mực đen, giấy trắng, gọi gì là pháp này. Pháp này phải phát dương như thế nào, sao ngày nay có người tin pháp này?

Nêu cư sĩ Trữ Sơn để chứng minh. Nếu chứng minh được thì công đức của cư sĩ không thể tính kể, nếu chứng minh không được thì ngài Diệu Hỷ thừa lúc thuận tiện xuống núi vì các vị nói hình bóng này. Ngài Cù-đàm lúc mới thành Chánh giác ở Đạo tràng Bồ-đề chốn A-lan-nhã nước Ma-kiệt-đề, trong một trần phá một trần nầy, giảng nói cảnh giới rộng lớn của Đức Như lai, âm thanh nhiệm mầu thông suốt rất xa không chỗ nào chẳng đến, há chẳng phải pháp ư? Không lìa tất cả cội Bồ-đề mà lên đến núi Tu-di, hướng đến điện Diệu Thắng của trời Đế-thích và tòa Sư tử Phổ Quang Minh Tạng nói phẩm Thập Trụ, há đây chẳng phải là pháp ư?

Không rời cội (gốc) Bồ-đề và đảnh núi Tu-di mà hướng đến cung điện báu trang nghiêm của trời Dạ-ma và tòa sư tử Bảo Liên Hoa tạng, nhập Tam-muội Bồ-tát thiện tư duy nói phẩm Thập Hạnh, há đây chẳng phải là pháp ư?

Không rời cội Bồ-đề, đảnh núi Tu-di và cung điện trời Da-ma mà đến cõi trời Đâu-suất-đà, tất cả Diệu báu trang nghiêm điện tòa sư tử Ma-ni tạng nói phẩm Thập Hồi Hướng, há đây chẳng phải là pháp ư?

Không rời cõi trời Đâu-suất-đà mà đến cung điện Ma-ni Bảo Tạng

của trời Tha Hóa Tử Tại, trụ tất cả Bồ-tát trí trụ cảnh, nhập tất cả Như Lai Trí Nhập Xứ, nói phẩm Thập Địa, há đây chẳng phải là pháp ư?

Không rời cung điện Tha hóa tự tại, lại đến điện Phổ quang minh của nước Ma-kiệt-đề, nhập Tam-muội Phật Hoa Trang Nghiêm, nói phẩm Ly Thế Gian, há đây chẳng phải là pháp ư?

Không rời nước Ma-kiệt-đề hướng đến lầu các Đại trang nghiêm vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa nước Ma-kiệt, nhập không thể nói biển cõi Phật vi trần số thần biến và các môn tam-muội, nói phẩm Nhập Pháp Giới, há đây chẳng phải là pháp ư?

Đức Phật Tỳ-lô-giá-na và các vị Đại Bồ-tát bảy chỗ chín hội đều nhóm họp ở đó, làm chủ bạn lẫn nhau, mỗi mỗi xen nhau, hiện thần biến lớn, cho đến Thiện Tài không rời trụ xứ nhập vào lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, đi một bước vượt qua không thể nói, không thể nói cõi Phật số thế giới như cát bụi, đi như vậy tột kiếp vị lai cũng không thể hết. Trong mỗi lỗ chân lông thứ lớp biển cõi, sát hải tạng, sát hải khác nhau, sát hải phổ nhập, sát hải thành, sát hải hoại, sát hải trang nghiêm, chỗ có bờ mé cho đến niệm niệm cùng khắp vô biên biển cõi, giáo hóa chúng sanh khiến họ hướng đến quả Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngay lúc đó, Đồng tử Thiện Tài thứ lớp được các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, bình đẳng với ngài Phổ Hiền, bình đẳng với Chư Phật, một thân đầy khắp trong tất cả thế giới, cõi nước, hạnh nguyện, quả Vô thượng Chánh giác bình đẳng thần thông đồng nhau, pháp luân giống nhau, biện tài ngang nhau, lời nói giống nhau và không thể nghĩ bàn giải thoát tự tại thảy đều đồng nhau, đây há chẳng phải là pháp ư?

Nếu như vậy thì phải biết cư sĩ Trữ Sơn khi chưa động ngòi bút, chưa hiện chữ trên giấy trắng mực đen thì đã cùng với Đức Phật Tỳ-lô-giá-na và không thể nói cảnh giới, số cõi nước Chư Phật, Bồ-tát rộng lớn nhiều như cát bụi, mỗi mỗi bình đẳng, mỗi mỗi không khác nhau. Cho đến bao gồm hết tám mươi mốt quyển, hành bố viên dung, cũng cùng với Đồng Tử Thiện Tài khi chưa tham kiến ngài Văn-thù, chưa phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, và khi đã phát tâm rồi trải qua các ngôi thành, thờ phụng các vị thiện tri thức, thứ lớp đầy đủ của hạnh nguyện ngài Phổ Hiền cũng không khác nhau. Những điều nói trên, đây há chẳng phải là pháp ư?

Cư sĩ Trữ Sơn đã như vậy, Diệu Hỷ Lão hán cũng vậy, Diệu Hỷ Lão hán đã như vậy thì đại chúng cũng như vậy, sum-la muôn tượng, đất đai núi sông cũng vậy, nghĩa là trần trần cũng vậy, niệm niệm cũng vậy, pháp pháp cũng vậy, một pháp đã như vậy thì các pháp cũng như

vậy. Một trần đã vậy thì các trần cũng như vậy. Các trần đã như vậy thì không vượt qua một niệm này, không phá một trần này, thở vào không ở ấm giới, thở ra không dính mắc muôn duyên. Thường chuyển bộ kinh như vậy, trăm ngàn muôn ức quyển lại có lao nhọc gì. Cư sĩ Trữ Sơn thông minh sáng suốt, khéo dùng bút mực, đặc biệt chu đáo, ngài Diệu Hỷ nương luống dối tiếp nhận tiếng vang, khua môi múa miệng, không có gió mà nổi sóng. Mặc dầu như vậy, cốt yếu là chỉ rõ được một bên bóng dáng của pháp này, không có quan hệ với chánh văn của pháp nầy. Các người phải biết chánh văn như thế nào? Hãy lắng nghe, lắng nghe!

Múc nước, đốt nén hương. Thiên nữ hầu Trưởng giả chép kinh, lột da chẻ tủy; Bồ-tát khen Tỳ-lô phát tâm, muốn thấy nghe đã thành nhân lành cho nên lột da làm giấy, chích máu làm mực v.v... để làm Phật sự, đều là một bát cơm thơm mời ngài Diệu Hỷ ở phương Đông, kính nguyện: Thiện tri thức nhiều như Thiện Tài, hạnh nguyện cao siêu như Bồ-tát Phổ Hiền đủ Thập hồi hướng, chứng Tam-bồ-đề. Ngã, nhân, chúng sanh v.v... không khác nhau, ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng đồng chứng minh.

Từ trước đã khen ngợi nhân cao quý vô hạn, Nhất thiết trí, trí thanh tịnh không hai, không chia hai vì chẳng khác chẳng đoạn. Buổi tối sư tử đá trước Lai Châu vô cớ nhảy vọt lên đột nhập vào quán rượu của Trần Tư Công cắn nát lỗ mũi của Tổ sư Tương Sơn, Hòa thượng Đỗ Thuận bỗng bịnh nặng không kham nỗi, nói rằng:

"Trâu Hoài châu ăn cỏ thơm, ngựa Ích châu bị sình bụng, thiên hạ tìm thấy thuốc, nướng đùi trái của con heo, vừa lúc đó nói: "Mỗi mỗi đều bình phục như cũ. Các ông lại biết nghĩa quyết định cũng không".

Giây lâu lại nói: "Chẳng thấy đạo mà tin được pháp này lại khó gấp bội". Hét một tiếng rồi xuống tòa.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 16

Đệ tử nối pháp: trụ trì Thiền Viện Năng Nhân ở Kính Sơn là Thiền sư Tuệ Nhật Uẩn Văn Kính Dâng.

Phó Kinh Cán thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng.

Sư nói: Đạo hữu Kinh Cán và Diệu Hỷ lúc đầu không quen nhau, vì năm ngoái đến Hoành dương, đặc biệt ghe thăm vấn nhau. Vừa gặp nhau lần đầu mà giống như bạn cũ, bởi tin một việc nhân duyên lớn mà đến. Vì sao? Vì há không thấy trong hội Hoa Nghiêm, Bồ-tát Trí Thủ hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rằng:

"Thưa Phật tử! Vì sao Bồ-tát không có lỗi ở ba nghiệp thân, miệng, ý?"

Văn-thù đáp: "Do khéo dụng tâm thì được tất cả công đức cao quý".

Vì nói trong bốn oai nghi: Đi, đứng, ngồi, nằm, một trăm bốn mươi đại nguyện gọi đó là thực hành công đức lớn thanh tịnh không trược loạn. Công đức này đều từ Tín địa (Thập tín, Thập địa) mà phát khởi. Vì thế, ngài Văn-thù khắp vì người đã phát lòng tin, không thỉnh bạn.

Dùng bài kệ hỏi Bồ-tát Hiền Thủ rằng: "Nay ta đã vì các Bồ-tát nói Đức Phật thuở xưa tu hạnh thanh tịnh. Nhân giả cũng phải ở trong hội này mà giảng nói công đức cao quý của việc tu hành".

Bồ-tát Hiền Thủ dùng kệ đáp: "Ở trong đó nói: Dùng oai lực pháp hiện trong thế gian thì được Thập địa, Thập tự tại cũng là nghĩa ban đầu mới phát tâm từ Tín địa mà phát khởi. Sau cùng, Thiện Tài đến trước lầu gác Tỳ-lô, Di-lặc đã nói một trăm hai mươi tâm Bồ-đề cho Thiện Tài nghe cũng là nghĩa nầy, trong đó có một thí dụ: Như sư tử đầu đàn rống lên, sư tử con nghe tiếng này Tăng thêm sự mạnh mẽ, còn những loài thú khác nghe tiếng rống này liền ẩn núp. Phật dụ cho sư tử đầu đàn, tâm Bồ-đề dụ cho tiếng rống. Cũng như vậy, các Bồ-tát nghe thì thêm lớn công đức, người khác nghe thì lui sụt, cũng là nghĩa nầy. Đã có tín căn tức là căn bổn thành Phật, bỗng nhiên tương ứng với hiện hành

liền chứng Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như Đức Thích-ca, ban đầu ở trước núi Chánh giác, ngẩng đầu lên thấy sao mai xuất hiện, bỗng nhiên ngộ đạo, liền khen rằng: "Lạ thay! Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ. Như lai, chỉ do vọng tưởng chấp trước mà không chứng được".

Nghĩa là: trên đến Chư Phật mười phương, dưới đến chúng sanh sáu đường bốn loài bò bay máy cựa, đối chỗ ta ngộ, dùng ấn bình đẳng, một ấn ấn định không hề khác nhau.

Ông hãy xem: Đức Thích-ca vừa ngộ đạo liền thấy được sự rộng lớn như vậy, song sau mới khởi lòng từ, vận lòng bi trong biển sanh tử, không ở bờ này, không ở bờ kia, cũng không trụ giữa dòng mà có khả năng chuyên chở chúng sanh từ bờ này đến bờ kia không đắm chìm giữa dòng sanh tử. Đạo lý nầy không ngoài lòng tin của chính mình. Do đó, Cư sĩ Vô Tận chú thích kinh Hải Nhãn, nêu thuyết Phật thành tựu rằng: Thỉ giác hợp với Bổn giác gọi là Phật. Ông tuy là người thế tục nhưng vừa được căn bổn gọi là Thỉ giác. Từ lúc sao mai mọc khởi lòng tin, bỗng nhiên giác ngộ tự tánh xưa nay là Phật, đại địa hữu tình cũng không khác nhau.

Vô Tận cho rằng Thỉ giác hợp với Bổn giác mới thành Phật. Người tham thiền có thể thông suốt được như vậy rồi song sau thân tâm nghỉ ngơi, biết giữ mặt mũi xưa nay không gần tâm thô. Bậc Thánh xưa được liền đối với chỗ được đó dứt sanh diệt, cũng không trụ tâm vắng lặng, gọi là vắng lặng hiện tiền. Ở chỗ vắng lặng này được hai điều cao siêu:

1. Trên hợp với Chư Phật trong mười phương, cùng từ lực với Đức Như lai.

2. Dưới hợp với chúng sanh sáu đường, đồng một bi ngưỡng với chúng sanh.

Như ở trước nói: Vận lòng từ bi cứu khổ các đường ác.

Chúng sanh vì bất giác nên trôi lăn trong sanh tử, bậc tiên giác nếu không có lòng từ bi thì làm sao ở trong giới hạn chúng sanh, không biết rằng ân Phật khó báo đáp.

Đạo hữu Kinh Cán thỉnh ngài Diệu Hỷ giảng chung cho đại chúng, không riêng vì việc nghiên cứu học hỏi, suy tìm sự tu hành mà thôi, cốt yếu cùng với chúng hiện tiền nói một số bệnh thiền. Cho nên Liễu Tử Hậu đã đem giáo nghĩa Thiên thai giảng cho Tư Nam nghe, trong đó nói về bệnh thiền rất nhiều. Nói thật ra, giáo nghĩa của Thiên Thai Trí Giả dùng ba quán không, giả, trung nhiếp tất cả pháp, dạy mọi người

dùng bổn giác tu hành. Còn thiền thì không dùng văn tự, phải ngộ thỉ giác mới được.

Diệu Hỷ năm mười bảy tuổi đã nghi ngờ việc này, tham thiền đúng mười bảy năm mới ngừng nghỉ. Lúc chưa được thường tự suy nghĩ: nay ta đã chừng này tuổi mà không biết khi chưa gá sanh vào cõi Diêm-phù-đề này, ta từ đâu đến, trong tâm đen như sơn, không biết chỗ đến. Đã không biết chỗ đến thì sanh đại ngã. Sau một trăm năm khi chết, lại hướng đến chỗ nào mà đi, trong tâm vẫn nương vào chỗ đen tối mênh mang khi xưa, không biết chỗ đi. Đã không biết chỗ đi tức là tử đại, gọi là vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn. Như vậy các ngươi, hội chỗ nào, nghi chỗ nào? Hiện tại ngồi đứng, chỗ rõ ràng rành mạch, nói pháp nghe pháp, chủ bạn cùng tham vấn. Diệu Hỷ lóc hai mảnh da, răng bị bể, rốn lồi ra, trong miệng đau đớn. Ở đây nói, nói là tiếng, tiếng này ở, trong đầu lâu của các vị, đầu lâu của các vị cùng ở trong tiếng của Diệu Hỷ. Thế giới này một ngày nào đó hoại diệt rồi, lại hướng đến chỗ nào an trú? Đã không biết chỗ an trú thì gá thân vào thai lừa bụng ngựa cũng không biết, sanh lên cung trời vui vẻ cũng không hay.

(879) Thiền Hòa Tử bình thường trong kinh luận thâu thập được điều căn bản, hỏi người soạn ra cũng không biết.

Sĩ Đại phu học chín bộ kinh, mười bảy sách sử được căn bản, hỏi người biên soạn cũng không biết. Lìa văn tự, bặt dứt suy nghĩ. Hỏi người khác việc trong nhà mình, mười cái thì năm cặp cũng không biết. Việc trong nhà người biết được, hiểu rõ ràng như vậy, tương lai tùy nghiệp thọ báo, cuối cùng chỗ bổn mạng nguyên thần của mình gá vào đâu, có thể không thương xót ư? Do đó, người xưa đến đây như cứu lửa cháy đầu, tìm thầy để giải quyết, cốt yếu được tâm địa khai thông, không nghi sanh tử. Nhưng có người học mới biết, có người sanh ra đã biết.

Người học mới biết, như có vị Tăng hỏi Triệu Châu:

- "Con mới vào chốn tòng lâm, xin thầy chỉ dạy".

Triệu Châu hỏi: "Ăn cháo chưa?"

- Ăn cháo rồi.

- Rửa bát chưa?

Vị Tăng nghe lời nói của Triệu Châu hoát nhiên đại ngộ, ngay lời nói được dừng nghỉ, liền biết chỗ đi của sanh tử. Diệu Hỷ thường nói không dễ, vì Tăng này có sức mạnh. Triệu Châu đem một trăm hai mươi cân Diêm Tử để trên vai vị Tăng. Vị Tăng này gánh đi một hơi được một trăm hai mươi dặm không nhìn lại. Như đem ngôi vị Phạm Vương trao cho kẻ phàm phu, trong lòng được thỏa thích, phát khởi sức từ, vận

dụng nguyện bi. Đây là người do học mà biết.

Người sanh ra đã biết, như Triệu Châu làm Sa-di, cùng thấy bổn sư đi bộ đến chỗ ngài Nam Tuyền. Ngài Nam Tuyền đang nằm nghỉ, thầy bổn sư đảnh lễ trước rồi Triệu Châu mới đảnh lễ.

Ngài Nam Tuyền hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

- Vừa rời Thụy tượng.

- Có thấy Thụy tượng (điềm lành) chăng?

- Thụy Tượng thì không thấy, chỉ thấy Như lai ngồi trước mặt.

Ngài Nam Tuyền bèn đứng dậy hỏi:

- Người là Sa-di có chủ hay Sa-di không chủ?

- Sa-di có chủ.

- Chủ ở chỗ nào?

- Đầu xuân rất lạnh, kính mong tôn thể Hòa thượng được muôn phước.

Ngài Nam Tuyền bèn gọi Duy-na bảo:

"Sắp xếp chỗ nghỉ riêng cho Sa-di".

Ngày hôm sau, Triệu Châu lại hỏi: Thế nào là Đạo?

- Nam Tuyền không đánh bằng gậy, không hét, không bàn luận chỗ cao sâu, không nói nghĩa nhiệm mầu, không câu chấp vào kinh, không dẫn luận, không nêu công án của người xưa, không nói sự, không nói lý, chỉ nhìn thẳng Triệu Châu đáp:

"Tâm bình thường là đạo".

Triệu Châu đã lý hội được tâm bình thường rồi, bèn hỏi:

- Lại có thể nương vào đó tiến đến chăng?

- Nghĩ tiến đến là trái.

- Khi không Nghĩ làm sao biết là Đạo?

- Đạo chẳng thuộc biết và chẳng biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký, nếu thật đạt đạo thì chẳng nghi, ví như hư không thênh thang rỗng rang đâu thể nói phải quấy?

Triệu Châu ngay lời nói này được ngộ lý.

Ngài Nam Tuyền nói:

Đạo không thuộc biết và chẳng biết, ngài Khuê Phong gọi đó là Linh Tri; Ngài Hà Trạch gọi đó là Tri, một chữ Tri đó là cánh cửa của những điều nhiệm mầu.

Ngài Hoàng Long Tử Tâm nói: Một chữ Tri là cửa của muôn điều tai họa, phải thấy ngài Khuê Phong, ngài Hà Trạch thì dễ, thấy ngài Tử Tâm thì khó. Đến đây phải vượt khỏi nhãn thức. Nói dường như người

được truyền cho người không được.

Do đó, Tiên sư Viên Ngộ nói: Thiền của Triệu Châu chỉ ở ngoài miệng, khó đối phó với người. Như người khác khéo dụng binh mà không mang theo lương thực, dù có nhận lương thực cung cấp, cuối cùng cũng bại trận mà thôi.

Có một vị Tú tài hỏi Triệu Châu:

- Phật không trái sở nguyện chúng sanh phải chăng?

- Phải.

- Con muốn xin cây gậy trong tay Hòa thượng được chăng?

- Người quân tử không đoạt cái sở thích của người.

- Con không phải là quân tử.

- Ta chẳng phải Phật.

Lại có một vị Tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý của Tổ sư?

Triệu Châu dập chân xuống giường thiền.

Tăng nói: Không chỉ cái này là đúng chăng?

- Thì bỏ đi.

Lại có một vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu:

- Các phương đều từ trong miệng nói, Hòa thượng chỉ bày mọi người như thế nào?

Triệu Châu đem gót chân để lên lò lửa chỉ bày.

Tăng nói: Chớ cho là không?

- Vừa nhận được gót chân của ta.

Lại có một vị Tăng hỏi:

- Thế nào là Triệu Châu?

- Cửa Đông, cửa Nam, cửa Tây, cửa Bắc.

- Con không hỏi cái đó.

- Ông hỏi cái hào Triệu Châu của ta phải không?

Tăng lại hỏi: Thế nào là đạo?

- Ở ngoài tường.

- Con không hỏi cái đó

- Ngươi hỏi đạo gì?

- Con hỏi Đại đạo.

- Đại đạo chung cho cả Trường An. Như vậy, không hề được vô sự, không hề được nhiệm mầu, không hề được kỳ lạ, không hề được bình thường, Triệu Châu không ở trong vô sự, không ở chỗ nhiệm mầu, không ở chỗ kỳ lạ, không ở chỗ bình thường, cuối cùng ở chỗ nào? Người có mắt sẽ phân biệt rõ.

Lão này có lúc nói: Khi chưa xuất gia bị Bồ-đề sai khiến, sau khi xuất gia thì sai khiến được Bồ-đề. Các người bị mười hai giờ sai khiến, ta sai khiến được mười hai giờ.

Lại nói: Một chữ Phật ta không thích nghe, một chữ Phật còn không thích nghe thì đuốc sáng của Đạt-ma là mặt đỏ của Lão. Bồ-tát Thập Địa là gánh phân, Đẳng giác Diệu giác là phá phàm phu, Bồ-tát Niết-bàn là buộc cọc lừa, mười hai phần giáo là mớ giây lau ghẻ. Tứ quả, Tam hiền, Sơ tâm, Thập địa, là quỷ giữ mã xưa. Như vậy, đã không đến được ruộng đất này, sự lý này không hề được. Người học đi nhanh bước dài, liền đem câu thiền cốt yếu chỉ để đối đáp với người. Vả lại, chẳng phải đạo lý này. Do đó trong thất Diệu Hỷ thường hỏi Thiền Hòa Tử, gọi trúc bề thì xúc phạm, không gọi Trúc bề thì trái. Không được nói năng, không được không nói, không được suy lường, không được dự đoán trước, không được giũ tay áo mà đi, tất cả đều không được. Như vậy, liền đoạt mất trúc bề, ta lại cho đoạt mất như vậy. Ta nói nắm tay thì xúc phạm, ta nói không nắm tay thì trái, như vậy làm sao má đoạt được. Lại thỉnh Hòa thượng phóng hạ. Ta lại phóng hạ. Ta nói lộ trụ thì xúc phạm, không nói Lộ trụ thì trái, như vậy làm sao đoạt được. Ta nói núi sông đất đai thì xúc phạm, không nói núi sông đất đai thì trái, như vậy làm sao đoạt được.

Có Trưởng lão Chu Phong nói rằng:

“Ngươi khán thoại đầu trúc bề của Hòa thượng, như tịch thu tài sản của người thì phải bảo người nạp tài vật.

Diệu hỷ nói: Thí dụ này rất hay. Ta thật cần người nạp vật, như vậy không có chỗ xuất ra lại phải giết Tử Lộ đi, hoặc quăng xuống sông, hoặc xô vào lửa, trở mình rồi mới chết, chết rồi ung dung sống lại. Kêu làm Bồ-tát thì vui vẻ, kêu làm giặc thì không ưa, y như trước chỉ là người thời xưa.

Do đó, người xưa nói: Buông tay từ trên vực thẳm thì tự mình phải chịu, sau sống lại không nói dối ông. Đến đây mới khế hợp với lời nói của Trúc bề.

Lại nói kệ:

“Một chữ Phật còn không thích
Sanh tử có gì quan hệ.
Đương cơ gặp mặt khó nhìn nhau.
Nói nghĩa tám chỗ trả về trong Lăng-nghiêm”.

Duyệt Thiền nhân thỉnh Sư giảng chung cho Đại chúng nghe.

Vị Tăng hỏi: Lâm Tế dạy chúng rằng: Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, có lúc đoạt cả người và cảnh, có lúc người và cảnh đều không đoạt.

Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Sư nói: "Ngoài Tam thiên thật dối trá".

Tăng hỏi: Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Sư đáp: Nhổ cái nêm nhọn trong mắt ra.

Tăng hỏi: Ngài Lâm Tế nói: Hơi nóng mặt trời phát sanh gấm đẹp, đứa trẻ xõa tóc trắng như tơ, chẳng hay lời đáp của Hòa thượng giống hay khác.

Sư đáp: Ăn phân người là sự ưa thích của loài chó.

Tăng hỏi: Vương đã đi khắp thiên hạ, đem quân trấn giữ ngoài biên giới để trừ giặc như thế nào?

- Đi đến còn tự mình có thể, mà nay sai Lang Đương.

- Một con đường vào cửa Niết-bàn của Bạc-già-phạm trong mười phương.

Chẳng hay họ Vương hiện nay sống hay chết?

- Sống ư? Chết ư?

- Xưa nay lẽ ra không rơi, rõ ràng trước mắt

- Nhổ mũi tên sau ót.

- Như trong mười hai giờ không nương tựa một vật, người đến, Sư có tiếp không?

- Cái gì gọi là một vật.

- Không thể nói lại lời kệ.

Sư nói: ngại che giấu việc giết người. Bèn nói: Chết ư? Sống ư? Chẳng được chẳng mất, không nói không nói, có lý có sự. Nếu hướng đến chỗ có lý có sự thì được vào. Chỉ ở trong giáo thừa lúc hiện lúc biến mất. Nếu ở chỗ chẳng được chẳng mất được vào thì dám bảo đảm trong mười hai giờ không có chỗ an thân lập mạng. Đã chưa có chỗ an thân lập mạng thì không biết chỗ ở của họ Vương, nếu biết được chỗ ở của họ Vương tức là biết chỗ an thân lập mạng của mình.

Lại nói: Nay họ Vương sống hay chết? Hay không sống không chết? Nếu nói không sống thì chết sao? Nếu nói không chết thì sống ra sao? - Nếu nói vừa sống vừa chết lại là lời nói đùa. Nếu nói không sống không chết thì là lời nói trái nhau. Lìa bốn câu dứt trăm phi, ngay đó như hạt ngọc sáng trong lòng bàn tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Dưới mỗi gót chân đường nhân sạch lâu lâu, sanh tử như mộng huyễn, như hoa đốm trong hư không, đến đi như mây nổi như trăng đáy

nước. Nếu chưa được hoàn toàn, dù như thật thấy thì sanh ngày xưa cũng không hề sanh, diệt ngày nay cũng không hề diệt, cũng là không mộng mà nói mộng. Vì sao?

- Sanh mà không sanh như hư không trong gương.

Diệt mà không diệt như trăng đáy nước. Chính là chỗ nào? Là chỗ xuất thân của họ Vương. Nếu gửi gắm đi được thì nay họ Vương cùng các người nắm tay vào biển vắng lặng hoàn toàn, hoặc chưa được như vậy thì thời tiết có nóng lạnh sẽ rút ngắn tuổi thọ của ông, có quỷ thần ganh ghét phước của ông.

Lại nói: Đây là lúc sắp lên tòa làm Vương Mẫu, thỉnh ông già Diệu Hỷ nói về ý chỉ sâu xa. Vả lại, pháp làm sao nói, không thấy đạo, pháp cũng không thể thấy, nghe, hay, biết. Nếu trải qua thấy nghe hay biết thì là thấy nghe hay biết chớ chẳng phải cầu pháp. Thấy nghe hay biết đã không thể dùng để vào đạo, thì không thấy, không nghe, không hay, không biết là gì. Hồi lâu, to tiếng nói: Lại là cái gì? Diệu Hỷ ra sức nói, chỉ nói được việc này quyết định không ở trong ngôn ngữ. Do đó, từ trước các vị Thánh thứ lớp xuất hiện ra đời đều dùng phương tiện khéo léo, lo lắng trong lòng chỉ sợ mọi người chấp trên ngôn ngữ. Nếu trên ngôn ngữ thì một đại tạng giáo năm ngàn bốn trăm mười tám quyển nói quyền nói thật, nói có nói không, nói đốn nói tiệm, há chẳng phải ngôn ngữ ư? Vì sao Đạt-ma từ phương Tây đến, chỉ truyền tâm ấn, không lập văn tự, ngôn ngữ, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, vì sao không nói truyền huyền, truyền diệu, truyền ngôn, truyền ngữ, chỉ cần đương nhân mỗi người ngay đó rõ được bổn tâm của mình, thấy bổn tánh của mình. Sư đã không được mà nói tâm nói tánh thì lộn xộn quá rồi. Cốt yếu là nhổ hết gốc sanh tử, không được ghi nhớ lời nói của ta. Dẫu nhớ được một Đại tạng giáo cũng như dốc bình đổ hết nước ra, gọi là chở phân vào, không nói là chở phân ra, bị những thứ này làm chướng ngại Chánh biến tri của mình, không được hiện tiền, thần thông của mình không thể phát ra, chỉ chạy theo bóng sáng trước mắt. Lý hội thiền, lý hội đạo, lý hội tâm, lý hội tánh, lý hội kỳ lạ, lý hội huyền diệu, giống như quơ cây xuống nước tìm trăng, uổng phí tâm thần. Như lai nói những người này thật đáng thương. Người xưa hễ có nói một lời, nửa bài kệ, thì lập một vòng tròn Kim cương không trơn phẳng (tức vòng Kim cương giống như có gai nhọn) bảo ông hãy nuốt vào, bảo ông phải thấu suốt. Nếu anh linh riêng thoát ra ngoài tình trần, vượt ngoài lý tánh thì vòng Kim cương gai góc này là đồ chơi của loài quỷ, là cơm nước của quỷ thần. Bởi một niệm không thể duyên khởi vô sanh, chỉ hướng

về tâm ý thức để làm kế sống. Vừa thấy tôn sư thương mến động niệm liền hướng về trong miệng tôn sư đòi hỏi nghĩa huyền, nghĩa diệu, lại bị Tông sư lộn nhào một cái, nguyên thần bổn mạng tự mình y như xưa không biết chỗ ở dưới gót chân đen lay láy, y trước chỉ là thùng sơn, chỉ như đến Thượng tọa hỏi câu: Đoạt người không đoạt cảnh, chỉ biết trên sách vở mà nghĩ tương lai. Đúng như pháp mà đáp cho ông ta, lại lý hội không được. Hỏi một đoạn chưa rõ, lại hỏi một đoạn nữa, như người quê mùa đem truyền miệng khiến cho giống nhau. Nay ta không tiếc lời nói (khẩu nghiệp) vì các người chú giải một thiên:

Ngài Lâm Tế một hôm dạy chúng: Có khi đoạt người không đoạt cảnh; có khi đoạt cảnh không đoạt người, có khi người cảnh cả hai đều đoạt; có khi cả hai người và cảnh đều không đoạt, hội không? Hồi lâu, Sư nhìn hai bên rồi xuống tòa, đó chính là kiếm báu kim cươngVương. Ta hôm qua nói: Đem các chất độc của con rết, rắn độc, bò cạp bỏ vào trong hũ, ông thử đem tay bỏ vào trong đó để lấy một chất không độc ra. Nếu lấy ra được thì không ngại ở sự có chút phần tương ưng. Nếu lấy ra không được thì căn tánh của ông chậm lụt, xưa không lanh lẹ. Ngặt cho Diệu Hỷ không được. Ngài Lâm Tế lúc đó nói mấy câu đùa giỡn, mặt mũi hiện tiền. Từ đây ông không hề thấy được, nếu ông lãnh hội được ý này, sau loạn lạc ba mươi năm, không thiếu tương muối. Trên lầu chuông niệm tán giống như dưới chân giường trồng rau, há ở đây mà mở miệng. Phải biết trong bùn lấy có gai nhọn. Lúc đó, có Khắc Phù Đạo, lý hội được ý của ngài Lâm Tế liền hỏi: "Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?" Ngài Lâm Tế lúc đó không biết trong đó được bao nhiêu lời lẽ rảnh rang rộng dài, được hợp ý liền nói: Sức nói của mặt trời phát sanh gấm đẹp, đứa trẻ xỏa tóc trắng như tơ, các người lại hội gì?

Hai câu: "Sức nóng mặt trời chiếu, Pháp sư gấm đẹp, đứa trẻ xỏa tóc trắng như tơ". Một câu là tồn cảnh, một câu là đoạt người.

Khắc Phù lại có kệ:

"Đoạt người không đoạt cảnh
Duyên tự mang dối trá".

Sư nói: Có gì dối trá.

- Muốn cầu ý chỉ huyền diệu suy lường lại trách cứ gì?
- Vu khống tội người, viên ngọc sáng rực rỡ, bóng quế ở Tà-bà.
- Sao không nói sớm, gặp mặt không lầm lẫn. Lại mắc vào lưới.

(881) Sư nói tiếp:

Ô hay dường khúc mới đáng nghe.
Lại bị gió thổi trong điệu riêng.

Bài kệ này đại khái ở nơi "viên ngọc sáng rực rỡ, bóng quế ở Ta-bà".

Bởi hai câu này là cảnh.

Người học hỏi không đoạt cảnh, muốn cầu ý chỉ nhiệm mầu suy lường, trở lại trách gì? Đại ý chỉ là không thể suy nghĩ bàn luận mà người lại nghĩ bàn, lại nhìn nhau một lần thôi, liền bị vướng vào lưới ngôn ngữ.

Bài tụng này của Khắc Phù, chuyên nói: Sức nóng mặt trời chiếu phát sanh mầu gấm đẹp. Do đó có câu:

"Viên ngọc sáng rực rỡ
Bóng quế ở Ta-bà".

Chính là giữ cảnh mà đoạt người. Cho nên nói: "Gặp mặt không lầm lẫn, trở lại vướng vào lưới" là nghĩa đoạt người. Đề Hồ, thuốc độc dùng một cách, người có mắt mới phân biệt được.

Lại hỏi: Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Đáp: Vương Linh đã đi khắp thiên hạ, đem quân trần giữ biên cương, trừ giặc xâm lấn.

Sư nói: Vương Linh đã đi khắp thiên hạ là đoạt cảnh rồi. Dem quân trấn giữ biên cương trừ giặc là giữ người mà không đoạt.

Tụng rằng:

"Đoạt cảnh không đoạt người,
Thường nói chỗ nào chân".

Sư nói: Cũng cần nhàn rỗi dễ làm đê điều.

Hỏi thiền, thiền là vọng
Xét lý, lý không gần.

Sư nói: có việc tốt chẳng bằng không có.

Trời chiếu ánh sáng lạnh
Núi xa mầu càng mới

Sư nói:

"Đứa nghèo nghĩ nợ xưa
Hội thẳng được nhiệm mầu".

Đây cũng là bụi trong mắt.

Sư nói: Tự đứng lên, tự ngã xuống, ông phải hội hai câu:

Trời chiếu ánh sáng lạnh
Núi xa mầu càng mới.

Là cảnh, thật hội được nhiệm mầu, cũng là bụi trong mắt, liền đoạt được rồi.

Còn: Người cảnh đều đoạt, người cảnh đều không đoạt, đều là

y lời hỏi của người học mà đáp rồi lại hỏi: thế nào là người cảnh đều đoạt?

Đáp: Cùng phần dứt tin, ở riêng một nơi.

Ca-diếp mỉm cười. Hội gì mà sợ người biết, lại hội gì mà ở trong thất thầm truyền trao. Thiền của ta đây bằng lòng cho người nghe, không bằng lòng cho người hội. Như chỗ chú giải về bốn điều cầu lựa chọn trên, như vậy các người đều nghe hội rồi. Ý của ngài Lâm tế quả như vậy ư? Nếu chỉ như vậy thì tông chỉ của Lâm tế hét truyền đến ngày nay. Như vậy các người nghe Diệu Hỷ nói được chỗ ở, toan cho rằng chỉ ở đây. Ta thật hướng về các người nói, đây là lần thứ nhất ác khẩu, nếu ghi một chỉ nguyên dưới gót chân thì đó là căn bản của sanh tử. Như vậy các người ở các nơi học được trong huyền lại huyền, trong diệu lại diệu, đây là phân thiền gì? Một bề chỉ thấy trong đãy da toan cho rằng thật có việc gì, chớ có lầm, các Thượng tọa cần phải tham thiền của Diệu Hỷ, các nơi học đều được. Hướng về thế giới phương khác, trăm người không biết, trăm người không hội, thật là luống tâm. Các vị ấy lúc hội rồi lại nói kệ:

Không Có các Tỳ-kheo sắp vui vẻ,
Vì Mẫu Vương Thị thỉnh giảng rộng.
Diệu Hỷ bèn lên giường khúc lục, lo lắng trong lòng.

Từ trước pháp vốn lìa lời nói, không cần suy nghĩ phân biệt, nói địa ngục và cõi trời, bốn Thánh sáu phàm đều dứt bặt. Dầu có Ma vương làm nạn thì kiếm báu Kim cương sẽ chặt đầu. Họ Vương nuôi con phải tham thiền, chỉ một niệm hằng không diệt, trong khoảng búng ngón tay lần rõ các pháp môn, Thích-ca, Di-lặc đều vượt hơn. Như đem chất độc bôi trên trống, lúc đánh, nghe tiếng đều nhức não, vô biên phiền não đều dứt, nghiệp trước ương họa xưa như nước nóng đổ lên tuyết, một câu cuối cùng là thích nghi, bất động muôn dặm hét một tiếng rồi xuống tòa.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 17

Đệ tử nối pháp của trụ trì Năng Nhân Thiền Viện ở Kính Sơn là Thiền sư Tuệ Nhật Uẩn Văn kính dâng.

Lễ Thị giả đoạn thất thỉnh giảng chung cho đại chúng, có vị Tăng hỏi: Hòa thượng ở trong thất nói:

- Gọi là cây trúc bề thì đúng, không gọi là cây trúc bề thì sai. Chẳng được hạ ngữ, chẳng được không nói. Bèn quất tọa cụ xuống đất một cái rồi nói:

- Đệ tử vẽ rắn thêm chân, lại thỉnh Hòa thượng trên đầu chồng thêm đầu.

Sư nói: Tự đứng dậy, tự ngã nhào bị người ghét.

Lại nói: Cũng cần Hòa thượng gửi gắm.

Sư nói: Thiết kỵ động đầu chân trong ngày.

Lại nói: Còn có chỗ vì người hay không?

Sư nói: Không.

- Lại khá một chút.

- Đổi lấy mắt ông.

Bèn nói: Gọi là trúc bề thì đúng, không gọi là trúc bề thì sai, chẳng được hạ ngữ, chẳng được không nói, không được suy nghĩ, không được bàn tính. Ngay lúc ấy, ông già Thích-ca Đại sư Đạt-ma, tuy có lỗ mũi lại không có chỗ thở. Có gữi gắm không? Gặp sang thì hèn, gặp hèn thì sang. Nếu đi đến chỗ sang hèn lại phải mua giày cỏ hành cước mới được.

Cho nên nói: Không thể dùng hữu tâm mà cầu, không thể dùng vô tâm mà được, không thể dùng ngôn ngữ để tạo, không thể lấy vắng lặng mà thông, tuy như thế, như trời che, như đất chở. Toàn phóng toàn thâu, toàn chết toàn sống, Diệu Hỷ nói như vậy cũng không rời tin tức này. Chính như thiền khách vừa đến, ném tọa cụ xuống đất, bèn gõ vào giường thiền nói: Hãy nói: Sáng tỏ việc thế nào?

Sáng này, Tỳ-kheo Liễu Hiền vi thị giả Cận Thể gởi y vật trong

nhà người thế tục, cổ Xướng thỉnh lão già nêu tông chỉ. Trang nghiêm báo đáp. Đáng tiếc huynh đệ này mới được lời ở nơi trúc bề. Có chỗ phát minh mà nay đã là nói lời năm trước. Ngày nọ hỏi ông ta, gọi trúc bề thì đúng, không gọi trúc bề thì sai là thế nào? Ông ấy đáp: không được.

Lại nói: Mong Hòa thượng vì mỗ giáp làm phương tiện chỉ bày. Sơn Tăng nói với ông ấy: ông là người Phúc Châu, ta nói dụ này cho ông. Như lấy quả vải nổi tiếng hòa với vỏ, cùng lúc lột hết, lấy tay đưa bên miệng ông, chỉ là ông không biết nuốt. Ông ấy nghe vậy bất giác cười nói: Hòa thượng nuốt tức là việc họa, qua được bao lâu.

Lại hỏi: ngày trước ông ta nuốt trái vải rồi, chỉ là ông không biết mùi vị, ông ấy nói:

- Nếu biết mùi vị, chuyển sang thấy việc họa, ta thích hai chuyển ngữ này cho nên cái từ cửa vào chẳng phải là vật báu trong nhà, tin biết nhà tông sư không Phật pháp với người. Lại như, kỹ nghệ khéo léo ở thế gian có kiểu mẫu thì làm được. Như một giải này phải tự ngộ mới được. Được ở tâm, ứng ở tay. Nếu chưa được chỗ an vui, một bề cầu tri kiến, tìm giải hội. Loại tạp độc này mới vào tâm, như dầu vào bột, mãi mãi lấy không ra. Dẫu lấy ra được cũng phí công. Việc này như ban ngày trời xanh, vốn không chướng ngại, lại bị tạp độc này ngăn che, cho nên đối với pháp không được tự tại. Ngày nay, nhiều người được thân tâm vắng lặng lần lượt dứt được bờ mé. Lại thôi dứt một niệm muôn năm. Như lò hương trong miếu cổ, đất sông Thu lạnh, bèn cho là rốt ráo, thật không biết lại bị cảnh giới thắng diệu chướng ngại che lấp. Chánh tri kiến của mình không thể hiện tiền. Thần thông ánh sáng không thể phát ra. Hoặc chấp tất cả tâm bình thường là đạo cho là cực điểm. Trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, Tăng là Tăng, tục là tục, lớn hết ba mươi ngày, nhỏ hết hai mươi chín, gồm trăm việc làm, cần phải bình thường một đường cho là ổn thoả. Định sẽ đi thì đi. Lại không dám dời một bước khác, sợ rơi hầm lọt hố. Thời gian dài như người mù đi đường, một cây gậy tấc bước bỏ không được. Khẩn lấy nương nhờ sắp đi, bước bước nương nhờ. Ngày nào đó, đạo nhân tỏ rõ, bỗng biết trước đây chẳng phải, ném bỏ cây gậy, buông hai tay, mười phương rộng rãi, bảy dọc tám ngang, Đông Tây Nam Bắc, không thể chẳng thể, đến đây mới được tự tại. Như người ngày nay có thể có cơ phóng được gậy, buông được tay. Khi,xưa Hòa thượng Chân Tịnh mới khai ngữ lục, lúc ấy, lão Hòa thượng ta ở trong pháp đường, Ngũ Tổ làm Thủ tọa. Ngày nọ, Ngũ Tổ thấy Tăng ở dưới hiên, cầm quyển sách văn tự, Tổ nói: Trong hai

tay rất nhiều văn tự.

Vị Tăng nói: Là ngữ lục của Hòa thượng Chân Tịnh.

Tổ bèn lấy đọc, than rằng: hổ thẹn cuối đời có vị tôn túc như thế, bèn gọi Thủ tọa. Lão Hòa thượng ta lúc ấy ở sau rửa chân, nghe gọi vội vàng chạy ra.

Tổ nói: Ta được một bổn văn tự không thể nghĩ bàn, gọi là khéo nói pháp yếu.

Ông thử xem. Rồi nói: Thôi đi thôi đi, một niệm muôn năm, mé trước sau dứt. Như nay các nơi có cơ được đến mảnh ruộng này. Ông ấy lại gọi cảnh giới thắng diệu. Lúc xưa, Bảo phong có người quảng đạo, chính là người này, một thân đều không lý hội, đều không thấy có việc thế gian. Trần lao thế gian không làm mê muội ông ta được. Tuy như thế, lại bị cảnh giới thắng diệu này che lấp mắt đạo, phải biết đến chỗ một niệm không sanh, lần lượt dứt được sanh tử. Tôn túc chính yếu, như Hòa thượng Thuỷ Liêu nhân lúc hái rau hỏi Mã Tổ: thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Mã Tổ nói: Đến gần đây ta sẽ nói cho.

Thuỷ Liêu bèn bước đến gần, Mã Tổ đạp một cái vào bụng té nhào, Thuỷ Liêu bỗng đại ngộ, bất chợt đứng dậy cười ha ha.

Tổ nói: Ông thấy đạo lý gì?

- Trăm ngàn pháp môn vô lượng nghĩa mầu chỉ ở trên đầu sợi lông, bèn biết được cội nguồn. Trong giáo này gọi là vào dòng quên chỗ. Chỗ vào vắng lặng, hai tướng động tĩnh rõ ràng không sanh, mới được chỗ vào, bèn mất tướng định, tướng định đã mất, không rơi vào hữu vi, không rơi vào vô vi, hai tướng động tĩnh rõ ràng không sanh, chính là cửa Quán Âm vào lý, ông ấy đã ngộ rồi, bèn mở kho tàng của mình chuyển châu báu trong nhà mình ra, bèn nói:

- Trăm ngăn pháp môn vô lượng nghĩa mầu chỉ ở trên đầu sợi lông, bèn biết được cội nguồn, lại cười ha ha.

Mã Tổ biết ông ta đã đến được mảnh ruộng này, bèn không biện ông ta, cũng không có lời sau. Sau này ở am Thuỷ Liêu, Thiền Hòa gia đến thăm ông ta có một trăm chúng, bèn nêu một đạp này nói:

- Trước kia ăn một đạp của Mã Tổ, mãi đến nay cười không thôi, ông đâu từng có thuyết thoại núi non nhiều lớp, khe suối mát mẻ, liễu bên bờ ngậm khói, hoa trước sân cười mặt trời, anh võ hót, bướm lượn hoa thơm.

Chỉ nói: Từ lúc ăn một đạp của Mã Tổ mãi đến nay cười không thôi. Đây là kiểu thức thứ nhất vào dòng mất chỗ, hai tướng động tĩnh

rõ ràng không sanh.

Lại không thấy Vân Môn hỏi Đỗng Sơn: vừa rời chỗ nào?

- Tra độ.
- Nhập hạ ở đâu?
- Báo Từ ở Hồ Nam.
- Rời núi đó bao lâu.
- Ngày 20 tháng 8.

Đánh cho ông ba gậy, người xưa thuần phác cứ thật đối đáp, tự nói: Ta lần này thật từ Tra Độ đến, có lỗi gì, bèn nói:

- Đánh cho ông ba gậy, kẻ đại trượng phu phải cùng lão này lý hội mới được. Đến sáng mai lại đi, hỏi: hôm qua nhờ Hòa thượng đánh cho ba gậy, chẳng hay lỗi chỗ nào?

Hỏi rằng: cái túi đựng cơm, Giang Tây Hồ Nam bèn đi như thế.

Đỗng Sơn bỗng nhiên đại ngộ. Lại không có tin tức để thông, cũng không có đạo lý để lấy ra, chỉ lễ bái mà thôi. Đã ngộ rồi bèn mở kho tàng của mình, chuyển châu báu nhà mình ra, bèn nói:

- Sau này, trụ ở am tranh chỗ khói không người, không chứa một hạt gạo, không trồng một cọng rau, tiếp đãi mười phương qua lại, đều cho y ra kéo cửa, đốt đi cái mũ, lột đi lớp áo vải bên ngoài hôi thối, dạy y an nhiên làm nạp Tăng, há chẳng phải là tài giỏi ư?

Vân Môn nói: Thân ông cao lớn như cây dừa, mở miệng to ra. Đây là cách thức thứ hai vào dòng quên chỗ, hai tướng động tĩnh rõ ràng chẳng sanh. Lại, An Quốc Sư ở Cổ Sơn trụ trên Tuyết Phong nhiều năm. Một hôm, Tuyết Phong biết duyên ông ta đã chín muồi, bỗng đứng dậy xô cây cột nói: Là cái gì? An bỗng liễu ngộ. Chỉ giơ tay kéo mà thôi.

Phong nói: Ông thực hành đạo lý gì?

An nói: Đâu có đạo lý gì?

Sau đó, Dương Đại Niên thu vào trong Truyền Đăng Lục, gọi là quên mình rõ tâm. Đây là cách thức thứ ba vào dòng quên sở, hai tướng động tĩnh rõ ràng chẳng sanh. Lại, Hòa thượng Quán Khê một hôm thấy Lâm Tế, Tế bước xuống võng vừa cầm cột.

Khê nói: Lãnh lãnh.

Đây là cách thức thứ tư vào dòng quên sở, hai tướng động tĩnh rõ ràng chẳng sanh. Điều nầy như nói người không được, truyền trao cho người không được. Lão già bảy mươi năm tham học từng ào ạt ngộ đến. Về Vân Môn lý hội được một chút, chỉ là không thể được lần lượt đoạn bờ mé sanh tử.

Sau này ở Kinh đô Thiên Ninh, thấy lão Hòa thượng thăng đường,

Sơn Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là chỗ Chư Phật ra đời?

Vân Môn nói: Đi trên nước núi phía Đông. Nếu là Thiên Ninh thì chẳng phải như vậy. Thế nào là chỗ Chư Phật ra đời, gió từ Nam đến điện các sanh lạnh, ở đây bỗng nhiên cắt đứt bờ mé sanh tử.

Thí như đoạn tơ loạn lấy dao cắt đứt. Lúc ấy, khắp thân đầy mồ hôi. Tuy nhiên động tĩnh chẳng sanh, tức được ngồi chỗ thanh tịnh.

Một hôm, nhập thất. Lão Hòa thượng nói:

- Cũng không dời ông đến mảnh ruộng này, đáng tiếc ông chết rồi không thể sống, không nghi ngôn cú, chính là đại bệnh, chẳng thấy đạo. Sườn núi buông tay tự chịu gánh vác. Sau khi chết lại sống, khinh anh không được, phải tin đạo lý này. Lão già tự nói: ta chỉ y cứ chỗ nầy mà được. Đã là thích sống, lại không thể lý hội được. Lão Hòa thượng lại sai ta ở trong liêu Trạch Mộc làm việc, thị giả hàng ngày đồng sĩ đại phu, phải được ba, bốn lần vào thất. Chỉ nêu hữu cú vô cú như dây nương cây mới mở miệng nói chẳng phải, như thế khoảng nửa năm, chỉ lo việc tham học.

Một hôm, cùng các viên quan ở phương trượng Dược Thạch, ta cầm đũa trong tay mà quên ăn cơm.

Lão Hòa thượng nói: Gã này tham được thiền cây Hoàng Dương, đảo lộn co rút. Ta bèn nói thí dụ rằng: Hòa thượng! Đạo lý này giống như con chó ngồi nhìn nồi dầu nóng, muốn liếm lại liếm không được, muốn bỏ mà bỏ không được.

Lão Hòa thượng nói: Ông ví dụ rất tốt, đây chính là vòng Kim cương, gai gốc.

Một hôm, ta hỏi lão hòa thượng: nghe nói: Hòa thượng đang ở pháp đường của Ngũ Tổ có mở lời này, chẳng hay Hòa thượng Ngũ Tổ làm sao đáp. Hòa thượng không chịu nói.

Lão già nói: Hòa thượng lúc ấy không thể một mình hỏi, phải hỏi trước đại chúng. Như nay nói lại ngại gì.

Lão Hòa thượng liền nói: Ta hỏi hữu cú vô cú như dây nương vào cây là thế nào?

Ngũ Tổ nói: Phỏng cũng phỏng không thành, vẽ cùng vẽ không được.

Lại hỏi: Bỗng gặp cây ngã dây khô thì sao?

Tổ nói: Thì theo nhau đến.

Lão này mới nghe nêu bèn lý hội được, rồi nói: Mỗ giáp hội rồi, lão Hòa thượng hỏi: chỉ sợ ông thấu suốt công án chưa được.

Lão này nói: Thỉnh Hòa thượng nêu, lão Hòa thượng bèn nêu một

loạt công án ngoa ngụy, bị ta cắt đứt hai chuyển ba chuyển như lúc thái bình vô sự được đường thì đi không trệ ngại.

Lão Hòa thượng nói: Như nay mới biết đạo, ta không chê ông, ta đã hội rồi, lại nghi mấy thiền đầu bèn hỏi lão Hòa thượng.

Lão Hòa thượng nói: Thiền ta như biển lớn, ông lấy được biển lớn đến nghiêng lấy đi mới được, nếu lấy đến được một bát, đầy được một chút đã thôi, là do khí lượng ông chỉ như thế, dạy ta đâu thể làm được, có được mấy người đến được mảnh ruộng của ông.

Lúc xưa, có một thượng tọa cảnh giống như ông, chỉ là chết rồi, qua được bao lâu bèn nêu: ta lập Tăng sau này đến ở liêu Thủ tọa Vân Cư trong đêm thường cùng huynh đệ nhập thất. Lão Hòa thượng rất thích đến nghe, có khi vào thất rồi, lại lên phương trượng, thấy lão Hòa thượng ngồi cùng ở lò lửa.

Lão Hòa thượng nói: Hoặc có người tu thiền được như lão Tăng, sao ông lại chống trái.

Lão này nói: đâu may như thế.

Chính như Đông Pha nói: Làm cây dao róc được thịt kẻ thù, ta lại xô nhào Hòa thượng vào thất, bị ta đè lên vách. Lão Hòa thượng cười ha ha, suy nghĩ lão Hòa thượng nay xương tan thịt nát cũng chưa báo ơn được.

Nhân Thượng tọa lễ nghe lão này nêu: người Phúc Châu ăn cây vải có người nhìn chỗ đất cho nên nói đến đây. Huynh đệ ở trong tòng lâm này bước đi có khuôn phép, không có lỗi của nạp tử. Đáng tiếc thước đầu ngắn nhưng đánh vào gân xương quyết định mờ mịt ông ta không được.

Có một tắc cổ thoại nêu cho đại chúng, trong giáo nói: Khi ta không thấy, sao không thấy chỗ ta không thấy, nếu thấy chỗ không thấy tự nhiên chẳng phải là tướng không thấy kia. Nếu chẳng thấy chỗ ta không thấy thì tự nhiên chẳng phải vật, nói: Đâu chẳng phải ông.

Sau này, Hòa thượng Trạm Đường tụng rằng: lão Hồ thấu tâm lão bà, vì A-nan-đà ý chuyển sâu, ngựa Hàn Cán hý qua cỏ xanh, trâu Tái Tung nằm bóng liễu xanh.

Diệu Hỷ cũng có bài tụng: tuy chẳng có văn chương, lại chẳng ở Trạm Đường. Ruộng hoang không có người cày. Cày rồi có người tranh giành, không gió lá sen động, quyết định cá có đi.

Ngày 11 tháng 3 niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 26, Sư đến chùa Đông Sơn, ở huyện Tân Cam, thuộc Giang Quân, tạ ân xong, niêm hương chúc Thánh bèn lên tòa nói:

- Áo lông xanh vốn là vật nhà ta, ngày nay lại hoàn Tăng ngày trước. Trân trọng ân Thánh, lấy gì đền đáp, một sợi dây muôn năm trên cây thông, bèn giơ gậy nói: Sợi dây ở đây, một câu báo ân là nói gì? Nếu nói được, thì xương tan thịt nát chưa báo ơn đủ, rõ ràng vượt trăm ức. Nếu chưa được, thì sơn Tăng không khỏi nói rõ ra cho mọi người biết. Lấy ngày tháng làm mắt trời, chỉ ra núi Tu-di làm thọ sơn. Các quan huyện Tân Cam thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng.

Tăng hỏi: ơn Thánh đã thọ, Tăng tướng lại tròn, đệ tử lên đây, xin Sư chỉ bày làm mới lại Phật pháp.

Sư nói: Mưa qua khe ánh sáng xanh. Mây tan sắc núi mới, lại nói: Làm sao cho long đồ thêm bền lâu, mặt trời Phật càng thêm sáng.

Sư nói: Một lối đi xưa, cao thấp tự rõ ràng.

- Chỉ như đại điên gõ răng, Hàn Văn Công thẳng xuống biết chỗ về. Hoàng Bá đặt tên, Bùi Tướng công biết thế nào. Chẳng hay ngày nay Hòa thượng gặp Tri nhuyện Triều Nghị có chỉ dạy điều gì?

- Hai mắt đối hai mắt.

- Có phải là chỉ thị hay không?

- Mặc cho đục rùa đánh ngói.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: hỏi được cũng tốt, không hỏi được càng thân. Vì sao? Một đường trước thinh ngàn Thánh không truyền. Người học lao nhọc như vượn bắt bóng, nhưng có người anh linh. Như thế không như thế, vừa nghe nêu bèn đứng dậy đi, còn ở trong hang sấn bìm, đáng được trong vô sở chứng, ngoài vô sở tu. Như đất nâng núi, như đá ngậm ngọc, cũng như phải là chỗ nạp Tăng bỏ thân mạng. Nếu biết được trần trần, niệm niệm đều chẳng thể thiếu, cúi ngước đều ở trong đó. Đương lúc như thế rốt ráo là trăng gió nhà ai. Có gửi gắm không? Ngàn Thánh không biết đi đâu, nhờ kiếm thiên trường ép ngặt người lạnh.

Lại nói: Người này là Tri Huyện Triều Nghị, ngày nay theo các đồng quan đến gởi Cư Hiền Sĩ Đại phu, cùng đến tùy hỷ cạo tóc ở Tông Cảo, thỉnh ý chỉ nói pháp một đoạn nhân duyên này, hỏi Phật có nhân huống là Tông Cảo tự Hành Mai, vọn vẹn được mười hai năm, ngày nay bất giác bất tri vừa đến Tân Cam, cùng pháp hội này, há chẳng phải trước báo đáp trong đời, từng ở trong hội Linh Sơn đồng làm người nghe pháp, vốn nói pháp tự có thời gian nơi chốn. Nếu thời thiết nhân duyên chưa hội, thì nói pháp không thành. Cho nên Đức Thích-ca nói pháp hơn ba trăm sáu mươi hội, đều lập thời xứ, đâu gọi là thời xứ. Há không thấy Kinh Viên Giác trước nói: Ta nghe như vầy, một thuở nọ Đức Phật,

nhập Tam-muội Chánh thọ Thần thông Quang Minh Tạng. Đây chính là thời gian ngày nay nói pháp.

Cho nên nói: Muốn biết nghĩa Phật tánh, nên quán thời tiết nhân duyên, nếu thời tiết đến thì lý ấy tự rõ.

Há không thấy đại sư Thiên Thai Trí giả nhân đọc kinh Pháp Hoa đến đoạn Bồ-tát Dược Vương đốt thân nói: Là tinh tấn chân thật, là pháp chân thật cúng dường Như lai, ở đây hoát nhiên lần lượt dứt trừ sanh tử bèn chứng Tam-muội Pháp Hoa. Ở trong tam-muội thấy Phật cùng trăm muôn đại chúng trong hội Linh Sơn chưa giải tán. Như nay nói cho người, nếu không hội nhập được cảnh giới nầy, thì che đất không tin. Vì sao? Trí Giả là người đời Tùy cách Phật Thích-ca hai ngàn năm. Nhân thế nào là tinh tấn chân thật, đó gọi là chân pháp cúng dường Như lai. Bèn ở trong Tam-muội Pháp Hoa thấy hội Linh Sơn nghiễm nhiên chưa giải tán. Lại là chê người ư? Là giả nói ư? Việc này chỉ chứng mới biết được, thật khó lường. Phải biết Diệu Hỷ ngày nay nói pháp và Đức Phật ở trong hội Linh Sơn nói pháp không khác. Và Đại Sư Trí Giả ở Nam Nhạc chứng được tinh tấn chân thật này, gọi là pháp chân thật cúng dường Như lai cũng chẳng khác, người thật chứng thì không khinh nhau. Người chưa chứng giống như nói mộng. Cho nên nói: tất cả kiếp quá khứ, an trí vị lai nay, vị lai kiếp hiện tại lại bày đời quá khứ, dùng một ấn tam-muội hải ấn ấn định lại không thấu suốt. Không đến không đi, không trước không sau, chẳng những Diệu Hỷ một người như thế mà Pháp Phó Lang Trung cũng giống như thế. Chẳng những Pháp Phó Lang Trung cũng như thế mà Phán Huyện Triều Nghị và các đồng quan ký Hiền Sĩ Đại Phu cũng giống như vậy.

Chẳng nhưng Phán Huyện Triều Nghị cùng các đồng quan ký Hiền Sĩ đại Phu cũng giống như vậy, mà cho đến hiện tiền Tăng tục, sang hèn cũng như thế.

Pháp như thế, ở trời đồng trời, ở người đồng người. Người đáng dùng thân Phật được độ thì hiện thân Phật mà nói pháp cho họ, người đáng dùng thân Tể quan cho đến thân Bà-la-môn phụ nữ để độ thì hiện thân ấy mà nói pháp cho họ. Đây là giống như pháp môn thanh tịnh bình đẳng. Nếu ở đây rõ được, mặt mũi xưa nay, bản địa phong quang của mỗi người, mới biết một đại tạng giáo năm ngàn bốn mươi tám quyển từng câu không nói việc khác, vô thường mau chóng không đợi lúc nhàn.

Cho nên nói: Cố gắng đời này phải liễu, chẳng dạy nhiều kiếp thọ ương khác. Thân người khó được, làm người cao quý lại khó hơn. Không

thấy Đức Phật nói kinh bốn mươi hai chương, trong đó có hai mươi điều khó, đó là: Nghèo cùng bố thí là khó.

Giàu sang học đạo là khó.

Có thế lực chẳng cậy là khó.

Tóm lại, có cái mất mạng không chết là khó. Mọi người các ông có hội không? Nếu mất mạng thì chẳng ai không chết, làm sao nói đạo lý không chết. Nếu hội được điều này mới được lấy hai mươi điều khó, mới một phen chuyển đến đều là việc dễ.

Mất mạng không chết là dễ, nghèo cùng mà bố thí thì cũng dễ, giàu sang học đạo cũng dễ, có thế lực mà không cậy cũng dễ. Nếu ngộ thì dễ không ngộ thì khó. Nhưng hai chữ khó dễ cũng không liên can đến việc bổn địa phong quang, mặt mũi xưa nay. Vì sao?

Vì pháp môn này không khó cũng không dễ. Nếu hướng đến chỗ không khó, không dễ, mắt vội vàng xem, bên ngoài dứt các duyên, bên trong tâm không xao lãng mới biết được pháp vốn không khó dễ. Nhưng người thông minh lanh lợi ngày nay, không thể tiện ngô bệnh là ở đâu. Lại tâm, ý, thức đi trước, bị tâm ý thức che lấp ánh sáng của mình, che lấp đường đi, tiến bước không được, cho nên nói muốn kẻ thông minh lanh lợi, không đấm trước, cần phải trong không phóng ra, ngoài không phóng vào.

Trong không phóng ra thì nội tâm không xao lãng, ngoài không phóng vào tức là bên ngoài dứt các duyên. Nội tâm đã định thì các duyên cũng định.

Cho nên nói: Na-già thường trong định, chẳng lúc nào không định, một việc lớn nhân duyên này đại khái là vậy. Nếu tin hiểu được như vậy, tu chứng như vậy thì Chư Phật ba đời chính là ông.

Các ông chính là Chư Phật ba đời, không xưa không nay, đồng một giải thoát. Thế gian có việc cao quý như thế, đáng tiếc trăm họ hàng ngày không biết, nhưng nay một hội cũng chẳng phải duyên nhỏ.

Lại nương theo Thiền sư ở các núi, chư thiện nam tín nữ cùng nghe pháp này. Lại nguyện một nghe ngàn ngộ được đại tổng trì, hễ trái qua nhĩ căn thì mãi mãi là hạt giống đạo. Đứng hồi lâu, chỉ mong trân trọng.

Tiền kế nghị thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng.

Sư nói: Pháp không thể thấy nghe và biết được, nếu thực hành thấy nghe biết chính là thấy nghe biết, chẳng phải là cầu pháp. Đã lìa cái thấy nghe, hay biết thì gọi là pháp gì? Đến đây, như người uống nước, lạnh nóng tự biết, trừ phi thân chứng, thân ngộ mới thấy được.

Nếu người thật có chứng ngộ, giơ lên một sợi lông thì hết mặt đất cùng lúc rõ được.

Thời nay, chẳng những người tu thiền mà ngay những người sĩ đại phu thông minh lanh lợi, đọc rộng các sách, mỗi người đều có hai thứ bệnh, nếu không biết ý lại là vọng hoài, vọng hoài thì rơi vào hang quỷ ở Hắc Sơn, trong giáo gọi là hôn trầm. Đắm vài ý thì tâm thức phân tán, một niệm tiếp một niệm, niệm trước chưa dừng, niệm sau nối tiếp, trong giáo gọi là Trạo cử.

Chẳng biết có không trầm dưới gót chân mọi người, một đoạn đại sự nhân duyên bất trạo, như trời che đất chở. Khi chưa có thế giới đã có việc lớn nhân duyên này. Khi thế giới, hoại thì việc lớn nhân duyên này không hề động một sợi lông. Thường thường sĩ đại phu phần nhiều là trạo cử mà nay các vị có một thứ tà thiền mặc chiếu, thấy sĩ đại phu bị trần lao chướng ngại, một chút cũng không an, bèn dạy họ tro lạnh cây khô, một sợi lụa trắng, lò hương trong miếu xưa. Sông lạnh lấy đó thôi dứt người.

Ông nói: Còn đứt thôi được chưa, thật không biết con khỉ này, chẳng biết làm sao thôi được, đến là mũi nhọn trước, đi là sau điện. Không biết làm sao thôi dứt, gió này hằng năm ở đường Phúc Kiến rất thạnh hành. Vào đầu niên hiệu Triệu Hưng Diệu Hỷ đến đất Mãn, khi ở am tiện lực sắp đặt, gọi là đoạn tuệ mạng Phật. Ngàn Phật ra đời không cho sám hối. Trong đó có sĩ nhân Trịnh Thương Minh rất thông minh, dạy thừa công lý hội được, nói tạng cũng lý hội được, Nho giáo thì có như vậy.

Một hôm, cầm nén hương đến thất Diệu Hỷ, rất đỗi tức giận, thinh sắc đều cố gắng nói rằng:

- Có cây nhang chưa đốt, muốn cùng Hòa thượng lý hội một việc. Chỉ như mặc nhiên không nói là chỗ thứ nhất trong pháp môn này, Hòa thượng quở trách Tăng nghi ngờ Hòa thượng không đến mảnh ruộng này, cho nên không kính tin.

Như Đức Phật ở nước Ma-kiệt-đà, trong hai mươi mốt ngày đóng thất không có tiếng động, chẳng phải Phật im lặng hay sao?

Thành Tỳ-da-ly, ba mươi hai vị Bồ-tát mỗi vị đều nói pháp môn không hai cuối cùng Duy-ma-cật không nói, Văn-thù khen hay há chẳng phải là Bồ-tát im lặng hay sao?

Tu-bồ-đề an tọa trong núi, vô ngôn vô thuyết, há chẳng phải là Thanh Văn im lặng hay sao?

Trời Đế-thích thấy Tu-bồ-đề an tọa trong núi, bèn rưới mưa hoa

cúng dường cũng không ngôn thuyết, há chẳng phải là phàm phu im lặng hay sao?

Đạt-ma đến đất Lương, sang đất Ngụy, Thiếu Lâm ngồi lặng lẽ chín năm, há chẳng phải là Tổ Sư im lặng hay sao? Lỗ Tổ thấy Tăng bèn xoay mặt vào vách há chẳng phải là tông sư im lặng hay sao?

Vì sao Hòa thượng lại bác bỏ mặc chiếu là tà phi?

Diệu Hỷ nói: Thượng Minh ông hỏi được, ta cũng đợi nói cho ông. Nếu ta nói không được thì sẽ đốt hương lễ ông ba lễ.

Nếu ta nói được thì ông phải đốt hương lễ bái ta.

Ta cũng không nói ngôn cú cho ông về ông già Thích-ca và Tiên đức.

Ta nói trong thất cho ông, cái gọi là Bà Bí bái Bà Niên. Bèn hỏi: ông có đọc sách Trang Tử không?

Sao không đọc?

Diệu Hỷ nói: Trang Tử nói, nói mà đủ, suốt ngày nói thì tận đạo, nói mà không biết đủ suốt ngày nói thì tận vật. Tột cùng của vật và đạo lời im không đủ để tải, phi ngôn phi mặc nghĩa có cùng tột.

Ta không từng xem quách tượng giải và các nhà chú giải, chỉ y theo Đỗ Soạn của ta nói, phá mặc nhiên này của ông, há không thấy phu tử ngày nọ lớn sợ nhỏ, quái lạ nói:

- Tham ư? Đạo ta chỉ có một mà thôi.

Tăng tử: dạ.

Ông thi thố, mọi người mới nghe chữ dạ bèn đến đây ác khẩu nói: Một chữ Dạ này cùng trời đất đồng căn, muôn vật đồng thể, cho đến trên vua Nghiêu Thuấn thành gia lập quốc, xuất tướng nhập tướng. Cho đến khi mở tay chân không ra một chữ Dạ này, lại không thích giao thiệp. Thật không biết đạo lý nầy chính là Tăng tử nói mà đủ, Khổng Tử nói mà đủ, bọn họ không hội bèn hỏi thế nào.

Tăng tử thấy lý của ông ấy hội không được liền hướng đến người thứ hai đáp lời ông ta, gọi đạo của phu tử chẳng thể không nói. Cho nên nói đạo của phu tử trung tín tha thứ mà thôi. Cốt yếu đạo với vật phải chờ chí cực, không ở ngôn ngữ, không ở chỗ mặc nhiên. Lời nói tải không được, im lặng tải cũng không được. Điều công nói còn không khế hợp với ý Trang Tử, huống gì phải hợp với Đức Phật Đại Sư Đạt-ma.

Ông muốn lý hội được chỗ cùng tột về phi ngôn phi mặc của Trang Tử hay không?

Chính là Vân Môn đưa cái quạt lên nói, cái quạt nhảy lên tầng trời ba mươi ba chạm lỗ mũi của Đế-thích, Cá chép biển đông đánh một gậy

mưa nghiêng bồn, nếu ông hội được Vân Môn thì thuyết thoại này lại là lời Trang Tử, lời Trang Tử, lời Khổng Tử. Lại không còn lớn tiếng.

Diệu Hỷ nói, ông tuy không nói, nhưng tâm chưa phục. Nhưng người xưa quyết định không ở chỗ mặc nhiên ngồi ở đất rõ ràng.

Ông xưa nay nêu Thích-ca nhập thất Duy-ma im lặng, hãy khán. Thuở trước có chủ tọa, chủ gọi là Khải Pháp Sư lấy chỗ vô ngôn thuyết mà nói ra cho mọi người rằng Thích-ca nhập thất ở Ma-kiệt.

Tịnh Danh ngậm miệng ở Tỳ-da, Tu-bồ-đề xướng vô ngôn thuyết đề hiền đạo, Thích Phạm không nghe mà mưa hoa.

Đây là lý về thần ngự cho nên dùng miệng mà im, đâu gọi là vô biện, đều không thể nói lý nầy mà thần bỗng nhiên chống chọi nhau.

Bất giác đến chỗ nói không được, tuy không nói nhưng tiếng như sấm, cho nên chẳng lẽ nói là vô biện? Bởi biện đều không thể nói, đây là biện tài thông minh ở thế gian. Dùng một chấm không được đến được mảnh ruộng như thế, mới được chờ buông thân xả mạng. Loại cảnh giới này phải do đương nhân tự chứng tự ngộ mới được, cho nên kinh Hoa Nghiêm ghi: cung điện Như lai không có bờ mé, tự nhiên người giác ở trong đó. Đây là pháp môn đại giải thoát của các Thánh trước đây, vô biên vô lượng, không được không mất, không im không nói, không đến không đi, trần trần sát sát, niệm niệm pháp pháp chỉ là chúng sanh căn tánh kém cỏi, không đến cảnh giới của bậc Thánh Tam giáo, cho nên phân biệt kia đây, thật không biết cảnh giới bao la như thế lại ngồi im lặng trong hang quỷ ở Bắc Sơn. Cho nên bậc tiên Thánh quở trách giải thoát hầm sâu là chỗ đáng sợ hãi. Dùng thần thông mắt đạo để xem xét thì như ngồi trong vạc dầu sôi lửa bỏng, cây kiếm núi đao Tọa Chủ còn không dính mắc vào chỗ im lặng, huống chi khách môn hạ của tông sư, lại nói:

- Mới mở miệng lại sợ rơi vào thời nay, lại không thích giao thiệp.

Thượng minh bất giác làm lễ, Diệu Hỷ nói:

- Ông tuy làm lễ nhưng lại có việc, tới chiều tối đến nhập thất, bèn hỏi ông ta năm nay bao nhiêu tuổi: Sáu mươi bốn tuổi.

Lại hỏi ông trước, sáu mươi bốn tuổi từ đâu đến.

Y không mở miệng được, bị ta lấy gậy đánh vào cột sống.

Ngày kế lại đến thất nói: Trước sáu mươi bốn tuổi còn chưa có tôi, vì sao Hòa thượng lại hỏi, tôi từ đâu đến.

Diệu hỷ nói: Ông trước sáu mươi bốn tuổi không thể vốn ở Trịnh Gia Phúc Châu.

- Chỉ nay nghe đoạn nói pháp, nghe pháp này rõ ràng phân minh.

- Khi chưa sanh, rốt ráo ở đâu?

- Không biết.

Diệu Hỷ nói: Nếu ông không biết thì chính là sống lâu, đời nay lại hạn một trăm tuổi. Sau một trăm tuổi ông đợi bay ra ngoài Tam thiên đại thiên thế giới.

Phải cùng với ông ta vào quan tài mới được. Lúc ấy, bốn đại năm uẩn cùng lúc giải tán, có mắt không thấy vật, có tai không nghe tiếng, có tim không phân biệt được, có thân lửa đốt dao chém đều không biết đau. Đến đây rõ ràng phân minh.

- Lại đi chỗ nào?

- Tôi cũng không biết.

Diệu hỷ nói: Ông không biết thì đã là chết rồi.

Cho nên nói: Vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn, lại là đạo lý này, ở đây mà thông minh cũng không được, nhớ lấy cũng không được, ta lại hỏi ông: bình thường có làm nhiều việc hay không? Ngày 30 tháng chạp đem hai câu địch lại với sanh tử kia, phải biết là sanh đến tử đi rõ ràng mới được, nếu không biết trước tức là ngu phu: ông mới phục tâm, từ đây bèn cứu người ngồi chờ và vô ngôn vô thuyết chịu đến làm công phu ở đây, một ngày một hội đồng nghe pháp nầy. Phải biết người có nhân duyên này từ xưa đến nay bất biển bất động, cũng không quên hoài bão, cũng không đắm ý, chỉ tự thời thời nêu lên. Khi vọng niệm khởi cũng không được dùng tâm để ngăn dứt, dứt động về chỉ, chỉ lại càng động, chỉ y cứ vào động chỉ, khán thoại đầu, lại là ông già Thích-ca, đại sư Đạt-ma xưa nay, chỉ là điều này.

Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không?

- Không.

Ông bày mọi người thường thích xuyên tạc nói đạo, điều này chẳng phải là vô của hữu vô, chính là vô của chân vô.

Chẳng phải là vô của thế gian trống không. Khi nói như thế còn địch được sanh tử hay không. Đã không địch được sanh tử thì chưa được, nhưng chưa được, cũng phải cân nhắc, ngồi cũng cân nhắc, khi buồn vui giận ghét, khi chén tạc chén thù cũng là lúc cân nhắc đi cân nhắc lại, không mùi vị tâm đầu hợp như một khối sắt nóng, lúc ấy chính là chỗ tốt không được buông bỏ. Bỗng nhiên hoa tâm pháp minh chiếu khắp các cõi mười phương, rồi có thể ở đầu sợi lông, hiện cõi Bảo Vương. Ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe đại pháp. Các ông nghe nói thế thường nói ở trong tâm lão Diệu Hỷ lay môi đánh lưỡi nói cũng tương tự, không biết

trong bụng ông ta thế nào, phải biết Diệu Hỷ nói được lại làm được, không phải hai loại.

Cho nên, Tôn giả Ca-tỳ-ma-la Tổ thứ 13 ở Tây Thiên muốn tìm đệ tử nối tiếp ngôi vị tổ, nghĩa là ở núi sâu hang cùng sẽ có cao nhân ở đó, nhân đó đến tìm. Nên biết chẳng những đệ tử tha thiết cầu thầy mà thầy cầu đệ tử cũng tha thiết.

Bèn đi về phía Đông ngọn núi, thấy một người ra đón nói: Nơi núi sâu cô tịch chỗ rắn ở, Đại đức là bậc Chí tôn đâu uổng thần túc.

Tổ nói: Ta chẳng thấy là bậc chí tôn ta đi tìm người hiền.

Người kia thầm nghĩ: vị Sư này được tánh quyết định, mắt đạo sáng rỡ phải không, là đại Thánh kế chân thừa phải không.

Tổ nói: Tâm ông tuy nói mà ý ta đã biết. Chỉ nói về xuất gia, chứ lo gì ta có phải là Thánh hay không.

Người xưa nghe vậy sám hối tạ tội. Ngay đó theo Tổ xuất gia tức là tổ Long Thọ thứ 14. Người học đạo ngày nay phần nhiều không tự nghi, lại nghi người khác.

Cho nên nói: Nghi lớn sẽ ngộ lớn, hãy nói ngộ được cái gì?

Hồi lâu Sư nói: Ta không dám khinh các ông, các ông đều sẽ thành Phật. Xuống tòa.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 18

Sư nói: Tín Sĩ Trịnh Trung ở Bình Giang biết có việc lớn nhân duyên này, được đến thấy Diệu Hỷ, muốn nghe Bát-nhã cúng dường chân thân xá-lợi tháp báu.

Thọ trai Vân đường thiền chúng thanh tịnh, thỉnh giảng chung cho đại chúng, công đức chẳng phải là việc khác. Chuyên dụng hồi hướng vô thượng Bồ-đề quả Phật. Quán sát phát tâm cũng là rộng lớn. Chỉ tâm một niệm rộng lớn này có thể biến mặt đất thành vàng ròng, khuấy Trường Giang thành đề hồ. Có người không tin lời nói này phần nhiều chấp sự gạn lý. Như Phú Lâu Na chấp tướng nạn tánh hỏi Thế tôn rằng: như tánh đất trùm khắp, sao nói dung chứa nước. Tánh nước trùm khắp, lửa thì bất sanh, vì sao lại nói hai tướng nước lửa đều khắp hư không, chẳng xâm lấn, hủy diệt nhau.

Bạch Thế tôn! Tánh đất chướng ngại, tánh không thì hư thông, nói gì cả hai đều trùm khắp pháp giới, bỏ chấp tướng sanh nghi ở đây.

Cho nên Đức Thế tôn trước vì A-nan nói tánh nước chân không tánh không chân nước. Cho đến đất, nước, lửa, gió, mỗi mỗi trùm khắp pháp giới. Tùy tâm chúng sanh theo nghiệp phát hiện, thường nhớ được. Sơn Tăng năm trước hành cước, sắp vào kinh đô, đến Thiên Ninh thuộc Đặng Châu có Đạo Sĩ ở Thái Châu chẳng biết tên họ, là thầy thuốc đến Nam Dương. Một hôm, thấy ông ta dạy người đến Tạng ty mượn hai quyển kinh Bảo Tích và Hoa Nghiêm. Sơn Tăng liếc nhìn biết ông ta là người giỏi. Ngày kế gặp nhau, cùng nói chuyện quả nhiên khế hợp, nhân đó hỏi ý vì sao mượn kinh.

Ông ấy nói: Tôi nghe người tốt nói rằng, nếu muốn rơi vào ngay lý hội bổn mạng nguyên thần thì phải là ông già Thích-ca mới được, bèn hỏi Sơn Tăng: Phật có chánh biến tri, việc trên thế gian mỗi mỗi đều nói cùng tận. Vì sao không thấy nói duyên khởi về kim mộc thuỷ hoả thổ. Thầy ta có nghe nói, không tiếc khai thị mới là phải thời, thùng sơn nhà mình chưa phá thì chưa rảnh lý hội việc nầy. Chỉ nói với ông ta

trong tạng kinh chẳng cần nói. Tôi còn ở địa vị hữu học mới cần thấy người. Cả hai day dưa mà thôi. Khi đến Di-môn, đã phát việc này rồi. Nhân học kinh Lăng-nghiêm vốn bên trong nói được rất hiểu. Phật bảo Phú-lâu-na rằng: đồng dị quấy loạn, đối đãi sanh nhọc, nhọc lâu phát trần tự tướng vẩn đục. Do đó dẫn khởi trần lao phiền não, khởi làm thế giới, yên tĩnh thì thành hư không, hư không là đồng, thế giới là khác. Nó không dị đồng, thật là pháp hữu vi, giác minh không mê muội, đối đãi thành dao động, nên có lớp gió, giữ gìn thế giới. Từ đó mà biết, thế giới thành tựu nhờ được lớp gió giữ gìn. Bởi tánh gió lay động, lay động không ngừng bỗng sanh cứng chắc ngăn ngại. Cho nên nói nhân không sanh dao động, cứng chắc ngăn ngại. Vàng báu kia do minh giác lập nên cứng chắc, cho nên có lớp vàng giữ gìn cõi nước. Bởi gió và vàng, hai vật chạm nhau, liền sanh ra lửa.

Nên nói: Thánh báu giác ngộ vững chắc, dao động ánh sàng thì gió phát ra. Vàng gió chạm nhau nên có ánh lửa. Vì tánh biến hóa, bảo sanh nhuần, nung nấu hoả quang nên có lớp lửa. Gồm các cõi mười phương, lửa hơn thì nước thua. Xen nhau lập ra sự cứng chắc, ướt thành biển lớn, khô làm biển đầm, vì nghĩa này, trong biển lớn kia ánh lửa thường khởi. Trong đầm hồ kia, sông hồ thường chảy, thế nước yếu hơn lửa, kết thành núi cao. Cho nên núi đá chạm nhau phát lửa, nấu chảy thì thành nước. Thế đất kém hơn nước, nên kéo lên thành cỏ cây, bởi vậy cây cỏ nếu đốt thì thành đất, nhân xen nhau thành nước, giao vọng phát sanh, thay nhau làm hạt giống, lấy làm nhân duyên. Thế giới nối nhau, xem Đức Thế tôn nói kim mộc thuỷ hoả thổ như thế rất dễ hiểu. Tiếc thay lại không thấy đạo nói giống Ngài. Vốn là xem giáo văn tự, cũng cần đại pháp minh, sau đó tự nhiên không phí sức. Nhà mình tham được thiền rồi, vừa cầm đến xem, bèn thấy được Phú-lâu-na chấp tướng gạn tánh. Lại thấy Như lai nói tánh đất, nước, lửa, gió cho A-nan mỗi mỗi thanh tịnh, bổn nhiên trùm khắp pháp giới. Trong lòng tỏ rõ không dính mắc. Như nay tâm địa chưa rõ, không khỏi nghi nói thế giới từ đâu khởi, tương lai hướng về chỗ nào mà diệt. Lại trước có thế giới, lại trước có người, nếu nói trước có thế giới thì người xưa lẽ ra không nói ba cõi do tâm hiện, muôn pháp do tâm biến ra. Nếu nói trước có người, đã chưa có thế giới, người đến chỗ nào an ổn, điều này không ngại bị mắc mưu. Nói trước có thế giới cũng không đúng, trước có người cũng không đúng. Đại pháp nhất minh không phải sắp xếp tự nhiên phân hiểu. Cái gọi là biến đại địa thành vàng ròng, khuấy Trường giang thành đề hồ, chẳng phải là việc sai. Cho đến hạt cải chứa núi Tu-di, Tu-di chưa hạt

cải, cũng chẳng phải nhờ ở thuật khác. Chỉ như núi Tu-di chứa hạt cải, hạt cải bên trong làm sao chứa được một tòa Tu-di. Đến đây cũng phải đích thân thấy một lần mới được. Một việc này, người người vốn có, mỗi mỗi thiên chân, chỉ vì vô thỉ xưa nay bị vô minh nghiệp thức che lấp, cho nên không thể hiện tiền, lại đi bên ngoài dò tìm xa giá, bình thường trong thất hỏi huynh đệ, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, vậy là gì? Lúc chưa hỏi may tự ngồi trong nhà. Mới hỏi là gì, bèn rời đi bổn vị, đi ra trước nhà. Thí như hỏi người ở đâu, nói ở trong nhà. Hỏi việc gì ở trong nhà tức là quên nhà rồi, ra bên ngoài suy tìm ngôn ngữ để chỉ đối. Cho nên sai một ly đi ngàn dặm. Nếu cần chân thật lý hội, thì việc này quyết định không ở nơi ngôn ngữ. Người học thời này nêu ra mấy đường này không được nói với ông ta, không ở ngôn ngữ bèn có giải hội là cơ cảnh, lại nói không ở cơ cảnh, lại nói không ở cơ cảnh lại nêu ra chỗ gánh vác, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, nêu rồi lại hội rồi.

Tiên Sư Viên Ngộ thường nói: Các vị gần đây, đều thành hang hốc. Ngũ Tổ trở xuống ta và Phật giám, Phật nhãn ba vị kết xã tham thiền, như nay sớm thấy các lậu đã hết.

Phật giám trở xuống có một loại làm chó kêu, làm chim gáy hót để lấy nụ cười. Phật Nhãn có một loại nhìn lồng đèn trên cột, chỉ đông vẽ tây giống như mắt thấy quỷ, ta ở đây không hề có bệnh này.

Sơn Tăng nói: Đá nháng lửa, điện chớp, dẫn được vô hạn người đùa giỡn với nghiệp thức. Nêu rồi lại hiểu, há chẳng phải là Phật pháp đại hang hốc.

Tiên sư bất giác thè lưỡi nói: Mặc ông ta, ta chỉ lấy khế chứng làm cầu mong. Nếu không khế chứng, đoán định không vượt qua. Sơn Tăng nói: nói khế chứng thi được, chỉ sợ sau này chỉ truyền đi như thế. Nêu rồi thì hội rồi. Chủ trương đá nháng lửa, ánh chớp nghiệp thức mờ mịt chưa có ngày rõ. Tiên sư cho là như vậy. Còn có một loại nói tĩnh là căn bản, ngộ là cành lá. Tĩnh được lâu tự nhiên ngộ. Sơn Tăng dám nói ông ta nói loạn. Lại dẫn tịnh cực quang thông đạt làm chứng, lại chẳng hội lầm. Bậc tiên Thánh không thể nói tịnh cực quang thông đạt tịnh chiếu làm hư không. Thí như thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc.

Như nay không tin có diệu ngộ, lại nói: Ngộ là kiến lập, há chẳng phải cho thuốc là bệnh?

Văn chương kỹ nghệ thế gian còn cần cửa ngộ. Sau này được tinh diệu huống là xuất thế gian. Chỉ liễu được như thế, một trăm hai mươi vị nạp tử ở đây, mỗi vị có một tri nửa giải, thường vào trong thất, người

nói được đế đương rất nhiều. Sau khi nhảy được hai bước lại cho một đạp, nên đi không được. Bởi cuối cùng không thể lật thân bỏ mạng, nên nói núi cao buông tay, tự chịu gánh vác, sau khi chết lại sống, khinh anh không được. Chớ nói không có việc như thế, thường nhớ được Trương Vô Tận có nói, những điều Phật nói trước đây, ở trên đầu sợi lông hiện cõi bảo vương, ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe pháp là nghĩa chân thật.

Trong hội pháp hoa Như lai Đa Bảo ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Đức Phật Thích-ca. Phật quá khứ, Phật hiện tại cùng ngồi một chỗ, thật có việc như thế, chẳng gọi là biểu tháp. Đại sư Thiên Thai Trí giả đọc Kinh Pháp Hoa, đến câu là chân tinh tấn, là chân pháp cúng dường Như lai. Ngộ được tam-muội Pháp Hoa, thấy một hội Linh Sơn nghiễm nhiên chưa giải tán. Sơn Tăng thường thích lão Hòa thượng Tông Cảo đề xướng đến đây, chưa từng không thích, vui mừng vỗ tay nói:

- Chính là có việc này, chẳng phải biểu pháp. Các ông dưa bầu mùa đông, ở trong đó được biết rõ về căn bổn, nhưng vụng về đối với tam-muội ngôn ngữ, phát huy diệu yếu. Đây gọi là chỉ chứng mới biết được, thật là khó lường. Ngày nay, Trịnh Thành Trung thỉnh Sơn Tăng giảng chung cho đại chúng, muốn nghe đạo lý thiền hòa làm công phu.

Chẳng thấy Vân Môn nói: Khi không thể nói lại có, khi không nói lại không, khi suy luận lại có, khi chẳng suy luận lại không. Chỉ như khi không suy luận lại là gì? Sợ ông không hội. Lại theo sau nói lại là cái gì? Bậc tôn túc này từ bi mục đích vì người bệnh. Sơn Tăng ở nhiều ngày, Quy Sơn, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn đều đến thực hành công phu, Lâm Tế thì như thế, sau này mới biết:

- Ngộ thì sự đồng một nhà, không ngộ thì ngàn muôn khác nhau. Đạt-ma Tổ sư lại ở đâu có nhiều thứ sai biệt mà đến. Thế nào là Phật, là que chùi phân, ơ đây có khác nhau gì? Đức Sơn thấy Tăng vào cửa liền đánh, Tăng không thi thố, lại nói không được đánh bằng gậy để hội.

Lâm Tế thấy Tăng vào cửa liền hét, đã là hai tay trao cho, nghĩ muốn nhìn bấy thì mắt rơi xuống đất rồi. Huống chi là nói lý nói sự, tơ đi lụa đến chính là sư tử cắn người, chó cuồng đuổi theo cục đất. Vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn, chỉ búng ngón tay đã đến đời khác. Chỉ tâm rỗng rang, suy nghĩ cho thật cẩn thận, niệm lành đã nối nhau, niệm ác tự nhiên, bất sanh, chỉ như thật tu hành, thời tiết nhân duyên đến tự nhiên ngộ. Nếu không ngộ, thì nói đến lúc Phật Di-lặc hạ sanh, chỉ nói như thế làm sao sanh ra tu hành.

Nghe lấy một bài tụng: Niệm ác đã chẳng sanh, niệm lành thường

nối nhau, các môn Ba-la-mật, tất cả tự đầy đủ.

Tôn Thông phán thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng. Sư nói: nói pháp không đúng thời đều là nói phi thời. Cho nên nói chưa rời Đâu-suất đã giáng xuống cung vua. Chưa ra thai mẹ độ người đã hết. Lý Trưởng giả soạn luận Hoa Nghiêm nói rằng:

- Kinh này chắc chắn là Phật nói, sau khi thành đạo mười ngày. Lúc đầu ở trước núi Chánh giác xuất định, thấy sao mai bỗng nhiên ngộ đạo, bèn thấy mặt mũi xưa nay của chính mình. Tin biết thời tiết nếu đến thì lý tự rõ. Diệu Hỷ thường nghĩ cư sĩ Vô Tận, người này không biết mấy trăm đời học Bát-nhã đến đời nay được thọ dụng rộng lớn như thế.

Kinh Chú Thanh Tịnh Hải Nhãn nói tám thứ thành tựu, đó là Ta nghe như vầy, một thuở nọ Phật ngự, về lý thì đều như gọi là Thị, Sự đều thị gọi như. Xưa nay chưa có một người nói như vậy, vì ông ấy thấy thấu cốt tuỷ của Phật.

Cho nên lấy tả hữu để gạn cội nguồn Phật, mới hạ sanh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói trên trời dưới thế chỉ có ta là tôn quý nhất.

Cho nên nói: Gọi ta là độc tôn trong ba cõi, gọi là ngã, ngã chẳng phải ngã. Như Mạnh Tử gọi muôn vật đều đầy đủ nơi ta, tâm rỗng rang nghe khắp mười phương. Bởi người thế gian đều lấy tai nghe tất cả âm thanh, chỉ có Bồ-tát Phổ Hiền dùng tâm nghe, cho nên kinh nói:

Tâm nghe hết mười phương, sống ở sức đại nhân, tông thường gọi là một, lại như hiện tiền một ngàn đại chúng theo Thủ tọa đứng dậy, từ một đến trăm, từ trăm đến ngàn.

Cho nên nói: Một là chỗ nhiều của tông, chỗ một mà khởi thì gọi là Thời, lúc này là lúc cư sĩ Diệu Tâm thỉnh Diệu Hỷ nói pháp cho đại chúng. Nếu lúc này bao gồm các thế giới Chư Phật mười phương cho đến trần sa. Sáu đường, bốn sanh, hoặc phàm hoặc Thánh, hoặc cỏ hoặc cây, hữu tình vô tình, bèn gõ phất trần vào giường thiền, nói:

- Đều hướng vào trong đây thành Đẳng Chánh Giác, không ra khỏi lúc này. Lại nói: thỉ giác hợp vốn gọi là Phật, lời nói như nay thỉ giác hợp với bổn giác. Thường bọn tà sư lấy vô ngôn mặc nhiên làm Thỉ giác, lấy bờ Oai Âm Vương làm Bản giác, vốn chẳng phải lý này, đã chẳng phải lý này thì người nào là giác. Nếu toàn là giác thì đâu còn có mê, nếu là vô mê thì ông già Thích-ca, lúc sao mai mọc bỗng nhiên biết được, bổn mạng nguyên thần của nhà mình vốn là ở đây.

Cho nên nói: Do Thỉ giác mà hợp Bản giác. Như người tu thiền bỗng nhiên sờ lỗ mũi chình là đạo lý nầy. Nhưng việc này về phần mỗi

người chẳng thể không đầy đủ.

Hôm qua cũng cư sĩ diệu tâm nói, về văn chương học vấn của lệnh thúc thượng thư có thể gọi là bậc Thường Nho, chỉ nghe nói thế tự cho là khó. Thường thường sĩ đại phu chỉ biết Phật ngàn kiếp học oai nghi, muôn kiếp tu tướng tốt, cho đến ba đại A-Tăng-kỳ kiếp tu mà thành. Vì sao bạc địa phàm phu hiện hành vô minh bị giàu nghèo làm khốn, lúc nào thì tương ứng với đạo, mới nghĩ như vầy chính là trong tâm ý thức đẩy ra một tòa núi Tu-di, một bình phong che lấp mắt đạo.

Không thể thấy rõ bổn địa phong quang mặt mũi xưa nay, đó gọi là sở tri, chẳng phải chướng, chương ấy là chướng sở tri. Đại sĩ phu đời gần đây phần nhiều là cái thấy này. Như Hàn Tử Thượng và mỗ giáp ở Lâm Xuyên kéo lỗ mũi nửa năm cũng không tự tin. Thường nói một việc này, chúng ta chỉ biết hướng về thì có thể làm sao, bèn phải vào tay cũng là tự làm chướng nạn, hoặc không hội lầm nhưng những điều Phật nói Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện tiền chẳng được thành Phật đạo nghĩa là nạn thành Phật đạo như thế đâu không biết một niệm quán khắp vô lượng kiếp không đi, không đến, cũng không trụ, rõ biết việc ba đời như thế, vượt các phương tiện thành mười lực.

Sau khi đức Phật vừa nhìn bèn nói: Lạ thay tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như lai nhưng vì vọng tưởng, chấp trước nên không chứng đắc. Vì thế gọi người vọng tưởng chấp trước chính là nói bệnh của sĩ đại phu đời nay.

Tiên đức sở dĩ chỉ bày, tất cả dưới gót chân người, chẳng phải không viên thành, chẳng phải không đầy đủ, cho nên có cha không thể truyền con, thần không thể hiến vua. Bởi tự chứng tự ngộ, chẳng tự người được. Cho nên chẳng hoại giả danh mà nói Thật tướng.

Pháp sư Khải nói: Vắng lặng, rộng lớn, phân biệt, trên thì có vua, dưới thì có quan. Cha con thân thiết, tôn ty khác địa vị, khởi giáo tựa nhân này, sau nầy nước chia ra cõi, người chia nhà họ, mỗi người giữ địa vị của mình. Há chẳng phải pháp đó trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ? Phật không nói ư? Người đáng dùng thân Phật được độ thoát thì hiện thân Phật mà nói pháp. Người đáng dùng thân Tể quan cho đến Trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được độ thoát thì hiện thân Tể quan, Tỳ-kheo-ni mà nói pháp cho họ nghe.

Lại nói: Khi ứng mắt thì hoặc ngàn ngày muôn tượng không thể trốn bóng. Khi ứng tai khe sâu âm thanh lớn nhỏ khó thể đủ. Pháp môn đã cao siêu như thế. Vì sao người học phần nhiều không hướng về thời

tiết này để lãnh hội, và ông tự sanh lui sụt, chính là không tự tin sự cao quý này, cam chịu làm người thấp hèn.

Như kẻ danh lợi thì được ở chỗ này mới biết nói: Một trần mới khởi gồm thâu đại địa, đầu một sợi lông sư tử trăm ức đầu lông hiện. Ngàn đầu muôn đầu chỉ biết lấy một đầu. Lại cái nào là một đầu, chẳng thấy Hòa thượng Nam Đài nghe tiếng bảng có bài tụng rằng: lành thay ba tiếng bảng, tri thức đều đến tham, đã khéo biết thời tiết, nay ta không hai, ca, lại lấy phất trần gõ vào giường thiền nói. Vừa đến gọi là tận, ở đây thành Đẳng Chánh Giác, là nghĩa chân thật.

Cho nên quốc sư Thiều nói: Như Lai đối với tất cả chỗ thành Đẳng Chánh Giác. Ở trên núi dao rừng kiếm thành Đẳng Chánh Giác, ở trong vạc nước sôi lò than thành Đẳng Chánh Giác, ở dưới cây gậy thành Đẳng Chánh Giác. Ngay tiếng hét thành Đẳng Chánh Giác. Tuy như vậy, như người uống nước lạnh nóng tự biết. Há không thấy Đồng Tử Thiện Tài đến trước lầu các lớn của Tỳ-lô-giá-na gieo năm vóc sát đất, nghĩ như vầy: lầu cac lớn này là chỗ ở của người hiểu không, vô tướng, vô nguyện. Chỗ người ở tất cả pháp không phân biệt ấy là thực hành một kiếp vào tất cả kiếp, dùng tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại chỗ ở của người đó. Là lấy một Phật vào tất cả Phật, lấy tất cả Phật vào một Phật mà không hoại chỗ ở của người đó. Cho đến không đếm trước tất cả chỗ ở nhà cửa của thế gian.

Sao gọi là nhà cửa của thế gian: chính là đối với đạo vô thượng tự làm chướng nạn. Như chấp trước tất cả nhà cửa của thế gian không thể xả bỏ thì chúng ta gọi là Trưởng lão cũng không trụ viện, một bề dứt bỏ thế gian mới thực hành được đạo này. Như thế là hoại tướng thế gian mà bàn về thật tướng. Vì sao nói có? Vì thường thích Đông Pha làm văn chương, ngõ hầu đạt đạo. Nếu chưa đến với đạo mà tam-muội Ngôn ngữ thật gần, người gọi là hậu thân của Hòa thượng Ngũ Tổ Giới mà không biết do nhân duyên gì, trong đó quên ý này thì cũng tạm thời không tiện. Quán nó làm Duy Ma vẽ tượng tán, Tử thỉ đến chung không chết dưới lời nói:

- Lời nói rằng: Ta quán các công công một sư. Người cầm liều thuốc trị một bệnh. Gió lao muốn lạnh khí muốn ấm. Gan phổi dạ dày lại khác nhau. Lấy thuốc cất như gò núi. Cuối cùng không thuốc nào thí dùng được. Có thầy thuốc giỏi vỗ tay cười. Cảm ơn các ông bệnh lành theo. Nói thầy thuốc để lại lời cho chúng.

Thầy thuốc nói: Các ông dùng thuốc, đều chẳng phải chỗ, người làm đã đi, bệnh ấy giảm theo. Hoặc hỏi thầy thuốc, anh nhờ uống thuốc

gì mà bệnh giảm?

- Không ngoài chỗ dùng chúng làm, nhưng vì không khéo dùng.

Cho nên nói: Hỏi đại y vương lấy thuốc gì, lại được các công sử dụng. Ta quán ba mươi hai vị Bồ-tát, mỗi người dùng ý bàn pháp môn không hai, còn Duy-Ma-Cật im lặng không nói. Ba mươi hai nghĩa một thời đoạ, ta quán nghĩa này cũng không đoạ. Duy-ma lúc đầu không lìa lời này.

Điều này tuy là rắn chết nhưng biết làm sống lại. Nếu điều luận nói của ba mươi hai vị kia thật là lúc phụ đoạ thì không nói hơn có nói. Tinh biết ý người xưa không như thế.

Cho nên lập dụ nói: Thí như sáp ong làm đèn, không lấy lửa điểm thì không sáng, bỗng thấy chỗ mặc nhiên không nói. Ba mươi hai thuyết đều sáng rực. Phật tử nếu đọc kinh Duy-ma nên lấy niệm này làm chánh niệm. Ta quán thất phương trượng Duy-ma có thể nhận chín trăm muôn Bồ-tát, ba muôn hai ngàn tòa sư tử, đều sẽ dung thọ không chật hẹp.

Trong kinh chép: Đây là cư sĩ Duy-ma, có năng lực thần thông đại giải thoát không thể suy nghĩ bàn luận. Cho nên mượn tòa Đăng Vương, lấy cơm Hương tích, quyết đoán lấy thế giới Diệu Hỷ. Như nhà thợ gấm, như cầm kim nhọn đâm một lá táo. Bởi lý chân thật không thể dùng trí mà biết, không thể dùng thức mà biết. Cho nên: lại có thể phân bố một bát cơm no nê vô lượng chúng trong mười phương, quyết đoán lấy thế giới Phật Diệu Hỷ như cầm kim đâm một lá táo. Nói là Bố-tát không nghĩ bàn, trụ lực thần thông tự giải thoát. Ta quán hòn đá ở một chỗ, giày gai, trướng sách bày hai khuỷu tay. Có thể khiến cho đầu bút phát sanh Duy-ma. Thần lực lại hơn Duy-ma-cật. Nếu nói bức họa này không thật tướng. Trong thành Da-ly cũng chẳng thật Phật tử, nếu thấy tượng Duy-ma nên lấy quán này làm chánh quán. Đây là thiền Đông Pha nói, há chẳng phải là ngôn ngữ đến hay sao? Nếu chẳng phải do đời trước huân tập, thì đâu hiểu đạo như thế. Cho nên ý của Diệu Hỷ cũng muốn thượng thư công tin được việc này. Cư sĩ Diệu Tâm xin giữ lời này về nêu cho Lệnh Phúc. Sợ nhân lời nói của Diệu Hỷ thẳng xuống tin được. Ngày khác bỗng nhiên vừa phát, đó là cắt đứt dòng sanh tử, y theo vị Phật Tổ làm người xuất thế gian không độ lượng, mới không cô phụ ý mong cầu của Diệu Hỷ. Cư sĩ Diệu Hỷ gần đây được nhập định Quán Âm. Lại dùng việc làm của Diệu Hỷ năm xưa khen ngợi. Đề trên đó: bởi khi ở trời sao, nhân nói chỗ thỉnh của bạn lan đình. Lúc ấy ý tin một cây bút tả thành, cùng Duy-ma khen ngợi. Ngôn ngữ tuy khác nhau nhưng đại ý giống nhau. Nói tướng thế gian múôn thứ âm thanh mọi

người dùng tai nghe chẳng phải mắt nhìn. Tất cả âm thanh đều dùng tai nghe, Quán Âm lại dùng mắt quán. Cho nên nói chỉ có Đại sĩ này mắt có thể quán, làm sao thấy được, vì mắt sáng quán rõ là Phật sự.

Đến đây là chuyển rồi. Nói ở cảnh giới của mắt chẳng thể lấy được. Cảnh giới của mắt không thể chấp, tức là cảnh giới mắt vắng lặng, nhãn giới đã vắng lặng không thể cảnh giới của tai không vắng lặng.

Cho nên nói: Tai, mũi, lưỡi, thân ý cũng vậy. Lành thay tâm rỗng rang mười phương hư không, sáu căn hiển bày nghĩa như thế.

Bồ-tát Quán Âm dùng mắt nghe, còn Bồ-tát Phổ Hiền dùng tâm nghe, tức là nghĩa hiển bày như thế, gọi là hiển bày. Chỗ mắt làm Phật sự chỗ tai, chỗ tai làm Phật sự chỗ mũi, chỗ mũi làm Phật sự chỗ lưỡi, chỗ lưỡi làm Phật sự chỗ thân, chỗ thân làm Phật sự chỗ ý. Trong ý giới làm Phật sự vô lượng vô biên rộng lớn, được thọ dụng tự tại như thế rồi. Mấy vẫn thấy sắc, tai vẫn nghe tiếng, cho đến mũi lưỡi thân ý, mỗi căn y vào bổn phận.

Cho nên nói: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thân xác chạm, ý suy nghĩ không khác nhau.

Vừa đến gọi là là pháp trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ. Nên dùng quán này mà quán như thế. Lấy đây là thật thành vọng tưởng.

Đến đây lại chuyển rồi, nói: Nếu lìa vọng tưởng chấp thật pháp, lần lần mê hoặc mất bổn tâm, bổn tâm đã mất theo điên đảo, không thấy đại sĩ Diệu sắc thân ư?

Vì sao điên đảo? Vì mắt thấy sắc theo sắc chuyển, tai nghe tiếng theo tiếng chuyển, ấy gọi là chúng sanh mê mình chạy theo vật. Vì chạy theo vật nên chẳng thấy diệu sắc thân của đại sĩ không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đây là dạy có văn rõ ràng. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã không có thật thể thì nghĩa hiển bày qua lại nương vào đâu mà lập.

Cho nên nói: Nghĩa hiển bày cũng vắng lặng, cũng không có đại sĩ diệu sắc thân. Cũng không có muôn thứ tiếng âm thanh. Phật tử hãy quán như thế sẽ lìa hẳn khổ sanh tử thế gian. Tất cả văn tự phải dạy nói và làm được. Nếu nói mà không thực hành thì không thành văn chương.

Vừa rồi nhân nói về thời tiết nhân duyên, cho nên nói: Thiện Tài mới đứng trước lầu các đã khen ngợi nhiều việc cao siêu, nhưng chưa thể được vào. Bèn nói với Bồ-tát Di-lặc rằng: chỉ mong đại Thánh mở cửa lầu các, cho con được vào. Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc đến lầu các trước,

búng ngón tay ra tiếng, cửa ấy liền mở, bảo Thiện Tài vào. Thiện Tài tâm vui mừng vào rồi cửa lại đóng. Khi đóng thì thế nào?

Bên là tin tức Quan Âm vào dòng quên sở. Sau đó, Thiện Tài ở trong lầu các thấy trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đời Đâu-suất-đà. Mỗi tầng trời đều có Phật Di-lặc, giáng thần đản sinh, bước đi bảy bước, nhìn khắp mười phương. Hiện làm đồng tử, ở chỗ cung điện, vì trí nhất thiết, xuất gia khổ hạnh, hàng phục chúng ma, thành Đẳng Chánh Giác.

Phạm vương khuyến thỉnh, chuyển chánh pháp luân, lên cung điện trời mà giảng nói pháp, kiếp số thọ lượng chúng hội trang nghiêm, chỗ nước thanh tịnh, đều nguyện tu hành, trụ trì giáo pháp, thảy đều khác nhau. Thiện tài chẳng những thấy Bồ-tát Di-lặc làm Phật sự mà còn tự thấy thân mình ở chỗ tất cả các Đức Phật, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự. Dùng tam-muội hải ấn ấn một ấn định, lại không một mảy may cho là thấu lậu. Đã thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm, tự tại vô lượng cao quý như thế rồi. Bồ-tát Di-lặc nhiếp thần lực vào trong lầu các, lại búng ngón tay ra tiếng bảo Thiện Tài rằng: nầy người thiện nam! Khổ pháp tánh như vậy, Bồ-tát biết các pháp, biết nhân duyên như thế, nhóm họp tướng hiện bày. Tự tánh như thế, như huyễn như mộng, như bóng như hình, đều không thành tựu.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng búng ngón tay liền xuất định. Ngay lúc này, bỗng nhiên đã mất bố đại. Sau đó Di-lặc chỉ bày lấy cảnh giới như trên, không có chỗ đi, cũng không chỗ trụ, chẳng tịch chẳng thường, xa lìa tất cả.

Sư vời đại chúng nói: Đã đến không có chỗ theo, đi không có chỗ đến, thì cái quạt trong tay Đại sư Vân Môn nhảy lên tầng trời ba mươi ba, chạm trúng mũi Đế-thích. Cá chép biển đông đánh một roi mưa như trút nước lại có lỗi gì. Nên biết thời tiết này có vô lượng trí tuệ rộng lớn, vô lượng thần thông, vô lượng ngôn từ, vô lượng môn không thể nói, không thể nói tất cả Phật, Bồ-tát tự tại thọ dụng.

Mọi người hãy tin như thế, nhập như thế mới biết bậc Tiên Thánh nói: Quá khứ tất cả kiếp, an trí vị lai nay. Vị lai hiện tại kiếp, lại an trí đời quá khứ, bèn hét một tiếng nói: Nếu không hét, trụ vào sắn bìm, thẳng đến sáng mai gõ vào giường thiền, xuống tòa.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 19

Phật dạy: Muốn biết cảnh giới Phật nên thanh tịnh ý mình như hư không, lìa bỏ vọng tưởng và chấp trước, khiến chỗ tâm hướng về đều vô ngại. Cảnh giới Phật chẳng phải là cảnh giới có tướng bên ngoài. Cảnh giới Phật chính là tự giác Thánh trí. Quyết định muốn biết cảnh giới này, không nhờ trang nghiêm tu chứng mà được, nên thanh tịnh ý căn, từ vô thỉ đến nay khách trần phiền não nhiễm ô, tâm nên rỗng rang như hư không, lìa bỏ các chấp trước trong ý thức, luống dối, không thật, vọng tưởng cũng như hư không thì tâm mầu nhiệm vô công dụng này tự nhiên không trệ ngại.

Phật lại dạy: Không nên đối với một pháp, một việc, một thân, một cõi nước, một chúng sanh mà nói về Như lai, nên biết khắp tất cả chỗ mà thấy Như lai. Phật nghĩa là giác, nghĩa là đối với tất cả chỗ thường giác khắp. Gọi biến kiến nghĩa là thấy bổn nguyên tự tánh thiên chân Phật của mình không có một thời, một xứ, một pháp, một sự, một thân, một cõi nước, một chúng sanh trong giới mà không khắp. Chúng sanh mê điều này mà trôi lăn trong ba cõi chịu các thứ khổ. Chư Phật ngộ điều này mà vượt qua các cõi, thọ hưởng diệu lạc cao quý. Nhưng khổ vui đều không có thật thể. Nhưng mê ngộ có khác nhau biệt mà khổ vui khác đường.

Cho nên ngài Uông Thuận nói: Pháp thân trôi lăn trong năm đường nên gọi là chúng sanh, pháp thân hiện thời của chúng sanh không hiển hiện gánh vác một việc lớn nhân duyên này, phải có chí quyết định. Nếu nửa tin nửa ngờ, thì không liên can.

Người xưa nói: Học đạo như dùi lửa, nếu gặp khói thì chớ dừng. Hãy đợi kim tinh hiện, về nhà mới đến cùng muốn biết. Chỗ đến cùng là cảnh giới mình, cảnh giới người như một.

Đã học đạo nầy, trong mười hai thời gặp vật ứng duyên, không được làm cho niệm ác sinh khởi nối nhau. Hoặc soi lại, không khởi một niệm ác, nên mau tinh thái, kéo chuyển đầu lại. Nếu một bề theo chúng

đi nối nhau không đứt quãng chẳng phải độc chướng đạo cũng gọi đó là người không có trí tuệ. Ngày xưa, Quy Sơn hỏi Lại An: Trong mười hai thời nên làm việc gì? An nói:

- Chăn trâu.
- Ông làm sao chăn?
- Mỗi lần đi vào cỏ, kéo mũi lại.

Sơn nói: Ông thật là chăn trâu.

Người học đạo chế ngự niệm ác phải như việc chăn trâu của Lãn An thì lâu ngày tự thành thục. Cung người chớ lấy, ngựa người chớ cưỡi, việc người chớ biết. Đây tuy là lời nói bình thường nhưng cũng là hành trang để vào đạo. Nhưng phải tự xem xét, từ sáng đến tối, có rất nhiều việc lợi mình lợi người, hỏi giác thiên khô, phải tự cảnh giác, không thể lơ là. Thiền sư Đạo Lâm ngày xưa ngồi trên cây thông núi Tần Vọng. Người bấy giờ gọi là Hòa thượng Ô Sào. Khi Bạch Cư Dị Thị Lang trấn nhậm ở Tiền Đường, đặc biệt vào núi yết kiến Ngài, bèn hỏi: Thiền sư ngồi ở chỗ thật nguy hiểm.

Sư nói: Thiền Tăng có gì mà nguy hiểm, Thị lãng nguy hiểm rất nhiều.

Cư Dị nói: Đệ tử trấn nhậm ở Giang Sơn đâu có nguy hiểm gì?

Sư nói: Cửa lửa giao nhau, thức tánh không dừng mà chẳng nguy hiểm ư?

Lại hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư nói: Chớ làm các điều ác, nên làm các việc lành.

Dị nói: Đứa trẻ ba tuổi cũng biết nói như thế.

Sư nói: Đứa trẻ ba tuổi tuy nói được nhưng người già tám mươi tuổi thực hành không được.

Dị bèn lễ bái lui ra.

Nay muốn tĩnh tâm lực, mặc cho đứa trẻ ba tuổi nói được hay không nói được. Người già tám mươi tuổi thực hành được hay không thực hành được. Nhưng các điều ác chớ làm thì rõ được lời này. Tin hay không tin xin suy nghĩ.

Người đời vô minh hiện hành giả cho là thiện. Thiện tuy chưa đến há không hơn người ít liêm ít thẹn, giả thiện mà làm ác. Trong giáo pháp nói:

- Nhân địa không chân chiêu cảm quả quanh co. Nếu trực tâm trực hạnh trực thủ vô thượng Bồ-đề thì có thể gọi là việc làm của bậc đại trượng phu chân chánh. Việc nhiều kiếp đến nay chỉ như hiện tại, nếu nay hội được thì việc nhiều kiếp đến tức thời như bình vỡ, băng tan.

Như nay không hội lại trải qua nhiều kiếp cũng chỉ như thế. Pháp như thế, xưa nay như vậy, không hề biến đổi một mảy may.

Việc nầy cho người thông minh lanh lợi gánh vác. Nếu để cho người thông minh lanh lợi không có phần gánh vác, thì người thông minh lanh lợi tuy dễ vào, mà khó giữ gìn. Bởi chỗ vào không sâu lắm nhưng vì sức yếu. Người thông minh lanh lợi mới nghe thiện tri thức nói chuyện mắt liền linh động, sớm dùng tâm ý thức giải liễu. Như người này tự làm chướng ngại, nhiều kiếp không lúc nào ngộ, quỷ bên ngoài làm vương lụy có thể trị. Đây chính là nhà thân làm mờ ám không thể cầu khẩn.

Vĩnh Gia nói: Tổn pháp tài diệt công đức, đều do tâm ý thức này, chính là đó. Sĩ nhân xem rộng nhiều sách muốn làm lợi ích tánh thức, mà trở lại nhớ giữ.

Người xưa nói: Uẩn ở trong bụng, làm việc nghiệp giúp bàn chuyện. Thật không biết ý của bậc Thánh lập giáo, gọi là suốt ngày đếm của báu cho người, mà tự mình không phân nửa đồng, xem đọc kinh giáo cũng vậy. Cần phải thấy trăng quên ngón tay, không thể theo lời nói để hiểu.

Người xưa nói: Phật nói tất cả pháp vì độ tất cả tâm, ta không có tất cả tâm đâu cần tất cả pháp. Người có chí đọc sánh xem giáo có thể như thế mới thể hội ý của bậc Thánh phần nào. Xưa, Lý Văn Hòa Đô Uý tham Thiền sư Bạch Môn Từ Chiếu Thông ngộ tông chỉ của Lâm Tế. Có một bài kệ rằng: học đạo phải là người sắt, dùng tâm hay đầu để phán, chứng thẳng Vô thượng bồ-đề tất cả thị phi chẳng quản, mầu nhiệm thay lời này. Có thể làm hạt giống ánh sáng giúp cho phát cơ.

Việc trần lao thế gian như vòng xích tuần hoàn nối nhau không đứt quãng, được chỗ tĩnh thì tĩnh. Vì vô thỉ đến nay tập khi quen rồi. Nếu bất lực với nó thì lâu ngày, không biết không giác nhập được đầu sâu.

Ngày 30 tháng chạp rốt cuộc tay chân không biện biệt, phải được lúc qua đời không điên đảo. Lại từ ngày nay làm việc, chớ dạy điên đảo. Như nay chỗ làm việc điên đảo, muốn khi qua đời không điên đảo thì không có việc đó.

Người xưa có nói: Tìm trâu thì hỏi dấu chân, học đạo thì hỏi vô tâm. Dấu chân trâu còn thì trâu trở về, vô tâm nó dễ tìm. Nên gọi người vô tâm chẳng phải như cây ngói đất đá vô tri, nghĩa là xúc cảnh gặp duyên tâm định bất động, không chấp trước các pháp, tất cả chỗ thản nhiên không chướng ngại, không bị nhiễm ô, cũng không trụ chỗ nhiễm ô, quán thân tâm như mộng huyễn, cũng không trụ trong cảnh hư vô

mộng huyễn. Được cảnh giới như thế, mới được gọi là chân vô tâm, như chưa được chân vô tâm, chỉ cứ nói và mặc chiếu tà thiền sao lạ thay.

Phật là thuốc của chúng sanh. Chúng sanh bệnh thuốc trừ cũng không dùng, hoặc bệnh mất thuốc còn. Vào cảnh giới Phật, mà không thể vào cảnh giới ma. Bệnh này và bệnh của chúng sanh chưa trừ. Bệnh nặng khỏi thuốc bỏ, Phật quỷ đều ghét, mới ở đoạn Đại sư nhân duyên này có thiếu phần tương ưng.

Quy Tông chém rắn, Nam Tuyền chém mèo, học theo dòng ngữ phần nhiều gọi là đương cơ diệu dụng, cũng gọi là đại dụng hiện tiền còn khuôn phép.

Thật không biết đều chẳng phải là đạo lý này, đủ mắt vượt qua. Nêu lên liền biết thế nào. Nếu đại pháp không rõ đánh ngói khoan rùa thì lúc nào là xong. Muốn muôn phép không thì trước tịnh tâm minh, tâm minh thanh tịnh, thì các duyên cũng dứt, các duyên đã dứt thể dụng đều luống dối. Thể tức tự tâm, bổn nguyên thanh tịnh, dụng tức tự tâm diêu dụng biến hóa. Vào tịnh vào uế không bị đắm nhiễm, như biển lớn không gió, như hư không mây tan hết, đến được thửa ruộng như thế mới được gọi là người học Phật, chưa được như thế thì đôn đốc tinh thần.

Tòng lâm gần đây dùng diệu ngôn ỷ ngữ hỏi đáp của người xưa làm nhân duyên khác nhau, người học cô Mị, thật không có bổn thật. Chư Phật nói pháp chỉ sợ người không hội. Dù có nói ẩn lời thì lại dẫn thí dụ làm cho chúng sanh ngộ nhập mà thôi.

Như vị Tăng hỏi Mã Tổ thế nào là Phật?

Tổ nói: Tức tâm là Phật.

Ở đây ngộ nhập lại có gì khác nhau? Ở đây không ngộ tức tâm này là Phật lại là nhân duyên khác nhau. Phàm xem kinh giáo và nhân duyên vào đạo của người xưa, tâm chua tỏ rõ biết được mê muội không mùi vị như gặm khối sắt thì phải cố gắng, thứ nhất không được buông bỏ, chính là ý thức không làm, tư tưởng không đến, dứt phân biệt, diệt lý. Bình thường có thể nói được đạo lý phân biệt được chỗ đi đều là diệt bên tình thức. Phần nhiều nhận giặc làm con chẳng thể không biết. Có một hạng người sáng xem kinh, niệm Phật sám hối, chiều khẩu nghiệp tự do mắng chửi người. Hôm sau vẫn như trước lễ Phật sám hối, suốt năm lấy làm thời khoá hàng ngày. Người này thật ngu, thật không biết, Phạm ngữ là sám ma, Hán dịch là sám hối tội lỗi đã làm, nghĩa là dứt tâm nôi nhau, một khi dứt không tiếp tục nữa, hễ sám thì mãi mãi không tạo nữa. Y theo sám hội của Đức Phật, thì người học đạo chẳng thể không biết.

Người học đạo trong hai mươi bốn giờ tâm, ý, thức thường phải vắng lặng, không có việc làm cũng tĩnh tọa để cho tâm không buông lung, thân không chao đảo. Huân tập lâu ngày tự nhiên thân tàn an vui, đối với đạo có phần hướng về. Vắng lặng Ba-la-mật định chúng sanh tán loạn vọng giác. Nếu chấp chỗ vắng lặng là rốt ráo thì bị thuộc về mặc chiếu tà thiền.

Hòa thượng Triệu Châu nói: Lão Tăng trong mười hai thời, trừ hai thời cơm nước là dụng tâm xen lẫn, ngoài ra không có chỗ dụng tâm xen lẫn. Đây là chỗ hành lý chân thật của lão Hòa thượng này, không cần làm Phật pháp thiền đạo hội. Thiện ác đều từ tâm khởi.

Hãy nói: Ngoài việc giở chân cất bước suy nghĩ phân biệt, gọi là tự tâm gì. Tự tâm lại từ đâu khởi?

Nếu biết được chỗ khởi của tự tâm thì vô biên nghiệp chướng cùng lúc được thanh tịnh. Muôn thứ cao quý không cầu mà tự đến.

Sống từ đâu đến, chết đi về đâu? Biết được chỗ đến đi mới gọi là người học Phật. Biết sanh tử là gì? Người chịu sanh tử là ai? Không biết chỗ đến đi là ai, bỗng nhiên biết được chỗ đến đi là ai. Xem lời này mắt nhìn mà lý hội không được trong bụng bảy trên tám dưới. Trong tấc vuông như đối đi một khối lửa, lại là ai. Nếu muốn biết chỉ hướng về chỗ lý hội không được mà biết lấy. Nếu biết được mới biết sanh tử chắc chắn không liên quan.

Người học đạo hằng ngày chỉ dùng xem xét công phu của người để thường xem xét mình. Đạo nghiệp đều được thực hành, hoặc vui hoặc buồn hoặc yên lặng, hoặc ồn náo đều là lúc để xem xét.

Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh. Chỗ hỷ nộ, yên lặng ồn náo cũng phải cân nhắc. Thứ nhất không được dùng ý ngộ, nếu dùng ý đợi ngộ thì tự cho mình là mê. Chấp mê đợi ngộ, dầu trải qua nhiều kiếp cũng không thể ngộ được.

Nhưng khi nêu thoại đầu lược xem tinh thần hăng hái là đạo lý gì?

Triệu Châu nói: “Một chữ Phật ta không thích nghe”, chữ Phật còn không thích nghe, tưởng công phu vô nhàn, chỉ nghĩ đến nhàn, theo sóng thời gian xem xét người khác.

Người xưa nắm lấy việc này. Hoặc thành lý, hoặc thành sự, hoặc y thời tiết, hoặc hướng thượng nắm giữ đều không có tiêu chuẩn nhất định. Trong giáo gọi là Phật dùng một âm thanh nói pháp, chúng sanh tùy loài mà hiểu được. Hiến Thần Bạn Đạo ở trong giàu sang, không bị giàu sang làm mê. Biết có một việc lớn nhân duyên này quyết định

thấu thoát sanh tử. Ta bị tội đến Hành Dương gặp nhau, vọn vẹn bốn năm, chỉ cùng được một ngày. Thứ Quan Thánh Sự không thể phân biệt, gồm trăm theo khoan rộng, luôn cẩn sâu dày. Không hề nói lỗi xấu của người. Đây thật là việc làm của Phật, Bồ-tát. Cũng vì thuần thành, có năng lực với đạo. Muốn tán thành ngõ hầu y vào công phu nầy, tương lai phát minh việc lớn. Như các đại lão: Dương Đại Niên, Trương Vô Tận làm Bồ-tát hộ trong ngoài nhà ta, ta nói không luống dối.

**** Chỉ dạy Cư Sĩ Đông Phong.***

Muốn học đạo này nên lý hội dưới gót chân mình, mới động đến một chút tri kiến, tức vượt qua tin tức dưới gót chân. Tin tức dưới gót chân thông rồi, thì muôn thứ tri kiến tất cả đều là việc dưới gót chân.

Cho nên Tổ Sư nói: Khi nói tri kiến, tri kiến tức là tâm, chính tâm là tri kiến. Tri kiến tức như nay. Nếu nay không vượt qua một niệm thì hướng xuống gót chân bỗng mất tri kiến, sẽ cùng Tổ Sư nắm tay nhau đi. Chưa thể như vậy thì dè dặt đối với tri kiến. Sĩ đại phu học đạo, người lợi căn lỗi lầm, người lợi căn khó vào. Khó vào thì tự sanh lui sụt, lỗi lầm thì khởi phỉ báng không nghi ngờ gì. Nếu chỉ lấy chỗ lỗi lầm dời đến chỗ khó vào. Lại lấy điều khó vào dời đến chỗ lỗi lầm thì tự nhiên yên ổn. Không biết làm lỗi lầm khó vào, được như thế rồi lại ở trong đó toàn thân buông bỏ hết. Khi buông bỏ hết, cũng không được đạo lý buông hết. Người xưa nói phóng đãng như người ngu si. Nhà người tự có ưa thích người thông.

Ngài Thanh Lương nói: Phóng khoáng mặc cho đi ở, tỉnh ngộ soi biết cội nguồn, nói chứng thì chẳng thể dạy người, nói lý thì chẳng chứng không thể liễu ngộ. Nhưng người thời nay mới nghe nói như thế, lấy làm việc thật có như thế bèn nói ta chứng, ta ngộ. Lấy ra trình cho người thì không được, một bề nói cao thiền, bảy dọc tám ngang, nói hồ nói loạn, khinh thần đùa quỷ. Cho rằng việc môn hạ của Tổ Sư như thế. Thật không biết, thân chứng thân ngộ, chỉ có người thân chứng thân ngộ. Không nhờ ngôn từ, tự nhiên âm thầm tương khế. Chỗ tương khế cũng không làm ý và hội. Như nước vào nước, như vàng mạ vàng, nêu một rõ ba, cơ mắt hai lạng. Đến mảnh ruộng này, mới có thể gọi là lìa tướng nói năng, lìa tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên, chẳng phải gượng làm. Vì pháp như vậy tòng lâm gần đây, tà pháp hoành hành, chúng sanh mắt lòa, không thể thắng số. Nếu không lấy công án của người xưa nêu biết cân nhắc, thì như người mù phóng cây gậy trong tay, một bước đi cũng không được, đem nhân duyên của người xưa nói, mỗi người chia

môn loại là: Cơ này là nhân duyên đạo nhãn. Cơ tắc này là nhân duyên thấu một thỉnh sắc. Cơ tắc này là nhân duyên quên tình. Từ đầu vẫn là thứ tự theo. Thì suy lường bói toán, hạ lời bàn luận, dù có người biết được bệnh này cũng gọi là thiền đạo Phật pháp.

Không ở trong ngôn ngữ văn tự tức tất cả bày ra lại hiện thành cơm cháo rồi, ngồi trong hang quỷ Hắc Sơn, gọi là mặc mà thường chiếu. Lại gọi là như người chết. Lại gọi là việc khi cha mẹ chưa sanh. Lại gọi là việc trước kiếp không. Lại gọi là tin tức bờ bên nầy Oai Âm. Ngồi đến ngồi đi, ngồi được xương hông sinh chai, đều không dám nhúc nhích gọi là tướng công phu thuần thục. Lại dùng nhiều lời lẽ rảnh rang từ đầu làm đạo lý bàn luận, truyền trao một lần gọi là tông chỉ, trong tấc vuông vẫn là đen tối. Vốn phải dứt trừ nhân ngã, nhân ngã càng cao, vốn phải diệt vô minh, vô minh càng lớn. Thật không biết việc này, chỉ có thân chứng thân ngộ mới là rốt ráo.

Mới có một lời nửa câu làm đặc biệt giải thích huyền diệu, giải thích bí mật, biết có thể truyền trao. Chính là chẳng phải chánh pháp. Chánh pháp không truyền không trao. Chỉ có ta chứng ông chứng, mắt mắt đối nhau, lấy tâm truyền tâm. Làm cho tuệ mạng của Phật Tổ không đứt quãng. Sau đó tồi phục mình lấy vật làm khuôn phép.

Cho nên Đạt-ma nói: Ta vốn đến đất này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cánh, kết quả tự nhiên thành. Cho nên gọi là truyền pháp chính là tâm Phật, tâm pháp vô hình. Cho nên việc truyền nói trước đây, ta chứng ông chứng. Nếu hai bên không chứng, hướng về tâm bên ngoài thủ chứng thì có tông chỉ huyền diệu đặc biệt đáng truyền đáng trao. Bèn có ta hội, ông không hội.

Sanh ý nghĩ nhẹ mỏng, thêm lớn ngã kiến, Như lai nói là điều đáng thương. Thiền Diệu Hỷ chẳng có sự khác nhau giữa khó tham dễ tham. Chỉ cần người tham thiền hướng về chỗ trước khi chưa đại tiểu tiện, quét sạch đầu đường sanh tử.

Thẳng đến không nghi Phật, không nghi Tổ, không nghi sống, không nghi chết. Khó tham dễ tham, khác nhau do người, không liên can đến thiền.

Thường thường người thông minh lanh lợi, phần nhiều là cầu mau có hiệu nghiệm, trong miệng có thể được nó, trước mắt có thể cậy nhờ. Thật không biết, người được việc này như sanh sư tử rồi bỏ. Đường nhân hằng ngày trong mười hai thời như thủy ngân rơi xuống đất. Sớm thì đại viên, nhỏ thì tiểu viên, không cần an bài, không làm giả tạo, tự nhiên vui nhộn, thường lộ hiện tiền. Chính lúc như thế, mới được khế hợp,

được một ngũ thức, gọi là không thấy một pháp tức là Như lai mới được gọi là Quán Tự Tại. Nếu chưa được như thế thì hãy tam lấy làm thông minh nói đạo lý này bỏ qua một bên. Lại hướng về chỗ không sờ mó, chỗ không mùi vị, thử sờ mó nhai xem. Mò đi mò lại, nhai đi nhai lại, bỗng nhiên hướng về chỗ không sờ mó nhai được thoại đầu.

Chỗ không sờ mó đánh mất lỗ mũi.

Mới biết Lão Nhân Triệu Châu nói: Chưa xuất gia bị bồ-đề sai, sau khi xuất gia sai được bồ-đề. Có khi dơ cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi dùng thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Dùng Kiến lập cũng ở ta, quét sạch cũng ở ta, nói đạo lý cũng ở ta, chẳng nói đạo lý cũng ở ta, ta là Pháp Vương, đối với pháp được tự tại. Nói thì có ngần ấy, không nói thì không có ngần ấy. Được như thế tự tại rồi, đi đâu mà không được tự tại.

Tiếng Phạm là Bát-nhã, Hán dịch là Trí tuệ. Chưa rõ Bát-nhã, nêu có người tham dục, sân si. Chưa rõ Bát-nhã nên có chúng sanh độc hại. Làm việc như thế thì trái với Bát-nhã đâu được gọi là trí tuệ.

Diệu Hỷ bình thường nói cho người, mới biết chỗ hằng ngày ứng duyên. Khi tiết kiệm sức lực chính là dỗ đương nhân đắc lực. Chỗ đắc lực tiết kiệm lực vô hạn. Chỗ tiết kiệm lực được lực vô hạn, thường thấy nói được nhiều rồi, lại giống như người ở Tứ Châu thấy bậc Đại Thánh, thật không biết Diệu Hỷ nói như thế chính là chỗ hành lý ngày xưa. Sợ có người tin không kịp, không khỏi bốn lần cân nhắc hành động biết gánh nước gánh bùn, từng làm khách lãng tử đáng thương.

*** Chỉ Dạy Cư Sĩ Trí Thông**

Các bậc Thánh trước đây, không có ngôn ngữ truyền trao, chỉ nói lấy tâm truyền tâm mà thôi. Thời nay phần nhiều là nương vào thầy mà học hiểu, trái với tâm này, dùng ngôn ngữ truyền trao gọi là Tông Chỉ. Là người làm thầy mắt đã không chánh, mà người học không có chí quyết định, mau muốn hội thiện.

Miệng nói bất không, nhưng hữu có thể nói. Muốn được tâm địa khai thông, đến chỗ rốt ráo an vui, vui chẳng phải là khó ư?

Người xưa nói: Câu có thể chuốt ý, ý có thể chuốt câu, câu ý giao nhau thật đáng kính nể, lại nói: Trong ý không thể dừng câu, trong câu không thể dừng ý. Như Chiêu Khánh hỏi La Sơn rằng: Hòa thượng Nham Đầu nói như thế như thế, không như thế, không như thế, ý chỉ thế nào?

La Sơn bèn gọi Đại Sư

Chiêu Khánh đáp: Dạ.

Sơn nói: Cả hai sáng, cũng cả hai tối.

Khánh bèn lễ bái, lui ra.

Ba ngày sau lại đến hỏi. Ngày trước Hòa thượng ý chỉ thế nào?

Sơn nói: Ta tận tình nói với ông rồi.

Khánh nói: Đại Sư cầm lửa mà đi.

Sơn nói: Nếu như thế, y cứ vào chỗ ông nghi mà hỏi tương lai.

Khánh nói: Thế nào là cả hai sáng, cũng cả hai tối.

Sơn nói: Cùng sống cũng cùng chết.

Khánh lại lễ bái mà lui.

Sau này, Tăng hỏi La Sơn: Đồng sanh đồng tử thì thế nào?

Sơn nói: Như trâu không có sừng.

Lại hỏi cùng sanh cũng cùng tử là thế nào?

Sơn nói: Như hổ mọc sừng.

Muốn hiểu việc xưa nay nên dùng nhân duyên này để nhớ nghĩ.

Nhưng không được đắm ý xuyên tạc, xuyên tạc thì sai lầm.

Chẳng thích kỳ ngôn diệu ngữ của quý vị. Tông sư mỗi người tự chủ trương một thất truyền trao. Loại công an của người xưa, như xen lẫn các chất độc, đưa vào tàng thức. Kiếp kiếp đời đời lấy không ra đầu bờ sanh tử, chẳng phải riêng mình không đắc lực, mà nhật dụng hằng ngày cũng bị chướng ngại này. Mắt đạo không được sáng suốt, người xưa bất đắc dĩ, thấy người học các ông, tri giải khác nhau phần nhiều trái đạo, đắm ngôn ngữ. Cho nên thuốc khác nhau trị bệnh khác nhau của các ông, làm cho tâm địa được an vui, đến cảnh giới không khác nhau. Nay lại dùng ngôn ngữ khác nhau làm đặc biệt chấp thuốc là bệnh, không đáng thương sao? Người xưa nói Phật là thuốc của chúng sanh, chúng sanh bị bệnh thì dùng, chúng sanh không bệnh mà dùng thuốc thì thuốc lại là bệnh.

Rất nhiều người bị bệnh trước đã nói. Tạp độc không thể thâu vào tàng thức, cũng là nghĩ vầy.

Hàng ngày trong trần lạo, muôn việc bất như ý là bệnh của chúng sanh. Một niệm ánh sáng, phản chiếu là thuốc Phật. Nếu có thể đối với Phật, với chúng sanh thẳng xuống không sanh phân biệt thì bệnh khỏi thuốc bỏ, mới khế hợp được, cái gọi là việc hàng ngày không khác, chỉ ta tự hài hòa. Người người chẳng lấy bỏ, chỗ chỗ chớ bày trái lời.

Học đạo này khi chưa được vào chỗ, mà học được thì ngàn khó muôn khó. Nghe Tông Sư nêu giác dụ giác khó hội.

Bởi lấy tâm thử chứng cầu dứt không trừ. Lại bị làm chướng ngại

này, tâm này mới thôi, mới biết chẳng khó chẳng dễ, cũng chẳng phải là sư có khả năng truyền trao. Biết mê không ngộ là lầm lớn. Chấp mê đợingộ lầm càng lớn. Vì sao? Vì bất giác mê, chấp mê đợi ngộ là bất giác trong bất giác.

Trong mê lại mê, quyết muốn phá hai lớp cửa này, xin một lúc buông hết. Nếu không buông, mê mê ngộ ngộ tận đời vị lai lúc nào mới thôi?

Người học đạo hàng ngày cảnh không thì dễ, mà tâm không thì khó. Cảnh không mà tâm chẳng không, tâm bị cảnh hơn, nhưng tâm không là cảnh tự không. Nếu tâm đã không mà khởi lên niệm thứ hai, muốn không cảnh này mà tâm này chưa được không, lại bị cảnh đoạt. Bệnh này không trừ thì sanh tử không nhờ đâu mà thoát khỏi, không thấy Bàng Uẩn trình kệ Mã Tô: Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi, đây là trường chọn Phật, tâm không thi đậu về.

Tâm này đủ không rồi, ngoài tâm đâu có vật gì để không? Hãy suy nghĩ chỉ được gốc, chẳng cần lo ngọn, không lại là tâm này là gốc. Đã được gốc thì muôn thứ ngôn ngữ, muôn thứ trí tuệ, hằng ngày ứng vật tùy duyên, bảy đên tám đảo, hoặc hỷ hoặc nộ, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc thuận hoặc nghịch đều là ngọn, chỗ tùy duyên có thể tự biết, thì không thiếu không thừa. Người xưa vào cửa liền đánh, hét. Chỉ sợ người học không có tánh thừa đương, huống gì xót xa lo lắng nói sự nói lý, nói huyền nói diệu, trục xe trong cỏ ư? Mấy năm gần đây, đạo này suy vi, cứ cao tòa là thầy người. Chỉ lấy công án người xưa hoặc khen hoặc chê, hoặc trong thất kín truyền trao là đạo thiền. Hoặc lấy im lặng không nói làm việc trước kiếp Không Oai Âm na bạn để làm thiền đạo. Hoặc lấy mắt thấy lai nghe, nêu lên sự giác ngộ để làm thiền đạo. Hoặc điên cuồng vọng hành đá nháng lửa, ánh chớp, nêu rồi là hội rồi, tất cả dứt trừ sạch không để làm thiền đạo. Như thế đã trái, lại chỗ nào là chỗ thật. Nếu có chỗ thật thì đâu khác với điều này. Người có mắt nêu lên thì biết.

Đạo này không hạn chế, trần lao thế gian cũng không hạn chế. Nhưng xem đương nhân hằng ngày chỗ hướng đến như thế nào. Cho nên kinh Hoa Nghiêm ghi: Đối với các thế gian, tâm như hư không, không bị đắm nhiễm, quán khắp tướng chân thật của các pháp, phát thệ nguyện rộng lớn, diệt khổ chúng sanh, mãi mãi không chán bỏ chí nguyện Đại thừa.

Diệt tất cả kiến chấp, tu các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ-tát. Gọi là hạnh nguyện bình đẳng, và cũng không có tâm hạn chế. Nên chỗ

hướng về không chướng ngại là vậy.

Học việc thế gian, dụng tâm không đến thì học không thành. Học pháp xuất thế gian không như chỗ dụng tâm. Mới nghĩ dụng tâm suy cầu thì ngàn muôn dặm không có quan hệ. Tuy như thế, nhưng không có chỗ dụng tâm, không có chỗ sờ mó, không có chỗ gắng sức, chính là gắng sức. Chớ thấy nói như vậy, lại ngoài lóng đốt sanh cành. Nói đã không dụng tâm, không sờ mó, không gắng sức thì làm sao có chỗ hướng về? Nếu có cái thấy này thì dần dần không quan hệ nữa.

**** Chỉ Dạy Cư Sĩ Diệu Chứng***

Vô thường nhanh chống, sanh tử là việc lớn. Việc thuận sanh tử trong cõi chúng sanh như gai như góc, bỏ đi một lần lại một lần đến. Nếu không lấy hai chữ sanh tử dán trên lỗ thì mũi làm đối trị, ngày 30 tháng chạp tay chân quờ quạng như chuột lột, mới biết hối hận thì muộn rồi, phải dứt khoát, xin từ nay cắt đứt ngay.

Học pháp thế gian phải lý hội được kết quả. Học pháp xuất thế gian lại toàn phải lý hội không được mới có phần hướng về. Đã lý hội không được thì làm sao hướng về, chỉ suy xét lấy như thế.

Đức Phật là người hiểu rõ mọi việc trong cõi chúng sanh. Chúng sanh là người không rõ việc trong cảnh giới Phật, muốn được như một, Phật và chúng sanh một lúc buông bỏ hết thì chẳng có liễu, bất liễu.

Cho nên người xưa nói: Chỉ thông vô sự trên sự, thấy sắc nghe tiếng chẳng phải điếc.

Tăng hỏi Triệu Châu: Cây bá có Phật tánh không?

- Có.
- Bao giờ thành Phật?
- Đợi hư không rơi xuống đất
- Hư không bao giờ rơi?
- Đợi cây bá thành Phật.

Khán câu thoại này không được nghĩ rằng, cây bá không thành Phật, hư không chẳng rơi xuống đất, rốt ráo thế nào. Khi hư không rơi xuống đất thì cây bá thành Phật. Khi cây bá thành Phật thì hư không rơi xuống đất. Định cũng nghĩ như vậy.

Phật là người vô sự, trụ thế bốn mươi chín năm, tùy theo căn tánh chúng sanh ứng bênh cho thuốc, quyền thật, đốn tiệm, bán mẫn, thiên viên, nói một Đại tạng giáo điều là pháp vô sự.

Chúng sanh từ vô thỉ đến nay bị tâm ý thức trôi lăn, khi trôi lăn lại không biết. Cho nên trong hội Bát-nhã Phật nói về tướng các pháp,

nghĩa là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp điều không, chỉ có tên gọi mà thôi. Điến chỗ rốt ráo thì tên gọi cũng không, không cũng chẳng thật có. Như người kiếp trước có chủng Thánh gốc lành, chỉ hướng về chỗ không thật có, chết đi tâm, ý, thức. Mới biết Đức Phật nói: Lúc đầu, từ vườn Lộc Uyển, cuối cùng đến sông Bạt-đề. Trong khoảng thời gian đó không hề nói một chữ, là lời chân thật.

Thiền không ở chỗ yên lặng, không ở chỗ ồn náo, không ở chỗ suy nghĩ phân biệt, không ở chỗ hằng ngày ứng duyên. Tuy như thế, nhưng thứ nhất là không được bỏ đi chỗ vắng lặng, chỗ ồn nào, chỗ hằng ngày ứng duyên, chỗ suy nghĩ phân biệt tham, bỗng nhiên mắt sáng đều là việc trong nhà mình.

Đại sĩ phu học đạo ngày nay phần nhiều là nửa tiến nửa lùi. Về việc thế gian không bằng lòng thì vội phải tham thiền. Bỗng nhiên thế sự theo ý thì mới thôi tham, vì không quyết định tín. Thiền là tên khác của Bát-nhã, Hán dịch la trí tuệ, nếu đương nhân không quyết định tin, lại không có trí tuệ, mà muốn ra khỏi sanh tử thì không có việc đó.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 20

Muốn học đạo này, phải quyết định tin cho đầy đủ, gặp cảnh thuận nghịch, tâm không dao động, mới có phần hướng đến.

Đức Phật nói: niềm tin có thể dứt hẳn được gốc phiền não. Niềm tin có thể chuyển hướng đến công đức của Phật. Tin ở cảnh giới này không bị mê đắm, xa lìa các nạn, được vô nạn.

Lại nói: Niềm tin có công năng vượt ra chúng ma, thị hiện đạo giải thoát vô thượng đạo. Như trên nói, giáo có văn rõ ràng, Phật đâu có khinh người.

Nếu nửa tối nửa sáng, nửa tin nửa không tin thì khi chạm cảnh gặp duyên tâm sanh nghi ngờ. Đối với cảnh giới tâm sanh đắm trước.

Không thể đối với đạo này quyết định không nghi. Diệt gốc phiền não, xa lìa các nạn. Các nạn là không quyết định tin. Bị ám quỷ của chính mình quấy nhiễu.

Nếu một niệm duyên khởi vô sanh thì không vượt qua niệm này.

Tức là lúc vượt qua đường quỷ, gọi là đường quỷ cũng chẳng phải vật khác, là mê mờ tâm này. Ngoài tâm này vọng sanh các kiến chấp phân biệt, tâm này chạy theo vọng niệm khác nhau trôi lăn. Cho nên thành tưu cảnh ma quỷ, nếu tin được, thì tâm này quyết định xưa nay thành Phật, bỗng mất hết các kiến chấp, tức đường này là đường bồ-đề ra khỏi sanh tử của đương nhân.

Người tham thiền, xem Kinh giáo và nhân duyên của người xưa nói, chỉ có tâm địa rỗng rang, không cần hương đến thanh danh nghĩa cú, tìm huyền diệu, cầu ngộ nhập. Nếu khởi tâm nầy là chướng ngại cho chánh tri kiến của mình nhiều kiếp không có chỗ vào.

Bàn Sơn nói: Thí như huơ kiếm tung hư không, bất luận kịp hay không kịp, cũng không nên hốt hoảng.

Kinh Tịnh Danh chép: Pháp vượt qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, muốn thấu pháp này trước phải từ của sáu căn, làm cho không thiếu lỗi lầm, thế nào là lỗi lầm?

Vì bị sắc thinh, hương, vị, xúc, pháp chuyển mà không thể lìa hẳn.

Nên đối với kinh giáo và ngôn cú của người xưa là cầu tri kiến, tìm sự giải hội.

Nếu đối với kinh giáo và nhân duyên người xưa nói, không khởi niệm thứ hai biết đường về thì ở cảnh giới này, cảnh giới khác, không thể không như ý, không thể không tự tại.

Đức Sơn thấy vị Tăng vào cửa liền đánh, Lâm Tế thấy vị Tăng vào cửa liền hét, các vị Tôn túc ở các nơi gọi là nêu lên, giao phó thẳng. Diêu Hỷ gọi là thứ nhất ganh bùn gánh nước. Dù hướng đến một cây gậy, một tiếng hét, toàn thân gánh vác được rồi không phải kẻ trượng phu, bị vùi trong nước dơ. Huống lại một cây gậy một tiếng hét, cầu kỳ đặc tìm diệu hội. Chính là trong không nhai nhép lại không có nhai nhép.

Thượng sĩ nghe đạo như ấn ấn vào hư không, Trung sĩ nghe đạo như ấn ấn vào nước, hạ sĩ nghe đạo như ấn ấn vào bàn. Ấn này và hư không, nước, bùn không khác nhau. Vì bậc thượng trung hạ có khác nhau. Như nay muốn tất vào đạo nầy và đập vỡ cái ấn, sau đó đến gặp Diệu Hỷ.

**** Chỉ Dạy Đạo Nhân Chân Như.***

Trần lao nhà lửa lúc nào mới thôi. An vui được một ngày lại như ngàn muôn ngày. Trong một ngày, tâm không tìm cầu, không vọng tưởng, không duyên theo các cảnh thì khế hợp với Chư Phật, Đại Bồ-tát ba đời, chẳng cần hòa hội, tự nhiên thành một khối.

Thế Tôn nói ví dụ nhà lửa chính là đó.

Kinh chép: Nhà này chỉ có một cửa, mà lại nhỏ hẹp, cac con nhỏ dại không thể dứt, thích chỗ vui nhộn, hoặc sẽ bị đọa lạc, bị lửa thiêu, ta sẽ nói việc sợ hãi, đầy đủ như trong kinh.

Nhà này chỉ có một cửa mà lại nhỏ hẹp, nghĩa là tín căn cạn hẹp. Ở trong nhà lửa, không có trí tuệ mà thích việc trần lao là vui. Không tin có đường ra nhà lửa, ngồi thanh tịnh diệu lạc. Nếu ở trong đó, tin được và biết được phá. Không mê đắm chỗ vui đùa của trẻ con, tâm không tìm cầu, không vọng tưởng, không duyên các cảnh. Tức trần lao nhà lửa nầy chính là chỗ thoát ra ba cõi. Vì sao? Vì Phật không nói ư? Ở tất cả cảnh không nương không trụ, không có phân biệt, thấy rõ pháp giới rộng lớn an ổn, hiểu rõ thế gian và tất cả pháp bình đẳng không hai. Cho nên Bồ-tát ở địa vị Viễn Hành địa vì dùng năng lực trí tuệ sở hành

của mình nên vượt qua tất cả Nhị thừa. Tuy được cảnh giới Tạng Phật, mà thị hiện ở cảnh giới ma. Tuy vượt ngoài đường ma mà thị hiện thực hành pháp ma. Tuy thị hiện giống ngoại đạo, mà không bỏ Phật pháp. Tuy thị hiện thuận theo tất cả thế gian mà thường thực hành tất cả pháp xuất thế gian. Ở trong nhà lửa trần lao nầy chính là phương tiện.

Người học Bát-nhã xả bỏ phương tiện này mà thuận theo trần lao, chắc chắn bị quỷ dắt dẫn. Lại ở trong cảnh thuận theo gượng nói đạo lý, gọi là phiền não tức Bồ-đề, vô minh tức đại trí, mỗi bước đi trong có, mà miệng thì bàn không, không tự trách nghiệp lực lôi kéo, lại dạy người bác bỏ không có nhân quả.

Bèn nói: Uống rượu ăn thịt không ngại Bồ-đề. Ăn trộm, hành dâm chẳng ngại Bát-nhã. Với ý tưởng như thế thì tà ma ác độc vào trong tâm mà họ không hay biết. Muốn ra khỏi trần lao như đổ dầu cứu lửa, thật không đáng thương sao?

Những thứ trần lao là hạt giống Như lai, trong giáo có Văn rõ ràng. Thí như cao nguyên, lục địa không thể mọc hoa sen, nơi ẩn thấp, bùn lầy mới có hoa sen. Ở trong trần lao nhà lửa, đầu ra đầu vào, chịu vô lượng khổ. Rồi ở trong sự khổ sinh ra nhàm chán, mới phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Những trần lao là hạt giống Như lai, chính là như vậy.

Người thế tục học đạo so với người xuất gia tất nhiên không giống nhau. Người xuât gia từ nhỏ xa lìa trần lao, không cung phụng cho cha mẹ ngọt ngon. Sáu thân không đoái hoài đến, thân ở già-lam thanh tịnh, mắt nhìn tướng Thánh bao dung, niệm niệm ở nơi đạo, tâm tâm không xen hở. Sách sở quán, chẳng phải chẳng sách Phật, việc sở hành chẳng phải chẳng Phật sự, không thấy có thể muốn.

Thọ cấm giới của Phật, người Phật khen ngợi mới dám y theo đó mà hành trì. Người bị Phật trách không dám trái phạm. Bậc tông sư có mắt sáng, thì hãy tìm hỏi, có bạn tốt có thể quyết định. Dầu có người tập khí chưa dứt, tạm thời phá luật nghi Phật, đã bị chúng tẫn xuất, bị người đời xem thường, muôn người không bằng một. Người thế tục ở trong nhà lửa, trong bốn oai nghi và tham sân si là bạn, nhưng hành vi việc làm, những điều nghe thấy đều là nghiệp ác.

Nhưng nếu ở trong đó đã được thấu suốt thì năng lực ấy hơn cả người xuất gia đến trăm ngàn muôn ức lần. Đã được thấu suốt rồi mới có thể gọi là phiền não tức Bồ-đề, vô minh tức trí tuệ, bổn nguyện rộng lớn vắng lặng. Trong diệu tâm thanh tịnh tròn sáng, thản nhiên không có một vật nào làm chướng ngại, giống như hư không, một chữ Phật

cũng là vật bên ngoài, huống chi có trần lao phiền não ân ái đối đãi ư?

Ở trong nhà lửa đã thấu suốt rồi không cần cầu xuất gia, tạo yêu làm quái, huỷ hình hoại phục, diệt thiên tánh, bặt tế lễ, gọi là người tội trong giáo. Phật không dạy người như thế. Chỉ nói người đáng dùng thân Phật để đổ thoát thì hiện thân Phật, tể quan nói pháp cho họ. Cho đến người đáng dùng thân tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di được độ thoát thì hiện thân ấy mà nói pháp cho họ.

Lại nói: Kinh doanh nghề nghiệp đều thuận theo chánh lý, không trái với thật tướng. Nhưng chỉ y vào bổn phận, theo sở chứng của mình, hóa độ đồng loại, cùng vào cửa này lại là báo ơn sâu của Phật.

Chỉ một niệm không xen hở, chẳng lo được hay không được, chính là kiếp trước không có duyên với Bát-nhã. Đời nay chưa đả phá thấu suốt, khi qua đời cũng không bị nghiệp ác lôi kéo. Hằng ngày trong mười hai thời cũng không bị trần lao làm khốn khổ, đời sau xuất đầu cũng được sẵn sàng thọ dụng. Học đạo không có phương cách gì khác, lấy ngộ làm phép tắc. Đời nay nếu không ngộ tận thì đến đời vị lai thường còn tâm này. Đời nay tuy chưa ngộ cũng gieo trồng được hạt giống Bát-nhã. Về đất tánh, đời đời không rơi vào đường ác, chẳng mất thân người, không rơi vào nhà tà kiến, không vào loài quỷ ma, huống chi hoa tâm bỗng phát minh? Ngay lúc ấy, chư Phật ba đời chứng minh có phần, các Đại Tổ Sư không có chỗ sắp xếp, phải quấy gượng làm, vì pháp như thế.

Đạo nhân chân như muốn học đạo này, chỉ y theo việc làm này, lâu ngày tự nhiên được, như ở trên nói, là một thời kỳ ứng bệnh cho thuốc. Như làm hội thật pháp lại là không đúng.

Người xưa nói: Thấy mặt trăng thôi nhìn ngón tay, về nhà thôi hỏi đường. Viết đến đây hứng tuy chưa dứt mà giấy đã hết, lại cắt đứt sự day dưa mấy ngày.

Đạo nhân Chân Như liên tục đến tạ rằng: ngày trước nghe lão sư hứng chưa hết, lại thêm hoa gấm chẳng biết có được không?

Ta đáp rằng: đã duỗi không co, lại là tiếp tục lằng nhằng này nói. Về đến nhà rồi, tự nhiên chẳng hỏi đường, thấy được trăng rồi tự nhiên không nhìn ngón tay nữa. Đức Phật nói một Đại Tạng giáo, dụ lớn ba ngàn, dụ nhỏ tám trăm. Đốn, tiệm, thiên, viên, quyền thật, bán mãn, đều là đạo lý này.

Kinh Tịnh Danh nói: Y nghĩa không y ngữ, y kinh liễu nghĩa, không y kinh bất liễu nghĩa. Phật chỉ nói nhân ngữ vào nghĩa, không nói nhân nghĩa vào ngữ. Nhà Thiền ngàn sai muôn khác, muôn thứ ngôn cú

cũng như thế.

Người học đạo thời nay bất luận Tăng tục đều có hai thứ bệnh lớn.

Một loại không thể thấy trăng quên ngón tay, đối với ngôn cú mà nghe nói Phật pháp thiền đạo, không đối với ngôn cú mà bác bỏ hết.

Một bề khép mắt lại như chết, gọi là tĩnh tọa quán tâm mặc chiếu. Lại lấy tà kiến này, dụ dẫn không biết gì cả, Dung Sớ chép:

- Tĩnh được một ngày lại là một ngày công phu. Khổ thay! Thật không biết đều là kế sống của nhà quỷ. Bỏ được hai thứ bệnh lớn này mới được phần tham học.

Kinh nói: Không đắm vào ngôn thuyết của chúng sanh, tất cả việc hữu vi luống dối. Tuy không nương vào ngôn ngữ nói cũng không đắm trước ngôn ngữ.

Lại nói: Quán ngữ và nghĩa, chẳng khác chẳng phải chẳng khác.

Quán nghĩa và ngữ cũng giống như vậy.

Nếu nói nghĩa khác thì không do ngữ giải thích nghĩa, mà lấy ngữ vào nghĩa, như đèn chiếu cảnh sắc.

Cho nên nói: Y nghĩa không y ngữ, y kinh liễu nghĩa không y kinh bất liễu nghĩa, hai bệnh nói và im không thể dứt trừ, chắc chắn chướng đạo, chẳng thể không biết. Biết được rồi mới có phần tinh tấn hướng lên.

Thứ nhất: chớ lấy cái biết làm sự nghiệp, lại không cầu diệu ngộ. Nghĩa là cho rằng ta biết người không biết, ta hội người không hội, như vậy, là rơi vào lưới ngã kiến, bị ngã tướng sai sử. Khi chưa đủ mà nghĩ là đầy đủ bệnh này càng nặng hơn. Hai bệnh im lặng và nói năng thầy thuốc giỏi cũng bó tay. Bệnh này không dứt gọi là người Tăng thượng mạn tà kiến. Trừ đi những linh cốt lâu đời mới đến đây được, được một đường chuyển thân, đã chuyển thân được thì sẽ chuyển vật: đã chuyển được vật mới gọi là người liễu nghĩa. Đã liễu nghĩa rồi thì sẽ liễu tâm. Đã liễu tâm này, thì thử ở chỗ liễu mà sử dụng khéo léo. Vốn không thể liễu, ở chỗ không thể liễu, đứng lên mà đi, có khi lấy cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi lấy thân vàng trượng sáu lại làm cọng cỏ, muốn thứ kiến hóa, thành tựu tất cả pháp, huỷ hoại tất cả pháp, bảy điên tám đảo đều không ngoài tâm vô sở hữu này. Chính lúc như thế, chẳng phải thiền Như lai, chẳng phải thiền Tổ sư, chẳng phải thiền tâm tánh, chẳng phải thiền Mặc chiếu, chẳng phải thiền đánh hét, chẳng phải thiền tịch diệt, chẳng phải thiền qua đầu, chẳng phải thiền truyền riêng ngoài giáo, chẳng phải thiền Năm nhà tông phái, chẳng phải thiền Đỗ Soạn

của ông già Diệu Hỷ. Chẳng phải những thứ thiền như vậy, rốt ráo là cái gì? Đến đây chớ nói người khác lý hội không được. Lão Diệu Hỷ cũng tự lý hội không được. Đạo nhân chân như xin tự xem lấy.

Chỉ dạy Đạo Nhân Không Tuệ.

Gánh vác việc này chính là có tâm quyết định. Một gậy đánh không quay đầu. Nếu nửa tiến nửa lùi, nửa tin nửa không, thì dù được chỗ vào cũng cấm lò lớn nấu luyện không được. Huống gì muốn làm chủ tể trong chỗ ngàn sai muôn khác? Diệu Hỷ nói lời này như Thạch Đầu trong chợ mới biết. Đạo Nhân Không Tuệ không cần nghi ngờ.

Vừa được thân tâm an tĩnh, tất cả phải cố gắng, không được hướng đến chỗ an tĩnh mà cân nhắc. Trong giáo gọi là chỗ giải thoát hầm sâu đáng sợ, phải dạy chuyển lần lần như hồ lô trên nước, tự do tự tại, không bị gò bó, vào tịnh uế, chẳng ngại không chết. Ở với môn hạ nạp Tăng có ít phần gần gũi, nếu chỉ ôm được đứa trẻ không khóc, thì có chỗ dụng gì? Không tuệ suy nghĩ, Hòa thượng Đại Châu nói:

- Tâm theo vật là tà, vật theo tâm là Chánh. Tuy một khi ứng bệnh cho thuốc không khỏi gò đất với mũi tên, mà nay nghe chưa liễu, lời này mà không nghi thì Đại Châu phí tâm lão bà. Nghe đã hiểu, lời này mà không nghi thì tâm và vật đều là pháp dư. Cuối cùng thế nào: không cho đi đêm, tới sáng phải đến.

Đã có chỗ hướng đến, thoại đầu con chó không có Phật tánh, xem thường mà nêu lên điều này. Nếu nói biết là việc thường bèn thôi, ta nói người này mắt trí chưa sáng. Diệu Hỷ tuy giống đất bằng nổi sóng gió nhưng cũng không ngoài điều Tuyết Phong nói.

Vị Tiên Ngũ Thông hỏi Phật: Phật có sáu thần thông, ta có năm thần thông, thế nào là một thông. Phật liền gọi vị Tiên năm Thông, vì Tiên đáp dạ, Phật nói:

- Ông hỏi một thông ấy, nay ta có một người làm khối bùn thường ở chỗ một thông ấy, nhận lầm làm sao sáng.

Quốc Sư ba lần gọi thị giả. Lời Thụy Nghiêm gọi chủ nhân ông. Lời Mục Châu gánh cây, thoại đầu thùng sơn của Đầu tử, thoại đầu cầu lông của Tuyết Phong, thoại đầu Phật của Phong Huyệt. Sáu vị lão túc cổ chùy này, mỗi vị đều thiếu ngộ. Diệu Hỷ nói thế giống như dùng gậy đánh mặt trăng. Bàng quan xem, không xem chẳng cho là ngoài phần.

**** Chỉ dạy Cư sĩ Quách Nhiên.***

Học pháp thế gian đều như miệng nói tâm suy. Học pháp xuất thế gian dùng miệng bàn luận, tâm suy nghĩ thì xa. Phật không nói ư: Pháp

ấy chẳng thể hiểu, suy nghĩ, phân biệt.

Vĩnh Gia nói: Tổn pháp tài, diệt công đức, do tâm ý thức này. Bởi tâm ý thức là ngôi nhà suy nghĩ phân biệt. Quyết muốn gánh vác một việc lớn nhân duyên này xin mạnh dạn tinh thần, lấy chỗ đến làm mũi nhọn, để làm điện sau này, gốc sanh tử một dao chém sạch. Chính lúc như thế, mới được miệng bàn tâm suy. Vì sao? Thức thứ tám đã trừ, thì ma sanh tử không có nơi tá túc. Quỷ sanh tử không có nơi tá túc thì suy nghĩ phân biệt là diệu trí Bát-nhã, bèn không có mảy may nào làm chướng ngại ta.

Cho nên nói: Quán Pháp lần lượt, dùng trí phân biệt, đúng sai xét định, chẳng trái pháp ấn, được đến mảnh ruộng này rồi đều là thông minh, đều nói đạo lý, đều là cảnh giới vắng lặng hoàn toàn, rốt ráo hoàn toàn, giải thoát hoàn toàn, chẳng phải vật khác.

Cho nên Bàn Sơn nói: Toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức là người. Chưa được như vậy, phải đi đứng nằm ngồi chớ để tâm ý thức được dịp làm hại tiện, lâu ngày thuần thục, tự nhiên không dùng năng lực sắp đặt, suy nghĩ điều đó, Bàng Cư sĩ ngày nọ ngồi một mình trong am tranh, bỗng nói:

- Khó khó mười thạc dầu mè thoa trên cây.

Bàng Bà nghe vậy liền nói: Dễ dễ Tổ Sư trên đầu trăm đầu cỏ.

Con gái Linh Chiếu nói: Cũng không khó, cũng không dễ, đói đến thì ăn, mệt ngủ khò.

Diệu Hỷ nói: Ba người này cùng đi không cùng bước, cùng được không cùng mất. Nếu dùng tâm ý thức suy lường bói toán, chẳng những không thấy chỗ của ba người thế nào, mà trong mười hai thời cũng tự mê mờ bản địa sáng sủa của mình, không thấy mặt mũi xưa nay, không khỏi bị khó dễ, không khó dễ lôi kéo, không được tự tại, muốn được tự tại xin lấy điều ba người này nói làm một câu xem. Diệu Hỷ đã là mang bùn gánh nước, rửa chân rồi.

Người xưa nói: Chỉ cần khẳng định tâm mình, ắt không lừa dối nhau, chỉ sợ đương nhân không tin được. Chỗ hằng ngày ứng duyên, bị cảnh ngoài lôi kéo, không thể thuần một công việc, thì thành xen hở. Trong lúc xen hở, chưa khỏi tấc vuông quấy nhiễu. Chính khi quấy nhiễu tức là thời cơ tốt.

Phật nói: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm, đối với các vọng tâm, cũng không dứt diệt. Trụ cảnh vọng tưởng không thêm rõ biết, đối với không rõ biết, bất luận chân thật, chính là đạo lý này, đạo lý này nói cho người nghe không được. Chỉ người chứng ngộ nêu lên

mới biết thế nào. Lương Võ Đế hỏi Đạt-ma: Trẫm xây chùa độ Tăng nhiều không thể tính kể, như vậy có công đức gì không?

Đạt-ma nói: Không có công đức.

- Vì sao không có công đức?

- Đây chỉ là nhân hữu lậu, quả nhỏ của trời người, như bóng theo hình, tuy có mà chẳng thật.

- Thế nào là công đức chân thật?

- Tịnh trí diệu viên, thể tự vắng lặng, công đức như thế không thể tìm ở thế gian.

Võ Đế hỏi: Thế nào là đệ nhất nghĩa Thánh đế?

- Rỗng thên vô Thánh.

- Người đối trước trẫm là ai?

- Chẳng biết.

- Không khế hợp.

Đạt-ma qua sông đến đất Ngụy.

Như nay muốn thấy công đức chân thật chẳng cần tìm cầu gì khác, chỉ hướng đến chỗ không biết mà tiến thủ. Nếu thấu được hai chữ này thì một đời tham học đã xong.

Tổ Sư nói: Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm, theo dòng nhận được tánh, không vui cũng không buồn. Người chân thật với tâm này, bên trong không thấy có pháp năng chứng, bên ngoài không thấy có pháp sở chứng. Tổ Sư nói chỗ chuyển và theo dòng đều là mê, tâm này hướng ra bên ngoài thủ chứng, đến còn đường giới hạn. Phật nói một Đại tạng giáo dụ lớn có ba ngàn, dụ nhỏ có tám trăm, chỉ nói văn tự trình hạn mà thôi. Nếu bảo Như lai thật có việc này thì chính là phỉ báng Phật, pháp, Tăng.

Lửa tâm dữ dội, rực rỡ không thôi. Tham sân si nối tiếp nhau như vòng xích không có đầu đuôi tương tục không có chỗ nối. Nếu chí khí không mạnh mẽ, ngày tháng thấm lâu, bất giác bị quỷ năm ấm nhiếp giữ. Nếu một niệm duyên khởi vô sanh, không lìa tham dục sân si, đảo dùng ấn của ma Vương, đuổi theo các bạn ma cho là hộ pháp thiện thần, lại chẳng cố gắng làm, vì pháp như thế, cho nên kinh Tịnh Danh nói:

- Phật vì người Tăng thượng mạn nói lìa dâm dục sân si là giải thoát. Nếu người không có Tăng thượng mạn, Phật nói tánh dâm nộ si là giải thoát. Tăng thượng mạn đại Xiển-đề mất hết gốc lành, là chúng sanh chẳng phải khí, không tin có Phật thừa, đầu bờ sanh tử có thể nhờ có thể nương. Những người này tuy không tin, nhưng đối với pháp bình đẳng không thiếu.

Bàng Cư sĩ hỏi Mã Đại sư: như nước không gân cốt, mà nâng được chiếc thuyền muôn hộc thì thế nào?

Tổ nói: Ta ở đây không có nước cũng không có thuyền, nói gì đến gân cốt. Ngay lời nói này Cư sĩ bỗng dứt các duyên, trở về Nam Nhạc, yết kiến Hòa thượng Thạch Đầu.

Ngày nọ, Thạch Đầu hỏi Cư Sĩ: sau khi tự thấy lão Tăng, việc hằng ngày là thế nào?

Cư Sĩ nói: Nếu hỏi việc hằng ngày của Mỗ giáp chính là chỗ không mở miệng.

Đầu nói: Biết ông như thế mới hỏi ông.

Cư sĩ bèn thuật kệ: việc hằng ngày chẳng khác, chỉ ta tự hài hòa, người người chẳng lấy bỏ, chỗ chỗ chẳng bày trái, đỏ tía là hiệu gì, gò núi dứt chấm bụi, thần thông và diệu dụng, bửa củi và gánh nước. Đây là kiểu tham thiền trong sĩ tục, quyết muốn việc rốt ráo này. Xin y phương thức của lão này. Kia đã là trượng phu, ta sao không như vậy, không thể lơ là, cố gắng cố gắng.

**** Chỉ dạy Cư Sĩ Giác Không.***

Dùng đạo này giác dân này là việc nhà Nho, Đức Phật cũng dạy: Tánh giác Diệu Minh, bổn giác minh diệu, lại Phật là giác. Ngạn Cử nói là bạn, Nho Thích đều học, nhưng không nghiêng lệch. Nhưng Thư Vĩ nói điều này rằng: giác nghĩa là cao xa, là chú đại thần, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú vô đẳng đẳng. Ngạn Cử đã biết ý này.

Chú Đại thần, chú đại minh, chú vô thượng vô đẳng đẳng, đâu cần Diệu Hỷ rửa chân lại.

Nhưng ý của Ngạn Cử chẳng phải chỉ muốn phát minh nghĩa này, để tự giác mà thôi, vì nhờ nghĩa này mà biết được điều chưa giác, khắp pháp thí cũng là dụng tâm của Phật, Bồ-tát.

Ta thích chí này, cho nên viết thẳng để dạy, phàm lên được nơi này, nên thấy nghĩa này mà mất đi sự cao xa. Nếu chấp sự cao xa cho là nghĩa thì chẳng những không liễu nghĩa này, mà cũng không thấy sự cao xa này. Nghĩa cao xa đều mất, tâm giác riêng sáng mới có thể với nói là giác. Nghĩa giác sâu xa, giảng nói không thể hết.

Kế là kệ chép: giác không, không giác không không.

Giác giác giác không, không không cũng không, muốn biết tin tức tốt vô cùng. Đô Lự Chỉ ở trong hiên này: tùy bút tùy ý, mỗi khi vẩy lấp đi mạng mà thôi.

* Chỉ dạy Tân Dụ Hoàng Huyện Uỷ.

Diệu Hỷ và lão nhân như thế. Mùa xuân năm Bính Tý niên hiệu Thiệu Hưng trước đây, xa gần khắp đình Xuyên Giang, vừa thấy thì được, giữa sắc thái văn từ tuy chưa nói mà tâm đã cho. Đã đến dịch xá, thổ lộ như phù hợp. Từ khi Khánh kiểm mắt người không nhường người xưa. Lại thích trong hội Bát-nhã được một vị anh linh có thể nâng đỡ ngọn cờ pháp này, nhưng đuốc đại pháp này là giúp đỡ trong ngoài nhà ta.

Ngày kế cùng đến Nhậm Tể ăn cơm, ăn cơm xong lại ngồi trên ghế. Lão nhân như thế bày hết chỗ uẩn, chữ chữ, câu câu, đều có rơi không giống lời sĩ đại phu ngày nay. Đời gọi miệng là trống, thiền nhân nói mộng một lần, đến đây mới tin Chư Phật ba đời nói mộng, Tổ sư sáu đời nói mộng, lão Hòa thượng trong thiên hạ nói mộng. Tức nay Diệu Hỷ vào lão nhân như thế.

Lại trong mộng nói mộng: bỗng nhiên có kẻ không đại lượng, biết đến trong mộng, mới tin lời nói của Chư Phật ba đời, chẳng phải mộng, lời Tổ Sư sáu đời chẳng phải mộng, lời nói của Hòa thượng trong thiên hạ chẳng phải là mộng. Vì sao? Vì mộng như giác, giác như mộng, nói giống không nói nên nói:

- Hai là do có một, một cũng chẳng giữ. Một niệm bất sanh, muôn pháp không lỗi. Pháp như thế, nói cũng như thế, im cũng như thế, Chư Phật ba đời cũng như thế, sáu đời Tổ sư cũng như thế. Lão Hòa thượng trong thiên hạ cũng như thế, Diệu Hỷ nay cùng lão nhân này những điều nói cũng giống như thế. Lão nhân như thế sẽ thọ dụng như thế, tu hành như thế, với người như thế, nói việc như thế, khiến người chưa được được vào cảnh giới như thế, đồng báo ân Phật, khiến Pháp như thế, trong cảng giới không chúng sanh nối nhau không xen hở. Lão nhân như thế không luống nói mộng, Diệu Hỷ không luống dối chứng minh, hãy nói:

- Thế nào là đạo lý không luống dối chứng minh. Còn gửi gắm không? Thế nào là hãy cắt đứt sắn bìm?

**** Chỉ dạy La Tri Huyện.***

Kẻ thông minh lanh lợi thường ở dưới gót chân có lỗi lầm việc này. Bởi người thông minh lanh lợi thông đường ý, mới nghe người vừa nêu việc trong đó tâm ý thức bèn lãnh hội rồi. Cho đến chỗ thật đều bao la tối tăm chẳng biết thế nào, lại dùng tâm, ý, thức bình đẳng học được để dẫn chứng, miệng phải nói được, thì trong tâm suy lường tính

toán được. Gượng xếp đặt, phải dạy cho hiểu rõ. Thật không biết, nhà thân làm đùa, quyết định không từ bên ngoài đến. Cho nên ngài Vĩnh Gia có nói:

- Tổn pháp tổn tài, diệt công đức đều do tâm ý thức mà ra. Cho nên quán nó, sự chướng đạo của tâm ý thức thật hơn rắn độc, hổ dữ. Vì sao? Vì rắn độc hổ dữ còn tránh được, kẻ thông minh lanh lợi lấy tâm ý thức làm nhà, đi đứng nằm ngồi đều báo đáp. Lâu ngày, bất tri bất giác nhồi thành một khối, cũng chẳng phải muốn thành một khối, vì vô thỉ đến nay đi được con đường này quen thuộc. Tuy vừa biết được xa lìa phá tướng dục cũng không thật có, cho nên nói:

- Rắn độc, hổ dữ còn tránh được, mà tâm ý thức thật không có chỗ tránh, trừ linh cốt đời trước.

Chỗ hiện hành hằng ngày nắm được vững, làm chủ được, biết được phá. Thẳng xuống một dao hai đoạn, bèn ở dưới gót chân làm sẽ đi, không cần đem tâm đợi ngộ, cũng không cần tính toán được vào lúc nào. Chỉ lấy điều quở trách của bậc Tiên Thánh, như tránh rắn độc hổ dữ, như qua quê hương trùng độc, giọt nước chẳng chỉ dạy vào miệng, nhưng sau đó lấy điều khen ngợi của bậc Thánh tam giáo, trong trà trong cơm,lúc vui lúc giận cùng bạn bè trao đổi nhau. Đợi thời gian dài phụng tôn, và lúc vợ con nhóm họp, lúc đi đứng nằm ngồi, chạm cảnh gặp duyên, hoặc lúc xấu lúc tốt, khi ở riêng nhà tối, chẳng được chốc lát xen hở. Nếu công phu như thế, đạo nghiệp không thành tựu, thì bậc Thánh tam giáo đều là người nói dối.

Sĩ đại phu ngày xưa trong chín Kinh mười bảy Sử, vui đùa hưng vong trị loạn, hoặc nghịch hoặc thuận, hoặc chánh hoặc tà, chẳng có việc nào không biết. Không có một việc nào không hội, hoặc xưa hoặc nay, biết hết hội hết, có một việc vừa biết, có một việc không hội, lại bị người gọi là kẻ ít học, không thấy biết. Việc nhà người thảy đều biết hết.

Khi hạ bút làm văn chương, như bình rót nước, không ngại tâm gấm miệng lụa. Trong tâm cũng suy nghĩ được, miệng cũng nói được phần hiểu. Chỗ hành lý của người, chỗ thuận nghịch của người, chỗ tà chánh của người, mỗi mỗi đều biết được thế nào, mỗi mỗi chọn lấy được, không mảy may thấu lậu. Cho đến hỏi người khác một cách từ tồn chậm rãi. Khi bạn chưa làm con của nhà Trương, Hoằng, lý, Đặng thì ở đâu mà an thân lập mạng, túc nay làm thông minh nói đạo lý, tranh người tranh ta. Dà vô minh khiến cho nghiệp thức, xem xét người khác, chẳng phải không thể phân biệt tà chánh, tốt xấu. Sau trăm năm lại đi

đâu. Đã không biết chỗ đến tức là sanh lớn, nếu không biết chỗ đi tức là tử lớn. Vô thường nhanh chóng, sanh tử việc lớn chính là đạo lý này. Nhà Nho cũng nói:

- "Sống chết cũng lớn". Cây đánh đầu người đá, thao thao nói việc thật. Ngày 30 tháng chạp, quỷ vô thường chết đến, không dùng miệng ông giải thích, không rời tức giận, không bỏ lỗi lầm.

Khổng Tử chỉ khen Nhan hồi: gọi là bậc Thánh không giận, không giận thì không bị huyết khí thay đổi. Nghĩa là bậc Thánh không lỗi, không lỗi thì chánh niệm riêng được giải thoát. Chánh niệm riệng được giải thoát thì thành một khối, thành một khối thì không hai.

Niệm tà phi mới liên quan đến chánh thì đánh làm hai mảnh, làm hai mãnh thì lỗi ấy đâu chỉ có hai mà thôi. Không tức giận, không lầm lỗi như thế mà thôi, chẳng cần bàn luận huyền diệu đặc biệt.

Sĩ đại phu học đạo tiên vương chỉ là tâm thuật chánh mà thôi. Tâm thuật đã chánh thì tà phi không liên quan. Tà phi đã không liên quan thì chỗ ứng duyên hằng ngày tự nhiên mỗi người đều rõ, hiển bày trên các vật. Tâm thuật là gốc, văn chương học hỏi là ngọn.

Người học thời gần đây phần nhiều bỏ gốc theo ngọn, tìm chương kiếm cú, học những lời hay ý đẹp để làm thắng tướng và dùng Kinh luật của bậc Thánh làm lời nói vô dụng, có thể không thương xót ư?

Điều Mạnh Tử nói không suy lường gốc ấy, mà muốn bằng ngọn. Cây một tấc vuông có thể khiến cao hơn lầu cao. Cố gắng giúp đỡ chút là xuân thu đỉnh thịnh. Liếc nhìn được chính là tâm nghiệp ác trần lao. Muốn học pháp ra khỏi sanh tử, chẳng phải đời trước trồng cội đức, thì không thể tin được, lấy được, trụ làm được chủ tể.

Thường lấy sanh tử nơi niệm, chính là hoa sen trong lửa. Đã cho việc sanh tử lại ở nơi niệm, thì tâm thuật đã chánh. Tâm thuật đã chánh thì hằng ngày ứng duyên sẽ không dùng sức sắp đặt. Đã không dùng sức sắp đặt thì không tà phi. Đã không tà phi thì chánh niệm an trụ. Chánh niệm đã an trụ thì lý tùy sự biến: lý tùy sự biến thì sự được lý dung. Sự được lý dung thì bớt sức lực mới giác. Khi bớt sức lực thì được năng lực vô hạn. Khi được như thế thì tâm ý thức không cần đè ép, tự nhiên an tĩnh. Tuy như thế nhưng chớ rơi vào chỗ vô ngôn vô thuyết. Bệnh nầy không trừ, cùng tâm, ý, thức chưa yên chẳng khác.

Cho nên Đức Phật nói: Không chấp trước vào ngôn thuyết của chúng sanh, tất cả sự hữu vi là luống dối, tuy không còn nhờ vào ngôn thuyết, nhưng cũng không đắm vào vô ngôn thuyết, mới trụ vào chỗ vô ngôn thuyết, thì bị mặc chiếu tà thiền huyễn hoặc. Những điều nói

trước đây là rắn độc hổ dữ còn có thể tránh, tâm ý thức khó đề phòng, chính là đạo lý này. Khi hằng ngày ứng duyên, bỏ đi chỗ được tĩnh thì mới yên tĩnh. Khi tạp niệm khởi chỉ đưa thoại đầu. Vì thoại đầu như lửa gom lại, không tha thứ muỗi móng, rận rệp. Nêu đi nêu lại, lâu ngày chùy tháng bỗng nhiên tâm không có chỗ đến. Bất giác phát ra; Đương lúc ấy, sanh cũng không dính mắc người hỏi, tử cũng không người hỏi dính mắc. Không sanh không chết cũng không dính mắc người hỏi, làm như thế, nói như thế cũng không hỏi người, chịu như thế cũng không hỏi người. Như ăn cơm cháo đến khi no đủ tự nhiên không nghĩ về ăn. Ngàn nói, muôn nói, nói thẳng nói cong chỉ là như thế, nghi tình không phá. Sau này bỗng nhiên mất đi, chân dẫm đạp lỗ mũi.

Diệu Hỷ lo lắng, viết nhiều ác khẩu, lại an chỗ nào.

Diệu Hỷ tự nói: Do đất mà té, từ đất mà đứng dậy, té hay dậy là ở người. Rốt ráo, không liên can đến việc mảnh ruộng này. Viết đến đây vì giấy hết lại cắt đứt sắn bìm.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 21

**** Chỉ dạy Ngạ Thủ Hùng Từ Bộ.***

Sĩ đại phu thời gian gần đây phần nhiều muốn học đạo này, mà tâm không thuần nhất, bệnh tạp độc thấm vào tâm. Bệnh tạp độc đã thấm vào tâm thì gặp việc không giải quyết được, gặp việc không giải quyết được thì ngã Kiến thêm lớn. Ngã kiến thêm lớn thì chỉ thấy lỗi người khác, thật không thể lùi bước tự xem xét mình.

Ngày vừa xuống giường có rất nhiều việc lợi mình lợi người, có thể xem xét được như thế gọi là người có trí tuệ.

Triệu Châu nói: Lão Tăng hằng ngày trừ hai thời cơm cháo là tạp dụng tâm, ngoài ra là chỗ không xen dụng tâm, hãy nói: lão này ở đâu. Nếu ở đây biết mặt mũi ông ấy mới có thể nói đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, nói nín, động tĩnh thể an nhiên. Chưa thể như thế, thì lúc này lùi bước hướng đến gót chân mà suy cùng cẩn thận. Ta có thể biết việc xấu tốt ưu khuyết của người, là phàm, là Thánh, là có, là không, suy đi suy lại, đến chỗ không thể suy cùng như chuột vào sừng trâu, bỗng nhiên tâm trộm dứt. Chính là đất hũng Tứ lăng của đương nhân, về nhà ngồi yên ổn. Diệu Hỷ bất đắc dĩ nói, ác khẩu này xem về phần kẻ hiểu việc, chính là không biết tốt xấu, vung vãi phân tiểu, bỗng nhiên đánh vào lớp dưới da có máu, vung vãi cũng làm não ông ấy không được. Nay đã không có người, không ngại dạy gã này tùy ý loạn nói. Đã là không biết tốt xấu, không khỏi rửa đất trong bùn nói không mùi vị. Như thứ nhất không được hướng về ta nói hội. Đây là sĩ đại phu thực hành nhất nghĩa thông minh.

Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng được nói một, chẳng được nói hai, chẳng được nói có, chẳng được nói không. Một hai, có không, trong tạng Quang Minh vừa gọi là thuốc độc, vừa gọi là đề hồ. Đề hồ thuốc độc vốn không có tự tánh. Người thấy thực hành có một hai, có không thì đối với bệnh là phương thuốc. Tạng Quang Minh dụ như hư không, một hai, có không dụ như ngày đêm, trời trăng. Lúc đêm tối thì

hư không chẳng hề tối. Lúc ban ngày thì hư không chẳng hề sáng. Ngày đêm trời trăng tự khuynh đoạt ấy, như thấy tướng khuynh đoạt một, hai, có không thì chẳng khác với Quang Minh Tạng. Trong đó có kẻ anh linh, không chịu loại dơ nhớp này. Khi một niệm duyên khởi bất sanh, chỉ tướng khuynh đoạt này điều là việc phải thọ dụng hằng ngày.

Trước đã nói đề hồ thuốc độc là vậy. Sĩ đại phu học đạo này phần nhiều cầu mau hiệu nghiệm. Khi Tông Sư chưa mở miệng, chính là đem tâm ý loạn không tính được.

Thật không biết ở trước mặt Diêm-la bị đánh bằng gậy sắt, nuốt hòn sắt nóng. Viên chính là như vậy. Việc lãnh giải này, cầu mau hiệu nghiệm thì chẳng phải người khác, cái gọi là ít được lại mất. Việc tinh thần càng thô, như lại nói là điều đáng thương. Sĩ Đại Phu thời nay, trong ngàn muôn người tìm một người, nửa người không bị bệnh này, không thể hiểu được.

Mùa Thu năm Bính Tý niên hiệu Thiệu Hưng, do Ngạc Chử gặp gỡ Hùng Sứ quân Thúc Nhã, vừa thấy sự khuynh đảo, bèn dùng đạo lý khế hợp nhau này để thối bước đến chỗ thật. Nhưng nói mà làm không như người phù phiếm, cưỡng biết cưỡng hội, cưỡng lãnh lược, thẳng đến chỗ chân thật của người xưa.

Không nghi Phật, không nghi Khổng Tử, không nghi Lão quân.

Sau này, nhờ lỗ mũi của Lão Quân, Khổng Tử, Phật tự thở ra mạnh mẽ tinh tấn chân thật là việc làm của kẻ trượng phu. Nguyện mạnh mẽ tinh thần, cố gắng hướng tới trước. Chỗ nói chỗ làm đủ không lầm nhưng ít bày ra mà thôi. Niếu có tiến không lùi, hằng ngày trong mươi hai thời, chỗ ứng duyên không xen hở, thành đạt cũng không rời. Nhưng thứ nhất không được tồn tâm ở chỗ thành đạt. Nếu có tâm này thì bị tâm này chướng ngại ở đầu đường. Nhưng chổ ứng duyên hằng ngày không mờ mịt thì lâu ngày, tự nhiên nhồi thành một khối. Vì sao chỗ ứng duyên khi vui khi buồn, khi phán đoán việc công, khi đối đáp với các vị khách, khi cùng với con tu hội, khi tâm suy nghĩ thiện ác, khi chạm cảnh gặp duyên, điều là lúc bộc phát ra. Ngàn muôn nhớ lấy, ngàn muôn nhớ lấy. Khi tình niệm thế gian khởi lên, chẳng phải dùng sức sắp xếp. Đã nghe về ngày trước nhưng chỉ nêu công án Tăng hỏi Tiêu Châu con chó có Phật tánh hay không?

Triệu Châu nói: Không.

Mới đề khởi một việc này, tình niệm thế gian tự sợ sệt.

Lời nhiều lại ngữ nhiều, vốn là trái lại sự sai lầm, ngàn nói muôn nói chỉ là đạo lý này, bỗng nhiên trên chữ vô dứt bặt tánh mạng.

Đạo lý nào cũng là khoa học trong mắt.

* Chỉ dạy Từ Đề Hình.

Việc này như trời sáng ban ngày, bao la thanh tịnh, không biến không động, không bất không thêm. Chỗ hằng ngày ừng duyên mỗi mỗi, đương nhân rõ ràng việc mọi người, hiển bày về vật vật. Lấy nó không được, bỏ nó không xong, bao la vô ngại, rõ ràng không hư như hồ lô thả trên nước, níu bắt nó không được, buộc nó cũng không được. Kể xưa có đạo, được hướng đến trong biển sanh tử, đầu ra đầu vào, toàn thể thọ dụng, không thiếu không thừa, không chấp lấy cảnh trần lao sanh tử. Như tách chiên đàn ra từng mảnh, lấy gì làm trần lao sanh tử. Trần lao sanh tử từ đâu khởi, khiđược kết quả cũng từ đâu. Đã không có chỗ, thì Phật là huyễn, pháp là huyễn, ba cõi, hai mươi lăm hữu, mười hai xứ, mười tám giới bao la. Đến được mảnh ruộng này, một chữ Phật cũng không có chỗ dính. Một chữ Phật còn không có chỗ dính thì chân như Phật tánh Bồ-đề Niết-bàn từ đâu có: cho nên Phó Đại Sĩ nói:

- Sợ người sanh chấp đoạn, quyền lại lập hư danh. Người học đạo lý hội, không được đi một bề. Nhân duyên người xưa vào đạo, trên cầu người, cầu diệu, cầu đặc biệt, tìm hiểu hội. Không thể thấy trăng quên tay. Thẳng xuống một dao hai đoạn. Vĩnh Gia gọi là tay không sanh giải hội. Trong pháp căn cảnh năm rỗng không, đối với trong trần lao năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm hữu tự vọng chấp. Như lại nói là người thật đáng thương. Không thấy Hòa thượng Nham Đầu có nói:

- Ông chỉ không muốn không cậy nhờ lại là Năng nhân. Đều đến chỉ có một cục thịt đỏ do cha mẹ sanh. Một điểm khi không đến, lại thuộc người khác quản. Ngoài khối thịt lại có gì? Lấy gì làm đặc biệt, huyền diệu? Lấy gì làm Niết-bàn, bồ-đề? Lấy gì làm Như lai Phật tánh? Đại sĩ Phu phải nghiên cứu cùng tột việc này. Lúc đầu vốn không thật. Dù muốn về công án người xưa, cầu biết cầu hiểu. Dù ông biết hết một tạng giáo. Ngày 30 tháng chạp lúc sanh tử đến, một điểm cũng sai không được. Lại có một loại, mới nghe biết hiểu nói việc như thế lại đem tâm, ý, thức suy lường rằng: nếu như thế có rơi vào không hay chăng? Sĩ Đại Phu mười người có khoảng năm người có kiến giải này. Diệu Hỷ bất đắc dĩ nói với ông ta: ông chưa từng được không, có gì phải sợ. Như thuyền chưa lật, trước phải nhảy xuống nước. Thấy y không lánh được, không sợ khẩu nghiệp lại là đánh một lần sắn bìm rằng: chỉ sợ rơi vào không này, còn chẳng được không, mắt ông nếu chẳng không, lấy gì nhìn sắc. Tai nếu chẳng không thì lấy gì nghe tiếng. Mũi nếu chẳng không thì lấy

gì biết mùi, lưỡi nếu chẳng không lấy gì nếm vị, thân nếu chẳng không lấy gì xúc chạm. Ý nếu chẳng không, lấy gì phân biệt muôn pháp. Cho đến mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm cõi. Cho đến Thanh Văn, Duyên Giác, Độc Giác, Phật. Và pháp Phật nói, Bồ-đề Niết-bàn chân như Phật tánh. Và người nói pháp này, người nghe pháp này, là nói như thế, chịu nói như thế đều là không có, được như thế rồi, gọi là không ư? Gọi là chẳng không ư? Gọi là Phật? Gọi là Bồ-tát ư? Gọi là Thanh Văn ư? Gọi là Duyên Giác ư? Gọi là Bồ-đề, Niết-bàn ư? Gọi là Phật tánh ư? Nói ta thông minh lanh lợi, không bị người chê, thử ở đây định sẽ khán. Nếu định sẽ được ra thì ngủ ở ngoài cửa am tranh. Nếu định sẽ không ra thì dè dặt mở miệng lớn để nói qua thoại đầu. Kẻ đại trượng phu quyết muốn rốt ráo một việc lớn nhân duyên này, một khi đả phá, da mặt tánh tháo, xương sống dựng đứng chẳng thuận tình người. Lấy điều nghi xưa của nhà mình dán trên trán, thường như thiếu người trăm muôn quan tiền, bị người truy tố, không có vật đáng thưởng. Sống sợ bị người sỉ nhục, không vội được vội, không bận được bận, không lớn được lớn, một việc mới có phần hướng đến. Nếu nói văn tự thế gian ta cho đến chín kinh mười bảy sử của trăm nhà liền biết, xưa nay hưng vong trị loạn, chẳng thể không biết, chẳng thể không hội, chỉ có một loại thiền ta cũng phải biết, ta cũng phải hội, tự không có mắt biện chánh tà, bỗng vừa chạm một cái. Hòa thượng Đỗ Soạn bị cô lập như trong thôn ba nhà, truyền miệng khiến miệng tai truyền thọ gọi là thiền quá đầu, gọi là thiền trống miệng, lấy cặn bã người xưa ấn chứng cho nhau, một câu đến một câu, cuối cùng ta được nhiều câu, bèn nói là được thiền rồi. Thật không chịu lùi bước, lấy việc sanh tử ở tại niệm, không chịu tự nghi, ưa nghi người khác. Mới nghe sĩ đại phu muốn lý hội, việc này trước khởi nghi vô hạn rồi, gọi là muốn làm quan tốt, lại có thanh sắc hay, làm sao giải thích được việc nầy? Như loại này nhiều lần đều như thế, không có một người chân thật lấy một việc chưa hiểu ba ngày ba đêm siêng năng chăm chỉ trong trà trong cơm, khi vui khi giận, chỗ tịnh chỗ uế, chỗ vợ con tụ đầu, chỗ khách khứa chuyện trò, chỗ làm việc công chức, chỗ gả con đều là thời tiết công phu cân nhắc nêu biết. Xưa Lý Văn Hòa Đô Uý ở chỗ giàu sang, tham thiền đại triệt đại ngộ. Khi Dương Văn công tham được thiền thân ở Hàn Uyển, khi Trương Vô Tận tham được thiền thì làm sư chuyển vận ở Giang Tây. Chỉ ba đại lão này là không hoại tướng thế gian, mà nói kiểu thật tướng. Lại không hề cần bỏ vợ con, thôi quan bỏ chức gặm gốc trà, thân khổ chí liệt, tránh ồn cầu tĩnh. Sau đó vào trong hang quỷ khô thiền dứt bỏ vọng tưởng mới

được ngộ đạo. Không thấy Bàng Cư Sĩ nói chăng? Chỉ tự vô tâm đối với muôn vật, đâu ngại muôn vật thường vây quanh. Trâu sắt không sợ sư tử rống, giống như người gỗ thấy chim vẽ. Người gỗ bản thể tự vô tình, chim vẽ thấy người cũng không sợ, tâm cảnh như như chính là đây. Lo gì đạo Bồ-đề không thành. Trong trần lao thế tục, có thể không quên việc sanh tử, tuy chưa đả phá ngay thùng sơn. Nhưng cũng gieo sâu hạt giống trí Bát-nhã. Đời khác xuất đầu, cũng đỡ tâm lực, cũng không lưu lạc đến trong ác thú, chiến thắng đắm nhiễm trần lao không cầu ra khỏi, gọi việc này không thể dễ dàng.

Lại trở về chỗ kính tin, như người kiến giải này không thể thắng số. Sĩ đại phu học đạo không giống với ta xuất gia. Con xuất gia không cung phụng ngọt ngon cho cha mẹ, sáu thân vốn từ bỏ, một bình một bát hằng ngày ứng duyên, không có nhiều kẻ thù chướng đạo. Nhất tâm nhất ý để nghiên cứu việc này mà thôi. Chỗ mở mắt nhắm mắt của Sĩ Đại Phu đều là oan hồn chướng đạo. Nếu người có trí tuệ chỉ đến đây thực hành công phu nhiều. Ngài Tịnh Danh gọi là trần lao là hạt giống Như lai. Sợ người hoại tướng thế gian mà cầu thật tướng. Lại nói ví dụ rằng: thí như cao nguyên lục địa không mọc hoa sen, sen này chỉ sống trong bùn nhơ. Nếu đến đây, như Dương Văn Công, Lý Văn và Trương Vô Tận. Đã được thấu lực, hơn hai mươi lần người xuất gia ta. Vì sao? Vì ta xuất gia ở ngoài đánh vào, sĩ đại phu ở trong đánh ra. Người ở ngoài đánh vào sức họ yếu. Ở trong đánh ra sức mạnh hơn. Mạnh thì gọi là trái với chỗ nặng, mà chỗ chuyển có năng lực, yếu gọi là trái với chỗ nhẹ mà chỗ chuyển thiếu sức. Tuy năng lực có mạnh yếu nhưng điều trái là một, bạn đạo bên ngoài từ Hôn Tế mà Diệu Hỷ trước ba mươi năm Di ôn nói cả, vừa mới gặp nhau bèn lấy đây để trông mong, và khi sai Đệ Đôn lập khi đến chỗ tiên sư Viên Ngộ, kích thích việc này, quyết muốn ngày ba mươi tháng chạp khi bốn đại phân tán, muốn được có chỗ rơi, chẳng như người khác bàn luận riêng.

Nên hiệu Thiệu Hưng lúc đầu ta ở Kính Sơn, nhân trì bát ở Ngô Môn, được gặp một lần nữa. Hai mươi năm sau lại gặp nhau ở Ngọc Chử.

Nhân láy cốt yếu này để cầu chỉ thị. Tùy ý vừa viết tới đây, không biết trước mặt nói điều gì: Điều cốt yếu trước mặt đã xong, ngàn muôn thiết tha, nói thẳng nói cong chỉ là vì Từ Đôn Tế nhổ sạch gốc ngọn sanh tử. Chỉ dạy đến chỗ dứt ngọn, khán thoại đầu. Vị Tăng hỏi Triệu Châu:

Con chó có Phật tánh hay không?

- Không.

Đi đứng ngồi nằm chỉ thường cân nhắc, bỗng nhiên phát ra, mới biết lỗ mũi cha mẹ sanh ở trên mặt. Cố gắng! Cố gắng!

Chỉ dạy Bào giáo thọ.

Chư Phật ra đời, Tổ Sư đến từ Tây phương, tùy căn khí thích hợp với chúng sanh, ứng thời tiết mà thôi, cứ thật mà luận, không nói, không dạy, không nghe, không được. Cho nên Nham Đầu có nói:

- Nếu dùng pháp thật ràng buộc người, chớ nói thọ tín thí, chỉ đất cũng tiêu không được, cho nên quán sát.

Chư Phật Chư Tổ cũng chỉ làm được chủ nhân để chứng minh.

Chẳng thấy Xá-lợi-phất hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng: Chư Phật Như lai không biết pháp giới ư?

Văn-thù đáp: Chư Phật còn không thật có, nói gì có Phật mà biết Pháp giới. pháp giới còn không thật có, nói gì pháp giới bị Chư Phật biết.

Như thế thì cũng không thấy có thầy, cũng không thấy có đệ tử, cũng không thấy có người nói pháp, cũng không thấy có người nghe pháp, cũng không thấy có người nói nghĩa này, cũng không thấy có người thọ nghĩa này. Cũng không có Văn-thù, cũng không có Xá-lợi-phất, cũng không có Chư Phật, cũng không có Tổ sư. Cũng không thấy có pháp giới được Chư Phật biết, cũng không Chư Phật biết pháp giới, cũng không hề có Cư sĩ Bào. Then chốt này cũng không có chỗ cầu. Diệu Hỷ cũng không hề dẫn bút chấm mực. Đã là tất cả đều chẳng thấy có, tức nay lo lắng một cách ác khẩu, lại ổn thoả ở chỗ nào?

Ôi nếu có chổ ổn thỏa thì có, Cư Sĩ Bào chỉ quán như vậy, thực hành quán này gọi là Chánh quán, thực hành quán khác gọi là tà quán. Nếu còn thấy tà chánh cũng ngờ Diệu Hỷ không được.

* Chỉ dạy Cư Sĩ Diệu Tịnh.

Đã biết có việc lớn nhân duyên này, quyết định không từ người mà được thì chính là bỏ ngoài trần. Thường phải suy cho cùng dưới gót chân của mình suy đi suy lại. Trong không thấy có tâm năng suy, ngoài không thấy có cảnh sở suy, tịnh rõ ràng, trần rực rỡ không thể lấy. Như thả hồ lô trên nước, không người động, thường kéo níu nó không được, buộc nó cũng không được. Bỏ thì động, xúc chạm thì chuyển. Tự tại như thế, thoải mái như thế, linh Thánh như thế.

Không cùng đường với ngàn Thánh, không cậy nhờ với nạp Tăng. Có khả năng thực hành hiệu lệnh của Phật Tổ. Hiệu lệnh của Phật Tổ không được. Đương nhân biết những việc này, làm mạnh mẽ tinh thần.

Trên đầu rào trăm thước tiến thêm một bước. Như tiến được thì một bước này chẳng khác Đồng Tử Thiện Tài? Ở trong cõi trên đầu sợi lông của Phổ Hiền. Đi một bước qua không thể nói, không thể nói cõi Phật số thế giới nhiều như bụi nhỏ. Như thế mà bước, hết kiếp vị lai còn không thể biết các cõi nhiều như số giọt nước biển trong một sợi lông, thứ lớp cõi hải tạng. Cõi nhiều như nước biển khác nhau, cõi biển điều vào cõi biển thành, cõi biển hoại, cõi biển trang nghiêm, tất cả bờ mé. Như cảnh giới này cũng chẳng phải bên ngoài khởi tâm dụng ý, tu chứng được. Chỉ là đạo lý vốn đầy đủ dưới gót chân của đương nhân.

Chẳng thấy Hòa thượng Đức Sơn có nói: Ông chỉ vô sự đối với tâm, vô tâm với sự thì hư, linh hư mà diệu. Nếu đầu sợi lông cho nói gốc ngọn thì điều là tự khinh. Vì sao? Vì mảy may buộc niệm ba đường nghiệp nhân. Thấy tinh ông sanh muôn kiếp buộc ràng. Tên Thánh tên phàm điều là hư thanh.

Thân hình yếu kém điều là huyễn sắc, ông muốn cầu được không lụy ư? Và chán thì lại thành đại hoạn. Nói thế gậy đánh đầu người đá, thao thao nói sự thật, trước đã nói:

- Trong chẳng thấy có tâm năng suy, ngoài chẳng thấy cảnh sở suy chính là đạo lý này. Đạo lý nầy hướng về việc nhìn thì nhanh nhưng hướng đến căn ý suy lường tính toán thì càng sơ càng xa. Cho nên Đức Phật trong hội Pháp Hoa chỉ độ được người nữ tám tuổi. Trong hội Hoa Nghiêm chỉ độ được đồng tử, trong hội Niết-bàn chỉ độ được Đồ Nhi. Xem ba kiểu thành thật này thì đâu từng hướng ngoại thủ chứng, khổ nhọc riêng tu cầu học. Phật cũng chỉ nói: nay ta giữ gìn việc này cho ông mãi không dối. Chỉ nói giữ gìn cho người mà thôi. Lại không nói có pháp để truyền, để cho người tìm cầu bên ngoài sau đó thành Phật. May có thể cách như thế vì sao không tin. Nếu có thể thẳng thừng tin được, không tìm cầu bên ngoài cũng không ở trong tâm thủ chứng thì trong mười hai thời tùy chỗ giải thoát. Vì sao? Đã không tìm cầu bên ngoài thì nội tâm vắng lặng, trong tâm không thủ chứng thì cảnh bên ngoài vắng lặng, cho nên Tổ sư nói: Cảnh duyên chẳng tốt xấu, tốt xấu là do tâm, nếu tâm không gượng gọi tên thì vọng tình từ đâu khởi. Vọng tình đã không khởi chân tâm mặc trùm khắp. Nếu biết tâm bên trong, cảnh bên ngoài chỉ là một việc thì dè dặt làm hai loại khán. Nhớ Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

Diệu tịnh minh tâm, ông làm sao hội?

Ngưỡng Sơn nói: Núi sông đất đai ngày tháng trăng sao.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được việc này.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng vừa rồi hỏi gì?

- Diệu Tịnh Minh tâm.
- Gọi là Sự được không?
- Quy Sơn nói đúng thế! Đúng thế!

Xem Sứ Sư Trọng sanh trong nhà giàu mà có không bị giàu sang ràng buộc, nhưng đời trước trồng cội đức tự nhiên biết có việc không thể suy nghĩ bàn nẩy. Có thể ở đầu bờ sanh tử làm thuyền bè cậy nhờ. Cho nên thường thối bước. Chịu suy cứu dưới gót chân. Chính là lập đạo hiệu là Cư Sĩ Diệu Tịnh.

Sư lại khuyên cố gắng, đi đứng nằm ngồi hâp tấp cùng khổ, không thể quên nghĩa về diệu tịnh minh tâm. Khi vọng niệm khởi không hẳn là dùng năng lực sắp đặt. Chỉ nêu Tăng hỏi Triệu Châu: con chó có Phật tánh hay không?

Triệu Châu đáp không, nêu đi nêu lại, cùng với lời nêu này cũng chẳng thấy có. Chỉ biết chẳng thấy có này cũng không thấy có. Sau đó, đều nói cũng không thấy có sở thọ. Bỗng nhiên ở chỗ không sở thọ, bất giác mất tiếng cười lớn. Một lúc đi tuần lại về nhà ổn tọa, nói nhiều lắm lời hãy bỏ sang một bên, lại cắt đứt dây dưa.

* Chỉ dạy Lã Cơ Nghi.

Là người biết thế gian có đạo lý luống dối không thật y cho đến đối cảnh gặp duyên, bỗng đánh vào trước mặt, không theo người khác, cho nên bị y xỏ mũi định. Bởi Vô thỉ đến nay chỗ chín rất chín, chỗ sống rất sống. Tuy tạm thời được phá, cuối cùng đạo lực không thể hơn nghiệp lực. Lại đâu là chỗ nghiệp lực chín muồi. Đâu la chỗ sanh ra đạo lực. Nhưng đạo lực nghiệp lực vốn không nhất định được. Chỉ xem chỗ hằng ngày hiện hành. Chỉ có một cái mờ một cái không mờ, mờ là đạo lực thì bị nghiệp lực thắng.

Nghiệp lực thắng thì gặp việc không giải quyết được, gặp việc không giải quyết được thì khắp nơi đắm nhiễm. Khắp nơi đắm nhiễm thì lấy khổ làm vui. Cho nên, Đức Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: ông dùng sắc không khuynh đoạt Như lai Tạng, mà Như lai Tạng vì sắc không trùm khắp pháp giới, cho nên gió động hư không ngày sáng mây tối. Chúng sanh mê muội trái giác theo trần. Cho nên phát sanh trần lao có tướng thế gian. Đạo lực không mê muội thì thắng được nghiệp lực.

Đức Phật lại nói: Ta thấy diệu minh không diệt không sanh hợp thành Như lai Tạng, mà Như lai Tạng chỉ cho diệu giác minh Viên Chiếu pháp giới. Cho nên trong một là vô lượng, vô lượng là một. trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, bất động đạo tràng trùm khắp pháp giới

mười phương, thân bao gồm mười phương vô lượng hư không. Trên đầu một sợi lông hiện cõi Bảo vương, ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe đại pháp. Đây chính là chỗ hiện hành, đạo lực không mê muội thì nghiệp lực. Nhưng hai chỗ đều trờ về luống dối. Nếu bỏ nghiệp lực mà chấp đạo lực thì ta nói người này không hiểu phương tiện tùy nghi nói pháp của Chư Phật. Vì sao? Vì chẳng thấy Đức Phật nói hay sao? Phật nói rằng:

- Nếu chấp pháp tướng tức chấp vào ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Nếu chấp vào chẳng phải pháp tướng, đắm trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Bởi vậy không nên chấp pháp, không nên chấp phi pháp, trước đã nói:

- Đạo lực, nghiệp lức vốn không nhất định. Nếu là bậc trượng phu có trí tuệ thì nhờ đạo lực làm khí trượng, phá bỏ nghiệp lực. Nghiệp lực đã dứt thì đạo cũng luống dối.

Cho nên nói: Chỉ lấy giả danh tự dẫn dắt chúng sanh, khi chưa biết được phá ngàn khó muôn khó. Sau khi biết được phá có khó dễ gì.

Bàng Cư Sĩ nói: Phàm phu trí kém cỏi, vọng nói có khó dễ, lìa tướng như hư không. Người mê tự giữ gìn, gốc bệnh không chịu nhổ, chỉ là rộng cành hoa. Muốn biết bệnh căn chẳng phải là vật khác, chỉ là người chấp khó chấp dễ vọng sanh lấp bỏ. Căn bệnh này nhổ không sạch thì nổi chìm trong biển sanh tử. Chính là lúc không xuất đầu.

Xưa, Trương Chuyết Tú Tài bị Tôn túc điểm nguồn bệnh, được hiểu đạo, dứt trừ phiền não, lại thêm bệnh, hướng đến chân như cũng là tà, thuận theo thế duyên vô quái ngại. Niết-bàn, sanh tử là hoa đốm, muốn được dứt khoát không nghi Phật Tổ, không nghi sanh tử, chỉ thường dạy tấc vuông là rỗng không, việc đến thì tùy thời bỏ qua, định như nước sáng như gương. Thiện ác tốt xấu đến trốn cũng không được. Tin biết vô tâm tự nhiên cảnh giới không thể suy nghĩ bàn luận. Tòng lâm thời nay có một loại tà thiền, chấp bệnh là thuốc, tự không hề có chỗ chứng ngộ. Mà lấy ngộ làm kiến lập, lấy ngộ làm từ tiếp dẫn. Lấy ngộ rơi vào đầu thứ hai, lấy ngộ làm việc cành lá. Mình không có chỗ chứng ngộ, cũng không tin người khác có chỗ chứng ngộ. Giống như lấy vắng lặng không ngơ chẳng biết gì gọi là việc trước kiếp Không Oai Âm na bạn. Suốt ngày hai việc cơm cháo. Sợ không lý hội, một bề ngồi định, gọi đó là thôi đi thôi đi, mới liên hệ đến nói năng, bèn gọi là rơi vào thời nay. Cũng gọi là việc bên ngoài con cháu, lấy hang quỷ ở Hắc Sơn làm khuôn phép, cũng gọi là cha ông xưa nay không ra khỏi cửa, mình ngu lại làm cho người khác ngu.

Đức Phật gọi là: Thí như có người tự bịt tai mình, lớn tiếng kêu to nhưng cầu người không nghe, bọn này thật đáng thương.

Có một loại sĩ đại phu trên bị tạp độc vào trong tâm thức, dẫu gặp thiện tri thức, chân chánh và nói về lời bổn phận lại cho là sai trái. Bọn này chính như đời gọi là quỷ hổ, không riêng bị y hại tánh mạng, lại phản tác dụng, thật không biết trừ phi kiếp trước có nguyện lúc thường lấy hai việc sống không biết từ đâu tới, chết không biết đi về đâu dán trên mũi, trong trà trong cơm, chỗ tỉnh chỗ ồn náo, niệm niệm chăm lo như thiếu người trăm muôn quan tiền nợ không từ đâu ra. Trong lòng phiền muộn, quay đầu tránh thì không có nhà, cầu sống cũng không được, cầu chết cũng không được. Ngay khi ấy, đường thiện ác lần dứt hẳn. Khi biết được như thế, chính là cố gắng, chỉ đến đây khán thoại đầu, vị Tăng hỏi Triệu Châu:

- Con chó có Phật tánh hay không?

- Không.

Lúc khán không dùng suy lường rộng, không dùng chú giải, không cần phải được hiểu, không cần mở miệng mà gánh vác, chẳng cần hướng đến chỗ đề khởi làm đạo lý, chẳng cần rơi vào chỗ vắng lặng, chẳng cần đem tâm đợi ngộ, chẳng cần hướng về lời nói của Tông sư để lãnh lược, chẳng cần quấy trong vô sự, chỉ khi đi đứng nằm ngồi đều cân nhắc. Con chó có Phật tánh hay không? Không nêu lên được thuần thục, miệng nói tâm suy không kịp, trong tấc vuông bảy trên tám dưới, như khi cắn vào khối sắt không mùi vị, dè dặt chớ thối chí. Khi được như thế lại là tin tức tốt.

Không thấy người xưa có nói: "Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, ta không có tất cả tâm đâu cần tất cả pháp".

Chẳng những môn hạ Tổ Sư như thế, Phật nói một Đại tạng giáo đều là đạo lý này. Chúng sanh nghiệp ác nặng nề, ngày vừa xuống giường, tâm thức bay xa suy lường danh lợi.

16. Xét lại ta người, vọng tưởng điên đảo, từ sáng đến tối như vòng sắt tuần hoàn không đứt quãng, đều không chán ghét. Vừa khởi một niệm, hướng về trong cửa này ý suy lường, ta cần phải hội. Tâm ý thức sắp xếp không được, lại sanh phiền não. Chính là thôi đi có người nói nguyên do gì. Người như thế không thể thắng số. Đạo bạn Thắng Nguyên thì không như vậy đã biết muôn thứ luống dối trong cõi thiếu giảm, nhất tâm nhất ý lý hội dưới gót chân mình, sống từ đâu đến, chết đi về đâu. Đã không biết chỗ đến, lại không biết chỗ đi. hiện nay rõ ràng mồn một, cùng với nhân phần thị phi phân biệt tốt xấu, quyết định

là có hay không, là chân thật hay luống dối. Phải đợi đến như người uống nước nóng lạnh tự biết, không hướng đến miệng người nhận xử phân, bỗng nhiên vỡ ra đến chỗ rốt ráo an vui mới tự chịu. Dùng then chốt này cầu chỉ thị, lấy bút tùy tay viết bèn thành một đoạn sắn bìm. Như thế Sự không cô khởi, khởi phải có lý do. Nếu một bề sắn bìm lại đâu được. Không thấy lúc xưa Hòa thượng Tử Hồ nói:

- "Tổ Sư từ phương Tây đến cũng chỉ đông lạnh hạ nóng, đêm tối ngày sáng". Chỉ vì bọn ông vô ý lập ý, vô sự sanh sư, không có trong ngoài gượng làm có trong ngoài, không có đông tây dối nói có đông tây, cho nên sa-ma không thể biết, cho đến căn cảnh không thể tự do. Bởi vậy suy lường, Thuấn Nguyên không hề đến chỗ Diệu Hỷ cầu pháp ngữ. Diệu Hỷ vốn không hề viết một chữ. Đông lạnh hạ nóng, ngày sáng đêm tối. Trong ngoài trung gian, nam tây đông bắc. Vốn không hề dời đổi thêm bớt một sợi lông. Vì sao? Tông ta chẳng có ngữ cú, cũng không một pháp cho người. Đã không có một pháp cho người tức nay viết là nói gì. Đông lạnh hạ nóng, trong ngoài lại là trung gian là thế nào. Có cũng không thật có, vô cũng chẳng thật có, đông lạnh hạ nóng cũng không thật có, trong ngoài chính giữa cũng không thật có, người nói như thế cũng không thật có, người nhận nói như thế cũng không thật có, một sợi tơ cũng không thật có, Thuấn Nguyên cũng không thật có, Diệu Hỷ cũng không thật có, không thật có cũng không thật có. Trong không thật có chỉ được như thế. Thuấn Nguyên đến đây làm sao tham, chỉ ở đây làm sao tham cũng không được. Sau này, lời này cũng không nhận, lời này đã không nhận, Diệu Hỷ quyết định không nói, Thuấn Nguyên quyết định không nghe, chỗ không nói là thật nói. Chỗ không nghe là thật nghe. Như thế Diệu Hỷ tức là Thuấn Nguyên, Thuấn Nguyên tức là Diệu Hỷ. Diệu Hỷ, Thuấn Nguyên chẳng hai chẳng khác. Vì không biết không đoạn, Đại tượng Gia Châu uống hoàng liên (thuốc), trâu sắt Xiểm Phủ đấng miệng. Khổ và không khổ rõ ràng, nhìn thấy chẳng phải nhìn thấy.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 22

*** Chỉ Dạy Cư sĩ Khoái Nhiên**

Khoảng cuối xuân năm Đinh Sửu niên hiệu Thiệu Hưng, Cư Sĩ khoái nhiên được đến Lưu Sơn yết kiến Diệu Hỷ. Muốn tìm một việc lớn nhân duyên này. Nhiều lần theo chúng đến trong thất thứ lớp khéo léo về giải hội đều bày ra. Một hôm, Diệu Hỷ bỗng thấy Mi Vũ Tri Cự nhìn con báo trong ống, chuyển thân động não, lúc ấy liền làm bài tụng:

Tuy chưa nêu ra, nhưng Diệu Hỷ liền cùng chuyển ra cửa, Cự tuy chưa thể xương đỏ nhảy ra hang sắn bìm, nhưng lại biết được cơm là gạo, miến là lúa mạch. Chính là bờ mé đắc lực, bỗng đến từ biệt rằng: con gái muốn mau về nhà chồng, dùng then chốt này đến, xin thực hành đạo lý công phu.

Xưa Bàng Cư Sĩ nói: Có con trai không kết hôn, có con gái không lấy chồng, mọi người tụ đầu đều nói lời Vô sanh.

Sau nầy, khoảng niên hiệu Nguyên Phong, có một sĩ nhân gọi là Cư Sĩ Vô Vi: họ Dương, tên Kiệt Tử Thứ Công, có tham học với các bậc tiền bối. Đối với tông môn có chỗ chân thật đắc lực, có lần cùng Bàng Công nói kệ này:

Trai lớn lên phải có vợ, gái lớn lên phải lấy chồng. Nói công phu rất nhiều, lại nói lời Vô sanh: hai kẻ tục này đem thường trụ mười phương làm thành một mảnh ruộng, không hướng về quan ấn khế. Mỗi người tự phân, cưỡng bày nói ta biết có, mà thường hướng đến chỗ không có Phật xưng Tôn. Đương thời cũng có một người bất bình tên là Thiền sư Hải Ấn Tín, thường trụ chùa Định Tuệ ở Tô Châu. Vì thấy Vô Vi làm kệ này, nên cũng làm một bài kệ rằng:

Ta không có trai lấy vợ, cũng không có gái lấy chồng, mệt đến thì ngủ, mặc ai nói Vô sanh.

Ba ông lão này nói ba bài kệ này. Cư Sĩ Khoái Nhiên mở mắt

cũng được, nhắm mắt cũng được, không mở không nhắm cũng được. Diệu Hỷ chỉ được xem, xem thì chẳng thể không, cuối cùng Cư Sĩ Khoái Nhiên hướng vì chỗ mở mắt, hay chỗ nhắm mắt, hay chỗ không mở không nhắm? Nếu đến chỗ mở mắt thì rơi vào tay áo của Bàng Cư sĩ. Nếu đến chỗ nhắm mắt thì rơi vào tay của sư Hải Ấn Khoái Nhiên thấy thế quyết định nói:

- Đều không biết làm thế nào, nếu không biết làm thế mà lại rơi vào tay của Diệu Hỷ, muốn ra khỏi tay áo của Diệu Hỷ thì khó. Khoái Nhiên cuối cùng làm sao ra được. Đợi con gái về nhà chồng rồi, lại chầm chậm nói rõ cho ông nghe, nhân được một bài kệ của người xưa:

Lại viết sau đó, ngõ hầu khoái nhiên chẳng ở giữa đường, cũng tất cả tâm lão bà. Kệ rằng: học đạo như khoan lửa, thấy khói càng chẳng thôi, đợi mãi sao vàng hiện. Về nhà mới cuối cùng, bèn có một lời hỏi ở đâu là nhà Cư Sĩ Khoái Nhiên về. Nếu thấu được một lời hỏi này, trai cưới vợ, gái lấy chồng đều cho là ở đây. Nếu chưa biết được nhà, lại nghiệp thức mênh mông, đều đi bên ngoài, cũng sợ Diệu Hỷ không được.

**** Chỉ dạy Cư sĩ Diệu tâm.***

Quyết muốn rốt ráo việc này, phải là từ trước làm thông minh nói đạo lý, nhớ về văn tự ngữ ngôn, về trong tâm ý thức suy lường so sánh được đến thế giới phương khác, đều chẳng được có bằng đầu sợi lông trong bụng, quét cho sạch hết. Sau đó, hướng về chỗ tâm suy ý tưởng không kịp, thử tiến một bước xem. Nếu tiến được thì bước này giống như Đồng Tử Thiện tài ở trong cõi sợi lông của Phổ Hiền. Đi một bước qua không thể nói cõi Phật nhiều như cát bụi, như thế mà đi, tận đời vị lai còn không thể biết. Cõi biển trên đầu một sợi lông, thứ lớp cõi Hải tạng. Cõi Hải tạng khác nhau, cõi biển đều vào, cõi biển thành, cõi biển hoại, cõi biển trang nghiêm, tất cả bờ mé cũng không thể biết. Biển Phật thứ lớp tạng biển Phật, Bồ-tát trong các biển khác nhau. Các biển Bồ-tát đều vào, các biển Bồ-tát nhóm họp, các biển Bồ-tát giải tán, tất cả bờ mé cũng không thể biết. Vào cõi chúng sanh quỷ, chúng sanh căn, giáo hóa điều phục các chúng sanh có trí. Bồ-tát trụ trong tự tại sâu xa, Bồ-tát đi vào các đường như thế bằng tất cả bờ mé. Tín trí vô niệm vô túc, có công đức như thế, một bước này tuy gọi là khó tiến như đời trước trồng được hạt giống gốc lành, chỉ hướng đến chỗ tin được xem, xem tới xem lui, trong không sở trụ, ngoài không sở duyên, bất giác không biết đánh mất bố đại. Lúc như thế mới biết Bàng Cư Sĩ nói:

Chùa Vô niệm Thanh lương, uẩn chân không ngũ đài. Đối cảnh

tâm vô cấu, tâm tình chết thành tro. Diệu lý hiện ở trong, ưu-đàm nở trong không, chẳng cầu chân pháp nhãn. Lìa tướng tức Như lai, nếu học được như thế, bất động dắt ba tai.

Là chân ngữ, thật ngữ không luống không dối. Tuy như thế, chớ thấy nói như thế rồi hướng về chỗ vô tác vô vi, cau mày nhắm mắt làm kiểu chết, gọi đó là mặc nhiên thường chiếu.

Con khỉ nắm chặt sợi dây, sợ nó sút dây chạy mất.

Người xưa gọi là rơi vào ngoại đạo không vong, quỷ không tán người chết. Chân thật muốn dứt tâm sanh tử, rửa tâm cầu trược, chặt đứt tâm rối ren, phải đánh một gậy cho con khỉ này chết mới được. Nếu một bề thành khẩn, nắm bắt đầu dây, dùng tâm đều phục. Ta nói người này chấp quá độ, thật là đáng thương. Chính mắt xem đều là yêu tinh ngoại đạo thiên ma, chẳng phải quyến thuộc của ta. Việc này muốn gánh vác được Kim Cương do sắt đúc thành. Nếu có tâm gánh vác thì lại là lỗi lầm. Người xưa bất đắc dĩ thấy ông lầm đường. Vì ông làm chủ nhân chỉ đường mà thôi. Cũng không có thiền đạo, Phật pháp để truyền thọ. Mới nói có truyền có thọ, lại là tà pháp. Vì sao?

Chẳng thấy trong kinh Kim Cương nói sao?

Kinh Kim Cương nói rằng: Nếu nói Như lai có pháp để nói tức là phỉ báng Phật, người này chẳng hiểu nghĩa ta nói.

Lại nói: Pháp còn phải bỏ, huống chi là phi pháp. Đấm vào thật mà bàn nói chân như Phật tánh, nói Bồ-đề Niết-bàn, nói lý nói sự, nói tà nói chánh, đều là phi pháp, đâu chịu nói có huyền có diệu để truyền để trao, không thấy bậc tiên đức nói:

- Nói học đạo chính là từ dắt dẫn, lại không hề dạy ông khởi về kiểu cách, đặc biệt tìm cầu.

Cho nên nói: Ý định dùng tâm ý học Tông huyền, giống như muốn đi về hướng Tây mà chân bước về phía Đông. Lâm Tế nói ông chỉ dứt được niệm niệm tâm tìm cầu thì chẳng khác, với Đức Phật. Bồ-tát Thất địa tâm cầu Phật chưa thôi gọi là pháp trần phiền não. Đã có chí quyết định, thì có khi quyết định vào tay. Lại cái nào là được vào tay? Bỗng tâm ý thức dứt mất hơi thở là Phật, nói lý thì đốn ngộ, thừa ngộ thì dứt. Sự chẳng đốn trừ do thứ lớp mà hết. Phải biết đạo lý nầy, chính là Thiện Tài nghe tiếng búng ngón tay của ngài Di-lặc, cửa lầu các mở. Tâm Thiện Tài vui mừng, vào rồi lại đóng. Hương Nghiêm nghe tiếng chạm vào thân trúc bỗng nhiên khế ngộ, bèn hiểu đạo. Khi quên sở tri lại không nhờ tu sửa, nhướng mày nêu đường xưa, không rơi vào loài cỏ yên lặng. Từ chỗ nhà mình ngộ, từ chỗ nhà mình an vui, chỗ nhà mình

đắc lực người khác chẳng biết, lấy ra trình cho người không được, trừ người đã ngộ, đã an vui, đã đắc lực. Vừa thấy thì thầm khế hợp nhau. Nghi tình chưa phá, nhưng chỉ xem thoại đầu người xưa vào đạo. Suốt ngày thường vọng tưởng về thoại đầu thì dè dặt không làm.

Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không?

- Không.

Chỉ một chỗ này chính là cây dao cắt đứt đường sanh tử. Khi vọng niệm khởi chỉ nêu chữ "vô" nêu đi nêu lại bỗng dứt tin tức. Chính là về nhà ngồi yên ổn. Ngoài điều này không kỳ lạ đặc biệt.

Trước đây nói: Một bước khó tiến bất giác bỗng nhiên qua.

* Chỉ dạy Phu nhân Vĩnh Ninh Quận.

Đã biết vô thường nhanh chóng, sanh tử là việc lớn, muốn gần gũi thiện tri thức. Chăm chỉ không bỏ một ngày đêm, thường dán hai chữ sanh tử trên trán. Trong trà trong cơm, khi ngồi khi nằm, khi đi khi đứng, khi chủ khách trò chuyện không được buông bỏ. Thường hợp trong tấc vuông có một việc tắc nghẽn khẩn cấp chưa rõ. Quyết muốn dạy dứt bỏ và trong sạch mới có chút phần tương ưng. Nếu khi thấy Tông sư nói mới vội vàng, khi lý hội không nói, lại phóng chậm thì không có chí quyết định. Phải dứt sạch gốc rễ sanh tử, thì không có việc này. Việc này không ở người nam hay nữ, Tăng và tục. Như ở nơi một lời của tông sư thì nói bẽ nói đoạn, chính là chỗ thấu suốt đầu mối.

Phật nói ví dụ nhà lửa, chính là vì chúng sanh mà bày phương tiện, chỉ rõ tướng chân thật, tha thiết. Trong đó có lời nói, nhà này chỉ có một cửa, mà lại nhỏ hẹp, các con còn nhỏ chưa biết gì, nghĩa là chúng sanh căn khí kém cõi, không có chí quyết định, mê đắm trần lao sanh tử, ở trong trần lao sanh tử đầu ra đầu vào, đối với nhà lửa ba cõi không thể lìa bỏ, cho nên bày nhiều phương tiện làm cho chúng sanh xả bỏ phương tiện, ra khỏi nhà lửa, ngồi ở chỗ đất bằng. Đây là tâm lão bà mà Đức Phật đã thấu suốt.

Hễ xem kinh giáo và nhân duyên người xưa vào đạo, thì thường phải thấy trăng quên ngón tay, dè dặt không được dính mắc vào ngôn ngữ. Nếu tìm huyền diệu trong ngôn ngữ, tìm đặc biệt trong lời nói, thực hành công phu như thế thì mất phương tiện. Diệu Hỷ xưa nay có thật pháp cho người, chỉ là y khoản kết án, lấy sự bình sanh ngộ được, mở miệng thấy gan, nói thẳng cho người có tin được thì thực hành theo. Tuy vừa nghe nói như khó gánh vác, nếu đương nhân vô thỉ đến nay trồng được hạt giống Bát-nhã. Mới nghe tên, hai lông mày liền dựng đứng, tròng mắt lay động.

Lúc đầu năm Tăng ở núi này, Hứa Trạch ở Thường Châu có một đạo nhân vô trước, pháp danh là Diệu Tổng, năm ba mươi tuổi tu hành thấy các bậc tôn túc ở khắp các nơi, đều được ấn khả. Nhưng ông ta vì chân thật lo khổ sanh tử, phải chân thật lý hội bổn mạng nguyên thân là chỗ rơi. Đặc biệt qua hạ trong núi, bấy giờ người cùng hạ có một ngàn bảy trăm nạp tử như Phùng Tế, Xuyên Thiếu Khanh cũng ở núi này bất động theo chúng. Một hôm, nhân lão Tăng lên tòa nêu Hòa thượng Dược Sơn lúc mới tham, Thạch Đầu hỏi rằng:

Ba thừa mười hai phân giáo mở giáp cũng nghiên cứu cùng tận, nghe phương nam có chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật thật chưa rõ, xin sư chỉ dạy. Thạch Đầu nói:

- Như thế cũng không được, chẳng như thế cũng không được, như thế chẳng như thế cũng không được.

Dược Sơn không khế hội.

Thạch Đầu nói: Ông đến Giang Tây hỏi Mã Đại sư đi!

Dược Sơn vâng lời đến Mã Đại sư hỏi như trước.

Mã Đại sư nói: Có khi dạy nhướng mày nháy mắt. Có khi không dạy y nhướng mày nháy mắt. Có khi dạy y nhướng mày nháy mắt là dúng. Có khi dạy y nhướng mày nháy mắt là không đúng.

Dược Sơn ngay lời nói liền đại ngộ, nhưng không thể trình bày khéo léo, chỉ cúi đầu lễ bái mà thôi.

Mã Đại sư hỏi: Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Mỗ Giáp đối với Hòa thượng Thạch Đầu giống như con muỗi đậu trên con trâu sắt.

Mã Đại sư lúc ấy lên tòa bèn cân nhắc lại, Vô Trước bỗng nhiên tỉnh ngộ, sau khi xuống tòa cũng không đến thông tin tức.

Lúc ấy, Phùng Tế Xuyên theo sau lão Tăng lên chỗ phương trượng nói: Mỗ Giáp lý hội được, lão Tăng hỏi y: cư sĩ thế nào?

Tế Xuyên nói: Như thế cũng không được, tố rô Ta-bà-ha, chẳng như thế cũng không được Tố rô tất ly tát bà ha, như thế chẳng như thế đều không được, Tô rô tất rị Ta-bà-ha. Lão Tăng cũng không nói với ông ta ấy phải, cũng không nói là chẳng phải. Lại nói lời của Tế Xuyên cho Vô Trước nghe.

Vô Trước nói: Có thấy Quách Tượng chú Trang Tử.

Thức giả nói: Lại là Trang Tử chú Quách Tượng lão Tăng, thấy ông ta nói khác, lẽ ra cũng hỏi ông ta.

Lại nêu lời hỏi của Nhạm Đầu Bà Tử vô trước bèn làm kệ:

Một chiếc thuyền lá lướt, bao la mái chèo, múa biệt cung thương.

Mây núi trăng biển đều bỏ hết. Được Trang Châu bướm mộng dài. Lão Tăng cũng thôi đi. Sau một năm, Tế Xuyên nghi ông ta không thật từ Bình Giang vời Vô Trước đến trong thuyền, bèn hỏi: Bà Tử sanh bảy người con, một người không gặp tri âm, chỉ một người này cũng không tin tức được, bèn bỏ Giang Trung.

Lão sư nói Đạo nhân lý hội được, lại hội thế nào?

Vô Trước nói: Trên cùng thông đều là đến thật.

Tế Xuyên rất sợ, lại có lần đến trong thất.

Lão Tăng hỏi ông ấy: người xưa không ra khỏi phương trượng, vì sao lại đi Trang Thượng ăn dầu mỡ?

Vô Trước nói: Hòa thượng phóng qua Diệu Tổng, Diệu Tổng mới dám thông tin tức, lão Tăng nói với y ta rằng hơn ông, ông thử nói xem.

Vô Trước nói: Diệu Tổng cũng vượt hơn Hòa thượng.

Lão Tăng nói: Phải làm sao với dầu mỡ.

Vô Trước hét một tiếng bèn đi ra.

Lúc ấy, một chúng đều nghe ông ta chỉ đáp như thế, xem ông vừa được một giọt nước. Bèn hiểu nổi sóng làm mòi, bởi ông ta ra khỏi duyên đời, chính là tin được một điều này, và tuy thường bị tà sư ấn phá khuôn mặt lại có thể lùi bước, biết chẳng quyết định lấy ngộ làm sắc, cho nên mới thấy thiện tri thức cân nhắc bèn ngay lời nói ngàn liễu trăm đường.

Vĩnh Ninh Quân phu nhân họ Tạo có nhân lành thông minh lanh lợi, có tri kiến, biết có một việc nhân duyên lớn này, chắc chắn có thể ra vào sanh tử, không bị việc trần lao ở thế gian lôi kéo. Tuy ở trong giàu sang mà không bị giàu sang kéo lôi. Cũng phải thối bước gần gủi thiện tri thức. Quyết chọn việc lớn sanh tử nhưng chưa được chân tri thức kích phát, thuộc ở trong thành, nhân Tiết Sứ công mời đến vườn Cừ am nói pháp, nhân lành nghe lão Tăng đưa ra việc lớn nhân duyên này bèn huân khởi chủng tánh. Ngay lúc ấy thân tâm an ổn, tuy chưa thể hoàn toàn thấu thoát, đã biết được việc trần lao nhà lửa có nhiều luống dối không thật. Đến ngày 30 tháng chạp ân ái cũng khiến không được, thế lực cũng khiến không được, tài bảo cũng khiến không được, tánh khí cũng khiến không được, quan chức cũng không được, giàu sang cũng khiến không được.

Khi mắt đã nhắm lại rồi, tuy có hai cảnh giới ngày xưa tạo thiện tạo ác, mỗi thứ đều hiệu tiền. Làm ác nhiều làm lành ít, thì tùy theo nghiệp ác dẫn dắt đi.

Làm ác ít làm lành nhiều thì tùy theo nghiệp thiện sanh lên cõi trời, cõi người. Đã biết được hai đường này thuộc về hư huyễn. Sau đó phát tâm tinh tấn mạnh mẽ không lui sụt, quyết muốn vượt tình, lìa kiến chấp, rõ thoát sanh tử. Ngày 30 tháng chạp 2 đường thiện ác bắt ta không được. Đã biết có việc cao quý như vậy, e rằng ở trong nhà lửa không thể được. Thường gần gũi thiện tri thức, nên được lên Kính Sơn trụ một tuần, theo chúng nghe pháp, thấm nhuần duyên lành, phát thệ nguyện rộng lớn mãi không lui sụt, sẽ nhờ duyên lành này để cầu chỉ dạy, phải ở trong nhà lửa, thường lấy tự cảnh giác này. Lão Tăng ý chí mạnh mẽ, không đồng với người nhỏ hẹp, cho nên dẫn một đoạn nhân duyên vào đạo của vô Trước khiến người thấy suy lường.

Một hôm, Diệu Hỷ ở trong xã sanh ra hai vô trước, há không phải là hạt giống, ánh sáng đời mạt làm lợi ích lớn hay sao?

Hãy cố gắng, cố gắng.

**** Chỉ dạy Diệu Trí cư sĩ.***

Chư Phật, chư Tổ trước đây, chân thật làm người, trước dạy lập chí quyết định. Gọi chí quyết định là quyết muốn đời này tâm địa khai thông. Mãi đến Chư Phật, Chư Tổ không chướng ngại dứt cảnh giới giải thoát. Không có chí quyết định thì không quyết định tin. Đức Phật không nói ư? “Niềm tin có thể thêm lớn trí công đức. Niềm tin có thế đến địa vị Như lai, địa vị Như lai là cảnh giới dứt bỏ hoàn toàn, giải thích hoàn toàn.

Xưa thiền sư Quy Tông Thức Nhãn, có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Tông nói: Ta nói với ông, ông có tin không?

Vị Tăng nói: Hòa thượng nói thật đâu dám không tin.

Tông nói: Chính ông là như thế.

Vị Tăng nghe Tông nói suy nghĩ xét néy.

Hồi lâu nói: Nếu mõ giáp chính là thì làm sao giữ gìn?

Tông nói: Vừa nhặm mắt thì trong hư không hoa rơi tán loạn.

Vị Tăng ngày lời nói bỗng khế ngộ, vị Tăng này ban đầu quyết định tin, nghe lời chỉ thẳng của Quy Tông, còn nghi ngờ muốn cầu giữ gìn, mới có thể tự tin. Tâm lão bà của Quy Tông trái với chỗ chấp của ông ta, lấy kiếm báu kim-cương vương dùng vào việc chặt tay chân.

Vị Tăng này ở đầu núi muôn thước đứng một chân, bị Quy Tông vung một cái mới chịu buông thân xả mạng.

Đại sư La Sơn pháp Bảo có lần hỏi Thạch Lương Phổ Hội:

Khi sanh diệt không dừng thì sao?

Thạch Lương nói: Cần phải tro lạnh cây khô, một niệm muôn năm bao gồm tương ưng, toàn thanh bặt điểm.

La sơn không khế hội, lão giữ lời hỏi của Nham Đầu này, tiếng hỏi chưa dứt bị Nham đầu chấn oai một tiếng nói: Là ai sanh diệt.

La Sơn ngay lời nói đại ngộ.

Lại, trong giáo nói: Bồ-tát tu hành từ Sơ địa vào Bất Động địa thứ tám vì Bồ-tát thực hành sâu xa, khó biết được vô phân biệt.

Lìa tất cả tướng, tất cả tưởng, tất cả chấp trước, vô lượng vô biên tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật thật không thể sánh bằng.

Lìa các ồn náo tranh chấp thì vắng lặng hiện tiền, cho đến nhập định diệt tận. Tất cả động tâm nhớ tưởng phân biệt sẽ đều ngừng dứt. Gọi là từ Sơ Địa đến Bất động địa thứ tám, là hạnh xả bỏ tất cả công dụng, được pháp vô công dụng, thân miệng ý niệm đều dứt, nghĩa là không khởi niệm thứ hai.

Lại sợ người lý hội không được bèn dẫn dắt ví dụ rằng: như có người trong mộng thấy thân mình rơi xuống biển lớn. Vì muốn độ, nên phát tâm mạnh mẽ thực hành phương tiện lớn. Vì tâm mạnh mẽ thực hành phương tiện tức là tỉnh ngũ. Đã tỉnh ngũ rồi thì việc làm đều dứt. Bồ-tát cũng như vậy, thấy chúng sanh thân ở trong bốn dòng, vì cứu độ nên phát tâm mạnh mẽ khởi đại tinh tấn. Vì tinh tấn mạnh mẽ đến Bất động địa, đã đến đây rồi tất cả công dụng đều dứt, như sanh vào tầng trời phạm thế cõi dục, phiền não đều không hiện tiền. Trụ Bất động địa cũng giống như thế. Tất cả tâm, ý thức hành đều không hiện tiền. Bồ-tát địa thứ tám, tâm Phật, tâm Bồ-tát, tâm Niết-bàn còn không hiện khởi, huống chi khởi tâm thế gian. Tâm thế gian đã diệt, tâm vắng lặng hiện tiền thì pháp môn trần sa Chư Phật nói một lúc hiện tiền.

Đến được cảnh giới này mới khởi được tâm từ bi làm các việc lợi ích, cũng là từ chí quyết định nương quyết định tín. Khi thành tựu rồi, nếu không có chí quyết định thì không thể đi sâu vào biển vắng lặng hoàn toàn của Như lai.

Không có niềm tin quyết định, thì đối với ngôn cú và thừa giáo văn tự của người xưa không thể động chuyển.

Như Lục Tổ Đại sư vì Thiền sư Giang Tây Chí Triệt nói nghĩa thường và vô thường.

Triệt hỏi Tổ rằng: Đệ tử thường xem kinh Niết-bàn chưa hiểu nghĩa thường và vô thường, xin sư từ bi giảng nói.

Tổ nói: Vô thường tức là Phật tánh, có thường tức là tâm phân biệt tất cả các pháp thiện ác.

Triệt nói: Lời Hòa thượng nói trái với văn kinh.

Tổ nói: Ta được truyền tâm ấn của Phật, đâu dám trái kinh Phật.

Triệt nói: Kinh nói Phật tánh là thường, Hòa thượng là vô thường. Các pháp thiện ác cho đến tâm Bồ-đề đều là vô thường, mà Hòa thượng nói là thường, điều này thật trái ngược, khiến người học càng nghi ngờ.

Tổ nói: Kinh Niết-bàn ta xưa nghe Ni Vô Tận tạng đọc qua một lần, đã giảng cho ni ấy nghe, không có một chữ một nghĩa nào nói không hợp với văn kinh, cho đến vì ông rốt ráo không có hai thuyết.

Triệt nói: Đệ tử biết còn cạn cợt, xin Hòa thượng thương xót chỉ dạy.

Tổ nói: Ông biết không! Nếu Phật tánh là thường thì nói gì các pháp thiện ác, cho đến cùng kiếp có một người phát tâm Bồ-đề cho nên ta nói vô thường. Chính là đạo mà Phật nói chân thường. Lại nếu tất cả các pháp là vô thường tức là mỗi vật đều có tự tánh, chứa đựng sanh thử, mà tánh chân thường có chỗ không trùm khắp, cho nên ta nói là thường, chính là Phật nói nghĩa chân vô thường.

Phật so sánh với phàm phu, ngoại đạo chấp tà thường, hàng Nhị thừa đối với thường chấp là vô thường, cộng chung thành tám đảo.

Cho nên trong Niết-bàn Lưu Nghĩa giáo pháp thiên kiến hiển bày chân thuyết chân thường, chân lạc, chân ngã, chân tịnh.

Nay ông y lời trái nghĩa chính là dứt bỏ vô thường và thường, đồng thời xác định chất là thường và lầm hiểu lời mầu nhiệm viên diệu sau cùng của Phật, dù ông xem ngàn lần đâu có ích gì.

Đây cũng là Thiền sư chí Triệt quyết định, nương quyết định niềm tin mà chiêu cảm quả báo một lời của Tổ sư quyết định.

Lại nhớ An Lăng-nghiêm, xem kinh Lăng-nghiêm đến chỗ tri kiến chấp tri kiến tức là gốc vô minh, tri kiến không chấp tri kiến chính là Niết-bàn. Bất giác phá cú đọc rồi nói: Lập tri kiến, tri là gốc vô minh, không có tri kiến, kiến này tức là Niết-bàn, trầm ngâm hồi lâu rồi nói, bỗng nhiên đại ngộ, sau đọc kinh này, trọn đời như sở ngộ, lại không y theo văn kinh. Đây cũng là chí quyết định, nương niềm tin quyết định, y nghĩa mà không y theo văn tự.

Cư sĩ Diệu Trí có chí quyết định mà nương niềm tin quyết định ở một việc lớn nhân duyên này, chăm lo để triệt chứng không nghi, là nghĩa quyết định. Chỉ chưa nêu bày ra một chút. Do lấy then chốt này cầu chỉ nên cho nên Tổ sư Pháp Diễn vì Thiền sư Chí Triệt, Nham Đầu vì La Sơn, An Lăng-nghiêm phá cú đọc lăng nghiêm mà ngộ đạo, mấy

đoạn sắn bìm lại là lúc khác, hễ phát tâm thì liền khế chứng.

**** Chỉ dạy Trương Thái Úy.***

Phật nói: Nếu có người muốn biết cảnh giới Phật nên tịnh ý mình như hư không, dứt bỏ vọng tưởng và các chấp, làm cho tâm mình đều vô ngại, cảnh giới Phật là hiện lượng tự tâm của đương nhân, thể bất động bất biến, một chữ Phật hướng về thể của tự tâm cũng không có chỗ dính mắc, mượn một chữ này để biết mà thôi, vì sao biết? Vì Phật nghĩa là giác, vì chúng sanh vô thỉ đến nay không tin hiện lượng tự tâm vốn tự đầy đủ, mà chạy theo phiền não khách trần trôi lăn trong ba cõi, chịu các cảnh khổ. Cho nên khi tướng khổ hiện, thì thể của hiện lượng tự tâm trôi lăn theo khổ, Chư Phật vì thương xót chúng sanh trôi lăn, nên mượn chữ Phật để giác, đã giác thì chữ Phật cũng không có chỗ dùng. Phật là thuốc cho chúng sanh. Chúng sanh hết bệnh, thì thuốc của Phật cũng vô dụng. Hễ xem kinh giáo, thì nhân duyên của người xưa nên biết học như thế.

Chúng sanh hằng ngày hiện hành vô minh, thuận theo vô minh thì sanh tâm vui mừng, nghịch với vô minh thì sanh phiền não. Phật và Bồ-tát thì không phải như vậy. Mượn vô minh làm Phật sự, vì chúng sanh lấy vô minh làm nhà cửa, nghịch lại thì phá nhà cửa, thuận thì tùy theo đó mà chấp trước, mà ví dụ dắt dẫn.

Kinh Tịnh Danh chép: Trần lao là hạt giống Như lai.

Vĩnh Gia nói: Thật tánh vô minh tức Phật tánh, thân không huyễn hóa tức pháp thân, chính là lý này.

Việc này không thể có tâm mà cầu, không thể vô tâm mà được, lời nói không thể tạo được, cũng không thể im lặng mà thông. Đối với bốn câu này không có chỗ dụng tâm, mới cân nhắc được tin tức này.

Phật nói: Công đức thế gian và xuất thế gian chẳng bằng công đức vô tâm lớn nhất và không thể nghĩ bàn. Há không thấy ở trong hội Bát-nhã Đức Phật hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ông nhập tam muội Bất tư nghì phải không?

Văn-thù đáp: Bạch Đức Thế tôn chẳng phải.

Ta tức là không thể nghĩ bàn, chẳng thấy có tâm để không thể nghĩ bàn, sao nói nhập vào tam-muội Bất tư nghị.

Con lúc đầu phát tâm muốn nhập định này, như nay suy nghĩ thật vô tâm tưởng mà nhập tam muội, như người học bắn, học lâu thì bắn khéo.

Sau đó tuy vô tâm, vì chứa nhóm lâu ngày, nên mũi tên phát ra đều trúng, ta cũng giống như thế. Lúc đầu học tam muội bất tư nghì,

buộc tâm vào một duyên. Nếu chứa nhóm lâu ngày thì thành tựu, lại vô tâm tưởng. Thường với định đều đến thửa ruộng này mới nói được Na-già thường tại định.

Lúc không có bất định cho nên Phật nói: Công đức vô tâm là cao siêu, là chỗ không thể suy lường. Nay nói vô tâm chẳng bằng ngói đá, đất gỗ vô tri vô tâm của thế gian, sai một mảy may mất ngàn dặm, chẳng thể không quan sát rõ ràng.

Phật nói một trăm hai mươi loại tâm Bồ-đề, một trăm hai mươi thí dụ. Trong đó có một ví dụ rằng: Thí như có người nhờ cậy vua mà không sợ người khác. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng giống như thế, nương vào tâm Bồ-đề thế lực vua, không sợ nạn che lấp đường ác, thật chưa từng thấy.

Lại có một ví dụ: Thí như đại lực dõng sĩ ma-ha-na-ca như oai nộ, trên trán mọc mụt nhọt. Nếu nhọt chưa hợp thì tất cả người dân trong Diêm-phù-đề không thể chế phục. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng giống như thế. Nếu khởi tâm bi thì phát tâm Bồ-đề. Tâm chưa xả thì tất cả ma thế gian và dân ma không thể làm hại. Hai loại thí dụ trên đều là đại tâm của xuất thế gian có năng lực, vì sao? Vì hai loại thí dụ chẳng phải pháp thế gian, thường được Phật nói điều này để mở bày dắt dẫn các trượng phu đặc biệt quá lượng, muôn gánh vác chiếc gánh Đại thừa, cho nên đại phu không hề lưu tâm về Phật thừa. Thường lấy Phật thừa làm giáo pháp vắng lặng, mê đắm cái đãy da, nghe người nói vắng lặng thì sanh tâm sợ hãi. Thật không biết, tâm sợ hãi nầy chính là gốc sanh tử. Phật tự nói. Không hoại tướng thế gian mà bàn về thật tướng.

Lại nói: Pháp nầy trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ.

Luận Bảo Tạng chép: Vắng lặng, rộng lớn, trên thì có vua, dưới thì có dân, cha con cùng ở, tôn ty có thứ lớp khác. Do đó, mà quán, giáo của Phật thầm giúp nhau mở bày, bậc chư tôn Thánh hóa cũng nhiều. Lại không hề chỉ nói về vắng lặng mà thôi. Như thế tục gọi là Lý lão quân nói phương pháp sống lâu, chẳng khác gì mạnh mẽ sắp bày bàn pháp vắng lặng của Phật.

Sách lão tử vốn không hề nói lưu thân trụ thế, cũng lấy thanh tịnh vô vi làm chỗ trở về tự nhiên. Tự là người già không học Phật, dùng tâm tướng thiện ác vu báng ông, chẳng thể không quán sát.

Người ngu cho là bậc Thánh Tam giáo lập giáo tuy khác nhau mà đạo thì cùng về một nghĩa, nghĩa nghìn xưa không khác nầy tuy như thế, nhưng trước người không có trí chớ nói, đánh đầu ông vỡ sứt trán.

**** Chỉ dạy Tăng Cơ Nghi.***

Tuyết phong ba lần lên Đầu Tử, chín lần đến Đỗng Sơn, pháp duyên không khế hợp, cuối cùng được Nham Đầu quét sạch sở đắc tạp nhạp trước đây mới được khai thông tâm địa.

Nham Đầu nói: Nếu muốn lúc khác xưng dương Đại giáo, mỗi thứ phải từ bụng mình lưu xuất. Trời che đất chở mới là việc làm của đại trượng phu. Lời của Nham Đầu chẳng đặc biệt phát mình căn khí của Tuyết phong. Cũng có thể làm khuôn pháp muôn đời cho người học đạo này. Gọi là người lưu xuất từ trong ngực. Chính là từ vô thỉ đến nay, hiện lượng vốn tự đầy đủ, vừa khởi niệm thứ hai thì rơi vào tỷ lượng. Tỷ lượng là pháp sở đắc trang nghiêm ngoại cánh. Hiện lượng thì được khí lực thô. Người từ trong tỷ lượng thì có khí lực yếu kém. Người khí lực yếu kém vào được cảnh giới Phật, thì ở trong cảnh giới ma đánh trống thối lui, không thể thắng số. Việc này không thể thông minh lanh lợi, cũng không thể độn căn biết cạn, cứ thật mà luận. Chỉ bày ra là tiêu chuẩn mới được tin tức này, phàm có ngôn cú chẳng lìa chân mà lập xứ, lập xứ tức là chân. Gọi là trong tâm lưu xuất, trời che đất chở như thế mà thôi. Chẳng phải làm ngôn ngữ cầu đặc biệt, người khác nói không ra, tâm gấm miệng thêu ý cú mới mẻ, cho là trong lòng tuôn ra, mười lần bị nhà sư hỏi, chín lần chỉ đáp không được. Không ngại chỉ sợ hướng về đầu lâu gượng làm chủ tể. Mới thấy tông sư mở miệng động lưỡi bèn lãnh hội đem đi. Loại như thế, Phật ra đời cứu cũng không được.

Thôi thúc giữ gìn căn tánh tuy độn, lại được tiện nghi, chân thật phải đối địch sanh tử, chăm chăm đau đáu tâm tâm niệm niệm không chịu buông bỏ. Trước nói được tiện nghi lại là gia phong độn này. Đã có chí quyết định, đuợc vào tay tự có thời tiết, cũng chẳng quản được lúc nào. Lão Tăng thường nói cho các nạp tử phải tham thiền Diệu hỷ, phải làm được trong một đời không hội mới được. Nếu muốn cầu mau hiệu nghiệm thì chắc chắn là lầm, vì sao? Chỉ vì xưa nay không có pháp cho người, nhưng vì người làm được kẻ chỉ đường.

Người xưa nói: Có sở đắc là dã can kêu, vô sở đắc là sư tử rống. Phật là người có thần thông biến hóa, trong bốn mươi chín năm, nói pháp hơn ba trăm sáu mươi hội, tùy căn tánh của chúng sanh mà dẫn dắt. Cho nên, trong mười pháp giới một âm mà giảng nói. Chúng sanh tùy loài mà được lợi ích.

Thí như gió hướng Đông thổi thì muôn loài cỏ đều phô bày. Pháp Phật nói cũng giống như thế, nếu có ý làm lợi ích trong mười pháp giới, chính là vì ta nói pháp muốn làm cho chúng sanh tùy loại được độ cũng không khó ư? Không thấy Xá-lợi-phất trong hội Bát-nhã hỏi Văn-thù

rằng: Chư Phật, Như lai chẳng biết pháp giới phải không?

Văn-thù đáp: Không đúng! Thưa ngài Xá-lợi-phất. Chư Phật còn không thật có thì làm gì có Phật giác ngộ pháp giới. Pháp giới còn không thật có huống gì là Chư Phật biết pháp giới. Xem hai người này kích dương như thế. Lại không hề đấm vào ý, Chư Phật Chư Tổ trước đây là người, đều có cách thức như thế. Tự là con cháu sau này mất đi tông chỉ, rồi mỗi vị lập môn bày yêu lập quái. Thúc Trù lòng nguội như tro tàn ở thế gian thì đã yên tĩnh được vô hạn việc rồi, không hoại tướng thế gian, mà bàn thật tướng. Phật Phật trao tay, Tổ Tổ truyền dạy, chẳng sai chẳng khác, tự là người học đạo này, vì nhận làm phương tiện, hãy truyền học đi, thật không y cứ vào nguồn gốc.

Thế nào là không hoại tướng thế gian mà bàn thật tướng. Diệu hỷ vì ông nói rõ, vâng lời tôn trưởng, thừa thuận nhan sắc, đệ tử làm việc, không được tránh kỵ, sau này, tùy duyên phóng khoáng, nhậm tánh tiêu dao.

Hằng ngày trong bốn oai nghi, thường tự xem xét, lại dùng việc nhỏ thường chống lại việc lớn sanh tử, thường cân nhắc, khi vô sự cũng phải đọc sách bậc Thánh làm lợi ích tình thức. Nếu được như thế thì thế gian và xuất thế gian đều không lỗi lầm.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 23

ĐỆ TỬ NỐI PHÁP TRỤ TRÌ THIỀN VIỆN NĂNG NHÂN Ở KÍNH SƠN ĐỜI TỐNG THIỀN SƯ TUỆ NHẬT UẨN VĂN DÂNG LÊN

**** Chỉ Dạy cho cư Sĩ Trung Chứng (Quách Tri Huyện Trọng Kham)***

Đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai, ngộ tam-muội Pháp Hoa, dùng ba quán không, giả, trung nhiếp chung một tạng giáo lớn không thiếu không dư. Nói không là không giả, là trung đều là không, nói giả là không phải không, không phải trung đều là giả. Nói trung là chẳng phải không chẳng phải giả, chẳng phải chẳng trung. Người được yếu chỉ này sẽ được truyền Đà-la-ni, là biết từ trên Chư Phật, chư Tổ đều chứng nhập từ hôm nay. Khi Viên Đại sư chứng nhập, do đọc Kinh Pháp Hoa, rất chân tinh tấn, ấy gọi là chân pháp cúng dường Như lai, bèn thấy Thích-ca Lão Tử nói kinh này ở Linh Sơn nghiễm nhiên chưa tan, hoặc có người gọi là biểu pháp, chỉ có cư sĩ Trương vô tận, do xem kinh Thủ-lăng-nghiêm, là người đầu tiên được chỗ trong tâm Kim Cương, chợt nghĩ đến sở chứng đương thời của Trí giả, thấy hội linh Sơn nghiễm nhiên chưa tan, chẳng phải là biểu pháp, có bảo tôi rằng: khi chân thật chứng nhập thì toàn thân ở trong tâm Kim Cương. Lý Trưởng giả nói: vô biên cảnh giới, tự tha không ngăn cách ở trên đầu sợi lông, xưa nay người đời, trước sau không lìa đương niệm. Trí giả thấy hội Linh Sơn nghiễm nhiên chưa tan, chỉ chứng tam-muội nầy, không đợi dẫn dụ mà tự lặng lẽ gật đầu. Cảnh giới chúng sanh khác nhau, không bằng nhau, chỗ thấy không đồng, có được mất lẫn nhau, trừ trước có linh cốt chẳng bị pháp ràng buộc, không cầu pháp giải thoát, đối với kinh giáo và nhân duyên nhập đạo của người xưa, bỏ phương tiện mà tự chứng nhập thì cũng chẳng cần phải hòa hợp lựa chọn sắp sếp, tự nhiên thấy trăng qyên ngón tay. Thuở xưa, Hòa thượng Dược Sơn khi mới phát tâm cầu thiện

tri thức đến chỗ Hòa thượng Thạch Đầu ở Nam Nhạc, bèn hỏi: Ba thừa, mười hai phần giáo, mỗ giáp thô thiển cũng mong xin được đón nghe, phương nam có chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật, quả thật con chưa rõ, xin thầy chỉ bày. Thạch Đầu đáp: như thế cũng không được, không như thế cũng không được, như thế chẳng như thế tóm lại cũng không được. Dược Sơn nghe nhưng không lãnh hội. Thạch Đầu nói: có lẽ ông chẳng có duyên ở đây, thôi hãy đến Giang Tây gặp Mã Đại Sư đi! Dược Sơn vâng lời, đi thẳng đến Giang Tây gặp Mã Sư, đem những lời đã hỏi Thạch Đầu ở trước mà hỏi lại Mã Sư. Mã Sư đáp: Ta có lúc dạy y nhướng mày trợn mắt, có khi không dạy y nhướng mày trợn mắt, có khi dạy y nhướng mày trợn mắt là đúng, có khi dạy y nhướng mày trợn mắt là không đúng. Dược Sơn nghe Mã Sư nói liền được trong tâm Kim cương, lại không có lạ lùng huyền diệu, có khả năng thông suốt tin tức, chỉ làm lễ mà thôi.

Mã Sư biết Dược Sơn đã chứng ngộ, cũng không nói riêng lý truyền trao, chỉ nói với Dược Sơn rằng: ông thấy cái gì mà lễ bái? Dược Sơn cũng không nói lý có thể trình lên giống như Mã Sư, chỉ đáp rằng: con ở chỗ Thạch Đầu như con muỗi đậu trên hông con trâu sắt. Mã Minh cũng không nói một lời nào liền ấn khả. Một hôm, chợt thấy Dược Sơn liền hỏi: gần đây ông thấy như thế nào? Sơn đáp: da lột hết rồi chỉ còn một cái chân thật. Mã Sư nói: chỗ được của ông có thể gọi là hòa hợp ở tâm thể, rộng khắp ở tứ chi, đã như thế thì dùng ba cây tre buộc vào da bụng tùy chỗ mà ở trên núi đi. Dược Sơn hỏi: Mỗ giáp là người như thế nào mà dám nói ở núi? Mã Sư nói: chưa có đi lâu mà không trụ, chưa có ở lâu mà không đi, muốn lợi ích không chỗ lợi ích, muốn làm không có việc làm, phải làm thuyền bè. Sơn ở đây không lâu, bèn từ giã Mã Sư đi ở núi, đây cũng là được hiệu nghiệm trong tâm Kim Cương.

Bạn đạo của Trọng Khanh là Diệu Hỷ, một người bạn chưa hề quen biết, vào mùa đông năm Bính Tý niên hiệu Thiệu Hưng, tình cờ gặp nhau ở Uyển Lăng, vừa thấy phong thái, chưa nói mà trong lòng đã khen, thường qua nhà ông ấy, liền được kính mến, do đó mà hỏi rằng: tự nói ở trong pháp môn chữ Trung có thú hướng, từ đó mỗi lần nói chuyện với nhau không hề có một lời nói đến việc thế gian. Người xưa cách sông ngang, xa thời tiết cũng có việc ấy. Làm chính trị không đòi hỏi khắt khe, mà gian xảo mọt nước là đảm lạc. Đây cũng chứng minh hiệu nghiệm trong pháp môn của chữ Trung. Đặc biệt đến vừa đúng tháng chín, chợt chuyển giới, do chỗ cốt yếu này mà đến cầu đạo hiệu. Vì nhớ đến lời của Trương Vô Tận, đại khái giống nhau với chỗ nhập

môn hộ của Nhan và Trọng, nên đưa ra mối quan hệ chằng chịt ở trước, vẫn là lập đạo hiệu, gọi là Cư Sĩ Trung chứng. Nghĩa trung chứng trong nhà Phật gọi là tâm Kim cương, tâm chí trung gọi là trung thành, trong không định mới thấy việc làm mà tự lợi lợi tha, thế gian xuất thế gian, hoàn toàn không để lại ân hận. Trung chứng không nghiêng lệch, mà trên dưới tương ưng, như chẻ cây chiên đàn ra từng mảnh cũng chẳng phải cây khác. Không như người khác nói khi được đầy nước không thấm vào, việc làm thì tay chân đều lộ. Như thế hệ này muốn nhập vào pháp môn trung tự, phần lớn giống như đưa gậy đánh trăng cũng không khó gì, cư sĩ Trung chứng khích lệ. Diệu Hỷ ngày khác chợt xồng xộc từ ngoài bước vào, lúc ấy gặp nhau, lại nếu giữ chắc chữ này thì không phải trung.

**** Chỉ dạy Từ Đề Hình (Đôn Lập)***

Kẻ sĩ đại phu phần nhiều có chỗ tâm đắc cầu pháp vô sở đắc. Sao gọi là tâm có sở đắc? Là thông minh lanh lợi tính toán so lường suy nghĩ, sao gọi là pháp vô sở đắc? Sao gọi là tâm có sở đắc là thông minh lanh lợi tính toán so lường suy nghĩ, sao gọi là pháp vô sở đắc? Là không được suy lường, không được tính toán. Thông minh lanh lợi không có chỗ an ổn. Không thấy ông già Thích-ca trong hội Pháp Hoa, xá-lợi phất hết lòng ba lần thỉnh giáo, chỉ được không có chỗ mở miệng, sau đó gắng sức nói được chỗ có thể hiểu là pháp chẳng thể suy lường phân biệt. Đây là ông già Thích-ca ban đầu ngộ được việc nầy, mở bày pháp môn phương tiện để chỉ bày tướng chân thật cho kẻ ngu độn. Thuở xưa, Thiền sư Chân Giác ở Tuyết Phong tha thiết vì việc này mà ba lần đến Đầu Tử, chín lần lên Đỗng Sơn, nhưng nhân duyên không khế hợp. Sau nghe Đức Sơn Chu Kim Cương vương giáo hóa, bèn xây thất ấy. Một hôm, hỏi Đức Sơn: Từ tông phong ở trên dùng pháp gì để dạy người? Đức Sơn đáp: Tông ta không có ngữ cú, cũng không có một pháp nào cho người. Sau đó, lại hỏi việc từ trong tông thừa ở trên, người học lại có phần chăng? Đức Sơn liền đưa gậy lên đập bể thùng sơn. Lấy đó mà xét, suy lường tính toán, thông minh, lanh lợi ở trong pháp môn này một chút cũng dùng không được. Người xưa có nói: Bát-nhã như lửa lớn nhóm họp, gần nó thì bị đốt cháy, dự tính suy tư liền rơi vào ý thức.

Vĩnh Gia nói rằng: Hao pháp tài, mất công đức, đều do tâm ý thức này. Nên biết tâm ý thức chẳng những chướng đạo mà còn khiến cho người ta thất điên bát đảo, làm các việc bất thiện. Đã có tâm rốt ráo thì đạo này cũng phải có chí quyết định, không đến chỗ dừng nghỉ, giải thoát. Thệ xong, đời này không lui không đoạ. Phật pháp không có

nhiều chủng trí, lâu dài khó được. Người thế gian, việc trong trần lao vô tận vô cùng, vứt bỏ xong một lớp lại một lớp khác đến, như mắt xích, như móc khoá nối nhau không dứt. Người ý chí thấp hèn thường cam lòng làm bạn lữ với nó, bất giác không biết bị nó lôi kéo đi. Từ đương nhân trước đã có sức nguyện mới lui bước suy lường. Vĩnh gia lại nói: thật tánh của vô minh là Phật tánh, thân không huyễn hóa thân tức pháp thân, pháp thân biết rõ không một vật, đến pháp thân tức là đương nhân ra khỏi sanh tử, trước đã nói là vô sở đắc pháp không thể cầu tâm có sở đắc, chính là đạo lý này. Sĩ Đại Phu một đời ở trong tính toán suy lường làm công việc, vừa nghe thiện tri thức nói không có pháp sở đắc trong tâm liền nghi ngờ, sợ rơi vào chỗ rỗng không. Diệu hỷ mỗi lần nghe người nói như vậy liền hỏi người khác, chỉ sợ rơi vào chỗ không này thì có trở lại không chăng? Mười cái có năm cặp, phân tích giải thích không nổi. Vì lúc thường chỉ lấy suy lường tính toán làm hang ổ, chợt nghe nói không được suy lường liền mù tịt, không dò xét chỗ mũi. Sao chẳng biết chỉ không dò xét chỗ mũi này thì tự mình không bỏ thân mạng cho đến thời tiết.

Đạo bạn của Đôn Lập tên là Tĩnh Khang Trung gặp nhau ở Di Môn, lúc ấy đang lúc mạnh khỏe trai trẻ, liền biết có giai đoạn việc lớn nhân duyên này, có thể thoát khỏi sanh tử, bèn đến người anh là Đôn nhờ giúp. Lúc bấy giờ, đến hỏi đạo với tiên sư Viên Ngộ nhưng diệu niên thân tâm chưa thuần nhất, chuyên chỉ vào việc hội lý, cách xa đến nay chợt hơn ba mươi năm rồi. Mùa thu năm Kỷ Mão niên hiệu Thiệu Hưng, tôi vì đến Dục Vương trải qua Do Việt Thượng. Bấy giờ, Đôn Tĩnh đề ra pháp luận chung mới được gặp lại, cầm tay nói chuyện thỏa thích, khi ngồi chỉ lấy một phần nhân duyên nầy làm chưa xong, chẳng bằng việc trần lao của thế gian, chẳng phải trăm kiếp nghìn đời từng nương thiện tri thức chân chánh trồng được hạt giống Bát-nhã trong tàng thức thì không thể nắm vững làm chủ thể, tin chắc mà không thoái tâm ban đầu như vậy thật là hoa sen trong lửa. Nhưng vì rất nhiều loại sách ở trong chín kinh mười bảy sử, vào quá sâu, thông minh cũng quá lắm, lý lẽ quá nhiều, định lực quá ít, bị chỗ ứng duyên của nhật dụng lôi kéo, nên ở dưới chân không thể khạc nhổ xuống đất làm dơ bẩn đất. Nếu lúc nào cũng chánh niệm hiện tiền, sợ tâm sanh tử không thay đổi thì ngày tháng dần lâu, chỗ sanh tự quen, chỗ quen tự sanh. Còn cái gì là chỗ quen? Là cái thông minh lanh lợi tính toán. Cái gì là chỗ sanh? là Bồ-đề Niết-bàn chân như Phật tánh, dứt suy nghĩ phân biệt, suy lường so tính không được dụng tâm sắp xếp như vậy thì chợt thời tiết đến. Hoặc ở

trong nhân duyên nhập đạo của người xưa, hoặc do khi xem kinh giáo, hoặc ở trong ứng duyên nhật dụng, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc thân tâm tán loạn, hoặc cảnh giới thuận nghịch hiện tiền, hoặc tâm ý thức tạm được yên tĩnh, chợt đạp đổ ngạch cửa, chẳng phải là việc sai.

**** Chỉ dạy Trần Cơ Nghi (Minh Trọng).***

Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, ta không có tất cả tâm thì dùng tất cả pháp làm gì? Pháp vốn không pháp, tâm cũng không tâm, tâm và pháp cả hai đều chẳng phải tướng chân thật, mà kẻ sĩ học đạo đời nay, phần nhiều sợ rơi vào không, khởi hiểu như vậy là lầm nhận phương tiện, chấp bịnh làm vui, thật đáng thương xót. Nên Bàng Cư Sĩ có nói: ông chớ sợ e rơi vào Không, rơi vào chỗ không cũng chẳng ghét. Lại nói: chỉ nguyện không các chỗ có, thiết chỗ thật các chỗ không. Nếu thấy được một câu nầy thì phá vỡ vô biên nghiệp ác vô minh lập tức bình bể nước chảy hết. Như lai đã nói một Đại Tạng Giáo cũng chú giải câu này không ra, đương nhiên nếu có quyết định tín tri thì có được pháp đại giải thoát này. chỉ ở chỗ biết được, cạy lật ngạch cửa trên đầu, thì một câu của Bàng Uẩn và thuyết Đại Tạng giáo của Phật, chẳng riêng chẳng khác, chẳng trước chẳng sau, chẳng xưa chẳng nay, chẳng ít chẳng nhiều, cũng chẳng thấy có tất cả pháp, cũng chẳng thấy có tất cả tâm, các thế giới mười phương rộng lớn như hư không, cũng chớ khởi chấp sự rộng lớn của hư không. Nếu thấy như vậy thì liền có người nói không, lại có người nghe nói không, lại có tất cả pháp để nghe, lại có tất cả tâm để chứng. Đã có thể nghe, có thể chứng, thì bên trong có tâm để chứng, ngoài có pháp để chứng, bệnh này mà không trừ thì trong giáo gọi là dùng ngã nói pháp, cũng gọi là phỉ báng Phật pháp Tăng. Lại trong giáo lý nói rằng: nếu chấp vào pháp tướng liền kẹt vào ngã, nhân chúng sanh, thọ giả. Nếu chấp vào tướng phi pháp liền kẹt vào ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Trước đã nói: tâm bên trong có thể chứng, pháp bên ngoài có thể chứng chính là lý này. Đệ tử Phật bày ra sự thật thà mộc mạc, biết thân là giả, biết pháp là huyễn, ở trong giả huyễn có thể thấy lời của Triệu Châu, con chó không có Phật tánh, bỗng nhiên rửa mặt, sờ vào lỗ mũi, có thư đến trình kiến giải thì thử nói thiền, như cọp sanh ba ngày đã ăn được thịt trâu, trong đó thông suốt chỗ tin tức, dù giống như cát đưa gậy đập xuống đất, có chỗ chướng ngại thì lún xuống đất mấy phân, không hề dính mắc thì hoàn toàn không kéo mũi, nhưng đại khái cơ bản đã đúng, mà đại pháp chưa hiểu rõ, cũng như bịnh thường của người sơ tâm nhập đạo. Nếu biết được là việc bình thường thì đổi hướng một bên, lại đem diệu môn quan trọng của Chư

Phật, Chư Tổ nhất thời lấp kín, hướng về bên cạnh oai âm, xét đến chỗ sinh nhai, mới được tự tại đối với pháp.

Ông già Thích-ca nói rằng: nếu chỉ khen Phật thừa thì chúng sanh chìm trong khổ, tin biết việc như thế, vì sở chứng của ta mở rộng đầy đủ. Sau đó không bị pháp ràng buộc, không cầu pháp giải thoát, như vậy cũng được, không như vậy cũng được, như vậy không như vậy nói chung đều được, hễ có ngôn cú, hễ có chỗ thọ dụng như người tráng sĩ dang rộng cánh tay không nhờ sức mạnh người khác, tên đã rời khỏi dây cung, không có thể quay trở lại, chẳng phải gượng làm nên pháp như thế, rõ được như vậy mới có thể nói đến việc không thiện không ác, không Phật không chúng sanh v.v... mà nay đại pháp chưa rõ nếu lại nói ra lời lẽ nào thì e rằng sẽ đi vào chỗ mà Vĩnh Gia gọi là hoát đạt không, bác nhân quả, thờ ơ buông thả vời lấy ương họa, chẳng thể không biết, chỉ được gốc chớ lo ngọn, lâu ngày nhuần thấm được thành thục, không lo không thành một khối, cố gắng, cố gắng.

**** Chỉ dạy Đạo Nhân Không Tướng (Hoàng Thông Pháp Thạch).***

Phật là tấm gương của phàm phu, phàm phu lại là tấm gương của Phật, khi phàm phu mê thì toàn bộ hình ảnh sanh tử cấu nhiễm hiện trong gương của phàm phu, nhưng Phật vốn bất sanh bất diệt, cũng không mê ngộ, cũng không có gương, cũng không có bóng để thấy. Do phàm phu có ngần ấy nên tùy theo phàm phu mà phát minh ra thôi, nay muốn trừ bệnh của phàm phu, không khác với Phật Tổ, xin đập bể gương, vì ông mà nêu ra lời chú.

**** Chỉ dạy Phương Cơ Nghi (Di Ngô).***

Tổ sư nói rằng: tâm địa tùy thời nói, Bồ-đề cũng chỉ yên, sự lý đều vô ngại, ngay nơi sanh là vô sanh, muốn biết đạo lý này, chỉ đem chỗ được ngồi thiền bấy lâu nay và chỗ được xem kinh giáo, nhớ được trong ngữ lục, câu nói cửa miệng của tông sư lãnh xem được, nhất thời quét sạch cảnh giới phương khác, lại thông thả xem cho kỹ. Vì sao Đức Sơn thấy vị Tăng vào cửa liền đánh? Tại sao Lâm Tế thấy vị Tăng vào cửa liền hét. Nếu biết chỗ dụng của hai đại lão thì ở chỗ dùng hằng ngày xúc cảnh gặp duyên, không sanh khởi lưu bố thế đế cũng không khởi lý luận Phật pháp. Đã không kẹt vào hai bên, phải biết tự có một con đường sống. Không thấy hay sao Lâm Tế suốt ngày đứng hầu Đức Sơn, Đức Sơn giây lâu chợt quay lại nói: Lão Hán này lâu nay đã ngủ rồi. Lâm Tế nói: lão Hán nầy ngủ nói làm gì? Đức Sơn đưa rậy lên định đánh. Lâm Tế liền hất ngã xuống giường thiền, thấy vậy, ông ta hiểu việc. Bình thường tình cờ gặp nhau trên đường, tự nhiên mỗi người có

một con đường xuất thân. Đời sau, Thiền sư Vân Phong Duyệt niệm rằng: hai người này làm nhà, một ép buộc, một gắng gượng, lược biểu hiện khuôn phép, phần lớn giống như nắm tay lên núi cao, tuy vậy vẫn chưa tránh khỏi cái xấu của kẻ bàng quan. Lại nói: ai là kẻ bàng quan? Giây lâu hét một hét. Theo chỗ thấy của Diệu Hỷ Vân Phong cũng chưa tránh khỏi hòa bùn hợp với nước, được cùng với hai lão hày, vừa giống như lãnh hội qua, vừa như hầm chôn. Lại nói: qua ở chỗ nào? Cư sĩ Di Ngô xưa đã trồng gốc đức, tin được phần việc lớn nhân duyên này, dù ở trong trần lao cũng có thể tự xem xét, dù chứa được một đao dứt làm hai, lập tức ngồi đoạn đầu của báo và hóa thân Phật, nhưng lại có chỗ tin nhập, như cọp sanh ba ngày đã ăn thịt được con trâu. Muốn đi ngàn dặm thì bắt đầu bằng một bước đầu tiên, một bước đầu tiên đã tiến lên tốt, chỉ cần Tăng cường thêm lên thì chắc chắn biết được chỗ bại khuyết của Chư Phật ba đời và chỗ bại khuyết của Tổ Sư sáu đời, chỗ bại khuyết của Diệu Hỷ, sau đó ở kho tàng của mình, chuyên chở gia tài của mình ra, cứu giúp tất cả, há chẳng phải là dụng tâm của Bồ-tát tại gia hay sao? Xin cố gắng, cố gắng!

**** Chỉ dạy Đạo nhân Diệu Viên:***

Muốn siêu thoát sanh tử, vượt qua biển khổ, nên phải dựng thẳng cờ tinh tấn, ngay đó tin là được đến, chỉ lo tin được sâu, thì đó là tin tức thoát khỏi sanh tử, vượt qua biển khổ, nên ông già Thích-ca nói: Đức tin là mẹ sanh ra các công đức, nuôi dưỡng tất cả pháp lành. Lại nói: tin có công năng xa lìa khổ sanh tử, tin sẽ được tâm địa Như lai. Muốn biết tâm địa của Như lai thế nào, thì cũng chỉ do chữ Tin này mà được biết. Đã tin rồi thì không cần khởi tâm động niệm, cầu ra khỏi sanh tử, chỉ trong mười hai thời niệm niệm không lìa, quyết định phải bắt tay làm mới là kẻ sĩ mạnh mẽ, nếu nửa tin nửa ngờ thì không nối nhau, việc này bất luận là nay hay nữ, giàu hay nghèo, lớn hay nhỏ đều bình đẳng như nhau. Vì sao? Đức Thế tôn trong hội Pháp Hoa, chỉ độ được một Long nữ thành Phật, trong hội Niết-bàn chỉ độ được một người hàng thịt là Quảng Ngạch thành Phật. Nên biết hai người này thành Phật cũng không có công dụng riêng, cũng chỉ là lập tức tin mà được, càng không có niệm thứ hai, lại ngồi đoạn đầu báo, thân hóa thân Phật, vượt thẳng qua bờ sanh tử, cũng đặc biệt chẳng có đạo lý. Đạo nhân Diệu Viên tuy là nữ lưu lập chí khi chưa thành Phật, lại biết được nhân duyên kỳ lạ này, quyết định phải ra khỏi nhân sanh tử, đem giấy này xin chỉ bày, nhặt bút lau mồ hôi viết ra chỉ bày, nhưng vẫn cho khán thoại đầu. Tăng hỏi Mã Tổ: thế nào là Phật? Tổ đáp: Tức tâm là Phật. Đạo nhân Diệu

Viên, hằng ngày chỉ khán như vậy, cố gắng! Cố gắng!

**** Chỉ dạy cư sĩ Thái Hư (Đặng Trực Điện, Bá Thọ).***

Kẻ sĩ lợi căn thượng trí sống trong cảnh giàu sang mà không bị thú giàu sang làm cho khốn đốn, có thể ở trong giàu sang làm lợi ích lớn cho loài hữu tình, nếu chẳng phải do nguyện lực đời trước thì không thể tin đến như vậy, đã tin rồi thì nên ở trong niềm tin bất diệt ấy nương vào năng lực nguyện của mình mà tùy duyên ứng dụng thì tự nhiên trên đầu đều rõ ràng, vật vật đều hiển hiện. Thuở xưa, Bồ-tát Phổ Hiền trong hội Hoa Nghiêm, nhập vào Tỳ-lô-giá-na Như lai tạng thân tam muội của tất cả Chư Phật, rộng nhập vào tất cả Chư Phật, rộng nhập vào tất cả tánh bình đẳng của Phật, có thể ở trong pháp giới thị hiện các hình ảnh rộng lớn vô ngại, đồng với biển pháp giới hư không, không có chỗ nào không tùy nhập, sanh ra tất cả các pháp tam-muội, có khả năng bao gồm rộng khắp pháp giới mười phương, biển trí quang minh của Chư Phật ba đời, đều từ đây sanh ra. Chỗ nào có các biển an lập mười phương đều có thể thị hiện, gồm chứa tất cả Phật lực giải thoát, trí các Bồ-tát, có thể khiến tất cả cõi nước nhiều như bụi, rộng có thể dung chứa pháp giới vô biên, thành tựu tất cả biển công đức của Phật, hiển bày các biển nguyện lớn của Như Lai, chỗ có pháp luân của tất cả Chư Phật đều lưu thông hộ trì khiến cho không dứt mất. Như trong thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Đức Thế tôn nhập vào tam-muội này, như thế cùng tận pháp giới, hư không giới, mười phương ba đời vi tế vô ngại, ánh sáng rộng lớn, mắt Phật đã thấy, sức Phật có thể đến, thân Phật đã hiện. Tất cả cõi nước và tất cả bụi nhỏ của cõi nước này, trong mỗi hạt bụi có số cõi Phật như vi trần trong biển thế giới, trong mỗi cõi có số Chư Phật như bụi nhỏ trong biển thế giới, trước mỗi vị Phật lại có số Bồ-tát Phổ Hiền như bụi nhỏ trong biển thế giới, cũng đều nhập vào Tỳ-lô-giá-na Như lai tạng thân tam-muội của tất cả Chư Phật. Khi xuất định, chúng ở trong hội nghe pháp đều được tam-muội này, đều được năng lực tam-muội này, không ai không được lợi ích cho mình. Cư Sĩ Thái Hư, Đặng Bá Thọ là người giàu sang lại không giống với dương nhân, hằng ngày hầu hạ Đức Chí Tôn, chỗ thấy nghe đều là việc không thể nghĩ bàn, có khác gì với Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Đức Như lai nhập vào tam-muội Tỳ-lô-giá-na tạng thân? Nhưng e rằng bậc trung quên ý này, trong mười hai thời không thể chiếu quản trôi chảy vi tế, nhờ ân đem đến cho người thì không tương đương. Chư Phật ra đời, chư Tổ từ Tây đến, cũng không có một pháp nào để truyền trao. Vì sao? Vì có truyền có trao là pháp vô minh, là pháp hữu vi, chẳng phải pháp trí tuệ, chẳng phải pháp vô

vi. Hòa thượng Nham Đầu có nói: nếu dùng pháp thật để bó buộc người thì đất cũng khó tiêu. Xưa, ở Nam Ấn Độ, người ở nước kia phần nhiều tin vào phước nghiệp, Tổ thứ mười bốn tên là Long Thắng, đặc biệt đến đó để giáo hóa họ. Họ nói rằng: người nào có phước nghiệp là bậc nhất ở thế gian, ông nói Phật tánh ai thấy được? Long Thắng nói: ông muốn thấy Phật tánh thì trước hết phải bỏ ngã mạn. Kia nói: Phật tánh lớn hay nhỏ? Long Thắng đáp: chẳng lớn chẳng nhỏ, chẳng rộng chẳng hẹp, không phước không báo, không sanh không tử. Đây là chỉ thẳng vào tâm yếu. Tất cả họ nghe xong đều ngộ chánh lý. Nhưng ngộ ở ngay người ấy chớ không từ người khác mà được. Phần trước đã nói rằng: Chư Phật ra đời, Tổ sư truyền trao cho nhau đều là pháp chẳng thật, là đạo lý. Phật pháp không có nhiều nhiều con, lâu dài khó có được người. Bá Thọ đang lúc còn trai trẻ khỏe mạnh, ở chỗ ứng duyên hằng ngày có thể tự cảnh giác. Hồi tâm nghiệp ác ở thế gian, phải học quả Phật vô thượng Bồ-đề, chẳng phải trăm kiếp ngàn đời kính thờ vô biên Chư Phật, các thiện tri thức, huân tập hạt giống trí Bát-nhã thì không thể tinh tấn, thanh tịnh, tự tại, ngay thẳng như thế. Cần cù chăm chỉ, đem việc lớn nhân duyên này ở trong niệm, đã có tâm này thì chẳng màng được ở lúc nào. Nếu cuối cùng vặn mũi không động thì chỉ xem thoại đầu nhập đạo của người xưa. Tăng hỏi Triệu châu rằng: Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây đến? Châu đáp: Cây Bách ở trước sân. Tăng nói: Hòa thượng chớ dùng cảnh dạy người. Châu nói: ta không dùng cảnh dạy người. Vị Tăng nói: đã không đem cảnh dạy người, lại thế nào lá ý Tổ Sư từ Tây đến? Châu chỉ nói rằng: cây bách trước sân. Vị Tăng ngay sau lời nói liền đại ngộ. Bá Thọ chỉ ở chỗ đi đứng nằm ngồi hằng ngày đều thờ phụng ở chỗ Đức Chí Tôn, niệm niệm không xen hở, lúc nào cũng tỉnh thức, lúc nào cũng giác ngộ, chợt nhìn lên cây bách, tâm ý thức bặt dứt liền là chỗ từ đầu. Ở trên đã nói Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Đức Thế Tôn nhập vào tam-muội Tỳ-lô-giá-na Như lai Tạng Thân, khi xuất định, các chúng Bồ-tát ở trong hội đều được lợi ích, Nguyện Bá Thọ ở trước Đức Chí Tôn cũng thường nhập vào tam-muội ấy chợt xuất định, lợi ích của ông không hai không khác với Bồ-tát Phổ Hiền, cố gắng không được lơ là.

**** Chỉ dạy Cư Sĩ Diệu Minh (Lý Tri Tỉng Bá Hòa).***

Đạo do tâm ngộ chớ không ở lời truyền. Mấy năm gần đây người học đạo này, phần nhiều bỏ gốc chạy theo ngọn, bỏ chánh theo tà, không chịu suy cùng cội rễ, một mực chấp vào lời nói của tôn sư, dù nói được nước đầy không thấm rỉ, nhưng ở trong gốc phận sự rõ ràng mất liên quan. Người xưa bất đắc dĩ, thấy người học mê lầm nhận bóng,

nên mở bày phương tiện dẫn dắt họ, giúp cho họ biết ánh sáng bản địa, thấy mặt mũi xưa nay mà thôi. Ban đầu cho nhân, pháp không thật, như Mã Tổ ở Giang Tây lúc đầu thích ngồi thiền. Sau đó bị Hòa thượng Nam Nhạc Hoài Nhượng đem viên gạch mài ngay chỗ ngồi thiền cũa Mã Tổ. Mã Tổ xuất định hỏi: Hòa thượng mài gạch để làm gì? Hoài Nhượng nói: muốn thành tấm gương soi. Mã Tổ cười nói: mài gạch mà được thành gương sao? Hòa thượng Nam Nhạc Hoài Nhượng hỏi lại: mài gạch đã không thành gương thì ngồi thiền há được thành Phật ư? Vì Hòa thượng Hoài Nhượng có tâm hỏi Mã Tổ rằng: ông ngồi thiền để làm gì? Mã Tổ đáp: cầu thành Phật. Trong giáo lý cái gọi là trước dùng định động, sau dùng trí bạt. Mã Tổ nghe nói ngồi thiền đâu được thành Phật, bèn bị vướng mắc, liền đứng dậy kính lễ thưa rằng: Như thế nào là đúng? Hòa thượng Nam Nhạc Hoài Nhượng biết thời tiết nhân duyên đã đến, bèn bảo Mã Tổ rằng: ví như con bò kéo xe, nếu xe không đi thì đánh bò hay đánh xe? Lại hỏi: ông học ngồi thiền hay học ngồi làm Phật? nếu học ngồi thiền thì thiền chẳng có ngồi nằm, nếu học ngồi làm Phật thì Phật không có tướng định, ở trong phàp vô trụ không nên lấy bỏ nếu ông ngồi làm Phật tức là giết Phật, nếu chấp tướng ngồi thì không đạt được lý ấy. Mã Tổ ngay sau lời nói bỗng nhiên lãnh hội, bèn hỏi: dụng tâm như thế nào mới hợp với tam-muội Vô tướng? Hòa thượng Hoài Nhượng đáp: ông học pháp môn tâm địa như gieo hạt giống, ta nói pháp yếu như thiên trạch kia, ông hợp duyên nên sẽ thấy được đạo ấy. Lại hỏi: đạo chẳng phải sắc tướng, làm sao thấy được? Hòa thượng Hoài Nhượng đáp: mắt pháp tâm địa thấy được đạo ấy, tam-muội Vô tướng cũng giống như vậy. Hỏi: có thành hoại hay không? Đáp: nếu dùng thành hoại tụ tán để thấy thì sai. Trước đã nói rằng: phương tiện dẫn dắt, đây là theo kiểu thứ nhất trong tông thừa ở trên. Cư sĩ Diệu Minh hãy theo đây mà tham cứu.

Thuở xưa, Hòa thượng Đại Châu ban đầu tham học với Mã Tổ, Tổ hỏi: ông từ đâu đến? Đáp: Từ chùa Đại Vân, ở Việt Châu đến. Tổ nói: đến đây muốn cầu việc gì? Đại Châu đáp: Con đến cầu Phật pháp. Tổ nói: của báu chứa trong nhà mình mà không trông coi, đem vứt bỏ, đến đây làm gì, tôi ở đây không có một thứ gì cả, tìm Phật pháp làm gì? Châu bèn lễ hỏi: cái gì là biển tuệ, kho báu trong nhà? Tổ nói: ngay hôm nay hỏi ta chính là kho báu của ông, tất cả đầy đủ không thiếu sót gì, sử dụng tự tại cần gì tìm cầu bên ngoài. Nay Châu nói rằng biết bản tâm mình không do tri giác. Sau này, ở Đại Châu hễ có người đến hỏi đạo, thì theo lời hỏi mà đáp, khai mở kho báu của mình, chuyên chở gia

tài của mình như châu báu trên mâm, không chướng không ngại. Có vị Tăng hỏi: Bát-nhã có lớn chăng? Châu đáp: Bát-nhã là lớn. Hỏi: lớn bao nhiêu? Đáp: Không bờ mé. Hỏi: Bát-nhã có nhỏ chăng? Đáp: Bát-nhã nhỏ. Hỏi: nhỏ cỡ nào? Đáp: nhìn không thấy. Hỏi: chỗ nào đúng, chỗ nào không đúng? Đáp: ông hãy khán, vị Tăng liền ngộ được kho báu của mình. Lại có chút pháp truyền trao cho người không? Diệu Hỷ thường nói đạo lý này cho người học. Nếu là kẻ sĩ chân thật thấy đạo, như chuông treo giữa hư không, như tiếng vang trong hang, gõ mạnh thì tiếng lớn, gõ nhẹ thì kêu nhỏ. Phật pháp thời cận đại thật đáng buồn, làm thầy người ta mà trước đem sự kỳ lạ huyền diệu chứa đựng trong lòng, xen nhau theo nếp cũ, tai miệng truyền trao cho là tông chỉ. Bạn là hại tâm người như thế không thể trị khỏi. Người xưa gọi họ là kẻ phỉ báng Bát-nhã. Ngàn Phật ra đời không cho sám hối. Đây là phương tiện khéo léo dẫn dắt người học của Thiền tông. Kiểu thứ hai, là cư sĩ Diệu Minh quyết định rốt ráo, nên như kiểu này mà tham cứu.

Đã giải thích xong tâm này thì phải tìm hiểu tác phẩm này, trước phải lập chí quyết định, xúc cảnh gặp duyên, hoặc thuận hoặc nghịch, phải giữ được định, làm chủ được, không theo các loại tà thuyết, khi ứng duyên hằng ngày thường đem hai chữ sanh tử, vô thường mau chóng dán trên chót mũi. Lại như người mắc nợ tiền ức bạc triệu không trả nổi, bị chủ nợ niêm phong cửa, buồn rầu sợ hãi, lo lắng vô cùng, tìm cầu không thể được. Nếu thường giữ tâm nầy thì có phần thú hướng, nếu nửa tiến nửa lùi, nửa tin nửa nghi, chẳng phải như ba nhà trong thôn không có trí ngu. Vì sao? vì họ trăm điều không biết, trăm điều không hiểu, lại không có nhiều ác tri, ác giác làm chướng ngại, một bề giữ cái ngu mà thôi. Người xưa có nói: nghiên cứu lý tột cùng, lấy ngộ làm phép tắc, mấy năm trở lại đây có nhiều vị tông, sư không tin ngộ, nói ngộ là lừa dối người, nói ngộ là kiến lập, nói ngộ là chấp định, nói ngộ là rơi vào đầu thứ hai, lại mang da sư tử, giả tiếng Dã can, nhiều không thể đếm xiết, không có người trạch pháp có mắt chọn pháp, thường gặp bọn huyễn hoặc này, chẳng thể không biết mà suy nghĩ mà xem xét. Các Tông Sư nầy chỉ dắt dẫn quần mê, khiến cho thấy trăng quên ngón tay là kiểu thứ ba. Cư sĩ Diệu Minh muốn thoát khỏi hang sanh tử, thực hành thuyết nầy gọi là chánh thuyết, thực hành thuyết khác gọi là tà thuyết, hãy suy nghĩ.

Sợ hãi sanh tử, gốc nghi nhổ không hết, trăm kiếp ngàn đời trôi giạt theo nghiệp chịu báo, trồi lên hụp xuống, không lúc nào ngơi nghỉ. Nếu mạnh mẽ tinh tấn, hoàn toàn nhổ hết, thì sẽ không lìa tâm chúng

sanh mà thấy tâm Phật. Nếu kiếp trước có năng lực thệ nguyện, gặp thiện tri thức chân chánh dùng phương tiện khéo léo dạy dỗ thì có khó gì. Không thấy người xưa nói: sông hồ không tâm ngăn ngại người, Phật Tổ không ý lừa dối người, chỉ vì người qua không được, không được nói sông hồ không ngăn ngại người. Phật Tổ nói giáo tuy không lừa dối người, chỉ vì người học đạo này nhận lầm phương tiện, trong một lời một câu tìm huyền tìm diệu, cầu được cầu mất, do đó mà thấu đáo không nổi, chẳng được nói Phật Tổ không lừa dối người. Như người bị bệnh mù, không thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, đó là lỗi của người mù chớ chẳng phải lỗi mặt trời, mặt trăng. Đây là người học đạo này lìa tướng văn tự, lìa tướng phân biệt, lìa tướng ngôn ngữ. Kiểu thứ tư Cư Sĩ Diệu Minh hãy suy nghĩ.

Tâm nghi ngờ sống không biết chỗ đến, chết không biết chỗ đi, tâm chưa quên thì là sanh tử xen nhau, hướng đến chỗ giao nhau mà khán thoại đầu. Tăng hỏi Hòa thượng Triệu Châu rằng: con chó có Phật tánh không? Hòa thượng đáp không. Chỉ đem tâm nghi sống không biết chỗ đến, chết không biết chỗ đi này dời đến chữ không thì tâm xen nhau không vận hành, tâm xen nhau đã không vận hành thì tâm nghi sống chết đến đi sẽ dứt. Nhưng hướng đến chỗ muốn dứt chưa dứt xen nhau, thời tiết nhân duyên đến, chợt vọt ra một cái liền rõ, trong giáo chỗ gọi là dứt tâm sanh tử, dừng tâm bất thiện, bỏ tâm rối rắm, rửa sạch tâm cấu uế. Nhưng tâm đâu có cấu bẩn, tâm đâu có uế trược, đó là phân biệt thiện ác tạp độc, cũng gọi là bất thiện, cũng gọi là cáu bẩn, cũng gọi là rối rắm. Nếu chân thật buông bỏ chỉ một cái dầy đặc này, tức là rừng hương chiên đàn, chỉ có cáu bẩn này tức là thanh tịnh giải thoát, diệu thể vô tác, thể này xưa nay không ô nhiễm, không kiết sử, phân biệt không sanh, rổn rang sáng suốt tự soi chiếu, chính là đạo lý này. Đây là Tông Sư khiến cho người học bỏ tà về chánh. Kiểu thứ năm Cư Sĩ Diệu Minh chỉ dựa vào đây tham cứu lâu ngày tự sẽ phá vỡ.

Đạo chẳng thể không tồn tại, xuất xứ đều chân thật, chẳng lìa chân mà lập xứ, lập xứ tức là chân. Trong giáo lý, cái gọi là nghề nghiệp nuôi sống đều thuận theo chánh lý, không trái với thật tướng. Cho nên, Bàng Cư Sĩ có nói: việc hằng ngày chẳng khác, chỉ do mệnh tự tĩnh cờ hài hòa, mọi việc không lấy bỏ, nơi nơi chớ trái ngược, đỏ, tím cái nào là hiệu, gò núi bặt dấu, bụi thần thông đều là diệu dụng, gánh nước chẻ củi. Nhưng làm sao nhận được, không cầu diệu ngộ lại rơi vào chỗ vô sự. Không nghe Ngụy Phủ Lão Hoa Nghiêm nói: Phật pháp ở chỗ việc làm hằng ngày của ông, chỗ đi đứng nằm ngồi, ăn cơm,

ăn cháo, chỗ nói năng qua lại, khởi tâm động niệm, điều gì mà không phải. Lại nữa, Hòa thượng Chân Tịnh có nói: tâm không nghĩ định, mỗi đều minh diệu, mỗi đều thiên chân, đều như hoa sen không dính nước, vì mê tự tâm nên làm chúng sanh, chúng sanh vốn là Phật, Phật vốn là chúng sanh, chỉ do mê ngộ nên có kia đây. Lại nữa, ông già Thích-ca có nói: pháp ấy trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường còn. Lại nói: pháp ấy chẳng thể thấu hiểu, suy lường phân biệt. Đây cũng là tên khác của tâm không được nghĩ. Nếu ở chỗ ứng duyên không an bài không tạo tác, không nghĩ tâm so lường phân biệt so sánh thì tự nhiên rộng lớn, vô dục, vô y, không trụ hữu vi, không rơi vào vô vi, không khởi tưởng thế gian và xuất thế gian. Đây là bổn oai nghi hằng ngày, không mê mờ mặt mũi xưa nay, đây là kiểu thứ sáu.

Vốn vì việc lớn sanh tử, vô thường mau chóng, việc mình chưa rõ nên tham kiến lễ bái tôn sư cầu mở dây trói buộc sanh tử, lại bị bọn tà sư thêm dây thêm xích, trói buộc cũ chưa mở mà lại thêm trói buộc mới, lại không hiểu rõ được sự ràng buộc của sanh tử, chỉ một bề hiểu những chuyện tào lao gọi là Tông chỉ, việc vô cùng bức xúc ấy không gấp rút, trong giáo lý gọi là lỗi của tà sư, chẳng phải lỗi của chúng sanh, muốn không bị sanh tử ràng buộc chỉ thường dạy chỗ một tấc vuông rỗng rang rộng lớn, chỉ vì không biết tâm sanh đến chết đi, thường hướng về chỗ ứng duyên mà thức tỉnh, thức tỉnh được quen, lâu ngày tự nhiên rộng mở.

Khi biết được chỗ kiệm sức hằng ngày thì liền là chỗ đắc lực của người học đạo này. Chỗ đắc lực tiết kiệm sức vô hạn, chỗ tiết kiệm sức lại được sức vô hạn, các đạo lý này nói với người không được, trình với người không được, chỗ tỉnh lực và đắc lực, như người uống nước nóng lạnh tự biết. Diệu Hỷ suốt đời chỉ đem chỗ tỉnh lực để chỉ bày cho người, không dạy người làm câu đố.

Cũng chỉ tu hành như vậy, ngoài ra đặc biệt không tạo yêu nặn quái, chỗ đắc lực của mình người khác không biết, chỗ tỉnh lực của mình người khác cũng không biết, tâm sanh tử dứt bặt người khác cũng không biết, tâm sanh tử chưa quên người khác cũng không biết, chỉ bố thí pháp môn này cho tất cả mọi người, đặc biệt không có điều huyền diệu kỳ lạ nào để truyền trao. Cư Sĩ Diệu Minh quyết muốn tu hành như Diệu Hỷ, nhưng dựa vào thuyết này cũng không cần hướng ra ngoài tìm cầu đạo lý riêng, thật là chỗ Rồng đi thì mây tự bay theo. Huống là ánh sáng thần thông xưa nay tự có. Không nghe Hòa thượng Đức Sơn nói: ông chỉ vô sự trong tâm, vô tâm ở nơi sự thì rỗng rang linh không mầu nhiệm.

Nếu đầu sợi lông cho phép nói gốc ngọn thì đều là tự lừa dối. Đây là con đường thẳng tắt của người học đạo này, đây là kiểu thứ bảy.

Như bảy kiểu trên, Phật bệnh, pháp bệnh, chúng sanh bệnh, cùng một lúc nói xong, lại có kiểu thứ tám lại xin hỏi Đạo Nhân Diệu Viên, lại thay thế Đạo Nhân Diệu Viên. Phần dưới hoàn toàn chuyển ngữ rằng: việc lớn là thế chẳng phải việc nhỏ, Cư Sĩ Diệu Minh tự gánh vác.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 24

LÀ THIỀN SƯ TUỆ NHẬT UẨN VĂN, DÂNG LÊN

**** Chỉ dạy Thành Cơ Nghi (Lý Cung)***

Phật dạy: nếu có người muốn biết cảnh giới Phật thì phải thanh tịnh ý của mình như hư không, dứt bỏ vọng tưởng và các chấp trước, khiến cho tâm sở hướng đều vô ngại, quyết có chí học Vô thượng Bồ-đề này, thường khiến cho chỗ một tấc vuông rỗng rang rộng lớn, không dính mắc vào ngôn thuyết, không rơi vào vắng lặng, không ngôn, không thuyết cả hai đều chớ nương tựa, hai việc thiện ác không lấy, không bỏ, nhật dụng trong hai mươi sáu thời đem tâm quét sạch so sánh suy lường, không đắm trước vào chỗ vắng lặng, trong không bung ra, ngoài không cho vào, như mây trong hư không, bọt trên dòng nước, chợt có chợt không, chỉ cần hướng vào đây trở mình ném thẳng qua thái hư thì lúc nào không an bài được nó, không dùng được nó. Vì sao? Đại pháp xưa nay là như vậy chẳng phải gắng gượng làm. Không nghe Đức Thích-ca nói: không chấp vào lời nói của chúng sanh, tất cả việc hữu vi là luống dối, dù không nương vào ngôn ngữ để nói cũng không dính mắc vào chỗ vô nói năng. Thời nay kẻ sĩ đại phu học đạo, lâu nay bị thông minh lanh lợi sai khiến. Phần nhiều đối với ngôn ngữ của người xưa làm đạo lý, muốn nói phần giáo cho biết, nào ngờ xương khô trên đầu, quyết định không có nước để tìm, dù có nghe thiện tri thức quở trách cũng bằng lòng, lìa tướng nói năng, tướng văn tự, lại ngồi vào chỗ vô ngôn, vô thuyết bất động trong hang quỷ dưới núi đen, muốn tâm sở hướng về chỗ không trở ngại cũng không phải khó ư! Đã là vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn, quyết định có chí, chỉ chọn Vô thượng Bồ-đề. Các việc thế gian đều luống dối không thật, một gạch sổ toẹt. Lại hướng về chỗ không thể bỏ, từ từ nhìn kỹ là có hay không, chỉ được chỗ tâm vô dụng, chỗ miệng không mở. Trong một tấc vuông giống như một hòn sắt nóng, chẳng cần bỏ mất, chỉ y cứ vào đây để khán thoại đầu. Tăng hỏi Vân

Môn: người giết cha mẹ rồi đến trước Phật sám hối, khi giết Phật giết Tổ thì sám hối với ai? Vân Môn đáp: Lộ, nếu người có chí quyết định thì chỉ cần khán chữ lộ này, đem tâm suy lường phân biệt trong trần lao, dời lên chữ lộ, đi đi, ngồi ngồi đều đem chữ Lộ này ra để thức tỉnh, chỗ ứng duyên hằng ngày, hoặc vui hoặc giận, hoặc thiện hoặc ác, chỗ kính thờ bậc tôn trưởng, giao hảo bạn bè, đọc kinh sử bậc Thánh chỉ là thời tiết thức tỉnh. Chợt không hay không biết, hướng lên chữ lộ dứt bặt tin tức, pháp tam giáo bậc Thánh đã nói không dính mắc mỗi việc đều hỏi người, tự nhiên trên đầu sáng suốt, mọi vật đều hiện rõ. Phật đâu không nói rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát dùng trí tuệ không chướng ngại tin tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới của Như lai. Người xưa nói rằng: nhập được thế gian và xuất thế gian vô dư liền là đạo lý này. chỉ sợ không chí quyết định và không có niềm tin quyết định. Không có niềm tin quyết định thì có tâm lui sụt, không có chí quyết định thì sở học không được thấu đáo. Lại điều gì là có niềm tin quyết định mà không có tâm lui sụt, có chí quyết định mà sở học được thấu đáo? Thuở xưa, Thiền sư Trí Nhan đời thứ hai ở núi Ngưu Đầu người Khúc A, họ Hoa, lúc trẻ đã có trí tuệ hơn người, người cao bảy thước sáu tấc, làm tướng nhà Tùy, thường lấy cung treo lên làm túi lọc nước, kẻ tùy tùng đến múc dùng, nhiều lần theo đại tướng chinh phạt đều lập được chiến công. Vào niên hiệu Vũ Đức đời Đường, ông mới bốn mươi tuổi, bèn xin xuất gia, đến núi Hoàn Công ở Thư Châu làm đệ tử Thiền sư Bảo Nguyệt. Một hôm, Sư đang ngồi yên chợt thấy một vị Tăng lạ mình cao hơn một trượng, thần tư sáng sủa, lời nói trong sáng, bảo Nhan rằng: Thầy đã tám mươi đời xuất gia, phải càng thêm tinh tấn, nói xong liền biến mất. Lại nữa, có lần Sư nhập định trong hang, nước trong núi dâng lên dữ dội, Nhan vẫn thản nhiên bất động, dòng nước ấy tự nhiên rút hết. Có người đi săn ngang qua đó thấy thế bèn sửa lỗi tu hiền. Lại có hai người thuở xưa cùng tòng quân, nghe Nhan ẩn trốn, bèn cùng nhau vào núi tìm gặp mà nói rằng: Tướng quân có điên không, tại sao lại ở đây? Nhan nói: ta điên sắp tỉnh, cái điên của ông đang phát khởi, hễ ham sắc dâm, thanh tham vinh dự, thích nuông chiều, trôi lăn sanh tử, do đâu mà tự ra được. Hai người cảm ngộ than thở rồi ra về. Niên hiệu Trinh Quán Sư trở về Kiến nghiệp, vào núi Ngưu Đầu yết kiến Thiền sư Lãn Dung, phát minh Đại sự. Lãn Dung bảo Nhan rằng: Tôi nhận tin chân quyết của Đại Sư chỗ được đều mất, nếu có một pháp hơn Niết-bàn, thì tôi nói cũng như mông huyễn, hễ một hạt bụi bay lên che phủ trời, một hạt cải rơi mà lấp đất. Nay ông đã thấy qua diệu này, tôi còn nói thế nào, hóa đạo ở Sơn

Môn sẽ giao phó cho ông, Nhan bèn làm Tổ Sư đời thứ hai ở núi Ngưu Đầu. Đây chính là có niềm tin quyết định mà không có tâm lui sụt, có chí quyết định mà học đến chỗ thấu đáo. Pháp do bậc Thánh tam giáo nói đều có phương pháp khéo ngăn các điều ác, để chánh nhân tâm, tâm không chánh thì gian tà vì lợi mà đến, tâm chánh thì trung nghĩa do lý mà theo. Lý là lý của lý nghĩa, chẳng phải là lý của nghĩa lý. Như Tôn Trượng Tiết Sử thấy việc nghĩa liền làm, tỏ rõ chân mạnh mẽ phi thường, chính là lý này.

Thiền sư Khuê Phong nói rằng: làm việc có nghĩa là tâm tỉnh ngộ, làm việc vô nghĩa là tâm cuồng loạn, cuồng loạn là do tình niệm, lúc lâm chung bị nghiệp lôi kéo. Tỉnh ngộ không do tình, lâm chung chuyển được nghiệp, cũng là lý này. Đức Phật dạy: lý thì đốn ngộ, thừa ngộ đều tiêu, sự thì tiệm trừ, nhân lần lượt hết, cũng là lý này. Lý Trưởng giả nói rằng: viên dung không ngăn ngại hành bố tức một mà nhiều, hành bố không ngại viên dung tức nhiều mà một, cũng là lý này. Vĩnh Gia nói rằng: một chỗ có đủ tất cả chỗ, một pháp bao trùm khắp tất cả pháp, một mặt trăng hiện khắp tất cả dòng sông, trăng dưới tất cả dòng sông đều có một mặt trăng nhiếp lấy, cũng là lý này. Hoa nghiêm nói rằng: Phật pháp không lìa pháp thế gian, nếu thấy được chỗ chân thật ấy thì tất cả không khác nhau, cũng là lý này, khác nhau là do người chớ chẳng phải tại pháp. Trung nghĩa gian tà cùng sanh chung, trung nghĩa là ở trong gian tà, như Thanh Tịnh Ma-ni Bảo Châu bị rơi dưới đất bùn, dù trải qua trăm ngàn năm cũng không thể dơ bẩn. Vì sao? vì bản tánh thanh tịnh. Gian tà ở trong trung nghĩa, như chất tạp độc để trong bình sạch, dù trải qua trăm ngàn năm cũng không thể biến đổi. Vì sao? Vì bản tánh vốn nhơ uế. Phần trước đã nói, khác nhau tại người chớ chẳng phải tại pháp, là đạo lý nầy vậy. Như hai người gian tà và trung nghĩa, cùng đọc sách bậc Thánh, sách bậc Thánh là pháp, vốn không khác nhau về gian tà mà lãnh hội có sự sai khác. Kinh Tịnh Danh chép: Đức Phật dùng một âm thanh giảng nói pháp, chúng sanh tùy loài đều được hiểu. Bậc sĩ trung nghĩa thấy việc nghĩa thì bản tánh phát, kẻ gian tà thấy lợi thì bản tánh phát như nam châm hút sắt, như lửa gặp của khô, dù muốn kiềm chế cũng không được, như Tôn Thượng Tiết sư hùng mạnh hơn người, xướng đại nghĩa ở trong muôn chúng, khi kinh ngạc cũng là bản tánh trung nghĩa, mà thấy nghĩa thì phát khởi, không tạo tác, không sắp xếp. Trong giáo lý, cái gọi là thí như đại lực dũng sĩ Ma-ha-na-già, nếu ra oai phẫn nộ thì ở trên trán ông ta sẽ hiên lên một vết sẹo, nếu vết sẹo chưa hợp với cõi Diêm-phù-đề thì tất cả người dân

không thể hàng phục được. Phật vì người phát tâm Bồ-đề mà nêu ra ví dụ này. Tâm Bồ-đề là tâm trung nghĩa, tên khác mà thể thì giống nhau, nhưng tâm này mà tương ngộ với nghĩa thì thế gian, xuất thế gian, một tấm lưới vung ra thì không thiếu, không dư. Tôi tuy là người học Phật nhưng có lòng thương vua, lo cho nước và bậc sĩ đại phu trung nghĩa, v.v... nhưng sức đã không thể, mà tuổi tác thì ngày càng lớn, chí thích chánh ghét tà, cùng sanh chung với chúng sanh. Vĩnh Gia có nói: Dù cho vòng sắt quấn trên đầu mà định tuệ tròn sáng không hề mất. Tôi tuy không nhạy bén nhưng dám ngay đó tự tin không nghi ngờ. Quý Cung chí thú bất phàm, thời trai trẻ khỏe mạnh chính là lúc rong ruổi trần lao, có thể do lúc này mà quay lại học Vô thượng Bồ-đề, chẳng phải đời trước có trồng gốc đức thì dâu thể tin chắc, giữ được định, làm được chủ tể, nguyện tâm này bền chắc trước sau như một, xúc cảnh gặp duyên, không biến đổi, không dao động, mới gọi là bậc đại nhân có sức mạnh, vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn. Nếu niệm niệm lấy một phần việc lớn nhân duyên này làm chưa xong chưa nói thì liền siêu chứng, là xem xét được chỗ ứng duyên hằng ngày có rất nhiều nghiệp ác chướng đạo, huống chi một niệm tương ưng chuyển phàm thành Thánh, không dối gạt nhau. Xưa nay, từ khi có kiểu làm lành bác cực quần thư chỉ cần biết chỗ dụng tâm của bậc Thánh, biết rõ tâm mình là chánh, tâm chánh thì các thứ tạp độc, các thứ tà thuyết sẽ không nhiễm ô nhau. Quý Cung lập chí học Nho thì phải mở rộng đầy đủ. Sau đó suy ra cái còn lại có thể cùng với vật. Vì sao? vì học không đến chỗ cùng cực thì chẳng gọi là học, học đến chỗ tột cùng mà dùng không được thì chẳng phải là học, học không thể hóa độ chúng sanh là chẳng phải học, học đạt đến chỗ thông suốt thì văn cũng ở trong đó, võ cũng ở trong đó, sự cũng ở trong đó, lý cũng ở trong đó, trung nghĩa hiếu đạo, cho đến phương pháp trị mình trị người, an nước, an bang đều ở trong đó. Ông già Thích-ca nói rằng: Thường ở trong đó kinh hành và ngồi nằm chính là tin tức này, chưa có ai trung với vua mà không hiếu với cha mẹ, cũng chưa có ai hiếu với cha mẹ mà không trung với vua, nhưng bậc Thánh đã khen thì y theo mà thực hành, chỗ bậc Thánh quở trách thì không dám trái phạm, đối với trung, hiếu, lý, sự, trị mình, trị người chẳng thể không chu toàn, chẳng thể không biết rõ. Tôn Thượng Tiết Sứ lập công lớn, khải hoàn trở về, Lý Cung một bước vọt lên mây xanh, thành thị môn, có võ có văn không thể nghi ngờ. Lý Cung hãy cố gắng.

**** Chỉ dạy Mạc Tuyên giáo (Thuận Phủ) làm học, hành đạo là một.***

Vì học thì học chưa đến bậc Thánh, mà mong thì sẽ đến. Làm đạo thì cầu an tâm đối với mình và chúng sanh, vật và mình như một thì đạo học đều đầy đủ. Kẻ sĩ Đại Phu không hiểu các sách chẳng riêng trị mình, tìm giàu sang vui sướng. Đạo học gồm có rộng rãi, đầy đủ. Sau đó, suy mình lên có thể bằng chúng sanh. Học giả cận đại. Phần nhiều bỏ gốc chạy theo ngọn, trái chánh hợp tà, chỉ vì học hành đạo mà nổi tiếng, chuyên lấy của nhà giàu sang to rộng làm nghĩa quyết định, nên tâm không chánh, bị vật chuyển. Ngạn ngữ có câu, chỉ thấy đầu dùi nhọn mà không thấy đầu đục vuông. Đâu không biết ở Nho giáo thì lấy việc chánh tâm làm đầu, tâm đã chánh thì lỗ mãng điên bái đều khế hợp với đạo này. Phần trước đã nói nghĩa vì học hành đạo là một. Ở trong giáo lý của ta thì nói rằng: Nếu chuyển được vật thì đồng với Như lai. Ở Lão Thị thì nói rằng: lòng từ là tiết kiệm, không dám làm trước thiên hạ, có thể như vậy mà học, không cần cầu hợp với đạo này, tự nhiên âm thầm hợp nhau. Phật nói tất cả pháp là vì độ tất cả tâm, ta không có tất cả tâm, đâu cần tất cả pháp. Nên biết đọc kinh xem giáo, thông hiểu các sách, lấy việc thấy trăng quên ngón tay, được cá quên nôm làm nghĩa bậc nhất thì không bị văn tự ngôn ngữ chuyển, mà chuyển được ngôn ngữ văn tự. Không thấy có một vị Tăng hỏi Hòa thượng Quy Tông: sơ tâm như thế nào thì được nhập xứ? Hòa thượng Quy Tông gắp cục lửa gõ vào nắp nồi ba cái, hỏi: nghe không? Vị Tăng đáp: nghe, Hòa thượng nói: Sao ta không nghe, lại gõ ba tiếng nữa hỏi: có nghe chăng? Vị Tăng đáp: không nghe, Tông nói: Vì sao ta nghe, vị Tăng im lặng. Tông nói: Quán Âm Diệu trí lực, năng cứu khổ thế gian. Đạo hữu Nhuận Phủ đời trước trồng cội đức, tin chắc phần việc lớn nhân duyên này, niệm niệm không đứt quãng, nhưng trong tất cả ngôn ngữ, văn tự chưa thể thấy mặt trăng quên ngón tay, được cá quên nôm. Nếu ở chỗ chỉ bày của Quy Tông mà am hiểu thì mới biết Bồ-tát Quán Âm ngộ được viên thông, không hai không khác với nghĩa nghe và không nghe của ngài Quy Tông, vì sao biết điều ấy đúng? Vì lúc đầu ở trong cái nghe, nhập lưu quên sở, chỗ nhập đã vắng lặng, hai tướng động tĩnh, rõ ràng bất sanh. Tướng động không sanh là pháp diệt của thế gian sanh diệt, tướng tĩnh không sanh thì không bị tịch diệt, tướng tĩnh chẳng sanh thì không bị vắng lặng ràng buộc, như ở giữa hai đầu này không trụ tướng động, cũng không bị tướng tĩnh làm khốn đốn, thì Quán Âm đã nói sanh diệt đã diệt, vắng lặng hiện tiền. Được mảnh ruộng này mới được thân tâm như một, ngoài thân không còn thừa, trên đều rõ, trên vật hiển lộ, chẳng phải gắng gượng làm, pháp là như thế, Nhuận Phủ nên cố gắng.

**** Chỉ dạy Tuân Phác Thiền Nhân***:

Tổ thứ mười ba là Ca-tỳ-ma-la đến thăm Tổ thứ mười bốn Long Thọ ở trong hang núi. Tổ Long Thọ biết trước Tổ Ca-tỳ-ma-la đến liền ra đón rước, vừa gặp nhau liền nói rằng: núi sâu cô tịch chỗ rồng rắn ở, bậc Đại đức chí tôn sao phí thần túc đến đây? Ma-la nói: Tôi chẳng phải là bậc Chí tôn, đến đây thăm Hiền giả. Long Thọ thầm nghĩ rằng: Vị sư này được tánh quyết định, rõ mắt đạo rồi sao? là bậc đại Thánh nối tiếp chân thừa chăng? Ma-la nói: Ngài tuy dùng tâm nói nhưng tôi đã biết ý, chỉ làm xong phận xuất gia lo gì tôi phải là Thánh hay không. Long Thọ nghe dạy liền xin xuất gia. xưa nay bậc Tôn túc vì pháp cầu người, thầy giỏi hơn trò, động dây đàn biệt khúc, một lời một câu, một cái im lặng đều không luống phí, có thể nói tâm mắt soi nhau như keo sơn hợp nhau. Nay thì không phải như vậy, kẻ làm thầy người, quanh năm suốt tháng cùng người học chạy theo sấn bìm quan hệ xoắn xuýt không hề biết được việc ấy được hay không, rõ hay không rõ, người học cũng không phân biệt được thầy mình là tà hay chánh. Bởi do sơ học tâm thô, thầy trao lỗ mãng, vì Thánh tâm thanh đạm, tà pháp sanh ra một cách ngang trái, như những hạng này muốn báo ân hết sức to lớn của bậc tiên đức, cái gọi là rõ mắt đạo nối tiếp chân thừa, cũng không phải là khó hay sao? Tham thiền học đạo không làm việc khác, chỉ muốn ngày ba mươi tháng chạp, khi nhắm mắt buông tay, một mảnh ruộng này, ranh giới xung quanh hiện thật rõ ràng, chẳng cùng ai bàn tán nói chôi. Thời cận đại đạo này vắng lặng, thầy trò không tin nhau, cần phải đặt lên tờ giấy cũ những điều ác hại, bất tài bất tịnh trao cho người học gọi đó là người hiểu thiền, khổ thay! khổ thay! đạo ta mất rồi. Không thấy ngày xưa Hòa thượng Lâm Tế từ giã Hoàng bá. Bá hỏi: ông đi đâu? Ngài Lâm Tế nói: không phải Hà Nam thì Hà Bắc. Hoàng Bá liền đánh, Tế nắm chắc gậy và xô lại một cái, Hoàng Bá cười lớn ha ha, liền bảo thị giả đem thiền bản của tiên sư Bách Trượng đến, Tế cũng gọi thị giả đem lửa đến. Hoàng Bá nói: Ông hãy đem đi, sau đó ngồi trong thiên hạ, cái lưỡi đi hay ở. Sau này ngài Quy Sơn nhắc lại câu này hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Lâm Tế chẳng cô phụ Hoàng Bá chăng? Ngưỡng Sơn đáp: không đúng. Quy Sơn hỏi: ông thì sao? Ngưỡng Sơn đáp: biết ân mới hiểu được báo ân, thấy ông ấy quá mức người, lớt phớt bộc lộ trong loại khác một chút tài năng, khác với người bình thường. Sau nầy Lâm tế quả nhiên hưng khởi tông chỉ của Giang Tây ở Hà Bắc, cái gọi là bước chân rồng voi này, con lừa chẳng thể làm được.

Thiền nhân Tuân Phác, xưa từng theo hầu Lão sư Viên Ngộ ở

Tưởng Sơn và làm bạn đạo với trưởng lão Đàm Ý ở Tường Vân. Hai người đều ở chỗ lão sư, được chút ít cho là đủ, trong lòng tự hứa, lỗ mũi bầu trời xa xăm, vì cho rằng đời không có người lầm lỗi. Mùa xuân năm Giáp Dần, tôi từ Giang Tả đến Phúc Kiến, ý đã khai pháp ở huyện Bồ Điền, chư Tăng khắp nơi tập trung bàn luận về thiền. Phác cũng theo hạnh ấy, tướng là ý nghĩ và việc làm, tôi biết việc ấy chưa vững vàng, e rằng sai lầm người học, cho nên viết thư gởi cho ý, khiến xin nghỉ tạm. Ý vì sợ được mất nên không vội đi. Bèn do tiểu tham, chỉ trích dữ dội lỗi ấy, dán bảng ngoài cửa để báo cho bốn chúng biết. Ý nghe việc ấy bất đắc dĩ phải phá hạ đê, tôi vặn hỏi sở chứng của ông, vẫn như lúc xưa, chẳng khác chút nào, bèn chí thành bảo ông ấy rằng: kiến giải của ông như thế nào mà dám kế thừa Lão nhân Viên Ngộ, nếu muốn việc này được rốt ráo liền rút lui khỏi viện. Ý nói: vậy tôi cuối hạ về am. Ý quả nhiên không nuốt lời, cùng Phác tiếp đến, hai người cùng vào trong thất, rất lâu mà hai người đều chưa tạo được sự chân thật cho mình. Một hôm, hỏi Phác: Tam Thánh Hưng Hóa thở ra hay không thở ra, làm người hay không làm người. Ông nói đi! Hai lão này có chỗ xuất thân hay không? Phác đánh một cái vào gối tôi. Tôi nói: chỉ vậy, một cái tát này là Tam Thánh thở ra, hay là Hưng Hóa thở ra, nói mau, nói mau. Phác dự tính, tôi bèn đập một gậy vào giữa đầu mà bảo rằng: thứ nhất ông không được quên, một gậy này đã lâu mà chưa thâm nhập. Một hôm, nhân cho phép một vị Tăng vào thất, tôi hỏi vị Tăng rằng: Đức Sơn thấy vị Tăng vào cửa liền đánh, Lâm Tế thấy Tăng vào cửa liền hét, Tuyết Phong thấy Tăng vào cửa thì nói gì? Mục Châu thấy vị Tăng vào cửa liền nói hiện thành công án, đập ông ba mươi gậy, ông nói đi, bốn lão này còn có chỗ làm người hay không? Vị Tăng đáp: có. Tôi nói rằng: Tờ công văn, vị Tăng suy nghĩ, tôi liền hét, Phác nghe chợt cởi bỏ, những ác tri ác giải trước kia, nay bèn trở thành một vị nạp Tăng tự tại, tuy nhìn lên mắt chưa mở hết nhưng biết rõ việc ở trên, quả là không hạn lượng, đây thật đáng vui mừng. Ý cũng nối tiếp nhau, ngay một lời nói cẩn thận chắc chắn, nay đều mạnh mẽ sắc bén, hướng về trước mới biết tôi lâu nay dụng tâm không ở thế đế.

Sau rằm thượng nguyên năm Ất Mão, Phác đến xin nghỉ, về Trường Khê thăm mẹ, lại xin pháp ngữ, nhờ Tín bút viết lời người xưa để giữ lại. Hòa thượng thấy bạn lành Phật Nhẫn đắc pháp thượng thủ, phê bình sáu ông.

Thượng nhân kia mắng Phật chửi Tổ, có mắt chọn pháp không kém ông già họ Bàng, thử lấy việc nầy trình lên ông lão ấy, sẽ có sự

phê phán, vẫn mời lão tướng này làm chứng. Trước hạ lại quay về, một việc lớn nhân duyên rốt ráo cuối cùng cẩn thận chớ để rơi quả cân xuống giếng. Đạo nhân một phút bay lên ngàn dặm như gió, lại không chắc làm sách cất giữ sáu ông.

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Diệu Đạo.***

Đại Sư Định Quang tên là Diệu Đạo hỏi ngài Vân Môn rằng: tâm tánh này mê ngộ trước sau như thế nào? Xin chỉ dạy cho chỗ quan trọng. Vân Môn hồi lâu không trả lời. Diệu Đạo lại hỏi. Vân Môn cười lớn nói rằng: nếu nói chỗ quan trọng thì không thể chỉ bày với người, nếu chỉ bày được thì không quan trọng. Diệu Đạo nói: Há chẳng phải là phương tiện cho người hướng đến hay sao? Vân Môn đáp: nếu nói về phương tiện thì tâm không mê ngộ, tánh chẳng có trước sau, chỉ do người lập có mê ngộ kiến chấp trước sau, muốn hiểu rõ tâm nầy thấy tánh này, mà tâm này tánh này liền theo sự điên đảo thác loạn của người lưu nhập vào đường tà không rõ. Vì không rõ tâm này, tánh này là mộng huyễn, mà vọng lập hai thứ danh ngôn, cho trước sau mê ngộ là thật, nhận tâm này tánh này là chân thật, đâu không biết, vừa thật vừa không thật, vừa vọng vừa chẳng vọng, thế gian và xuất thế gian chỉ là giả mượn lời nói, nên kinh Tịnh Danh chép: pháp chẳng thể thấy, nghe, hay, biết, chẳng cần cầu pháp. Lại người xưa nói: nếu chấp tự tâm mình là rốt ráo thì sẽ có vật khác, người khác làm đối trị. Lại nữa, Đức Phật bảo Phú-lâu-na rằng: ông dùng tướng sắc không, tướng khuynh đảo để quyết định ở Như lai tạng, mà Như lai tạng là sắc không trùm khắp pháp giới. Ta dùng Diệu Minh bất sanh bất diệt hợp với Như lai tạng, mà Như lai tạng do Diệu Giác tròn sáng soi khắp pháp giới. Như lai tạng chính là tâm này tánh nầy, nhưng Phật quyền chỉ tướng sắc không, khuynh đảo, quyết định là sai, cho Diệu Minh bất sanh bất diệt là đúng. Hai điều này là được ngữ trị loại bệnh mê và ngộ, chẳng phải ý nhất định của Phật, là phá chấp mê ngộ, tâm tánh trước sau làm lời thật pháp. Chẳng thấy Bồ-tát Kim Cương Tạng nói hay sao? Rằng: tất cả ba đời chỉ là ngôn thuyết, tất cả các pháp trong ngôn thuyết không có nơi y cứ, tất cả lời nói trong các pháp cũng không có chỗ y cứ. Nếu mê ngộ, được mất, trước sau hiểu rõ thì tâm này sáng suốt như ánh trăng, tánh này rộng lớn bằng hư không. Đương nhiên dưới gót chân phát ra ánh sáng rung chuyển mặt đất soi thấu mười phương, người thấy ánh sáng này đều chứng Vô sanh pháp nhẫn, đến lúc nào tự nhiên cùng với tâm tánh này thầm khế hợp nhau, mới biết là xưa vốn không mê, nay vốn không ngộ, ngộ tức là mê, mê tức là ngộ, trước tức là sau, sau tức là trước, tánh tức là tâm,

tâm tức là tánh, Phật tức là ma, ma tức là Phật, một đường thanh tịnh bình đẳng, không có việc bình đẳng hay không bình đẳng đều thường rõ ở trong tâm ta, chẳng nhờ vào cách khác, đã được như thế cũng là bất đắc dĩ mà nói, không thể cho là thật. Nếu cho là thật thì lại không biết phương tiện, nhận định lời cứng nhắc càng thêm luống dối, lần lượt mê loạn không mong ngày tỏ ngộ. Trong đây, không có chỗ dụng tâm nếu chẳng biết là việc bình thường, dẹp qua một bên, còn quay lại nhìn. Mã Đại Sư nói: tức tâm là Phật, phi tâm phi Phật, chẳng phải là tâm, chẳng phải là Phật, chẳng phải là vật. Cây bách trước sân của Triệu Châu, núi Tu-di của Vân môn, chỉ quả cân của Đại Ngu, cục đất của Tôn giả Nghiêm Dương, chẳng vọng tưởng của Phần Dương, Câu-chi giơ một ngón tay, rốt ráo là đạo lý gì? Đây chính là phương tiện của Vân Môn, Diệu Đạo hãy suy nghĩ.

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Trí Nghiêm.***

Đạo chẳng thể học, học mà được thì chẳng phải thật được, đạo cũng chẳng thể không học, không học cũng không mong được, học và không học, được và không được, ở đạo này rõ ràng không liên can nhau. Xin mau soạn tác phẩm đặc sắc, hướng về chỗ không liên can chuyển thân một cái thì tâm học, tâm vô học, được tâm hay chẳng được tâm cũng như nước sôi rưới vào tuyết, mới biết từ trước cao quý đều vốn là tự bản thân mình nói chung không dính dáng gì đến việc quỷ thần hoang dã, cho nên Ngài Mục Châu thấy vị Tăng vào cửa liền nói rằng: có lỗi với Lão Tăng. Hai Lão như chim cánh vàng vỗ cánh rẽ nước biển bắt rồng ăn thịt. Dòng u mê bàn bạc như thế nào, tiến hành như thế nào, có còn là đạo lý làm người nữa chăng? Không thể nghe nói như thế liền chỉ dừng nghỉ như thế, lại dừng được cũng chưa. Người xưa mắng là bị rơi vào hồn ngoại đạo rỗng mất, người chết không tan, phải được gọn nhẹ vô sự. Nhưng ở chỗ không đáng học thử tiến lên một bước xem, nếu tiến được một bước này thì ba thừa mười hai phần giáo là lão Hòa thượng trong thiên hạ nói ngang, nói đứng, nói thẳng, nói cong, nói lời khen ngợi, nói lời chê bai, nói lời thế tục, nói rõ ràng, sẽ rất nóng dường như tiếng kêu, Nghiêm Thiền lại tin tưởng chăng, chớ ghi lấy lời tôi.

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Tri Lập.***

Thuở xưa, Hòa thượng Linh Vân, do thấy hoa đào mở mà chợt ngộ đạo, có bài kệ rằng: ba mươi tuổi đi tìm kiếm khách, mấy lần lá rụng lại trổ cành, trừ sau khi thấy hoa đào nở, mãi đến hôm nay lại chẳng nghi. Hòa thượng Quy Sơn gạn hỏi sở ngộ của Hòa thượng Linh Vân và khế hợp, mới ấn khả rằng: theo duyên đạt ngộ không bao giờ lui mất.

Lại nữa, Hòa thượng Tuyết Phong làm thọ tháp có khắc chữ rằng: hễ từ duyên có thì trước sau mà thành hoại, chẳng trừ duyên được thì trải qua nhiều kiếp vẫn thường còn, chỗ thấy của hai bậc tôn túc này, hãy nói là một hạng hay hai hạng. Nếu nói là một hạng thì một người cho từ duyên mà được là đúng, một người cho từ duyên mà được là sai. Nếu nói hay hạng thì không thể nào hai đại lão lập môn hộ để gây ra nghi ngờ cho người đời sau. Ôi! Ngỗng đầu đàn chọn sữa, loài vịt chẳng thể làm được. Thiền Nhân Trí Lập có biết hai đại lão rơi vào chỗ nào chăng? Nếu không biết thì Vân Môn sẽ nói cho ông nghe để phá trừ lưới nghi, hai nguyên nhân một có, một cũng chẳng giữ, nhất tâm bất sanh muôn pháp thì không có lỗi, hai phần trên khác nhau, thu về khoa trên. Ôi!

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Diệu Thuyên.***

Nạp tử tham thiền, điều quan trọng là để sáng tỏ tâm địa. Tú tài đọc sách thì phải thi đậu, đọc sách năm xe mà không thi đậu thì suốt đời chỉ là Tú tài, gọi là quan nhân thì sai. Nạp tử tham thiền tâm địa không sáng thì chang thể hiểu sanh tử là việc lớn, suốt đời chỉ là phàm phu, gọi là Phật thì lầm, chỉ hai cái sai lầm nầy, quả thật có việc ấy hay thật không có việc ấy. Nói thật có thì người đọc sách thi đỗ làm quan, thường thấy có, nói thật không thì người tham thiền làm Phật, không hề chính mắt trông thấy. Lấy đây đổi kia thì bên tám lạng, bên nửa cân. Thuyết này rất cạn cợt mà cũng rất sâu xa, thường người học vì có chỗ đắc nên tâm tham cứu đến chỗ vô sở đắc bèn rơi rớt xuống hầm hố rất nhiều. Vân Môn nói lời này bèn thành có tên gọi mà không có thật. Thật ra cái gọi là đề hồ thượng vị là thứ quý báu ở đời, gặp những người này thì sẽ biến thành thuốc độc. Xưa, Thiền sư Trí Thường đến Tào Thoát yết kiến Tổ Sư, nêu chỗ chỉ bày tâm yếu của Hòa thượng Đại Thông. Tổ Sư theo đó mà nghi ngờ, liền nói kệ rằng:

Chẳng thấy một pháp còn không thấy.
Dường như mây nổi che mặt trời,
Không biết một pháp giữ không biết,
Lại như hư không loé ánh chớp.

Cái thấy biết này chợt hưng khởi, lầm nhận không hề hiểu phương tiện, ông nên một niệm tự biết lỗi thì ánh linh quang của chính mình hiện rõ. Thường nghe kệ xong lập tức nghi tình phủi sạch và được đại ngộ. Tổ Sư phương tiện bèn kể một bài kệ trình lên Tổ Sư rằng: không vào thất của Tổ sư, mù mịt hướng về hai đầu. Thiền nhân Diệu Thuyên muốn biết thật có việc ấy hay không, rơi vào chỗ nào chớ chẳng lo

phàm phu và Phật, Tú tài và quan nhân; chỉ biết dùng phương tiện của Vân Môn. Nếu có thể biết được Triều Dương cách Tào Khoát không xa thì việc ấy có lẽ chưa đúng, dưới gót chân lại lưu ý đến Hòa thượng Đại Điên.

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Xung Mật.***

Tranh luận về mắt rồng rắn, loài cầm thú như hổ và tê giác, nếu chẳng phải kẻ sĩ đã vượt qua cách lượng, không ràng buộc trần duyên thì liền cho thuyết này là nói rộng, nên tông phong Lâm tế khó kế thừa. Học giả thời gần đây phần nhiều vốn dùng tất lưỡi tranh chấp dữ dội, thích đem việc nói bừa nói càn ngang dọc, hét bừa hét loạn làm tông chỉ. Vừa ép ngặt vừa đánh đập, như đá lửa, như ánh chớp, dự tính không được, cười lớn ha ha, nói không rơi vào ý căn. Đâu không biết chính là nghiệp thức giở mánh khóe, há chẳng phải là lừa dối người và tự lừa dối mình, lầm mình và lầm người khác ư? Chẳng thấy Lâm Tế đứng hầu Đức Sơn, Đức Sơn quay lại nói: có việc muốn hỏi ông được chăng? Lâm Tế nói: Lão hỏi điều gì? Sơn định đưa gậy lên đánh thì Lâm Tế liền hất ngã xuống giường thiền, Sơn liền thôi. Lại nói hai lão này vang danh như thế lại có chỗ thương lượng chăng? Tin biết bước chân của bậc Long rồng voi thì lừa chẳng thể làm được, chẳng phải chân thật có mắt này, được dụng này, thì chưa tránh khỏi trong cái được mất mà so lường tính toán. Lại Lâm Tế cùng Phổ Hóa ở Trân Châu, có lần đến nhà thí chủ thọ trai, Tế hỏi? Đầu một sợi lông có thề chứa cả biển lớn, hạt cải dung nạp cả núi Tu-di, là thần thông diệu dụng, là pháp ông như vậy. Phổ Hóa liền hất đổ mâm cơm. Tế nói: quá thô. Hóa nói: Đây là chỗ nào, mà nói thô nói tế, Tế liền thôi. Ngày hôm sau lại cùng nhau đến nhà một thí chủ thọ trai, Tế lại hỏi: Hôm nay cúng dường sao giống hôm qua? Hóa lại hất đổ mâm cơm. Tế nói: phải là phải, nhưng quá thô. Hóa nói rằng: lão này mù quáng, Phật pháp nói thô tế gì. Tế liền thôi. Lại nói Lâm Tế hai lần ngừng còn có phần thương lượng hay không? Nếu có thì thương lượng như thế nào? Thiền nhân Xung Mật ở tùng lâm rất lâu, thường thương lượng được, giảng nói được, phê phán được, tự cho rằng vô cùng đơn giản. Sau này mới biết lỗi, bèn lập tức bỏ ra, y cứ vào chỗ không bàn bạc để thực hành công phu, nay mới nhìn thấy tin được, mới biết việc này truyền không được, học không được, tính toán không được, bàn bạc không được. Hầu ta từ phương Nam đến, liền theo nhau đến bờ vắng lặng, xem bốn năm, nhờ tôi nêu thoại đầu của Tiên sư là Đạo Nhân Tịch Thọ đã nói là chẳng phải tâm chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Chợt đi đến bên là lửa, nhặt được một hạt đậu rang ăn xong.

Từ đây Hương Tích diệu cúng cũng vô tâm đi đến, nhưng bánh chưng không gởi cho hắn một ít, ăn một bữa không được. Lý do đặc biệt tôi tạm trở về Chiết Giang, mang theo cốt lõi này cầu chỉ dạy, vẫn tặng cho hai bài kệ rằng:

Che trời lấp đất một điểm ấy,
Không xưa không nay, bặt gánh vác.
Dối gạt thần trao cho Thiền giả,
Mặc các vị tối tăm so lường,
Lừa mù diệt mất mắt chánh pháp,
Tông phong Lâm Tế mới nổi lên,
Đáng thương kẻ giúp mua bán Phật,
Che lấp tận cùng thương lượng sai.

**** Chỉ dạy giảng chủ Đạo Minh.***

Xưa Mã Tổ hỏi Lượng tọa chủ rằng: nghe nói ông giảng được nhiều kinh luận phải chăng? Lượng đáp: không dám. Tổ lại hỏi: sẽ giảng về điều gì? Đáp: Sẽ giảng về Tâm. Tổ nói: Tâm như người thợ khéo, ý như họa sĩ, thế nào giảng được kinh? Lượng đáp: Tâm đã giảng không được, chớ hư không giảng được chăng? Tổ nói: lại hư không giảng được. Lượng không bằng lòng dũ tay áo bỏ đi. Tổ bèn kêu: "Tọa chủ", lượng ngoái đầu nhìn lại, hoát nhiên khế ngộ, bèn làm lễ rồi đi, thẳng về Tây Sơn dứt bặt tin tức, lập tức quét sạch con đường phàm Thánh. Như người đời nay chợt có chợt không hoặc từ cửa miệng của Sư gia mà nhận được, trong lúa mạch có bột mì là do gạo làm ra, lại tìm hiểu biết trong lúa trong gạo, sư gia phải biết nói ta đã được, lý này sợ sư gia không biết, những hạng như vậy chỉ nhận được cái trước lừa, sau ngựa, muốn được như Lượng tọa chủ ngay lời nói của Mã Tổ lập tức quên sở chứng của mình, cũng chẳng phải khó hay sao? Bởi vì Lượng Công đập bể chất thép cũ thì đúc thành sắt mới, nên có thể ngàn liễu trăm đương, liền thoát ra khỏi hang ổ giáo thừa mầu nhiệm, tức thời trước sau, giữa đều dứt, hiểu không một pháp có thể làm được. Không hiểu đạo lý, như nay người giảng xưa nghe Tôn Sư nói lại là hư không giảng được, lại hướng lên hư không sờ Đông mó Tây, không nghi ngờ thì phỉ báng. Tọa chủ Đạo Minh cũng là người giảng kinh, biết được một điểm ấy quyết định không ở trong văn tự ngôn ngữ, văn tự ngôn ngữ chính là nêu mặt trăng và ngón tay. Muốn tìm thiện tri thức lý giải chỗ lìa tướng nói năng, lìa tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên nên phải đến tìm Diệu Hỷ. Diệu Hỷ thương người chí thành, viết ra đoạn công án này để chỉ bày, một hôm chợt hướng về văn tự viết trên giấy, biết được tin tức truyền riêng

ngoài giáo, mới biết trong lúa mạch không có bột mì, chẳng phải gạo làm ra, biết rõ như thế liền có thể lúc giảng, chưa giảng, đem một con rắn chết làm cho sống lại, nhảy lăn lóc, nói hư không giảng giải kinh, hư không chẳng giảng giải kinh, nói chung là việc trong nhà mình, trong giáo ngoài giáo lại thấy không làm rồi, chưa rồi. Hai cái thấy đã mất thì khi giảng tức là khi chưa giảng, lúc không giảng tức là lúc giảng, lúc im lặng là nói, lúc nói là im lặng, mở rộng cánh cửa bố thí không bất lấp, là chân ngữ, là thật ngữ, như ngữ, không dối gạt, không lừa phỉnh. Nói năng như thế, thật giống như không mộng mà nói mộng, mở mắt đái dầm, làm như thế cũng bị ba mươi gậy. Tuy như vậy cũng chỉ đem chữ giả danh dẫn dắt chúng sanh, cũng không gây trở ngại cho việc giảng kinh, lý giải tin tức truyền riêng ngoài giáo của Tổ Sư. Đạo Minh chỉ như vậy mà thực hành công phu, chỉ như vậy mà giảng kinh luận, không trở ngại giấy đã hết, lại cắt đứt sắn bìm này.

**** Chỉ dạy Thiền Nhân Diệu Tông.***

Bậc Cổ Thánh nói: Đạo không cần tu, nhưng chớ ô nhiễm. Sơn Tăng nói: Nói tâm nói tánh là ô nhiễm, ý đắm trước suy nghĩ là ô nhiễm, chỉ nay bình giấy bút như thế là đặc biệt ô nhiễm. Ngoài ra, xét đến cùng thì như thế nào? Dinh mắc vào chỗ thật đắc lực, kiếm báu kim cương chém thẳng vào đầu, chẳng lo việc nhân gian là đúng hay sai. Thiền nhân Diệu Tổng chỉ cần tham cứu như thế.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 25

THIỀN SƯ TUỆ NHẬT UẨN VĂN DÂNG LÊN.

**** Trả lời Tăng Thị Lang (Thiên Du).***

Khai Khoảnh ở Trường Sa, được sách của Lão Sư Viên Ngộ, Xưng Công tuổi đã xế chiều, từ chỗ được rất kỳ vĩ, nhớ nghĩ nhiều lần, nay đã tám năm rồi, thường tiếc rằng chưa được đích thân nghe việc rớt lại, chỉ hết sức kính mến. Khai từ nhỏ phát tâm tham kiến lễ bái tri thức hỏi về việc này. Sau thời trai trẻ (hai mươi tuổi) thì bị hôn nhân sai khiến, dụng công phu chưa thuần thục, lần lựa đến nay già rồi mà chưa có sở văn, thường tự hổ thẹn than thở, nhưng lập chí phát nguyện thật không ở trong tri kiến nông cạn, cho rằng không ngộ thì thôi, ngộ thì phải thẳng đến, chỗ đích thân chứng của người xưa mới là chỗ đại nghỉ ngơi. Tâm này tuy không hề có một niệm lui sụt, tự giác công phu chưa được thuần nhất, có thể nói là chí nguyện lớn mà sức lực thì nhỏ, hướng về Lão Sư Viên Ngộ tha thiết xin chỉ bày sáu đoạn pháp ngữ, đầu tiên là chỉ thẳng vào việc này. Sau đó nêu Vân Môn và Triệu Châu buông bỏ dính mắc vào hai núi Tu-di là nhân duyên khiến cho công phu hạ độn thường tự tỉnh giác, lâu ngày sẽ có chỗ vào, tâm lão bà tha thiết như vậy. Ngặt vì đần độn ngăn lấp quá nhiều, nay may mắn tư gia trần duyên đều làm xong, nhàn rỗi không còn việc gì khác.

Khuôn phép ở chỗ ra sức tự thúc ép để trả lại chí ban đầu, nhưng tiếc vì chưa được gần gũi chỉ dạy, suốt đời hư hỏng mình, mỗi thứ lớp đều có thể soi rõ tâm này, nhìn vào chỗ ngoằn ngoèo mà đề phòng, hằng ngày phải công phu như thế nào? Ngõ hầu không liên quan tới đường khác, trực tiếp khế hợp với bản địa. Nói như vậy thì thất bại thiếu sót rất nhiều, nhưng mới quy phục, thì tự thấy khó mà lẫn trốn rất đáng thương. Rất mong.

Thừa Tự Cập từ nhỏ đến lúc làm quan, tham lễ các bậc đại Tôn sư, khoảng giữa đó thì bị khoa cử hôn nhân sai khiến lại bị ác gian, ác

tập trội hơn nên chưa thể thuần nhất thực hành công phu, cho đây là tội lớn, lại có thể hết sức nghĩ đến thế gian vô thường, mỗi thứ đều hư huyễn không có việc gì đáng vui, chuyên tâm muốn nghiên cứu một việc lớn nhân duyên này, rất hài lòng vừa ý vị Tăng bị bệnh, nhưng đã là kẻ sĩ dựa vào bổng lộc để sống, khoa cử hôn nhân là chỗ mà thế gian không thể tránh khỏi, cũng chẳng phải là tội của ông. Vì tội nhỏ mà hết sức sợ hãi, nếu chẳng phải nhiều kiếp từ vô thỉ đến nay đã thừa sự chân thiện tri thức huân tập hạt giống trí Bát-nhã sâu dày thì đâu thể được như vậy, mà chỗ gọi là tội lớn của ông, bậc Thánh hiền cũng chẳng thể tránh khỏi, nhưng biết hư huyễn chẳng phải là pháp rốt ráo, hãy hồi tâm về môn này, dùng nước trí Bát-nhã rửa sạch chất dơ bẩn cấu nhiễm, thanh tự phong cho mình, hiện thời một dao đứt làm hai đoạn, lại không khởi tâm nối tiếp nhau, không cần phải suy trước nghĩ sau. đã nói là hư huyễn thì khi làm cũng huyễn, khi thọ cũng huyễn, khi hay biết cũng huyễn, khi mê lầm điên đảo cũng huyễn, quá khứ, hiện tại, vị lai đều là huyễn, ngày nay biết lỗi thì dùng thuốc huyễn bị bệnh huyễn, khỏi bệnh thì bỏ thuốc, theo trước chỉ là người thời xưa. Nếu chỉ có người có pháp thì đó là kiến giải của tà ma ngoại đạo. Công suy nghĩ sâu về điều này, chỉ như vách đá này sẽ đi, thường ở trong vắng lặng, dè dặt không được quên núi Tu-di, buông bỏ hai điểm là nói chỉ từ chỗ dưới chân thật là sẽ đi. Mình hơn thì không nên sợ hãi mà chướng đạo. Nhưng ở trước Chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, nguyện tâm này vững bền không bao giờ lui sụt, nhờ Chư Phật che chở gặp bậc thiện tri thức, ngay một lời nói, dứt hết sanh tử, chứng ngộ vô thượng chánh đẳng Bồ-đề, nối tiếp tuệ mạng của Phật, để báo ân rộng lớn của Chư Phật. Nếu được như vậy thì lâu ngày không có lý gì mà không ngộ. Chẳng thấy Đồng tử Thiện Tài theo Văn-thù phát tâm, dần dần đi về phương Nam trải qua một trăm mười ngôi thành tham kiến năm mươi ba vị thiện tri thức. Sau cùng đến chỗ Di-lặc trong khoảng búng ngón tay lập tức mất pháp môn sở đắc với các bậc thiện tri thức đã tham học trước kia. Lại theo lời dạy của Di-lặc đến hầu Văn-thù, Văn-thù từ xa duỗi tay phải qua một trăm mười do-tuần xoa lên đỉnh đầu Thiện Tài nói: lành thay! Lành thay! Nầy người thiện nam, nếu lìa tín căn, tâm buồn rầu hối hận, công hạnh không đủ, lui sụt siêng năng, ở một gốc lành tâm sanh trụ trước, đối với chút ít công đức liền cho là đủ, không thể khéo léo phát khởi hạnh nguyện, không bị thiện tri thức nhiếp hộ. Cho đến không thể biết rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, sở hành như vậy, cảnh giới như vậy. Hoặc biết cùng khắp, như biết các thứ, như tận nguồn, như

hiêu rõ, như thú nhập, như giải thích, như phân biệt, như chứng biết, như đạt được, đều không thật có. Văn-thù tuyên bày cho Thiện Tài như thế. Thiện Tài ngay lời nói liền thành tựu A-Tăng-kỳ pháp môn, đầy đủ vô lượng ánh sáng đại trí, nhập vào pháp môn Phổ Hiền, trong một niệm đều thấy số các thiện tri thức nhiều như cát bụi trong Tam thiên đại thiên thế giới, thảy đều gần gũi cung kính hầu hạ, được thực hành lời dạy của các Ngài, không quên niệm trí, trang nghiêm tạng giải thoát, cho đến nhập vào lỗ chân lông của Phổ Hiền, ở trong lỗ lông đi một bước trải qua không thể nói, không thể nói số thế giới cõi Phật nhiều như bụi, đều ngang bằng với Phổ Hiền. Chư Phật, các cõi, các hạnh và giải thoát tự tại, không hai không khác, lúc đó mới có thể hồi ba độc thành ba nhóm tịnh giới, hồi sáu thức làm sáu thần thông, hồi phiền não thành Bồ-đề, hồi vô minh thành đại trí. Như bên cuộn tơ này chỉ có đương nhân cuối cùng một niệm chân thật mà thôi. Thiện Tài đến chỗ Di-lặc trong khoảng búng ngón tay còn có thể mất tam-muội đã chứng với các bậc thiện tri thức, huống chi là những tập khí nghiệp ác luống dối từ vô thỉ. Nếu cho những tội lỗi đã gây ra trước đây là thật thì hiện tại cảnh giới trước mắt đều thật có, cho đến quan chức, giàu sang ân ái đều là thật, đã là thật thì địa ngục, cõi trời cũng thật, phiền não vô minh cũng thật, người tạo nghiệp cũng thật, người chịu quả báo cũng thật, pháp môn đã chứng đắc cũng thật. Nếu khởi kiến giải thông thường nầy thì tận cùng vị lai cũng không có người hướng đến Phật thừa. Ba đời Chư Phật, các đại Tổ sư, các loại phương tiện đổi lại thành nói dối. Khi được công gửi thư liền đốt hương đối với các bậc Thánh và xa lễ đến am để sau này phân phát đi. Công thành tâm tha thiết như vậy, cách nhau tuy không xa lắm nhưng chưa được trực tiếp nói chuyện, lòng tin tùy ý bất giác buồn rầu đau khổ như hứa, nếu có ai rắc rối, cũng khởi tâm chí thành không dám dùng một lời một chữ mà khi dối nhau, nếu lừa dối ông thì tự lừa dối mình. Lại nhớ Thiện tài yết kiến Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, được thật ngữ giải thoát, quá khứ hiện tại vị lai, Chư Phật, Bồ-tát đến A-nậu Bồ-đề, không đã thoái, thoái hiện thoái, và không đương thoái. Hễ có mong cầu gì đều mãn nguyện, đều do chí thành mà được. Ông đã làm bạn với Trúc Đình Bồ-Đoàn, chẳng khác Thiện tài yết kiến Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, lại gửi thư của Vân Môn, đối các Thánh từ xa làm lễ rồi mới gửi đi, chỉ cần Vân Môn tin tưởng cho phép thì đây hết mực chí thành. Nhưng cho phép ông chỉ công phu như vậy thì tương lai sẽ đắc A-nậu-bồ-đề không nghi ngờ gì cả.

Lại nữa, Ông tuy giàu sang mà không bị sự giàu sang làm cho

khốn đốn, nếu đời trước chẳng trồng hạt giống trí Bát-nhã thì đâu thể nào được như vậy. Nhưng trong lúc sợ thì quên mất ý này, bị lợi căn thông minh làm chướng ngại, vì có tâm sở đắc ở trước đã xả ngay, nên không thể ở chỗ đường tắt thẳng thắn một đao dứt làm hai đoạn, lập tức nghỉ ngơi của người xưa. Căn bệnh này chẳng riêng bậc hiền sĩ Đại phu bị mà nạp tử tham cứu lâu ngày cũng bị như vậy, phần nhiều không chịu lùi bước, y cứ vào kiệm sức thực hành công phu, chỉ dùng cái thông minh, ý thức tính toán, suy lường hướng ngoại tìm cầu, chợt nghe tri thức chỉ bày sự thông minh ý thức suy lường tính toán vốn là phần cỏ rác, phần nhiều lầm ngay trước mặt, sẽ cho rằng trên từ bậc cổ đức có thật pháp cho người. Như Lâm Tế buông bỏ dính mắc vào loại núi Tu-di của Vân Môn. Nham đầu nói rằng: từ chối vật là thượng, chạy theo vật là hạ. Lại nói: hệ thống chung phải biết câu, câu là gì? Không suy nghĩ nhiều gọi là câu đúng, cũng gọi là cư đỉnh, cũng gọi là đắc trụ, cũng gọi là rõ ràng, cũng gọi là sáng suốt, cũng gọi là thời ấy, dùng thời ấy v.v... phá tất cả đúng sai. Vừa như thế lại không như thế, câu đúng cũng bỏ, câu sai cũng bỏ như một cục lửa chạm vào liền bị bỏng, có gì hướng vào chỗ bên cạnh. Kẻ sĩ đại phu thời nay phần nhiều lấy sự suy lường tính toán làm quan trọng, nghe lời nói như thế liền nói chẳng rơi vào không. Dụ như thuyền chưa bị lật mà đã nhảy xuống xông trước rồi, những người này thật đáng thương xót. Gần đến Giang Tây yết kiến Lữ Cư Nhân, Cư Nhân để ý đến nhân duyên này rất lâu, cũng rất bị bệnh này, ông ta há chẳng phải là người thông minh hay sao? Tông Cảo từng hỏi ông ta rằng: ông sợ rơi vào không, có thể biết sợ thì là không chăng? Là chẳng phải không chăng? Thử nói xem. Ông ấy đứng suy nghĩ mãi định để đối đáp.

Lúc ấy, Sư liền hét một tiếng, đến nay không biết gì, cho là lỗ mũi không bị nghẹt. Đó là do cầu tâm chứng ngộ, ở chỗ buông thả trước kia đã tự làm chướng nạn không dính dáng gì đến việc khác. Ông thử công phu như thế lâu ngày chày tháng tự nhiên được vững vàng. Nếu muốn đem cứu đến khi Di-lặc ra đời cũng không thể được ngộ, cũng không thể được nghỉ ngơi, càng thêm mê mờ buồn bực. Hòa thượng Bình Điền nói rằng: thần quang không mơ hồ, muôn xưa tốt đẹp, vào được môn này, chẳng còn tri giải. Lại người xưa nói rằng: việc này không thể có tâm cầu, không thể vô tâm mà được, không thể dùng ngôn ngữ tạo, không thể dùng lặng lẽ để thông suốt. Đây là bậc nhất vào bùn vào nước, lão bà nói rằng thường tham kiến thiền nhân, chỉ nghĩ qua như thế, đâu không cẩn thận, xem là đạo lý gì? Như là cái có gân cốt.

Bốn con đường quan hệ xoắn xuýt thì đường sanh tử cũng dứt, con đường phàm Thánh cũng dứt, được mất đúng sai cũng dứt. Dưới gót chân đương nhân toàn là trần trùng trục, không thể nắm bắt, há không thoải mái, không thoả thích hay sao? Không thấy thuở xưa, Hòa thượng Quán Khê đến liền bước xuống giường bỗng túm ngực áo Quán Khê, Quán Khê liền nói: lãnh lãnh. Ngài Lâm Tế biết Quán Khê đã thông suốt thì liền buông ra, lại không nói một câu thương lượng với Quán Khê. Khi ấy Quán Khê suy nghĩ tính toán như thế nào đúng được? Xưa nay mong có tấm gương này. Như người đời nay toàn bộ không làm việc, chỉ làm tâm thô. Quán Khê trước đây nếu có một chút tâm đợi ngộ, đợi chứng, đợi nghỉ ngơi thì lúc trước chớ nói bị túm ngực áo liền ngộ, liền là trói ké chân tay lại nhiễu quanh bốn thiên hạ một vòng nghỉ ngơi. Bình thường tính toán sắp xếp là thức tình, theo sự trôi lăn của sanh tử cũng là thức tình, sợ hãi hoảng loạn cũng là thức tình, mà người tham học đời nay không biết bệnh ấy, miễn là trong đó cho phép, trồi lên hụp xuống. Trong giáo lý cái gọi là theo thức mà làm, không y theo trí, do đó mê muội bản địa phong quang mặt mũi xưa nay. Nếu nhất thời buông bỏ được, không suy lường tính toán, chợt sẩy chân đạp lên lỗ mũi thì thức tình này liền là chân không diệu trí, lại không có trí khác để được. Nếu có sở đắc riêng, có sở chứng riêng thì lại không đúng. Như người lúc mê thì gọi Đông là Tây, đến khi ngộ thì Tây tức là Đông, không có Đông riêng. Chân không diệu trí này còn có một vật chướng ngại cũng không trở ngại các vật qua lại trong hư không. Chân không diệu trí này cũng như vậy, sanh tử, phám Thánh, cấu nhiễm, không dính mắc chút nào. Dù không dính mắc được nhưng không trở ngại sanh tử, phám Thánh qua lại trong đó. Như tin tưởng và thấy thấu suốt mới là bậc hảo hán ra khỏi sanh tử được tự tại hoàn toàn, mới cùng Triệu Châu buông không núi Tu-di của Vân Môn, được chút phần tương ưng. Nếu không tin, buông không xuống, lại xin gánh lấy núi Tu-di đi khắp nơi gặp người mắt sáng, nêu bày rõ ràng, một nụ cười.

Lão Bàng nói rằng: chỉ xin không các chỗ có, chớ thật các chỗ không. Chỉ cần hiểu được hai câu nầy thì một đời tham học làm xong. Thời nay, có một loại ngoại đạo cạo tóc, mắt mình không sáng, miễn là dạy người chết được nghỉ ngơi. Nếu nghỉ ngơi như vậy, đến ngàn Phật ra đời cũng nghỉ ngơi không được, càng khiến cho tâm mê mờ phiền muộn. Lại dạy người theo duyên, mang vọng tình thầm soi chiếu, soi tới soi lui mang qua mang lại, càng thêm mê muội, không có hẹn ngày ra. Dứt mất phương tiện của Tổ Sư, lầm chỉ dạy người, dạy người một

bề sống suông chết uổng, lại dạy người việc ấy chớ lo, chỉ nghỉ ngơi như thế đi, nghỉ ngơi để tình niệm chẳng sanh, đến lúc ấy chẳng phải tối tăm không biết gì, chỉ là sáng suốt rõ ràng. Cách này độc hại làm mù mắt người, chẳng phải là việc nhỏ. Vân Môn bình thường gặp hạng này, không cho là người đối đãi. Kẻ đã tự không có sáng mắt, miễn là đem quyển sách nhỏ lên nói, bắt chước nguyên xi, dạy người điều này làm sao dạy được. Nếu tin theo cách này thì nhiều kiếp tham cứu không được. Vân Môn bình thường chẳng phải không dạy người công phu ngồi thiền để được tịch tĩnh, đây là ứng bệnh cho thuốc, thật không có chỗ chỉ dạy cho người như thế. Hòa thượng Hoàng Bá nói: Thiền tông này của ta từ khi truyền trao cho nhau đến nay, không hề dạy người tìm hiểu biết, chỉ nói là học đạo, đạo không nơi chốn gọi là tâm Đại thừa, tâm này không ở trong, ngoài, không ở giữa, thật không có nơi chốn. Đầu tiên không được khởi lên sự hiểu biết, chỉ nói về chỗ tình chấp so lường hôm nay của ông là Đạo, tình lượng nếu hết, tâm không nơi chốn, đạo này thiên chân vốn không danh tự, chỉ vì người đời không biết, mê ở trong tình, cho nên Chư Phật ra đời, nói pháp phá bỏ việc này, e rằng ông không hiểu, quyền lập gọi là tên, không thể giữ tên mà sanh hiểu biết. Trước đã nói, kẻ mắt mù sai lầm chỉ bày cho người đều là nhận mắt cá làm hạt ngọc sáng, giữ tên mà sanh hiểu biết là dạy người chỉ biết chấp chặt, đây là phòng giữ gương giác trước mắt mà sanh hiểu biết. Dạy người kiên quyết nghỉ ngơi, đây là giữ vọng mang vắng lặng mà sanh hiểu biết, nghĩ đến không hay không biết giống như cỏ cây, sỏi đá. Khi đó chẳng phải không biết tối tăm, lại lầm nhận phương tiện mở lời trói buộc mà sanh hiểu biết. Dạy người tùy duyên chiếu cố, chẳng dạy giác hiện tiền. Đây lại là nhận được tình thức của đầu lâu người chết mà sanh hiểu biết. Dạy người chỉ biết phóng khoáng, mặc tình tự tại chẳng lo sanh tâm động niệm, niệm khởi niệm diệt vốn không thật thể. Nếu chấp là thật thì tâm sanh tử phát sanh. Đây là giữ thể tự nhiên làm pháp rốt ráo, mà sanh hiểu biết. Như các bệnh trên không dính dáng gì đến việc của người học đạo, đều do tông sư mắt mù lầm chỉ bày. Ông đã thanh tịnh rồi giữ một mảnh chân thật vững chắc hướng về tâm đạo, dù công phu thuần nhất hay không thuần nhất, nhưng không ở trong câu của người xưa, miễn là giống như pháp chồng chất, một tầng rồi lại một tầng, uổng dụng công phu chẳng có ngày liễu ngộ, chỉ giữ tâm ở một chỗ, chẳng có không được, thời tiết nhân duyên đến tự nhiên xây đắp trụ cột vững vàng.

Không khởi một niệm, thì có lỗi không? Nói rằng núi Tu-di một

vật không đem đến thì như thế nào? Nói rằng buông xuống, trong đây nghi ngờ không phá nổi, chỉ ở trong đây tham cứu như thế, đặc biệt không có Phật pháp chỉ dạy cho người. Nếu không tin thì mặc cho Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão, hồ nghi rồi lại hồ nghi.

Đọc kỹ sách mới biết trong bốn oai nghi không có lúc xen hở, không bị phiền toái của ông quyết định, ở trong dòng chảy xiết thường tự tỉnh ngộ, đâu không buông lung, đạo tâm càng lâu càng vững chắc, rất là hài lòng, nhưng thế gian trần lao như lửa cháy hừng hực, lúc nào mới tắt, đang trong chỗ ồn náo, nếu trong chỗ ồn náo mà không đắc lực thì lại giống như chưa từng công phu ở trong vắng lặng, nhờ có duyên lộn xộn trước kia mà nay chịu quả báo này, một mình không dám nghe lệnh. Nếu động niệm này thì chướng đạo. Người xưa nói rằng: theo dòng mà nhận được tánh, không vui cũng không buồn. Kinh Tịnh Danh chép: ví như đất liền cao nguyên hoa sen không mọc được, ở chỗ bùn ẩm thấp hoa này mới mọc được. Lão Hồ nói rằng: chân như không giữ tự tánh, tùy duyên mà thành tựu tất cả sự pháp. Lại nói rằng: tùy duyên đi cảm hóa cùng khắp mà thường ở tòa Bồ-đề này, chẳng lẽ lừa dối người ư? Nếu cho chỗ yên tĩnh là đúng, chỗ ồn ào là sai thì đó là hoại tướng thế gian mà cầu thật tướng, lìa sanh diệt mà cầu vắng lặng, thích yên tĩnh ghét ồn ào thì vừa dùng sức, bỗng nhiên trong ồn ào đánh ngược lại tin tức lúc yên tĩnh thì sức ấy có thể hơn Trúc Ỷ Bồ Đoàn ngàn muôn ức lần. Chỉ nghe nhau thì quyết không lầm nhau. Lại nhờ dùng hai câu của lão Bàng khắc làm bài văn Khuyên răn trong lúc đi đứng nằm ngồi, khéo léo không thể thêm vào. Nếu đang khi ồn ào sanh nhàm chán thì chính là tự quấy nhiễu tâm mình. Nếu khi động niệm chỉ dùng hai câu của lão Bàng để thức tỉnh thì đó là lúc nóng bức được uống nước mát lạnh. Ông có niềm tin quyết định thì là người trí tuệ rộng lớn, công phu trong vắng lặng lâu ngày mới dám nói lời này, đối với phần người khác thì không được. Nếu hướng về người Tăng thượng mạn nghiệp thức mịt mờ mà nói như vậy, chính là thêm gánh vác nghiệp ác cho họ. Các loại đau bịnh của thiền môn, đã có các sách trước, chẳng biết có lý giải tỉ mỉ hay không?

Thừa dụ, ngoài dứt các duyên, trong tâm không động, có thể nhập đạo là môn phương tiện, mượn môn phương tiện để nhập đạo thì được, giữ phương tiện không buông bỏ là bệnh. Thật ngữ của Như lai, Sơn Dã học được khôn xiết vui mừng, hết sức phấn khởi. Nay, thùng sơn của các vị chỉ dùng thật pháp mà chỉ dạy người, cho nên có rất nhiều người mù mắt. Vì lẽ đó mà Sơn Dã phân biệt chính là để cứu họ. Đời mạt pháp

ma mạnh pháp yếu, người dùng việc chìm vào sâu lắng để làm rốt ráo nhiều không thể kể xiết. Giữ phương tiện không bỏ làm Tôn sư, như cây đai cây thực. Sơn Dã gần đây từng cùng với hàng nạp tử nêu hai đoạn này, đúng như sách của Như lai đã nói không sai một chữ, chẳng phải để ý xung quanh, nếu trong niệm niệm không xen hở thì không thể hiểu suốt từ trên các bậc Thánh và các phương tiện khác. Ông đã nắm được cái chuôi (chỗ yếu) rồi. Đã nắm được chỗ yếu trong tay rồi còn lo gì mà không bỏ phương tiện để nhập đạo, chỉ như thế mà công phu, xem kinh giáo và ngữ lục của người xưa mỗi thứ ngôn cú khác nhau cũng chỉ công phu như vậy. Như núi Tu-di buông xuống, thoại đầu con chó không có Phật tánh, thoại đầu cây trúc bề, thoại đầu một hớp uống hết nước sông Tây giang, thoại đầu cây bách ở trước sân, cũng chỉ như thế mà thực hành công phu, lại không được sanh hiểu riêng khác, cầu đạo lý riêng, làm mánh khóe riêng, ông có thể hướng vào dòng chảy xiết, thường tự lựa chọn như thế, nếu đạo nghiệp không thành thì Phật pháp không linh nghiệm. Nhớ lấy, nhớ lấy, thừa lúc đêm nằm mộng đốt hương đi vào trong thất của Sơn Tăng rất thong dong, thật không được trong mộng mà biết, phải biết là thật vào trong thất. Chẳng thấy Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề hay sao? Rằng trong mộng nói sáu Ba-la-mật, đến lúc tỉnh dậy là giống hay khác? Tu-bồ-đề đáp: nghĩa này sâu xa, tôi không thể nói, hội này có Đại Sĩ Di-lặc ông nên đến đó hỏi Ngài. Ôi! Lậu hoặc dừng lại rất nhiều. Tuyết Đậu nói rằng: đương thời nếu không bỏ qua rồi sau cho một tờ trát, ai gọi là Di-lặc, ai là Di-lặc, liền thấy nước tan ngói bể. Ôi! Tuyết Đậu lậu hoặc cũng dứt rất nhiều. Hoặc có người hỏi: như đợi đến giấc mộng mới vào thất của Vôn Môn, liền hướng về ông ấy hỏi: ai là người vào thất, ai là người bị vào thất, ai là người nằm mộng, ai là người thật vào thất? Ôi! Lậu cũng dứt rất nhiều.

Lại thư đọc kỹ sách đủ thấy biện tâm sắt đá, lập chí quyết định, không chịu qua loa vội vã. Nhưng chỉ vách đá này đến ngày ba mươi tháng chạp cũng có thể chống cự lại ông già Diêm-la, lại không nói, mở rộng mắt trên đỉnh môn, nắm chắc kiếm báu kim cương vương, ngồi trên đảnh Tỳ-lô. Tông Cảo có bảo các bạn đạo bên ngoài rằng: kẽ sĩ học đạo thời nay, chỉ cầu mau hiệu quả, không biết đó là sai lầm. Lại nói: vô sự tĩnh duyên, tỉnh tọa thể cứu là uổng phí thời gian không bằng xem vài quyển kinh, niệm vài câu Phật, lễ bái trước Phật, sám hối tội lỗi suốt đời đã gây ra, muốn tránh khỏi gậy sắt trong tay của ông già Diêm-la. Đây là việc làm của người ngu. Nhưng nay nói gia là lưu, toàn đem tâm vọng tưởng mà tưởng mặt trời mặt trăng, nuốt mây uống khí,

còn có thể lưu thân ở đời, không bị lạnh nóng ép ngặt. Huống chi là hồi tâm niệm này trọn trong Bát-nhã. Bậc Tiên Thánh có nói rõ rằng: ví như quá nhiều mạt trùng bu đậu khắp nơi, nhưng không thể bu vào đống lửa. Chúng sanh cũng vậy, có thể duyên các nơi, chỉ không thể duyên vào Bát-nhã. Nếu niệm niệm không lui sụt tâm ban đầu, đem tâm thức mình duyên theo trần lao, mà xưa ngay ở trong Bát-nhã. Tuy đời này làm chưa thấu suốt nhưng đến lúc qua đời quyết định không bị nghiệp ác lôi kéo vào đường ác, đến kiếp lai sanh tùy theo nguyện lực đời nay của mình chắc chắn ở trong Bát-nhã hiện thành thọ dụng. Đây là việc quyết định không còn nghi ngờ gì. Trong cõi chúng sanh việc không đểtâm học, từ vô thỉ đến nay huân tập thành thói quen, đường lối cũng quen, tự nhiên nhiều người gặp được gốc ấy phải gạt qua một bên. Xuất thế gian học tâm Bát-nhã, từ vô thỉ đến nay làm ngược lại, chợt nghe tri thức nói đến tự nhiên hiểu không được, phải lập chí quyết định để chống lại, quyết không lập hai bên. Nếu chỗ này vào được sâu thì chỗ kia không mắc kẹt vào tiêu khiển, các ma ngoại đạo tự nhiên ẩn náu. Chỗ sanh nói giáo thành thạo, chỗ thành thạo nói giáo sanh, chính là ở đây. Chỗ công phu hằng ngày, nắm được điểm yếu, dần dần biết thời tĩnh lực thì đó là chỗ đắc lực.

**** Trả lời Lý Tham Chánh (Hán Lão).***

Bính cận gõ cửa nhà Trù nhờ sự gợi mở chỗ che lấp nên bỗng có chỗ tỉnh ngộ, nhưng căn thức ám độn học hiểu suốt đời mà chỉ rơi vào tình kiến, vừa lấy vừa bỏ, như mặc chiếc áo rách nát đi trong cỏ gai, tự bó buộc. Nay một nụ cười lập tức tiêu tan hết. vui mừng khôn xiết, chẳng phải Đại Tông Sư khéo léo rũ lòng từ thì đâu được như vậy. Tự vào trong thành, đắp y ăn cơm, bế con giỡn cháu, màu sắc vẫn y như cũ, đã dứt tình vướng mắc, cũng không khởi ý tưởng kỳ lạ, ngoài ra các chướng cũ đã huân tập từ trước cũng có chút ít nhẹ nhàng, lời dặn dò khi sắp giã biệt chẳng dám quên, trọng niệm mới được nhập môn, nhưng đại pháp chưa rõ, ứng cơ tiếp vật, gặp việc chưa thể vô ngại, lại mong có người dạy bảo, khiến cuối cùng có chỗ đến, ngõ hầu không có một vết nhỏ ở pháp tịch.

Nêu ra thí dụ: tự vào trong thành đắp y khất thực, bế con giỡn cháu, sắc sắc vẫn như cũ, đã dứt tình ngăn lấp, cũng không khởi tưởng kỳ lạ, chướng cũ huân tập từ kiếp trước cũng dần dần nhẹ nhàng, nói như vậy ba lần, vui mừng phấn khởi. Đây chính là kinh nghiệm học Phật. Nếu không quá mức đại nhân ở trong một nụ cười rất đơn giản thì không thể biết nhà ta thật có điều nhiệm mầu bất truyền. Nếu không

như vậy thì nghi ngờ hai chữ Pháp môn, tận cùng vị lại cũng không thể hoại, khiến hư không là miệng của Vân Môn. Cỏ cây, ngói đá đều phát ra ánh sáng giúp nói đạo lý cũng không làm gì được, mới tin nhân duyên này chẳng thể truyền, chẳng thể học, phải là tự chứng, tự ngộ, tự bằng lòng, tự nghĩ mới thấu suốt. Nay ông một nụ cười liền mất sở đắc còn nói gì. Ông già Mặt vàng nói rằng: không chấp chỗ nói năng của chúng sanh, tất cả việc hữu vi luống dối, dù không còn theo ngôn ngữ nói năng, cũng không mắc kẹt vào không nói năng. Thư gửi đến nói: đã mất tình vướng mắc, cũng không khởi ý tưởng kỳ lạ, thầm khế hợp với lời của ông già Mặt vàng, tức thuyết ấy thì gọi là Phật nói, lìa thuyết ấy là mà Ba-tuần nói. Sơn Dã xưa nay có thệ nguyện rộng lớn, thà đem thân này thay thế tất cả chúng sanh chịu khổ địa ngục, chớ không bao giờ dùng miệng này đem Phật pháp cho rằng nhân tình làm mù mắt tất cả mọi người. Ông đã được mảnh ruộng (mức độ) như thế nào thì tự biết, việc này không tự ở nơi người được, chỉ y như cũ, không cần hỏi Đại pháp sáng hay chưa sáng, ứng cơ ngại hay vô ngại. Nếu nghĩ như vậy thì chẳng y như cũ, chờ sau khi qua hạ mới phục xuất được, rất hiệp với ý Tăng bệnh. Nếu lại cuồng nhiệt tuy cầu không dứt thì không phù hợp. Hôm trước, thấy ông hết sức vui mừng do đó không dám nói ra sợ tổn thương lời nói. nay sự vui mừng đã yên, mới dám chỉ ra việc này, thật không dễ dàng, phải sanh tâm hổ thẹn mới được. Thường thường, bậc lợi căn thượng trí, được không phí sức, bèn sanh tâm dễ duôi, vì không chịu tu hành nên phần nhiều bị cảnh giới đoạt đem đi trước mắt, làm chủ tể không được, lâu ngày chày tháng mê mờ nên không quay lại, đạo lực không thể thắng nghiệp lực, ma được dịp làm hại, chắc chắn bị ma nhiếp trì, đến lúc sắp qua đời cũng không đắc lực, tuyệt đối phải nhớ lấy, lời hôm trước lý thì đốn ngộ, nhưng thừa ngộ mà hoàn toàn triệt tiêu, sự thì dần dần dứt trừ, nhân lần lượt hết, đi đứng nằm ngồi, dè dặt không được quên. Ngoài ra, các loại ngôn cú khác nhau của người xưa đều không thể cho là thật, nhưng cũng không thể cho là giả, lâu ngày thuần thục, tự nhiên thầm khế hợp với bản tâm mình, không cần tìm sự cao siêu kỳ lạ riêng. Xưa, Hòa thượng Thuỷ Lạo ở Thái Đằng hỏi Mã Tổ: thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây đến? Tổ nói: ở gần xưa nay là đạo của ông. Thuỷ Lạo vừa đến gần thì Mã Tổ đạp vào ngực một cái té nhào. Thuỷ Lạo bất giác chồm dậy vỗ tay cười ha ha thật lớn. Tổ hỏi: ông thấy lý gì mà cười? Thuỷ Lạo nói: Trăm ngàn pháp môn vô lượng nghĩa mầu, ngày nay một tay trên đầu đều biết được cội nguồn. Mã Tổ liền không chú ý tới ông ta nữa. Tuyết Phong biết Cổ Sơn trút bỏ được

và liễu ngộ, liễu tâm liền mất, chỉ mỉm cười đưa tay lên vẫy mà thôi. Tuyết Phong hỏi: ông thực hành đạo lý phải chăng? Cổ Sơn lại vẫy tay hỏi lại rằng: Hòa thượng có đạo lý gì? Tuyết Phong liền thôi. Thiền sư Mông Sơn Đạo Minh nhân dịp Lô Hành giả đến Dũ đoạt y bát. Lô Công ném vào tảng đá nói rằng: y này tiêu biểu cho niềm tin, có thể dùng sức để tranh giành hay sao? Mặc cho Côn đem đi, Minh cử không lay động, bèn nói rằng: tôi cầu pháp chớ chẳng vì y bát, xin hành giả khai thị. Lô Công nói rằng: không nghĩ thiện không nghĩ ác, chính lúc ấy là mặt mũi xưa nay của Thượng tọa. Khi đó Minh đại ngộ, toàn thân toát mồ hôi, rơi lệ đãnh lễ thưa rằng: ngoài mật ngữ mật ý trên, còn có ý chỉ gì chăng? Lô Công nói: nay ta nói cho ông biết, tức chẳng có mật ý, nếu ông soi ngược lại mặt mũi của chính mình thì chỗ mật ý lại ở bên cạnh ông. Nếu ta nói được tức là không mật. Vì ba vị Tôn túc, ba đoạn nhân duyên so với Công ở trong một nụ cười trong lòng tiêu tan không còn vướng mắc gì nữa, hơn kém như thế nào xin tự đoán xem còn có đạo lý kỳ lạ gì khác không? Nếu còn có riêng thì lại giống như chưa từng trút bỏ được. chỉ biết làm Phật chớ lo Phật không hiểu lời. Xưa nay, kẻ sĩ đắc đạo tự mình đầy đủ, đem cái nhàn rỗi của mình ra ứng duyên tiếp vật, như gương sáng và hạt châu sáng ở trong lòng bàn tay, Hồ đến thì hiện hồ, Hán đến thì hiện Hán không mắc kẹt vào ý nghĩ, nếu kẹt vào ý nghĩ thì có thật pháp và thật người. Ông nói Đại pháp được sáng tỏ, ứng duyên không chậm lụt, chỉ y như cũ không cần hỏi ai, lâu ngày tự gật đầu. Đến gần thưa hỏi thỉnh sách ở bên phải tòa, ngoài ra không nói gì khác nữa, dù có nói thì đối với ông chỉ là lời thừa, sắn bìm quá nhiều tạm thời gác qua việc ấy.

Lại nữa, Bính được dạy bảo đầy đủ ý chỉ sâu xa, Bính tự có ba kinh nghiệm: một là việc không thuận nghịch, tùy duyên ứng hiện không để trong lòng; hai là nghiệp huân tập đời trước đậm đà không thêm tiêu khiển, tự thấy nhẹ nhàng; ba là công án của người xưa vẫn cứ mù tịt, lúc bấy giờ lại nhìn xuống đất, đây chẳng phải tự mê muội, sách trước nói Đại pháp chưa sáng tỏ vì sợ rằng được chút ít cho là đủ, phải mở rộng thêm, đâu cầu thắng giải riêng, trừ sạch thì hiện dòng, lý thì chẳng phải ô, đâu dám không ghi nhớ.

Sau khi tin càng thêm chiêm ngưỡng, chẳng biết ngày sau có tùy duyên phóng khoáng, như ý tự tại hay không? Trong bốn oai nghi không bị trần lao lấn áp hay chăng? Ngủ thức hai bên được như một chăng? Ở chỗ y như cũ không đi tạo tác chăng? Ở trong tâm sanh tử không nối nhau chăng? Nhưng chỉ là phàm tình đặc biệt không có Thánh giải. Ông

đã cười mở rộng chánh nhãn, tin tức liền mất, đắc lực hay không đắc lực, như người uống nước nóng lạnh tự biết. Nhưng trong nở dụng hằng ngày phải dựa vào lời nói của ông già Mặt vàng, mở mang chánh tín của mình, trừ trợ nhân của mình, bỏ hiện nghiệp của mình. Đây chính là bậc hảo hán hiểu việc, không ở trong phương tiện mà thật là phương tiện, không ở trong tu chứng mà thật là tu chứng, không ở trong lấy bỏ mà thật là lấy bỏ. Người xưa nói rằng: lột da ra hết chỉ còn một cái chân thật. Lại như chiên-đàn các nhánh rườm rà bị chặt bỏ hết chỉ còn rặt cây chiên-đàn. Bỏ hiện nghiệp từ trợ duyên, mở ra chánh tánh này là ông thử suy nghĩ, lời nói như vậy đối với bậc hảo hán biết việc phần lớn giống như một cán quạt của tháng mười hai, e rằng vùng đất phương Nam nóng lạnh bất thường, không được thiếu một nụ cười.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 26

**** Trả lời Giang Cấp Sự (Thiếu Minh):***

Một đời sống con người là trăm năm có được bao lâu. Ông xây nhà bạch ốc trải qua hết thanh yếu. Đây là người hưởng phước bậc nhất ở thế gian, có thể biết hổ thẹn, hồi tâm hướng đạo, học pháp giải thoát sanh tử xuất thế gian, lại là người bỏ tiện nghi bậc nhất ở thế gian, phải là tay chân gấp vội, da mặt lạnh đi, không được nhận sự sai phái của người khác, tự mình lý giải bổn mạng nguyên thần, dạy chỗ đi rõ ràng, liền là bậc đại trượng phu hiểu việc thế gian và xuất thế gian. Nương vào nhiều ngày và tham thoại đầu chánh đạo, rất tốt, rất tốt! Ông này dừng được việc chạy tìm tâm, được con đường khác nhau là đường ngôn ngữ dứt, chỗ tâm hành diệt, nhìn thấy chân tay của người xưa, không bị phương tiện, văn tự của người xưa giăng bẫy. Sơn Tăng thấy hắn như vậy, cho nên không hề nói một lời với hắn, sợ rằng làm ngớ ngẩn hắn, chỉ chờ tương lai, tự muốn cùng Sơn Tăng nói chuyện, mới cùng nhau hiểu, không chỉ liền dừng như thế, người học đạo, nếu cứ chạy tìm tâm không nghỉ thì dù có cùng nhau lý giải cũng đâu có ích gì, đúng là kẻ cuồng si chạy rong bên ngoài. Người xưa nói rằng: gần gũi người hiền như đi trong sương mốc, tuy không ướt áo nhưng mỗi lúc có thấm nhuần. Nhưng nhiều lần nói chuyện với tham chánh, rất mong mỏi, rất mong mỏi, không thể đem lời chỉ dạy của người xưa mà xuyên tạc bừa bãi. Như Đại Sư Mã Tổ gặp Hòa thượng Nam Nhạc nói pháp rằng: ví như con trâu kéo xe, nếu xe không đi thì đánh xe là đúng hay đánh trâu là đúng. Mã sư nghe xong ngay lời nói liền biết chỗ về. Mấy câu nói này các vị nói pháp rất nhiều cũng như sấm như xét, như mây như mưa, lý giải không được, lầm ở danh ngôn, tùy lời nói mà sanh hiểu, thấy cuối sách của Chu phong có đặt ra chú giải. Sơn Tăng học điều nầy bất giác cười ngặt nghẽo, có thể cùng nói Như lai thiền, Tổ sư thiền, một dáng lãnh qua, một đạo hạnh tiêu trừ, đến bài tụng xem qua cẩn thận, lại hơn hai bài tụng hôm trước, từ đây có thể ngừng, tụng đi tụng lại, có mong

hiểu được gì, giống như tham chánh, hắn đâu phải không biết làm kệ tụng, vì sao lại không làm một chữ, mới biết pháp thì sợ, chỗ hở có lẽ lộ ra đầu một sợi lông, tự nhiên gãi vào chỗ ngứa của Sơn Tăng, như ra khỏi núi chúc tụng nhau rằng: khắp nơi gặp người chợt hướng về nói lời lừa dối, có thể cho tòng lâm làm thuốc nhỏ mắt, một ngày khác ông sẽ tự thấy, không cần Sơn Tăng nói ra. Một người nào đó gần đây thấy ông đột nhiên thay đổi làm việc này rất cố gắng, nên soạn sách này, bất giác nối tiếp nhau.

**** Trả lời Phú Xu Mật (Quý Thân).***

Nêu ra thí dụ: Tao Tuế biết tin hướng về đạo này, tuổi đã xế chiều mà còn bị hiểu biết chướng ngại chưa có một chỗ ngộ nhập, muốn biến ngày đêm thể đạo phương tiện, đã chí thành gánh vác không dám đứng ngoài cuộc, bằng cứ chính là kết án, sắn bìm cho chút ít, chỉ xin ngộ nhập chỗ này liền là tri thức chướng đạo, lại có tri thức gì riêng bị ông làm chướng ngại? Rốt ráo gọi cái gì là tri thức? Tri thức từ đâu đến, bị chướng ngại thì là ai? Chỉ một câu này, điên đảo có ba; tự nói bị tri thức chướng ngại là một, hai là tự nói chưa ngộ cam tâm chờ ngộ. Chỉ ba thứ điên đảo này chính là cội gốc sanh tử, chỉ cần một niệm bất sanh, điên đảo dứt bặt mới biết không có mê để phá, không có ngộ để chờ, không có hiểu biết để chướng ngại, như người uống nước nóng lạnh tự biết, lâu ngày tự nhiên không khởi loại kiến giải này. Nhưng có thể biết xem trong tâm hiểu biết có chướng ngại không, có thể biết trong tâm hiểu biết còn có nhiều thứ không? Từ bậc sĩ có trí tuệ rộng lớn trên còn phải dùng hiểu biết làm bạn bè, dùng sự hiểu biết làm phương tiện, trong hiểu biết, thực hành lòng từ bình đẳng, ở trong sự hiểu biết làm các Phật sự, như rồng gặp nước, như hổ nhờ núi, không hề lấy đây làm phiền não, chỉ vì họ biết được chỗ phát khởi của trí giải, đã biết được chỗ phát khởi thì cái hiểu biết này chính là nơi giải thoát, chính là chỗ thoát khỏi sanh tử. Đã là nơi giải thoát, nơi thoát khỏi sanh tử thì tri, giải đương thể của nó là vắng lặng, tri, giải không thể không vắng lặng, Bồ-đề Niết-bàn, chân như Phật tánh chẳng thể không vắng lặng, lại có vật gì để chướng ngại, còn hướng đến chỗ nào cầu ngộ nhập. Ông già Thích-ca nói rằng: các nghiệp từ tâm sanh, nên nói tâm như huyễn, nếu lìa phân biệt nầy thì diệt được các cõi. Có vị Tăng hỏi Hòa thượng Đại Châu rằng: Thế nào là đại Niết-bàn? Hòa thượng đáp: không tạo nghiệp sanh tử là đại Niết-bàn. Vị Tăng hỏi: thế nào là nghiệp sanh tử? Hòa thượng đáp: cầu đại Niết-bàn là nghiệp sanh tử. Lại người xưa nói rằng: người học đạo một niệm chấp vào sanh tử liền rơi vào đường ma, một niệm khởi các

kiến chấp liền rơi vào ngoại đạo. Lại kinh Tịnh Danh chép: chúng ma thì thích sanh tử, Bồ-tát ở trong sanh tử mà không bỏ. Ngoại đạo thì Thích-các kiến chấp, Bồ-tát ở trong các kiến chấp mà bất động. Đây chính là dùng tri giải thực hành lòng từ bi bình đẳng, ở trong tri giải thực hành lòng từ bi bình đẳng, ở trong tri giải làm các Phật sự. Chỉ vì họ rõ biết ba kỳ kiếp không sanh tử Niết-bàn, đều vắng lặng. Chưa được trình độ này thì tất cả không thể để bọn tà sư nói bừa bãi làm loạn đạo dẫn dắt vào trong hang quỷ, khép mi nhắm mắt khởi lên vọng tưởng. Gần đây Tổ đạo suy vi, dòng nầy như cây gai cây vừng, thật là một người mù dẫn đám người mù, kéo nhau vào hầm lửa, thật đáng thương xót, xin ông kiên quyết giữ chặt xương cột sống, chớ khởi lên cách nhận thức này, khởi lên cách nhận thức này, tuy tạm lấy được túi da thối liền cho là rốt ráo, mà tâm thức rối loạn, giống như ngựa hoang. Dù cho tâm thức tạm yên như đá đè cỏ, bất chợt lại sanh. Muốn thẳng đến Vô thượng Bồ-đề đến chỗ an vui rốt ráo, cũng không khó hay sao? Tông Cảo cũng từng bị dòng nầy làm mê hoặc, sau này nếu không gặp thiện tri thức thì sẽ bị luống uổng một đời, mỗi mỗi suy lường là không chịu nổi, do đó không tiếc nghiệp lực của miệng cứu kẻ dối trá này. Ngày nay ít có người biết lỗi, nếu muốn cắt đứt con đường lý giải phải được một niệm này như đất nứt ra, mới rõ được sanh tử, mới gọi là ngộ nhập, nhưng dè dặt không được giữ tâm chờ phá. Nếu giữ tâm ở chỗ phá thì nhiều kiếp không có lúc nào phá được. Nhưng đem tâm vọng tưởng điên đảo, tâm suy lường phân biệt, tâm ham sống sợ chết, tâm tri kiến hiểu biết, tâm ưa thanh tịnh chán ồn ào, nhất thời đối chiếu, chỉ là chỗ đối chiếu, khán thoại đầu: Tăng hỏi Triệu Châu con chó có Phật tánh hay không? Châu đáp: không, một chữ Tử này chính là binh khí phá tan rất nhiều ác tri ác giác, không được hiểu là có không, không được khởi lên cái biết đạo lý, không được hướng vào ý căn mà suy lường tính toán, không được hướng vào đống rễ mà nhướng mày chớp mắt, không được đi trên đường mà làm công việc, không được phất nhởn nhơ trong vỏ vô sự, không nói về chỗ nêu lên gánh vác, không được dẫn chứng trong văn tự, chỉ hướng về mười hai thời, bốn oai nghi, thường thức tỉnh, thường giác ngộ. Con chó có Phật tánh hay không? Đáp là không, không lìa nhật dụng, thử theo đây mà công phu xem, ngày mười hằng tháng sẽ tự thấy được, việc quận ngàn dặm đều không trở ngại nhau. Người xưa nói rằng: tôi ở đây là sinh hoạt theo ý của Tổ Sư, đâu có vật gì câu chấp được họ. Nếu lìa nhật dụng mà có thú hướng riêng thì đó là lìa sóng tìm nước, lìa vật trang sức tìm vàng, càng tìm càng xa.

Lại thầm biết, xưa nay dùng việc lớn nhân duyên này làm niệm, tinh tấn mạnh mẽ thuần một không xen lẫn, không xiết vui mừng phấn khởi, có thể trong mười hai thời rõ ràng coi là thời gian, chắc được tương ưng chưa? Hai bên thức và ngủ được như một chưa? Nếu chưa được thì không bao giờ được một bề đắm vào không, hướng về vắng lặng, người xưa gọi là việc làm của lũ quỷ ở dưới Hắc Sơn, tận đời vị lai không mong gì thoát ra được. Hôm qua nhận được lời dạy suy nghĩ về mọi mặt ắt đã đắm đuối vào tam-muội vắng lặng cao siêu, và hỏi thẳng đến Ngài mới biết quả thật đúng như đã dự đoán, hễ là kẻ sĩ liên quan tới đời có thừa, từ lâu bị dính mắc trong trần lao, bỗng nhiên được người chỉ bày hướng về chỗ tĩnh mặc công phu, chợt trong lòng được vô sự, liền được chỗ an vui rốt ráo, nào ngờ giống như đá đè cỏ, chỉ tạm thời giác ngộ dứt tinh tức, ngặt vì cột rễ vẫn còn. Thà có thời kỳ chứng ngộ thấu suốt vắng lặng, nếu được vắng lặng chân chánh hiện tiền, thì phải ở trong sanh diệt lẫy lừng, bất thình lình nhón một cái là nhảy qua, không động một mảy may, liền khuấy sông dài làm tô lạc, biến đất đai thành vàng, nắm lấy thời cơ, tha hồ quyết định, sống chết tự do, lợi tha tự lợi, chẳng bố thí thì không được, bậc Tiên Thánh gọi là Vô tận tạng Đà-la-ni môn, Vô tận tạng thần thông du hý môn, vô tận tạng như ý giải thoát môn. Há chẳng phải là bậc chân đại trượng phu mới làm được hay sao? nhưng cũng không khiến như vậy, đều là phần bình thường của tâm ta, mong những người chung quanh tuyệt vời quyết định kỳ hạn ở đây, rộng lớn thấu suốt đại ngộ, trong lòng trong sáng như trăm ngàn mặt trời mặt trăng, các thế giới mười phương một niệm hiểu rõ, không có một chút mảy may tư tưởng khác mới được tương ưng với đắc lực, trên đường sanh tử mà một ngày khác lại nắm được cán cân thì cho đến vua ở trên Nghiêu Thuấn cũng như ngón tay trong bàn tay.

Nêu thí dụ, người Sơ cơ được chút ít công phu tĩnh tọa cũng tự thoả mãn. Lại nói rằng: không dám dối là tĩnh kiến, ông già mặt vàng nói: ví như có người tự bịt kín lỗ tai mình, lớn tiếng la to mà muốn người không nghe, thật là tự làm chướng nạn cho mình. Nếu tâm sanh tử chưa phá, trong mười hai thời nhật dung, mịt mờ tăm tối y như người chết hồn chưa tan. Lại dùng thời gian rảnh rỗi lý giải tĩnh lý giải ồn ư! Người hàng thịt Quảng Ngạch trong hội Niết-bàn buông dao giết mổ liền thành Phật, há là làm công phu trong vắng lặng ư? Hấn đâu chẳng phải là kẻ Sơ Cơ, người chung quanh đây quyết định cho là không đúng, phải sai bày hắn làm cổ Phật thị hiện. Người đời nay không có năng lực này. Nếu thấy như thế mới không tin sự cao quý của mình cam tâm làm người thấp

kém. Trong hôm này của tôi, dù Sơ Cơ học muộn cũng không hỏi tham học lâu ngày hay đạt trước. Nếu muốn vắng lặng chân thật thì phải phá tâm sanh tử, không thực hành công phu, tâm sanh tử phá rồi thì tự vắng lặng, bậc Thánh đã nói vắng lặng phương tiện chính là đây. Bọn tà sư thời mạt pháp không biết lời phương tiện của bậc Thánh trước. Người chung quanh nếu tin lời Sơn Tăng nói thử đến chỗ ồn ào, khán thoại đầu con chó có Phật tánh hay không? Chưa nói ngộ hay không ngộ, chính ngay lúc một tấc vuông rối loạn, lừa dối thức tỉnh giác ngộ, lại giác tĩnh hay sao? Lại có cảm thấy đắc lực hay chăng? Nếu cảm thấy đắc lực thì không cần buông bỏ, nếu lúc tĩnh tọa, chỉ thắp một nén hương tĩnh tọa, khi ngồi không được hôn trầm, cũng không được trạo cử, bậc Tiên Thánh đã quở trách hôn trầm vào trạo cử. Khi tĩnh tọa vừa giác thì hai thứ bệnh này hiện tiền, nhưng chỉ nêu thoại đầu con chó không có Phật tánh, thì hai thứ bệnh không cần ra sức dứt bỏ, lập tức lâu ngày chày tháng vừa cảm thấy tỉnh lực chính là chỗ đắc lực, cũng không cần công phu trong vắng lặng, đây chính là công phu. Lý Tham Chánh lúc ở Tuyền Nam, lúc đầu gặp nhau thấy Sơn Tăng ra sức bài bác tà thiền lặng chiếu mù mắt người, thì rất bất bình và nghi ngờ, chợt nghe Sơn Tăng tụng thoại đầu cây bách trước sân, bỗng nhiên đập bể thùng sơn, ở trong nụ cười vô cùng đơn giản, mới tin Sơn Tăng mở miệng thấy ruột, không chút lừa dối, cũng chẳng phải tranh giành mình và người, liền sám hối với Sơn Tăng. Ông đây hiện tại kia, xin hỏi thử có đúng không? Thượng tọa Đạo Khiêm đã đến Phước Đường mà không biết đã đến chỗ ấy hay chăng? Ông nầy tham thiền ăn đắng nuốt cay càng nhiều cũng từng nhập vào khô thiền hơn mười năm, mấy năm gần đây mới được chỗ an vui. Khi gặp nhau thử hỏi hắn, thế nào là công phu? Từng làm khách lãng tử thật đáng thương, hẳn là chí thành thổ lộ.

**** Trả lời riêng cho Lý Tham Chánh (Hán Lão):***

Khi Phú-Xu-Mật Khoảnh ở Tam Cù, có gửi thư đến hỏi đạo, do đó mà thành mối quan hệ ra đời rất nhiều, còn ngăn lấp ở chỗ vắng lặng soi sáng như thế, chắc là bị tà sư dẫn vào hang quỷ không còn nghi ngờ gì nữa. Nay lại được sách, vẫn chấp tĩnh tọa là tốt. Họ bị trện ngại như vậy, làm sao tham được thiền của Kính Sơn. Lần này trả lời cho họ, lại là sắn bìm rối rắm, không tiếc khẩu nghiệp xoá bỏ đi những đau khổ, không chịu quay đầu đổi ý, lại ở trong nhật dụng khán thoại đầu ư? Bậc thiên Thánh nói rằng: thà phá giới như núi Tu-di chớ không chịu bị tà sư huân tập một niệm tà, như nhiều hạt cải ở trong tình thức, như dầu đổ vào bột thì không bao giờ lấy ra được, công này là đúng. Như cùng

gặp nhau thử xem mối quan hệ sắn bìm nhất quán trả lời hắn, do đó mà làm phương tiện cứu lấy người này. Trong bốn pháp nhiếp lấy đồng sự nhiếp làm trên hết, mọi người chung quanh nên đại khởi pháp môn này khiến họ tin tưởng, không kiệm được một nửa sức của Sơn Tăng cũng khiến cho hắn tin tưởng chắc chắn, chịu lìa hang cũ.

**** Trả lời Trần Thiếu Khanh (Quý Nhâm): Thừa dụ:***

Muốn lưu ý đến việc lớn nhân duyên này thì căn tánh rất ám độn. Nếu quả thật như vậy thì phải chúc mừng người chung quanh. Thời nay bậc sĩ Đại Phu phần nhiều đối với việc này liền thoát khỏi một cách đơn giản, chỉ vì căn tánh quá sắc bén, tri kiến quá nhiều, thấy Tông sư vừa mở miệng động lưỡi thì liền biết ngay, do đó ngược lại không bằng kẻ độn căn không có nhiều ác tri ác giác, chợt ở trong một cơ một cảnh, một lời một câu nêu ra liền là Đại sư Đạt-ma lúc đầu dùng hết trăm thứ thần thông, cũng làm gì mà họ không làm được, vì họ không có lý nào để chướng ngại được. Người lợi căn lại bị lợi căn chướng ngại, không thể nhổ xuống đất liền bỏ đi, như đất bị nứt. Nếu đối với sự thông minh hiểu biết mà học được, đối với bổn phận mình mà làm, chuyển sức không nổi. Cho nên, Hòa thượng Nam Tuyền nói rằng: gần đây Thiền sư quá nhiều, tìm một người Si độn cũng không thể được. Hòa thượng Chương Kính nói rằng: chí lý quên lời thì người không biết, quen làm việc khác cho là công năng, không biết tự tánh vốn chẳng phải là trần cảnh mà pháp môn đại giải thoát mầu nhiệm, chỗ có gương giác vô nhiễm, vô ngại, ánh sáng không hề ngừng soi chiếu, từ xưa tới nay vốn không thay đổi, giống như vầng mặt trời soi chiếu xa gần như vậy, tuy đến các sắc khác vẫn không hòa hợp với tất cả, chiếu sáng rực rỡ chẳng cần rèn luyện, vì không hiểu nên lấy ở hình ảnh vật thể, chỉ như nhắm mắt vọng khởi hoa đốm trong hư không, chỉ tự mệt mỏi luống uổng trải qua kiếp số. Nếu phản chiếu lại, không có người thứ hai, nêu ra biện pháp không thiếu thật tướng. Mọi người chung quanh tự nói căn độn, thử phản chiếu như vậy xem để biết người độn còn độn không? Nếu không chiếu soi trở lại, chỉ giữ độn căn lại sanh phiền não, chính là hướng lên huyễn vọng càng Tăng thêm huyễn vọng, trên hoa hư không càng thêm hoa hư không. Chỉ nêu nghe lời nhau thì sẽ biết người căn tánh độn chắc chắn không độn. Tuy không được giữ cái ám độn này nhưng cũng không được bỏ tham cứu, cái ám độn này, lấy bỏ lợi độn trong tâm người không còn, tâm này cùng với Chư Phật ba đời là một thể không hai, nếu có hai thì pháp không bình đẳng, thọ giáo truyền tâm chỉ là luống dối, cầu chân tìm thật càng thấy tham cứu sai, chỉ biết được

tâm một thể không hai, chắc chắn không ở giữa một lợi độn lấy bỏ sẽ thấy trăng quên ngón tay lập tức một đao chặt đứt làm hai đoạn. Nếu trước chần chừ suy nghĩ, sau tính toán thì chính là đánh vào hư không sanh thật giải. Trong pháp căn cảnh luống dối bịa đặt kỳ lạ, khi ở trong ấm giới tự vọng chấp không liễu ngộ.

Mấy năm gần đây có một loại tà sư nói thiền mặc chiếu, dạy người trong mười hai thời việc ấy chớ chú ý tới, cứ nghĩ ngồi, đi không được lên tiếng, e rơi vào thời gian nầy, thường sĩ Đại Phu bị cái thông minh lợi căn sai sử, phần nhiều là nhàm chán chỗ ồn ào, chợt bị bọn tà sư dạy cho tĩnh tọa, lại tiết kiệm được sức bèn cho là đúng mà không cầu diệu ngộ, chỉ lấy lặng lẽ làm mẫu mực. Mỗ chẳng khẩu nghiệp, cố gắng cứu người tệ ác này. Ngày nay ít có người biết lỗi, xin công chỉ hướng đến chỗ nghi tình chưa phá mà tham cứu, đi đứng nằm ngồi không được buông bỏ. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không? Châu đáp: Không. Một chữ tử này chính là con dao chém chết tâm nghi ngờ sanh tử, cái chuôi dao này chỉ nằm trong tay người thường, nhờ người khác xuống tay không được, phải chính mình xuống tay mới được. Nếu bỏ được tánh mạng mới chịu xuống tay. Nếu bỏ tánh mạng không được, chỉ chú ý chỗ nghi không phá, chợt tự chịu bỏ mạng, ngay đó liền liễu ngộ, lúc đó mới tin lúc vắng lặng chính là lúc nói, không cần hỏi ai cũng tự nhiên không bị Tà sư nói càn loạn đạo, rất mong! Rất mong! Xưa, Châu Thế Anh có lần dùng thư hỏi đạo Hòa thượng Châu Tịnh ở am rằng: Phật pháp rất mầu nhiệm thì người ngộ tâm như thật biết tự tâm rốt ráo xưa nay thành Phật, như thật tự tại, như thật an vui, như thật giải thoát, như thật thanh tịnh, mà hằng ngày chỉ dùng tự tâm, tự tâm biến đổi, nắm được tiện dụng, chớ hỏi phải hay trái, tâm tự suy tính so lường thì không đúng, không suy tính thì mỗi mỗi thiên chân mỗi thứ đều là minh diệu, mỗi thứ đều như hoa sen không dính bùn, tâm thanh tịnh vượt đến bờ kia, vì mê tự tâm nên làm chúng sanh, ngộ tự tâm nên thành Phật, nhưng chúng sanh tức là Phật, Phật tức là chúng sanh, vì mê ngộ nên có kia đây. Như người học đạo thời nay phần nhiều không tin tự tông, không ngộ tự tâm, không được thọ dụng sáng suốt của tự tâm, không được tự tâm an vui giải thoát, ngoài tâm vọng có thiền đạo, vọng lập kỳ lạ, vọng sanh lấy bỏ, dù thong thả tu hành, rơi vào cảnh giới đoạn kiến thiền tịch của nhị thừa, ngoại đạo, cái gọi là tu hành e rằng rơi vào hầm hố đoạn thường, đoạn kiến là dứt mất tánh vốn sáng suốt của tự tâm, một bề ngoài tâm mắc kẹt vào thiền tịch không trệ. Thường kiến là chẳng ngộ tất cả pháp không, chấp kẹt vào các pháp hữu vi, thế

gian cho là rốt ráo. Bọn tà sư dạy kẻ sĩ Đại Phu nhiếp tâm tĩnh tọa mọi việc chớ quan tâm cứ nghỉ ngơi đi, há chẳng phải là dùng tâm dứt tâm, dùng tâm nghĩ tâm, dùng tâm dụng tâm. Nếu tu hành như vậy thì làm sao không rơi vào cảnh giới thiền tịch đoạn kiến của Nhị thừa, ngoại đạo; Làm sao hiển bày được sự sáng suốt của tự tâm thọ dụng rốt ráo an vui như thật thanh tịnh giải thoát biến hóa mầu nhiệm, phải do đương nhân tự thấy được, tự ngộ được, tự nhiên không bị lời lẽ của người xưa, như thanh tịnh ma ni bảo châu không thể nhiễm ô, vì bản thể tự thanh tịnh nên tân này cũng vậy, chính khi mê bị trần lao mê hoặc, mà tâm này thể vốn không hề mê hoặc cái gọi là như hoa sen không thấm nước. Chợt nếu ngộ được tâm này xưa nay đã thành Phật, rốt ráo tự tại như thật an vui, mỗi thứ diệu dụng cũng không từ ngoài đến vì vốn tự đầy đủ. Ông già Mặt vàng nói rằng: không có pháp nhất định gọi là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cũng không có pháp nhất định Như Lai để nói. Nếu xác định bản thể thật có việc như thế thì lại không đúng. Sự việc không buộc mình, vì mê ngộ lấy bỏ, nói đạo lý có bao nhiêu, vì chừa chí diệu, chỉ là phương tiện nói thôi, thật ra bản thể cũng không có bao nhiêu, xin các vị chỉ dụng tâm như thế, trong mười hai thời nhật dụng không được chấp sanh tử Phật đạo là có, không được bác bỏ sanh tử Phật đạo trở về không, nhưng chỉ khán thoại đầu con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu nói: không, chẳng thể hướng vào ngôn ngữ mà khởi việc làm, lại không thể hướng về chỗ mở miệng mà gánh vác, cũng không được đến chỗ xẹt đá lửa và điện chớp sáng mà lãnh hội, con chó có Phật tánh hay không? Không, nhưng chỉ tham cứu như thế, cũng không được đem tâm chờ ngộ, chờ nghỉ ngơi. Nếu đem tâm chờ ngộ, chờ nghỉ ngơi thì càng không liên quan.

Nêu thí dụ. Sau khi tự được sách xưa nay của Sơn Dã, mỗi lần gặp trong ồn náo, chỗ trốn tránh không được thường tự xem xét mà chưa có năng lực công phu, chỉ chỗ né tránh không được này chính là công phu rồi. Nếu lại ra sức xem xét thì lại xa rồi. Xưa, Nguỵ Phủ Lão Hoa Nghiêm nói rằng: Phật pháp ở trong việc làm hằng ngày, chỗ đi đứng nằm ngồi, uống trà, ăn cơm, nói năng qua lại, chỗ tạo chỗ làm, khởi tâm động niệm lại không đúng, chính ngay chỗ né tránh không được, rất kỵ khởi tâm động niệm, khởi tưởng xem xét. Tổ Sư nói rằng: phân biệt không sanh sáng suốt tự soi. Lại Bàng Cư Sĩ nói rằng: việc hằng ngày không phân biệt chỉ tự mình hài hòa, việc việc không lấy bỏ, chỗ chỗ chớ trái ngược, đỏ tím ai làm hiệu, gò núi sạch một chút bụi, thần thông và diệu dụng, chỗ nước và kéo củi. Lại bậc Thánh trước có nói rằng:

chỉ có tâm phân biệt tính toán, tự tâm chấp lượng đều là mộng, cẩn thận nhớ lấy, khi né tránh không được thì không được đem tâm đoán định khi tâm không toán định thì tất cả sẵn có, cũng không cần lý giải lanh lợi cũng không cần lý giải ám độn. Tóm lại không dính dáng gì đến việc lợi độn của người khác, cũng không liên can gì đến việc tĩnh loạn của người khác. Chính lúc né tránh không được, chợt đánh mất túi vải, bất chợt vỗ tay cười lớn. Nhớ lấy! Nhớ lấy! Việc này nếu dùng một sợi tóc công phu thủ chứng thì như người dùng tay nắm lấy hư không, chỉ thêm tự nhọc nhằn mà thôi. Khi ứng tiếp chỉ nên ứng tiếp, cần được tĩnh tọa thì chỉ tĩnh tọa. Khi ngồi không được chấp vào chỗ ngồi là rốt ráo, thời nay bọn làm rốt ráo, nghi lầm dòng dõi con cháu. Sơn Dã không sợ kết oán, ra sức mắng họ để báo ân Phật, cứu vớt cái tệ hại thời mạt pháp.

**** Trả lời Triệu Đãi Chế (Đạo Phu):***

Nêu thí dụ, mỗi thứ đều đầy đủ. Phật dạy: người có tâm đều được thành Phật, tâm này chẳng phải tâm vọng tưởng trần lao ở thế gian, là phát tâm Vô thượng Đại Bồ-đề. Nếu người có tâm ấy thì chẳng thể nào không thành Phật. Sĩ Đại Phu học đạo phần nhiều tự làm chướng nạn, vì không có niềm tin quyết định. Phật lại dạy: niềm tin vốn là mẹ của các công đức, nuôi dưỡng tất cả các pháp lành, dứt trừ lưới nghi, ra khỏi dòng ái, mở bày Niết-bàn Vô thượng đạo. Lại nói: niềm tin có công năng làm cho trí tuệ công đức thêm lớn, niềm tin có công năng quyết chắc được Như lai địa, chỉ bảo kẻ độn căn chưa thể ngộ suốt, hãy trồng hạt giống Phật trong mảnh ruộng tâm. Lời này tuy thấp cạn nhưng cũng sâu xa, chỉ bằng lòng thì không nghi ngờ nhau. Thời nay, kẻ sĩ học đạo thường ở chỗ hưỡn lại gấp, chỗ gấp lại hưỡn. Bàng công nói: một hôm, rắn chui vào trong trôn quần vải, thử hỏi là thời tiết gì của Tông Sư? Việc hôm qua, hôm nay còn có người nhớ không nổi, huống chi là việc cách ấm, há dễ không quên mất ư? quyết định muốn đời này được thấu suốt giáo lý thì không nghi Phật, không nghi Tổ, không nghi sanh, không nghi tử, phải có niềm tin quyết định, có chí quyết định, niệm niệm như cứu lửa cháy đầu, làm như vậy khi chưa thấu suốt riệt mới có thể nói là độn căn. Nếu ngay khi đó bèn tự nói rằng ta độn căn không thể đời này thấu suốt được, lại trồng hạt giống Phật để kết duyên, chính là không đi mà muốn tới thì không có việc ấy. Tông Cảo vì tin đạo này, dần dần biết được chỗ tiết kiệm sức lực trong mười hai thời nhật dụng, chính là chỗ học Phật đắc lực. Chỗ đắc lực của mình thì người khác không biết được, cũng đưa ra cho người xem không được. Lô Hành Giả bảo Thượng tọa Đạo Minh, rằng: nếu ông phản chiếu mặt mũi xưa nay

của mình, mật ý càng công dụng đắc lực, chỗ đắc lực chính là chỗ kiệm sức. Việc trần lao ở thế gian, lấy một bỏ một, vô cùng vô tận, trong bốn oai nghi không hề rời bỏ, vì vô thỉ đến nay kết được duyên sâu với nó, Niết-bàn thì tuệ vô thỉ đến nay kết duyên cạn với nó, chợt nghe bậc tri thức nói đến thì cảm thấy hoàn toàn mơ hồ khó lãnh hội. Nếu từ vô thỉ đến nay kết duyên cạn cợt với trần lao, kết duyên sâu với Niết-bàn thì có chỗ nào khó lãnh hội, nhưng chỗ sâu nói giáo cạn, chỗ cạn nói giáo sâu, chỗ lạ nói giáo quen, chỗ quen nói giáo lạ, khi vừa cảm giác suy nghĩ việc trần lao thì không cần ra sức dứt trừ, chỉ y cứ vào chỗ suy nghĩ nhẹ nhàng xoay chuyển thoại đầu, tiết kiệm sức lực vô hạn, cũng được năng lực vô hạn, chỉ xin như vậy chớ cố tình đợi ngộ, bỗng nhiên tự ngộ. Tham Chính muốn mỗi ngày gặp nhau, ngoài vi kỳ ra, còn muốn cùng nhau nói về việc thông thường này chăng? Nếu chỉ Vi Kỳ, chưa từng nói được việc thường này, chỉ y cứ vào chỗ trắng đen chưa rõ ràng, nhấc mâm lên rãi ra, lại hỏi họ đòi chỗ nào, nếu đòi không được, là kẻ độn căn thật, tạm thời gác qua việc này.

**** Trả lời Hứa Tư Lý (Thọ Nguyên):***

Ông già Mặt vàng nói: niềm tin là mẹ sanh ra các công đức, nuôi dưỡng tất cả các pháp lành. Lại nói: tin có công năng giúp cho trí công đức thêm lớn, tin sẽ được Như lai địa, muốn đi ngàn dặm thì bắt đầu từ bước đầu tiên. Bồ-tát Thập Địa dứt chướng chứng pháp môn, ban đầu từ Thập Tín mà vào. Sau đó, lên Pháp Vân địa mà thành Chánh giác. Ban đầu, Hoan Hỷ địa vì tin mà sanh vui mừng. Nếu quyết định dựng đứng xương cột sống thì phải làm bậc hảo hán không lường thế gian và xuất thế gian, phải là người có niềm tin vững chắc mới hiểu được, nếu nửa hiểu nửa mù mờ, nửa tin nửa không tin thì chắc chắn, không hiểu nổi. Việc này không có tình người, không thể truyền trao, phải tự mình hăng hái mới có phần thú hướng. Nếu chấp vào việc phân biệt trên cửa miệng người khác thì nhiều kiếp không có lúc nghỉ ngơi, tuyệt đối trong mười hai thời chớ để luống qua, từng ngày khơi dậy chỗ ứng dụng. Viên Đà Đà Địa và Thích-ca Đạt-ma, Vô Thiếu Dị, tự là đương nhân thấy không thấu suốt, không qua, toàn thân nhảy vào thanh sắc, lại hướng vào trong tìm đâu ra mặt càng mất liên quan. Việc này cũng chẳng phải chỗ tham học với bậc tri thức lâu ngày, ở khắp các tòng lâm rồi sau đó hiểu được, mà nay có bao nhiêu người đầu bạc răng long ở tòng lâm hiểu không nổi, lại có một số người mới vào tòng lâm vừa bác bỏ liền chuyển được, hết sức đơn giản. Phát tâm có trước sau, khi ngộ thì không sau trước. Xưa, Đô Úy Lý Văn Hòa tham học với Thạch Môn Từ Chiếu

ngay sau một câu đáp ứng liền hết sức đơn giản từng có kệ trình Từ Chiếu rằng: học đạo phải là người đanh thép, khi thực hành công phu thì trong tâm liền phân biệt, chỉ chọn Vô thượng Bồ-đề, tất cả đúng sai đều không chú ý tới, chỉ từ chỗ hiện thời chết liền nghĩ, chớ nghĩ trước nhớ sau cũng đừng sanh phiền não, phiền não thì chướng đạo. Chúc mừng, chúc mừng!

Người chung quanh có đủ chánh tín lập chánh chí, đây chính là nền tảng làm Phật làm thành. Sơn Dã vì sáng suốt gọi đạo hiệu của ông, như nước trong vắt bất động thì sự rỗng rang sáng suốt tự soi không nhọc nhằn tâm lực. Pháp thế gian, xuất thế gian không lìa vắng lặng, không có một chút khéo léo nào để qua lọt, chỉ dùng ấn này, ấn định tất cả chỗ, không đúng hay chẳng phải không đúng, mỗi thứ đều giải thoát, mỗi mỗi đều sáng suốt mầu nhiệm, mỗi mỗi đều chân thật, khi dùng cũng trong sáng, khi không dùng cũng trong sáng. Tổ Sư nói: chỉ có tâm phân biệt tính toán, tự tâm chấp lượng đều là mộng, nếu tâm thức vắng lặng, không một chút động niệm, ấy gọi là Chánh giác, giác đã chánh thì trong mười hai thời nhật dụng thấy sắc nghe tiếng, ngửi hương biết vị, giác xúc biết pháp, đi đứng nằm ngồi, nói nín động tĩnh, đều trong sáng, cũng tự không khởi tưởng điên đảo, có tưởng hay không tưởng đều được thanh tịnh, đã được thanh tịnh thì khi động dụng hiển bày vắng lặng, khi không động thể trở về vắng lặng, thể dụng tuy khác nhưng vắng lặng thì một. Như chẻ Chiên-đàn thành từng mảnh cũng vẫn là chiên-đàn. Thời nay có một hạng người bịa đặt, tự mình không thật vẫn cứ dạy người nhiếp tâm tĩnh tọa, dạy ngồi dứt hơi thở, bọn người này thật đáng thương xót, xin ông chỉ công phu như thế. Sơn Dã tuy chỉ bày ông như vậy cũng thật bất đắc dĩ thôi. Nếu thật có việc công phu ấy tức là ô nhiễm ông, tâm này không có thật thể thì làm sao kiên quyết thâu nhiếp được, đã không có chỗ an trụ thì không thời không tiết, không xưa không nay, không phàm không Thánh, không được không mất, không tĩnh không loạn, không sống không chết, cũng không gọi là vắng lặng, cũng không có tự thể vắng lặng, cũng không có công dụng vắng lặng, cũng không có người nói vắng lặng ấy, cũng không có người nhận thuyết vắng lặng ấy. Nếu thấy được thấu suốt thì Kính Sơn cũng không uổng phí làm hiệu này, người ở chung quanh cũng không uổng công nhận hiệu này. Vì sao? Vì sao?

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 27

**** Trả lời Lưu Bảo Học (Ngạn Tu).***

Ngày hôm nay nóng bức, chẳng biết chỗ yên nghỉ an nhàn, phóng khoáng tự như, không bị các ma quấy nhiễu chăng? Trong bốn oai nghi hằng ngày và thoại đầu con chó không có Phật tánh là như một hay chăng? Đối với hai bên động tĩnh có thể không phân biệt chăng? Mộng và giác hợp nhau chăng? Lý và sự hợp nhau chăng? Tâm và cảnh đều như chăng? Lão Bàng nói: tâm như cảnh cũng như, không thật cũng không giả, có cũng chẳng để ý tới, không cũng chẳng câu nệ, chẳng phải là Thánh hiền biết việc phàm phu nếu thật là được hiểu việc phàm phu, Thích-ca Đạt-ma là viên bùn khối đất gì? Ba thừa, mười hai phần giáo là tiếng kêu nồng nhiệt gì? Ông đối với môn này tự tin không nghi, chẳng phải là việc nhỏ, chỗ lạ cần phải nói giáo quen, chỗ quen nói giáo lạ mới có chút phần tương ưng với việc này. Thường thường, Sĩ Đại Phu phần nhiều đối với việc không vừa ý được chỗ thấy rộng, lại ở trong như ý thì đánh mất rồi, chẳng thể không cho ông biết, đối với như ý phải thường dùng thời tiết đang nhớ nghĩ trong không như ý, dè dặt không được tạm quên. Chỉ cần được gốc chớ lo ngọn, chỉ biết làm Phật, chớ lo Phật không hiểu lời. Điểm này được thì dễ mà giữ thì khó, không bao giờ được lơ là, phải dạy đầu ngay đuôi thẳng, rộng rãi mà đầy đủ. Sau đó đưa mình theo kịp vật khác. Sở đắc của người chung quanh đã không ứ đọng ở một gốc. Nghĩ rằng đối với nhật dụng không gắng khởi tâm nói thêm, khô tâm quên mất. Mấy năm gần đây thiền đạo Phật pháp rất suy tệ, có bọn Trưởng lão bịa đặt, căn bản tự không có sở ngộ, nghiệp thức mịt mờ không có gốc để nương, không chân thật, mánh khóe thâu nhiếp người học, dạy tất cả mọi người giống y như hắn, tối mò liền nắm mắt lại gọi là lặng lẽ mà thường chiếu soi. Ngạn xung bị bọn này dạy hư rồi. Khổ thay. Khổ thay, khổ thay! lời này, nếu không phải người chung quanh ngộ được thoại đầu con chó không có Phật tánh thì Kính Sơn cũng không có chỗ nói thuyết đổi vuốt bên da mặt, ra sức cứu lấy

người này, chí khẩn chí cầu. Nhưng có một việc cũng chẳng thể không biết, ông đây cho mình thanh tịnh, mùi đời đậm bạc gom góp được một nắm, chấp chặt việc này là đặc biệt. Nếu muốn cứu họ phải đồng sự với họ, khiến cho tâm họ vui mừng không sanh nghi ngờ, ngõ hầu vững tin mà quay đầu lại. Kinh Tịnh Danh nói: Trước dùng dục dẫn dắt, sau khiến vào trí Phật là đúng. Ông già Mặt vàng nói: quán pháp lần lượt dùng trí phân biệt, xét định đúng sai không trái với pháp ấn, lần lượt kiến lập vô biên hạnh môn, giúp các chúng sanh dứt tất cả nghi. Đây chính là lấy vật làm khuôn phép, làm mẫu mực cho muôn đời. Huống là căn tánh của ông đây khác với người chung quanh, sanh thiên quyết định ở trước linh vận, thành Phật quyết định ở sau linh vận. Ông này quyết định không thể dùng trí tuệ nhiếp được, phải theo sở thích mà nhiếp, vì ngày tháng kéo dài, e rằng tự biết lỗi, bỗng nhiên tự buông bỏ cũng không chừng. Nếu chịu quay đầu lại thì là một vị hảo hán có sức mạnh, người chung quanh cũng nên lùi bước nhường cho hắn đưa ra một đầu mới được. Tỉ Vĩ Thiền Quy chép được một quyển sách Hán đối đáp với Tử Nham Lão Tử, Sơn Tăng tùy hỷ đọc một lần, khen ngợi vui mừng nhiều ngày, chỉ là thích một đoạn văn, lại giống một bài đại nghĩa, cuối cùng kính đáp, chẳng biết người chung quanh cho là thế nào? Thuở xưa, Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ rằng: ông chỉ dứt các duyên ngoài, trong tâm không thở gấp, tâm như vách tường, có thể nhập đạo. Nhị Tổ mỗi loại nói tâm nói tánh đều chẳng khế hợp, một hôm chợt tỉnh được chỗ chỉ bày yếu môn của Đạt-ma, vội vàng bạch Đạt-ma rằng: Đệ tử lúc này mới dứt được các duyên. Đạt-ma biết Nhị Tổ đã ngộ nên không hỏi vặn cho củng tận, chỉ hỏi: Chẳng thành đoạn diệt phải chăng? Đáp: không. Đạt-ma hỏi: Ông thì sao? Đáp: thường biết rõ ràng mà nói không thể được. Đạt-ma nói: đây chính là chỗ truyền tâm thể của Chư Phật Chư Tổ ngày trước, nay ông đã được thì chớ có nghi ngờ. Ngạn Xung nói rằng: Đêm mộng, ban ngày suy nghĩ khoảng mười năm chưa thể hoàn toàn rỗng không tâm ấy, khiến cho suy nghĩ không có chỗ duyên vào, việc không có chỗ nương tựa, cảm thấy rất nhẹ nhàng, đọc đến đây bất giác phì cười. Vì sao? Vì đã là sự suy nghĩ không có chỗ duyên, đâu chẳng phải cái gọi là nội tâm không thở gấp mà Tổ Đạt-ma đã nói ư? việc không chỗ nương tựa, đâu chẳng phải Tổ Đạt-ma nói ngoài dứt các duyên ư? Nhị Tổ ban đầu không biết chỗ phương tiện chỉ bày của Tổ Đạt-ma, gọi là ngoài dứt các duyên, trong không thở gấp, có thể nói tâm, nói tránh, nói đạo, nói lý, dẫn chứng cứ văn tự, muốn cầu ấn khả, cho nên Đạt-ma mỗi việc liệt ra không chỗ dụng tâm, bèn rút lui suy

nghĩ, nói tâm như vách tường chẳng phải là pháp thật của Đạt-ma, chợt ở trên vách liền dứt các duyên, tức thời thấy trăng quên ngón tay, liền nói: Thường biết rõ ràng, nói không thể được. Lời này cũng là tạm thời bị tin tức của Đạt-ma ép ngặt ra cũng chẳng phải là pháp thật của Nhị tổ. Bọn Trưởng lão bịa đặt đã tự mình không sở chứng, liền lần lượt bịa chuyện, tuy dạy người khác dừng tâm nhưng tự tâm của hắn cháy hừng hực, ngày đêm không dứt, giống y như người dân thiếu hai thứ thuế, Ngạn Xung lại không có nhiều công lao bác bỏ, chỉ là bên trong bị độc thấm sâu, miễn là bên ngoài lộn xộn, nói động nói tĩnh, nói ngữ nói mặc, nói được nói mất, lại dẫn khắp cả nội điển, kiên quyết sai phái hội nghị hòa bình, thật là bị việc không liên quan của họ nuôi lớn vô mình, sao không suy nghĩ một công án sanh tử không hề kết thúc. Ngày ba mươi tháng mười hai sao thay đổi, chẳng thể khi sắp buông tay nhắm mắt lại nói với ông già Diêm-la rằng: chờ tôi lắng thần định lự trong chốc lát rồi sẽ gặp nhau được chăng? Đương lúc này, nói ngang dọc vô ngại cũng không thể được, tâm như cây đá cũng không thể được, phải là tâm sanh tử của đương nhân phá mới được. Nếu được tâm sanh tử phá, thì nói gì lắng thần định lự, lại nói gì ngang dọc buông lung, nói gì đến nội điển hay ngoại điển, một hiểu rõ thì tất cả đều hiểu rõ, một ngộ thì ngộ tất cả, một chứng thì chứng tất cả. Như chặt giây tơ, chặt một cái liền đứt, chứng vô biên pháp môn cũng như vậy, không có thứ lớp, nọi người đã ngộ thoại đầu con chó không có Phật tánh, lại được như vậy chưa? Nếu chưa được như vậy thì phải đến mức độ ấy mới được, đếu đã đến mức độ ấy rồi thì phải dùng pháp môn này hưng khởi tâm đại bi, ở trong cảnh thuận nghịch mà hòa bùn hợp nước, không tiếc thân mạng, không sợ khẩu nghiệp, cứu giúp tất cả để báo ân Phật, mới là việc làm của bậc đại trượng phu, nếu không như vậy thì không có việc ấy. Ngạn Xung dẫn Khổng tử Xưng Dị, hành đạo cũng nhiều lần thay đổi, hòa hợp trong sách Phật, nên sanh tâm không chỗ trụ là nhất quán, lại dẫn tịch nhiên bất động chẳng khác như cỏ cây, đây thật đáng chê cười, nói với hắn rằng, muốn được không chiêu cảm nghiệp Vô gián thì đừng phỉ báng bánh xe chánh pháp của Như lai. Nên kinh chép: không nên sanh tâm trụ vào sắc nghĩa là tâm này rộng lớn vắng lặng mầu nhiệm không thể dùng sắc để thấy, âm thanh để cầu. Nên không chỗ trụ, nghĩa là tâm này không có thật thể. Mà sanh tâm ấy nghĩa là tâm này chẳng lìa chân thật mà lập xứ, lập xứ chính là chân. Khổng Tử Xưng Dị làm đạo cũng nhiều lần dời đổi, chẳng phải là đây. Lũ là nhiều lần, thiên là biến đổi. Bói toán lành dữ sinh ở động là ý chỉ của lũ thiên, ngược lại thường hợp

đạo, làm sao hợp với nên không chỗ trụ mà sanh tâm ấy thành một khối. Ngạn xung chẳng những không biết ý Phật cũng không biết ý của Khổng tử. Mọi người đối với lời dạy của Khổng tử ẩn hiện như dạo cảnh xem hoa, lại đối với lời dạy của ta thấm sâu một vùng Sơn Dã, như bọn bịa đặt này có đúng chăng? Nên khuê Phong nói rằng: ban đầu thuận lợi, bói đức của quẻ càn, mới thở một hơi, thường lạc ngã tịnh là đức của Phật, vốn ở nhất tâm mà thành đạo. Lão này hội nghị hòa bình như vậy, mới ở hai giáo Nho và Thích không thiên khô, không di hận, Ngạn Xung vì ứng với vô sở trụ mà sanh tâm, cùng với lũ thiên của Dị cùng thông suốt ý lớn, chưa dám khen nhau. Nếu theo sự sai phái của Ngạn Xung thì Khổng Phu tử và ông già Thích-ca bớt mua hài cỏ mới được. Vì sao? vì một người thì thường thay đổi, một vị thì không chỗ trụ, thiết tưởng đọc đến đây sẽ cười đau cả bụng.

**** Trả lời Lưu Thông Phán (Ngạn Xưng):***

Lệnh huynh Bảo Học Công, lúc đầu không hề biết việc trông nom, quên bỏ, tùy ý sờ vào lỗ mũi. Tuy chưa biết hết được tà chánh của các vị nhưng nền tảng chắc thật tà độc. Không thể xâm nhập được quên trông nom ở trong đó. Nếu cứ quên coi sóc thì tâm sanh tử không phá được, ấm ma được dịp làm hại, chưa tránh khỏi đem hư không cách xa thành hai chỗ, khi ở chỗ vắng lặng thì được vô lượng an vui, lúc ở chỗ ồn ào thì chịu vô lượng khổ. Nếu được khổ vui đồng đều thì chớ khởi tâm trong nom và quên bỏ, trong mười hai thời nói giáo rộng rãi, chợt tập khí cũ của ông thoáng khởi cũng không cố dùng tâm nén xuống, chỉ y cứ vào chỗ thoáng khởi. Khán thoại đầu: con chó có Phật tánh hay không? Đáp: không. Ngay lúc ấy giống như một giọt tuyết trên bếp lửa hồng, mắt làm tay quen hoàn toàn vượt qua được, mới biết Lãn Dung nói: khi dụng tâm vừa đúng, dùng vô tâm vừa đúng, nói khéo léo gọi là lao nhọc nhau. Chỉ nói như nặng nề, dùng vô tâm vừa đúng, thường dùng vô vừa đúng. Nay nói chỗ vô tâm chẳng khác với hữu tâm, chẳng phải người nói lời lừa dối. Thuở xưa, Bà-tu-bàn-đầu thường mỗi ngày dùng một bữa cơm, không nằm, sáu thời lễ Phật, thanh tịnh vô dục, được nhiều người quy phục. Tổ thứ mười hai là Xà-dạ-đa muốn độ Bà-tu-bàn-đầu bèn hỏi đệ tử của Bàn-đầu rằng: Thầy ông thực hành hạnh đầu-đà khắp nơi, có thể tu phạm hạnh, có thể được thành Phật chứ? Người đệ tử đáp: Thầy tôi tinh tấn như vậy, vì sao không được? Xà-dạ-đa nói: thầy ông vẫn còn xa đạo, dù cho khổ hạnh trải qua nhiều kiếp đều là gốc luống dối. Người đệ tử ấy không nén được tức giận, biến sắc lớn tiếng bảo Xà-dạ-đa rằng: Tôn giả có đức hạnh gì mà giễu cợt thầy tôi? Xà-dạ-đa

nói rằng: ta không cầu đạo cũng không điên đảo, ta không lễ Phật cũng không khinh mạn. Ta không ngồi lâu cũng không biếng nhác, ta không ăn ngày một bữa cũng không ăn tạp, ta không biết đủ cũng không tham dục, tâm không hề mong cầu, gọi là đó là Đạo. Bà-tu nghe xong liền phát được trí vô lậu, cái gọi là trước dùng định động, sau dùng trí để nhổ trừ. Bọn Trưởng Lão bịa chuyện dạy mọi người tĩnh tọa, v.v... thành Phật, đâu chẳng phải là gốc luống dối ư? lại nói: chỗ tĩnh không mất, chỗ ồn ào có mất, há chẳng phải tướng ngoại thế gian mà tìm tướng thật sao? nếu tu hành như vậy thì làm sao khế hợp được chỗ gọi là "nay nói chỗ vô tâm khác với hữu tâm" của Lãn Dung. Xin ông ở đây nên cẩn thận suy nghĩ xem, Bà Tu-bàn-đầu cũng đã nói: ngồi lâu không nằm có thể thành Phật, vừa bị Xà-dạd-đa phá liền ngay sau lời nói mà biết hướng quay về, phát trí vô lậu thật là ngựa thuần thấy bóng roi mà chạy. Chúng sanh cuồng loạn là bệnh, Phật dùng thuốc thanh tịnh Ba-la-mật tự cho họ, bệnh hết thuốc còn, bệnh của họ lành, lấy một bỏ một, lúc nào là xong, sanh tử hai bên, vắng lặng ồn ào đều dùng một chút cũng không được, chớ nói chỗ ồn ào mất thì nhiều, chỗ vắng lặng mất thì ít, không bằng ít và nhiều, được và mất, tĩnh và ồn, buộc lại thành một bó đưa sang thế giới phương khác, lại y cứ vào chỗ chẳng nhiều chẳng ít, chẳng tĩnh chẳng ồn, chẳng được chẳng mất trong nhật dụng sơ lược thức tỉnh xem là gì? Vô thường mau chóng, cuộc sống trăm năm trong một búng ngón tay liền qua. Lại có thời gian rỗi rãi gì mà lý giải được, lý giải mất, lý giải tĩnh lặng, lý giải ồn ào, lý giải nhiều ít, lý giải quyên, lý giải chăm sóc. Hòa thượng Thạch Đầu nói rằng: Kính Bạch Tham Huyền Nhân, thời gian chẳng luống qua, một câu nầy mở mắt, nhắm mắt, quên trông nom, cuồng loạn, vắng lặng, đây là Kính Sơn sắp bày như thế, Tưởng bọn trưởng lão bịa đặt, có chỗ sắp bày riêng. Ôi! Hãy bỏ qua việc ấy.

Mọi người công phu vắng lặng, nhiều năm, không biết ở chỗ mở mắt, ứng việc đoạn an nhàn tâm địa chăng? Nếu chưa được an nhàn thì công phu vắng lặng chưa đắc lực. Nếu rất lâu vẫn chưa đắc lực thì phải tìm chỗ thẳng tắt đắc lực, mới không cô phụ nhiều công phu lâu nay, lâu nay công phu vắng lặng chỉ là chốn dứt trừ ồn ào, chói tai quấy rối tấc vuông của mình, giống như xưa nay không hề công phu vắng lặng. Đạo lý này chỉ vì quá gần, xa không qua khỏi mắt mình, mở mắt liền lựa chọn, nhắm mắt cũng không thiếu sót, mở miệng liền nói: nín miệng cũng tự sẵn đủ, muốn khởi tâm động niệm gánh vác. Hắn đã từ lâu bỏ phí thời giờ mười muôn tám ngàn rồi, chỉ là không chỗ dụng tâm, đây

rất là tiết kiệm sức lực, nhưng người học đạo thời nay phần nhiều muốn dùng sức tìm, thì tìm càng mất, trước càng ở sau, điều ấy có thể rơi vào con đường lý giải, được con đường mất nghĩa là chỗ ồn ào mất thì nhiều, chỗ vắng lặng mất thì ít. Mọi người, ở chỗ vắng lặng, trụ hơn hai mươi năm, thử đem một chút đắc lực ra xem, nếu đem trụ cột làm chỗ đắc lực trong vắng lặng, vì sao lại hướng về chỗ ồn ào mà mất, lại hôm nay phải được tiết kiệm sức lực, tĩnh ồn như một. Chỉ lấy chữ vô của Triệu Châu, bỗng nhiên thấu được, mới biết tĩnh, ồn cả hai đều không trở ngại nhau, cũng không cố gắng dùng sức chống đỡ, cũng không khởi kiến giải không chống đỡ.

**** Trả lời Thái Phu Nhân nước Tần:***

Khiêm Thiền Quy, lãnh sở ban giáo, đều đích thân viết mấy bài tụng, ban đầu cũng rất nghi ngờ và hỏi Khiêm cặn kẽ, mới biết không lừa dối mình, việc nhiều kiếp chưa hiểu, chợt mở rộng hiện tiền, không từ một khác mà được, mới biết được niềm vui của pháp hỷ thiền duyệt, niềm vui của thế gian chẳng thể sánh bằng. Sơn Dã vui mừng cho Quốc Thái, nhiều ngày quên ăn quên ngủ, con là Tể Tướng, thân làm Quốc Phu Nhân, chưa đáng là quý, phẩn tảo chất lên đầu, thâu được của báu vô giá, trăm kiếp ngàn đời thọ dụng không hết mới thật là quý báu. Nhưng quyết không được chấp chặt vào cái quý này. Nếu chấp chặt thì rơi vào chỗ tôn quý, không còn khởi được bi trí thương xót hữu tình. Xin hãy ghi nhớ!

**** Trả lời Trương Thừa Tướng (Đức Viễn).***

Kính ngài! Yến ở A-luyện-nhã cùng hội một chỗ với bậc thượng nhân kia, vui vẻ biển tạng Tỳ-lô, tùy nghi làm Phật sự, ít bệnh ít não, đều dò xét động dừng muôn phước, trên các Thánh thảy đều như vậy. Cái gọi là ở trong mỗi niệm nhập vào tất cả pháp diệt tận tam-muội không lui sụt đạo Bồ-tát, không bỏ hạnh Bồ-tát, không bỏ tâm đại từ bi, tu tập Ba-la-mật không hề ngừng nghỉ, quán sát tất cả cõi nước chúng sanh không đoạn dứt việc xoay bánh xe pháp, không loại bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, cho đến có thắng nguyện gì đều được viên mãn, biết rõ tất cả cõi nước khác nhau, nhập vào chủng tánh Phật đến bờ giải thoát. Trong bốn oai nghi của Đại Trượng Phu nầy thọ dụng việc nhà, Đại Cư Sĩ đối với việc này ra sức thực hành không mệt mỏi. Diệu Hỷ đối với việc này cũng là người Phổ Châu mà không biết? Nghe Trường Sa chính là Tỳ-da ngậm miệng thâm nhập không hai, đây cũng chẳng phải là phần ngoài, vì pháp như thế nên xin Cư Sĩ thọ dụng như thế thì các ma ngoại đạo nhất định đến làm thiện thần hộ pháp, còn các

loại ý nghĩa sai biệt khác đều là cảnh giới hiện lượng của tự tâm, cũng chẳng phải vật khác, chẳng biết Cư sĩ cho là như thế nào?

**** Trả lời Trương Đề Hình (Dương Thúc):***

Tất cả mọi việc làm của Lão Cư Sĩ, đều thầm hợp với đạo, nhưng chưa thể được.

Nếu hằng ngày ứng duyên không mất, nếp cũ tuy chưa được, ngày ba mươi tháng chạp, ông già Diêm-la cũng phải chắp tay quy hàng, huống là một niệm tương ưng. Lão Diệu Hỷ, tuy chưa tận mắt xem việc hành trì ấy nhưng nhỏ lớn chiết trung không có lỗi bất cập, chỉ đây chính là chỗ hợp của đạo, đến đây không cần khởi tưởng Phật pháp, Phật pháp trần lao đều là việc bên ngoài, nhưng cũng không được khởi tưởng việc ngoài chỉ hồi quang phản chiếu, khởi tưởng như vậy là từ chỗ nào đến, khi khởi khi làm có hình dáng gì? Việc sanh khởi đã làm xong, theo tâm ý mình chẳng thể không chu toàn, không có thiếu dư, ngay lúc ấy, nhờ ân sức của ai, công phu như vậy, lâu ngày chày tháng như người học toả sáng trong tự nhiên. Chúng sanh điên đảo, mê mình chạy theo vật, đắm say mùi vị thiểu dục, cam tâm chịu vô lượng khổ, hằng ngày khi chưa mở mắt, chưa bước xuống giường, nửa mê nửa tỉnh, tâm thức đã rối ren trôi giạt theo vọng tưởng, làm lành làm dữ, tuy chưa phát lộ, khi chưa xuống giường, cõi trời địa ngục ở trong gang tấc, đã cùng lúc thành tựu rồi, đến khi chờ phát lộ, đã rơi vào thức thứ tám rồi. Phật đâu không nói rằng: tất cả các căn tự tâm hiện, khí, thân v.v... chứa tướng tự vọng tưởng dựng lập hiển bày, như dòng sông, như hạt giống như ngọn đèn, như luồng gió, như áng mây, lần lượt tiêu hoại trong từng sát-na, nhảy nhót như khỉ vượn, ưa chỗ bất tịnh như ruồi bu, không nhàm đủ như gió lửa, tập khí vô thỉ hư giả như việc múc nước luân phiên. Thức này bị phá thì gọi là vô nhân vô ngã, biết cõi trời, địa ngục không ở chỗ nào khác chỉ ở trong gang tấc, lúc nửa tỉnh nửa mê chưa bước xuống giường của đương nhân, hoàn toàn không từ ngoài đến khi phát hay chưa phát, biết hay chưa biết, cần phải chiếu cố, khi chiếu cố cũng không được cố sức tranh giành, giành thì phí sức. Tổ đâu không nói rằng: Dừng động trở về dừng, dừng lại càng động, khi vừa biết trong trần lao hằng ngày dần dần tiết, kiệm được sức, chính là chỗ đắc lực của người đương cơ, chính là chỗ thành Phật làm Tổ của đương nhân, chính là chỗ biến địa ngục thành cõi trời của đương nhân, chính là chỗ ngồi yên ổn của đương nhân, chính là chỗ ra khỏi sanh tử của đương nhân, chính là chỗ chí quân ở trên Nghiêu Thuấn của đương nhân, chính là chỗ mệt mỏi lúc tàn bệnh của đương nhân, chính là chỗ che mát cho con cháu của đương

nhân, đến đây nói Phật nói Tổ, nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, nói lý nói sự, nói tốt nói xấu cũng là việc bên ngoài, những việc như vậy còn thuộc về bên ngoài. Huống chi là khởi lên việc trong trần lao mà bậc Thánh đã quở trách làm việc tốt còn không chịu, há lại chịu làm việc không tốt ư? Nếu tin được lời này, ngài Vĩnh Gia nói: đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, nói nín động tĩnh thể an nhiên, chẳng phải là lời nói dối, xin theo đây mà bước, đầu cuối không thay đổi thì tuy chưa thấu suốt chứng được bản địa phong quang của mình, tuy chưa thấy rõ mặt mũi xưa nay của chính mình nhưng chỗ lạ đã quen, chỗ quen đã lạ, cẩn thận nhớ lấy. Vừa biết được chỗ tiết kiệm sức lực, chính là chỗ đắc lực. Lão Diệu Hỷ mỗi lần nói lời này với người thường thấy nói liên tiếp nhiều lần, không chịu làm việc. Cư sĩ thử công phu như thế xem, chỉ hơn mười ngày liền tự thấy được, kiệm sức hay không kiệm sức, đắc lực hay không đắc lực, như người uống nước nóng lạnh tự biết, nói với người không được, trình cho người không được. Bậc Tiên Đức nói rằng: nói chứng thì không thể chỉ bày cho người, nói lý thì chẳng chứng không được, là chỗ tự chứng tự được, tự tin, tự ngộ, trừ chỗ từng chứng từng được, đã tin đã ngộ mới lặng lẽ khế hợp nhau. Chưa chứng chưa đắc, chưa tin chưa ngộ thì chẳng những không tin mình cũng không tin người có cảnh giới như vậy. Lão cư sĩ có thiên tư gần đạo, hiện quyết định chỗ khởi chỗ làm, không thay đổi đem so với người khác, trong muôn phần đã tiết kiệm được chín ngàn chín trăm chín mươi chín (9999) phần, chỉ thổi ra một phát liền xong Sĩ Đại Phu học phần nhiều không thật cố lý giải, trừ miệng nói tâm suy nghĩ, liền mù tịt không chỗ ứng phó, chẳng tin không có chỗ ứng phó chính là điểm tốt, miễn là trong tâm phải suy lường cho được, trong miệng phải nói được phần hiểu, đâu ngờ đó là sai lầm. Phật dạy: Như lai dùng tất cả thí dụ, nói ra các việc, không có thí dụ nào để nói pháp này, vì sao? Vì đường ba trí bặt dứt không nghĩ bàn nên tin sẽ biết suy lường phân biệt là chướng đạo. Nếu dứt được quá khứ, vị lai thì đường tâm trí tự dứt. Nếu đường tâm trí được dứt thì nói các thứ việc đều là pháp này. Pháp này đã rõ thì rõ chỗ này chính là cảnh giới giải thoát hoàn toàn không thể suy nghĩ bàn luận, chỉ cảnh giới này cũng không thể suy nghĩ bàn luận, cảnh giới đã không thể nghĩ bàn thì tất cả ví dụ cũng không thể nghĩ bàn, các việc cũng không thể nghĩ bàn, ngay cả điều không thể nghĩ bàn nầy cũng không thể nghĩ bàn, lời này cũng không có gì vướng mắc, ngay cả không vướng mắc này cũng không thể nghĩ bàn. Lần lượt hỏi đến cũng như thế, hoặc việc hoặc pháp, hoặc thí dụ, hoặc cảnh giới, như vòng móc xích không đầu

mới, không chỗ khởi, không chỗ cùng, đều là pháp không thể nghĩ bàn. Sở dĩ nói rằng Bồ-tát trụ là không thể nghĩ bàn, ở trong nghĩ bàn không thể cùng tận, vào chỗ không thể nghĩ bàn, suy nghĩ hay không suy nghĩ đều tịch diệt. Nếu ở lâu trong vắng lặng thì bị thu nhiếp trong pháp giới lượng, giáo lý gọi đó là pháp trần phiền não, diệt pháp giới lượng thì các thứ cao quý nhất thời bỏ hết, mới thích xem cây bách trước sân, ba cân gai, que chùi phân, con chó không có Phật tánh, hớp một cái cạn hết nước sông Tây Giang. Giống như đi trên cảnh non nước phương Đông, bỗng nhiên ngay một câu nói liền thấu được mới cho rằng pháp giới vô lượng hồi hướng, như thật mà thấy, như thật mà hành, như thật mà dùng, liền có thể ở trên đầu một sợi lông hiện ra cõi nước bảo vương, ngồi trong hạt bụi mà xoay bánh xe đại pháp, thành tựu các thứ pháp, phá tan được các thứ pháp, tất cả đều do ta. Như tráng sĩ dang rộng cánh tay, không mượn sức người khác. Sư tử dạo chơi, không cần bè bạn, mỗi thứ cảnh giới nhiệm mầu cao siêu, tâm không kinh ngạc các thứ cảnh giới nghiệp ác, hiện tiền tâm không sợ hãi, hằng ngày trong bốn oai nghi tùy duyên phóng khoáng, nhậm tánh tiêu dao, được mức độ này mới có thể nói việc không cõi trời, không địa ngục. Vĩnh Gia nói rằng: cũng không người, cũng không Phật, bọt nước trong biển đại thiên sa giới, tất cả Thánh Hiền như điện chớp, Lão này nếu không được trình độ này thì làm sao nói ra được, người hiểu lầm lời này rất nhiều. Nếu như thấu suốt cội nguồn thì không tránh khỏi nương lời nói sanh kiến giải, liền nói tất cả đều không, bác không nhân quả, do lời nói của Chư Phật, Chư Bồ-tát là luống dối, đó là kẻ cuồng mê. Bệnh này không trừ bỏ thì sẽ vời lấy ương họa lớn lao. Phật dạy: Tâm luống dối hão huyền có nhiều xảo kiến, nếu không mắc kẹt vào hai loại này thì suy lường so tính giữa có và không, dù biết được bệnh này, quyết định ở chỗ chẳng phải có chẳng phải không mà dính mắc. Nên Tiên Thánh hết lời dặn dò khiến lìa bốn câu, dứt trăm lỗi, lập tức một đao chặt đứt làm hai đoạn, lại không niệm sau nghĩ trước, quét sạch ngàn Thánh. Bốn câu là có và không, chẳng có chẳng không, vừa có vừa không. Nếu thấu suốt được bốn câu này thì nói tất cả các pháp thật có, ta cũng thuận theo với họ mà nói có, lại cũng không bị cái thật có này ngăn ngại. Nghe nói tất cả các pháp thật không, ta cũng thuận theo nói không, lại chẳng phải cái không rỗng suông ở thế gian. Nghe nói tất cả các pháp vừa có vừa không ta cũng thuận theo nói vừa có vừa không, lại chẳng nói suông. Nghe nói tất cả các pháp chẳng phải có chẳng phải không, ta cũng thuận theo nói chẳng phải có chẳng phải không lại chẳng trái nhau.

Kinh Tịnh Danh chép: Sáu vị giáo chủ ngoại đạo bị đoạ, ông cũng đoạ theo. Sĩ Đại Phu học đạo phần nhiều không chịu để tâm rỗng rang nghe thiện tri thức chỉ dạy. Thiện tri thức vừa mở miệng thì họ đã lãnh hội trước rồi, cho đến, dạy hắn thổ lộ hết, lập tức hiểu lầm, đúng lúc lãnh hội trước lời nói, lại ứ đọng trên ngôn ngữ. Lại có một loại, một bề làm ra vẻ thông minh nói đạo lý, các sự nghiệp ở thế gian, ta đều biết, chỉ có một loại thiền là ta chưa biết. Ở chỗ làm quan gọi các vị Trưởng lão bịa đặt đến cùng nhau ăn cơm, sau đó dạy hắn, bỏ lời nói càn, thường xem tâm ý thức nhớ lấy thuyết bịa đặt này, lại đi sửa chữa người, một câu đến một câu đi gọi là thiền lẫn nhau, cuối cùng khi ta nói ít nhiều câu, ông cũng không nói, chính là ta được dịp thuận tiện. Cho đến gặp được Lão chân thật mắt sáng, lại không biết gì, dù biết được lại không có niềm tin quyết định, không chịu bốn góc đổ sụp xuống, y cứ vào sự lý giải của Sư gia vẫn y như cũ, xin được ấn khả, cho đến sư gia ở trong thuận nghịch chỉ bày dùng bổn phận kềm kẹp, lại sợ không dám gần gũi. Bọn này thật đáng thương. Lão Cư Sĩ Diệu Niên đỗ khoa cao làn nên sự nghiệp, chỗ ở lúc nào cũng làm việc lợi ích, sự việc văn chương đều hơn người mà không hề kiêu căng, một lòng một dạ chỉ muốn lùi bước thật lý giải việc lớn nhân duyên này, thấy ông chí thành bất giác đau khổ như thế, chẳng muốn riêng cư sĩ biết được loại bệnh đau này cũng là khuyên Bồ-tát mới phát tâm làm tư lương nhập đạo.

**** Trả lời Uông Nội Hàn (Ngạn Chương):***

Nương vào. Đóng cửa quán vách, tức tâm này là thuốc hay. Nếu lại nghiên cứu sách cũ chắc chắn gậy ra mầm mống sanh tử từ vô thỉ đến nay ở trong tàng thức, làm gốc lành là khó, gây ra chướng đạo không nghi ngờ gì, được dứt tâm lại dứt tâm mình. Việc quá khứ hoặc thiện hoặc ác, hoặc nghịch hoặc thuận đều chớ so uy lường. Việc hiện tại được tỉnh liền tỉnh, một đao đứt làm hai không nên chần chừ. Việc vị lai tự nhiên không nối tiếp. Đức Thích-ca dạy rằng: tâm không vọng chấp pháp quá khứ, cũng không tham đắm việc vị lai, không có sở trụ ở hiện tại, rõ biết ba đời đều vắng lặng. Nhưng hãy khán: Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp: Không. Xin chỉ đem tâm nhàn rỗi trở về trên vô sự, thử suy nghĩ xem bỗng nhiên hướng đến chỗ bất cập mà suy lường, được phá một niệm này liền liễu đạt chỗ ba đời. Khi liễu đạt sắp xếp, không cho tính toán, không cho dẫn chứng. Dù dẫn chứng được, tính toán được, sắp xếp được thì rõ ràng không quan hệ với rõ biết. Nhưng nói giáo rộng rãi, lành giữ đều chẳng suy lường, cũng chẳng trước ý, cũng chẳng quên. Trước ý thì trôi giạt,

quên thì hôn trầm. Không trước ý không quên, thiện chẳng phải thiện, ác chẳng phải ác, nếu rõ biết như vậy thì chỗ nào cho ma sanh tử lôi kéo. Một Uông Ngạn Chương vang danh khắp thiên hạ, bình thường sắp xếp được, tính toán được, dẫn chứng được, là văn chương, là danh dự, là quan chức, cuối đời nhận kiếp quả của nhân, điều đó là thật, làm chỗ rõ vô hạn, một câu ấy đắc lực, danh dự đã rõ ràng, cùng với giấu đức ẩn quang cách nhau bao nhiêu? Chức quan đã làm đến Đại lưỡng chế cùng với khi làm tú tài cách nhau bao nhiêu? Mà nay đã gần bảy mươi tuổi, chỉ ông mánh khóe, phải đợi như thế nào? Ngày ba mươi tháng chạp làm sao thay đổi? Giết quỷ vô thường niệm niệm không dừng. Tuyết Phong Chân Giác nói rằng: Thời gian bỗng nhiên tạm thời trong chốc lát, cõi phù du có thể ở được bao lâu, ra khỏi núi tuổi đã bao nhiêu, đến Phúc Kiến đã ngoài bốn mươi, ông ta chẳng những không cần nêu lỗi của mình lại phải bỏ trở về, bị Chu tử ở thành Báo Mãn nói: Diêm vương không sợ đeo cá vàng, người xưa hết lời dặn dò vì việc gì? Người ngu ở thế gian bị đói lạnh ép ngặt, hằng ngày không có niệm nào khác, chỉ được trên thân một chút ấm áp, trong bụng không đói thì đủ rồi. Chỉ vì hai việc này mà ma sanh tử không thể làm não hại, vì bị người giàu sang so sánh, nhẹ nặng không bằng. Người được giàu sang trên thân đã thường ấm áp, trong bụng lại thường no đủ, đã không bị hai việc này ép ngặt, lại còn nhiều thứ vô hình chẳng thể nói, do đó thường ở trong lưới ma sanh tử, không biết nhờ đâu được thoát ra. Trừ lúc xưa có linh cốt mới thấy được suốt, biết được sâu. Bậc Thánh xưa nói rằng: Thoáng khởi là bệnh, không nối tiếp là thuốc, không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm. Phật là giác, vì thường giác nên gọi là Đại giác, cũng gọi là Giác Vương, nhưng đều từ trong phàm phu làm được. Kia đã trượng phu ta há không được như vậy, cuộc sống trăm năm có thể được bao lâu, niệm niệm như cứu lửa cháy đầu, làm việc tốt còn sợ không xong, huống chi niệm niệm ở trong trần lao mà không giác. Đàng sợ, đáng sợ! Gần đây vào đầu tháng tư nhận được thư của Lữ cư nhân báo tằng Thúc Hạ, Lưu Ngạn Lễ đã chết. Cư nhân nói rằng: Trong việc giao du thì còn kéo ra một hai người, thật là đáng sợ. Gần đây vì việc này mà hắn rất bức thiết cũng thấy làm hận vì quay đầu hơi chậm. Xem xong thì viết thư trả lời rằng: chỉ lấy cuối cùng biết chẳng phải là một niệm làm chánh thì bất luận mau hay chậm, biết chẳng phải một niệm liền là cơ bản thành Phật thành Tổ, là vũ khí sắc bén xé rách lưới ma, ra khỏi đường sanh tử, xin ông cũng chỉ công phu như thế. Công phu dần quen thì trong mười hai thời nhật dụng liền biết tiết kiệm sức lực, khi biết được tiết kiệm sức lực

thì không cần gấp hươn, chỉ y cứ vào chỗ tiết kiệm sức lực, đem vách đá đi, đem tới đem lui và chỗ tiết kiệm sức lực này cũng không biết, có khi không được bao nhiêu nhưng chỉ khán chữ vô, chớ lo được hay không được, rất cầu mong, rất cầu móng!

Kính mong! Đóng cửa dừng tiếp xúc giao thiệp, tất cả việc đời đều bỏ qua một bên, chỉ sớm tối đem thoại đầu nào đó đã nêu để thức tức tỉnh, rất hay, rất hay! Đã giải thích xong tâm này, phải lấy ngộ làm khuôn phép. Nếu tự sanh lui sụt là căn tánh thô kém, lại tìm chỗ rút đầu chính là ở trong nguyên Điện hỏi Trường An, ở chỗ như vậy, ngay lúc thức là a thuỳ, tìm chỗ rút đầu cũng là a thùy. Diệu Hỷ không tránh khẩu nghiệp rõ ràng vì cư sĩ nói rõ ra, chỉ là một Uông Ngạn chương không có hai, chỉ có một Uông Ngạn Chương, lại trong đó được thức tỉnh biết căn tánh thô kém, tìm chỗ chui vào, nên biết đều là bóng dáng của Uông Ngạn Chương thì căn tánh ắt không thô kém, sẽ không tìm chỗ chui vào. Nhưng chỉ tin chắc chủ nhân ông của mình, đều không tiêu được nhiều lao nhọc. Xưa có vị Tăng hỏi ngài Ngưỡng Sơn rằng: Thiền tông đốn ngộ cuối cùng nhập môn là ý gì? Ngài Ngưỡng Sơn nói: ý này rất khó, nếu là môn hạ Thượng căn thượng trí của tổ tông thì một nghe ngàn ngộ, được tổng trì rộng lớn, khó được người có căn tánh này. Họ có căn nhỏ trí kém cho nên người xưa nói: nếu không an thiền tĩnh lự, đến đây thường bị mù mịt. Vị Tăng hỏi: ngoài cách này còn có phương tiện khác giúp cho người học được vào không? Ngưỡng Sơn đáp: riêng có riêng không, khiến cho tâm ông không an. Nay ta hỏi ông, ông là người xứ nào? Đáp: người ở U Châu. Sơn hỏi: ông còn nhớ nơi ấy không? Đáp: thường nhớ. Sơn hỏi: Nơi ấy đông đúc lầu đài vườn rừng, người, ngựa ông thử nhớ lại xem còn có nhiều loại nữa không? Đáp: Mỗ giáp đến đây tất cả chẳng thấy có. Sơn nói: cái hiểu của ông còn ở nơi cảnh, Tín vị thì đúng, nhân vị thì không đúng. Diệu Hỷ đã có tâm Lão bà tha thiết, phải chú thích ở phần dưới, nhân vị là đúng. Uông Ngạn Chương Tín vị là đúng, biết căn tánh thô kém, tìm chỗ chui vào. Nếu ngay lúc thức tỉnh thoại đầu nhớ lại có thể thức tỉnh, còn là Uông Ngạn Chương không? Đến lúc này không cho mọc tóc. Nếu suy nghĩ mãi dừng hoạt động thì bị bóng dáng mê hoặc, xin nhanh chóng không được xem thường, không được xem thường. Nhớ trong sách trước có ừng chép: Được tức tâm lại tức tâm dừng, việc quá khứ, hoặc lành hoặc dữ, hoặc thuận hoặc nghịch đều chẳng lý giải, việc hiện tại được kiệm liền kiệm, một dao chặt đứt làm hai không chần chờ, việc vị lai tự nhiên không nối tiếp, chẳng biết có nhìn kỹ như thê không? Đây chính là chỗ công phu tiết kiệm sức lực

bậc nhất, rất cầu mong, rất cầu mong!

Kính mong! Lệnh tự thứ năm, vì bệnh nặng, tình cha con ngàn đời trăm kiếp, tập khí ân ái đã trôi chảy, tưởng thành cảnh giới này, không có chỗ ấy thì các loại hư huyễn trong đời năm trược hoàn toàn không chân thật, đi đứng nằm ngồi thường quán như vậy thì lâu ngày chày tháng dần dần tiêu mất hết. Nhưng đang lúc phiền não, cần thận suy đoán vặn hỏi đến cùng, từ đâu mà khởi, nếu chỗ cùng khởi không được thì phiền não hiện giờ từ đâu đến, ngay lúc phiền não là có hay không, là giả hay thật? Cùng cực đến cùng cực đi, tâm không có chỗ, muốn suy nghĩ nên suy nghĩ, muốn khóc nên khóc, khóc đến khóc đi, suy nghĩ đi suy nghĩ lại, phấn khởi khi dứt hết rất nhiều tập khí ân ái trong tàng thức, tự nhiên như nước chảy về sông, còn xưa nay của ta là không phiền não, không suy nghĩ, không ái không vui, vào được thế gian, xuất thế gian không còn thừa, pháp thế gian là pháp Phật, pháp Phật là pháp thế gian, thiên tánh cha con là một mà thôi. Nếu con mất mà cha không phiền não, không suy nghĩ được sao? Nếu kiên quyết nén khóc thì lại không dám khóc, khi suy nghĩ lại không dám suy nghĩ là chỉ muốn nghịch lý trời, diệt tánh trời, cất tiếng dứt vang, chế dầu cứu lửa. Ngay lúc phiền não hoàn toàn chẳng phải là việc ngoài, cũng không được khởi tưởng bên ngoài. Ngài Vĩnh Gia nói rằng: thật tánh vô minh tức Phật tánh, thân không huyễn hóa tức pháp thân, là những lời chân ngữ, thật ngữ không lừa không dối, đã thấy mê rồi muốn suy nghĩ, muốn phiền não cũng không thể được, khởi quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác gọi là tà quán, tà chánh chưa rõ cần phải gắng sức. Đây là nghĩa quyết định của Diệu Hỷ, chớ nói với người vô trí.

**** Trả lời Hạ Vận Sứ:***

Nêu thí dụ: Đạo khế hợp thì trời đất cùng một chỗ, hướng tới cái khác thì trước mặt càng khổ, thật hay lời này! Ngay đây tức là không truyền điều kỳ diệu, mọi người phát ý muốn làm sách Diệu Hỷ, chưa cầm cán phất phủi giấy đã hai tay trao cho rồi, làm sao kiên nhẫn chờ đến cuối cùng, vì đợi ngày khác ư? đạo lý này chỉ có người chứng mới được thầm hợp nhau, khó nói với kẻ tục. Diên Bình là Lãnh Giai ở Phúc Kiến, mọi người hãy tự điều phục không bị thuận nghịch xoay chuyển, đó là người giải thoát hoàn toàn. Người này có thể chuyển tất cả thuận nghịch, hằng ngày sống thoải mái, không thể làm cho họ vướng bận trói buộc. Nếu lập tức đáp ứng như thế thì tự nhiên không một sợi tơ nào có thể làm chướng ngại ta. Người xưa có nói: Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, ta không có tất cả tâm, đấu cần tất cả pháp. Lại Lãn Dung nói

rằng: khi dụng tâm vừa đúng, nói tà vạy là lao nhọc nhau chỉ nói không nặng nề, dùng vô tâm vừa đúng, thường dùng vừa đúng không, nay nói chỗ vô tâm chẳng khác với hữu tâm, chẳng những Lãn Dung như thế mà Diệu Hỷ và mọi người cũng ở trong đó, việc trong đó khó lấy ra như người trước, cái gọi là thầm khế hợp nhau.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 28

**** Trả lời lữ xá nhân (Cư Nhân):***

Ngàn điều nghi, muôn điều nghi chỉ là một điều nghi, nghi ngờ trong thoại đầu đã phá thì ngàn điều nghi cùng lúc phá. Thoại đầu không phá thì lại y cứ phần trên và vách núi xen nhau. Nếu bỏ thoại đầu rồi cách biệt văn tự mà khởi nghi, đối với kinh giáo mà khởi nghi, khởi nghi đối với công án của người xưa, khởi nghi trong trần lao hằng ngày, đều là quyến thuộc của tà-ma, thứ nhất không được hướng về chỗ nên ra mà gánh vác, lại không được suy lường so tính, nhưng vướng mắc vào ý thì y cứ vào chỗ không thể suy lường, có thể suy lường, tâm không có nơi chốn. Chuột chui vào rừng trâu thì thấy lộn ngược. Lại trong gang tấc nếu ồn ào thì chỉ nêu thoại đầu con chó không có Phật tánh, lời Phật, lời tổ, lời của các vị Lão túc muôn sai ngàn khác, nếu thấu được chữ vô này, cùng lúc thấu đáo thì không cần hỏi người. Nếu một bề hỏi người thì lời Phật nói như thế nào? Lời Tổ như thế nào? Lời các vị Lão Túc như thế nào? Nhiều kiếp không có lúc ngộ.

**** Trả lời Lữ Lang Trung (Long Lễ):***

Lệnh huynh Cư Nhân, hai lần được thư, vì việc này rất bận nhưng cũng phải vội vàng, tuổi đã sáu mươi và cũng từ quan rồi, lại đợi thế nào? Nếu không sớm vội vàng, ngày ba mươi tháng chạp làm sao thu xếp cho xong. Nghe mọi người gần đây cũng bận, chỉ cái vội vàng này chính là tin tức của ngày ba mươi tháng chạp. Thế nào là Phật? Que chùi phân, trong đây không thấu suốt khác gì với ngày ba mươi tháng chạp, bọn học trò nghèo một đời dùi đầu vào đống giấy cũ, việc ấy muốn biết thì phải hiểu rộng các sách, nói cao bàn rộng. Khổng tử như thế nào? Mạnh Tử như thế nào? Trang Tử như thế nào? Chu dịch như thế nào? Người xưa trị loạn như thế nào? Mà bị những lời nói này khiến cho thất điên bát đảo. Trăm nhà hiền triết vừa nghe người ta nêu lên một chữ liền thành quyển niệm đem đi, lấy việc không biết làm hổ thẹn, đồng thời hỏi người khác việc trong nhà của mình hoàn toàn

không người nào biết, có thể gọi là suốt ngày đếm tiền cho người khác mà mình thì chẳng được nửa xu tiền, uổng công đời sau, thoát bỏ xác rò rỉ này, sanh lên cõi trời cũng không biết, đưa xuống địa ngục cũng không biết, theo nghiệp lực của mình mà trôi lăn vào các cõi, hoàn toàn không hay biết. Nếu là việc trong nhà người khác, nhỏ lớn đều biết hết, sĩ đại phu học được sách này nhiều thì vô minh nhiều, đọc được sách ít, thì vô minh ít, người làm quan nhỏ thì ngã nhỏ, làm chức quan lớn thì Ngã lớn. Tự nói: ta thông minh lanh lợi, đến một vật nhỏ lợi hại thông minh cũng không thấy, lanh lợi cũng không thấy, suốt đời cũng không đọc được một chữ trong sách. Bởi vì trừ khi thượng đại nhân khâu Ất Tỵ, chính là sai lầm, chỉ muốn được giàu sang thôi. Nhưng được giàu sang lại có được mấy người chịu quay đầu chuyển ý suy tận cùng dưới gót chân mình, tức là được sự giàu sang này, là từ chỗ nào đến? Ngay hôm nay được giàu sang, ngày khác lại đi về đâu? Đã không biết chỗ đến, lại chẳng biết chỗ đi, liền cảm thấy trong lòng sầu muộn, chính lúc sầu muộn cũng chẳng phải vật khác, chỉ y theo đây mà khán thoại đầu này. Vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: thế nào là Phật? Vân Môn đáp: que chùi phân. khi chỉ nêu lời này, chợt những mánh khoé đều sạch hết liền ngộ, rất kỵ tìm văn tự dẫn chứng, chú giải so lường lung tung, dù chú giải rõ ràng, nói năng mạch lạc cũng chỉ là việc làm của bọn quỷ, nghi tình không phá được, nghi ngờ sanh tử xen lẫn. Nếu nói rõ được thì tâm sanh tử dứt bặt, tâm sanh tử dứt thì Phật kiến pháp kiến mất, Phật kiến pháp kiến còn mất huống chi là khởi kiến phiền não của chúng sanh ư! Chỉ dời tâm phiền muộn đến đặt trên que chùi phân, hoàn toàn chống lại được, sợ tâm sanh tử, tâm buồn phiền, tâm suy lường phân biệt, khởi tâm thông minh tự nhiên không được. khi cảm thấy không được thì chớ sợ rơi vào không, bỗng nhiên dứt bặt tin tức ngay chỗ chống lại, khôn xiết vui mừng, tình sanh dứt được tin tức, khởi Phật kiến, pháp kiến, chúng sanh kiến, suy lường phân biệt, khởi thông minh, nói đạo lý đều, không chướng ngại nhau trong bốn oai nghi hằng ngày, thường nói giáo rộng rãi chỗ vắng lặng nơi ồn náo thường dùng que chùi phân thức tỉnh, ngày qua tháng lại trâu đực tự thuần thục. Thứ nhất không được hướng ra bên ngoài sanh khởi nghi ngờ riêng, phá nghi trên que chùi phân thì Hằng hà sa số nghi ngờ khác cùng lúc đều phá được, trước đây cũng từng viết như vậy, so với Triệu Cảnh Minh lại nhận được sách, trong sách lại hỏi rằng: chẳng biết lìa đây thì có chỗ hạ thủ công phu khác hay không? Lại như quơ tay múa chân, mặc áo ăn cơm phải thể cứu như thế nào? Là chỉ khán thoại đầu hay còn có thể cứu nào khác?

Lại bình sanh có một việc rất nghi ngờ đến nay chưa rõ, như khi chết rồi là đoạn diệt hay không đoạn diệt? Như thế nào quyết định thấy được? Lại không cần dẫn lời kinh luận, không dựa vào công án của người xưa, chỉ y cứ vào việc thẳn thắng rõ ràng trước mắt, chỉ bày phân tích chỗ thật đoạn diệt hay không đoạn diệt, xét hán nói lời như vậy ngược lại không bằng người tiếc việc của ba nhà trong thôn, cũng không bằng rất nhiều phân hoại, chết cũng chết được thoải mái, rõ ràng nói với họ rằng: ngàn nghi muôn nghi chỉ là một điều nghi, phá được nghi trong thoại đầu thì ngàn muôn điều nghi ngờ cùng lúc được phá, không phá thoại đầu thì lại y cứ vào thoại đầu và vách đá xen nhau. Nếu bỏ thoại đầu lại cách biệt văn tự khởi nghi, đối với giật tỉnh khởi nghi, đối với công án của người xưa mà khởi nghi, đối với trần lao hằng ngày mà khởi nghi, đều là quyến thuộc của tà ma. Lại không được hướng về chỗ nêu ra mà gánh vác, cũng không được suy lường so tính, nhưng chỉ lưu tâm thì chỗ không thể suy lường mà suy lường được, tâm vô sở trụ, chuột chui vào sứng trâu liền thấy đảo lộn, viết được rõ ràng như vậy. Lại, Lai buồn rầu hỏi: Chẳng biết người nhiều thông minh hiểu biết sẽ đi về đâu? Không tin đạo, bình sanh đọc sách đến một chữ trong đây cũng khiến không được, mà nay bất đắc dĩ lại bị họ phát ra những hơi thở bẩn. Nếu chỉ dừng như thế thì Diệu Hỷ bị hắn hỏi lại đáp không được, vừa được sách này liền tặng cho hắn xem thử. Cư nhân tự nói: Được sáu mươi tuổi mà việc này chưa hiểu, hỏi hắn chỗ chưa hiểu, là còn phải giơ tay múa chân, mắc áo, ăn cơm. Chưa hiểu, nếu phải giơ tay múa chân, mặc áo, ăn cơm lại phải làm sao hiểu nó. Đâu không biết rằng chỉ muốn thấy biết được quyết định này, khi chết rời đoạn diệt hay không đoạn diệt, liền ở trước mặt ông già Diêm-la mà ăn gậy sắt. Không phá nghi này thì lang bạt sanh tử chưa có ngày ra, nói với hắn rằng: ngàn muôn điều nghi là một điều nghi, nếu phá thoại đầu thì sau khi chết nghi sẽ đoạn diệt hay không đoạn diệt, lập tức nước chảy bình tan, lại dạy thẳng thắn rõ ràng, chỉ bày phân tích đoạn diệt hay không đoạn diệt, như kiến thức này khác gì ngoại đạo. bình thường làm rất nhiều việc, cần gì phải làm. Hắn thở ra hơi bẩn này để xông ướp người ta, Diệu Hỷ không được dừng như thế cũng thở ra hơi thở bẩn, lại đi xông ướp người khác thì dạy hắn đừng dẫn kinh giáo và công án của người xưa mà chỉ y cứ vào điều thẳng thắn rõ ràng trước mắt, chỉ bày chỗ thật đoạn diệt hay không đoạn diệt. Thuở xưa, Thiền sư Chí Đạo hỏi Lục Tổ rằng: Đệ tử tự xuất gia xem kinh Niết-bàn đã hơn mười năm mà chưa hiểu đại ý, xin sư dũ lòng từ chỉ dạy. Tổ hỏi: ông chưa hiểu chỗ nào? thưa rằng: các hành vô

thường là pháp sanh diệt, sanh diệt diệt rồi, vắng lặng là vui, nghi ngờ ở chỗ này. Tổ hỏi: Ông nghi thế nào? Thưa rằng: Tất cả chúng sanh đều có hai thân là sắc thân và pháp thân (vị này chính là đồng đạo của cư nhân), sắc thân vô thường có sanh có diệt, pháp thân thường còn, vô tri vô giác. Kinh chép rằng: sanh diệt diệt rồi, vắng lặng là vui, chẳng hay thân nào vắng lặng, thân nào được vui? Nếu là sắc thân thì khi sắc thân diệt, bốn đại phân tán, toàn là khổ, mà khổ thì không thể nói là vui. Nếu pháp thân vắng lặng thì đồng với cỏ cây ngói đá thì ai sẽ thọ vui. Lại, pháp Thánh là thể sanh diệt, năm uẩn là dụng sanh diệt, một thể năm dụng thì sanh diệt là thường, sanh thì từ thể khởi dụng, diệt thì nhiếp dụng về thể. Nếu nghe lại sanh tức là loại hữu tình, không đoạn không diệt. Nếu không nghe lại sanh thì mãi mãi quay về vắng lặng, đồng với vật vô tình, như vậy thì tất cả các pháp bị Niết-bàn ngăn phục, còn không được sanh thì có gì vui. (Có thể lãnh qua như cư nhân). Tổ sư đến đây không thể cầm quyền Lâm Tế, Đức Sơn, bèn buông ra một chút hơi thở, lại nói rằng: ông là Thích Tử vì sao huân tập kiến chấp đoạn thường của ngoại đạo mà bàn luận pháp tối thượng thừa, theo sự hiểu biết của ông tức là ngoài sắc thân có pháp thân khác, lìa sanh diệt tìm diến vắng lặng diệt lại từ chối Niết-bàn thường lạc, nói có thân thọ. Đây chính là chấp chặt sanh tử, đam mê niềm vui thế tục. Nay ông nên biết Phật vì tất cả người mê mà nhận năm uẩn hòa hợp làm tướng tự thể, phân biệt tất cả pháp làm tướng ngoại trần, tham sống sợ chết niệm niệm trôi đi, không biết mộng huyễn hư giả, luống chịu luân hồi, đem Niết-bàn thường lạc đổi làm tướng khổ, suốt ngày truy cầu, Phật vì thương xót các chúng sanh này nên mới chỉ bày Niết-bàn chân lạc, sát-na không có tướng sanh, sát-na không có tướng diệt, lại không có sanh diệt để diệt (đến đây xin suy nghĩ kỹ) vậy thì vắng lặng hiện tiền, đang lúc hiện tiền mới gọi là thường lạc. Lạc này không có người thọ, cũng chẳng phải không có người thọ, (còn cân nhắc một chút) há có trên một thể mà năm dụng ư! huống gì lại nói Niết-bàn ngăn che các pháp khiến cho không bao giờ sanh, đây chính là huỷ báng Phật pháp (cư nhân cũng có một phần) nghe ta nói kệ rằng: (phân chia không kém) Đại Niết-bàn vô thượng, tròn sáng thường tịch chiếu, phàm phu cho là chết, ngoại đạo chấp là đoạn, những người cầu Nhị thừa, tự cho là vô tác, chỉ thuộc về tình chấp, gốc sáu hai kiến chấp, vọng lập tên hư giả, nghĩa nào là chân thật (cư nhân muốn thấy chỗ thật chỉ xem một câu này) chỉ có quá nực người (chưa thấy người ấy) thông đạt không lấy bỏ (cư nhân lại nghi ba mươi năm) vì biết pháp năm uẩn, và vì nghĩa trong uẩn (cư nhân ở trong

đó có lẽ tìm ra vô môn) ngoài thấy các sắc tướng (chớ hoa mắt) mỗi tướng âm thanh kia (lừa gạt giết người) bình đẳng như mộng huyễn (cứu được một nửa) không khởi kiến Thánh phàm, không khởi giải Niết-bàn (cũng chưa thấy người ấy) hai bên ba mé đoạn, thường ứng dụng các căn, mà không hề khởi dụng, phân biệt tất cả pháp, không khởi tưởng phân biệt, kiếp hoả thiêu đáy biển, gió thổi núi chạm nhau, vui chân thường vắng lặng, tướng Niết-bàn như thế, nay tôi cương quyết nói, cho ông bỏ tà kiến (chỉ vì cư nhân không chịu bỏ) ông chớ theo lời hiểu (cư nhân nhớ lấy) ông biết được chút phần (chỉ có chút phần này cũng không tiêu được) Chí Đạo nghe kệ bỗng nhiên đại ngộ (sấn bìm không ít) chỉ một cuộn dây này chính là thẳng thắn rõ ràng, chỉ bày cư nhân ngẩng đầu, cư nhân thấy điều này, nếu đạo vẫn là sở thuyết kinh luận, thì còn nêu công án của người xưa, nếu khởi kiến chấp như vậy thì vào địa ngục nhanh như tên bắn.

**** Trả lời Lữ Xá Nhân (Cư Nhân).***

Nhờ hằng ngày công phu không dừng nghỉ, công phu thuần thục thì tự nhiên sáng tỏ. Cái gọi là công phu là tâm suy lường trần lao ở thế gian quay về trên que chùi phân, khiến cho tình thức không hiện hành, giống như người bằng gỗ đất, khi cảm thấy mê man đau khổ không lỗ mũi có thể nắm chính là được tin tức, chớ sợ rơi vào không, cũng chớ nghĩ trước tính sau một thời gian được ngộ. Nếu còn tâm này thì rơi vào tà đạo. Phật dạy rằng: pháp ấy chẳng thể suy lường phân biệt, chỗ có thể hiểu được liền sanh tai họa, biết được suy lường phân biệt không thể hiểu là ai, chỉ là Lữ Cư nhân này, lại không được quay đầu chuyển ý. Trước đây trả lời thư của Long Lễ nói hết bịnh thiền rồi, Chư Phật Chư Tổ đều không có một pháp cho người, chỉ cần đương nhân tự tin, tự bằng lòng, tự ngộ thôi. Nếu chỉ dùng cửa miệng của người khác để nói thì sợ lầm người, việc này quyết định lìa tướng, nói rằng, lìa tướng tâm duyên lìa tướng văn tự, có thể biết lìa các tướng thì cũng chỉ là Lữ cư nhân, nghi ông ta sau khi chết đoạn diệt hay không đoạn diệt, cũng chỉ là Lữ cư nhân, tìm thẳng thắn chỉ bày cũng chỉ là Lữ cư nhân, trong mười hai thời nhật dụng, hoặc buồn hoặc vui, hoặc suy lường hoặc phân biệt hoặc hôn trầm, hoặc trạo cử đều chỉ là Lữ cư nhân, chỉ một Lữ cư nhân này có thể khởi các thứ biến hóa kỳ lạ, có thể cùng với Chư Phật Chư tổ dạo chơi trong biển ánh sáng vắng lặng giải thoát hoàn toàn, thành tựu việc thế gian và xuất thế gian, chỉ vì Lữ Cư nhân không tin, nếu kính tin thì xin theo đây ghi chú vào là tam-muội ấy, bỗng xuất định, mất lại sanh ra lỗ mũi của cô nương, liền thấu suốt. Lại dạy đệ tử, đi qua khỏi chỗ

dạy bảo, đọc Hỷ Úy có thể biết, vô thường mau chóng, cuộc sống trăm năm ví như ánh chớp, liền phải thâu nhận thời tiết kết quả của nhân đến, que chùi phân làm sao biết được khi không có cái mũi thì không có mùi vị trong bụng, liền được tin tức. Thứ nhất không được hướng đến chỗ nêu khởi mà gánh vác, cũng không được tung bay trong vỏ giáp vô sự, khi có thể nêu lên thì có, khi không nêu lên thì không, chỉ đem tâm suy lường trần lạc thế gian trở về trên que chùi phân, suy nghĩ tới, suy nghĩ lui, đâu được không chỗ, mánh khoé chợt hết liền tự ngộ, không được đem tâm chờ ngộ, nếu đem tâm chờ ngộ thì nhiều kiếp không thể được ngộ. Trước đây trả lời cho Long Lễ đã nói hết những thứ bệnh nặng của bọn học trò nghèo. Được để ở bên phải tòa. Nêu gương vào đây công phu, tuy chưa ngộ suốt cũng phân biệt được tà chánh, không bị tà ma chướng ngại, cũng trồng sâu được hạt giống Niết-bàn, dù đời này không liễu ngộ nhưng kiếp sau hiện ra thành thọ dụng cũng không phí sức, cũng không bị nghiệp ác đoạt lấy đem đi, khi qua đời cũng có thể chuyển nghiệp, huống chi một niệm tương ưng. Từng ngày tuyệt đối đừng suy nghĩ việc khác, chỉ suy nghĩ đến que chùi phân, đừng hỏi lúc nào ngộ, rất cầu mong, rất cầu mong! Khi ngộ cũng không có thời tiết, cũng không kinh động mọi người, tức là thường chăm chăm, tự nhiên không nghi Phật không nghi Tổ, không nghi sống, không nghi chết, được địa (chỗ) không nghi chính là Phật địa, trong Phật địa vốn không có nghi, không có ngộ, không có mê, không sống không chết, chẳng có cũng chẳng không, chẳng Niết Bàn, chẳng Bát-nhã, chẳng có Phật, chẳng có chúng sanh, cũng chẳng có thuyết như thế, lời này cũng không được, cũng chẳng phải không được, cũng chẳng biết không được, cũng chẳng nói không được như thế. cư nhân tin như vậy, Phật cũng chỉ như vậy, Tổ cũng chỉ như vây, ngộ cũng chỉ như vậy, mê cũng chỉ như vậy, nghi cũng chỉ như vậy, sống chết cũng chỉ như vậy, khi chết rồi đoạn diệt hay không đoạn diệt cũng chỉ như vậy, ở triều đình làm quan cũng chỉ như vậy, cũng quán ở chỗ vắng lặng cũng chỉ như vậy, một ngàn bảy trăm chúng đứng vây quanh Kính Sơn cũng chỉ như vậy, Biên Quản ở Hành châu cũng chỉ như vậy. Cư nhân có tin được không? Tin cũng chỉ như vậy, không tin cũng chỉ như vậy, cuối cùng như thế nào? Như vậy như vậy, như vậy cũng chỉ như vậy.

**** Trả lời Uông Trạng Nguyên (Thánh Tích):***

Tả Hữu Diệu Niên tự lập, liền ở trên đảnh của tất cả mọi người không bị mắc kẹt vào lưới bẫy của giàu sang, chẳng phải là chỗ giữ gìn nguyện lực trăm kiếp nghìn đời thì đâu thể nào được như vậy, lại

có thể phủ hợp ở việc lớn này, niệm niệm không lui sụt, có niềm tin quyết định, có chí quyết định, đây là chỗ mà bậc trượng phu nông cạn đâu thể là được. Lão Cù-đàm nói rằng: chỉ một việc này là thật, còn cái thứ hai khác thì chẳng phải chân, xin cố gắng chớ có lơ là, việc thế gian chỉ là đây, bậc Thánh trước đâu không nói rằng: "Sớm nghe đạo tối chết cũng được", chẳng biết nghe là đạo gì? Đến đây đâu dễ gì chớp mắt, không thể dẫn dứt ta hoàn toàn để thông suốt, phải tự tin tự ngộ, nói được cuối cùng là vô bằng cứ, tự thấy được, tự ngộ được, tự tin được, nói không được, hình dung không ra, lại không ngăn ngại, chỉ sợ nói được, hình dung được, lại không thấy không ngộ thì lão Cù-đàm chỉ là người Tăng thượng mạn, cũng là người phỉ báng Niết-bàn, cũng là người đại vọng ngữ, cũng là người cắt đứt tuệ mạng của Phật, dù ngàn Phật ra đời cũng không cho sám hối. Nếu hiểu thấu được thoại đầu con chó không có Phật tánh, cách nói năng này lại thành nói dối, mà nay không thể liền khởi biết là nói dối. Lữ Cư Nhân so sánh liền nhận hai quyển sách, trong sách đều nói rằng: Trong hạ trả lời thư của Long Lễ, thường ở bên phải tòa để được kỳ hạn. Lại nghe thường chép trình lên mọi người, các quý công tử thời gần đây giống như hắn, như khi hoa Ưu-đàm-bát một lần xuốt hiện trên đỉnh núi và mỗi lần cùng ông nói thoại đầu này thì thấy mắt của ông dừng động, xem được chín phần chín mao, chỉ thiếu một chút thôi, nếu cố gắng được một chút nữa thì Nho tức là Thích, Thích tức là nho, Tăng tức là tục, tục tức là Tăng, phàm tức là Thánh, Thánh tức là phàm, ta tức là ông, ông tức là ta, trời tức là đất, đất tức là trời, sóng tức là nước, nước tức là sóng, tô lạc đề hồ khuấy thành vàng, tại ta không tại người, đạt được trình độ này, do ta chỉ huy, cái gọi là Ta là Pháp Vương tự tại đối với các pháp, được mất, phải trái đâu có quái ngại, vì chẳng phải gắng gượng làm pháp như vậy, cảnh giới này mà tin được, thì dù có tin đi nữa cũng làm sao bắt tay làm được, mọi người đã tin, đã thấy rồi, đã có thể phân biệt, là tà là chánh, nhưng chưa được bắt tay thực hành, khi đã được dính tay rồi thì không phân biệt già trẻ, trí ngu, như đem địa vị Phạm trao cho kẻ phàm phu, lại không có thứ lớp giai cấp, như Vĩnh Gia nói hoàn toàn siêu vượt lên Như lại địa, chỉ cần nghe nhau thì quyết không lầm nhau.

Mỗ muôn duyên chấm dứt, hằng ngày chỉ như vậy, không phiền nhớ nghĩ, trong phần của mọi người thiếu cái gì, ở trên thế giới có thể gọi là ngàn đủ muôn đủ. Nếu có thể ở trong cửa này mà trở mình một cái thì đâu chỉ buộc eo lưng người vạn xâu, cởi hạt lên Dương Châu mà thôi đâu! Xưa, Dương văn công năm ba mươi tuổi yết kiến Quảng Tuệ

Liễn Công, trừ bỏ được vật chướng ngại, từ đó về sau ở trong lòng cư Điền của triều đình trước sau một mực, không bị công danh làm thay đổi, không bị giàu sang chiếm đoạt, nhưng cũng không có ý xem nhẹ công danh giàu sang, vì đạo sở tại nên pháp như vậy. Triệu Châu nói rằng: các vị bị mười hai thời sai khiến, Lão Tăng sai khiến được mười hai thời, Lão đây nói lời này chẳng phải là gượng làm, mà vì pháp như vậy. Nói chung học và hành Đạo là một. Nhưng người học ngày nay thường cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là học, lấy cách vật trung thứ là một để quán xuyến là đạo, miễn là giống như cậu đố, lại như những người mù sờ voi, mỗi người đều nói một khía cạnh khác nhau. Thích-ca đâu không nói rằng: Đem thân suy nghĩ so lường cảnh giới Viên giác của Như lai thì cũng giống như lấy lửa đom đóm mà thiêu đốt núi Tu-di, đến giữa sanh tử đọa phước đều không đắc lực. Vì vậy, nên Dương Tử nói rằng: người học sở dĩ tu tánh vì tánh chính là đạo. Ông già Mặt vàng nói rằng: Thánh thành đạo vô thượng. Khuê Phong nói rằng: làm việc có nghĩa là tâm tỉnh ngộ, làm việc vô nghĩa là tâm cuồng loạn, cuồng loạn do tình niệm, lúc qua đời bị nghiệp kéo lôi, tỉnh ngộ không do tình, lâm chung sẽ chuyển được nghiệp. Cái gọi là nghĩa chính là nghĩa của nghĩa lý, chẳng phải nghĩa của nhân nghĩa, mà nay xem ra Lão tử này cũng chưa khỏi tách hư không ra làm hai chỗ. Nhân chính là nhân của tánh, nghĩa chính là nghĩa của tánh, lễ chính là lễ của tánh, trí chính là trí của tánh, tín chính là tín của tánh, nghĩa của nghĩa lý cũng là tánh, làm việc vô nghĩa thì trái với tánh này, làm việc có nghĩa thì thuận với tánh này, nhưng thuận nghịch cũng do người, chẳng phải tại tánh, nhân nghĩa lễ trí tín ở tánh chẳng phải ở người, người có hiền ngu, còn tánh thì không có. Nếu nhân, nghĩa, lễ, trí, tín do hiền mà không do ngu thì đạo của bậc Thánh có lựa chọn, lấy bỏ, như trời mưa lựa chỗ để rơi. Cho nên nói rằng: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín ở tánh mà không ở người, hiền ngu thuận nghịch ở người mà không ở tánh. Dương Tử nói: tu tánh, tánh cũng không thể tu cũng là thuận nghịch hiền ngu mà thôi. Khuê Phong nói tỉnh ngộ cuồng loạn. Triệu Châu nói sai khiến được mười hai thời, bị mười hai thời sai khiến. Nếu biết được chỗ khởi tánh của nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thì cách vật trung thứ hoàn toàn ở trong đó. Triệu Pháp sư nói rằng: Có thể là trời, có thể là người, há là chỗ có thể của trời, người ư? Cho nên nói rằng học tu hành đạo là một. Nói chung bậc Thánh lập giáo thì không cầu danh, không khoe công như mùa xuân tạo nên hoa cảnh, đầy đủ tánh này, thời tiết nhân duyên đến mỗi pháp đều không biết nhau, tùy căn tánh lớn nhỏ, vuông tròn, dài

ngắn, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc hồng, hoặc lục, hoặc hôi, hoặc thơm, của mình mà đồng thời phát tác, chớ chẳng phải mùa xuân có lớn nhỏ, vuông tròn, dái ngắn, xanh vàng, hồng lục hay hôi thơm, đó đều là tánh vốn có, hễ gặp duyên thì phát ra thôi. Bách Trượng nói rằng: muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên, nếu thời tiết đến thì lý ấy tự sáng tỏ. Lại Nhượng Sư bảo Mã Sư rằng: ông học tâm địa pháp môn như gieo hạt giống, ta nói pháp yếu vì như ao trời kia, ông vì hợp với duyên nên thấy đạo ấy, cho nên nói rằng: bậc Thánh lập giáo không cầu sanh, không khoe công, chỉ khiến cho người học thấy tánh thành đạo mà thôi. Ngài Vô Cấu nói rằng: Đạo ở trong một hạt cải thì một hạt cải nặng, đạo ở thiên hạ thì thiên hạ nặng. Mọi người từng đến giảng đường của Vô Cấu nhưng chưa vào thất của Ngài, thấy bề ngoài thất mà chưa thấy bên trong thất, cuộc sống trăm năm chỉ trong khoảng sát-na, sát-na ngộ, như trên đã nói đều chẳng thật nghĩa, nhưng đã ngộ rồi mà cho là thật cũng do ta, cho là chẳng thật cũng do ta, như nước trong hồ lô, chẳng ai không được, thường rộng lớn chạm vào liền động, nén vào liền chuyển lộc cộc, chẳng phải gượng làm, cũng vì nghĩa là pháp như vậy. Thoại đầu con chó không có Phật tánh cũa Triệu Châu, mọi người như người bắt trộm, đã biết chỗ ở nhưng chưa bắt được, xin sắc mặt thư thái không được có chút xen hở, luôn luôn chăm chú vào chỗ đi đứng nằm ngồi, đọc sách sử, tu nhân nghĩa lễ trí tín cùng xen nhau chợt đánh mất túi vải, còn nói gì?

**** Trả lời Tông Trực Các:***

Nêu thí dụ: ứng duyên ngày càng liên quan tới cảnh giới khác nhau, chẳng phải không có trong Phật pháp, lại ở lúc đổi sắc mặt hằng ngày, lấy thoại đầu con chó không có Phật tánh để dứt trừ tình trần. Nếu khởi công phu như vậy, e rằng cuối cùng không được ngộ nhập, xin chiếu cố ở dưới gót chân cảnh giới khác nhau từ đâu mà khởi? Giữa chu toàn đổi sắc mặt, làm sao dùng thoại đầu con chó không có Phật tánh, để dứt trừ tình trần, người biết phá trừ tình trần lại là ai? Phật đâu không nói rằng: chúng sanh điên đảo mê mình chạy theo vật, vật vốn không có tự tánh, mê mình thì tự đuổi theo nó thôi. Cảnh giới vốn không khác nhau, mê mình thì tự khác nhau. Đã ngày càng liên quan tới cảnh giới khác nhau, lại ở trong Phật pháp, đã ở trong Phật pháp thì không có cảnh giới khác nhau, đã ở trong cảnh giới khác nhau thì chẳng có Phật pháp lấy một bỏ một, có mong gì liễu ngộ. Người hàng thịt Quảng Ngạch ở trong hội Niết-bàn buông dao đồ tể liền thành Phật, há có nhiều buồn rầu đến ư? chỗ ứng duyên hằng ngày, khi vừa

biết liên quan đến cảnh giới sai khác thì chỉ căn cứ vào chỗ khác nhau, nêu thoại đầu con chó không có Phật tánh không cần khởi tưởng phá trừ, không cần thoại đầu con chó không có Phật tánh mà chỉ nêu chữ vô này, cũng không cần có gì đợi ngộ. Nếu có ý đợi ngộ thì cảnh giới cũng khác nhau. Phật pháp cũng khác nhau, tình trần cũng khác nhau, thoại đầu con chó không có Phật tánh cũng khác nhau, chỗ gián đoạn cũng khác nhau, chỗ không gián đoạn cũng khác nhau, gặp chỗ tình trần mê loạn thân tâm không an vui cũng khác nhau, có thể biết rất nhiều việc sai khác cũng khác nhau: Nếu muốn trừ bệnh này thì chỉ xem một chữ không này, chỉ xem người hàng thịt Quảng Ngạch buông đao rằng: Ta là một số trong ngàn Phật là thật hay là giả? Nếu khởi lên bàn luận thật giả thì lại nhập vào cảnh giới khác nhau, không bằng một đao dứt làm hai không được nhớ trước nghĩ sau, nhớ trước nghĩ sau thì lại khác rồi. Huyền Sa nói rằng: việc này hẹn ước không được, đường tâm tư dứt, không do trang nghiêm, xưa nay chân tịnh, động dụng nói cười, tùy chỗ biết rõ lại không thiếu. Người thời này không ngộ đạo lý ở đây, vọng tự liên quan đến việc, liên quan đến trần, chỗ nào cũng đều nhiễm trước, nơi nào cũng bị trói buộc, dù có ngộ thì trần cảnh cũng xôn xao, danh tướng không thật lại muốn lắng tâm xét niệm, nhiếp sự về không, nhắm mắt lại theo có khởi niệm phá trừ rất nhanh, tế tưởng vừa sanh thì liền chặn lại, kiến giải như thế tức là rơi vào không của ngoại đạo, người chết hồn không tan, mờ mờ mịt mịt không hay không biết, bịt tai trộm chuông luống tự lừa dối, mọi người gửi thư đến v.v... đều bị Huyền Sa quở trách, Tà Sư phái Mặc Chiếu chôn người vào hầm chẳng thể không biết. Khi nêu thoại đầu đều không cần làm nhiều mánh khoé, chỉ ngay chỗ đi đứng nằm ngồi chớ để xen hở, chớ sanh phân biệt mừng, giận, ghét thương, nêu tới nêu lui, khán qua khán lại, khi cảm thấy mất đường lý, mất mùi vị, trong lòng oi bức chính là chỗ buông bỏ thân mạng của đương nhân, nhớ lấy, nhớ lấy! Chớ thấy cảnh giới như vậy liền thoái tâm, cảnh giới này chính là tin tức thành Phật thành Tổ, nhưng nay bọn tà sư Mặc Chiếu gọi là việc bên bờ Oai Âm, cũng gọi là việc ở trước kiếp không, không tin có môn ngộ, cho ngộ là lừa dối, cho ngộ là đầu thứ hai, cho ngộ là lời phương tiện, cho ngộ là lời dắt dẫn, bọn người này dối người cũng tự dối mình, lầm người cũng tự lầm mình, cũng chẳng thể không biết. Trong bốn oai nghi, cũng chẳng thể không biết. Trong bốn oai nghi hằng ngày liên quan tới cảnh giới khác nhau, khi cảm thấy tiết kiệm sức lực là chỗ đắc lực, chỗ đắc lực rất tiết kiệm sức lực. Nếu dùng một mảy may khí lực chống đỡ, thì quyết định là tà pháp chẳng

phải là Phật pháp. Nếu tâm phân biệt chấp lâu dài và thoại đầu con chó không có Phật tánh xen nhau qua lại, tâm không có nơi chốn chợt như ngủ mộng thức dậy, như hoa sen nở, như vén mây thấy mặt trời, đến lúc đó tự nhiên thành một khối, nhưng chỗ bảy điên tám đảo hằng ngày, chỉ khán chỗ vô này, chớ lo ngộ hay không ngộ, thấu hay không thấu, Chư Phật ba đời chỉ là người vô sự này. Người xưa nói rằng: chỉ ở trong việc thông vô sự, thấy sắc nghe tiếng không bị điếc. Lại người xưa nói rằng: người ngu trừ cảnh không quên tâm, người trí quên tâm không bỏ cảnh đối với tất cả tâm, cho nên các cảnh giới khác nhau tự không, mà sĩ Đại Phu thời nay phần nhiều có tánh hấp tấp muốn biết thiền, ở trong kinh giáo và trong lời nói của Tổ Sư, suy lường muốn nói được rõ ràng, nào ngờ chỗ rõ ràng lại là việc không rõ ràng. Nếu thấu được chữ vô này thì rõ ràng hay không rõ ràng chẳng cần hỏi ai. Lão Hán dạy sĩ Đại Phu nói giáo độn chính là đạo lý này, làm độn bảng Trạng Nguyên cũng không xấu chỉ sợ kéo theo sự nhầm lẫn thôi.

**** Trả lời Lý Tham Chánh (Thái Phát).***

Nêu ví dụ: Hoa Nghiêm pháp giới nhiều lới quyết chắc chẳng phải là lời luống dối, đã chẳng phải là lời luống dối thì phải có chỗ dặn dò, phải có chỗ tự bằng lòng, đọc đến đây thở dài mãi. Sở học lâu nay của Sĩ Đại Phu, đến giữa sống chết, họa phước, tay chân đều lộ ra, mười phần thường hết tám chín, xét việc làm của họ thì không bằng bậc hảo hán biết việc của thô ba nhà, giàu sang nghèo hèn không thể nhận chìm tâm ấy, lấy đây so sánh thì trí không bằng ngu, sang không bằng hèn là nhiều. Vì sao? Vì sanh tử họa phước hiện tiền, lúc ấy không dễ gì giả dối được. Đại Tham Tướng Công sở học xưa nay đã thấy ở việc làm, đến giữa họa phước như vàng ròng đưa vào lửa càng thấy sáng rỡ, lại quyết định biết pháp giới nhiều lớp trong Hoa Nghiêm quyết không luống dối thì chắc không khởi tưởng vật khác. Ngoài ra bảy điên tám đảo, hoặc nghịch hoặc thuận, hoặc chánh hoặc tà. Cũng chẳng phải là vật khác, xin ông khởi quán như vậy, Diệu Hỷ cũng ở trong đó, ngày khác sẽ cùng nhau đến bờ vắng lặng, kết nhân duyên hương hỏa ở đời tương lai, thành tựu pháp giới nhiều lớp. Việc ấy là thật há không bổ ích sao? Lại phải chú thích dưới đây thì nay một mạng lưới này rất kỵ lời nói có ngụ ý để chỉ vật.

**** Trả lời Tằng Tông Thừa (Thiên Ẩn).***

Mọi người thiên tư gần với đạo, thân tâm thanh tịnh, không có duyên khác làm chướng ngại, chỉ một đoạn này thì ai là người có khả năng theo kịp, lại có thể đi đứng nằm ngồi đem chỗ cốt yếu đã chỉ bày

của Lão Tăng, thường thức tỉnh, thôi nói một niệm tương ưng, ngày liễu trăm đương, chính là chưa thấu suốt đời này, chỉ như thế đến ngày ba mươi tháng chạp ông già Diêm-la cũng phải quay ngược lại ba ngàn dặm mới được. Vì sao? Vì niệm niệm ở trong Bát-nhã, không có niệm khác, không xen hở chỉ như dòng Đạo Gia vì quên tâm còn tưởng, lâu ngày chày tháng còn có thể thành công không bị đất nước lửa gió sai khiến, huống chi là toàn niệm trụ trong Niết-bàn, ngày ba mươi tháng chạp, há không thể chuyển nghiệp được hay sao? nhưng người đời nay phần nhiều dùng tâm có sở đắc mà học đạo, đây là trong không vọng tưởng, chỉ nói giáo tự tại, nhưng không được quá gấp không được quá hưỡn, chỉ công phu như thế thì tiết kiệm được tâm lực vô hạn. Mọi người chỗ sanh đã thuần thục, chỗ thuần thục đã sanh, trong mười hai thời tự nhiên không mắc kẹt vào khổ tâm quên nhớ, đem tâm gánh vác, tuy chưa thoát ra các ma ngoại đạo và không thể xem xét tiện lợi của chúng, chúng cũng tự có thể chung một tay, cùng một mắt với các ma ngoại đạo, thành thục việc ấy mà không rơi vào số chúng. Chỉ một mình ông có thể nói việc này, người khác chẳng những không thể thực hiện như ông mà còn chưa chắc tin tưởng, chỉ khán thoại đầu, khán tới khán lui, khi cảm thấy không có cái mũi, không có mùi vị thì trong lòng phiền muộn, chính là lúc dùng sức, rất kị đi theo họ, chỉ chỗ phiền muộn này liền thành Phật thành Tổ, quét sạch đầu lưỡi của mọi người trong thiên hạ, không thể lơ là, không thể lơ là.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 29

**** Trả lời Vương Giáo Thọ (Đại Thọ):***

Chẳng biết mọi người sau khi phân biệt, hằng ngày công phu như thế nào? Nếu được mùi vị trong lý tánh, được mùi vị trong kinh giáo, được mùi vị trong câu nói của Tổ Sư, được mùi vị ở chỗ mắt thấy tai nghe, được mùi vị trong lúc động chân cất bước, được mùi vị ở chỗ tâm tư ý tưởng, đều không có ích lợi gì cho công việc. Nếu muốn lập tức ngừng nghỉ, lẽ ra phải từ chỗ được mùi vị trước đều chớ gánh vác việc người kéo lại bỏ mất chỗ mò dưới nước không được, nắm chặt cán dao, đường lý đường nghĩa, tâm ý thức đều không hiện hành giống như cây đất, ngói đá chẳng sợ rơi vào không, đây là chỗ đương nhân buông bỏ thân mạng, không được xem thường, không được xem thường. Người thông minh lanh lợi phần nhiều bị thông minh làm chướng ngại, do đó mà mắt đạo không mở, gặp việc không giải quyết được. Chúng sanh từ vô thỉ đến nay bị tâm, ý, thức sai sử nên lang thang trong sanh tử không được tự tại, nếu muốn thoát ra sanh tử, làm người vui sướng thì phải một đao cắt đứt làm hai đoạn, cắt đứt đường tâm ý thức, mới có chút phần tương ưng. Nên ngài Vĩnh Gia nói rằng: tổn pháp tài diệt công đức, không thể không do tâm ý thức này, há lừa dối người ư? Vừa được ân huệ chỉ dạy, các thứ thú hướng trong đó đều là bệnh mà Tông Cảo bấy lâu nay đã quở trách, biết là việc thông thường bốc lên sau ót, lại hướng về chỗ không có mũi mò dưới nước, không có mùi vị, thử thực hành công phu xem. Như có vị Tăng hỏi Triệu Châu rằng: con chó có Phật tánh hay chăng? Ngài Triệu Châu đáp: không. Người thông minh bình thường, vừa nghe nêu lên liền dùng tâm ý thức lãnh hội suy lường dẫn chứng, phải nói được có chỗ dặn dò, nào ngờ không cho dẫn chứng, không cho suy lường, không cho dùng tâm ý thức lãnh hội, dù dẫn chứng được, suy lường được, lãnh hội được cũng chỉ là việc bên cạnh tình thức trước đầu lâu, bờ sanh tử sẽ không đắc lực, mà nay khắp thiên hạ đều gọi họ là Thiền sư Trưởng lão biết được lý lẽ, không ra khỏi tin tức viết

lại trong sách của mọi người. Còn các loại tà giải không ở trong lời nói. Mật Thủ Tọa Công Cảo gặp Hán ở trong Bình Phổ Dung Hội, chỉ được yếu lĩnh của Phổ Dung, hắn tự cho là an vui, nhưng chỗ tạo tác cũng không ra khỏi tin tức trong sách của mọi người, nay mới biết lỗi, được chỗ an vui riêng này mới biết Tông Cảo không có chút lừa dối nhau. Nay chỉ cho đến gặp nhau, khi rảnh rỗi thử để cho hắn thổ lộ xem, lại khế hợp được ý của mọi người không? Ông lão tám mươi vào hội trường chân thật chẳng phải là trẻ nhỏ đùa giỡn. Nếu sanh tử đến không đắc lực thì dù nói được lý lẽ, hòa hội được có trở xuống, dẫn chứng được sự khác nhau, chỉ là việc làm của bọn ma quỷ, đều không dính dáng chút nào việc của ta. Thiền môn mỗi thứ đều có chỗ hiểu biết khác nhau, pháp Duy thức thì sợ, đại pháp không hiểu, phần nhiều thường lấy bệnh làm thuốc, chẳng thể không biết.

**** Trả lời Lưu Thị Lang (Quý Cao).***

Nói rõ cho biết ngày 30 tháng chạp đã đến, hằng ngày cần phải quán sát như vậy thì tâm trần lao ở thế gian tự nhiên tiêu mất, tâm thần lao đã bị tiêu mất thì những ngày tới dựa vào tháng giêng vẫn còn lạnh. Người xưa nói rằng: Muốn biết nghĩa Phật tánh phải xem thời tiết nhân duyên, thời tiết này chính là thời tiết ra đời thành Phật ngồi tòa Kim cương hàng phục ma quân, xoay bánh xe pháp độ chúng sanh, nhập Niết-bàn của ông già Mặt vàng và Giải không nói là thời tiết ngày 30 tháng 12 chẳng riêng, chẳng khác, đến đây chỉ quán như vậy, quán theo đây thì gọi là chánh quán, quán khác đây gọi là tà quán, tà chánh chưa rõ thì không khỏi chuyển biến theo thời tiết khác, nếu không theo thời tiết thì chỉ nhất thời không bỏ được, chỗ bỏ được không thể bỏ, lời này cũng không được, theo trước chỉ là giải không cư sĩ chứ chẳng phải người khác.

Đức Phật là bậc đại Thánh, có thể không tất cả tướng, thành tựu trí muôn pháp, nhưng không thể dứt bỏ định nghiệp, huống là bạc địa Phàm Phu ư! Cư sĩ đã là người trong đó, có lẽ cũng thường nhập vào tam-muội ấy. Xưa, có vị Tăng hỏi một bậc lão túc rằng: Thế giới nóng như thế, không biết trốn chỗ nào? Lão túc đáp rằng: trốn ở trong vạc nước sôi và lò lửa.

Hỏi: Nếu ở trong vạc nước sôi, trên lò lửa thì làm sao trốn?

Đáp: Vì các khổ không thể đến, xin cư sĩ trong bốn oai nghi hằng ngày chỉ cần thực hành công phu như vậy, lời của Lão túc nói không được lơ là. Đây là Diệu Hỷ được phương thuốc hiệu quả, chắc khế hợp đạo này và biết tướng tâm này của cư sĩ, cũng không cho dễ dàng truyền

trao, chỉ cần một niệm tương ưng, bỏ vạc nước sôi xuống không cần vạc nước sôi khác sử dụng thì làm cho người ta phát cuồng chẳng thể không biết. Một niệm tương ưng với bỏ, không cần tìm cái khác cũng chỉ ở trong bốn oai nghi của cư sĩ, chỗ sáng thì sáng như mặt trời, chỗ tối thì tối như mực đen, nếu tin thì tiện tay lấy được, vì bản địa phong quang soi sáng không có lầm người, cũng có thể làm chết người, cũng có thể cứu sống người. Nên Phật tổ thường lấy thuốc này hướng vào vạc nước sôi, lò lửa than làm thầy thuốc trị bệnh sớm thoát sanh tử khổ não của chúng sanh. Gọi là Đại Y Vương, chẳng biết cư sĩ có tin chăng? Nếu nói ta tự có phương thuốc được giữ kín cha con không truyền thì không cần phương pháp khéo léo là trốn trong vạc nước sôi, lò than nóng, mà lại mong cư sĩ bố thí.

**** Trả lời Lý Lang Trung (Tự Biểu).***

Sĩ Đại Phu học đạo này, chẳng sợ không thông minh mà chỉ sợ quá thông minh thôi, chẳng sợ không có tri kiến, mà chỉ sợ tri kiến quá nhiều thôi. Nên thường hành trước thức một bước, mê thì tin tức tự tại dưới gót chân. Tà kiến bậc thượng, hòa hợp thấy nghe hay biết làm chính mình, dùng cảnh giới hiện tượng làm pháp môn tâm địa. Bậc hạ đùa giỡn với nghiệp thức, nhận ở ngoài cửa miệng, giũ hai miếng da nói huyền nói diệu, thậm chí phát cuồng không thắt chặt mấy chữ, nói lời bậy bạ, chỉ Đông vẽ Tây. Bậc hạ hạ lấy lặng chiếu không lời, rỗng không tịch mặc, mắc kẹt vào hang quỷ, tìm rốt ráo an vui, ngoài ra các loại tà giải không ở trong lời nói mà có thể biết được, xung mật v.v... quy y lãnh hội giáo pháp, vui mừng khôn xiết, lại không còn nhóm hợp thù tạc của tướng thế đế, chỉ đem chí hướng đạo mạnh mẽ của mọi người liền nhập vào mối quan hệ sắn bìm thì thiền chẳng khác Đức Sơn, Lâm Tế và Pháp Nhãn Tào Động, chỉ vì người học không có chí quyết định rộng lớn, mà sư gia cũng không có pháp môn dung thông rộng lớn, nên chỗ vào có khác nhau, rốt ráo trở về chỗ vốn có, hoàn toàn đáng tiếc rất khác nhau. Ví dụ như muốn Diêu Hỷ nhờ sách chỉ bày chỗ quan trọng chính yếu thì chỉ cần cầu chỉ bày một niệm chính yếu này là đã đâm đầu vào chậu nhựa, không thể ở trên tuyết mà thêm sương. Tuy nhiên có hỏi cũng chẳng thể không trả lời, xin mọi người hãy dùng việc tự xem kinh giáo hoặc thoại đầu từ bấy lâu nay, hoặc chỗ nhờ người khác giác ngộ chỉ bày được mùi vị hoan hỷ, cùng một lúc buông xuống, y như đứa bé ba tuổi còn chưa biết gì, có tính thức mà chưa thực hành, lại hướng về chỗ chưa khởi tìm một niệm chính yếu của thoại đầu trước khán tới khán lui, khi cảm thấy chuyển mất cái mũi, tất vuông càng không

yên tĩnh, chẳng được tha hồ thong thả, đây là chỗ quét sạch đánh ngàn Thánh, thường ngồi học đạo phần nhiều vì chỗ này mà bỏ cuộc. Nếu mọi người tin tưởng thì chỉ cần y cứ vào chỗ chưa khởi cầu chỉ bày một niệm chính yếu trước khán, khán tới khán lui, chợt biết ngủ thức chẳng phải việc khác. Đây là công phu đắc lực xưa nay của Diệu Hỷ, biết ông có chí quyết định, nên kéo bùn lấp nước đưa vào một trận bại hoại này, ngoài điều này ra không thể chỉ bày riêng, nếu có thể chỉ bày thì chẳng phải chính yếu.

**** Trả lời Lý Bảo Vân (Mậu Gia).***

Nêu ví dụ: Nếu căn tánh ám độn, mà cố gắng tu trì, cuối cùng chưa được chỗ siêu ngộ. Lúc Tông Cảo ở Song Kính trả lời câu hỏi của Phú Quý Thân, rất giống với câu hỏi này, có thể biết người có căn tánh ám độn chắc chắn là không ám độn, lại muốn hướng đến chỗ nào để tìm siêu ngộ? Sĩ Đại Phu học chỗ này lại phải mượn chỗ ám độn để vào, nếu chấp vào am độn tự cho rằng ta không có phần thì bị ma am độn nhiếp giữ. Vì chỗ thấy biết lâu nay phần nhiều đem tâm cầu chứng ngộ, vì ở trước khởi chướng ngại nên tránh tri kiến của mình không thể hiện tiền, chướng này cũng chẳng phải từ bên ngoài đến, cũng chẳng phải việc khác, chỉ là chủ nhân ông này có thể biết ám độn, nên Hòa thượng Đoan Nghiêm thường ở trong thất tự kêu rằng: chủ nhân ông! Lại tự đáp rằng: dạ. Ngày khác chớ bị người lừa dối! Lại tự trả lời rằng: dạ dạ. Xưa nay may mắn có được tấm gương sáng như thế, hướng về chỗ nầy thức tỉnh xem là cái gì? Chỉ chỗ thức tỉnh này cũng chẳng phải là người khác, mà là người có thể biết ám độn này, người có thể biết ám độn cũng chẳng phải là người khác mà chính là bổn mạng nguyên thần của Lý Bảo Văn. Đây là Diệu Hỷ ứng bệnh cho thuốc, bất đắc dĩ chỉ bày sơ lược cho cư sĩ con đường trở về nhà ngồi vững vàng mà thôi. Nếu liền nhận định lời cùng, thật gọi đây là bổn mạng nguyên thần thì là nhận thức thần làm chính mình, càng mất giao thiệp. Nên Hòa thượng Trường Sa nói rằng: người học đạo không biết chân thật thì chỉ là nhận thần thức trước kia là gốc sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay, người si mê gọi là người vốn có. Phần trước nói rằng: mượn ám độn để vào, chỉ xem thì có thể biết được ám độn này, rốt ráo là cái gì? Chỉ khán trong đây không cần cầu siêu ngộ, khán tới khán lui bất chợt cười lớn, ngoài điều này ra thì không thể nói được.

**** Trả lời Hướng Thị Lang (Bá Cung).***

Nêu ví dụ: như ngộ và chưa ngộ, mộng và tỉnh là một, về nhân duyên, ông già Mặt vàng nói rằng: ông dùng tâm duyên nghe pháp,

pháp này cũng là duyên, nghĩa là đến người không mộng, chẳng phải vô của hữu vô, nghĩa là mộng và không mộng là một mà thôi, lấy đây mà quán thì Phật mộng trống vàng, Cao Tông mộng truyền thuyết, Khổng Tử mộng trông hai cột cái, cũng không thể hiểu được mộng và không mộng. Lại quán thế gian giống như việc trong giấc mộng, trong giáo tự có thành văn, chỉ mộng chính là hoàn toàn vọng tưởng. Nhưng chúng sanh điên đảo cho cảnh giới trước mắt hằng ngày là thật, đâu ngờ toàn thể là mộng, ở trong đó lại khởi lên luống dối phân biệt, cho tâm tưởng hệ niệm thần thức rối ren là thật mộng, trong điên đảo lại điên đảo. Nên Phật đại từ bi tâm lão Bà tha thiết, đều có thể vào khắp tất cả pháp giới, tất cả bụi nhỏ trong biển an lập, ở trong mỗi hạt bụi dùng pháp môn tự tại trong mộng để khai ngộ số chúng sanh nhiều như trong bụi trong biển thế giới, trụ vào tà định thì nhập vào chánh định. Đây cũng chỉ bày cho tất cả chúng sanh điên đảo lấy cảnh giới có thật trước mắt làm biển an lập khiến cho ngộ mộng và chẳng phải mộng đều là huyễn thì toàn mộng là thật, toàn thật là mộng, không thể lấy, không thể bỏ, đến người không mộng cũng như vậy mà thôi. Thư gởi đến hỏi, chính là chỗ nghi của Tông Cảo lúc ba mươi sáu tuổi, đọc vào bất giác gãi được chỗ ngứa, cũng từng vì câu hỏi này mà được Tiên sư viên ngộ, dùng tay chỉ nói rằng: dừng vọng tưởng, dứt vọng tưởng. Tông Cảo lại nói rằng: như khi Tông Cảo ngủ chưa say, Phật đã khen thì theo đó mà thực hành, chỗ Phật giữ thì không dám trái phạm. Từ trước nương theo thầy và tự công phu, chỗ được vụn vặt lúc tỉnh táo đều được thọ dụng, và lúc nửa tỉnh nửa mê trên giường, đã làm chủ tể không được mà mộng thấy được của báu thì trong mộng vui mừng vô hạn, mộng thấy người dùng dao gậy ép ngặt mình và các cảnh giới ác thì trong mộng buồn rầu sợ hãi, tự nghĩ, thân nầy vẫn còn, chỉ vì chủ tể không được, huống chi đất, nước, lửa, gió phân tán, các khổ hoành hành, làm sao không bị thay đổi, đến đây mới vội vàng. Tiên sư lại nói rằng: đợi khi ông nói rất nhiều vọng tưởng dứt bặt thì ông thì ông tự đến một chỗ thường ngủ thức, lúc đầu nghe cũng chưa tin, mỗi ngày ta tự nhìn lại, thức và ngủ rõ ràng là hai đoạn thì làm sao dám mở miệng lớn để nói thiền, trừ phi Phật nói ngủ thức hoàn toàn là vọng ngộ thì bệnh này của ta không cần trừ. Lời Phật nói quả nhiên chẳng lừa dối người, chính vì tự mình chưa rõ. Sau này nhờ nghe Tiên sư nêu chỗ xuất thân của Chư Phật, gió mát từ phương Nam thổi đến, bỗng nhiên bỏ vật chướng ngại mới biết lời nói của ông già mặt vàng là chân ngữ, thật ngữ, bất cuống ngữ, bất vọng ngữ, không khi người, thật đại từ bi, dù có tan thân mất mạng cũng không thể đáp

đền. Vật chướng ngại đã trừ, mới biết khi mộng chính là khi thức. Đức Phật dạy: ngủ thức là một, mới tự biết đạo lý này, đem ra trình cho người không được, nói cho người cũng không được, xin hỏi Diệu Hỷ khi chưa ngộ, khi đã ngộ có khác nhau hay không? Bất chợt nương vào chân thật được khai thông, thận trọng chí thành đọc từng chữ trong giáo lý, chẳng phải hỏi thiền cũng chẳng bị vặn hỏi, nên không tránh khỏi đem chỗ nghi ngờ lúc xưa để thổ lộ. Xin cư sĩ thử đem lời vô lễ của lão Bàng mà thức tỉnh, chỉ nguyện không các chỗ có, tuyệt đối đừng thật các chỗ không, trước đem cảnh giới trước mắt hằng ngày làm giấc mộng, sau đó lại đem cảnh giới trong mộng dời đến trước mắt thì trống vàng của Phật, truyền thuyết của Cao Tông, dựng hai cây cột trước của Khổng tử, quyết chẳng phải là mộng.

**** Trả lời Trần Giáo Thọ (Phụ Khanh).***

Đạo này vắng lặng, không ra khỏi hôm nay. Tà sư nói pháp như chùm trái ác xoa, mỗi người đều tự cho rằng được đạo Vô thượng, đều khởi xướng tà thuyết, huyễn hoặc kẻ phàm ngu, nên Tông Cảo mỗi mỗi đều nghiến răng tức giận đối với họ, không tiếc thân mạng muốn nâng đỡ họ, khiến cho hạt giống trí tuệ biết được bổn phận của mình, không rơi vào lưới tà kiến, muốn được một hạt giống Phật không mất trong cõi chúng sanh, cũng không nhận bừa sự che chở của ông già Mặt vàng, cái gọi là đem thân này dâng cho cõi trần, ấy gọi là báo ân Phật, nhưng cũng là một việc làm không biết thời, không lượng sức. Mọi người đã là người trong đây thì chẳng được không nói việc trong đây, nhân viết bất chợt đến đây thôi.

**** Trả lời Lâm Phán Viện (Thấu Chiêm).***

Nêu ví dụ: như tìm một lời và tin công phu của đạo nhân, đã xem kinh Viên Giác, trong kinh đâu chỉ một lời mà thôi, các đại Bồ-tát theo chỗ nghi của mình mà thưa hỏi. Đức Thế tôn phân tích rõ ràng cho họ nghe, phần lớn lý lẽ, chỗ cung cấp thoại đầu trước cũng ở trong đó. Kinh chép rằng: bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm, ở trong các tâm vọng cũng không mất, ở trong cảnh vọng tưởng không thêm hiểu biết, không phân biệt chân thật, lão Hán khi xưa ở trong am Vân Môn, thường tụng rằng: lá sen tròn tròn như tấm gương, củ ấu nhọn nhọn như cái dùi, gió thổi cánh tròn bông liễu rụng, mưa tuôn phấn hoa vàng lê bay, chỉ để bài tụng này ở phía trên, lại dời văn kinh xuống phía dưới, tụng lại là kinh, kinh lại là tụng, thử công phu như vậy xem, chớ lo ngộ hay không ngộ, trong lòng không được gấp, cũng không được hưỡn, như cách chỉnh dây đàn, gấp hưỡn vừa chừng thì khúc điệu tự thành. Coi

là chỉ gần gũi bọn xung, trau chuốt lẫn nhau, đạo nghiệp chẳng có ai không làm xong, chúc mừng, chúc mừng!

**** Trả lời Hoàng Tri Huyện (Tử Dư):***

Nhận được thư, biết một việc lớn nhân duyên này rất mạnh, bậc đại trượng phu, việc làm đã làm đúng như vậy, vô thường mau chóng, sanh tử là việc lớn, trải qua một ngày thì bỏ mất việc tốt một ngày, đáng sợ, đáng sợ! Các vị tuổi còn rất trẻ, chính là lúc tạo nghiệp, chẳng biết tốt xấu, có thể quay tâm này trở về học Vô thượng Bồ-đề. Đây là bậc hảo hán lanh lợi khó được đệ nhất trên thế giới. Trong cõi năm trược có việc gì đặc biệt hơn nhân duyên này, nhân lúc sắc lực còn khỏe mạnh mà sớm quay đầu, sức mạnh ấy hơn trăm ngàn muôn ức bội, Lão Hán âm thầm vui mừng cho mọi người. Trước đây viết pháp ngữ, có thường khán kỹ chưa? Thứ nhất nhớ lấy, không được khởi tâm động niệm trong lòng vội vàng muốn ngộ, vừa khởi niệm nầy thì bị niệm này làm bít lấp con đường, không bao giờ được ngộ. Tổ Sư nói rằng: chấp vào lỗi tính toán sẽ rơi vào con đường tà, buông bỏ thì tự nhiên không thể đi hay ở. Đây chính là việc nửa tin nửa mật cho người của Tổ Sư, chỉ là chỗ phí sức hằng ngày đâu cần phải làm. Trong môn này không cho phí sức, Lão Hán thường nói lời này với mọi người, chỗ đắc lực chính là chỗ tiết kiệm sức lực, chỗ tiếc kiệm sức chính là chỗ đắc lực. Nếu khởi một niệm tâm hy vọng tìm chỗ ngộ nhập rất giống với người ngồi trong nhà mình lại hỏi người khác tìm chỗ đứng chẳng khác, chỉ đem hai chữ sanh tử dán trên chót mũi, đừng quên, thường tỉnh thoại đầu, nêu tới nêu lui, chỗ sanh đã thuần thục, chỗ thuần thục đã sanh. Lời này đã viết vào trong sách của Đạo Nhân Không Tướng, xin trao đổi với nhau xem sách nầy thì rất tiện lợi.

**** Trả lời Nghiêm Giáo Thọ (Tử Khanh).***

Chỗ chân thật đến không nghi ngờ, như chất thép vẩn đục luyện thành chất thép mới, dù ngàn Thánh ra đời, hiện vô lượng cảnh giới cao quý, thấy việc ấy cũng như không thấy, huống là ở đây khởi lên đạo lý đặc biệt cao quý. Xưa Dược Sơn ngồi thiền, có lần Thạch Đầu hỏi rằng: ông làm gì ở đây? Dược Sơn đáp rằng: không làm việc gì cả. Thạch đầu hỏi: thế thì ngồi không. Dược Sơn đáp: ngồi thẳng là làm. Thạch đầu như vậy, xem gương người xưa, một cái ngồi không này làm sao cũng không được. Thời nay kẻ sĩ học đạo phần nhiều ở chỗ ngồi không mà ngừng bặt. Gần đây tòng lâm không có bọn lỗ mũi, nghĩa là phái Mặc Chiếu, lại có một loại dưới chân vốn không hề chấm đất, nhận được bóng sáng của cửa miệng này thì một bề cuồng phát. Mà nói lời bình

thường không được, chỉ khởi thiền hội giống như bọn này, gọi nghiệp thức là bổn mạng nguyên thần, lại không thể cũng nói việc của mình. Đại Sư Vân Môn có nói rằng: ánh sáng không xuyên qua thì có hai thứ bệnh: Tất cả chỗ không thấy rõ có vật trước mặt là một, hai là thấu được tất cả pháp không ẩn hiện, y như có vật này cũng là ánh sáng không xuyên qua. Pháp thân cũng có hai thứ bệnh, được pháp thân, vì pháp chấp không quên thấy mình, vẫn còn ngồi bên cạnh pháp thân. Dù thấu được pháp thân, vượt qua không được, cẩn thận xem xét lại có hương vị gì? Cũng là bệnh. Nhưng hôm nay người học pháp thật, cho việc thấu qua pháp thân, vượt qua không được, cẩn thận xem xét lại có hương vị gì? Cũng là bệnh. Nhưng nay người học pháp thật, cho việc thấu qua pháp thân, vượt qua không được, cẩn thận xem xét lại có hương vị gì? Cũng là bệnh. Nhưng nay người học pháp thật, cho việc thấu qua pháp thân là cuối cùng, nhưng Vân Môn lại cho là bệnh, không biết thấu qua pháp thân rồi hợp thì sao? đến đây như người uống nước, nóng lạnh tự biết, không cần hỏi người khác là việc tai họa. Cho nên nói rằng: chỗ chân thật đến không nghi ngờ. Như thép cũ luyện thành chất thép mới, như khi người ăn cơm đã no rồi thì không thể hỏi người là ta no hay chưa. Xưa, Hoàng Bá hỏi Bách Trượng rằng: người xưa dùng pháp gì để chỉ bày cho người? Bách Trượng chỉ vào chỗ ngồi của Hoàng Bá nói rằng: con cháu đời sau sẽ truyền trao điều gì? Bách Trượng phất tay áo đứng dậy nói rằng: Ta sẽ nói ông là người ấy. Đây là cách làm người. Nhưng hướng đến chỗ tự tin xem, lại dứt được tin tức tự tin chưa? Nếu dứt được tin tức tự tin thì tự nhiên không chấp sự phân biệt ở cửa miệng người khác. Lâm Tế nói rằng: nếu ông dừng được niệm niệm tâm truy cầu thì chẳng khác Đức Thích-ca, chẳng phải lừa dối người. Bồ-tát trụ đệ Thất địa vì tìm tâm trí Phật chưa thoả mãn nên gọi là phiền não, chỉ là không có chỗ an bày của ông, dính một chút ngoài dự đoán không được. Mấy năm trước có Hứa Cư Sĩ nhận được cửa miệng này đem thư đến trình kiến giải rằng: hằng ngày rỗng rang phóng khoáng, chẳng đối đãi một vật, mới biết muôn pháp và ba cõi tất cả vốn không, chỉ là an vui buông bỏ. Thân chỉ bày làm bài kệ rằng:

Chớ tiếc chỗ trong sạch
Chỗ sạch khốn cho người
Chớ ham nơi vui vẻ
Vui vẻ khiến người cuồng
Như chiếc bình đựng nước
Theo vuông tròn, dài ngắn

Buông bỏ, không buông bỏ
Lại xin suy nghĩ kỹ,
Ba cõi và muôn pháp
Chẳng về sao có quê
Nếu chỉ tiện như thế
Việc này rất kỳ quặc
Nói cho Hứa Cư sĩ
Gia thân là họa ương
Mở rộng mắt ngàn Thánh
Không cần mong cúng tế.

Buổi sáng mát mẻ, chợt nhớ lại được, đạo bạn của Tử Khanh lúc đầu được vào đây, còn nghi ngờ Sư nói: là bóng sáng bèn đem chỗ nghi ngờ công án xưa nay ra đối chiếu mới thấy chỗ thất bại của Ngài Triệu Châu, bất giác ghi chép sẵn bìm như hứa.

**** Trả lời Trương Thị Lang(Tử Thiều):***

Mọi người đem sở đắc của mình làm mẫu mực, vừa thấy người qua đường vào bùn vào nước thì muốn quét sạch cho mất dấu vết, thấy Tông Cảo kết tập chánh pháp nhãn tạng liền nói: Từ Lâm Tế về sau có mấy vị am chủ thích cơ phong này sao không nhận vào? Như Trung Quốc Sư nói nghĩa lý thiền chỉ dạy làm hư con trai, con gái người ta, quyết định có thể lược bỏ. Mọi người thấy nói đạo đúng như vậy mà không thích Trung Quốc sư nói Thiền Lão bà ngồi ở chỗ trong sạch, chỉ thích đập đá xẹt lửa, ngoài ra không cho một chút đạo lý khác, thật là đáng tiếc! Nên Tông Cảo dốc sức chủ trương nếu pháp tánh không rộng, sóng triều không dồn dập, tư kiến Phật pháp không mất, mạng căn sanh tử không dứt thì chẳng dám làm người vào bùn vào nước bốn cạnh dính đất như vậy. Bởi vì căn khí chúng sanh khác nhau nên từ trên các Tổ đều lập bày môn hộ, có đủ căn cơ chúng sanh, tùy cơ nhiếp hóa. Nên Trường Sa Cảnh Sầm Đại Trùng có nói rằng: nếu ta một bề biểu dương tông giáo thì trước pháp đường cỏ sẽ mọc cao một trượng, nhờ người coi viện mới được, đã rơi vào hàng cửa này, được người gọi là Tôn Sư phải tùy cơ chúng sanh nói pháp, như đập đá xẹt lửa, là loại căn khí này mới gánh vác nổi, căn khí dùng không đúng chỗ thì nóng vội đến thành công, Tông Cảo, há không biết thoát khỏi một niệm liền quá nhiều hang ổ là tánh khô khan, cho nên kết tập chánh pháp nhãn tạng không chia ra môn loại, bất luận Tông Vân Môn, Lâm Tế, Tào Động, Quy Ngưỡng, Pháp Nhãn, chỉ có chánh tri chánh kiến mới khiến cho người ngộ nhập, đều được thâu nhận. Thấy hai bậc lão túc Trung Quốc Sư và Đại Châu,

thiền đủ các thể, nên thâu tóm cứu vớt loại căn khí này. Mọi người gửi thư đến hỏi rằng: quyết định có thể lược bỏ, xét theo ý ông, chánh pháp nhãn tạng chỉ trừ các nhà môn hộ, chỉ nhận người kiến giải như ông mới phải. Nếu vậy thì ông tự kết tập một quyển sách giáo hóa người có căn khí lớn thì có gì không được? không cần phải dạy Diệu Hỷ theo ý ông. Nếu bảo Trung Quốc Sư nói kéo bùn mang nước thì thiền lão Bà liền dứt mất, các Đại lão như Nham Đầu, Mục Châu, Ô Cữu, Phần Dương, Vô Nghiệp, Trấn Châu Phổ Hóa Định, Thượng Tọa Vân Phong, Duyệt pháp Xương Ngộ, hợp với con cháu đầy đất mà nay cũng lặng lẽ không người chủ hóa, các công hóa là người kéo bùn mang nước nói Thiền lão Bà ư? Nhưng Diệu Hỷ chủ trương Quốc Sư không phá trừ cấu uế, mới không chướng ngại nhau.

**** Trả lời cho Từ Hiển Mô (Trĩ Sơn).***

Các vị Hữu nhiều lần nhờ tiếng tâm của Diệu Hỷ, chỉ là muốn điều phục con trâu để giết con khỉ này mà thôi. Việc này chẳng phải ở lâu trong tòng lâm tham cứu rộng với các bậc tri thức, mà chỉ quý ở trong các bậc tri thức, và chỉ quý ở trong một lời một câu, gánh vác gọn nhẹ, không mang vòng quanh, y cứ vào điều thật mà nói tai họa đã gần (cách không đầy sợi tóc) bất đắc dĩ phải nói lời thẳng thắn nầy đã là quanh co rồi, nói lời thẳng thắn này đã là quanh quẩn rồi, nói lời thẳng thắn này đã là lần lựa rồi, huống lại lôi cành kéo dây, nêu kinh nêu giáo, nói lý nói sự, muốn rốt ráo ư? Người xưa nói rằng: chỉ có tinh vi tức là bụi, trâu đực chưa điều phục thì con khỉ ma-các chưa chết, dù nói được hằng sa đạo lý, đều không dinh dáng gì đến một chút việc của ta. Nhưng nói được hay không nói được cũng chẳng phải là việc bên ngoài. Lão Túc Giang Tây nói rằng: nói được cũng là tâm của ông, nói không được cũng là tâm ông, quyết muốn gánh vác gọn nhẹ, thấy Phật, thấy. Tổ sư như sống trong nhà oan trái, mới có chút phần tương ưng. Công phu như vậy lâu ngày chày tháng không cần khởi tâm cầu ngộ, Trâu đực tự điều phục, khi ma-các tự chết, nhớ lấy, nhớ lấy! Nhưng hướng về chỗ nhóm họp của tâm ý thức xưa nay thật có, lấy chỗ không được bỏ chỗ không được, khán thoại đầu này, vị Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Phật, ngài Vân Môn đáp: Que chùi phân, khi khán không cần đem sự thông minh, lanh lợi, suy lường so sánh, đoán định, mười muôn tám ngàn cũng chưa phải là xa, chẳng phải không so lường không tính toán, không đoán định thì là gì? Ôi! Lại là gì đây? Hãy gác việc này lại.

**** Trả lời Giáo Thọ Dương (Ngạn Hầu).***

Trong cương mục của các vị lại có sự nhu hòa không thể nghĩ

bàn, đến ngay một lời nói cũng ngàn liễu trăm đương, việc này rất thù thắng, nếu không gián đoạn ở trong cương mục thì khởi phát được mấy người, Phật pháp đâu đến ngày nay. Người chẳng có căn tánh Bát-nhã thì chẳng thể làm việc lớn như vậy. Nêu ví dụ: muốn khoảng mùa xuân mùa hạ sang năm chèo thuyền không đáy, thổi sáo không lỗ, cúng thí vô tận, nói lời vô sanh, phải hiểu rõ cái mũi vô cùng vô thỉ, bất hữu bất vô thì chỉ xin đến (thương lượng) bàn bạc với lão không mặt mũi này, chắc không sai lời này. Lại được đạo hiệu, chính vì muốn liên quan với nhau, đáng khen cư sĩ Khoái Nhiên. Nên Lão Nhân Chân Tịnh nói rằng: Đại đạo của Khoái Nhiên chỉ ở trước mắt. Chữ Thập dọc ngang bắt chước dễ nối liền chính là nghĩa này. Tông Cảo sống ở Trường Sa đã lâu, các vị ngày khác quả nhiên từ đây đến thì dưới rừng không vắng lặng.

**** Trả lời Lâu Xu Mật.***

Không biết chắc sau này chỗ ứng duyên hằng ngày có bị cảnh ngoài định đoạt hay không? Xem xét đống hồ sơ có thể bỏ ra chăng? Khi gặp chúng sanh, thì có thể chuyển động hay không? Ở chỗ vắng lặng, không có vọng tưởng chăng? Nên ông già mặt vàng có nói: tâm không vọng lấy pháp quá khứ, cũng không tham đắm việc ở vị lai, không có sở trụ ở hiện tại, thông suốt ba đời thảy đều vắng lặng. Việc quá khứ hoặc thiện hoặc ác, không cần suy lường, suy lường thì chướng đạo. Việc ở vị lai không cần tính toán, tính toán thì cuồng loạn. Việc hiện tại đến trước mặt, hoặc nghịch hoặc thuận cũng không cần để ý, để ý thì nhiễu loạn một tấc vuông, chi khi nào tất cả đến thì tùy duyên mà giao tiếp, tự nhiên khế hợp với đạo lý này, cảnh giới nghịch dễ phá, cảnh giới thuận khó phá, người nghịch ý ta chỉ tiêu một chữ Nhẫn này, định tỉnh ít giờ liền qua, cảnh giới thuận chỉ là không làm, chỗ trốn tránh như nam châm và sắt gặp nhau, hai thứ bất chợt hợp lại một chỗ, vật vô tình mà còn như vậy, huống là người làm nhiều việc, đã hiện hành vô minh toàn thân, thành cảnh giới này. Nếu người không có trí tuệ thấm thoát bị nó dẫn vào bẫy lưới, lại hướng vào trong mà tìm đường ra, cũng không khó khăn hay sao! cho nên bậc Tiên đức nói rằng: vào được thế gian, xuất thế gian chẳng khác chính là đạo lý này. Đời gần đây có một loại người tu hành mất phương tiện, thường nhận vô minh hiện hành, là vào thế gian, dùng pháp xuất thế gian gượng làm việc xuất thế chẳng khác, không đáng thương sao! Ngoại trừ người ở kiếp trước có thệ nguyện, tức thời biết được phá, làm chủ được không bị vật khác lôi kéo. Nên kinh Tịnh Danh có chép: Phật vì người Tăng thượng mạn nói lìa dâm, sân, si là giải thoát. Nếu người không Tăng thượng mạn thì Phật nói tánh của

dâm, sân, si chính là giải thoát. Nếu tránh được lỗi này thì ở trong cảnh thuận nghịch không khởi tướng diệt mới lìa được danh từ Tăng thượng mạn, như thế mới có thể nhập được thế gian, gọi đó là Lão Hán có sức mạnh. Phần trên đã nói đều là việc đã trải qua xưa nay của Diệu Hỷ, nay hằng ngày cũng chỉ tu hành như vậy, xin ông khi còn trai tráng khỏe mạnh cũng nên nhập vào tam-muội, ngoài ra phải thường đem chữ vô của Triệu Châu mà thức tỉnh, lâu ngày thuần thục, chợt vô tâm đập bể thùng sơn, chính là chỗ thấu suốt.

Lại nữa về công phu hằng ngày, sách trước đã quan hệ rất nhiều nhưng chỉ y như cũ không biến không động, vật đến thì tiếp đãi, tự nhiên ta và vật như một. Người xưa nói rằng: phóng khoáng mặc tình đi ở, gương sáng biết được gốc nguồn, nói chứng thì không thể chỉ bày cho người, nói lý thì chẳng chứng không được, chỗ tự chứng, chỗ tự được, đưa ra tình người không được, chỉ tự mình chứng đắc hiển bày một chút trước mắt thì kia đây lặng lẽ khế hợp nhau. Ví dụ như từ đây không bị người lừa dối, không dụng công phu lầm, đại khái đã đúng, đã nắm được cán, như trâu đực thuần, dây vàm thường ở trong tay, ngặt vì bị phạm vào đám lúa non của người, bất chợt buông dây vàm, lỗ mũi không chỗ kiếm chác, ruộng bằng cạn tha hồ cỏ mọc lung tung. Lão Nhân Từ Minh nói: bốn phương buông bỏ ngăn chặn lại, tám hướng không gò ép thỏa thích dạo chơi, muốn thu chỉ bỏ dây vàm, hãy vuốt ve cho thuận, công phu thấm dần đã thuần thục, tự nhiên không bị ngăn lấp dụng ý. Công phu không được gấp, gấp thì hành động nóng vội, cũng không được hưỡn, hưỡn thì hôn trầm, quên lưu tâm đều là quá, ví như vung kiếm chém hư không, chớ nói đến kịp hay không kịp. Xưa, Tôn giả Nghiêm Dương hỏi ngài Triệu Châu rằng: một vật khi không đem đến là như thế nào? Triệu Châu đáp buông xuống. Nghiêm Dương hỏi: một vật đã không đem đến thì buông xuống cái gì? Châu đáp: buông không xuống thì gánh đi. Nghiêm Dương ngay lời nói liền đại ngộ. Lại, có vị Tăng hỏi người xưa rằng: con làm gì cũng không được thời vì sao? Người xưa đáp: Lão Tăng làm gì cũng không được. Vị Tăng hỏi: chỗ học của con, do đó mà làm việc gì cũng không được, Hòa thượng là bậc Đại thiện tri thức, vì sao làm việc gì cũng không được? Người xưa đáp: nếu ta làm việc gì cũng được, thì vì sao ông làm không được. Vị Tăng ngay lời nói liền đại ngộ. Chỗ ngộ của hai vị Tăng chính là chỗ mê của Lâu-Xu-Mật, chỗ nghi ngờ của Lâu-Xu-Mật chính là chỗ hỏi của hai vị Tăng. Pháp từ chỗ phân biệt mà sanh lại từ phân biệt mà diệt, diệt các pháp phân biệt là pháp vô sanh diệt. Tế Quán gởi thư đến, bệnh đã dứt

hết, đặc biệt sau khi chứng cũng bất sanh. Phần lớn gần nhau, cũng dần dần tiết kiệm sức lực, chỉ xin y cứ vào chỗ kiệm sức, nói giáo rộng rãi, bỗng nhiên đất nứt ra, liền rõ ngàn muôn, hãy cố gắng.

**** Trả lời Tào Thái Uy (Công Hiển).***

Tông Cảo tuy đã lớn tuổi rồi nhưng không dám chẳng cố gắng đem việc này khơi dậy với các nạp tử. Một hôm, sau khi ăn cháo xong bỏ nhãn hiệu luân phiên một trăm người vào thất, trong đó có phụ mệnh là Thượng Câu đến, cũng có sư tử cắn người, dùng pháp hỷ thiền duyệt này làm vui, dù không biết mệt cũng tạo vật được thương xót. Mọi người Phước tuệ lưỡng toàn, hằng ngày ở bên cạnh bậc Chí tôn mà lưu ý đến việc lớn nhân duyên này, thật là việc không thể nghĩ bàn. Đức Thích-ca nói rằng: người có thế lực không lâm vào cảnh hoạn nạn, người giàu sang học đạo rất khó, trăm kiếp ngàn đời nếu chẳng từng gánh vác thiện tri thức, trồng sâu hạt giống bát nhã thì đâu thể nào tin chắc như vậy, chỉ cần tin chỗ này, chính là nền tảng thành Phật thành Tổ, xin ông hướng vào chỗ niềm tin này mà rình chờ, lâu ngày tự nhiên thấu đáo. Nhưng tuyệt đối không được để ý sắp xếp tìm chỗ thấu đáo. Nếu lưu ý thì chần chừ. Đức Thích-ca lại nói rằng: Phật đạo không thể nghĩ bàn, ai có thể nghĩ được Phật. Lại nữa, Phật hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng: ông nhập tam-muội không thể nghĩ bàn ư? Văn-thù đáp: không đúng! Bạch Đức Thế tôn! Con không thể nghĩ bàn, không thấy có tâm để nghĩ bàn thì làm sao mà nói nhập tam-muội không thể nghĩ bàn. Phát tâm đầu của con muốn nhập vào định ấy, như nay suy nghĩ thật không có tâm tưởng mà nhập tam-muội, như người học bắn cung, tập lâu ngày thì bắn khéo, sau này tuy vô tâm nhưng nhờ tập lâu ngày nên tên bắn ra đều trúng đích. Con cũng giống như vậy, ban đầu học tam-muội không thể nghĩ bàn, buộc tâm vào một duyên, nếu tập lâu thì thành thục, lại không tâm tưởng, thường có mặt với định, chỗ thọ dụng của Phật và Tổ Sư không hai không khác. Mấy năm gần đây, tòng lâm có một loại tà thiền lấy việc nhắm mắt giấu tròng, nói thao thao khởi vọng tưởng, gọi đó là việc không thể nghĩ bàn, cũng gọi đó là việc trước kiếp không, bên cạnh Oai Âm, vừa mở miệng liền gọi là rơi vào thời nay, cũng gọi là việc căn bản, cũng gọi là ánh sáng thông đạt rất thanh tịnh, cho ngộ là rơi vào đầu thứ hai, cho ngộ là việc bên cạnh nhánh lá. Bởi vì khi hắn cất bước đầu tiên là đã sai rồi, cũng không biết là sai, cho ngộ là kiến lập, đã tự mình không có cửa ngộ, cũng không tin có người ngộ, loại tà thiền này gọi là phỉ báng đại Bát-nhã, cắt đứt tuệ mạng Phật, dù ngàn Đức Phật ra đời cũng không cho sám hối. Mọi người có xét thử

mắt người lâu rồi, giống như những hạng này đã đội lốt Sư tử lại kêu tiếng Dã Can chẳng thể không biết. Tông Cảo và mọi người tuy chưa được gặp gỡ tiếp chuyện nhưng tâm này đã thầm khế hợp nhau nhiều năm rồi. Trước đây trả lời bằng chữ, thật không bằng lễ, nay thiền nhân chuyên dứt bỏ pháp không, đời sau chí kính, nên không cần nhập tam-muội khéo tư Duy, chỉ tín thủ tín ý như thế, bất giác sắn bìm như Hứa, xin cảm tạ không nhạy bén mà thôi.

■

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 30

**** Trả lời Vinh Thị Lang (Mâu Thật).***

Được lưu tâm muốn rốt ráo một việc lớn nhân duyên này, đã nói xong về tâm này. Thứ nhất không cần gấp, gấp thì càng chậm, lại không được hưỡn, hưỡn thì lười biếng, như cách chỉnh dây đàn không được thẳng quá, cũng không được dùn quá mà phải vừa chừng mới thành khúc điệu, chỉ cần hướng tới chỗ ứng duyên hằng ngày, thường như rình bắt, ta và người có thể quyết đoán được việc phải trái đúng sai, được ân lực của ai, cuối cùng từ nơi nào mà lưu xuất, rình tới rình lui, chỗ sanh lâu nay tự thuần thục, chỗ sanh đã thuần thục thì chỗ thuần thục lại sanh, đó là chỗ thuần thục. Năm ấy, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm cõi, vô minh nghiệp thức, suy lường, tính toán, tâm thức, ngày đêm hừng hực như ngựa hoang không tạm ngừng nghĩ, mạng lưới này làm cho người lang thang trong sanh tử, khiến cho người làm việc không tốt. Túi lưới này đã xuất hiện thì Bồ-đề Niết-bàn chân như Phật tánh liền hiện tiền, đương lúc hiện tiền cũng không lường hiện tiền. Nên người xưa khế chứng ngộ rồi liền hiểu đạo, khi mở mắt như ngàn mặt trời, muôn tượng không thể trốn khỏi ảnh chất, lúc căng tai ra thì như hang sâu, âm thanh lớn nhỏ đầy đủ. Như những việc này, không cần nhờ người khác, không mượn sức khác mà tự nhiên hướng đến chỗ ứng duyên sinh hoạt tự tại. Nếu chưa được như vậy mà lại đem tâm suy lường trần lao ở thế gian này trở về chỗ suy lường không kịp, thử suy lường xem, điều gì là chỗ suy lường không kịp. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp: không, chỉ một chữ này, trước hết ông có mánh khóe gì xin sắp xếp xem, xin tính toán xem? Suy lường tính toán sắp xếp không chỗ nào để buông bỏ liền được. Chỉ khi nào cảm thấy trong lòng bứt rứt, trong tâm phiền muộn thì đó chính là lúc tốt, thức thứ tám lần lượt không hiện hành, khi cảm thấy như vậy thì chẳng cần buông bỏ, chỉ y cứ vào chữ vô này mà thức tỉnh, nêu đi nêu lại, chỗ sanh tự thuần thục, chỗ thuần thục tự sanh. Mấy năm gần

đây trong tòng lâm có một loại xướng tà thuyết làm tông sư người, bảo người học rằng: các ông chỉ cần giữ gìn vắng lặng, mà không biết thứ đó là vật gì, tĩnh là người gì? Lại nói tĩnh là nền tảng, mà không tin có ngộ, nói ngộ là cành lá. Lại dẫn chứng câu vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: người thời nay có cần ngộ không? Ngưỡng Sơn đáp: ngộ thì chẳng phải không, ngặt vì rơi vào đầu thứ hai, người ngu si trước mặt không được nói mộng, liền làm pháp hội thật, nói ngộ là rơi vào đầu thứ hai, đâu ngờ rằng ngài Quy Sơn tự có lời cảnh giác người học, thật là tha thiết, nói rằng nghiên cứu đến lý tột cùng, lấy ngộ làm phép tắc, lời này còn mắc kẹt ở chỗ nào, không thể nào ngài Quy Sơn lại lầm lẫn cho người đời sau, muốn dạy cho họ rơi vào đầu thứ hai. Tào Các Sử cũng lưu tâm đến việc nầy, Sư nói: ông ta bị bọn tà sư làm cho lầm lẫn, so ra cũng như sách này, rất buồn rầu viết ra, và sự thông minh tri thức của ông đây có chỗ rất cao hơn người, không được nhận lầm mới được nói là pháp hội thật. Nhưng Tông Cảo chưa được nhìn tận mắt nên thầm buồn quá mức. Nghe nói lão cư sĩ cũng cùng với người bạn đạo này có quan hệ sấn bìm với nhau, khi rảnh rỗi thử hỏi hắn lấy sách ra xem thử, mới biết Diệu Hỷ hẹn nhau, không gặp mà kia đây đã có nghĩa khí hợp nhau, lại không có lợi thế giao thiệp, đã viết một tờ xong lại thêm một tờ giấy nữa, không cần lộ ra cử chỉ và sắc mặt. Sách này cũng như vậy, sách trước gởi nhờ là người trong đây nên nói rằng: không bao giờ được nói Lão lão Đại đại vì nguyên do gì, nếu như vậy thì việc tốt ở trước mặt, quyết định bỏ qua. Khi viết tuy giống như qua loa nhưng cũng cơ cảm hợp nhau, cũng bất chợt nhờ viết trên giấy, ông tin được Diệu Hỷ và liền đem làm việc, chỗ ứng duyên hằng ngày liền mở rộng Pháp môn này, ý để đền ơn Thánh chúa, cầu bậc hiền tài trị an thiên hạ, thật không phụ sự hiểu biết của mình, xin mỗi người kham nhẫn, trước sau chỉ như hôm nay mà làm. Phật Pháp và thế Pháp hợp lại thành một khối, vừa cày ruộng, vừa chiến đấu lâu ngày thuần thục, một công mà được hai lợi ích, há chẳng phải thắt eo lưng mười muôn mối, cưỡichạt lên Dương Châu hay sao?

Lại ví dụ: tiếng chuông kêu lậu tận, làm vua chí thành thì trị an trăm họ, trị có nghe người thưởng thức tiếng đàn, xin ông hễ làm việc gì cũng nên vững tâm chịu đựng, ngay cảnh thuận nghịch chính là lúc cố gắng, cái gọi là đem thâm tâm này thờ phụng chúng sanh trong số cõi nhiều như bụi, ấy gọi là báo đền ân Phật. Xưa nay, người học đạo, chỉ cần ở trong cõi thuận nghịch mà thọ dụng, nghịch thuận hiện tiền, thì sanh khổ não, giống như xưa nay không hề dụng tâm ở chỗ này. Tổ sư nói rằng: cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở trong tâm, nếu tâm gượng

gọi thì vọng tính từ đâu mà khởi, vọng tình đã không khởi thì chân tâm tha hồ biết khắp, xin ở trong cảnh thuận nghịch thường khởi quán như vậy, lâu ngày sẽ không sanh khổ não. Khổ não đã không sanh, thì sẽ chuyển Ma vương thành thiện thần hộ pháp. Trước đây, Lão lão Đại đại nói lý do gì, lời nói vẫn còn, há quên rồi ư? Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên, vì Cư sĩ trước đây có hơn mười năm nhàn rỗi, tự có thời gian nhàn rỗi. Ngày nay làm quan quyền hành trong tay, nên có thời gian bận bịu, khi nghĩ đến nhàn rỗi là ai nhàn rỗi, khi bận bịu là ai bận bịu, phải tin đạo lý, lúc bận cũng có lúc nhàn, lúc nhàn cũng có lúc bận, đang trong lúc bận phải thay chúa thượng khởi ý của ông, khoảnh khắc không được tạm quên, tự cảnh giác tự quán sát, lấy gì báo đáp. Nếu thường khởi niệm ấy thì trên vạc nước sôi lò than nóng, núi đao rừng kiếm cũng phải bị hướng về phía trước, huống là một ít cảnh giới thuận nghịch trước mắt vì hợp đạo, vì đạo này khế hợp với ông nên không nể tình, thổ lộ hết cả.

**** Trả lời Quan Huỳnh Môn Ty Tiết Phu.***

Nhận được sách hoàn toàn có nhiều quan hệ sấn bìm, bất ngờ liền hiểu việc làm như vậy, thật là làm được việc, sống thoải mái thật là người tự chứng tự đắc đáng mừng, đáng mừng! Nhưng chỉ như vậy, xưa nay dạy người nói vị quan này không theo bổn phận, ăn nói lung tung, bọn họ tự có chung nhân ái, ngoại trừ người có chứng có ngộ mới biết. Nếu nghe tiếng nước chảy thì tha hồ mà khoan rùa đập ngói, lại phê phán Như lai thiền, Tổ sư thiền, chỉ ăn gậy của Diệu Hỷ. Lại nói là thưởng y phạt y, các vị lại nghi trong ba mươi năm.

**** Trả lời Tôn Tri Huyện.***

Nhờ tu kinh Kim Cương, mà may mắn được tùy hỷ một lần. Thời Cận Đại, Sĩ Đại Phu chịu để ý nội điển như các vị thì thật là ít có. Không được ý thú thì không thể tin như vậy. Không có mắt xem kinh thì không thể thầm đoán nghĩa sâu xa nhiệm mầu trong kinh, thật là hoa sen trong lò lửa. Rõ vị đã lâu chẳng thể không nghi ngờ, các vị chê các Thánh Sư phiên dịch sai lầm mà làm lộn xộn bổn thật, câu văn thêm bớt, trái với ý Phật. Lại nói: mình mới trì tụng liền biết lỗi ấy, muốn tìm định bản sửa lại sai lầm ấy nhưng đã quen giả dối lâu rồi, hùa theo một luật, may được tạng gốc ở Kinh đô, mới có nơi y cứ. Lại nghiên cứu tìm ra đầu mối trong luận tụng của Thiên Thân và Vô trước thì ăn khớp nghĩa ấy, bèn tỏ rõ không nghi ngờ nữa. Lại vì hai vị sư Trường Sơn, Cô Sơn đều theo câu mà trái nghĩa, chẳng biết các vị dám phê phán như thế thì chắc chắn đã từng thấy bổn Phạm dịch vào thời Lục triều, hoàn toàn bị các sư

phiên dịch sai lầm mới không nghi ngờ. Đã không có bản Phạm mà liền đem ý kiến chủ quan mà lược bỏ ý Thánh thì lại không nói đến việc chiêu cảm nhận lãnh quả hủy báng Thánh giáo, đọa vào địa ngục Vô gián, Sư nói: rằng có người thấy biết. Lại như các vị xem xét lỗi của các sư, lại mắc kẹt vào bản tâm mình. người xưa có nói rằng: quan hệ cạn mà nói sâu thì gây ra trái đạo. tông Cảo không hề quen biết các vị, các vị đem kinh này cầu ấn chứng, muốn lưu truyền hạt giống Phật muôn đời trong cõi nhân gian, đây là việc tốt bậc nhất. Nhưng lại cho Tông Cảo là người trong đó, đem tin tức trong đó chờ đợi nhau ở ngoài hình khí. Nên chẳng dám không trình lên. Thuở xưa, Quốc Sư Thanh Lương soạn bộ sớ Hoa Nghiêm muốn sửa lại chỗ sai lầm của Sư nhưng không được bổn Phạm, chỉ viết ở cuối kinh mà thôi. Như trong phẩm Phật bất khả tư nghị pháp chép: tất cả Phật đều có vô biên thân, sắc tướng thanh tịnh rộng lớn nhập vào các cõi mà không đắm nhiễm. Thanh Lương chỉ nói rằng: Phẩm Phật bất khả tư nghị Pháp quyển thượng, tờ thứ ba, hàng thứ mười ghi: tất cả Chư Phật xưa xa lìa các chữ. Ngoài ra bổn kinh rời rạc, đều chú thích ở cuối kinh. Thanh Lương cũng là Thánh sứ, nhưng không thể thêm bớt, chỉ dám ghi ở cuối kinh thì biết rằng người biết pháp là sợ. Lại trong kinh có nhiều báu lưu ly, Thanh Lương nói rằng: e là Phệ-lưu-ly, bản cũ viết sai cũng không dám sửa, cũng chỉ chú thích ở cuối kinh như vậy thôi. Các sư phiên dịch ở thời Lục Triều đều chẳng phải là kẻ sĩ hiểu biết nông cạn, trường phiên dịch, có người dịch âm, có người dịch nghĩa, có người nhuận văn, có người chứng tiếng Phạm, có người chánh nghĩa, có người hiệu đính bổn Phạm lại vọng thêm vào, lược bỏ mà muốn người đời sau tin chắc cũng không khó sao? như nói Trường Thủy theo câu mà trái nghĩa, không có bản Phạm chứng minh tại sao quyết định ngay cho đó là sai. Ông tuy là người giảng, mà không giống với người giảng khác, từng tham học với Thiền sư Lang Nhị Quảng Chiếu, nhờ thưa hỏi Lang Nhị rằng: trong Kinh Thủ-lăng-nghiêm, Phú-lâu-na hỏi Phật rằng: Thanh Tịnh bản nhiên vì sao chợt sanh ra núi sông, đất đai, nghĩa ấy như thế nào? Lang Nhị bèn trả lời rằng: Thanh Tịnh bản nhiên vì sao chợt sanh ra đất đai? Trường Thủy ngay lời nói liền đại ngộ. Sau này mới xuất gia xưng là Tọa chủ. Vì Tọa chủ phần nhiều là tìm hàng số đen, các vị nói theo câu mà chẳng theo nghĩa, Trường Thủy chẳng phải không thấy biết, cũng chẳng phải là người tìm hàng số đen, vì không có đủ tướng nên đắc A-nậu-bồ-đề. Văn kinh phần nhiều rõ ràng, văn này rất cạn cợt, tự các vị cầu kỳ thái quá, muốn lập dị giải mong người theo mình thôi. Các vị dẫn luận của Vô Trước rằng: vì pháp

thân nên thấy Như lai, chớ chẳng phải vì tướng đầy đủ. Nếu vậy thì Như lai tuy không cần dùng tướng đầy đủ để thấy nhưng cần tướng đầy đủ là do được A-nậu-bồ-đề, vì lìa chấp trước này nên kinh chép: Tu-bồ-đề ý ông nghĩ sao, Như lai có thể dùng tướng thành tựu đắc A-nậu-bồ-đề, Tu-bồ-đề chớ khởi nghĩ như vậy, nghĩa này rõ ràng nói tướng đầy đủ làm nhân, vì tướng là tự tánh của sắc. Luận này phần lớn nói rõ ràng, chỉ tự các vị thấy biết sai lầm thôi. Sắc là duyên khởi của tướng, tướng là duyên khởi của pháp giới. Thái Tử Lương Chiêu Minh nói: chớ nghĩ rằng Như lai không vì tướng đầy đủ mà được A-nậu-bồ-đề. Trong hai mươi hai phần, lấy phần nầy làm phần không đoạn không diệt, e rằng Tu-bồ-đề không dùng tướng đầy đủ thì duyên khởi diệt. Bởi vì, Tu-bồ-đề ban đầu ở trong thai mẹ đã biết vắng lặng, phần nhiều không trụ tướng duyên khởi. Sau này dẫn phần cuối luận của Bồ-tát Công Đức Thí: nếu tướng thành tựu là thật có thì tướng này khi diệt sẽ gọi là đoạn. Vì sao? vì có sanh nên có đoạn, lại sợ người không biết, lại nói rằng: Vì sao? Vì tất cả là pháp là tánh vô sanh cho nên lìa hai bên thường và đoạn, xa lìa hai bên là tướng pháp giới, không nói tánh mà nói tướng: nghĩa là pháp giới là duyên khởi của tánh, tướng là duyên khởi của pháp giới, không nói tánh mà nói tướng: Lương Chiêu Minh nói bất đoạn bất diệt là thế, phần này lại rõ ràng, vì các vị cầu kỳ thái quá, gượng sanh tiết mục mà thôi. Nếu lược bỏ kinh Kim cương, hễ có người xem Đại Tạng Giáo thì mỗi người tùy theo ý kiến chủ quan của mình mà hiểu, đều lược bỏ bớt. Như trong Chỉ Luận Ngữ của Hàn Thoái chép: vẽ chữ là viết chữ, là bổn cũ sai lầm, theo kiến thức của Thoái thì có thể sửa đổi, mà chỉ như luận nầy ở trong sách hay sao? Cũng là người biết pháp đáng sợ vậy. Thiền sư Khuê Phong Tông Mật soạn Viên Giác sớ sao, Tông Mật đối với Viên Giác có chỗ chứng ngộ mới dám hạ bút, vì trong kinh Viên Giác nói tất cả chúng sanh đều chứng Viên Giác, Khuê Phong cải chứng là có, nói dịch là sai lầm mà không thấy bản Phạm, cũng chỉ luận ở trong sớ như vậy, không dám sửa chữa Kinh. Sau này, Hòa thượng Lặc-Đàm Chân Tịnh soạn Giai chứng luận, trong luận mắng Khuê Phong là lão thúi phá hoại phàm phu. Nếu tất cả chúng sanh đều có Viên giác mà không chứng ngộ thì súc sanh vĩnh viễn làm súc sanh, ngạ quỷ mãi làm ngạ quỷ, tận mười phương thế giới đều là cái chày sắt không lỗ, lại không có một người phát tâm chân thật về nguồn, phàm phu cũng không cần cầu giải thoát. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh đều có đủ tánh Viên giác, bèn lấy kinh nầy làm y cứ. Nếu tạng bổn ở kinh đô từ ngoài châu phủ đưa vào, như hai tạng kinh của

Kinh Sơn đều là triều đình lúc hưng thịnh ban cho, cũng là kinh ngoài châu phủ đã viết, có sai trong muôn một, làm sao sữa chữa. Các vị nếu không có nhân ngã thì chắc chắn cho lời của Diệu Hỷ là chí thành, không cần câu nệ ở một sai lầm lớn xưa nay, trên nếu chấp kiến giải của mình là đúng, quyết định muốn sữa chữa, muốn tất cả mọi người (mắng) chửi thì tha hồ khắc bản ấn hành, Diệu Hỷ cũng chỉ được tùy hỷ khen ngợi mà thôi. Ông đã được bỏ người đem kinh đến cầu ấn khả, tuy không biết nhau nhưng lấy pháp làm thân, nên bất chợt buồn rầu xúc chạm vào chỗ ngang bướng của ông, thấy ông chí thành cho nên nể tình. Các vị muốn cùng tột giáo thừa, tạo ra nghĩa sâu kín, nên tìm một giảng sư danh tiếng đức hạnh toàn tâm toàn ý cùng tham cứu tường tận, dạy suốt từ đầu đến cuối một hạng là chú ý vào lưới giáo. Nếu cho vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn là việc mình chưa rõ thì phải toàn tâm toàn ý tìm một bổn phận làm nhà, có khả năng phá vỡ hang ổ sanh tử cho mọi người, cùng nương công phu, chợt đập bể thùng sơn, chính là chỗ thấu suốt. Nếu chỉ muốn làm trò cười nói tất cả các sách ta đều thông đạt, thiền ta cũng biết, giáo ta cũng biết, lại có thể xem xét được chỗ không đúng của các dịch chủ giảng sư tiền bối, tỏ ra ta có tài, ta hiểu biết, thì bậc Thánh Tam Giáo đều có thể xem xét cũng không cần tìm người ấn khả, sau đó cho phép đi qua. Thế nào? Thế nào?

**** Trả lời Trạng Nguyên Trương Xá Nhân (An Quốc):***

Các vị quyết muốn rốt ráo việc này, thì chỉ thường khiến cho chỗ tấc vuông rỗng rang vắng lặng, vật đến liền ứng phó, như người tập bắn cung, lâu ngày sẽ bắn trúng đích. Đạt-ma bảo Nhị Tổ rằng: ông chỉ dừng các duyên bên ngoài, trong tâm không thô động, tâm như bức tường thì sẽ vào đạo. Như người đời nay vừa nghe nói lời này liền gạt đi, hướng đến chỗ dốt nát ngu si, ương ngạnh tự dằn nén trong lòng. Muốn được tâm như tường vách, Tổ Sư nói: Người nhận lầm không hề hiểu phương tiện. Nham Đầu nói rằng: vừa như thế, liền không phải như thế, câu đúng cũng bỏ đi, câu sai cũng bỏ, đây chính là cách ngoài dứt các duyên, trong tâm không thô động, dù chưa được nếm đất vỡ cũng không bị lời nói chuyển, thấy mặt trăng thì thôi nhìn ngón tay, về đến nhà thì thôi hỏi đường, tình thức chưa tan thì lửa tâm hừng hực, ngay lúc như thế, chỉ đem chỗ nghi thoại đầu ra thức tỉnh. Như vị Tăng hỏi Triệu Châu: con chó có Phật tánh hay không? Châu đáp: không, miễn là thức tỉnh, giác ngộ, tả đến cũng không phải, hữu đến cũng không phải, lại không được đem tâm đợi ngộ, lại không được hướng đến chỗ khởi lên mà gánh vác, lại không được khởi tâm hiểu huyền diệu, chẳng được

khởi tâm bàn bạc có không, chẳng được khởi suy tính không của thật không, cũng không được ngồi trong vỏ vô sự, không được hướng về chỗ đập đá nháng lửa, ánh chớp mà lãnh hội, chỉ được không chỗ dụng tâm, khi tâm không có chỗ thì chớ sợ rơi vào không, đây lại là điểm tốt, bất chợt chuột chui vào sừng trâu liền thấy đảo đoạn, việc này chẳng phải khó, cũng chẳng phải dễ, ngoại trừ người nào kiếp trước đã từng gieo trồng hạt giống trí Bát-nhã sâu xa, từng ở trong nhiều kiếp từ vô thỉ đến nay gánh vác chân thiện tri thức, huân tập được chánh tri chánh kiến vào trong linh thức, xúc cảnh gặp duyên ở chỗ hiện hành xây trụ vững chắc, như ở chỗ muôn người, nhận được cha mẹ mình, lúc ấy không cần hỏi ai tự nhiên tìm tâm chẳng khó. Vân Môn nói rằng: chẳng thể hễ nói liền có, hễ nói không liền không, chẳng thể khi bàn bạc thì có, khi không bàn bạc thì không. Lại tự nêu ra rằng: hãy nói khi không bàn bạc là cái gì? Lại sợ người không biết, nên tự nói rằng: lại là gì? Mấy năm gần đây, thiền có nhiều đường, hoặc lấy một hỏi một đáp, cuối cùng nhiều hơn một câu làm thiền giả. Hoặc đem nhân duyên nhập đạo của người xưa xúm nhau bàn bạc rằng: đây là giả, kia là thật, lời này huyền, lời kia diệu. Hoặc đại hoặc biệt làm thiền giả. Hoặc lấy mắt thấy tai nghe hòa hợp ở trong ba cõi do tâm muôn pháp, do thức làm thiền giả, hoặc dùng vô ngôn vô thuyết ngồi trong hang quỷ dưới núi đen, khép mi nhắm mắt, gọi đó là tin tức khi cha mẹ chưa sanh của bên bờ oai âm vương, cũng gọi là lặng mà thường soi làm thiền giả. Như những hạng người này, không cầu diệu ngộ là rơi vào đầu thứ hai, cho ngộ là lừa dối người, cho ngộ là sáng lập, tự mình đã không hề ngộ cũng không tin có ngộ. Diệu Hỷ thường nói với các nạp tử ấy rằng: tài nghệ khéo léo thế gian, nếu không có chỗ ngộ, còn không được sự tinh diệu của nó, huống chi là muốn thoát khỏi sanh tử mà chỉ dùng cửa miệng nói tĩnh, liền muốn tiếp nhận, phần nhiều giống như cắm đầu chạy về hướng Đông mà muốn lấy vật ở hướng Tây, càng tìm càng xa, càng gấp càng chậm, bọn người này thật đáng thương xót. Trong giáo họ là người phỉ báng Đại Bát nhã, cắt đứt tuệ mạng của Phật thì dù ngàn Phật ra đời cũng không thông sám hối, tuy là nhân lành mà ngược lại vời lấy quả ác, thà đem thân này nghiền nát như cát bụi, chứ không bao giờ lấy Phật pháp làm nhân tình, quyết phải đương đầu với sanh tử, phải đập bể thùng sơn này mới được, dè dặt không để bị tà sư đi theo vuốt ve, dùng con dấu bí xanh ấn định liền cho rằng ta ngàn liễu trăm đương. Bọn người này như cây lúa đực, trúc lau. Các vị là người thông minh hiểu biết, sẽ không chịu lũ ác độc này, nhưng cũng sợ tha thiết dụng tâm rồi cầu mong mau

được hiệu quả, thấm thoắt bị họ nhiễm ô, nên tùy ý quan hệ như Hứa bị người mắt sáng thấy được một trận bại hoại, tuyệt đối nghe nhau chỉ cần đem một chữ "vô" của Triệu Châu thức tỉnh chỗ ứng duyên hằng ngày, chớ để xen hở. Người xưa có nói rằng: nghiên cứu đến tột cùng lý lấy ngộ làm khuôn phép, nếu nói được hoa trời rơi loạn, không ngộ vẫn là si cuồng chạy bên ngoài, cố gắng lên không được lơ là.

**** Trả lời Thang Thừa Tướng (Tiến Chi).***

Thừa tướng đã lưu tâm vào phần việc lớn nhân duyên này, trong cõi thiếu kém, luống dối không thật, hoặc nghịch hoặc thuận đều là thời tiết phát cơ, chỉ thường khiến cho chỗ tấc vuông rỗng rang thanh tịnh, việc cùng làm hằng ngày tùy theo phần mà bỏ ra, xúc cảnh gặp duyên, thường dùng thoại đầu thức tỉnh, đừng mong mau hiệu quả, nghiên cứu lý cùng tận, lấy ngộ làm nguyên tắc, nhưng tuyệt đối không được có ý chờ ngộ. Nếu có ý chờ ngộ thì bị tâm chờ ngộ làm chướng ngại mắt đạo, càng gấp càng chậm, chỉ thức tỉnh thoại đầu, chợt hướng về chỗ thức tỉnh tâm sanh tử dứt chính là chỗ về nhà ngồi an ổn, đã được thế rồi tự nhiên thấu được các thứ phương tiện của người xưa, các thứ dị giải tự mất. Trong giáo nói: dứt tâm sanh tử, dẹp tâm rối rắm, rửa tâm cấu uế, bỏ tâm chấp trước khiến tâm động chuyễn, khi động chuyễn cũng không có đạo lý động chuyễn tự nhiên trên đầu sáng suốt, trên vật hiển bày, chỗ ứng duuyên hằng ngày, hoặc sạch hoặc dơ, hoặc mừng hoặc giận, hoặc thuận hoặc nghịch, như hạt châu tròn lăn trên mâm, không xoay mà tự chuyển, được thời tiết này đưa ra tình người không được, như người uống nước nóng lạnh tự biết. Trung Quốc sư có nói: nói pháp có chỗ được, ấy là tiếng của Dã Can, việc này thấy rõ như ban ngày, chân thật tự thấy được, Tà sư làm không được. Hôm kia cũng có nói chuyện, việc này không truyền trao, vừa nói có huyền diệu kỳ lạ, sáu lỗ tai không đồng lời bàn bạc, tức là lừa dối nhau, liền thích kéo lấy, trúng vào mặt liền phỉ nhổ, Thư sinh làm đến chức Tể Tướng là người rất cao quý trong pháp thế gian, nếu không rõ việc này tức là dối đến cõi Diêm-phù-đề ở phía Nam. Khi làm một lần thâu lấy kết quả của nhân, mang được một thân nghiệp ác ra đi. Trong giáo nói: tạo si phước là kẻ thù của đời thứ ba. Sao gọi là đời thứ ba? đời thứ nhất tạo si phước chẳng thấy tánh, đời thứ hai nhận si phước không hổ thẹn, không làm việc tốt, một bề tạo nghiệp, đời thứ ba nhận si phước, không hề làm việc tốt, khi thoát ra khỏi vỏ rỉ dột, rơi vào địa ngục như tên bắn, thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thân này không độ ngay đời này thì độ vào đời nào? người học đạo này phải có chí quyết định, nếu không

có chí quyết định, thì như nghe tiếng người nói, thấy người nói phía Đông liền theo người đi về hướng Đông, nói Tây liền theo người đi về hướng Tây. Nếu có chí quyết định thì nắm chắc làm chủ tể. Lãn Dung nói: nếu có một pháp hơn Niết-bàn, ta nói cũng như mộng huyễn chẳng thật, lại có tâm tình gì quan hệ với nhau, xin ông giữ vững chí này, lấy được trong tay làm nghĩa quyết định thì dù đại nghĩa hữu tình, làm cho ma vương muốn đến não loạn cũng không có cơ hội, công phu trên Bát-nhã luống bỏ. Nếu có ý ở trên thì dù đời nay chưa liễu ngộ cũng trồng sâu được hạt giống, đến lúc qua đời cũng không bị nghiệp thức lôi kéo rơi vào các đường ác, đổi lại cái vỏ mục này có trở lại cũng không thể mê hoặc được ta, hãy xét cho kỹ.

**** Trả lời Phàn Đề Hình (Mậu Thật).***

Nêu ví dụ: như làm được Phật sự mà không hiểu thiền ngữ thì chẳng khác, chẳng đồng với người không hiểu, nhưng biết mà thực hành được thì chính là thiền ngữ. Biết thiền ngữ mà không thể làm Phật sự, thì giống như người ngồi trong nước mà than khát, ngồi cạnh mâm cơm mà kêu đói, phải biết thiền ngữ chính là Phật sự, Phật sự chính là thiền ngữ, năng hành năng hiểu, ở người không ở pháp. Nếu tìm giống tìm khác trong đó thì là chỉ lên hư không mà sanh thật giải, trong pháp căn cảnh luống tạo điều quái lạ, như trước khi làm thì cầu càng gấp càng chậm, càng gần càng xa, muốn được tâm dứt khoát rỗng rang thì chỉ cần đem chỗ năng và bất năng, hiểu và không hiểu, giống và không giống, khác và chẳng khác, có thể suy lường như vậy, tính toán như vậy, quét sạch đến thế giới phương khác, lại hướng về chỗ không thể quét mà khán, là có hay không, là giống hay khác, bỗng nhiên tâm tư ý tưởng dứt bặt, lúc ấy tự không cần hỏi người.

**** Trả lời Hòa thượng Thánh Tuyền Khuê.***

Đã được người ngoài che chở có ý chăm sóc nhau, tự có thể gác bỏ việc người, thường làm Phật sự với các nạp tử, lâu ngày sẽ tự cao siêu. Lại hướng về trong phòng cùng nhau cẩn thận, không được chứa đựng tình người, không được cùng y bỏ mất, chỉ giống như dùng bổn phận dạy y tự ngộ tự đắc, mới là bậc tôn túc làm thể tài cho người. Nếu thấy y chần chừ không tiến cử, liền chú thích ở dưới, chẳng những làm mù mắt họ, cũng chính là mất đi phương tiện, chẳng biết dùng người trong bổn phận của mình, tức là duyên pháp của chúng ta chỉ như vậy. Nếu được một nửa bổn phận này cũng không phụ chí nguyện bấy lâu nay.

**** Trả lời Trưởng Lão Cổ Sơn Đãi.***

Đặc sứ đến, nhận sách và tín hương v.v... biết khai pháp xuất thế,

xướng đạo ở Thạch Môn, không quên chỗ xưa nay, thắp hương cho Nhạc Trưởng lão kế thừa tông phái Dương Kỳ, đã gánh vác việc này phải sáng suốt tổ chức giáo từ đầu đến cuối. Đem một việc tự chứng tự ngộ bấy lâu nay, bước đầu ở trong trượng thất, như gánh một gánh nặng một trăm hai mươi ký đi qua chiếc cầu khỉ, trượt chân vấp ngã, không thể bảo đảm tính mạng mình, huống chi lại nhổ đinh rút chốt cho người, cứu giúp người khác. Người xưa nói rằng: việc này như tám mươi ông già vào hội trường, đâu phải là chuyện trẻ con. Lại, người xưa nói rằng: nếu ta cứ biểu dương tông giáo, trước pháp đường bỏ sâu một trượng, phải nhờ người trông viện mới được. Nham Đầu nói rằng: trước khi chưa đi ỉa vừa thấy liền trơ mắt. Yên Quốc sư không vượt qua khe hở của thạch môn, Mục Châu hiện thành công án đánh ông ba mươi gậy. Phần Dương Vô Nghiệp đừng vọng tưởng. Lổ Tổ hễ thấy vị Tăng vào cửa liền ngồi xoay mặt vào vách, khi làm người sẽ không mê mờ loại thể tài này, mới không mất tông chỉ ở trên. Xưa, ngài Quy Sơn bảo Ngưỡng Sơn rằng: xây cờ pháp lập tông chỉ ở một phía, đầy đủ năm duyên mới được thành tựu. Năm duyên là: duyên ngoại hộ, duyên đàn việt, duyên nạp tử, duyên thổ địa, và duyên đạo. Nghe nói Xưởng Đài Triệu Công là do ông thỉnh chủ cho đến Chánh Ty Nghiệp Trịnh Công đưa ông vào việc, hai vị này là bậc học thức trong thiên hạ, theo đây mà xét ông đối với năm duyên đủ chút ít, mỗi khi có nạp tử từ Phúc Kiến đến thì đều khen ngợi trù trì hết mức, đàn việt quy tụ, Sĩ Đại Phu ngoại hộ, trụ trì không bị ma làm chướng ngại, nạp tử nhóm họp, có thể nhân lúc còn khỏe mạnh liên tiếp cùng nạp tử khơi dậy việc nầy, khoảng thời gian duỗi cánh tay phải được tuyệt vời, không được thô lỗ. Bởi vì, mấy năm gần đây có một hạng người nông cạn, đi khắp nơi học được một đống một gánh giống như thiền, thường Tông Sư vội vàng bỏ qua, bèn đến nhờ Hư Tiếp Hưởng ấn thọ lẫn nhau, lừa gạt người sau, khiến cho chánh tông phai nhạt, mất hết cơ phong, chỉ thẳng đơn truyền chẳng thể không cẩn thận. Ngũ Tổ Sư Ông lúc trụ ở Bạch Vân, có lần trả lời thư của Hòa thượng Linh Nguyên rằng: hạ này các trang trại không thu hoạch một hạt thóc, không cho là việc lo buồn, điều đáng buồn là trong một giảng đường mấy trăm nạp tử, suốt mùa hạ mà không có một người thấu được thoại đầu con chó không có Phật tánh, e rằng Phật pháp sẽ diệt mất. Ông xem, chủ pháp dụng tâm của tông sư đâu từng lấy tài sản nhiều ít, bao nhiêu sơn môn lớn nhỏ là nặng nhẹ, gạo muối mịn phải làm nhanh chóng. Ông đã đứng ra gánh vác danh từ thiện tri thức này, phải một bề lấy bổn phận tiếp đãi người từ các phương đến, đã có kho chứa của

cải bổng lộc, dặn dò biết nhân biết quả, biết việc, chia quản lý xếp bộ phận khiến họ nắm vững, thường nêu lên đại cương an Tăng không cần nhiều, chán khất thực hằng ngày, thường dạy người làm tiếp có dư, tự nhiên không phí sức. Nạp tử vào thất, xuống đao nặng nề không được kéo bùn dẫn nước như Thiền sư Tuyết Phong Không, khoảng thời gian ở Vân Cư, Vân Môn gặp nhau, Lão biết hắn không tự lừa dối, là người trong Phật môn này nên một bề lấy bổn phận kiềm chuỳ như hắn, sau đó tự sai đi ở chỗ khác, đại pháp đã rõ, hướng về chỗ kiềm chuỳ nhận qua cùng lúc được thọ dụng, mới biết diệu Hỷ không lấy Phật pháp làm tình người. Năm ngoái chuyển được một quyển ngữ lục đến, gấp rút khốn khổ không mất tông chỉ của Lâm Tế, nay đưa vào trong các liêu cho các nạp tử xem, Lão nhờ viết lời bạt, đặc biệt phát huy, khiến bổn phận nạp tử làm cách thức nói pháp trong tương lai. Nếu để lão ban đầu vì hắn kéo bùn dẫn nước nói Thiền Lão Bà thì sau khi mở mắt chắc chắn sẽ mắng ta, không nghi ngờ gì, cho nên người xưa nói rằng: ta không trọng đạo đức của tiên sư mà chỉ trọng tiên sư không bị ta nói rõ, nếu bị ta nói rõ thì đâu có ngày nay, chính là đạo lý này. Triệu Châu nói rằng: nếu bảo Lão Tăng theo căn cơ của y để tiếp người thì tự có ba thừa, mười hai phần giáo tiếp họ rồi, Lão Tăng trong đây chỉ đem việc mình để tiếp người, niếu tiếp không được thì chính là học giả có căn tánh ám độn, chớ không dính dáng đến việc của Lão Tăng. Xin hãy suy nghĩ.

LỜI TÂU CỦA TẠ GIÁNG BAN ĐẠI TUỆ THIỀN SƯ NGỮ LỤC NHẬP TẠNG

Thần là Tăng Uẩn Văn, trước kia vào tháng ba niên hiệu Càn Đạo, thứ tám, không sợ trời phạt đã bước vào ngữ lục của Tiên sư Đại Tuệ, Thiền sư Tông Cảo, nhiều lần xin ý chỉ đưa Phước Châu vào Tạng. Kính mong, ngày mười chín tháng năm, Thánh chỉ đã đưa Phước Châu chùa Đông Thiền vào Tạng xong, mạo muội trình bày lên mới lo lắng tội lỗi, ân quang xuống tới cúi mong cho phép. Phạm Thích đều soi xét, núi đầm Tăng khí, mọi việc nghe thấy đều vui mừng, khúm núm, Hoàng Đế Bệ hạ, như gương trời soi được pháp tâm Phật, nhớ nghĩ lời sâu dễ lẫn lộn, tham cứu bí tạng để truyền trao. Tiên sư Tông Cảo đã trồng được nhân cao quý trăm kiếp gặp cơ hội tốt đẹp ngàn năm, ông có được chút may mắn được cho phép tham dự ở chỗ rất vinh dự, tụng có công đức gì? Mong mỏi đền đáp ơn đại tạo, Thần muôn phần ngắm trời trông Thánh, thẳng thắn bỏ mưu cầu lớn. Vào ngày mùng một tháng giêng niên hiệu Càn Đạo thứ tám, trụ trì thiền viện ở Kính Sơn là Năng Nhân Thiền sư Tuệ Nhật Uẩn Văn tấu trình.

Kho vũ khí tông môn của Thiền sư Đại Tuệ Phổ Giác.

Tỳ-kheo Tham học Đạo Khiêm biên tập.

Đồng Sơn Quảng Đạo là người ở Tử Châu, tòng lâm hiệu là Quảng Vô Tâm, lúc đầu du phương học đạo, đến hỏi Hòa thượng Vân Cái Trí rằng: Hưng Hóa làm Duy Na ý chỉ như thế nào? Trí xuống giường dang hai tay le lưỡi ra. Quảng làm một cái tọa cụ. Trí nói: Đây là sức gió đã chuyển. Quảng lại đem lời này hỏi Hòa thượng Thạch Sương Lâm Hòa thượng Sương Lâm hỏi: ý của ông thế nào? Quảng cũng làm một tọa cụ. Lâm nói: Thích một tọa cụ chỉ vì ông không biết chỗ rơi. Quảng lại hỏi Chân Tịnh, Chân Tịnh hỏi: ý ông thế nào? Quảng cũng làm một tọa cụ. Tịnh nói: Hắn làm ông cũng làm. Quảng ngay đây liền đại ngộ. Chân Tịnh do đó làm kệ rằng: Trượng phu nên đoạn không tự đoạn, Hưng hóa là người rất thấu suốt, sau này theo mắt kia tự mở, đánh rồi phạt tiền, nhờ đó mà ra khỏi viện.

Từ Minh, Lang Da, Đại Ngu v.v... số người từ biệt Phần Dương, Tương Khiêm không chịu làm Tham đầu. Phần Dương nói rằng: hạnh này không thể y cứ vào giới lạp mà suy tôn, nghe một bài tụng của ta: trời không đầu trưng bày giáo mác bên thành Cát Châu, Tướng Quân đơn thương độc mã chạy trong rừng, thành Viên Châu ồn ào náo động. Từ Minh bước ra nói rằng: Sở Viên là người như thế nào mà dám soạn

lời ký này, bèn lãnh chúng bái biệt ra đi.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn lúc đầu tham kiến Chân Tịnh, Chân Tịnh hỏi rằng: ông già rời chỗ nào? Chuẩn đáp: Đại Ngưỡng. Hỏi: nhập hạ ở chỗ nào? Chuẩn đáp: ở Đại Vị. Tịnh hỏi: nhân sự ở chỗ nào? chuẩn đáp: Phủ Hưng Nguyên. Tịnh dang hai tay ra nói rằng: Tay ta đâu giống tay Phật, Chuẩn mờ mịt. Tịnh nói: đi đến chỉ đối đáp từng lời linh minh thiên chân, và nói cánh tay Phật này liền thành trở ngại, lại nói bệnh ở chỗ nào? Chuẩn đáp: con không biết. Tịnh nói: Tất cả có sẵn lại dạy cho hiểu.

Xiêm Đạo Giả, tham học với Tuyết Đậu đã lâu, Tuyết Đậu muốn bắt ngỗng vàng, Xiêm nghe tin ban đêm lén viết bài kệ trên vách của Phương Trượng rồi trốn đi. Kệ rằng: chẳng phải vô tâm thấp đèn Tổ, thụ đạo chưa vào được Lĩnh Nam, canh ba trăng xuống rời Nham Đậu, lưu luyến âm thầm nhớ tầng xanh. Lại nói: hơn ba mươi năm ngao du bốn biển tìm thầy chọn bạn không hề nhàn rỗi, hôm nay được chỗ vô tâm lại bị vô tâm lợi dụng ra khỏi núi. Sau này Xiêm xuất thế khai đạo thừa tự Hòa thượng Đức Sơn Viễn, tiếp tục quan hệ với Tuyết Đậu. Trước núi Bà Tử thấy Đặc Sứ vui mừng hỏi rằng: Xiêm Thủ tọa xuất thế chỉ để thấp hương sao? Đặc sứ nói: Hòa thượng Đức Sơn Viễn bị Bà Tử mắng nhiếc rằng: Tuyết Đậu hăng hái ruột phẩn nói thiền là vì ông, ông được sao cô phụ ân đức thế.

Lão Phu Vân Cư Vũ thường chê Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài nói thiền rối rắm, một hôm nghe tin Hoài chuyển hóa, trên pháp đường chấp tay nói rằng: hãy mừng cái cọc sắn bìm ngã rồi. Tú Viên Thông khi ở trong hội làm Duy na mỗi lần nghe mắng chửi không dứt bèn bảo Đồng bạn rằng: ta phải lý giải với Lão này mơi được. Đến dạ tham lại mắng nhiếc như lần trước. Tú liền bước ra, lớn tiếng nói rằng: há không thấy trung đạo trong kinh Viên Giác ư? Vũ vội nói: Đứng lâu đại chúng chỉ trân trọng, liền trở về phương trượng. Tú nói: Lão này khắp người là mắt, mắng được Hoài Hòa thượng.

Tiểu Cảnh Thuần ở Hồ Nam có tài học, từng được bài minh của tháp Vô Phùng. Thiền sư Đại Thông Bổn dùng lời ấy trả lời tháp Vô Phùng rằng: ráng mây xanh phía sau, sao trăng xoay quanh mái hiên nhà. Thuần ở chùa Nhạc Lộc, chuyên ròng tinh tấn, một đêm tình cờ đi kinh hành trên bậc thang trong cung điện trợt chân té ngã, có vị Tăng bên cạnh đỡ dậy, hôn mê không biết gì, cho đến chỗ biên soạn văn tự lúc bình sanh cũng không thể hiểu. Thiền sư Đâu-suất Chiếu, ban đầu đến Nhạc Lộc, nghe Lão túc nói về việc của Thuần, Chiếu giật mình

nói rằng: đời này ta tham thiền không rõ tâm cũng giống như Thuần, tình cờ một lần vấp ngã vẫn như thế huống chi là cách âm.

Lữ Đại Thân Công lúc chấp chính, nhân ngày lưu mộc (mười ngày nghỉ một ngày để tắm) dự Hóa sơ thỉnh ngôn pháp Hoa trai. Hôm sau quả nhiên đến Dinh Phủ ngồi trong Tăng đường, Thân Công bước ra thấy ông ấy liền nghĩ thầm rằng: làm lễ là đúng hay không làm lễ là đúng, rồi lớn tiếng kêu rằng: ông già họ Lão thích mệt nhọc hãy nhanh lên, lễ cũng được, không lễ cũng được. Thân Công lễ kính. Thọ trai xong, hỏi Tạng vị lai phải chăng? Nói tìm bút viết hai chữ Hào Châu lớn cho Hán nhưng không nói lý do. Sau này Bãi Tướng biết Hào Châu là ngôn ngữ của Trị Điệp, chợt thấy hai chữ ở trước mặt mới ngộ lời sấm ở trước. Hòa thượng Chân Tịnh trở về Đỗng Sơn, đến chỗ Hòa thượng Lang Lang Khởi ở Trừ Châu, vì chúng thỉnh tiểu tham, Chân Tịnh chê trách dị kiến tà giải của Tăng các phương, không chút kiêng nể, khi xuống tòa gặp Hòa thượng Khởi nói rằng: Đường Đầu ở đây mà không nói nhiều lắm. Khởi nói: ông cũng được như vậy, hai người nhìn nhau cười lớn rồi đi.

Hòa thượng Diệp Huyện Tỉnh rất nghiêm khắc, các Nạp tử rất nể sợ. Khi Phù Sơn Viễn, Thiên Y Nghĩa Hoài ở trong chúng, chỉ đến tham học, đang gặp lúc tuyết lạnh, Tỉnh quở trách đuổi đi, đến nỗi lấy nước dội vào đãn qua, quần áo ướt sũng. Các vị Tăng khác đều tức giận bỏ đi, chỉ còn lại Viễn, Hoài đều xếp tọa cụ, sửa y phục ngồi lại trong đãn qua. Tỉnh đến mắng rằng: nếu ông không đi ta sẽ đánh ông. Viễn thưa rằng: nơi con ở cách đây mấy ngàn dặm, chỉ đến tham học thiền với Hòa thượng, đâu vì một thìa nước dội vào mà đi ngay sao? Nếu Hòa thượng có đánh chết con cũng không đi. Tỉnh cười nói rằng: hai ông muốn tham thiền này, lại bỏ đeo mang chấp mắc tiếp tục mời Viễn làm chức Điển tọa. Đại chúng khổ vì sự nghiêm khắc, tiết kiệm của Hòa thượng Tỉnh. Một hôm, tình cờ Hòa thượng vào trang trại, Viễn lén lấy chìa khóa mở tủ đem dầu, bột ngọt ra nấu cháo, cháo chín thì Hòa thượng chợt quay về, ăn cháo xong Hòa thượng ngồi ngoài giảng đường sai người mời Điển tọa đến. Viễn đến cúi đầu thưa rằng: thật tình con có lấy dầu, bột ngọt nấu cháo, xin Hòa thượng trách phạt. Tỉnh sai tính tiền chỗ quần áo cũ, y bát trả xong đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện. Nhà Viễn ở trong chợ, nhờ bạn đạo giải thích nhưng Hòa thượng không cho phép. Lại nói rằng: nếu không cho trở về thì chỉ xin theo chúng vào thất, Tỉnh cũng không cho. Một hôm, Hòa thượng ra phố, thấy Viễn đứng một mình trước Dinh, bèn nói rằng: đây là hành lang trước cửa viện, ông đứng ở

đây nhiều giờ, đã trả tiền thuê chưa? Liền sai tính tiền. Viễn không tỏ vẻ khó chịu mà ôm bát vào chợ hóa duyên đủ số tiền về trả cho Hòa thượng. Một hôm, Tỉnh lại ra phố gặp Viễn, ôm bát trở về. Thiền sư Phần Dương Vô Đức, một hôm bảo chúng rằng: ta nằm mơ thấy cha mẹ chết, tìm rượu thịt giấy tiền không tránh khỏi, vì sao thế tục bày ra để cúng tế họ. Xong việc ở Khố Đường, bày linh vị như lễ thế tục, rót rượu, bày thịt đốt giấy tiền xong, sai tập hợp tri sự đầu thủ phân chia các mâm còn lại, những vị tri sự đều từ chối. Vô Đức ngồi một mình trong chiếu ăn uống tự nhiên, một số chúng Tăng nói rằng: Tăng mà uống rượu, ăn thịt, đâu xứng đáng làm pháp sư? Bèn kéo nhau đi hết, chỉ còn lại Từ Minh Đại Ngu, Tuyền Đại Đạo v.v... sáu, bảy người ở lại mà thôi. Hôm sau, Thiền sư Vô Đức thượng đường nói rằng: rất nhiều nhàn thần Dã Quỷ mà chỉ tiêu hết một mâm rượu thịt, hai trăm giấy tiền đủ chôn vùi rồi. Kinh Pháp Hoa chép: nay chúng không cành lá, chỉ có các hạt chắc, và xuống tòa. Hòa thượng Chân Tịnh khi du phương cùng hai vị Tăng đến cốc ẩn, Tiết Đại Đầu hỏi rằng: ba người cùng đi ắt có một người trí, thế nào là một người trí? Hai vị Tăng im lặng, chỉ có Tịnh là đứng thấp vai xuống, liền hét, Tiết dựng quả đấm làm thế xốc tới. Tịnh nói rằng không nhọc chịu đựng. Tiết kéo gậy đuổi theo gặp Thiền sư Thạch Môn Từ Chiếu. Thiền sư Vân Đỉnh Sơn Phu, Phủ soái Thành đô thỉnh đến Nha Nội thăng tòa. Lúc bấy giờ, có Lạc Doanh Tướng bước ra lễ bái, đứng dậy ngoảnh lại nhìn đài Hạ Mã trước phố nói rằng: hớp một cái hết nước Tây Giang thì không hỏi, lại xin Hòa thượng nuốt đài Hạ Mã trước phố kia. Sư dang rộng hai tay ra nói rằng: Xóa sạch tương lai. Lạc Doanh Tướng ngay lời nói có tỉnh ngộ.

Tự Khánh Tạng Chủ là người ở đất Thục, tòng lâm đều biết tiếng, tham học với các đại lão như: Chân Như, Hối Đường, Phổ Giác, đến Lư Phụ, vào đô thành yết kiến Thiền sư Pháp Vân Viên Thông và Đại Sư Tú, cùng đi đến chỗ Pháp Vân. Tú được tham đường, lấy danh của Khánh Tạng Chủ đến Viên Thông. Thông nói: Hãy quảy đãy đi chỗ khác, đợi đơn vị không sẽ cho tham đường. Khánh ở Trí Hải tình cờ bị bệnh nặng. Tú muốn đến thăm, mà Sơn không cho, bèn lén đến chỗ Trí Hải gặp Khánh. Khánh viết thư bạch với Viên Thông rằng: Tú vượt khuôn phép ra vào. Viên Thông được thư, biết được việc ấy nên đến dạ tham mắng lớn rằng: Khánh thật là kẻ tiểu nhân, Trí vì đạo nghĩa nên lén ra khỏi viện để thăm bệnh. Hắn lại lấy đó để tố cáo, đâu phải là việc làm của bậc đoan nhân chánh sĩ. Khánh nghe được bèn im hơi lặng tiếng. Tòng lâm đều nói: Khánh bị Viên Thông mắng một lần thì chết.

Thiền sư Minh Thủy Tốn ở Phủ Châu khi đang làm thị giả ở Pháp Vân. Lúc bấy giờ, Thiền sư Đạo Lâm Lâm vừa đến. Phương Trượng đặc biệt mời khách dùng trà, nên Tốn đích thân đến mời, nhưng đúng lúc Lâm không có trong liêu, có một vị đồng hành với lâm tên là Liên Án nói rằng: ông về đi, đợi hắn về tôi sẽ mời dùm cho. Tốn ra về, Tăng chợt quên việc ấy, sau khi thọ trai xong thì đánh trống để hội trà. Lâm đến. Viên Thông cho lui lại đứng trên chiếc giường hẹp rồi ở trước chúng trách rằng: Sơn Môn đặc biệt là trà để nói lên lễ độ của tòng lâm, vì sao chểnh mảng không đến. Lâm thưa: vừa nghe tiếng trống thì bỗng bên trong ép ngặt, không đi đến trước được. Viên Thông mắng rằng: tiếng trống của ta chẳng phải là Ba Đậu, đánh vào ông liền ra phẩn. Tốn bước đến bạch rằng: là do con quên mời ông ấy, xin để con ra khỏi viện. Lúc bấy giờ, bạn đồng hành bước ra thưa rằng: không dính dáng gì đến thị giả và Tân Đáo, là do con không làm đúng lời hứa, nhận mời giùm thị giả mà lại quên, nên con phải thay hai vị ấy mà ra khỏi viện. Viên Thông rất hài lòng về phong nghĩa của hai vị nên hoàn toàn tha thứ.

Các bậc tôn túc thị hiện diệt độ, toàn thân tắm trong biển lửa, được rất nhiều xá-lợi, nhưng chỉ có xá lợi của Thiền sư Chân Tịnh là lớn như hạt đậu, năm mầu lóng lánh và cứng như kim cương. Tổ Thiền sư ở Cốc Sơn thì Chân Tịnh là cao đệ, thâu rất nhiều xá-lợi dựng đầy bình lưu ly, tùy thân cúng dường. Diệu hỷ đến Cốc Sơn, có lần thử xá-lợi, là đặt lên phiến đá dùng búa đập, thì búa và đá đều lún mà viên xá-lợi không bể. Há chẳng phải là chỗ thực hành bấy lâu nay đã thấy đạo rõ ràng mới siêu vượt đến như vậy hay sao?

Hiền Phùng Đầu, người đất Giang Châu là người phụ giảng trong hội của Hòa thượng Chân Như ở Vị Sơn, kiến địa rõ ràng, cơ phong dĩnh ngộ, có việc làm vượt hơn thầy, nhưng hạnh nghiệp không cẩn thận, cả chúng đều coi thường. Hòa thượng Chân Như nhốt vào am ở sau phương trượng cho Hiền ở riêng một chỗ, chỉ thông một con đường nhỏ qua trước phương trượng, không cho phép huynh đệ qua lại. Hai năm sau, cứ đứng đầu toàn chúng, Tăng lập cầm phất trần nói pháp có chỗ rất hơn người, cả chúng do đó mà thay đổi cách nhìn. Sau này, Hiền đến Hưng Dương Dĩnh Châu mấy năm, hành đạo rất hưng thịnh. Sau khi thị tịch, nhục thân không hoại, Hòa thượng Viên Ngộ ở Vị Sơn tận mắt thấy việc nầy, Diệu Hỷ đến Hưng Dương, còn kịp thấy nhục thân của Hiền.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn, người ở phủ Hưng Nguyên là đệ tử nối pháp của Chân Tịnh, phân ninh Vân Nham Hư Tịch, Quận Mục nhờ Thiền sư Hoàng Long Tử Tâm nêu chỗ biết để bổ khuyết vào chỗ

mình. Tử tâm nói: Chuẩn Sơn Chủ ở được, tôi không biết ông ta chỉ thấy có kệ tụng rửa bát rất hay. Quận Mục nói rằng: có thể nghe được chăng! Tử Tâm nêu rằng: chi hồ giả dã, lỗ mũi của vạp Tăng, đồng bạc hướng xuống. Nếu cũng không hiểu thì hỏi chị Vương ở Đông Thôn. Quận đầu lấy làm lạ, đánh lễ khẩn khoản mời, chuẩn cũng không từ chối. Suốt đời gò bó thân thể để hạn chế, tuy dắt dẫn đồ chúng hoằng pháp nhưng cũng không thay đổi khi ở trong chúng, thức dậy buổi sớm chỉ lấy thìa nhỏ nước ấm rửa mặt lại dùng để rửa chân nữa, sự thọ dụng khác cũng đều giống như vậy. Vừa phóng tham xong, hành giả của Phương Trượng sức người như kẻ đi đường, quét đất, nấu chè đều đích thân làm. Phong độ của người xưa thật là khuôn phép cho con cháu đời sau.

Thiền sư Phật Chiếu Cảo ở Pháp Vân, thường lui về ở viện Cảnh Đức Thiết La-hán, trong điện có mấy cây gỗ La-hán rất quý, ở Kinh đô rất lạnh, Cảo đem gỗ ra đốt để sưởi ấm, gỗ cháy đến sáng, hôm nay tìm trong tro than được vô số xá-lợi, các vị Tọa chủ đều thấy việc đó bèn cho là ngoại đạo, vì Phật chiếu chính là Đan hà, mắt thế tục chẳng thể chứng nghiệm được.

Diên Bình Trần Liễu, ông tên tự là oánh, tự xưng là Cư sĩ Hoa Nghiêm, lập chí thẳng thắn thật thà, có phong cách mạnh mẽ của người xưa, lưu tâm đến nội điển, bàn luận lưu loát, nhưng tham thiền thì chưa có phát minh, nhân duyên về Thiền tông phần nhiều dùng ý để hiểu, ngữ lục của Thiền sư Khốc Ái Nam giải thích gần hết, chỉ có Kim cương và lau người bùn thì chú giải không được, thường bảo mọi người rằng: ở đây có xuất xứ nhưng chưa có người biết. Ngạn nói rằng: người có trí tuệ rộng lớn, trước mặt họ có ba thước ám thật không sai.

Thiền sư Từ Chiếu Thông là đệ tử ngài Thủ Sơn, đều thường ở Thạch Môn thuộc Tương Châu, một hôm, Thái thú đem ý riêng để làm nhục ông ta, kịp trở về, chúng Tăng đón ở bên trái đường. Thủ tọa đến hỏi thăm rằng: vì sao Thái thú hủy nhục Hòa thượng như vậy? Từ chiếu chỉ tay xuống đất nói rằng: đất bằng nổi lên cục xương, theo ngón tay chỉ vọt lên một cục đất, Thái thú nghe nói sai người đến lấy bỏ đi, đất lại vọt ra như cũ. Sau này, cả nhà Thái thú đều chết ở Tương Châu. Lại có một vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật tánh ở sâu trong vách núi? Chiếu đáp: lạ thay hòn đá giống hình con hổ, lửa đốt cây thông có dáng như rồng. Cư sĩ Vô Tận rất thích lời ấy, nhưng cửa đá chép chỉ có một việc không chép hai việc. Việc này đều do Diệu Hỷ đích thân nghe Cư sĩ, Vô Tận kể.

Lý Thương Lão ở Lô Sơn, do tu tạo phạm đến đất đai nên cả nhà

đều bị bệnh phù thủng, tìm thầy chữa trị nhưng không hết, bèn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, tắm gội, trai giới thanh tịnh, thắp hương tụng chú để giải trừ tai họa của sự ngang bướng, chưa đầy bảy ngày thì nằm mộng thấy một ông lão mặc áo trắng cưỡi một con trâu vào nhà ông ta, chợt lún xuống chẳng bao lâu thì không thấy nữa. Hôm sau, mọi người trong nhà lớn nhỏ đều lành bệnh, chí thành đã cảm ứng nhanh như chiếc bóng, tiếng vang, chẳng phải nhờ Phật lực mà được như vậy ư!

Ngung Hoa Nghiêm là đệ tử của Thiền sư Viên Chí Bổn, vì bị té nên có tỉnh ngộ, làm kệ rằng: một lần gặp này muôn lượng vàng ròng cũng đều tan, nón trên đầu bọc dưới eo, gió mát trăng thanh cây gậy chống. Phú Trịnh Công thường đến thăm hỏi. Một hôm, thấy thượng đường ngoái nhìn hai bên chợt khế ngộ, liền gởi bài tụng đến Viên Chiếu. Trong bài tụng chép: Vừa thấy Ngung Sư ngộ nhập sâu, nhân duyên truyền được tâm lão sư, núi sông ngàn dặm lìa là cách, mắt đối linh quang với Diệu Âm. Trịnh Công bãi tướng ở Lạc Trung, nhớ lời Ngung Chỉ dạy, mời trụ ở chiêu-đề, nghe Ngung nhập cảnh đích thân ra đón rước, khi sắp lên xe thì Tư Mã Ôn Công vừa đến hỏi Tướng Công ở đâu? Trịnh Công nói: tiếp Thiền sư chiêu-đề Ngung. Ôn Công nói: Tôi cũng cùng đi. Liên Biêu ra khỏi thành đợi ở Bưu Đình đã lâu, chợt thấy mấy mươi người quảy gánh đi qua, Ôn Công hỏi hành lý của ai, người gánh trả lời là hành lý của Hòa thượng Tiên Chiêu Đề, Ôn Công bèn dắt ngựa theo. Trịnh Công nói: muốn thấy Hoa Nghiêm, vì sao lại về trước? Ôn Công trả lời: Tôi đã thấy ông ta rồi. Diệu Hỷ từng nghe Lý Nghi Trung Thiếu Khanh nói về việc ấy. Thuấn Lão Phu ở Lô Sơn Thế Hiền, quan Thái thú Húc Đô ở Nam Khang vì mối thù riêng với dân Kỳ y. Thiền sư Đại Giác Liễn ở Tịnh Nhân có lần vào trong thất của Thuấn, nghe nói Thuấn hoàn tục bèn sai người đưa về Tịnh Nhân nhường chánh Tẩm cho ông ta ở, còn mình thì ở phòng bên cạnh. Nhân Tông mấy lần triệu Liễn vào cung hỏi đạo, nhưng không hề nói gì về việc của Thuấn. Tình cờ một hôm, Vương gia thỉnh chiếu chỉ đến Tịnh Nhân mời Tăng thọ trai thì thấy Đại Giác đứng hầu bên cạnh Thuấn rất cung kính, liền trở về tâu với vua. Nhân Tông triệu về đối đáp ngay trước điện, thấy Thuấn vua rất vui mừng, nói rằng: Đạo Vận Kỳ Vĩ, thật kẻ sĩ đến chốn núi rừng và viết trên quạt rằng: cho Thuấn làm Tăng như cũ, đặc biệt ra chiếu chỉ cho Thuấn ở lại Thê Hiền, nhưng vẫn ban cho y tím, bát bằng bạc. Lúc Thuấn bỏ Thê Hiền là do thế lực của hai họ Dư và Kiệu. Trước khi đến chùa La-hán, Nhị lực tướng nói rằng: đã chẳng phải là Trưởng lão của viện ta thì không thể đi xa, bỏ kiệu mà về kịp Thuấn quay lại,

sai người trước an ủi Nhị Lực rằng: ông đang lúc này làm được việc phải thì chỉ an tâm không nên nghi sợ, Thuấn vào viện thượng đường, tụng rằng: vô cớ bị oan nhiều khốn khổ, hơn nửa năm trời làm thế tục, hôm nay về lại chùa Tam Hiệp, mừng vui bao nhiêu giận bấy nhiêu.

Thuấn lão phu một hôm nêu: Hòa thượng Diêm Quan gọi thị giả đem chiếc quạt Tê Giác đến. Thị giả thưa rằng: quạt đã rách rồi. Quan nói: quạt đã rách thì đem tê giác đến cho ta. Thị giả không đáp được. Thuấn nói:: Tam Phục lúc bấy giờ rất cần quạt (Tam Phục là thời kì nóng nực) vì thị giả không hiểu việc. Tuy như vậy, Diêm Quan quá rắc rối sao không cắt bỏ cho người. Thị giả lúc ấy nếu nghe Diêm Quan nói quạt đã rách thì trả tê giác lại cho ta, liền nói rằng: đã tung bay ở trên đống đất rồi.

Chân Điểm Hung ở Thuý Nham có lần mắng Thuấn lão Phu nói thiền vô sự, Hòa thượng Thạch Sương Vĩnh sai người chuyển lời đến chân rằng: vũ ở Đỗng Sơn ngộ được nhân duyên cổ kính như thế, há lại nói thiền là vô sự ư? ông mắng ông ta thì tự mất đi một con mắt. Vũ nghe liền làm bài tụng rằng: Vân Cư không biết thiền, rửa chân trên giường ngủ, bí xanh chỉ thẳng mực, bầu uốn cong cong. Hòa thượng Vĩnh cũng làm bài tụng rằng: Thạch Sương không biết thiền, rửa chân trên giường ngủ, chiếc gối lao xuống đất, đập bể chiếc bình thường dùng. Một hôm, Thuấn thượng đường nói rằng: sau khi hoàng hôn buông xuống cởi giày ngủ một giấc, sáng sớm thức dậy, trở lại làm việc trói buộc, đêm đến gió thổi bờ giậu ngã, rộng kêu nô bộc chẻ lạt buộc lên, xuống tòa.

Trong hội của Ngũ Tổ, có một vị Tăng tên là Pháp Thỉ, trong lần nhập thất Tổ hỏi: người không làm bạn với muôn pháp là người nào? Tăng đáp là Pháp Thỉ, thì không đúng. Tổ dùng tay chỉ nói rằng: thường thường Pháp Thỉ thì không đúng làm sao? Thỉ ngay lời nói có tỉnh ngộ. Sau đó, đến thất của Hòa thượng Tuyên Bí Độ ở Đông Lâm, đều được ý chỉ chân thật. Một hôm, Thỉ cầm một nhành hoa nhiễu quanh giường thiền một vòng rồi cắm vào lò hương nói rằng: Hòa thượng hãy nói ý thế nào? Tuyên Bí gọi liên tục, Thỉ rằng: ông thử nói xem. Thỉ nói: con chỉ đem hoa cắm lên lư hương, tự Hòa thượng nghi ngờ thôi chớ đâu có việc gì.

Thiền sư Phật Nhãn khi ở trong hội của Ngũ Tổ, Viên Ngộ nêu: Lâm Tế nói rằng: trong câu thứ nhất nêu lên được, có thể làm thầy với Phật Tổ, câu thứ hai nêu được thì có thể làm thầy trời người câu thứ ba nêu được thì tự cứu không xong. Một hôm. Sư chợt nói với Viên Ngộ rằng: ta nêu ra ba câu xưa nay vẫn như vậy, bèn co ngón tay lại nói

rằng: đây là câu thứ hai, câu thứ ba đã nói rồi, liền đi. Viên Ngộ nêu giống Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: cũng thích Nhãn bèn từ biệt Ngũ Tổ đến tham học với Hòa thượng Quy Tông Chân Tịnh. Sau đó, Tổ bảo Viên Ngộ rằng: phương pháp phất cờ sóng triều dồn dập của Quy Tông, ông từ xa đến đó chưa chắc khế hợp, chưa được mấy ngày thì có thư gởi đến ngăn Viên Ngộ rằng: phương Bắc đến Quy Tông tình cờ lọt lưới. Nghe Thủ tọa Vân Cư Thanh soạn Hối Đường, Chân Tán khen rằng: khi nghe thì giàu sang, sau khi thấy thì nghèo hèn, rất nghi ngờ lão này, đến gặp nhau quả nhiên khế hợp. Trải qua một năm lại trở về núi Tổ chúng thỉnh nói pháp, lại nói thiền tâm tánh. Tổ nói: Viễn lại nói thiền như thế cũng mặc ông ta. Hòa thượng Viên Ngộ có lần tham kiến Thiền sư Bắc Ô Nha Phương ở Kỳ Châu, Hòa thượng Phật Giám có tham học với Thiền sư Tuyên Bí Độ ở Đông Lâm, đều được ý chỉ chiếu sáng chân thật. Sau đó cùng vào thất của Ngũ Tổ, bình sanh được một câu dùng cũng không được, lâu ngày mà không khế ngộ đều nói rằng: Ngũ Tổ gắng gượng đổi họ, nói năng không khiêm tốn, bực dọc như vậy rồi đi. Tổ bảo: ông đến Chiết Trung, khi bị một trận bệnh sốt mới nhớ ta còn. Viên Ngộ đến Kim Sơn bỗng nhiên bị bệnh thương hàn rất khốn khổ dời vào cung thì bệnh nặng, bèn đem thiền đã tham cứu được lúc bình thường ra thử nghiệm thì không có một câu đắc lực, truy tìm đầu mối trong lời của Ngũ Tổ mới tự thệ rằng: khi bệnh của ta thuyên giảm thì liền trở về với Ngũ Tổ. Phật Giám Định Tuệ cũng bệnh thương hàn rất nguy kịch. Viên Ngộ hồi tỉnh đi đến chỗ Định Tuệ, dìu nhau cùng về Hoài Tây, Phật Giám còn cố chấp, lại cho đi trước, Viên Ngộ lập tức về Tổ Sơn. Diễn Hòa thượng vui mừng nói rằng: ông lại đến ư! Ngay trong ngày tham đường, liền vào liêu của thị giả suốt nửa tháng, gặp Trần Đề Hình giải ấn trở về đất Thục, qua Sơn Trung hỏi đạo, nhân một lần nói chuyện Tổ hỏi: Đề Hình thuở thiếu niên có đọc thơ của Tiểu Diễm chưa? Có hai câu rất gần gũi, nhiều lần gọi Tiểu Ngọc vốn vô sự, chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng. Đề Hình đáp dạ dạ. Tổ hỏi: hãy cẩn thận. Viên Ngộ vừa từ bên ngoài về đứng hầu bên cạnh, hỏi rằng: nghe Hòa thượng nêu thơ của Tiểu Diễm, Đề Hình lãnh hội được chăng? Tổ hỏi: ông ta chỉ nhận được tiếng. Viên Ngộ nói: chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng, thì ông ta đã nhận được tiếng rồi vì sao lại không đúng? Tổ nói: Thế nào là ý Tổ Sư từ phươngTây đến? Cây bách trước sân? Viên Ngộ chợt có tỉnh ngộ, vội vàng ra đi, thấy gà bay lên lan can vỗ cánh kêu vang, lại tự nói rằng: đây há chẳng phải là tiếng ư? thế là tụ hương vào thất, thông sở ngộ. Tổ nói: việc lớn của Phật Tổ người có căn khí

kém cỏi chẳng thể làm được, ta mừng cho ông. Tổ lại bảo các bậc kì cựu trong núi rằng: thị giả của ta tham đắc thiền rồi. Hòa thượng Phật Giám từ Chiết Trung trở về Tổ Sơn, chần chừ không chịu an đơn. Viên Ngộ nói rằng: ta và ông xa nhau suốt một tháng, nay đây khi gặp nhau thì thế nào? Giám nói: tôi chỉ nghi ngờ một chút này của ông, bèn tham đường. Một hôm, cùng Viên Ngộ hầu Tổ, nhân lúc dạo núi nêu: Hòa thượng Đông Tự hỏi Ngưỡng Sơn rằng: ông là người xứ nào? Ngưỡng Sơn đáp: người Quảng Nam. Tự nói: ta nghe nói ở Quảng Nam có hạt ngọc sáng trấn biển, có lấy được không? Sơn nói: lấy được rồi. Tự hỏi: hạt châu mầu gì? Ngưỡng đáp: trăng sáng thì hiện ra, trời tối thì ẩn mất. Tự hỏi: sao không trình lên lão Tăng? Ngưỡng Sơn bắt tréo tay gần phía trước nói rằng: Tuệ Tịnh hôm qua đến Vị Sơn đòi lại hạt châu này rồi, chỉ được không lời có thể đáp, không lý có thể trình bày là thế nào? Phật Giám không đáp được. Một hôm, chợt nói với Viên Ngộ rằng: Ngưỡng Sơn gặp duyên của Đông Tự, ta có nói Đông Tự lúc ấy chỉ đòi một hạt ngọc, Ngưỡng Sơn lập tức đổ ra một cái giỏ. Viên Ngộ rất bằng lòng.

Lưu Nghi Ông có lần tham kiến Phật Ấn, rất tự phụ, rất khinh bạc Chân Tịnh. Một hôm, ông ấy từ Vân Cư đến Pháp Đường Quy Tông, gặp Chân Tịnh liền hỏi: Trưởng lão viết tuồng kịch, đảm nhiệm được mấy năm? Tịnh nói: chuyên đợi Lạc Quan đến, ông nói: tôi không vào Bảo Xã này. Tịnh nói: ngặt vì ngay hôm nay đã ở trong hội trường này rồi. Ông dự tính. Tịnh vỗ tay nói rằng: cóc nhái thiền chỉ nhảy được một cái thôi. Ông lại ngồi xuống chỉ chiếc áo cà-sa hỏi: Gọi là gì? Tịnh đáp: Thiền y. Ông hỏi: Thế nào là Thiền? Tịnh bèn phủi dũ nói rằng: phủi dũ không xuống, Ông không đáp được. Tịnh nghĩ một chút bèn nói, mánh khóe của ông như vậy mà muốn sửa lão Tăng ư?

Viện Môn Tuệ An nằm sát đường phía trái ở huyện Phụng Tân tỉnh Hồng Châu, nạp tử qua lại núi hang Lặc-Đàm ở Hoàng Long, Hoàng Bá chẳng thể không đi qua. Tình cờ pháp tịch từ lâu đã không có người, Thái thú gởi thư đến Thiền sư Chân Tịnh ở Bảo Phong, xin mọi người làm chủ. Tri Sự Đầu Thủ và hàng kì túc đều sợ đi đến đó. Lúc bấy giờ Thủ tọa Uyên đến phương Bắc một mình kiên quyết tự lập, tham học với Hối Đường, Chân Tịnh, thật có chỗ khế ngộ, ở lẫn trong chúng làm việc và nghỉ ngơi, mọi người đều không biết. Uyên nghe Tri sự Đầu Thủ từ chối không chịu vâng mệnh liền bạch Chân Tịnh rằng: cho Uyên đi được chăng? Chân Tịnh nói: ông đi được, bèn viết thư đề cử Uyên. Ông được công văn bèn từ tạ ra đi. Lúc bấy giờ, Trạm Đường là Tọa Nguyên hỏi Uyên rằng: ông đi trụ trì như thế nào? Uyên đáp: tôi vô phước nên

phải kết duyên với mọi người, tự quảy hành lý cùng chúng lên đường. Trạm Đường nói: phải là lão huynh mới được, bèn làm bài tụng tiễn đưa Uyên rằng: thầy đến Tân Ngô dẫn dắt chúng sanh, hãy nhận chân lừa trước dang tay Phật, chỉ điểm đúng sai, phân chia tốt xấu, cầm kiếm giết tha làm sư tử hống, ứng cơ chúng sanh mở miệng túi vải, định hướng đông bắc tây nam, chỉ dạy hạt châu quay về với ngọc, đều khiến dứt mê tình thoát khỏi nếp cũ vô minh, a ha ha, thấy ba trong ba, ba lần ba là chín, Tổ Tổ truyền nhau, Phật Phật trao tay, Uyên trụ trì Tuệ An từng ngày giáo hóa, gặp người lỡ đường liền mời vào viện nghỉ ngơi, cho họ tập trung vào để cùng tu tập, như vậy suốt ba mươi năm gió mưa không thay đổi, đổi mới điện Phật, luân tạng La-hán Đường, hễ chỗ nào cần có ở tòng lâm đều tu sửa hoàn toàn. Thiền sư Tử Tâm ở Hoàng Long hỏi thì Uyên đáp rằng: Tân Trưởng Lão, ông thường ưa sử dụng một người không có ý trí, lấn át người khác, đêm nay ở lại đây, muốn cùng ông lý giải các pháp môn lớn nhỏ. Tân sợ bèn bảo thị giả rằng: Lão này là người thật biết việc này, không thể biện luận với ông ta nổi, phải mau đi thôi, thế là không tá túc qua đêm mà lại ra đi. Uyên thị tịch ở Tuệ An, sau khi trà-tỳ, sáu căn không hư hoại ba căn, thu xá-lợi nhiều vô số, mùi hương lạ khắp phòng nhiều tháng vẫn còn thơm. Binh lửa ở Phụng Tân tàn phá chẳng còn một ai, chỉ có các điện thờ ở Tuệ An vẫn nghiễm nhiên tồn tại. Há chẳng phải thành tựu nguyện lực thần vật hộ trì ư? Nay các vị chỉ rủ tay liền có sẵn thọ dụng, nghe phong độ của Uyên mà không hổ thẹn trong lòng hay sao?

Hòa thượng Pháp Vân Cảo trải qua khắp các cổng nhà đến trong hội Viên Thông Cơ Đạo Giả, vào thất nêu lời của Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: người chết sống lại là như thế nào? Tử hỏi lại: không cho đi đêm, chỗ sáng phải đến, ý thế nào? Cảo đáp: ơn lớn khó báo đền, Viên Thông khen ngợi. Sau đó vài ngày bèn nêu: Tăng cầm phất trần, căn cơ chậm lụt, Hồng Đường cười lớn, Cảo có vẻ hổ thẹn. Hôm sau đặc biệt đãi trà đại chúng, đặt trà cụ (đồ pha trà) lên bàn, hổ thẹn không đến chỗ mình, thình lình lật đổ trà cụ, gáo múc nước rơi xuống đất nhảy lên mấy lần, liền ngộ được lời đáp, cơ phong nhanh nhẹn, người không dám sánh. Lại đến chỗ Thiền sư Chân Tịnh, do thấy bài kệ của Tổ sư rằng: tâm đồng cõi hư không, chỉ bằng pháp hư không khi chưng đắc hư không, thì pháp không đúng không sai, hoát nhiên đại ngộ. Sau này khi ra giáo hóa, thượng đường tiểu tham thường bảo mọi người rằng: Hòa thượng Thiệu Thánh vào ngày hai mươi mốt tháng mười một niên hiệu Thiệu Thánh năm thứ ba được thiền. Lại nói: Hòa thượng vào niên

hiệu Hy Ninh, năm thứ ba Trạng Trương trình bày ở phủ Phụng Tường, năm ấy Hoa Sơn bị chiếm mười tám châu, lúc ấy cây cà, cây bầu trong đó được biết. Chiếu Trụ Pháp Vân khai đường nói: Trung Sứ bưng ngự hương đến muốn dâng trình ngữ, lúc bấy giờ, Hồng Giác Phạm ở trong hội sai thị giả thỉnh đến biên tập ngữ lục rằng: hãy nhìn mặt lão Hòa thượng. Giác Phạm biên tập trình lên, đọc xong bảo rằng: nếu muốn thiền thoát khỏi sanh tử, thì phải trở về Hòa thượng, nếu phải dành hoa góp gấm, văn chương tứ lục, nói chuyện tào lao thì phải là tôi và Hồng huynh mới phải. Pháp Vân bình thường khí muốt các phương, vì có sở đắc vượt hơn người mới dám như vậy.

Sư vì Hòa thượng Trạm Đường thị tịch mà thỉnh Giác Phạm kể về hạnh thật ấy, lại được thư giới thiệu của Thiền sư Long An Chiếu, đặc biệt đến Kinh Nam yết kiến cư sĩ Vô Tận cầu chữ khắc tháp. Ban đầu gặp vô tận thì Vô tận đứng hỏi rằng: ông mang giày cỏ như thế chắc là từ xa đến? Đáp rằng: tôi hành khất mấy ngàn dặm đến yết kiến tướng công. Lại hỏi bao nhiêu tuổi. Đáp: hai mươi bốn tuổi. Lại hỏi: con trâu được bao nhiêu tuổi. Đáp: hai tuổi. Lại hỏi: ở chỗ nào học được hư đầu này? Đáp: hôm nay đích thân yết kiến tướng công. Vô Tận cười nói rằng: hãy ngồi uống trà đi, vừa ngồi lại hỏi từ xa đến có việc gì? Bèn đứng dậy đi tới trước nói: "Hòa thượng Lặc-đàm dạy rằng vắng lặng trà-tỳ, mắt, răng và xâu chuỗi không hư hoại, được xá-lợi vô số. Các bậc kỳ túc trong núi đều muốn được Tướng Công, một nhà văn lỗi lạc làm bài minh cho tháp khích lệ kẻ hậu học, nên phải từ xa đến mạo phạm với người. Vô Tận nói rằng: bị tội ở chỗ này, vì tôi không hề làm văn tự cho ai cả, nay có một câu muốn hỏi ông, nếu nói được thì làm cho bài minh tháp ngay, nếu không được thì cho năm quan tiền, bó chân lại về Đâu-suất tham thiền. Bèn nói: xin Tướng công cứ hỏi. Vô Tận hỏi: nghe nói đôi mắt của Chuẩn Lão chẳng hoại phải không? Đáp: phải. Vô Tận nói: Ta không hỏi đôi mắt này. Sư nói: vậy chớ Tướng Công hỏi đôi mắt nào? Vô Tận nói: Ta hỏi đôi mắt kim cương kìa. Đáp: nếu là đôi mắt kim cương thì ở trên ngòi bút của Tướng Công ấy. Vô Tận nói: như vậy thì lão phu vì ông ta mà toả ra một chút ánh sáng để chiếu trời soi đất. Sư bèn đến trước bậc thềm nói rằng: Tiên sư nhiều may mắn, tạ ơn Tướng Công làm bài minh tháp. Vô Tận vâng dạ rồi cười. Bài minh ấy đại khái là: không nghe sách chép về xá-lợi của khổng Lão, Phật Thế Tôn diệt độ, đệ tử thâu xá-lợi xây tháp cúng dường, Triệu Châu Tùng Thẩm, xá-lợi nhiều đến muôn hạt. Đời cận đại, có long khánh nhàn, Bách Tượng Trúc, hơi khói bay đến đâu đều thành xá-lợi ở đó.

Nói chung người xuất gia vốn vì sanh tử việc lớn. Nếu sanh tử đến mà không biết ở nơi nào,thì không bằng lão hán biết viết trong thôn ba nhà, lúc sắp qua đời dặn dò tất cả rõ ràng, sắc thân bốn đại do các duyên giả hợp, từ xưa đến nay xá-lợi đâu có thể tánh. Nếu phạm hạnh tinh khiết, bạch nghiệp vững chắc, linh minh rộng sáng, biết tin tức không hoảng không sợ, y báo và chánh báo mảy may cũng không sai. Thế gian khổ tâm trong việc của chính mình, trong mười hai thời không hề nhắc đến dòng chảy vô cùng nhỏ nhiệm, sanh đại ngã mạn. Đây là quỷ làm chủ nghiệp đến mượn nhà, như vậy mà muốn xá-lợi, xâu chuỗi và các căn không hư hoại, điều đó có thể được ư! Hòa thượng Phước nghiêm Chí, người ở Đông Xuyên, lúc đầu du phương, gặp được Hòa thượng Chân Như mà phát minh chánh kiến, làm tri khách ở Quy Sơn, vì nói năng sai sót nên xuống làm người làm vườn để chuộc tội của mình. Chân Như nói rằng: ông phước mỏng, làm vườn với chúng mới hợp. Được hai năm bèn tìm người thay thế để từ biệt Hòa thượng Chân Như, muốn đến tham học với Ngũ Tổ Chân Tịnh, Chân Như nói rằng: Di phạm của bậc Tiên Thánh khắp nơi, ông đi chớ chậm trễ, đến thất của Đỗng Sơn có chỗ khế hợp, Chân Tịnh cử làm người lãnh chúng lập Tăng. Thời gian lâu sau đến hội của Hòa thượng Tứ Tổ Tuyên; thường đến yết kiến Ngũ Tổ. Tổ xem xét quả nhiên có chỗ hơn người. Ngũ Tổ nói với Tứ tổ rằng: Chí Thủ Hòa là bậc đạt sĩ của tòng lâm, sao không cử hắn thủ chúng. Tứ Tổ nghe theo lời của Ngũ Tổ, Ngũ Tổ cũng thượng đường khen ngợi tri kiến của Chí. Có nguyên soái Lý Tu Soạn ở trường sa gởi thư đến Tứ Tổ để tiến cử, chưa bao lâu thì Phước Nghiêm trống vắng không người trông nôm, Bình Phổ Dung lại tiến cử người soái nói: phải ứng phó trước với Tứ Tổ, nhưng tìm sách chưa được nên không biết tên. Do một lần ngồi đối diện với khách thì có một con chuột kéo từ trên giá xuống một quyển sách để trước mặt, mở ra xem thì đó chính là quyển sách Tứ Tổ Cử làm Thủ Tọa. Soái đặt biệt kính trọng bèn khẩn khoản mời.

Hòa thượng Lặc Đàm Thâm, người đất Đông Hà là đệ tử của Hòa thượng Chân Tịnh. Lúc bấy giờ, có Thị giả Ngộ tình cờ ở trong liêu tri khách bị một thanh củi cháy rớt xuống đầu bỗng nhiên có tỉnh ngộ, đi thẳng lên phương tượng trình bày sở ngộ, Hòa thượng Thâm hét một tiếng nói rằng: Tự ông mất tâm. Ngộ bèn kéo dây đến Đông Ti Diên Thọ Đường để tự thắt cổ chết. Đêm đến thường ẩn hiện ở ba chỗ như tạng viện, liêu tri khách và Đông Ti, đổi giày độ bình, cả chúng đều khổ. Lúc bấy giờ, Trạm Đường đi Triết Giang trở về làm Thủ tọa, nghe việc ấy nên giữa đêm đến Diên Thọ Đường Đông Ti Trừu Thoát, đèn

tường sáng leo lét bỗng nhiên chợt tắt, bèn cởi áo; ngộ liền sách bình nước đến. Trạm Đường nói rằng: chưa cần hãy đợi ta cởi áo ra, cởi áo xong liền nhận lấy bình nước. Lúc ấy, Ngộ tự thắt cổ giữa Trừu Thoát, giây lát sau lai đưa thẻ đến, bước ra kêu rằng: Đổi bình đi, Ngộ vừa đổi thì năm chắc và vuốt tay hắn, hoặc như mềm, hoặc như cứng, liền hỏi rằng: ông là thị giả Ngộ phải không? Ông chính là người lúc ở liêu tri khách bị que lửa rớt vào đầu liền có chỗ tỉnh ngộ phải chăng? Thâm Thiền học đạo chỉ muốn biết chỗ cần tìm của bổn mạng nguyên thần, ông ở Tạng điện đổi giày dép của Đoan Thủ tọa, há chẳng phải lúc ấy ông được ngộ ư? Lại ơ liêu Tri khách đổi gối, há chăng phải lúc ấy ông đã ngộ ư? Từng đêm ở đây xách bình rót nước cho người uống, há chẳng phải lúc ấy đã được ngộ ư? Vì không biết chỗ rơi, cứ ở đây não loạn đại chúng chăng? Ngày mai ta bảo đại chúng xem kinh tạng giúp ông, gom tiền bày cháo truy điệu ông. Ông nên đặc biệt cầu ra khỏi, không được dần dà ở đây, nói xong bèn đẩy một cái, như ngói vụn tháp ngã, có tiếng nhạc theo đó mà biệt tích, một cánh tay của Trạm Đường chợt lạnh như băng suốt nửa tháng mới bình phục. Vì phi nhân phụ âm mà đến, hơi lạnh xâm nhập vào người mới đến đỗi như vậy.

Hứa Tri Khả, người ở đất Trì Lăng, từng được hương tiến, ứng thí không đậu mà trở về, chu Thứ Ngô Giang Bình vọng, nằm mơ thấy người mặc đồ trắng bảo rằng: ông không có âm đức cho nên thi không đậu. Tri Khả nói: nhà tôi nghèo không có của cải để lại cho người. Người mặc đồ trắng nói: Sao ông không học ngành y, ta sẽ giúp ông trí tuệ. Tri Khả chợt thức dậy, trở về thực hành theo lời dạy của người mặc áo trắng, quả nhiên được sự mầu nhiệm, hễ có người bệnh đến thì bất luận sang hèn đều chẩn bệnh cho thuốc, không chịu gặp họ nữa, hễ người bệnh đến trị thì đều khỏi hẳn. Sau đó, cử Hựu Trung Hương Bình đến Luân Quan Chu Bình Vọng; nằm mơ thấy lại người áo trắng trước kia tặng cho một bài thơ rằng: công thầy thuốc rất lớn, Trần lâu cách trở, điện thượng trưng bày, gọi sáu là năm. Tri Khả suy nghĩ không ngộ được ý ấy. Sau này thi đỗ đạt rạng danh, đứng vào phẩm thứ sáu, vì trên danh điện thử không có bổng lộc nên thăng lên phẩm thứ năm chính là ở giữa Trần Lâu, mới hiểu được lời sấm trước kia.

Thiền sư Phật Quang vô ngại, từ Vĩnh An thuộc Tô Châu, Phó Chiếu, trụ tại Thiền Viện Tuệ Lâm ở chùa Đại Tướng Quốc, thường ở dưới rèm của Hoàng Hậu Tuệ cung đăng đối xong thì nương hư không mà về. Từ ấy do Thái Quan đã tiến cử, nên bày trai phạn cúng dường, lại dùng địa gấm làm pháp y, tự đính thiền bài ban cho Thiền sư để biểu

lộ lòng chân thành phụng pháp. Tháng một âm lịch, ban cho bức màn gấm mầu hồng, cho đến các loại đồ đựng phục suất. Quang bèn cúng dường pháp y do vua ban lại cho Thiền sư Pháp Vân Phật Chiếu, Pháp vân lại gởi cúng dường cho Hòa thượng Bảo Phong Trạm Đường, Trạm Đường thị tịch, giữ lại trấn sơn môn, đến nay vẫn còn. Thiền sư Chiếu Giác từ Lặc Đàm dời về Hổ Khê, Vương Tử Thuần Quán Văn thỉnh đến khai đường, sau khi khai đường, trăm phế đều nêu, thăng đường tiểu tham, vào thất không uổng phí thời gian. Có lần Thiền sư nói rằng: Các lão đồng môn như Hối Đường Chân Tịnh chỉ tham được thiền của Tiên sư nhưng không được đạo của Tiên sư. Sư nói: Vì Chiếu Giác lấy thường ngày vô sự không lập tri kiến hiểu biết làm đạo, cũng không cầu diệu ngộ, lại đem pháp môn chân thật đốn ngộ thấy tánh của Chư Phật, Chư Tổ, Đức Sơn, Lâm Tế, Tào Động, vân môn để sáng lập. Trong kinh Lăng-nghiêm chép: núi, sông, đất đai đều là vật hiện ra trong chân tâm diệu minh, lời nói trong ngực cũng là kiến lập, lấy sự nói huyền nói diệu của người xưa làm thiền, lừa dối bậc Tiên Thánh, làm mù điếc dòng dõi đời sau, trong mắt không có gân, dưới da không có máu chảy, theo thường lệ điên đảo, điềm nhiên không hay biết, thật đáng thương xót. Trong kinh Viên Giác chép: chúng sanh đời mạt pháp mong muốn thành đạo mà không cầu ngộ thì chỉ càng học rộng, thêm lớn ngã kiến. Lại nói: chúng sanh đời mạt pháp tìm bạn lành nhưng gặp bạn tà kiến nên chưa được chánh ngộ, cho nên gọi là chủng tánh của ngoại đạo, là sai lầm của tà sư, chẳng phải là lỗi của chúng sanh, há là lời sáo rỗng ư. Cho nên, Hòa thượng Chân Tịnh tiểu tham nói rằng: Ngày nay có một loại người chấp tâm bình thường là đạo, cho là khuôn phép cao, trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, Tăng là Tăng, Tục là Tục, đủ trọn ba mươi ngày, thiếu chỉ hai mươi chín ngày, đều là nương theo cỏ cây, thấm thoát một bề mơ hồ, nếu chợt hỏi người khác rằng tay của ta sao giống tay Phật, liền nói là tay Hòa thượng, chân ta sao giống chân lừa, liền nói là chân của Hòa Thương. Ai có được duyên sanh này đó là duyên sanh của Thượng tọa; liền nói tôi là nhân sự ở châu nào đó là nói gì ư? Lại chớ hiểu lầm, hễ trăm việc làm thì chỉ cần một con đường bình thường cho là vững vàng, định đem đi thì phải đem đi, lại không dám dời riêng một bước, sợ rơi vào hầm hố, lâu ngày giống như cây gậy cho người mù đi trên đường, một bước ngắn cũng vất bỏ không được, mà phải nắm chắc nương vào để đi. Hòa thượng Hối Đường bảo người học rằng: ông đi Lô Sơn ngồi trong vỏ vô sự, mà nay con cháu như tro tàn, thật là đáng khen.

Hòa thượng Phật Chiếu Cảo, lúc đầu ở Quy Tông, chuyên ròng hành đạo không hề lười mỏi. Đêm khuya tu kính xong thì ngồi trong bếp lò ở Tăng Đường, chợt thấy hai vị Tăng bước vào, một người mày rậm tóc bạc, một người còn thiếu niên, đều có dáng dấp cao lớn xinh đẹp. Cảo tự mừng thầm nghĩ rằng: Dưới tòa của ta đã có Tăng như thế, trong khoảnh khắc hai người kia bước vào, một người mày rậm tóc bạc, một người còn thiếu niên, đều có dáng dấp xinh đẹp. Cảo tự mừng thầm nghĩ rằng: Dưới tòa của ta có Tăng như thế, trong khoảnh kắc hai người kia bước ra khỏi Tăng đường, Cảo liền bước theo sau, thấy họ vào trong điện Phật, Cảo cũng theo vào, bóng đèn sáng lấp lánh, trong lò còn có lửa, Cảo thắp hương lễ Phật, hai vị Tăng lại bước ra, Cảo cũng theo sau, đến trước điện Phật, thình lình biến mất. Cảo tự nghĩ: Bỏ quên hộp nhang trong điện, khi quay lại lấy thì thấy cửa chánh điện bị khoá chặt, bèn gọi thị giả trực chánh điện là Thủ Thuấn ra mở cửa, Thuấn lấy chìa khoá mở cửa thì thấy khói hương trong lư chưa tan còn hợp nhang thì ở trên thềm báu. Tự không nói cho ai biết sự việc ấy, Diệu Hỷ đích thân nghe Phật Chiếu kể lại. Lúc ấy, Thủ Thuấn ở bên cạnh, còn chỉ ra để làm chứng.

Đại Thừa Tướng Lữ Công Tông Chánh, người ở Lạc Dương, thuở nhỏ sống rất vất vả, đại tuyết suốt tháng, các nhà bảo trợ ít có người chu cấp, làm thơ sơ lược về việc ấy rằng: Mười lần yết kiến nhà giàu có quyền quý thì chín lần không mở cửa, khắp mình gió tuyết phải quay về, vào nhà mệt mỏi thấy mặt vợ con, bỏ hết tro một đêm trên lò lạnh. Thật đáng nhớ! Giữa đường tình cờ gặp một vị Tăng, thương xót cho hoàn cảnh cùng quẩn bèn đưa về chùa Diên Quy bố thí thức ăn và áo mặc, cho một xâu tiền rồi đưa về nhà, vừa qua được một tháng thì hết sạch, lại đến yết kiến vị Tăng. Vị Tăng nói: Đây chẳng phải là kế lâu dài, ông nên dời nhà về hành lang trong viện, khi ăn thì theo chúng cấp cho cơm cháo, ngõ hầu có thể được lâu dài. Lữ nghe theo lời dạy, đã không bị ăn mặc làm cho khốn khổ mà còn được luyện chí học hành. Năm ấy ứng cử được hương tiến, vị Tăng mua ngựa thuê đầy tớ, sửa soạn y phục đưa vào kinh đô, được chọn trong Tỉnh Vi. Điện thử xướng tên là Đại Khôi. Lúc đầu làm chức Thông Phán ở Tây Kinh thì vẫn gặp Tăng như bình thường, nhưng trải qua mười năm bèn chấp chính, hễ gặp buổi tế lễ ở ngoài thành, bổng lộc được ban cho đều gởi đến cúng lễ. Một hôm Thái Tông, hỏi rằng: khanh nhiều lần tế lễ, bổng lộc không cầu gì ư? Lữ đáp: Thần có ân riêng chưa báo đáp. Vua gạn hỏi thì Lữ thật lòng kể lại đầu đuôi câu chuyện, vua khen rằng: “Trong Tăng có

người như vậy", liền cho ghi tên tấu văn và ban cho hiệu Tư Bào Gia Sư để nói lên sự khác lạ. Lữ tính ra đã gom góp bổng lộc được mấy muôn quan tiền, liền dâng sớ tâu vua đem số tiền ấy sửa sang lại chùa Doanh và cúng dường Tăng. Chùa ấy vốn là Thiết Mã Doanh là nơi sinh của hai bậc Thánh Thái Tổ và Thái Tông, triều Thái Tổ đã xây chùa nhưng quên tên, vị Tăng ấy chính là chủ chùa. Thái Tông đặc biệt cho tiền để sửa sang lại cửa tam quan và ban cho tấm biển ngự thư để độ Tăng. Lữ Công hằng ngày mỗi buổi sáng thức dậy thì lễ Phật nguyện rằng: Người không tin Tam Bảo xin đừng sanh vào nhà con, nguyện cho con cháu đời đời ăn lộc triều đình, ngoại hộ Phật pháp. Như Tử Di Giản Thân Quốc Công mỗi ngày mồng một lễ gia miếu xong thì thắp hương phát rộng một phong thư của Thiền sư Tuệ Liễn lại càng thêm kính trọng. Thân Công, Tử Công cũng phong Thân Quốc Công, ngày mồng một phát thư của Thiền sư Viên chiếu, Hữu Thừa Tử Dung Trung. Ngày mồng một phát thư của Thiền sư Phật chiếu Cảo. Gia thế của họ hết mực kính tin đã có từ xưa đến nay, nên chép ra để nhắc nhở đời sau.

Hai bậc Thượng túc của Thiền sư Bảo Ninh Dung là Xử Thanh và Xử Ngưng cùng tham học với Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan. Ngưng ở trong liêu thị giả rất lâu. Đoan có chứng bệnh đầy hơi, Ngưng thường hầm rau cải để chuẩn bị nhu cầu khi cần. Đoan là Phó Đại Sĩ giảng kinh nhân duyên, tụng rằng:

Đại Sĩ không hề biết giảng kinh,
Chí Công phương tiện lại khớp nhau
Một huy trên án đều không lấy
Chỉ bị vua Lương trọn mắt hờn.

Ngưng nói: Nộ là gì? Câu này chính là vì Ngưng nói Thiền Lão Bà. Ngưng cho rằng đích thân nghe, cho nên nói ở phía dưới bài tụng. Sau này ở núi Thiên Trụ thuộc Thư Châu, Thanh trụ ở Thái Bình thuộc Long Châu, có tài biện luận, Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn kính phục. Thanh nói với Ngưng rằng: Thiền của Đệ chính là hấp rau cải cho lão Hòa thượng đổi được.

Vào niên hiệu Chánh Hòa có Hùng Tú Tài, là người ở đất Bà Dương, du ngoạn đến Tây Sơn thuộc Hồng Châu qua Thuý Nham, Trưởng Lão Tư Văn nối Pháp Thiền sư Phật ấn Nguyên, cũng là người ở đất Bà Dương, sai hai lực sĩ khiêng kiệu đến Tịnh Tướng, trải qua hốc rừng rậm rạp, thình lình gặp một vị Tăng với dáng vẻ Thần Thanh mày rậm tóc bạc, kết lá làm y phục, ngồi trên tảng đá, y như bức họa của Phật Đồ Trừng. Hùng tự nghĩ rằng: thơi nay đâu có bậc Tăng này,

mình dã từng nghe Lượng Tọa chủ ẩn tu ở Tây Sơn, chắc có lẽ vị Tăng này vẫn còn, liền bước xuống kiệu khép nép tiến đến hỏi thăm rằng: Có phải là Lượng Tọa chủ hay chăng? vị Tăng ấy đưa tay chỉ về hướng Đông. Hùng và hai lực sĩ nhìn theo, đến lúc quay lại thì vị Tăng ấy đã biến mất. Lúc ấy cơn mưa nhỏ vừa tạnh, Hùng tự lên tảng đá nhìn xem thì chỗ ngồi còn khô ráo, chần chừ nhìn khắp bốn phía than rằng: Túc duyên của ta không sâu dày, dù gặp Tăng cũng như không gặp. Hòa thượng Khai Tiên Tiêm làm bài minh trên giường thiền cho Thiền sư Quy Tông Nam rằng: Hạt ngọc sáng được sinh ra từ nước bọt của con trai, con thỏ mang thai, nhờ quán giường thiền này mà chứng đạo. Nam Thứ làm bài minh cho Quy Tông rằng: Buông xuống liền vững vàng. Khai Tiên rất hài lòng. Thiền sư Thản ở Hưng Giáo, ở Tuyên Châu. Lúc bấy giờ, con nhà họ Ngưu ở Ôn Châu làm nghề thợ bạc, một hôm, nhân lúc chà rửa bình bạc chợt có tỉnh ngộ, bèn xuất gia thọ giới cụ túc, du phương học đạo và làm đệ tử nối pháp ngài Lang Nhị ở Quảng Chiếu. Thiền sư Hoài ở Hưng Giáo, Thản là Đệ nhất toà, đến Hoài thọ biệt thỉnh, muốn cử Thản tiếp nối trụ trì. Lúc bấy giờ Điêu Cảnh Thuần trông coi uyển lăng, Sợ Diêu liên quan đến việc bàn bạc bên ngoài bèn ở trước Bồ-tát Quán Âm nguyện rằng: Nếu Thủ tọa Thản được mắt đạo sáng suốt, kham làm trụ trì thì xin hiện điềm mộng ở Điêu Học Sĩ. Đêm ấy, Điêu nằm mơ thấy một con trâu ngồi trên tháp thờ Hưng Giáo. Hoài đếnlúc gần sáng từ biệt Tuyên Châu. Điêu kể lại giấc mơ thì Hoài cười lớn, Điêu liền hỏi lý do, Hoài đáp: Thản Thủ tọa là họ Ngưu lại tuổi con trâu. Điêu đến tòa thỉnh Thản. Thản thọ thỉnh và thăng tòa. Lúc bấy giờ, có Tỉnh Tông bước ra hỏi rằng: Lúc Chư Phật chưa ra đời thì lỗ mũi của mọi người ở phương trời xa xăm, khi Chư Phật ra đời vì sao bặt không tin tức? Thản đáp: Gió lặng yên trước đỉnh Kê Túc. Tông nói: không cần nói nữa. Thản nói: Tuyết phủ đầy Trường An. Tông hỏi: “Ai là người biết ý nầy?” Khiến cho ta nhớ Nam Tuyền?”, nói xong rủ tay áo trở về chúng, không còn lễ bái. Thản nói: Mới khởi lên dậy hôm nay mất lợi ích liền trở về phương trượng, Thản sai người đến mời Tông vào bảo rằng: vừa đến thì nhầm lẫn chỉ đáp một chuyển ngữ, trước chúng trời người sao không lễ bái mà khoả lấp lui ra? Tông nói: con cái của bậc đại trượng phu có vàng ròng, sao chịu lễ bái trưởng lão không có mắt. Thản nói: Ta chỉ có lời tồn tại. Tông bèn đáp ứng lời nói trước, đến chỗ không cần nói nữa thì Thản bảo rằng: Ta có ba mươi gậy gửi ông đánh Tuyết Đậu. Tông lúc ấy mới lễ bái Hòa thượng Viên Ngộ ban đầu ở Quy sơn, một hôm, Hòa thượng Chân Như hỏi rằng: Thế nào?

Ngộ đáp: khởi diệt không dừng. Như nói: Có thể biết là bạc địa phàm phu, lão Tăng trong khoảng ba mươi năm ở trong đó chỉ được tương tự này. Kế đến yết kiến Hối Đường, Đường bảo: Ta ở trong viện hai mươi năm không biết, đến nay mới biết, mũi nhọn dưới chân cũng dẫm ra Phật này. Sau khi ngộ trụ chùa Chiêu Giác, có một Trưởng lão hỏi: Lưu Thiết Ma đến Quý Sơn hỏi đáp và Tuyết Đậu ngự phố làm bài tụng, chẳng hay ý ấy như thế nào? Ngộ đáp: Lão Tăng lại nói, thâm bốn mươi năm, cũng không đến chỗ của Tuyết Đậu. Trưởng Lão khen rằng: Hòa thượng Chiêu Giác còn nói như vậy huống chi người khác ư! Tiền Dực Lang Trung thưa hỏi Chân Tịnh, nói chuyện rất lâu nên muốn đi nhà xí, Tịnh sai thị giả dẫn ông ta đi về phía Tây, Tiền vội nói rằng: Đã là Đông Ty vì sao lại đi về phía Tây? Tịnh nói rằng: Rất nhiều người đi về hướng Đông. Sư nói rằng: liền là câu của Triệu châu hỏi Đầu Tử: không được đi đêm sắp sáng phải đến, cũng không bằng lời tốt này. Các vị lão túc ở núi Nam Khang gặp nhau, ngài Phật Ấn đến sau thì Chân Tịnh hỏi rằng: vì sao Vân Cư đến chậm vậy? Ấn đáp: vì bị mắc kẹt chiếc giày cỏ trong bụng của Quy Tông, cho nên đến trễ. Tịnh nói rằng: Lại bị Quy Tông nuốt rồi. Ấn nói: Ngặt vì nhả không ra. Tịnh nói: nhả không ra thì đi ỉa. Hòa thượng chân Tịnh có lúc vội vàng gọi thị giả đưa lão Hòa thượng đến, Thị giả đưa Nam Thiền sư Chân triển khai. Chân Tịnh đưa tay xoa trán nói rằng: chẳng phải lão Hòa thượng này, đâu thể như vậy, liền không nhận, mỗi việc đều như vậy. Hòa thượng Tiềm Am Nguyên mỗi lần thấy Nam Thiền sư thì rơi lệ. Mỗi khi Sư được phẩm vật mới thì quyết cúng dường Phật và Viên Ngộ trước, sau đó mới dám dùng, bảo mọi người rằng: Nếu không có Phật và lão Hòa thượng thì ta đâu được như vầy. Đô uý Lý Hòa Văn thỉnh Hòa thượng Lang Da Giác chú thích bài minh để tạo niềm tin cho mọi người. Lang Linh liền viết một câu lớn, phía dưới viết một câu nhỏ. Văn Hòa vừa nhìn thấy thì hết sức thán phục. Thuấn Lão Phu, một hôm hỏi Tú Viên Thông rằng: Nghe nói ông yết kiến Hòa thượng Hoài phải chăng? Tú đáp: Phải. Thuấn hỏi: có câu gì? Tú nói: không hay, có riêng câu nói gì nữa không? Tú nói: một hôm, có một vị Trưởng lão đến tham vấn. Hoài đưa phất trần lên hỏi rằng: Hai tấm da lỗ tai, răng hoàn toàn có xương, Thuấn khen rằng: Thật là bậc thiện tri thức, từ đó kính phục tận đáy lòng.

Thiền sư Hoàng Bá Tuyền ở Quan Châu ban đầu tu tập luận Bách Pháp, giảng dạy rất nổi tiếng. Lại y theo Nam Tuân yết kiến Hòa thượng chân Tịnh ở Động Sơn có sự ngộ đạo, làm bài tụng rằng: một chuỳ bể thấu tạng vô tận, tất cả của quý ta đều có, cơ nhanh nhẹn chẳng ai bằng,

Chân Tịnh thường khen rằng: Tiếc rằng Tiên sư không được thấy, sau đó thượng đường nói pháp, không rời khỏi tòa đã thị hiện tịch diệt. Lời của chân Tịnh càng hiệu nghiệm.

Lúc Tam Phật ở chỗ Ngũ Tổ, thường ở trong một cái đình, tối mới trở về phương trượng, thì đèn đã tắt, ngũ Tổ bèn ở trong bóng tối nói rằng: mỗi vị hãy hạ chuyển ngữ. Phật Giám đáp rằng: chim phung nhiều màu nhảy múa ráng mây hồng. Phật Nhãn nói: Rắn sắt vắt ngang đường. Phật Quả nói: Người diệt tông ta mới siêng năng như vậy. Thảo Đường đứng hầu Hối Đường, Hối Đường nêu thoại đầu gió thổi lá phướn hỏi Thảo Đường. Đường nói: ông thấy mèo bắt chuột ở thế gian chưa, hai mắt trừng trừng không chớp, bốn chân ngồi xổm trên đất bất động. Sáu căn thuận chiều từ đầu đến cuối, sau đó chụp chẳng thể không trúng, thật có thể tâm chẳng khác duyên, ý dứt bặt vọng tưởng, sáu căn vắng lặng, ngồi ngay ngắn, lặng lẽ suy xét, muôn không sai một. Thanh Tố Thủ Tọa, người ở Phúc Kiến, nương học với Tôn Sư Từ Minh ba mươi năm, tám mươi năm cư trú ở Lộc uyển thuộc Hồ Tương, chưa một lần giao hảo với người nên không ai biết mặt, tình cờ theo Duyệt Thủ tọa đến nhà hàng xóm. Nhân lúc Duyệt ăn trái vải thì Tố đi qua cửa. Duyệt kêu lại nói rằng: Hương quả của lão già này có thể cùng ăn. Tố nói: Sau khi Tiên sư mất, không được ăn lâu như vậy. Duyệt hỏi: Tiên sư của ông là ai? Tố đáp: Là Từ Trinh. Duyệt sanh tâm nghi sợ, bèn biếu cho những trái cây dư, chút gì gần gũi ông ta. Sau đó, Tố hỏi rằng: ông đã yết kiến người nào? Duyệt đáp: Tôi đã yết kiến Hòa thượng Động Sơn Văn. Lại hỏi: Văn yết kiến ai? Duyệt đáp: Hòa thượng Nam. Tố nói: Nam Biển Đầu yết kiến Tiên sư chẳng bao lâu, sau này đạo pháp chấn hưng như vậy. Duyệt càng đặc biệt kính trọng. Một hôm, Duyệt thắp hương đến làm lễ Tố, Tố tránh đi và nói rằng: Ta vì phước mỏng nên Tiên sư dạy không được nhận người lễ bái, như vậy trải qua hơn một tháng, thương cho sự chí thành của Duyệt nên Tố bảo Duyệt rằng: Hiểu biết bình thường của ông như thế nào thử nói ta nghe xem. Duyệt nói đầy đủ tất cả chỗ thấy biết. Tố nói rằng: có thể nhập vào Phật, không nên nhập vào ma. lại nói rằng: Một câu cùng mới được vững chắc, nửa năm như vậy Tố mới ấn khả, nhưng răn dè Duyệt rằng: Văn chỉ bày cho ông đều là chánh tri kiến, ta tuy điểm phá cho ông giúp ông thọ dụng tư tại, sợ ông lìa thầy quá sớm, không thể tường tận đạo ấy, ngày sau tuyệt đối chớ kế thừa ta. Sau này khi ra đời giáo hóa Duyệt đã nối pháp Chân Tịnh, chính là Đâu-suất Duyệt.

Hòa thượng Vân Cư Ngộ khi ở Long Môn, có một vị Tăng bị rắn

cắn tổn thương. Phật Nhãn hỏi rằng: Đã là long môn vì sao bị rắn cắn? Ngộ liền đáp rằng: Quả nhiên hiện tướng Đại Nhân, sau đó truyền lời này đến Chiêu Giác Viên Ngộ rằng: Long Môn có vị Tăng này thì đạo pháp ở Đông Môn chưa vắng lặng.

Thảo Đường và sự tình cờ gặp nhau ở Lâm Xuyên, Hàn Tử Thương mời Sư đến Tư Đệ, hỏi rằng: Thanh công như thế nào? Sư đáp: Xưa nghe ông ấy nêu Bàng Cư sĩ hỏi Mã Đại sư về nhân duyên không làm bạn với muôn pháp? Thanh đáp: Cá Rồng Tôm Cua hướng về chỗ nào, nếu như vậy cũng phóng lãng được tên ấy. Tử Thương nói lời này với Thảo Đường. Thảo Đường nói rằng: ông về nói với ông ấy rằng: ví như một người đi thuyền một người đi bộ, hai người đều đến. Sư nghe lời này bèn nói rằng: Thảo Đường được.

Tu-bồ-đề là người giải không bậc nhất, khi sanh ra Ngài trong nhà đều trống rỗng. Đức Thế tôn vừa lên toà thì Tu-bồ-đề bước ra hỏi rằng: ít có Bạch Đức Thế tôn, hãy nói thấy được đạo lý gì mà nói như thế.

Bồ-tát Thiên Thân soạn vô lượng bài kệ, chỉ khen hai chữ “Ít có”. Thiền sư Viên Ngộ nói rằng: Một câu là một cái cọc sắt nên Lục Tổ nghe “nên sanh tâm ấy không chỗ trụ” liền ngộ. Viên Ngộ, Phật Nhãn, Phật Giám cùng ở chỗ Ngũ Tổ, một hôm bảo nhau rằng: Lão Hòa thượng chỉ là mảnh đất khô, thường nói tâm nói tánh không được, thưa hỏi Phật thân vô vi mà không rơi vào các số. Tổ nói: vì như hạt ngọc ma-ni thanh tịnh lấp lánh năm mầu, năm mầu là số, ma-ni là thân Phật. Viên Ngộ nói với hai lão kia rằng: Y đã hội thuyết đoạn lớn, chúng ta khi nói hao phí biết bao công phu, y chỉ trong một hai câu liền hiểu rõ ràng, chính là lão cọp ấy. Tổ nghe lời ấy bèn nói rằng: nếu nói tâm nói tánh chính là ác khẩu. Lại nói: Mèo có công hút máu, Hổ có đức bốc xác chết, cái gọi là cướp trâu của người cày, đoạt thức ăn của người đói, nếu không như vậy thì chỉ là kẻ chơi cục đất tròn. Một hôm, Sư bảo Triệu Cự Tế rằng: Lão Hòa thượng chợt rút lui, đặc biệt có người đến dạy thiền cho ông ta, một vòng nhân duyên này làm sao hiểu được? Một vòng kia làm sao biết? Liền đem phân nóng rải lên, hãy ghi nhớ lấy.

Sư làm Thủ Tọa ở Vân Cư, một hôm đến Tây Tích Trang gặp một người lỡ đường từ Viên Thông đến nói rằng: Nhờ khán Thủ tọa tụng thoại đầu phụ nữ xuất định liền có chỗ ngộ, nên có ý định đến cầu Thủ Tòa ấn chứng. Sư nói rằng: ông đi đi, không phải. Vị Tăng nói: Tôi chưa nói chỗ thấy vì sao lại nói không phải. Sư nhiều lần xua tay nói rằng: ông đi đi, không phải, không phải. Tăng buồn bã ra về. Một hôm, Viên Ngộ đến liêu Thủ tọa nói: Trưởng Lão Mật Ấn bốn năm trước thấy địa

vị của ông ấy như thế, cho đến Kim Sơn thăng tòa cũng chỉ là địa vị như thế, làm một cuộc đọ sức xong lại làm một cuộc đọ sức nữa, chỉ đảm bảo không thâu giết, thế nào là được lòng người, giống hệt như cở một xe kiếm báu, đem một chuôi ra rồi lại đem một chuôi ra nữa, chỉ cần dọn hết. Nếu là công cụ của chính mình, đón lấy được một chuôi thì liền giết người, trong đó chỉ cần đem ra làm. Lúc bấy giờ, có một vị Tăng nghe được bèn nói với Sư rằng: con trước kia nhờ khán tiểu tham ngữ lục của vị ấy thì biết người này, ngày thường thực hành được công phu tế nhị, cho nên đối chúng miễn là cần nhả ra hết, một đoạn rõ là cần nhả ra hết, một đoạn rõ một đoạn không chịu dừng. Sư nói: việc không như vậy, như rồng được nửa chén nước liền có thể nổi mây nhả sương mù tạo nên cơn mưa dầm dề. Trong đó miễn là cách trục lăn trong biển lớn, nói rằng ta có rất nhiều nước. Lại như cùng nhau giết người, cầm một cây thương, vừa thấy ngựa giặc liền biết đó là việc của ta, bên cạnh một cây thương giết giặc rồi thì nhảy lên lưng ngựa lại giết người nữa, cần phải như thế mới được.

Trong hội của Hòa thượng Đại Ngu Chi có một vị Tăng, hằng ngày tụng kinh kim cương một trăm biến. Chi nghe được bèn sai Thị giả mời đến hỏi rằng: Nghe nói ông mỗi ngày tụng kinh Kim cương một trăm biến phải không? Vị Tăng đáp: Phải. Chi hỏi: ông có nghiên cứu ý kinh lần nào chưa? Tăng nói: chưa từng nghiên cứu. Chi nói: ông chỉ mỗi ngày tụng một lần và tham cứu ý Phật, nếu như đối với một câu được ngộ thì giống như uống một giọt nước biển thì biết được mùi vị của trăm sông. Tăng làm theo lời dạy, một hôm tụng đến chỗ nên như thế, biết như thế, thấy như thế, tin hiểu không sanh pháp tướng, bỗng nhiên tỉnh ngộ, bèn trình lên Chi, Chi liền chỉ con chó trước giường nói rằng: Con chó, vị Tăng không đáp được, Chi liền đánh đuổi ra. Sư nói rằng: Hễ tham thiền, không hẳn có cơ phong mà nói ta là đúng. Thuở xưa, Hòa thượng Trí ở Vân Cái, mắt đạo sáng suốt, nhân Thái Thú vào núi nghỉ ở đình Đàm Không, hỏi: Thế nào là đình Đàm Không. Trí đáp: chỉ là cái đình Đàm không này. Thái thú không vui. Bèn hỏi Bổn, Bổn đáp rằng: chỉ đem đình ra nói Pháp, đâu cần miệng nói không, Thái thú mới vui, đổi Bổn trụ ở Vân Cái. Nếu đem Bổn so với Trí thì rất xa, mới biết việc chân thật không thể chấp vào cơ phong. Thủ tọa Bảo Phong Nguyên cũng có một đạo sĩ, cơ phong đối đáp chậm lụt, Giác Phạm gọi là Nguyên Ngũ Đẩu, vì mở miệng lấy hơi thổi chín năm đấu gạo mới đáp được một chuyển ngữ.

Sư nói rằng: Người thời nay chỉ biết thuận theo điên đảo mà

không biết thuận theo chính lý. Thế nào là Phật, nói rằng: ngay nơi tâm là Phật, lại cho là tầm thường. Cho đến hỏi thế nào là Phật? Nói rằng: Lồng đèn treo trên vách Thiên Thai, liền nói là đặc biệt, đó không phải là thuận theo điên đảo hay sao? Sư nói rằng: Trương Vô Tận yết kiến Đâu-suất Duyệt lại chê bai Hối Đường. Có bài tụng rằng: Từ lâu nghe Rồng trong núi Huỳnh Long, đến nơi chỉ thấy ông ở núi, nên biết chạm sau đánh bên ngoài, chỉ có một điểm thông của sừng Tê Giác. Lúc ấy, các nơi đều thán phục. Sau này, sơn Tăng thấy được, tiếc là Vô Tận đã qua đời. Kia nói rằng: Phải biết chạm sau đánh bên ngoài, chỉ có một điểm thông của sừng tê giác. Nếu dùng bài tụng này muốn yết kiến Hối Đường cũng chẳng phải xa ư? Hòa thượng Linh Nguyên có lời khuyên rằng: Ba câu hỏi nghịch phá, siêu vượt huyền cơ ở Thứu Lĩnh, một chưởng bày ra biểu lộ thể không ở Long Phong, khi nghe thì giàu sang, sau khi thấy thì nghèo hèn, tuổi già ca hát trở về vui vẻ, xưa nay dạy người gọi ông ở núi. Hoàng Lỗ nghe xong cười nói rằng: Vô Tận đã nói một điểm của rừng tê giác. Loại gai này từ hư không đặt vào lỗ tai. Linh Nguyên làm bài tán phân tuyết là viết một chữ không được vẽ. Ngũ Tổ nói rằng: Người Ba thừa ra khỏi ngục ba cõi, tiểu quả phải mượn phương tiện, như hang đất xuyên qua vách và từ cửa Sổ trời mà ra, chỉ được đạo Bồ-tát, từ đầu đã vào ngục, tất cả như thường. Một hôm gửi thư đi, tìm được rượu thịt cùng vời chúa ngục ăn uống, đến lúc say mèm thì lấy y phục của chúa ngục làm khăn quấn đầu, kết thúc thân mình, lại xé y phục của mình cho chúa ngục mặc, dời cái gông tròng vào cổ chúa ngục tống vào trong nhà lao, lại tự tay cầm dây trói chúa ngục, thản nhiên từ cửa lớn bước ra, người tham thiền phải như thế mới được.

Ngũ Tổ nói rằng: Người đời giống như bị bệnh sốt, vừa lạnh vừa nóng, bất giác đã qua một đời.

Phạm Huyện Quân hiệu là Đạo Nhân Tịch Thọ, tham kiến Phật Quả ở Thành đô. Quả dạy hắn khán chẳng phải tâm chẳng phải Phật, chẳng phải Phật là gì? Không được nói, không được mở miệng, khán tới khán lui không hiểu cảm thấy buồn thảm bèn hỏi Phật Quả rằng: Ngoài ra còn có phương tiện gì để cho con hiểu chăng? Quả đáp: có phương tiện nầy, chẳng phải tâm, chẳng phải vật, chẳng phải Phật. Thọ đến đây có tỉnh ngộ, bèn nói rằng: vốn được đến gần như thế.

Hòa thượng Duyệt ở Đâu-suất, thủ chúng ở Thê Hiền thuộc Lô Sơn. Lúc bấy giờ, Hồng Soái Hùng Bá Thông thỉnh Đâu-suất ở Long An, Duyệt nêu ba câu để hỏi người học. Một là nhổ cỏ tham huyền chỉ mong được thấy tánh thì người đời nay tánh ở chỗ nào? Hai là biết được

tự tánh mới thoát khỏi sanh tử, khi nhắm mắt xuôi tay thì làm sao thoát? Ba là thoát được sanh tử liền biết chỗ đi, bốn đại chia lìa thì đi về đâu? Vô Tận lại có ba bài tụng đáp lại rằng:

1. Cây cối mùa hè âm u chim hót
Mặt trời xua mây không gian.
Chớ nói từng tham hỏi từng sáng suốt
Xưa nay con hiếu luôn kị tên cha.

2. Quỷ sứ nhân gian thường đến bắt
Mầu mũ hoa cõi trời héo úa
Muốn quay mình trong thời tiết này
Chớ dạy Diêm Vương biết nhàn rỗi.
3. Khua cả thôn đông Lý Đại Thê
Gió tây đồng trống lệ dầm dề
Giang Nam cỏ biếc rau hồng mọc
Trương Tam câu cá dưới bến sông.

Duyệt ở Đâu-suất năm năm, một hôm nói kệ rằng: Bốn mươi tám, Thánh Phàm đều giết, chẳng phải anh hùng, đường trơn trượt Long An, điềm nhiên mà hóa.

Dưới hội của Hòa thượng Lương Sơn Quán có một vị Đầu tham đắc thiền, trong chúng phần nhiều có người không tin. Một hôm có vị Tăng đi trêu chọc ông ấy, muốn thổ lộ tin tức ấy bèn hỏi Viên Đầu rằng: vì sao không ra hỏi Đường Đầu một hai câu thoại đầu để hết duyên. Viên Đầu nói rằng: Ta không ra hỏi thì thôi chớ nếu ra thì phải dạy Lão này xuống giường thiền, đứng dưới đất. Đến khi Lương Sơn thượng đường thì quả nhân y bước ra hỏi rằng: Giặc nhà khó phòng thì như thế nào? Sơn đáp: Biết được thì chẳng phải là kẻ thù. Hỏi: Sau khi biết được là như thế nào? Sơn đáp: Rông đến cõi nước Vô sanh. Hỏi: chẳng phải nơi an thân lập mệnh của hắn phải chăng? Sơn nói: nước chết không có Rồng núp. Hỏi: Thế nào là Rồng ẩn trong nước sông? Sơn nói: Nổi sóng chẳng phải là sóng. Hỏi: Bỗng nhiên nghiêng đầm đổ núi là thế nào? Lương Sơn quả nhiên từ trên pháp tòa đi xuống nắm chặt nói rằng: Xà-lê đừng làm ướt chéo cà-sa của lão Tăng. Sư nói: Nên biết người ngộ và người chưa ngộ gặp nhau, tự nhiên tha hồ tranh đoạt đáng xem.

Hòa thượng Trạm Đường nói rằng: Thiền Hòa Gia lúc vừa vào trong chúng, phát tâm Bồ-tát ngang bằng với Phật, hơn một năm đến bên cạnh Phật giống y như chiếc bình lưu ly, ban đầu trơn tru trong sạch, lại bị nửa bình nước không trong sạch lắc bên trong nghe leng keng cứ

vang lên, bỗng nhiên bị người bản sắc nói với ông ta rằng: Này ông, cái bình này vốn tự trong sạch lại bị những giọt nước hôi này lẫn ở bên trong lại không đầy, cứ vang lên tiếng leng keng, nếu không có tiếng vang thì phải y như trước đổ ra rửa sạch và đựng đầy bình nước sạch thì không còn tiếng vang nữa, vì không có tiếng vang nên gọi là đầy. Tôn Giả Nghiêm Dương yết kiến Triệu Châu, có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Đáp: Động đất. Hỏi: Thế nào là Tăng? Đáp: ăn cơm ăn cháo. Lại hỏi: Thế nào là nước mới nổi lên? Đáp: Trong sông phía trước. Sư nói: Pháp môn này giống y như chuyện trẻ con, vào được pháp môn này người mới được an vui. Như Hòa thượng Chân Tịnh nêu xưa nay không ở dưới Tuyết Đậu mà tàn dư truyện tập lại thành tiểu gia ác khẩu, chỉ cần hỏi người xưa là thế nào? Ông quản được rất nhiều việc nhàn rỗi, khỏi bệnh không cần thuốc Lư Đà. Nếu là tùy bệnh cho thuốc thì dưới chân rào nhặt được một cây cỏ, thì có thể hết bệnh, nói gì đến Châu Sa, Phụ Tử, Nhân Sâm, Bạch Truật.

Trong pháp hội của Chân Tịnh có Thủ tọa Chiêu Thái đến chỗ Ngũ Tổ. Tổ thấy liền nêu thoại đầu của Chân Tịnh, mới khen rằng: Đây là người có trí tuệ rộng lớn. Sư nói: Các bậc Tôn túc ở Nam Hạ, Ngũ Tổ chỉ bằng lòng hai lão Hối Đường và Chân Tịnh mà thôi, ngoài ra đều không bằng lòng ai cả. Ngũ Tổ vì người giống y như chuôi dao trong tơ tằm, vừa kẹp chặt cổ họng vừa đâm chết hắn. Nếu là Chân Tịnh thì trên chân chạm vào cũng chính là trên chân giết hắn, trên tay chạm vào cũng là trên tay giết hắn, chạm vào cổ họng cũng tức là giết hắn trên tay. Phò Mã Đô Uý Lý Công Tuân Húc, được tâm yếu ở Thiền sư Thạch Môn Thông, có lần làm hai câu tụng gửi đến Vận Chu Chánh Từ. Lúc bấy giờ, Hứa Thức làm Hoài Nam Tào, chu đem bài tụng của Lý Bảo với Hứa mời cùng họa. Tụng rằng: Học đạo phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng phán quyết. Chu họa rằng: mưa giục Tiều Phu về nhà. Hứa nói: Gió đưa thuyền đánh cá vào bờ. Học đạo phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng phán quyết, toàn thân tuy là mắt, cũng cần lò lửa hồng nung lại, Sứ Nghê chạm cây mê phong chức, Dự Nhượng ẩn mình nuốt than đỏ, cò bay bóng chiếu xuống sông thu, gió đưa hoa cỏ nép hai bờ, các ông thấy rất kính phục. Lý bèn tự họa rằng: Tham thiền phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng liền phán quyết, hướng thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả đúng sai chẳng để ý tới, nay chỉ truyền cho đời sau một bài tụng mà thôi.

Hòa thượng Phật Giám, ban đầu nhận lời mời của Thái Bình ở Thư Châu nên lễ từ giã Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: Hễ là người ở viện thì có bốn

phương pháp răn mình: Một là có thế lực không được sử dụng hết; hai là có phước không được thọ hết, ba là nề nếp không được thi hành hết; bốn là lời hay không được nói hết. Vì sao? Vì lời hay mà nói hết thì người sẽ coi thường; (nề nếp) mà thực hành hết thì người sẽ rối rắm; phước nếu thọ hết thì duyên sẽ lẻ loi, thế lực nếu sử dụng hết thì họa sẽ đến. Giám lại bái phục mà lui về. Sau đó, Giám từ biệt Linh Nguyên, Nguyên nói rằng: Trụ Trì phải lấy gậy quảy chiếc nón treo trên vách phòng của phương trượng, đi đứng nhẹ nhàng như nạp tử thì hay rồi.

Từ Sư Xuyên cùng Phật Quả đến liêu thư ký, thấy tướng đảnh của Quả, sư Xuyên chỉ nói rằng: Lão này gót chân chưa chấm đất. Quả nói rằng: Trong chum đâu từng nói con Ba Ba chạy. Xuyên nói rằng: Lại mừng gót chân Lão chấm đất. Quả nói: Đừng bêu điều xấu của y. Trưởng Lão Ô Long hỏi Bằng Tế Xuyên rằng: thuở xưa, có một vị quan hỏi vị Đại Thánh ở Tứ Xuyên rằng: Sư họ gì? Thánh đáp: Họ gì. Quan hỏi: Sư ở nước nào? Long đáp; Đại Thánh vốn không có tánh gì, cũng không phải người nước nào chính là tùy duyên hóa độ thôi. Bằng cười nói rằng: Đại Thánh quyết định họ gì, ở nước nào, như thế qua lại mấy lần? Bèn viết thư gửi đến Sư, xin quyết đoán công án này. Sư nói rằng: Có sáu mươi gậy, dùng ba mươi gậy đánh Đại Thánh, không cần đạo họ gì, ba mươi gậy đánh Tế Xuyên, không cần đạo Đại Thánh quyết định họ gì. Nếu là trưởng lão Ô Long dạy tự lãnh hội ra đi. Vô Tận ở Tư Đệ Nhật, gặp năm đói kém, có một loại đạo sĩ đến cửa giáo hóa ăn cơm. Vô Tận bèn khuyên họ tụng kinh Kim Cương, nếu tụng được một phần thì cho một đấu gạo, giáo hóa họ kết duyên với Bát-nhã. Nên nói rằng: Hai thứ bố thí của cải và giáo pháp, mỗi khi gặp Tăng đều khuyên niệm Lão tử khiến cho họ hiểu lẫn nhau, có tâm xét hộ giáo ấy quả thật là bọn này.

Liêu Đẳng Quán, khi làm Tri huyện ở Thiện Hóa thuộc Đàm Châu, có một bà lão mỗi ngày tụng kinh Kim cương xin ăn trên phố chợ, ban đêm thì về núi ngủ, bỗng mấy ngày không thấy đi xin, bầy vịt kêu la ầm ĩ ở chỗ ở của bà, khiến người ta đến xem, thấy mang kinh Kim Cương đến gần mỏm đá mà hóa, bầy vịt mang đất đến lấp bà. Sư thăng đường, nêu lên điều này. Lúc bấy giờ, Liêu Tri Huyện cũng ở dưới tòa.

Một hôm, Sư đến am Minh Nguyệt thấy vẽ một cái đầu lâu ở giữa vách. Bằng Tế Xuyên có bài tụng rằng:

Tử thi ở trong Đậu
Người kia đâu lại còn
Mới biết một linh hồn

Không ở túi da.

Sư không bằng lòng mới làm một bài tụng rằng:

Ngay nơi hình hài này
Chính là của người kia
Một linh hồn túi da
Túi da một linh hồn.

Thừa tướng Trương Vô Tận, năm mươi chín tuổi đã ứng cử vào kinh, đi qua nhà Hướng Gia, Hướng Gia nằm mơ thấy có người bảo rằng: Ngày mai tiếp Tướng Công. Gần sáng đến tịnh thất, chờ mãi tới chiều mới thấy có một học trò nghèo mặc y phục mầu vàng chính là Vô Tận. Hướng làm lễ hỏi rằng: Tú tài đi đâu ? Vô Tận đem hết đầu đuôi sự việc thật tình kể ra. Hướng nói rằng: tú Tài chưa cưới vợ, nên lấy con gái của tôi để sớm hôm nâng khăn sửa túi. Vô Tận khiêm tốn chối từ nhiều lần. Hướng nói: Việc này nếu không làm xong, tôi cũng dám ước hẹn trước. Sau đó quả nhiên Vô Tận thi đỗ mới cưới vợ. Ban đầu, làm chức chủ Bộ, nhân vào chùa Tăng, thấy tạng kinh tiếng Phạm xếp ngay ngắn mới cảm khái nói rằng: Lời dạy của Khổng Thánh không bằng sách người Hồ, được mọi người kính trọng, ban đêm ngồi trong phòng sách mài mực cầm bút, nhờ giấy trường ngâm, nửa đêm không ngủ. Hướng Thị bảo rằng: Quan Nhân, đã khuya rồi sao không đi ngủ? Vô Tận đem ý trước kia bảo rằng: Đã là Vô Phật vì sao có luận, nên phải soạn luận vô Phật. Hướng liền nói rằng: Đã là vô Phật vì sao có luận, nên phải soạn luận Hữu Phật mới phải. Vô Tận nghi ngờ lời nói ấy bèn thôi. Và đến hỏi Nhất Hướng Liệt, thấy quyển kinh trước khám Phật bèn hỏi rằng: Đây là sách gì? Hướng Liệt đáp: Kinh Duy-ma-cật sở thuyết. Vô Tận tiện tay mở sách ra xem đến chỗ bệnh này chẳng phải đại địa cũng không lìa đại địa thì khen rằng: Lời của Hồ cũng được như vậy ư! Hỏi có mấy quyển kinh này? Đáp: có ba quyển. có thể về xem hết. Hướng Thị hỏi: Xem sách gì? Vô Tận đáp: Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết. Hướng Thị nói: Nếu học thuộc kinh này thì sau này soạn được luận Vô Phật. Vô Tận có vẻ lo sợ trước lời nói lạ lùng ấy, do đó rất tin Phật thừa, lưu tâm đến Tổ đạo. Sau này làm quân nhu ở Giang Tây và tham kiến các Tổ khắp nơi. Ban đầu, yết kiến ngài Chiếu Giác Tổng Công ở Đông Lâm, Tổng hỏi về chỗ thấy của Vô Tận phù hợp với mình bèn ấn khả rằng: Ta có đệ tử đắc pháp ở Ngọc Khê chính là Từ Cổ Cảnh cũng có thể cùng nói. Vô Tận lại vì Án Bộ mà đến Phân Ninh, các thiền giả ra đón tiếp. Vô Tận trước gởi lời chào Ngọc Khê Từ, kế đến thăm viếng các thiền giả ở các núi, cuối cùng hỏi thăm Thiền sư Duyệt ở Đâu-suất

Duyệt là người thấp bé, Vô Tận có nghe Cung Đức Trang nói, Thiền sư là người thông minh đáng cho người kính phục, bèn hỏi rằng: Nghe nói Công giỏi về văn chương phải chăng? Duyệt cười lớn, nói rằng: Vận Sử mất đi một con mắt rồi. Tôi là cháu chín đời của Lâm Tế, đối với Vận Sứ mà nói văn chương giống như Vận Sứ đối với tôi nói về thiền. Vô Tận không cho lời nói ấy là đúng bèn cứng cỏi chỉ ra rằng: Là đời thứ chín. Lại hỏi: Ngọc Khê cách đây bao nhiêu dặm? Đáp: ba mươi dặm. Hỏi: còn Đâu-suốt mấy dặm? Đáp: năm dặm. Vô Tận ngay đêm ấy bèn đến Đâu-suất. Một đêm trước Duyệt nằm mơ thấy mặt trời bay lên, bị Duyệt dùng tay nắm lấy, mới nói với Thủ Tọa rằng: Nghĩa vận chuyển của mặt trời, nghe nói Trương Vận Sứ chẳng bao lâu đến đây, ta phải giáng một đòn mạnh mẽ, nếu chịu quay đầu là việc vui mừng của nhà ta. Thủ tọa nói rằng: Ngày nay bậc Sĩ đại Phu được người tôn kính nuông chiều e rằng điều ác phát khởi chuyện riêng sanh. Duyệt nói: Dù cho phiền não chỉ lui được viện của ta thì không có việc riêng. Vô Tận cùng duyệt nói khen ngợi Đông Lâm, Duyệt không bằng lòng lời nói ấy, Vô Tận bèn đề một bài thờ trên mái hiên chùa rằng: không đến Lô Sơn tìm chỗ rơi, mũi voi đầu đàn ở xa xôi. Ý chê Duyệt không bằng lòng Đông Lâm, Công dần dần nói đến việc trong tông môn. Duyệt nói rằng: Hôm nay tôi và Vận Sứ nói về việc đời đã mỏi mệt rồi, đi ngủ để giữ gìn sức khoẻ. Đến khuya, Duyệt thức dậy bàn bạc với Vô Tận về việc này, thấp hương thỉnh Chư Phật mười phương chứng minh, Đông Lâm đã ấn khả cho Vận Sứ, Vận Sứ đối với lời dạy của Phật Tổ có chút nghi ngờ gì chăng? Vô Tận nói: Có. Duyệt hỏi: Nghi ngờ đối với lời nào? Đáp: nghi ngờ bài tụng độc cước của Hương Nghiêm, nhân duyên nâng bát của Đức Sơn. Duyệt nói: Đã ở chỗ này có nghi ngờ thì ở chỗ khác đâu được không! Chỉ nói câu cuối cùng là có hay không? Vô Tận nói: Có. Duyệt cười lớn trở về phương trượng nhàn rỗi, còn Vô Tận suốt đêm ngủ không an giấc. Đến canh năm bước xuống giường, đụng chiếc giường lật úp, bỗng nhiên tỉnh ngộ, có bài tụng rằng: Trống lặng chuông trầm khất thuộc về, một lời Nham Đầu như sấm nổ. Quả nhiên chỉ được sống ba năm, chẳng bằng đến gặp Sư để được thọ ký. Vô Tận bèn đến gõ cửa phương trượng nói rằng: Tôi đã bắt được giặc rồi. Duyệt hỏi: Tang vật ở đâu? Vô Tận không nói. Duyệt nói: Đô Vận hãy về đi ngày mai gặp nhau. Sáng hôm sau, Vô Tận bèn dâng bài tụng lên trước Duyệt, Duyệt bèn bảo Vô Tận rằng: Người tham thiền chỉ cần mạng căn không bị cắt đứt, y theo lời nói mà sanh hiểu biết, nói như thế Công đã hiểu biết sâu sắc, nhưng đến chỗ cùng cực sâu kín khiến người ta

không hay không biết bị rơi vào vùng không gian. Sau này, Duyệt làm bài kệ tụng chứng minh rằng: Việc làm bình thường, mỗi bước đều như, dù trong thanh sắc, đâu ứ đọng có không, nhất tâm chẳng khác, muôn pháp chẳng riêng, chớ chọn tinh thô, kịp thời vô ngại, ứng vật không nệ, phải trái tình không, Thánh Phàm đều dứt, ai được ai mất, đâu thân đâu sơ, lấy đầu làm đuôi, chỉ thật làm giả, xoay thân ma giới xoay gót đường tà, rõ chẳng thuận nghịch, không phạm công phu. Vô Tận thỉnh Duyệt đến kiến xương, giữa dường mỗi người tự xem xét Vô Tận có mười bài tụng đáp lại. Lúc bấy giờ là tháng 8 niên hiệu Nguyên Hiệu thứ 8. Hiệp Sơn Lân, Thạch Sương Lâm, từ lâu đã quy y Thiền sư Phật Nhật Tài. Sau khi bãi tham cùng đến Hoàng Long ở Thượng Giang yết kiến Hòa thượng Nam, thượng đường tiểu tham, Lâm không hiểu rõ ý chỉ ấy bèn xin vào thất, Lân nổi giận đánh cho một trận rồi bỏ đi. Sau đó, Lâm Đại Ngộ cơ phong nhanh nhẹn, hễ nói pháp thì rất giống Chân Tịnh mà đối với Chân Tịnh chưa từng quen biết nhau. Sau khi ở Thạch Sương đem câu tụng đưa Tăng yết kiến Chân Tịnh như sau: Nhấp nhô bốn biển tham thiền giả, không đến Tân Phong cũng là si. Sanh Triệu Dung Duệ chính là đệ tử tài giỏi của Pháp sư La-thập, hiệu là Bồ-tát Tứ y, từng cùng La-thập chú thích kinh Duy-ma, đến phẩm Bất Khả Tư Nghị đều gác bút. Vì cảnh giới này chẳng phải chỗ tâm suy lường, miệng bàn bạc được, không thể sắp xếp một từ, như Lý Trưởng Giả nói: Vào pháp giới Hoa Nghiêm, lời câu rõ ràng như sao sáng, rõ ràng không nghi ngờ. Nếu chẳng đích thân gặp liễu duyên thì đâu thể được như vậy.

Thiền sư Minh Tịch Trình ở Tuyên Châu đi khắp nơi yết kiến các bậc tiền bối tôn túc như Lang Nhị, Tuyết Đậu, Thiên Y đều kính thờ thỉnh pháp. Sau này ra đời nối pháp Hòa thượng Hưng Giáo Thản, Thản nối pháp Linh Nhị, sau đó rời về Thuỵ Trúc ở Thái Bình, lui về ở Tây Đường. Lúc đầu Sư du phương thưa hỏi Tuyết Đậu, dùng thể thơ xưa tụng thể thơ xưa. Trình cho thấy nhân duyên, đều muốn tự thấy tự nói không cần lời nói ấy. Sư thấy rất rõ nghĩa sâu kín của Tiên Thánh. Trình thường khen ngợi trước chúng rằng: chính là Cảo tái lai. Lại đến Đại Dương ở Dĩnh Châu yết kiến Nguyên Thủ tọa, Hòa thượng Động Sơn Vi và Thủ tọa Kiên. Vi làm Thủ chúng trong hội Phù Dung, kiên làm thị giả hơn mười năm, Sư chu toàn dưới tòa của ba công rất lâu đều được tông chỉ Tào Động, giữa sự trao và nhận đều có tý hương để nói lên không dối truyền trao.Sư tự nghĩ rằng: Thiền có truyền trao há là pháp tự chứng tự ngộ của Chư Phật, bèn bỏ đi y chỉ Trạm Đường. Một hôm, Trạm Đường hỏi rằng: mũi của ông vì sao hôm nay không có một

nửa. Đáp rằng: Môn hạ của Bảo Phong. Trạm Đường nói: Hòa thượng Đỗ Soạn một hôm đến chỗ Trang Thập Vương hỏi rằng: Vị quan này họ gì? Đáp: Họ Lương. Trạm Đường lấy tay tự xoa đầu nói rằng: Vì sao họ Lương thiếu khăn chít đầu nhưng từa tựa cái mũi. Trạm Đường nói: Hòa thượng Đỗ Soạn có lần xem kinh, hỏi rằng: Xem kinh gì? Đáp: kinh Kim cương. Hỏi: Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp. Đường nói: ông làm được tọa chủ này. Một hôm hỏi rằng: Thượng Tòa Cảo trong thiền của ta nhất thời lý giải được, dạy ông nói cũng nói được, dạy ông làm niêm cổ tụng cổ, tiểu tham nói rộng ông cũng làm được, chỉ có một việc không còn, ông có biết chăng? Đáp: Việc gì? Trạm Đường nói: ông chỉ thiếu một điều hiểu biết này thì khi ta nói chuyện với ông liền có thiền, vừa bước ra khỏi phương trượng liền không hiểu rõ. khi tỉnh táo suy lường thì được thiền, vừa ngủ say liền không hiểu. Nếu như vậy thì làm sao địch nổi sanh tử? Đáp rằng: Đây chính là chỗ nghi ngờ của tôi. Sau đó, Trạm Đường bị bệnh nặng, bèn hỏi rằng: Nếu Hòa thượng không khỏi bệnh thì dạy tôi nương tựa ai để hiểu được việc lớn này? Đáp: Có Cần Ba Tử này, ta cũng không biết ông ấy. Nếu ông gặp ông ấy thì sẽ thành tựu việc này. Nếu gặp ông ấy có ghê gớm đến mức độ nào thì cũng tu hành đi, sau này ra đời để tham thiền.

Thiền sư Bảo Ninh Dũng, người ở Tứ Minh, ban đầu quy y Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển để hỏi đạo.

Tuyết Đậu mắng là Tọa chủ dê câm. Dũng bất ngờ, đường nghi vừa mãn, liền phủi đơn hướng về núi Tuyết Đậu lễ bái thề rằng: con đời nầy hành cước tham thiền, truyền đạo nếu không hơn Tuyết Đậu thì quyết không về quê. Dũng đến Vân Cái ở Trường Sa tham kiến Hòa thượng Dương Kỳ Hội và Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan làm đệ tử. Sau này ra đời giáo hóa ở Bảo Ninh, Dũng truyền đạo ở tòng lâm, quả như lời nói ấy, chí khí của tín nhân đâu thể không lập được ư!

Tiên Hoàng Long là chủ núi, xây dựng tòa viện đều hợp với thể cách tòng lâm. Có người cười bảo rằng: Hòa thượng không biết thiền đâu cần phải làm vậy. Long nói rằng: Từ khi có người nói thiền đến nay, viện đã xây xong thì thỉnh Thiền sư Tích Thuý Nam trụ trì. Sau đó Tiên Hoàng Long thị tịch thì Thiền sư Nam bỗng một đêm nằm mơ thấy có vị thần đến bảo rằng: Tôi xin đi giữ tháp. Thiền sư Nam gạn hỏi, Người ấy bèn nói rằng: Có người giao thay đến, chưa bao lâu quả nhiên có người mang tượng đắp đến. Thiền sư Nam cho một Thổ Địa nặn khác và dời thổ địa cũ đi, giữ tháp Tiên Hoàng Long. Tăng Thái Lưu Thục ở trong chúng thường than Phật pháp lẫn lộn lan tràn, dị kiến sanh khởi

mạnh mẽ bèn nói rằng: Ta tham thiều nếu được tri kiến chân chánh thì sẽ không tiếc khẩu nghiệp, bèn phát nguyện lễ tháp, từ chiếu ra một tia ánh sáng trắng, cảm được mà có tỉnh ngộ. Sau này, đến tòng lâm xét nghiệm lão túc, qua trước núi Tuyết Đậu nói rằng: Nước trong miệng của Lão này chảy thấm xuống đất. Tuyết Đậu nghe lời ấy, ý như bất bình, đến khi Thái đến yết kiến Tuyết Đậu, Tuyết Đậu hỏi rằng: ông không bằng lòng lão Tăng ư? Thái nói rằng: Quả nhiên trong miệng của lão nước chảy thấm đất, bèn đánh một tọa cụ liền đi ra. Suốt năm không cam lòng, giữa đường sai người đánh gãy một chân của Thái. Thái nói rằng: Đây là do Lão Tuyết Đậu sai làm, ngày khác phải bẻ một chân đền cho ta. Sau này quả đúng như lời nói, Thái sau này đến kinh đô thì có một vị Quan mời về nhà cúng dường, Thái nhiều lần cáo từ nhưng vị Quan cố giữ lại và càng thêm kính lễ, mỗi mỗi đều sai hầu thiếp đem các món ăn dâng lên trước. Một hôm, tình cờ vị Quan đến, Thái cố ý trêu chọc thiếp của vị Quan, vị Quan do việc này nên không còn kính trọng nữa, Thái mới được từ giã ra đi, không được bao lâu thì Thái ngồi ngay ngắn giữa chợ mà hóa.

Thị Giả Thái Dương Bình hộ thất cho Minh An đã nhiều năm, tuy đều được ý chỉ ấy nhưng chỉ lấy sanh diệt làm nhiệm vụ cuả mình, dồn vào đồng một loại kỵ, ra bên phải của mình, Lang Da Quảng chiếu Công An Viên. Khi Giám ở trong chúng, Thiền sư Phần Dương sai đến thăm dò tông chỉ của Minh An, ở Đại Dương nhân Bình thầm trao. Minh An thường nói rằng: có thể hiểu rõ một tông trên không lâu thì biết. Nhị Sư nói rằng: Có Thị Giả Bình vẫn còn. Minh An chỉ tay vào ngực nói rằng: chỗ này của Bình không tốt, lại chỉ ngón tay cái vào trong cái đĩa nói rằng: Bình sau này sẽ chết ở đây thôi. Đến lúc Minh An Viên tịch di chúc lại rằng: chôn toàn thân mười năm không khó, phải vì núi Đại Dương dâng lễ cúng. Khi nhập tháp, môn nhân sợ Bình đem bất lợi đến cho Sư, bèn đem món đồ của Đô Uý Lý Hòa văn cúng dường, viết bài minh trên tháp, nhưng sự thật không như vậy. Sau này Bình ở Đại Dương bỗng nói rằng: Đối với tôi có sự trở ngại. Nói xong bèn mở tháp ra, mọi người nhìn thấy dung mạo Tiên Sư y như lúc còn sống. Khi củi hết lửa tắt vẫn còn nguyên, chúng đều kinh dị. Bình bèn dùng búa bửa đầu Sư ra, chế thêm dầu đốt, trong chốc lát thì thành đống tro tàn. Chúng đem việc này trình lên quan, Bình vì tìm của trong tháp nên mang tội bất hiếu phải hoàn tục, tự xưng là Hoàng Tú Tài yết kiến Lang Da. Lang Da nói rằng: khi xưa Thị Giả Bình, ngày nay là Hoàng Tú Tài, lúc ta ở Đại Dương thấy việc làm của ông bèn không nhận. Bình lại yết

kiến Công An, An cũng không đoái hoài tới. Bình lang thang không nơi nương tựa. Sau này, ở ngã ba đường gặp một con cọp bị cọp thịt, cuối cùng không tránh khỏi bỏ mình ở Đại Dương. Thương thay!

Bạch Trưởng Lão ở núi Nga Mi, thường nói rằng: Người trong làng Tuyết Đậu có ban hơn trăm bài tụng, lời ý không vượt hơn người khác, làm sao được nổi tiếng ở đời, bèn làm một ngàn bài tụng, cho số nhiều gấp mười lần là cao hơn, tự biên soạn thành tập, cuồng vọng đến ngày khác nổi tiếng át cả Tuyết Đậu, đi khắp nơi tìm người khen tặng. Có Sơn Chủ ở Đại Hòa, đi nơi tôn túc có đạo đức đương thời, đắc pháp với Tiên Sư Pháp Xương Ngộ, ra đời giáo hóa ở Đại Hòa tự xưng là Sơn Chủ, khí thế vượt hơn các phương, không quên hứa khả. Bạch đem bài tụng đến yết kiến rằng: cầu xem xét một lời để đem lại niềm tin cho kẻ hậu học. Đại Hòa thấy bèn mắng rằng: Bài tụng nầy giống như người bệnh đứng ngay luồng gió thở ra mùi hôi, hơi ấy không thể ngửi được, tự là Bạch không dám ra giống người. Sau này, Hoàng Lỗ Trực nghe việc ấy bèn đến chùa Đại Từ ở Thành đô, viết trên vách chùa rằng: Bạch Trưởng Lão ở núi Nga Mi, có một ngàn bài tụng tự soạn thành tập. Đại Hòa có nói; đứng ngay gió ngửi thấy mùi hôi.

Thiền sư Quy Tông Tuyên, người ở Hán Châu, nối pháp Lang Da Quảng Chiếu và Quách Công Phủ Hậu Thiện, bỗng một hôm Thái thú Nam Khang vì việc mà đến. Tuyên sai người đưa thủ cho Công Phủ, lại dặn người đưa thư rằng: Đừng cho ông Huyện thấy. Khi Công Phủ nhận chức Đô uý ở Nam Xương. Thủ nói rằng: Ngài còn sáu năm, duyên đời chưa hết, ngày nay không sao ép buộc, muốn gửi sinh mạng này vào nhà ông, mong ông chăm sóc dùm, nói xong liền hóa. Công Phủ được thư trong lòng vừa mừng vừa lo, nửa đêm vợ chồng Công Phủ nằm mơ màng thấy Tuyên vào nằm trong đó, bất giác thất thanh kêu lên: Đây chẳng phải chỗ của Hòa thượng đến. Công Phủ hỏi duyên cớ ấy, thì người vợ kể lại chỗ thấy. Công Phủ gọi đốt đèn lấy thơ cuả Tuyên xem, quả nhiên người vợ có mang đến khi sanh ra liền đặt tên là Tuyên Lão. Vừa tròn một tuổi thì nhớ câu hỏi khi xưa, đến lúc ba tuổi thì có Hòa thượng Thủ Đoan ở Bạch Vân đi ngang qua nhà ấy, Công Phủ sai người ra mời vào để gặp nhau, vừa nhìn thấy liền kêu Sư Điệt. Thủ Đoan hỏi: Tôi và Hòa thượng cách nhau đã mấy năm rồi? Tuyên co một ngón tay lại, nói rằng: Bốn năm. Đoan hỏi tạm biệt nhau ở nơi nào? Tuyên nói: Ở Bạch Liên Trang, Đoan nói: Lấy gì để chứng minh. Tuyên nói: Ba Mẹ. Ngày mai, thỉnh Hòa thượng đến thọ trai, bỗng ngoài cửa có người đẩy xe đi ngang qua. Đoan hỏi rằng: Có tiếng gì ngoài ngõ vậy? Tuyên làm

ra thế đẩy xe. Đoan hỏi: Sau này như thế nào? Tuyên nói: Đất bằng có một nương rãnh, Phủ đến sáu tuổi, không bệnh mà chết.

Hòa thượng Hải Ấn Tín là người nối pháp Lang Da, người ở Quế Phủ, trụ trì chùa Định Tuệ ở Tô Châu hơn tám mươi năm, ngày thường thọ sự cúng dường của gia đình Chu Phòng Ngự, nhiều lần đến nhà ấy. Một hôm, Chu hỏi rằng: Hòa thượng đời sau có thể gá sanh vào nhà đệ tử chăng? Sư mỉm cươi đáp: "Được" và trở về chùa trở bệnh, mấy ngày sau thì tịch, ngay ngày thị tịch thì trong nhà Chu sanh ra một bé gái. Bấy giờ, Thiền sư Viên chiếu Bổn đến Thuỵ Quang, nghe việc ấy bèn tới thăm. Đứa bé vừa đầy tháng được bế ra gặp Thiền sư, vừa thấy liền cười. Viên chiếu kêu lên rằng: Hải Ấn ông lầm rồi! Đứa bé gái liền khóc mấy tiếng rồi hóa.

Trưởng Lão Phước ở Trường Lô, mắt đạo chưa sáng, thương đem chỗ được bố thí lợi tha, đến trai Tăng ở Thượng Giang, Thiền sư Viên Thông Tú nghe tin bèn đến thử nghiệm hư thực thế nào, khi vừa đến nơi thì thấy Phước thượng đường nói rằng: Vào ruộng hoang không kén chọn có thể diệt sự lú lẫn, tiện tay nhổ lấy một ngọn cỏ còn tương đối tươi một chút, liền xuống tòa. Tú kinh hãy nói rằng: Nói thiền như vậy, ai bảo là không biết, bèn cho rằng do các phương sanh diệt và đích thân đến lễ bái, yết kiến phương trượng, thưa đủ các việc trước, nhiều lần thỉnh ích lời đề xướng. Phước y theo văn giải nghĩa. Tú nói rằng: Nếu như vậy thì các vị không bưng bít được đạo, ông không biết thiền. Phước không chịu. Tú nói: xin đánh kiền-chuỳ nhóm họp chúng, bảo rằng có Thượng tọa Pháp Tú ở đây, lý giải với Hòa thượng. Phước liền thôi.

Giác Lão ở khai Thánh, thuộc Hòa Châu, lúc đầu tham kiến Phù Thiết Cước ở Trường Lô, đã lâu nhưng không có sở đắc, nghe nói pháp đạo của Ngũ Tổ ở Đông Sơn liền trực tiếp đến dưới tòa. Một hôm, trong thất Thuỳ hỏi rằng: Thích-ca, Di-lặc còn là đầy tớ của ông ấy, hãy nói ông ta là ai? Giáp đáp: Hồ Trương Tam Hắc Lý Tứ, Tổ cho lời nói ấy là đúng. Bấy giờ, Hòa thượng Viên Ngộ làm Tọa Nguyên, Tổ nêu lên lời này. Ngộ nói: Hay thì hay nhưng e rằng chưa thật không thể bỏ qua, liền ở ngay lời nói tìm xem. Ngày hôm sau vào thất, Thuỳ hỏi như trước. Giác nói: Hôm qua đã nói với Hòa thượng rồi. Tổ nói: Không đúng, không đúng. Giác nói: sao hôm qua Hòa thượng nói là đúng? Giác ngay lời nói liền đại ngộ. Giác sau này ra đời giáo hóa ở Khai Thánh, yết kiến pháp tịch Đại Thạnh ở Trường Lô, bèn nối pháp không có sở đắc ban đầu. khi thắp hương chợt trước ngực Giác đau nhói như ai đấm vào, ngay chỗ đau mọc lên một mụn ung thư khoét sâu thành một lỗ, lấy mủ

của cây nhũ hương làm thành bánh nhét vào lâu ngày nhưng không hết, cuối cùng qua đời.

Vương Kinh Công, một hôm đến thăm Thiền sư Tưởng Sơn Nguyên, khi ngồi bình phẩm văn vẻ xưa nay, Sơn nói: Khẩu khí của Tướng Công ép ngặt người, e rằng trước thuật tìm tòi lao dịch, tâm khí không chánh, sao không ngồi thiền thể theo việc lớn này. Công nghe lời. Một hôm nói với Sơn rằng: Ngồi thiền thật không phụ người, tôi mấy năm nay muốn làm một thứ sáo cổ mười tám nhịp nhưng chẳng thành công, một đêm ngồi đã xong, Sơn cười lớn ha ha. Một hôm, Vương Kinh Công hỏi Trương Văn Định Công rằng: Khổng Tử qua đời một trăm năm mới sanh Mạnh Tử, sau á Thánh không hề có người nào? Văn Định Công nói: Sao không có người, cũng có người hơn Khổng Mạnh chứ. Công hỏi: Ai. Văn Định đáp: Mã Đại Sư ở Giang Tây, Thiền sư Thản Nhiên, Thiền sư Phần Dương Vô Nghiệp, Tuyết Phong, Nham Đầu, Đơn Hà, Vân Môn. Kính công hoàn toàn không hiểu gì cả bèn hỏi rằng: Sao nói vậy? Văn Định đáp: Nho môn phai mờ, thâu góp không dừng, đều quy về họ Thích. Công vui mừng thán phục. Sau này nêu lên trình Trương Vô Tận. Vô Tận vỗ ghế khen rằng: Nói về người thông đạt. Nhậm quan sát, Bậc hiền Sĩ Nội Quý Trung, Huy Miếu rất thân, Nhậm dốc lòng kính mến Phật pháp, Đi khắp nơi tham kiến các bậc tri thức, thường tự than thở rằng: Mình may mắn được làm người nhưng hình hài không đầy đủ, cho đến không biết chỗ cha mẹ sanh ra, có lẽ đời trước quá khinh người mới chiêu cảm quả báo này. Bèn phát thệ nguyện, gặp lúc “Nghỉ tăm gội” thì về nhà riêng, dứt bặt việc đời, thắp hương lễ Phật, chích máu viết một bộ kinh Hoa Nghiêm mỗi chữ lạy ba lạy, nguyện đời sau được chỗ cha mẹ sanh ra. Một hôm, có một vị khách đến thăm thì Nhậm ra đón trễ. Vị khách ấy giận nói rằng: Khách đến nhà, vì sao không ra tiếp. Nhậm cười rồi nói: Tôi đang ở trong nhà viết một cuốn sách xá tội. Khách bèn hỏi lý do thì Nhậm thật tình kể lại, bèn lấy kinh ra nói rằng: Đây là ông già Diêm-la trước mặt, sách xá-tội ăn gậy sắt, nuốt hòn lửa sắt. Khách rùng rợn khủng khiếp, khi trở về nhà cũng tự viết một bộ. Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn quy y Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan ở Thư Châu, tự quyết việc lớn suốt tận xương tuỷ. Đoan làm cho ma đầu trước núi. Diễn từng năm thâu nhận được thiền trấu cám, giải điển có lợi, thuê nhân công và sản xuất. Ngoài ra, còn dư tiền đem về thường trụ, thường bị người ở chỗ Đoan dèm pha phải trái. Họ nói rằng: Diễn hằng năm uống rượu ăn thịt và nuôi khách phụ nữ ở trong trang trại. Cả viện đều xôn xao. Diễn nghe tin ấy thì cố ý mua rượu thịt treo trên Ma Viện

và mua son phấn cho khách phụ nữ trong trang trại. Mỗi khi có người tu Thiền đến Ma Viện chơi thì Diễn nắm tay phụ nữ cười nói vui vẻ không hề nể sợ. Một hôm, Đoan gọi Diễn đến Phương Trượng hỏi lý do, Diễn chỉ vâng vâng mà không nói một lời nào khác. Đoan đấm vào mặt Diễn một đấm, nhưng Diễn không biến sắc và làm lễ mà lui ra. Đoan quát bảo mau lui lại. Diễn nói: Đợi Tôi tính toán xong mời người quyết đoán. Một hôm, Diễn bạch Hòa thượng Đoan rằng: Tôi ở trang trại ngoài việc mua rượu thịt, còn dư tiền ba trăm ngàn đem về thường trụ. Đoan hết sức kinh hãi mới biết trước đây do lòng ganh ghét của kẻ tiểu nhân dèm pha mà hiểu lầm Diễn. Bấy giờ, Tú Viên Thông làm Tọa Nguyên, thọ thỉnh bốn phương nhưng mời Tổ làm Tòa bậc nhất.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn nhân đọc tờ biểu xuất sư của Khổng Minh mà hiểu được cách làm văn chương. Có vị lão hán dâng sớ nói rằng: Tiếng Phạm là A-la-hán, Hán dịch là Vô Sanh, là người đã thoát khỏi trần lao của ba cõi, hai mươi lăm hữu, siêu việt sanh tử phần đoạn, được Như lai phó chúc, là bậc đáng được sự cúng dường của trời người, làm phước lợi cho tất cả chúng sanh, Đàn Việt nên khởi tâm cúng dường. Lại làm bài bài ký Thuỷ Ma rằng: Lặc Đàm Sơn chính là Thiền sư Mã Tổ Đại tịch, thuở xưa cùng các Thiền giả chọn đại đạo tràng Phật, tuy thời đại rất xa, nhưng Phật pháp không hề xa. Chỉ vì các bậc thiện tri thức trong đó sở kiến cao thấp không đồng nhau nên nói có xa.Như có vị Tăng hỏi Mã Tổ thế nào là Phật? Tổ đáp: Ngay tâm là Phật, nên quán nguyên nhân ấy thì chúng sanh xưa nay việc thành Phật không có cao thấp, sở dĩ có cao thấp là do người, chớ không phải tại pháp. Huống chi vào đời mạt pháp mà có người nói pháp của ta, cho nên chọn Phật tìm Thầy chẳng thể không biết.

Vào năm Mậu Dần niên hiệu Nguyên Phù đời Đại Tống có Sa Môn Hán Trung, Thượng Tọa Ý Trung, tìm thầy học đạo, chọn Phật tham thiền, can mộc đem theo trong người gặp dịp thì chơi, nhưng niềm vui ấy chỉ trong nhất thời, đem công ấy cũng lợi ích ngàn xưa. Bấy giờ bãi bỏ quy chế cũ, người đất Dĩnh còn mê, tuẫn khí đầu cơ, thay đổi tại mình, há lấy mực thước gò ép kế hoạch lớn của mình mà bị khuôn phép của người xưa giới hạn ư! Đó là có con mà không thể dạy dỗ, họ có thể dạy người nói năng cặn bã chẳng phải là chỗ chí diệu của tâm. Tâm chí diệu ấy ở nơi mình, không ở nơi ngôn ngữ văn tự dù có bậc minh Sư mật trao cũng không bằng tâm tự chứng đắc. Nên nói được ở tâm, ứng ở nơi tay, đều là diệu dụng của tâm pháp linh nhiên. Nên có để xay lấy lúa mì, cũng chính là cái cối xay của mình, muốn trở thành gạo cũng chính

là cái cối xay của mình, muốn làm mì cũng chính là cái rây của mình, muốn bỏ vỏ trấu cũng chính là cái quạt của mình. Nhưng quy thủ phép tắc nói chung đều có quan hệ, tin tức đã thông thì đều không quay mà tự chuyển hướng, chính là do nước. Một làn sóng vừa nổi lên thì bánh xe lớn bánh xe nhỏ đều vận chuyển không dừng, theo đó trên dưới tương ứng, cao thấp cùng làm, diệu dụng ấy cũng vượt ra khỏi tự nhiên, nên không cần sức người cũng có thể làm được, mà đặc biệt khả quan, sâu xa lại sâu xa. Sau đó xoay trái chuyển phải, đi ngang về dọc, lại va chạm nhau phát ra âm thanh rộng lớn đều giảng nói khổ, không, vô thường vô ngã và các pháp Ba-la-mật, mà người nghe được tâm mình, cho đến ngửi cũng thường biết rõ, đều được niềm vui pháp hỷ, thiền duyệt. Lại vì sao đem các vật cần như gạo mì cúng dường Hương Tích, nấu thành hai mâm cơm, hàng Thiền giả ăn no để qua lại chọn Phật ư?

Sư nói rằng: Huynh đệ thời nay tham cứu Phật Quả mà không chịu thấy Phật nhãn, thấy được Phật nhãn lại không chịu tham cứu Phật Quả, ví như những người mù sờ voi, há không biết ý của hai lão ư? Nào ngờ Phật nhãn chính là Phật Quả có khuôn phép. Nếu muốn vì người, không làm mù mắt người khác thì lại thấy Phật Quả. Nếu chỉ thấy Phật Nhãn thì liền Niết-bàn đường tự cứu thì được, cứu người thì không được, đây thành thiền gì? Cho nên đến thỉnh ích Trạm Đường chỉ bày. Đường bảo rằng: Ông thư nêu xem. Sư liền nêu, Đường nói: Ông nêu mà cũng chưa hội, liền xô ra ngoài.

Viên Ngộ nói rằng: Đạt-ma tư Tây đến đem theo ý gì tuyền trao? Sư nói: không thể toàn bộ là kiến giải của Dã Hồ Tinh. Lại hỏi: y cứ vào đầu Hổ nhận đuôi Hổ, câu thứ nhất nói về tông chỉ, thế nào là câu thứ nhất. Sư đáp: Đây là câu thứ hai.

Một hôm, Sư nói rằng: Thiền của ta từng ngày không thấy tiến bộ, bèn búng ngón tay một lát rồi nói: Nếu cùng đi liền bãi tham, bèn nói rằng: Thời nay các bậc tông sư vì người, nhập thất năm ba năm, đi khắp nơi biện bạch người khác không ra, lại dạy người khác nói chỗ ngộ. Lại hỏi: chỗ thấy của ông thế nào? Người học đáp: Chỗ thấy của tôi nói không được. Lại hỏi: Ông nói không được, ta làm sao biết được ông, nếu như thế thì làm sao vì người, ông không thấy Tuyên Đại Đạo đến yết kiến Từ Minh sao? Lúc ấy, Minh hỏi Tuyền rằng: áng mây sanh ở trong hang, người đến thì đến chỗ nào? Tuyền đáp: Ban đêm lửa đến chỗ nào, đốt sách của người xưa. Minh nói: chưa cần lại nói. Tuyền liền giả tiếng Hổ kêu, Minh thì đánh một cái tọa cụ. Tuyền đẩy Minh lên

giường Thiền. Minh lại giả tiếng Hổ. Tuyền nói rằng: Ta gặp tám mươi bốn vị thiện tri thức chỉ có sư là kế thừa được tông phong của Lâm Tế. Xem ông ấy hỏi đáp mấy câu như thế, đó chính là chỗ gặp ông ta phải như vậy mới được.

Sư nói rằng: Sơn Tăng tiếp đãi người rất chí thành, phải là tư chất ấy mới được. Đây là người hoàn toàn vượt thẳng vào Như lai địa. Tham thiền phải là tâm ngay thẳng hạnh, ngay thẳng, lời nói ngay thẳng, vì tâm ngay thẳng, giữa địa vị trước sau không hề có các tướng quanh co. Tổ Sư từ Tây đến chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Phật? Vân Môn đáp: Que chùi phân. Dự tính suy lường đã quanh co rồi, huống là thoát ra Không ư?

Nhân Vô Ngại thỉnh Sư khen Pháp Hải Chân, bèn nói rằng: Lão Túc ở Thượng Giang, Đại Đoạn cười Hạ Giang, Vân Môn lại không cười Giác Ấn. Bởi vì ông ấy từng đến yết kiến Bảo Ninh Dũng, chân Tịnh; Viên Thông từng yết kiến Thuấn Lão Phu, Phù Xuân Viễn cho nên tương đối khác. Như bọn Đại Tiểu Bổn, Phù Thiết Cước đều đáng cười. Bởi vì Pháp Hải nối pháp Giác Ấn, Ấn nối pháp Viên Thông. Họ nói rằng: Mở rộng cửa Viên Thông, nối tiếp phái Vân Môn, ngồi yên giường Hồ, Hổ nhìn trăm quái, đeo ấn Tỳ-lô, tồi phục ngoại ma, một câu ngang bằng ánh sáng mặt trời chẳng thích, đạo tràng bất động mà nhập vào tam muội, khen hay chê đều bị bệnh hủi, hễ là như vậy gọi là pháp Hải Lão Nhân, có thể ở trên đầu sợi lông mà dạo chơi vô biên pháp giới. Viên Thông từng ở chỗ Hòa thượng Thủ Đoan làm Thủ Tọa, thọ thỉnh bốn phương, lúc ấy Hòa thượng Diễn làm Ma Đầu ở Hải Hội bèn bàn giao làm Thủ tọa. Viên Thông dời về Thê Hiền, nhưng Hòa thượng Diễn bàn giao trụ trì cho bốn phương. Hòa thượng Đoan từng tụng thơ cổ có một câu rằng: Mặt trời mọc ở phương Đông, tối lặn ở phương Tây. Viên Thông đổi chữ Dạ thành chư Định. Đoan cười mà theo.

Một hôm, Hòa thượng Ngũ Tổ nói rằng: Thiền ở đây của ta giống cái gì? Như người ta biết làm giặc. Có một bé trai, một hôm nói rằng: cha tôi đã già rồi sau này tôi làm thế nào để nuôi nổi mình phải học sự nghiệp gì mới được, bèn thưa với cha, cha bảo rằng: Được. Vào một đêm nọ, người cha dẫn nó đến một ngôi nhà lớn trèo tường khoét ngạch, vào nhà mở tủ, bảo đứa bé vào đó lấy ra chiếc áo lụa. Đứa bé vừa chui vào tủ thì người cha đóng tủ khoá lại và đánh trống khiến cho người nhà cảnh giác rồi tìm chỗ thoát ra ngoài. Đám gia nhân tức thời thức dậy biết có trộm nên thắp đèn tìm kiếm, nhưng đã đi rồi. Kẻ trộm ở trong tủ tự nghĩ rằng: vì sao cha ta làm như vậy, đang ở trong chỗ ngột ngạt

lại nghĩ ra được một kế phải giả làm tiếng chuột cắn, chủ nhà sai đứa tớ gái đốt đèn mở tủ, tủ vừa mở ra thì tên trộm liền thổi tắt đèn, xô ngã đứa tớ gái chạy ra ngoài. Người nhà đuổi theo đến giữa đường, tên trộm bỗng thấy một cái giếng bèn xô cục đá to rơi xuống giếng, người nhà chạy đến bên giếng tìm thì tên trộm đi về nhà hỏi cha cha nói rằng: Con hãy nói làm sao ra được. Đứa bé kể hết đầu đuôi sự việc, người cha bảo rằng: cái gì con cũng làm được.

Sư nói: Thiền sư Viên Thông Tú nhân tuyết rơi nói rằng: Tuyết rơi có ba loại Tăng: Tăng bậc thượng thì ngồi thiền trong Tăng đường; Tăng bậc hạ thì bao quanh bếp lò nấu ăn, tôi thuở còn trai trẻ ở Hổ khâu đích thân thấy ba hạng Tăng này, bất chợt phì cười, mới biết lời của các bậc tiền bối không hư dối.

Hòa thượng Ngũ Tổ, ban đầu tham học với Thiền sư Viên Chiếu, biết hết nhân duyên xưa nay nhưng chỉ không biết Tăng hỏi Hưng Hóa rằng: khi bốn phương tám hướng đến thì thế nào? Hóa đáp: chọn phương giữa. Tăng lễ bái. Hóa nói: Hôm qua ta thọ trai ở thôn này khi trở về giữa đường bị một trận mưa to gió lớn lại đến núp vào trong miếu cổ mà được thoát qua. Bèn thưa hỏi Viên chiếu, Chiếu nói: Đây là môn phong của Lâm Tế, ông đi hỏi con cháu của hắn. Tổ bèn đến tham kiến Phù Sơn Viễn thưa hỏi công án này. Viễn nói rằng: Có thí dụ này giống hệt như lão bán củi trong thôn ba nhà khiêng một tấm biển rồi. Lại hỏi trong thư đường hôm nay bàn bạc việc gì? Tổ nói: Địa thời ấy đại loạn chưa đến. Phù Sơn Viễn tuổi cao tai điếc, bèn chỉ dạy tham kiến một tiểu Trưởng lão này chính là Bạch Vân Thủ Đoan. Lão Tăng tuy không biết y nhưng nghe y tụng nhân duyên ba trận đòn của Lâm Tế, thấy được trong sạch có thể đến thưa hỏi giải quyết, Tổ nghe theo. Một hôm, Chân Tịnh bảo Lão Hoàng Long rằng: Bạch Vân Thủ Đoan tụng ba gậy của Lâm Tế và chỗ thấy của mỗ giáp bình thường. Nam hỏi: ông làm sao biết y? Tịnh liền nêu bài tụng. Long hét một tiếng rồi nói: Bạch Vân biết ông không biết.

Hòa thượng Viên Ngộ, thỉnh ích Ngũ Tổ, Lâm Tế bốn chủ khách thế nào? Tổ nói: cũng chỉ giới hạn nầy, là nhàn sự gì? Tổ nói trong đây giống hệt như ngựa xông lên phía trước, ngã liền dừng. Phật Giám bình thường tham thiền chất phác, tự phụ không chịu Ngũ Tổ, bèn nói rằng: không phải đạo lý này, có chỗ thật ông xem, ta từ trước tới nay đâu có nói như thế, từ từ tin tưởng chút ít. Sau đó nhờ nêu sum la và muôn tượng, một pháp đã ấn chứng bỗng nhiên liền nói: Tổ Sư từ phương Tây đến chỉ thẳng thấy tánh thành Phật, đến nay các vị phần nhiều là chỉ

tâm người nói thấy tánh thành Phật.

Khi Viên Ngộ ở chỗ Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: ông cũng tốt nhưng có chút bệnh. Ngộ nhiều lần thưa hỏi không biết tôi có bệnh gì? Tổ nói: chỉ là thiền sai lạc thì nhiều. Ngộ nói rằng: Vốn là tham thiền vì saolại chê người nói thiền? Tổ nói: Lòng ác vui sướng. Một hôm, Ngũ Tổ hỏi Viên Ngộ không thể trả lời ngay, Ngộ chán ngán theo Phương Trượng đến cửa tam quan mới nói được. Tổ nói: ông nói được. Ngộ nói không đúng, tạm thời mất đi, nên không thể kham nhiệm được.

Sư nhân nhập thất lui về nhàn tọa, chợt nói rằng: Huynh đệ thời nay tri kiến trình giải rất nhiều, phải nhờ nói nhàn nói dài để trả lời, giống như trong tay cầm, chắc hạt ngọc báu Ma-ni vô giá, bị người hỏi trong tay ông là vật gì? Thì lại buông xuống và cầm lên một cục đất này, có thể giết si. Nếu như thế thì tham cứu đến năm con lừa cũng không tỉnh.

Một hôm, Sư nói rằng: Ta ở đây không có pháp cho người, chỉ dựa vào khoảng kết án giống như đem chiếc bình lưu ly nầy đến, quý báu giữ gìn như thế nào mà ta vừa nhìn thấy liền bị ông đập bể, ông lại đem hạt ngọc Ma-ni đến ta liền đoạt lại, thấy ông đến như thế ta lại cùng ông hai tay đoạt lại. Cho nên, Hòa thượng Lâm Tế nói: gặp Phật thì giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp A-la-hán thì giết A-la-hán, ông hãy nói: Đã gọi là thiện tri thức vì sao lại phải giết người? Ông hãy xem đó là đạo lý gì mà huynh đệ ngày nay công phu không ngộ điều này? Lỗi ở chỗ nào? Chỉ muốn đi với người khác, lại như thế cũng không được, không như thế cũng không được, nói chung đều không được. Người xưa giết lầm gọn nhẹ, ông không chịu đi làm gọn nhẹ, chỉ là rất rõ ràng, ngược lại làm cho sở đắc bị trì trệ.

Một hôm, Sư nói rằng: Ta bình thường mắng người, nhờ xem ngữ lục của Huyền Sa rất vui mừng, y đã khám phá được Linh Vân, đạo đế thích hợp, thích hợp đạo lý gì, dám bảo đảm lão huynh chưa triệt ngộ, có thể nói rằng vách dựng đứng muôn nhận, về sau nói chuyện với Linh Vân rồi. Lại nói rằng: ông thế nào mới là thấu suốt, phía sau lại rắc phân, rắc nước tiểu như thế, lại hỏi Viên Ngộ làm thế nào? Ngộ cười rồi đáp rằng: Phía sau y lại là đất gì, tôi cũng lý giải không được, bèn bước xuống trở về liêu, mới biết đại đoạn của Huyền Sa là kỳ lạ, và trình lên Viên Ngộ. Viên Ngộ cười nói: Lại mừng cho ông được biết. Hối Đường nói: các vị thời nay phần nhiều là không có phương thuốc này.

Sư nói: Rất kỵ người ngoài nghe được lời thô tháo này.

Sư nhân gặp Lão túc thượng đường nói: Tôi ở trong hội của Lão

Sư được câu cuối cùng này tất nhiên phải bố thí cho đại chúng. Giây lâu lại nói: Người không làm bạn với muôn pháp là ai? Đợi ông hớp một ngọn hết nước sông Tây Giang, thì ta sẽ nói cho ông. Liền xuống tòa. Sư nói rằng: Sơn Tăng thì chẳng phải như vậy, ta ở trong hội của Lão sư được câu cuối cùng này tất nhiên phải trình lên đại chúng, liền xuống tòa. Thiền sư Động Sư Bảo nối pháp Hòa thượng Ngũ Tổ Giới, người ở Lô Châu, là người liêm khiết cẩn thận, từng làm chủ sự ở chỗ Ngũ Tổ. Bấy giờ, Giới bị bệnh, sai hành giả đến kho lấy gừng nấu thuốc. Bảo quát mắng không cho, hành giả bạch lại Giới, Giới sai lấy tiền mua về, thì Bảo mới lấy gừng ra cho hành giả. Sau này Động Sơn ở Quân Châu thiếu người, Quận Thú gửi thư đến nhờ Giới, nêu lên chỗ biết là chủ. Giới nói: Lão bán gừng ở được, bèn giáo hóa ở Động Sơn. Sau này dời về ở Quy Tông, một hôm chống gậy ra cửa thấy một người liền hét, Bảo đến hỏi rằng: Quan gì? Sứ đáp: Huyện uý, bảo tránh đường. Bảo tránh sang bên trái đường, thì bỗng con ngựa quỵ xuống không chịu đi, Bảo nói: Loài súc sanh còn quen người. uý biết là Bảo, đến làm lễ mà đi. Bảo lại dời về Vân Cư, vào một đêm thần núi khiêng kiệu vây nhiễu chung quanh chùa. Bảo nói rằng: khiêng cha, khiêng mẹ, khiêng phương trượng đi. Thần lại khiêng về phương trượng. Bảo lúc mới đi hành cước, có tá túc ở ngay dinh quan, bị Xương làm lúng túng, bèn nhường giường cho ngủ. Bảo ngồi thiền cho tới sáng. Xướng nữ đòi tiền tá túc, Bảo trả cho cô ta và bước ra cửa tự đốt mền gối mà đi. Xướng nữ đem việc của Bảo nói cho cha mẹ mình nghe, ông bà bèn mời về nhà thiết trai cúng dường để xin lỗi, Bảo cho là Phật tử chân thật. Có lần làm bài tán Tổ Sư Đạt-ma truyền khắp tòng lâm, Hòa thượng Nhị Giác họa theo, nay lại còn chánh pháp nhãn tạng. Có một vị Tăng hỏi rằng: Đệ tử tham thiền không được nên chưa biết bệnh ở chỗ nào? Sư đáp: Bệnh ở đây, Tăng nói đệ tử vì sao lại tham không được? Sư nói: kẻ mở mắt đái dầm, ta đánh ông. Hoài Thiền sư nói với Bảo Tú Viên Thông rằng: Nguyên Thanh Châu, Khánh Phước Kiến và ông, ba người có khả năng chấn hưng tông của ta, ngoài ra đều là tùy theo cản cơ mà được đạo.

Thiền sư Đâu-suất Tùng Duyệt làm thủ chúng trong đạo tràng của ta. Bấy giờ, Hòa thượng Lão Trí ở Vân Cái, một hôm Tùng Duyệt dẫn mấy mươi vị nạp Tăng đến yết kiến Trí, trí nói với Duyệt chưa được mấy câu thì biết được chỗ ẩn chứa chừng mực của Duyệt, nên cười nói: Xem ra Thủ tọa là người có khí chất bất phàm, sao lại suất ngôn nhả khí giống như người say rượu như vậy? Duyệt nóng mặt đổ mồ hôi thưa rằng: Xin Hòa thượng không tiếc lòng từ bi. Lại cùng nhau nói

chuyện chưa bao lâu thì dùng dùi đâm Duyệt, Duyệt không biết gì bèn dẫn đồ chúng thưa hỏi vào thất. Trí cười nói: Ông Thủ chúng nói pháp cho người nghe. Nếu sự nghe thấy của tôi không rộng thì ích gì đối với ông. Duyệt nhiều lần thỉnh cầu. Trí nói: Lão Tăng vô phước nói không giữ lòng tin đối với người, có thể nhận Thủ tọa một lạy, ngày khác nhất định đem ra để bêu xấu tôi. Cuối cùng không được mới hỏi Duyệt rằng: Thủ tọa có gặp Thiền sư Pháp Xương Ngộ chưa? Đáp: Đã có lần xem ngữ lục của Thiền sư rồi, có thể không mong gặp nữa. Lại hỏi: Ông có gặp Hòa thượng Văn ở Đỗng Sơn lần nào chưa? Đáp: Quan Tây Tử không đầu não, kéo một cái quần vải làm bốc mùi nước tiểu hôi, có hay ho gì. Trí nói: Thù tọa chỉ cần hướng đến chỗ nước tiểu hôi mà tham lấy. Duyệt vâng lời bèn đến y chỉ Đỗng Sơn, không bao lâu thì lãnh hội được ý nghĩa sâu xa và trở về yết kiến Lão Trí. Trí hỏi rằng: Thủ Tọa sau khi yết kiến Quan Tây Tử, việc lớn như thế nào? Duyệt nói: Nếu không được Hòa thượng chỉ bày thì sẽ bị uổng phí một đời, bèn thắp hương lễ tạ. Sau này ra đời giáo hóa nối pháp Đỗng Sơn. Ngày thường răn dạy đồ chúng của mình và kể lại chuyện mình được Vân Cái chỉ bày yết kiến Đỗng Sơn các ông nên vì thầy thờ Hòa thượng Trí. Sau này Trí Viên Tịch, lúc ấy, Thiền sư Chiếu ở Đâu-suất, chính là đệ tử tài giỏi của Duyệt, hậu sự của Trí đều được Trí làm chủ, như lễ thầy trò, vì Duyệt không quên dặn dò. Một hôm, Sư nói rằng: Mắt của Bồ-tát thấy Phật tánh, phải là mắt ấy mới thấy được.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 174

MẬT AM HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

SỐ 1999

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1999

MẬT AM HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

BÀI TỰA

Thiền sư Mật Am thị tịch được ba năm, đệ tử đắc pháp thật sự trụ ở Linh Nham liễu ngộ, lấy một thiên lúc bình thường lão sư đã nói để làm tựa.

Lão Sư vừa thấy Ứng Am liền tỏ đại pháp, phá ngữ bồn cát, truyền bá thạnh hành ở tòng lâm. Điều này không thể làm tựa được. Bảy trấn danh sơn, đạo đầy thiên hạ, một thời rồng voi, đều xuất kiền-chùy. Điều này cũng không thể làm tựa được, nhập đôi giữa mày, mở mang Bát-nhã, khế hợp ý trên, càng sáng tông môn. Đây cũng không thể là tựa được. Nhưng lạm thừa y phó, nghĩa không dung mạc, cần làm tựa là: Mật Am Ngữ Lục, một quyển, gồm có tám mươi tám bản, một bản có hai mươi hàng, một hàng hai mươi từ. Nếu ở đây tiến được chắc chắn sẽ thấy Mật Am. Hoặc chưa như vậy thì nghe lấy một chuyển ngữ. Ngày 9 tháng 9 giữa Đông niên hiệu thứ 5 Thuần Hy tham học Trương làm lời tựa.

SỐ 1999

MẬT AM HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

Ngữ Lục của Hòa thượng Mật Am ở Thiền Viện Càn Minh Cự Sơn Tây ô tham học tiểu Sư Sùng Nhạc Liễu Ngộ Đẳng biên soạn.

Ngày 1 tháng 8 niên hiệu Càn Đạo năm thứ ba, Sư đến Bổn viện nhận lời thỉnh, lên tòa nói: Vừa đến khi chưa đánh trống gọi là Thượng tọa Kiệt, mà nay sau khi lên tòa gọi là Trưởng lão ô Cự, như vậy tên ấy đổi lại hiệu ấy. Mang lông đội sừng, kéo cày kéo bừa, hướng đến trong dị loại đầu ra đầu vào. Đã vậy nghiệp nợ khó trốn. Chỉ được vui mừng nhẫn thọ như thế thấy được thấu suốt. Việc Trưởng lão Tân xuất thế xong. Hoặc chưa như vậy, Thượng tọa Kiệt ngày nay mất lợi, nói từ tạ không ghi.

Lại nêu Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không vì người. Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì bèn vì người.

Sau này Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: Hai Môn túc mỗi người có một chỗ đánh được. Hãy nói: người nào ở trước, người nào ở sau.

Sư vời đại chúng nói: Hòa thượng Bạch Vân lầm về danh ngôn.

Thật không biết. Hai tôn túc, trước không đến thôn, sau không đến quán, đến nay lại thành lời. Vì sao? Vì viết chữ ô, chữ yên ba lần thành Mã. Xuống tòa vào phương trượng, ngồi xuống nói: Thất này rất rộng lớn, không thể nói năng hay im lặng.

Cư sĩ Tịnh Danh ở đây, lời mộng không tỉnh, bảy Phật Tổ Sư đến, chịu bại càng nhiều. Thượng tọa Kiệt miệng giống như miệng người xin túi rách. Lại làm sao lập bày hét một tiếng, nói: Không vào trong sóng lớn, đây thấy làm triều nhân.

Ngày 22 tháng 8, Sư đến Bổn Viện khai đường, Chúc Thánh xong. Lại niêm hương nói: một nén hương này, thu lâu rồi, muốn ẩn lại bày.

Ngày nay, người trời đều nhóm họp, không khỏi từ đầu nói rõ ra. Năm xưa hành cước từ giang Tây về, định đến Tứ Minh, mới đến Trí giả ở Vụ Châu, lại bị huynh đệ bàng quan, chỉ lầm đường, rồi vào núi minh quả ở Cù Châu, thấy lão Hòa thượng, bày bày khế khế, không gần tình người, đã đem lầm lại làm lầm, lễ ba bái, mãi đến nay hối hận

không kịp. Tuy thế oan có đầu nợ có chủ. Nhiệt hướng vào trong lửa, cúng dường cuối cùng ở đời thứ mười tám Ứng Am đại Hòa thượng núi Thiên Đồng. Dùng ân báo đáp pháp nhũ, bèn vén y đến tòa, hỏi đáp xong bèn nói: Tâm Ấn Tổ sư hình dáng tợ như máy của con trâu sắt, bỏ thì ấn trụ, trụ thì ấn phá, sum la muôn tượng, sáng tối sắc không, tình và vô tình, một ấn vừa ấn định, lại không một mảy may thấu lậu, lại không một mảy may đi làm, lại không một mảy may sanh diệt, lại không một mảy may lay động. Như vàng trên vàng, như nước rửa nước, hoàn toàn bặt duyên khác, vượt ra các cõi.

Lấy đây chúc bậc Thánh, thì trời dài đất lâu, lấy đây chúc Hiền thủ thì y duẩn Chân công. Lấy đây làm vui người an nhân dân. Lấy đây mừng phước thiên hạ, lấy đây truyền bá Đại giáo. Lấy đây dựng xây Chánh Tông. Tuy như thế, hãy nói ấn tức là nay, ở chỗ nào, hồi lâu phẩy phất trần nói:

Cung chim điêu treo cao, hết khói sài lang, ca dao muôn nước vui thái bình. Lại nêu Bảo Thọ khái đường. Tam Thánh đẩy ra một Tăng. Bảo Thọ liền đánh Tam Thánh nói: thế thì vì người người thành Trấn châu mắt lòa, Bảo Thọ ném gậy, trở về phương trượng.

Sư nói: hai tôn túc tốt thì tốt rồi, nếu muốn giúp Lâm Tế Chánh Tông mời người thiếu một gậy. Hãy nói ở đâu là chỗ thiếu, người có mắt chọn pháp nhãn thử định xem.

Thượng đường nói: “Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm”

Ta không có tất cả tâm, đâu cần tất cả pháp. Đã không có tâm, lại không có Pháp. Núi sông đất đai, chỗ nào được. Thấy nghe hay biết, lại là vật gì? Bèn hét một tiếng, nói: Đến bờ mắt xem nước, đặc biệt một trường sâu, trường sầu.

Thượng đường nói: một tiến một lùi, một động một tĩnh, phải tin Na-già thường tại định, một bắt một thả, một chết một sống, bốn phương tám hướng nói rì rào.

Đại tướng ở Gia Châu ăn nhiều muối, trâu sắt Thiểm phủ thêm khát nước. Nếu bàn luận Phật Pháp, có ngày ăn gậy sắt.

Thượng đường nói: Biết huyễn thì lìa, không làm phương tiện, lấy phất trần phất vào bên trái một cái, nói: Ở đây tiến thủ, lìa huyễn tức giác, cũng không thứ lớp. Lấy Phất trần phất vào bên phải một cái, nói: Ở đây tiến thủ một người phát chân quy nguyên, hư không mười phương thảy đều tan biến. Lấy phất trần vẽ ở giữa, một đường, nói: Ở đây tiến thủ. Ô cự sấn bìm đều bị mọi người thấy rõ rồi. Mắt mũi của mọi người bị phất trần của Ô Cự xâu hết. Vì sao không biết? Trong đó

hoặc có một người, nửa người bỗng nhiên biết trái, gậy sơn đen chưa phóng qua, vì sao? Giống như sóng Tào Khê, Vô hạn người thường bị chết chìm trên cạn.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Đức Sơn gá bát, ý chỉ thế nào?

Sư nói: không có ý chỉ.

Vì sao gá bát xuống Tăng đường?

Muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi

Lại nêu Tuyết Phong dạy chúng rằng: Tóm thâu hết mặt đất, như hạt thóc lớn ném xuống trước mặt, thùng sơn không hội, đánh trống thỉnh khắp xem

Sư nói: Lão này ba lần lên Đầu Tử, chín lần đến Đỗng Sơn, làm tính toán hết. Cuối cùng lại hướng vào quán Ngao Sơn, đánh không tích hợp. Phóng Thanh nói: ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo, ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo. Bèn lấy người vật trên mặt đất làm thọ dụng cho mình, dẫn đến dưới một ngàn năm, lăng nhục tông phong. Ô Cự cáo báo như thế, chẳng phải ép Tuyết Phong lại nạp Tăng trong thiên hạ. Sau này mỗi người đều có cuộc bóng của họ. Chẳng thực hành kiến giải dã hồ tinh, hét một tiếng, xuống tòa.

Ngày vía, Sư thượng đường, pháp, Đại thừa lìa tứ cú tuyệt Bách Phi. Chư Phật nói không đến, Phất trần khéo nắm giữ, bèn giơ phất trần lên, nói: Có thấy không? Lấy đây chúc Vua thọ, thọ bằng núi Tu-di.

Thượng đường nêu Thế tôn trên hội Linh Sơn, năm trăm tỳ-kheo đắc định, Tứ thiền đủ năm thần thông, chưa được pháp nhẫn, dùng túc mạng trí thông mỗi mỗi tự thấy quá khứ giết hại cha mẹ và các tội nặng đối với trong tự tâm, mỗi pháp đều hoài nghi. Đối với pháp sâu xa không thể chứng nhập. Văn-thù nương thần lực Phật, tay nắm kiếm bén, ép bức Như lai. Đức Thế tôn bảo Văn-thù rằng: hãy dừng lại! Không nên gây tội nghịch; chớ nên hại ta, ta sẽ bị hại, làm thiện bị hại. Văn-thù-sư-lợi! Ông xưa nay vốn không có ngã, nhân. Khi nội tâm khởi ta sẽ bị hại, tức gọi là hại. Do đó năm trăm vị tỳ-kheo tự ngộ bổn tâm, như mộng như huyễn, đối với trong mộng, không có ngã nhân, cho đến có thể sanh ra chỗ cha mẹ sanh. Bởi vậy năm trăm tỳ-kheo cùng khen ngợi rằng: Đại Trí Văn-thù đạt nguồn pháp sâu xa, tay cầm kiếm bén bức ép thân Như lai. Như kiếm Phật cũng vậy, một tướng không có hai, Vô tướng không chỗ sanh, trong đó làm sao nói là giết?

Sư nói: Làm người phải làm hết, giết người phải thấy máu.

Văn-thù phí hết khí lực, lại không biết kiếm này từ đâu tới, mang lụy đến Đức Phật Thích-ca, toàn thân là miệng cũng phần sơ không

xuống. Năm trăm tỳ-kheo ngộ như thế, vào địa ngục như tên bắn. Bỗng như đạp đổ biển lớn, đảo lộn Tu-di, quạt của Vân Môn nhảy lên Phạm thiên, chạm mũi trời Đế-thích. Cá chép biển đông đánh một gậy mưa như cái bồn nghiêng đổ. Lại làm sao bàn luận. Hồi lâu nói: Từ lúc múa được ba đài, vỗ nhịp đều là ca.

Sư thượng đường, nói dùng nêm tháo nêm, thành vết bánh xe. Dùng tâm truyền tâm, càng thấy bệnh nặng. Đạt-ma không hội câu đương đầu, lại hướng về núi cao, xây mặt vào vách chín năm. Con cháu đời sau, thừa thư không nhận tiếng vang, dương mất năm nháy mắt, đánh rồi lại hét, đều là lá vàng thôi rơi. Ô Cự đến đây, đáng được không có đường lên trời, vào địa ngục không có cửa, cắn chặt hàm răng, lại với mọi người cùng bùn hợp nước.

Dộng gậy xuống nói chẳng phải một phen lạnh thấu xương, đâu được hương hoa mai phất qua mũi, xuống tòa.

Nhân tuyết thượng đường, nói: Đầy khắp lăng xăng tuyết đẹp, lấp đầy hang hố ai biết khác? Văn-thù không đốn toàn thân, Phổ Hiền mất đi chân diệu quyết, quạ đen biến thành quạ trắng, dây sắt lại thành dây tuyến bạc, báo mọi người nhìn không nhìn, trước sân chẳng có người lập phiến. Chính là lúc thái bình, hét hai tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: xưa có một bà lão cúng dường một vị am chủ. Hai mươi năm bà thường sai con gái đem cơm nước hầu hạ. Một hôm, bà sai đứa con gái đến ôm vị am chủ, nói: Chính lúc này là sao?

Chủ nói: Cây khô tựa núi lạnh, ba mùa đông không có hơi ấm. Cô gái trở về kể lại mẹ nghe, Bà nói: Ta hai mươi năm chỉ cúng dường một kẻ tục, bèn tức giận đốt am.

Sư nói: Công án này trong tòng lâm ít có người đề khởi.

Thượng tọa Kiệt bị rách nát da mặt, không khỏi nhận lại một lần.

Cũng cần mọi người xem xét, bèn vời đại chúng nói: Bà lão này Phòng ở rất sâu, nước chảy không thông, đóa hoa trên cây khô, núi lạnh phát lửa nóng. Vị Tăng một mình trở về, quen vào sóng lớn, đọi nhà quét sạch sóng trời, đến đây thân không còn giọt nước. Xem xét cẩn thận tương lai, gõ vào gông xiềng, thì đều là hai người. Nếu là Phật Pháp, thì chưa mộng thấy. Ô Cự nắm lấy như thế. Cuối cùng ý trở về chỗ nào. Hồi lâu nói: Vừa đánh mảy may thu không được, và khói lẫn trong lan can ngọc.

Sư thượng đường nói: Vật có trước trời đất, vô hình vốn vắng lặng. Có thể làm chủ muôn tượng, không tàn theo bốn mùa là vật gì?

Có những người không có mũi, bèn nói tả mà tả không được, vẽ vẽ cũng không thành, mắt Phật nhìn chẳng thấy, chẳng hiểu chẳng biết. Lý luận như thế gọi là một câu hợp đầu ngữ; Muôn kiếp buộc cọc lừa. Ô Cự có một tấc ngữ chẳng phải dựng tông giáo. Lại cùng với nạp Tăng trong trời đất, ghi hết dán lên áo bằng thịt, mọi người phải lắng nghe, hồi lâu nói:

Thìa hãy xới cơm, đũa giống đũa, hãy tham.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Lương Sơn: Giặc nhà khó đề phòng là thế nào?

Sơn nói: Biết được chẳng phải là oan.

Vị Tăng nói: Sau khi biết được thì thế nào?

Sơn nói: Chỉ hướng đến nước Vô sanh

Tăng nói: Có phải là chỗ an thân lập mạng không?

Sơn nói: nước chết không chứa rồng.

Thế nào là rồng nước sống?

Nỗi mây không sương mù.

Bỗng khuynh đảo núi sông thì thế nào?

Giường dây dưới núi túm ngực áo nói: chớ làm thấm ướt góc ca sa của lão Tăng.

Sư vời đại chúng nói: Lão Tặc Lương Sơn từ bi quá đáng, cho giặc qua cây thang, dẫn vào trong nhà, cướp hết tài sản trong nhà, quấy động một trận, không biết cắt đứt mạng sống ông ta. Chó đến khiến tâm trộm không chết. Nếu là Ô Cự thì không như vậy, bỗng có hỏi giặc nhà khó phòng thì thế nào? Bèn cho một dao hai đoạn, dạy ông ta vô tư thoải mái, làm một quả trắng lấy giặc đến chỗ doanh trại trộm cướp. Bỗng giơ gậy nói:

Bọn giặc này đến đây bàn tính gì? Xuống tòa một lúc đuổi chúng giải tán. Thượng đường nêu bài tụng của Bàng Cư Sĩ: “mười Phương đồng tụ hội”

Sư nói: Vách sắt núi bạc; mỗi người học vô vi. Sư nói trời trăng chiếu đến, đây là trường chọn người làm Phật.

Sư nói: Rồng rắn lẫn lộn, tâm không thi đậu trở về.

Sư nói: Phám Thánh cùng ở, bỗng đoạt ngang cây gậy nói:

Bàng Cư Sĩ ngồi trong này, các ông có thấy không?

Ném Phất trần xuống, nói: ba đời sáu mươi kiếp.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Văn Môn: Mưa lâu không tạnh thì thế nào?

Vân Môn nói: Mũi nhọn.

Sư nói: Đại chúng! Một mũi nhọn của Vân Môn được bao bọc xung quanh nước biển nổi sóng, Tu-di vòi vọi, giơ gậy lên dộng một cái nói:

Đại Sư Vân Môn ở đây không có chỗ thở ra, hãy nói: Ô Cự mắt người sống ở chỗ nào? Lại dộng gậy, nói: Mưa chợt tạnh; trời yên đất lặng, núi lạnh tay trùm, chính là vui vẻ. Hội được như thế là đất gặp đinh.

Lý Thị Lang vào núi, thượng đường nói: cầm thú kêu phá định na-già, bèn thấy Văn Tinh vào đến chùa, đá nhào mặt nở nụ cười. Lâm Tuyền giác ngộ nổi gió sấm. Chỗ gió sấm nổi muôn đồi gò sanh xuân. Chính mắt sáng biết, hư không mười phương không gián đoạn. Tay kéo trời trăng của Trọng Ni, nhớ mãi linh phú Phật Tổ. Ở chỗ làm tốt làm lành, làm rùa làm gương, pháp môn tường vách, khâm phục thất vua, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp như vậy, sao gọi là như thế?

Từ lúc cắt đứt muôn đường sai bèn đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Sư thượng đường, nói: Tức tâm tức Phật trâu sắt không xương, chẳng phải tâm chẳng phải Phật, núi hư không sừng sững, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Người từ Trần châu đến, lại được Hứa Châu tin. Tin năm nay tàm chức. Khi mưa gió ngũ cốc được mùa, muôn dân vui mừng, vương lão thôn Đông nghe được cười hi hi mà ca rằng: trước đây không xứ thoát không ca, lấy lửa đốt núi bắt ốc ruộng. Cây bạch cách cá, cái quạt, đầu khe nước mạnh sao làm hang? Đai chúng: chẳng phải văn chương tứ lục, cũng chẳng thiếu thất đơn truyền, há miệng hòa hòa như tiếp được. Mũi Tổ Sư một lúc sâu, gõ phất trần vào giường thiền, xuống tòa.

Thượng đường, Tăng hỏi: Lão Đại long ngu si ngã nhào, nước khe hoa núi chỉ lầm Nam, pháp thân vững chắc không tin chỗ. Ngàn núi đều khuất mầu như lam. Chính lúc này là thế nào?

Sư nói: Dựng lông my thẳng xuống tiến thủ

Đáng được lên không leo ngước nhìn, xuống tuyệt thân mình.

Sư nói: Cuối cùng hướng về chỗ nào mà an thân lập mạng.

Bình thường tim gan hướng đến người nghiêng.

Sư nói: Còn ở nửa đường.

Bỗng có người hỏi sắc thân Hòa thượng bại hoại, thế nào là pháp thân bền chắc? Chưa rõ làm sao đáp cho họ?

Sư nói: Giày cỏ hư

Khắp nơi dương xanh chịu buộc ngựa, nhà nhà trong cửa thấy

Trường An, bèn lễ bái.

Sư liền nêu ngoại đạo hỏi Phật:

Bất luận có nói, bất luận không nói?

Đức Thế tôn im lặng giây lâu.

Ngoại đạo khen rằng: Thế Tôn đại từ đại bi, xóa tan mây mù cho con làm cho con, được nhập.

Sư nói: Đức Phật là thầy trời người, bị ngoại đạo khinh hỏi, liền thấy bảy hang tám hố. Ngoại đạo không biết tốt xấu. Liền nói đại từ đại bi xóa tan mây mờ cho con, làm cho con được vào.

Chính là nói mộng trong mộng, sau khi ngoại đạo đi rồi

A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được nhập

Đức Thế tôn đáp: Như ngựa vừa thấy bóng roi liền chạy

Sư hét, nói: Chỗ nào đi đến, Đức Phật nếu hạ được một tiếng hét này, con cháu chưa đến quét đất, trong chúng có người vì ông già mặt vàng (Đức Phật) làm chủ không? Ra cùng Ô Cự gặp nhau. Hồi lâu nói: hồng, xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Hữu cú vô cú, như dây tựa cây, cây ngã dây khô, Cú về chỗ nào?

Sư dựng phất trần, nói: Có thấy không?

- Chim dao qua Tân-la.

Sư nói: chẳng biết lễ bái.

Sư bèn nói: Hữu cú vô cú như dây tựa cây, đá ở núi cao, đợc xà giữa đường cây ngã dây khô, tất rị tô rô. Quy Sơn cười ha ha, và lấy bại trận rồi.

Lại một câu nước không rửa được nước, làm sao nói. Hoàng thiên chẳng thân, chỉ đức là cha".

Hòa thượng Quốc Thanh Trực Am đến, thượng đường nói: Mây tan ra ngàn núi, cây rơi chia một cành, gặp nhau lại vô sự, không đến lại nhớ anh từ tạ xong. Lại nêu Hòa thượng Phù Dung ngày nọ hỏi Đại Sư Thật Tánh.

Đại Sư lên tòa, tay phải nắm gậy tựa vào bên trái, nói:

Việc này nếu không phải, sư huynh Phù Dung thật khó gửi gắm.

Sư vời đại chúng nói: Đại Sư Thật Tánh làm khéo thành vụng.

Sư huynh Phù Dung tạm bỏ qua một bên. Ngày nay, sư huynh Quốc Thanh đến Ô Cự cũng không cầm gậy, cũng không nói thế, hãy nói là với người xưa là giống hay khác. Hồi lâu nói: gặp nhau tự có biết tri âm; đâu hẳn gió mát động trời đất.

Sư thượng đường, nói: Hôm nay ngày 15 tháng 6, chúc Thánh lên

nhà, đánh trống, mục đồng thổi sáo trong lửa, đàn bà đá trong mây múa, cũng thật lạ, cũng thật lạ. Trời không có bốn vách, đất bặt tám hướng, năm hồ bốn biển đến nhập cống nạp, Tăng nghe thấy mắt như mày, hét một tiếng, xuống tòa.

Giải hạ, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?

Sư nói: giày cỏ không nhanh nhẹn.

Như Hòa thượng nói bồn vỡ là thế nào?

Sư nói: Tiêu bốc nghe hư thanh.

Sư bèn nói: Ô Cự ngày nay giải hạ là vâng theo lời Phật dạy cách đây hai ngàn năm. Kiểm nước trong thợ săn thấy, hộ giới rời không cần phụ giúp. Tuy có cột trụ, lồng đèn, không chịu vào bảo xã này. Vì sao? Vì trước nay tâm như sắt, đầu mối không chịu xếp đặt.

Bị bệnh, thượng đường nói: một lá bay trên không muôn cây thu. Nghĩ lại quang cảnh dòng chảy xiết. Nếu người biết được ý trong đó. Quét sạch ngàn sai hướng lên trên. Sơn Tăng mấy ngày nay dường như bệnh mà không bệnh, dường như an mà không an, dường như chết mà không chết. Trong phương trượng vung vãi phẩn tiểu, mở mắt to nói cuồng nói mỵ. Chính là đông tây bất biệt, nam bắc không phân. Cầu sống không được. Cầu chết không được. Đức Phật là cha lành của bốn loài, thầy giỏi của ba cõi, cũng tìm chỗ bệnh sinh khởi bệnh không thật. Chính lúc này, nếu người cứu được, sơn Tăng châm một chén nước bạc, thấm miệng với y. Nếu cứu không được như người lên núi, mỗi người tự cố gắng. Diêm-la đại Vương chẳng phải cha ông. Lúc khác đánh vào xương mông quỷ, tính tiền cơm, chớ nói không nói.

Sư thượng đường nói: trên trời trăng tròn, nhân gian trăng khuyết, chùy trống thắng lý công án cũ, lại làm sao là công án cũ. Xe không đẩy, lý không khúc đoạn.

Thượng đường nói: Hết trời đất mỗi đại gọi là một câu gánh cùm mang gông, không gọi là một câu; nghiệp thức mênh mang, hai đầu đều thấu thoát. Rõ ràng như vậy, không thể nắm bắt. Một Tông Đạt-ma quét đất sạch hết. Cho nên Đại sư Vân Môn nói: Hết trời đất đại địa không một sợi tơ lỗi lầm, còn là chuyển cú chẳng thấy một sắc mới là nửa đề. Phải biết thời tiết có toàn đề.

Kiếm Đại tiểu Vân Môn để lâu rồi bèn mới khắc thuyền.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Kim Phong dạy chúng:

Lão Tăng trước hai mươi năm có tâm lão bà. Sau hai mươi năm không có tâm lão bà, lúc ấy có vị Tăng bước ra hỏi: thế nào là trước hai

mươi năm của Hòa thượng có tâm lão bà?

Phong nói: hỏi phàm đáp phàm, hỏi Thánh đáp Thánh.

Tăng nói: Thế nào là sau hai mươi năm không có tâm lão bà?

Phong nói: Hỏi phàm không đáp phàm, hỏi Thánh không đáp Thánh.

Sư nói: nếu lúc ấy Ô Cự thấy chỉ cười nhạt hai tiếng Lão này bỗng như nhìn tự nhiên không rơi vào phàm Thánh.

Sư thượng đường nói: Thế tôn đưa cành hoa lên, nếu giặc phá nhà. Ca-diếp mỉm cười, trước tiếng mất chiếu. Quả cầu của Tuyết Phong một thả một thu, mầu nhiệm chưa suốt, lấy phàm trong mắt. Kính của Vân Môn, đều thoát ra.

Câu Chi đưa một ngón tay, hoàn toàn không có mũi. Bọn này đánh tài sản quốc gia đều bị Ô Cự thâu hết làm công rồi, đáng được trên không có mảnh ngói, dưới không có cái chùy. Lại đến lông my may trong đồ sứ. Chôn oan phụ khuất, từng tiếng kêu nói, tâm không trắc ẩn chẳng phải người.

Tâm không thẹn xấu chẳng phải người, tâm không phải quấy chẳng phải người, chỗ bệnh của Ô Cự được ông ta gãi, bất giác tay múa chân nhảy.

Ném gậy xuống, nói: gặp xá đều thả.

Sư thượng đường, thiếu thất đơn truyền, mũi của nạp Tăng chính miệng sinh hoa. Lừa kêu chó sủa, hầm xí, cá thẻ niệm ma ma. Sợ khởi pháp thân không chỗ tránh. Không chỗ tránh như là luận bàn.

Sư dộng gậy xuống, nói: ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào xóm vắng.

- Cù Châu Đại Trung Tường Phù Thiền Tự Ngữ Lục.

Tham học tiểu sư Sùng Nhạc Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Sư thượng đường nói: Ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, tay cầm lấy, chân chuyển vận, mở ra thì đông tây nam bắc, túm ngực áo thì sợi tóc không còn.

Hãy nói: Mở ra là tốt, hay túm ngực áo là tốt? Dộng gậy xuống, nói:

Một hơi không nói làm hữu tượng, vạn linh chỗ nào tạ vô tư.

Sư thượng đường, nêu: Bàn Sơn nói: “Hướng lên một đường, ngàn Thánh không truyền”, Hòa thượng Từ Minh nói: “Một đường hướng lên ngàn Thánh không như vậy”.

Hai vị tôn túc như thế thật giống rùa linh kéo đuôi.

Tưởng Phù nói: “Một đường hướng lên, đào đất tìm trời”.

Thượng đường chỗ vắng lặng nhảy ra được. Chỗ ồn nào không thể vắt thân, chỗ ồn nào đẩy đi được, chỗ yên lặng chịu trụ chân. Cho nên Đức Sơn cứ một cây gậy, Phật đến cũng đánh, Tổ đến cũng đánh, lại không ngồi chỗ ồn nào, chỗ yên lặng. Lại nói ta ba mươi năm không hề đánh một người độc thoát.

Môn hạ Tường Phù chính là gọi đến rửa chân.

Sư thượng đường, nói: Tháng sinh một trâu sắt không sừng ngủ thiếu thất.

Tháng sinh hai, chân ba-tư đỏ vào chợ, tháng sinh ba băng sinh từ nước, mầu xanh phát xuất từ màu lam.

Lấy gậy đặt ngang nhìn nói: Trong Văn-thù đường có Văn Bồ-tát đêm đến hết hướng vào đây tham.

Tạ Tri sự đầu thủ, Thượng đường nói: một cũ một mới, nhảy ra hang cũ, một ra một vào, uống nước trong bánh hồ, một dắt một thả, mở mắt nằm mộng, một chiếu một dụng, cá ngon vào hũ dầu mè. Cho nên nói: nếu nói việc này cần phải vung kiếm, nếu không vung kiếm, ngư phủ lấy ổ, người xưa như thế, thật giống đem tiền mua bông lý. Chỉ gặm bên trống không, hãy nói kết sừng ở chỗ nào: dộng gậy, xuống tòa.

Mùa Đông đến, Sư thượng đường nói: Nhật Nam Trường đến, vui mà có lợi, măng đá tối kéo ra, núi lạnh thêm hơi ấm. Lão Vương thôn đông, nửa say nửa tỉnh. Đạo nhân trong rừng không có mũi, giơ gậy nói:

Nếu người ở đây dứt cội nguồn, thắng hơn nhiên băng đích thân thọ ký. Ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Diêm Quan dạy chúng: Hư không là trống, Tu-di là chùy, người nào đánh được?

Chúng không đáp được.

Nam Tuyền nói: lúc ấy nếu ta thấy sẽ nói với ông ta.

Vương Lão sư không đánh trống hư này, sau này Pháp Nhã nói:

Nam Tuyền đâu cần nói trống hư này, chỉ nói không đánh, tự nhiên là trống hư.

Sư nói: Diêm Quam dùng nước phóng lửa. Nam Tuyền dứt loạn tro bay.

Pháp Nhãn chôn binh rồi đấu. Các bậc Tôn túc tuy vậy, mỗi người ra một tay. Không có người nào tính thao khá được một chùy. Chỉ là tùy lệ khiêng trống. Tường Phù dứt khoát nói với mọi người, hư không là trống, Tu-di là chùy, thùng sơn tham đường đi.

Tuế Đán thượng đường, nguyên chánh một sáng, muôn việc đã

xong, Đại thừa Tiểu thừa, đều tìm quan tiền. Lại hỏi Phật pháp thế nào, cũng là cái dùi đời Tần.

Đại sư Bảo Giám thỉnh vào Kim Cương Ngũ Tạng, Sư chỉ Kim Cương nói:

Số ngàn Phật Kiếp Hiền, cuối cùng rất siêng năng, té nhào hàng phục ma. Nêu cao nắm lợi vật, tim gan không khúc mắc, ruột già có phần khác. Thần thông nguyện lực tuy không hết, lại là Sơn Tăng hộ pháp môn.

Sư thượng đường nói: Thí như huệ Kiếm trong hư không, chớ nói kịp hay không kịp. Đây chính là vòm trời bặt dấu vết. Dao kiếm không thiếu, chính lúc ấy là thế nào. Rồi nhìn hai bên nói: Lấp hang lấp hố không người hộ. Mưa qua đêm ao thu đầy nước.

Sư thượng đường, nêu: Dược Sơn lâu rồi không thượng đường, Tự Chủ bạch: đại chúng muốn Hòa thượng dạy bảo.

Sơn nói: “Đánh chuông”.

Tự chủ Đánh chuông, đại chúng nhóm họp. Sơn trở về phương trượng. Tự chủ theo sau thưa: Hòa thượng hứa nói pháp cho chúng, vì sao một lời cũng không nêu.

Sơn nói: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, đâu ngại được lão Tăng.

Sau ngày Hòa thượng Thúy Phong Chi nói, tự chủ ngạc nhiên Dược Sơn không nói một lời cho chúng, đáng gọi là nhầm ba quân.

Sư nói: Thúy Phong chí đủ một mặt, thật không biết Dược Sơn về Phương trượng. Chính là ba quận lão này.

Treo bảng chùa, Sư thượng đường, nói: Đương đầu một cái, quét sạch ngoa ngụy.

Tay Phật không thể ngăn, xưa nay là tấm bảng, trời người cùng vui. Thất Tổ phát sáng, Nam đến Bắc đến, đều từ cửa này mà vào, viết thẳng thắng đãi tiện, đều là chày chùy pháp lệnh. Dộng gậy một cái, bèn vời đại chúng nói: Trời đất chưa lập, thế giới chưa hình thành. Hãy nói cái này rơi vào chỗ nào. Rồi đưa gậy lên nói: khán khán. Thần biển biết quý không biết giá, ở lại với nhân gian đêm chiếu sáng, ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, bẽ gãy gậy Đức Sơn, phá trừ tiếng hét của Lâm Tế. Suốt ngày heo bàn cho bệnh, run rẩy không nhớ trăng lớn nhỏ. Trừ năm nhuần biết họ là phàm hay Thánh. Nếu Tường Phù phóng qua, sau ba mươi năm gặp người xem xét. Nếu phóng không qua làm sao nói được

câu chuyển thân, hét một tiếng nói: Thượng sĩ do núi sông, người bậc trung ngồi rừng trúc. Sư thượng đường, nêu: Văn-thù hỏi Vô Trước: Phật pháp phương nam làm sao trụ trì?

Vô Trước đáp: Tỳ-kheo đời mạt pháp ít vâng giữ giới luật.

Lại hỏi: Bao nhiêu người?

Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Vô Trước hỏi Văn-thù: Phật Pháp thế gian này làm sao trụ trì?

Rồng rắn lẫn lộn, Phàm Thánh ở chung.

Lại hỏi: Bao nhiêu người?

Văn-thù đáp: trước sau ba mươi ba.

Sư bèn với đại chúng nói: hoặc ba trăm hoặc năm trăm bỏ qua chớ luận bàn.

Chỉ như Văn Thù nói trước ba mươi ba sau ba mươi ba làm sao hội?

Hồi lâu, nói: Bóng trúc quét thềm bụi bất động, trăng soi thấu biển nước không vết.

Sư thượng đường, nêu: Trong Kinh Viên Giác chép: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm. Đối với các vọng niệm, cũng không diệt. Trụ cảnh vọng tưởng, không thêm rõ biết, đối với không rõ biết không phân biệt được chân thật. Hòa thượng Tuyết Đường nói. Cây khô mây đầy lá. Mai tàn tuyết làm hoa, đánh ống tre mới có tiếng vang, chấm tuyết ăn bí ngọt. Nước thu trời trong, chim lẻ rơi vào sương mù.

Sư nói: Đức Phật gánh được một gánh con mắt, đánh vào Hòa thượng Tuyết Đường thêm được một gánh rối ren.

Tường Phù chẳng phải ghét tốt làm xấu, cũng phải truy tố rõ ràng sắt sống đúc đầu trâu, kéo cày lại kéo bừa. Trí giả cười vui vẻ. Người ngu sợ là sai, xưa đi nay đến mấy trăm năm. Lại hướng vào cửa quỷ, lại dán treo lấy gậy nói: khán khán.

Đức Phật đến, nói với mọi người: cứ đầu hổ thâu đuôi hổ.

Câu thứ nhất hạ rõ Tông chỉ, dộng gậy, xuống tòa.

Ngữ lục Thiền tự Hưng Quốc ở Thái Bình, núi Tương Sơn, phủ Kiến Khang.

Tham học tiểu sư Sùng nhạc liễu ngộ v.v... biên soạn.

Vào chùa có ba cửa nói rằng: cửa Vô ngại giải thoát, lớp lớp lầu gác báu, không nhọc suy nghĩ, tám chữ đã mở, tùy chân thì đi tự nhiên tiếng hòa vang thuận, như cũng trù trừ lại thấy đánh tường đánh vách.

Vào điện Phật đốt hương, nói: do ta được lễ ông, cùng nguồn đích thân đến lễ bái rồi đốt hương, tự ngã rồi tự đứng dậy.

Sư thượng đường, chính lệnh toàn nêu, mười phương quét sạch ngàn sai muôn khác một câu hào thông, Phật và chúng sanh, đều là thừa pháp. Như thế hội được, toàn khách là chủ. Toàn chủ là khách, lại siêu việt một câu làm sao mà nói. Hồi lâu nói: nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Triết Thánh thượng đường, nói: Chư Phật không nói, Chư Tổ không nghe, để lại một chuyển ngữ, ngàn xưa lấp trời đất. Hãy nói là một chuyển ngữ gì? Rồi đứng dậy vỗ tay nói Hoàng Đế muôn năm muôn muôn năm.

Thí chủ thỉnh thượng đường, Sư ngồi trên tòa nhìn hai bên, bỗng giơ gậy lên nói: Nay Phật phát ra ánh sáng, giúp phát nghĩa chân thật dộng gậy một cái nói: ít có các Tỳ-kheo, trong đó khó suy lường. Lại đề khởi nói: có thấy gậy Tưởng Sơn không? Sáng đến Tây thiên, chiều về Đường độ, nói với mọi người có thế giới lấy âm thinh làm Phật sự, có thế giới lấy cơm thơm làm Phật sự. Có thế giới lấy hơi thở vào làm Phật sự. Lại dộng gậy, nói: Hãy nói thế giới này lấy gì làm Phật sự? Ném gậy xuống nói a la la, bốn phương tám hướng vui nhộn.

Sư thượng đường nói: tháng thứ nhất muôn tượng không thể trốn bóng, mình.

Tháng thứ hai đi đông không thấy đi tây lợi.

Tháng thứ ba không nói đồng tử miệng rì rào, sau tay nắm cán cân vô tinh.

Cân núi Tu-di nặng một cân mười hai lạng thì bất luận. Mọi người hãy nói: Bồ-tát Quán Thế Âm vì sao đỉnh đội Di-đà. Than!

Sư thượng đường, nói: một lá thu rơi thiên hạ, Nam đến Bắc đi mãi xa xăm, một câu chung muôn cơ dứt, trên dưới bốn duy không bằng nhau, người Tây Thiên không biết tiếng nói của Đường Độ. Thiếu Lâm ngồi một mình xoay mặt vào vách, mang lụy con cháu không trượng phu bị người gọi là giặc bạch niêm. Bèn vời đại chúng nói: Vân Môn niệm bảy hãy tham tường tận. Bảo công chẳng phải Hòa thượng nhàn.

Sư thượng đường, nói: Chỗ cao cao không vật chịu suy lường, chỗ thấp thấp còn khó luận bàn. Trên đầu sợi lông lập cõi Bảo Vương, rộng lớn chẳng ngoài, trên đầu trăm cỏ, chợt xuất hiện thế giới Diệu Hỷ, vắng lặng chẳng phải trong, quyền thật chiếu dụng cùng thực hạnh. Gõ nát mắt trong đầu lâu, lấy ra xương tủy trong hư không, hãy nghe mọi người đoán đông đoán tây. Bỗng như cắt đứt sự quan trọng, làm sao tin chung, mùa thu tháng tám nơi nào nóng?

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thôi Triệu Công hỏi Thiền sư

Quốc Nhất rằng: Đệ tử muốn xuất gia có được không?

Quốc Nhất đáp: Xuất gia là việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải tướng văn tướng võ có thể làm được, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Cơ đến phân biệt sâu.

Lại nói: Nếu không nêu đỉnh kéo dao núi, ngàn dặm chùy đen không dễ cười.

Sư nói: giống như nạp Tăng.

Lại nói: Hòa thượng Thạch Môn Thông nêu cho Lý Đô Úy. Lý Đô Úy do đây ngộ thì thế nào?

Sư nói: Ông hãy nói: Ông ta ngộ được cái gì?

Học đạo phải là kẻ sắt đá, tay chém tâm đầu liền phân tích, thẳng hướng lên Vô thượng Bồ-đề, được mất đúng sai chẳng quan tâm.

Sư nói: Không do Thượng tọa nêu, cơ hồ mất đi.

Sư bèn noí: Chư Phật nói không đến chỗ, Tổ Sư đưa không nổi, một đoạn ánh sáng đều ở trong tay Tưởng Sơn may. Thả đi thì ba đầu sáu tay, túm ngực áo thì nước cuốn không thông. Hãy nói không thả đi, không túm ngực áo thì thế nào? Ánh sáng trời trăng là đức của trời, núi sông Trang đế ở.

Sư thượng đường, nói: Tăng tròn trăng khuyết, theo đường giữ vết, đã phá cửa lao, trời rộng đất rộng. Bậc Thánh lấy tâm trăm họ làm tâm mình. Tự nhiên biển yên sông lặng. Muôn dân lạc nghiệp, cày mà ăn, đục mà uống. Suốt ngày rộn ràng vậy, như đình Thái lao. Không biết sức thần, đối với ta có gì thay! Chính lúc này hãy nói: có đạo lý Phật pháp hay không? Hét một tiếng nói: trước ba điểm sau ba điểm.

Đông đến vào Liêu tân chúng, Sư thượng đường nói: Trời không nói bốn thời vận hành, đất không nói muôn vật sanh. Bậc Thánh không nói rũ áo chắp tay, muôn nước đến vua. Nạp Tăng không nói dời sao xấu thành tốt, lấy mặt đất làm già-lam cắt dài vá ngắn, đổi cũ thành mới, bèn thấy tám mặt leng keng, vòi vọi một phương quét sạch khe núi, trăng gió bao la lại một câu vào cửa là nói gì. Vừa chiều đến lại sau khí tốt tự bốc lên.

Thí chủ Trù Tu thỉnh Thượng đường nói: Chư Phật chưa ra đời, Đạt-ma không đến Tây Thiên, người người ôm ngọc núi gai, người người lo Châu nước đỏ. Và ngăn cách nở bày, ngàn đèn nối sáng, bèn thấy sanh tử tàn tạ. Lạnh nóng xa gần, nhà Bắc Lý Hào, hôm qua ca hát, hôm nay khóc.

Tưởng Sơn báo như thế thật giống dời hoa và bướm đến. Mua đá được nhiều mây. Nếu mọi người khéo tham tường tận, chẳng giữ suốt

ngày. Nằm ngồi trên đầu sắc thinh. Sắc thinh không thể nhiễm ô. Hằng ngày ra vào trong cõi sanh tử, sanh tử không thể che đậy. Lại y cứ vào lý gì mà được như thế. Dư giơ gậy lên nói: ngàn Thánh không biết đi chỗ nào. Cậy trời xa rộng bức ép người lành.

Hòa thượng Mộc Am đem thư đến, niêm hương nói: đại chúng có biết bậc tôn từ này không? Tuy cùng sống với ta, lại không cùng chết với ta. Đã lâu nghe ở dương trần Thất Mân và Pha Độ, tông phong hưng thạnh không biết làm sao. Sáng nay vui thấy đường thanh bình. Đường thanh bình đã thấy, rốt ráo như thế nào: Trà khuynh để ba lần đặt, hương đốt một lò, cúi mong còn hưởng.

Sư thượng đường, nêu: Đỗng Sơn và Mật Sư Bá cùng đến Bá Nham.

Nham hỏi: Hai Thượng tọa từ đâu đến?

Sơn nói: Từ Hồ Nam đến.

Nham nói: Quan sát tên họ là gì?

Sơn nói: Không nhớ họ.

Nham nói: Tên gì?

Sơn nói:Không nhớ tên.

Nham nói: Có lý sự hay không?

Sơn nói: Tự có màn rộng.

Nham nói: Có ra vào không?

Sơn nói: Không ra vào.

Nham nói: Chẳng lẽ không ra vào?

Sơn rũ tay áo bỏ đi.

Hôm sau, Nham vào pháp đường sớm, vời hai Thượng tọa đến nói: Hôm qua hỏi Thượng tọa, không đúng ý lão Tăng, một đêm bất an, nay thỉnh Thượng tọa hạ một chuyển ngữ khác nếu đúng ý lão Tăng thì bày cháo, làm bạn qua hạ.

Sơn nói: Lại thỉnh Hòa thượng hỏi.

Nham nói: Há không ra vào?

Sơn nói: Phật là tôn quý sanh.

Nham bèn bày cháo, cùng làm bạn qua hạ.

Sư nói: Sáng vào tối hợp, tám mặt leng keng, không phạm đương đầu, chuyển thân có dường, môn hạ Tào Động đủ có thể quán ánh sáng. Nếu là con cháu Lâm Tế gậy bẻ cũng chưa phóng.

Lúc ấy nếu thấy ông ấy nói không gửi gắm họ đánh cho một loi vào bụng. Ở đây đẩy được thân chuyển, chẳng những dọn cháo đãi, cũng có thể an bài dưới cửa sáng. Có chăng, có chăng, hét một tiếng

nói. Thùng sơn tham đường đi. Tết Thượng nguyên, Sư thượng đường, nói: sáng nay tết thượng nguyên. Chỗ này treo đèn, một đèn sáng trăm ngàn đèn, sáng sáng nối tiếp, nhiều lớp vô tận, như lưới tơ báu. Chư Phật ba đời xuất hiện trong ánh sáng, Tổ Sư sáu đời nói pháp độ người trong ánh sáng. Bốn Thánh sáu phàm ra đầu vào đầu trong ánh sáng, núi sông đất đai thành lập trong ánh sáng.

Nếu mọi người tin được, tìm chỗ đến của ánh sáng đó, rõ ràng không thật có bèn quyét sạch đầu báo thân Phật. Nếu không tin, thì trong mười hai thời bị bóng sáng sai sử, bảy điên tám đảo.

Thượng đường nêu Tu Sơn, chủ nói: Là gậy không thấy gậy, chẳng gậy không thấy gậy, đúng sai đã đi rồi, tiến thủ trong đúng sai.

Sư hét nói: tháng giêng còn lạnh, ngày tháng bao lâu đổi dời.

Sư thượng đường, nói: Tất cả số cây chẳng phải số cây, đâu giao thiệp với linh giác ta, rắn độc đục vào mũi ông, ếch nhái cắn mắt ông, thì gọi linh giác gì? Có kẻ thường, đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ. Bèn nói: Kinh hành và ngồi nằm, ăn cháo và ăn cơm. Chính gọi nó làm chồng. Nhận giặc làm con. Tưởng Sơn dứt khoát nói cho mọi người: Phật Tỳ-bà-thi sớm lưu tâm, mãi đến nay không đắc diệu.

* Ngữ lục ở Thiền Tự Hoa Tạng của Hiển Báo Bảo Trung ở Thường Châu. Tiểu sư tham học là Sùng Nhạc Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Sư thọ thỉnh ở Bảo Thiền thuộc Hòa Châu, niệm sớ nói: ba lần hai lượt đẩy không đi.

Đêm nay y theo trước không túm ngực áo được, chẳng phải là thời tiết nhân duyên, vốn cũng chẳng phải tình người. Đã như thế, vì sao đánh đầu đánh não? Chẳng thấy thuận đạo là Bồ-đề.

Sư thượng đường nói: Mới thoát giai cấp Chung Sơn khó, lại đến đây dường thân tàn. Đâu biết dấu vết khó giấu. Lại thấy rong ruổi đến Sử Phù. Sử Phù đã đến, muốn tránh không có cửa, đặt xuống đầu mây, cùng bùn và nước. Lại thấy toàn khách là chủ, toàn chủ là khách, khách chủ tham qua lại, thông đồng hòa khí. Lại ứng thời nhận lãnh một câu, làm sao nói? Hét một tiếng nói: Kiếm vì bất bình lìa vỏ báu, thuốc nhân cứu bệnh ra khỏi bình vàng.

Sư vào phương trượng ngồi trên tòa, nói: Sư tử dạy con bỏ mê lầm, nghĩ nhảy trước ném lật thân, thắt chặt góc cùng chỗ nhọn, mất chim cốt tạm thời mất dấu vết. Người xưa nói thế cũng là từ sáu gánh ván.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: trên đỉnh Chung Sơn tiếng sấm rung chuyển, trong biển Hoa Tạng sóng vỗ trời, rửa chân lên thuyền thừa vui tiện, lần nầy được mắt trời cao. Thế nào là một câu đến nhà?

Sư nói: Đứng Ngồi nghiễm nhiên.

- Nước chảy xuống núi không có ý.

Mây trắng về động vốn vô tâm.

Sư nói ông cũng đi đại làm sao?

- Bị Hòa thượng kéo lại.

Sư nói: mũi nhọn.

Sư lại nói: Ngày xưa, Đại Sĩ Văn-thù ba chỗ qua hạ, một tháng ở nhà Trưởng giả, một tháng ở cung ma, một tháng ở phòng dâm.

Cuối cùng lại về trong hội của Đức Thế tôn mà giải chế, Ca-diếp muốn bạch chùy tẫn xuất, mới cử niệm thấy vô lượng Thế tôn, vô lượng Ca-diếp hết thần lực. Chùy không thể cử. Sau này, tôn túc nói rằng: như một chùy lại phóng qua, chịu làm người Tiểu thừa.

Sư nói: Tôn túc như thế cũng là người mù sờ voi. Thượng tọa Kiệt nay hạ, Tưởng Sơn Kiết hạ, Bảo Thiền phá hạ, Hoa Tạng hết hạ. Hãy nói: là đồng hay khác với Văn-thù, nếu nói là đồng thì cho ông ta có một mắt, nếu nói là khác cũng cho ông ta có một mắt.

Bỗng có người không bị người che, bước ra nói: Trưởng lão cũng như thao thao, chỉ nói với ông ta, trong sự thao thao có một phần hiểu; mau phải nghe lấy ba dời chỗ định thị phi, ngoan tâm hoàn toàn không đổi một mảy may.

Ngôn ngữ người Hồ nhờ ai hội, đầu đồng trán sắt cũng nhăn nhó.

Hôm sau, Sư vì Thái sư Tuần Trung Liệt Vương lên tòa, có vị Tăng hỏi:

Đại Hiền hóa đức nay còn, tâm cảm động bốn phương, đạo nhân trong rừng lấy gì báo đáp? Cứ đem ống sáo không lỗ đặt ngang thổi.

Sư nói: Tri âm biết sau còn ai biết?

Một câu tri âm thì bất luận, ống sáo không lỗ làm sao thổi? Sư dựng phất trần nói: có nghe không?

Năm thiên thổi không nổi, đất hán và nạn Tề.

Sư nói: Lại bị gió thổi trong điệu khác.

Lại nói: Chỉ như Thái Sư Tuần Vương, ngày nay lãnh hội sâu pháp âm của Hòa thượng, không rõ khởi từ địa vị nào?

Sư nói: Bùn nhiều Phật lớn.

Có cho người học mượn nước hiến hoa không?

Sư nói: đâu có ngại gì.

Mất rồi không nghi lên chín phẩm. Thấy còn cách đây nêu tam thai.

Sư nói: Chỉ mất một câu này.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Tâm sanh các pháp sanh, tâm diệt các pháp diệt. Tâm và pháp đều quên. Như đánh trống độc, người nghe mất mạng.

Lại như đống lửa lớn, gần thì cháy hết cửa nhà. Người ngộ thì thành Phật ngay. Người mê nhiều kiếp luân hồi. Cho nên điều Chư Phật nói chỉ nói tâm này. Điều Tổ Sư truyền, chỉ truyền pháp này.

Trên hội Linh Sơn, năm trăm Tỳ-kheo đắc pháp, tự ngộ bổn tâm, như mộng như huyễn. Ở trong mộng huyễn chẳng thấy có ngã nhân, chúng sanh, kẻ giết mổ ném dao vỗ tay nói: Ta là một trong số ngàn Phật.

Trong hội Đại Tập, đại lực ma vương đắc pháp bèn nói: Ta đợi tất cả chúng sanh thành Phật hết, cõi chúng sanh không còn, không còn danh từ chúng sanh, ta mới phát tâm Bồ-đề, há chẳng phải là đại trượng phu? Có thể làm việc của đại trượng phu. Qua vô lượng trần sa kiếp làm vô lượng Phật sự cao quý. Sơn Tăng ngày nay dụng tâm như thế, nói pháp như thế, thỉnh khắp chúng sanh trên mặt đất, hữu tình vô tình, đồng vào môn thanh tịnh giải thoát, cùng với Thái Sư Tuần Trung Liệt Vương, là không thỉnh bạn, đồng một mắt thấy, đồng một tai nghe, đồng một thọ dụng, làm lợi ích cao siêu rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Lại nhờ đạo lý này mới được như thế. Kiếm bén vung ra trời đất tĩnh, dao sương mới huơ đầu trâu lạnh.

Lại, nêu nhân địa của Thế tôn trải tóc phủ bùn, dâng hoa lên Phật Nhiên Đăng. Nhiên Đăng thấy chỗ bày ra bèn hẹn thối chúng, bèn chỉ đất ấy nói: Đất một phương này xây dựng chùa chiền. Trong chúng có một Trưởng giả tên Hiền Vu. Cầm móc nếu cắm vào chỗ chỉ ấy, xây dựng chùa xong rồi. Bấy giờ, các vị trời rải hoa khen rằng: ngõ hầu có đại trí.

Sư nói: Đại chúng! Chỗ chỉ của Nhiên Đăng, giọt nước băng sinh.

Lúc Hiền Vu cắm, trời đất rung chuyển, nơi đây thấy được, xưa Đức Thích-ca không trước, nay Thái Sư không sau. Hoặc không như vậy.

Lại nghe nặng dưới gót chân, chớ trừ rừng gai xây cất già-lam. Bảy Phật thường đến chỗ nầy tham. Đất lâu trời dài, công không đọa, khi hoa trời lại mưa bay bay.

Ngày kỵ của Hòa thượng Ứng Am, Sư thượng đường nói: Kiếm bén chém hư không, muôn tượng kêu í ới. Mỗi năm hướng đến chỗ sáng này, khiến người càng phát sanh điều ác. Người xưa nói: con không bàn

luận đức cha. Tuy nhiên nhà xấu cũng phải lộ phía ngoài. Việc bình thường của lão Hòa thượng này qua chín trăm đầu.

Sư nói: mang giày cỏ trụ viện, đâu bằng rắn luyến hang, đẹp thì có đẹp, mang lụy đến con cháu hư hỏng.

Y theo khuôn phép mà thoát ra. Người khen ngợi theo ông ta lên trời Phi Phi tưởng. Người hủy báng, phỉ báng đến vòng trời bờ biển. Trong chúng có người khen chê bất động, nếu ra cùng hoa-tát gặp nhau. Có không, có không hồi lâu, ném gậy lớn tiếng nói: Thị giả thâu lấy gậy.

Sư thượng đường nói: một lá thu rơi thiên ha, gió cao mây nhạt, nước xanh nổi không. Đạt-ma không hội câu tiếp tay, Thiếu thất ngồi không lạnh cắt da, không thể chịu được Vân Môn kẻ sỏi đá. Lại trên đầu chồng thêm đầu.

Nhớ Tăng hỏi Vân Môn: Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách, ý chỉ thế nào?

Môn đáp: niệm bảy.

Sư hét, nói: Quả nhiên chỉ là ở đây. Hồi lâu lại nói: Khám phá rồi. Giải hạ, Sư thượng đường nói: Trước ngày 15 trời không che riêng, đất không chở riêng, gió không thổi, mưa không phá gò, mọi người vỗ tay vui thái bình, mặc cho Đông té Tây nhào, hét một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Khi Vân Môn ở trong núi, Tăng hỏi: Thế nào là việc pháp thân hướng thượng?

Môn đáp: Hướng thượng nói cho ông cũng không khó, hãy nói thế nào là pháp thân?

Tăng nói: Thỉnh Hòa thượng soi xét.

Môn nói: soi xét hãy gác một bên, thế nào là pháp thân?

Tăng nói: Như thế, như thế.

Môn nói: Đây là kẻ học được nằm mãi trên giường. Ta hỏi ông Pháp thân có biết ăn cơm không?

Vị Tăng không đáp được.

Sau đó, có vị Tăng kể lại việc Lương Gia Am chủ, Chủ nói: Vân Môn đáng được vào bùn vào nước.

Tư Phúc nói: Thiếu một hạt không được, thừa một hạt không được.

Sư nói: Vân Môn vung kiếm đánh xong, sắt sống đúc thành, không động chày chùy, Hỏa tinh thu tán. Lương Gia Am Chủ chỗ lạnh thì lấy lửa, nghĩa xuất năm được mùa. Tư Phúc chỗ nào thích vào, kẻ bàng quan chê cười. Hoa tạng cứ khoán kết án, cũng phải mọi người xem xét,

nếu cũng xem xét được thì đọa vào địa ngục vô gián.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đảnh tướng Tỳ-lô?

Triệu châu đáp: Lão Tăng xuất gia từ nhỏ, không hề hoa mắt. Hòa thượng Ứng Am nghe vậy nói: Đại Tiểu Triệu Châu trong lời nói có thiên khô. Nếu có người hỏi Thiên Đồng thế nào là đảnh tướng Tỳ-lô? Chỉ đáp với họ rằng: cái lớn thì lớn, cái nhỏ thì nhỏ.

Sư nói: Nếu đối với lời của Thiên Đồng thấy được thì đi giết nạp Tăng trong thiên hạ. Bỗng có người hỏi Hoa Tạng đảnh tướng Tỳ-lô là thế nào, chỉ đáp với họ là ngói xấu.

Sư thượng đường, nói khi sông thu xanh nhạt, cò trắng và đảo khói, lành thay! Quán Thế Âm, toàn thân vào cỏ hoang, lại một câu ra cỏ làm sao nói; bệnh thiên tử trong trời đất, gia phong nhà cỏ khác.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: giữa đường gặp cọp thì làm sao? Nham Đầu nói: bắt.

Sư nói Nham Đầu thủ đoạn có giết người không nháy mắt, bị vị Tăng ấy vừa hỏi, lại bấn sau gò để tránh. Nếu xem xét ra được, tuy là nhân lành mà vời lấy quả xấu.

Sư thượng đường nói: Ngưu Đầu nói ngang nói dọc, chẳng biết có then chốt hướng thượng, có loại ngu ngốc đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ.

Lại hỏi: Thế nào là then chốt hướng thượng? Đâu khác mở mắt đái dầm. Hoa Tạng có một chuyển ngữ, không hướng thượng hướng hạ. Ngàn tay đại bi mò tìm không được. Nhiều lúc mưa lạnh không có chỗ phơi nắng. Ngày nay thỉnh khắp, bố thí đại chúng. Hồi lâu Sư nói: Đại Sư Đạt-ma không có răng cửa.

Sư thượng đường nói: Khi im lặng là nói, khi nói là im lặng. Hàn Sơn gặp Thập Đắc, cầm chổi quét Đông quét Tây. Bỗng nhiên đánh Thiền sư Phong Can cưỡi hổ đi ra, buông chổi xuống, vỗ tay cười ha ha. Giống như giặc cỏ mua muối riêng. Có chỗ nào cùng nói. Lại vời đại chúng nói: Hãy nói: Ông ấy cười cái gì? Hồi lâu nói: Anh Đông hành chánh lệnh, Hoa nở cành cây phía Nam hét một tiếng.

Sư thượng đường, bỏ chuyển cửa trời lật lại trục đất, đi ngựa ở trên nước lật thân trên kiếm nhọn. Chưa phải là chỗ hành lý của nạp Tăng.

Muôn năm một niệm, một niệm muôn năm, lồng lưới không chịu ở, kêu gọi không quay đầu, cũng chưa phải là hành lý của nạp Tăng. Thấy thoát hai lớp hang, chớ sanh một đường cỏ, hướng lên đầu trăm cỏ bãi đi chiến tranh. Sơn Tăng cam tâm, đọa vào địa ngục vô gián.

Các ông còn tự kiểm trách không? Hét một tiếng nói: thùng sơn tham đường đi.

Sư thượng đường, nói: Sáng nay là rằm tháng giêng, khắp thỉnh mọi người xem Đăng Minh Như Lai thời quá khứ ở dưới gót chân Ngài phát ra ánh sáng động đất. Có thấy không? Nếu thấy được thì trong mặt quỷ đầu thần vốn có người ở, nếu thấy không được, thì rất kỵ đánh tường đánh vách.

Lại nêu Minh chiêu đến Chiêu Khánh, có Thượng tọa Độ hỏi:

La Sơn bình thường nói Chủ vị đều là cơm độn, chỉ có La Sơn là cơm trắng.

Thượng tọa từ La Sơn đến lại xòe tay nói: cơm trắng xin một ít.

Chiêu vỗ hai tay. Độ nói: E gọi là cơm trắng vốn chỉ là cơm độn.

Chiêu nói: Người ngu gậy đánh không chết.

Độ đến nửa đêm nêu cho các thiền khách nghe.

Chiêu đến gần nói: không rõ.

Độ nói: không cần hạ tay, đến đây hứa nói gì?

Chiêu nói đến đây hứa nói đạo, Độ không đáp.

Chiêu nói: Các ông một lúc buộc một bó, té nhào trong vũng nước tiểu, ngày đến gặp nhau. Xin cẩn thận.

Sư nói: Bình thường nói với mọi người suốt ngày trong sóng lớn bao la múc nước đổ đi, toàn thân không thấm chút nào, là Minh Chiêu đạp một ít này. Tự nhiên dụng xuất đất nhàn nhàn, tiếc thay đầu mũi nhọn ít bén dẫn được nhiều day dưa. Nếu là Hoa Tạng thấy ông ấy nói sẽ gọi là cơm trắng, vốn chỉ là cơm độn, liền tống cho hai loi. Hãy dạy kẻ này, nghi ba mươi năm. Vị Tăng nói: hai khúc có một, một cũng chẳng giữ. Một niệm không sanh thì sanh bên khủy tay trái. Đại Sư Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách nhìn không rõ. Đức Phật hơn ba trăm hội nói không được. Đức Sơn, Lâm Tế cắn nhất định bằng răng, một trường rộn ràng. Hoa Tạng đến đây làm sao nói câu tiếp tay.

Gió ấm chim kêu thảm, trời cao bóng hoa nặng.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Đồng Án Sát hỏi Tăng:

Từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Ngũ Đài đến.

Sát nói: có thấy Văn-thù không?

Tăng xòe hai tay.

Sát nói: Xòe tay rất nhiều, Văn-thù ai thấy vị Tăng nói: thở nhanh giết người.

Sát nói: Không thấy ứng trong mây, sao biết cát lấp lấp.

Tăng nói: Từ xa đến trượng thất xin sư một lời.

Sát nói: Môn hạ của Tôn Tân theo lời khoan rùa.

Gọi là không thí uổng.

Uống trà đi.

Vị Tăng bèn trân trọng.

Tuy được một trường vinh.

Chặt đi một ngón chân.

Sư nói: Quyền đến quyền ứng, đấm đến đấm ứng, quyền đấm cùng tham. Ai thua ai hơn, kéo đầu kéo đuôi qua cửa lao. Nói chặt chân ai chịu tin. Tuy nhiên có một chỗ ngoa ngụy mọi người thử xem xét.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi, Dương Kỳ hỏi Từ Minh, chim u hót líu lo, từ biệt mây vào núi loạn là thế nào?

Minh nói: Ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào xóm vắng, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Trời hiện vầng mây trắng, nước trôi theo trăng sáng.

Lại nói: Nhưng đỡ Lâm Tế không nổi.

Lại nói: Hòa thượng vừa đến nói thế có đỡ được không?

Sư nói: Lão Tăng không thể nào được.

Lại nói: Ứng Am chỉ biết người khác mất mũi, không biết nhà mình rơi hết lông mày.

Sư hỏi: Ở đâu là chỗ rơi hết chân mày?

Lại nói: Nắm lấy một trường sầu.

Sư bèn hét.

Lại nói: Nếu chẳng phải cha con chí thân thì đâu được từng quả tim đỏ?

Sư nói: Thượng tọa lại hiểu lầm rồi.

Lại nói: Dương Kỳ nói Quan không dung tha, lại nhờ một câu hỏi. Từ Minh bèn hét là thế nào?

Sư nói: Đều là kiến giải ngu ngốc.

Lại nói: Dương Kỳ nói đáng hét, Từ Minh lại hét, Dương Kỳ cũng hét. Từ Minh liền hét hai tiếng, Dương Kỳ liền lễ bái thì thế nào?

Sư bèn nói: ba đời sáu mươi kiếp.

Vị Tăng ấy lễ bái.

Sư bèn nói: Một chùy liền thành, cây vuông tạm thời lỡ tròn, không nhờ chùy lấp sông lấp hang ít người biết. Nếu chân đạp đất thật, Nam Châu đánh đến đầu Bắc Châu. Đêm thấy tiếng vàng rung ngọc. Nếu nửa trước nửa sau, Đông Đô dời đến Tây Đô khán, đối diện cách ngàn núi. Hoa Tạng miệng như xin túi chiếu rách, cùng một lúc lật rồi.

Nếu hội không được thì còn ba vòng khôn sáu đoạn, nếu không hội thì dè dặt đất đầy hư không.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Hải gửi thư đến thượng đường, vị Tăng hỏi: Đêm qua gió Xuân bỗng phát xấu, đẩy nhào bay đến núi Đại Tượng ở Hy Châu ăn một gậy, trâu sắt ở Thiểm Phủ bị gẫy sừng. Chính lúc ấy, Thiền sư Phật Hải thị tịch thì đi đến chỗ nào?

Sư nói: Đại chúng chứng minh.

Thế thì làm mưa sương trong biển phiền não, dưới núi vô minh nổi mây sấm.

Sư nói: Xuyên Tăng được thoải mái như thế.

Sư lại nói: Vượn kêu miệng hang, hư không bị xé toang, chim bay không qua, như hành như nói, đáng chuông thích cõi trời ba mươi ba, dùng dao phải là sắt Tân Châu. Hét một tiếng xuống tòa.

Thượng đường cầm gậy dộng một cái nói: Trên hết giảng tán, vô hạn thắng nhân. Cây gậy nhảy trên đất bằng, đánh đổ lồng đèn cột trụ, sợ Long Vương Thái Hồ nổi dậy, ác phát láo một núi Tu-di, đáng được gió yên sóng lặng, biển yên bờ hồ trong xanh, ly nô bạch cô đều khen rằng. Lành thay lành thay! Khi dùng gió khi dùng mưa. Năm nay tằm chín, ngũ cốc lên, nhà Vương đại Tẩu thông đông, đêm đến mất một con trâu nước. Toàn nhà lớn nhỏ tìm không thấy, trong lòng bồn chồn, đứa bé gái tám tuổi từ cửa sau ra lớn tiếng ca rằng.

Tìm trâu cần hỏi dấu chân, học đạo hỏi vô tâm. Dấu còn trâu trở về, vô tâm đạo dễ tìm.

Sơn Tăng nghe được cười ha ha. Hãy nói, cười cái gì. Hét một tiếng nói: "sau ba mươi năm". Ngày vía, Sư thượng đường nói: Linh có thấu suốt, diệu gọi là vô tư, Trí giám Đổng Minh thông đường bặt dấu. Tất cả chờ hiện việc tốt lành, chưa rõ thấy nghe hay biết. Hằng hà sa kiếp thân bền chắc, đột xuất đi nằm ngồi trên trời dưới thế gian ca câu hữu đạo, năm hồ bốn bể vui vô vi. Đạo nhân dưới rừng lấy gì báo đức. Trước tháp Đa Tử tin tức còn, mỗi lần rút ra mỗi lần mới.

Sư thượng đường nói: Đức Phật nói pháp uốn cong thành thẳng. Ca-diếp không nghe nhìn hư không bày tỏ việc. Mã Tổ tức tâm tức Phật, treo đầu dê bán thịt chó, Triệu Châu Khám am Chủ, mua đất bán rẽ, phần tiền không ngay. Lại như Văn-thù là thầy của bảy Đức phật. Vì sao sinh ra con gái định không được:

Trăng sáng trời sông cá có phần, lá lay gió thấu rừng hưu nuôi.

Sư thượng đường nói: Kinh hành và ngồi nằm, thường tại ở trong đó, làm trâu phải kéo cày kéo bừa. Làm ngựa phải ngậm sắt mang

cương. Làm người xưa nay không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, hoặc làm ba cây dẻ, hoặc là đầu của chó. Thành Phật làm Tổ, mang lông đội sừng, lên cõi trời, xuống địa ngục, mang gông cùm ăn gậy sắt đều chẳng phải là phần ngoài sau một ngàn năm, chạm đầu, quyền đánh tương ưng, mũi trời xa cũng lạ Sơn Tăng không được, vì sao? Vò giặc không có loại đèn trống.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Chết đi về đâu?

Môn nói: Ở chỗ nào?

Sư nói: Vân môn cầm dao giết người, cầm kiếm tha người. Xem xét tương lai phải biết chỗ đi. Bỗng có người hỏi Hoa Tang chết đi về đâu chỉ đáp với ông ta gió xông từ Nam đến, điện các sanh mát mẻ.

Thỉnh Điển tọa thượng đường, nêu: Giáp sơn ở Quy Sơn làm Điển tọa, một hôm Quy Sơn hỏi: hôm nay trong Thiền đường uống trà gì?

Tọa nói: Hai năm cùng một xuân.

Sơn nói: Rồng ngủ trong ổ phượng.

Sư nói: Roi trong tay, dù đoạt tạm thời, đánh gõ tương lai đến trăm vị đầy đủ. Trong đó, chỉ thiếu một vị. Hãy nói là dầu hay tương. Nếu xem xét được thì công đức Hoa Tạng không lãng thí.

Hoặc chưa như vậy, lại nghe nặng dưới gót chân, giúp đỡ tông môn có lão thành, mỗi lần nắm lấy mỗi lần mới, cắn gừng ngậm dấm biết mặn lạt. Chính là tòng lâm quá lượng người.

Thượng đường, giơ gậy dộng xuống nói: Khi mê chỉ mê cái này, lại dộng gậy một cái, nói: Khi ngộ chỉ ngộ cái này, mê ngộ đều quên, quét sạch đống phân, lại thêm hỏng, chẳng có vọt Đông ẩn Tây. Toàn cơ một chỗ thoát. Nói được một câu chăng? Nếu nói không đuợc, thì Hoa Tạng tự nói đi, ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Đồng An Sát nói: Hỷ thố kêu cối lạnh, tâm ấn là y truyền.

Vị Tăng nói: Cần gì?

Sát nói: Trong chúng có người.

Tăng nói: Môn hạ Đồng An, nói tuyệt người hoang.

Sát nói: Người hồ uống sữa, lại chẳng chịu thuốc hay.

Tăng nói: Thôi thôi.

Sát nói: Nhạn già xuống ao khô, không thấy dấu vế cá.

Sư nói: Động dây đàn khúc lạ, có xướng có đáp. Xướng càng cao, họa càng ít. Lúc ấy, tiếng của Trịnh Vệ, tuy là lẫn lộn, ba âm sáu luật, đây chính là lệnh.

NGỮ LỤC VẠN THỌ THIỀN TỰ Ở HƯNG THÁNH, KINH SƠN THUỘC PHỦ LÂM AN

Ngày 7 tháng giêng, niên hiệu Thuần Hy thứ tư, Sư ở Hoa Tạng thuộc Thường Châu nhận thỉnh, vọng về cung tạ ơn xong, phủng.

Sắc Hoàng dạy chúng: Phụng Quan ban bố, chúng sanh lên tiếng, mặt trời xuất hiện, đất bao trùm khắp trời, gọi là rồng kêu trong cây khô.

Chẳng phải là một ao sắc xuân. Nếu thấy được, ân vua ân Phật một lúc báo xong. Hoặc chưa được như vậy, lại thỉnh Duy Na, tuyên qua rõ ràng.

Niêm sớ rằng: Chư Phật nói không đến chỗ, Tổ sư nêu không lên, kết góc vằn lưới, tam-muội ngôn ngữ, đều từ đây phát sinh, sáng rực xưa nay, không rơi vào đoạn thường. Muốn cho bốn chúng cùng biết, đâu ngại nói rõ ra.

Lên tòa niêm hương, chúc Thánh xong, vén y đến tòa. Tăng hỏi: Chiếu lệnh của vua xuống đầu mây, khí lành bao dung toàn vũ trụ, lấy ra ống sáo thiếu lâm không lỗ, nương sư thổi dậy muôn năm vui.

Sư nói: Là khói thanh thoát, khí lành khắp trời.

Lại nói: Lấy ra hư không làm biển phước, nắm chuyển Tu-di làm núi Thọ.

Sư nói: Chẳng phải là phần ngoài.

Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không phải là người, là thế nào?

Sư nói: Điểm.

- Đè.

Sư nói, chẳng phải Đổ Soạn.

Tám chữ đã mở.

Ông từ cửa nào vào?

Tăng hét một tiếng.

Sư nói: Mấy lần không hỏi qua

Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì chính là người, là thế nào?

Lại nói không đáng ăn.

Hòa thượng Mãn chấm một chấm không được.

Mặc cho nhảy vọt.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Hóa độ vô tư, ứng khắp đại thiên. Ơn vua rộng lớn,

núi khe sanh xuân, sấm động gió lay. Rồng vọt hổ phòng không kịp. Vô lượng cao quý đề tụ hội, Hằng sa nghĩa mầu đều rõ. Không trải qua hóa thành, thẳng đến đảo châu báu. Đảo châu báu đã đến, gặp duyên tức tông, pháp tùy pháp hành, pháp tràng dựng khắp muôn nơi, dời thân đổi bước.

Vật và ta như một, mỗi pháp chẳng biết nhau, pháp không đến với nhau. Lại toàn thân phụng trọng một câu làm sao nói? Hồi lâu nói: trên trời có sao đều chầu về sao Bắc đẩu. Nhân gian không con sông nào không chảy về đông. Nhập tự thượng đường, Tăng hỏi:

Trong biểu Hoa Tạng giăng lưới lớn quen đánh cá Kình.

Mưa rơi trên đỉnh núi nắm chùy, rèn đúc Phật Tổ mà nay lò đã khai.

Một chùy thành tựu thì thế nào?

Sư nói: Thùng sơn phát sáng.

Thế thì Hòa thượng không ngại khéo tay.

Chớ có bày biện.

Lại nói: Tăng hỏi Hòa thượng Ứng Am xa lìa quang hiếu, đi đến Diệu Nghiêm, thế nào là Đấng Bất động?

Am đáp: Một khi từ biệt liên thành lộ trình năm ngày. Ý chỉ thế nào?

Sư nói: Bước bước đạp thật.

Lại nói: Đã là bậc Bất động, vì sao lại có lộ trình năm ngày?

Sư nói: Xỏ mũi người trong thiên hạ.

Hòa thượng xa lìa Hoa Tạng đi đến Kính Sơn, thế nào là bậc Bất động?

Sư nói: Bước đi.

Ứng Am ngày xưa, Hòa thượng sáng nay.

Sư nói: lão Tăng chẳng biết Ứng Am.

Ngày nay lại đâu kiêng được.

Sư nói: Gặp Thượng tọa xem xét.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chưa đến đây, không ngại sai người nghi, và khi đến vẫn cửa trước mở tám chữ, lầu gác tham hư không, sai Văn-thù Phổ Hiền đi sứ, đuổi Thích-ca Di-lặc, lấy một thả một, cỏ rạp gió lay. Nêu một tỏ ba, cơ mắt thù lạng, như gương chiếu gương, như hư không chứa hư không. Chỗ có Phật thì gõ cùm đánh gòng, chỗ không có Phật, thì thấy thỏ thả nhạn. Nếu không như thế làm sao thông tin. Giây lâu Sư nói: Mây lặng trời trăng chính tuyết tan xuân trời đất.

Niên hiệu Thuần Hy thứ tư, vào ngày 10 tháng 5 cung phụng Thánh chỉ đến thiền tự Cảnh Đức Linh Ẩn khai đường nói: Hoàng đế khiển Trung sứ giáng ban ngự hương. Sư tạ ơn cầm hương dạy chúng.

Ngự bảo đích thân phong, quân vương ban bố. Chẳng phải huân lục của nhân gian, cũng chẳng phải chiên đàn ngoài biển, cầm đến giá nặng bà bà, chỗ nóng là lành là tốt, mặt trời Phật sáng soi, ca ngợi Hoàng đế. Núi sông đất đai, phát tâm vui mừng, xuẩn động hàm linh, chánh kiến xông khắp.

Phán Phủ An Phủ Huy Du Độ sớ, Sư nhận lấy nói: Cùng tột các huyền biện, như một mảy đặt ở thái hư, then chốt kiệt thế, đến đây không lìa chánh niệm. Lại trình sớ lên, vời đại chúng nói: Chánh niệm sanh. Lại nói trong đây việc thế nào? Lại biểu bạch tuyên đọc lên tòa niêm hương rằng.

Nén hương này chúc thọ Hoàng đế muôn năm muôn muôn năm. Bệ hạ hoàng đế kính mong Thánh minh lên ngồi, đương đầu mọi việc mưu toan của muôn nước. Khi bậc hiền triết giúp đỡ, hòa hợp khánh hội ngàn năm.

Mùi hương này cúng vì chúc Quang Nghiêu Thánh thọ hiến thiên thể đạo tánh nhân thành đức, dọc võ ngang văn. Thái Thượng Hoàng Đế muôn năm muôn năm. Kính vì lòng nhân Vua Nghiêu rộng lớn, đức Thuấn cao vời. Ức muôn năm nay, mãi mãi sáng soi. Nén hương này. Kính vì Thánh Thọ Tề minh từ Thái Thượng, Hoàng Thái hậu hoàng hậu cung trong, Hoàng Thái tử, Hoàng Tôn ở Cung Thiên Quyến, phước đức trang nghiêm.

Kính nguyện Sơn núi Thọ thêm Cao, biển phước sâu dày. Bậc Thánh Bát-nhã cùng sáng trong Kim Cương Chủng trí.

Nén hương này kính vì Tham Chá Tướng Công, Tham Chánh Tướng Công, Xu Mật Tướng Công phán Bộ Thượng Thư, Phán Bộ Thị Lang Thị Lang trung thư xá nhân. Xá nhân, phủng hương Thiên Sứ. Đô Tri Thái Úy. Ngự Đế Thái Úy, đó là những vị huân úy.

Phán Phó am Phủ Huy Dọ, Đô Vân Phó Văn, văn võ trăm liêu đều dâng bổng lộc. Nén hương này nóng ở trong lò. Kính vì thiền tự Cảnh Đức Thiên Đồng Sơn Minh Châu trước đây ở là đời thứ mười tám.

Đại Hòa thượng Ứng Am, lấy ân báo đáp pháp nhũ, bèn đến tòa.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Chiếu bạch Chùy nói. Pháp Diên là Chúng rồng voi nên quán nghĩa đệ nhất.

Sư nói: Chánh lệnh đã hành, ngàn sai dấu vết, Phật Phật từ đây trao tay, Tổ Tổ ở đây truyền nhau. Hội được như thế chính là vái chào

Thích-ca, không bái Di-lặc. Hoặc còn giữ lại quán nghe, đâu ngại hỏi.

Vị Tăng hỏi: Chánh Pháp nhãn Tạng, mặt nở nụ cười, thầm phó Ẩm Quang Niết-bàn diệu tâm, ba bái về chờ, chỉ truyền Nhị Tổ. Một hoa năm cánh thơm khắp cõi nước. Đương lúc như thế, một câu tiếp nói làm sao nói?

Sư nói: Sóng vọt trên đỉnh Tu-di.

Thiên đều nhóm họp, bệnh Tổ Chánh đáng làm.

Mây từ rồng, gió từ hổ.

Trung hưng đạo này chính là thời nay, chẳng hay Hòa thượng lấy gì Chúc Thánh?

Thường lấy trời trăng làm mắt trời, chỉ ra Tu-di làm núi thọ.

Thế thì mặt trời Thuấn và gió Nghiêu là vô tận?

Nói đầy khắp.

Đức Thế tôn giơ cành hoa sen, Ca-diếp mỉm cười, ý chỉ thế nào?

Xe không đẩy ngang, lý không khúc đoạn.

Đức Thế tôn nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng phó chúc cho Maha Ca-diếp là ý thế nào?

Nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Chỉ như Hòa thượng thấy Ứng Am phó chúc cái gì?

Một vật cũng không.

Đập vỡ bồn đâu thể được.

Một người truyền dối, muôn người truyền thật.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Rất kỳ vọng thông tin tức.

Vị Tăng hỏi: Diễn nghĩa đệ nhất, đề tối thượng thừa, hội phàm Thánh ở trước núi Phi lai, nhóm họp người trời ở bên bờ đình Lãnh Tuyền. Cầm gậy thì trời xoay đất chuyển, bỏ đi thì biển yên sóng lặng. Đương lúc như thế. Hãy nói là gió trăng nhà ai.

Sư nói: Người người có phần.

Một mảnh trăng sinh biển cả, mấy người họ lên lầu.

Một câu hợp đầu ngữ, muôn kiếp buộc cọc lừa.

Vua Túc Tông hỏi Trung Quốc sư: Thế nào là mười thân của Như Lai?

Quốc Sư nói Đàn Việt đi trên đỉnh Tỳ-lô ý chỉ thế nào?

Sư nói: Xưa nay rõ ràng như vậy.

Trên điện Phổ Quang Minh, trừ chuyển cơ trâu sắt.

Sư nói: Tâm này mấy người biết?

Chỉ như Quốc Sư nói: Đàn việt đạp đi trên đỉnh Tỳ-lô, còn rõ mười

thân của Như lai không?

Sư nói: Trừ sạch không giao thiệp

Ngày nay bỗng có người hỏi Kính Sơn thế nào là mười thân của Như lai làm sao chỉ đối?

Sư nói: Duỗi tay quá gối.

Đại Đường giúp được chân thiên tử, từng đạp đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Sư nói Chẳng phải là một ao xuân.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Chỉ nói được một nửa.

Sư bèn nói: Tâm ấn của Tổ sư hình dạng giống như trâu sắt.

Đi thì ấn trụ, trụ thì ấn phá, không đi không trụ, đương đầu quét sạch, ngàn mắt bỗng mở, sáng như mặt trời, rộng như thái hư. Không thể dùng trí biết được, không thể dùng thức hiểu được.

Người người đều có đủ, vật vật đều viên thành. Đua một cơ thì ngàn cơ muôn cơ bỗng đến. Nói một câu thì ngàn câu muôn câu lưu loát. Thí như khéo múc thái a, một không chạm tay, hai không rơi xuống đất, ba chẳng trụ hư không. Thí như đàn sư tử vỗ thì nhiều âm dứt. Cho nên nói: Đại nhân có đại kiến, đại tri đắc đại dụng, khuấy trường giang làm đề hồ, biến mặt đất thàng vàng ròng, đều làm cho tất cả hữu tình, vô tình không rơi vào hữu vi, không trụ vào vô vi, giàu săng không thể kiêu, nghèo hèn không thể khốn, mỗi người đều an phận, giữ cho chính đáng. Đáng được gió Nghiêu thoải mái, đạo vua bình bình. Ông già nhà quê cất tiếng ca, tiều phu ngư ông đánh trống múa. Lại nhờ đạo lý gì mà như thế. Trời cao bầy voi chính. Biển rộng trăm sông trào. Tạ từ không ghi.

Lại nêu: Vua Ba-tư-nặc hỏi Phật: Trong thắng nghĩa đế có thế tục đế hay không? Nếu nói có thì trí không ứng một. Nếu nói không thì trí chẳng phải hai.

Nghĩa một, hai nghĩa này như thế nào?

Phật đáp: Đại vương vào thời quá khứ ở chỗ Phật Long Quang đã có hỏi nghĩa này, nay ta không nói, Vua cũng không nghe, không nói không nghe gọi là một nghĩa hai nghĩa.

Sư nói: lấy mở cửa trời, dẫm đạp trục đất. Lời lời thấy rõ, câu câu triều tông, còn quá lượng người, còn nêu việc quá lượng. Trong cảnh giới quá lượng làm Phật sự cao siêu quá lượng. Tuy vâng cũng, chưa khỏi một chỗ ngoa ngụy. Ngày nay bỗng có người hỏi Kính Sơn, trong thắng nghĩa đế còn có thế tục đế hay không. Nếu nói có thì trí không ứng một, nếu nói không thì trí không ứng hai, nghĩa một, hai này như

thế nào? Chỉ đáp nói trời trăng sáng đức trời, núi sông trong đế ở, thái bình lấy gì đáp, muôn nước đều hoan hô. Chúng từ bi đứng lâu, cúi phục trân trọng.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Chiếu bạch chùy nói: Quán rõ pháp Pháp Vương, pháp Pháp Vương như thế.

Trong Phủ trở về thượng đường, nói: một ra một vào, một động một tĩnh, dọn dẹp phòng trà, hồng trần chợ búa, đầu mâm thịt heo. Bỗng nhiên động chạm. Như cọp mang sừng, gió mát rượi thổi, trở về gặp nhau, vẫn là lông mày đen vòi vọi. Hãy nói: là Phật pháp hay thế pháp?

Nhớ Tu Sơn chủ nói: Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu không biết. Đầy đủ pháp bậc Thánh, bậc Thánh không hội, dộng gậy nói một không biết, hai không hội, Đông Tây Nam Bắc chuyển mua.

Kiến hội: Thượng đường nói: Ngàn núi gây nên, muôn cây về xuân, La-hán hội hưng, quán thông xưa nay, một nguyện phước hộ long vương, tuyết lành tan, hai nguyện thí chủ quy tông đều đông đủ, ba nguyện đại chúng cùng tâm cùng đức, nâng đỡ tòng lâm. Giọt nước băng sinh, đầu đuôi thống nhất.

Sơn Tăng có nói rằng: một tay không vỗ riêng, nhiều tay đánh thì kêu, bỗng khai ba yếu ba huyền môn, xứng đáng làm khuôn phép cho trời người. Ngày xưa nói như thế, ngày nay nêu như thế. Cũng là chỗ thuần thục khó quên.

Lại nêu Hòa thượng Tử Tâm dạy chúng: một người ở cũng phải đến, nửa người ở cũng phải đến, không người ở cũng phải đến.

Sư nói: Hòa thượng Tử Tâm có tuổi có đức, lời không nói bừa, như đúc vàng tinh, ngàn đào muôn luyện thành vàng đeo tay. Sau đó, cắt lại không có lấy uổng. Tuy nhiên, cuối cùng ý về chỗ nào?

Sau ba lần một mũi thu công, bốn biển đâu buồn không thái bình.

Kiết chế, thượng đường nói: Nay là ngày 15, các tòng lâm đều kiết chế. Điều lệ của Kính Sơn, không có điều lệ bức ép cột trụ lồng đèn, đều phải tâm rỗng rang đỗ đạt. Hiện tiền thỉnh khắp chứng minh, không ngại thần thông du hý, xuống tòa.

Mỗi sáng lại được Linh Sơn Thọ ký, bèn dộng gậy nói: Chỉ có cây gậy, bày bày khế khế, xấu xấu ngoa ngoa, vẫy đầu bày đuôi nói, không đúng không đúng. Lại vời đại chúng nói: hãy nói cây gậy có ưu điểm gì? Ném xuống nói chẳng phải chẳng phải, xuống tòa.

Thỉnh Thủ tọa tiền đường, Hòa thượng Nhạn Lâm Ấn lập Tăng,

thượng đường nói: Phật pháp không người nói, chỉ có tuệ không thể liễu ngộ, đi lên đầu cửa, mặt quay Nam nhìn Bắc đẩu, hư không treo kiếm, sống chết tạm thời, đánh lừa mù Lâm Tế, phóng ra sắt rỉ Ngũ tổ. Tất cả người trên mặt đất, mất thân mũi nhọn kết lưỡi, nâng đỡ chánh tông Phật Tổ, còn quá lượng người, có thể giữ quá lượng việc. Quá lượng người đã thấy, quá lượng việc đã nghe, lại không can thiệp một câu ngôn thuyên, làm sao thông tin xuống tòa. Phiền tri sự, đầu thủ đại, chúng đến Thủ tọa gõ cửa.

Giáng ngự hương đến, thượng đường nói: trời đất hợp chung đức, trời trăng hợp sáng, bốn thời hợp tựa ấy, gió lấy thời, mưa lấy thời. Nước Tần thái bình dân mạnh vật yên, bốn dân muôn họ, hợp cùng một tâm. Vui mừng, một người có vui thì toàn dân nhờ cậy. Bởi vậy thiền nhân trong rừng, ở ngoài bốn dân, trong mười hai thời, cứ gậy Đức Sơn, Mục Châu gánh ván, lừa cày ngựa dân, đoạt thức ăn người đói, lấy một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu. Lấy thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ, co duỗi tự tại. Dầu đoạt tạm thời, chịu báo ân không báo, cùng giúp hóa đạo vô vi.

Lại nêu vua Túc tông hỏi Trung Quốc sư:

Thế nào là mười thân Điều Ngự?

Quốc sư nói: Đàn việt đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Ngày trước khai đường, Tăng hỏi: Thế nào là mười thân Như lai.

Sơn Tăng đáp cho ông ta rằng: Rũ tay quá đầu gối, mọi người hãy nói sơn Tăng đáp cho ông ta và quốc sư là một hay là hai.

Nếu nói là một ngôn ngữ không đều. Nếu nói hai Phật pháp đâu có hai loại. Cuối cùng thế nào? Biển lớn như biết đủ, trăm sông nên ngược dòng.

Nêu Hậu Đường Diễn Thủ tọa lập Tăng thượng đường, nói: Nêu một không được, nêu hai. Phóng qua một cái rơi vào thứ hai. Kính Sơn lại không như thế. Nêu một rồi nêu hai, cắt đứt sắn bìm bày bố, bỗng xuất hiện mũi nạp Tăng. Như sư tử đầu đàn rống một tiếng, vách đứng ngàn muôn thước, ai dám chính mắt nhìn, một bề đi như thế, sau ba mươi năm, đâu dừng ở trước pháp đường, cỏ sâu một trượng. Cho nên Đức Phật nói: Thí như đàn tỳ-bà không hầu, tuy có âm thanh hay, nhưng nếu không có tay điêu luyện thì có phát ra không? Xuống tòa, đến liêu Thủ tọa cáo hương.

Vào ngày vía, thượng đường, nói: Tâm đồng thế giới hư không, chỉ bày đồng pháp hư không, khi chứng được hư không, pháp không đúng, không sai. Đủ không đúng lại không sai, lại lấy hư không làm

chánh thể. Lấy Hằng sa cõi nước làm diệu dụng, lấy núi Tu-di bất động làm núi Thọ. Lấy biển công đức dầy làm biển phước, bao la muôn hữu, cứu vớt bốn loài, thật trời trong trời, Thánh trong Thánh. Thích đáng trăng bao la, tôn kính sự thành thật rộng lớn. Một câu toàn nêu, ngàn điều lành nhóm họp, chúc Thánh quân thọ, đất rộng trời dài.

Sư thượng đường nói: Trên đất trắng bằng, giơ lên đầu sợi lông, tất cả người trên mặt đất, mất thân cắt lưỡi, xa hơn Hàng sa cõi nước, gần bên miệng da, hội thì ngày miệng sinh hoa, không hội thì trâu sắt ngậm cỏ. Đi lại hai đầu cỏ làm sao không tin, hồi lâu nói: mưa lâu không tạnh, bùn dưới chân ba thước, Tạ Tri sự thượng đường, đặt ngang cây gậy nói. Ông có gậy, ta cho ông gậy, ông không có gậy ta đoạt gậy ông. Lão Ba Tiêu chỉ có thể nhìn trước, không thể ngoái sau. Lấy vật tư thường trụ bày ra. Cỏ rạp hoa tàn cao hơn đầu, dẫn đến khiến con cháu đời sau hướng lên tiết mục cây gậy lại sanh tiết mục, lăng nhục tông phong. Kính Sơn tan tác, có cũng không cho, không cũng chẳng đoạt, vì sao như thế? Dộng gậy nói: một sáng quyền trong tay, xem lấy lệnh mà hành.

Xuất hương, thượng đường nói: Tháng sáu nóng như lửa đốt, ai biết chỗ lạnh hơn băng tuyết. Hồng trần chợ búa đợi một người, khuôn phép uy nghi của bảy Đức Phật đều lậu tiết, báo long vương phải hộ phước. Đại thiên hội tụ làm cầu qua, một lời bén nhọn muôn cơ thông. Tự nhiên sáng soi phong thiếu lâm.

Lại nêu ngày nọ, sắp đến giờ cơm, Đức Thế tôn bảo A-nan trì bát, làm theo nghi thức của bảy Đức Phật quá khứ. A-nan hỏi: Thế nào là nghi thức của bảy Đức Phật trước?

Thế tôn gọi A-nan! A-nan đáp: dạ. Thế Tôn nói: trì bát đi.

Sư nói: đại tiểu Thế tôn bị A-nan cậy nhờ, không khỏi gọi chuông là bình.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Đầu tử: Khi trăng chưa tròn thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Nuốt hết ba, bốn cái.

Tăng hỏi: Khi tròn thì thế nào.

Tử nói: mửa ra bảy cái tám cái.

Sư nói: Nuốt và mửa ra tính ra không chỗ dính mắc, muốn thấy người hoạt kê phải là Vương Phiên Xước.

Sư thượng đường nói: Không cửa không bên, bốn bề rõ ràng, ta chẳng biết tên gọi, cho nên gượng nói là Đạo. Que chùi phân trong hầm xí nhảy vào tám muôn bốn ngàn sợi lông của mọi người, động đến

thần ngũ tạng, ái phát ra vòng quanh hai tay, đáng được máu chảy đầy Phạm Thiên. Sơn Tăng nghe được, rũ tay cười hi hi, như lìa đài xuân, như dừng ở Thái lao. Các ông có biết cửa nào quan trụy không, hét một tiếng xuống tòa.

Thí Tư gián Phó Âm đến, thượng đường nói: Gió thổi qua cỏ rạp, nước đến thành sông, tùy chân bước đến. Mây thâu sương cuộn. Chỗ này đều xuân, tùy chân bước đi. Đi đến trời trong biển lặng, vật ta như một. Cho nên nói: qua lại không dùng voi, động tĩnh không dùng tâm, như thế thì bụi bụi cõi cõi đều hiện oai quyền. Che sắc cưỡi thinh, mẩy trần không lập, lưới lồng không chịu trụ, kêu gọi không quay đầu. Thánh xưa không an bài, đến nay không dấu vết. Tư gián thí công nay ở đâu? Hồi lâu nói.

Kê vàng mới mộng đoán, Thiên Trúc một hoa phô.

Lại nói kệ: Năm xưa gặp nhau, bàn về chân đế, ngày nay thăng đường nói đến đi, một niệm rỗng thệch không trái bỏ hướng. Về bóng xuân cây sắt tự nở hoa. Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Vì sao nói: lúc thấy cái thấy, cái thấy chẳng phải cái thấy, cái thấy vẫn lìa cái thấy, cái thấy không thể bằng, thì phải làm sao?

Sư nói: một chùy đánh nát.

Chỉ như núi sông đất đai, ngày tháng trăng sao, mặc bày ra trước, lìa thấy thấy là thế nào?

Sư nói: Phân thân hai chỗ xem.

Đáng được miêu tả không thành, họa cũng không thành.

Sư nói: cũng là chuông sau giờ trai.

Sư bèn nêu Kính Thanh hỏi Huyền Sa: Đệ tử vừa vào tòng lâm xin sư chỉ dạy lối vào.

Sa nói: Có nghe tiếng nước khe không?

Nghe.

Từ đó mà vào.

Kính Thanh ngay đó được lối vào.

Hòa thượng Ngũ Tổ nói: Quả là được vào, mặc cho đông tây tám hướng, nếu chưa như vậy thì không bao giờ được lìa ở đây.

Đại Tuệ Thúc Tổ nói: Nếu muốn được vào thì lìa ở đây.

Sư nói: ba đại lão đều là chỉ đường rẽ, tướng thùng sơn.

Có chỗ nào vui: Kính Sơn thì không như như vậy, một chữ vào cũng không thích nghe.

Tạ Tri Sự Đầu Thủ, thượng đường nói: Ngoài từ tạ, còn có việc gì, tiến đến thì gió qua cỏ rạp, nước đến thành sông, thối lui thì ngọc dấu

trong núi gai. Giá nó càng nặng. Hãy nói: không rơi vào tiến lùi làm sao nói dầu ngâm đá vỡ, gió thổi cầu lông đi? Hư không chịu lên bạch mao sống. Nắm lấy mũi thì mất miệng. Hét một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Chư Phật nói không đến nơi, người người mở miệng nói, Chư Phật đi không đến nơi. Người người giở chân đạp lên, đã nói dính lại đạp dính. Vì sao từ sáng đến tối không tự biết. Hồi lâu mới nói. Chỉ vì rõ ràng cùng tột lại khiến sở đắc chậm.

Tết Thượng Nguyên, Sư thượng đường nói: ngày 15 về trước hễ sáng đến thì sáng đánh.

Từ ngày 15 về sau tối đến tối đánh. Chính ngày 15 một đèn sáng, ngàn đèn sáng, sáng sáng nối nhau liên tục, thấu suốt Thánh Phàm. Bồ-tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh hồ, buông xuống vì sao lại là miếng sắt gở. Nếu bàn luận Phật Pháp, bởi vậy thìa nhảy không lên. Không bàn luận Phật Pháp, đất bằng người chết vô số, đều không như vậy, cũng là ăn no đau lòng, xuống tòa. Nhai phường nhận sớ thượng đường, vị Tăng hỏi: Bảo Sơn đã đến chẳng về không, thế nào là báu Kính Sơn.

Sư nói: Người có mắt thấy.

Đầy sáng chói, bên này bên kia chẳng thể không được.

Sư nói: Thần biển biết quý không biết giá, giữ lại ánh sáng chiếu đêm cho nhân gian.

-Thượng có biết không?

Sư nói: nếu lão Tăng biết thì nói cho Thượng tọa.

Sư bèn nói: Năm ngoài hội thứ nhất nhai phường đi bộ, đi thuyền.

Năm nay, La-hán nhận sớ trong hội thứ nhất, biết được người năm ngoái, lại là việc năm nay, năm nay đều dựng đứng, Bắc Uất đánh canh ba, Tây Cù trời chưa sáng, người thí cho ông chẳng gọi là ruộng phước, người cúng dường ông rơi vào ba đường ác, có hội không? Đi đến chỗ cùng, ngồi xem mây trôi.

Lại nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đường không lầm?

Châu nói: Rõ tâm thấy tánh là đường không lầm.

Sư nói: Triệu Châu mắt nhìn Đông nam, ý ở Tây Bắc, giống như con chồn luyến hang, có chỗ nào ưa thích. Bỗng có người hỏi Kính Sơn: Thế nào là đường không lầm, chỉ nói với họ. Trong cửa mọi nhà thấu Trường an.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi Phong Huyệt: Nói năng, im lặng liên can đến lìa mầu nhiệm, làm sao chung cho không phạm?

Huyệt đáp: Nhớ mãi tháng ba Giang Tây, chỗ chim Cô kêu trăm hương hoa. Lão Hòa thượng Phong Huyệt lấy bột trắng và võ trấu bán rồi, dẫn được người sau này, kẻ hướng về trăm hoa hương làm đạo lý, thành quần thành đội, vây đánh bên ngoài. Kính Sơn thì không như vậy. Bỗng có người hỏi nói năng, im lặng đều lìa mầu nhiệm, làm sao chung cho không phạm? Thì trả lời cho họ đem câu hỏi đến đây. Thượng đường nói: Sửa sang chưa qua hai tháng, tòng lâm lại biết mặt trời hoang lạnh, sáng nay vẫn là trọng quy tắc lớn lao, Phật sắt phải dạy hết phóng quang.

Nhớ câu nói người xưa: Một ngày không làm là một ngày không ăn, thường đề khởi lúc nhai qua, như quán đảnh đề hồ. Nếu mọi người tin được thì nhai thấu, lại thấy thiền đạo Phật pháp, đáng phá nồi sành, xuống tòa.

Ngày 8 tháng 4, Sư thăng tòa nói: Sáng này là ngày Đức Phật đản sanh ở hông.

Các vị nấu nước thơm gọi là dục Phật. Kính Sơn có một điều mọi người thật bàng hoàng. Hoặc khi ra, hoặc không ra. Xưa nay không giữ hang cũ, đã không giữ hang cũ thì làm sao tắm? Xuống tòa, đốt hương trong điện Phật. Tết Đoan ngọ, Sư thượng đường nói: Ngày 5 tháng 5 là tết Đoan ngọ, mây kéo đến, cơn mưa ngọt chưa dứt, Quân Vương giáng ban hương báu, dưới rừng cầu mong tha thiết, thời tiết tốt lành trận mưa thấm nhuần mầm khô.

Khắp đất mát mẻ hết nóng bức. Nhớ vị Tăng hỏi Càn Phong: Chư Phật mười phương một đường Niết-bàn, chẳng hay đường ở chỗ nào?

Phong dùng gậy vẽ một đường nói: Ở đây. Sau đó, Tăng hỏi Vân Môn, Môn nắm quạt trong tay nói: quạt này nhảy lên tầng trời ba mươi ba chạm mũi trời Đế-thích, biển đông cá chép đánh một gậy mưa như trút.

Đại chúng! Càn Phong bày đầu, Vân Môn lòi đuôi. Hằng xưa hằng nay. Treo trăng môi người. Kính Sơn có một điều giơ gậy ném xuống nói: hãy khán sấm động đất nổi.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Phóng đi đặc biệt cách ngàn núi. Lấy ở không do gì cũng tự lòa. Thiên Thủ Đại Bi khó nắm bắt, trâu sắt đánh phá cửa Triệu Châu. Thế nào là cửa của Triệu Châu?

Sư nói: Trên trời dưới trời người thấu không qua.

Chỗ có Phật không được ở thì thế nào?

Sư đáp: Trên đầu mênh mông.

Chỗ không Phật mau qua lại thế nào?

Sư nói: Ngoài ba ngàn dặm gặp người không được nêu lầm.

Thế thì không đi.

Sư nói: Mũi nhọn.

Hái hoa để lên, hái hoa để lên thì thế nào?

Sư nói: Bày một biết hai.

Sư tử lông vàng thổi cát.

Sư bèn cười.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chỗ có Phật không được ở, trâu sắt Thiểm phủ bày một sừng, chỗ không có Phật mau đi qua mũi Ba Tư Nam Hải, ngoài ba ngàn dặm hái hoa để lên, trồng đậu vốn sinh ra bắp. Giơ gậy lên nói: Triệu Châu đến, dộng gậy một cái, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Đầu Tử: Y hy! Dường như nửa tháng.

Phảng phất như ba ngày, trời đất thâu không được, Sư sẽ ở chỗ nào?

Đầu Tử nói: Nói gì?

Tăng nói: Nghĩ sư chỉ có sóng nước sâu, lại không có sóng vọt trời.

Đầu tử nói: Ngôn ngữ nhàn.

Tuyết Đậu nghe nói: Đầu Tử Cổ Phật, không nói không biết, xem xét tương lai, chính là trời đất cách xa, mới hỏi hòa thanh liền đánh.

Sư nói: Ruộng đất ẩn kín, mắt Phật không thấy, ngồi trong rèm quyết hơn ngàn dặm. Còn lão nhân Đầu Tử, vị Tăng này cũng biết gõ cửa vỗ tay. Nhà trên cửa trên chỉ là cấm tay chân không được. Tuyết Đậu nói hòa thanh liền đánh, sau khi giặc qua giương cung.

NGỮ LỤC CỦA THIỀN TỰ LINH ẨN Ở CẢNH ĐỨC PHỦ LÂM AN

Ngày 24 tháng 6 niên hiệu Thuần Hy năm thứ bảy, Sư ở Kính Sơn thọ thỉnh.

Vọng Quan tạ ơn xong, vâng sắc Hoàng dạy chúng rằng:

Vua trên trời giáng xuống trước Thiện Pháp đường nêu ra, sáng như ban ngày, rộng như thái hư, sáng như gia tông Phật Tổ, lưu thông Chánh pháp nhãn tạng. Thấy được như thế, xứng đáng báo ơn, không báo ơn, hoặc chưa được như vậy.

Duy na ra rõ ràng.

Niêm sớ nói: Đức Phật hai ngàn năm trước, trên hội Linh Sơn phó chúc do Quốc Vương đại thần một tấc ngữ, lưu bố nhân gian trên đời.

Mật mật không đọa, người có mắt thấy, người có tai nghe.

Thấy nghe đã thông, lấp đi nhĩ căn, lại phải lắng nghe.

Thăng đường niêm hương chúc Thánh xong, vén ý đến tòa.

Tăng hỏi: Đan Thư đến Phụng Quan, khí lạnh khắp phòng thiền. Thiếu thất không câu riêng, đương cơ nguyện phát dương.

Sư nói: mặt trời ở trên không.

Muôn thứ ca múa Thuấn mất, ngàn năm chúc tuổi Nghiêu.

Sư nói: Khuynh hết tâm lúc này.

An phủ nói trong sớ, núi lạ ở Thiên Mục thuộc Kính Sơn, pháp tịch cửu Thi thắng cơ Linh Ẩn Tiền đường. Nguyện được làm chủ sáng suốt.

Hãy nói ở Linh Ẩn tốt hay là ở Kính Sơn tốt.

Sư nói: một chấm nước đen, hai chỗ thành rồng.

Binh tùy ấn chuyển, tướng theo phù làm.

Sư nói: Phải cắt đứt gót chân mới được.

Thế thì giày cỏ treo cao gốc giường rồng, ngồi nhấc bay đến núi thứ hai.

Sư nói: Trước tiếng sau cú một lúc thu.

Sư nói: một chỗ thông, ngàn chỗ trăm chỗ cùng lúc thông.

Một chỗ thấu, trăm chỗ ngàn chỗ một lúc thấu. Như mở kho chứa binh khí, soi chiếu sáng loáng. Lại như lửa lớn kéo đến nhìn thấy cháy lan đến cửa nhà. Như thế ở vuông thì vuông, gặp tròn thì tròn, lấy cọng cỏ làm thân vàng tượng sáu, lấy thân trượng sáu làm một cọng cỏ, quét sạch ý tưởng tình trần, không rơi vào thấy nghe hay biết, gõ xướng đều làm, khắp nơi cùng xướng, lại một câu dời thân đổi bước làm sao nói,

gió xông đến ngoài cổng, trời sáng quanh Tu-di.

Nhập tự thượng đường, Tăng hỏi: hét bờ Thạch Nham, tòng lâm sau trung hưng năm trăm năm, trước núi Linh Thứu làm mới lại công án trước hai ngàn năm. Giơ cành hoa mỉm cười thì bất luận, việc chánh lệnh toàn nêu thì thế nào?

Sư nói: Khắp trời cùng đất.

Chém ngày tháng mới, đặc biệt trời đất.

Sư nói: lại được Thượng tọa chứng minh.

Nhờ sư một giọt nước Tào Khê, tán làm xuân trong vườn Hoàng Đô.

Sư nói: Việc dưới gót chân ông thế nào?

Vừa rồi đích thân từ trong Tăng đường đến.

Sư nói: Rốt ráo là thế nào?

Mũi nhọn.

Sư nói: Đỗ soạn Thiền Hòa.

Sư bèn nói: Trên đỉnh cô Phong mắt thấy mây, chưa phải là rốt ráo. Đầu ngã tư cùng bùn và nước, chuyển thấy khắp ở đây. Hai đường không liên quan, chẳng có sanh cơ một đường. Như Rồng được nước, như hổ cậy núi, lấy hết điều quan trọng, không chung cho phàm Thánh. Còn rơi vào chỗ, người đương thời lên xuống, mà nay ngồi đứng nghiễm nhiên, thấy nghe không rõ, mỗi người mang khí khái bay thẳng lên trời. Làm sao thọ dụng.

Cho nên nói: pháp nầy trụ ngôi pháp, tướng thế giang thường trụ. Như thế thì núi sông, đấy đai không ngại nhãn quang. Bốn Thánh sáu phàm cùng làm các bạn. Ngồi thấy tiếng hòa vang thuận, muôn pháp không sai, nêu một rõ ba mục cơ thù lạng, bày ngang bày dọc, dẫu đoạt tạm thời. Lại một câu đến nhà làm sao nói, bồ-đoàn thời nhờ việc không khác, suốt ngay xa xăm trông vui thái bình.

Ngày 26 tháng 6, niên hiệu Thuần Hy thứ 7, kính vâng Thánh chỉ, đến bản tự khai đường. Vua sai Trung sứ giáng ban ngự hương.

Sư nhận lấy tạ ơn xong, bưng hương dạy chúng rằng.

Trong trời ban giáng, đại địa xông khắp, nhóm lại thành cột ánh sáng. Tán làm biển nước thơm, sáng soi mặt trời Phật, khen ngợi sự cao cả trên trời nhân gian, khai trí kiến Phật.

Phán phủ an phủ thượng thư độ sớ: Sư nhận trình nên nói:

- Đức Phật bốn mươi chín năm nói ngang nói chánh, nói không đến chỗ, đều ở trong đây lưu xuất, bao la muôn hữu, bao gồm một phương. Như thế tin được, ân Phật ân tổ một lúc đền xong, nếu chưa

được như vậy thì đây ngại nói rõ ra.

Chỉ Pháp tòa nói: Tòa này cao rộng, từ xưa như Phật như Tổ, đều hướng lên đỉnh, vô bụi hót đất, mai một tánh linh của mình. Ngày nay đưa đầu quét sạch, thẳng dạy tám phương gió mát.

Niên hương rằng: Nén hương này, cung kính nay Thượng Hoàng đế chúc Thánh thọ muôn tuổi, muôn muôn tuổi.

Nén hương này kính vì thọ Thánh Tề minh Quảng Từ Thái Thượng Hoàng Hậu, hoàng hậu chánh cung, hoàng phi, hoàng Thái tử, hoàng tôn, đều Tăng thêm bổng lộc.

Nén hương này bốn năm ở đây, hai lần lấy ra vì núi Thiên Đồng đời 18 ở trước đây. Trước Đại Hòa thượng Ứng Am, lấy ơn pháp nhũ đền đáp, vén y đến tòa. Hòa thượng Kính Sơn Ấn bạch chùy rằng: Pháp Diên chúng rồng voi, nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Đệ nhất nghĩa đế, hang trống không tượng, trong ngoài như một. Phật và chúng sanh đều là Tăng ngữ, làm sao quán. Nếu có tâm quán thuộc vọng tưởng, nếu không có tâm quán thì thuộc đoạn kiến. Chẳng có chẳng không có tâm quán, thì mập mờ Phật tánh.

Chẳng có thấu cửa mắt nạp Tăng. Ra đây mọi người kính bày.

Tăng hỏi: Vua trên trời giáng hương đến khắp cả ánh sáng lành không khai. Cơ Phật tổ trước đề chánh lệnh, múa ba đài trong mắt sâu bọ. Chính lúc ấy một câu biết ân báo ân làm sao nói?

Sư nói: Trời cao bầy voi chính, biển rộng trăm sông trào.

Đáng nược rồng ngâm mù giăng, hổ kêu gió thổi đến.

Sư nói: Trên gấm thêm hoa lại một lớp.

Tăng hỏi: Đức Phật đóng cửa, tịnh danh nhốt lời, cho đến các vị lấy dùng đảo lộn đều là móc câu thêm dây. Cuối cùng một câu dứt khoát làm sao nói?

Sư nói: Sấm nổ nhanh bịt tai không kịp.

Đức Sơn thấy người vào cửa liền đánh, Lâm Tế thấy người vào cửa liền hét là thế nào?

Sư nói: Đầu móc câu có bánh, đuôi cân không có sao.

Đức Sơn nói: Tông ta không ngữ cú, cũng không một pháp cho người là sao?

Sư nói: Dao giết người, kiếm tha người.

Lâm Tứ nói: Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn thước thì thế nào?

Giàu hiềm ngàn miệng ít nghèo hận một thân nhiều.

Áo dài khéo múa, tài nhiều kheó bán.

Sư nói: Lại thích không giao thiệp.

Đại lão báo cáo như thế soi sáng xưa nay, chẳng hay Linh Ẩn làm thế nào?

Sư nói: Chỉ là một ao sắc xuân.

Sắc vàng quen điệu từng trăm chiến, roi sắt nhiều sức tiếc không báo thù.

Sư nói: Chỉ được chiêm ngưỡng.

Tăng hỏi: Cờ Pháp dựng trước lầu, chánh lệnh toàn nêu, trống pháp mới đánh trên điện vàng, vui mừng nơi vạc sôi, đáng được trời rưới mưa trăng hoa, hương tán ngọc gió làm lầu. Trước khai đường nguyện nghe pháp yếu.

Sư nói: tan xương thịt nát báo đền chưa đủ.

Còn việc nạp Tăng là sao?

Sư nói: Trán sắt đầu đồng không làm sao được.

Tổ sư nói: Tâm tùy muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm. Thế nào là chỗ chuyển thật tối tăm?

Sư nói: Ngang dọc vui rì rầm.

Theo dòng nhận được tánh, không vui cũng không buồn là thế nào?

Na-tra tám tay trục cầu năm mầu.

Vân Môn nói: Lãi nhãi đầu lưỡi, lão Tăng nhào lui ba ngàn dặm.

Ý chỉ thế nào?

Sư nói: Nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Lại như thế tọa lạc thanh bình đi.

Sư nói: một người có niềm vui, toàn dân đều cậy nhờ.

Sư bèn nói: Nguồn linh không rõ, muôn xưa tốt lành, vào đến cửa nầy, chẳng còn tri giải, tri giải đã bất sanh, như kiếm báu của vua, chết sống tạm thời. Nêu một rõ ba, cơ mắt thù lạng, bụi bụi cõi cõi hiện khắp oai quyền, vật vật người người. Toàn rõ chính mắt, bèn thấy một trần gồm pháp giới, một câu cắt ngàn sai, ở đầu sợi lông hiện cõi bảo vương. Ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe đại Pháp, cao mà không lên, ngước mà không kịp. Lâu mà không xuống, thẳm mà không lường. Tự nhiên gió qua cỏ rạp, nước đến sông thành, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp như vậy. Vì sao? Chính là đương nhân, từ vô lượng kiếp đến nay hiện thành cảnh giới thọ dụng, văn khế khoán ước rõ ràng. Dù ngàn Phật xuất hiện, mỗi mỗi phát ra ánh sáng báu rực rỡ, cũng xâm chiếm một hành tinh không được. Cho nên nói: Tất cả pháp bất sanh, tất cả pháp bất diệt.

Nếu hiểu được như thế thì Phật pháp thường hiện tiền. Do đây bậc

Thánh thọ, trời dài đất rộng. Do đây chúc hiền triết thì y quân Chu công, lấy đây bảo vệ đất nước an dân, lấy đây đem phúc đến cho thiên hạ.

Cao quý trong cao quý, đặc biệt trong đặc biệt. Rốt ráo kết gốc vằn lưới ở chỗ nào? Trên trời có sao xoay về Bắc, nhân gian có nước không chảy về Đông.

Lại nêu Tăng hỏi Thiền sư Bách Trượng Đại Trí.

Thế nào là việc đặc biệt?

Một mình ngồi núi đại hùng.

Vị Tăng lễ bái.

Bách Trượng bèn đánh.

Sư nói: Bách trượng khéo có thể ngồi đầu hổ, cũng biết nắm đuôi hổ. Tuy nhiên đầu đuôi đều toàn, cuối cùng chưa thấu suốt nguồn. Ngày nay bỗng có người hỏi Linh Ẩn thế nào là việc đặc biệt, chỉ đáp với ông ta vì nước khai đường. Nếu Tăng lễ bái chỉ nói: tri ân mới biết báo ân. Hãy nói với Bách Trượng là đồng hay khác?

Nếu chọn được thì bước bằng, trời xanh hoặc chưa như vậy hãy nghe một bài tụng. Hổ đến rồng khiếp đến như thế. Bỗng nhiên đất bằng nổi sấm, đầu gậy chính mắt rõ như ban ngày, gió thổi liu riu vùng đất vắng. Chúng từ bi đứng lâu, kính mong cẩn thận.

Hòa thượng Kính Sơn Ấn bạch chùy rằng: Quán rõ pháp Pháp Vương, Pháp Pháp Vương như thế?

Giải hạ, Sư thượng đường nói: ngày 15 tháng 4 kiết hạ, ngày 15 tháng 7 giải hạ, sáu con xúc xắc đầy chậu hồng. Phần lớn chỉ xem gạo lúa. Hét một tiếng.

Hòa thượng Kính Sơn Biệt Phong đến lúc thượng đường, nêu Ngưỡng Sơn nói: Sư thúc Đông Tự nếu còn thì Tuệ Tịch không đến tình trạng tịch liêu.

Sư nói: Hòa thượng Ngưỡng Sơn khéo nói, chỉ là thiên về một bên.

Linh Ẩn thì không phải như vậy: Sư thúc Kính Sơn nếu còn, thì Linh Ẩn không dẫn đến tịch liêu vì sao? Nước Mân Thục đồng gió.

Sư thượng đường, nêu lão Lúc nói: Tổ sư chín năm xoay mặt vào vách, là hỏi tri âm. Nêu hội tương lai như thế có ngày ăn gậy sắt.

Lại có một vị lão túc nói: Tổ sư chín năm xoay mặt vào vách sao không thẹn sợ?

Nếu hội như thế, lại mua giày cỏ hành cước ba mươi năm.

Hòa thượng Lang Da nghe vậy nói: Đã không như vậy hãy nói Tổ xư xây mặt vào vách ý chỉ thế nào? Muốn không chiêu cảm nghiệp vô

gián, chẳng nên hủy báng chánh pháp luân của Như Lai.

Sư nói: hai lão túc đánh ngói đập gạch, Hòa thượng Lang Da vẽ hổ thành cáo. Mọi người muốn thấy ý chỉ của Tổ sư xoay mặt vào vách không? Cùng hầm khó đầy.

Sư thượng đường nói: ngày năm một tham, các vị thường lệ, không nói thiếu thất truyền riêng. Không nói Linh Sơn thọ ký, hội thì trong bao trước mắt. Không hội thì ba đầu sáu tay. Bỗng có người không chịu mù lòa ra nói. Ở đây là chỗ nào? Hội và không hội, chỉ đáp với họ làm giặc tâm rỗng rang.

Vào ngày vía, Hội khánh, thượng đường nói: Hư không có thể lường, gió có thể buộc. Nhưng không thể nói hết công đức của Phật, biển công đức Phật khó lường, vua ta thọ cũng như vậy.

Xuất hương về, thượng đường nói: Trì bát đi, trì bát về, giày cỏ gốc đoạn thông tin tức. Leng keng tám mặt đều chói rực. Dao cung ma vào hang hổ.

Đương Cơ đánh vào đầu kẻ ác. Dạy thẳng tâm địa bỗng đức thôi, lại y cứ vào đâu nói đạo lý, chính là như thế, lão không lấy gân sức làm tài năng.

Lại nêu Thiền sư Hoàng Long Nam dạy chúng: có năm thứ không dễ.

1. Hòa không dễ.
2. Khí không dễ.
3. Biến sống thành chín không dễ.
4. Ngồi thẳng ăn không dễ.

Còn một thứ không dễ là gì? Hồi lâu nói: Không phải vậy, bèn xuống tòa. Lúc Chân Điểm Hung làm Thủ tọa, Tạng chủ hỏi: Hòa thượng mới đến nói năm thứ không dễ là gì?

Thủ tọa nói: Sau não thấy má, chẳng cùng qua lại.

Sư nói: một tay không vỗ, hai tay đánh kêu, hoát khai ba yếu ba huyền làm vỡ tiêu cách Phật Tổ. Thôn ca xã múa bị người ghét, hơn như năm nay giặc Bạch niêm.

Thượng Đường nói, sáng nay ngày 15 tháng 3 mẫu trời nửa mưa nửa tạnh, mười phần sắc xuân ở đầu cành, đầy mắt nhìn thấy không thể thấy báo cho mọi người chớ lỗ mãng. Dưa ngọt ngọt đến gốc, bầu đắng đắng tới rễ.

Thượng Đường, có vị Tăng hỏi: Hòa thượng Nam Tuyền nói: Từ nhỏ chăn trâu định thả về phía Đông của khe, không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, định thả về phía Tây của khe, không khỏi ăn cỏ

nước của Quốc Vương khác, ý chỉ thế nào? Không bằng tùy phần nhận chút tí, đều không thấy được, thế nào là nhận chút ít?

Sư nói: Đỡ ngang đỡ dọc.

Sư bèn nêu Nam Tuyền dạy chúng: Vương Lão từ nhỏ chăn một con trâu định thả ở phía Đông của khe, không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, định thả ở phía Tây khe không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, chỉ bằng tùy phần nhận chút ít, đều không thấy được.

Trường Khánh nói: Nam Tuyền đầu trước làm người, đầu sau làm người, Vân Môn nói: Hãy nói là nhận trâu ngoài hay trâu trong?

Dù nói rõ ràng được chỗ nhận, ta lại hỏi ông tìm trâu.

Tuyết đậu nói: Một lúc xâu đi.

Sư nói: Nam Tuyền khởi dáng vẽ kiểu, Trường Khánh Vạch cát lựa vàng.

Vân Môn mũi xỏ trước, Tuyết Đậu theo khoản kết án.

Giơ gậy nói: lại có một cái ở chỗ nào? Ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: có một câu đến mọi người cắt đi thoại đầu. Không có một câu đến mọi người mặc ngang ba dọc bốn. Hai đường không giao thiệp. Mắt Phật khó nhìn. Đường hẹp gặp nhau, cầm roi quay đầu thì bất luận, mọi người. Chỉ như Triệu Châu đến thì nhẹ nhàng nâng gậy bèn ra, ý chỉ thế nào? Hét một tiếng nói: Sức vua Vũ không đến nơi, tiếng suối chảy về Tây.

Kiết hạ, Sư thượng đường nói: 14, 15 lập quy cũ, 16, 17 không kiên cố không hẳn. Lấy Đại Viên giác làm già-lam. Thân tâm an cư, trí bình đẳng tánh. Đức Phật hai ngàn năm trước để lại một tấc công án. Mãi đến nay, sợi lông không sai. Linh ẩn dời hướng đến ngày 14 khi triển nói mọi người có thấy không?

Giơ gậy dộng xuống nói: Chỉ đây thấy nghe chẳng thấy nghe, không khác sắc thinh có thể trình ai. Trong đó nếu rõ việc vốn không thì thể dụng đâu ngại phân hay không phân, hét một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: Bao la trong trần làm sao phân biệt chủ?

Nham Đầu nói: Trong lưới đồng cát đầy khắp dầu.

Sư nói: Nham Đầu kéo nghèo làm giàu, chưa phải là tác gia. Ngày nay bỗng có người hỏi Linh Ẩn: Bao la trong trần như đồng biện chủ. Chỉ đáp với họ vòng mặt trời giữa ngộ, hét một tiếng.

Sư thượng đường nói: Đất bằng trắng lấy lên một sợi tơ, người hết đại dùng mất mũi nhọn kết lưỡi, đầu sào trăm thước tiến thêm một bước, thế giới Diệu Hỷ trăm tạp toái, Đại sư Đạt-ma chín năm xoay mặt

vào vách, biết ông ấy là chân hay ngụy? Linh Ẩn bặm răng, sức hết thần mỏi, cũng xem xét không ra. Vì sao? Kia đã là trượng phu. Trước hai mươi năm, sau năm mươi năm, nêu lên tương ứng bỗng nhiên ngộ chưa khỏi đánh vào bọn thùng sơn. Đến đây như thế nào? Trứng sắt sanh con.

Lại nêu: Tăng hỏi Pháp Nhãn: Thế nào là một giọt nước Tào Khê?

Sư nói: Hòa thượng Pháp Nhãn hướng đến trăm chiến trướng múa cờ tiết mài không khỏi bàng quan chê cười. Bỗng có người hỏi Linh Ẩn thế nào là một giọt nước Tào Khê.

Chỉ nói với ông ta hòa với phẩn tiểu.

Cát Trung Thư thỉnh Sư thượng đường, nói: Sư tử dạy con quyết mê.

Định nhảy ném lật thân trước. Vằng lưới kết góc cùng chỗ nhọn.

Mắt chim cốt tạm thời mất dấu vết, khán đến như thế, là tông chỉ gì? Là tiêu cách gì? Là đi chỗ nào? Còn mở miệng phân hay không? Cho nên, trong hội Linh Sơn. Trước trăm muôn chúng, Đức Phật giơ cành hoa chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười. Đức Thế tôn bèn nói:

Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm giao phó cho Ma-ha-đại-Ca-diếp, rơi vào đầu thứ hai. Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Đại ý của Phật pháp ba lần sáu mươi gậy đau, rơi vào đầu thứ ba. Đều không như thế, răng như cây kiếm, miệng như chậu máu. Gậy lớn đánh không quay đầu, ngàn muôn người, lưới lồng không trụ.

Chính là ngã tư đường, kiến giải kẻ si, kẻ đại trượng phu trong mắt dưới gân da có máu. Trong hai mươi sáu thời chỉ giữ nhàn nhàn. Đói đến thì ăn, mệt nằm ngủ. Lạnh thì hơ lửa, nóng thì hóng mát. Trên không có Phật để kính. Dưới không có chúng sanh để độ. Người và phi nhân, tánh tướng bình đẳng, gỡ vào mắt sáng đạo phát. Nhẹ nhàng nắm lấy, bèn thấy lửa phát trong nước chính lúc như thế, nhờ đạo lý nào mà vốn được như thế.

Hồi lâu nói: Từ lúc dẫm nát đường Tào Khê, thẳng đi trên đỉnh Tỳ-lô. Lại nêu Tiền Đường xưa có vị quan, Nhân lần gặp vị Tăng, Tăng hỏi từ đâu đến?

Tăng nói từ chỗ Mã Đại Sư đến.

Quan nói: Mấy ngày gần đây nói pháp gì?

Tăng nói: Tức tâm tức Phật, bị vị quan kéo ra.

Ngày kế có một vị Tăng gặp nhau, vị Quan hỏi: từ đâu đến?

Tăng nói: từ Mã Đại Sư đến.

Quan nói: Mấy ngày gần đây nói pháp gì?

Tăng nói: Phi tâm phi Phật.

Lại bị vị Quan kéo ra.

Sư nói: Tay vỗ trời trăng Trọng Ny, bụng đeo linh phù Phật Tổ.

Còn cần Quan này. Linh Ẩn ngày nay không khỏi lại là trùng thuyết kệ: tức tâm tức Phật cũng kéo ra, Phi tâm phi Phật cũng kéo ra. Đất chuyển trời xoay đâu đợi người. Tức biết vật này chẳng phải vật khác. Lấy đây hiển truy sùng, quyết định vượt hơn. Lần kế điều phúc đức giữ gia đường. Tự nhiên phúc thọ mãi cao vời, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Cùng các huyền biện, kết xu thế, quét đóng phân, lại thêm hư hỏng, sáng vào tối hợp. Nước đến thành sông, người làm giặc tâm rỗng rang, ôm của gọi khuất. Gậy Đức Sơn như giọt mưa. Lâm Tế hét như sấm dậy. Chính là đấu tranh trên đất bằng, thời thái bình cẩn thận làm. Nhà nạp Tăng có một con đường sống, ngàn Thánh không hề dính mắc. Đất rộng người thừa.

Giơ gậy lên nói: Gậy này bày bày khế khế, khéo phân biệt đoan nghê.

Sư thượng đường nói: Đạt-ma không đến Đông Đô, Nhị tổ không đến Tây Thiên, Hành giả Thạch Thất dẫm nát quên dời bước. Huyền Sa tính cá bán núi. Đạp lật móc thuyền, hãy nói: Một bầy này có mũi nạp Tăng không?

Hồi lâu Sư nói: Cửa chính không cần trồng gai, con cháu đời sau lấy mặc áo.

Giải hạ, Sư thượng đường nói: Một bình hồ lô mới nhào xuống đất. Đầy đất hồ lô khuynh nhào hết. Muốn biết thuyền đơn truyền trực chỉ. Ngày nay đấu tranh vừa hợp. Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: Giữa đường gặp hổ dữ thì làm sao?

Đầu nói: đè.

Sư nói: Nham Đầu mắt nhìn Đông nam, ý ở Tây bắc, nếu đè nó thì tánh mạng rơi vào tay người.

Ngày 3 tháng 8 niên hiệu Thuần Hy thứ 10, xin trở về Linh Ẩn, được chỉ thượng đường nói: bốn năm ở ngày này sóng lớn, lụy đến thiền hòa không biết làm sao. Nay đến dưới rừng âm thanh, một vầng trăng thu chiếu trời sông.

NGỮ LỤC CẢNH ĐỨC THIÊN ĐỒNG Ở DANH SƠN THUỘC THÁI BẠCH, MINH CHÂU

Tháng giêng, niên hiệu Thuần Hy thứ 11, Sư ở Bình Giang am nguyên Tri phủ thọ thỉnh. Thượng đường, nêu: Trước Ứng Am nhận thỉnh Thiên Đồng làm kệ xong, bèn nói: Sơn Tăng cũng có một kệ nêu cho đại chúng: Giữa tháng tám năm ngoái được chỉ và an nhàn, lay động nước tánh mây. Dù bước đến Dương Sơn. Vốn nhà các đệ tử, vui mừng sức duyên theo. Am ở được ba tháng, mở hoài bảo vũ trụ lớn. Bỗng nhận tin Tứ minh. Thư đến ý quanh co, Thiên đồng hư pháp tịch sứ quân nói còn ngờ. Xa xa sai chuyên sứ, không hỏi đường đi khó. Sơn Tăng đến cảnh chiều không dám dối nhau. Chùy trống vui cùng đi, bốn chúng cũng hân hoan. Tiên sư chưa hiểu rõ. Phải là nổi sáng lớn.

Xin hỏi đại chúng: thế nào là việc Tiên sư chưa rõ?

Một lần uống nước một lần cười. Lâm Tế, Đức Sơn toát mồ hôi.

Sư thượng đường, nói: Tâm ấn Tổ sư không liên can đến nói năng, hỏi đốt hương, là thành nhiều việc, là đánh là hét, mở mắt đái dầm. Nêu xưa nêu nay, rửa đất trong bùn, chỉ có một con đường hướng thượng, ngàn Thánh không truyền, đều là ngủ say. Dù nói nhà nạp Tăng, tâm giận miệng tức. Đến đây thế nào là đúng? Gõ gậy vào giường thiền nói. Đội khăn che đầu muôn việc dừng, lúc này sơn Tăng đều không hội.

Sư thượng đường, nêu: Huyền Sa hỏi Cảnh Thanh: Không thấy một pháp, là lỗi lầm lớn, ông nói không thấy là pháp gì?

Thanh chỉ cột trụ nói: có phải là không thấy pháp này chăng?

Sa nói: Chiết trung gạo trắng nước trong, từ khi ông ăn, Phật pháp chưa mộng thấy.

Sư nói: Hai vị tôn túc mũi nhọn gặp nhau, giống như trẻ nhỏ thì nô đùa. Phật pháp thân tâm ở đâu? Tiên Ứng Am nghe vậy nói: Kính thanh phóng đùa, Phật cũng không làm gì được y. Nếu chẳng phải là Huyền Sa biết rõ, thì như bị cột trụ nuốt mất.

Sư hét, nói: Nếu dạy cứ khóc, biển đông cũng phải khô.

Kiết hạ, Sư thượng đường, nói: Công án cũ trước hai ngàn năm. Ngày nay nêu lên phân tích, mặc là mắt sắt và ngươi đồng, cũng phải vào lò lửa luyện. Trong chúng bỗng có người không chịu bước ra nói: hết đại địa là lò hồng, cũng luyện mỗ giáp không phá, chỉ nói với ông ấy, ta cũng biết ông làm mồi trong hạng quỷ.

Y cứ vào Trai Trương Trực Các gửi thư đến thượng đường, nói: Phật Phật trao tay, Tổ tổ truyền nhau, không rõ thấy nghe hay biết.

Bỗng xuất hiện mũi nạp Tăng, gió qua cỏ rạp, nước đến sông thành. Như, thanh kiếm Thái a trong tay, thần uy lẫm liệt ai dám chính mắt nhìn. Cho nên Chư Phật vì đây mà ra đời, Tổ sư vì đây mà đến Tây Trúc, trời đất vì đây mà che chở. Ngày tháng trăng sao vì đây mà soi sáng, cõi trời, địa ngục vì đây mà phân ra thiện ác. Bốn Thánh sáu phàm lấy đây làm đầu ra đầu vào. Nhà nạp Tăng lấy đây đưa chùy hướng lên. Vở nát hang hóc Thánh Phàm. Hang Thánh phàm nếu hết, đáng được trên hư không kính ngưỡng, dưới bặt cung thân, thường quang hiện tiền, vách đứng muôn thước, chính lúc như vậy làm thế nào gặp ước trai?

Hồi lâu Sư nói: Trong bóng mũi nhọn chia ra xuất gia, tại gia, mũi dựa vào trên môi.

Lại nói kệ: sống trong giàu sang, không bị giàu sang sai sử, tuy không mở bày cửa giải thoát, nhưng bốn phương tám hướng đều riêng biết. Phật Tổ không biết nguyên do nhờ ai lập bổn cứ. Ôi ôi sức hiếm hoi, thấy nghe hay biết đồng chấp tay, trâu sắt sanh được phượng hoàng.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Khi lắng trong bặt điểm thì thế nào?

Châu nói: Còn là kẻ làm khách cho nhà người.

Sư nói: Tăng này bày hỏi nguyên do, chẳng ngại núi cao.

Triệu Châu đâu thể có thủ đoạn mù mờ, tuy thế đều rơi vào tay Thiên Đồng... Cuối cùng thế nào? Hét một tiếng xuống tòa.

Sư thượng đường, nói: trước ngày 15, đào ao không đợi trăng, sau ngày 15, ao đào xong trăng tự đến. Chính đáng là ngày 15 thổi sáo không lỗ, xướng khúc ca thái bình. Phật và chúng sanh, bốn tiếng xướng hòa, lại một câu vượt hơn mọi người làm sao nói, bốn biển sóng lặng rồng ngủ ẩn, chín trời mây yên nhạn bay cao.

Ngày vía, Sư thượng đường, nói: Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt. Chỉ có ngày 22 tháng 10 sao lành chiếu xuống thật hiếm lạ.

Sư thượng đường, nói: Nói được làm không được, như khoét đi miếng thịt, làm được nói không được như dựng rào đỡ vách, lời nói và việc làm điều được như măng đá mọc cành. Việc làm và lời nói không đến nơi như gánh tuyết lấp giếng. Lìa bốn câu, dứt trăm phi thì bất luận. Mọi người hãy nói: Văn-thù hỏi pháp môn không hai. Duy-ma vì sao lại im lặng? Hét một tiếng: Tham một hạt thóc mất đi lương thực nửa năm.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: không khởi một niệm có lời hay không?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Sư nói: Đại tiểu Vân Môn thoại đầu cũng không biết.

Sư thượng đường, nói: sáng nói chiều nói, diễn bày hà sa cú nghĩa, chẳng phải phần việc của nạp Tăng, là đánh hoặc hét gõ vào giường thiền, dựng đứng phất trần, nhướng mày nháy mắt chẳng phải việc của nạp Tăng. Ra thấu hai lớp cửa, lại đến đất không nghi. Chính là sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm, hãy nói lời ở chỗ nào?

Muốn không chiêu cảm nghiệp Vô gián thì chớ phỉ báng chánh pháp luân của Như lai.

HÒA THƯỢNG MẬT AM TIỂU THAM

Tiểu sư tham học là Sùng Nhạc, Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Giải hạ, tiểu tham nói: Đức Thích-ca không nói, Ca-diếp không nghe, trời yên sóng lặng, sao đẩu phân chia. Đúng thế đúng thế, có giải có kiết. Không đúng, không đúng, không giải không biết. Đúng thế, không đúng, trong kết có giải. Không đúng lại đúng, trong giải có kết. Bỗng như đều không đúng, trước không đến thân, sau không đến quán. Muôn người, ngàn người hội họp không vào. Như vầng mặt trời lên trên hư không, người có mắt thấy sáng suốt thanh thịnh, không hư hoại không lẫn lộn. Tuy ở trong các sắc, không hòa hợp với tất cả, linh giác diệu minh chẳng phải đào luyện, đương lúc như thế, còn được hai chữ thế pháp hay không. Còn được mấy chữ đúng sai, ưu khuyết hay không. Còn được hai chữ thế pháp hay không, còn được hai chữ Phật pháp hay không?

Rõ ràng không được, vì sao? Hà không thấy đạo, Bát-nhã như đống lửa, gần thì cháy sạch nhà cửa. Lại như mặt trống có xoa chất độc, đánh lên người nghe đều mất mạng. Dù Chư Phật ba đời, Tổ sư sáu đời thay nhau ra đời, hiển đại uy quyền, hiện lưỡi dài rộng, nói ngang nói dọc, đều phát hiện trong bóng ánh sáng. Về phần nạp Tăng hoàn toàn không liên quan. Hãy nói: nạp Tăng có ưu điểm gì? Mệt đến khoanh tay chân ngủ, không sợ người đến trộm gối đầu.

Lại nêu: Vân môn hỏi Đỗng Sơn: Vừa rời chỗ nào?

- Tra độ.
- Hạ ở đâu?
- Báo Từ ở Hồ Nam.
- Rời đó bao lâu rồi?
- Ngày 25 tháng 8.
- Cho ông ba gậy.

Hôm sau, Sơn lại lên hỏi thăm, hôm qua nhờ cho ba gậy, không biết lời ở chỗ nào?

Môn đáp: cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam bàn luận như thế.

Đỗng Sơn hoát nhiên đại ngộ.

Sư nói: Đại sư Vân Môn bỏ xa xỉ lấy tiết kiệm, cuối cùng hết lòng, đâu không cho ông ta lo liệu việc nhà, dẫn đến khiến hòa bùn hợp nước.

Đỗng sơn ngộ như thế cũng là đoán nghe hư thinh.

Mùa Đông đến, tiểu tham, Sư nói: ngược với vật là thượng, theo

vật là hạ. Nếu luận chiến sức ở chỗ chuyển, người xưa lấy một cỏ, dạy một cảnh, đều thấu suốt chỗ sâu kín, rỗng rang, phàm Thánh, như tráng sĩ đeo cung nặng ngàn quân, trăm phát trăm trúng. Vì họ trên hết, chỗ tay chân bền chắc, ngoại vật không lay động được, đều có lúc thành lập. Nạp Tăng xuất gia tòng lâm, vào một bảo xã, trải qua nhiều năm, mà việc lớn chính mình không thể phát hiện. Bởi trên hết chỗ mặc tay chân chậm trễ, ngồi ở đầu chân cuối chân, nghe không hơn tiếng, thấy không vượt sắc, như tằm làm kén. Tự giăng tự buộc, trong mười hai thời, không một thời nào vui, cuối cùng thành người tàn phế. Mà nay nếu muốn dứt khoát, đối đầu với sanh tử, đều hướng về một niệm muốn khởi, chưa đề khởi thì đề khởi, một dao hai đoạn, tự nhiên trong không ngoài không, hữu vi không, vô vi không, bốn phương tám hướng không tan tác. Tìm được chỗ không, hữu chẳng thật có. Đến đây, quay đầu vừa nhìn bỗng nhiên lửa cháy trong tro lạnh. Như quan tướng quân vào đại trận, liều tánh mạng, không thấy có trăm muôn binh chúng. Đương lúc ấy, làm sao cùng nói, làm sao bàn bạc, có chịu nói hướng về người hay không? Cầm dao giết người, kiếm cứu sống người, và tất cả chỗ là lành là tốt, là ban là hại, chính là trên đảnh môn. Thời thời một khi chiều lại đến. Ngày ngày muôn loại phát sanh, vạch cỏ tìm gió, có được mặt của người xuất gia, tại gia, cái cân cân định lạng, hào ly không sai, tất cả chỗ khớp hợp.

Trời tự cao, đất tự dày, đói ăn khát uống, tất cả bình thường. Đến cảnh giới này chính là một đạo nhân vô sự, mới dám xưng là cao sĩ hành cước. Nếu chưa được như vậy, chớ đem cái học hiểu nhàn mà chôn vùi tâm Tổ sư.

Lại nêu Tổ sư nói: Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm, theo dòng nhận được tánh, không vui cũng không buồn.

Sư nói: Đại tiểu Tổ sư gãi đầu không biết chỗ ngứa.

Xán Thiền Nhân Tiến Khảo thỉnh tiểu tham. Phật pháp rất mầu nhiệm, mầu nhiệm ở minh tâm. Nếu tâm sáng suốt lần lượt dứt sanh tử, ba kỳ kiếp là không, tìm chỗ không ấy hoàn toàn không thật có. Như hạt tuyết trong lò lửa. Đến đây sanh cũng sanh không được, chết cũng chết không được.

Đã sống chết không được thì chẳng có sanh tử để ra khỏi, cũng không có Bồ-đề để cầu, người và phi nhân, tánh tướng bình đẳng, toàn thể là môn đại giải thoát. Trong mười hai thời, thọ dụng dần dần phát sinh, ra sống vào chết, không phạm mảy may, hoặc đi hoặc ở, hoàn toàn vượt số kiếp. Cho nên nói: một niệm quán khắp vô lượng kiếp, không

đến không đi cũng không trụ. Hiểu được việc ba đời như thế, vượt các phương bèn thành mười tuệ.

Lại nói: sanh diệt đến đi, bổn Như lai tạng, ngay chỗ sanh ra, ngay đó diệt tận.

Tổ sư lại nói: Khởi các nghiệp lành cũng là huyễn, tạo các nghiệp ác cũng là huyễn, thân như bọt nước, tâm như gió. Huyễn phát xuất không có gốc không có tự tánh. Các bậc Thánh trước đây đều hướng vào biển sanh tử, đầu ra đầu vào, kích thích nhau, chỉ cần đương nhân dứt khoát gánh vác, tự thấy các người, không chịu xoay trở lại mình, trôi theo sóng sanh tử. Lại như núi sông đất đai là huyễn, ngày tháng trăng sao là huyễn.

Sáng tối, sắc không là huyễn, bốn Thánh sáu phàm là huyễn, Sơn Tăng nói nước trong miệng môi giọt là huyễn. Mọi người vắng lặng sợ hãi nghe trong tai là huyễn, làm sao nói đạo lý ra khỏi huyễn. Hướng về đây lần lượt được thông một cơ, thấu được một cơ. Về phần Chư Phật không thêm mảy lông, ra sanh vào tử, được tự tại hoàn toàn, chẳng phải chỉ biết thừa việc. Lại biết được tâm khởi một niệm của Xán thiền nhân, là chỗ nghiêm phụ tìm tu thế nào, công không lãng thí. Có khi được như thế, có khi không được như thế. Có khi như thế không như thế đều được, hoặc tinh còn hạn lượng, rơi vào trước thinh sau cú. Đêm nay không khỏi hòa bùn hợp nước, lại vì mọi người nói kệ.

Núi sông đất đai chẳng phải huyễn
Ngày tháng trăng sao chẳng phải huyễn
Sáng tối, sắc không chẳng phải huyễn
Bốn Thánh sáu phàm chẳng phải huyễn
Điều sơn Tăng nói chẳng phải huyễn
Điều mọi người nghe chẳng phải huyễn.

Hội được như thế, lại biết được đạo lý ra khỏi huyễn, rõ ràng tuy như thế, lại dẫn đến chính gánh vác việc, tức nay ở chỗ nào an thân lập mạng. Hồi lâu Sư nói: Mặt trời mọc tâm phát sáng, sáng sáng không che lấp.

Lại nêu Tổ sư nói: Cha mẹ chẳng phải người thân của ta.

Sư nói: trong mắt trong tai bặt mảy trần, Chư Phật chẳng phải đạo của ta.

Sư nói: Mắt sắt, tròng đồng nhìn không rõ.

Lời nói và tâm ông tha thiết.

Sư nói: con muỗi cắn đinh sắt, hạnh ông hợp với đạo.

Sư nói: trên dưới bốn phương đều khắp cùng, chỉ dùng lời nầy đáp

ân sâu, đóa sen hồng mọc trong lò lửa.

Tiểu tham, hết mặt đất tóm lấy, lớn như hạt lúa hạt gạo, ném trước mặt người có mắt thấy, người có tai nghe. Nhưng lại chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật, chẳng phải thiền đạo Phật pháp, cũng chẳng phải thiếu thất truyền riêng. Kẻ lanh lợi nghe nói như thế, như quen chiến ngựa giỏi, nghe tiếng trống, tiếng phèn la ngứa ngáy khắp thân. Ngàn người muôn người lồng lưới không trụ, có miệng nói không được, có tai nghe không được, có mắt nhìn không thấy. Chư Phật ba đời ngưỡng vọng không kịp, tổ sư sáu đời nắm lấy không nổi, lão Hòa thượng trong thiên hạ sờ mó không được, một đại tạng giáo chú thích không được. Đức Phật gậy sẵn trong tay bèn nói: chưa rời Đâu-suất đã giáng cung vua, chưa ra thai mẹ, đã độ người hết. Đại sư Đạt-ma, được tin tức bèn nói: chỉ truyền tám ấn, không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy kiến tánh thành Phật.

Sau này một người truyền hư, muôn người truyền thật, kích thích qua lại, như trời che khắp, như đất chở khắp, vắng lặng chẳng phải trong, rộng lớn chẳng phải ngoài. Cho đến Đức Sơn, Lâm Tế mỗi vị một oai quyền, là đánh là hét, bên cạnh như không có người. Tuyết phong côn tam cầu, câu-chỉ dựng một ngón tay, Phần Châu chớ vọng tưởng, Huyền Sa nhân ta được lễ ông.

Cho đến từ thượng lão trước đây mũi đóng lại, toàn nêu nửa nêu, chính là thiên hạ vô địch. Chính mắt nhìn đối với việc bổn phận mình giống như cách giày gãi ngứa. Có chỗ nào vui, ở đây xuất cách một chút. Trừ phi đương nhân tự chịu biết trái. Thối bước là xem xét dưới gót chân mình, đến từ cùng lý tận, không chỗ cáo tố, bổn địa phong quang chợt hiện tiền.

Bốn đại năm uẩn một lúc thoát ra. Hư không tan tác như người lấy được của báu, cuối cùng không nói với người. Của báu ta nặng mấy lạng, giá mấy tiền, kẻ mắt sáng không rập khuôn, nghĩa không nghĩ lại chém làm ba khúc.

Lại nói: Nhớ lúc trước Ứng Am ở Tưởng Sơn, nhân Thiền sư Đại Tuệ đến, thăng tòa nêu: Hòa thượng Phật Nhãn làm quân hóa chủ vô vi, giữa đường bỗng té, bèn tỉnh ngộ. Trở về nêu cho Ngũ tổ.

Sau đó ở khách ty, nhân ban đem tìm lửa bỗng nhiên tỉnh ngộ, tuy như thế, nhưng thường vào thất, chưa thể đi sâu vào chỗ sâu kín.

Lại thưa thỉnh Ngũ tổ, Tổ nói: Ta nói một dụ này cho ông, ví như có một người kéo một con trâu, từ trong cửa chuồng đi ra, hai sừng bốn chân đều qua rồi, chỉ có đuôi qua không được, mỗ giáp ở chỗ tiên sư Hổ

Khưu nghe lời này trong lòng tin chắc, nay thiên hạ không có người lý hội được. Cho nên ba tấc kín đáo. Ngày nay không vì sư thúc lão sư đến, cháu ở đời này không nhân đâu mà niêm ra, xin hỏi đại chúng đã là qua rồi vì sao đuôi qua không được?

Ở đây nói ngoa ngụy chỗ nào?

Cháu ngày nay đối trước chúng lấy ra cúng dường đại Hòa thượng Sư thúc, xin cùng Triệu Châu đồng năm, vì Phật pháp làm đại chủ trương, làm cho nạp Tăng trong thiên hạ thấu suốt một việc lớn đặc biệt này.

Sư bèn nói: lão sư nêu rồi, cũng là hồ đồ nuốt quả táo, đến nay chưa có người động được. Đêm nay từ đầu nói rõ, cũng phải cùng biết.

Ngũ Tổ Hòa thượng nêu lầm, tiên sư cũng lại truyền lầm.

Sơn Tăng không khỏi từ lầm đến lầm. Giơ gậy dộng xuống, nói: lầm lầm trong hư không thớt cối sinh tám góc, hét một tiếng, ném gậy, xuống tòa. Giải hạ, tiểu tham, Sư dựng phát trần nói: có thấy không? Gõ vào giường thiền hỏi: có nghe không? Chỉ đây thấy nghe chẳng thấy nghe, không ngoài sắc thinh có thể trình với anh. Trong đó, nếu rõ hoàn toàn vô sự, thể dụng đâu ngại phân hay không phân, lông mày người xưa đã mở rồi, thấy được như thế bèn thấy Thượng tọa Kiệt.

Nay hạ trong chín mươi ngày. Nhận trong tạng Đại quang minh, kêu gọi sum la muôn tượng, sáng tối sắc không, tình và vô tình, trên đến trời Phi Phi tưởng, dưới đến biển cả hư không, tất cả xuẩn động hàm linh đều an cư trên đầu phất trần này. Đồng thời cấm túc, chẳng nói Phật, chẳng nói tổ, chẳng nói huyền, chẳng nói diệu, chẳng giữ băng của thợ săn, không thương ngỗng giữ tuyết. Chỉ là ứng thời ứng tiết, không mất tiện nghi. Lớn tận ba mươi ngày, nhỏ tận hai mươi chín ngày, đói ăn khát uống, mặc cho vung vẫy. Cõi Phật không thâu, cõi ma không nhiếp, đáng được gió lành thổi. Đạo vua bình bình. Lão nhà quê cất tiếng ca, ngư ông thôi xướng.

Mà nay một hạ đã xong, mỗi người trở về chỗ mình ở, tuy nhà giàu nghèo. Người cao pháp thân cao, người thấp pháp thân thấp, tiêu diêu tự tại, mặc tánh tròn vuông không hề câu nệ.

Trong chúng bỗng có vị nạp Tăng bước ra nói: Trưởng lão! Trưởng lão! Ta tự hành cước đi khắp thiên hạ, thấy thiện tri thức, tiểu tham phổ thuyết đều là hội họp gấm hoa, kết góc vần lưới nói được đầy nước không gỉ.

Hoặc đại cơ đại dụng, đuổi trâu của người cày, cướp thức ăn của người đói, quở trách các Tổ, đè lấp bậc tiên Thánh, như gió sấm quyện,

người khán không được nháy mắt. Đêm nay nêu lên như thế, hoàn toàn không mũi, hoàn toàn không mùi vị. Như mũi trên trâu sắt, chính là không có chỗ xen vào. Cũng làm cho người nghi, đến đây làm sao đáp với ông ta là đúng?

Gậy lấy đi được không, tiếng hét mang đi được không? Chẳng phải nhảy xuống giường, về phương trượng được không? Không như vậy, chớ đem hai lời chuyển thành mới, đáp đem đi được không? Như lý luận này đều là phương thuốc các nơi dùng qua. Chẳng những chữa bịnh cho người mù không được, mà càng làm cho bệnh nặng thêm, đã không như thế, thì làm sao là đúng.

Nhưng nay nói Phật Tổ không đến nơi, lão Hòa thượng trong thiên hạ bay xuống không cần đối đáp. Chẳng những đối đáp mà còn người thấy người nghe, quét sạch tri kiến Phật pháp thiền đạo ở trong bụng.

Người người như sư tử đầu đàn thổi đất cát, rống một tiếng, vách đứng muôn thước như họ nói làm cho người nghi, chỉ đáp với họ trong đại nghi sẽ có đại ngộ. Lại nêu Tăng hỏi Vân Môn: Đầu thu cuối hạ, đường trước bỗng có người hỏi, chẳng hay đáp với họ thế nào?

Môn nói: Đại chúng lui về sau.

Tăng hỏi: lỗi ở chỗ nào?

Môn nói: Trả tiền cơm chín mươi ngày cho ta đây!

Sư nói: Bằng như mặt gương, hiểm như núi đao.

Vị Tăng này còn tìm cách phá cửa lao.

Vân Môn khéo dùng thủ đoạn không chiến đấu mà khuất phục binh

Tuy như thế, nhưng mũi trong tay Linh Ẩn.

Đêm cuối năm tiểu tham: Năm cùng tháng tận, hoặc cười, hoặc cau mày. Người no no suốt ngày, người đói đói suốt ngày. Chỉ có nhà nạp Tăng không cày mà có cơm ăn, không dệt mà có áo mặc, siêng năng chăm chỉ như ngu như si. Bỗng nghe lời ngay trái tai bèn thấy tâm động thần mệt. Thiền hòa tử thiền hòa tử không nên nghi. Hoặc đi hoặc đứng, đều là khi cha mẹ chưa sanh, Sơn Tăng báo cáo như thế chưa khỏi rừng Phượng thổi.

Lại nêu bài tụng: Một năm ba trăm sáu mươi ngày, đêm nay chính là đầu kết giao, dời thân đổi bước không có nhiều, sáu hợp gió mát đến chưa thôi.

GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG

Sư ban đầu ở Ô Cự giảng chung cho đại chúng. Mỗ Giáp tự khuân vác vào phương trượng, suốt năm mươi ngày, không hề nói cho phương trượng biết. Bởi lúc này có mấy vị cần cựu đều thấy đại tôn túc tiền bối, đi qua trong lò lửa, đào luyện qua lại cho nên co tay lại, ở đây có mấy vị mới phát tâm Bồ-đề đến, không khỏi nói Đông nói Tây cho họ. Hễ gặp treo bảng, chư cần cựu không nhọc hỏi đến. Huynh đệ mới phát tâm có ưu điểm, mọi người bố thí vô ngại. Nếu không đến cũng chẳng nhất định. Nếu bàn về phần mọi người khi chưa vào thai cha mẹ, còn trần truồng. Khi vào thai cha mẹ cũng còn trần truồng. Một hôm ra đời cũng trần truồng. Ngàn Thánh mắt nhìn không đến. Muôn linh chiêm ngưỡng không có cửa. Ngày đi tháng đến, không hay không biết. Tâm một niệm mới động, đọa lạc hai duyên nhiễm tịnh bèn thấy có cõi trời, địa ngục, chín cõi bốn loài, có thiền đạo để tham, có Phật tổ đáng kính. Có dị loại (chúng sanh) đáng khinh, đúng đúng sai sai như thế, rõ ràng hoài lo. Giữa ban ngày bị nói sai sử được, bảy điên tám đảo, mờ đi bổn địa sáng suốt, mặt mũi xưa nay. Bèn bị chư Phật ba đời lừa dối, tổ sư sáu đời lừa dối, sum la muôn tượng lừa dối, hàm linh xuẩn động lừa dối, nếu là kẻ đại trượng phu, đất lạnh quay đầu vừa nhìn, bỗng như vách núi đá một phen bị vỡ. Nói gì Chư Phật ba đời, tổ sư sáu đời. Lại thấy Chư Phật ba đời nói mộng, tổ sư sáu đời nói mộng, lão Hòa thượng trong thiên hạ nói mộng. Mới thấy Hòa thượng Triệu Châu nói:

Lão Tăng sai được trong mười hai thời, các ông bị mười hai thời sai khiến. Xem người được đến ấy thổ lộ một lời nửa câu, rốt cuộc khác nhau xa.

Hòa thượng Vĩnh Liêu bị Mã tổ đạp vào ngực, đứng dậy bèn nói:

Trăm ngàn pháp môn, vô lượng nghĩa mầu, đều ở trên đầu sợi lông.

Biết được cội nguồn, tuy như thế, chính là ăn gậy sắt.

Hòa thượng Đức Sơn giảng kinh luận ở đất Thục, âm thanh đến Tứ Xuyên.

Nghe phương nam có nói bất lập văn tự, truyền riêng tâm ấn, thấy tánh thành Phật, tức giận không chịu nổi, chở một xe sớ sao muốn đến khám phá một đội ma. Mới chống cự Long Đàm ở Lễ Châu, thấy tin Hòa thượng bèn hỏi: nghe tiếng Long Đàm đã lâu, cho nên đến đây, nhưng Đàm không thấy, Long cũng không hiện, tin Hòa thượng cũng không bận, cũng không dùng gậy, cũng không dùng hét, chỉ nói với ông

ta từ từ, ông đích thân đến Long Đàm lời này thật độc. Ông ta tuy là Tọa chủ, không dám quỳ chấp loạn, nên hãy thôi đi. Nếu là chủ trương ngang bướng, chỉ sợ miệng khống, ngang bướng đem đi, có chỗ nào cứu.

Đức Sơn vén rèm đi ra bèn nói: Bên ngoài tối đen, Long Đàm bèn đốt đèn đưa cho Đức Sơn, Đức Sơn định lấy, Đàm bèn thổi tắt. Đức Sơn lễ bái.

Đàm nói: Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Đức Sơn nói: từ nay về sau không nghi thoại đầu lão Tăng trong thiên hạ. Hòa thượng Long Đàm rất có tâm lão bà, nếu thấy lễ bái liền kéo đuổi ra ngoài ba lớp cửa.

Phật pháp đến nay chưa đến quét đất đã phóng qua.

Hôm sau, Đức Sơn bèn vung vãi phẩn tiểu, chất đống một xe sớ sao trước pháp đường, châm lửa đốt nói: Cùng các huyền biện, nếu một sợi lông đặt ở thái hư, kiệt thế xu cơ, như một giọt nước vào hang lớn bèn đốt đi, sau này làm hết quỷ quái, không thể nói hết. Nếu là huynh đệ thật tham thiền lại từ đâu tham khởi. Chỉ hướng về chỗ nghi không rõ, gặm ngang gặm dọc như gặm cục sắt sống. Ngàn muôn chớ dạy thấm vào răng. Mới thấm vào răng liền biết không được. Bỗng nhiên mất đi, miệng cắn phá bèn thấy trăm mùi không đủ. Về phần mình như mười mặt trời cùng chiếu, vui sống không ngại. Mỗ bình thường tham kiến các vị thiện tri thức. Cuối cùng mới tham kiến Ứng Am, mỗi khi thấy huynh đệ, ở bên thân tôn túc, được chỗ ngộ, được người nói, được nối pháp, Mỗ yết kiên tiên sư Ứng Am cũng không có chỗ ngộ, cũng không hề được tham thiền, cũng không được Ngài nói một lời nửa câu, chỉ bị ngài mắng. Thân tâm ngang bướng, hôm nay bị người suy tôn làm Trưởng lão, chỉ cứ điều này bàn luận với huynh đệ.

Tuy thế, Thượng tọa Kiệt nói chẳng nhớ một chữ.

Ngày khác bèn thành trùng độc, hãy cẩn thận.

Giảng chung cho đại chúng: Thời gian như tên bắn, mới thấy Kiết chế lại qua hai mươi ngày. Việc của huynh đệ thế nào, đều là bỏ lìa cha mẹ, quảy túi mang bát, chân đi giày cỏ. Phải phá bỏ sống lưng, nghiên cứu giáo lý cùng tột, thấu suốt đầu đuôi. Chẳng chỉ nửa xanh nửa vàng, dường như có dường như không. Ở mãi trên giường, nhắm mắt mở mắt, chẳng phải mịt mù không biết. Chính là sợ hãi rõ ràng. Trên không thấy có Chư Phật đáng kính ngưỡng, dưới không thấy có chúng sanh đáng độ. Giữa không thấy mình đáng yêu, chỉ biết trong bụng rạo rực, vui không thể tả, lặng lẽ hơn hết trong thiên hạ. Mới bước xuống giường, đều

không thấy gì, bị người cắt đứt cổ họng suy khám, lại đi không được vì sao? Vì không hề đích thân chứng ngộ, chỉ là tạm dứt trần duyên, nhận được ánh sáng trước mắt, cho là rốt ráo, bệnh này rất khổ. Cho nên Vân Môn nói: Ánh sáng không thấu thoát, có hai thứ bệnh:

Tất cả chỗ không sáng, trước mặt có vật là lạ, thấu được pháp không ẩn ẩn dường như có vật, cũng là ánh sáng không thấu thoát.

Lại pháp thân cũng có hai thứ bệnh: là pháp chấp không quên mà thấy còn, ngồi bên pháp thân là một. Dù thấy được pháp thân, phóng qua thì không thể, xem xét cẩn thận xem có hơi thở gì cũng là bệnh.

Đại sư Vân Môn hướng về chỗ mọi người tay chân không kịp, đau xuống một chùy cũng chỉ cần mọi người quay đầu chuyển não. Nếu là người đích thân chứng ngộ đại pháp minh, thì nói gì cắt đứt cổ họng, họ tự có cuộc sống vượt tông khác mắt. Khi mở mắt cũng sáng suốt như thế. Leo núi đao, vịn cây kiếm cũng sáng suốt như thế, lên tầng trời ba mươi ba cũng sáng suốt như thế, không có hai dạng với người bình thường, không làm nhiều loại quỷ quái chỉ là không có khác nhau. Đợi nhà người khác bị ép ngặt bèn như sao lửa đều tán. Lại như bỏ hồ lô trên nước, chuyển lộc cộc ai có thể ngăn đứt được trụ. Đến cảnh giới này, chư Phật ba đời cũng nhìn không rõ. Bọn ma sanh tử sờ mó chỗ nào, đúng sai hướng về đâu mà lay chuyển. Thông trên suốt dưới rõ ràng như vậy. Toàn thể là đương nhân thọ dụng môn đại giải thoát. Phật pháp thế pháp đã thành một khối. Có khi lấy cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu. Có khi lấy thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Co duỗi tự tại, dù đoạt tạm thời, thật không có phương thuật nào khác. Chỉ là thân chứng ngộ, liễu đạt ba kỳ kiếp là không, không bị các trần chuyển. Mà nay huynh đệ chưa đến mảnh ruộng này, núi sông đất đai, sáng tối sắc không, tình và vô tình, sắp đặt sai lệch, phải trở về chính mình há chẳng phải lầm lớn, thấy người đánh cũng đánh theo, thấy người hét cũng hét, không nói thì chẳng phải. Nhẹ nhàng khám phá dưới gót chân lại không biết thế nào. Chỉ thành thoát không. Nghiệp thức mênh mang, không có gốc để y cứ, thật đau lòng thay. Lúc đến đèn lẽ chiếu riêng một điểm hơi bay lên một điểm, hơi rơi xuống, trước mặt tối như sơn, cầu chết không được, cầu sống không xong. Ngay lúc ấy, hối hận đâu kịp. Chớ bảo không nói, cho nên nói: Tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ. Vua Diêm-la không sợ nhiều lời, huynh đệ đã đến núi cùng hang thẳm nhóm họp, Thượng tọa Kiệt ở đây cũng không có thiền đến tham, cũng không có đạo đến ông học, cũng không có tiền đến ông sai. Cũng không có thức ăn đến ông ăn, cũng không biết thuận để tìm ông, chỉ có một lợi.

Vào hông ngực, nếu ông tham thấy được, thì tận đời vị lai, thọ dụng vô tận. Nếu tham không thâu, định trái hướng bàn luận. Nắm tay nầy như lưới trời cao rộng, chỉ cần mọi người nhảy ra được. Như lý luận này, thì có gì liên quan. Mỗi khi thấy huynh đệ vào thất hạ ngữ, phần nhiều đến ở đầu sáu căn. Chân bước rộng hẹp, đêm nay đều vào bùn vào nước, cứ bình thường thấy bằng ống nhìn, nói lại với đại chúng, xưa khi hành cước, vào một thất của vị tôn túc nọ, bèn hỏi: Hương Nghiêm leo lên cây như thế nào?

Chỉ thấy đầu chùy bén, không thấy đầu đục vuông.

Lại nói: Vì sao Thượng tọa mất thân mạng?

Mỗ giáp ngày nay nhào lui ba ngàn dặm.

Hỏi: đây là nói trên cây hay nói dưới cây?

Trưởng lão Đỗ Soạn, như gai như thóc tiếng chưa dứt.

Vị tôn túc bèn đánh.

Mỗ giáp nhận cột trụ nói: Chưa ở bèn nói, tôn túc cười lớn.

Lại gặp một vị tôn túc bèn dựng phất trần, nói: núi sông đất đai, sáng tối sắc không đều ở trên đầu phất trần.

Đáp rằng: Ngoài ba ngàn dặm bán cho tôi.

Vị tôn túc phẩy phất trần nói: Rõ ràng rõ ràng.

Mỗ giáp nắm phất trần nói: Hòa thượng lìa phất trần nói riêng.

Vị tôn túc cười, phất trần này làm sao lìa?

Mỗ giáp liền chúc phất trần xuống phất một cái, rồi đi ra.

Hôm sau vào thất, bèn hỏi: Trời người chúng sanh đều có chỗ vui mừng. Mỗ vỗ tay tới trước nói mỗ giáp không có chỗ vui mừng.

Vị tôn túc nói: vì sao Thượng tọa vào cửa liền cười?

Mỗ Giáp bèn chỉ nói nhìn Hòa thượng này bại trận trước mắt.

Vị tôn túc vỗ tay, Mỗ giáp cười.

Túc nói: Giặc cỏ đại bại.

Mỗ bèn đi ra.

Xem đến vị tôn túc này hạ đao chậm rồi. Nếu là Thượng tọa Kiệt thấy ông ta vỗ tay tiến tới trước. Mỗ giáp không có chỗ vui mừng hoan hỷ, bèn cho một loi vào hông. Đợi ông ta định mở miệng lại cho một loi. Tuy như thế, cũng cần mọi người xem xét. Lại thấy một vị tôn túc khác bèn hỏi: Thế nào là Đệ-nhất-nghĩa Thánh đế?

Một đôi giày cỏ ba chiếc.

Túc nói vẫn là đệ nhị nghĩa.

Già già lớn lớn, cuống hoặc người nam nữ, có lúc hiểu rõ.

Vị tôn túc cười lớn:

Hòa thượng làm người như thế, có ngày ăn gậy sắt trước mặt lão Diêm, lại có nhiều sắn bìm, không muốn nói hết. Chỗ bình thường bại trận tận tình phủi dũ, đêm khuya đứng lâu.

Tụng tán.

- Đức Sơn đi khất thực.

Chặt đứt cây khuê trong trăng, sáng trong chuyển càng nhiều, chồn hoang che dấu vết, sư tử đoạt lông vàng.

- Con chó không có Phật tánh.

Con chó không có phật tánh, giết người lại đền mạng, đau đớn trăm ngàn thứ, nhân tà lại đánh chánh.

- Cô gái xuất định:

Xuất được vì sao lúc chưa xuất, lừa mù thành đàn mất toàn cơ.

Mà nay bốn biển bằng như đá, cỏ lau mặc đón gió thổi loạn.

Triệu Châu rửa bát.

Dùng cháo rồi lại dạy rửa bát, thuyền sắt không cần người đỡ, mảnh buồn treo cao thừa gió tiện, cắt biển phải cần đại trượng phu.

- Lâm Tế ba gậy.

Một trận toàn nhà diệt hết cửa, lại thêm hai trận lụy con cháu, núi bạc vách sắt đều xuyên thấy, muôn dặm không mây vũ trụ phân.

- Bách Trượng và con chồn.

Trước năm trăm đời đã mất rồi, sau năm trăm đời đại sai lầm, lầm lầm ai nói tường lân chỉ một sừng.

- Một lớp uống hết nước Tây Giang.

Tây giang vừa uống rồi không khác, bỗng xuất hiện đại trượng phu đường đường. Đều nói thế gian người râu đỏ, phải biết lại có hàm râu đỏ.

- Tức tâm là Phật.

Biển lớn sóng bao la, ngàn núi khí tượng hùng, xưa nay không xen hở, đường Nam Bắc đều thông.

- Triệu Châu khám bà.

Trời cao đất dầy người khó thấy, biển rộng núi xa chỉ tự biết, khám phá lại về thôi chớ hỏi. Được tiện nghi lại rời tiện nghi. Một hôm, Sư nhân Ứng Am hết Thượng tọa Cung nói rằng: ông thường ở đây làm gì? Cùng phiền não khởi chiến, Sư nghe bèn làm bài tụng gởi.

Trong trường chiến đấu múa cờ tiết, chỗ tướng quân lập mười phần nguy, người chơi chỉ xem đầu chùy bén, mất đi thổi lông đều chẳng biết.

Vị Tăng hỏi: khi Phiến Dương Châu trong thất là sao?

Sư dùng tụng đáp: Phiến Dương Châu trong thất, sông sâu núi lại thẳm, quanh năm không khách đến, trăng sáng tự đến đây.

- Tán Hòa thượng Bố Đại.

Thiền không tham đạo không hội, suốt ngày bận rộn, làm Bố-đại ở ngã tư đường đợi người, ai biết ông ấy quyến luyến, cúi đầu Di-lặc Thế tôn. Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội.

- Tán Thiền sư Khai Minh.

Giang Lang nhập định, ô cự khai sơn, rừng sâu đường xa, lửa tắt mây lạnh, đạo lớn không biết ai giải thích. Đế vương tay cầm phó kim lan.

- Tán Tú bảo công.

Kim nhọn thẳng lên vào, trông chỉ khâu nhảy ra, thước dao nhọn tự mang theo thân, hiệu lệnh trời đất bằng muôn vật.

- Tán Hòa thượng Đại Tuệ.

Ba mắt lòa đỉnh môn, đúng sai Phật pháp đều dứt, đầu cây trúc thả không đầu mối, chính là từ sáu gánh bản gỗ.

- Tán Hòa thượng Ứng Am.

Mắt to như cái vòng, đầu nhỏ như cái quạt, xưa nay chẳng biết mình trái, thiên tiếu chương tuyền phúc kiến, chỗ thật, không dùng bảy dọc tám ngang. Khi thoát không nói có muôn ngàn biến hóa, đốt hương cúi đầu tán dương cũng là đầu thần mặt quỷ.

- Tán Hòa thượng Mộc Am.

Mặt mũi nghiêm trang, ngôn ngữ ít sai, vượn không rời khỏi núi. Nói tiếng vang thiên hạ, làm sống dậy, tông Am không truyền, nạp Tăng chết hư đầu thoại bá, năm lần ngồi đạo tràng, tòng lâm Tăng giá, cúi đầu chắp tay, hư không gán treo.

- Tán kính Thủ tọa Sơn Âm.

Khí độ mây nhàn, thân tâm khô héo. Chính mắt đỉnh môn. Trời hồng sáng rực, chính là cơ Trường lô cắt cỏ. Tối phân tòa đo trời người, danh sơn nhiều lần vời mà không đến, một am siêu nhiên nằm trên cao, đều là điển hình tiền bối tòng lâm. Nên cùng tuổi vá tiết tháo với Triệu Châu.

Ước trai Trường trực các họa sư đảnh tướng thỉnh tán.

Mở ra môn không hai, ngàn Thánh phải bước. Thẳng xuống liền gánh vác, lược thông thẳng một đường, Phật cũng không sao làm được, ai dám đương đầu nó. Nói thì đầu sừng mọc, một chấm đen nháy, tận tình phân phó đại cư sĩ Ước trai, cùng với nhân gian mặc mở mang.

- Đạo nhân Chân tế thỉnh tán.

Một câu toàn nêu không hề trái hướng, Lâm Tế chánh Tông, tha hồ phá nát, tội lỗi đầy trời, không cho sám hối. Xanh đỏ họa ra hướng trước người, nhà khác tự có người thích thông.

- Thiền nhân thỉnh tán.

Tôi không trì giới, oai nghi phá hết, bụng rỗng tâm cao. Lời không đáng tin, đem gỗ mục loạn hồ đồ, nạp Tăng thêm bị bệnh.

Trời không che riêng, đất không chở riêng. Làm sao hình dung. Sanh ra kỳ quái này. Là Tăng mà không giữ nghi Tăng, sức học Phật phá giới Phật, cắn lưỡi bậm môi, tòng lâm ương hại. Nếu không có toàn thân trong già-lê, chính là năm nay khuất che hết. Tại gia không đọc sách, hành cước không tham thiền, tùy dòng nhàn mở rộng, đào đất tìm trời xanh. Nay lão mới biết tình. Chỗ người bệnh lại thêm soi. Mắt ngang mũi dọc thôn Tăng, trong bụng không hầm hố.

Hai lần phụng dân chỉ trụ trì, thêm được tòng lâm náo nhiệt, Nếu nói chỉ thẳng truyền riêng, chính là ngủ mộng chưa thức.

Vào thất thích dùng quả đấm. Phật đến cũng không vượt qua. Biết ông ta là Thánh hay phàm, bèn dám làm loạn như thế, biết được phá, Ngựa Hải Đàn giống như con lừa.

Đức Sơn, Lâm Tế, gậy hét giao nhau. Vân môn soi gương đều là kẻ ngu, chỉ có Kính Sơn không khéo léo, nắm tay ngồi thẳng mắt như mày.

Nước đen nhuộm thành chính là chân, cứ ngồi giường Hồ. Hồ vung làm loạn. Sau ba mươi năm lời này lưu bố, sổ mất chắc chắn hàng hóa đọng.

- Trưởng lão Phật Nhật Thường thỉnh tán.

Tay không toàn nêu, vòng vòng gai góc, nhảy ra ba yếu ba huyền.

Phá đảng hang hố Tổ Phật. Thử hỏi thần thông gì. Hết sức thổ lộ không ra ơi ơi, trưởng lão Phật Nhật lấy ra như thế.

- Trưởng lão Long Báo Trước thỉnh tán.

Ngồi đầu hổ nắm đuôi hổ, câu thứ nhất hạ rõ tông chỉ, hoàn toàn không có thiền đạo và người tham. Giọt nước liền thấy sóng nổi. Thật tỉnh táo khó suy lường, giao phó trưởng lão Long Báo Trước. Chính là hướng về tòng lâm chấn động giềng mối.

Kệ tụng:

Phi của Hoàng Thái tử đến Kính Sơn thăng tòa, cuối cùng nói kệ. Thân Phật vô vi, không rơi vào các số, tùy cơ thị hiện, ứng vô sở trụ, như trăng trên không, chiếu sáng vũ trụ, thấu suốt tín tâm, trang nghiêm

nhóm phước, nhớ bậc tiên hiền có nói Hoàng Thiên không thân, chỉ đức là phụ, Trương Trực các thỉnh lên tòa, sau đó làm kệ.

Một câu toàn nêu pháp giới rộng. Đại thiên thu hết quán trong tay, mặc ngang dọc vượt ba cõi, Ca-diếp lao nhọc gượng mỉm cười.

- Tặng Mãn Thanh Hoàng Thích Hạt sơ phó thượng đường.

Mũi nhọn gặp nhau mặt cười tươi, cũng biết đất bằng dậy sống, chính là lấy một giọt nước khe nai, làm mưa dầm dề khắp đồng hoang. Hòa Vô Trước tán Đại Tuệ răng tóc xá-lợi.

Lưng xúc toàn nêu nói đã viên, cô phong lạnh buốt lan đến hoàng thiên, vô cớ lại lấy lông răng nhàn, lấy được miệng tai truyền tòng lâm.

- Tiễn Duy Na Ngang xuống núi, và trình Ứng Am.

Thành phước được đến hỏi, khi lời biết trước núi tượng cốt, bỗng đá nổi, người mở mắt sắt, tựa cây trúc nghe tiếng vượn xa kêu.

Mây vàng dưới núi lão thiền am, lăng nhục tông phong đỗi lời nhiều, nếu anh đến cửa sâu nhỏ, xem ông ấy khéo léo thế nào.

- Tiễn Khuyết Am trụ Hồng Phúc.

Lừa mù sanh được con lừa mù, hẹp hòi tiếng đồn khắp bốn phương, lại lấy sáo Thiếu Lâm không lỗ, gặp người phải là nghịch gió thổi.

- Bài minh tiễn thị giả Hội khai tháp Ứng Am.

Hơn ba mươi năm ở Sa-ma, mười lăm chỗ thoát không, muốn rõ nhà từ trước, đêm ngại khắc đá lưu thông.

- Tiễn Duy Na Quyền về đạo tràng.

Gió cuốn muôn cây thu rừng bằng, đến đường tiễn biệt nghĩ xa xăm, cũng biết nước trong ao tám đức. Không gì bằng khe tầm thường chảy.

- Tiễn Thủ tọa Thông gồm giản Trần Tự thừa.

Mười năm theo nhau lời năm lạnh, núi dao cây kiếm quen vịn lên, gió mây hội họp cơ luân chuyển, đi xem tri âm lại mỉm cười.

- Tiễn Thủy đầu Như.

Như như mới giải thoát, lời này nếu là thông, mắt ma-hê bị nhậm, lật ngược vũ trụ không, củi khô mãi để dùng, lửa sống bày gia phong, đi đi thôi nói biệt, tri âm nụ cười đồng.

Kính Sơn về quê, trong thuyền gởi hai bài kệ dạy chung.

Ba mùa Đông trên thuyền đánh đu, cành trúc trăm thước chèo thuyền câu, gởi lời đầy nhà chúng rồng voi, không nhọc đào đất thấy trời xanh.

Bậc đại trượng phu phải tự biết, được tiện nghi rơi vào tiện nghi,

chỗ dụng vô tâm mau quay đầu, chớ đợi trời sáng mất đi tiếng gà.

- Tặng Hà Thần Đồng.

Khi cha mẹ chưa sanh, Văn chương ở đâu cho, và rồi thế nhảy ra, ánh sáng chiếu vũ trụ, mắt bàng quan khó lòa, thu lấy Tần Minh chúa, vừa thấy khen kỳ lạ, dương án làm hàng ngũ, ban hốt và áo xanh, để nói lên tông tổ. Người sống giữa trời đất, thôi lấy số niên kỷ, dù sống được trăm năm, không nghe bổ ích gì, vĩ đại thay, bậc trượng phu cao cả, vua tôi gia hội nay phù hợp, hãy xem tay không nâng tông xã, đại thiên tụ lại một lò cừ.

- Tiễn Tiên tri khách.

Muôn dặm từ nam sông rối ren, chảy mạnh qua gổ vào cửa huyền, điển môn mắt kim cương lòa, không đi ở trở về ngọc đến bàn.

- Tiễn Lân Thủ tọa trụ định thủy.

Một gậy một vết sẹo, một kéo một tay máu, chẳng phải hướng lên then chốt, cũng phải đơn truyền diệu quyết. Phật Tổ thấy cau mày, ngoại ma nghe gan vỡ, lập ra cương tông này, quý nhất phải dứt khoát, lân Thị năm mươi năm, phong độ lại siêu tuyệt, tùy tay bẻ vuông tròn, lưỡi nói không thấm bùn, trời xanh nổi sấm sét, gió mây hội thời tiết, nhìn định thủy nổi sóng, mới tin đến nguồn cao.

- Tiễn thị giả Khôi.

Mang sừng đầu đội đến như thế, đương cơ vùa đẩy đỉnh môn mở, đi đi chớ nói không tri kỷ, ngoài nhà oai quyền khéo tự cắt.

- Đưa Tuyết phong hóa chủ.

Tay kéo cửa am lại thả cảm, ngàn câu nặng gánh cần người gánh.

Xa xăm quét sạch đỉnh cô phong, vân nạp cũng từ ngày đêm tham

- Thư ký Hòa bích.

Ném kiếm vung không, chẳng trụ không, vòng trời không vết kiếm mũi nhọn, không mũi nhọn dấu vết nương ai hội, hội được vàng cát rơi vào mắt.

- Tiễn luân thiền nhân về hải đàn.

Nhà quê đến ngày cho ai biết, im lặng gặp nhau bặt lối đi, chớ bảo cửa biển gió sóng dữ, chiến tranh vốn nền tảng thái bình.

- Tiễn Tuệ Tri khách về đất Thục.

Đạp phá cửa kiếm, mười phương không vách rơi, tùy bước lại đến Nam, lấy lầm lại làm lầm, sương gió táp mặt lạnh, mai tiêu ban đầu phá, đi đi lại nói gì, đâu phụ hẹn mây đơn.

- Chỉ dạy Đạo Nhân Trí Ngộ.

Trí Ngộ ngộ tự tâm, không ở tất cả chỗ, lúc quay đầu nhìn xem, chính là cõi nước Phật.

- Chỉ dạy Đạo Nhân Thiện Ứng.

Thiện Ứng vô tư, chính có chuẩn mực, ngay đó gánh vác, vào cửa Phật Tổ.

Hai bài Kính Sơn, Trà Thang hội thủ cầu tụng

Kính Sơn đại thí môn khai, Trưởng lão san tham đều phá, nấu nướng thịt rồng tủy phượng, cúng dường ngàn cái muôn cái, nếu là bàn luận Phật pháp, biết ta như lãnh hội qua.

Đại trượng phu có trí, phát tâm quý chân thật, tâm chân muôn pháp không, khắp nơi không dấu vết, nên gọi đại không vương, hiển lực không nghĩ bàn.

Huống chi nghĩ thế gian, người đến thật mỏi mệt, một trà một nước hương công đức, làm cho người tin từ đây vào.

- Chỉ dạy Tăng Bí Hiệu.

Câu Thiên Đồng đắc lực, không lay ba tấc lưỡi, khi cha mẹ chưa sanh đã đến Ma-kiệt-đà, ngay đó lại gánh vác, dám bảo còn chưa suốt, phóng xuống trăm không biết, lớp cửa nào chống đỡ, chỉ là quá lượng người, một quyền không nói hai.

Tường Phú xây dựng Tăng Đường Châu Độ Liệu cầu tụng.

Chỗ mầu làm sao nói cạn sâu. Ứng nơi tay mà được nơi tâm, vuông tròn không dùng có tính lực, dài ngắn thôi tìm nói hoặc nín, một rìu trở thành kế sống chân, suy nghĩ kỹ thấy phí thời gian, sơn Tăng dứt khoát nói nhiều lớp, phải tin đồng thau không bằng vàng.

- Khai thị Bính Thiền Nhân.

Môn hạ Tổ sư, dứt khoát quan trọng, không qua thứ lớp, ngay đó thành Phật, người học đạo phần nhiều không rõ điều này, bệnh ở chỗ nào? Chỉ vì sát sanh quá nhiều mà thành, không chịu gánh vác, giống như đầu mũi khoan vào trong lưới tri kiến, tìm Phật tìm Tổ, tìm huyền tìm diệu, hướng lên hướng xuống, vì sao như thế? Như ruồi xanh đậu mâm thức ăn, dính tay dính chân tự làm khổ.

Xem Lâm Tế ba năm ở trong hội Hoàng Bá, suốt ngày chỉ ngồi một chỗ, hoàn toàn không biết đạo lý Phật pháp, Thủ tọa khuyên ông ấy hỏi đại ý về Phật pháp.

Lâm Tế ba lần hỏi ba lần đều bị đòn sáu mươi gậy, cuối cùng đến Đại Ngu Tham Đầu, bỗng tự biết là sai, bèn nói: Thì ra Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều, loại lời nói nầy đâu phải là tâm cơ ý thức, dự

biết an bài mà có thể dẫn đến như vậy?

Lại trở về Hoàng Bá, Bá thấy đến liền hỏi, gã này đến đến đi đi có gì mong hiểu? Tế nói: Chỉ vì tâm lão bà.

Bá nói: kẻ đại ngu lắm lời, đợi đến cho một gậy nữa.

Tế nói: Nói gì đợi đến, tức nay bèn hét, tùy sau bèn đánh

Bá nói: Kẻ phong cuồng này lại đến đây tìm râu hổ.

Tế bèn hét.

Người tham học phải được một lần như thế, mới có thể nhập vào thực hành cũng chưa phải rốt ráo, từ trên có người sức mạnh, cuối cùng không chịu dễ, nhỏ nhỏ lại đi, mới được soi này, vào tay chính là vạch cỏ tìm gió, tìm thủ đoạn ác cắn chó heo, làm kẻ thù với họ, lông mày kết chặt, cấm được quyền xấu, ăn không có mùi vị, ở trong lò lửa ngàn tôi muôn luyện triệt tịnh đều nhảy không ra, không một sợi tơ lãnh lãm, vượt tình lìa kiếp chấp, còn sợ đi làm, đánh đập nam nữ trong nhà, đâu chịu tách hợp trên đất bằng phẳng, tìm biết tiên đạt một nắm cỏ dại, một cảnh, đều là thoát lưới lồng không rập khuôn, không hề hứa một mũi kim làm đạo lý cho người, há không thong thả mà có thoải mái khác ư.

- Khai Đạo Thiền Nhân.

Kẻ tiên đạt mang đạo, ở núi ở hang, không phải dễ dàng, dùng một lời nửa câu, mong cho người biết, lâu ngày lâu năm chứa đựng thành thục, người tự biết lấy, là lương thực đã đủ rồi, đến gõ cửa hỏi sanh tử việc lớn của mình. Bất đắc dĩ, tiết lộ tài năng, đâu chỉ trời xanh sấm lại chớp.

Chỉ cần đương nhân đối trước tiếng lãnh lược, được một được nửa, gánh vác được, bèn hiểu biết ngồi đầu hổ nắm đuôi hổ, là hạt giống Như lai, há có thể hồ loạn, sáng chú chiều chú mà muốn cho như vậy được sao?

Những năm gần đây đạo này phần nhiều không làm chấn động người khác, bởi là thầy của người, mắt não không chính đáng, tự không có chỗ thấy, nhưng chỉ ôm ấp danh lợi được mất, rất sợ người nói cơ duyên chẳng khác. Đêm ba ngày ba, trong phương sách của người xưa, tâm điên đảo thành thục, rong ruổi trong ruộng thức thứ tám, người học chuẩn bị đến hỏi, miệng tính chẳng phải không, như đống phân dê, mới dựng đuôi lên bèn có trăm ngàn hột rơi xuống đất, mắt người học không rõ làm sao biện bạch, tận tình tín sâu, một người mù dẫn đám mù, kéo nhau vào hầm lửa, gọi là ban đầu không gặp tác giả, đến nỗi thành láo nháo, nếu là con cháu Đạt-ma, quyết muốn rõ việc trong nhà tổ ông,

cần phải một dao hai đoạn, trong bụng không một mảy may buộc niệm, chỉ đến chỗ không buộc niệm xem thoại đầu, Lục tổ dạy Thượng tọa Minh rằng:

Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, chính lúc ấy thế nào là mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sanh của Thượng Tọa Minh? Chỉ khán đi khán lại như thế đến khi từ cùng lý tận, không có chỗ nào để được, bỗng nhiên xem thấy, chính là việc một đời tham học đã xong.

- Khai Thị cho Quang Thiền Nhân.

Mã Tổ nói: "Tức tâm tức Phật, phi tâm phi Phật, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật chẳng phải vật". Kệ dạy người học như thế giống như đào hầm chôn sống người, lại hướng lên mặt trên cúng tế.

Đức Sơn một cây gậy trắng, Phật đến cũng đánh, Tổ đến cũng đánh. Lại nói ba mươi năm nay không hề đánh một người, đâu từng mộng thấy khi Đạt-ma chưa đến mùi mồ hôi vẫn còn, ở nhà nạp Tăng trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi như lửa nấu nước, chớ khoe mạnh khỏe, thôi nói về bậc lão thành, một chỗ lầm đạp lật ngược, ngàn chỗ trăm chỗ cùng lúc thấy, như sư tử đầu đàn thổi cát đất rống một tiếng, vách đứng muôn thước há không vui bình sanh? Đương nhân may có oai quang như thế, may có thọ dụng như thế, không chịu quay đầu tự xem. Phần nhiều ở nhà người nói nín, cho đến trọn đời không có chỗ thành lập. Nếu muốn dễ hội, không hẳn bùn ở dưới ba đòn tay, chỉ hướng đến đống nghịch thuận, đánh đập không nát, tự sức giác tỉnh, chính là đến lúc phá nhà phá cửa.

- Khai thị Giác thiền nhân.

Uẩn Tông dạy khí hào hùng, bản sắc hành cước dòng đạo. Không ở huyện Du thuộc Châu Lạp, quán cảnh đến quá thời. Quan trọng phải làm cùng hai chữ sanh tử. Dứt khoát gánh vác, nhảy ra sự rập khuôn đoạn thường, biết được ruộng vườn tổ phụ rơi lạc, thu được khế hợp mỗi một phần hiểu, không bị người khác xâm phạm ranh giới. Sau đó, thấy Phật giết Phật, thấy Tổ giết Tổ, phá hết cuộc sống thượng Tổ, đều không đoái hoài. Mặc y dơ nhớp, vào trong bầy quỷ, chẳng việc gì không làm, ngưỡng lên không thẹn với trời, cúi xuống không hổ với đất. Mập mập mờ mờ, gậy lớn đánh không quay đầu. Ngàn người muôn người lồng lưới không ở. Một sáng nọ, nghiệp duyên thành tựu, bị người đẩy ra. Ở trên giường khúc lục, ngôn ngữ người Hồ, khinh Hiền chẳng phải Thánh. Người đời nói không đến chỗ, mỗi mỗi nói ra. Người đời làm không đến chỗ, mỗi mỗi làm ra. Người bàng quan vì ông ta mà mặt đầy mồ hôi nóng, ông ta chỉ nhàn nhàn thần sắc nghiễm nhiên. Người

đến mảnh ruộng này, cũng chưa xưng dương chánh tông ý khí, huống gì trên bị tà sư dẫn vào hang cỏ, bỗng cát đường mật liếm ở đầu lưỡi mới có một chút hoàng liên khí vị liền tự kiêng kỵ. Như thế mãi là phế nhân. Học đạo quan trọng thật không có phương thuật gì khác. Phải nương vào thủ đoạn cắn chó heo, ăn không được mùi vị, cấm được tưởng gậy chùy.

Ngàn tôi muôn luyện, trong bụng rỗng rang, hoàn toàn không có đạo lý Phật pháp. Chỉ nghiên cứu như thế, như người học bắn, lâu ngày tự nhiên bắn trúng đích, thành thật không dối.

- Dạy Ứng Thiền Nhân:

Xưa, Đức Thế tôn ở trong hội Linh Sơn, trước trăm muôn chúng, đưa cành hoa sen lên, chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười.

Đức Thế tôn liền nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, mở ra một lần, cho đến ngày nay, đời đời truyền nhau, chia tông phân phái, nương hư không nhận tiếng vang, rồi cho Thế Tôn có thiền đạo Phật pháp để phó chúc cho người. Người chưa học phân vân không có nguồn gốc, bỏ nhà mất nghiệp. Thật là khổ cực, bôn ba nam bắc. Hướng đến thoại đầu của các lão Hòa thượng khắp nơi tìm thiền tìm đạo, tìm Phật tìm pháp. Đem tâm chờ người khác phó chúc, thật không biết kiếm lâu rồi, bèn khắc thuyền. Nếu là đại trượng phu, dưới da có máu thì không bao giờ ăn bánh lạnh canh tàn của người khác.

Ngay đó tự gia dựng đứng xương sống. Như núi bạc vách sắt, ở trong tất cả các cảnh thiện ác, nghịch thuận, không hề bị lay động. Trong mười hai thời, mặc mặc xoay trở lại chính mình, mắt lạnh nhìn thẳng. Bỗng nhiên nhìn thấy mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sanh, thoát thể bất động, vắng lặng thường tịch. Hết đại địa đô lô là môn giải thoát. Đến cảnh giới này, trong bóng tối gật đầu tự chịu. Đã gọi là thế gian, xuất thế gian, không có người thứ hai, đâu biết chính là đọa vào hầm sâu giải thoát, hang pháp Vô sanh. Lại gọi là dưới núi đèn, hồn người chết không tán. Giữ định chuột già, ba tấc tắc nhãn quang, cho là rốt ráo cùng tột, kiến giải như thế có chỗ nào vui. Nếu đạp đất không nghi, từng trải qua bản sắc trong lò lửa đào luyện ra. Như chim cánh vàng vỗ cánh, hổ dữ dựng lông, đâu có nhiều chỗ đến. Ngày chỉ nhàn nhàn muốn dùng thì dùng, tùy tay cầm đến. Như núi treo đá lở ai có thể cấm chỉ được ư? Cho nên Hòa thượng Phổ Hóa thường ở đầu đường nói: Sáng đến sáng đánh. Tối đến tối đánh, bốn phương tám hướng đến toàn gió đánh. Hư không đến lấy giá đánh. Lâm Tế sai thị giả chặt cột nói:

Đều không như thế thì thế nào?

Hóa nói: trong viện Minh Nhật đại bi có thọ trai, cái gọi là: như người bắn giỏi, mũi tên không phát bậy. Lâm Tế tuy ngồi ở hông rèm quyết thắng ngàn dặm. Thị giả đánh vào lớp vây, dường như thâu thân không lên.

Phổ hòa dù tám mặt bị địch bao vây nhưng lại không có thân tâm với Phật pháp.

Ô Cự nếu càng sợ hãi, chắc chắn vời lấy địa ngục Kéo Lưỡi.

- Khai thị Trưởng Lão Bạch Vân Nhiên.

Lãnh vực Phật Tổ, mũi nạp Tăng như đống lửa lớn, không cho một chút tinh xảo làm đạo lý cho người. Chỉ quý đương nhân, siêu quần không chịu khuất phục. Dứt khoát gánh vác. Thí như sư tử đầu đàn rống một tiếng, vách đựng muôn thước mới thấy nanh vuốt từ trước không đơn lẽ.

Trước khi Linh Sơn đưa lên cành hoa, sau khi Thiếu lâm chỉ thẳng, tiếp nối nhau như gương soi bóng, sợi tóc không sai, đều là trước đây thừa nguyện lực nắm lấy một điều này, chẳng riêng cho người trong thiên hạ, kéo đinh kéo cửa cho đến chín cõi bốn loài đều giúp cho thấu suốt, chánh tri chánh kiến, đây là đại trượng phu, thành tựu việc đại trượng phu.

Thần quang không rõ, muôn xưa tốt đẹp, chỉ linh phong này, ai dám nghĩ.

Tóm lại, kẻ siêu tông, rũ tay vì người, đợi nhàn bày một cơ một cảnh. Nhanh như kiếm tựa trời, thẳng xuống lấy mạng căn của người, hoàn toàn không dấu vết khác, cuối cùng không hướng lên đất bằng. Cùng người hòa bùn hợp nước. Nham Đầu nói là mỗi mỗi từ lòng mình phát ra. Trời che đất chở, há là nói rồng ư?

- Tấn trướng khai thị hai thiền nhân Triết và Mân.

Có Tổ đã đến, nhưng chưa từng lấy thiền đạo Phật pháp chỉ cho người học, gọi là đường tắt học đạo, chỉ cần đương nhân bỏ đi thời nay, hướng về khi cha mẹ chưa sanh, cảnh giới hỗn độn chưa phân, dứt khoát gánh vác, như rồng được nước, như hổ mọc sừng, tất cả chỗ sáng suốt, tất cả chỗ tự do sát sanh, tất cả chỗ tự có thể sanh gió nổi cỏ, không đắm vào hữu vi, không ngồi vô vi, như chặt một sợi tơ, một chặt tất cả đứt. Như nhuộm một sợi tơ, một nhuộm thấm tất cả, trên thông dưới suốt, toàn thể là môn đại giải thoát. Phật pháp, thế pháp đã thành một khối, chỗ nào có sợi tơ làm chướng ngại cho ngoại vật, sức học của người học đạo mà không ngộ bệnh ở nơi bùn, nơi ngôn cú của người xưa, bệnh ở

chỗ đấm vào cảnh giới cao siêu, bệnh ở chỗ hang trống không voi, bệnh là ban đầu không gặp thiên tri thức, dẫn vào chỗ hang sắn bìm, các bệnh này chẳng những kẻ sơ cơ tiến chậm, còn các tôn túc từ trên, ngộ suốt bổn tâm, thấy suốt bổn tánh, bổn địa phong quang của mình hiện tiền. Đại pháp không rõ cũng bị bệnh này. Xem Hòa thượng Hưng Hóa nói cho chúng rằng.

Ta nghe trước hét sau cũng hét, các vị chớ hét mù hét loạn. Dù hét được như Hưng Hóa, lên tầng trời ba mươi ba, đánh xuống một chút hơi thở cũng không. Đợi Hưng Hóa sống lại nói với ông là chưa. Vì sao? Ta chưa từng rải chân châu trong trướng đỏ cho các ông đi. Hưng Hóa dứt khoát gánh vác, cưỡi ngựa giặc, chỉ là chưa được cắt đứt, đường trước đánh tri âm, rõ ràng nêu lên ắt là viện thành lời này.

- Khai thị cho chùa Nguyên Giám.

Chùa Nguyên Giám anh em tục môn ta. Khi chưa ra bào thai mẹ, tuy đều không biết danh tự là ai, nhưng dùng pháp tướng nghĩa như nước vào nước. Cho đến khi ra thai mẹ và trưởng thành, bỏ nhà xuất gia đầu tròn áo vuông, ra tòng lâm, vào xã hội, gặp thiện tri thức, thuần thục pháp nghĩa, chia ra đen trắng, mảy may không sai, nghiệp duyên ta hội họp đủ viên cổ tự núi sâu, không xa ngàn dặm mà đến, vì đạo tụ hội, lâu ngày lâu năm, là cánh tay phải trái, góp sức tán thành, càng thấy pháp nghĩa chiếu sâu. Ta năm nay cảnh già đã đến, mới lại xin nhàn, chợt đến cáo biệt rằng: Sư bá La Am, tháp trứng tuy thành, bốn mặt tường vách chưa xong, sợ dê trâu dẫm đạp, với nghĩa không tiện, muốn đến yết kiến các đàn việt giống như tròn đủ, ta thích pháp nghĩa này, càng vững chắc như vàng đá. Cho nên không dám giữ, xưa vua Túc Tông hỏi Trung Quốc Sư:

Sau trăm năm cần làm việc gì?

Quốc sư nói: Vì lão Tăng xây tháp vô phùng.

Vua nói xin sư cho kiểu tháp.

Quốc sư hồi lâu nói: hội không?

Đế nói: không hội.

Quốc sư nói: Ta có thị giả Đam Nguyên am hiểu việc này xin đến đó hỏi. Sau khi Quốc sư tịch, vua vời Đam Nguyên hỏi điều đó.

Đam nói phía Nam sông Tương, phía Bắc sông Đàm, trong đó có hoàng kim đủ một nước. Dưới cây không bóng hợp với thuyền, trên điện lưu ly không tri thức.

Sư nói kiểu tcủa Quốc sư bị một câu của Đam Nguyên lật ngược lại. Đáng được bảy hang tám hố, mô tả, cũng không thành, vẽ cũng

không thành, bèn thành lời thoại tòng lâm. Lại cuối cùng gọi cái gì là kiểu tháp của Quốc sư. Có kẻ thường mè bèn nói tức chỗ này lâu rồi.

Bèn dẫn ngoại đạo hỏi Phật: Thế tôn từ lâu cho là chứng cứ như thế đâu khác người mù sờ voi. Muốn thấy kiểu tháp của Quốc sư, xa của xa. Đường trước có hỏi chùa Nguyên Giám, kiểu tháp vô Phùng của Sư Bá, làm sao đáp. Vội vàng tinh thần, hạ lấy một chuyển ngữ.

Cát chủ Bạc Thỉnh Bạt, Tiên Tri Phủ Tín Trai Di Kệ.

Có kẻ trượng phu sức mạnh, dạo chơi nhân gian. Tự thơ sách do giàu sang, cho đến vua nhờ dân, không bị cửa lợi danh ràng buộc. Trong mười hai thời, nhất động nhất tĩnh một xương sống được như sắt sống đúc xong. Tất cả thế gian, cảnh giới nghịch thuận, lung lay không động. Vì sao như thế?

Vì ban đầu phát một niệm, đánh vào trong thai mẹ, bèn có chánh nhân chánh kiến, mài luyện thành thục, mới xuất đầu. Vừa bỏ liền chuyển, bổn địa phong quang chợt hiện tiền. Không nhờ người tìm. Cho đến ra sanh vào tử, vượt hơn mọi người, bàn luận nói kệ, giống như ngày thường, đều không có đạo lý khác. Chính gọi là: Sống như mặc áo, chết như mặc khố. Chết bày tín trai ngày nay há là nói suông ư? Lại như một chữ Tín làm sao nắm lấy, làm sao thọ dụng, bèn linh nghiệm như thế. Tin này đạo này là mẹ của nguồn công đức, nuôi lớn tất cả gốc lành, có thể như thế ư? Lại chẳng hội lầm muốn thấy chỗ dứt khoát tín trai, rất kỵ bói toán trên giấy.

- Khai thị cho Thiền Nhân Thù.

Đạt-ma chưa rời Tây Trúc, bèn dùng một đoạn dây xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ, cho đến thuyền lẽ xa xăm dạo đất Lương, qua đất Ngụy, thấy Vũ Đế cười nói bất giác mất đi sợi dây nầy, chính là không xử lý toàn thân. Cho nên chẳng lên núi cao chín năm xoay mặt vào vách, cầu sống không được, cầu chết không được, bị người gọi là Bà-la-môn Bích Quán. Đâu biết trong tuyết sâu, có kẻ không biết tốt xấu tìm được sơi dây này, lại xỏ vào lỗ mũi. Ông ta không có mặt mũi được thấy người, chẳng có lý do gì gọi là Tây lai truyền riêng tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Thật có việc như thế, ba ngày ba đêm bỏ liều tánh mạng, đến cái chết cuối cùng thật không lầm ư? Thiền Nhân Thù ngay thẳng không hư ngụy, biết rõ sợi dây này. Chẳng phải miệng tai truyền thọ mà được, đi đến trong núi sâu cùng cốc, tụ tập nghiên cứu. Muốn biết rơi vào phần hữu thật không dễ được. Trở lại nhìn núi này, thức ăn đã nhiều, thường trụ không cấp, chẳng nỡ ngồi nhìn phát tâm, vì chúng trì bát, chí của ta bất phàm, vừa đến muốn nói.

Cho nên sách này để tặng, nhưng hướng về hồng trần thuận nghịch, mặc mặc nắm giữ. Bỗng đều mất đi, trở về cho ông ba mươi gậy.

Năm vị Tỳ-kheo trong hội Linh Ẩn Phật Hải đi xin cầu Pháp ngữ. Cao sĩ hành cước, thoát ra rừng gai, dẫm hang sư tử, khắp nơi không dấu vết. Bốn lần nhìn bặt điều ngăn này. Thấy Phật Tổ như sanh kẻ thù, nghe thiền đạo như gió qua cây. Hướng đến môn hạ Tổ Sư còn chưa được phảng phất. Huống chi trên lập chí không bền, nâng rào đổ vách cao vòi vọi. Hai mươi bốn hơi một lúc phát hiện, theo quần theo bầy, cũng nói phát cỏ tìm gió, thấy thiện tri thức, nhẹ nhàng báo đi, bèn thấy hồn bay gan rớt. Nếu không định mắt rồng rắn, làm sao biện khác. Há chẳng thấy Vân Phong. Duyệt thấy Đại Ngu Chi, trước nghe mọi người nói nhóm họp ăn tỏi, bèn xô ngã nhào. Sau đó, trải qua thử các nạn, lúc đầu, không có lời huyền diệu để thương lượng, chỉ nói Phật pháp không sợ mục nát, khảo tim gan mình, thấy chí tráng lệ hơn khối sắt, bèn dẫn vào đường ty.

Một hôm, ngồi sau giá vòng sắt quấn thùng gỗ rơi xuống, kích phát bổn địa phong quang, thấy rõ mặt mũi xưa nay. Đi đến phương trượng, miệng như tảng đá, biết trong đây thế nào. Mật Am cửa miệng chặt không thể nói cho ông nghe về đến rừng gai, khảo ắt là nói rõ.

- Khai thị cho Trung Thị giả.

Đắc ở nơi tâm, ứng ở nơi tay, như hạt ngọc bỏ vào mâm, không xoay tự chuyển. Trong mười hai thời phát hết cúi ngưỡng. Vào cùng ma tìm hang hổ, lên núi đao, vịn cây kiếm, chính là đương nhân được năng lực chở hành lý. Bèn có thể dùng tâm này vào hồng trần, trong cảnh thuận nghịch với tất cả người, hòa bùn hợp nước, kéo cửa đinh, khiến cho người không hay không biết.

Bỗng thấy suốt bổn tâm, ngộ được bổn tánh, không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Người người mũi đều xa trời, mỗi mỗi vách đứng muôn thước mới dám xưng là dòng đạo hành cước. Nếu chỉ giữ một cơ một cảnh, suốt ngày tranh cơ thiền tọa, đợi ngộ đến, thì đó là quỷ chôn mất chánh tông Đạt-ma, cho nên phải khéo suy nghĩ.

- Đáp Bốc Vận Thuộc.

Vừa rồi không dám hướng ra ngoài, bèn lấy lời dùng cái thấy bằng ống không có tình, trên nghe buồn vui, lại nhờ không bỉ lâu. Lại có lời hỏi: Chỉ y cứ vào trước mắt rồi nêu một, hai. Xưa Bàng cư sĩ, Lý Đô Úy đều thành tâm dốc tin, về phần mình có trời che đất chở, xuất cách siêu lượng. Từ trên như Phật, như Tổ cùng nhau ra, nói ngang nói dọc, không hề nói chỗ dính mắc, chính là gõ khắp Tông sư, mong chứng ngộ

thấu suốt làm đất, sau đó đều được cầm cán roi vào tay, không nhờ lồng lưới thế gian xuất thế gian mà được trụ. Bàng cư sĩ có bài kệ:

Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi. Đây là trường chọn Phật, tâm không thi đậu về.

Lý đô Úy nói tham thiền phải là kẻ sắt, tùy tay tâm đầu bèn phán, hướng lên vô thượng bồ-đề, tất cả đúng sai chẳng quản.

Xem kệ của hai bậc hiền dạy: lỗi như que sắt sống, rốt cuộc không chịu vọng thông tin tức, chính gọi là một giọt sữa sư tử làm tan mười đấu sữa lừa.

Thường thấy sĩ đại phu, tùy ý học đạo này rất nhiều, chỉ sợ trên đánh vào mắt đạo không rõ tông sư, nói lầm nói loạn. Dùng ngôn cú xưa nay, vọng ý xuyên tạc, cho là rốt ráo, lại xưng là hội thiền. Đây là bệnh nặng thứ nhất, giống như một vật tốt, mười phần hiện thành, bị người điêu khắc, làm ngàn thứ kỳ quái, làm mất sự chân chánh của nó, thật là đáng thương.

Nếu muốn thật lý hội việc khi cha mẹ chưa sanh, đến ngày ba mươi tết đi đến bờ mé đắc lực, không bị hai chỗ sanh tử quấy nhiễu, chính là xoay trở lại nhà mình, hướng đến dưới gót chân, luôn luôn suy khám, xem thế nào suy đi suy lại, suy đến chỗ không cậy nhờ, bình sanh cơ trí khéo léo sạch hết. Bỗng nhiên một niệm đốn tiêu, hoa tâm phát hiện, việc nhiều kiếp đến nay đều ở đây, như tốt thêm một mảy may cũng không được, xấu thêm một mảy may cũng không được. Chính là từ trước vị quan ăn cơm mặc áo, thật không có lý tánh đặc biệt huyền diệu đáng nói, không ngại vui thích bình thường, dưới đèn viết đại khái để giúp nguồn chơn biết ta tội ta hết là vậy.

- Khai thị cho Huy Thiền Nhân.

Trước đây gieo trồng hạt giống trí Bát-nhã, thượng sĩ anh tuấn, mới ra thai mẹ, lập chí cao vời và thời lưu đã dứt, hành cước gặp tri thức, quyết muốn thấu thoát việc lớn sinh tử, từ xa đến không chịu tự tôn đại, tìm liệu xá ẩn, tự sự phong nhiêu đã mưu thành. Nhưng thấu thoát một việc này, đúng sai nghe nhiều gượng nhớ, tri thức hơn người có thể hy vọng đạt được. Cũng chẳng giống như vọng hoài, trăm điều không biết, trăm việc không hội mà có thể đến nơi.

Trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi, thí như đoàn người tội khoán án đã xong, bình thường có đại cơ trí đến đây đều dùng không được, chỉ đợi chết mà thôi. Một sáng giam dữ đến chợ, hồn phách đều không biết ra sao. Bỗng bị người từ sau lưng một dao hai đoạn chính là trăm liễu ngàn đương, tham thiền thực hành công phu, không có phương

thuật khác. Phải nắm lấy như thế mới có được thời tiết ngộ rõ ràng, nếu theo sự lôi kéo thì năm lừa cũng không nằm mộng thấy.

- Khai thị cho lâm thiền nhân.

Bản sắc tham học dòng đạo, vào tòng lâm thấy tri thức, quyết muốn rỏ rõ việc lớn sanh tử của chính mình, đều có khí khái giết người không nháy mắt. Lại trước không suy sau tính toán, liền tát mạng đều không cố ghi vào sổ sách, một bề hùng dũng, đem tâm đến một chỗ nghiên cứu, không bỏ một ngày đêm, bỗng nhìn thì nhìn thấu, một khi cắn là cắn đứt, thông trên suốt dưới, toàn thể là môn đại giải thoát. Sống thoải mái, thấy Phật thấy Tổ như giày cỏ hư. Nghe thiền và đạo như gió qua cây, cũng chưa phải là chỗ dùng lại. Chính là vào trong lò lửa, tôi luyện, trực giác Thánh phàm tinh hết, thấu hết, thấu được vòng kim cương, nuốt được cỏ gai, đến trường rất thôi rất nghỉ. Thân tâm như cây khô tro lạnh, gậy lớn đánh không quay đầu.

Ngàn người muôn người lồng dưới không ở, ngày chỉ nhàn nhàn, phát một lời nửa câu vu nhanh như kiếm tựa trời, có khả năng giết người, cũng có khả năng cứu sống người. Ngàn biến muôn hóa, vời vời siêu cách, thì các Thánh dõi mắt không đến. Muôn linh chiêm ngưỡng không cửa. Cũng chưa thể cùng nói tông chỉ chánh tông. Phải biết có việc vào rừng không động cỏ, vào biển không lay sóng, hãy nói: thế nào là việc vào rừng không lay cỏ, vào biển không động sóng, hỏi lấy thượng nhân.

- Khai thị cho Giác thiền nhân.

Người người tự có, một con đường sống thông trời. Lúc chưa từng đạp, đi đứng nằm ngồi, như người say rượu, đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ. Cho đến một ngày dẫm vào đầu đường trơn trợt, đi Đông cũng do ta, đi Tây cũng do ta. Cuối cùng không bị người hồ loạn chỉ dẫn, lầm đường chánh.

Cho nên Đức Phật trước hết đạp trên đường này liền nói chưa rời Đâu-suất mà giáng xuống cung vua, chưa ra thai mẹ đã độ người xong. Cho đến trong hội Linh Sơn, trước trăm muôn chúng, co duỗi tự tại, dù đoạt tạm thời. Các vị trời dâng hoa không có đường, ngoại đạo nhìn lén không thấy, cũng chẳng phải phát xuất từ con đường này. Lưu lạc nhân gian, năm tháng đã lâu, học thành thói quen, phân nhánh bày phái, mỗi người một tông, làm chủ pháp mình không theo đường chánh, chuyên làm điều tà ngụy, lời khéo lộ làm người tin cậy, dắt dẫn nam nữ nhà người, ở trong hang cỏ, từ kiếp đến kiếp, luống chịu luân hồi. Lúc này một lời nói, tâm địa khai thông, như mặt trời trên hư không, chẳng có

một áng mây che, lo gì đường không chánh. Đầu đường có hỏi thượng nhân thế nào là đường chính của Kính Sơn.

Chỉ đáp với họ: Chỉ chịu khẳng định tâm mình, ắt không lừa dối nhau.

- Khai thị cho cư sĩ Chân ẩn Chu.

Thừa dụ, lúc hai mươi tuổi đã biết một việc lớn của chính mình. Đây chính là vô lượng kiếp đến nay, huân tập trong ánh sáng Bát-nhã. Đời này xuất đầu. Lại nói: Thường cùng với bậc tôn túc đến đi, hơi chút thuần thục, không đến phí sức, xem nhìn đến giáo, ngỡ y lớp lớp. Chẳng phải là lầm dùng tâm ấy. Nhưng vì nói dụ giống như người dẫn trên đường ngựa trạm đại quan. Nhắm mắt ngày cũng đi ngàn muôn dặm đều không nghi lo, nhưng không đánh thủ đoạn xấu. Theo trước mặt kiếm nhọn cứng lấp mặt sau đuổi binh chạy, chính là lên trời không có đường, xuống đất không có cửa. Cầu sống không được, cầu chết không được. Bình sanh học được cơ trí, đến đây một chút dùng cũng không được. Quả trước đây có năng lực, hăng hái tinh thần. Bỗng đè một đường thông, bốn phương tám hướng vui nhộn. Ngàn muôn người lồng lưới không trụ. Lúc này mới có phần tự do tự tại. Suất ngày ra vào trong thinh sắc, mà thinh sắc chẳng thể nhiễm ô. Thế gian xuất thế gian như hoa sen không dính nước, há chẳng phải vui bình sanh hay sao? Nếu chỉ mặc hướng đến miệng người thủ biện mới tìm trong sự sách tấn. Muốn khế hợp với ruộng tâm, dù tham học đến lúc Phật Di-lặc hạ sanh cũng không thể ngộ được, cũng không thể được an vui. Vì sao? Vì tâm khởi niệm liền bị tình thức lôi kéo trước tiên là lụy. Cho nên Nhị tổ tham Sơ Tổ nói tâm, nói tánh vô số.

Tổ bèn nói một bài kệ: Ngoài dứt các duyên, trong tâm không thở, tâm như tường vách, sẽ được vào đạo. Ban đầu như không có lời kỳ dị. Ngoài dứt các duyên trong tâm không thở hãy bỏ qua một bên chớ luận bàn. Thế nào là nói tâm như tường vách, sẽ được vào đạo? Ở đây nghi không phá, chỉ ở đây nghi. Người xưa nói: Trong đại nghi sẽ có đại ngộ, thật không lừa dối.

- Nhóm lửa cho Nam Thượng tọa.

Một người phát tâm về nguồn, hư không mười phương, tiêu tan hết, bèn lấy bốn đại làm chánh thể, lấy sanh tử làm diệu dụng, lấy tuổi thọ ngắn lại, làm trường du hý, lấy vắng lặng hết rồi làm quy căn, được chỗ hướng về, bèn dùng ngọn lửa vẽ một đường nói: Đều từ đây chảy ra. Thượng tọa Nam mau lắng nghe, chớ chậm nghi, chặt đi cũng không bóng bên kia lại kéo cành vào trong lửa.

- Vì Long Dục chủ nhập tháp.

Những thứ xương này, tạp nham, kỳ quái, chỗ người khác ở không chịu ở, chỗ người khác thích không chịu thích. Thường đến trong thất, chữ đinh dính chân của trên cửa dưới, dường như thiếu nợ thiền.

Mà nay hết chiến binh, chỉ là một loại vẻ vang. Long Dục chủ! Long dục chủ! Hãy nói vinh quang chỗ nào? Trước tháp Đa Tử mây thơm biển giăng.

- Bài minh trên tháp.

Chánh nghị đại phu Hình bộ thượng thư thị độc kiêm thái tử chiêm sự.

Quảng Lăng Quận Khai Quốc Hầu, thực Ấp một ngàn hộ cát tâm tuyển. Sau khi Đức Thích-ca Như lai diệt độ, đệ tử Ngài không khỏi chấp vào danh tướng. Cho đến Đạt-ma từ phương Tây đến không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật, mà người mới biết nguồn gốc của Phật là Phật truyền rồi đến Lục Tổ. Ngữ Tông thì được Lâm Tế. Nhưng đạo của Phật càng sáng tỏ thịnh hành không thể vùi dập được. Tông Lâm Tế dứt khoát nguồn gốc, không liên quan giai cấp, toàn cơ đại dụng, đánh hét đều làm.

Hoặc thích lối tắt mà được mau, nhưng không khỏi nương hư không nhận tiếng vang, nhận lầm thoại đầu, bác bỏ không có nhân quả, sanh đại ngã mạn, lại rơi vào tà kiến, hoàn toàn không giác biết, tự chẳng có Tông sư mắt sáng. Chỗ thấy rõ ràng, chỗ làm ẩn thật thì lấy gì dùng ngược làm ngang, được đại tổng trì, hậu học lò lửa, đều thành pháp khí.

Người đời nay tài giỏi hơn người, rõ việc này thì là sư Mật Âm Thiên Đồng. Mật Âm đắc pháp với Ứng Am Hoa. Hoa đắc pháp với Hổ Khưu Long, Long đắc pháp với Viên Ngộ Cần. Bởi chánh tông của Lâm Tế, lỗi lạc của tòng lâm. Sư húy Hàm kiệt, họT, người ở Phúc Thanh thuộc Phúc Châu, Mật Am là tự hiệu. Mẹ có lần mộng thấy lão Tăng Linh Sơn vào nhà bèn thọ thai mà sinh Ngài. Sư từ nhỏ thông minh khác người, thường chán trần nhiễm, muốn cầu pháp xuất thế gian, và thọ giới làm Tăng không nản chí du hành, tham học các thiện tri thức. Lúc đầu yết kiến Ứng Am, cứng cỏi khó vào. Hễ gặp liền quát mà tâm không lui sụt, hồi lâu mới khế hợp, bèn được ấn khả, từ đây đạo cả càng tuyên.

Người trời suy tôn, chia tòa cho ngài nói pháp, rồi yết kiến Vạn Thọ ở Ngô môn, Thiên Đồng ở Tứ Minh, ngồi ngay mà nói pháp. Rồi yết kiến Ô Cự ở Tam Cù, đến Tưởng Sơn ở Kim Lăng, Tường Phù, Hoa

Tạng ở Vô Tích, nơi Ngài đến đều nêu tông chỉ, rõ ràng, bảy ngang tám dọc, không một chút quái ngại, nhưng trong mười hai thời, bước bước đều đi trên đất thật.

Tuy không đợi tu chứng, mà tu chứng không hề quên. Tuy không nhờ tinh tấn, mà tinh tấn không hề lười. Giọt nước đông chiếu rõ sáng suốt thì sao không lễ sư đi?

Văn chương đã rõ, thanh danh thượng đạt. Niên hiệu Thuần Hy thứ tư có chỉ thị ở Kính Sơn, vời đến đối đáp ở điện Tuyển Đức, hỏi đại yếu Phật pháp, khai đường Linh Ẩn, lại sai Trung Sư giáng hương. Đạo tục xem rất đông. Niên hiệu Thuần Hy thứ 7 sư từ Kính Sơn đến Linh Ẩn, vua đích thân sửa sang nhà cửa, hỏi han pháp yếu. Lại sai vị quan hầu hỏi về bốn thứ bệnh trong kinh Viên Giác. Sư đều dùng thật ngữ đáp, vua rất trọng vọng. Niên hiệu thứ 11, Sư về quê ở Thiên Đồng. Tháng 6, năm thứ 13, Sư thị hiện bệnh. Ngày 12, Sư ngồi kiết già thị tịch. Sư ứng cơ tiếp vật, oai nghi nghiêm chỉnh. Ban ngày ngồi ngay, lấy biểu xem, ban đêm thì tuần đường soi đuốc để cảnh thức người mê. Việc làm thuần bạch đến già không đổi. Thân cứng chắc, đến chết không hoại. Cho nên để lại răng tóc xá lợi rất nhiều.

Người đời lấy làm lạ nói: cư sĩ Ước Trai Trương Tư thường tham học với Sư, Sư mất lại lo liệu hậu sự, người nối pháp mấy mươi vị mà người liễu ngộ là Sùng Nhạc Vưu Kiệt Nhiên, bí hiệu Quan Trung Đô gặp sư, hoặc nói suốt ngày, miệt mài không biết mệt. Sư thường lấy sách để nghe, sắp tịch lấy sách làm biệt, đã an táng Sư rồi, đệ tử tham học như Tuệ Quang lấy bài minh tháp để thỉnh, từ thỉnh càng vững chắc, bèn làm bài minh rằng:

Tào khê một giọt, nguồn sâu chảy dài, mãi đến Lâm Tế
Đạo này càng lớn, như chạm lửa đá, như điện sấm chớp
Không lìa đương xứ, nhìn mặt gánh vác, Kỳ Dư Kiệt Công
Thẳng làm nhà này, hạnh giải tương ưng, chẳng đoạn chẳng thường
Một âm giảng nói, bảy ngồi đạo tràng, chúng sanh bệnh não
Ta làm thầy thuốc, chúng sanh đắm chìm, ta làm thuyền bè
Quét sạch báo hóa, không can Chu Chương, người nghe người thấy.
Vui mừng vô kể, nghi tình bỗng tan, như lá sương tàn
Tông phong không đọa, làm hội kỳ đặc, chẳng phí bàn luận
Một chuyển ngữ này, vì sư nêu lên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 174

HƯ ĐƯỜNG
HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

SỐ 2000
(QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2000

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 1

**** Sớ mời của phủ Gia Hưng*.**

Lang tri Tử Dương Lân chủ quản học sự quân phủ Gia Hưng kiêm công sự tá nội quản khuyến nông triều thỉnh.

Kính vì, ngôi chùa này chẳng tầm thường, là Thánh tích nơi vua Hiếu Tông đến, nơi trụ trì các núi đều vui mừng. Thừa tướng Công Quân chỉ thính đến. Những người ở trong viện muốn thỉnh một tác gia, kính Thiền sư Ngu Công Hư Đường vừa mới thừa mệnh là người khiêm nhường trốn tránh danh giá địa vị, nơi Hồ Nam (sông Vị) coi trọng công phu; vô tâm đối với muôn pháp, là một vầng trăng sáng trên sông Ngân trong trẻo; mỗi lời nói đều có mắt, cao như áng mây lưng chừng núi phía Bắc. Thật nên xông lấy hương giới, hương định, hương giải thoát, rồi đến quét sạch Phật giới, ma giới, chúng sanh giới. Hơn nữa, chỉ ngự chốn điện Phật trang nghiêm, chẳng dựa nương nơi hoàng giác trang nhiêm, đâu xứng với sự kính thờ của triều Thanh. Kẻ thần tử nghĩa trong, bậc Bồ-tát nguyện rộng, thỉnh sư đề khởi chín dòng thiền, vì ta chúc thọ hai cung. Cầu vồng buông bên cạnh cầu, tranh xem phát sáng. Dòng suối lạnh bên đình nhớ đừng ngừng xe lùi bước, kính dâng sớ.

**** Sớ khuyến thỉnh của trụ trì các núi.***

Tỷ-kheo tự Tổ trụ trì thiền tự Báo Ân Quang Hiếu từ biệt thuyền pháp ở cửa sông.

Tổ Lâm Tế, Sư Vận am, tiếng tăm lừng lẫy, từ biệt Quảng giác, đến ở Hưng Thánh, đến đi rõ ràng, đủ để khuyếch Trương quân ta,

không làm hổ thẹn kẻ áo nạp. Kính vì: tân mạng Hòa thượng Hư Đường, được đế chân thật, hiện thân thanh tịnh, nhàn ẩn nơi hai núi Nam, Bắc; ai làm vang tiếng sấm nơi hai miền Đông Tây sông Triết. Huống nay cung rồng, thật đương bắc cầu vồng ở bãi giữa. Đại Thừa tướng từng thân hỏi ta rằng hiền bang quân không dối gạt tôi thì mau đến, mau đến, ít có ít có, Lư Khâu đến trước làm lễ, Phong Can há là kẻ lắm lời, Hoàng Mai cố gắng hạ sơn, thay Mã Tổ nói kệ phi tâm.

Ngày mồng 01 tháng 05 niên hiệu Thiệu Định năm thứ hai, tại chùa Linh Ẩn, Sư nhận lời thỉnh thăng đường, chúc Thánh xong, bèn ngồi.

Vị Tăng hỏi: Vượn kêu cửa động, vô tâm gối gió nằm ngang, giang đầu Trường Giang thật tốt, vứt dây ném cần câu, chỉ như Linh Sơn một phó không còn có người học.

Sư đáp: Côn Luân nhai sắt.

Vị Tăng nói: Dùng thứ gì để cắt đứt địa vị quan trọng?

Sư đáp: Sẽ nói với ông đó là một con ngựa giỏi ra khỏi chuồng.

Tăng suỵt một tiếng rồi lễ bái.

Sư nói: Quả nhiên.

Lại nói: Đại cơ ứng khắp, đại đạo không phương hướng, đến đi không để lại dấu vết, xoay chuyển hư không, động tĩnh không do tâm, làm tòa nhà lớn, binh theo ấn chuyển, tướng theo phù mà làm, gặp vật ứng duyên, tùy nơi làm chủ cho đến khi mạ tốt đơm bông, sông nước xinh đẹp về nguồn, phụng hoàng hiện dáng, kỳ lân hiện điềm lành, phát huy ý Tổ từ phương Tây đến, thành tựu cửa Hưng Thánh. Tuy vậy, rốt cuộc lấy gì để xét nghiệm, hồi lâu chẳng nói một lời, muôn loài nơi nào cảm tạ vô tư.

Lại nêu đạo Tam Thánh: ta gặp người thì ra, ra thì không là người, còn Đạo Hưng Hóa, thì ta gặp người thì không ra, ra thì là người.

Sư nói: Hai bậc đại lão, một người đánh trống ở nước Chiêm-Ba, một người múa ở nước Đại Thực.

Nếu muốn xây dựng Lâm Tế chánh tông tựa như nối trúc để khều trăng. Sơn Tăng ngày nay xuất thế cũng không có Phật pháp đạo thiền, vì người chỉ một mực có miệng ăn cơm, bỗng có một người bước ra cảm ơn Hòa thượng đã chỉ dạy, liền cầm trượng đánh. Vì sao? Một không làm, hai không nghỉ, chỗ chẳng phong lưu cũng phong lưu.

Sư Thượng Đường nêu: Long Tế dạy chúng rằng: Là trụ chẳng thấy trụ, chẳng phải trụ không thấy trụ, đúng sai đã bỏ rồi, trong thị phi tiến lấy là bậc trượng phu sáng suốt. Hướng về đạo thì đừng đi đường

dưới núi, quả nhiên vượn hú tiếng nghe đứt ruột.

Giải hạ tiểu tham: Kiết hạ ở Linh Sơn, kiết vốn không hề kiết. Hưng Thánh giải hạ, giải cũng không hề giải, giải - kiết đã không gò bó, đến đi không tạo tướng, cho nên đạo lấy Đại Viên giác làm chốn già-lam của ta, thân tâm an cư trong trí bình đẳng tánh; hét một tiếng, dây cỏ các phương cùng dùng đến, chỉ như vào đường hoa, qua hẻm liễu, dần dà đã qua chín mươi, đúng thời thủ chứng, thì thế nào?

Hét một tiếng, nước có hiến chương, ba ngàn điều tội, lại cử công án Văn-thù qua hạ ở ba nơi.

Sư nói: Ca-diếp đương thời tánh nóng, vội xuống một chùy, chớ nói Văn-thù qua hạ ở ba nơi, dù cho ông già mặt vâng chẳng có thần thông cũng phải dập trán xuống đất.

Hôm sau thượng đường, gió thu rì rào, sông thu lạnh lẽo, ngàn cay muôn đắng vác tráp phủi nón, chòi canh của Trương Công, rồi lữ điếm nhà họ Lý; nhà cỏ am tranh làm chút khuôn phép.

Tri phủ Ngô Trạng nguyên bỏ Lô Tổ, y cứ lập đá.

Sư thượng đường, niêm trượng chủ nói: Ông già mặt vàng, sau rốt gặp ông ấy, ở nơi Tuyết Sơn sâu kín, sáu năm gập chân không dậy, từ đó về sau hơn ba trăm sáu mươi tội nói hết dây mơ rễ má mà rốt cuộc cởi bỏ không ra. Đại sư Đạt-ma từ Tây Thiên vượt mười muôn dặm mây nước đến đất này để bàn chân tin đứng được, cành lá lại mọc, nào ai biết được hai ngàn năm sau có liên quan đến chùa Hưng Thánh. Rào sụp tường đổ, đạo bặt người hoang sơ, may mắn thay gió mây gặp gỡ, có người có sức mạnh chẳng thí một tấc dao, nhổ cỏ trừ rễ liền thấy, đến ngày thái bình cất cao tiếng hát. Tuy như vậy nhưng có gì làm bằng cứ, chủ trượng sáng suốt, xét xử rõ ràng.

Đêm ba mươi tiểu tham, lửa tàn tro lạnh, nhà nhà đốt trúc tiễn sự nghèo. Tháng chạp hết xuân về, nơi nơi đốt tiền dẫn quỷ. Ba trăm sáu mươi ngày đầu đuôi gắn liền nhau, riêng phát triển việc sinh nhai, hai ngàn năm hàng đọng lại không đi. Đổi mới Tăng giá, gỗ vụn đốt ruộng thôn lạc, trâu trên mặt đất chẳng nhọc phải nhón tay, dùng kim cương mà rào cây dẻ, cây gai, cỏ bồng. Sắt chua thật tốt để thi hành và trình bày. Nam đến Bắc đi, xuyên suốt võ môn; mắt chim cốt, con ngươi chim ưng sao sanh câm ngọng, Hưng Thánh từ đây báo cáo, sớm thì đè mây xuống. Do đâu? Đất Giang Nam ấm áp, vùng hiểm yếu phương Bắc lạnh lẽo.

Sư lại nói: Các phương nấu gan rồng tủy phượng, chốn này của ta thì hoang vắng hiu quạnh, không thể cúng dường, đến nơi rừng sâu

núi thẳm không dấu người đến, lượm được một vật bay đến một nơi vô sư trong nhiều năm rồi, đêm nay hết lòng lấy ra, phân tuổi tác với mọi người, vị chủ trượng dè dặt làm mất tự nhiên.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường nói: Đèn trần gian, vầng trăng cõi trời, có sáng có tối, có tròn có khuyết, việc nào tham? Quán tâm chưa nghỉ. Trong thất Hưng Thánh không có dầu, tránh khỏi chứng rùa thành ba ba.

Tết Trung thu, Sư thượng đường, gió vàng thổi rơi lá. Hạt sương thu trong như ngọc. Không thể nhẫn nại làm bốn kẻ trong núi lạnh, không nói chỉ mỉm cười.

Lại nói: Cười chuyện gì? Đánh phất trần đã có thể sáng tỏ như gương, đâu cần dùng cong vẹo như cần câu.

Sư thượng đường, trời tạnh làm nhà, nhân dịp cắt lúc, góp nạp thuế vua rồi, vỗ vụng hát âu ca.

Sư nói: Trong núi có thể gọi là gối cao vô ưu, tiếc chăng là ngồi trong đó. Hưng Thánh ngày nay cũng bắt tay làm nhà chỉ là chưa nạp thuế quan, lại có phần gặp người xưa chăng? Chủ trượng sáng suốt, tiếc rằng ngồi ở nơi này.

Sư thượng đường, nêu: Dương Kỳ dạy chúng rằng: phướn mỏng ở Dương Kỳ. Mấy năm qua khí lực suy, gió lạnh làm tàn rụng lá úa, do mừng người xưa về. La La Lý cầm cây củi khô lên, lại hướng về chỗ không khói lửa.

Sư nói: Hòa thượng Dương Kỳ quen được tiện lợi, tranh sao được, món ngon không hợp với người no.

Về phương trượng mới, Sư thượng đường. Hoa thông, lá sen, cây dẻ, con cú mèo ngồi xổm, đuổi hổ báo mà nhóm họp đồ đệ thiền, ngồi gai góc mà làm hưng thạnh đảo châu báu, đó là mẫu trụ trì tiền bối. Hưng Thánh duyên mỏng, đạo không bằng xưa. Trong hai trăm ngày, bị sai làm các việc nặng nhọc, làm nhọc sức bọn người của ta mà thành nên trượng thất này, ngày nay dời về, thọ dụng chủ trượng sáng suốt như thế một chút. Có tâm bài bác Phật Tổ, không miệng cười các nơi.

Luận Tạng chủ ở Kính Sơn đến, Sư thượng đường nói: Kẻ vô nghĩa thì nào ai biết đến, miệng ăn tai điếc. Con lừa con đến cùng mỗi hơi chuyển mỗi tạng, phải quấy rốt cuộc khó bỏ, đại pháp đã suy yếu thì làm bẩn môi răng người.

Sư thượng đường nói: gọt gậy tre tròn vuông, căng tấm thảm nhung hươu màu tím là chỗ dùng bình thường của nạp tử các vị. Như lầu sóng trăng nhảy vào mắt, ngàn Thánh tiểu vương nổi giận một đá đổ hồ uyên

ương, làm sao gì sống được.

Tiết Đông chí, tiểu tham trời đất bất nhân cho muôn vật là chó rơm. Nạp Tăng chẳng nhận cho chính mình là cây quạt cho nên ngơ ngẩn thường dùng mà không biết, phong cách xưa lại hăng hái, thực chất phát toàn bộ sự tuyên dương, lại chẳng nói một lời phát ra từ đáy chín vực sâu. Hào ban đầu không có Tượng, bắt đầu là tông của muôn hóa. Như xưa trọng đông lạnh nhiều, lại thấy quả châu cơm vải, làm sao sống? Phải không rơi vào sự biến đổi, u a u a, chỉ có thể tự biết.

Lại nói: Các nơi đêm nay chất đầy mâm năm thứ quả, trong đó chiến chiến đấu đấu, nửa vàng nửa xanh, khiến mọi người nuốt nhổ không trôi. Vì sao? Vì Lê Trịnh Châu, táo Thanh châu, muôn vật không không lỗi, có xuất xứ tốt.

Sư thượng đườn nói: trong cùng tận trời đất, vũ trụ chẳng một kẻ phát thật tâm về nguồn. Trong cùng tận trời đất không có một người nào biết danh từ Phật pháp. Đến nỗi gió Nghiêu bồng bềnh; mặt trời Thuấn rực rỡ. Ông già thô lỗ hát âu ca, ngư phủ vỗ bàn, hội gì? Hét một tiếng, sinh dấu vết.

Về Tăng đường mới sửa, Sư thượng đường nói: Thạnh Sương ngồi không ngàn chúng, đã thấy chưa quên, Nam Tuyền dẫn trâu đi tuần Tăng đường, khất thực mà đấu giàu. Ngôi nhà cổ Hưng Thánh một khi đổi mới, ngồi nằm kinh hành mỗi người đều nên ghi nhớ lấy. Lại nói, nhớ gì? Hét một tiếng.

Sư thượng đường, hoa dâm bụt đọng sương, lá ngô đồng gọi thu. Gặp cảnh, chạm vật tùy phận biết thẹn. Chủ trượng sáng suốt, trụ trụ. Các nơi nghe được đạo, ta nói thiền lão bà.

Tết Trung thu, Sư thượng đường. Một năm có mười hai tháng, mỗi tháng một lần gặp nhau, ngoài ra đều là khuyết, giữa tối và sáng, mọc và lặn, hơn nửa số đó không nhìn thấy, chỉ có đêm nay vô cùng sáng trong, chẳng vật nào sánh bằng, bảo ta phải nói thế nào đây?

Sư thượng đường, nêu việc Triệu Châu, nhân vị Tăng hỏi: Đệ tử mới vào tòng lâm, xin sư chỉ dạy.

Châu nói: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu nói: Rửa bát đi.

Tăng ngay đó có tỉnh.

Sư nói: Triệu Châu có tay vận dụng búa, vị Tăng đó có đủ tư cách đẽo gỗ. Tuy nhiên cũng là tại chỗ bán sẻ.

Ngày kiết hạ, Sư hượng đường nói: các thiền hòa trong thiên hạ,

sáng nay đều vào hang côi làm mánh khóe, Sơn Tăng tuy tháo nước giấu vảy, nhưng cuối cùng cũng chẳng cắt thịt đùi cò.

Sư thượng đường, nêu việc Tuyết Đậu rằng: Núi xuân trùng điệp xen lẫn màu xanh, hồ xuân như trời biếc, lác đác trong trời đất, riêng đứng nhìn về đâu. Núi Nhũ tuổi già nhớ quê, Đông ngóng, Tây trông, Hưng Thánh há không biết. Sóng xuân ngoài cửa có sông, không có núi, bình thường chỉ không thể nhìn thấy. Vì sao? Đường đi tuy tốt, chẳng bằng ở nhà.

Sư thượng đường nói: Kế vịt trời là đến hạc. Sau núi đầy sông. Nạp Tăng như dầu vào bột, lại biết núi báu bằng cái cân chăng? Biết được biển Nam đầu đông thấp, cho ông bàn bạc. Nếu không, chợ búa đình điếm, không lắng tai nghe nói.

Sư thượng đường nói: Cuối xuân, y phục xuân nay đã may xong, năm sáu người đội mũ, sáu bảy trẻ đồng tử, tắm sông Di, phong cách ở múa vịnh cầu mưa rồi về. Phu tử than thở rằng:

- Ta có một chút.

Sư nói: Nhìn ngựa qua song cửa nên mới có việc đó. Có Nạp Tăng mặc áo đen, giữ gậy đen, cuối cùng chẳng nói cho ông nghe, nương ít thông cong gẫy, phảng phất đá rực rỡ.

Nhận mùa Báo Ân, từ biệt chúng, Sư thượng đường. Lưu hồng bảy năm, duyên gần gũi đã hết, lại đến Thiên Ninh lo nợ khoa, thoát được thai lừa vào bụng ngựa, da lông nặng nhẹ không tranh nhiều.

Kết thúc năm lục chùa Hưng Thánh.

Ngũ lục thiền tự Báo Ân Quang Hiếu, phủ Gia hưng.

Tham học là Khả Tuyên bày soạn.

Sư nhập tự, thăng đường chúc Thánh xong, kế niệm hương rằng:

- Hương này đã bay đến nơi vô sự nọ nhiều năm rồi. Ngày nay khi nghèo cùng nhớ nợ cũ, chưa khỏi lấy ra cúng dường Hòa thượng tiên sư Vân Am, là vị chủ trước của thiền viện Vạn Tuế Hộ Thánh ở Cát Châu.

Sư ngồi.

Vị Tăng hỏi: Gà vàng gáy sáng, phụng ngọc ngậm hoa, che phủ Lâm Diên, thỉnh sư chúc Thánh.

Sư đáp: Kỳ lân một sừng lên đảo nhỏ, loan phụng chín bao múa thần núi.

Tăng hỏi: Đạo Tam Thánh gặp người thì ra, ra thì không là người, ý đó thế nào?

Sư đáp: Đào đất chôn sâu.

Tăng hỏi: Đạo Hưng Hóa, là ta gặp người thì không ra, ra thì là người là nghĩa gì?

Sư đáp: Dây câu vắt nước.

Vị Tăng hỏi: Như phủ thị lang xét xử, thỉnh Hòa thượng khai đường giảng pháp cùng đưa vào chùa, có điềm lành gì?

Sư đáp: E động đến người cả thành.

Vị Tăng hỏi: Lại có chỗ vì người không?

Sư đáp: Chỉ dưới da ngươi không có máu.

Vị Tăng nói: Không do nhạn đêm đến, tranh nhìn thu cửa biển.

Vị Tăng bèn lễ bái.

Sư lại nói: Lá vàng che cửa, chủ trượng không đánh kẻ chết, hoa lau ôm gối, con lừa mù có gì sinh nhai, phần nhiều pháp chưa quên tình là do ẩn mà lộ, giáo hóa khắp cõi hồng trần. Thịt heo Bàn sơn tiên án, phát huy hùng cơ linh tựu, hiển bày mật chỉ Thiếu Lâm. Tuy vậy, sơn Tăng bình thường, chưa từng nói rõ chữ Không cho người, ngày nay việc đã không hộ mình, che lấp oai quang, thỉnh khắp mọi người cùng chứng minh Phật sự trong lều tranh, chủ trượng sáng suốt, đúng thì đúng, nhưng không hợp bước chân tới trước.

Lại nêu Vương Thường Thị hỏi Lâm Tế rằng:

- Tăng trong Tăng đường này có xem kinh không?

Tế đáp: Không xem kinh. Lại hỏi: có tu thiền không?

Tế đáp: Không tu thiền.

Thị hỏi: Không xem kinh, không tu thiền, vậy làm gì?

Tế đáp: Chỉ dạy họ thành Phật làm Tổ.

Thị nói: Mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì thành bệnh.

Sư đáp: Hay thay một cuộc cờ trắng đen đã phân rõ, chỉ một đời sau cùng không ai biết được chỗ hạ cờ.

Giữa đêm, tiểu tham: vì sao cùng mọi người gặp nhau, nếu là thế đế gặp nhau thì ấm lạnh đã xong. Nếu là Phật pháp gặp nhau thì hỏi đáp đã khắp. Huống chi kẻ nạp Tăng lông mày như mũi tên, mắt tựa chuông đồng, chưa nêu đã biết trước, chưa nói đã hiểu thì nói gì đến gặp nhau hay không gặp nhau. Tuy vậy, sơn Tăng mới đến đây chẳng hay giống bếp dựa cửa cao thấp bao nhiêu, chưa khỏi từ đầu bị lỗi, vì sao? Vì đây kia phải biết.

Lại nêu việc Pháp Tăng dạy chúng: Vốn muốn ẩn sâu trong hang núi ở ẩn qua ngày nhưng Thanh Lương lão nhân lại chưa rõ công án nên nêu ra để giúp ông ta liễu ngộ. Thường có vị Tăng đến hỏi thế nào là chưa liễu công án.

Đăng bèn nói rằng: Việc tổ tiên không liễu thì tai họa đến con cháu.

Sư nói: Pháp Đăng buông ra quá xa, thu lại quá dè sẻn. Vị Tăng đó thân làm bụi bám cao dao trắng, nghĩa khí yếu hèn, xem xét tương lai vẫn không liễu, sơn Tăng ở bảy năm trong tiểu viện, kéo đất mang nước tay chân chưa từng khô, ngày nay mới lãnh chùa Báo Ân, người việc vội vàng, nếu chưa liễu công án thì không dám nêu ra. Vì sao? Vì sợ làm oan uổng, nhục nhã Tiên sư.

Hôm sau, vì Hoàng đế Huy Tông, Sư thượng đường nói: Cổ Phật quá khứ cũng đã lâu không biết ứng cơ chúng sanh ở nơi đâu, loài người khó thấy được sắc vàng tím, trong hư không chỉ nghe nhạc cõi tiên kêu vang.

Sư thượng đường, nói: Báo Ân có ba điều không biết các nơi: thứ nhất nói được làm không được, thứ hai, làm được nói không được, thứ ba, là dần dần chủ trượng sáng suốt, người nghèo trí ngắn, ngựa ốm thì lông dài.

Sư thượng đường, nêu việc Dương Kỳ hỏi Từ Minh: con chim ẩn náu hót líu lo, từ biệt mây trời vào núi loạn thì thế nào?

Minh đáp: Ta đi vào nơi cỏ hoang; ông lại vào xóm làng sâu. Kỳ hỏi: quan không chứa kim, lại mượn một hỏi được không? Minh bèn hét.

Kỳ nói: Hét hay lắm. Minh lại hét. Kỳ cũng hét. Minh hét liền hai tiếng. Kỳ bèn lễ bái.

Sư nói: Hạ cây gỗ vào thôn sâu là duyên nuôi con, Từ Minh vì sao hét liền hai tiếng?

Sư thượng đường: Nầy chủ trượng, miệng bình thường nói ba ba, ta có thể thả, có thể đoạt, có thể giết, có thể cho sống, lại hỏi Pháp sư Viễn: ông ấy vì sao không quá khe hổ, thì nói không được, lại hỏi: bệnh ở đâu?

Sư thượng đường: Rừng khe lá rụng, nhạn lạnh tiếng kêu lạnh, thấy thành công án, khó thay khó thay. Trăm món lòng gan, sắt tròn vành vạch, cùng gió vắt lên lan can ngọc.

Đông chí tiểu tham. Trời lạnh người lạnh, đầu kim vót sắt, giọt nước giọt đông. Bánh vẽ đỡ lòng, ráng đỏ thiêu Phật gỗ, chó đói gặm đầu lâu. Kiếng trong không trải khăn, trong bánh hồ tìm chất nước. Từ trên lão đây đã nắm không vững, không khỏi tùy dịp bỏ bớt, bèn thấy ấm tiêu, dương phát triển, nhỏ đi lớn đến, giảm bớt ràng buộc, tro bay nắng nóng, trên gấm thêm hoa, như đất không có âm dương thì sự biến

đổi cũng không. Chủ trượng sáng suốt, trăng như giương cung, ít mưa nhiều gió.

Lại nêu việc Đông Sơn đêm đông ăn bánh rán, kế hỏi Thái Thủ tọa: có một vật đen như sơn, thường ở trong động dụng, trong động dụng thâu không được, qua ở nơi nào?

Thái đáp: Qua ở trong động dụng, Sơn kêu thị giả bưng bánh rán lui.

Sư nói: Đều nói đất vàng vẫy tay, Giang Lăng gật đầu mà không biết rằng rắn dài nép trăng, chưa thấy thua thắng, xem xét lại thì kiếm bỏ đã lâu.

Lễ Thiên cơ, Sư thượng đường, Nam nhạc bảy mươi hai ngọn, đỉnh hoa một muôn tám ngàn trượng. Nhìn không thấy ranh giới, ngửa mặt trăng vô ngần, lấy số vô cùng này để chúc Thánh minh quân.

Ngày Phật thành đạo, Sư thượng đường, mỗi ngày mỗi giờ, đến đêm mùng 08 tháng chạp trên mắt bỏ yên lông mày, đông tây không làm, Nam Bắc hồ nghi. Từ giáo, muôn xưa gió nghiệp thổi.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế kêu thị giả truyền lời đến Đức Sơn.

Thị giả nói: Đức Sơn muốn đánh người.

Tế đáp: Ngươi cứ đi, nhưng đợi khi ông ta cầm bảng thì giựt lấy và đập lại ông ta một bảng, bảo đảm sẽ không đánh ngươi. Thị giả y theo lời dạy quả nhiên không bị đánh mà về, kể lại như Lâm Tế, Tế nói:

- Trước nay ta nghi ông ấy.

Sư nói: Đều nói rằng Đức Sơn chỉ hiểu việc nước nông dương, vậy mà không thể hạ câu rơi đầu sâu, mà không biết rằng cha con Lâm Tế bị Đức Sơn chôn trong đống cỏ hoang đến nay kéo thân không dậy nổi.

Sư thượng đường, cầm chủ trượng nói: Nếu như vậy, thì các nơi chắc chắn không chịu, không như vậy thì mỗi người tự kiểm trách riêng. Xem đúng vậy, không đúng vậy, cái nút dây mũi con nghé rửa sạch dưới đáy hồ đựng rượu. Báo Ân có một phương tiện, mọi người có thích không? Hồi lâu dựa chủ trượng.

Đêm cuối năm tiểu tham: Sư cầm chủ trượng, chưa có thế giới, chưa có Phật Tổ đã có chủ trượng này, trở ngại đông, trở ngại tây, đến khi thế giới thành lập, Phật Tổ ra đời làm hưng thịnh, như xưa vẩy vẩy da da, dẻ dẻ cau cau, Đức Sơn mượn lỗ mũi ông ta để nêu ra hỏi, ba tiêu răng sứt, bất giác lọt gió, làm cho các thiền hòa thiên hạ, mỗi người đều theo sau gót chân ông ta, năm cùng tháng tận đều không chuyển đổi

thân, chỉ do tiết mục không phân, rơi vào tay Báo Ân. Ta cũng không thể xem xét phân tách được ông. Chỉ cần mọi người biết rằng ba mặt trời cùng mọc trong hư không thì muôn loài hoặc được thoát hoặc không được thoát, lấy chủ trượng vẽ một cái, đại chúng lui về.

Lại nêu Hương Lâm, nhân vị Tăng hỏi: muôn khoảnh ruộng hoang ai làm chủ?

Lâm đáp: Xem xem tháng chạp hết.

Sư nói: Hương Lâm tuy có thể ngồi đến thái bình, nếu không thông vật nghĩa, hỏi Báo Ân muôn khoảnh ruộng hoang ai làm chủ, một hơi chạy năm trăm dặm, lại không quày đầu. Vì sao? Như thời tiết này, ai dám ôm nắm nhiều ruộng đất?

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường nói: Đẹp thay một cái chén đèn nhỏ, không ai đây chọn kia bỏ, nếu bỏ được rõ ràng, đường trước hẻm sau, biếc lục xanh hồng đều là mạt vàng trong mắt. Lại hỏi: là cái chén nào?

Sư thượng đường, nêu việc Tuyết Phong, Nham Đầu, Khâm Sơn đến Hà Bắc lễ Lâm Tế, trên đường gặp Thượng tọa Định, Phong hỏi: Hòa thượng Lâm Tế có khỏe không?

Định đáp: Đã tịch rồi. Tuyết Phong, Nham Đầu cùng lo lắng, than thở.

Lại hỏi: Bình thường có câu nói gì dạy đệ tử chăng?

Định đáp: Trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường ra vào trước mặt mọi người. Chưa chứng thì theo đây mà khán xem. Khâm hỏi: sao không nói chẳng phải vô vị chân nhân? Định bắt lại nói:

- Vô vị chân nhân và chẳng phải vô vị chân nhân tướng khác nhau bao nhiêu? Nói mau, nói mau. Khâm sơn biến sắc không thể đối lại. Tuyết Phong, Nham Đầu khuyên giải.

Định nói: Nếu không khám hai lão mủ đông này, gặp kẻ giết ngươi thì ngươi thành con quỷ đái dầm.

Sư nói: Thượng tọa Định tuy đối vật thu thuế, làm sao tranh với Tuyết Phong, Nham Đầu cho được? Có người xuất gia, tại gia được ra, đổi chén trà cúng dường ngươi.

Thỉnh Thủ tọa thượng đường. Ngọc trong đá thì ấm, châu dưới vực thì đáng yêu. Kẻ chính nhân ở chốn tòng lâm thì giữ nghiêm cương mục chánh pháp, ứng cơ thông biết, cho thuốc độc là cam lồ, lấy vô minh đương đầu từ bi, muốn thấy kẻ đó chăng? Chủ trương sáng suốt, hạ tòa và đại chúng bái thỉnh Hòa thượng Cam Lộ quay lại đệ nhất tòa.

Sư thượng đường nêu việc Nam Tuyền nhân Triệu Châu hỏi:

Người có hiểu biết đi về đâu?

Tuyền đáp: Nhà đàn việt trước núi làm một con bò đực.

Châu nói: Cám ơn câu đáp của sư.

Tuyền nói: Canh ba đêm qua trăng đến cửa sổ.

Sư nói: Ông thầy già họ Vương cứu một con dao con, tuy bén nhưng bị Triệu Châu dùng cách giảm ông táo nên dường như đánh vỡ Thái Châu.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường nói: Ông già Thích-ca hai ngàn năm trước mơ một giấc mơ đến nay chưa tỉnh. Làm cho con cháu nói mớ trong mộng, cám dỗ người sau. Báo Ân ít ỏi không địch lại số đông, chỉ đành trở tay đấm ngực, trời ơi, trời ơi!

Sư thượng đường nêu bài tụng Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, Huyền Sa rằng:

- Nào có đáng gì? Dám bảo đảm lão huynh chưa giác ngộ thấu suốt rằng: một người đi trước không đến, một người đi sau lại thái quá. Báo Ân bình thường mắt thấy được mũi. Vì sao? Vì gió xuân mấy độ rơi mưa hồng, sâu cạn đâu từng liếc mắt nhìn.

Sư thượng đường, cây gậy của Đức Sơn như giọt mưa. Nếu đánh không được, dưới da không có máu. Lâm Tế hét tựa sấm chạy. Nếu hét không được, lỗ tai không nghe. Dù cho đánh ngộ, hét tỉnh thì Báo Ân chưa hẳn gật đầu. Vì sao? Vì biết ta lầm ta.

Sư thượng đường nêu hoàng hôn cởi vớ đi ngủ, sáng thức dậy lại bó chân. Đêm đến gió thổi hàng rào ngã, tri sự thỉnh khắp, kẻ tớ chẻ nan tre buộc lại.

Sư rằng: Các nơi đều nói ông Thuấn ngồi trong chỗ vô sự mà nào biết ba đông cây khô nở hoa, chín hạ lạnh đỉnh núi Tuyết.

Ngày kiết hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Đức Sơn tiểu tham không trả lời, có người hỏi thì ba mươi gậy. Đó là ý gì?

Sư đáp: Vẽ cọp thành con chồn.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu tiểu tham phải trả lời, có người hỏi sẽ làm sao?

Sư đáp: Câu liêm cột dây.

Vị Tăng hỏi: Chỗ dụng của Triệu Châu và Đức Sơn chẳng phải một thứ sao?

Sư đáp: Quỷ giành nhau thùng sơn.

Vị Tăng hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ, vì sao trăm chim ngậm hoa dâng?

Sư đáp: Vũ Lăng sắc xuân sớm, nhà xây trên bục cao thì bóng mát nhiều.

Vị Tăng hỏi: Sau khi gặp vì sao trăm chim không ngậm hoa dâng?

Sư đáp: Kính vỡ không soi lại được, hoa rơi khó trở lại cành.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như học Tăng, hạ này nương tựa Hòa thượng, có phương tiện gì?

Sư đáp: Cháo thô, cơm nhạt tùy phận qua ngày.

Vị Tăng hỏi: Nếu không lên lầu nhìn sao biết biển xanh sâu?

Sư đáp: Kẻ giặc là người thân trong nhà.

Lại nói: Hình tiếng chưa có điềm thì gom góp tích cực, ngôn ngữ hành vi mới rõ ràng, khó tìm ảnh hưởng, cho nên Đức Thích-ca đóng cửa thất ở Ma-kiệt, tịnh danh ngậm miệng ở Tỳ-da, cho đến Tây Thiên hai mươi tám vị, Đông độ sáu vị, thiên hạ lão mũ đông, dùng hết cơ quan, không có chỗ nào tay bắt, chỉ đành bằng cao thì xuống, lấy hai ngàn năm trước dùng không được đến cùng. Xỏ mũi kẻ nạp Tăng trong thiên hạ, gọi đó là cấm túc hộ sanh, đúng thời thủ chứng, càng thấy ngổn ngang, Báo Ân tu hành mệt mỏi thì chưa theo lệ mà điên đảo. Chủ trượng sáng suốt, không do tay bắn chim điêu, ai biết Lý tướng quân?

Lại nêu: Lục Tổ nhân vị Tăng hỏi: Ý chỉ Hoàng Mai ai được?

Tổ đáp: Người hiểu Phật pháp được.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng có được không?

Tổ đáp: Không được.

Vị Tăng hỏi: Vì sao không được?

Tổ đáp: Ta không hiểu Phật pháp.

Sư nói: Núi cao nước chảy, Tử Kỳ xưa khéo nghe. Tuy nhiên ba mươi năm sau sẽ có người mắng Báo Ân.

Hôm sau, Sư thượng đường, nói: Quát Thích-ca, hét Di-lặc, phong độ nạp Tăng như vua. Vì sao sáng nay cỏ tự trói. Đánh phất trần, tìm lửa và khói được, gánh suối mang trăng về.

Sư thượng đường nêu: Dược Sơn lâu không thượng đường, Tri sự thưa rằng:

- Đại chúng đã lâu mong Hòa thượng chỉ dạy.

Sơn đáp: Đánh chuông, nhóm họp các nơi về rồi, sơn bèn đóng cửa lại. Tri sự hỏi: đã hứa thượng đường với đại chúng, vì sao không làm theo lời nói.

Sơn đáp: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, tranh sao được với lão Tăng?

Sư rằng: Người xưa làm những việc tổn thương lòng bi, trong đó có mũi tên. Vị Tăng lúc ấy vừa thấy đóng cửa, bèn vẽ dưới đất một vòng tròn, mỗi người tự tản đi, bảo đảm Dược Sơn mở cửa không được.

Ngày đại kỵ của Hoàng đế Huy Tông, Sư thượng đường nói bậc Thánh không thôi, chốn xa xỉ không thôi. Tiên trượng lung lay đi không trở lại, theo giáo sáu hợp gió trong lành dậy.

Sư thượng đường nêu: Nam tuyền ở am, có một vị Tăng đến, Tuyền nói:

- "Ta lên núi làm việc, giờ trai làm cơm ăn xong, đem một phần đến". Vị Tăng ăn xong, nhất thời đem cảnh nhà ra kể lại, rồi lên giường nằm. Thấy lâu không đến, Tuyền bèn về, thấy Tăng năm, Tuyền cũng nằm, Tăng bèn dậy đi, Tuyền nói ở sau: trước đây khi ta ở am, có một kẻ tu đạo lanh lợi, đến nay không thấy.

Sư bảo: Lão sư vương! Nếu không chú ý đầu dùi bèn thì vị Tăng đó có muốn dậy đi chưa được. Tuy nhiên, đá ghét măng tre mọc xiên, bờ treo hoa mọc ngược.

Sư thượng đường nêu: Động Sơn nhân vị Tăng hỏi: Lạnh, nóng đến trốn tránh thế nào?

Sơn đáp: Sao không đến nơi không có lạnh, nóng? Vị Tăng hỏi: Thế nào là chốn không có lạnh, nóng?

Sơn đáp: Khi lạnh, lạnh giết xà-lê; khi nóng, nóng giết xà-lê.

Sư rằng: Lúc ấy vị Tăng cười khẩy một tiếng, bảo đảm Động Sơn không có đường ẩn thân.

Sư thượng đường, mới thấy an cư lại gặp giữa hạ chăm chỉ miệt mài, quỷ thần chẳng lường được nguyên do, Phật Tổ phân biệt nó không ra. Học trò Báo Ân lại có loại người đó hay sao? Nhà Báo Ân không ham ân huệ suông.

Sư thượng đường nêu: Hàn Sơn Tử nhân chúng Tăng nướng cà, kế đem xâu cà đánh vào lưng một vị Tăng, vị Tăng quay đầu, Sơn giơ cà ra hỏi: Là gì?

Tăng đáp: Kẻ bị bịnh điên. Sơn nói với các vị Tăng đứng bên cạnh: anh ta nói là Tăng phí phạm bao nhiêu tương muối.

Sư nói: Kẻ khinh địch thì chết, vị Tăng đó có cam chịu chăng? Báo Ân nếu thấy ông ta giơ cà lên hỏi là gì liền tạo khí thế đoạt lấy cà rồi đánh.

Sư thượng đường. Mỗi khi Ngũ Tổ dạy chúng, bên này thảy ra một câu, bên kia thảy ra một câu, dường như thảy ra một câu, dường như mùa đông ăn dưa chấm tuyết, kêu la làm ám hiệu chánh truyền của

Đông Sơn Dương Kỳ, nào biết rằng: pháp luật có ra thì việc dâm sanh khởi, việc lâu thì nhiều biến đổi.

Sư thượng đường, nêu: một hôm, Đức Thế tôn lên tòa, chúng họp yên rồi, Văn-thù bạch chùy thưa: quán kỹ pháp của bậc Pháp Vương, pháp bậc Pháp Vương là như vậy. đức Thế tôn bèn xuống tòa.

Sư nói: Đúng thì đúng, chỉ là nêu chùy hơi nặng một chút.

Thỉnh Giám thu thượng đường, ruộng đất vô sanh, có trồng có thu. Thời tiết đến tự nhiên chín. Kẻ nạp Tăng mở miệng ít hơn ông ta một lúc cũng không được. Nếu chẳng phải bản sắc nhân thì khó dứt được sự rò rỉ, nhưng cái gì là người bản sắc này? Chủ trượng sáng suốt, công.

Giải hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Ba tháng an cư nay đã mãn, công dụng của chín tuần như thế nào?

Sư đáp: Trước mắt như xưa vẫn chăm chăm.

Vị Tăng nói: Tây Thiên dùng hạ lạp để nghiệm xét, nổi tiếng lắm thì chết sớm.

Sư rằng: Thùng sơn này.

Vị Tăng nói rằng: Đa tạ chỉ dạy. Sư nói: cây hoàng liên chưa phải là đắng.

Lại dựng phất trần nói: Như vậy thì dễ, không như vậy thì khó. Như vậy thì dễ, có thất có cởi, cởi chảo thả thuyền. Không như vậy thì khó. Có thỉ có chung, không việc gì không làm. Các phương buộc tằm sống làm kén, trâu đực sinh con. Chỗ ta đây mua mũ xem đầu, liệu cơm gắp mắm, bất giác cũng đã qua một hạ. Sáng dậy mở bao vải, mỗi tự đường ai nấy đi. Đường phía trước bỗng có người. Nói rằng không cần phải kiêng tên ông già Báo Ân. Vì sao? Vì đánh phất trần, gió thu thổi sông Vị, lá rơi đầy Trường An.

Lại nêu: xưa có vị lão túc, một hạ không làm thầy dạy cho chư Tăng.

Có vị Tăng than rằng: Tôi chỉ luống qua một hạ, chẳng dám mong Hòa thượng giảng Phật pháp, chỉ mong được nghe hai chữ chánh nhân cũng được.

Lão túc nghe vậy đáp: Xà lê chớ nói sớm, nếu luận chánh chân một chữ cũng không có.

Nói xong gõ vào răng nói rằng: Ta vô cớ nói như vậy, nhà hàng xóm có vị lão túc nghe thấy nói rằng: Thật là một nồi canh ngon, bị hai cục phân chuột làm dơ đi.

Sư rằng: Ba người gánh ván, một kẻ tương đối hơn một chút, Báo

Ấn một hạ treo trống đợi chùy. Hai chữ Phật pháp không ai hỏi được. Vì sao không nhân vào nước, tranh thấy bậc trên?

Hôm sau, Sư thượng đường. Trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi thường có một chỗ hiểm, là do mọi người xem xét không ra. Nếu xem xét ra, có lẽ anh là người trên cầu Thiên Tân. Nếu xem xét không ra thì uổng phí tinh thần trong chín mươi ngày. Lại hỏi cái nào một chỗ? Chủ trượng sáng suốt. Hừ, hừ.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân Động Sơn đến, hỏi: Vừa rồi từ đâu đến?

Sơn đáp: Tra Độ. Môn hỏi: Hạ ở chỗ nào?

Sơn đáp: Báo Từ ở Hồ nam. Môn hỏi: khi nào lìa nơi đó.

Sơn đáp: Ngày 25 tháng 08.

Môn rằng: Tha cho ông ba gậy. Hôm sau, Sơn hỏi: hôm qua được Hòa thượng tha cho ba gậy, chẳng biết lỗi ở đâu?

Môn đáp: Đồ túi cơm, Giang Tây, Hồ nam cứ vậy mà đi. Nghe vậy Sơn có tỉnh.

Sư nói: Thấy chết thì chấp tạ, mới là diện mạo vốn có của nạp Tăng. Động Sơn lầm đâu giống Vân Môn lầm.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng đến từ biệt, Châu hỏi: đi đâu?

Tăng đáp: Đi các nơi học Phật pháp.

Châu rằng: Chỗ có Phật không được ở, chỗ không có Phật mau đi. Ngoài ba mươi dặm gặp người không được hành động sai.

Tăng hỏi: Cùng gì không đi?

Triệu đáp: Bẻ hoa dương, bẻ giương hoa.

Sư rằng: Cung tay thần do mũi tên cơ bản, Triệu Châu dùng nó đều trúng đích, vì sao vị Tăng đó từ hàng ngũ Xích Mi đến.

Tạ Hòa thượng Nam Thiền Vân Hác và Duy Na, Sư thượng đường nói: Đạo nhân gặp nhau như mây bay lên hư không, như nước chảy xuống khe. Bình luận ông Trương râu dưới cằm không sâu, mắng nhiếc các nơi giả lúa ướt ăn cơm.

Bỗng có một người bước ra nói rằng: Khẽ tiếng, khẽ tiếng. Duy Na lệnh nghiêm không được nói điều hay dở của người, sơn Tăng chỉ đành thôi nghỉ. Vì sao sức vua Vũ không đều khắp, tiếng của Hoàng hà chảy về Tây.

Sư thượng đường nêu: Hưng Hóa thấy người đến tham học bèn lên pháp đường. Hóa bèn hét, vị Tăng cũng hét, Hóa lại hét, Tăng lại hét. Hóa cầm bảng, Tăng lại hét.

Hóa nói: Ngươi khán vật này, giống như làm chủ, vị Tăng suy nghĩ, Hóa bèn đánh.

Thị giả nói: Vị Tăng vừa đến có gì xúc phạm?

Hóa đáp: Chính là nó. Cũng có quyền, cũng có thật, có cũng có chiếu, cũng có dụng. Ta giơ tay ngang mặt anh ta hai lần bèn đi không được, dường như bọn mù không đánh còn đợi lúc nào?

Sư rằng: Cưỡi ngựa trên dao kiếm, giấu thân trong ngọn lửa. Học trò Hưng Hóa không làm việc ngoài bổn phận, vô cớ bị vị Tăng đó phát ra một đòn khéo léo, lại làm đổ gốc chỗ thị giả.

Sư thượng đường nói: Các vị đều bị thanh sắc chuyển, sao không vỗ tiếng khi chưa động. Đến trước pháp đường đi một hai lượt. Tuy nhiên, Báo Ân lại châm lửa chiếu vào mặt các vị.

Ngày khai lò, Sư thượng đường nêu: Đan Hà đốt Phật gỗ.

Sư rằng: Đơn Hà như con sâu trốn rét trong gỗ. Viện chủ tình cờ thành văn. Báo Ân ngày nay khai lò, lại không có Phật gỗ để đốt. Chỉ có chút lửa vô minh thường ở trước mặt mọi người. Ngày ngắn đêm dài, mỗi người tự lưu ý.

Ngày Đông chí, tiểu tham: Đức Thích-ca đã diệt, Di-lặc chưa sanh, thời tiết như vậy Đông đi cũng được, Tây đi cũng được. Không duyên cớ, ngồi quay mặt vào vách ở Thiếu Thất, ngoài sân tuyết rơi, theo người trong một vòng, như vác một gánh nặng một trăm hai mươi cân lên đỉnh trán dê. Đến vặn hỏi lý do của nó thì vẫn không ra chiếc quần vải nổi bật mầu đỏ. Báo Ân im lặng thật lâu trước điều quan trọng này, chẳng cần phải nói mau.

Lại nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ pháp diễn dạy chúng: chỉ ăn trái, ai để ý tới việc bẻ hái cây.

Sư rằng: Ở đây không chán bỏ lão ông, được gì mà không biết chỗ đến. Trái cây Báo Ân sang hèn, giá cao thấp mỗi người cũng cần biết.

Sư thượng đường nêu: người xưa nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là việc mùa đông đến? Đức đáp: Kinh đô, ra khỏi đại hoàng.

Sư nói: Vàng dùng đá thử, người dùng lời nói thử. Người xưa tự nói, toàn bích mà về, không biết thân ở trong cỏ.

Cảm tạ chấp sự, Sư thượng đường nói: Một nhảy một ngòi, sư tử chau mày ren. Một mới một cũ, khí hòa như mùa xuân, Báo Ân thước chẳng bằng tấc, gầy được ngồi si, vì sao? Vì trong nhà có người.

Sư thượng đường, nêu: Lâm Tế vào kinh, dạy bảo rằng: Nhà thường thêm bát, đến một cửa nhà, một người đàn bà nói: Quá không chán sống.

Tế rằng: Cơm cũng chưa có, sao nói quá không chán sống? Bà ấy bèn đóng cửa.

Sư rằng: Ruồi thấy máu do chim cốt bắt chim ngói, cùng đến đá báo thù. Keo, sơn đánh nhau, khó nâng chỗ cướp bóc thành phong lưu.

Lễ thiên cơ, Sư thượng đường. Một câu định nên trời đất, xưa nay đều vâng theo. Máy bắt cọp tê giác, Thánh phàm chẳng làm, lấy đó để giúp cho sự biến hóa vô vị. Bốn biển yên lặng. Lấy đó để chúc viên ngọc bích tôn quý các nước dâng. Đến ngày Thánh đản, dự định mở tiệc trân kỳ. Một câu vô tư, làm thế nào nêu cho giống. Chủ trượng sáng suốt. Tối tăm tiêu mất nhờ tuyết bên khe, nhẹ đỡ mai đầu gò.

Hòa thượng Kinh Sơn Vô Chuẩn đến, Sư thượng đường nêu: Ngưỡng Sơn nói rằng: Nếu sư thúc Đông Tự có mặt Huệ Tịch không đến nỗi vắng lặng.

Sư nói: Ngưỡng Sơn uống nước nơi mạch đất quý. Báo Ân nghèo lâu mới giàu, đâu dám bắt chước không hỏi mượn con đường nhỏ mà đi. Vì sao? Vì đánh phất trần, dời hoa và bướm đến. Mua đá được nhiều vân. Đêm cuối năm, tiểu tham. Năm ngoái nghèo chưa phải nghèo. Giữ gốc cây đợi thỏ. Năm nay nghèo thật là thiệt nghèo, nhận giặc làm con. Năm ngoái nghèo không đất cắm dùi, chó lười cột cây xuân khô. Năm nay nghèo cả dùi cũng chẳng có, ôi hợp với kẻ giặc. Đúng thế, đúng thế ba trăm sáu mươi ngày tuần hoàn không thôi. Không phải như vậy, không phải như vậy, bảy mươi hai khí hậu đi rồi trở lại. Ôm trụ cầu tắm gội, rốt cùng chẳng biết bắt chước nguyên xi, lại Tăng thêm vọng tưởng, cứ mãi lăng đến đầu thắt gút, mắt đen lúng liếng như xưa. Báo Ân chẳng có phương tiện chăng? Chủ trượng sáng suốt, ông trời thật oan uổng.

Lại nêu: Sơ Sơn dạy chúng. Năm lão Tăng thông suốt tất cả trở về trước thì hiểu được việc bên rìa pháp thân, khi thông suốt tất cả, rồi thì hiểu được việc trên pháp thân.

Sư nói: Người xưa sáng suốt sửa đường xuyên núi, vượt qua tăm tối phơi bày trời xanh. Sơn Tăng vào niên hiệu Đoan Bình thứ hai ở tại núi này, lấy dài bù ngắn, tùy phận qua ngày, nếu là việc bên rìa pháp thân, thì sào phủ dắt trâu uống nước, Hứa Do rửa tai.

Giữa ngày, Sư thượng đường nói: Mỗi năm đều là năm tốt, mỗi ngày đều là ngày tốt, vì sao có mới có cũ? Nếu nói được một câu cách thủ sẽ cho ngươi bánh xe sắt gác chân đỉnh núi, số cát như đáy đại dương. Nếu không, lửa trời thiêu dốt không hết, gió xuân thổi lại sinh.

Sư thượng đường cử nêu: Dược Sơn dạy chúng: ta có một câu đợi

trâu đực sanh con sẽ nói cho ngươi nghe.

Lúc đó có vị Tăng bước ra nói: Trâu đực đã sanh con rồi sao chưa nói? Sơn gọi thị giả mang đèn đến, vị Tăng đó bèn lùi về chúng.

Sư nói: Vị Tăng đó quay về chúng mau quá, bỏ qua Dược Sơn.

Sư thượng đường nói: Gió xuân như dao, mưa xuân như chất bổ, học trò nạp Tăng đâu nên rầu rĩ, ủ ê.

Sư thượng đường nêu: Tư Phúc nhân vị Tăng hỏi: Người xưa cầm chùy, dựng phất trần, ý chỉ thế nào?

Phúc nói: Người xưa như vậy. vị Tăng lại hỏi, Phúc bèn hét.

Sư nói: Đại chúng tốt như trước ngựa đánh nhau. Nếu vị Tăng đó như vậy, có gì là Tư Phúc?

Tết Đoan ngọ, Sư thượng đường nói: Nhân gian có bốn trăm lẻ bốn bệnh, bệnh nào cũng có thuốc, chỉ có bệnh vặt khó trị, phải là Thiện Tài tiện tay bốc. Chỉ có điều đúng bệnh cho thuốc. Nếu không có được thuốc của bệnh Không thì làm sao? Thuốc của bệnh Không nầy, chủ trượng sáng suốt, trước phải ăn kiêng.

Sư thượng đường, bão lạnh mới khởi, sương ngọc bắt đầu rơi, ve sầu kêu cao trên cây ngô đồng, dế ngâm ở thềm cổ. Phát huy Lâm Tế nơi Hoàng Bá, ý chỉ ăn gậy ai chịu gánh vác? Phải ngoài ngôn ngữ mà biết chỗ về, là cán cân chấm giấm.

Sư thượng đường nêu: Huyền Sa hỏi Kính Thanh rằng: Chẳng thấy một pháp là tai họa lớn, ông hãy nói thử, chẳng thấy pháp gì?

Thanh chỉ cây cột ngoài trời nói: Chẳng phải không thấy pháp đó sao?

Sa đáp: Triết giang nước trắng trong, gạo từ ngươi ăn, Phật pháp chưa có mặt.

Sư rằng: Cũng hay “chẳng phải hai chữ”, hội chăng? Mây lạnh bao phủ đá vắng, trăng sương chiếu hồ trong.

Trở về viện, Sư thượng đường nêu: Cao Đình cách sông thấy Đức Sơn, bèn đi ngang qua nhanh. Về sau khai pháp thừa kế Đức Sơn.

Sư rằng: Cao Đình chỉ thấy đầu dùi bén, chẳng thấy lỗ tra vuông. Đương thời nếu qua sông đâu chỉ ở viện thôi sao? Có người hiểu được Chủ trượng, hai tay bảo ban. Nếu không, mây nơi đầu núi nhà không tận, nước chảy dưới đá quá bận rộn.

Ngữ lục Báo Ân đáp.

Ngữ lục khai sơn thiền tự Hiển Hiếu, phủ Khánh nguyên.

Thị giả Vô Ẩn biên soạn.

Sư nhập tự, Sư thượng đường. Chúc Thánh xong, kế niêm hương,

phụng vì cải cách luật là thiền công đức chủ thị đọc, Thượng thư Tư Bồi Lộc định liệu. Sư bèn ngồi.

Sư nói rằng: Sen xanh thoáng nhìn, mĩm cười biết đường về, thay thế truyền thừa; khó lường được sự lan rộng, đến nỗi trời đất chuyển dời, cọp gầm rồng kêu, châu về hợp phố. Vân Sơn cải quán nên nói rằng: Bậc đại nhân có đại trí, đại cơ đắc đại dụng, cắt lỗ tổ ong để làm hạng sư tử (lấy lồng chim sẻ nhốt đại bàng), biến gai góc thành rừng chiên đàn, gió thơm bay khắp chốn, thỏ cáo che dấu vết; lấy đó dựng pháp tòa, lập tông chỉ, lấy đó báo ơn vua, cha mẹ giúp đỡ sự giáo hóa đạo Thánh. Tuy vậy, khi vua quan mừng hội một câu thì làm sao? Kích phất trần, chín muôn dặm chim bằng mới xòe cánh, một ngàn năm chim hạc bay lượn.

Lại nêu: Tọa chủ Lương Toại tham Ma cốc, Cốc thấy đến bèn mang cuốc đi cuốc cỏ. Hôm sau, lại đến, Cốc bèn đóng cửa, Toại nhân đây khế ngộ, nói rằng: Hòa thượng chớ khinh Lương Toại. Nếu không đến thăm Lương Toại thì đã bị mười hai phần giáo làm hại cả đời. Bèn bán nhà, giảng một thời, dạy chúng rằng: Chỗ biết của Toại mọi người không biết, Lương Toại biết khắp.

Sư nói: Lễ chẳng phải ngọc bạch nên không bày nhạc, chẳng phải chuông trống nên không truyền, phải thì phải, lượng tài năng để bổ chức, tựu trung có chút sai lầm, chỉ có điều là không có người xem xét nêu ra.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Kim Ngưu mỗi ngày vào giờ trai, tự lấy cơm múa ở trước Tăng đường, cười ha hả nói rằng: Bồ-tát ăn cơm đi.

Sư rằng: Bằng với phổ đồng cúng dường, ai biết trong cơm có sạn.

Tiết Đông chí, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Âm u tiêu hết, một dương lại sinh. Nạp Tăng đến đây chuyển thân thế nào?

Sư đáp: Chuột chui sừng trâu, vị Tăng nói: Hòa thượng quá ít phương tiện.

Sư đáp: Người có lòng nhân thấy vậy gọi đó là Nhân.

Lại nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến?

Châu đáp: Cây bách trước sân, vị Tăng nói: Hòa thượng chớ đem cảnh dạy người.

Châu đáp: Ta không đem cảnh dạy người.

Sư rằng: Triệu Châu bỏ mình lợi người, trăng sáng trong đêm thường gặp người chống tay lên thanh kiếm, bỗng có người hỏi Hiển Hiếu thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Chỉ đành nói với kẻ đó rằng: Núi sâu chẳng khác qua, suốt ngày nghe vượn hú.

Sư thượng đường, nói mà đủ thì suốt ngày chỉ nói đạo. Nói không đủ thì suốt ngày nói toàn về vật. Thử hỏi: đạo và vật là một hay hai? Nếu nói là một, vì sao khách núi cao, chủ núi thấp? Nếu nói là hai, thì vì sao trời đất một ngón tay, muôn vật một ngựa, mầu đen ở trong, chỉ trong năm tới tầm, và lúa mạch chín, cho bé La-hầu-la một đồng tiền.

Sư thượng đường. Con cuốc chẳng bằng về, gà tre bùn trơn trợt, núi sâu trong vách đá, ai nói không Phật pháp, có Phật pháp? Nạp Tăng chỉ có ba chiếc vớ.

Sư thượng đường nêu: Trường Tư Lang Hạ thấy vị Tăng hỏi, Tư đáp: Mỗi bước chân đều là chỗ chứng minh cho ngươi, có biết chăng?

Tăng đáp: Không biết.

Tư nói: Ngươi ì ra không biết, nếu biết, thì ta làm được gì?

Tăng bèn lễ bái, Sư nói: Râu mép dài (Trường Tư) thòng xuống làm cần câu, dây gàu ngắn không thể múc suối sâu. Vị Tăng đó buông lầm, hãy cho hai má một tát, còn phần ngươi làm, rừng phụng la hét.

Sư thượng đường, dường như hôm nay, Đại sư Đạt-ma thêm ít nhiều vẻ vang. Nếu càng tiến bước tới trước thì đã chẳng phải.

Sư thượng đường, Hiển Hiếu tận lực cũng chỉ thực hành được hai cơ trung và hạ. Nếu không thực hành được cơ hướng thượng, Chủ trượng sáng suốt, bất giác bước ra cười nhạt rằng:

- Bậc đại trượng phu đều là con người, sao không dạy hắn thoát khỏi cái rọ mõm, tháo sừng phải mang. Như người tại gia bái tướng, nói gì hướng thượng, hướng hạ?

Sơn Tăng nói: Chủ trượng sáng suốt, nếu ông là tác gia, ta chẳng bằng ông.

Đêm cuối năm, tiểu tham. Năm đến năm đi, đón mới đưa cũ. Sơn Tăng chẳng được khinh mọi người dù là một chút, đủ là ba mươi ngày, thiếu là hai mươi chín ngày. Mọi người chẳng được khinh sơn Tăng dù là một chút. Đã biết chủ khách chẳng khinh nhau, hai bên ăn cơm cần nói về việc mắc nghẹn. Nạp Tăng có riêng một thửa ruộng. Đầu năm đến cuối năm kiếm sống trong đó, chỉ có điều giẫm đạp không được. Dù đạp được sẽ làm mai một tánh linh của mình, cô phụ bậc Thánh đời trước. Thử hỏi là ruộng đất gì? Kích phất trần, xuân đến cỏ tự sinh.

Ngày đầu năm, Sư thượng đường. Cầm chủ trượng không được nói Phật pháp đầu năm mới. Mặt mũi các thiền hòa vốn im lặng, nào chịu nghe thời theo tiết, Hiển Hiếu xưa nay như trí huệ dưới bóng liễu, chủ trượng sáng suốt, cúi mong, chồn và bò trắng, bước vậy mà đi. Mỗi mỗi cỏ nước thường ngọt, không đến nỗi miệng dài lông cằn cỗi (ốm o gầy mòn).

Sư thượng đường nêu: Đại Ngu từ biệt Quy Tông, Tông hỏi: ông đi đâu?

Ngu đáp: Đi học năm vị thiền ở các nơi.

Tông nói: Chỗ ta đây có thiền nhất vị, vì sao không học?

Ngu đáp: Thế nào là thiền nhất vị của Hòa thượng? Tông bèn đánh.

Ngu nói: Tôi hội rồi. Tông kêu: nói lại xem. Ngu định mở miệng. Tông lại đánh.

Sư nói: Đúng từ đúng, mầu xanh có ra từ mầu lam nhưng xanh hơn mầu lam, nếu lúc hai mũi nhọn giao nhau, băng xanh từ nước nhưng lạnh hơn nước, cho nên chưa thể.

Giải hạ, Sư thượng đường nói: Trước ngày rằm thì nghỉ ngơi, sau rằm thì trụ. Đang ngày rằm thì nghỉ ngơi cũng chẳng thể được, trụ cũng chẳng thể được. Do đâu? Huống chi mọi người trong ngày rằm, pháp môn mỗi người chứng được chưa từng mỗi mỗi xem xét. Lấy chủ trượng quơ một cái. Qua.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: đầu thu cuối hạ, đường phía trước bỗng có người hỏi, chẳng hay phải nói thì nói gì với kẻ ấy?

Môn nói: Đại chúng lui xuống! Tăng hỏi: lỗi chỗ nào?

Môn đáp: Trả ta tiền cơm chín mươi ngày.

Sư nói: Vị Tăng đó là ngày cỏ của Vương Tiểu Ba. Vân Môn tuy sự thả ra, đoạt lại có thể thấy được, nhưng chưa khỏi trong tối bị trúng tên.

Sư thượng đường, Sơn Tăng giống hệt như người ôm ngọc, nhưng thiếu việc khóc lóc trước gió. Chẳng nói rằng cả thế giới không có người, chỉ có điều đáng tiếc.

Sư thượng đường nêu: Huyền Sa dạy chúng: các nơi đều nói tiếp vật lợi sanh, bỗng gặp ba thứ người bệnh thì làm sao tiếp? Người bị mù giơ chùy, dựng phất trần thì không thấy. Kẻ điếc không nghe được ngôn ngữ tam muội, kẻ câm dạy hắn nói lại nói không được, nếu tiếp không được thì Phật pháp không linh nghiệm.

Sư nói: Hễ là bệnh thì đâu chỉ có ba loại? Huyền Sa e người không thể tiếp, lại lo Phật pháp không linh nghiệm. Lão Tăng chẳng tiếc lông mày thử tiếp ba loại người này xem chủ trượng sáng suốt. Kẻ đui, điếc, câm đến gần đây, lại chủ trượng sáng suốt, không được cô phụ lão Tăng, nếu không hội, lại cho ngươi câu chú thích ở dưới. Chủ trượng sáng suốt, bình thường gan dạ dốc sức với người, biết nhau lại ngớ ngẩn như chẳng biết nhau.

Sư thượng đường, bình thường mở được miệng mà khép không được. Ấy chẳng do ngôn ngữ, nếu qua ngôn ngữ, nước Ma-kiệt-đề bèn thành hữu danh vô thực, rốt cuộc ở chỗ nào? Chủ trượng sáng suốt, đêm đi tuần phạm nhân.

Sư thượng đường: Mỗi năm ngày mồng 09, hoa vàng mọc chân hàng rào, mắt cười rạng rỡ. Thu nay hạn hán, chưa thấy cành hoa nào, khiến cho ông già phần Dương có một câu nói, có thể ứng theo thời tiết. Thử hỏi là câu nào? Hét một tiếng.

Ngữ lục Hiển Hiếu hết.

Ngữ lục Thiền tự Khai Thiện ở Thụy Nham, thuộc phủ Khánh Nguyên.

Thị giả Phạm Duyệt biên soạn.

Sư nhập tự, chỉ sơn môn, ra ra vào vào, cùng các vị chung một con đường này, do đâu không biết phạm vi cửa cao thấp bao nhiêu? Hét một tiếng.

Theo phương trượng, nơi lò rèn có rất nhiều sắt lụt, cái nào cũng bị ĩ kềm, bị búa. Chủ trượng vẽ nói: Người có lỗi đứng qua một bên.

Chỉ pháp tòa, nói như dựng nhà ngói, ngồi như núi cao, y cứ vào thấp, bằng, cao, răng cắn rào rạo.

Sư niêm hương, chúc Thánh xong, thu áo rồi ngồi, nói rằng: Thần Ly-Lâu ra hết sức mà sóng bạch ngút trời, giăng lưới dường như vô tâm, lòng bàn tay thần châu chẳng trải qua cơ hóa, làm thế nào thấy nhau? Có vị Tăng bước ta liền hét, Sư cũng hét. Tăng vẽ một vòng tròn rồi lễ bái.

Sư nói: Sức lạ loạn tâm thần.

Lại nói: Đại đạo chỉ ở trước mắt, nếu trước mắt khó thấy, muốn biết chân thể của đại đạo, không lìa thanh, sắc, ngôn ngữ. Nói vậy giống như bẻ có lường hư không, nạp Tăng không cầu các bậc Thánh, không trọng tánh linh mình, chớp lông mày sớm đã lầm qua, nói gì thanh sắc ở đầu lưỡi; dã can kêu, sư tử gầm, ngoài ba ngàn dặm không dám ngước mắt. Dù cho Lâm Tế, Đức Sơn, đánh và hét theo nhau, nên thỉnh hạn

chế bớt các bậc cao các lại. Vì sao? Vì kích phất trần, từ sau trống vàng mất tiếng, chỉ nghe dân Nghiêu gõ trên đất mà ca.

Lại nêu: Hoàng đế Thái Tông của bổn triều nâng bát báu lên hỏi tướng công Vương Tùy: đã nâng ngọn đại Dũ lĩnh lên không nổi, vì sao âu ở trong tay quả nhân? Tướng công chẳng trả lời được, sau đó Từ Minh đáp thay: cổ tay bệ hạ có sức.

Sư nói: Hội mừng của vua tôi, mặt trời chiếu trên hư không, nếu là ngọn đại Dũ lĩnh, thì vật về có chủ.

Đương đêm, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Nghe Hòa thượng có nói: Kẻ nạp Tăng không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, ngay đầu mối cũng là không.

Sư rằng: Nghe dạy chỉ hiểu một phần.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như dưới ba cây rui nhà, hiểu rõ việc ngoài lề nào?

Sư đáp: Hai người đá nói chuyện với nhau.

Vị Tăng hỏi: Như vậy Lâm Tế, Đức Sơn lại lùi ba ngàn?

Sư đáp: Cũng e như vậy.

Vị Tăng hỏi: Trời, người giao tiếp, hai bên được gặp nhau, một câu là gì?

Sư đáp: Mọi người ở chỗ này.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải chỉ đại chúng thấy ánh sáng mà đệ tử ra nhỏ nhưng ngộ lớn.

Sư đáp: Con quỷ có tâm ăn cắp. Vị Tăng lễ bái. Sư cầm chủ trượng nói: Nếu hổ khâu ta trở xuống, như đứa con nhà giàu nhiều đời không dám xài ẩu một đồng, mỗi mỗi sanh ra mặt mũi độc ác, lòng dạ chật hẹp, chỉ do gia pháp quá nghiêm, đến nỗi gia đình vắng vẻ. Sơn Tăng chẳng hứng thú, cũng đâm sầm vào bảo xã này, bị người gọi là cháu đích tôn của Tùng Nguyên, có thể gọi là cái danh có được một cách bừa bãi. Đêm nay đã duỗi ra thì không co lại, không khỏi nhón lấy ra một điểm nhỏ từ chỗ không ai nhìn vào, cũng dạy mọi người biết mười hai đỉnh núi vốn có cỏ tiên linh chi. Chủ trượng sáng suốt.

Lại nêu: Thủ tọa Cảm hỏi Pháp Xương: ngày xưa, thiền phương Bắc nấu trâu trắng đất lộ. Đêm nay phân tuổi có sự sắp bày nào?

Xương đáp: Tháng chạp tuyết rơi suốt ngày trắng xóa, gió xuân ép ngặt sự lạnh của cửa. Cảm hỏi: đại chúng ăn gì?

Xương đáp: Chớ hiềm lạnh nhạt không mùi vị, một no có thể tiêu các đói muôn kiếp. Cảm hỏi: Chẳng hay người nào mua sắm?

Xương đáp: Người không biết hổ thẹn thì chỗ đến cũng không

biết.

Sư nói: Thủ tọa Cảm lúc ấy nếu nghe câu “một no có thể tiêu các đói muôn kiếp” thì đáp rằng: “Cảm tạ Hòa thượng cúng dường”, bảo đảm Pháp Xương sẽ bỏ nghèo làm giàu.

Nguyên chính, Sư thượng đường: Gia Hy, Kỷ Vận, Thuần Hựu khai đồ, lịch số đã dài, quay lui khó đếm. Thử hỏi: hôm nay là ngày mấy? Chủ trượng sáng suốt, đầu năm Tân Sửu, quạ bay thỏ chạy.

Lễ Thiên cơ, Sư thượng đường nói: Hoàng hà có trên bản đồ, sông lạc có trên sách, sấm sét biến hóa, quỷ thần chẳng đoán được lý do. Thử nói là điềm lành gì? Hồi lâu, bậc Thánh lại sinh.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: chí đạo không khó, chỉ vì chọn lựa; người đương thời có ở tổ, ở hang không?

Châu đáp: Từng có người hỏi ta, mãi năm năm trời giải thích không được.

Sư nói: Người thấy đại dương thì khó đi dạo trên biển, môn đồ của bậc Thánh khó thể nói lời không duyên cớ. Vị Tăng đó khó thấy được ông già Triệu Châu.

Cảm ơn Duy Na, Sư thượng đường nói: Cổ Phật chỉ ở đầu chùy, mỗi ngày hô tới hô lui, chẳng phải chỉ cương lĩnh trong sáng nghiêm chỉnh, mà mỗi mỗi đều phải phần Tăng lữ. Hưng Hóa năm đó dụng tâm sai, trăng sáng há ở cây san hô hay sao?

Sư thượng đường nêu: thị giả ngài Triệu Châu báo rằng: Đại vương đến.

Châu đáp: Đại vương muôn phước.

Thị giả nói: Chưa đến.

Châu rằng: Sao lại nói đến?

Sư nói: Triệu Châu tuổi già nghe việc không rõ ràng. Thị giả, vương lệnh đã đi, còn ở ngoài cửa.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế nhân Triệu Châu đi dạo núi đã đến sau viện rửa chân, Lâm Tế bèn hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Châu đáp: Đáng để lão Tăng rửa chân. Tế đến gần phía trước làm tư thế nghe.

Châu rằng: Hiểu thì liền hiểu, cấn mổ làm gì? Tế bèn về phương trượng.

Châu nói: Ba mươi năm hành cước, hôm nay lỡ bị người giải thích.

Sư rằng: Kẻ cướp vàng thì không thấy người khác, người tranh giành thiên hạ thì không thấy núi.

Sư thượng đường nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: người lặng lẽ thì tâm thức nhỏ nhiệm lưu trú. Không đến được mấy năm? Ngưỡng Sơn không dám đáp, hỏi lại: Hòa thượng không đến mấy năm rồi?

Quy đáp: Lão Tăng không đến đã bảy năm. Quy Sơn lại hỏi: người lặng lẽ (tịch) thì thế nào?

Ngưỡng đáp: Trí tuệ lặng lẽ (huệ tịch) chính thật ồn ào.

Sư nói: Người xưa đến hết lẽ huyền vi còn e tẩu tác, người nay chỉ để ý anh chàng Mạnh Bát nói, đều là kẻ phạm năm tội nghịch nghe sấm.

Sư thượng đường nêu: Giáp Sơn dạy chúng: nếu nói việc này thì phải múa kiếm. Nếu không múa kiếm, ngư phủ ở ổ.

Sư nói: Giáp Sơn chưa được đều hóa với vật, đến nỗi thành hạng núp bóng cỏ, nhận lừa làm ngựa.

Kiết hạ, tiểu tham. Đó là lúc nào? Sao không tiện lấy? Tây Thiên trán rộng, chiên-đà-la, buông dao xuống nói, ta là một trong số ngàn Đức Phật, đáng giết tánh nóng, nếu là đồ đệ nạp Tăng thì còn phân nửa được nhắc tới. Nhưng huống chi lập ra kỳ hạn ngồi giữ hóa thành, so sánh với Trương Lân, thỏ cũng không gặp nghỉ cày cấy việc bình thường, phần nhiều nhằm vào ba câu trước, hai câu sau mà đặt một ranh giới, cho mọi người chỉnh đốn tay chân. Nếu cũng biết hổ thẹn thì trong chín mươi ngày không được quên lão Tăng.

Lại nêu: Hòa thượng Quy Sơn - Đại An dạy chúng: câu có câu không như dây leo cây. Đây là chỗ tham vấn của Sơ Sơn.

Sư nói: Sư chú lùn đương thời nếu nhằm vào chỗ chưa đại tiện của Quy Sơn mà từ cái liếc qua được thoát, tránh được làm hạng nhận lầm thinh sắc đoán đông đoán tây. Nay đã lộ liễu, ngàn xưa về sau há nói không có người hay sao? Chủ trượng sáng suốt, ngưng, ngưng, đuổi người không nên đuổi lên.

Hôm sau thượng đường. Có một người mỗi ngày tiêu hết muôn lượng vàng. Thánh chế cũng vậy, chỉ có điều không ai nhận ra, nếu có người nhận ra sẽ cho kẻ đó mỗi ngày tiêu muôn lượng vàng.

Sư thượng đường nêu: Ngũ tiết mới tham Thạch Đầu, Tiết nói:

- Một lời khế nhau thì ở, không khế liền đi đầu vẫn ngồi, Tiết bèn đi, Đầu nói: Xà-lê, Tiết quay đầu lại.

Đầu nói: Từ sanh đến già chỉ là cái đó, quay đầu chuyển não làm gì? Tiết ngay lời đó đại ngộ.

Sư nói: Cột chở thì đến, thòng bao thì về.

Sư thượng đường, nêu: Nham Đầu dạy chúng: Hễ là xướng dạy

cần phải trong vô dục lưu xuất ra ba câu. Chỉ có điều lý luận hiểu thì hiểu được nhưng muốn đi không đi, muốn ở không ở. Hoặc có lúc ở mãi không đi, hoặc có lúc cứ mãi không ở.

Ứng Am niêm rằng: Ông lão trên cần biết nói năng chút ít.

Sư nói: Nham Đầu nếu đi một trượng, Ứng Am chỉ đi tám thước, nếu Nham Đầu đi một thước, Ứng Am chỉ đi hai tấc. Vì sao? Vì xưa nay lấy gốc tu hành, không dám nghi ngờ bỏ nhân quả.

Ngũ lục của Thụy Nham hết.

Ngữ lục của thiền tự Diên Phúc, núi Vạn Tùng, phủ Khánh Nguyên.

Thị giả Đức Dật biên tập.

Sư nhận lời mời ở Khải Hà, từ biệt chúng thượng đường, cầm gậy chống nói rằng:

- Việc này thuộc phần nhà thông thái, chẳng thể nói năng gì, chẳng thể để lại dấu vết gì. Nếu lời nói hành vi đều mất, còn rơi vào hai kiến chấp thường và đoạn, huống chi sáng dạo tối ở, chủ khách rõ ràng, vịt trời ngắn hạc dài, đây kia biết có. Tuy làm mây trên đỉnh núi Vạn Tùng cô độc, cuối cùng lại nhớ tảng đá ông già đỉnh Hà Phong. Một khúc gió thổi riêng có âm thanh hiếm, sông ra núi dài, làm thế nào ấn ngón tay? Chủ trượng sáng suốt.

Lại nêu: Trường Khánh dạy chúng: đánh và nói cùng sánh vai qua, việc một đời tham học đã xong, là con rùa linh kéo theo cái đuôi. Sơn Tăng từ khi lui khỏi ngọn Chi phong, gửi nhờ dấu tích ở đây, trải qua ba lần lạnh nóng, lại hơn người xưa nhiều. Nay qua biển núi có thể chẳng có cảm giác vin dựa, soạn thành một bài kệ để bày tỏ sự chia tay che giấu gốc nghèo, làm biếng ra đóng cửa. Mây sáng như đưa lại như đón, nhân chớ chấp tay nơi kinh hành, trông mong nghe Sa tuyền nhiễu Minh.

Sư nhập tự, thượng đường, chúc Thánh xong bèn ngồi.

Vị Tăng hỏi: Một câu trước khi có âm thanh, không rơi vào thường cơ, chuyển vị trí, công thành, làm thế nào gặp nhau?

Sư rằng: Hỏi không bản lãnh.

Vị Tăng hỏi: Thử hỏi thiên tử muôn năm nghĩa làm sao?

Sư đáp: Cỏ lành sanh vận đẹp, hoa rừng kết thành vào đầu xuân.

Vị Tăng nói: Đến chín châu bốn biển sấm động gió cuốn.

Sư nói: Ra cửa chỉ e không đến trước.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là cảnh phúc kéo dài.

Sư nói: Trời cao che không hết.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: Trăng đến giữa đỉnh núi vẫn chưa về, vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Trước cửa Ca-diếp mỗi người đầu đã đạp lên nhưng hỏi thì nói không biết. Lão Hồ mang đến mọi người đều biết có, hỏi thì bèn nói không hiểu. Nạp Tăng như con nhím không ai ở bên cạnh, cho nên nhiều kẻ nghe tiếng chuông thì mỗi vị mặc y bảy điều, hiểu như vậy thuần là thích sự biến hóa của vô vi, đuổi tìm trở lại gió từ thuở thái cổ, liền thấy cày ruộng đào giếng, sáng làm chiều nghỉ, tự nhiên không dám trái phạm và lở dở thời gian. Tuy vậy, rốt cuộc lấy gì để xem xét? Kích phất trần, đất cao hạc múa ngoài Oai Âm, tam đảo hoa rợp đại khối sơ.

Lại nêu: Hoàng đế Hiếu Tông hỏi Thiền sư Phật Chiếu: Đức Thế tôn sáu năm trên núi Tuyết đạt thành điều gì? Phật chiếu tâu: định rằng bệ hạ quên mất.

Sư nói: Hội Vua tôi mừng, trời chiếu ngày đến, hòa giải then chốt chủ yếu của tạo hóa, phấn phát đại dụng của sấm sét. Tuy vậy, có biết thái bình vốn không có hình tượng chăng?

Đương đêm, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: An cư cấm túc thì ở Tây Thiên lệnh nghiêm, Hòa thượng sao biết rõ mà cố phạm?

Sư đáp: Không nhân con đường của tiều phu làm sao đến nhà Cát Hồng?

Vị Tăng hỏi: Văn-thù qua hạ ba nơi vẫn chưa giải quyết được các nghi ngờ. Hòa thượng đến từ Hà phong, lòng người mong đợi, có khác với Văn -thù bao nhiêu?

Sư đáp: Việc hay không ở chỗ vội vàng.

Vị Tăng hỏi: Bậc đại thiện tri thức chẳng lẽ không có phương tiện hay sao?

Sư đáp: Lão Tăng không dám, vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Khinh ta thì được.

Lại nói: Mọi người ở đây, ai dám khinh các vị! Nếu mỗi người nói đầu biết đuôi, bỏ đi cái gánh nhân ngã, tự nhiên ngươi cao pháp thân dài, người lùn pháp thân ngắn. Mục tiêu Thu tử chẳng có chỗ nhìn vào. Sơn Tăng bình thường, không hề cho người chú thích, nếu ngươi cách núi thấy khói biết chỗ có lửa thì làm sao được? Đêm nay đã đưa ra thì không thu lại, chưa khỏi đông cầm tay nhón, lại thầy thuốc làm chết ngựa.

Lại nêu: Tuyết Đậu dạy chúng: Long Tuyền lập nên: dao búa là đồng, sắt, bén lụt khác nhau xa. Ngựa tồi và ngựa hay cùng đi một đường, chậm nhanh có khác. Cân nhắc, cân nhắc, một ra một vào, nửa đóng cửa mở, dòng chảy phẳng lặng, thử phân biệt tại gia, xuất gia.

Sư nói: Biết rõ một đời cửa rồng, chỉ có điều tâm tìm kiếm chưa diệt. Sơn Tăng là hạng đạo thô hèn, vừa nhìn liền về, đâu có gì tha thiết.

Sư thượng đường nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: chúng sanh trên mặt đất nghiệp thức mang mang, không có gốc để nương cậy, đệ tử làm sao biết được nó có hay không?

Ngưỡng đáp: Ta có chỗ nghiệp. Lúc đó có Tăng đi ngang trước mặt, Ngưỡng kêu: Xà-lê! Vị Tăng quay đầu lại.

Ngưỡng nói: Cái đó chính là nghiệp thức mang mang, không có gốc để nương cậy.

Sư nói: Ngưỡng Sơn có tấm gương soi biết người, chỉ là chỗ dùng thái quá. Sơn Tăng thì không như vậy. Ông ta quày đầu, ta dập đầu, bẻ nửa vở ba, nắm vạt thấy khuỷu tay.

Ngài giải chế, Sư thượng đường nói: Giới giữ gìn mạng sống cho ngỗng như tuyết, hạnh giữ hạ lạp như băng, cũng là con trâu lửa của Điền Đan. Nạp Tăng sáng thì ba nước Ngô, chiều thì trăm nước Việt, chính ngồi ở chỗ này. Vạn Tùng có nói, chỉ có điều mọi người chưa chịu gật đầu.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu hỏi Thù du, lên pháp đường, Đông rình Tây rình.

Du đáp: Làm gì?

Châu đáp: Tìm nước. Du hỏi: chỗ tôi một giọt cũng không, tìm cái gì? Châu dùng chủ trượng lần theo vách mà ra.

Sư nói: Nói rằng một giọt cũng không có, làm cho sóng dậy ngút trời mà nào biết rằng Triệu Châu tự nhiên vô cớ đánh mất một cây gậy.

Treo chuông mới, cảm tạ giám thâu. Sư thượng đường nói: Vật lớn ngàn cân đã tự lên lầu, ki châu muôn hộc đã vào kho. Nạp Tăng ôm bụng thăng đường, khai đơn mở bát, thử hỏi nhận ơn lực của ai? Chủ trượng cao, chẳng phải khách Thiếu Lâm, khó thể bàn chuyện sân tuyết.

Sư thượng đường nêu: Ngưỡng Sơn nhân vị Tăng hỏi: pháp thân có nói pháp hay không?

Ngưỡng đáp: Ta nói không được, có một người khác nói được.

Vị Tăng hỏi: Người nói được ở chỗ nào? Ngưỡng Sơn đẩy gối ra. Quy Sơn nghe thấy bèn nói: Người lặng lẽ dùng kiếm chém việc, trên.

Sư nói: Diệt mất tông Quy Ngưỡng, đi chỉ do lời nói này.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu hỏi vị Tăng: có đến chốn này chăng?

Tăng đáp: Có đến.

Châu nói: Uống trà đi. Lại hỏi vị Tăng: có đến chưa?

Vị Tăng đáp: Chưa đến.

Châu nói: Uống trà đi.

Sư nói: Triệu Châu một lần đánh trúng, một lần đánh không trúng. Vạn Tùng thấy Tăng cũng không mời trà, cũng không hỏi. Vì sao? Vì từ khi pháp của bậc hiền Thánh đến, không hề sát sanh.

Sư thượng đường nêu: Đức Sơn nhân vị Tăng hỏi: các Thánh xưa đã đi về đâu?

Sơn đáp: Làm gì, làm gì, vị Tăng nói:

- Sắc điểm mắt thì rồng ngựa phi, ba ba què chui đầu ra. Sơn thôi nghỉ. Hôm sau Sơn tắm, Tăng đưa trà qua, Sơn vỗ lưng vị Tăng nói:

- Công án hôm qua nghĩa làm sao?

Tăng đáp: Ông già này hôm nay mới bắt đầu liếc nhìn đất, Sơn lại thôi.

Minh Giác niêm rằng: Đức Sơn đã làm trái với người, vị Tăng đó lại đồng chịu oan ức.

Sư rằng: Đều nói loài rắn của Hằng Sơn vừa đụng đến thì đầu đuôi nó cùng ứng trả. Nào biết rằng một được một mất. Tuyết Đậu đúng thì đúng nhưng người bên cạnh không cam lòng, muốn thấy Đức Sơn ở xa.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường. Đêm nay nơi nơi đều đốt đèn để dâng Thượng đế, Vạn Tùng theo lệ cũng đốt một chén thỉnh khắp bốn Thánh sáu phàm đồng vào trong bóng mây. Đầu nhô đầu chìm, nếu có kẻ không vào thì cầm cây gậy của Đức Sơn lên đánh ngay xương sống. Vì sao? Vì Phật Đăng Minh ở quá khứ, ánh sáng của Ngài vốn tốt lành như vậy.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường: Hôm nay thì có, ngày mai thì không, ông già Thích-ca suốt đời bán đi tính nóng nảy, sắp chết tự nhận thiếu sót, đến đỗi khiến con cháu đời sau mỗi mỗi lấy tôm làm mắt. Bậc trượng nhân Vạn Tùng, con quạ trên nóc nhà cứu nó thử xem. Cầm gậy lên thổi một cái.

Sư thượng đường: Tan nhà nát cửa, phá tổ diệt tông, chẳng vướng mắc dù một sợi tơ, phá tổ diệt tông ngoài hình trạng, kẻ đó chỉ hiểu

được câu thay thế, chưa có con mắt thấu suốt. Nếu rửa mặt rờ lên mũi, nếm trà ướt miệng, hẹn cho kẻ đó được phân nửa nạp Tăng, chưa thể hoàn toàn giở bát mà ăn cơm.

Sư thượng đường, đặt một ranh giới, nói:

- Bốn phương tám mặt dứt bị ngăn che, đầu một sợi lông thu vô biên biển cõi nhiều như bụi. Không thâu không buông, miệng Vạn Tùng tựa như đá tảng, bọn các ông cũng nên cứu lấy.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Bạch Vân Thụy dạy chúng: người xưa để lại một lời nửa câu, chưa thấu suốt thì như đụng tường sắt. Bỗng một ngày kia thấu suốt mới biết chính mình là tường sắt. Thử hỏi: như nay làm sao thấu suốt?

Lại nói: Tường sắt, tường sắt.

Sư nói: Bạch Vân e người không hiểu, chỉ lo y văn giải nghĩa. Nạp Tăng chứa muôn hình trạng ở trước mắt, nắm hư không trong lòng bàn tay còn là chuyển cú, huống chi là việc ngoài rìa đó.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế dạy chúng: ta ở trong hội của Tiên sư hỏi đại ý Phật pháp, ba lần đều bị đánh bằng cây phất trần bằng cành cây hào. Như nay nghĩ lại một hồi, ai là người thực hành?

Bấy giờ có vị Tăng bước ra nói: Tôi thực hành, Tế cầm gậy, Tăng định tiếp lấy, Tế bèn đánh.

Sư nói: Vị Tăng đó thật ra chỉ cần thấy Lâm Tế.

Sư thượng đường, giơ gậy. Mặt đỏ chẳng bằng lời nói thẳng.

Nói nói, dự gậy nói nói: Gậy nầy chẳng mắc bệnh điếc thì mắc bệnh câm.

Sư thượng đường nêu: Nham Đầu hỏi vị Tăng: từ nơi nào đến?

Tăng đáp: Từ Tây Kinh đến. Đầu hỏi: Hoàng Sào về sau có thu được kiếm không?

Tăng đáp: Thu được. Đầu tiến đến trước mặt, ngửa cổ nói: "Phật".

Tăng nói: Đầu sư đã rơi, đầu cười ha hả. Về sau Tăng đến Tuyết Phong, Phong hỏi: từ đầu đến?

Tăng đáp: Từ Nham Đầu đến. Phong hỏi: Nham Đầu gần đây có câu nói gì? Tăng kể lại việc trước, Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

Sư nói: Vị Tăng đó đương thời nếu nhằm ngay chỗ Nham Đầu cười mà biết cơ thì dù gậy của Tuyết Phong dài nữa cũng đánh không được.

Đến Song lâm, từ biệt chúng, Sư thượng đường, hơi thở vào không ở ấm giới, hơi thở ra không dây dưa muôn duyên. Vì sao? Vì bỏ Vạn

Tùng vào Song Thọ. Hiểu được chủ trượng, nếu không cột được cao các thì tự cười mình một đời không có định lực, hành tàng phần nhiều bị gió nghiệp thổi.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 2

Sư nhập tự, chỉ sơn môn nói: Không nhọc búng ngón tay, đâu có liên quan đến tư duy, sẵn đủ môn hộ, người đến mới biết.

Chỉ điện Phật nói: Trước Thích-ca, sau Di-lặc, thử hỏi vị nào là chánh chủ, hét một tiếng.

Cầm thiếp. Mây nước bình thường hoặc ngưng hoặc chảy, ban đầu không cố định, do đâu được cái này vào tay, bèn ở lại trong đây, thử hạ một chuyển ngữ xem.

Chư sơn thưa thớt, ở ắt chọn gần gũi. Cái gương chẳng làm ngưng nước, sáng tối xâm chiếm nhau, do đây có lời này.

Sơn môn thưa thớt, đóng cửa lại, đều là tự trong nhà mình, đâu cần phải lời lẽ đãi bôi. Ngầm gọi người, không tin, nghe lấy văn sau.

Chỉ pháp tòa, chứa cỏ góp đá, nói có bàn không, lấy xưa còn xa, xỉ, cùng lúc nhón lấy, vì sao? Vì có một con đường.

Sư thăng đường, chúc Thánh xong lên tòa ngồi, nói:

- Đa số kẻ thiện xa bắn ra sẽ trúng vận đích. Nếu không trúng đích, thì uổng phí mũi tên, không hề có kẻ thiện xạ chăng? Thử bắn một mũi tên xem.

Vị Tăng hỏi: Không từ trời xuống, không từ dưới đất lên, núi Tu-di từ đâu có?

Sư đáp: Nói đột xuất khó biện bác.

Vị Tăng nói: Chỉ lấy tin tức chân thật này để chúc Ngô hoàng muôn ức xuân.

Sư đáp: Tổ tránh được gió, hang tránh được mưa.

Tăng hỏi: Chốn Song Thọ cao quý, nơi bậc Đại sĩ thùy hóa, Ứng am Vân tôn, nay dấu vết của bậc cao đạo Hư Đường còn ngay thẳng hay chăng?

Sư đáp: Tội lừa dối người lại thêm tội.

Sư đáp: Ngăn sao được chuyện đúng sai? Đã vào tai người dù có lấy nước ngàn sông cũng rửa không sạch.

Sư nói: Mặt đỏ chẳng bằng lời ngay.

Vị Tăng hỏi: Như Phán phủ trực viện thị lang mời Hòa thượng đến ở ngọn danh sơn này có phương tiện gì?

Sư đáp: Kiếm vào tay người cầm.

Vị Tăng hỏi: Có thể lộ cho để tử chút tin tức chăng?

Sư đáp: Chốn đỗ quyên hót, hoa bay lả tả. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Một sợi tơ không vướng, vượt qua sự nhỏ nhặt, góc cạnh, thoát khỏi vô y còn chưa phải cực tắc. Kẻ nạp Tăng này đến đi chẳng nhờ hình dáng, động tịnh chẳng do tâm, vận thầm vô phương, các cơ chóng hiển. Chợt thấy mây vàng đỉnh núi, cây sắt nhú cành, bên hoa trắng nhỏ, không gió nổi sóng, nơi nơi đều là cảnh giới Phổ môn, đầu đầu đều là đạo tràng của Di-lặc, không ứng muôn duyên, sống động tự được. Cho đến mưa Nghiêu gió Thuấn, cùng vui thái bình, tiều hát ngư ca, đều ân hưởng sự Thánh hóa, rốt cuộc lấy gì để chứng nghiệm? Phẩy phất trần. Nham Sa bước vào tường lân ẩn, phượng trắng nhàn bay đến cây biển.

Lại nêu: Mân vương thỉnh La Sơn khai đường Ngài lên tòa, lấy tay vén y Tăng-già-lê, nhìn khắp đại chúng rồi ngồi xuống.

Vua đến gần trước cầm tay Sơn nói: Hội Linh Sơn nào khác hôm nay.

Sơn đáp: Rõ ràng ông là kẻ thế tục.

Sư nói: La Sơn đương thời ra một chiêu này chẳng ngờ, làm kinh động đại chúng, nhờ gặp đại vương, là người trong Phật pháp, nay bỗng có người hỏi Bảo Lâm mới, chỉ nói với hắn rằng: Đã không có kẻ tri âm thì tự nhiên đầu ngay đuôi lọt.

Đương đêm, tiểu tham, Sư nói: Rõ ràng xưa nay phần nhiều bói mò đoán bậy, đêm nay đã vì các ngươi phá bỏ các quẻ văn, mời từ từ bước ra bàn bạc.

Hỏi đáp xong, sư lại nói: Khách là vị tướng sư của chủ nhân, chưa đến Bảo Lâm thì thôi, đã đến Bảo lâm, không ra mắt mọi người khiến trong đây có một vài kẻ lờ mờ, là những kẻ quen biết trước đây, đã chỉ ra cái linh gió trong pháp hành đạo kêu loạn xạ, nắng Lương Bảo Công dẻo miệng nhiều lời, bèn thấy hòa khí giữa chủ khách, đôi bên không nghi ngại, tuy vậy hãy nói: trong cung Từ Thị hôm nay nói pháp gì? Gậy cao, dao thép tuy bén nhưng không chém kẻ vô tội.

Lại nêu: bậc Đại sĩ Thiện Tuệ núi này nhân gặp Tung đầu-đà người Thiên-trúc nên đã hỏi rằng:

- Ta và ông cùng phát thệ trước Đức Phật Tỳ-bà-thi, nay cung trời

Đâu-suất vẫn còn y bát, ngày nào về lại làm bậc Đại sĩ, nhìn vào hình trong nước thấy lọng cái tròn sáng?

Đại sĩ đáp: Trong lò rèn nhiều sắt ròng, thầy thuốc nhiều người bệnh.

Sư nói: Thật đáng tức cười. Đương thời đợi ông ta vừa nói mời Đại sĩ nhìn hình trong nước thì phải cầm lấy cây chùy gỗ bách đánh vào miệng thì còn cứu được một nửa. Lại nói nào sắt ròng lò rèn, thầy thuốc, người bệnh v.v... ngược lại, kiếm rút ra đã lâu. Sơn Tăng bình thường theo lý không theo tình thân, chẳng vì Đại sĩ mà làm chủ, như không có đêm khuya, xin cẩn thận.

Sư thượng đường nêu: Yến Quốc sư dạy chúng: nơi Cổ sơn môn hạ không được ho, vừa lúc ấy có một vị Tăng ho lên một tiếng.

Sơn nói: Làm gì đó?

Tăng đáp: Bị cảm mạo, Sơn nói: Cảm mạo thì được.

Sư nói: Đúng thì đúng, gò đất là nơi tập bắn cung. Nếu cứ mãi như vậy thì đạo dứt người thưa.

Kiết, hạ tiểu tham: Gậy cao chẳng cần Thiện Tài ngưng niệm, Di-lặc búng tay, thỉnh khắp bốn Thánh sáu phàm vào kho đại quang minh này, làm chủ bạn với nhau, mau chóng nói bệnh thiền giúp người mù được sáng, người điếc được nghe, kẻ bị trói được thoát, trong thời hạn chín mươi ngày đó, riêng chứng pháp này, rồi sau thăng đường Song Thọ, vào thất tức canh, lên chốn không trăng sao, so sánh sự nặng nhẹ của nó để thưởng cho sự lao nhọc, hội chăng? Gậy cao, lực mạnh, ôi chao!

Lại nêu: khi Hòa thượng Thiên Bình Y còn hành cước, tham Tây Viện, Tây Viện thường nói: Chớ nói hiểu Phật pháp mà tìm một câu nêu thoại cũng chẳng có.

Một hôm, Tây Viện vời đến nói: Tùy y. Bình ngẩng đầu, Viện nói: Sai, Bình đi hai ba bước.

Viện lại nói: Sai, Bình đi hai ba bước.

Viện nói: Chính người đến hai lần sai, Tây Viện nầy sai, thượng tọa sai.

Bình đáp: Là tùng y sai.

Viện đáp: Sai. Bình thôi nói.

Viện bảo: Nên ở lại đây qua hạ, đợi cùng người lên tòa bàn bạc cả hai cùng sai. Bình đương thời đứng dậy đi. Về sau ở viện, Bình nói với chúng rằng: Thời gian đầu khi ta hành cước bị gió thổi đến chỗ trưởng lão Tư Minh, bị ngài liên tục nói ta sai hai lần, lại giữ ta ở lại qua hạ để

bàn bạc, ta không nói lúc nào sai, khởi bước khi đến phương Nam là đã sai từ sớm rồi.

Sư nói: Tánh buông lung thì răn việc trộm cắp, sửa sanh nhan sắc thì răn việc dâm. Hạ song lâm này có người bàn bạc hai lần sai lầm chăng?

Hôm sau, Sư thượng đường. Kẻ nào cũng đầu đội trời chân đạp đất. Vì sao? Vì đạp bóng hai ngàn năm trước thì nhất động cũng chẳng được. Chẳng có kẻ không đạp bóng chăng? Gậy cao, đúng thì đúng, chỉ là hôm nay không đến.

Cảm tạ Đầu thủ, cầm phất trần thượng đường. Dùng đàn bái tướng để cầu làm sống dậy sự tinh túy của đất nước. Dùng phất trần để truyền dạy cho người. Muốn thấy kẻ sĩ khô tâm, mây vàng dưới núi, chốn long tượng quay về, chốn bạc xứ Hư Đường, trước dẫn chứng rằng rùa là con ba ba.

Ngày kỵ khai sơn, Sư thượng đường: Chánh pháp, tượng pháp biết được mấy năm. huống lại cầm nhón chẳng ra. Kẻ tài giỏi chịu đựng không thể ra nâng đỡ sự xấu, đoạt lấy sự tốt. Đã chưa có được chỗ bổ xứ thì chẳng như vậy mà đi, là đi chẳng đi, gậy cao, lộ.

Sư thượng đường, nêu: Hưng Hóa nhân vị Tăng hỏi: khi bốn phương tám mặt đến thì thế nào?

Hóa đáp: Đánh chính giữa, vị Tăng bèn lễ bái.

Hóa nói: Hôm qua đến phó trai trong xóm, suốt dọc đường mãi bị gió mưa vần cũ, vào trong tòa cổ miếu tránh được.

Sư nói: Hưng Hóa bị vị Tăng đó tìm ra được cây búa cùn bèn hạ cờ từ cột cao xuống. Lúc ở nhà Bảo Lâm, nếu thấy hắn lễ bèn thôi, chứ sao lại dạy kẻ đó vác một tấm bảng luống uổng qua một đời.

Sinh nhật Đại sĩ, Sư thượng đường: từ sau khi Tung đầu-đà nói vỡ lẽ đến nay chẳng ra ngoài. Là tay tài giỏi, vô cớ khi nghèo nhớ nợ cũ, lại khen thói xấu ở nhà. Muốn thấy Đại sĩ hay chăng? Gậy cao, tay không nắm đầu bừa, đường bộ cỡi lưng trâu.

Sư thượng đường nêu: trên đường Đài Sơn có một bà lão hễ có Tăng hỏi: đường này dẫn đến đâu?

Bà đáp: Cứ đi thẳng, Tăng vừa bước.

Bà nói: Ông thầy giỏi, vị Tăng bèn đi. Triệu Châu nghe vậy, nói:

- Để ta đi hỏi bà ấy. Châu đến cũng hỏi như trước, bà lão cũng đáp như vậy. Châu về viện nói bà lão đã bị ta khám phá rồi.

Sư nói: Bà lão đó bày tận nơi chẳng tấc cỏ mọc nổi. Triệu Châu chẳng làm gì tháo vát giỏi giang mà cứ muốn khám phá bà ấy. Dường

như kẻ vác áo quan của người về nhà mình khóc. Chẳng kẻ nào làm chủ cho Triệu Châu chăng? Gậy cao, khám qua xong, vừa nói liền đánh.

Sư thượng đường. Vị muối trong nước, chất giao thanh trong mầu sắc, Tổ sư chỉ nhận thấy tương tự, nào khác kẻ nước Sở cho gà là chim phượng. Chỗ nầy của ta tha hồ cho ngươi ba đầu sáu tay, tận cùng lai cơ cũng chẳng có chỗ cho người ghé họp. Vì sao? Quen dùng miệng mắng nhiếc Tăng ngũ hồ.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn dạy chúng: đến được chạm mắt không vướng, đạt được danh thân cú thân, tất cả pháp không, núi sông mặt đất là tên, tên cũng không thật có, gọi là tam-muội tánh hải đều đủ, giống như chaẳng có gió, sóng vòng quanh, cho đến quên tai còn giác, giác tức là Phật tánh, gọi là người vô sự, càng nên biết có một khiếu hướng thượng.

Sư nói: Đại sư Vân Môn hôm nay vào trong đầu lâu của các ông ngang ba dọc bốn, thấy các ông không biết không hay nên nói rằng:

- Đất rộng người thưa, ít kẻ gặp gỡ.

Giải hạ, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã hết, đầu túi vải mở, Giang Nam, Giang Bắc vẫn dòng sông xưa, lá vàng hoa vàng đều là sắc thu. Đệ tử lúc đó thế nào?

Sư nói: Đào đất chôn sâu.

Vị Tăng hỏi: Vậy thì cây cau cây dẻ vác ngang không nhìn ngó đến người, thẳng vào ngàn muôn ngọn núi.

Sư nói: Sương ướt giầy cỏ nặng.

Vị Tăng hỏi: Nếu không thả mồi câu làm sao biết ao xanh là sâu? Sư bèn hét, vị Tăng lễ bái.

Sư lại hỏi: một chiếc lá rơi trời đất vào thu, nhận đứa ở làm chồng. Một hạt bụi làm nên mặt đất mênh mông, vẫn còn dấu vết, đầu thu cuối hạ, nên thẳng đến chốn muôn dặm không một tấc cỏ. Cỏ tranh khô dẫn lửa, ra cửa liền là cỏ, thấy người giàu sang thường vui vẻ, chớ để tâm mình như lửa đốt. Đúng vậy, đúng vậy, dây leo bốn đường cùng lúc nhổ sạch, không như vậy không như vậy. Dụng công trong chín tuần chứng nghiệm vào đêm nay. Mười châu ba đảo tha hồ ngao du. Nhạn tha hồ vào ra núi Thiên thai, chỉ như Vân Môn nói trả ta tiền cơm chín mươi ngày, lại là nghĩa gì?

Lại nêu: nhân Lâm Tế đến từ biệt, Hoàng Bá hỏi: đi đâu.

Tế đáp: Chẳng phải Hà nam thì Hà bắc. Bá bèn đánh. Tế nắm gậy lại và tát Bá một cái. Bá cười ha hả. Gọi thị giả đem thiền bảng và phất

trần của Tiên sư Bá trượng đến. Tế cũng kêu thị giả đem lửa đến.

Bá nói: Ngươi cứ mang đi, sau này sẽ ngồi trên đầu lưỡi của mọi người trong thiên hạ.

Sư nói: Sáng tối hợp nhau thì sẽ có hai đại sĩ. Ngặt nỗi về lâu thành lệ, Bảo Lâm có vị Tăng ra từ biệt liền đánh một gậy ngay lưng, vì sao? Thà rằng rêu mọc nơi đây, quyết không dẫn người đi làm giặc.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: vượt Phật vượt Tổ là lời nói thế nào?

Môn đáp: Bánh nhà Hồ.

Sư nói: Chim sợ cành cong, kẻ nào thấy được Vân Môn nên khéo vì ta mà từ biệt.

Thí chủ bố thí ruộng làm giỗ kỵ Đạt-ma, Sư thượng đường, Đại sư Đạt-ma e các ông đút cơm đằng mũi nên đành phải từ Tây Thiên đến. Ngài thấy đã hiểu được chút phần lại trở về Tây Thiên. Nay có đạo nhân Lưu Thiện Phú, giữa đường thấy bất bình, xả bỏ đất tốt mẫu thí cho thường trụ, mỗi năm đều thiết cúng ngày nầy. Muốn xỏ được mũi hắn, nay đúng vào lần cúng thứ nhất. Thử hỏi: ông già đó còn đến hay chăng? Gậy cao, mạt vàng tuy quý rơi vào mắt thành bệnh.

Niêm hương ngày kỵ đầu của Đạt-ma. Phá chấp nhất của sáu tông, đạo trùm năm xứ thiên trúc, cắt đứt mối nghi của Nhị tổ, làm vẻ vang Hoa Hạ, cho đến há răng, xuống thuốc độc đều do lẽ nầy. Ngậm lời chiếc bóng vượt lưu sa, rực rỡ thay ánh trăng, trước núi đẹp nhữ vẽ. Đốt hương, dâng trà, kính mến di âm. Một niệm muôn năm. Phong vị chân chính thì không mất.

Sư thượng đường nêu: Hoàng Bá dạy chúng: bọn các ông là bọn nát rượu hư hỏng, hành cước như vậy đến đây mới có được như hôm nay? Lại có ai biết rằng trong nước Đại Đường không có Thiền sư chăng? Đương thời có vị Tăng bước ra hỏi: như các phương tín đồ lãnh chúng, nghĩa là gì?

Bá đáp: Chẳng thể nói là không thiền, mà chỉ là không có thầy.

Sư nói: Những kẻ nói năng này phần nhiều là sai lầm. Chân thật mà nói, sương mù ướt lông beo, chưa từng hạ thực. Gia cầm nuôi cho lớn mạnh rốt cuộc để làm người sợ. Chỉ biết tâm nuôi dưỡng kẻ sĩ đó mà không biết trong tro lạnh rắn lửa đốt mặt. Thấu suốt thân kiến của Hoàng Bá thì chẳng cần phải kỵ đến chốn bọn nát rượu hư hỏng mà gặp gỡ.

Tiết Đông chí, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Văn-thù là thầy của bảy Đức Phật, sao chẳng thể làn

cho người nữ xuất định?

Sư nói: Quỷ nhà được trọng.

Vị Tăng hỏi: Võng Minh là Thanh văn ở phương dưới, do đây làm xuất định được.

Sư đáp: Nửa bức toàn phong.

Vị Tăng hỏi: Không rơi vào nhân quả do đâu đọa vào loài chồn hoang?

Sư đáp: Đào hồ không đợi trăng, hồ thành trăng tự đến.

Vị Tăng hỏi: Không lầm nhân quả do đâu thoát kiếp chồn hoang?

Sư đáp: Gấm bao đá lạ.

Vị Tăng hỏi: Khi lão quán gặp Tăng làm bún thì thế nào?

Sư nói: Có tiền khiến quỷ phải đi.

Vị Tăng hỏi: Khi Lỗ tổ gặp Tăng, quay mặt vào vách thì thế nào?

Sư đáp: Tấc cỏ chẳng mọc. Tăng nói: Đệ tử hôm nay ra nhỏ gặp lớn, bèn lễ bái.

Sư đáp: Sau ót thiếu một chùy.

Lại nói: Mặt áo lòi khuỷu tay, cửa nát nhà tan, muốn biết bì cực cực thái lai, tự nhiên có thời tiết riêng. Nạp Tăng canh nào cũng mộng thấy mỗi ngày đều trôi qua được là người tài giỏi. Nào ai quản được việc ngươi lười giặt? Không mở bày ngọa đơn, dù cho điều khiển được mười hai thời, gầy đến bên mép sanh mốc meo. Bảo Lâm như vậy báo cáo, chỉ đánh trái cầu tịnh khiết, chớ có trộn bùn với nước làm cho vật biến đổi chăng? Đến gần phía trước, ta muốn biết ngươi cầm gậy, khá lâu vẽ thành ngọn núi cao chín nhận, mảnh đất không bằng tấm chiếu.

Lại nêu: Minh Chiêu dạy chúng, chúng vừa nhóm họp, Chiêu rằng:

- Chỗ này đầu gió hơi lạnh, nên về chỗ ấm áp mà thương lượng. Bèn xuống tòa. Chúng theo đến phương trượng, Chiêu bèn đánh, nói rằng:

- Vừa đến chỗ ấm liền thấy ngủ gật.

Sư nói: Trong bóng tối la hét, trong hơi thở muôn người ắt có Minh Chiêu. Chỉ chưa thấy có tên lực kiết sức vứt bỏ áo giáp. Chẳng có kẻ đồng sống chết với nhau chăng? Hét một tiếng.

Hôm sau, Sư thượng đường, cảnh vắng lặng, thanh bạch truyền đời, mới ứng muôn duyên, người đá tát tai, hiểu được trời đất hanh thông, tốt đẹp đều có lợi lạc, nếu không, đỉnh Hành Sơn có bia Thần Vũ.

Tiết Thiên Cơ, Sư thượng đường: Gió mài đá qua nhiều kiếp, vừa cứng chắc lại nhuần tuyết. Cười nhạo ngọn thông côi chuyển vần thanh. Bốn biển đầy, khói yên sóng tịnh. Ngôi Nam đẩu mãi nhìn lão nhận tinh.

Mùng 08 tháng chạp, Sư thượng đường. Vào không sâu trong núi, kiến địa không thoát, khiến phải đặt thùng nước đầy trên đầu. Vọng tưởng không tan, Bảo Lâm có kiến xứ nhưng không nói ra. Vì sao? Tháng chạp gió tuyết lạnh lẽo thổi, gấp rút tránh thân đã muộn rồi.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: tuyết phủ ngàn đỉnh núi, do đâu ngọn núi côi không trắng xóa?

Sư đáp: Mất đi ít nhiều gió của Long vương.

Vị Tăng hỏi: Lớn nhỏ lớn, hôm nay Hư Đường mất lợi.

Sư đáp: Cánh tay chẳng thể ngoặt ra ngoài.

Vị Tăng hỏi: Phổ Hóa lay chuông lưỡi gỗ, nương hư không mà đi. Chưa hỏi xem đi về đâu?

Sư đáp: Ba lần chín là hai mươi bảy.

Vị Tăng hỏi: Rốt cuộc đi về đâu?

Sư đáp: Cắn que chùi phân của người chẳng phải là chó hay.

Vị Tăng đáp: Đệ tử hôm nay ra nhỏ gặp lớn. Bèn lễ bái.

Sư nói: Con quỷ nghèo.

Lại nêu: Bách Trượng nhân vị Tăng hỏi: thế nào là việc đặc biệt?

Trượng đáp: Ngồi một mình trên đỉnh Đại Hùng, vị Tăng lễ bái. Trượng bèn đánh.

Sư nói: Bách Trượng vốn có đại cơ đại dụng. Nếu chẳng phải tay kiếm cùng nhau đáp trả thì dường như đã lạc thời.

Đêm ba mươi tiết tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Tuổi cũ đuổi không đi, năm mới đón chẳng đến. Mới cũ vốn vô tình, đến đi ai định được?

Sư đáp: Đá trước cửa dám gánh vác.

Vị Tăng hỏi: Nếu năm cũ đã đi, năm mới sắp đến, nạp Tăng còn bị nóng lạnh làm biến đổi chăng?

Sư đáp: Còn.

Vị Tăng hỏi: Cái nào không biến đổi?

Sư đáp: Con sư tử tuyết dưới thềm.

Vị Tăng đáp: Vẫn nhảy chẳng ra.

Sư nói: Trời xanh, trời xanh.

Lại nói: Nơi nóng lạnh không đến có cây cột lộ thiên chứng minh.

Năm tháng không thay đổi. Mắt đạo nhân sống động. Cho nên một năm có ba trăm sáu mươi ngày. Từ đầu năm tính đến cuối năm, không hề có ngày nào chẳng làm mà ăn. Hôm nay chính là đêm ba mươi tháng chạp, xem ra tro lạnh bốc lửa, cây khô lại tươi tốt. Lại suy xét kỹ càng, xưa nay đầu trước thì có nhiều tuyết. Bảo Lâm báo cáo như vậy. Tự biết rằng đày tớ nghèo nấu ăn, đứa ở đói cãi vã. Không được làm kẻ ồn ào, dự vào chuyện của người. Vì sao? từng trải nỗi khổ sương tuyết, hoa dương rụng cũng sợ.

Lại nêu: Đêm cuối năm Bắc Thiền dạy chúng, năm cùng tháng tận, không thể cùng mọi người phân tuổi. Nấu một con trâu trắng ngoài đồng, thổi rượu gạo uống, nấu canh rau dại, đốt lửa bằng củi vụn, hát nhạc ruộng thôn, khỏi thấy dựa tượng dựa cửa nhà người, bèn xuống tòa. Khi đó có vị Tăng bước ra hỏi: Hòa thượng làm thịt trâu sao không thâu lại gân sừng?

Bắc thiền ném mũ xuống, vị Tăng cầm lên nói: Trời lạnh trả nón lại cho Hòa thượng.

Sư nói: Thổi tiêu khúc nhạc thiều cửu thành, phụng hoàng lai nghi.

Sư thượng đường: mỗi ngày vọng tưởng trên bồ-đoàn không có chỗ cho ngươi chen tay vào, đến nỗi rong ruổi khắp chốn như vịt nuốt ốc. Sơn Tăng hôm nay không động hơi dạy các ngươi có chỗ để vào, hồi lâu vỗ tay nói: Một nửa vào được, một nửa không vào được.

Sư thượng đường nêu: Bàng Cư sĩ từ tạ Dược Sơn, Sơn cho mười vị thiền khách đưa đến trước cửa.

Bàng chỉ mây trên hư không nói: Mây đẹp từng phiến không rơi vào chốn khác, đương thời có thiền khác tên.

Toàn nói: Rơi xuống đâu? Bàng bèn tát cho một cái.

Toàn nói: Cư sĩ chớ nên qua loa. Bàng hỏi: Thế nào gọi là thiền khách? Lão Diêm vương chưa bỏ qua cho ngươi.

Toàn đáp: Cư sĩ nghĩa là gì? Bàng lại tát.

Sư nói: Tuy hai tát tai nhưng trong đó có đánh có xoa, có bắt có thả.

Tiểu sư thiết cúng, Sư thượng đường nêu: Chương Kính nhân tiểu sư đi du phương về, Kính hỏi: ngươi rời đây đi đã bao lâu?

Vị Tăng đáp: Đã tám năm. Kính hỏi: đã làm được việc gì? Tăng vẽ một vòng tròn trên đất. Kính hỏi: ngoài ra chẳng còn gì sao? Vị Tăng tiến đến gần gạch bỏ hình tròn, rồi làm lễ lui xuống.

Sư nói: Thầy nghiêm có đệ tử giỏi, Nhị Lâm nuôi con chẳng bằng

cha nhưng chỉ cần dạy nó cúng dường đại chúng, chẳng cần phải trình kiến giải. Vì sao? E lễ bạch sinh oán.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Linh Vân thấy hoa đào mở mà được ngộ, đệ tử mỗi ngày cũng thấy một hai cành, do đâu không ngộ?

Sư đáp: Ngậm máu phun người trước dơ miệng mình.

Vị Tăng hỏi: Vì sao Huyền Sa không chịu hắn?

Sư đáp: Hắn là kẻ trong nhà.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến chỗ đó như Hồ Tôn cắn gang.

Sư đáp: Ngươi chớ chỉ lo đầu mặt.

Vị Tăng đáp: Cần vẫn Hòa thượng gửi gắm.

Sư lại nêu: Vân Môn hỏi Thủ tọa: núi sông, đất đai khác hay đồng với ta?

Tọa đáp: Đồng. Môn hỏi: các loài trùng kiến khác hay đồng với ta?

Tọa đáp: Đồng.

Môn nói: Tốt lắm. Vậy sao phải tranh đấu lẫn nhau?

Sư nói: Vân Môn dễ thấy, Thủ tọa khó thấy. Vì sao? Ấy là vì nó không nằm ở chỗ không biến đổi nên nói là đồng.

Hòa thượng Trí Giả đến, Sư thượng đường, tắm gội trong tịnh bình, tu thân dưới cổ đào. Kia đây, tấc dài thước ngắn, nào ngại kẻ hèn nầy là kẻ rất gần gũi, gặp nhau thì vô sự, không đến lại nhớ nhung. Đỗ Quyên kêu dứt trăng như vẽ, nào tựa bình thường.

Kiết hạ, tiểu tham: Việc này như giữa mày sáng tỏ, chẳng có một đầu mối nào hứa hẹn cả. Bị chướng ngại là do mắt trí của các ông không cao, đọa vào cõi này nên làm nhọc ta. Đại sĩ Trúc Can đúng hạn kỳ tùy bệnh cho thuốc, đối với hàng trung cơ, hạ cơ. Nếu là bậc thượng lưu, đâu chịu nhận cơm nước của hạng như ông. Huống hạ này vừa vặn một trăm hai mươi ngày, các ông chen tay vào chỗ nào? Nếu không có chỗ chen tay thì cô phụ Đại sĩ Trúc Can, nếu có chỗ chen tay, chớ đợi hết kỳ hạn mới mời nói thử. Vì sao? Vì lão Tăng nóng lòng muốn đặt để dưới cửa sổ sáng.

Lại nêu: Thủ Sơn dạy chúng: Ôi chao cô gái khéo léo thay! Ném thoi không biết dệt, người xem nó đá gà: trâu nước cũng không biết. Ôi chao! Anh chồng vụng về, khéo giỏi không ai biết, đập vỡ cửa phụng lâm, mang ủng đứng trên nước.

Sư nói: Thủ Sơn tự cho rằng được chánh truyền của Lâm Tế nên chẳng chịu làm loài dã can kêu, đến nỗi khiến cho con cháu trong thiên

hạ kéo bùn mang nước.

Hôm sau, Sư thượng đường nêu: Sư tổ Ứng Am xưa thôi việc ở Đương Sơn, gửi hạ tại Tịnh Minh, dạy chúng rằng:

- Ba mươi ba châu, bảy mươi vị Tăng, má lửa cầm ngựa bị người ghét. Các phương nếu đủ tay lồng lưới, hôm nay chẳng có nguyên nhân nào đến Tịnh Minh.

Sư nói: Muốn thấy rồng voi đương thời, đứa cháu vụng về non kém chẳng dám cắt xén bốc lột các nơi, chỉ có nhiều hơn được mấy châu, ở nơi tối mà báo đền cho nó. Vì sao? Gậy cao, khuyên anh không nên trồng gai góc, con cháu đời sau bị vướng áo.

Sư thượng đường nêu: Hoàng đế Túc Tông hỏi Trung quốc sư: Trăm năm sau cần vật gì?

Quốc sư đáp: Hãy làm một cái tháp không phải xây bằng gạch cho lão Tăng.

Vua nói: Xin cho hình dáng của tháp. Quốc sư hồi lâu, hỏi: hội chăng?

Vua đáp: Không hội.

Quốc sư nói: Thần có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên hiểu rõ việc này. Quốc sư tịch, vua mời Đam Nguyên đến hỏi.

Nguyên đáp: Sông Tương ở phương Nam, đầm ở phương Bắc, ở giữa có vàng ròng đầy cả một nước, họp người cùng thuyền dưới cây không bóng, không có bậc tri thức trên điện Lưu ly.

Sư nói: Đương thời nếu vua Túc Tông ngay chỗ im lặng hồi lâu của Quốc sư mà hét một tiếng thì tránh khỏi đến Đam Nguyên mà rơi hầm lọt hố. Muốn thấy tháp không xây bằng gạch chăng? Gậy cao, khuyên anh uống cạn ly rượu này, không có người xưa nơi hướng Tây Dương Quan.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Tham học cần thật tham, thật tham nghĩa là gì?

Sư đáp: Rõ ràng, lặng lẽ.

Vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã qua hơn nửa, dường như nước lạnh ngâm bí đao. Hòa thượng có phương tiện gì?

Sư đáp: Tinh tinh linh linh.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu dạy chúng: “rửa chén bát đi”, vị Tăng đó liền ngộ, đó là ý gì?

Sư đáp: Đốt giấy vàng mã để dẫn quỷ.

Vị Tăng hỏi: Chúng tôi ăn cháo rồi, rửa chén luôn rồi, vì sao không ngộ?

Sư đáp: Dưa ngọt cuống cũng ngọt, vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Quả nhiên.

Lại nêu: một hôm Diêm Quan gọi thị giả đem quạt tê giác đến.

Thị giả đáp: Đã rách rồi.

Quan nói: Quạt đã rách vậy trả tê giác cho ta. Thị giả không đáp.

Sư nói: Diêm Quan e thị giả không ở đó, mà quạt Nhị Lâm tháng nóng cần dùng, không cần phải nhọc đến thị giả. Nếu là tê giác sẽ nộp cho Quốc sư.

Sư thượng đường: Nhị Lâm ban đầu không có nhà ở gần người. Cũng không đặt nhà ở chốn nào cả. Chỉ cần mọi người như sắt trong đất hóa thành đất thì sau có thể phát huy vượt hơn. Như người chở phân vào, ta rốt cùng phải làm sao?

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Pháp thân bệnh, sắc thân không yên, sắc thân bệnh, pháp thân không yên, làm sao tránh khỏi?

Sư đáp: Bám trên miệng.

Vị Tăng hỏi: Sắc thân bệnh thì có, còn pháp thân vì sao sinh bệnh?

Sư đáp: Bệnh pháp thân là khổ nhất.

Vị Tăng hỏi: Rất giống như ông già Duy-ma bệnh thay chúng sanh?

Sư đáp: Ngươi biết ông ta chưa tường tận.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải tay Phật che không được mà bởi lòng người dường như đợi nhàn.

Sư đáp: Bỏ sóng cầu nước.

Vị Tăng hỏi: Rốt cuộc thế nào?

Sư đáp: Đợi mũi ngươi hết hơi mới nói cho nghe. Vị Tăng bèn hét.

Sư nói: Kẻ sợ chết.

Lại nói: Con bò đực mấy ngày nay không thích cỏ nước, ấy là do người chăn không kết quả. Nếu nói một hồi mà ăn cỏ, liền kéo mũi đem đến đó còn chưa phải là cách chăn bò. Vậy phải chăn làm sao?

Gõ vào giường thiền nói: Rất sất sất, con súc sanh nầy.

Xây kho Phụng lâm, Sư thượng đường. Phụng chẳng phải trúc đặc ruột thì không ăn, chẳng phải suối nước ngọt thì không uống. Do đâu lại ở thôn cầu ván? Gậy cao, chốn có rừng là nơi chân thật nghỉ ngơi, gió nhạt chỉ kêu giữa đêm yên tĩnh.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: Phật pháp như trăng đóng nước phải chăng?

Môn đáp: Sóng lặng không nhìn thấu đường.

Sư nói: Vân Phong nói thiền Vân Môn như đan trong bình đã luyện chín lần. Nếu quả là đúng thì e chưa đúng.

Các nơi sớm tối chúc nguyện, muốn ông làm chủ cơm canh. Con chó ghẻ ở chỗ ta đây không muốn sanh lên cõi trời. Nếu ngươi tìm được một con đường nơi không kẻ qua lại, gặp cơ thanh thản tự do tự tại thì cùng một hạng với ta.

Giải hạ, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: Đầu thu cuối hạ, phong độ nạp Tăng như vua, lìa khỏi song lâm, giữa đường thọ dụng thế nào?

Sư đáp: Đạp trúng nát như bùn.

Vị Tăng hỏi: Chỉ điều này là thọ dụng giữa đường chăng?

Sư đáp: Nam thần bắc đẩu.

Vị Tăng nói: Lãnh ý chỉ từ cây phất trần của sư. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Đi suốt một hạ trên đất già-lam mà không hề dám bước nặng. Đạp trúng một miếng gạch thường trụ, thời gian đến chầu đã hết, lấy gì để thưởng công? Nếu đếm từ đầu Thủ tọa ngốc cho đến thị giả Thánh Tăng đều xin thưởng công thì chỉ e mọi người nói rằng:

- Sơn Tăng không phân biệt Tăng tục, nếu lại so sánh nặng nhẹ sẽ càng thấy tuệ tâm của sơn Tăng không trùm khắp, làm sao được tương đương, nên nói rằng:

- Dưới sự trọng thưởng sẽ có dũng sĩ, vì trọng thưởng cho nên không từ, kẻ nào là dũng sĩ siêu việt? Cầm gậy chỉ nói là ông.

Lại nêu: Lâm Tế giữa hạ lên núi thăm Hoàng Bá, thấy Bá xem kinh.

Tế nói: Tôi vốn là vị Tăng già, xưa nay ngâm đậu đen, ở vài ngày lại rời đi.

Bá đáp: Ông phá hạ đến đây, vì sao không ở hết hạ?

Tế đáp: Tạm đến lễ bái, Bá bèn đánh, lệnh cho Tế phải đi. Tế đi được vài dặm, nghi việc đó lại về ở trọn hạ.

Sư nói: Hoàng Bá đương thời nếu đại cơ đại dụng giết chết hết tâm trộm của Lâm Tế thì con cháu ngày nay cái đuôi không đến nỗi khô vàng, đào lâm chẳng ở lại đến trọn hạ? Hét một tiếng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: thế giới rộng lớn như vậy vì sao nghe tiếng chuông lại đắp y bảy điều?

Sư nói: Nước cạn không cá, luống nhọc buông câu.

Vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã qua, việc trung gian nghĩa là gì?

Sư đáp: Mãi không bắt không lại.

Vị Tăng hỏi: Niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường, sáng việc gì?

Sư đáp: Lột da thấy xương.

Vị Tăng nói: Thủ tọa Thắng nói rằng cọp dữ ngồi giữa đường.

Sư nói: Xin ngươi cái bao ghế.

Lại nêu: gà kêu giờ sửu sầu khởi lên, trả chiếc quần lủng, áo đơn lệch cũng chẳng có. Hình tướng ca-sa, ôi thôi! Có quần mà không có dây lưng, khố không có ông. Trên đầu năm ba đấu than đen, chỉ mong tu hành lợi cho người, ai biết thành bại không than thở.

Sư nói: Triệu Châu mới về trên mặt lại thêm lúm đồng tiền. Lại đi trong chốn màn che năm màu, chỉ là ít được người nhìn thấy.

Ngày kỵ Tiên sư Vận Am niêm hương: Lão Hòa thượng qua đời đã hai mươi lăm năm, có ai chống giữ cửa nhà. Tuy đi cùng ngày với Tòng Nguyên mà chẳng hội ba chuyển ngữ của Tòng Nguyên. Cha con đường ai nấy đi chẳng thấy mặt nhau, đến nỗi hôm nay thành lỗ mãng, sương lạnh, gió cao, ý thu sâu, đã lâu vô tâm tiến lê thử.

Tết Trung thu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Linh Sơn nói trăng, Tào Khê chỉ trăng, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Khinh rẻ Hồ, Hán.

Vị Tăng hỏi: Tạ Tam Lang có lỗi gì?

Sư đáp: Lỗi vu báng người.

Vị Tăng hỏi: Như vậy thì trên trời trăng sáng, trần gian trăng khuyết.

Sư đáp: Quạ già ăn hàu.

Vị Tăng vẽ vòng tròn nói: Cái này làm sao hiểu rõ?

Sư đáp: Rõ thì sẽ mù.

Vị Tăng nói: Cảm ơn sư chỉ dạy.

Sư đáp: Thằng đa ranh.

Lại nói: Ngôi đình đẹp đầy thuyền vẫn không đủ. Nam Tuyền lẹ chân đạp không trúng, trừ đáy mắt rối rít ra, đều thấy trăng quên ngón tay. Gậy cao, trăng sáng dần.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Ngưỡng Sơn nói với Hương Nghiêm rằng: Sư huynh hội được Như lai thiền, nhưng chưa mộng thấy Tổ sư thiền, ý này thế nào?

Sư đáp: Rắn vào ống tre.

Vị Tăng hỏi: Ngưỡng Sơn vô cớ bị oan ức.

Sư đáp: Thoát không được với ông.

Vị Tăng hỏi: Như Lai thiền nghĩa là gì?

Sư đáp: Tường sắt, tường sắt.

Vị Tăng hỏi: Tổ sư thiền nghĩa là gì?

Sư đáp: Cõi sở mây lạnh, núi Việt gió ấm.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là thiền của Hòa thượng.

Sư đáp: Ông là kẻ điên cuồng.

Vị Tăng nói: Đệ tử từ nay không hỏi nữa.

Sư đáp: Càng nên khám qua.

Lại nêu: thượng tọa Thái Nguyên Phu: ban đầu tham Tuyết Phong phải vượt qua cửa mới gặp Tuyết Phong, bèn tham chủ sự.

Hôm sau lại đến lễ bái nói: Hôm qua xúc phạm Hòa thượng.

Phong đáp: Biết việc này, bèn thôi.

Sư nói: Mọi người đều nói Tuyết Phong có cỏ hãm cọp, không có kiếm chém rắn mà chẳng biết rằng duyên nuôi con phải có sự khoan thứ.

Tiết Trùng cửu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Lý không biến đổi theo sự, sự không dời theo lý, ngày mùng chín tháng chín vì sao đánh trống thăng đường.

Sư đáp: Sự lý không trói buộc được nó.

Vị Tăng hỏi: Nó là kẻ nào?

Sư đáp: Đầu nhẹ đuôi nặng, chân lê trên cát.

Vị Tăng hỏi: Đã chỉ dạy sai cho người.

Sư đáp: Sơn Tăng già yếu.

Vị Tăng hỏi: Phần Dương nói "ngày trùng dương mồng chín hoa cúc mới", ý nầy là gì?

Sư đáp: Ta không cách con trâu, nên tự nhiên không nhiễm trần.

Vị Tăng nói: Phần Dương hôm nay có lễ. Sư hỏi: thấy Phần Dương ở đâu? Tăng bèn hét.

Sư nói: Tên không bắn sao.

Lại nói: Hái cúc dưới hàng rào phía Đông, bỗng thấy núi Nam, Đào Tĩnh Tiết tuy kẻ tục nhưng lại có một số nạp Tăng nói thoại, tuy hắn là người đời Tấn nhưng chưa thể hoàn toàn tin được.

Mở lò Tạ Thủ Tọa, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu nói: ta gọi là lửa, các ông không được gọi là lửa, ý nầy là gì?

Sư đáp: Nhiễu câu tháp sách.

Vị Tăng nói: Hôm nay được thấy Triệu Châu, sư hỏi: ngươi hội việc ông ta chống hồ lô ở vách phía đông chăng?

Vị Tăng đáp: Cũng là việc cơm nước thường ngày trong nhà.

Sư nói: Thằng nhỏ hỗ hương.

Lại nói: Gió sương cho biết lá vàng chất đống như mây, như cảnh nhà ta lạnh lẽo.

Có người nói: Ông già bình thường hay phấn đấu với nghèo không phấn đấu với giàu. Sơn Tăng cho rằng không đúng. Vì sao? Chỉ cần có kẻ ngốc thì tự nhiên khí ấm hợp nhau.

Lần kỵ thứ hai của Đạt-ma, niêm hương: Thông lĩnh không thể thấy mây Tống, toàn thân đâu ở núi Hùng Nhĩ. Đá lửa, ánh điện ngoài ý định, trên song đào đường lại gặp nhau. Rốt cuộc đâu từng thiếu hai chiếc răng. Tuyết Phong, Lâm Tế truyền tâm, tro đốt tre yếm quỷ. Con cháu đời sau, ai đến làm canh thô cơm lạt cho ngươi phải hết lòng, gió thơm bốn biển khởi từ đây.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Bố Đại nhiều năm bơ vơ, Bàn Sơn thịt chó đầy bàn, trong tay Quan Âm có giỏ cá, chùy gậy của Đại sĩ môn, sợi dây này khi đến trước mặt Hư Đường thì thế nào?

Sư đáp: Tô rơ tô rô.

Vị Tăng nói: Nếu phàm phu làm hiền Thánh hay hiền Thánh làm phàm phu thì đều có Hòa thượng trong số đó.

Sư đáp: Chó cắn người.

Vị Tăng hỏi: Bố Đại đến nơi đông đúc mở hết các món ra rồi cầm lên nói: Hãy khán xem. Đó là ý gì?

Sư đáp: Không khám nghiệm mà tự thất bại.

Vị Tăng hỏi: Thử hỏi cùng môn chùy bách bảng giống nhau bao nhiêu?

Sư đáp: Nghèo đói cùng nung nấu.

Vị Tăng hỏi: Giỏ cá trong tay thì không hỏi, chuyện thịt heo trên bàn nghĩa là gì?

Sư đáp: Quỷ thoát khỏi vỏ trứng trước cửa địa ngục.

Vị Tăng hỏi: Không đưa ra câu hỏi nầy thì luống qua một đời. Sư bèn hét.

Lại nêu: La Sơn mới tham, Nham Đầu hỏi: khi khởi diệt không ngừng thì thế nào?

Đầu đáp: Ôi! Là ai khởi diệt? Sơn bỗng nhiên đại ngộ.

Sư nói: Nham Đầu tuy thấy lỗ tra nêm nhưng làm liên lụy La Sơn

ngồi trong chỗ khởi diệt không ngừng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Nếu bàn về chiến đấu thì mọi người đều ra sức tại chỗ chuyển, đó nghĩa là gì?

Sư đáp: Đó lại là pháp chết.

Vị Tăng hỏi: Pháp sống là gì?

Sư đáp: Trương buồm ngược gió.

Vị Tăng hỏi: Hôm nay Nhị Lâm tự vào cửa bại.

Sư đáp: Tuổi già thành tinh.

Vị Tăng hỏi: Người có sức mạnh vì sao giở chân không nổi?

Sư đáp: Sư tử cắn người, con chó chạy theo cục đất.

Sư nói: Ôm tang vật kêu oan.

Vị Tăng hỏi: Nạp Tăng mắt sáng, vì sao dưới gót chân hồng, dây tơ không đứt?

Sư đáp: Tham nhiều nhai không kỹ.

Vị Tăng nói: Ngày xưa Tòng Nguyên, sáng nay Hòa thượng.

Sư đáp: Nhớ kỹ lấy.

Lại nói: Việc này vô cùng dễ, do tẩu tác lại cho là khó. Chỗ nào là tẩu tác? Mắt thấy tai nghe là tẩu tác, mũi ngửi lưỡi nếm là tẩu tác, đi chạy cầm bắt là tẩu tác, giác quan tiếp xúc theo duyên là tẩu tác, cho đến khởi tâm động niệm, tham thiền hỏi đạo, xuyên tạc xưa nay, phải quấy nhân ngã đều là tẩu tác, chỉ có một chỗ không tẩu tác khó có thể nói cho người nghe, nếu nói thì cùng một lúc đã là tẩu tác.

Tiết Đông chí, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Đậu đen khi chưa nẩy mầm thì thế nào?

Sư đáp: Vảy đen lồi lõm.

Vị Tăng hỏi: Nẩy mầm rồi thì thế nào?

Sư đáp: Vảy đen lồi lõm.

Vị Tăng nói: Như vậy hiểu được gì?

Sư đáp: Biết lấy vảy đen lồi lõm, ở chỗ không hiểu.

Vị Tăng nói: Đệ tử đêm nay được người tại gia xem trọng, bèn lễ bái. Lại có vị Tăng bước ra hỏi: Thế nào là việc mùa đông đến? Người xưa nói: chốn Kinh đô xuất hiện đại hoàng nghĩa là gì?

Sư đáp: Chỗ ngắn (kém) mà tìm dài (giỏi).

Vị Tăng hỏi: Bỗng có kẻ hỏi Hòa thượng chuyện mùa đông đến dần.

Sư đáp: Sau khi tuyết rơi mặt thêm áo thì chắc chắn là lạnh.

Vị Tăng nói: Bậc cổ đức xưa nay vẫn còn.

Sư đáp: Ông là An Lộc Sơn.

Lại nói: Tro lau chưa động, luật quản biết trước. Tối tăm đi, sáng suốt đến, không hề đổi đời. Cho nên nạp Tăng đúng sự đúng lý, xuồng chạy thuận dòng, nào biết rằng không có đất âm dương, gai góc lên đến trời có khế ước một bên, cỏ tật lê đầy đất, đến nỗi khiến cho những kẻ sinh ra ở mùa xuân, lớn lên vào mùa hạ chết rồi khó ở gần. Nhị Lâm bỏ qua một chiêu, rắc rối là vì lúc này.

Lại nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: việc giữa đông lạnh rét hằng năm và việc bóng mặt trời đổi đời thì thế nào? Ngưỡng Sơn bước đến gần, đứng khoanh tay.

Quy Sơn nói: Thật lòng biết ông đáp câu này không được. Hương Nghiêm đến, kể lại chuyện trên.

Nghiêm nói: Tôi trả lời được câu này, Quy lại nêu, Nghiêm lại bước đến gần đứng khoanh tay.

Quy nói: Lại gặp kẻ im lặng không hội.

Sư nói: Nếu Quy Sơn không có câu sau thì đã tự bao gộp cả mình trong đó. Chỗ dụng của ông ấy sao thái quá, đến nỗi then chốt đều bị lộ.

Sư thượng đường, cầm phất trần.

Vị Tăng hỏi: Trí bằng thầy thì kém thầy nửa đức, trí hơn thầy mới đáng được truyền trao, trí nào hơn thầy?

Sư đáp: Chợt đến chợt đi, quét sạch xưa nay.

Vị Tăng nói: Đệ tử có phần chiêm ngưỡng.

Sư đáp: Ngậm miệng chó lại.

Vị Tăng đáp: Nếu vậy thì Thủ tọa Tạng chủ thành giả có.

Sư đáp: Nếu không khổ lòng thì ông không hiểu.

Vị Tăng nói: Hơi rõ đôi chút, bèn lễ bái.

Sư nói: Nhô đầu sớm là người giỏi.

Lại nói: Núi sâu đầm lớn là chỗ ở của rồng voi, sấm sét biến hóa trong một lúc mà cỏ cây tự nhiên tươi sáng, dưới đào lâm chẳng có điềm lành nầy chăng? Gậy cao, nghi giết xà-lê.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Trời sắp có tuyết rơi nhưng chưa rơi, mai sắp nở hoa nhưng chưa nở, thật hay ý Tổ sư từ phương Tây đến, không kẻ cùng xuất gia.

Sư đáp: Bịt tai trộm chuông.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đa số đã cướp của đệ tử.

Sư đáp: Lão Tăng đã nói gì với ông?

Vị Tăng đáp: Trước mặt lầm qua.

Sư đáp: Trên tòa không có lão Tăng, trước mắt không có xà-lê.

Vị Tăng đáp: Chớ đứng khoanh tay sau lưng Giáp Sơn.

Sư đáp: Lão Tăng bị ông khảo đảo.

Lại nói: Rõ ràng nói với ông được được, không được. Tự mọi người đôi mắt trong lạnh, ngồi trong chốn vô sự, đến khi Di-lặc ngay nay hạ sanh, hiện ba đầu sáu tay cũng cứu ngươi không nổi.

Mùng 08 tháng chạp Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Ông già Thích-ca bỏ ngôi báu kim luân, đến núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, trong đêm mùng tám tháng chạp, chợt thấy sao sáng mà ngộ đạo. Lại có đầu mối gì chăng?

Sư đáp: Khiến người nhớ mãi Lý tướng quân.

Vị Tăng nói: Về sau này nói một kho sắn bìm vương vít trên cành, tung tóe phẩn tiểu, đến nay chưa thôi.

Sư đáp: Giòi trong thân sư tử.

Vị Tăng ném tọa cụ nói: Khi chưa thấy sao sáng thì có tin tức nầy hay chăng?

Sư đáp: Đem búi tóc (ông táo) đến nha môn.

Lại Trác chủ trượng nói: Đúng thì đúng, cùng thì biến, biến thì thông. Chỉ như nửa đêm canh ba các sao chiếu sáng, chẳng biết đã thấy ngôi sao nào mà ngộ. Mau mau ra đây, hạ một chuyển ngữ, che lấp ông già này, bằng không sau khi mẹ để lại lời dạy, hối hận đã nương tựa Chủ trượng.

Hòa thượng Hoa Tạng đến, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Tay tôi vì sao giống tay Phật?

Sư đáp: Bà lão nhăn mặt bày xấu.

Vị Tăng hỏi: Chân tôi sao giống chân lừa?

Sư đáp: Từng đạp cây gậy của Triệu Châu.

Vị Tăng hỏi: Mỗi người đều có sanh duyên, sanh duyên của đệ tử là gì?

Sư đáp: Lười nhổ cây cà trước mặt người, muốn đi Nam xuyên làm hóa chủ. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Ta vốn không có tâm mong cầu, nay kho báu tự nhiên đến. Nhị Lâm chúng nhỏ, khô khô khan khan, mong mỏi đã lâu, gối san hô, vầng trăng báu sáng, tùy tiện lấy dùng, chỉ cần không được xúc phạm.

Sư tượng đường: Phó Đại sĩ bản tướng hiện, khiến người trong một vùng, mái trước gác sau vung vãi phẩn tiểu, gọi đó là thắng hội Long Hoa, chẳng hay sự chứng quả ở tương lai có như vậy hay không? Nếu

không, thì Trác chủ trượng, núi xanh nước xanh, chèo ngắn, con thuyền côi.

Hòa thượng Từ Vân đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Giữa đường gặp bạn đạo cùng sánh vai đi, việc tham học một đời đã xong thì thế nào?

Sư đáp: Chim cu gáy trên cây.

Vị Tăng nói: Chỉ e Hòa thượng chưa nhìn thấu người xưa.

Sư đáp: Cùng đạo mới biết.

Vị Tăng hỏi: Biết rồi thế nào?

Sư đáp: Bao vải chứa đầy dùi, dùi nào nhọn sẽ lòi ra trước.

Lại nói: Đi, ở vô tâm, co, duỗi có phép tắc, bày ra thì đầy khắp sáu hợp, sáu hợp còn chật, mua thì chỉ đáng một hào, một hào còn dư. Chúng sanh từ đâu mà có, Trác chủ trượng, bay qua đế hương, xa chạm sườn núi Nam.

Sư thượng đường, nêu: Phong Huyệt nhân vị Tăng hỏi: im lặng vượt xa sự sâu sắc, làm sao thông suốt mà không chạm? Huyệt nói: nhớ mãi ba tháng ở Giang nam, nơi chá cô hót, trăm hoa tỏa hương.

Sư nói: Phong Huyệt phá quan gặp kẻ địch, chẳng biết đã lầm qua là Tăng, Nhị Lâm có vị Tăng bước ra hỏi, cầm chủ trượng bèn đánh.

Sư thượng đường, nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: một vật không ở tương lai thì thế nào?

Châu đáp: Buông xuống.

Vị Tăng hỏi: Một vật không ở tương lai thì buông xuống cái gì?

Châu đáp: Buông không được thì gánh lên đi.

Sư nói: Triệu Châu chích một mũi kim thật đặc biệt vào ngay chỗ đau của vị Tăng ấy. Chỉ có điều bệnh đã vào xương tủy, khó có thể cho thuốc.

Sư thượng đường. Rõ ràng đạo không nằm trong ngôn ngữ thì đâu cần dùng đến ba tấc lưỡi. Lại đem ra đây. Hội được thì khi hoa ngô đồng rơi là mùa xuân chỉ còn phân nửa. Không hội thì ba chàng Đỗ, Vũ, Thôi trở về khi trăng quá canh ba.

Sư thượng đường nêu: Bá Trượng khắp khuyên cuốc đất, một lần có vị Tăng vừa giở đầu cuốc lên bỗng nghe tiếng trống liền vứt cuốc xuống, cười lớn rồi về.

Trượng nói: Giỏi thay! Người đó đã quán âm thanh được sâu xa. Về đến viện bèn kêu vị Tăng ấy hỏi: ông vừa đúng lúc ấy thấy được lý gì mà có thái độ như vậy?

Vị Tăng đáp: Vừa lúc đói bụng nên nghe tiếng trống liền về ăn

cơm, Trượng bèn cười to.

Sư nói: Bá Trượng bị ông Tăng đó gạt ngay trước mặt, nếu là Nhị Lâm, nào ai để ý đến miệng ông. Chưa ra dấu liền đạp một đạp ngay ngực. Nụ cười của Bá Trượng và của vị Tăng đó có hơn kém nhau không?

Hòa thượng Tây Bạch đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Ba ngày không nói năng, mép miệng sanh meo trắng, đệ tử đi ra hơn bốn ngày, nghĩa là gì?

Sư đáp: Đợi khi mép ngươi mọc cỏ xanh ta mới nói cho ông nghe.

Vị Tăng nói: Nói nhỏ, nói nhỏ thôi, coi chừng vách có tai.

Sư nói: Cũng muốn cho mọi người biết.

Vị Tăng hỏi: Như kẻ bên mép mọc cỏ xanh thì có thuận tiện không?

Sư đáp: Rất thuận tiện.

Vị Tăng hỏi: Đâu là chỗ thuận tiện của nó?

Sư đáp: Mặc cho trâu đánh ngựa đạp.

Vị Tăng nói: Đệ tử không hội.

Sư lại nói: Phong Huyệt phá mấy gian nhà, làm đan đinh bảy năm, sau làm người chánh truyền của Lâm Tế, đạo nhân Tây Bạch chính là người này, mây sâu rừng xưa, hai mắt lạnh lùng, âm lớn tiếng nhỏ đâu đồng với thường điệu?

Ngày Phật đản sinh, Sư thượng đường.

Tăng hỏi: Tường sắt, tường sắt gọi đó là Phật, thường đứng trong biển khổ, như ngày giáng sinh hôm nay là đúng hay đứng trong biển khổ là đúng?

Sư đáp: Cả hai đều không đúng.

Vị Tăng hỏi: Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất.

Sư đáp: Thoát khỏi rọ mồm, tháo sừng mang vác.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là ba thước một trượng sáu lại đồng với dắt tay nhau về?

Sư đáp: Ông hãy nói hắn có mấy cọng lông che mật, vị Tăng bèn hét, sư cũng hét.

Trác chủ trượng lại nói: Hãy khán xem, chín rồng phun nước, tắm gội thân vàng, tướng lông tía tỏa ánh sáng đẩy lùi mọi bóng tối, đến nỗi lão Tỳ-kheo Gia Hòa què một chân đi đến chùa Quang Thái ở Quảng nam, ai cũng khen ngợi không kịp, vì sao? Vì vật thấy chủ mắt trợn đứng.

Ngày kiết hạ, Sư thượng đường: Leo núi phải đến đỉnh, xuống biển phải đến đáy. Đến đỉnh mới biết sự rộng lớn của vũ trụ, xuống đáy mới biết sự cạn sâu của đại dương. Do đó, ông già Thích-ca của ta trải qua đúng chín năm mà thủ chúng, lại còn muốn bậc rồng voi trong Phật pháp biết độ cao của núi, độ sâu của biển. Nếu chỉ biết ăn no ngủ kỹ mà chẳng biết chút hổ thẹn thì kẻ đại tội đều bị mọi người cười chê.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Kiết hạ đã nửa tháng, nạp Tăng răng như rừng kiếm, miệng như chậu máu, có thể thấu suốt một câu của Hư Đường chăng?

Sư đáp: Lão Tăng không hề sát sanh hại mạng.

Vị Tăng nói: Hòa thượng quá kém từ bi.

Sư đáp: Trong mả dễ đói no.

Vị Tăng hỏi: Có một người thường ở nhà, không lìa giữa đường, hãy nói người nào đáng nhận trời người cúng dường?

Sư đáp: Kẻ nào dù một giọt nước cũng không tiêu.

Vị Tăng hỏi: Vì sao như vậy?

Sư đáp: Ấy là do kẻ đó lăn quả cầu trong túi vải. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nêu: Tuyết Phong ngày kia gõ cửa phòng Hòa thượng Quán.

Quán hỏi ai, Phong đáp: Phụng hoàng con. Quán hỏi: làm gì?

Phong đáp: Ăn lão Quán. Quán bèn mở cửa, túm ngực áom bảo: Nói! Nói! Phong suy nghĩ, bị Quán đẩy ra.

Tuyết Phong về sau nói: Lúc đó nếu ta vào được cửa lão Quán thì bọn rượu chè be bét các ông biết đường nào mà dò.

Sư rằng: Tuyết Phong suy nghĩ bị lão Quán đẩy ra. Nếu so sánh chi ly thì vốn có trọng khinh. Chẳng biết đương thời Tuyết Phong hợp được lời gì thì vào được cửa lão Quán?

Thượng đường nêu: Ngũ Tổ nói: Các trang trại mà không thu hoạch được thì cũng chẳng có gì đáng lo. Hàng trăm nạp Tăng mà chẳng kẻ nào thấu suốt được thoại đầu "Phật tánh của con chó" thì mới thật đáng lo.

Sư nói: Ngũ Tổ thật giống với Tích phá quan trung thâu đồ thư.

Thừa Thiên đoản Bồng viễn Hòa thượng gửi thư đến.

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Xưa vốn không lìa cái này, sáng nay cũng không đến, hãy nói ông già Thừa Thiên đi về đâu?

Sư đáp: Đuổi người không được đuổi lên.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải đi về nơi bất sanh bất diệt sao?

Sư đáp: Ngươi chớ trêu chọc làm lão Tăng tức khí.

Vị Tăng nói: Đụng đến nó thì ba độc khởi lên.

Sư đáp: Ít nhiều kẻ mong mỏi chẳng tới.

Vị Tăng hỏi: Khi Động Sơn thiên hóa thì thiết trai ngu si, Thừa Thiên thiên hóa thì thiết trai ngu si, Thừa Thiên thiên hóa có dặn dò gì không?

Sư đáp: Có dặn dò.

Vị Tăng hỏi: Dặn dò điều gì?

Sư đáp: Dặn ngươi tới lui trước sau phải nhớ kỹ thoại đầu.

Vị Tăng nói: Cũng lại là kẻ chẳng tiếc khẩu nghiệp.

Sư lại nói: Xa mà không tới được thì gọi là ngắn, theo vết mà không được nên gọi là rối bong. Sóng sóng nước nước, đông đông tây tây, mũi câu thẳng đã treo hai ngọn núi, một mái chèo, hương tán, hoa lau, gió.

Giải hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Kẻ nạp Tăng, ngày 15 tháng 04, kiết không được, ngày 15 tháng 07 giải cũng chẳng được, rốt cuộc phải an thân lập mạng ở đâu?

Sư đáp: Trên đầu kim nhọn té lộn nhào? Vị Tăng hỏi: làm sao được tự do tự tại?

Sư đáp: Ngươi chớ chớp mắt trong rá đựng đá vôi.

Vị Tăng nói: Có thể nói không luống qua thời gian một hạ.

Sư đáp: Cái nhọn của dao chùy.

Vị Tăng hỏi: Nếu đường phía trước bỗng có người hỏi thì hạ này Hòa thượng lấy gì để dạy người?

Sư nói: Thêm nhiều giảm ít.

Vị Tăng nói: Chư Phật ba đời cũng không hiểu nổi.

Sư đáp: Sơn Tăng càng không hiểu nỗi.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đêm nay đã hết lòng nói hết với đệ tử, bèn lễ bái.

Sư lại cầm gậy nói: Cứ như vậy mà đi, sớm đã ngoài đốt sanh cành, nếu càng so ngắn bàn dài, đâu chỉ Nhai châu muôn dặm. Nên có câu: dưới cửa mặt trời, mỗi ngày đều bằng ba thu, trước sân trăng sáng, mỗi giờ đều bằng chín hạ. Đâu cần khắc thuyền tìm kiếm, leo lên cây tìm cá. Cõi Tây thiên, cõi nầy Phật pháp yên ổn trầm lắng, Tỷ-kheo thời mạt đều không hổ thẹn, nói gì hai chữ chánh nhân, dâng lời để thưởng công nhọc. Người xưa không hiểu tùy cơ, Nhị Lâm chỉ mong cầu hiệu quả thực tế. Tuy vậy thử hỏi: chỗ đi của bảy Đức Phật, do đâu một tấc cỏ không sống. Mau ra đây cho một chuyển ngữ để bổ khuyết những

nghi ngờ về cửa ải chín hạ. Gậy cao.

Lại nêu: Nam Tuyền, Qui Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Quốc sư Trung.

Tuyền vẽ một vòng tròn trên đường nói: Nói được thì đi. Qui tông ngồi vào bên trong hình tròn. Ma Cốc giả làm người nữ lạy.

Tuyền nói: Như vậy thì không đi. Tông hỏi: Vậy thì tâm gì mới đi?

Sư nói: Vương lão sư đã bị người nói lộ, chưa phải là người giỏi. Ma Cốc bắt chước người nữ lạy được thấy Quốc sư.

Hôm sau, Sư thượng đường. Suốt hạ không hề sớm nghĩ tối lo cho mọi người. Sáng nay thời hạn đã hết bỗng được tương ưng, mới biết núi là núi, sông là sông, xưa nay há không biết núi là núi, sông là sông hay sao, mà ngày nay mới biết? Nói núi là núi, sông là sông, nếu ngươi không tin thì ba mươi năm sau sẽ có người biết.

Sư thượng đường: Cảm ơn người chấp sự, cây thông có chí nên mùa lạnh không tàn tạ, Trúc có khí tiết nên lòng trống, lặng lẽ. Kẻ áo nạp thì mạnh mẽ với điều nghĩa, có thể tiêu biểu cho chốn tòng lâm, ngao du nơi biển của sự chém giết, tự nhiên mọi người gặp được nguồn của nó.

Tết Trung thu, Sư thượng đường: Cầm gậy huơ một vòng tròn nói: Trong đây có một cây gọi là cây Ta-bà, bên dưới có một con thỏ thường xuyên ngồi giã thuốc, thường nhìn không được rõ, chỉ có đêm nay thấy rất rõ ràng, mọi người có thấy không? Gậy cao, nếu thấy thì không uổng ngước mắt. Bằng không thì sáng chẳng bằng tối.

Sư thượng đường nêu: Mã Tổ nhân Bá Trượng lại đến tham vấn, Tổ đưa mắt nhìn cây phất tử ở góc gượng thiền. Trượng hỏi: dùng dây hay lìa đây dùng?

Tổ đáp: Ông về sau mở miệng làm sao vì người? Trượng cầm phất tử dựng đứng. Tổ hỏi: dùng ngay đây hay lìa đây dùng? Trượng treo phất tử về chỗ cũ, Tổ hét một tiếng.

Trượng nói: Ta điếc tai suốt ba ngày, ngay tất cả người trong thiên hạ nghe việc không rõ, gọi chuông là cái vò mới khế hợp với Mã Tổ.

Sư thượng đường nêu: Quốc sư Phần Dương Vô Nghiệp dạy chúng: nếu còn một mảy may niệm tình phàm Thánh chưa dứt thì chưa thoát khỏi thai lừa, bụng ngựa.

Bạch Vân lại nói: Cho đến một mảy may niệm phàm thành dứt hết cũng chưa tránh khỏi thai lừa bụng ngựa.

Sư rằng: Hai đại lão đã từ nơi vô tâm mà chọn tuồng câu nói này.

Gậy cao, gần đây vương lệnh hơi nghiêm.

Khai lò, Sư thượng đường: Ở đây chẳng có cơ dụng cao xa mầu nhiệm gì để nói rõ với ngươi, già rồi thì sợ lạnh, chỉ muốn nói vài thoại đầu lò lửa. Thử hỏi nói thoại đầu lò lửa gì? E tro lạnh đậu nổ bắn vỡ mũi các ông.

Ngày kỵ Đạt-ma lần thứ ba niêm hương, tông tích mười muôn dặm mây nước, bảy trăm năm người tỏ bày Tây Trúc, tròn mắt đen nhánh, gương mặt đen da nhăn, truyền y trao pháp làm cho bụi trần bốc lên, như nay màu đỏ lẫn lộn mầu hồng, tím là do rối loạn mà ra, chỉ có mùa xuân Thiếu Lâm năm lá một hoa thôi sao, nay gần xa tránh, dâng cỏ tầm ở khe này, muôn ngàn năm sau làm lụy cháu con.

Sư thượng đường: Một lần ra ngoài vài ngày, núi, khe phong cảnh bày ra trước mắt. Khi về đánh trống thăng đường, đầu lại ngẩng lần nữa, hội chăng? Nhãn lực nhìn khắp nơi không bị người dối gạt.

Tiết Đông chí, tiểu tham. Một hơi lên thuận, trăm vật nảy nở. Người lúc ấy biết có, biết có hay không biết có không bị thời tiết lạnh lão xô dời, thêm bớt không theo bốn mùa. Lặng mà khéo ứng siêu xuất mọi người. Nếu nói lông mày thước hai sinh ra dưới trán, đó vẫn chưa nhìn suốt người. Sơn Tăng bình thường miệng như mâm đá, không hề dễ dàng nói rõ cho người nghe. Nếu ngươi nhìn hiểu được chút phần, đậu đen nẩy mầm, trên vân năm mầu lại thêm chỉ, cũng là thời tiết bình thường, hãy nói đêm nay có đến ăn trái cây chăng? Gậy cao, nhai cơm mớm cho trẻ.

Lại nêu: Ngũ Tổ nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Đạo?

Tổ đáp: Quận Thủy Bình. Vị Tăng lại hỏi: Thế nào là người trong Đạo?

Tổ đáp: Tâm đỏ làm chủ.

Sư nói: Ngũ Tổ sợ vị Tăng đó tín căn chưa sâu nên dặn đi dặn lại, hãy nói: văn tiết nằm ở chỗ nào? Đậu Nguyên, Hà Phách, Thái Hoa chính là người này.

Sư thượng đường: Cảm tạ người cầm phất trần, cây phất trần này lỗi của nó như thổi sợi lông lên lưỡi kiếm. Người khéo sử dụng thì ngồi nơi yên ổn, kẻ không khéo sử dụng thì tổn thương ngón tay. Nhị Lâm chẳng có ngựa giỏi chẳng nhọc bóng roi chăng?, ném phất trần xuống, khán xem.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: không khởi một niệm có lỗi hay không?

Môn đáp: Đốt lửa chỗ lạnh.

Vị Tăng hỏi: Học Tăng bôn ba bên ngoài suốt một mùa đông vậy có lỗi không?

Sư đáp: Cán cân rơi xuống giếng.

Vị Tăng hỏi: Bố thí rất nhiều cho thường trụ vì sao hoàn toàn không có chút công lao nào?

Sư đáp: Chớ đến che hết ánh sáng của ta.

Lại nói: Tận cùng của cơ dụng chỉ là một câu bố thí cho mọi người. Hồi lâu, Trác chủ trượng nói: Biển lớn nếu biết đủ thì trăm sông phải đổi dòng.

Mùng 08-12, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Cây khô dựa núi lạnh, ba mùa đông không hơi ấm nghĩa là gì?

Sư đáp: Chân răng không nhỏ nước.

Vị Tăng hỏi: Vì sao bà già đốt cháy am?

Sư đáp: Tranh chấp với nhau.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng không được làm rối ren xuyên tạc công án của người xưa.

Sư đáp: Không gửi gắm người làm trái.

Vị Tăng hỏi: Ông già Hồ hôm nay thành đạo có điềm lành gì chăng?

Sư đáp: Núi sâu tuyết chưa tan.

Vị Tăng nói: Vâng vâng. Sư cầm phất trần chỉ một cái.

Lại nói: Ông già Thích-ca sáu năm trong núi Tuyết, công hạnh tròn đầy, đến đêm mùng 08 tháng chạp tìm ra được một con đường cho người sau đi. Nếu nói ông ta thấy sao sáng mà ngộ thì ngọn lửa bài báng vẫn chưa tắt.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Mã Tổ nhân Bàng Cư sĩ hỏi: “Không làm bạn với muôn pháp là người nào?” Nghĩa là gì?

Sư đáp: Xin chén cơm con làm.

Vị Tăng hỏi: Như Mã Đại sư nói “đợi ông một hớp uống cạn nước Tây giang ta mới nói cho nghe” là nghĩa gì?

Sư đáp: Mổ bụng moi tim.

Vị Tăng hỏi: Hãy nói ông già họ Bàng đưa ra câu hỏi này là đã hội rồi mới hỏi, hay chưa hội mà hỏi?

Sư đáp: Hội rồi hỏi.

Vị Tăng hỏi: Nếu hội rồi hỏi thì đâu còn ngộ nữa?

Sư đáp: Không ngộ sao hội được.

Vị Tăng hỏi: Trước chúng trời người há chẳng có phương tiện hay sao?

Sư đáp: thằng đạp bùn.

Lại nói: Ruộng đất nhà mình không chịu đi thực tiễn, lại chỉ muốn mạo danh mướn ruộng quan làm. Có biết Nhị Tổ lạy Đạt-ma ba lạy rồi về chỗ đứng chăng?

Đêm ba mươi tết tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Năm cùng tháng tận, rùa đen leo lên tường chẳng phải là lời của Hòa thượng sao?

Sư đáp: Chỉ đành tự tổn thương mạng mình.

Vị Tăng nói: Nếu trong chúng bỗng có kẻ thông suốt cười nhạt một tiếng thì lão sư chưa khỏi nóng mặt đổ mồ hôi.

Sư đáp: Ông hãy đến gần nghiệm lại ta xem.

Vị Tăng đến gần rồi, Sư nói: Quả nhiên.

Lại nói: Mỗi ngày mặt trời mọc ở hướng Đông, mỗi ngày mặt trời lại lặn ở hướng Tây. Kẻ vô vi vô sự hãy tìm kiếm kỹ càng. Đã là vô vi vô sự thì tìm kiếm cái gì? Nếu tìm sự yếu diệu của Phật pháp thì mỗi ngày trở dậy gọi, sai tôi tớ, nói Đông bàn Tây, chẳng có chi không nằm trong bóng của nó. Nếu tìm kiếm thì năm cũ chưa đi, năm mới chưa đến. Ông già họ Vương ở thôn đông giữa đêm đốt tiền, quỷ thần nhàn rỗi hoang dã đều no đủ. Trong đây lại chẳng có chỗ cho ngươi chõ miệng vào. Rốt cuộc thế nào? Phất phất trần, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, đều lấy tháng kiến dần làm đầu.

Lại nêu: Hối Đường nhân vị Tăng hỏi: nhìn thế nào thì đó là một rưng trúc nhiều phúc?

Đáp: Một hai cành nghiêng. Hỏi: Đệ tử không hội.

Đáp: Ba bốn cành gãy, bỗng nhiên khế ngộ.

Sư nói: Xưa nay phần nhiều biết trúc mà không biết nhiều phúc, hoặc biết nhiều phúc mà không biết trúc. Có người tại gia, xuất gia được ra thì cho phép ông tận mắt thấy Hối Đường.

Sứ Phủ thăng tòa về, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Nói pháp trong thành Tỳ-da, bàn huyền dưới song thọ, thế nào là Đấng Bất động?

Sư đáp: Rảo Đông chạy Tây.

Vị Tăng hỏi: Đã là Đấng bất động vì sao còn rảo Đông chạy Tây?

Sư đáp: Trước mặt không được nói mớ.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải động thì bất động, bất động thì động

sao?

Sư đáp: Đảo châu báu gần kề, lại phải tiến thêm một bước.

Vị Tăng hỏi: Bỗng đem cả động và bất động đày vào cõi nước Vô sanh, lại hỏi thế nào là Đấng Bất động?

Sư đáp: Rảo Đông chạy Tây.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng chỉ cứu được một nửa.

Sư đáp: Người tín căn ít.

Lại nói: Hoặc ngón tay, hoặc bàn tay, đều là giáo mác của thái bình. Nhị Lâm chẳng có con đường tắt chăng? Trác chủ trượng, con thỏ không hề lìa hang.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Hương Lâm nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là một ngọn đèn trong nhà?

Lâm đáp: Ba người làm chứng thì rùa thành ba ba, ý là gì?

Sư đáp: Tôi trai thấy tớ gái siêng năng.

Vị Tăng nói: Học Tăng lạy tạ rồi đi.

Sư đáp: Nương hư (không) tiếp lấy tiếng vang.

Lại nói: Dùng lửa để đốt đèn sáng nối nhau gọi là ban ngày, dùng đèn nối tiếp lửa gọi là ban đêm; Ngày đêm liên tục, đèn liền nối tiếp nhau vô tận. Trong chỗ tối tăm bỗng khua trúng cây cột ở chỗ đất trống, quái lạ tưởng là ai.

Hòa thượng Diệu Thắng đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Tuyết Phong thấy vị Tăng đến tham, cúi thấp đầu trở về am, đó là ý gì?

Sư đáp: Ai biết dưới cái mũ có người sầu xưa này.

Vị Tăng hỏi: Chẳng biết Nhị Lâm khi gặp vị Tăng đến thì tiếp thế nào?

Sư đáp: Dùng tay dắt không vào.

Lại nói: Chỗ sâu của sóng lớn đứng chân trần, mầu nhiệm không nhờ một mảy may, dụng của thế giới tạng Hương tích chẳng hơn một nắm tay. Như vậy ắt chỗ bằng phẳng lại cheo leo, hiểm trở, nơi đần độn lại khó lường. Thử hỏi đó là kẻ nào? Trác chủ trượng.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Tháng hai đã qua, tháng ba đã đến, hoa đào hoa mận rơi lăng xăng; cây dâu cây liễu thành bóng râm. Không trải muôn duyên làm sao quan tâm, hãy xem xét kỹ.

Sư đáp: Bất giác hết ngày lại đến đêm, tranh dạy người tuổi trẻ.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng không có phương tiện sao?

Sư đáp: Gừng sống không bao giờ thay đổi vị cay.

Vị Tăng hỏi: Có kẻ suốt mười hai thời không dựa một vật thì thế nào?

Sư đáp: Áo vải hôi hám phải cởi bỏ.

Vị Tăng hỏi: Đã không dựa vào một vật nào còn cởi cái gì?

Sư đáp: Nhai kỹ no lâu.

Lại nêu: Đại Long nhân vị Tăng hỏi: sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân bền chắc?

Long đáp: Hoa trên núi nở như gấm, nước khe trong xanh như mầu lam.

Sư nói: Pháp thân bền chắc này cũng còn trên đất khổ. Có người hỏi Vân Hoàng như vậy, ngài chỉ trả lời người ấy rằng: Kẻ mặt dơ, ta là Trưởng lão đã hai mươi năm mà không hề nói lỗi người.

Sư thượng đường nêu: Ô Cữu nhân có hai Thượng tọa Huyền, và Thiệu đến tham, Cữu hỏi: Vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng đáp: Giang Tây, Cữu bèn đánh.

Vị Tăng nói: Cũng biết Hòa thượng có cơ yếu này.

Cữu nói: Ông đã không hội. Thiền khách thứ hai bước đến gần, vị Tăng suy nghĩ. Cữu cũng đánh.

Sư nói: Hai vị Tăng thấy Ô Cữu như lên cửa rồng.

Kiết hạ, tiểu tham, vị Tăng hỏi: Bố Đại nhiều năm làm náo nhiệt chợ búa, Quán Âm suốt ngày mang giỏ cá, an cư cấm túc để mưu cầu việc gì?

Sư đáp: Gõ bảng gỗ lên tiếng.

Vị Tăng hỏi: Nếu vậy thì chỗ sâu kín đủ để thấy ánh sáng. Sư nói: sai một ly.

Vị Tăng nói: Chỗ đáp của Hòa thượng thật cay, đệ tử làm sao hiểu rõ?

Sư đáp: Hướng về không hiểu mà lãnh thọ.

Lại cầm gậy nói: Nêu một việc thì mê lý, mượn một cơ thì mất dụng. Kẻ nạp Tăng trí dạo ngoài cảnh tượng, diệu nhập trong vòng, tựa như nhà thường có cơm trà không thiếu, bị ông già Thích-ca không lấy dây nhợ mà buộc gót chân, cho đến đông tây nam bắc đường đi không có chỗ bắt đầu. Do đó trong chín mươi ngày như giữ cái mã quý xưa, gọi là cấm túc an cư đúng kỳ thủ chứng, cũng chưa biết cái chứng được là việc gì, bỗng có kẻ không sợ nguy vong, nhấc đổ ngôi già-lam Viên giác, chửi rủa trí bình đẳng tánh, sơn Tăng chỉ đành có phần lui thân, vì sao? Vì Trác chủ trượng, già thì không có khả năng bằng gân sức.

Lại nêu: Tuyết Phong dạy chúng: Tận cùng mặt đất rộng lớn gom lại như hạt lúa, ném ra trước mặt thùng sơn không hôi. Đánh trống mời khắp nơi nhìn.

Sư rằng: Ông già Tuyết Phong đương thời như vậy mà không biết có hôm nay, Nhị Lâm hạ nầy cũng dạy mọi người kín kín như vậy, nhưng không nhất định phải thỉnh khắp. Nếu lại không hội thì tự ông cô phụ Tuyết Phong, không can dự đến Hư Đường.

Hôm sau, Sư thượng đường. Các phương đúng kỳ thủ hiệu, không quên thời khắc, chỗ trong đây của ta núi một bên, sông một bên, tùy tiện đi đứng. Vì sao? Phất phất trần, bỏ nhỏ lấy lớn để đợi tri kỷ.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Dưới hội Lâm Tế, hai thủ tọa gặp nhau cùng hét một tiếng, ý là gì?

Sư đáp: Tranh đấu nghèo không tranh đấu giàu.

Vị Tăng hỏi: "Có vị Tăng hỏi rằng hai cái hét này có phân ra chủ khách hay không?

Tế đáp: Chủ khách rõ ràng", lại nghĩa là gì?

Sư đáp: Một tay che mặt trời.

Vị Tăng hỏi: Nhị Lâm đứng đầu cơ dụng cao siêu mầu nhiệm, khó lừa mắt người, hai cái hét này là đồng hay khác?

Sư đáp: Ngươi tự khám khán nó.

Vị Tăng nói: Trước chúng trời người chẳng thể che đậy.

Sư hỏi: Ông nói cái nào chủ cái nào khách? Vị Tăng bèn hét.

Sư nói: Con quỷ thoát thân.

Lại nói: Sư tử nhăn mày rên rỉ, voi đầu đàn về lo, tựa như chau hai lông mày, muốn thấy múa rìu chăng? Dựng phất trần lên, người Tân-la qua biển.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Có một câu đến thì ông nhổ lưỡi cày cấy. Không có một câu đến thì ngươi tự vời tai họa đến, nghĩa là gì?

Sư đáp: Người ra khỏi kia đây.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đem định đắp bờ cõi, không cho nước tiết ra.

Sư đáp: Chẳng phải khách Thiếu Lâm.

Lại nêu: Ngưỡng Sơn tham Đông Tự, mới bước qua cửa.

Tự nói: Đã gặp nhau rồi, không cần lại đến. Ngưỡng hỏi: gặp nhau như vậy được chăng? Tự bèn về phương trượng, đóng cửa lại. Ngưỡng Sơn về kể lại với Ngụy Sơn. Ngụy hỏi: ông đã làm vậy với tâm gì?

Ngưỡng Sơn đáp: Nếu không như vậy làm sao biết được ông ấy.

Sư nói: Đông Tự bèn về phương trượng, là khuôn phép ngàn sau, Ngưỡng Sơn nói lại với Ngụy Sơn là nhân tà đánh chánh.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: "Lưu Thiết Ma tham phỏng Ngụy Sơn, Sơn nói: Con trâu cái nhà ông đã đến" nghĩa là gì?

Sư đáp: Một tên bắn ra trúng tim hồng.

Vị Tăng hỏi: Lưu Thiết Ma nói: ngày sau trên Đài Sơn có trai hội lớn. Sơn làm tư thế nằm, Ma bèn đi ra.

Sư nói: Quả nhiên.

Tăng nói: Có thể gọi cả hai đều là tác giả.

Sư đáp: Do bài báng kinh này nên bị tội như vậy, Tăng lễ bái.

Lại nói: Sư thông suốt rộng rãi, sáng tỏ một cách phi thường, do đâu mà suốt ngày mắt chẳng nhìn thấy mũi? Nếu hạ được một chuyển ngữ hợp với lão Tăng, thì dưới cây trong mả cho phép ngươi vọng tưởng. Bằng không thì lão Hồ sẽ thất vọng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Mưa dai không tạnh thì làm thế nào?

Sư đáp: Gặp canh thì biến.

Vị Tăng hỏi: Mưa lâu bỗng tạnh thì thế nào?

Sư đáp: Nơi nơi đều có thể phơi lông mi.

Vị Tăng nói: Trả lời như vậy mọi nơi chưa hẳn chịu.

Sư đáp: Dao cắt gà.

Vị Tăng nói: Nhị Tổ lạy ba lạy rồi về chỗ đứng.

Sư đáp: Vật để lộ nước sơn.

Vị Tăng nói: Đạt-ma bảo: "Ngươi được phần tủy của ta".

Sư đáp: Nước đổ khó hốt lại.

Vị Tăng hỏi: Đệ tử vừa thấy Hòa thượng thăng đường bèn ra lễ bái thì được gì?

Sư đáp: Lúc khác không được thối lui.

Vị Tăng đáp: Vui thay gạo, nước không giao nhau.

Sư nói: Sớm đã thôi lui rồi, vị Tăng bèn hét, Sư cũng hét.

Lại nói: Sơn Tăng bình thường không hề áp bức người, chỉ dạy mẫu mực lui bước, nhưng đã được tâm chết ý tiêu rồi thì tự nhiên không còn mê loạn phải vận sức để cầm thìa. Bằng không, đều là học lời lẽ của nhà họ Đỗ.

Sư thượng đường, nêu: Bàng Cư sĩ đến tham phỏng Lạc Phổ nhân, Bàng Cư sĩ lễ lạy xong đứng dậy nói: Giữa hạ nóng bức, đầu đông ít

lạnh.

Phổ đáp: Chẳng sai.

Bàng nói: Ông Bàng tuổi già, Phổ hỏi: sao lạnh không nói lạnh, nóng nói nóng? Bàng hỏi: bệnh điếc chăng?

Phổ đáp: Tha ngươi ba mươi hèo.

Bàng nói: Làm câm miệng ta, làm bít tai ngươi.

Sư nói: Đương thời nếu Lạc Phổ ngay chỗ câu nói "ông Bàng tuổi già" hét lên một tiếng thì tránh khỏi kia đây ràng rịt.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Mùa nóng thì khí lạnh đi đâu.

Sư đáp: Ông gãi ngay mụt nhọt của ta.

Vị Tăng hỏi: Mùa lạnh thì khí nóng đi đâu? Sư đáp: Trên hàng rào khô tìm kiếm nước gì? Vị Tăng hỏi: Người không can hệ đến mùa lạnh thì ở đâu?

Sư đáp: Tìm lấy trong chốn chợ búa ồn ào.

Vị Tăng hỏi: Sau khi tìm được thì thế nào?

Sư đáp: Ra khỏi ba cõi hai mươi lăm hữu.

Vị Tăng nói: Vẫn chưa phải là cực tắc. Sư hỏi: thế nào là cực tắc? Vị Tăng liền hét.

Sư đáp: Cũng chưa phải cực tắc.

Lại nêu: Hòa thượng Thiên Đồng Khải nhân vị Tăng hỏi: Đệ tử trác trác đến đây thỉnh sư đích đích.

Khải đáp: Chỗ ta đây ỉa một cái là xong, nói cái gì trác trác đích đích.

Vị Tăng nói: Hòa thượng nói như vậy càng phải mua giày cỏ để đi hóa đạo. Khải gọi: Hãy đến gần đây, vị Tăng bước đến, Khải hỏi: lão Tăng trả lời như vậy có lỗi gì? Vị Tăng không đáp được.

- Khải bèn đánh.

Sư nói: Vị Tăng đó vừa kêu đã đến, sao không tiện với bổn phận cỏ liệu. Chỉ do hạ dao không nghiêm, nên lại bị nhìn trộm qua tường vách.

Giải hạ, tiểu tham: Mọi người cái mũi đều đã rơi mất, trong bóng gió thu vẫy đuôi lắc đầu. Lão An tuy khéo hỏi tìm dấu vết nhưng rốt cuộc lại khó tìm. Người vắng lặng chỉ biết quên thân dưới cây mà không hề cởi dây con bò bụng đen lộ ra khác hẳn, mây núi đầy mắt no ứ bụng, cỏ dại nối chân trời, không cần cây địch ngắn giục về, ngàn Thánh cũng không chỗ tìm, bỗng truyền cho công tử ra nói:

- Các vị là kẻ sĩ tài năng, trong chín mươi ngày phó thác bóng cây

đào này, chưa từng có chút công lao nào mà đạp vỡ một miếng này, chưa từng có chút công lao nào mà đạp một miếng ngói bùn của chốn thường trụ của ta, đâu được vui vẻ như vậy, sơn Tăng chỉ đành thay hắn cho một chuyển ngữ.

Lại nêu: Công án Đức Sơn nâng bát.

Sư nói: Đức Sơn như sư tử đi dạo, muôn thú đều run chân. Nham Đầu giả oai Ngài mà luồng gió rét còn ép ngặt người. Những kẻ về sau đều là kẻ bưng đất dựng cây.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Khi Đại Tùy úp con rùa thì thế nào?

Sư đáp: Nếu có thần chiếu soi thì không làm như vậy.

Vị Tăng nói: Đầu thu cuối hạ, nạp tử đi lại, nhớ kỹ một chuyển ngữ đều giống như mọi người.

Sư đáp: Khổ thay!

Lại nêu Hòa thượng U Thê núi Thiên thai một hôm đánh chuông thượng đường. Chúng mới nhóm họp, Thê hỏi: ai đánh chuông?

Vị Tăng đáp: Duy Na. Thê gọi: đến gần đây. Vị Tăng đến gần, Thê đấm cho một cái rồi về phương trượng.

Sư nói: Thấp hèn như bùn cát, quý như vàng ngọc, lúc đó nếu khoan thai lên tòa thì đã cứu sống được vị Tăng đó.

Tết Trung thu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Trăng trên trời tròn, trăng ở cõi người chỉ là bán nguyệt, kẻ đó biết có nhưng chưa biết cái cây ở giữa trăng là thuộc về kẻ nào?

Sư đáp: Kẻ có bằng cớ thích hợp thì được.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào thì cây quế hương trời rơi lăng xăng?

Sư đáp: Ngươi từ sớm đã hiểu sai rồi.

Vị Tăng hỏi: Mã Đại sư chơi trăng, kế có một người nói: “Thật đúng lúc để cúng dường”.

Một người nói: “Thật đúng lúc để tu thành”, còn một kẻ bỗng bước chân đi, ý là gì?

Sư đáp: Một mẫu đất có ba rắn chín chuột.

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nói: Kinh nhập tạng, thiền về biển, chỉ có Phổ Nguyện là vượt ngoài mọi vật.

Sư đáp: Đánh lừa để ngựa biết. Vị Tăng lễ bái, Sư thở dài một tiếng.

Lại nói: Cùng chuyển vận với mặt trời, xét vật một cách vô tư. Kẻ trong bóng tối trách áo cừu mùa đông, so bì với vải cây sắn. Lúc đêm đã

khuya, khi các sao đuổi nhau, đáng thương không thấy ông già nơi ngôi đình đẹp, lạnh chiếu sóng biển dưới khoảng không mênh mông.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Nhìn thấy được sát can Tư Phúc, bèn quay gót với ba mươi là nghĩa gì?

Sư đáp: Thịt hôi ruồi đến.

Vị Tăng hỏi: Nhìn thấy Tuyết Phong bèn tham hỏi việc chính, lại có nghĩa gì?

Sư đáp: Có ngôi lầu nào không cần sơn đâu.

Vị Tăng nói: Nhìn thấy đỉnh nhọn của tháp Song Dương, Bảo Lâm liền liễu ngộ.

Sư đáp: Tìm vàng trong cát.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng là kẻ tuổi già tâm cô độc.

Sư đáp: Rao lỗi người không phải là kẻ hay.

Lại nêu: Khâm Sơn cùng Nham Đầu và Tuyết Phong đến chỗ Đức Sơn, bèn hỏi: Thiên Hoàng cũng nói như vậy, rồng ở đầm cũng nói như vậy, chẳng hay Đức Sơn nói thế nào?

Sơn đáp: Ông thử nêu Thiên Hoàng và Long Trạch để khán. Khâm suy nghĩ, Đức Sơn bèn đánh, liền đến chỗ Diên Thọ nói: Đánh ta quá ác.

Nham Đầu nói: Ông như vậy ngày sau không được nói gặp Đức Sơn.

Sư nói: Chỉ một Khâm Sơn suy nghĩ, Đức Sơn, Nham Đầu đều vào cửa bại, nếu là thượng khách ở cửa rồng thì sẽ gật đầu. Còn những hạng tiếng vang thì vào bất cứ một nơi chốn nào.

Sư thượng đường. Tiết cửu cửu gọi là trùng dương. Dương Đức đã cứng chắc do nguyên hóa hòa hợp, phần kẻ áo nạp sáng tỏ được điều gì? Trác chủ trượng, giao.

Sư thượng đường: Toàn bộ tạng giáo không ngoài việc quạ kêu, chim khách hót. Cửu kinh các sử không ngoài các chữ “chi hồ giả dã”. Hội được thì mây về hoa nhạc, nước về Tiêu tương, bằng không có bạn vừa đến dè dặt phải nhớ lấy.

Lần kỵ thứ tư của Tổ Đạt-ma niêm hương, vẽ một vòng tròn. Con của Quốc vương nước Hương Chí, Sư Thần Quang chặt đứt cánh tay, mặt mũi tối tăm, e cũng là con cháu của họ, chẳng nên hoài nghi. Nên bậc Đại sư Viên Giác tỵ tổ Đạt-ma của ta khơi mở linh cơ, chóng giải Thích-các tông hữu vô, rỗng thếch chẳng có Thánh, nghĩa bậc nhất sáng tỏ. Lương trước Ngụy sau, tướng nhân ngã cao; cõi Tây Thiên nẩy tranh giành phải quấy, người ấy đã hết thời còn nghĩ chi đến vinh quang dư

thừa. Nêu bày xong, dùng để đáp lại bóng từ.

Sư thượng đường, nêu: Nam Tuyền nhân hai nhà thủ tọa tranh con mèo.

Tuyền nói: Nói được thì không chém, hai nhà không đáp được, Tuyền bèn chém con mèo. Triệu Châu từ ngoài về, Tuyền kể lại chuyện đó, Châu cởi giày cỏ đặt lên đầu đi ra.

Tuyền nói: Nếu có ông ở đó thì đã cứu được con mèo rồi.

Sư nói: Triệu Châu mượn tay niệm hương muốn rửa oan cho hai nhà mà không biết rằng con mèo đã chết trong tay Nam Tuyền, đến nỗi ngày nay chuột quá nhiều.

Tiết Đông chí, tiểu tham: âm ma bại phục, khí ấm chưa lên, tin tức kẻ nạp Tăng thật hay, nếu có thể ngay đó nhận lãnh, thêm bớt không theo bốn mùa, bèn thấy vách đá núi sâu, dấu vết người không khắp chốn, dây sắn bìm nát bò lan trên cành. Bằng như chưa thì quay về ngày cũ đếm lỗi lầm trên đầu ngón tay. Như âm ma bại phục, khí ấm chưa lên, là tin tức gì của kẻ nạp Tăng? Trác chủ trượng, cá bơi nước đục, chim bay lông rụng.

Lại nêu: Ngụy Sơn gần lửa, kế hỏi Ngưỡng Sơn: suốt ngày hướng về lửa làm sao không có hơi ấm? Ngưỡng làm động tác hướng về lửa.

Ngụy rằng: Ông chỉ được vật thể, năng sở chưa có. Ngưỡng hỏi: tôi thì chỉ như vậy, Hòa thượng thì làm sao? Ngụy cũng làm tư thế hướng về lửa.

Ngưỡng nói: Hòa thượng chỉ được vật thể, năng sở chưa có.

Ngụy nói: Đúng vậy! Đúng vậy.

Sư nói: Mọi người đều nói Ngưỡng - Ngụy tuy có hai cái miệng mà chỉ có một cái lưỡi, nào biết rằng: gió trộm oai cọp làm cỏ ngã rạp, nước khinh rồng nằm ra núi trước.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham: Cái mới chưa biết, cái cũ đã qua, cái cũ chưa biết, cái mới đã đến, mới cũ chẳng biết nhau, mỗi vật lại sánh vai nhau, kẻ nạp Tăng cho là cực tắc, nào biết rằng canh ba giữa đêm, dựng xương sống dậy trên bồ-đoàn, ai quản cây kim đồng hồ ông đẩy tới thêm phần mau chậm, lại bị người gọi là Đại vương không có chuyển trí, huống chi như người lùn xem hát lên xuống theo người. Tuy nhiên, chỉ biết ngày ấm sanh cỏ thơm, nào ngờ gió xuân ám người.

Lại nêu: Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là một khúc Vân Môn?”

Môn đáp: Ngày 25 tháng chạp.

Sư nói: Công lao máu và mồ hôi của Vân Môn cao, đáng tiếc đã để trôi qua năm ngày. Nếu lúc đó nói được một câu đêm ba mươi cháng

chạp thích hợp nầy thì vị Tăng đó sẽ khả quan hơn, nay đã qua không còn lỗi lầm, chỉ đành thuận theo thời mà giữ gìn chữ Ái, hỏi một khúc Vân Hoàng, chỉ nói với hắn nửa cách hành vân.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường. Ngọn đèn thế gian chẳng bằng ngọn đèn tâm sáng vô cùng. Ngọn đèn tâm vừa thắp lên thì ngọn cỏ sợi lông trong biển cõi đều sáng tỏ như ban ngày. Trong đó, những điều bất thiện cần phải bỏ đi thì tuy có mà như không. Muốn thấy ngọn đèn tâm chăng? Trác chủ trượng, Ngưỡng Sơn đã khai khẩn, Quy Tông kéo đá.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 3

**** Sớ thỉnh của phủ Khánh Nguyên.***

Triều tán lang, tu soạn tại điện Tập Anh, tri phủ Quân phủ Khánh Nguyên, kiêm quản nội khuyến nông sử, kiệm đặt để Công hải chế Trần Phưởng Soạn.

Lại Kính vì Tôn giả phát ra ánh sáng chỉ ra đất có tám việc lành, sáu việc cao quý. Dục Vương bưng xá lợi, hiện ra vùng mười châu ba đảo, là đạo tràng xưa của Đức Thích-ca. Cho đến chánh trượng thất của bậc giác tuyển từ bốn chúng, dứt bặt từ chốn cửu trùng, Trưởng lão Thiền sư Hư Đường ngu công là con thuyền từ trên biển tuệ, là tâm ấn chốn tông môn, hư đường chứa đầy trăng sáng mà không hề có chút bụi trần, ngọn gió mát lay động chốn rừng sâu, quét sạch mọi chướng ngại, làm chủ khắp các chùa nổi tiếng chốn Triết Giang, ngủ tạm trong chốn mây nhàn núi Linh ẩn, thích đến ngọn Ngọc Phàm, đưa ra một cành, bèn nương tựa tòa sư tử vàng, bên cạnh hành bốn câu, áo gấm về đông, lại truyền tiếp ngọn đèn, ngọn núi Linh Thứu, mặt hướng Bắc dâng hương kính ngưỡng, chúc thọ bậc Thánh. Cẩn sớ.

Ngày mồng 07 tháng 04 niên hiệu Bảo Hựu thứ tư, tại am núi Linh Thứu, sư nhận thỉnh, ngày 19 nhập tự.

Chỉ Sơn Môn, nói: Đạo ở khắp nơi, phương tiện thật nhiều, chỉ dễ thấy mà khó vào, mọi người đều phong độ như vua chẳng nhận cửa nhà.

Chỉ điện Phật nói: Bên cạnh ông lão như chẳng có người, khắp nơi xưng tôn, ngày nay tự biết lý giảm ít, trả lại ta một tọa cụ, mở tọa cụ nói: Đại chúng hãy lui ra.

Đến phương trượng, cầm ngang chủ trượng nói: Chẳng có người nào sanh ra liền biết, vào đến chỗ ta mua mũ đội đầu, chẳng bằng khóa mù gậy đui, dựa chủ trượng.

Sư đến trước pháp tòa đốt hương nhìn cửa, tạ ân xong, nâng tờ sắc mầu vàng dạy chúng rằng:

- Ràng buộc muôn vật, rung động trời người, gió tuyết hội họp, đến từ mặt trời, tha hồ phá rối biển, có miệng cũng khó kể hết.

Cầm chế của chế phủ, tuyên bố sự mầu nhiệm của bậc Thánh, như mùa xuân đi các nước, đâu chỉ ba tất bút mới điểm ra? Nếu còn tri giải, cao hơn cơ quan thính giác.

Cầm sớ của chư sơn đồng môn vào ra, không hề dối các ông, nếu che đậy thái quá thì sơn Tăng chỉ đành che tai.

Chỉ pháp tòa: dưới gót chân mỗi người đều có tòa nầy, đâu cần dâng cao từ đất bằng, nếu ngươi đạp vững thì đăng vương có phần lui thân.

Sư thăng tòa, niêm hương rằng:

- Nén hương này đốt từ trong lò, cung kính chúc thọ nay Thánh đế thượng hoàng muôn năm, muôn muôn năm, bệ hạ cung kính nguyện đức nhân của vua Nghiêu trùm khắp, đức của vua Thuấn ngày càng mới.

Kế dâng hương rằng:

- Nén hương này đốt từ trong lò, kính phụng vì Đại thừa Xu sử quốc công cùng Tham chính tướng công trông coi xu mật cùng các quan văn võ thêm cao tài lộc. Lại nguyện: tôn sùng chùa miếu, đóng quân giữ yên cho dân tộc Hoa.

Kế dâng hương rằng:

–Nén hương này đốt từ trong lò, kính vì chế soái phán phủ, tập tuyển thị lang, cùng quan liêu văn võ các quận huyện thêm cao tài lộc. Lại nguyên: thạch trụ đất nước, Tổ Kim Thang nói:

–Hương này đã tắt từ lâu, vô cớ bay hết tro tàn lại bốc lên ánh lửa, kính vì Hòa thượng Tiên sư Vận Am trước ở tại thiền tự Vạn Tuế, đạo tràng Sơn Hộ Thánh ở Kiết châu, đốt ở trong lò để bồi đáp pháp nhũ.

Sư vén y ngồi xuống, nói lời khuyến tấn: trời người giao tiếp, hai bên được gặp nhau, chẳng có ai không thừa kế lời nói, không vướng mắc câu nói sao? Lúc đó, có vị Tăng hỏi: một lũ gánh ván bị người ghét, mười năm che đậy riêng khí phách mình ở mây sâu (núi cao), ngày nay rộng lượng tự thân bưng tờ sắc chỉ, Sư thật là vị thuốc linh, người học đến thỉnh sư chúc Thánh, Sư đáp:

- Mây yên tịnh thì mặt trăng, mặt trời vận hành đúng pháp độ.

Vị Tăng hỏi: Ngày xưa Phạm Vương thỉnh Phật ấy là vì chúng sanh, sáng nay Thánh chúa đặc sai là có điềm lành gì?

Sư đáp: Trời cao che không hết.

Vị Tăng nói: Như vậy thì bốn chúng được thấm nhuần ân đức

rồi.

Sư đáp: Nào có ai không thừa nhận.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như chế soái phán phủ, Tập soạn thị lang lấy đạo trung chính cương đại làm cách chọn người, có cho học Tăng mượn nước dâng hoa chăng?

Sư đáp: Trước cửa Ca-diếp gió lạnh lẽo.

Vị Tăng nói: Nếu vậy thì danh khắp thiên hạ.

Sư đáp: Ông không được quên mất. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Ông già mặt vàng trên ngọn cây buông người ngược đầu xuống, trước trăm muôn chúng đã phó chúc Phật pháp cho các đàn việt có năng lực là các vua chúa, đại thần, đến nay hơn hai ngàn năm mà vẫn không thiếu kẻ hiền, khiến hàng Thích tử sa-môn chúng ta được đem tuệ mạng lưu thông mà giúp đỡ phong tục đất nước. Nếu nói quả có sự phó chúc Phật pháp là bài báng ông già mặt vàng. Nếu nói quả không có phó chúc Phật pháp thì ngày nay trong thành Vương-xá, bậc Thánh quân hiền thần kính phục, tôn sùng lẫn nhau, cho đến sanh linh trong biển đều được chiêm ngưỡng ánh sáng đẹp đẽ sáng trong. Sự tốt tươi của thông bách rốt cuộc lấy gì làm y cứ, Trác chủ trượng, bia tám chữ trên đỉnh Nam nhạc.

Lại nêu: Hoàng đế Thái Tông của bổn triều nhân vị Tăng đến triều kiến, Đế Tuyên gặp, vị Tăng tâu: Bệ hạ còn nhớ được chăng? Đế hỏi: gặp nhau ở đây mà nay đến?

Vị Tăng đáp: Từ ngày chia tay ở Linh sơn đến nay. Đế hỏi: lấy gì làm chứng? Vị Tăng không đáp, về sau Tuyết Đậu đáp thay: bần đạo đắc đắc mà đến.

Sư nói: Rũ xiêm áo, chắp tay đón khách các nước đến, vị Tăng ấy chẳng phải không có câu trả lời, chăng may do oai trời ép ngặt người.

Nửa đêm tiểu tham. Đêm nay lược bỏ phần cơ quan mầu nhiệm của Phật pháp, chỉ nói chút pháp môn lớn nhỏ cho mọi người trong buổi gặp gỡ ban sơ khi mới vào chùa. Mọi người lại không thể qua loa, mê loạn trong tình thức. Nếu nói xá-lợi bắt đầu từ tảng đá đen trên đầu núi, bay vào trong núi phát ra ánh sáng hiện điềm lành, điều này không ngoài việc mọi người từng biết. Nếu nói sáu nơi cao quý từ thành phố Bảo Tràng bốn mươi lăm dặm, cho đến Minh Châu thì điều này cũng đã được mọi người nhìn thấy, phải làm sao để không rơi vào tri kiến?

Cho nên nói: Pháp lìa thấy nghe hay biết, nếu hành động với thấy nghe hay biết thì đó chỉ là thấy nghe hay biết chứ chẳng phải cầu đạo. Huống chi Cổ-Mâu-Thiền-Tùng, Tuấn-Nạp-Như-Thị mỗi người đều có

kẻ để phó thác, nào ai chịu thọ nhận cơm, thức ăn do ông cúng tế quỷ?

Bỗng gọi thị giả nói: Hãy đem cất bình trà của huyện Củng.

Lại nêu: Thượng thư Trần Thao một hôm cùng các quan lên lầu, xa thấy mấy vị Tăng, giữa có một kẻ sĩ nói: Những người đến đó đều là Tăng hành cước.

Thượng thư nói: Chẳng phải, kẻ sĩ hỏi: sao biết không phải?

Thượng thư đáp: Đợi đến gần ta sẽ xem xét qua cho các ông xem, phút chốc Tăng đến, Thượng thư gọi: Thượng tọa, chư Tăng đều ngẩng đầu.

Thượng thư nói: Không tin đạo.

Sư nói: Mọi người đều nói dưới trời trong sáng, kẻ ngu muội lại rất đông, mà nào biết rằng: Trời đất trong quả bầu lại có mặt trăng, mặt trời riêng. Các vị sơn Tăng này đến gặp Dục Vương, đầu tiên gặp soái phủ tiết trai Trần Thị Lang, một hỏi một đáp, tràn đầy hòa khí. Nếu không có rất nhiều so sánh phân biệt thì thử hỏi giống Thượng thư Trần Tháo được bao nhiêu? Trác chủ trượng, nhàn rỗi nhìn cây vách núi càng nhìn càng đẹp, nhà vắng nghe tiếng suối chảy ra xa.

Hành lễ đến đại từ, thỉnh Thượng Đường, hình dáng thấy hay không thấy, đối nhau đều có chuẩn xác. Sắc rõ rệt hay không rõ rệt, mò vớt không tăm tích. Nếu chuyển đến chỗ đó thì qua khỏi hay không qua khỏi, không bị vật có hình dáng ràng buộc, không bị sắc trần làm trở ngại, tự nhiên vượt lên địa vị Thánh ra khỏi mọi dấu vết lớn nhỏ, vuông tròn, khe núi mây trăng nơi nơi đều về, chim nước cây cối cùng nhau hiển phát, tuy như vậy mà ông già núi từ của ta chưa chịu gật đầu. Vì sao? Trác chủ trượng, vì trong bầu riêng có núi sông đẹp đẽ, rốt ráo không tìm được năm ngọn núi già.

Lại nêu: Hòa thượng Đường Đầu Vật Sơ, nêu:

Ngũ Tổ nói: Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến? Cây bách trước sân, hội thế nào là đúng?

Sư nói: Lúc đó Ngũ Tổ có một thời gian làm cướp sơn lâm, tự nói đất rộng người thưa, nào biết rằng ngày nay bị ông già Từ Phong đào một đường cổ họng cho đến chỗ không lấy được hơi. Dục Vương đến đó, làm quyết đoán chính nơi phòng khách, chỉ đành bỏ qua, vì sao? Làm ơn được thì kết oán được.

Hòa thượng chống gậy đến, thượng đường nêu: núi phẳng đầu hình cái chậu, như từ đất nổi lên mà nào biết ngọn núi cô độc thuở xưa, như đá chưa ngọc, nào biết ngọc đó không có vết, nếu được như vậy là xuất gia chân chính.

Sư rằng: Bàn sơn thật ra chỉ cần xuất gia thì muôn pháp khôn cùng đến. Sơn Tăng xưa khi gởi thân ở Hà cốc cùng ông già Cức Lâm cũng như vậy. Chia tay hơn mười năm, ngày nay gặp nhau cũng như vậy. Thử hỏi: ý trong đó nói gì? Trác chủ trượng, như vậy như vậy mà thôi.

Giải hạ, tiểu tham: Phòng sự nhỏ nhiệm mà lấp lại dần, thắp sáng nơi sâu kín cũng là nơi không có gió, sóng lượn quanh. Nếu lại lập ra chế độ an cư thì nào khác đập vỡ viên ngọc tìm bóng, kẻ nạp Tăng trí dạo ngoài muôn vật, khéo nhập trong trần hoàn, điểm phá Phật sống chưa hưng, không rơi vào khuôn sáo cũ xưa nay. Nói gì ao cá thanh khiết, ngọc kỷ thanh bạch, cho dù ngẫng được đầu lên thì sớm đã bãi biển nương dâu. Dục Vương đã nói thế nào? Không ra ngoài thường tình, như một câu đúng kỳ thủ chứng là câu gì? Trác chủ trượng, khéo học trí tuệ dưới cây liễu thì suốt đời không bắt chước dấu vết đó.

Lại nêu: Vân Môn dạy chúng: người chết trên đất bằng nhiều vô số, kẻ ra khỏi được rừng gai là người giỏi. Lúc ấy, có vị Tăng bước ra hỏi: thế nào là tòa thứ nhất trong nhà có chỗ hay?

Môn đáp: Tô rô tô rô.

Sư nói: Vân Môn tựa như công tử Nhậm đặt một cây gậy trước năm mươi con bò thiến, đầu gậy treo biển đông. Sơn Tăng bình thường chỉ khéo nhảm nhí, không muốn nói lỗi của ngươi. Do đâu như vậy? Phất phất trần, quan nào vô tư, nước nào không có cá.

Hôm sau, Sư thượng đường. Thời gian dài thì một trăm hai mươi ngày, thời gian ngắn thì chín mươi ngày, tháng hạ trùng kiến nhiều, ông già một vàng e ngươi rảo Đông chạy Tây sát sanh hại mạng nên đã lập quy chế để cấm. Sáng nay thời hạn đã hết, môn hạ Mậu Phong, chưa hề có người nào dám dễ dàng đặt chân xuống. Vì sao? Trác chủ trượng, e đạp trúng, phạm tội Đột-cát-la.

Di thư của Hòa thượng Thạch Khê Kinh Sơn gởi đến, Sư thượng đường. Trước ngọn kê túc, bến đò Hoàng Mai, đi vòng đến Lãnh tuyền mấy khuỷu tay, nếu nói lăng tiêu chẳng phải truyền, rốt cuộc y pháp thuộc tay ai, dã can kêu, sư tử gầm, hư không đêm qua nhào lộn một cái.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Nhượng hỏi Mã Tổ: ngươi học ngồi thiền là học ngồi làm Phật; nếu học ngồi thiền thì thiền chẳng phải ngồi nằm; nếu học ngồi làm Phật thì Phật chẳng phải tướng định; đối với tướng lấy bỏ, không nên thủ xả.

Sư nói: Nam Nhạc dẫn Mã Tổ vào trong sừng trâu làm kế sống của chuột, bỗng nhiên tìm được đường ra, chớ cười Nam Nhạc có lẽ đã

ngồi ở bên trong.

Sư thượng đường. Trời lạnh người lạnh, mọi người ở tại đây, hội được như vậy thì tấm sắt che ngăn cũng phải lùi ra một khe hở. Bằng không, vốn định giết rồng lại thành bắn cọp.

Sư thượng đường nêu: Nham Đầu thấy Đức Sơn bèn hỏi: là phàm hay Thánh? Đức Sơn bèn hét Đầu bèn lễ bái. Về sau, Động Sơn nghe vậy nói: Đương thời nếu chẳng phải là người lớn tuổi thì cũng khó gánh vác nổi.

Nham Đầu nghe thấy nói: Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu, hiểu sai danh ngôn, ta đương thời một tay nâng, một tay cầm.

Sư nói: Nham Đầu giống như Thượng tọa Minh đuổi theo Lô hành giả đến đỉnh ngọn Đại Dũ lĩnh, lại hồi hướng cùng là bạn đạo, rồi đi mất không có tin tức.

Sư thượng đường nêu: Tuyết Phong dạy chúng: Đình Vọng Châu đã gặp gỡ ông chưa? Ô Thạch Nham đã gặp gỡ ông chưa? Tăng Đường Tiền đã gặp gỡ ông chưa?

Sư nói: Chớ ngồi liền, chuốt rượu nhiều lần, sau khi chia tay thật ít gặp anh.

Sư thượng đường, Nguyên tiêu cảm tạ Tri sự.

Vị Tăng hỏi: Câu hữu câu vô, như sắn bìm leo cây, ý nầy như thế nào?

Sư nói: Bưng nước, trăng trong tay, chơi hoa, hương đầy áo.

Vị Tăng hỏi: Cây đổ bìm khô, câu về đâu?

Sư đáp: Ném vàng đi, bưng viên gạch tầm thường. Tăng Nguỵ Sơn buông chậu đất xuống, cười lớn ha hả, là nghĩa gì?

Sư đáp: Cõi trời chưa trọn vẹn, mà địa ngục đã thành trước.

Lại nói: Nguyên tiêu Châu gia năm nay treo ngọn đèn đẹp cực kỳ, cùng vui với dân, chỉ có nơi hành lang của Mậu Sơn nửa sáng nửa tối, kẻ qua lại sánh vai cùng cây cột ở đất trống, lồng đèn ngang trán, vua Đăng Minh nghe được bèn ra, muốn hiển hiện phát ra ánh sáng bản thân để làm Phật sự lớn. Sơn Tăng sửa sang oai nghi với ông ta hét một tiếng, vì sao? Vì tự mình đã có tri sự Tăng, đâu cần nhọc sức cưỡng bức xuất đầu.

Hòa thượng Tuyết Đậu đến, Sư thượng đường. Đỉnh núi Kim luân, bên đình Cẩm kính có một câu làm hại các nạp Tăng trong thiên hạ, chưa có kẻ nào hiệu đính và chấm câu được cả. Dục Vương lâu ngày há miệng ngậm bít mãi sao? Hãy nói: đó là câu gì? Trác chủ trượng, thấy nói phong tục thôn phía trước càng đáng ghét, hoa hạnh không có chỗ

để tránh cái lạnh của mùa xuân.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường. Bậc Đại giác Thế tôn vì thấy chúng sanh chấp vọng là gốc, đương lúc trăm hoa tươi đẹp, rậm rợp phô vẻ tươi tốt thì Ngài thị hiện tướng nhập diệt. Bọn Tỳ-kheo các ông nếu nháy được một mắt ở chỗ đó thì Thích-ca là Thích-ca, Ba-tuần là Ba-tuần.

Sư thượng đường, nêu: Dược Sơn xem kinh, kế có vị Tăng hỏi: Hòa thượng bình thường không cho người xem kinh vì sao lại tự xem?

Sơn đáp: Ta chỉ muốn che mắt.

Vị Tăng hỏi: Học Tăng có xem được không?

Sơn đáp: Nếu ngươi xem thì đến da bò cũng phải lủng.

Sư nói: Thầy không bằng đệ tử.

Châm trà, kế Hòa thượng Thanh Lương đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Ngụy Sơn châm trà, kế hỏi Ngưỡng Sơn: "suốt ngày chỉ nghe tiếng ông, chẳng thấy hình dạng ông". Ngưỡng Sơn bẻ cây trà, ý là gì?

Sư nói: Tiền ra khi việc nhà gấp.

Vị Tăng hỏi: Ngụy Sơn nói: Ông chỉ được phần dụng, không được phần thể.

Sư rằng: Ra cửa không cần phải dặn dò nhiều lần. Vị Tăng nói: Ngưỡng Sơn hỏi: chẳng hay Hòa thượng nói gì? Ngụy Sơn im lặng hồi lâu.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được phần thể, không được phần dụng.

Sư nói: Cánh tay không bao giờ gập ngược ra ngoài.

Lại nghĩ rằng: Triệu Châu có hỏi ngài Nam Tuyền rằng: Lễ lạy, đốt hương chỉ là việc ngày xưa. Nếu hằng môn Bồ-tát Thanh Lương nghe thoáng qua cũng phải chau mày.

Kiết hạ, tiểu tham: Rừng chiên đàn thì chiên đàn vây quanh, dù tách ra từng miếng mà miếng nào cũng thơm. Rừng cây gai thì cây gai vây quanh, có chọn cành nào thì cũng đều đầy gai cả. Nên ông già Thích-ca của ta dùng trí bình đẳng tánh để nhiếp các Tỳ-kheo cùng vào biển đại Viên Giác. Trong suốt thời gian dài một trăm hai mươi ngày vất vả gạn lọc. Thành tựu tuệ thân, nếu không thấy có tướng cấm túc an cư thì nay chính phải lúc cùng làm gì? Trác chủ trượng, gậy tre hóa thành rồng, người ngu tát ao khuya.

Lại nêu: Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ trong hội của Quốc sư Thiều ở núi Thiên thai, tham phỏng khắp, kế nghe củi rớt phát ra tiếng,

bỗng khế ngộ bèn nói: Đánh đổ chẳng phải là vật khác, ngang dọc chẳng phải bụi trần. Núi sông cùng mặt đất đều lộ hết thân Pháp Vương.

Sư nói: Thiền sư Diên Thọ giống như kẻ cùng nho lên phủ có nhiều ngọc báu, hả hể vừa ý với tất cả mọi thứ, chỉ có điều bên trong có một chữ chưa rõ.

Sư thượng đường: Tạ người cầm phất trần lúc thọ trai trong hạ, xưng một câu Nam-mô Phật đều đã thành Phật đạo. Nếu nói đến bờ sông Kim luân, đỉnh núi Côn Luân, công lao quy về đâu? Phất phất trần, hồng hồng, có cây chùy tất la nào mau đem ra đây.

Sư thượng đường nêu: vị Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là một ngọn đèn trong nhà?

Hương Lâm đáp: Có ba người làm chứng thì rùa thành ba ba.

Sư niêm rằng: Hương Lâm hai mươi năm là thị giả Vân Môn, học được vài câu trong sách vở. Dục Vương thì không phải như vậy. Bỗng có người hỏi, chỉ nói với hắn. Hoàng thiên không tư lợi, chỉ có đức là phụ giúp.

Hòa thượng Thạch Phàm đến, Sư thượng đường nêu: Vân Môn hành cước đến Cửu giang, Thượng thư Trần Thao thỉnh trai, kế hỏi: không hỏi đến sách Nho, ba thừa mười hai phần giáo cũng đã có giảng sư, thế nào là việc của nạp Tăng đi hóa đạo?

Vân Môn đáp: Đã hỏi mấy người rồi?

Thượng thư đáp: Mới chỉ hỏi Thượng tọa.

Vân Môn hỏi: Chỉ hỏi thế này: thế nào là ý của giáo?

Thượng thư đáp: Quyển vàng gáy đỏ.

Môn nói: Đó là lời lẽ văn tự, thế nào là ý của giáo?

Thượng thư đáp: Miệng muốn bàn mà từ ngữ biến mất, tâm muốn duyên mà lo toan đã quên, là đối hể với vọng tưởng, thế nào là ý của giáo?

Thượng thư không đáp được.

Môn hỏi: Nghe Ngài có xem kinh Pháp Hoa phải chăng?

Thượng thư đáp: Không dám.

Môn hỏi: Trong kinh nói, sản nghiệp quản lý đều không trái với thật tướng, hãy nói: cõi trời Phi phi tưởng đến nay có mấy người thoái vị?

Thượng thư lại không đáp được.

Môn nói: Thượng thư chớ vội vã, kẻ sư Tăng vứt hết mười kinh năm luận, đặc biệt vào chốn tòng lâm, mười năm hai mươi năm còn chưa ra sao, Thượng thư sao hội được?

Thượng thư đáp: Tôi thật tội lỗi, bèn làm lễ.

Sư nói: Thượng thư Trần Thao dùng vài lời trước mặt để khám nghiệm Vân Môn. Ngày nay bỗng có người hỏi Dục Vương thế nào là việc đi hóa đạo?

Chỉ nói với hắn rằng: Ta cùng ông già Thạch Phàm hơn mười năm đi khắp chân trời góc bể còn tự mình không biết, ngày nay gặp lại đã hai mươi năm chỉ có được răng thưa râu bạc, nói cái gì là việc đi hóa đạo! Đợi hắn suy nghĩ, bèn hét cho hắn một tiếng. Vì sao? vì tìm lửa và khói được, gánh suối mang trăng về.

Sư thượng đường. Núi trống không thì chẳng có người, nước chảy hoa thơm, Thu tử Mãn từ, lẫn lộn cả trí biện luận, loài chim thường sở trường ở nơi khoáng đãng, không cần dùng đến sự thông minh của nó nữa, vì sao? Kẻ biết pháp thì sợ.

Sư thượng đường nêu: Bàng Cư sĩ nhân ở dưới rào mại lộc bị ngã, con gái tên Linh Chiếu vừa thấy bèn đến nằm bên cạnh cha. Bàng hỏi: làm gì vậy?

Chiếu đáp: Thấy cha té vội đến đỡ dậy.

Sư nói: Cọp ghét mỏ gà, người nghe thì sợ, người sau cân nhắc không cao, nói rằng cả hai đều chơi nguy hiểm.

Kiết hạ, tiểu tham: pháp vương Phá hữu, có môn đại Đà-la-ni gọi là Viên Giác, thành tựu tất cả giống trí, phá hoại tất cả pháp môn, bên bóng hình mộng huyễn tụ tập nạp Tăng bốn phương. Trong chín mươi ngày, đặt ra hạn kỳ, quyết phải đập vỡ thùng sơn thành tựu thân trí tuệ. Tuy như lịnh chế của Tây Thiên có tin tức này không? Trác chủ trượng: thần tiễn Lý Quảng phô trương thứ chữ Thảo.

Lại nêu: Một hôm Châu Hành Quân vào chùa Nam Tế cúng dường trai Tăng, dâng hương xong, kế cầm lò sưởi xách tay đưa qua đưa lại nói: Ngay đó là đúng, ngay đó là đúng. Lúc đó, có vị Tăng hỏi: ngay đó là đúng cái gì?

Hành Quân bèn hét, vị Tăng nói: Hành Quân là người trong Phật pháp, vừa vị hỏi bèn làm dữ. Hành Quân hỏi: ngươi làm dữ được không? Vị Tăng bèn hét, Hành Quân cũng hét, nói: Câu ở chỗ không nghi, lại kêu mọi người nhận lấy vị Tăng đó.

Sư nói: Người ta nói bên ao của Vương Mẫu có một cây tên là bàn đào, ba ngàn năm mới nở hoa, ba ngàn năm kết trái và lại đợi đến ba ngàn năm mới chín. Thử hỏi: Hành Quân có phần được gặp gỡ chăng? Trác chủ trượng, tham.

Hòa thượng Tuyết Đậu Khiêm đến, Sư thượng đường, gõ vỡ vân

mộng, xói dời thuyền ngọc, thừa lúc chuyển hư không, cả mặt đất không có một tấc đất. Nên ông già ta là người dừng nghỉ trên đỉnh núi diệu cao cô đỉnh, hòa trấu với bột đem bán, vực dậy tông phái, mới đến nửa đoạn đường đã đọa. Ngửi đất thổi cát, Tùng Nguyên là mắt của người, tìm nước ở cán cân, nước mắt chảy ra thì đau ruột, mọi thứ sinh diệt, kẻ thù ác, muôn cổ nghìn thu cũng không chết.

Sư thượng đường, các nơi phần nhiều nói kiến địa, Mậu phong chỉ bàn về tông chỉ. Sáng tỏ kiến địa thì bị kiến địa định đoạt, tông chỉ chung là chấp vào tông chỉ. Như nay muốn bỏ kiến địa không sáng tỏ, tông chỉ không thông suốt thì ra đây làm ngọn lửa đầu tiên (cội nguồn) trở đi của Tùng Nguyên, không thì cũng khó.

Giải hạ, tiểu tham. Thời gian dài một trăm hai mươi ngày, chăm chăm làm mãi, tổ chim tài giỏi hai ngàn năm, lời xưa đổi mới, trâu đen nằm xuống nước, hội được như vậy thì, cái nhỏ nhiệm trong cái thô thì dễ, cái nhỏ nhiệm trong cái nhỏ nhiệm lại là khó, cho nên ông thầy già đất trúc là ta, xem xét thân không cẩn thận khiến làm trái với người, đến nỗi các Tỳ-kheo đời mạt phần nhiều lấy tôm làm mắt, một chúng Dục Vương khéo xem xét những biến đổi theo thời gian, đều nằm ngoài khuôn phép. Vì sao? Trác chủ trượng, có lúc nhặt được đá đầu khe, cả rêu và mây đều nằm trong bóng râm.

Lại nêu: Thiền sư Thúy Tham Linh Tham dạy chúng rằng: Suốt một hạ nói đông nói tây cùng các huynh đệ, xem thử lông mày Thúy Nham có còn không?

Bảo Phúc nói: Kẻ làm giặc thì tâm trống rỗng.

Trường Khánh nói: Sanh.

Vân Môn nói: Đóng.

Sư nói: Ba vị đại lão mỗi người đưa một tay ra để nâng đỡ cây nhà Thúy Nham mà báo đáp Tuyết Phong, nhưng lại chỉ đồng lòng mà không đồng chí.

Cảm tạ hai ban, Sư thượng đường: Rồng gặp mây thì linh, cọp được gió thì oai, chốn tùng lâm được người thì giềng mối chánh pháp được trang nghiêm, tự nhiên trên dưới đều sống an ổn. Sở dĩ như vậy là vì sao? Trác chủ trượng, năm trời lạnh biết thông bách về sau điêu tàn.

Tết Trung thu, Sư thượng đường. Cõi người không có, cõi trời có, xưa nay chẳng ai thoát khỏi khuôn sáo cũ, bốn biển đẹp đẽ rửa hồn ngọc, chín đồng hoang mênh mông thỏ trắng chạy. Hàn Sơn tử không khép miệng thì cũng rơi lại sau bầy ngựa giỏi.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Pháp Tể - Kính Sơn nhân vị

Tăng hỏi: khi dập tắt như tro thì thế nào?

Tổ đáp: Giống như người làm công thời nay.

Vị Tăng hỏi: Sau khi làm thì thế nào?

Tổ đáp: Người cày không làm ruộng.

Vị Tăng hỏi: Rốt cuộc thế nào?

Tổ đáp: Lúa chín không đem về sân, Hòa thượng Ứng Am niêm rằng: Gác phụng hương trầm. Tuyết rơi, đêm tổ lạnh, nửa song cửa sổ là trăng sáng, hòa khí dịu dàng.

Sư nói: Một kẻ muốn nghèo, nghèo chẳng được, một kẻ ham giàu, giàu chẳng xong, nên biết nghèo giàu không ngang nhau, lại thỉnh mỗi người về đứng lại chỗ mình.

Ngày kỵ Đại sư Đạt-ma niêm hương: cờ hiệu đỏ theo bước, tự nói thần cơ chẳng biện bác, cho đến đầu châu Bạch Lộ, chết dưới lời nói lão tiêu, thanh trầm nước Ngụy, bóng thoát khỏi cái trang côi, ngay pháp môn lúc giao mùa sắp vào thu, đau lòng nghĩ đến sự buông lung khi xưa, dâng lên loài cây cỏ ở khe nước này, duỗi ra ít đuổi theo xa, sương bay nơi hoang vắng mênh mông, cây ngã nơi sườn núi cao, mật vỡ tim nát, chưa nói đã nghẹn.

Tiết Đông chí, tiểu tham. Một hơi ẩn náu, mâm mài tám cạnh quay giữa hư không, sáu hào vừa động, chim diêu không lông bay lên trời. Thời tiết nhân duyên đó không thêm bớt theo bốn mùa. Kẻ nạp Tăng mắt nhìn xa, ngồi ở đây cho đến khi tro cỏ lau chưa động. Hội được, Đặng Sư Ba ở Tây xuyên, ở dưới sườn núi bên trái Đông Sơn. Nếu chưa thì đó là thời tiết cây khô nở hoa. Vì sao? Trác chủ trượng, mùa đông không lạnh thì sau tháng chạp hãy khán.

Lại nêu: người xưa nhân vị Tăng hỏi: thế nào là việc mùa đông đến?

Người xưa đáp: Chốn kinh đô có ra đại hoàng.

Sư nói: Trẫm nghe nói thời thượng cổ phong tục của nó sơ sái chất phác, lời vua nói như sợi tơ mà ai dám không nghe, bỗng có người nói Mậu sơn, chỉ nói với hắn rằng: Chống chọi lại sóng gió ngay cửa chắn gió và cửa biển thì cần có con người này mới được.

Tân Thiên Đồng từ Tương Sơn đến, Sư thượng đường. Gương chứa vuốt chim ưng, mặt mũi đáng ghét, khai phát Nam nhạc, xuống núi giáo hóa, từ rừng Du đào, đối diện vua giảng kinh, không giữ cương giới, can phạm thanh bình, diệt được chánh pháp nhãn của Trung Phong, phá vỡ bồn cát thì lời nói mới được thực hành.

Sư thượng đường nêu: Trường Sanh hỏi Linh Vân: khi hỗn độn

chưa phân thì thế nào?

Vân đáp: Cây cột ở chỗ trống mang thai. Sanh hỏi: sau khi phân thì thế nào?

Vân đáp: Như áng mây điểm quá trong. Sanh hỏi: chẳng hay quá trong rồi còn điểm không? Vân không đáp được.

Sanh nói: Như vậy thì hàm sanh không đến nữa, Vân cũng không đáp. Sanh hỏi: cho đến khi thuần trong không còn chút điểm gì thì thế nào?

Vân đáp: Giống như chân thường lưu chú. Sanh hỏi: thế nào là chân thường lưu chú?

Vân đáp: Như kiếng sáng mãi. Sanh hỏi: hướng thượng còn có việc nữa không? Vân đáp có. Sanh hỏi: việc hướng thượng là gì?

Vân đáp: Đập vỡ tấm kiếng để gặp gỡ người.

Sư nói: Vị tông sư có con mắt lớn trong thiên hạ đều nói đập vỡ tấm kiếng để gặp gỡ người cho là cực tắc, đâu biết rằng: Núi sâu nước lạnh, dặm trình của khách hơi xa, muốn biết hai ông già keo sơn hợp nhau thì trước phải hội lấy hai chỗ không đáp.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham: Xưa đi mới đến lười đưa đón, dưới mồ trong núi thấy hình khô, nhịn đến cuối năm, giấc mộng giữa đêm, ngồi đối diện chân đèn lạnh hai tuổi. Báo cáo như vậy đã rơi vào thời nay, không liên quan đến công lao thì làm sao mà tất cả đều giống? Lão Tăng đêm nay nhịn cười không được, trước khi pháo trúc chưa nổ, mở một con đường sống cho mọi người và dạy họ biết ngày sau chắc chắn là một buổi sáng của năm đủ, nếu chưa phải thì làm sư tử ở Tây Hà.

Lại nêu: Mễ Hồ tham phỏng Vương Thường Thị, ngay lúc đang phán quyết công việc, xong việc thường thị mới thấy, cầm bút lên ra dấu, Hồ hỏi: có phán quyết được hư không chăng? Thị vứt bút trở về nhà, Mễ hồ vô cùng nghi ngờ. Hôm sau, đến nhờ Hoa Nghiêm, Nghiêm mời trà Thường Thị, rồi hỏi: Hòa thượng Mễ Hồ có lời lẽ gì mà không được gặp gỡ.

Thị đáp: Sư tử cắn người, con chó đuổi theo cục đất. Mễ Hồ nghe được, ra ngoài cười lớn nói: Ta hội rồi. Thị hỏi: thử nói xem.

Hồ nói: Thỉnh Thường Thị ra đề mục. Thị bèn đưa một chiếc đũa lên.

Hồ nói: Con chồn hoang thành tinh.

Thị đáp: Kẻ này đã ngộ suốt.

Sư nói: Mễ Hồ đương thời khi mới thấy đưa bút lên bèn vào địa vị khách, dùng cán bút làm vật quý trên bàn tiệc, vô cớ lại đặt tiệc trà,

làm lụy đến Hoa Nghiêm, hắn dập đầu xuống đất, chỉ như Thường Thị nói kẻ này ngộ suốt rồi, đâu là chỗ ông ta ngộ suốt? Thử hạ một chuyển ngữ xem.

Ngày đầu năm, Sư thượng đường: Vật đổi sao dời, bỏ cái cũ, xây dựng cái mới, đất mầu mỡ chưa động, thương lượng lập xuân, Thái công có ý buông câu, phu tử vô tâm được lân.

Sư thượng đường nêu: Dược Sơn và Đạo Ngô, Vân Nham dạo núi, kế thấy một cây có hai gốc, một gốc khô, một gốc tươi. Sơn bèn hỏi: tươi đúng hay khô đúng.

Vân Nham đáp: Tươi đúng.

Sơn nói: Nếu vậy thì mọi nơi đều sáng sủa, xán lạn.

Đạo Ngô nói: Khô đúng.

Sơn nói: Nếu vậy thì khắp nơi đều khô héo, nhạt nhẽo. Bỗng Sa-di Cao đến, Sơn cũng hỏi như vậy.

Cao đáp: Tươi thì mặc tươi, khô thì mặc khô. Sơn quay lại nói với Đạo Ngô và Vân Nham. Chẳng đúng chẳng đúng.

Sư nói: Dược Sơn nói câu "Chẳng đúng chẳng đúng" làm giảm ít nhiều oai quang của Đạo Ngô và Vân Môn.

Sư thượng đường nói: Mỗi người đều có chân thể linh giác diệu minh, nhưng do có sự chướng ngại của kiến nên chẳng thể quơ ngang ngọn mác mà tạo ra một mảnh đất không nghi, ấy là do công cố gắng tôi luyện không thiết tha nên rơi vào sấm lậu. Phải làm sao? Nếu được tấm gương linh hiển hiện tiền thì lão Tăng chẳng tiếc lông mày mà dứt bỏ kiến chướng này cho các ông, vứt chủ trượng xuống.

Nhân có việc, Sư thượng đường: Trên trời có mây, có thể che mặt trời mặt trăng, làm rơi mưa ngọt. Đất có nước, có thể đưa thuyền sang bờ kia, tươi nhuận cây cối đã héo khô. Người có tâm, sẽ làm hưng khởi họa phúc, điều phục cương nhu. Rõ được cả ba điều này thấy lý quy về một đạo, sở dĩ như vậy là vì sao? Trác chủ trượng, chim bằng to lớn khi sải cánh che cả mười châu, chim én, chim sẻ ở bên bờ rào kêu chiêm chiếp.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu nghe Sa-di hét tham.

Châu nói: Thị giả bảo hắn đi, Sa-di cẩn thận bèn đi. Châu nói với vị Tăng bên cạnh: Sa-di được vào cửa, thị giả ở bên ngoài.

Sư nói: Ép ngặt tằm dệt tơ thì dễ, muốn bò đực sanh con thì rất khó.

Ngày 14 tháng 06 năm Mậu Ngọ, niên hiệu Bảo Hựu Sư gặp nạn, ngày 13 tháng 07 sư nhận Thánh chỉ miễn tội cho. Cảm tạ việc đó, Sư

thượng đường, La Thái Úy ở Đô thành nộp tấu chương để cảm tạ, khi đi sương sớm làm vơi hết nóng bức, ngày về tiếng thu vang khắp buổi hoàng hôn. Ân thấm nhuần trùng trùng lớp lớp, lấy gì báo đáp, ngước nhìn nơi cao cao vời không bóng mây mà chúc cho, mãi mãi bền chặt.

Ngữ lục thiền tự Tuệ Chiếu Bách Nham.

Thị giả Tự Tảo biên tập.

Ngày 25 tháng 08 niên hiệu Cảnh Định thứ nhất sư nhập tự, thượng đường, Tăng hỏi: Hòa đàm dễ thấy, tri thức khó gặp, học Tăng ra đây thỉnh sư chúc Thánh.

Đáp: Oai Âm chợt phát ra bên nào nhìn.

Hỏi: Bảo Thọ khai đường, Tam Thánh đẩy ra một vị Tăng, Bảo Thọ bèn đánh, là ý gì?

Đáp: Đường lát gươm tuy nguy hiểm nhưng người đi đêm lại nhiều.

Hỏi: Tam Thánh nói: Đối người như vậy chẳng phải chỉ làm mù mắt vị Tăng nầy mà còn làm mù hết mắt người trong thành Trấn Châu. Bảo Thọ vứt chủ trượng xuống rồi quay về phương trượng, lại có nghĩa là gì?

Đáp: Lại cầm kim vàng may thật kín.

Hỏi: Hôm nay Hòa thượng khai đường chúc Thánh, bỗng có người đẩy một vị Tăng ra thì phải làm sao?

Đáp: Đốt phân bò, lấy hương đó để cúng dường, hắn cũng chưa phải là ngoài phận.

Hỏi: Do đâu như vậy?

Đáp: Ấy là do hắn là kẻ áo nạp bản sắc. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Lý trời Thích trở lại, nơi khe núi ấy mở mắt cười, muôn lòng hưởng ứng, tin hiểu đạo này không lừa người, cho nên chân không che lấp ngụy, cong không che giấu thẳng, tự nhiên cỏ rạp khi gió qua, thái bình có đường, chỉ như đích thân đến Bách Nham, một câu này nghĩa là gì? Tùng xanh không ngại người qua lại, nước nơi hoang dã vô tâm tự đến đi.

Lại nêu: Tu-bồ-đề tọa thiền trong núi, các vị trời mưa hoa xuống khen ngợi, Tôn giả nói: Ai mưa hoa khen ngợi trong hư không.

Đáp: Ta là Phạm Thiên. Tôn giả hỏi: vì sao ông khen ngợi?

Phạm Thiên đáp: Ta trọng tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tôn giả hỏi: ta không hề nói một chữ Bát-nhã nào, vì sao ngươi lại khen ngợi?

Phạm Thiên đáp: Tôn giả không nói, ta cũng không nghe, không

nói không nghe là chân thật nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, và lại động đất, mưa hoa.

Tuyết Đậu nói: Lánh chỗ ồn tìm nơi yên tĩnh, trên đời chưa có một nơi chốn như vậy. Ông ta an tọa trong núi cũng bị một bọn hồ đồ đến bắt mà bắt chẳng được ông già đó. Hỏi câu: "ai trong hư không mưa hoa khen ngợi?" Là từ sớm đã thấy chỗ thất bại rồi. Câu: "Ta trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa", nước dơ bỗng từ trên đầu trút xuống. Câu "ta không hề nói một chữ Bát-nhã", đi trong cỏ. Câu "Tôn giả không nói, ta cũng không nghe", biết cái gì xấu tốt, đều giống như bọn này chăng? Chỗ nào có hôm nay?

Lại triệu đại chúng đến nói: Tuyết Đậu may mắn là người vô sự, các ngươi đến đây tìm cái gì? Cầm gậy cùng lúc sấn tới.

Sư nói: Tuyết Đậu tuy không khéo về binh cơ huống chi là ngầm hợp với Tôn - Ngộ. Ngày nay, Bách Nham khai đường chúc Thánh sao không có ai mưa hoa cúng dường? Phất phất trần, kẻ giặc không vào cửa nhà cẩn thận.

Khai lò, Sư thượng đường nêu: Người xưa nói pháp được xương thịnh, ngày nay khai lò, không có một vị Tăng hành cước nào, chỉ có mười tám bậc cao nhân ngậm miệng ngồi quanh lò.

Sư nói: Dù cho đạo pháp xương thịnh cũng không do nhà sang giàu, phong lưu há do mặc áo nhiều hay sao? Bách Nham hôm nay khai lò, không cần nhóm họp các pho tượng đất sét, nơi đất tối tăm hơn hẳn nơi khác một nước. Vì sao? Vì răng mọc lông, cái chùy cũ, đêm khuya nghe tiếng nước ngồi bên lò.

Tạ ơn thủ tọa, Sư thượng đường: Trác chủ trượng, chết hết tâm trộm của kẻ áo nạp trong thiên hạ mới gọi là đề mục này. Trác chủ trượng, chết hết tâm trộm của kẻ áo nạp trong thiên hạ rồi chuyển đến chỗ nào? Lại rơi xuống chuyện công lao. Vì sao? Được vừa vặn tương ưng nhau. Trác chủ trượng, mắt của trời người là Thượng tọa trong thiền đường.

Buổi sáng, Sư thượng đường: Một năm lại một năm, số tuần hoàn không đủ, thượng nhân Bổn Phận Diện, giống như ngọn cách la. Chỉ có Lão nhân Nam Cực, đánh trống trời ba tiếng, nhìn về cửa Bắc mà chúc. Vì sao? Trác chủ trượng, nguyện vua ta muôn phước.

**** Ngữ lục thiền tự Tịnh Từ Báo Ân Quang Hiếu, ở phủ Lâm An. Thị giả Chí Nguyên, Văn Hành biên tập.***

Ngày 16 tháng giêng niên hiệu Cảnh Định thứ năm sư nhập tự.

Chỉ ra cửa, cửa ngoài không đóng, vượt qua thiên hạ mà không có

cầu, hội được thì cho phép ngươi thăng đường, vào nhà này.

Chỉ điện Phật, Bậc muôn đức cao vời vợi, co duỗi, hiện mất, phương tiện tuy nhiều nhưng do các ông không thấy đảnh tướng của Như lai, chỉ Duyên quá gần.

Sư đến trước pháp tòa, đốt hương nhìn về cửa khuyết, tạ ân xong, bưng tờ sắc vàng dạy chúng: Tam-muội của Đức Thế tôn do chính tiếng ngọc miệng vàng của Ngài phó chúc, kiểm xem nấm linh chi sắc bùn tím, trong thành chốn cửu trùng chim phụng ngậm đem đến thấm ơn mưa móc, pháp môn hưng thạnh chói sáng, diệu chứng trước khi phát ra tiếng, rung động lòng người.

Học trò thưa thớt, khói nhạt nhẽo, đá lung linh. Từng mặt như đứa tớ nhìn trộm, ngàn muôn ngọn núi, đầy hòa khí bên trong.

Chỉ pháp tòa: Pháp lấy không làm tòa, dở bước ắt Thích-ca ngay trước mắt, Di-lặc ở sau. Hãy nói, chính giữa nói pháp gì? Chợt bước lên tòa.

Sư thăng tòa, niêm hương nói rằng: Một nén hương này đốt ở trong lò, cung kính chúc trên Hoàng đế Thánh cung muôn năm, muôn năm, muôn muôn năm bệ hạ, kính nguyện. Thiên cơ mãi thịnh vượng, mặt trời Thuấn sáng mãi, thành nên bài thơ nhã, chúc cho ba đức rực rỡ rộng lớn.

Kế niêm hương rằng: Một nén hương này đốt từ trong lò, cung kính chúc trung cung Hoàng hậu Thánh cung muôn phước. Một nén hương này chúc Hoàng Thái tử điện hạ thêm cao phước thọ. Một nén hương này kính vì Thái tuyền cung sư xu sứ, Đại thừa tướng quốc công, Đại tham tướng công, Xu mật tướng công cùng các quan văn võ trong triều đều thêm lộc toán. Kính nguyện: nâng cao Nghiêu Thuấn, dưới nhìn Y, Chu, nhóm họp các phong tục nhã nhặn ngàn năm, che lấp sắc xuân của muôn phước. Một nén hương này kính vì phán phủ vỗ yên, đại khanh đề lĩnh, đô vận điện soạn đại khanh và quan liêu các quận huyện đều thêm lộc toán.

Kế niêm hương rằng: Đây là Thái úy do Môn Ty đề cử, cung phụng Thánh chỉ, đưa nhập tự, hỏi nhân duyên tám mươi tuổi đi hóa đạo của Triệu Châu để nương nhờ lộc toán.

Hương này phần nhiều là giàu mua nghèo bán, hiếm gặp chủ thuyền Nam Phiên. Ngày nay trời người đều hội, không dám giấu trong túi. Đốt ở trong lò, kính vì Hòa thượng tiên sư Vận Am trước trụ thiền tự Vạn Tuế, đạo tràng Sơn Hộ Thánh ở Kiết Châu để báo đáp pháp nhũ.

Sư vén y ngồi, lại nói: Đấng Đại giác Thế tôn trong hội Linh Sơn

phó chúc cho quốc vương, các quan, các đàn na ngoại hộ hữu lực phải lưu thông con đường đạo là tánh mạng của trời người này, chớ để dứt mất. Nay ắt trời người đều hội, chúc thành khai đường, chẳng lãnh hội được ý chỉ này chăng? Lúc ấy, có vị Tăng hỏi: trên đảnh môn có con mắt chiếu sáng cả trời đất, danh giá vang xa, bốn biển đều nghe, Thừa tướng trước mặt nhận câu hỏi của thiên tử, chiếu thư từ chốn cửu trùng bay ra khỏi mây sâu.

Tổ Trung Hưng nói: Chính vào lúc này một câu mà hợp cơ thì nguyện nghe.

Chúc Thánh sư nói: Núi Nam chầu cửa Bắc, đêm đêm nhìn sao sáng.

Vị Tăng nói: Chỉ dùng một pháp vị vô tâm, kính chúc trời Nghiêu mặt trời Thuấn sáng tỏ.

Sư nói: Gió lặng, mặt trời mặt trăng vận hành đúng thời tiết, tuyết ngưng trời đất vào xuân. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Xuân đến Hồ sơn, trước nở hoa sáng cả vườn ngự uyển, người về Thượng quốc, Nam sơn hạc kêu thông xanh. Tráng hoàng đô là nơi đất linh, người tài; phủ Khuy Tử, trời trong trăng thanh, thấu suốt âm thanh mầu sắc, tài giỏi hơn hẳn các bậc, chẳng ngại thỏng tay vào chợ, rốt cuộc khó thoát khỏi lẽ biến hóa, lại nhìn cửa khuyết báo ân, chúc tán thế nào? Phất phất trần, bản đồ dài xa, trời Nghiêu cao rộng, muôn vật báo điềm lành vui với tâm Thánh.

Lại nêu: Hoàng đế Thái Tông của bản triều nhân Tăng triều kiến, vua ban cho ngồi rồi hỏi: khanh từ đâu đến? Vị Tăng tâu: am Ngọa Vân ở Lư sơn. Đế hỏi: Ngọa Vân xa xôi không chầu trời (thiên) vì sao đến nơi này? Vị Tăng không đáp được.

- Về sau, Đại sư Tuyết Đậu Minh Giác đáp thay: khó trốn khỏi khi sự biến đổi đến.

Sư nói: Minh Giác vốn là người ăn rồi không quên. Đương thời nếu hỏi: Thần Tăng đến đây liền cung kính đến gần tâu rằng: Thỉnh bệ hạ chiếu cao gương trời, bảo đảm vua sẽ rất vui mừng.

Nửa đêm, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Phật pháp xen lạm, không bằng ngày nay. Bậc chánh nhân vừa ra đời, đạo trời trở lại tốt đẹp. Thế nào là câu vì người? Sư nói: Kiếm trong tay người đất.

Vị Tăng hỏi: Như Đức Sơn tiểu tham không trả lời, Triệu Châu tiểu tham phải trả lời, là ý gì?

Sư đáp: Bao vải để trên đầu họ Trịnh dường như nặng.

Vị Tăng nói: Đệ tử đêm nay ra nhỏ mà ngộ lớn.

Sư đáp: Ngươi được cái gì? Vị Tăng bèn hét.

Sư nói: Quả nhiên. Vị Tăng lễ bái.

Sư cầm gậy nói: Ở đây đã là đỉnh cô độc Diệu cao, đâu cần đỉnh khác, gặp nhau gió vù vù, nước mát lành. Kẻ nạp Tăng chẳng thể nhìn lầm. Nếu nói cách sông vẫy tay thì chính là đi ngang. Đã mất bóng người còn nói gì đêm nay trả lời hay không trả lời. Khắp trời đều giăng lưới, kẻ nào không biết? Đã biết thì hiểu được chút phần. Như chốn đô thành có mười hai cái cửa, từ sáng đến tối xe, ngựa chạy nối đuôi nhau chật đường, mũ áo văn vật vào ra không dứt. Hãy nói: mỗi người đều cầm đó là vật gì? Nếu biết được thì đêm nay gặp nhau không uổng công đã bỏ ra, bằng không, Trác chủ trượng, tháp sắt cao ngút trời vẫn thường tồn trấn giữ, đêm khuya ai nghe tiếng phong âu.

Lại nêu: Từ Minh nhân Tuyền Đại Đạo đến tham.

Minh nói: Áng mây bay ngang miệng hang núi, du khách từ đâu đến? Tuyền hỏi: đêm xuống lửa ở đâu thiêu phần mộ người xưa?

Minh nói: Chưa trải qua đạo, Tuyền bèn giả tiếng cọp. Minh đánh cho một tọa cụ. Tuyền đẩy ngã Từ Minh, Minh cũng giả tiếng cọp.

Tuyền lùi người ra sau cười nói: Tôi đã tham hơn bảy mươi vị thiện tri thức mà chỉ có sư có khả năng kế tục chánh tông Lâm Tế.

Sư nói: Trong chốn tùng lâm xưa nay đều nói: Từ Minh lúc ấy ngay câu cuối này hét một tiếng khiến Tuyền đối với đại đạo không có chỗ đặt chân. Đúng thì đúng, đâu biết rằng có sóng cao ngập trời mới chứa được con cá nuốt thuyền. Đêm khuya đứng mãi.

Kiết hạ, tiểu tham.

Vị đại tiên ở đất Thiên Trúc trong chín tháng hạ giăng lưới khắp trời, lung lạc kẻ nạp Tăng trong thiên hạ gọi là cấm túc hộ sanh đúng kỳ thủ chứng. Cho đến nội và ngoại đường Nam sơn, bày đơn xuống rập, mỗi người như cái cọc gang, chóng chọi cho đến mãn thời gian, mỗi người phải có những ghi chép lại về thiền để làm bằng chứng thưởng công. Tuy nhiên bỗng có kẻ lọt lưới, hướng đến chỗ chưa lập cấm chế, bên núi, bên sông, nói Đông nói Tây, chợt miệng quá đà nói trúng tên ông lão, lại nghĩa là gì? Mau mau ra đây hạ một chuyển ngữ, Trác chủ trượng, nói: Kết thúc công việc thì dễ, chuộc tội hơi khó.

Lại nêu: Tuyết Phong lãnh chúng đến Phù Giang, bèn hỏi: Muốn gửi hai trăm Tăng qua hạ được không?

Phù Giang cầm gậy hươ một cái nói: Không được.

Sư nói: Hai ngọn núi cao chót vót cùng bày ra, đối diện nhau mà

cách nhau ngàn dặm. Có người gửi qua hạ Nam Sơn, mở rộng Đông các, vì sao? Vì người kia đây xuất gia.

Ngữ lục thiền tự Hưng Thánh, Vạn Thọ, ở Kính Sơn, thuộc phủ Lâm an.

Tham học Duy Phần Văn Khải biên tập.

Đầu giờ thìn ngày 25 tháng 08 niên hiệu Hàm Thuần năm đầu, sư nhập tự.

Chỉ ra cửa: núi này không có đường, người đến học là ai? Hội được thì phủi tay cùng về, bằng không thì theo ta đến điện Phật, Thích-ca đóng cửa thất ở Ma-kiệt, vì sao ngồi ở đây? Lễ Bái, siêng năng đều dùng lễ.

Phương trượng: Đầu cọp hàm én, mỏ chim, mang cá đều nạp khoản ở đây. Hãy nói: ở đây là chỗ nào? Trác chủ trượng.

Tờ sắc hoàng cố ý bỏ kén chọn, vô tâm cày cấy chăn nuôi.

Chốn cửu trùng giáng sắc như xuân, về khắp muôn đất nước, một đạo ân quang như ngàn mặt trời cùng chiếu, pháp môn phát triển rực rỡ, hốc núi sanh thu.

Sở phủ. Mặt trời mọc thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ, hớn hở vui hòa như lên xuân đài. Hãy nói: nhận ân lực của ai?

Cầm sở lên nói: Nghe.

Sở của chủ sơn. Ra khỏi núi thì thấy, vào nhà thì biết, ổ gà tổ phượng. Sự sáng rỡ của vách lân cận đâu cần kẻ hèn này tô điểm.

Sớ của Sơn Môn: Cần kiệm dựng được nghiệp nhà, lân phụng chốn tùng lâm, vào cửa vừa thấy, hòa khí có thể nắm lấy, biết tâm không nắm ở chỗ nhiều lần dặn dò.

Pháp tòa, Chư Phật ra đời, Tổ sư từ phương Tây đến đều chẳng lìa được tòa này. Nếu tin thì mọi người tản ra. Bằng không, lại thêm một lần cúng dường các vị.

Sư thăng tòa, niêm hương rằng: Hương này đốt ở trong lò, cung chúc: nay cung thượng hoàng đế Thánh muôn năm muôn năm muôn năm, bệ hạ kính nguyện, cầm cương tất cả kim luân, nối gót thuần phong của ba đời, lịch báu mở ra điềm lành, hưởng vận lớn muôn năm.

Kế niêm hương rằng: Hương này đốt trong lò, cung vi Hoàng Thái hậu trên nương nhờ Thánh thọ. Cung nguyện Mẫu nghi thiên hạ nuôi sanh linh như con mình, có công phò giữ xã tắc, giúp đỡ, khen ngợi sự tạo hóa của bậc Thánh minh. Hương này đốt trong lò, cung vi nay trên Hoàng hậu hai cung thiên quyến, cung nguyện thọ như cây thông muôn tuổi, như chim hạc ngàn tuổi. Khen ngợi minh quân có công xây dựng

nghiệp đế. Hương này đốt trong lò, kính vì Thái Tuyền Đại thừa tướng, Xu Sử quốc công, Đại Tham tướng công, Xu Mật tướng công, cùng trăm quan văn võ trong triều đều thêm lộc toán. Kính nguyện, đức yên bốn bể, oai răn ba bên. Hương này đốt trong lò, kính vì phán phủ vỗ yên, đề lĩnh đại Giám thị lang, đô vận phu văn đề lĩnh thị lang, quan liêu các quận huyện đều nương nhờ lộc toán. Kính nguyện: vây cánh thanh triều, cái bể thợ rèn lê thứ. Hương này kính vì Hòa thượng Tiên sư Vận Am, trước trụ ở thiền tự Vạn Tuế, đạo tràng Sơn Hộ Thánh, ở Cát Châu.

Sư vén y ngồi, lại nói: Động dây đàn thành biệt khúc, lá rơi biết thu, là chuyện hữu biên mà nạp tử các ngươi biết. Do đâu Hoàng hà chảy về hướng Bắc, nếu biết vật lý sẽ thông hiểu được chút ít. Bằng không, có nghi cứ thưa hỏi. Lúc đó có vị Tăng bước ra hỏi: gà vàng gọi sáng, Phụng ngọc ngậm hoa, một câu đầu cơ, thỉnh sư chúc Thánh.

Đáp: Khe suối, thông xanh có phục linh.

Vị Tăng hỏi: Như vậy thì chín châu bốn biển sấm động gió chạy.

Đáp: Tổ sợ gió, hang sợ mưa.

Tăng hỏi: Thế nào là câu thứ nhất?

Đáp: Chẳng phải là câu thứ hai.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là câu thứ nhất.

Đáp: Núi Tu-di.

Vị Tăng nói: Như vậy thì tim hoa quỳ nghiêng về phía mặt trời.

Đáp: Khó có kẻ biết ơn.

Vị Tăng hỏi: Hoàng đế Thái Tông nhân Tăng triều kiến, vị Tăng tâu rằng: “Bệ hạ còn nhớ chăng”, là ý gì?

Đáp: Đem kinh trong chùa ra hỏi vặn.

Vị Tăng hỏi: Vua nói “gặp nhau chỗ nào đến đây?”

Vị Tăng đáp: “Từ khi từ biệt ở Linh Sơn cho đến nay?” có đầu mối gì hay không?”

Đáp: Cán cân bằng gang bị sâu khoét.

Vị Tăng hỏi: Như hôm nay chúc Thánh khai đường có điềm lành gì?

Đáp: Hoa thu chiếu sáng trong mắt.

Vị Tăng nói: Tiếng suối sau nửa đêm, sắc núi khi hoàng hôn.

Đáp: Nhận định sai bàn tinh, vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Thời yên, đạo hanh thông, trời trong đất yên ổn, một người ngay thẳng cúng vô vi, muôn vật đều có chỗ được, dã khách trong núi, đều nhờ ơn vua, ca bài ca thái bình, cùng vui với xóm làng ruộng vườn, đâu cần kỳ lân hiện điềm lành, phụng hoàng lai nghi, chỉ mong

đạo vua yên bình, tự nhiên phong vật tươm tất, lại biết ơn báo ơn, một câu nghĩa làm sao?

Trác chủ trượng nói: Diệu xướng do nhờ tuổi thọ của Thiên tử, khói trong lò là điềm lành, phong tục đất nước trong sáng.

Lại nêu: Thái Tông Hoàng đế của bản triều khi vào chùa Đại Tướng Quốc thấy vị Tăng xem kinh, hỏi rằng: Khanh xem kinh gì?

Đáp: Kinh Nhân Vương Hộ Quốc. Vua hỏi: đã là kinh của quả nhân vì sao lại nằm trong tay khanh? Tăng cung kính lui đi không đáp. Tuyết Đậu: Hoàng thiên không có thân thích, chỉ có đức là giúp đỡ, lại nghĩa là gì? Trác chủ trượng, bốn bể đều quy về trong sự cảm hóa của vua, ba bên ai dám phạm bờ cõi.

Nửa đêm, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: lời lời lời, gió thổi tuyết rơi, mặc mặc mặc sấm vang chớp giật, trong lỗ sợi tơ ngó sen cưỡi đại bàng, bình thường bụi rơi xuống vầng trăng bên trời, chưa biết người nào được cơ dụng nầy.

Đáp: Đầu dài ba thước biết là ai, đối nhau không nói một chân đứng.

Vị Tăng nói: Như vậy thì trong thành chốn cửu trùng truyền bá đạo thơm khắp nơi.

Đáp: Cũng là Ba-tư vào chợ ồn ào.

Vị Tăng hỏi: Vương Thường Thị tham phỏng Lâm Tế, đến Tăng đường, kế nói: “Cả Tăng đường nầy còn xem kinh không?”

Tế đáp: “Không xem kinh”. Ý nói gì?

Đáp: Rượu gặp tri kỷ mới uống.

Thường Thị hỏi: “Có ngồi thiền không?”.

Tế đáp: “Không ngồi thiền” là nghĩ gì?

Đáp: Dẹp loạn càn khôn đến thái bình.

Vị Tăng hỏi: “Đã không xem kinh, lại không ngồi thiền, rốt cuộc làm gì?”.

Tế đáp: “Toàn dạy họ làm Phật làm tổ”, là ý gì?

Đáp: Tánh mạng lão Lâm Tế rơi vào trong tay Thường Thị.

Vị Tăng hỏi: Đêm nay bỗng có một nạp Tăng ra nói rằng: “Bắt thua rồi”, ý làm sao?

Đáp: Ngươi bắt thua Thường Thị, bắt thua Lâm Tế, vị Tăng nói: Đều không phải như vậy.

Sư hỏi: vậy rốt cuộc ra sao? Vị Tăng bèn hét.

Đáp: Dưa ngọt sanh ra hồ lô đắng.

Vị Tăng nói: Chẳng do mắt trời gần làm sao biết sao ngưu lạnh.

Đáp: Rất kỵ loạn kim, trùy, vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Năm ngọn núi côi cao chót vót, muôn hang cốc mây lạnh. Người người ôm lòng báo ơn Phật Tổ, mỗi mỗi đều có mắt phân biệt rồng rắn. Toàn khách toàn chủ, toàn thả toàn thâu. Bên bờ Oai Âm biệt lập sinh nhai. Không kiếp trở về trước, đột ngột có ra chính mình, khen cơ trách hai, nêu một tỏ ba, không vượt hóa nghi, làm sao thấy nhau? Trác chủ trượng, chim trắng nhìn cái núp mình bên trong, núi xanh dứt hẳn chỗ tối tăm.

Lại nêu: Thiền sư Quốc Nhất núi nầy nhân Mã Tổ sai Tăng mang thư đến, trong thư vẽ một vòng tròn, Quốc sư mở thư nhìn thấy, bèn chấm một chấm trong vòng tròn rồi dán thư lại trả về.

Sư nói: Đáng tiếc cho đường thời chỉ đành lưu lại trên án. Mặc cho mặt trời nướng gió thổi, chẳng phải chỉ ngồi chặt đứt đầu lưỡi Mã Tổ, cũng khiến nạp Tăng trong thiên hạ chẳng có chỗ sờ mó. Sự việc đã qua rồi, lại còn chỗ gốc thay Quốc sư chăng? Trác chủ trượng.

Sư thượng đường: Núi cao sông sâu, mây nhàn gió lặng. Phật pháp rất mầu nhiệm, mầu nhiệm ở chỗ trung hòa, turng hòa thì hãy đặt để, chủ khách rõ ràng, lại nghĩa là gì? Trác chủ trượng, ngoài việc nhặt củi, múc nước suối, nấu trà ra, còn dựa gậy nhàn ngắm mây đến đi.

Tạ hai ban, Sư thượng đường nêu: Thạch Đầu dạy chúng rằng: Ngôn ngữ động dụng chẳng giao tiếp nhau.

Dược Sơn nói: Chẳng phải ngôn ngữ động dựng, cũng chẳng giao tiếp nhau.

Đầu nói: Chỗ ta đây kim chích không vào.

Sơn nói: Chỗ ta đây như trồng hoa trên đá.

Sư nói: Trí bằng với thầy thua thầy nửa đức, trí cao hơn thầy mới có khả năng truyền dạy. Vả lại trong chỗ hơn kém lại có kẻ áo nạp được ra chăng? Trác chủ trượng.

Khai lò, Sư thượng đường nêu: Bách Trượng nhân Quy Sơn đứng hầu, đêm đã khuya, Trượng nói: Xem trong lò có than không?

Quy bươi kiếm rồi nói: Không có.

Trượng cúi người bươi tìm thấy một cục than nhỏ, nói: Ông nói không có vậy vật này là gì? Quy Sơn ngay đó ngộ.

Sư nói: Đêm động phòng hoa chúc, khi bảng vàng ghi danh hẳn là lúc vui thích. Đương thời nếu tiếp tục tham phỏng Mã Tổ thi cửa nhà Quy Sơn chưa đến nỗi tịch mịch.

Sư thượng đường nêu: Ngưỡng Sơn ở chỗ Sơn Sơn chăn trâu đá.

Thượng tọa Thiên Thái hỏi rằng: Trăm muôn sư tử hiện trên trăm

ức đầu sợi lông, nghĩa là gì? Ngưỡng không đáp bèn trở về. Trong lần đứng hầu Quy Sơn, bỗng Thượng tọa Thái đến.

Ngưỡng nói: Vừa đúng hỏi trăm ức đầu sợi lông có trăm ức sư tử, há chẳng phải là Thượng Tọa sao?

Thái đáp: Phải. Ngưỡng hỏi: chính lúc này hiện trước lông hay hiện sau lông?

Thái đáp: Bây giờ không nói có trước sau. Ngưỡng Sơn bèn phẩy tay áo đi ra.

Quy Sơn nói: Lưng rồng đã gãy rồi.

Sư nói: Ngưỡng Sơn chỉ muốn Quy Sơn chứng minh tự cho rằng trong chỗ tối được tiện nghi. Thượng tọa Thái lúc ấy đợi ông ta hỏi: "hiện trước sợi lông, hay hiện sau sợi lông" chỉ cần ngẩng mặt lên trời cười lớn một tiếng, Ngưỡng Sơn có muốn phẩy tay áo ra đi cũng chẳng được.

Sư thượng đường. Mỗi người đều biết có một câu thoại đầu sanh tử nầy, cho đến tiến lùi, vái chào khiêm nhường, lời lẽ thù tạc mỗi mỗi đều hiểu rõ ràng, do đâu mà khốn cùng đi, bèn không biết chỗ vơi. Nếu có người hay làm Phật sự trong mộng, như trong tối lấy vật, thử hỏi bệnh nằm ở đâu? Hôm nay Kính Sơn không tiếc lông mày, khắp vì mọi người bỏ đi những thứ chướng ngại, khiến mọi người đều đến được mảnh đất chất phác, thọ dụng không cùng tận, có tin được hay không? Trác chủ trượng, tự cầm bình đi mua rượu trong xóm, chẳng mặc áo lại làm chủ nhân.

Sư thượng đường nói: Phật pháp nằm ở ngay thẳng, không nằm ở chỗ thịnh vượng. Ở chỗ ngay thẳng thì quỷ thần chẳng đoán được nguyên do, ở chỗ thịnh vượng thì quỷ thần có thể ganh ghét phước của Phật pháp. Năm ngọn núi vốn không thuộc trong đó, do đâu suốt ngày cứ nhỏ nhoi. Phất phất trần, sương và cỏ lau đầu bờ đều là ngọc, một tiếng vang trong trẻo bỗng sợ bay.

Tạ ơn Trưởng lão Nghiêm Bảo Diệp mới được tiến cử, Sư thượng đường. Côn sơn như phiến ngọc, một cành rừng quế, không đáng gọi là quý, đáy sông bờ rừng, ba bốn mươi năm, nói đông nói tây, đó gọi là quý, lại có ba chuyển ngữ của Tùng Nguyên, đi vào rừng rậm để lưu thông.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Tử Hồ dạy chúng rằng: Ba mươi năm qua lại Tử Hồ, hai thời cơm cháo là khí lực Tổ, vô sự lên núi đi một vòng, hãy nói: người đương thời có hội không?

Sư nói: Tử Hồ tuổi già tâm cô độc, đi chỗ này chỗ nọ, lại hỏi người

rằng hội hay không? Kính Sơn núi cao non thẳm trải ra trước mặt, lại gặp tuyết lạnh chưa thể đi được, đợi mùa xuân cho tuyết tan, phải đi một hai lần, nhưng không hỏi người hội hay không. Vì sao? Vì Phất phất trần, lấy trăng nước làm thí dụ, xưa nay đã nhiều, nay ta không phải như vậy, phải nói với nó gì đây?

Tham.

Đêm đông, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Đông đến mặt trời mọc, nước trên núi đông chảy, nhân duyên thời tiết xin được nghe pháp yếu.

Đáp: Cũng chỉ là pháp nhất định.

Vị Tăng hỏi: Đã là nước trên Đông Sơn chảy, do đâu lại thành pháp nhất định?

Đáp: Miệng lão Tăng là cửa tại họa.

Vị Tăng hỏi: Đông Sơn đêm đông ăn quả tử, kế hỏi Thủ tọa: có một vật đen như sơn thường ở trong động dụng, trong động dụng lại thu không được, hãy nói lỗi ở chỗ nào?

Tọa đáp: Lỗi ở trong động dụng. Động Sơn sai thu dọn bàn trái cây, ý đó như thế nào?

Đáp: Ngựa quan đá nhau.

Vị Tăng hỏi: Đêm nay Hòa thượng bỗng hỏi Thủ tọa: có một vật đen như sơn thường ở trong động dụng, trong động dụng thu không được, hãy nói lỗi ở chỗ nào?

Thủ tọa Kính Sơn cũng đáp: Lỗi ở trong động dụng, thì lại có nghĩa gì?

Đáp: Cho ông ta hai mâm trái cây.

Vị Tăng hỏi: Chỉ giống như Động Sơn sai thu dọn quả trác, Kính Sơn lại được thêm một mâm, có hơn kém chăng?

Đáp: Ấy là do ông ta là kẻ vác bản.

Vị Tăng hỏi: Đệ tử đêm nay mượn oai quang của đại chúng mà hỏi riêng một câu được chăng?

Đáp: Con quỷ ăn trộm đáng ghét.

Vị Tăng bèn hét.

Đáp rằng: Quả như vậy.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Ngày ngắn đêm dài, bóng mặt trời lại quay thêm một vòng. Cao đến thấp đi, hồng quân chuyển từ chín uyên, âm ma ẩn nấp thì mầm đạo sinh dương khí phát ra không có đất cứng, sai sử được mười hai thời thì nguyên tửu đại hán, liêu tinh bạc lễ, bị mười hai thời

sai khiến, lậu ấp, ngõa ngói còn không cam lòng, tha hồ dạy dùng ống cỏ lau thổi tro. Trong đây vốn không có sự cảm tạ một cách vòng vèo quanh co.

Bỗng có một người bước ra nói: Lão sư chưa thoát khỏi tình lượng, bị hai mươi bốn khí sai sử, bảy điên tám đảo, sơn Tăng chỉ đành thôi nghỉ. Vì sao? Nhà giàu sanh con hiếu, nước mạnh có mưu thần.

Lại nêu: Mã Đại sư hỏi Dược Sơn: Chỗ thấy của ông gần đây thế nào?

Sơn đáp: Lột hết da chỉ có một thứ chân thật.

Mã Tổ nói: Sở đắc của ông có thể gọi là hợp cả tâm thể, phân khắp bốn chi. Đã vậy sao không lấy ba nan tre mà cột da bụng lại rồi tùy chốn mà lên núi ở đi.

Sơn đáp: Ta là người thế nào mà dám nói ở núi.

Tổ đáp: Không hề có việc đi hoài mà chẳng trụ lại, không hề có việc ở hoài mà không đi. Muốn lợi ích điều không lợi ích, muốn làm điều không chỗ làm thì nên làm một con thuyền, chớ ở lâu nơi đó.

Sư nói: Mã Đại sư mượn tay làm việc, chửi rủa con cái ông ta. Hãy nói: Dược Sơn do đâu không chịu kế thừa Mã Tổ? Bước ra hạ một chuyển ngữ thử xem, bằng không thì đêm tới mời Thủ tọa nói rõ cho chúng nghe.

Cảm tạ Thủ tọa, Sư thượng đường nói: Tuệ mạng của Phật Tổ nguy ngập như treo sợi tơ. Nếu không cầu khai dạy cho đàn hậu côn thì làm sao vãn hồi nguyên khí chốn tòng lâm?

Ông già Kính Sơn không ở Nam nham nói: “Kính” vốn không tư lợi, tùy thân mà hiện, không vốn chẳng có dấu vết, nhân hình tượng mà bày ra. Muốn biết chỗ quy về của muôn đức, an ủi sự mong mỏi của muôn loài, rồng bay thì mây nổi, cọp gầm thì gió sinh.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: Vào đêm cuối năm, rùa đen bò lên vách, chẳng phải đó là lời lẽ của Hòa thượng sao?

Sư nói: Tuổi già tâm cô quạnh, tạm thời ngổn ngang.

Vị Tăng hỏi: Có chỗ chuyển thân chăng?

Sư đáp: Nếu nói có thì ông sẽ chấp trước có không.

Vị Tăng nói: Phần nhiều tựa như khách và đệ tử Kính Sơn.

Sư đáp: Ít nhiều những kẻ hiểu sai thoại đầu.

Vị Tăng hỏi: Bắc Thiền nấu trâu trắng ở chỗ trống. Hòa thượng đêm nay phân tuổi lấy gì phân tuổi cho mọi người?

Sư đáp: Bên trái dưới chân Động Sơn.

Vị Tăng nói: Như vậy thì đại chúng sẽ no đủ các đức, bèn lễ bái.

Sư đáp: Tham nhai nhiều thì không nhai kỹ.

Sư lại nói: Vào ngày cuối năm, ông già họ Vương ở thôn Đông, đêm đốt tiền, tháng chạp hết xuân về, trên lầu có người thường khuyến uống rượu, lấy đây để phát huy sự mầu nhiệm mà Phật Tổ không truyền bá, lấy đây để khế chứng công của nạp Tăng. Bất luận là bỏ cũ xây mới thế nào, chỉ cần biết thời tiết, lại kết giao một cơ đầu, làm sao hiển lộ. Trác chủ trượng. Chỉ thích thanh đài ngày đầu năm, biếng nhìn họ Hàn tiễn cùng văn.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 4

PHÁP NGỮ

KHAI THỊ CHO TRƯỞNG LÃO BỒNG LAI TUYÊN

Bản sắc nạp Tăng phải thấu cửa mắt, gió lay cơ động, phải biện đến cơ, che chở làm chỗ ẩn mật, không rơi vào trước thinh sau cú. Đã được chỗ diệu dụng, ra vào tự nhiên.

Trờ che đất chở đâu thể cho nương tựa vào cỏ cây, đồng ngày mà nói ư? Cứu lừa mù ở phương Bắc, ban đầu đến đầu thác Cao An, đã không thể dẫm đạp. Lại trở về trong núi của Hoàng Bá, tìm đầu bày bóng, xem lão già kia nghiệm mặt, người vừa gặp liền vứt ra hết tìm đạo. Đến đến, đi đi có gì mong. Tuy chưa dùng thủ đoạn độc ác, chính là bỏ chết hoàn toàn.

Lại chung cho cái khoản cách kiện tụng. Chỉ là tâm lão bà tha thiết vẫn còn sợ không thật. Hướng đến chỗ nguy lại cho một tát nói: Đại ngu lắm lời, đợi thấy cho ông ta một tát. Điều này quá như giọt dầu, ít tự sức của mắt không đến, táng thiên mất mạng không nghi ngờ. Nhưng nước bước đã cao, bày vẽ cạm bẫy. Lại cho Hoàng Bá một loi nói: Nói gì đợi thấy, tức nay liền đánh. Đã đem yên ngựa làm cầm dưới a phủ. Cha con biến động, đã không hàn nối, hãy nói: dẫn dắt kẻ cuồng điên, tham đường đi!

Tất cả đều tiện nghi, đâu có thể so, thời nay lạm cứ. Học hành dùng thật pháp, đùng lồng đèn để học, lấy liêu xá ẩn tiện.

Nuôi nâng nhân tài, nhường cơm nhịn áo. Như tính toán tiếp nối, để dẫn dắt lẫn nhau, muốn hưng thạnh bổn tông. Khổ thay khổ thay! Âm chuẩn tuyệt rời. Tôn túc xưa nay, động đến mũi kiếm, tìm người còn không được một nữa. Huống gì cách thức dây mực? Nếu là bản sắc chân chánh, nạp Tăng thấu được cửa mắt, chưa hẳn cam tâm chết dưới ngôn cú của Hoàng Bá và Lâm Tế.

KHAI THỊ CHO THỊ GIẢ DIỆU NGUYÊN BỊ BỆNH

Đức Phật là Đại Y Vương, khéo quán sát các bệnh. Chúng sanh tin mà uống thì bệnh liền khỏi. Bởi xưa nay, rất đúng bệnh này. Từ sáu năm Tuyết Sơn, tư chất cỏ cây, đến đêm mùng 8 tháng chạp bệnh này đã nặng. Đối với chỗ vô tâm, được sách mới này. Lạ thay! Tất cả chúng sanh có đức tướng trí tuệ của Như lai nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc. Bởi vậy, lúc đầu Đức Phật đến vườn Nai, ba tháng điều căn, năm vị được độ. Chính là khéo dùng thuốc này. Chẳng phải chỉ xán đại sư cạn, sư thúc sâu. Bệnh trở nguy thì sẽ chết. Mà Tây Thiên đất này có mắt tông sư lớn. Chỉ có bệnh này. Dù cùng khắp đủ cơ thấu vào mắt người sống, cũng không biết nguyên nhân bệnh này. Nhưng cùng ấn trao, dần dần dùng bệnh này độ thoát chúng sanh đại địa. Khiến người ngồi người đứng đều được khinh rẻ tiền của. Nay xem nguồn gốc bệnh của sư được đúng sai ư? Không đúng. Ngoài lặng trong lay, hình lưu thần đến, ra đây vào kia, nhọc mà vô ích, chính là bệnh vô thường của thế gian thường hiện tiền. Thuốc của Như lai không được cứu ư? Nếu như dẫm đạp nguồn gốc bệnh thật của Như lai, thì tự nhiên bệnh bỏ thuốc trừ, bị bệnh như thế thì bệnh chẳng thể nào không khỏi.

CHỈ DẠY THỊ GIẢ VÔ ẨN

Sơ cơ học đạo, như vượn ở núi sâu, bị dây sắt buộc trụ, thấy người thì mất sinh. Mặc cho nhảy nhót, được hình suy khí. Sau đó, dạy dùng kỹ nghệ, hoặc sử dụng thương giáo, gánh nước đá cầu, làm thuần thục rồi mới bỏ sợi dây này được. Trước gió trăng rọi bờ nước chân mây, mặc cho tự nhiên. Bỗng nhiên gọi một tiếng. Đại Tôn đến, ông ấy bỗng xuất hiện trước mặt; và hỏi kỹ về điều ông ta đã học. Bèn như trong nước phát lửa. Như thể như thế rốt ráo đâu thể không có diệu dụng, có một số người nói: Hư đường tuổi già tâm lẽ loi, thật không biết rằng chó không chọn lựa nhà nghèo.

CHỈ DẠY CHO THỦ TỌA NHƯ TÚC

Danh thật tương đương, hành, giải đều đủ. Dùng tâm bình đẳng đối đãi nạp Tăng bốn phương mới có thể y cứ vào giường khúc lục. Lại phải tám hướng chịu địch, gặp cơ hội dẫu đoạt, tà chánh không thật có mà tiến lên trước. thấu đến chỗ Phật Tổ đấm mắt không kịp làm cho người học tâm ý chết mất, bèn có thể bỗng nhiên nổi lên, bỗng nhiên biến đổi. Mới có thể xứng đề mục này. Mới có một chút không cho lãnh nhận với người, đó là người tội của Phật pháp rồi. Huống chi quanh co nửa sống nửa chết, bị hai mươi bốn khí, bảy điên tám đảo làm chủ không thành.

Giống như kẻ thường muốn làm cho tòng lâm hưng thạnh, làm tiêu chuẩn cho hàng hậu học chẳng là khó ư? Người xưa nói: Đạt-ma Đại sư đi tay không, về tay không, đã là về bụi thì hót đất. Cong là thời nay. Hoàng Mai bảy trăm vị Tăng người người đều ít cầu Phật pháp. Chỉ có một hành giả ở Lô Sơn không biết chữ, chuyên lo giã gạo. Cho nên ý bát Tây Độ bí mật truyền trao. Bởi cửa này không dễ hội họp. Như xưa có linh cốt, chẳng đợi giương mày nháy mắt, khéo léo phương tiện, ngay đó đạp lên hang ổ mũ đông của lão già. Toàn thân gánh vác, điều đi tay không, về tay không há không vui hay sao? Lo gì danh thật, hành giả không rõ ràng ở thời gian.

CHỈ DẠY THIỀN NHÂN TỬ VĂN

Kẻ anh tài ngày xưa đặc biệt đi xa ngàn dặm, không tìm cầu châu báu, chỉ xin một lời. Nhà sư đã dùng bất định, chưa khỏi trình thẳng vào con đường tất cốt yếu của đạo. Dù trong da có máu, ngoài lời nói biết quay về cũng không thêm gì. Gần đây, gió này rất thịnh mới nhập chúng trước, dùng trục lưng con trâu tìm pháp ngữ, dùng làm thi thiết cho môn đình tham học. Chỗ tha thiết này chính là trong điều vô sự. Mà đại phương lão trọc lại dù có có biện luận, chia cắt văn chương, theo cách thức đó, làm cho Tỳ-kheo mới học uống nước dãi chồn hoang này toàn thân khó thoát, thật là đáng thương.

Lỗ Tổ gặp vị Tăng ngồi yên xoay mặt vào vách. Ma Cốc thấy vị Tăng bèn đóng cửa lại. Điện chớp, đá xẹt lửa, lãnh hội và không lãnh hội đều rơi vào thứ hai. Đâu chịu ta tốt ta lành, rơi vào ngôn ngữ. Cho nên núi cao nước chảy, chỉ quý tri âm, cửa của Trịnh Vệ mau phải bịt tai.

CHỈ DẠY LÝ TÂN ÂN Ở VÔ BA

Tổ sư Đạt-ma, từ Tây Thiên trải qua mười muôn dặm mây nước, mới đến đất này. Trước gặp vua Lương, tấu dùng tiến chuông vàng đại lữ. Tuy trời nghe vô tư mà âm tiết mất yếu chỉ. Bèn dứt dòng thuyền cơ, xoay mặt vào vách Thiếu Lâm, ngay đó quyét sạch, vách đứng muôn thước, năm tháng đã xa, gió thơm bốn phương thổi đến. Có người danh tướng hẹp hòi mà cầu như vậy. Hướng đến vách núi muôn thước lãnh hội được ý chỉ, lạy ba lạy rồi vẫn đứng yên. Tổ nói: Ông được thần tủy của ta, xuống đây đã đến, phân Tông chia phái, truyền đặc một điều vách đứng muôn thước, cờ bày khắp thiên hạ, sáng như trời sao. Đây chẳng phải là lực lượng lớn, căn khí lớn, nhân duyên lớn. Cuối cùng khó gom về. Mùa Thu năm ngoái nóng như lửa đốt, dưới gác xa mang cô đảnh, xây dựng lều tranh được lấy phong cách. Lúc phát lời đã biết là

người trong Phật pháp. Sĩ Đại Phu thời nay tôn tước sùng lộc miệt mài, nhưng đâu phải nhàn. Chia thời đến đây, tự chẳng phải là Linh Sơn đích thân thừa ghi gốc rễ nơi tánh. Xưa khắc vậy ư? Đây lại tắm gội, phi lộ khúc hay, tự hỗ tự thẹn, đối với đạo tha thiết, thành thật có thể biết.

Giống như túc nghiệp sâu dày, thân rơi vào trần lao. Như trước đây hướng về một niệm chưa khởi thì chiếu phá luân hồi sanh tử không rơi vào tình lượng Thánh phàm, lại là La-hán xuất trần có cửa gì để nhìn lượng, có văn lý gì để suy, có sanh tử gì để sợ, có Phật đạo gì để tham. Vòng sắt biến thành cửa từ bi thanh tịnh, lại không cho một mảy thiếu sót, cho nên người xưa nói một lời nửa câu làm thuốc hay cho đời, muốn trị chúng lăng xăng hằng ngày. Bệnh chấp có chấp không, thật chẳng biết lại chấp bệnh làm thuốc, thật là đáng thương. Như điều dạy, điều lo, điều làm. Như có hai người đây đều là phù trần, buộc niệm chỗ khởi như có thể suy cung chỗ suy nghĩ lại là có ba người, ba người là một người, một người là ba người. Cho đến trăm ngàn muôn ức người chính là một người, một người chính là trăm ngàn muôn ức người, và một người hướng đến nước Tân-la-đàn-đặc quét sạch khoản đất, trở về nói là ông hay là ai?

Người đến đây lại như Thiện Tài vào lầu các Di-lặc, cảnh giới thắng diệu ở ngay trước mắt. Chỉ sợ niềm tin sâu không có, càng thêm mê muội, chỉ hướng về chỗ công phu gánh vác không có chỗ sở đắc thọ dụng lại là đồng đệ nhất. Dứt khoát chọn pháp môn nhanh nhất, các đệ tử tuy biết bệnh này mà không có người nào bỏ được bệnh nầy, nên tự làm chướng ngại. Xin hướng về vách núi muôn thước, khán tự nhiên không lo không bận.

CHỈ DẠY CHO TÂM THIỀN NHÂN NGƯỜI NHẬT BỔN

Phật pháp rất quan trọng. Ban đầu không có phương cực khác nhau. Chỉ cần người đó gánh vác, bất quẩn uần khí khái, tinh thần mạnh mẽ, ngay đó quét sạch tất cả được mất, đúng sai. Tin được thì được định, trơ trọi lẻ loi không lập sanh nhai, tĩnh chiếu vô tư, linh nhiên tự đắc, dè dặt không được hướng về hang ổ vô minh, vọng đi bói toán, còn ý nghĩ thật là mình chứng Thánh, cửa hoặc không thông, lại phải chuyển hướng bên nào. Như trời xanh sấm chớp nổi gió, tự nhiên người người ra thì ngại mới cho sự mầu nhiệm của điều quan trọng, rõ ràng khớp nhau. Không lo đại sự hành cuộc không xong. Không buồn niệm lậu sanh tử không thoát, tạm đến đất vô y vô dục. Lý sự lẫn lộn viên dung, công huân dứt bặt, đối đãi mới có thể ra khỏi nhà báu của mình, cứu giúp cô lậu hay không cô lậu. Xa tít cá kình nỗi sóng, tham tìm tri thức, nay thì

muốn trở về cố đô. Trăng thanh gió mát, chỉ có mặt trời mới đến được. Lại đem sở đắc trước đây dẫn dắt đại căn, làm cho người Nhật Bản đều thành Phật không sót, thành thật không cung kính. Nếu còn tri kiến, thì rơi vào bờ cõi, lại phải qua biển lần nữa thì quả đấm đều không phát bậy.

CHỈ DẠY CHO HÀNH GIẢ TRÍ TRIỀU

Ưu-bà-tắc là một trong số bốn chúng trong hội của Phật, tinh tấn khổ hạnh, kính thờ Phật Tăng, trước đạo nghiệp mà sau được độ. Đức Thế tôn nhập diệt, đạo pháp xa dần đến năm nước Thiên-trúc. Nhà Phật nhà Tăng chẳng thể không có. Đợi giáo vào Trung quốc dịch tiếng phạm, ngôn ngữ Trung quốc gọi đó là hành giả. Bởi xứng là có đức có hạnh. Số đó đã rộng, người đời Đường đến nay bày quan lập cục, thi kinh được độ. Cho đến xuống biển đều là kẻ giỏi, ruột trải qua lạnh nóng, cuối cùng kinh thảo luận. Để thử sở nghiệp, lúc ấy vị Tăng được khoa cử, quan cấp Hoàng điệp; thế phát làm Tăng. Sau đó, vai mây đỉnh tơ bao lần gian khổ, không ngại đường xa ngàn dặm, tìm thầy học đạo. Cuối cùng học được tánh mạng trời người, rượu thấm đã lâu, văn chương bày tỏ, vương thân tôn lễ làm thầy trời người, một lời một câu sáng suốt cao siêu, làm pháp cho hậu thế, luận chung xưa nay này. Đại thể người xuất gia. Sau khi truyền về phía Nam, thì thấy giáo pháp ta ngày càng hưng thịnh. Phát xuất giấy lụa đổi thành giấy xấu. Ngõ hầu muốn người được ít, người vào hiếm hoi. Thật không biết, vật tùy sự chuyển, một khi rơi vào cõi lợi, trăm kế dẫn dắt dùng mưu kế tiến nạp. Được thì hình phục tuy khác, thăng trầm rối ren, mất thì khôn cùng bí lối, già chôn ở núi sông. Muốn như tiền nhân vui dạo trong biển giáo, mong tìm văn nghĩa, thử sở đắc mà mang pháp phục, thì không thể được. Trí Triều việc gần lại lâu, hễ thấy nạp Tăng qua lại hoặc khám biện dẫn nghiệm, hoặc giận mắng quở trách. Ẩn vào vách ghế nghe, kích khởi thiện bổn. Dâng giấy hạ bái, nguyện cầu thuốc pháp. Lão Tăng bất giác cười lớn. Tuy không có Phật cũng biết phát sáng, tùy bút cô thuật khái lược trong muôn một để đáp công lao. Nhưng lại không có một chút đạo lý Phật pháp, ô nhiễm nhĩ căn ông, hãy suy nghĩ điều đó.

TỰA VÀ BẠT

LỜI TỰA KINH KIM CANG

Vào thành ôm bát, rửa chân ngồi kiết-già may mắn thương xót chúng sanh. Không do gì được Thiện Hiện đến nói ít có. Khéo léo mất hết. Dù phân phân chữ chữ, nói hết sắn bìm, cuối cùng chú giải không ra. Thiền nhân Tử Hưu biết chỗ bại trận, suất ba mươi hai người, sức thẹn với tuyết. Như ở trước đầu mảy may chưa nêu, cứu được ông già mặt vàng (Đức Phật), có thể không vĩ đại thay hay sao? Như dẫn giấy hàng mực, kiếm bỏ lâu rồi.

LỜI BẠT PHẠM THƠ TÂM KINH

Ba điểm như móc câu nằm ngang, như trăng tợ sao. Lão Hồ dùng hết then chốt, một đời lấy làm không ra. Như ghi thêm quanh co. tự cho được ngoài biển. Đâu khác người nước Sở cho gà là phượng. Muốn được như thế, phải dùng hết đại địa, Sư dịch kinh mắt sáng, không có chỗ mở miệng mới hợp với ý chỉ nầy.

LỜI BẠT ỨNG AM HÒA THƯỢNG THƯ

Viên Ngộ nói: Kỳ Châu tử được thì được, sau ót thiếu một chày. Khi thấy trâu gò hổ qua cửa, bỗng nhiên đốn thoát. Khởi núi Đông chính là tiếp tục hệ thống. Như trời sáng các sao bị che mất. Hễ lời nói văn tư rơi vào giang hồ. Người được như được dạ quang, người nói cảm như thế. Thường qua lại với các nạp Tăng núi Liên Hoa, nhìn thấy sách, sức bát ngăn chặn phong độ bay lượn khiến cho người kính nể.

CHÂN TÁN - TỰ TÁN

Không mở miệng mắng người, thì không thấy được lòng từ, không nêu bày bệnh của nạp tử thì khó có thể biểu hiện thầy mình. Dường như cửa ương thêm họa. Không thì Phượng Lâm Tra, thợ vẽ thành thục không biết y, tóc bạc là ai?

Trưởng Lão Bồng Lai Tuyên thỉnh.

Cơ thốt mổ, đến bờ vừa đè, hổ gầm rồng kêu, hai lần chín là mười tám. Tuyên Thiền tự là ghét kẻ thù. Học y đâu chỉ đảnh môn lòa.

Diệu Nguyên Thủ tọa Thỉnh.

Đạo không thể truyền, dung mạo không thể vẽ, ngồi lạnh tuyết sâu. Hổ nhìn trăm quái, nguồn xa dòng dài diệt chánh Tông, không bì lừa mù đuổi đại đội.

Thị Giả Vô Ẩn thỉnh.

Đấu đấu la la điện đuổi sấm rượt, rủ tay chưa dạo ra ngoại phép thường. Hư không bỗng xuất hiện mảy may. Trước mắt khó cấm mật.

Tàn tạ có ai biết. Cha trộm dê, con làm chứng. Theo giáo muôn xưa gió đen thổi.

BỔN LẬP TẠNG CHỦ THỈNH

Núi xuân muôn trùng, nước thu một vết. Bỗng nhiên bóng gió cầu chân nơi nào? Tóm lại ra vào toàn sống toàn giết.

Tòng lâm tấm tức, kỳ lân một sừng.

THỊ GIẢ VÔ BỔ THỈNH

Suy tính vụng như tu hú, lão hiên ngang mà hổ nghe, chắc chắn ý mất. Người thấy khó nhìn, đến đầu không biết chủ trong khách, trúc bề sơn đen huơ trên mặt, ai cho thầy trò không giúp nhau?

THỦ TỌA PHÁP VÂN THỈNH

Ôi! Làm sao biết được, trời lạnh khán không lên mắt. Tay mặt dời đông đổi Tây.

Khéo léo phá nghi cho nạp Tăng. Đi đến chỗ cùng bờ, ngồi xem mây nổi trôi.

TRƯỚC HẠ LONG LÂM CÁO HƯƠNG GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG

Thị giả pháp vân biên tập.

Tông sư thời xưa là người dứt khoát. Có hỏi điều gì, chỉ đến chỗ hỏi. Cho là phá chấp, ban đầu không thật nghĩa. Sau đó đóa sanh vời lấy tên. Hình ở ngữ ngôn, liền có phổ thuyết. Phổ thuyết phát xuất ở Hòa thượng Chân Tịnh, Chư Phật ba đời đều có Phổ Thuyết chẳng thể không có giận mắng quở trách, đánh hét dạy khuyên.

Làm cho tâm của nạp tử mạnh mẽ tiến lên. Tông sư đời nay có Phổ Thuyết, còn nhiều văn thể. Chẳng thấy người xưa dứt khoát làm chỗ cho người. Giống như trong nhà luận bàn sách tấn, và công đã theo, là thuốc dán trên lời, chẳng thể chữa bệnh cho người.

Mặc dù trên dòng phân phân truyền tập sâu kín để làm bổn tham thật không biết, trong kho của vua không phải như dao.

Đức Sơn nói: “Cũng không có Phật, không có Tổ: Đạt-ma vốn là lão chòm râu đỏ, ông già Thích-ca là qua chùi phân, mười hai phần giáo là sách quỷ thần, bốn quả ba hiền là giữ mả xưa. Quỷ đều tự cứu không được. Chính là một kỳ phương tiện, chính là vẽ rắn thêm chân”.

Lâm Tế nói: Sơn Tăng ngày trước từng hướng vào trong tỳ-ni, lưu tâm khoảng mấy mươi năm, mong tìm kinh luận. Sau đó mới biết biểu hiện cứu đời. Chính là một lúc vất đi, phát ý tham thiền, gặp thiện tri thức, mới được mặt đạo sáng tỏ, phân biệt được chánh tà. Chẳng phải là ngay khi mẹ sanh liền hội. Đây cũng là lời của người xưa không luống

dối, người học thời nay không được sự mầu nhiệm đó. Bệnh ở chỗ tự tin không kịp, bệnh ở chỗ được mật thị phi, bệnh ở chỗ ngã kiến thiên chấp, bệnh ở chỗ rập khuôn hạn lượng, bệnh ở chỗ cơ cảnh không thoát, bệnh ở chỗ được ít cho là đủ, bệnh ở chỗ một thầy một bạn, bệnh ở chỗ chi tông biệt phái, bệnh ở chỗ địa vị câu thuc, bệnh ở chỗ tự đại rõ một đời nhỏ không được. Mấy loại bệnh này là mối chướng đạo, mọi người đều có. Muốn ở đương nhân thối bước lau chùi sạch hết làm cho vào làm vô môn, hướng lên một đường xưa, mênh mang không câu không kiểm, không chướng không ngại, nắm để dùng xoa sát. Đắm thì giết, cơ hội đến dẫu đoạt không có mảy may ngưng trệ như chuyển viên đá trên ngàn thước. Một ngày nọ, ánh sáng lành mảy may phát hiện, làm quy cách cho đời sau, thật chang phải là cung kính.

Nếu có một niệm mong cầu Phật pháp lại bị hai chữ Phật pháp che lấp. Như dầu vào bột, cầu thoát không có đường. Sơn Tăng từ nhỏ có ý ham học, ngồi một, hai năm, lược không có chỗ vào. Nhưng biết mất tâm đều sạch. Sau này giữa biển hồ, tuy gần gũi người vẫn thấy ông chẳng phải người trong đó. Loài trùng ai chịu lượt bỏ, nhưng gió đến thăm bóng mặc cho đi ở. Sau ở Kim Sơn, gần Tiên sư Liên Am, vời đến luận được cho vào thất, chỉ là không được hạ ngữ. Mới mở miệng liền nói. Ông hãy thong thả, không cần nhà rộng. Trong thất thường dạy nhân duyên buồm xưa chưa treo. Mới mở miệng liền mắng, một ngày ở lâu của thị giả, suy nghĩ điều đó, thuyền xưa chưa treo, có gì khó hội.

Thật ra chỉ là một việc, trước đây chưa phát, việc một niệm trước đây chưa khởi, giả Tăng cũng là người trái. Lại giáo Tông sư đến vào hang khác. Đầu núi thấy ông ta đến ở rõ ràng, lại cản miệng với ông ta. Gọi là được người một trâu, trở về người một ngựa. Sao không dạy người hạ ngữ được, liền gánh một gánh kiến giải đến phương trượng trinh hỏi, tiếng chưa bặt. Tiên sư nói: sao ông không hợp lấy miệng chó. Trong đất lặng mật thật thể lấy đi. Mỗi ngày mặc cho người đến đây, luận bàn phải quấy người xưa có gì mong mỏi, kịp về trong bâu, bất giác buồn bả. Bỗng nhiên hội được buồm xưa chưa treo, hành giả thanh tịnh không vào. Niết-bàn, thoại đầu gần cạn khác dần dần thông hiểu. Ngày mai nghe đánh trống vào thất, Tiên sư thấy ta khí mạo hơi không đồng lại bỏ lời buồn xưa chưa treo. Hỏi ta: Nam Tuyền giết mèo, Sơn Tăng bèn hạ một chuyển ngữ nó: Mặt đất chỗ không nổi, Tiên sư cúi đầu mỉm cười. Tuy như thế qua được nữa năm, tâm đầu vẫn ồn náo, bị người kéo, vẫn bỏ không được. Sau đó xem lời sớ tháp Sơn Thọ, khoảng ba, bốn năm, một ngày trong sự vô tâm bổng nhiên hội được thời tiết,

cổ Phật Đại lãnh phát ra ánh sáng mới được tự tại, không bị người chê. Đem thoại đầu trước đây xem lại đem đến, vừa xem thật chẳng khác với điều thấy ngày trước. Tin biết việc này quyết không ở nơi ngữ ngôn, đến khi dạo núi ngắm sông, hạ ở Ngọc Tuyền thuộc Hinh Môn. Nhân xem Giác Phạm Tăng Bảo truyền yết kiến Thượng tọa nêu nhân duyên hỏi Thượng tọa Lang Da, Lang Da hỏi: vừa rời chỗ nào?

Cử nói: Triết Giang.

Da nói: Đi thuyền hay đi bộ?

Đi thuyền.

Thuyền ở chỗ nào?

Dưới bước chân.

Da nói: Không liên quan đến lộ trình, một câu là thế nào?

Cử ném tọa cụ nói: Trưởng lão Đỗ Soạn như gai như gốc, bèn bỏ đi. Đến sáng Lang Da qua hỏi: Có phải Thượng tọa Cử không?

Vừa đến không được có tướng ngang ngược.

Cử hét nói: Trưởng lão năm nào đến Phần Dương? Ta ở Triết Giang nghe danh ông đã lâu, kiến giải chỉ như thế, đâu được danh vang khắp vũ trụ.

Lang Da nói: Mỗ giáp tội lỗi, bèn lễ bái

Chỗ gặp nhau như thế, phần hiểu biết trong phạm vi truyền bá.

Lại đến mặt dưới thêm mấy câu nói: Lang Da từng lấy đây nêu việc Từ Minh. Cử thấy chỗ mới có thể rõ mà ông mang đọc đâu cho là người? Sơn Tăng đến đây, biết giác chán nản than mãi. Nếu quả như thế thì có nhiều người tại gia xuất gia, hai vị đại sĩ gặp nhau như rồng xanh giỡn châu ngọc, nhạn đói lấy thức ăn, có gì lộn xộn.

Nếu thảo luận điểm tốt của Từ Minh như thế, biết quy cách tri kiến rộng lớn. Từng giải thích kinh Lăng-nghiêm, nâng đỡ văn về Tông thọ giáo, khắp tòng lâm. Há chịu lấy từ vô ích, người học đời sau mắt lòa. Ở Nam Nhạc hai năm muốn thỏa luận một đồng nhân quyết hồ nghi này mà không thật có. Dẫn đến Vân Cư, trong liêu có một bộ Đại Tuệ Quảng Lục, đoán nhiều người nói có thiền giả Mai Dương khi đến ở viết được bỏ ở trong thất, mượn đến xem mới hai, ba quyển. Chính là đánh vào thoại đầu.

Đại Tuệ nói: Ta thường cười Hồng Giác Phạm, muốn nói lầm loạn xuyên tạc. Lúc ấy, Thượng tọa Cử nói: Trưởng lão Đổ Soạn như gai gốc. Đã trình Lang Da lên Phạm Thiên, Sơn Tăng thấy thể như hạt tuyết trong nắng, lại chứng được sở chấp của kẻ hèn.

Đại tuệ thật dứt, bặt mấy câu sau Tông Nhãn. Lại nói: Đây là cảnh

giới Đại Nhân Văn-thù, Phổ Hiền; Phàm tình chẳng thể lường được.

Lại nói: Giác Phạm ở trong chân tình, lúc phát minh không nhiều, nhân việc xuất viện, lìa thầy rất sớm, cho nên có chỗ đến, không có chỗ đến. Lại như soạn nhân duyên Long Nhã tham Thúy Vi.

Nhã hỏi: thế nào là ý chỉ Thiền tông?

Vi nói: lấy thiền bản cho ta.

Nhã lấy thiền bản cho Thúy Vi.

Vi nhận lấy rồi đánh.

Nhã nói: Đánh thì mặc đánh, nhưng vẫn không có ý chỉ thiền tông. Lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là ý chỉ Thiền tông?

Tế nói: Đem bồ-đoàn đến cho ta.

Nhã đem bồ đoàn cho Lâm Tế.

Tế nhận lấy rồi đánh.

Nhã nói: Đánh thì mặc đánh, nhưng vẫn không có ý chỉ Thiền tông.

Lại hỏi Đỗng Sơn: Thế nào là ý chỉ Thiền Tông?

Sơn nói: Đợi nước chảy ngược dòng ta sẽ nói cho ông nghe.

Ông ta đến đây đường tâm dứt bặt khéo léo hết, chỉ được lễ bái. Người học sau này mắt mình không rõ thấy ông ta nối pháp Đỗng Sơn.

Sơn bèn nói: Lúc ấy, thấy Thúy Vi, Lâm Tế, chưa thấu một con chó sủa rỗng, ngàn con vượn hú thật. Vân Môn yết kiến Mục Châu, Phát Minh lại nối pháp Tuyết Phong. Chỉ có Tuyết Đậu thấy thấu suốt cốt tủy ông ta.

Trong bài tụng xưa xoay mặt vào vách bèn nói: Long Nhã trong núi, rồng không mắt. Lời này gay go khó gần. Bởi chỗ dùng của ông ta nhiều loại này. Chỉ như tụng Lăng-nghiêm biện chỗ thấy. Khi ta không thấy, sao không thấy chỗ ta không thấy? Nếu thấy chỗ không thấy tự nhiên chẳng phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy chỗ ta không thấy, thì tự nhiên chẳng phải vật, nói gì chẳng phải ông. Thích-ca thoát bạch bày tịnh, nói được bao nhiêu phần hiểu. Ông ta lại tụng nói: Toàn voi toàn trâu nhặm không khác.

Xưa nay tác giả cùng tên tìm. Như nay muốn thấy lão đầu vàng, cõi cõi bụi bụi ở nửa đường. Thí như người mù sờ voi, tuy biết là voi mà không thấy toàn diện con voi. Như bồi bếp biết con trâu. Tuy biết con trâu mà chưa biết được toàn diện con trâu. Như đến chỗ toàn diện con voi, trâu gọi đó là lý cực tình quên.

Tuyết Đậu lại nói: Ông dù được đến toàn diện con trâu, voi cùng với huyễn nhặm đâu khác. Lại đem Đức Thích-ca chỉ ra cho người một

lúc vung bỏ hết. Chỗ dụng của lão này, động đến chính là lọc sạch chất độc.

Giác Phạm lại nói: Tuyết Đậu lấy phần tội nước chết rồng mù, rõ ràng là hợp ý Tổ sư lại làm pháp hội tử.

Ông ta phân minh nói: Long Nhã trong núi rỗng, rồng không mắt nước chết không hề dây gió xưa, thiền bản, bồ-đoàn không thể dùng chỉ cần giao phó cho Lô Công. Người nầy và Trưởng lão Đỗ Soạn như gai như gốc là giữa anh và em.

Tuyết Đậu sợ người không hiểu, lại thành một bài tụng.

Lô Công phó rồi cũng đâu nương nhờ. Ngồi tựa thôi tiếp nối đèn Tổ chịu đối mây chiều về chưa hợp. Núi xa vô hạn xanh biếc tầng tầng. Trong đây ngàn cửa muôn nhà, một khi đánh thấu chẳng phải Giác Phạm, không biết chỗ phóng của Tuyết Đậu. Bởi dùng ở một lúc, mất ở ngàn xưa, người học đạo nếu không biết một lần con cháu nhà Hồ chết làm sao phân biệt được chánh tà. Nếu không được một lần con cháu nhà Hồ sống làm sao thoát được sanh tử. Vừa đến như cho nhiều dụng cụ nhà. Nạp Tăng chín mươi ngày tạm treo bình bát. Nếu đẩy đè không thấu thì cô phụ Đại sư đi giáo hóa. Nếu đẩy đè thấu được như bình thường người tại gia tôn kính lại vui mừng. Nếu không được như vậy thì đợi Di-lặc hạ sanh hóa duyên kiếp Không lại vào Niết-bàn, lại xuất đầu đón nhận chưa hết, chưa được làm xong. Vì sao? Gõ phất trần khuyên anh được chỗ mặc y ngồi, chớ bẻ cành thông rũ vết rêu. Đứng lâu.

Linh Ẩn Lập Tăng giảng chung cho đại chúng.

Thị giả Tịnh Đàm biện tập.

Bên bờ Oai Âm một điều, nạp Tăng đời xưa quên thân mạng về sức đi. Việc quan trong là niêm hoa, xoay mặt vào vách gió không rơi, để tính báo ân sâu Phật Tổ. Mấy năm nay, tòng lâm điêu tàn, người học không có bổn tông, thấm dần việc học bên ngoài, vô minh chứa nhóm. Tuy ngàn trăm ở thành bầy, chưa nghe có như hơ nóng mai rùa, có thể vì cuối đời diệt chủng tộc nhà Hồ, thật là đáng thương. Nếu là hành cước như thế, gặp người như thế thì đối với lợi danh rất nhẹ, hại rất nặng đến khi đầu bạc răng lông, khi đèn lẻ riêng chiếu, xa không bằng tinh tấn tu nghiệp lành. Ruộng nhà ông đi ở tự do. Bởi không thường hiểu biết, ác tri ác giác, Sơ sơn tâm tìm đạo rất tha thiết. Ngày nọ, ở trong hội Quy Sơn nghe dạy chúng rằng: Cao sĩ đi hành hóa, phải ngủ say trong thinh sắc, ngồi nằm trong thinh sắc mới được.

Sơ Sơn liền bước ra hỏi: Thế nào là câu không rơi vào thinh sắc? Quy Sơn liền về phương trượng. Lão già biết bệnh ông ta ở đây hướng

đến chỗ ngàn Thánh, đấm mắt không kịp, thông tin tức rồi lại ngồi. Trấn gia đường, không bày sừng đẹp, đã không khế hợp lại bỏ Hương Nghiêm.

Nghiêm hỏi: sao không ở lại?

Sơ Sơn nói: Mỗ giáp không có duyên với Hòa thượng.

Nghiêm nói: có nhân duyên gì không khế hợp? Thử nêu xem?

Sơ Sơn nêu lời trước đó.

Nghiêm nói: Tôi có chỗ nói, bèn bảo rằng: lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật. Lời này là đối cơ Quy Sơn. Điểm phát cho Sơ Sơn. Kẻ lùn này nghe được, mắt liền sống động. Bèn nói vốn trong đây có người bèn dặn Hương Nghiêm.

Mỗ giáp lại đi sư huynh có chỗ ở, lại đến gặp nhau.

Đến chiều Quy Sơn hỏi Hương Nghiêm: Xà-lê lùn hỏi rằng thinh sắc ở đâu?

Nghiêm nói: đã đi rồi.

Quy Sơn nói: nói với ông điều gì?

Nghiêm nói: Tôi đáp lời ông ta: lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật.

Quy Sơn nói: Ông ta nói những gì?

Nghiêm nói: Ông ta bằng lòng.

Quy sơn bật cười, nói: Ta sẽ bảo gã lùn này có ưu điểm, vốn chỉ ở trong đây. Ông trước đây, nêu có chỗ ở, gần núi không có củi đốt, gần sông chẳng có nước uống.

Hòa thượng Ứng Am nói: Như nay bàn luận lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật, thật là khó được. Lại muốn hội lời nói của Quy Sơn, người đi giáo hóa còn truy tố ra được không? Chẳng trái trong đất, cứng cổ tự cao. Nếu ngang dọc không phân thì không thể gọi là bản sắc của nạp tử.

Sơ Sơn lại trong hạ trong Chùa Kim Loan ở Hồ Bắc, giữa đêm nghe Tăng nêu: Trường Khánh ở Phúc Châu, Hòa thượng giải an dạy chúng: Hữu cú, vô cú như nhân duyên sằn bìm dựa cây. Sơ sơn nghe được nói: Ta có một chuyển ngữ muốn hỏi giả lão. Hạ xong, vào đất Mân yết kiến Hòa thượng giải an, lại gọi là Hòa thượng Quy Sơn.

Bùi Tường Quốc soái ở đất Mân từ Quy Sơn được mời trụ ở Trường Khánh. Sớ Sơn đến đó gặp sư đấp tường bùn. Sơ Sơn lại hỏi: Hữu Cú vô cú như sấn bìm tựa cây là lời của Hòa thượng phải không?

Quy Sơn nói: Phải.

Sơ Sơn nói: Bỗng nhiên cây ngã dây khô cú trở về chỗ nào? Quy

Sơn ném bùn xuống, cười ha ha trở về phương trượng.

Sơ Sơn nói: Tôi ngoài ba ngàn dặm bán vải thô, đặc biệt vì việc này mà đến đây. Hòa thượng vì sao chẳng cho tôi nói.

Quy Sơn nói: Thị giả lấy tiền đưa cho xà-lê lùn này đi! Ngày khác chỉ có mắt rồng chấm phá cho ông.

Sau đó đến Minh Chiêu nêu lời như trước đây.

Chiêu nói: Quy Sơn đầu thẳng đuôi thẳng, chỉ là không gặp tri âm.

Sơ Sơn nói: Bỗng nhiên cây ngã dây khô, cú trở về chỗ nào?

Chiêu nói: làm cho Quy Sơn cười mới chuyển.

Sơ Sơn ngay đó tỉnh ngộ, nói: Thì ra Quy Sơn trong sự cười có dao. Như nay nhà huynh đệ chỉ biết nhìn trước, không thể nhìn sau. Ông mới tìm trong sự cười của Quy Sơn chính là lầm rồi.

Phải hướng về chỗ hữu cú, vô cú, như sắn bìm leo thân cây, hạ được một chuyển ngữ, thân thiết lược đi mắt dưới nhiều cách tố nhàn mới khỏi được. Quy Sơn, Minh Chiêu về Thiên cổ gặp người xem xét. Nếu ông một bề nhận buông bùn xuống, cười về phương trượng làm cho Quy Sơn cười mới chuyển, thiền mù chứng lòa. Là như thế trôi đi, chỉ nhận được miệng đầy sắc thinh người khác. Về phần ông đều chẳng có lúc ngộ nhập làm đến chỗ cùng cực, cuối cùng thành lời đọa.

Sơ Sơn lại về Đỗng Sơn. Ngày nọ nghe ban đêm muốn lấy Tam-muội Bảo Kinh truyền ở Vân Nham mật phó cho Tào Sơn.

Sơ Sơn núp mình dưới ghế trộm nghe. Lúc phó xong, ra vỗ tay cười lớn nói: Đỗng Sơn thiền có phân phó rồi. Cũng là lời ghi gặp ngộ bổn. Sau đó, không lỡ hẹn với Hương Nghiêm, lại xây dựng Đăng Châu. Một hôm, Hương Nghiêm thượng đường, có vị Tăng bước ra hỏi:

Không kính các Thánh, không trọng tánh linh của mình là thế nào? Lời này của Thạch Đầu, làm cho lúc Nam Nhạc từng khởi lời hỏi nầy.

Hòa thượng Nhượng nói: Ông hỏi Thái Cao sanh, sao không hỏi hướng dưới, thà muôn kiếp đắm chìm không cầu các Thánh giải thoát. Bèn trở về Thanh Nguyên.

Lúc ấy, Hương Nghiêm đáp lới Giả Tăng nói muôn cơ thôi đi. Ngàn Thánh không mang Sớ Sơn ở dưới tòa, nôn mửa ra tiếng: Là nói gì ư?

Nghiêm hỏi: Ai?

Chúng nói: Sư Thúc.

Nghiêm nói: Không dạ Sơn Tăng?

Sơ Sơn ra trước chúng nói: Đúng vậy.

Nghiêm nói: Sư Thúc nói có được không?

Sơ Sơn nói: Nói được.

Nghiêm nói: Thử nói xem.

Sơ Sơn nói: Nếu dạy tôi nói thì phải trở về lễ thầy mới được.

Nghiêm liền xuống tòa, bày tọa cụ lễ ba lạy, chuẩn bị bước đến hỏi.

Sơ Sơn nói: Muôn cơ thôi xong, còn có vật. Ngàn Thánh không mang, cũng từ người mà được. Sao không nói chịu dạ không được toàn?

Nghiêm nói: Chịu là chịu cái gì? Dạ là dạ ai?

Sơ Sơn nói: Chịu là chịu ngàn Thánh. Dạ là dạ tánh linh của mình.

Nghiêm nói: Dù ông như thế cần hai mươi năm đi đại tiểu tiện, giả sử ở núi, gần núi không có củi nấu. Gần sông không có nước uống, rõ ràng nhớ lấy. Sau đó ở Sơ Sơn quả nhiên lời ký đến hai mươi bảy năm bệnh nặng nói: sư huynh Hương Nghiêmm lời ký ta ba mươi năm đi đại tiểu tiện, nay thiếu ba năm. Mỗi lần đến giờ ăn xong lấy tay móc ra nôn, thật đúng với lời ký trước.

Sau đó hỏi Kính Thanh chịu nặng không được hoàn toàn, ông làm sao?

Thanh nói: Toàn trở về chịu nặng.

Sơ Sơn nói: chẳng được hoàn toàn không.

Thanh nói: Trong đó không chịu đường lối.

Sơ Sơn nói: Ý Tăng mới bị bệnh, nạp Tăng đến đây. Suy cùng ra được không? Thấy được gan ruột của hai đại lão không?

Lúc ấy, nếu Hương Nghiêm đáp được cho giả Tăng rõ ràng thì ắt xuống tòa lễ bái Sơ Sơn.

Sơ Sơn nếu điểm phá được điều sáng tỏ của Hương Nghiêm. Đâu được chịu hoạn đi đại tiểu tiện. Đến đây, phải có mắt nạp Tăng mới được. Sơn Tăng ngày nay, đường thấy không bằng lại phải đoạn công án cúng dường nạp tử bốn biển năm hồ, Hương Nghiêm đáp giả Tăng, nói như rùa thần mang tranh vẽ, Sư Thúc lùn Chiêu hoạn đi đại tiểu tiện, thuận nước xuôi thuyền. Nếu dạy người hết mọi người trên mặt đất đi đại tiểu tiện ngược cũng chưa hẳn có người gật đầu ngang. Vì sao? Vì một câu nói hợp đầu, muôn kiếp buộc cọc lừa. Cho nên vàng dùng đá để thử, người dùng lời nói để thử. Nếu ông nói mắt rõ ràng, thiên hạ ngày nay há nói không người đến đây làm cho thông minh gượng

nhớ không được, làm cho biện báo nhớ nói không được, phải là ông tự biết thẹn một lần mới là rốt ráo. Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan yết kiến Dương Thứ Công Ngoại Tập. Trung gian có một bài kệ phát minh tông chỉ Tào Động: Đan Sơn Loan Phượng đến gác. Bí Điện âm nhạc tấu chín thành. Lão quê không biết nhà vàng quý, sáu đường như lắng nghe tiếng roi đánh, bèn nói: Ông ta là người quá lượng thấy suốt tâm tủy người xưa. Khi Đỗng Sơn làm Quý Liên, sợ pháp môn suy vi. Cố dùng ba câu Kim Cương Bát-nhã bày năm vị, vua tôi, lập ba loại tham lậu. Như lò lớn luyện nấu kẻ học vấn không ra gì. Nếu một người có một chấp, xưa nay văn khế khoán ước, tiếp nối ruộng vườn cha ông. Sau này Đại Tuệ nhân Phổ Thuyết, dương Đông đánh Tây, ít có sự suy tính. Người học đã không có chánh tri kiến, thường như kẻ lùn xem lý lịch, nếu năm vi Đỗng Thượng có thể bàn luận nhẹ nhàng thì ba huyền yếu, bốn khoa chọn, bốn chủ khách, bốn chiếu dụng của Lâm Tế cũng có thể nghĩ bàn. Như mười trí đồng Chân của Phần Dương, chín đới của Phù Sơn, ba cửu của Hoàng Long. Như bình khí của quốc gia bất đắc dĩ.

Ban đầu không có thật nghĩa, Phật Nhãn ở trong hội Ngũ Tổ, phân hóa mới trở về Phật Quả. Mới thấy liền nói: ba câu lâm Tế là thế nào? Phần Minh là dục hang dẫn giặc. Ông ta một đêm suy nghĩ, sáng hôm sau bảo Phật Quả rằng: nhân duyên ba câu ta hội được rồi, trước đảo lộn ngón tay cái nói: Đây là câu thứ nhất. Lại đảo lộn ngón tay nói: đây là câu thứ 2, bèn đạp Phật quả một cái nói: Đây là câu thứ ba rồi cười lớn bỏ đi. Phật quả nói lại việc ấy với Ngũ Tổ. Tổ nói: ông ta thích như thế, động dây đàn khúc khác, lá rơi biết thu về, Vô Vi Tử đã bị Bạch Vân, biết làm một bài kệ gởi rằng:

Mười năm nghe danh Dương Thứ Công
Có văn chịu mở tông phong ta
Chia ba thành sáu thêm một chút
Đáng được Kim ô nửa đêm hồng.

Thứ công do đây đến Thư Quận, mới hỏi Hòa thượng Thủ Đoan lúc nửa đêm ắt biết chỗ đến của lão này. Ngày mai thượng đường bèn nói: Người từ xưa đến nay nói lý nói sự, như trúc gai cỏ bắp, người hội thiền lại nhiều như vậy.

Như khều trăng trên trời, đêm đến bỗng nhờ hỏi được, vốn là người bổn phận trong nhà, mỗi mỗi ngắn dài, nồi lớn nồi nhỏ, tuy chưa từng mỗi mỗi xem qua. Xem số mục ông ta cũng thật rõ ràng. Đáng gọi là như ngày ở Đông khê, lúc hoa nở năm cánh, định lấy vàng vòng đúc làm cái chuông, nói một cách sợ sệt, không thể tin được. Về phần người

thông minh nước sữa trộn nhau.

Thiên hạ ngày nay ai là người có bổn phận trong nhà, chẳng nói hoàn toàn không, chỉ là chánh nhân khó được.

Hòa thượng Mộc Am Vĩnh ở Cổ Sơn nói đi Chiết Giang, nạp tử đến Tùng Nguyên Tú Nham thì nghỉ, Am không dùng các đại lão, đều vào đất Mân xem tác lược, tự cho là cửa Thạch môn có thể vào. Một hôm, gọi Cổ Sơn mở thất. Cơ cao dụng tuyệt vời, thong dong tự tại. Đều che áo nhìn nghiêng chẳng dám hội họp. Được một, hai hạ mỗi người đi một phương, xem đến lão này chỉ có thể người chết, không thể là người sống được. Chỉ có Tú Nham còn nhỏ ở lại.

Khoảng niên hiệu Gia Định, Sơn Tăng ở Phía Tây Tháp A -dục Vương thấy lão nói thời sự Cổ Sơn bèn lấy tay chỉ Mộc Am Chân nói: Ta cô phụ Lão Hòa thượng. Lại chỉ Phật Chiếu Chân nói: Ta bị lão già chuyển thoại đầu, cảm mà nửa khóc nửa cười, buồn vui lẫn lộn, trong lòng hẳn có việc, bình thường đề xướng phần nhiều là ca xướng. Trong hội Hòa thượng ngũ Tổ cũng có một vị Tăng là Thượng tọa Giác. Ngày nọ ở trong thất, nêu Thích-ca Di-lặc là đứa ở. Ông ta là ai? Ông ta chuyển ngữ nói: Đâu bày ba đen lý bốn. Ngũ Tổ như vậy.

Viên Ngộ ở Thị Tư nói: Hòa thượng lại khóm ông ta xem, sợ chưa thật. Ngày mai lại gọi Cổ Sơn vào thất, Tổ lại nêu lời hỏi trước đây.

Tăng hỏi: nói gì?

Tăng định mở miệng thì bị tổ đánh vào bụng một cái nói: chẳng phải vị Tăng ngay đó tỉnh ngộ. sau này thấy môn đình Ngũ Tổ vắng vẻ, lại trở về trong hội Phu Thiết Cước Trương Lư.

Sau đó, ra đời ở Khai Thánh ngoài Thành Hòa Châu vì lão phu niệm hương nói: Mặt trời bỗng một chấm đau trong lòng, chỗ đau phát nhọt mà chết, dòng dõi không có nguồn, tự hiển nghiệm như thế. Thiên hạ ngày nay, tông phong nối kế như gai gốc. Nếu mỗi mỗi lo ung nhọt mà chết lúc nào thì xong. Lại lúc ấy biết nhân quả, tự biết đến thế nào?

Đây nhờ vị Đường đầu. Nếu chúng sơn dã được thọ bài thì nêu lời cho huynh đệ. Đây cũng là trọng trách của tòng lâm. Đã không dám ở yên, sợ sớm chiều vì các ông mở thất gặp nhau.

Xưa nay dùng trù thất rèn luyện cho là trọng, Pháp sư thời này không nghiêm, nạp tử thật không khinh ý. Pháp môn bao la thống nhất ở đây. Từ Minh yết kiến Phân Dương, hai năm không cho vào thất. Ngày nọ ấm ức trong lòng, đến phương trượng tha thiết thưa: Đệ tử chưa rõ việc lớn sanh tử, mang quân lữ mà đến, nay lại hạ nữa, chưa

được làm cho đệ tử và Chúng vào thất, sợ mất đi bổn chí xuất gia, mong Hòa thượng từ bi, Phân Dương giơ gậy đánh nói: Ông là ác tri thức gì đến giúp ích ta? Từ Minh mới nghe hối hận từ tạ. Phần Dương lấy tay bịt miệng Từ Minh, Minh bỗng nhiên đại ngộ, đây chính như Đại tướng quân lâm trận đánh nhau một dao đứt làm hai đoạn, lại thấy hơn thua, mới nghĩ thì mất lợi. Như việc nêu vừa đến, Sơ Sơn yết kiến Quy Sơn lại khám biện Hương Nghiêm, có thể một biết một thấy, một cơ một cảnh, năng sở suy lường diệu lý? Ông nếu có linh cốt từng gieo hạt giống Bát-nhã. Trên bồ-đoàn đẩy được một sợi tơi một sợi, hướng đến xa ngoài ngôn ngữ được vào tay là chỉ thấy được Sơ Sơn, khám biện Hương Nghiêm, cũng tiện biết Phần Dương, Từ Minh, thầy trò Đạo hợp. Nếu không như thế lại phải mua mấy đôi dày cỏ dẫm khắp bốn thiên hạ nói khắp cho mọi người biết ta là Tăng hành cước, gặp người nói thiền nói đạo, miệng như xe sợi, chẳng chạy một chiêu. Như chú chuột chui vào rừng trâu: Đầu đường đã không có chỗ cậy nhờ, thì bốn đại năm uẩn chia lìa. Tình trạng ngàn khổ muôn khổ, không thể nói không thể biết.

Người xưa nói: Đường trước mênh mang, chưa biết về đầu? Bỗng nhiên có lẽ không quay nhìn sinh tử, ta vì chúng mà kiệt sức. Sơn Tăng nói: ông hãy ở đợi ta mang thẻ đến bàn luận. Đứng lâu, cẩn thận.

Lập Tăng Nhận Thẻ, giảng chung cho đại chúng.

Một câu cổ Phật nói không đến, Ngọc chuyển Châu về.

Một câu Lão Hồ không đem đến, lấp hang lấp hố, nói không đến, không đem đến. Cười chỉ Văn-thù ở Ngũ Đài. Lại đi như thế đã rơi vào khuôn phép của mọi người. Cho nên người xưa dạy người tham thiền trước phải tham lấy thiền trong Niết-bàn đường. Lúc ấy, truyền tông tâm Phật, tiếp nối tuệ mạng của Phật, hãy gác qua một bên. Vì sao? Vì Niết-bàn chính là nơi thiết yếu của sanh tử. Nhãn quang muốn rơi chưa rơi, hỏa phong muốn tan mà chưa tan. Như dao cắt thịt, như mũi nhọn đâm vào tim. Lúc ấy, phải được dùng muôn một, chẳng hay chẳng biết, bi đẩy vào trong bụng ngựa thai lừa, cuối cùng khó mà ra được.

Người xuất gia phải dùng roi, dưới ca-sa mất đi thân mạng. Muôn kiếp không có được. Hằng ngày chẳng phải chỉ lo lý hội việc nhàn rỗi của người. Về phần ông, vô lượng kiếp đến nay như sóng lớn vỗ bờ không hề dừng nghỉ, mỗi ngày mười hai thời, một lúc nào không đi làm, một cháo một cơm không đi làm hay sao? Bàn luận ngôn ngữ không đi làm sao. Bổng nhiên đánh vào cái khó bèn rơi vào trong âm giới. Đầu ra đầu vào. Khi ông tinh một đoạn lẽ loi rõ ràng như vậy. Ai làm chủ: đã không có người làm chủ, hỏa phong chưa tan, hồn dương chưa bay

đã thành cách người sống. Thật khó thật khó. Gậy đánh đầu người đá, tìm tôi luận bàn sự thật. Tiết vật chống biến hóa, đạo pháp sắp suy. Có người chí ở chỗ tha thiết thành khẩn này tìm thầy chọn bạn, như lửa cháy đầu, đều không vì áo thân cơm miệng. Xem núi dạo sông, ngày đi xa tít. Nếu ông thật tin được, không dạy một ngày bị ông lấy thấu được trăm ngàn pháp môn vô lượng nghĩa mầu xong, có khả năng thành tựu tất cả pháp. Phá hoại tất cả pháp, ra khỏi ba cõi hai mươi lăm hữu, thông suốt tất cả vô chướng ngại. Hoa xuân lá thu, mây phủ chim bay đều trong năm tạng, không một việc nào chẳng khế hợp với chân như, không một pháp nào chẳng thuận với chánh lý. Tự là sáng tối qua lại không thể đến chỗ thông dong tự tại, có người nói học tham lâu, dẫn đến ngày tòng lâm chính khí mất đi, tuệ mạng Phật Tổ dứt bặt. Lại như Tỳ-kheo tâm học mới vào cửa, trước lấy chưa rõ việc lớn sanh tử làm lời thả nón, ngồi được một năm nửa năm, đã không khéo dụng công thì không có chỗ vào. Bèn khởi dụng tâm sai, dẫn vào hang vô minh. Dùng văn ngôn nghĩa cú làm việc học lợi ích cho hằng ngày. Năm tháng đã qua. Khí dần càng cao, mùi tâm ngày càng xa. Thật không biết, được mất nơi tâm, nung nấu vạn trạng. Muốn như Lâm Tế ba năm không ra khỏi Tăng đường không thể có được. Xem ông ta một sáng hăng hái sợ động chúng, cơ hội đến thông biến. Như nhạn khỏe thích chim Dao, nắm gió nắm trời, muốn tìm dấu bóng, hoàn toàn không thật có. Muốn đến ruộng đất này phải mau theo trước, học hiểu hai đường sáng tối. Lấy dạy toàn than như thỏi sắt nóng, cùng sự chết làm láng giềng. Lấy thoại đầu của một người xưa, ném ở trước mặt. Như thả cho kẻ thù được sống, ngày đêm như ngồi tự có thời tiết xuyên thấu. Thật không được ngồi yên. Khi ngồi phải dùng phương tiện, trong đã không có chủ tể lao nhọc tinh thần cho ông.

Người xưa nói: Tâm không cảnh vắng “Chỉ là trệ lâu không thông, tham thiền phải tham câu văn lưu loát, không tham câu què quặt, dưới câu què tiến cử được, tự cứu không được. Đây là hành trình giới hạn của Tỳ-kheo mới học. Trong đó kẻ tham lâu sẽ bước lên chân trời cao rộng. Cũng có bậc thầy đánh đầu, không gặp đoạn mạnh bạo. Ngồi nhìn đất, tuy cam tâm khô chí quên thân, đục nó, đón nó, chọn nó lọc nó, nhưng quan trọng mình thấy mà thôi. Không thể cởi đi lớp áo hư thối. Một sáng khi duyên chín muồi, đi ra làm cho người ứng cơ không tốt. Bởi vì được trong cảnh giới cao siêu, bị người đến che lấp lại biện họ không ra. Cho nên người tính thông minh, phần nhiều không đắc đạo. Người tự cao phần nhiều hổ thẹn học hỏi người dưới mình. Lý này rõ ràng trong hội

Pháp Nhãn có một vị Tăng gọi ông ta là Giám Viện. Nương tựa Pháp Nhãn đã lâu. Hễ thăng đường tiểu tham, vào thất hay Phổ Thuyết đều không đi. Một hôm, Pháp Nhãn thấy ông ta liền nói: Huynh là hậu dinh, ban ngày không rõ ràng. Sao không hỏi việc. Giả Tăng nói: Mỗ Giáp thật chê Hòa thượng không được. Từng yết kiến Hòa thượng Thanh Phong được pháp môn an vui. Cho nên khi hết tham, Pháp Nhãn nói: Ông do nhân duyên nào mà được vào?

Giả Tăng nói: Từng hỏi thế nào là chính học nhân.

Thanh Phong nói với ta, đồng tử bính đinh đến xin lửa, ta liền ở trong đây.

Pháp Nhãn nói: khéo lời, chỉ sợ ông hiểu lầm.

Giả Tăng không mất một tấc câu ba thước dây, một móc câu là thượng đạo. Bính đinh thuộc về lửa, lấy lửa tìm lửa, lấy chính mình tìm chính mình. Pháp Nhãn cười lớn nói:

Ta nói với ông! Ông không hội ý của Thanh Phong

Giả Tăng trống khởi vô minh, đứng dậy đi về phía trước, là ông ta thời tiết nhân duyên Bát-nhã chín muồi. Đi được hai, ba ngày bỗng suy nghĩ nói: Hòa thượng Pháp Nhãn là nhục thân Đại Sĩ năm trăm chúng, nói ta không đúng, ắt có ưu điểm. Trở về đầu thành xin sám hối. Pháp Nhãn nói: ông hãy hỏi ta.

Giả Tăng hỏi: Thế nào là chính đệ tử?

Pháp Nhãn lớn tiếng nói: Đồng tử bính đinh đến xin lửa.

Giả Tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Sơn Tăng bình thường, nhiều lần muốn hỏi huynh đệ, như chỗ hỏi đáp cũng chẳng khác. Đâu là chỗ ngộ của giả Tăng. Lúc đó, người chân tay chưa ổn không khỏi hớn hở, muốn được tự tại. Làm như giám viện lại gặp Pháp nhãn một lần, để biểu hiện kinh nghiệm tham lâu. Nhưng Đại đạo Hư Huyền, chân Tông bô trước không được mà tìm. Người có sống mà biết, người có học mà biết, mỗi người mặc khí thế của họ. Ai là người sống mà biết, là Hòa thượng Triệu Châu. Mới mấy năm theo bổn sư đến Nam Tuyền thỉnh giới. Bổn sư trước làm nhân sự cho Hòa thượng Nam Tuyền. Dẫn sa-di lễ bái, vừa đến Nam Tuyền nghỉ ngơi. Đến chỗ Ngài nằm làm lễ, Nam Tuyền nói: ông thọ nghiệp ở đâu?

Triệu Châu nói: Thụy Tượng.

Nam Tuyền nói: Ông còn thấy Thụy Tượng không?

- Đệ tử không thấy Thụy Tượng, tức nay thấy Như lai nằm. Nam Tuyền vật thấy, mất chủ dựng đứng, bỗng ngồi dậy hỏi: Ông là sa-di có chủ phải không?

Triệu Châu nói: Đệ tử không dám.

Nam Tuyền nói: Thế nào là chủ của ông?

Triệu Châu đến gần vỗ tay nói: Đầu xuân còn lạnh, kính mong Hòa thượng muôn phước.

Đây chẳng phải huân tập từ vô lượng kiếp thuần thục thì đâu thể đến đây. Tuy chưa được chỗ sâu kín cùng cực, xem đề mục ông ta tự phân hiểu, há chẳng phải sống mà biết ư?

Tăng đạo giả lúc này người trong huyện Diêm Quan hành cước đến ở Linh Vân, Phúc Châu gặp Sư thượng đường ông ta liền bước ra hỏi:

Thế nào là đại ý Phật pháp?

Linh Vân nói: việc lừa chưa đi, việc ngựa đã đến.

Như thế tham học ba vị đại lão Tuyết Phong. Huyền Sa, Linh Vân hai mươi năm mà chưa thể tỉnh phát. Ngày nọ trong hội Tuyết Phong nhân cuộn rèm bỗng nhiên đại ngộ. Liền có đầu cơ tụng: Huyền Sa bảo Tuyết Phong rằng, sợ là ý thức chú thuật, lại phải khám qua mới được. Lăng Đạo giả bổng ở trước mặt, Tuyết Phong nói: Đạo giả đầy đủ đầu-đà nhưng chưa chịu vậy. Ông thật chính khế ngộ thì phải nói xem Tăng đạo giả tiếp miệng, lại nói một bài tụng.

Chỉ lộ thân trong muôn tượng, là người tự chịu mới thân. Năm xưa nhầm tìm giữa đường, ngày nay xem lửa trong nước Tuyết Phong, quay nhìn Huyền Sa nói: Đây gọi là chú thuật được không? Há chẳng phải trọng mà biết ư? Người đời nay dùng hết cơ tâm, muốn đến mảnh ruộng kia thật khó được. Sau đó, vua đất Mân thỉnh trụ ở Trường Khánh, vì thấy nạp Tăng lộ thân trong muôn tượng, liền dùng khóa miệng quyết nói: trong muôn tượng chỉ lộ thân là bỏ muôn tượng hay không bỏ muôn tượng. Bậc rồng voi trong hội đều hạ ngữ không được. Cho đến Pháp Nhãn, Tu Sơn Chủ ngộ không đều không khế, liền đến Nam Tuyền. Môt hôm, muốn ra ngoài hồ, về đến Chương Châu, trong thành mưa tầm tã không ngớt, bèn vào tiểu viện bên thành trốn mưa, nhặt củi khô vào Tăng đường, cho vào lò để sưởi ấm. Mặc cho luận bàn ba cõi duy tâm, muôn pháp Duy thức. Cho đến luận trời đất đồngcăn với ta, muôn vật cùng một thể với ta. Bỗng có một vị Tăng đến phụ lửa, liền hỏi: núi sông đất đai với Thượng tọa là đồng hay khác?

Tu Sơn Chủ nói: Không khác.

Lão Tăng đưa hai ngón tay rồi bỏ đi. Lúc ấy, mới biết chính là Thiền sư Địa Tạng Lâm. Không khỏi trong bụng mỗi người đều có nghi. Mưa hơi tạnh, nghiệp đã thành hành, Lão Tăng lại đến tiễn đưa, đi đến

trước điên Phật chỉ Hoa Đàn Thạch nói: Các vị vừa đến nói ba cõi duy tâm. Hãy nói: khối đá này ở trong tâm hay ngoài tâm?

Pháp Nhãn nói: ở trong tâm.

Địa Tạng nói: Người hành cước đặt khối đá trong lòng bao nhiêu không tự tại, ba người này ném gậy, Lão Hòa thượng tham này mỗi người có một khế ngộ, danh đồn khắp thiên hạ. Sau này một tông của Pháp Nhãn thịnh hành ở thế gian. Bởi từ trong mạch khí của Tuyết Phong Huyền Sa đến. Cho nên gọi cha có ruộng nhà, ông có ân đức. Ông xem Tuyết Phong vừa xuống núi trước mua một cái đầu. Buộc vào khăn tay, đi khắp nơi kết duyên, thề không ăn cơm ở Tăng đường. Cho đến trong hội Đức Sơn, trước xem làm thức ăn, cho đến ba lần đến Đầu Tử chín lần lên Đỗng Sơn ngàn cay muôn khổ, thành tựu đạo nghiệp. Sau đó xây dựng chùa chiền mở hội đại pháp thí, nhóm họp một ngàn năm trăm chúng. Thường nói: một ngàn năm trăm bố nạp, lão Tăng mới đến đây.

Lại như Hòa thượng Huyền Sa tinh tấn tu hạnh đầu-đà. Ban ngày khai ruộng trồng lúa, dẫn nước tưới tẩm. Ban đêm siêng làm hương đèn, quét sân. Vua Mân bất thời tuyên, vào nói pháp ở trong cung trở về lại khổ hạnh nóng lạnh không dễ. Ông xem ông ấy dạy chúng rằng: Giống như bóng trăng sông Thu, tiếng chuông đêm vắng, theo tiếng đánh không thiếu, chạm sóng mà không tan, còn là việc bên bờ sanh tử. Há là lời nói tầm thường của Đạo sư. Lại như Hòa thượng Dược Sơn dạo núi đến Lễ Dương, thấy mọi người có một tòa núi đẹp, liền muốn xây dựng đạo tràng ở đó. Trăm họ không theo, bèn vào trong chuồng trâu của người ngồi thiền. Mọi người phiền hà không thôi. Bèn dắt trâu về nhà dù lửa thiêu đốt chuồng trâu ông ấy vẫn ngồi thiền trên nền của chuồng trâu. Thái thú nghe được mua ngọn núi ấy xây một am cốc đặt tên là "chuồng trâu" cúng cho Ngài. Sau này trở thành tòng lâm, chúng Tăng đông đảo. Cho đến Vân Nham, Đạo Ngộ, Thuyền Tử, Cao Sa-di Lý Tường Tướng Công cho là mảnh đất truyền đạo. Thường nói:

Lão Tăng Vô Phước, không dám ăn chung với chúng. Mỗi ngày chỉ ăn hai chén cháo. Chủ tọa thấy đầu mắt ông ta sáng suốt nhất định bảo chớ bày cơm nước. Một hôm, không đến Tăng đường, Tạng ở phương trượng đợi Dược Sơn đến thượng đường, vào cửa thấy cái nồi thở ra một cái liền vạch ra chính là lá rau vàng ít nấu. Dược Sơn nói: Lão Tăng gần đây không có sức bồi chúng như thế là mười năm rồi. Nay bị Thủ tọa quán phá, chớ cho bên ngoài biết. Liền có bột mà ăn, có chuồng châu mà ngồi thiền. Người xưa khắc khổ đến chỗ cực nầy. Cho nên soi sáng

đời sau, con cháu đến nay không dứt.

Lại như Thiền sư Bách Trượng Đại Trí chủ trương một ngày không làm là một ngày không ăn. Chín mươi lăm tuổi rồi, cái bừa con dao, áo tơi chiếc nón không hề rời thân. Hoàng Bá, Ngũ Phong, Bình Điền, Cổ Linh, Quy Sơn, Lại An, ấy là những bậc tài giỏi không nhận Ngài làm việc, Ngài lén bỏ đi. Bách Trượng nói. Lão Tăng vô phước, ngồi trên tín thí, liền bỏ ăn mà chết.

Lại như lão Nam ở Hoàng Bá vào thất trở lại khóc. Có người hỏi nguyên do liền nói: Lão Tăng là người tội trong Phật Pháp, một nhà đường huynh đệ, không có một người hạ được một chuyển ngữ thích đáng, pháp môn hưng suy cũng có thể biết rõ.

Trong thất thường niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường. Thủ tọa Thắng hạ một chuyển ngữ nói Mãnh hổ ngồi giữa dường. Ông ta liền thối Hoàng Bá, tự ở am Tích Thúy với Thủ tọa. Người xưa vì tha thiết pháp môn mà như thế, thiết tha vì đạo như thế. Huynh đệ ngày nay nếu có thể ngưỡng đón phong tục thượng cổ không đợi đè trâu ăn cỏ. Chăm chú như vậy, tự thành tông đức bốn phương truyền tụng, há không vĩ đại ư? Thật không cô phụ lão vung một tay đỡ nóng. Người chưa rõ việc mình cẩn thận chớ phát ra nhiều lời mới. Lời mới là sự tốt đẹp mà mình có được, không thể hội thông với sự tốt đẹp mà bậc tiên Thánh truyền. Thật sợ đạo xưa chìm mất, Sơn Tăng và kẻ giang hồ giữ đạo, qua lại bàn luận, phần nhiều dẫn lời di ngôn việc làm xưa của bậc tiền bối, để khuyên nhau, ngõ hầu sáng rực thêm, được thấy tình trạng của người xưa. Phu tử là một đời Nho Tông, noi theo mà không làm, nếu làm e rằng phu tử không có văn chương ư? Vì thấy sự suy vi khắp nơi. Lễ nhạc hư hoại, sách thi thơ định lễ nhạc, lập giáo chia chẻ để làm rõ đạo nghiêu Thuấn, Vũ Thang, Văn Vũ, Chu Công, để ban cho đời sau, Dương Tử soạn Thái Huyền Chân Kinh, người trong thiên hạ cho là chẳng đúng, cho là Phu Tử không hề soạn kinh, lấy những từ được chọn rồi để đệ tử làm ra. Dương Tử nói: Đời không biết ta, chính là có Tử Vân sống lại.

Từ Hán đến nay đạo Dương Tử thịnh hành. Đại để lập ngôn, chỉ cần phải đúng. Về Thiên cổ, người há không biết. Nay tiết đến thì gần, ở lâu vào liêu thất của Thủ tọa nhập thất, biết rất không tiện, ngại sơn môn thỉnh người thứ lớp, Phương trượng nhận thể, đã là lúc duyên hội đủ. Vì đạo nghĩa, bèn nêu một số điều của người xưa để làm ân cần cho đời sau. Kế già suy phát lời quá đáng, mong huynh đệ cứu giúp thật may vô cùng. Nhớ lại Quy Sơn ngồi hơ lửa, hỏi Ngưỡng Sơn: Suốt ngày ngồi

nơi lửa vì sao không có hơi âm?

Ngưỡng Sơn làm thế hướng về lửa.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được vật thể, năng sở không còn.

Ngưỡng Sơn nói: Đệ tử chỉ như thế, còn Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn cũng làm thế hướng về lửa.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được vật thể, năng sở không còn.

Quy Sơn nói: Đúng thế! Đúng thế!

Đều gọi là Quy Sơn truyền khí mà nhận, thật không biết nghĩa của cha con mỗi người tự trái phạm. Đêm nay, bỗng có vị nạp Tăng bước ra nói: Lão Hòa thượng! Ông cũng chẳng cần xem xét hết người xưa. Dưới nhà khách, đông đến rất lạnh. Lại ở cô phong tuyệt đỉnh, hơi ấm của ông ai mà không biết. Sơn Tăng chỉ được lấy tay che mặt, thâu tóm sóng mòi, vì sao? Biết ta tội ta, đêm khuya đứng lâu.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 5

Đức Thế tôn lên cõi trời Đao-lợi nói pháp cho mẹ, vua Ưu-điền nhớ Phật. Ánh sáng vàng tím chiếu khắp núi sông. Nhân gian trên trời nhiều ý khí, từng sai Văn-thù thống lãnh đồ chúng. Trong thành Tỳ -da hỏi Duy-ma.

Thế tôn, nhân vua Càn-Thát-Bà tấu nhạc. Lúc ấy, núi dông đất đai đều lên tiếng đàn. Ca-diếp đứng dậy múa, vua Càn-Thát-Bà hỏi Ca-diếp: Há chẳng phải là A-la-hán, các lậu đã hết, sao lại có tập khí dư thừa?

Đức Thế tôn nói: Thật không có tập khí dự thừa, chớ phỉ báng pháp. Có kiếm ba thước, có thể yết kiến nước Triệu, mắt trông ngàn dặm, khó thấy sợi tơ. Đường đường vòi vọi, Đại sư ba cõi. Đức Thế tôn nhân ngoại đạo hỏi: bất luận có lời hay không lời, Phật im lặng hồi lâu.

Có người sức mạnh đều là khác. Đợi nhàn rũ tay liền tương ưng. Thế nào nửa đêm mặt trời Phù tang đẩy lên tầng trên hết núi Tu-di.

Vua nước Kế-tân, cậy kiếm hỏi Tôn giả Sư Tử:

Đêm khuya thanh vắng chân trời rơi xuống chậu vàng, trên gối khô, ngô đồng tàn chuyển mới, đổi nước thương gió nhẹ nhàng chỉ, keo khó nối được người đứt ruột.

Bà già đốt am.

Vách sắt và mây tan từng áng, núi đen bỗng xuất hiện trăng tròn đến trúng chỗ tối sáng, ngoài trời xuất đầu ai giải xem.

Đồng Tử Thiện Tài tham học năm mươi ba vị thiện tri thức. Cuối cùng đến lầu các Di-lặc.

Cảnh giới đại nhân thật khó đến. Sau khi đến làm sao nói cho người, chẳng phải sức tri kiến của đương nhân. Chớ dùng tri kiến phân biệt thân sở.

Đạt-ma yết kiến Lương Vũ Đế.

Tiếng ngọc thổi đến đài phụng hoàng. Điện xưa thâm trầm sáng

chưa mở. Đầy đất hoa rơi xuân đã qua, rậm rạp không tan vẫn rêu xanh.

Kinh Lăng-nghiêm nói: Lúc ta không thấy, sao chẳng thấy chỗ ta không thấy?

Đá nhuộm chẳng phải ngọc, nước trong chẳng phải vàng, Đại vũ quyết về Tây. Bồn chồn khóc lóc mà chìm trên cạn.

Đẹp hề, xa hề, đá xưa cối nay.

Xưa có vị lão túc, một mùa hạ không nói pháp cho Sư Tăng.

Trời lạnh buốt, khóc buồn hang thu, mới biết biển xanh, bèn chèo thuyền xa thẳm. Nghe nói nguyên do từng rửa tai. Đáng thương Sào phủ liền đánh trâu.

Kinh Duy-ma chép: Người thí cho ông không gọi là ruộng phước. Núi xanh mây trắng, khe xanh trăng lành, vẽ hổ thành cáo, chỉ được một cái.

Đại sư Trí giả ở Nam Nhạc ngộ Tam-muội Pháp Hoa.

Thật dùng chân pháp cúng dường Như lai. Hoa ở núi sau nở chỗ hiểm nguy. Một đêm cuồng phong thổi nuốt hết. Cỏ hoa vô số điểm rêu xanh. Lão tử nói: Nhìn không thấy gọi là Di. Lắng không nghe gọi là hiếm, nắm không được gọi là nhỏ, ba thứ nầy không thể vặn hỏi.

Tiên trâu xanh: Đi không hư truyền thường dùng rơi vào bên đoạn trong hư không. Tự là một đời nhiều vận xấu. Đêm khuya chỉ đứng trước cổ hoàng.

Thiền sư Nam Nhạc Tư Đại nhân Chí công sai người truyền ngữ, một hớp nuốt hết Chư Phật ba đời. Răng như cây kiếm, mắt như chuông, dây đàn đứt keo nối không được. Chỉ cần tri âm lắng tai nghe.

Phu Tử nói: Sáng nghe đạo chiều chết cũng cam.

Tấm biển mới bày thấy bậc Thánh. Chớ đem sinh tử so thân sơ, Đài xanh lịch ngày phiền anh xem, một năm phải có một mùa xuân.

Gái đẹp lìa hồn.

Đi điếu phải có hoa đào, sau xe tang là giấy tiền, khách môn hạ lão Hồ thà xuống suối vàng.

Điều Đạt phỉ báng Phật.

Đầu núi muôn trượng bỏ đi được. Không biết nơi nào tìm thây chết, gió nghiệp thổi lên sống tỉnh lại, lại hỏi như nay là lúc nào?

Cô gái xuất định.

Sông quê nổi thuyền nhẹ. Khói ấm sanh rau đỏ, tối đến nhìn trên hồ. Đầy người đi đánh cá.

Vương Thường Thị hỏi: Lâm Tế hỏi: Nhất đường Tăng còn xem

kinh không?

Việc đến vô tâm không nên khinh, quạ đen ngỗng trắng còn hoài nghi. Tự chẳng đích thân thấy lão đầu vàng, đâu dám gặp người tiết lộ cho y.

Dương Đại Niên tham Hòa thượng Quảng Tuệ Liên, phát minh có bài tụng, tám gốc mài đi trong bàn không. Sư tử lông vàng biến thành chó. Định lấy thân che Bắc Đẩu, cần phải chắp tay sáng trời Nam.

Đá trắng đục đục, dấu ngọc đẹp của anh. Nhạc này của Quân Tử, trần tháo thượng thư, một ngày cùng các quan lên lầu. Nhìn thấy các vị Tăng có một vị quan nói: Đến đây đều là Tăng hành cước.

Thượng thư nói: chẳng phải.

Vị quan nói: sao biết là chẳng phải?

Thượng Thư nói: Đợi gần cùng các ông khám qua.

Chốc lát Tăng đến. Thượng Thư vời đến nói: Thượng tọa!

Tăng ngưỡng đầu.

Thượng Thư nói: không tin đạo.

Lý đều từng gò ao, tuy biến khó phân giúp tự trốn, đưa người lầu cao thôi ngóng. Rõ ràng có thể thấy lông thu.

Bàng cư sĩ sắp thị tịch, đầu dựa vào gối của Địch Tướng Công, dặn rằng: Chỉ nguyện rỗng không các điều có, cẩn thận chớ thật các điều không. Muốn biết chỗ cùng nguồn, người nào là chỉ mê. Bóng trời ngoài gà chó. Đào mận tự thành lối đi.

Bùi Tướng Quốc hỏi vị Tăng: xem kinh gì?

Vị Tăng đáp: Xem kinh Vô Ngôn Đồng Tử.

Bùi nói: Có mấy quyển?

Có hai quyển.

Đã là vô ngôn vì sao lại có hai quyển.

Vị Tăng không đáp được.

Từng rơi hốt ngoài cỏ sương đá, lại đỡ đi thô đến Đường Thiên, chỉ lấy bốn biển rủ khăn tay, tôm cua cá rồng làm một xâu.

Hoàng bá ở chỗ Nam Tuyền làm Thủ tọa, bằng lòng lễ xin thí tài.

Ném qua ném lại rồi trinh thí. Trước cửa địa ngục quỷ mắt sáng, nhìn phá đầu lâu ngoài gan ruột, trên đỉnh Ma-ê một lớp sáng. Lục Hằng Đại Phu hỏi Nam Tuyền: Pháp sư Triệu cũng kỳ quái.

Ghi chép muốn gõ cửa nhà trời, thường không có người để cùng bàn. Nhân được già sống nhe tay bỏ, gió đến bất chợt tối mất hồn.

Trấn Sử Thiền Đường ở trên giới, hễ thấy Tăng liền hỏi:

Nếu khế hợp thì giữ lại ở một đêm. Có hai vị Tăng, từ chỗ Mã Đại Sư đến, liền hỏi: Đại Sư có phương tiện gì?

Vị Tăng nói: Tức tâm là Phật, liền bị đuổi đi.

Lại có hai vị Tăng đến, ông cũng hỏi như trước.

Tăng nói phi tâm phi Phật, cũng bị đuổi đi.

Dưới tướng làng xanh lập công huân, thao lược xong toàn riêng thấy anh. Vừa từ lòng son đến báo quốc, bên chước đâu chưa từng nghe. Hàn Sơn, Thập Đắc biết trước Quy Sơn đến Quốc Thanh thọ giới. Linh Sơn một bề bia ký, ba lần đích thân làm quốc vương, cây gậy lại tìm biết xa gần. Rõ ràng trời đất lướt vàng đen. Lục Tổ gọi môn nhân nói: ta muốn về Tân Châu.

Hưng khởi ở trời tận đầu trời Nam, chưa đi trước đã đến Tân Châu. Khi đến không miệng đi không bạn, đâu lại man mác lá vàng thu. Hòa thượng Nhượng nói: Đạo Nhất nói pháp ở Giang Tây, chẳng thấy gởi tin tức đến.

Tâm lão bà ngày ngày lo lắng, sợ rơi vào trong hủ gia vị nhà người. Tin tức đến sau Hồ Loạn, Giang Tây Tông phái lưu thông tốt. Trung Quốc sư hỏi Tử Lân cung phụng.

Từ đâu đến?

Từ thành Nam đến.

Thành Nam cỏ mầu gì?

Cỏ mầu vàng.

Sư liền hỏi Đồng tử: Thành Nam cỏ mầu gì?

Cỏ mầu vàng.

- Chỉ Đồng Tử cũng có thể trước rèm ban cho Tử Đối Ngự Đàm huyền.

Muốn đảo lộn hết ruột khô, ra cửa bất chợt lại dặn dò, khuyên anh nên trở về sớm. Chớ đợi gió xuân mắt liễu xanh.

Mã Tổ nhân Bách Trượng tái tham.

Cơ loại nhái lại khác nhau. Lao bay lửa tung đầu lâu không, tâm trộm chết đều khó làm sống, bỗng thấy Kim ô ra biển đông.

Bách Trượng và chồn hoang.

Không rơi vào nhân quả, chợt xuất hiện chồn hoang. Tâm người như sắt, phép quan như lò lửa. Không mê mờ nhân quả, thoát được thân chồn. Trên đỉnh không xương, dưới cằm có râu.

Hoàng Bá nhân Lâm Tế từ Đại Ngu về.

Nhổ cây gió thổi xào xạc, mây mưa che phủ trong đó. Ngàn muôn sóng vỗ kinh trời đất. Đến biển mới biết tin chẳng thông. Hương Sơn

bốn lần đánh trống:

Giày cỏ là đội thông làm cài, giống như thanh nhãn trái mắt. Ngữ âm chỉ ở dưới hiện gió, suốt ngày không người chẳng đến thềm.

Giáp Sơn nói: Giữa đường thấy rắn chết chớ đánh chết.

Chiếc giỏ không đáy đựng đem về.

Kẻ vác bản không ràng buộc, Thủ Dương Sơn chết đói, thề không ăn gạo nhà Chu.

Giáp Sơn nói: Ta hai mươi năm ở núi này, không hề nêu một việc trong tông môn. Có vị Tăng hỏi: Thừa Hòa thượng có nói hai mươi năm ở núi này, không hề nêu một việc trong tông môn phải không?

Sơn nói: Đúng.

Tăng xô nhào giường thiền.

Sơn liền thôi.

Đến hôm sau, phổ thỉnh đào một cái hố, sai thị giả thỉnh vị Tăng nói lời thoại hôm qua đến.

Sơn nói: Lão Tăng hai mươi năm chỉ nói lời vô nghĩa, nay xin Thượng tọa đánh chết lão Tăng, chôn dưới hầm. Nếu không đánh chết Lão Tăng thì Thượng tọa tự đánh chết chôn trong hầm này, vị Tăng nầy cuốn hành trang lên đi.

Hải Liên Bằng bận rộn nắm trời trăng, ánh sáng đêm thấu bên sao Đẩu ngưu. Chẳng chỉ đặt kiếm nhiều kế sống, Ba tư mắt lòa đầy đại đường.

Một hôm, Ma cốc ngồi trong trướng giấy, dùng khăn tay che đầu. Phi vân vào thấy liền làm tiếng khóc, hồi lâu đi ra pháp đường nhiễu quanh giường thiền một vòng rồi trở lại. Cốc bỏ khăn tay đi và ngồi. Vân nói: Trong cái chết được sống, trong muôn không có một. Cốc xuống giường làm thế kéo tọa cụ. Vân đến đứng gần nói: Trước chết sau sống, ông có chịu không?

Cốc nói: chịu thì chịu, sư hỏi làm gì?

Vân đẩy ra nói: biết, lời nói trước của ông không phụ lời sau. Năm mươi cười ông ta trước trăm bước. Làm sao cưỡi ngựa hơn cưỡi trâu? Không cần so sánh nhiều hay ít. Về đến núi nhà thì thôi. Phong Huyệt nhân vị Tăng hỏi im lặng, nói nang liền quan đến lìa sự mầu nhiệm.

Lấy ngọc làm chim bổ các, lấy chuột làm châu, rõ ràng hư không bao la.

Thủ Sơn dạy chúng: Các Thượng tọa không được hét mù hét loạn. Bình thường nói với ông, khách thì thỉ chung khách. Chủ thì thỉ chung chủ, khách chẳng có hai khách, chủ chẳng có hai chủ.

Nếu có hai khách hai chủ, hai người thì đều thành kẻ mù. Cho nên ta đứng ông phải ngồi, ta ngồi ông phải đứng. Ngồi thì ngồi với ông, đứng thì đứng với ông, tuy như thế, mắt nhanh chống mới được khách chủ có đều sai khiến bên ngoài. Hành Tăng cần phải ra khỏi thường tình, không dừng ở chỗ nước mở cửa. Nửa đêm trăng đến không dám sáng.

Nam viện, nhân vị Tăng hỏi trên cục thịt đỏ, vách đứng ngàn thước há chẳng phải là lời của Hòa thượng ư?

Viện nói: Đúng vậy.

Vị Tăng xô nhào giường thiền.

Viện nói: Ông xem kẻ mù làm loạn.

Vị Tăng suy nghĩ.

Viện liền đánh, đuổi ra.

Trời trăng không sáng giết khí nổi. Ca sấu trời cổ chiến vượn khỉ. Đánh gọi được thẳng xuống lần lượt, kẻ kia không còn ngẩng đầu lên.

Đặng ẩn phong từ biệt Mã Tổ, Tổ nói: Đi đâu?

Đến Thạch Đầu.

Đường Thạch Đầu trơn.

Ngàn cây tùy thân, gặp trường làm vui, liền đi. Đến Thạch Đầu nhiễu quanh giường thiền một vòng, dộng tích trượng một cái, hỏi: Là Tông chỉ gì?

Đầu nói trời xanh trời xanh.

Phong không đáp được, trở về nêu cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói:

Ông đi ngay, đợi ông ta nói trời xanh trời xanh ông bên hử hai tiếng. Phong lại đi, vẫn hỏi như trước, Đầu bèn hử hai tiếng, Phong không đáp được, trở về nêu cho Mã Tổ, Tổ nói: Ta nói cho ông nghe đường Thạch Đầu trơn, đường Thạch Đầu nguy hiểm người khó đến. Người đến mới biết trơn như rêu, hai lần qua ba lần về tuy té nhào, toàn thân cả bàn lại đi về.

Nam Tuyền ở Am, bấy giờ có một vị Tăng đến. Tuyền nói: Ta lên núi làm việc, giờ thọ trai ăn cơm xong đem một phần cơm đến. Vị Tăng ấy ăn xong, đem việc nhà một lúc đập nát, lên giường nằm mãi. Tuyền thấy lâu không đến, trở về thấy vị Tăng nằm, Tuyền cũng đến nằm, vị Tăng bỏ đi.

Quần ngắn áo dài khăn trắng, ô hô dưới trăng, mau đẩy vòng, gặp nhau trên đường Lạc Dương, đều là người buôn bán qua lại. Nam Tuyền nói: Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải Đạo. Hôm qua nhân đi qua Trúc Viện Tây, bọn trẻ nhà bên khóc cách khe. Núi lạnh nước

trôi nửa vàng rơi. Vô số chim về đậu trên cành. Càn phong dạy chúng: Pháp thân có ba thứ bệnh, hai thứ ánh sáng. Đủ lá cầm đến rõ số này. Tự xưng linh nghiệm, đời không ai bằng. Vẫn trở lại, người đời Đường dịch, mới có người biết là Phạm Thư, Lang Da nhân vị Tăng hỏi thanh tịnh bổn nhiên.

Không bày cạm bẫy, không vung kiếm nhọn, một mũi xuyên cành dương mắt thần không nháy. Nghĩ lại ngày xưa Lý tướng Quân. Cơ bắn hổ còn kém.

Đại Từ dạy chúng: Sơn Tăng chẳng biết lời đáp, chỉ là biết bệnh? Lúc ấy, có vị Tăng ra. Đại Từ liền về phương trượng.

Nhẹ như bông, nặng như núi, chân trời góc đất đi lại về. Lá vàng tàn khi tiết tháo bày, bên ao vẫn là đá sặc sỡ.

Đức Sơn khất thực.

Chỗ nghĩ Đức Sơn hỏi Nham Đầu, đưa đến toàn nhà một khối sầu, cha lại chú con, con chú cha. Oan oan tương báo bao giờ thôi.

Tuyết Phong hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

Từ Triết Trung đến.

Đi thuyền hay đi bộ?

Không liên can đến thuyền, bộ.

Làm sao đến đây được?

Có gì cách ngại?

Phong đánh đuổi ra.

Sau mười năm vị Tăng lại đến, Phong lại hỏi: Từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến

Hồ Nam cách đây bao xa?

- Không cách.

Phong dựng đứng phất trần nói: Còn cách cái gì?

- Nếu cách thì không đến

Phong lại đánh, đuổi ra.

Sau Tăng ở, hễ thấy người liền mắng Tuyết Phong.

Có bạn đồng hành nghe được hỏi: Huynh đến Tuyết Phong có ngôn cú gì? Liền mắng như thế, vị Tăng nêu lời trước bị bạn Đồng hành mắng nói rõ cho ông ta. Lúc ấy, buồn khóc, thường ban đêm đốt nhang xa lễ Tuyết Phong.

Nghe nói núi Mân có nhiều trùng độc. Ngàn phương trăm kế tránh không được. Trong cái chết có hồn ma thúc giục, một mạng về phương khác mới thôi.

Tuyết Phong ở am. Có vị Tăng gõ cửa. Phong đích thân ra nói: Là

gì?

Tăng cũng nói: là gì?

Phong cúi đầu trở về am.

Tăng nói việc này Cho Nham Đầu, Đầu nói:

Lúc ấy nếu ta nói câu cuối cùng với y, thì thiên hạ không làm gì được Tuyết Phong.

Đỡ qua cầu nước hỏng. Bạn về thôn trăng sáng, chỉ biết đường đi xa, bất giác lại hoàng hôn.

Tuyết Phong nhân Tam Thánh hỏi: Cá vàng vào lưới, lấy gì làm thức ăn.

Gậy tân-la liền trông bát, Phong gia nạp tử điều gì không giống như xem đến đen như mực, ai có thể nặng so với nhẹ.

Tuyết Phong tự làm bài minh trên tháp rằng: Gió lạnh cỏ Kiêm mưa làm Thu, tựa cửa vô ý ra mắt các quan, năm tới lại quyết trận rồng rắn. Lấp bắc an Nam một đường thâu. Tuyết Phong nói: chư Phật ba đời hướng vào lửa đỏ, xoay bánh xe đại pháp.

Vân Môn nói: lửa đỏ nói pháp cho Chư Phật ba đời. Chư Phật ba đời đứng lắng nghe.

Lửa đỏ rực lại là khi nói. Trăm ngàn Chư Phật đều cau mày. Phạm âm sâu xa khó giải thích, chỉ cho Thiều Dương Lão Tuyết biết. Thuyền Tử dặn Giáp Sơn: sau nầy, chỗ ẩn thân của ông phải không có dấu vết. Thuốc dán rõ ràng nói được thân. Chẳng biết bên trong chân hay ngụy. Siêng năng dạy bảo người nữ si. Chớ dùng phương thư mê người sau.

Ban đầu Giáp Sơn trụ chùa Kinh Khẩu, nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Pháp thân?

Sơn nói: Pháp thân vô tướng.

Lại hỏi: Thế nào là pháp nhãn?

Sơn nói: Pháp nhãn không dấu vết.

Lúc ấy, Đạo Ngô ở dưới tòa bật cười.

Sơn thưa: sau đó giải tán chúng. Rồi tham Thuyền tử có sở ngộ, sau đó về nhóm họp đồ chúng, Đạo Ngô sai vị Tăng đến hỏi:

Thế nào là Pháp thân?

Sơn nói: pháp thân vô tướng.

Lại hỏi: Thế nào là pháp nhãn?

Pháp nhãn không dấu vết.

Tăng trở về nói lại với Đạo Ngô.

Ngô nói: Kẻ đó lần này mới thấu suốt.

Mới thấy hoa xuân vềchỗ trên ở. Lại gặp lá thu rơi vào tường

cung, suy nghĩ việc đời như lật bàn tay, ai được sống mãi mà không chết.

Triệu Châu nhân vị Tăng từ biệt, bèn dặn: Chỗ có Phật không được ở, chỗ có Phật, không Phật không được ở. Ngoài ba ngàn dặm không chỗ nương. Triệu châu được mất da miệng sáng. Lại là giả Tăng biết ra sao.

Triệu Châu hỏi Thù Du.

Đường đời sóng gió chỉ tự biết, thấy người phần nhiều không nhướng mày, gọi đèn cách đêm viết gọi giấy, chẳng hay nhà giàu lại thấy ai.

Cây Bá trước sân của Triệu Châu.

Có hỏi tự biết không chỗ đáp. Lại đem cây bá ở trước sân.

Gió táp mưa sa bao năm tháng, không giống gốc thông có nấm sinh.

Lưu khắc Ma hỏi Quy Sơn.

Xuân núi ấm đào thứ lớp hồng, chập chờn chú bướm đậu cành thơm. Bỗng nhiên, một trận cuồng phong đến, nép vào cành hoa chẳng thấy đâu.

Nam tuyền, Quy Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Trung Quốc sư, mỗi người đem tài sản mình có đi kinh doanh. Lên nước như trời tốt theo tình, chưa ra khỏi cửa trước toan tính, làm sao đến được thành Phượng Hoàng, Đan Hà hỏi Trung Quốc sư: Gặp sư đang ngủ, thấy thị giả Đam Nguyên.

Dấu vết vốn từ lâu lánh Tần, cửa động vòng sâu xuân đài xưa, hoa rơi chỉ biết chảy theo dòng, có kẻ tìm mùi thơm đến người xinh. Huyền Sa hỏi Kính Thanh: Không thấy một pháp là lỗi lầm rất lớn, Tuyết Phong cửa cao các con thịnh. Lại có thể nặng tình quý hơn trời. Lấy việc nhà tuy tượng tự, cũng có người tham cỏ chẳng rơi. Huyền Sa hỏi Thượng tọa Thái Nguyên Phu:

Vừa gặp đánh nước trên lầu nước.

Sa nói: nhìn nhau.

Phu nói: đã gặp nhau rồi.

Sa nói: Gặp nhau trong kiếp nào?

Phu nói: Chớ nhắm mắt ngủ.

Sa thưa với Tuyết Phong rằng: Đã khám phá rồi.

Phong hỏi: Khám phá cái gì?

Sa nói lời trước đó cho Tuyết Phong nghe.

Phong nói: Ông làm giặc rồi.

Voi đầu đàn voi con đều theo nhau. Người trên bờ xem hai chân dẫm xéo, cỏ thơm ăn kỹ biết no đủ, trở về không đợi đầu ngày cúi.

Nham Đầu dạy chúng: Hễ xướng giáo thì phải từ trong sự vô dục tuôn ra ba câu, chỉ là lý luận. Nhai đi nhai lại, muốn đi không đi, muốn ở không ở, có khi một bề không đi, có khi một bề không ở.

Tam Văn Mại mò tìm con sóng, mò hến mò cua được mấy năm, Nghịch Thuận, khuyết ưu khỏi phải nói.

Nhà ai bếp mà không có khói.

Nham Đầu nhân Sa Thải qua hạ tại nhà Cam Chí, đang vá y thì chí đi qua. Đầu lấy kim làm thế đâm, Chí liền sửa y muốn tạ lỗi, vợ hỏi: Làm gì vậy?

Chí nói: nói không được.

Vợ nói: cũng phải cho mọi người biết.

Chí nêu lời trước đó cho vợ nghe. Vợ nói cách ba mươi năm sau ai muốn biết một lần uống nước một lần nghẹn.

Con gái nghe nói: Ai biết tánh mạng người khắp đại địa bị mũi nhọn Thượng tọa đâm vào đem đi.

Nữa đêm canh ba đến tìm lửa. Ta mắng ông, ông mắng ta.

Gọi nhau qua lại đã về chưa. Cũng có kẻ không y ngồi trong cỏ.

Thạch Đầu nhân Dược Sơn hỏi: ba thừa mười hai phần giáo đệ tử còn mù mờ.

Một lớp núi, một lớp mây. Đi hết chân trời thật khổ thay. Bỗng nhiên về ngồi trong nhà ghi chép. Hoa rơi chim hót là một Xuân, Quy Sơn nói: lão Tăng sau trăm năm làm con trâu trong nhà đàn việt ở trước núi.

Sau trăm năm con sợ không người biết, tên họ vẫn đề ở hông trái. Vào nước vào bùn khó thả chăn. Ngưỡng Sơn chỉ được cưỡi nửa bên.

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu đến?

Từ trong ruộng đến.

Một ngày phải đến năm, ba lần. Có khi vui vẻ, có khi giận hờn. Thay đầu đổi mặt thôi chớ nghi. Vốn là người ở dưới bức rèm.

Cổ Sơn Yến Quốc Sư dạy chúng: Môn hạ cổ sơn không được ho hen, trong hư không một mũi tên chín lớp thành. Môn phong lão Tuyết đều có tiếng. Chỉ nói cấm ban tuyên hiệu lệnh. Bên nào là không cho người đi.

Hòa thượng Pháp Hoa Cử hỏi Lang Da:

Bờ xanh Trĩ gấm kêu, nước chiếu cá lân vàng, đâu được khách ở kinh đô, cùng hát trên đài xuân.

Hưng Hóa nhân vị Tăng hỏi: bốn phương tám hướng đến thì thế nào?

Hòa nói: Đánh vào trung gian.

Bụi khói ải Bắc bao năm lặng, cỏ cây Giang Nam bốn thời tươi không cần đặc biệt chia cương giới, muôn dặm núi sông giống tay băng Hòa thượng Đỗng Sơn Thông từng tự gánh củi lên núi, giữa đường gặp một vị Tăng hỏi: trên núi có củi sao lại gánh lên núi?

Sơn thả củi xuống đất nói: Hội không?

Tăng đáp: không hội.

Sơn nói: Ta phải đốt.

Lần này đi chẳng định bao giờ về. Lần này đi phải đến núi Ngũ Đài, nếu qua chỗ Mạn-thù phát ra ánh sáng. Ân cần là ta nhớ trở về. Vân Môn dạy chúng: Tách nửa xẻ ba, lỗ kim ở chỗ nào? Vì ta mỗi mỗi lấy ra xem. Tự nói thay: Trên, giữa, dưới. Năm xưa từng gõ cửa Mục Châu. Phụ nghĩa quên ân lúc đợi nhân.

Nghe nói tiếng Ngô (đất ngô) đều biến hết. Ngôn ngữ giống như đất Nam Man.

Vân Môn nói: Người chết trên đất bằng vô số kể.

Tiếng như ngọc kêu lặng bên nghe. Không tin người ẩn chẳng thấy ông. Hoa trôi về biển thường vắng lặng, áo gấm còn đem xông xạ hương, đêm đông Đỗng Sơn uống trà.

Gậy chống trời chống đất đen như sơn, không chia ngày đêm là vật gì. Lấy đến ném đi trong hầm phân. Hương sen trong lửa phảng bay qua. Hòa thượng Bảo Phước Triển nhân vị Tăng hỏi: Tuyết Phong bình sanh có ngôn cú gì? Được như linh dương treo sừng.

Ta không thể làm đệ tử của Thuyết Phong được.

Một đời chưa rõ ngôn cú gì. Được như linh dương hóc mang sừng, đánh vỗ tự nhiên đều cùng múa. Không cần dê con mặc cánh mây thổi. Hòa thượng Đại Tùy Chân nhân vị Tăng từ biệt.

Tùy hỏi: đi đâu?

Đi Nga My lễ bái Phổ Hiền.

Tùy dựng nhất trần nói: Văn-thù Phổ Hiền ở trong đây.

Tăng vẽ một tướng vòng tròn, ném về phía sau lưng.

Tùy nói: Thị giả đem cốc trà cho vị Tăng đi.

Bao la muôn cây mưa hoa lê. Ngọc đống bên bờ nước muốn trôi khoảnh khắc Dương Ô lên Thái Bạch. Lúc nào thì không thấy dấu chân. Hòa thượng Pháp Vân Cảo dạy chúng: Lão Tăng ở trong màn trướng ba năm vui vẻ. Phượng bay ở Phủ cùng bày tỏ. Năm ấy núi Hoa lở nát tám

mươi dặm, các ông hậu sanh như ca bầu, nơi nào biết được.

Cách nước người nào ca cành trúc. Động tình người suy cùng u thẳm. Đêm khuya vào đơn vào điệu. Gió mát trăng thanh ít người nghe.

Long Tế dạy chúng: Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu không biết. Đầy đủ pháp bậc Thánh, bậc Thánh không hội.

Dung Phong gượng muôn trượng, chưa nói đủ đau lòng, nếu duyên mây không đi. Đâu biết sao Đẩu lạnh.

Ba Tiêu dạy chúng: ông có gậy ta cho ông gậy.

Ông có phải cho ngay mặt, hắn không tay lưng đoạt đem đến, bỗng nhiên ban đêm hóa rồng đi. Mây đen chim gió xe trời đất. Hòa thượng Quảng Đức Châu nhân vị Tăng hỏi: Thừa giáo có nói A-Dật-Đa không dứt phiền não, không tu thiền định. Phật thọ ký người này thành Phật không nghi, lý này thế nào?

Đức nói: Muốn lại hết, tro lại không.

Vị Tăng nói: Muốn hết, tro không, thì thế nào?

Đức nói: Người sầu chớ nói với người sầu, nói với người sầu, sầu chết người.

Nắm thả tùy thời tuy có chuẩn, ra cửa vào cửa e khó bàn.

Đường Trường An anh phải đến, chớ đến thôn vắng ngồi trong cỏ. Tư Phúc dạy chúng: Cách sông thấy Tư Phúc dựng phướn liền về. Nhìn thấy dựng phướn quay đầu đi, ba mươi gót chân khinh chế đáp. Người nói hoa vườn trên ở ngàn cây, không thắng nhà tiên mười hai lầu.

Lão tổ hễ thấy vị Tăng đến tham thì liền ngồi xoay mặt vào vách. Tuyền Thạch bệnh nặng không thể chữa. Chuông sáng ngân đến lúc chiều. Câu thiên nhiên rốt cuộc khó được, mấy lần trước gió bậm miệng cau mày.

Tu Sơn Chủ, Ngộ Phòng, Pháp Nhãn đi hóa đạo đến viện Địa Tạng đụt mưa, nhóm lửa nói đạo. Địa Tạng vào phụ lửa liền hỏi.

Núi sông đất đai với Thượng tọa là đồng hay khác.

Địa Tạng giơ hai ngón tay rồi bỏ đi.

Thoại đầu lò lửa bao nhiêu thứ. Chính mình cùng lúc làm sao xem.

Thẳng xuong đứng lên trình hai tay, núi sông đất đai đen bao la. Thúy Vi cuối hạ dạy chúng: Một hạ cùng huynh đệ nói Đông nói Tây. Phát ngôn trước phải lòng không thẹn. Sai việc cần phải xử lý đúng, chớ học kế không tin dặm tường. Từ sáng đến tối bàn luận sai. Tuyết Đậu ở Thúy Phong. Lúc ấy, có mấy Tăng đến Tuyết Đậu nói: Phải mới đến

không?

Táng nói: phải.

Đậu nói: Tham đường đi.

Vị Tăng vừa đi, Đậu lại gọi nói: đến đây!

Vị Tăng quay đầu.

Đậu nói: Động Đình khó được sư Tăng đến, cho ông uống một cốc trà. Câu vào cửa trước đã báo. Gọi đi gọi lại đầu thứ hai, người đến đây không biết vị trà. Lộn xộn không mua thuyền Động Đình.

Phần Dương dạy chúng: biết được cây gậy, việc hành cước xong, bình mạn học đồ rồng. Người nói uổng phí công, từ người chẳng thân đến, khó luận bàn cùng thông.

Từ Minh nhân Tuyền Đại Đạo đến tham, Minh nói: Áng mây vàng ở miệng hang.

Một văn một võ cùng giao nhau. Nói hết anh hùng mỗi khác nhau, cùng đến Trường an chầu Thánh chúa, tánh danh đều là đạt thông trời.

Hoàng Long trong thất nói: niệm tán trên lầu chuông.

Tiếng tán trên lầu giúp sắc thái, bỗng nhiên đột xuất lão già nua, xa xa đường xưa không cách trở, một mắt như linh ai dám hỏi.

Dương Kỳ thiết trại ngày kỵ của Tử Minh.

Một tượng gỗ khắc thành, nửa hình Thần nửa hình quỷ.

Ca cổ lúc tan trời chưa sáng. Còn lại mảnh trăng lạnh não nùng.

Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: việc này như đầu núi muôn thước. Đều biết buông tay lại đến đáy. Chỉ là bỏ mạng không được, Pháp hoa ngày nay không động đầu sợi lông. Dạy mọi người đi đến ném gậy xuống.

Nghĩ từ chỗ hiểm buông thân, người nào bàn luận không cau mày, bất động mây may đích thân đến, da mắt che lấp núi Tu-di. Hòa thượng Bửu Minh Dũng dạy chúng.

Thích-ca bốn mươi chín năm nói pháp, không hề nói một chữ.

Ưu-Ba Cúc Đa, trượng thất đầy thẻ, không hề độ một người.

Đạt-ma không ở Thiếu Thất, Lục Tổ không ở Tào Khê.

Ai là con cháu, ai là người giác ngộ trước.

Khói ấm đất dính khí dân động, vừa mới mưa phá ruộng xuân, bờ đê xa tít vô bờ mé. Cỏ đồng hoa nhàn lần lượt sanh. Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn nhân vị Tăng hỏi: Việc về Lâm Tế thế nào?

Tổ nói: Người phạm năm tội nghịch nghe sấm.

Người phạm năm tội nghịch nghe sấm rất ân hận, bình thường đâu dám nói với người, từ sau sáu mươi đáp nhẹ nhàng.

Lửa Tế Bắc gọi là bất lãng truyền.

Ngũ tổ nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Tổ nói: miệng là cửa họa, hầm hầm hố hố, hiểm hiểm nguy nguy, một lời dễ phát, bốn ngựa khó đuổi theo.

Phật Nhãn dạy chúng: Ngàn nói muôn nói không bằng chính mặt thấy dẫu không nói cũng tự rõ ràng. Dụ về dao báu của Vương Tứ. Dụ về những người mù sờ voi. Trong thiền học, việc cách sông vẫy tay, việc Đình Vọng Châu gặp nhau, việc núi sâu cao vòi vọi, đây đều chính mắt thấy không phải nói.

Thà biện nhân gian đúng và sai, đời sau gặp mặt lại như mày, không nhân nói việc năm nay. Muôn xưa ngàn thu nào biết được. Thiền sư Hổ Khưu Long tham học với Tử Tâm.

Tâm hỏi: ông là Tăng gì?

Khưu nói: là Tăng hành cước.

Ông là Tăng thôn nào? Mà đi chân lừa chân ngựa?

Khưu nói: Quảng Nam Man nói gì? Sao không lớn tiếng nói?

Tâm nói: Lại có nạp Tăng nín thở, bèn giữ lại qua hạ.

Trong khách chê nhà nát, chân trời nhiều người xưa, khéo nhớ viết vô xứ, thoại xưa được bàn lại. Tuyết tan đá chưa mất. Mai đào trước phá xuân. Bồi hồi đầu có hẹn. Đến đây nối mùi trần.

Đại Tuệ ở trong thất nói: gọi làm cành trúc thì đánh dã can kêu.

Mất hết sanh nhai, không dễ mở miệng.

Ứng Am nói: Câu nói không được, Không ở Thiên Thai, định ở Nam Nhạc.

Sau khi Kỳ-bà đi không tín tức, người bệnh long bong ngày gõ cửa, trăm cỏ tự biết người không biết, buồn rầu ứa lệ ở bờ rào.

Mật Am đập vỡ chậu cát.

Là đập vỡ chậu cát, xô nhào bên núi tối, đỉnh môn kẻ mù thật ngàn xưa lụy cháu con.

Sư tổ Tùng Nguyên, Lâm Tế thị tịch có để lại ngữ lục, người đại lực lượng vì sao kéo chân không nổi.

Chỗ sức khó khéo nói cho anh, ngựa hay đâu nhọc lại bị roi, vừa vụt lên tầng trời ba mươi sáu, đến khi cốt phàm cũng thành tiên.

Mở miệng không ở trên đầu lưỡi.

Hàm hồ một đời không phân rõ, mở miệng không hề ở đầu lưỡi. Gió nghiệp muôn xưa thổi không hết. Lại theo trăng sáng qua La-phù.

Nạp Tăng Minh Nhãn, vì sao dưới gót chân tợ lụa hồng không đứt. Dưới chân không đứt tợ lụa hồng, đánh vỡ trời đất tự tại đi.

Lấp hang lấp hố không nơi nào có, trở về vẫn là hai mày ngang, Dương Hùng Trước Đại Huyền:

Liền nói: đời không ai biết ta, lúc ấy có Tử Vân sống lại, đây cũng là lời hổ thẹn. Nhờ con họ Thích, sự che chở của Đại Thánh. Mỗi khái niệm tuệ mạng này như tơ treo. Làm nhiều ăn ít, lại khẩn chí hết sức lâu ngày mới được.

Đi tuần lễ các Tổ khắp Hồ Tương. Đối cảnh suy người bèn lấy cơ duyên tinh áo. Lúc ấy làm bài tụng.

Từ khe rồi lại núi, chỉ hơn bốn mươi tắc. Hạ Tân Sửu tạ sự, Chi Phong. Phân rèm bày hang. Duyên dứt hang sâu. Lại lấy Phật Tổ trở xuống. Đều là kẻ công khách tục nạp cơ khế đời Đường. Cuối cùng thành một trăm tắc. Lúc đầu không chọn sự hơn kém của Nho, Thích, Đạo. Chỉ tìm sự ngay thẳng chân chánh mà thôi.

Lúc ấy, hoặc ngưng, hoặc chảy. Hoặc sống hoặc chết, chẳng thể trói buộc, không thể lý sai. Người trong đó, vừa thấy liền tỏ, đâu dám lén thưởng thức. Kích tiết với nhau, thẳng muốn báo một trong muôn phần Phật Tổ là điều ta nguyện.

Ngày tốt năm Nhâm Dần niên hiệu Thuần Hưu thứ 2, Trí Ngu kính ghi.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 6

THAY RIÊNG

Nêu: Một hôm Đức Thế tôn thấy Văn-thù đứng ngoài cửa liền nói: Nầy Văn-thù! Văn-thù! Sao không vào đây.

Văn-thù nói: Con không thấy một pháp nào ngoài cửa, vì sao Đức Thế tôn dạy con vào cửa?

Nói thay: người khai mở cho ta là nhiều.

Nêu: Thế tôn nhân ngoại đạo hỏi: Hôm qua nói pháp gì?

- Nói pháp định.

Lại hỏi: Hôm nay nói pháp gì?

Nói pháp bất định.

Hôm qua nói định, hôm nay sao nói bất định?

Vì hôm qua định, hôm nay bất định.

Nói thay ngoại đạo, nhìn nhau rồi bỏ đi.

Nêu: Thế tôn sắp nhập Niết-bàn, Văn-thù thỉnh xoay bánh xe pháp lần nữa. Đức Thế tôn quở trách rằng: Ta trụ thế bốn mươi chín năm không hề nói một chữ. Ông lại thỉnh xoay bánh xe pháp là ta có xoay bánh xe Pháp ư?

Nói thay Văn-thù rằng: Đức Thế tôn cuối cùng ân cần.

Nêu: Lương Võ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh, Đại sĩ mới lên tòa, gõ thước vào bàn một cái rồi xuống tòa. Vua ngạc nhiên. Chí Công liền hỏi: Bệ hạ có hội không?

Đế nói: không hội.

Chí Công nói: Đại Sĩ giảng Kinh xong rồi.

THAY VÕ ĐẾ NÓI THẬT LÀ ÍT NGHE

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Hoàng Đế Túc Tông hỏi: Sư ở Tào Khê Đắc pháp gì?

Sư nói: Bệ hạ có thấy một áng mây trên bầu trời không?

Vua nói: thấy.

Sư nói: Đinh đóng trên vách núi.

NÓI THAY: TÀO KHÊ Ở ĐÂU

Nêu: Trung Quốc Sư hỏi Nam Tuyền. Từ đâu đến?

Tuyền nói: Từ Giang Tây đến.

Sư nói: Có đem được hình Mã Đại Sư đến không?

Tuyền nói: Chỉ là thế.

Sư nói: sau lưng dần dần.

Tuyền lại thôi.

THAY NAM TUYỀN, DÙNG CHÂN CHÀ MỘT CÁI RỒI ĐI

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Ma Cốc đến, liền rung tích một cái, bỗng nhiên đứng yên. Sư nói: ông đã như thế đâu cần yết kiến ta? Cốc lại dộng tích trượng một cái.

NÓI THAY: ÔNG ĐƯỢC THẤY TA

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Ngu Quân Dung hỏi:

Lúc sư ở núi Bạch Nhai, tu hành thế nào?

Sư gọi Đồng tử, lấy tay xoa đầu nói. Sợ hãi lời ngay, sợ hãi rõ ràng, lời ngay rõ ràng. Sau này chẳng bị người chê. Quân Dung không đáp được.

NÓI THAY: ĐỆ TỬ ĐẾN ĐÂY LẠI KHÔNG LỄ PHẬT.

Nêu: Phong Can nhân Hàn Sơn Tử hỏi: Gương xưa không mài làm sao chiếu sáng?

Can nói: Ao nước không hình bóng, vượn tìm trăng đáy nước.

Sơn nói: Đó là không chiếu sáng.

Hàn Sơn, Thập Đắc đều làm lễ mà lui.

THAY NÓI: NHÂN TA DẪN ĐẾN ĐƯỢC

Nêu Hòa thượng Bố Đại thường đeo đãy vải và chiếu rách đi lại khắp đường.

Trong túi vải chứa đầy chén bát, cây, dép, cơm cá, Trà, thịt, gạch đá, cây đất. Hoặc ở chỗ đông người bày nhưng vật trong túi ra, nói: khán khán. Lại mỗi mỗi đem ra hỏi người: mọi người gọi là gì? Chúng không đáp được.

NÓI THAY: VỢ XẤU NHƯỜNG MÀY

Nêu: Vô Trước đến Đài Sơn. Văn-thù hỏi: Đại Đức từ nơi nào đến?

Vô Trước đáp: Từ Phương Nam đến.

Phương Nam Phật pháp trù trì thế nào?

Tỳ-kheo thời Mạt phát ít vâng giữ giới luật.

Có bao nhiêu vị?

Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Vô Trước lại hỏi: Hòa thượng lúc nầy trụ trì thế nào?

Phàm Thánh đồng cư, rồng rắn lẫn lộn.

Bao nhiêu chúng?

Trước ba ba sau ba ba.

NÓI THAY: BAO NHIÊU KHÔNG ĐẾN ĐÂY.

Nêu: Vô Trước đến Đài Sơn gặp Văn-thù uống trà, sau đó

Văn-thù lấy ra chén pha-lê hỏi: Phương Nam còn có thứ này không?

- Không

Bình thường lấy gì uống trà?

Vô Trước không đáp được.

THAY VỪA VÁI CHÀO LIỀN ĐỨNG DẬY

Nêu: Nam Tuyền dạy chúng: Vương lão sư bán thân rồi, có người mua không?

Lúc ấy, có vị Tăng bước ra thưa: Đệ tử mua Tuyền

Không làm sang, không làm hèn làm sao mua

Vị Tăng không đáp được.

NÓI THAY: NẾU CÓ NGƯỜI KHÁN VIỆC NẦY THÌ ĐỆ TỬ CŨNG KHÔNG TỪ BỎ

Nêu: Nam Tuyền dạy chúng: Pháp thân có bốn đại, có người nào nói được thì cho ông ta sợi dây quần.

Đạo Ngô bước ra, nói: Tánh đất chẳng phải không, không chẳng phải phải tánh đất. Đây là địa đại, ba đại còn lại cũng vậy. Tuyền không trái lời trước bèn cho dây quần.

THAY ĐẠO NGÔ: GÕ VÀO RĂNG LẤY QUYẾT

Nêu: Hoàng Bá dạy chúng: Các ông đều là kẻ uống rượu cặn hành cước như thế, chỗ nào có ngày nay. Có biết trong nước Đại Đường không có Thiền sư chăng?

Lúc ấy, có vị Tăng bước ra nói: như các vị lãnh đồ chúng thì làm sao? Nói: chẳng nói không thiền, chỉ là không có sư.

THAY TĂNG NÓI: CHỊU ƠN SÂU THÀNH THAY THẾ.

Nêu: Triệu Châu ở chỗ Nam Tuyền. Lúc ấy, ở trên lầu giếng, thấy Tuyền đi qua liền thả một chân nói: cứu tôi cứu tôi.

Tuyền dẫm đạp trên thang lầu, đánh nói: 1, 2, 3, 4, 5

Châu đầy đủ oai nghi lên phương trượng nói: vừa đến cám ơn Hòa thượng cứu tôi.

NÓI THAY: LÃO TĂNG KHÔNG TIỆN

Nêu: Tây Đường nhân giữa đường gặp thiên sứ bèn mời ở lại thọ trai bỗng lừa kêu, Sứ nói: Đầu-đà.

Đường ngẩng đầu.

Sứ chỉ con lừa, Đường lại chỉ Sứ, Sứ không nói được.

NÓI THAY TỘI LỖI CỦA HẠ QUAN

Nêu: Quy Tông nhân Lý Bột hỏi. Núi Tu-di chứa hạt cải, Bột liền không nghi. Hạt cải chứa núi Tu-di chẳng phải là vọng ư?

Tông nói: Nghe nói sứ quân đọc muôn quyển sách phải không?

Đúng vậy.

Tông nói: Thân chỉ to như cây dừa, muôn quyển sách để chỗ nào? Lý Công cúi đầu mà thôi.

NÓI THAY: LÝ SẼ CHO LÀ KHÔNG NGƯỜI

Nêu: Đại Mai nhân Bàng Cư Sĩ hỏi: Nghe tiếng Đại Mai lâu rồi, chẳng hay mai chín chưa?

Mai nói: Ông hướng về chỗ nào mà nói?

- Trăm thứ lộn xộn.

Mai nói: Còn Ta hạt đến.

NÓI THAY: BÌNH XUẤT

Nêu: Thù Du nhân Triệu Châu lên Pháp đường, nhìn Đông nhìn Tây,

Thù Du nói: Thế nào?

Tìm nước

Ta trong đây một giọt nước cũng không có tìm cái gì?

Châu dựng gậy tựa vách rồi đi ra.

NÓI THAY: CHỚ NÓI ĐƯỢC TIỆN NGHI

Nêu: Động Sơn nhân vị Tăng hỏi: Trong ba thân thân, nào nói pháp?

Sơn nói: Ta thường ở đây tha thiết.

Sau đó, Tăng hỏi Tào Sơn: Động Sơn nói: Ta thường ở đây tha thiết, ý chỉ thế nào?

Tào Sơn nói: Muốn chặt đầu đem đi.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong

Phong dùng gậy đánh vào miệng, nói: Ta cũng từng đến Động Sơn, vị Tăng không đáp được.

NÓI THAY: HƠI THỞ GẤP GIẾT NGƯỜI

Nêu: Thạch Thất nhân Hạnh Sơn vào nhà giã gạo, gặp nhau bèn nói: không dễ đi.

Thật nói: có gì không dễ? Mở bát tâm đựng đem đến không che

lồng bàn đem đi, Hạnh không nói được.

NÓI THAY: DƯỚI LONG MÔN

Nêu: Chương Kính nhân Tiểu Sư du phương trở về, liền hỏi ông rời nơi đây bao nhiêu năm rồi?

Từ lúc rời Hòa thượng gần được tám năm.

Kính nói: Làm được việc gì?

Tiểu Sư đến chỗ đất vẽ tướng vòng tròn.

Kính nói: Chỉ cái này thì có riêng.

Tiểu sư vẽ phá tướng vòng tròn, làm lễ mà lui.

THAY NÓI: NHÀ KHÔNG CÓ SỨ NHO THÌ KHÔNG THÀNH QUÂN TỬ

Nêu: Tuyết Phong nhân vị Tăng từ biệt, hỏi: Đi đâu?

- Đi lễ bái Hòa thượng Kính Sơn.

- Nếu Kính Sơn bỗng hỏi ông: lúc này Phật pháp thế nào thì ông nói làm sao?

Đợi hỏi thì nói

Phong liền đánh.

Lại về hỏi Cảnh Thanh: Giả Tăng qua chỗ nào cũng đều ăn gậy.

Thanh nói: hỏi được Kính Sơn thì hết khốn.

Phong nói: Kính Sơn ở Chiết Trung, làm sao hỏi được hết khốn.

Thanh nói: không thấy nói, xa hỏi gần đáp ư? Phong liền thôi.

NÓI THAY DÂY MỰC LỖ BAN

Nêu: Tuyết Phong từ biệt Đỗng Sơn, Sơn hỏi: đi đâu?

Đi về núi.

Lúc ấy từ đường nào ra?

Từ núi Vượn Bay mà ra

Nay đi về đường nào?

Đi đường núi Vượn Bay.

Có một người không đi từ núi Vượn Bay ông có biết không?

Không biết.

Vì sao không biết?

Ông ta không có mắt mũi.

Ông đã chẳng biết vì sao biết không có mắt mũi?

Phong không đáp được.

NÓI THAY KHÔNG DÙNG MẮT THẤY

Nêu: Tuyết Phong nhân Cổ Sơn đến thăm, mới vào cửa Phong túm ngực áo nói: là gì?

Sơn khế ngộ, giơ tay làm ra vẻ múa.

Ông thực hành đạo lý ư?

Đâu có đạo lý gì?

Phong Ấn khả

THAY CỔ SƠN NÓI: HÒA THƯỢNG KHÔNG XEM THƯỜNG TRẺ CON

Nêu Linh Vân hỏi vị Tăng: Đi đâu?

Đi đến Tuyết Phong.

Ta có thư gởi Tuyết Phong.

Nói: Thỉnh Vân cởi giày, ném trước mặt.

Vị Tăng liền đi.

Phong hỏi Từ đâu đến?

Từ Linh Vân đến.

Hòa thượng có khỏe không? Có thư gởi cho người, nói rồi cởi giày, ném trước mặt.

Phong liền thôi.

NÓI THAY: NGHĨ ÔNG CÒN ĐẾN

Nêu: một hôm Trường Khánh thăng đường, chúng nhóm họp, Khánh kéo một vị Tăng ra nói: Đại chúng lễ bái giả Tăng nầy.

Lại nói: Giả Tăng có rất nhiều tài. Lại dạy đại chúng lễ bái. Chúng không đáp được.

NÓI THAY: ĐƯỢC ĐƯỢC ĐƯỢC

Nêu: Linh Thọ nhân có vị ni đưa bình bát cho Sư, liền bày ra hỏi: Cái này từ đâu ra?

Ni nói: Từ Định Châu ra

Thọ liền đập bể.

Ni không nói được.

NÓI THAY: ĐỆ TỬ KHÔNG HỢP Ý HÒA THƯỢNG

Nêu: Hòa thượng Vân Cư Ưng nghe dưới núi có một vị Tăng ở am, sai thị giả đưa dây quần cho Tăng. Vị Tăng nói:

Ta tự có cái khố do mẹ sanh rồi, sau đó không nhận

Lại sai thị giả đi hỏi: khi mẹ chưa sanh mặc cái gì?

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY CHỈ DAM CÙNG CHÂN

Nêu: Vân Môn có nêu Mã Đại Sư nói: Tất cả ngôn ngữ là Tông của Đề-bà. Lấy đây làm chủ, liền nói: lời tốt chỉ là không có người hỏi ta. Lúc ấy, có vị Tăng liền hỏi: Thế nào là Tông của Đề-bà?

Môn nói: Tây Thiên chín mươi sau loại: Ông là loại thấp nhất.

LỄ BÁI THAY RỒI LUI

Nêu: Vân Môn hỏi Thủ tọa: núi sông, đất đai là đồng hay khác với ông?

Thủ tọa nói: Đồng.

Môn nói: Vì sao chiến tranh nối tiếp nhau.

THAY THỦ TỌA THÈ LƯỠI ĐỨNG NGHIÊNG

Nêu: Vân Môn hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

Tăng đáp: Lễ tháp đến.

Môn nói: Dối ta

Tăng nói: Đệ tử thật lễ tháp đến

Môn nói: năm giới cũng không giữ

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: MỖ GIÁP VỪA VÀO ĐẠO

Nêu: Hòa thượng Diệp Huyền Tỉnh hỏi vị Tăng:

Buổi chiều vào rừng, buổi sáng rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Đệ tử không hề tham thiền.

Huyền nói: Ông hiện đời đọa vào địa ngục.

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY AI KHÔNG THỪA ÂN

Nêu: Diệp Huyền hỏi vị Tăng: vừa rời chỗ nào?

- Vừa rời huyện Tương Châu

Diệp kéo đồng tử, đánh một tát, liền hét đuổi ra.

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: XUỐNG NƯỚC THẤY NGƯỜI CAO.

Nêu: Hàn Văn Công hỏi vị Tăng: Nghe nói Sư giảng được Triệu luận phải không?

- Phải

Công nói: Triệu có bốn thứ không đổi dời phải không?

- Phải.

Công đập bể tách trà nói: Cái này là đổi dời hay không đổi dời?

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: KHÔNG TRẢI QUA MỘT VIỆC KHÔNG LỚN THÊM MỘT TRÍ

Nêu: Một hôm, Lạc Phố nhân Thị giả nói: Pháp sư Triệu soạn được bốn luận, thật là kỳ quái.

Phố nói: Pháp sư Khải thật kỳ quái, lại không thấy Tổ Sư.

Thị giả không nói được.

Nói thay: Đập cỏ rắn sợ.

Nêu: Hòa thượng Bảo Ứng Ngung nhân vị Tăng hỏi: từ trên các bậc Thánh đi về chốn nào?

Ứng đáp: Không lên cõi trời, không xuống địa ngục.

Vị Tăng nói: Còn Hòa thượng thế nào?

Ứng đáp: Có biết Hòa thượng Bảo Ứng rơi vào chỗ nào không?

Vị Tăng suy nghĩ.

Ứng gõ phất trần vào miệng, lại gọi vị Tăng đến gần, nói: làm cho hợp với hạnh của ông. Lại đánh một phất trần.

Thay chỗ Tăng suy nghĩ, lấy mắt nhìn, dùng tay chỉ.

Nêu: Chân Điểm hung ở trong hội Hòa thượng Quy Tông Nam làm Thủ tọa. Lúc ấy, Quy Tông hỏi: Thừa Thủ tọa thường vì người mà nêu thoại đầu người nữ xuất định phải không?

- Không.

- Xa xỉ không tiết kiệm, tiết kiệm thì không xa xỉ, vì sao nói không?

- Nếu là bổn phận nạp, Tăng cũng không được thiếu muối tương, Tông gọi Thị giả báo với Điển tọa, ngày sau chỉ nấu cháo trắng.

Nói thay: phụ tâm người không buông nợ.

Nêu: Thiền sư Thạch Sương Khánh chư nhân vị Tăng từ biệt, Sương hỏi: Đi thuyền hay đi bộ?

- Gặp thuyền đi thuyền, gặp bộ đi bộ.

Sương nói: Ta nói nửa đường hơi khó.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay: vội vàng nghiêng ngửa không quên gửi gấm. Nêu: Minh Chiêu đến chỗ trưởng Lão Tuyền Châu Thản.

Thản nói: Về tham học, chỗ một người cũng phải đến, chỗ nửa người cũng phải đến.

Chiêu liền hỏi: Chỗ một người thì bất luận. Chỗ nửa người là thế nào?

Thản không nói được. Sau đó sai Tiểu Sư hỏi Chiêu, Chiêu nói muốn biết nửa người không? Cũng chỉ là kẻ chơi cục bùn.

Thay Trưởng lão Thảnh lại được lễ tạ.

Nêu: Thiền sư Hạc Lâm Tố nhân vị Tăng gõ cửa.

Lâm hỏi: ai?

- Vị Tăng.

- Chẳng những là Tăng mà Phật đến cũng không được.

Vì sao Phật đến cũng không được?

- Chẳng phải chỗ ông đến.

Nói Thay: không uổng bán đi vải thô.

Nêu: Hòa thượng Vụ Châu Tấn Kiến một đời không nuôi Sa-di, có Tọa chủ nói: Hòa thượng tuổi lớn sao không nuôi một tiểu sư để lo lắng, hầu hạ.

- Nếu có người nào mắt mù, tai điếc, miệng câm đến thì ta nhận. Tọa chủ không đáp được.

Nói thay: Mỗ giáp có thể rưới quét.

Nêu: xưa có vị Lão túc hỏi một vị Tọa chủ: Sớ sao giải nghĩa lược rộng thế nào?

- Sao giải sớ, sớ giải kinh.

- Kinh giải gì?

Tọa chủ không nói được.

Nói thay: Khán lấy khoa đầu.

Nêu: Hòa thượng Thiên Thai U Thê, một hôm chuông đổ thượng đường, chúng mới nhóm họp liền hỏi: ai đánh chuông?

Vị Tăng nói: Duy Na.

Đến gần đây.

Vị Tăng đến gần.

Thê cho một chỏ rồi về phương trượng

Nói thay: Chỉ sợ Hòa thượng có ưu điểm riêng.

Nêu: xưa có một vị hành giả theo Pháp sư vào điện Phật, hành giả hướng về Phật hỉ nhổ.

Pháp sư hỏi hành giả vì sao hỉ nhổ trước Phật?

Hành giả nói: Sẽ đến chỗ không có Phật cho mỗ giáp hỉ nhổ.

Sư không đáp được.

Nói thay Mình rắn đuôi ba ba.

Nêu: xưa có vị Tăng đến gặp Thúy Nham, gặp lúc Thúy Nham không có nhà, liền gặp chủ sự.

Chủ sự nói: Tham kiến Hòa thượng chưa?

Chưa.

Sự chỉ con chó, nói: Thượng nhân muốn thấy Hòa thượng chỉ lễ bái con chó này.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay bày biện Thúy Nham thì được.

Nêu: xưa, nước Cao-ly đến Tiền Đường khắc tượng Quán Âm rồi đưa lên thuyền, nhưng tượng không nhúc nhích.

Do đó thỉnh vào cúng dường chùa khai Nguyên ở Minh Châu

Sau đó, có người hỏi: không cõi nào chẳng hiện thân.

Tượng Thánh sao không đi về nước cao-ly?

Nói thay: chỗ thuần thục khó quên.

Nêu: xưa, có vị Tăng đến Tào Khê, nhân giữ y bát,

Tăng đưa y lên nói: Đây là núi lớn đưa không nổi.

Tào nói: vì sao ở trong tay Thượng tọa?

Vị TTăng không nói được.

Nói thay: người nhân thấy cho là nhân.

Nêu: xưa, có vị Tăng ôm bát đến nhà Trưởng giả, bỗng bị chó cắn, Trưởng giả nói:

Rồng mang một sợi tơ, chim cánh vàng không nuốt, Đại đức mặc toàn pháp phục vì sao bị chó cắn.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay: Dưa ngọt ngọt đến gốc.

Nêu: xưa, có vị thí chủ vào viện, cúng dường Tăng chúng tính theo năm.

Chủ sự nói: Trước Thánh Tăng để một phần.

Thí chủ nói: Thánh Tăng bao nhiêu năm?

Chủ sự không nói.

Thay chỉ bày ngược.

Nêu: Hòa thượng Tương Châu Triết nhân đàn việt thỉnh Thủ tọa khai đường, chủ sự đến bạch, Triết nói:

Đúng thì đúng nhưng thiếu ngộ.

Thủ tọa nghe nói buộc hành trang đi nơi khác.

Triết dùng gậy đánh, đuổi ra.

Nói thay: không dám cô phụ Hòa thượng.

Nêu: xưa có vị đạo sĩ ở trước điện ngồi quay lưng về phía Phật.

Vị Tăng nói: Đạo sĩ chớ quay lưng về phía Phật.

Đạo sĩ nói: Thân Phật đức lớn đầy khắp pháp giới, dạy ta ngồi chỗ nào?

Nói thay Quên con là người của giáo khác.

Nêu: Thúy Vi Vô Học Thiền sư hỏi Đan Hà: Thế nào là thầy chư Phật?

Hà mắng nói: may tự đang thương đời, có cần cầm khăn không? Vi lui thêm ba bước.

Hà nói: “Lầm”.

Vi liền tiến tới.

Hà cũng nói “lầm”

Vi kiểng một chân xoay mình mà đi.

Hà nói: Được thì được, cô Phụ thầy của Chư Phật.

Nói riêng “lầm, lầm”

Nêu Trung Quốc Sư nhân Tây Đường Tạng và Mã Tổ đem thư đến. Sư hỏi: Thầy Ông nói pháp gì?

Tạng đi từ Tây qua Đông rồi đứng lại.

Sư nói chỉ riêng có cái này, chẳng còn có không?

Tạng đi từ Đông qua Tây rồi đứng lại.

Sư nói Người này là Mã Tổ, Nhân giả làm thế nào?

Tạng nói: Đã trình với Hòa thượng rồi.

Biệt Tây đường hậu Ngữ nói: khi đến dạy xin lấy sách về. Nêu: Mã Tổ nhân có vị Tăng ở trước vẽ bốn lằn, ba lằn trên thì dài, ba lằn dưới ngắn. Liền bảo: không được nói một lằn dài, ba lằn ngắn, lìa bốn câu dứt trăm phi phi, thỉnh sư đáp.

Tổ vẽ một đường nói: không được nói một đường dài, ba đường ngắn, đáp cho ông rồi.

Biệt thỉnh chỗ đáp: Nói tuổi Lão Tăng phải ở hố.

Nêu: Nam Tuyền dạy chúng: Mã tổ ở Giang Tây nói tức tâm tức Phật. Vương lão sư thì không như vậy, nói chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, nói thế có lỗi không?

Bấy giờ, Triệu Châu ra lễ bái rồi lui. Kế đó, có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thượng tọa lễ bái ý thế nào?

Châu nói: Ông hãy đến hỏi Hòa thượng.

Vị Tăng lại hỏi Nam Tuyền: vừa rồi ý Thượng Tòa Thẩm nghĩ thế nào?

Tuyền nói: Ông ta lãnh hội được ý lão Tăng.

Riêng ngồi xoay mặt vào vách.

Nêu: Quy Tông cắt cỏ, có vị Tọa chủ đến tham, bỗng thấy con rắn bò qua, Tông liền chặt đứt.

Chủ nói: Nghe tiếng Quy Tông đã lâu vốn là sa môn hạnh thô.

Tông nói: Ông thô hay ta thô?

Nói riêng: Tâm tốt không được quả báo tốt.

Nêu: Ma Cốc hỏi Lâm Tế: Đại Bi ngàn tay ngàn mắt, mắt nào là mắt chính?

Tế nói: Đại Bi ngàn tay ngàn mắt, thế nào là mắt chính? Nói mau nói mau.

Cốc kéo Lâm Tế ngồi xuống giường thiền. Tế bèn đứng dậy nói: chẳng hay Cốc nghĩ gì? Tế bèn hét, kéo Cốc ngồi xuống giường thiền, Cốc bèn đi ra. Biệt Lâm Tế không xét chỗ. Nói: Dã Hồ tinh liền dậy đi.

Nêu: Hòa thượng Tây Đường Tạng, một hôm khi giảng chung cho đại chúng nói: nhân quả rõ ràng đâu thể làm gì được.

Bấy giờ, có vị Tăng bước ra dùng tay bươi đất.

Đường nói: làm gì vậy?

Tăng nói: cứu tôi, cứu tôi.

Đường nói với Đại Chúng: Sư Tăng còn khá một chút.

Vị Tăng rũ tay áo bỏ đi

Đường nói giòi trong xác sư tử tự ăn thịt sư tử.

Biệt Tăng rũ tay áo bỏ đi, nói: chớ phạm người gieo mẹ. Nếu Vân Nham hỏi Bách Trượng mỗi ngày khiu khu là vì ai?

Trượng nói: Có một người cần.

Nham nói: Vì sao không dạy y tự làm?

Trượng nói: Cuộc sống ông ta không nhà cửa.

Biệt: Bách Trương nói xưa nay tôn quý.

Nêu: Hòa thượng Tam giác ấn dạy chúng: nếu nói việc này, nháy lên lông my, chính là lầm quá.

Lúc ấy, Ma Cốc bước ra hỏi: Nháy lên lông mày thì bất luận, thế nào là việc này?

Giác nói: lầm quá rồi.

Cốc liền xô nhào giường thiền, Giác liền đánh.

Biệt, Ma Cốc mới hỏi nói ngậm sắt mang yên. Nêu: Lỗ Tổ nhân Đỗng Sơn đến tham, Lễ bái xong đứng hầu chốc lát rồi ra. Rồi vào lại, Tổ nói.

Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như thế.

Đỗng sơn nói: Phần lớn có người không chịu.

Tổ nói: Làm sao dùng miệng ông để biện.

Đỗng Sơn liền hầu gần mấy tháng.

Biệt, Đỗng Sơn lời trước nói. Không ngại đường hiểm nguy đến yết kiến Hòa thượng.

Nêu: Hòa thượng Mã Đầu Phong Tạng ở Từ Châu dạy chúng: Biết mà không biết chẳng phải là không biết mà nói không biết.

Nam Tuyền nói: Như thế theo sư nói mới được một nửa.

Biệt: Nam Tuyền nói sáu tai không cùng mưu.

Nêu Hòa thượng Tề Phong nhân Băng công hỏi:

Từ đây đến Phong Đỉnh xa mấy dặm?

Phong nói: Đi đến nơi nào?

- Đá Cứng đáng chết không được hỏi.

Phong nói: là bao nhiêu?

- Một, hai, ba.

Nêu: Hòa thượng Mễ Lãnh ở Hồng Châu, dạy chúng: chớ vượt qua đây? Lúc ấy, có vị Tăng hỏi: Chưa rõ thế nào là chớ vượt qua đây?

Là không ra.

Vị Tăng ấy sau đó hỏi Trường Khánh thế nào là không ra?

Khánh nói: Ông định gọi là gì?

- Biệt Trường Khánh nói: nghe tiếng từ lâu.

Nêu: Hòa thượng Quảng Tuệ Chân nhân Phong Huyệt hỏi: khi sa thải vào niên hiệu hội xướng. Hộ pháp thiện thần đi chỗ nào?

Tuệ nói: Thường ở trong chợ, nhưng lại không có người thấy.

Huyệt nói: Ông thấu suốt rồi.

Biệt Phong Huyệt nói: Biết ông sức yếu.

Nêu: Hòa thượng Từ Minh ngày đông yết thị trước Tăng đường, làm tướng này..., nếu người biết được, không lìa bỏ bốn oai nghi.

Thủ Tọa vừa thấy liền nói với chúng: Hòa thượng hôm nay phóng tham.

Vị Thủ tọa khác nói: Mỗ Giáp thay Hòa thượng xuống Diên Thọ đường, nêu: Đao Ngô nhân vị Tăng hỏi: Bồ-tát không có thần thông. Vì sao dấu vết khó tìm.

Ngô nói: Người đồng đạo mới biết.

Tăng nói: Hòa thượng có biết không?

Ngô nói: không biết.

Vì sao không biết?

Ngô nói: Đi! Ông không hội lời ta nói.

Biệt nói: chỉ tương tự như duyên.

Nêu: Kim Phong giơ gối lên nói: tất cả mọi người gọi là cái gối, Kim Phong nói: không đúng.

Vị Tăng nói: Chẳng hay Hòa thượng gọi là gì?

Phong giơ cái gối kê lên nói: như thế thì y theo đó mà thực hành.

Nói: Ông gọi là gì?

- Cái gối

Phong nói rơi vào hang ổ Kim Phong.

Vị Tăng khác nói: chỗ cái gối tách mặt liền ném.

Nêu: Khâm Sơn và Tuyết Phong cùng Nham Đầu ngồi thiền, Đỗng Sơn đi pha trà, Khâm Sơn nhắm mắt. Đỗng sơn hỏi: Đi đâu?

Đi vào định.

Định vốn không cửa, từ đâu mà vào?

Biệt, Khâm Sơn nói: Ngày này khốn,

Nêu: Huyền Sa nhân vị Tăng hỏi: hết cùng tận các thế giới mười phương một hạt ngọc sáng, vì sao học nhân không hội?

Sa nói: hội làm gì?

Biệt, Huyền Sa nói: Ông đâu được tự làm tổn thương sanh mạng mình.

Nêu Huyền Sa lúc đầu đến huyện Bồ Điền, Bách Hý đón Ngài. Hôm sau, hỏi Trưởng Lão Tiểu Đường: Hôm qua nhiều duyên ồn ào đi đâu hết rồi?

Tiểu đường nhất góc cà-sa lên.

Huyền Sa nói: Thật không có liên quan.

Biệt Tiểu Đường nói: lãnh hội từ bi rất sâu.

Nêu: Huyền Sa và Địa Tạng nói chuyện trong phương trượng. Đêm khuya bèn nói: cửa thị giả cách cửa ông, ông làm sao ra được?

Địa Tạng nói: Cái gì gọi là cửa?

Biệt, Địa Tạng nói cha con một nhà.

Nêu: Ngưỡng Sơn hầu Quy Sơn, bỗng nghe chim kêu.

Quy Sơn nói: Y nói việc lại là đường tắt.

Không thể nói với người khác.

- Vì sao?

- Vì y nói rất ngay thẳng.

Bao nhiêu pháp môn? Chữ tịch một lúc đẩy xuống.

Việc đẩy xuống thì thế nào?

Quy Sơn gõ vào giường thiền ba cái.

Lời bạt của Biệt Ngưỡng Sơn nói Hòa thượng mù mờ thì không thể.

Nêu: Hòa thượng Trường Khánh Lăng hỏi vị Tăng: Đi đâu?

Tăng đáp: Đi Cổ Sơn.

Cổ Sơn có câu cửa đá không khóa. Có người hỏi ông, ông nói làm sao?

Đêm qua ngủ ở Báo Từ.

Cổ Sơn có câu cửa đá không khóa. Có người hỏi ông, ông nói làm sao?

Đêm qua ngủ ở Báo Từ.

Nếu đánh vào cột sống ông thì thế nào?

Nếu Hòa thượng thực hành gậy nầy thật không dối thì được trời người cúng dường.

Dường như phóng qua.

Biệt nói: Cầm lửa đi đêm.

Nêu: Vân Môn hỏi Ba Lăng Tuyết Phong: Mở cửa Đạt-ma đến ý thế nào?

Lăng nói: Trét vào mũi của Hòa thượng.

Môn nói: Tu-la ác phát, cầm núi Tu-di nhảy lên phạm Thiên báo cho Đế-thích. Vì sao lại ẩn thân trong nước Nhật-bản?

Lăng nói: Chớ có tâm hạnh như thế.

- Ông nói trét là thế nào?

Biệt, sau lời Ba Lăng nói tất cả đều già lớn.

Nêu Hòa thượng Đỗng Sơn hễ có khách đến liền hỏi: “Con trâu đực của Quy Sơn” làm sao hội? Trước sau đều không khế hội.

Tuyết Đậu đến cũng hỏi, Đậu nói làm gương mẫu cho người sau, Sơn định nói, Đậu lấy Tọa Cụ phất cho một cái rồi đi.

Sơn nói: Hãy đến đây Thượng tọa.

Đậu nói: Tham đường đi

Biệt, chỗ Đỗng Sơn định nói là con trâu.

Nêu: Quy Sơn thấy Hương Nghiêm Ngưỡng Sơn làm bánh,

Quy Sơn nói lúc này Bá Trượng Tiên Sư đích thân thấy lý này.

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm nhìn nhau nói: Người nào đáp được lời này.

Quy Sơn nói có người đáp được.

Ngưỡng Sơn hỏi: ai?

Quy Sơn chỉ con trâu đực bảo: nói nói.

Ngưỡng Sơn đem một bó cỏ đến, Nghiêm đem một thùng nước đến trâu bèn cúi đầu uống.

Quy Sơn nói: đúng thế đúng thế, không đúng thế, không đúng, hai người đều làm lễ.

Quy Sơn nói: có lúc tối, có lúc sáng.

Biệt, sau lời Quy Sơn nói nhọc mà vô công.

Nêu: Dũng Tuyền nhân Tuyết Phong hỏi liền mở cửa. Phong kêu Tuyền nói: Bốn người khiêng

Cái nào mấy người khiêng?

Phong rung mình nói: Nói gì?

Tuyền nêu lại. Phong nói Đi đi, ông ta không hội.

Biệt, chỗ Dũng Tuyền nêu lại nói Hòa thượng yên ổn ngồi kiệu.

Nêu: Đức Sơn nhân vị Tăng nhìn, bèn đến gần trước làm thế đánh.

Sơn nói: Như thế là vô lễ, đáng ăn cây gậy trong tay Sơn Tăng.

Tăng rũ tay áo bỏ đi.

Sơn nói: Dù ông như thế, chỉ được một nửa.

Vị Tăng xoay mình, liền hét.

Sơn đánh nói: phải là ta đánh ông mới được.

Vị Tăng nói: Các vị có người mắt sáng

Sơn nói: Thiên nhiên có mắt.

Vị Tăng banh hai mắt ra nói: “con mèo”, liền đi ra

Sơn nói: Hoàng Hà ba ngàn năm một lần trong.

Biệt, ta bình thường thích đánh người, hôm nay không được dừng tù trưởng trí.

Nêu: Hòa thượng Đào Tràng Một nhân vị Tăng hỏi: làm sao thấy được tánh nghe mà không tùy duyên?

Một nói: Ông nghe xem.

Vị Tăng làm lễ.

Tràng nói: Người điếc cũng hát khúc nhà Hồ, tốt xấu cao thấp tự không biết.

Tăng nói: Tánh nghe rõ ràng như vậy.

Tràng nói: Đá đứng trong hư không, lửa đốt ở trong nước.

Biệt, Chỗ tánh nghe rõ ràng của vị Tăng,

Gọi Tăng đến gần đứng chốc lát, suy nghĩ định hỉ nhổ.

Nêu: Nam Tuyền hỏi vị Tăng: Đêm đến gió lành.

Tăng nói: Đêm đến gió lành.

Tăng nói: Đêm đến gió lành.

Tuyền nói: Thổi gãy cành thông trước cửa.

Tăng nói: Thổi gãy cành thông trước cửa.

Lại hỏi Tăng: Đêm đến gió lành.

Tăng hỏi là gió gì?

Thổi gãy cành thông trước cửa,

Là thông gì?

Tuyền nói một được một mất.

Biệt, lời nói sau của Nam Tuyền than thở sao sáng lẻ loi.

Nêu: Văn-thù sai Thiện Tài tìm thuốc rằng: Tìm thuốc này đem đến đây.

Thiện Tài tìm khắp đều là thuốc này, lại đến bạch rằng: Đều là thuốc này.

Văn-thù nói: Tìm thuốc này đem đến đây.

Thiện Tài lấy một cành cỏ đưa cho Văn-thù.

Văn-thù giơ lên dạy chúng rằng: thuốc này cũng có thể giết người, cũng có thể cứu người.

Biệt, Văn-thù nhận cành cỏ ngải rồi đưa cho Thiện Tài. Nêu: Thượng tọa Phu lúc đầu tham học với Tuyết Phong, qua cửa mới thấy Tuyết Phong, bèn tham tri sự. Hôm sau, lại đến lễ bái nói: Hôm qua xúc phạm Hòa thượng.

Phong nói: Biết là chuyện thường bèn thôi.

Biệt rằng: lúc ấy ta đến ngàn đi muôn.

Nêu: Thạch Thê một hôm thấy thị giả bưng bát thượng đường liền gọi thị giả. Thị giả đáp: dạ.

Thê nói: Đi đâu?

- Thượng đường thọ trai.

- Chẳng lẽ ta không biết ông thượng đường thọ trai.

Ngoài ra chẳng nói gì cả.

Thê nói: Ta chỉ hỏi việc bổn phận của ông.

Nếu hỏi việc bổn phận, đệ tử thật là thượng đường thọ trai.

Không phải thị giả ta.

Biệt rằng: Nếu không khám nghiệm lại, thì klhó để kết khoản.

Nêu: Hòa thượng Nhật Dang Viễn nhân tuế thượng đường tham, Dung vỗ tay ba cái nói: Mãnh Hổ ở ngoài hiên, ai là kẻ địch?

Tuế nói: chim Dao mạnh vù lên trời ai bắt được?

Dung nói: Tất cả khó làm.

Thôi đi, người chưa đoán công án.

Dung dùng gậy múa rồi về phương trượng.

Tuế không nói được.

Dung nói: kẻ chết đi.

Biệt rằng thua ta một lần.

Nêu: thượng tọa Tuế đến chỗ Bách Trượng, Trượng nói: Xà-lê có việc hỏi được không?

- Nay tự chẳng nói đâu cần dối.

Trượng nói: Thâu được An Nam lại lo dẹp Bắc

Tuế phanh bụng ra nói: đúng thế, không đúng.

Trượng nói: Thật khó làm, thật khó làm.

Biết thì được, biết thì được.

Biệt rằng: Núi cao biển rộng mặt người tâm thú.

Nêu: Hòa thượng Tây viện Tư Minh khi chưa ở Hứa Châu,

Nghe Nam viện ở Nhữ Châu ra đời, vốn cùng đồng tham, liền bỏ nhân sự rồi nói: Đệ tử đổi Hòa thượng không thể là nhân sự được. Từ Hứa Châu đến lấy được một con dao cạo tóc ở Giang Tây lên Hòa thượng.

Viện nói: Ông từ Hứa Châu đến vì sao lại có con dao cạo Giang Tây?

Minh liền để trên tay Viện rạch một đường.

Viện nói: Thị giả lấy.

Minh rũ tay áo rồi bỏ đi.

Viện nói a la la a la la.

Biệt rằng Dung khoản khúc tựa cũ.

Nêu: Thị giả Khuếch nhân Hương Nghiêm thượng đường. Ngày nay ban khanh vô úy. Nếu là con cháu Lâm Tế, Đức Sơn, Cao Đinh, Đại Ngu, Ô sào Thuyền Tử thì không cần như thế nào, như thế nào. Liền xin con dao đơn thẳng vào, Hương Nghiêm cho ông chứng cứ.

Khuếch liền bước ra làm lễ, Đứng dậy rời hét, Nghiêm cũng hét.

Khuếch lại hét, Nghiêm lại hét.

Khuếch lễ bái rồi đứng dậy nói: Đại chúng khán,

Gã này một bề thất bại, lại hét một tiếng vỗ tay về lại trong chúng, Hương Nghiêm về phương trượng.

Lúc ấy, Duy Na Phong Huyệt Sung lên hỏi.

Nghiêm nói: khách Chiết không thể chịu được, người giữ khuếch ngày nay đem lão Tăng cắt đứt. Như nay chúng nhóm họp đánh một gậy rồi đuổi ra.

Huyệt nói: Điểm còn chậm. Huống gì Hòa thượng nói thái quá.

Nói con dao đơn thẳng vào, ông ta là con cháu Lâm Tế, bổn phận như thế, Nghiêm mới thôi giận.

Huyệt bước xuống nói việc này cho Khuếch.

Khuếch nói: Ông sao như thế, kẻ khuyên lão, tôi chưa hỏi trước, sớm phải ăn gậy được lời nói và việc làm của ta. Nếu nay không đánh ta rập lấy lại ta. Lời nói này không hộp việc làm.

Huyệt nói: Lời này đã làm.

Biệt, Phong Huyệt nói: Khuếch huynh cũng trong quả cân tìm nước gì?

Nêu: Dược Sơn nhân vị Tăng hỏi: ruộng bằng cỏ bụi, ít nai thành bầy, làm sao bắn được bụi trong bụi?

Sơn nói: xem mũi nhọn.

Vị Tăng buông thân té nhào.

Sơn nói thị giả kéo ra.

Vị Tăng liền đi.

Sơn nói kẻ làm cục bùn có hạn gì?

Biệt nói: Trong nhà cổ khó ở riêng.

Nêu: Hòa thượng Trường Tỳ Khoáng hỏi vị Tăng: từ đâu đến?

- Từ am Khống Thạch núi Cửu Hoa đến.

Am chủ là ai?

Là Tôn túc dưới Mã Tổ.

Hiệu là gì?

Không rõ pháp hiệu của vị ấy.

Ông ta không rõ hay ông không rõ?

Mắt tôn túc ở đâu?

Nếu là am chủ đích thân đến, ngày nay cũng phải ăn gậy.

Lại gặp Hòa thượng phóng qua mỗ giáp.

Sau trăm năm giao phó cho sư Tăng cũng khó được.

Biệt rằng người Hồ vào đất Hán.

Nêu: Đồng Sơn hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

- Dạo núi đến.
- Có đến đỉnh không?
- Đến.
- Trên đỉnh có người không?
- Không có người.
- Ông không đến đỉnh.

Nếu không đến đỉnh sao biết không có người?

Xà-lê sao không phải ở.

Mỗ Giáp ở thì không bỏ. Tây Thiên có người không chịu.

Biệt rằng: ở thì không bỏ, người biết nhau thì ít.

Nêu: Hòa thượng Vân Cử Ứng nhân Thành Thượng Thư đưa đồ Cúng đến, hỏi: Như lai có mật ngữ, Ca-diếp không che giấu, lý này thế nào?

Cư gọi: Thượng Thư!

Thượng Thư đáp: Dạ.

Hội không.

Không hội.

Nếu không hội, thì Như Lai có mật ngữ, nếu hội thì Ca-diếp không che giấu.

Biệt: chỗ Thượng Thự không hội là: Ta không có tâm này, chắc chắn không có quả báo này.

Nêu: Hòa thượng Lộc Môn chân nhân Quốc sư Thiều đến, hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?
- Cốc ẩn, đêm ngủ ở Bàng Cư Sĩ Nham.

Môn nói: Trong mắt mắt, mắt nào là chính?

Nghe tiếng Lộc Chân đã lâu.

Một mảnh ruộng đất việc gì liên can đến ông?

Quốc Sư nói: Thoại đầu ở đâu?

Biệt: Quốc Sư nói: Đói không rảnh chọn thức ăn.

Nêu: Hòa thượng Long Sách Phu, nhân vị Tăng dẫn một đồng tử đến, nói: Đứa trẻ này thường thích hỏi Phật Pháp, thỉnh Hòa thượng nghiệm xem. Sách sai sót trà bưng đến, uống trà cạn rồi đưa cho Đồng tử, Đồng tử định lấy, sách lại thụt tay nói: có nói được không?

Tử nói: hãy hỏi đi!

Tăng từ tốn hỏi: Đồng tử này kiến giải thế nào?

Sách nói: Chỉ là Tăng một đời hai đời trì giới.

Biệt, cùng giả Tăng làm một đường.

Nêu La Sơn một hôm hầu Nham Đầu dạo núi, bỗng nhiên gọi Hòa thượng!

Đầu nói: Cái gì?

Sơn đến gần làm lễ gọi: Hòa thượng! Há chẳng phải ba mươi năm năm trước ở Đỗng Sơn mà lại không chịu Đỗng Sơn?

Đầu nói: Đúng vậy!

Không chịu Đức Sơn thì không luận, như Đỗng Sơn có điều gì thiếu sót?

Đầu im lặng hồi lâu, nói: Đỗng Sơn giống Phật, chỉ không có ánh sáng, Sơn liền lễ bái.

Biệt Nham Đầu nói ông kỵ huý riêng.

KHEN NGỢI PHẬT TỔ.

Lìa tượng Tuyết Sơn.

Áo rách buộc xương gầy, tóc bạc che đầu xanh, thời tiết ở trên đời, lại như muốn ra núi.

TƯỢNG CỔ DI ĐÀ

Có nguyện độ sanh, duỗi tay tiếp dẫn, hàm sanh không đến, vật không thương xót.

CƯ SĨ TỊNH DANH

Sấm sét vang rền, đúng sai bỗng khởi. Thị bệnh Tỳ-da, hổ dữ không răng.

VĂN-THÙ ÁO CỎ

Là những sách nào, đọc không thành câu, áo ngắn tóc dài. Tay chân đều lộ.

ĐẠI SĨ QUÁN ÂM

Bình báu cành liễu thường trong tay. Lại đi trên cánh hoa sen

xanh. Trong đời năm trược không cấu nhiễm, không dùng mắt từ nhìn chúng sanh.

TRỜI RỒNG CUNG KÍNH

Mây tan ngàn núi sáng, rồng thần ứng niệm đến, thượng sĩ Bổ Đà Nham, tâm thức bao giờ nguôi.

Cô gái nghèo chú nước qua biển.

Cành liễu sống, chén nước linh. Một chú độc phát. Trăm dòng đều kêu, Thiện Tài cách biển tìm không được, Vô số núi xa lại loạn xanh.

GIỎ CÁ

Chiếu cố không rời tay, đề khởi lại cúi đầu, tự cười không người mua, mùi tanh thổi không thôi.

NƯỚC, VÀ ĐÁ

Chẳng phải nước, đá đáng nương. Chẳng phải âm thanh đến được,

Hoa cười chim hót, viên thông chứng nhập.

VIÊN TƯỚNG

Trăng tối thì ẩn, trăng sáng thì hiện. Chúng sanh mê muội, xin không tái diện.

CÁT VÀNG

Róc rách tiếng nước chảy, hoài bão tình nghiêng hết, không biết mặt gió xuân, tuyết tan bóng mai xanh.

Đại Sĩ Kim Thư, tâm Kinh là viên tướng, Đại bi chú vào áo và thân.

Dùng Ba-la-mật-đa, tròn đầy tướng ấy. Lấy hát la đát na nương thân này. Chú đất từ đây phát, trở lại nơi bổn nhân, không hiểu hai mươi lăm viên thông. Có linh tốt lành xuân che lấp.

ĐẠI SĨ THIỆN TUỆ

Muôn phái cùng nguồn. Tam giáo một lưỡi. Ôi! Tôn từ, lộng khéo thành vụng.

ĐỘ LƯ

Lòng không lá lau lạnh, gió lặng áo nhẹ bay, không được nhuộm thiên tử, không người biết họ tên.

XOAY MẶT VÀO VÁCH

Đá héo khô, chấm nốt ruồi áo hoang tàn, nước chết thả câu, đất bằng cưỡi thuyền, ban đầu khéo diện kiến vua Lương.

TÂY QUY

Nhìn vách chín năm. Hồ lô trôi sông, không tính thoát thân, gượng phân da tủy, chiếc dép hoảng hốt về phương nào? Sau đêm trăng sáng

nghĩ hùng nhĩ.

ĐẠI SƯ TRÍ GIẢ

Thái hư không mây, gương sáng không vết, như ý đưa tay. Mưa hoa lả tả. Kế yếu chỉ Nam nhạc không truyền. Thấy người ở hội Linh Sơn chưa giải tán. Diệu viên thể cực là tướng phi chân.

TU BỒ ĐỀ

Cầm đủ lá bối, nương lễ già. Giải không chưa tận, nói đúng nói sai, vô cớ dẫn dắt Kiều-thi.

BỐ ĐẠI HÒA THƯỢNG

Một vai mang không nổi, hai chân đi như bay, gió nghiệp đến lại cười hi hi, hỏi ông là ai ông chẳng biết.

Trong mộng lên Đâu-suất, Diêm-phù đợi hạ sanh, chẳng trình túi u mê, ác độc đã lưu hành.

BỎ GẬY NGỦ

Năng sở đều quên, giả vờ nằm ngủ, một hơi không đến, trăm dòng vọt ra.

HÀN SƠN, THẬP ĐẮC

Dưới bếp trộm cơm Tăng, chân núi ôm hổ ngủ, biếng ngâm câu ngắm dài. Lại lấy sách phạm xem, thật là người xem trâu, thì dạ cũng phải thủng.

Cái chổi không quên, tấc tâm chưa dứt, mắt lạnh nhìn người. Bao nhiêu cây gai, ôi! Bỏ đi lũ trẻ, thập đắc trong cỏ Phong Can.

HÀ SƠN QUY MÌNH ĐỨNG

Mắng Phong can là giả hán, đồ ống tre đầy sau thô. Chỉ ra dạy người thấy. Thật ra chỉ cần biết cơ, không muốn bày đầu bày mặt.

THẬP ĐẮC CHỈ HƯ KHÔNG CƯỜI

Guốc gỗ chổi tre, dính chân nắm tay. Gia Phong Cổ Phật heo bùn cho lở, chỉ trời cười lớn một tiếng, bỗng được đi ngược trên không.

PHONG CAN CƯỠI HỔ.

Muôn đức không đem đến, thú dữ tự thuần phục, vừa gầm ra khỏi rừng, bóng gió thổi cây. Chỉ biết duỗi tay buông tỉnh, bất chợt non xanh nước biếc.

HÀN, SƠN THẬP DẮC HỎI THĂM.

Trong hang vàng bạc tuôn ra, kia đây túi không một đồng, đánh nghèo không đánh giàu. Làm khéo léo tận cùng, hổ dữ đến phải chắp tay.

HÀN SƠN LÀM THẾ NGÂM THÂN

Một câu có cũng chưa, buồn rụng hết lông mày. Làm hết thế tay,

nhờ ngược Duy-na nhớ được không, đến nay một mặc tuyên trời đất.

THẬP ĐẮC MÀI MỰC HƠN BÚT

Đầu đội mũ da cây, chân mang giày gỗ nát, có công mài mực hơn bút, không có hai ngàn sông tả cải binh. Chịu bại rồi. Trong chùa Quốc Thanh trộm cơm Phật vốn là ông.

ĐẠO GIẢ TRỒNG THÔNG.

Uất uất hang băng đẹp, tường gốc chính tay trồng, muốn biết dấu đến đi, núi cao lạnh xanh biếc.

DẪM PHÁ LÃO LÔ

Dùng trí giống như ngu, không người biện được trấu cám, cùng trăng giã, ý ở chỗ tự tại.

THẦN QUANG THAM ĐẠT MA

Thiền đá lạnh đến xương, thông tuyết chiếu mắt xanh, Đạo này nặng như núi, khó dùng tay báo đền.

MÃ TỔ TIẾP TẢNG ĐÁ.

Cỏ khô, núi muôn lạnh. Gần sáng vào lớp mây, một mũi không trúng hai, làm sao bắn một bầy.

ĐAN HÀ GẶP BÀNG CÔNG

Xa gần hết rào ông, ngôn bàn tai lại điếc, không biết đi nơi nào, gió Tây trong rèm cũ.

LƯƠNG TOẠI YẾT KIẾN MA CỐC

Đóng cửa lại mang bừa, mây dày đường lại xa, phải biết ngoài hình bóng, ruột gan đưa cho người.

HÒA THƯỢNG DƯỢC SƠN

Đem kinh phạm đối tịnh bình, một chữ không treo mắt, thường chuyển kinh như thế.

HÒA THƯỢNG LẠI TOẢN

Rừng Đá mãi lạnh, phân lửa có mùi, lâu bỏ cạn được, vị này rất lâu.

Hòa thượng Chi Độn về hư đồ.

Chịu lạnh cưỡi ngựa gầy, hai mắt xanh như thu, gởi lời Vương công nói, khiêng tiền mua Ốc châu.

ÚC SƠN CHỦ

Trời ấm khóa lửa ra, khe cầu khoản bộ hành, nhân nghĩ gặp chỗ ngã. Tấc cỏ không hề sanh.

CHÁNH HOÀNG NGƯU

Sáng xem mây trăng bay, chiều cưỡi trâu vàng về, chỗ núi cùng cầu gãy, cò trắng đâu được biết.

TỎA CHỦ LƯỢNG

Hư không mua được, tham cây gai trời, vừa gọi quay đầu, xét không dấu vết. Mặt trời treo đầu cành, vẫn là ẩn không được.

TUYỀN ĐẠI ĐẠO RỬA THU ĐỒ

Bỏ thân đi vào xa thẳm, đợi nhắm mắt lấy đầu rồng, gió nổi sấm giận chim bay thỏ chạy. Sợ bị Từ Minh mấy khuỷu tay. Xin khéo léo không nhiều. Ngàn cổ nướng cá miệng người, như lấy gậy trắng kéo xương sống, quát.

MẶT TRỜI BUỔI SÁNG ĐỐI TRĂNG.

Nóng lạnh không đến nơi, núi cùng đá tự khô, khóc than biết xương lạnh, tùy phần mà công phu, một quyển không đề mục.

Cầm đến bên gốc đá, mắt mờ hiềm chử nhỏ, Hoa Phạm e khó phân.

HÒA THƯỢNG TRIỆU CHÂU

Mắt như trống, đầu như cây thìa, muốn biết Triệu Châu, tám mươi hành cước.

ĐẠI SƯ LÂM TẾ

Đầu gậy Hoàng Bá, dưới gân Đại Ngu, con cháu đời sau, ô yên thành mã.

HÒA THƯỢNG PHỔ HÓA

Dâng hình mắng giết Bàn Sơn. Đối chúng khinh chê Lâm Tế. Chỗ tỉnh sợ bóng trốn hình, trong chợ phá trời độn đất. Chốn sống ngoài thành Trấn Châu. Đến nay gà sợ chó cắn.

ĐẠI SƯ VÂN MÔN

Đáng phát Mục Châu, thoát khỏi Linh Thọ, Xích Thể lộ gió vàng, Sóng xanh chẳng thấu đường, chân sư đạp không thể đi, thôi đối càn Phong, Nam Nhạc đi.

HÒA THƯỢNG HUYỀN SA

Vượn bay không ra, dưới da có máu, câu cá phóng sanh, trong chết được sống. Như Tuyết Phong dùng sức quá lắm. Cười gốc Linh Vân chưa suốt, chỉ biết ý ở đầu câu, bất giác trong mắt dính phẩn tiểu. A ha ha. Ai biện khác, muôn khoảnh khói sóng vừa câu trăng mới.

HÒA THƯỢNG THUYỀN TỬ

Hơi nước lạnh lại thuyền nhỏ, Hoa dừng trên sông tìm nhau bàn. Phụ mạng đáy, vỗ miệng một cái. Chỗ gật đầu bao la không ít. Cha con sợ tương báo. Ai nói chuyển thân sớm, ra lau vàng vào rau đỏ. Thu thập tơ lụa, sông trời chưa sáng.

THIỀN SƯ THÁI BẠCH HƯNG

Dẫu lẫn lộn chôn sâu một áng mây, Tiên quan việc gì cùng nhau khổ, tu hành chẳng phải không linh nghiệm, lại làm người quan môn nhàn hộ.

TÔNG AM CHỦ

Giày cỏ trong cà-sa gót đỏ đi thành Đồng, chỉ là phá sinh nhai, chống đỡ nhà tử dương.

HÒA THƯỢNG TỪ MINH VIÊN.

Bỏ thấy cái vạc thần, dứt gọi lương thực nhà, không được pháp thoát tay. Đánh vỡ vụng lừa ông.

HÒA THƯỢNG DƯƠNG KỲ PHƯƠNG HỘI

Đầu tro mặt đất, lộng giả thành chân, lừa có ba chân, kỳ lân một sừng

THIỀN SƯ TUYẾT ĐẬU TRÙNG HIỂN

Ngưng mà không kết, hỗn mà thường sạch, núi lại đứng thẳng giống như mài bằng. Suy đạo của sư, hư không đóng cọc, Đức của sư đẹp, bền chặt trong sắc, Diệu cao muôn lớp.

Xuân về kính gấm, ốc xanh vừa xoa, Động đình sau sương, ở đây ở kia, mới không vết trẫm, hoặc duỗi hoặc co, nước đến sông hồ, xa tưởng vết cao. Thật thành pháp ngã.

THIỀN SƯ HOÀNG LONG NAM

Nước ta Lặc Đàm, mây đoạt Hành sơn, bên cửa nhiều lỗ lưới, ai là người phụ ân. Dưới Hối đường có mát mẻ.

HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN THỦ ĐOAN

Tiếp nhận ít then chốt, khám nghiệm không có mắt, thường thường hơi ngực đập. Chỉ cần nướng cỏ lau.

HÒA THƯỢNG BẢO MINH DŨNG

Nạp Tăng tánh tháo, giả vờ Tọa chủ, quét qua đầu bước cỏ thôn. Thẳng xuống vai gánh Phật Tổ. Dương Kỳ thầy ta, Bạch Vân bạn ta. Phượng kêu trên đài. Vượt qua xưa nay.

HÒA THƯỢNG NGŨ TỔ DIỄN

Đạo của thầy không thể được mà xưng, đức của thầy không thể được mà thuật, hạnh của thầy không thể được mà nghe, nghiệp của thầy không thể được mà thấy. Đạo đức, hạnh nghiệp nghe xưng thuật, người đời còn xa vời. Nếu gánh vác tuệ mạng ở bờ sắp ngã. Chuyển phàm phu lên bờ vực Thánh hiền, ấy gọi là lão nhân Đông Sơn, ta không được mà biết.

THIỀN SƯ VIÊN NGỘ KHẮC CẦN.

Thi Bích Nham Chê Nhũ Đậu, kích Cao Am, tựa Âu Phụ. Điều

này người bàn luận không đến, nói chi phép trừ không văn ấn. Này người bàn luận không đến. Nói gì phép trừ không văn ấn. Tận tình ước gác qua chớ luận. Hoặc nói khen chê không ở giữa hai đầu. Lằng nhằng ông có ưu điểm riêng, quát.

HÒA THƯỢNG HỔ KHƯU LONG.

Thần cỏ yếu hèn, cốt khí mạnh bạo, vui ít sân nhiều, sang mua hèn bán. Hình bóng sư tử ba mươi năm, cho nên mắt Viên Ngộ là Hổ mù.

THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ.

Phụng vàng mới kêu, người ngọc mở cửa, gió lớn thổi mạnh, con trở về cha.

THIỀN SƯ ĐẠI TUỆ.

Trước không Thích-ca, Ssu không Đạt-ma. Mắng mưa chửi gió, cầu muốn làm lớn. Trúc đen như sơn, đánh loạn đánh xạ, là Phật là ma. Vạch mặt thì mắng. Do đó trời giáng lỗi này. Hành Dương Mai dương mười bảy năm chịu đựng đói khát. Lẽ gọi muôn dặm sống còn biết sai. Vốn là một ngôi sao không từng đổi qua. Kẻ trọc lòa bị người ghét. Trên cõi trời, dưới nhân gian không hai người mắng.

HÒA THƯỢNG ỨNG AM

Vạch tay và bụng, mò tìm cốt tủy hư không, mở mắt người sống, mù lại chính đảnh môn mình, từ đây biển vọt núi nguy, ấy là núi đông đang nối tiếp.

HÒA THƯỢNG MẬT AM

Hành cước không đến trước Đại Triệt đường, Cương yếu diệt tiêu nhà cửa Ứng Am, Chỉ liễu mắng dương, Thổi cát ngửi đất.

Lại cười Tạ Lang mày dựng đứng. Muốn biết người cản núi. Đại trùng không đuôi chẳng phải hổ.

HÒA THƯỢNG THẠCH SONG.

Cò thu đậu thông, cốc lạnh nằm nước, cốt tủy lão Chi Phong không ở trong rõ ràng. Rời lâu sư khoáng tìm không vết, ngàn xưa muôn xưa chỉ là đây.

HÒA THƯỢNG TÙNG NGUYÊN

Trong thất thủy am, tranh một mũi nhọn, đánh được tai điếc. Từ đây gọi chuông làm bình, diệt đi chánh tông Dương Kỳ. Tự gọi là Thủy am để vào, lại nói không biết Trung Phong.

TIÊN SƯ VẬN AM

Hành cước chỉ tham Tùng Nguyên. Chính là tin đoán bán thất, lại nói Đông Sơn chánh truyền, giống như ngựa già nhai lúa. Gần đây nhân

tình không mặt mũi. Dẫn được con cháu rộn ràng. Báo ân hết sức tán dương. Cũng là khoét thịt cổ cò.

HÒA THƯỢNG NAM MINH BẤT AM NGỘ.

Bay đến dưới núi. Đánh mất thẻ hộ thân, Nam Minh trong núi mắng quát Tổ sư Tam Bình. Xiển-đề phước mỏng. Mắt tục khó nhìn. Ấy là chùy cổ lão Bất Am.

THỦ TỌA NAM NHẠC TU

Mây mù đầy bụng đói, khói sương che áo rách. Chúc mừng Chùa Phong Đỉnh, mấy lần đối ánh tà.

HÒA THƯỢNG LINH ẨN THẠCH CỔ DI.

Mặt mày núi rất lạnh khí như mây, kéo lấy ông gỗ lớn. Điên đảo lên cây. Phẩm tháo quả mắng trời, thấy đất không nhìn. Cắn răng cắn lưỡi, đá đi bụi bay, Thiếu Phong có riêng kiếp hồ xuân.

PHÁP SƯ LINH SƠN CỔ VÂN TÚY

Ba lần nhìn nhau hiển bày cơ, mười môn bất nhị bày dấu vết, như trăng in nước sáng tận sâu. Như Xuân ở hoa hương thấy áo. Ấy là anh giáo Tường, đích bắc phong. Bắt lấy đem đến không như y, theo giáo khắp đất không người biết.

PHÁP SƯ NGỌC TUYỀN PHỔ MINH

Vàng đá tơ trúc. Khó xếp vào tiếng. Mây xanh gió mát khó đồng điệu, ngọc sáng trong sạch hoa tín dung thông. Diệu ở ngoài có không. Há rơi vào trong không giả. Mở sống phục bút. Chỗ nào hình dung. Đây là đến Am thường Chuẩn của Lão tử. Chịu cùng người có thơ có họa, ghi chép để lại tiếng thơm chùa Linh Uyển, rõ ràng ngàn xưa kính cao dấu vết.

VOI GIÀ XUỐNG NÚI.

Chuông vàng đêm đánh chín lớp thành, sáu năm trở về đổi hình gầy, đợi được tâm mắt chúng sanh sống, Tuyết Sơn vẫn là xanh vời vợi.

DUY MA THỊ HIỆN BỆNH

Một đời môi mép lao xao, lòng muốn dắt đi đoạt chợ, giả bệnh Thành Tỳ-da-ly. Dẫn được nhiều quỷ dã thần nhàn, cúi đầu Tịnh Danh, ta không biết ông.

BỐ ĐẠI QUAY ĐẦU CƯỜI ĐẦU LÂU

Ôi! Đầu lâu, có hoang một đống, che mắt vừa cười, muôn hốc mây thâu.

Ba giáo hợp một mặt

Rùa chứng vô công, hội ba về một, mỗi người có một mặt không

muốn bày ra.

HÒA THƯỢNG LẠI TOẢN.

Gối đá rêu xanh, Dây núi hình lục. Ban ngày vội đi khoai nước chưa chín.

HÒA THƯỢNG HÀ TỬ

Khe xanh bóng lạnh, lấy tôm làm mắt, không có rào dậu, đông kéo tây dắt.

ÚC SƠN CHỦ

Lăng xăng đạp lên trời đất đen, lừa mù không thích dùng móng đi.

Từ đây không đến Trà xuyên thượng, nước sông tự chảy bóng núi xanh.

TRÍ HOÀNG NGƯU

Sừng trâu bình đồng treo khói sáng, khe núi phần nhiều thiên vãng, không biết rõ việc ngâm tình hiểm, thổi rơi gió thu bên quạ trắng.

TRIÊU DƯƠNG CHUẾ NẠP.

Kim không thịt phụ không đủ, bên trời sáng tựa núi khe, sợ thấy lá vàng bay, chưa gió cau mày trước.

ĐỐI NGUYỆT LIỄU KINH

Muốn liễu mà không thể liễu, trăng đầu núi tròn lại khuyết, chỉ như hãy thôi xem. Đêm khuya gió thổi lạnh.

HÀN SƠN THẬP ĐẮC

Trên đá Ngữ Phong bên khe thông. Thật là khéo léo.

Chớ mắng Phong Can.

- Cây bá trước sân thượng trúc, Pháp Sư Nguyệt vẽ tượng.

Dày nặng như núi. Rộng lớn như biển, đỏ xanh có thần chớ nghĩ dấu vết, Tăng hay bút tốt, khó so dấu vết, như xuân về khắp nước. Gió xuân thổi bốn phương, như cóc bạc ra nước, muôn tượng che bóng. Chính là Tông chủ của ba giáo, dung thông đại pháp.

Thiền giả của Hòa thượng Vô Chuẩn thỉnh tán vẫn đứng hầu.

Đổi tròn đến vuông thì khổ, ép vuông thành tròn thì cực.

Đục tạo không vào, là cửa nhà Vô Chuẩn, Ngũ Phong vòi vọi đợi nhìn, muôn tượng chuyển xoay ai xem, sương rơi nước rớt con về cha.

Pháp sư Bảo Nghiêm Sùng Biện Nột vẽ tượng.

Thân khô như củi, mắt sáng như điện soi sáng đến đỉnh đài.

Phẩm tháo tông ngoài núi, vung vẫy trách cửa ngộ, không rơi vào tướng văn tự, lấy "Nột" làm "Biện", lấy giới làm ngại, giơ ngang đuôi trần muôn tượng sum la đều tuôn ra.

Hòa thượng Bảo Lâm Viễn dạo núi Tượng Sư Tôn thị hành.

Đức lạp đều cao. Cành con càng xanh, siêng tiết kiệm khổ tiết. Khởi lại nghiệp tốt, lấy khí già vận dư, nhìn thẳng các phương, góc my rũ tuyết. Gậy trúc đóng sương, đi bộ có người gió mát đáng theo, lặng thường đạo xưa, ngoài kiếp lơ là.

LỄ THÁP TỔ

Bảo Phong Mã Đại Sư

Lưỡi thông mũi thẳng, trâu đi hổ nhìn, chỉ là khuôn hình. Chuyển thêm điếc trái. Sông lạnh muôn trượng hề, ao sông không sóng. Núi báu ngàn trượng, Phù-đồ cao ngất, tám mươi bốn người. Còn ở học địa.

THIỀN SƯ ĐẠI MAI THƯỜNG

Trong tiếng chuột nhắt. Điên đến đảo đi. Bụng lừa cầm ngựa. Không cần chú giải.

THIỀN SƯ LONG NHÃ ĐỘN.

Thúy vi mé bắc, đầu tay ngắn. Hang nước chảy ngược mới đến nhà. Tuổi già chân cẳng phải mang tất, không thể tùy nơi đạp cát bùn.

THẠCH SƯƠNG NGÀN NGÔI MỘ TĂNG.

Muôn chỉ hoát nhiên, một đường về, đầu lâu đối đối mắt như mày.

Phải biết một mẩu rõ bên ngoài. Sanh tử làm sao dựng được y.

ĐẠI SƯ THẠCH SƯƠNG TỪ MINH

Sông bao núi vây hang sư tử, lông vàng rực rỡ từ đây ra, Dã can đã chết cáo thỏ buồn, tòng lâm thiên hạ lại ồn náo, ta đến không dám bước đi lại. Núi rậm vòng vòng gió mát sanh. Ba lạy không lời đi ra cửa. Ống khói một tiếng ngang lưng trâu.

THIỀN SƯ MINH CHIÊU KHIÊM

Dây dài dây ngắn quấn quanh tháp, dùng mắt gọi rộng sợ là, y ném xuống mâm bùn vỗ tay cười, Sư từng nhầm lẫn Xà-lê lùn.

HÒA THƯỢNG MỤC HỘ ĐỊNH THÂN

Mục mục thuần đến năm tháng nhiều, đến nay vỏ rớt chưa tiêu ma. Chớ hiềm cắt đứt khe nước chảy, còn có thiền nham treo duyên la.

ĐẠI SƯ MINH GIÁO

Cây đạo lấy thục giữa Hoàng Hựu, sức đỡ chỗ nguy khó bao nhiêu. Nhân nghĩ người ngày nay an nhiên, nhẫn thường không đình trúc mấy cành.

THÁP HÒA THƯỢNG GIÁC PHẠM Ở ĐỒNG AN

Thiền nói văn tự, bao trùm hư không, mắng chủ tháp xưa, không rõ yếu chỉ, khen chê đè nâng, lưu hành lại thôi. Phượng đậu núi cao cắm

rõ ràng, hoa rơi chim hót ai an ủi.

PHẬT SỰ

Sa-di cạo tóc.

Khe sâu thìa dài. Núi cao am chủ từng cắt tóc, chẳng gió tranh biện phước. Ấn Tông cho Lão Lô, nên đi Châu La. Nối vết cao nầy.

Cức lâm thỉnh hai Sa-di phó y.

Chỗ làm kín đáo chẳng những cắt đứt mà thành. Chuyển tay phó đến, thầm hợp Tam-muội bảo kính, hai người đỉnh thọ là nhà chân khắc.

TÍCH TRỰC TUẾ TRÌ BÁT, CẦM ĐUỐC

Chả tay trúng cái xẻng. Theo giáo ruộng đất hoang vu, bày ra không có bát. Chẳng láy Hương tích phương trên, chúng đã no đức. Nằm cao rừng mây. Đồng tử bính đinh thầm nung nấu, ở đây muốn tìm con đường sống. Chẳng phải đường sống sương không, trăng rơi chỗ vượn hú.

VĂN BÂN TẠNG CHỦ CẦM ĐUỐC.

Văn chất nho nhã, Riêng đi mình đứng, một đại tạng giáo, chủ rõ không bằng. Lửa đến cháy, nước đến thấm. Liếc ông chuyển đầu đến, Ngoài đồng gió xuân mau.

Thượng tọa Bả Cước Kiệt làm khám.

Kiệt đẩu thiền họa. Hành lý là riêng. Chân cao chân thấp, Đông liếc Tây nhìn. Chỗ chuyển tự nhiên, vui nhộn.

Thượng tọa Kiệt Hưng khó ngăn, khoản khoản ra cửa.

Đường Linh Sơn trơn.

THƯỢNG TỌA CHẤN KHỞI CỐT

Muôn dặm thấy Linh Sơn, sửa thế gặp tiếng hét, cửa chuồng sanh tử. Khi giao đánh suốt, lửa tàn mây lạnh, hương mù quế. Chân đầu khắp nơi trời đất rộng.

THƯỢNG TỌA THIỀU NHẬP THÁP.

Luyện qua rồi, leng keng có tiếng, Phượng tự bay đến. Đâu cần chín lần đổi mà thành. Thu thập về nơi nào? Nhiều núi xanh ngoài mây.

THƯỢNG TỌA THIỆN MỤC BẮT ĐẦU LÀM KHÁM.

Chăn được thuần, khó trói cột. Kéo dây mũi ra, Đông đụng Tây chạm, cấm ngược ông lau, ngược gió thổi, mưa qua hồ núi. Cỏ xuân tươi.

THƯỢNG TỌA HỮU BỔN KHỞI CỐT

Có đến do không có bổn cứ. Chân nhỏ giày cỏ rộng núi vòi vọi

xương bày. Bổn Thiền nhân đi nơi nào, đảo châu báu ở gần, tiến thêm một bước.

THƯỢNG TỌA VĨNH GIA TRỤ BẮT ĐẦU LÀM KHÁM.

Trụ thì không chùa, chùa thì không trụ, Vách sắt núi bạc. Trời đỏ chỉ bước. Canh ba trăng chiếu chỗ quê vượn hú.

Người ở núi ưng nhìn thác đổ.

THƯỢNG TỌA CHI BẮT ĐẦU LÀM KHÁM.

Gò hang linh cấm, mày Chi tím rộng, đã qua cửa sinh tử. Gật đầu còn tự cho. Ra cửa bờ liễu đang uốn mình. Cò vàng đậu cành nói rõ ràng.

CHẤT TRI KHỐ TỎA KHÁM

Không kiểu ngụy, thường ngay thẳng, trăm đứng ngàn ngang, đối bổn thâu tức, chất tri khố về chiều, cũng thu lấy chìa khóa.

THƯỢNG TỌA YÊN CẦM ĐUỐC.

Nạp Tăng về nguyên xứ, cầm đuốc ba tấc. Tánh tháo vô minh, cái kèn cái loa không ra khỏi đây. Thượng Tọa Yên nghèo lâu vừa giầu. Xem xem được vào tay đi, nép bó lửa xuống, đại chúng chẳng cần mất nóng.

THƯỢNG TỌA ĐẠO HƯNG CẦM ĐUỐC.

Đạo không chỗ cứ núi sâu khe lạnh, một niệm chưa khởi cửa chết đường sống, muốn biết hai chỗ thu công, biết lấy đồng tử bính đinh. Đồng tử bính đinh, ném bó lửa xuống, khéo léo phục sự.

Hy Hòa Sứ Quân xin đi cầu mới Đoan Bình: Bước bước khoan thai ngoài trời xanh. Quay đầu mới biết là hóa thành. Đại chúng có biết không? Ngày xưa thuyền ngang gẫy bờ, thường lo mối bệnh. Sử nghịch cùng đường, thường than sao chưa về. Bởi vậy, Bang hầu rũ tay cứu dòng cư sĩ phấn đoạt cơ lưu. Từ chỗ hiểm đấp nổi căn cơ. Đến hư không cố thành thế giới. Lồng trắng cây khói. Vẫn ít thắng du rộng lớn. Trăng rơi thành giang. Phảng phất ở Lạc Dương. Nói gì liền núi xuyên sông, mong vượt thông đất Ngô. Nam đến Bắc đi như đến nhà lấy tay làm tướng vòng tròn. Chân đầu từ đây trời đất rộng, nguyện lực vẫn đồng kiếp đá vững.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 7

Kệ tụng

Thích Tuyết Đậu thấu suốt hai cửa.

Ca-diếp nghe đàn tranh đứng dậy múa. Uyên Minh nghe Chuông cau mày. Tức canh nhà nhỏ ngồi nguy. Nửa cửa đông trời vui vẻ.

ĐẠI CÔNG KHÔNG TỂ.

Đầu khe bích ngọc thôn lá vàng. Không nghe chim hoa đến bờ dậu. Thời tiết mê man tợ thức, Tăng núi bán tròn mới thổ lộ.

KHÉO ỨNG VÔ PHƯƠNG

Hai chân dẫm nát rừng lá hiếm, đến đi không can lìa sâu xa. Linh cơ chưa chuyển trước đã chiếu, Dấu vết dính từ chỗ nào về.

DUYÊN ĐỐI

Giường đá nép trăng mộng hồn lạnh. Khe nước tả chân bóng gầy thanh. Bình thường xốc vác tự quên mình. Ngoài đời không biết ai đáng thề.

QUÂN TỬ CÓ ĐIỀU SUY NGHĨ

Thuyền lẻ mười muôn dặm, gởi mạng ở dòng nguy, năm hoa thoảng bay đi, Pháp thần châu đã thu.

XEM TÔNG CẢNH LỤC.

Trăm quyển chẳng văn tự, tìm tòi biển tạng sâu, Lão hồ ba tấc lưỡi, kính chủ mấy lòng sanh, sức phá lưới trần lao, khóa chặt vàng nhiều kiếp, về nguồn như ở đâu, Hoa sơn linh cầm gọi.

TRÙ ẤN

Áo mặc hoa vàng khắc ngựa xám, đưa soi mấy lần trong trăng sáng. Thượng giới Hoàng Hà không qua lại. Thẳng đến như nay chưa có công.

TIÊU ẤN

Giày sắt không, đáng ôm sương gió, tuổi già trở về nằm giường đá, một đôi mắt đen xinh lay láy. Nửa theo bóng mây treo đường lạnh.

VỀ NHẠN PHONG CHIỀU NHÌN

Bóng trúc lẻ loi rơi ngoài sông. Nhìn hết về mây che lại bay. Thân thế xa xăm tâm tự hứa. Mấy độ đến đây đứng tà dương.

AM CỦA BÀNG CƯ SĨ Ở HÀM DƯƠNG.

Cư sĩ năm ấy dụng tâm lầm, toàn nhà không ổn đến ngày nay, kéo rào dậu ngắn không người mua, hiu hiu gió tự thổi đầy rừng.

LÊN NÚI CHÚC DUNG.

Các núi ở Nam Nhạc có bảy mươi hai, chỉ có Chúc Dung là cao nhất, với chín ngàn bảy trăm ba mươi trượng. Nhìn xuống biển xanh như sợi tóc. Đỉnh xa vòi vọi xa phủ phục, cửa hoa ngũ lao đến tường tiêu, vua phong lão Tăng ngày không việc, hứng đến lấy tay xua mây hồng.

CHÙA PHƯƠNG QUẢNG

Khánh ngọc trong mây không thời vang, đèn vàng ngọn cây mãi sáng đêm, đất thắng chính duyên người ít đến. Cửa nhà xưa nay không hề đóng.

HỎI TRIỆU DÃ VÂN KHÔNG GẶP

Nghĩ lâu nhàn đối lão Duy Na, muốn nói chúng sanh bệnh rất nhiều. Trượng thất không do cửa sắt hạn, không phải dễ thấy lỗi người quê.

TIỀN ĐƯỜNG VIÊN THƯ KÝ

Mặc ai lấy cá trên cành trúc, bỏ thân lấy được đầu lâu khô,

Trở về đi lên trên hồ Tây, cỏ trâu sóng cò không nhìn loạn.

Di Tạng chủ trở về Triều Dương, tòng lâm sâu xa thấy lão thành, giang hồ hẹn ta lại đồng minh.

Quê hương chưa nói gió bảo bùng, Tuyết xuân mới tan mới hỏi đường.

CẦU GÃY

Lừa mù một đạp hai đầu không cùng với đường, thường lại không đồng. Tấc bước lại thành cách ngàn dặm. Rộn ràng thường ở giữa chặng đường.

HỎI NAM HỒ HỐI NHAM GIĂNG CHỦ

Toan đường mê lại tán hoa người, trăm muôn mênh mông vô cùng khổ, bặt xứ gặp cỏ sống lối sông, Tôn giả Định Ưng là tiền thân.

TẠ AM NGỘ ĐỚI

Gánh vác thành đông lão Tịnh Danh, vườn rau bỏ rồi lại trai Tăng. Mài dao mài đá xem đỡ hết, cư sĩ ruột gán sắt đã thành.

NHÌN HÌNH VẼ NÚI SÔNG CỦA THIỀN GIẢ ƯU HƯU

Xa gần đâu nhiều đường, khói đem tấc thước tìm. Hướng đến rẽ đỉnh núi. Nay đã khắp Thần Châu, nước lạnh rừng xanh chiều, lạnh

sanh giếng thu ngọc, viên bồ lạnh tương đối, thời cùng nói đầu núi.

TÌM MÈO

Trong nhà mới sanh mèo mắt hổ, ngàn vàng cho ta không cần đổi, nhà lạnh cố là không bắt chuột, muốn thân trở mình thời lên cây.

THÔNG THIỀN KHÁCH TIẾN NẠP

Sau khuỷu tay nạp Tăng có linh phù. Mặc ai từ chối có và không, mảnh ván không thể nào gánh được, cũng lại như cũ tận hồ lô.

ĐƯA TĂNG ĐẾN AM LONG TRUYỀN BẤT.

Thật là đặt ngang máu ướt đầy, sắt làm gan ruột cũng cau mày. Vào được cửa lại là khoản chết, Bất Am chưa hẳn chịu nuôi y.

Xem tranh Quán Âm xoay lưng Thủy lục:

Đại sĩ Cát Tương bỏ toàn thân. Bàn cho đường mê hết vòng khổ. Đáng tiếc chúng sanh khó giáo hóa, cõi trời địa ngục làm mới lại.

ĐÊM VẮNG Ở HÀ CỐC

Chấp ngày chứa gò hang, Minh cơ chưa sách huân, bồn sanh tiêu triệu cổ, giường đá bạn về mây, thắng sự biết như hứa.

Đời thừa không chỗ nghe, đèn hoa lại cùng cười, đâu thể bổ mảy may.

- Đưa thị giả Tiên.

Nửa sợ gió xuân lạnh chưa tỉnh, ra cửa không sức ba lần gọi.

Các phương rũ tay như linh nghiệm, chiều thu nên về tìm râu hổ.

VĂN ĐƯA TRÂU XẤU.

Như xương lạnh treo da lại vô tâm lực, bỏ cày bừa. Giang hồ đều có đất nhàn, huống là cỏ gió xuân mãi mãi.

ĐEN VÀNG KHÔNG CHÂN.

Muôn vật tự toàn bích, tráng lệ đâu thể bằng. Trăng cao bóng thông nhỏ, gió nhanh phải cúi đi. Ai lấy xanh đỏ vào, khó đem lụa trúc đề. Núi lạnh đáng cười, ta dắt tay cách bùn mây.

ĐEN TRẮNG LỖI GÌ

Thế sự loạn như gai, tình người chưa đến nhà, mưa mãi ở viện sâu. Nát tan hoa sau đình. Lời xưa bao giờ khác. Sách âm chưa có bờ, Khói tối hợp bốn phương. Nơi nào mọc cà hồ.

TẠ CHI PHONG GIAO THỪA TUỆ TRÀ

Chọn chữ nhã phương ra núi nam. Vị chân đâu dễ lấy mà than, từng ở gốc thông xông bậc tuyết. Đến nay răng má còn dư ngọt.

RỪNG GAI

Phương biển bay đến không dám đậu. Vẫn là mới chích nhọn như chùy. Bao la ra được, ra không được, chỉ chịu bỏ thân đến thì biết.

Triệu Khai Phủ hỏi Hà Cốc, Kế là vận tạ.

Cờ tướng thấy ngoài trời, thăm thẳm đến trong hang, nhìn lớp có khép nép, núi linh mây tự khai.

Áo thiền ngồi đá tối, lá có phất bụi xanh, nghiệp huân ở trên khói, khó dạy ẩn câu đài.

Trà gởi lầu tư lệnh.

Gió ấm chim trước náo rừng thơm. Ra sấy phong đề dâng Chí công, mai xanh tự đến đều tay vạc, tạm thời múc nước nghe gió thông.

- Tiến tọa chủ Giám.

Giấy đèn thổi hết còn xa về, mãi đến nay tâm chưa thành tro. Thạch đài, hoa tươi chỉ nửa bánh. Không biêt nướng sao ai lại đến.

- Tăng Lễ Bổ Đà.

Dấu lẽ đã qua biển cửa Đông, Ngô vật khe núi mây muôn lớp, một lẽ đứng lên lại một lễ. Chẳng biết nơi nào thây viên thông.

- Tiễn Thiền giả Đằng.

Biệt chi nham ta vẫn chủ tình, Trăng tùng đường lạnh bay hoa đẹp, cổ đồng treo cao biết chỗ nào. Từng nghe tiếng nước trăm sông chảy.

- Dạo Thê Hà xem.

Trên biển nhiều dấu cũ, tìm bia mới được tên, Tiên thành bếp đỏ lạnh, đất mây ấm hoa sanh. Có hạc lâu không chết, thấy người mãi muốn kêu. Đàn Tây chiếc áo lông, biết ta không làm nông.

- Tăng đến Kim Lăng.

Đêm khuya trăng sáng ở trong sân. Trùng kêu ở trong lá thanh sa. Biết ta tấc lòng như tấc sắt, không biết nước Năm mấy dặm đường.

- Gởi Pháp Sư Hối Nham Phật Quang.

Đối văn sách giải thông người đến, phá câu phân khoa làm người khó, chẳng thấy Đàm Dương đốt sao sớ, đầu gậy giơ lên còn lạnh buốt.

- Xương Lão hiệu Trúc Khê.

Sơ sơ bóng xanh rượu đã lạnh, Tiết cao hư tâm đâu được tên, không thấy nơi nước chảy trăng sáng, như khi gió dẫn tiếng phượng con.

- Đàm Lão hiệu Cổ Thuỷ.

Nhà cửa giao lông mới là vô, Thần Võ khó cùng cạn và sâu, khéo lấy chớ ngưng dòng tin tức, Bao là làm mưa sống tòng lâm.

- Phổ Thiền giả về Tây.

Bóng mai ít có lá lan thơm. Cỏ nước trong Ngô hành trong việt.

Ruộng hoang chạm mắt không người chọn, khoản khoản trở về mang trăng cày.

- Chữ Tăng chỉ trúng.

Lựa thật mà ăn, chọn cây mà đậu, Linh linh tự rõ. Vật vật khó bằng. Thu che ổ không ngủ ẩn, mộng phá trăng in khe trong.

- Thị giả Duyệt Kính Đàm.

Mưa qua trời gió lặng, sóng lớn như đúc thành, chẳng cần phải soi chiếu. Xấu gian tự rõ ràng.

- Mục Đồng.

Khe khói ấm, đầu cỏ đang phì, đêu dạy trâu no nằm phơi nắng.

Cuốn đồng lai vào vùng xa xa, thổi hết gió xuân không tự biết.

- Ngư phủ.

Lá cô bồ lạnh trời chiều xuống, gãy bờ thuyền ngang nước vây quanh, chỉ có cành trúc ở sông Tương, không hề để thăng xuống đống cá.

- Tằng Thiền nhân Duy Chi.

Đương đầu vừa dạ chưa là thân, Đại đạo khó đem phần nói nín, không nghe sáo trên sông gió chiều, một tiếng phá hết trời mây xanh.

- Tập Thiền nhân đến Thái Bạch.

Rõ ràng không thể minh, tiếp tục lại ai nghe, trên biển có si dứt, trong núi không bạch đinh, gió trời xanh tiếng lặng, trăng sương xuống sông lạnh, ông đi quên bàn luận, lớp núi còn chưa mở.

- Vạn Tùng Sơn Tặng Trương Tỉnh Nguyên.

Đục cửa không, chẳng thể không thông, lặng như giếng xưa soi dáng thu. Nhạc trời tự được thuật trong đạo, khi dẫn gió mát thổi muôn thông.

- Tăng dạo Thai Nhạn.

Âm chỉ mất đi chẳng thể nghe, cuộn áo về nam luận với ai. Rồng nước thu, cầu đá trơn trợt, được được nên gõ cửa Tôn giả.

- Giường lại quái tùng.

Cán dao cành rồng khéo cuộn khúc. Vẫy vẫy râu râu lại sanh lạnh, lúc nằm không thích tự bỏ đi. Chỉ đến xem chỗ tiếng nước chảy.

- Tăng về đất việt.

Lệ kích gió rẽ bờ cửa Thu. Vén y nơi nào lên thuyền lan, vô phương mới là biết có phương, theo Kỹ Sư Châu Nê ốc.

- Viễn Trần Can.

Mở cửa trồng cây trúc, đục đá đào thành ao, trăng khuya tìm đến đây, khổ nhọc mấy ai hay.

- Dạo Kim Hoa Động Thiên.

Vi vu nghe bên bờ sông lặng, đến đây tiên phàm thước tấc phàn, hạc ra đi bao giờ trở lại. Cửa đông suốt ngày giăng mây lạnh.

- Gởi Vụ Thủ Triệu Ngọc Đường.

Nho Thích cùng khoa người đến ít. Đạo Dung dứt hẳn xem tinh vi. Hòa bên trên đường công còn ngồi, lặng xem áng mây lạnh kéo về.

- Đề Thư Họa thập hậu.

Phát huy nhiều cổ tích, vui bỏ sắc tơ kia, bỏ đi xem Hằng nga, khi vốn sáng mà dẫu đen, thất trống rồng tự xúc chạm. Thần cây lâu sanh thương. Được nơi nào có cảm, tìm vạch ông nên nghĩ.

- Đêm đông dạy Thị giả Tuấn.

Giữ được củi đen khí nóng về, đêm khuya lớp lạnh dễ thành tro. Nhân suy nghĩ Bách Trượng lại bỏ đi. Chuyển khiến mắt Quy Sơn không mở.

- Linh trúc quyền hành thưa hỏi vị thủ Hội song lâm.

Không đem một chữ hiển tông nay, tuỳ chỗ núi sông trong mắt lão, tưởng thấy hoa vàng vẫn biết mình. Chưa dung trăng sáng chiếu về nhà.

Tây thục gọi là Đạo Sĩ: Xưa cùng kiết hạ ở núi Nhạc, sau ba mươi năm mặc y Tăng-già-lê, lại hội ở song lâm.

Chẳng bái tinh đàn chẳng bước không, bày mũi đến công phu xuống chết, lò đất chỗ sâu đốt lá hồng, từng nhớ ba đời vẫn nói không.

- Diễn Tăng sử Tiền Nguyệt Lâm.

Khe phát linh cỏ bên góc miệng. Gãy bờ bay qua bức người lạnh, nếu nói lệ Tổ có truyền thụ. Ca-diếp không nhân dựng phướn ngược.

- Uyên Thiên nhân đến Nhũ Phong.

Uyên mặc tiếng sấm khéo phát cơ, độn cặn khó xuống chùy môn đỉnh, Dương xanh lá vàng ép cùng quê, mau mau trở về thấy ẩn đi.

- Cây La-hán.

Lạy hạt giống Như Lai, Bi sanh trong đời mạt, Cành cành thành quả nhỏ. Lá lá hiện thần thông. Trăng biển phân bóng trong, hương trời theo gió thoảng, nguyện chỉ mê chính mình. Thấy đây thoát lồng chim.

- Lên Tứ Minh Thủ Hoàng Thị Lang từ biệt Diên Phước.

Mưa hóa nhân luyện đức càng thơm. Như xuân vật vật tự sanh thành, năm trước là nước từng xem chánh, lại cùng sông ngân vẫn trong xanh.

Giường đá lâu rồi nằm rừng mây, sáu mươi tơ bạc hai tóc xâm, chín nổi trên biển, tâm đã thôi, chọn khe suối ta nhìn bóng cây.

- Gởi am chủ Tịch Chiếu.

Xa dẫn vết cao tiếp che bồn, một nhà khô tịch là tiền thân.

Trong bóng Tú Phong nhàn dụi mắt, thấy tận tuyết sâu chưa đến người.

- Dạy Thiền Nhân Tổ Cung.

Y tỏ rõ ràng như thân ông, nhìn mà không thấy dụng vô cùng, nghĩ tâm lại muốn nắm kéo lại, một mảnh lá thu rơi trời không.

- An Tọa Chủ đổi Y.

Lương có lần rõ cửa Ma Cốc, không chê ông xử chia khách chủ, ông nhìn ông lão ở hư đường, hai tay chấm vai ngồi mây trắng.

- Thiên Trúc đưa Tăng đến Xương Ba.

Tiêu nhiên ngưng mặt dẫn bóng thu, buồn qua biển đông chim trắng bay, bất tức bất ly tuy tự chịu, biển núi ai vì nói Kinh Vương.

- Động tĩnh đều chiếu.

Nêu thôi nơi chốn thầm, luống xưng Tăng đất Tống, trăm năm nên tự bỏ, một cơm nêu là nhờ, gió ấm đấu chim hạc, khói tan bày khối đá. Phân cùng nước mây ngọt, suốt ngày mặc chuyển giao.

- Vật ngã đều quên.

Ở đời nhiều bất khí, tình gọi tận phương biết, có mắt treo vách không, vô tâm hợp tổ sư, áo xuyên tùy tay bổ. Khách đến chậm xuống thềm. Hoặc hỏi ông lão ở hư đường, hết lòng nói với ông.

- Tuệ Thiền nhân đến vạn niên.

Chuột vào ống tiền khéo đã cùng, mười năm dấu vết mất đầu không, như nay lại hỏi đường ruộng bằng, nhà núi nửa ũa thổi lá vàng rơi.

- Dạy minh Thiền giả.

Mặt xoay vách phong quy vắng lặng, con cháu xoay vần lập điều mới, không biết chặt tay về việc gì, máu chảy sâu không tuyết chưa tan.

- Tề thiền giả đến đạo tràng.

Núi theo chỗ hiểm tự cô khởi. Đá bay đến bên hồ sông lạnh, cửa nhà đã nạn con lại đi, chờ rời tuyết sâu đứng trước sân.

- Lệ Đạo nhân Tự Phất nói.

Thân đoạ hư không như mộng biết, muôn cơ cắt đứt mặc thiên chân, chỉ có lưu được miệng mẹ sanh, việc này làm sao nói với người.

- Linh Sơn nghe vượn ăn, Thủ tọa Tổ bảo không truyền.

Rồng dữ nhân duyên hội bắc trai, sấm chớp Nam nhạc đến khe gai, rông đến như gọi không người nêu, ai nghe vượn lẻ kêu dưới trăng.

- Đáp cư Sĩ Giác Như.

Khi giác thể như như bất biến, đuổi theo muôn tượng vào mảy may. Trong thành Tỳ-da không người biết, một mặt điện chớp chỉ tự biết.

- Bắc Sơn am Cư.

Tổ gánh đều khó gánh, núi dừng đều dang nương, thích nhàn hiềm ngày ngắn, gặp hứng chẳng biết về, khe kêu géo bắt hổ, trăng sáng cánh cửa mở, sống thừa chẳng nghĩ khác, thua hơn bỏ bên ngoài.

- Hai Thiền nhân Cung và Khâm đến Trường canh.

Khó huynh khó đệ chưa biết hết, giống độc xưa nay mất chở my. Nêu đến sông ngân chỗ có mây, chín núi lạnh ngọc toả ao trong.

- Thưa hỏi trong thất của thượng nhân Nguyệt.

Ao trong ở trúc mây nhà sâu, muôn cơ rõ hợp tâm đạo nhân, có cửa chẳng phải không người đến, tự là vết linh không thể tìm.

- Gởi Thị giả Đông Hồ Phổ.

Trước tiếng chưa nêu đã biết trước, từng dùng vượt cơ hại Quốc Sư, chổ hiểm phân hơn thua cùng ai, bãi cỏ hoa Tần am cũng nghi.

- Tiễn Xà-lê Thái.

Giống cây rơi vườn biệt chi, nón thu đi qua bên mặt biển, trên cát có người bắt được hổ, bảo rằng Kinh Lao không hề giải.

- Tiễn Thiền giả Kính.

Chim trắng bên sáng thu nghĩ xa, gặp người chưa nói răng đã lạnh. Năm khác Thất Tổ tranh đầu sừng, ngoài mây đi về lược mượn xem.

- Phổ Thiền nhân về Sớ Sơn.

Núi xưa anh đến sông thu mộng, huống là trùng ngâm trăng đến song, không trụ Chùa Kinh Hoa Nam Đãng, pháp thân trở về hỏi cây khô.

- Lập Thiền nhân bình sơn.

Vẫn là thế xa tiếp chân mây, có đường đâu từng người thở vội, đầm rộng đã biết ẩn không được, hoa lạ cỏ linh tự xanh xuân.

- Tuyên Tri khách về Giang Tâm.

Rèm gió thân mây bao lần vậy, liền hỏi bến đâu tợ đến nhà, cửa cong nửa tựa ngoài liễu rũ, nước xuống nươc 1ên chỉ tự biết.

- Gởi tiết Duy Na.

Mấy độ quên lời thoại khắc khách, âm hưởng tòng lâm cho ai nghe? Sông núi đêm thu đối trăng lẻ, đáng nhớ mây đỉnh Bắc núi cao.

- Đáp Lý Tân Tư Tuệ Trúc Trượng.

Một mảnh ngọc xanh gởi người đêm, xa hơn cung châu chín tiết

tháo. Thêm được lão đến sông núi hưng. Chỉ trời rõ đá nhìn mây trôi.

- Nguyên Tạng chủ du phương.

Mắng chửi Cù-đàm nói khoát không, năm nay phân ngoài ghét tâm tình, núi Ngô sông Việt lại gặp nhau, phóng ra con sâu cắn đại trùng (hổ).

- Được nuôi:

Đất hẹp trời rộng nghe xưa nay, phát cỏ phân được nửa khe mây, có khi mộng thức ở trước cửa, lười nghe trước núi hưu kêu bầy.

- Lãnh Tuyền tiễn văn Thiền giả đến Thiên Thai.

Ngày Tuệ lý gọi vượn, lúc Cát Tiên thành đạo, đất hơn người khó đến, đến đi ai được biết.

- Tiễn Thiền nhân Tín.

Lời thành tín là gốc đạo, ra cửa câu phải phân biệt, khe núi đến mắt biết thẹn thùng, chớ học tòng lâm no thấy nghe.

- Chánh Thiền giả về am.

Dấu linh rộng lớn là bặt khái, người đến đua nhau khác nhiên hội, mây loạn chỗ sâu ở am Thiền, vượn lẻ gọi bầy ngoài song cửa.

- Văn Thiền Nhân đến ai Bắc đường.

Cuộn áo về đông khóc ước khăn, lan rừng hương thoảng hai tháng xuân, trời đất bao la mở mắt cười, chẳng biết ai là người thân đáp.

- Gởi Thủ tọa Tuyệt Đậu Túc.

Mũi nhọn sáng không hề dính bụi, lau chùi mài tâm đã thành tro, đêm thu không cấm vượn gọi trăng, cùng ai lên điến đài diệu Cao. Diễn Củng, Cung Tam Thiền đức đến Quốc Thanh.

Ai biết ba ẩn trong tịch liêu, nhân thoại tim thề biệt Thứu Phong, tiễn nhau trước cửa có trúc dài, vì anh lá là nổi gió đưa.

- Đưa Tăng đến đất Nghiêm.

Đối liễu mới nói song cửa lá, lại nắm dây rừng phá khói tan, lãnh lấy câu Đồng giang đến nhà, Tử Quy kêu trước bóng trăng tỏ.

- Tiễn Phùng Thị giả.

Nung nấu tinh vi lại thấy người, giày xanh đạp phá mấy lớp mây, Linh Thứu lẻ loi đến biệt ta, chỉ có bóng thu đáng cùng phân.

- Bổn Thiền nhân đốt củi.

Chỉ vì đến cuối, khô không hết, dầu cho thấy lửa cũng khó thổi. Năm nay năm ngoái tiêu ma đi, không cho gió xuân tự mang y.

- Hư thất Nhai Tuyền Ứng.

Tiếng trời phát trúng lặng, núi cao xa sinh mây, có đến chẳng mắt nghe, không chỗ đủ tâm lắng, áo thiền rách tơi tả, bóng trăng vào song

cửa, công lớn không chủ tể, dẫu ông tự nói ra.

- Đề Ngư Kỷ.

Cành thu tựa đài đá, chim Cát đoán mù mờ, cành cỏ có khi lay, mấy sáng cá không đến.

- Điện Nham Tượng giả.

Chỗ lành chưa bày ba tấc lưỡi, mắt thần vừa chớp lại không khác, Quý Hàm bỏ nhà cho phụ chết, người biết biển hồ mới thấy lớn.

- Chủ Am Đại Nghĩa.

Chân núi buộc vòng thất đầu nhọn, trên khe mới khai mấy mẫu ruộng, già rồi không thể lại xòe tay, tựa trúc ngưng mắt đưa khói lạnh.

- Phó Thiền Nhân Không Cốc.

Sâu xa chẳng rộng chẳng quanh co, trong đó có thần chỉ biết xem, chưa mở miệng trước đã đáp dạ, khi nghe chớ bị nhĩ căn chê.

- Đưa Tiễn Sư Vô Nhị Về Trung Xuyên.

Thận giang đến hỏi Xuân Trúc Sơn, Quý ông tìm thấy đã được người, chớ học khách hướng ngang chưa về, đến nay đất bụi đầy khăn áo.

- Hiên này.

Một hạt đôi một cây, thừa thải tự bày ngang, ai nghĩ lại ai tức, hồn nhiên không mới cũ.

- Mai xưa.

Ngàn năm cây rêu không thành xuân, ai tin hương sâu giống hồn ngọc, sương tuyết đầy rừng không trăng rọi, thắp đèn thổi góc làm hoàng hôn.

- Hiên Độc Phảng.

Dấu vết rộng như dòng sông xanh, vẽ mái chèo không gần lưới cá. Có khi mộng rơi xuống sông thu, sáo ngắn nằm ngang thổi năm tháng.

- Đình Hà Quang.

Vết linh tuyên phù đâu dễ lương, cố muốn tường thái phát trời che, gió thật không theo ba mùa lạnh, mãi đến ngày nay cây cỏ thơm.

- Thị giả Vịnh không chịu Tạng Chủ Dục Vương.

Cướp không ruộng đất thân tự do, mắt đấy vô tâm đống sách cổ, tìm bàn chánh âm ai nghĩ được? Điệu cao vẫn là ngăn hàng mây.

- Minh Tri Khách giang tâm hỏi Trúc Phong.

Vẫn là sương gió mãi không khô, trước sau đâu lâu cố công phu, câu rừng cây có ngàn lớp quân, trên sông trở về nhớ được không.

- Đối tuyết.

Bờ cõi lạnh trong ướt mây si, mũi tên bắn lén nước hoa xuân, nhiều

lời trước gió mới lớp trúc. Đáng nghĩ người đêm khuya trước sân.

- Viện Thông Trúc Trì về am Thứu Phong.

Đỉnh Thứu tâm xoay động, bên ao bóng dần thừa, một đời không định lực. Bảy mươi còn đổi chỗ, mưa nhỏ thấm gốc thông, gió mát thổi kiệu trúc. Nơi mây trắng trông nhau, kéo lê từ rãnh nước.

Vận của Hòa thượng Bạch Vân, lễ tháp Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội. Đền bái Tổ núi Đông, núi cao trời chưa giữa, xa nhìn tâm đã đủ. Nhiễu phải khởi điểm nào, chim kêu sợ người đi, hoa bay qua hương nước. Tây giang nanh móng còn, không hề thẹn Phần Dương.

- Lễ Tháp Đại Ngô Lôi Thiên ở Thạch Sương.

Linh Cốt Tổ Sư thấy thì khó, trong tiếng sét đánh qua núi khác. Cha con chỉ duyên cơ không kín, lại thành cửa thị phi ngàn xưa.

- Tánh Tông Tập của Tạ Mộng am Cư Sĩ.

Tánh vốn không Tông mộng cũng chẳng, muôn cơ khó thấy một chân cơ, có khi tối hợp với trời đất, cười xem hoa xuân lá thu bay.

- Gởi Trưởng Lão Sùng Phúc Nguyên.

Một tóc ngàn câu đến lúc này, trước gió không nói lại cau mày, nguồn thông mạch chính sẽ khô kiệt, sâu phát nguồn linh lại là ai.

- Khải Tạng chủ hiệu dữu lãnh.

Tông nam Tổ Bắc tranh chỗ y, mưa rửa gió mài đá còn mới, vết linh đâu biết sau ngàn năm, tùng lâm còn có người thời xưa.

- Bạch Từ gởi Mộng Tù.

Lúa vàng giã nát như mài ngọc, người say mùi gió chịu thấm môi, thoạt đầu lò lửa phiền anh nêu, chớ làm dính răng kéo răng người.

- Tịnh Phát Ngô Sanh.

Vừa ý nhiều mây nước. Tìm tối hỏi người biết. Từng ở dưới Trúc phong, khi hôi thấy khe báu, khéo lý mấy cọng tóc, sáng hai chấm mày, bỗng quên chỗ tâm tay, sao nói không như đây.

- Thôn Lạc Đồ.

Một năm ruộng lúa chín, ngoài vũ nhạc trời chân, lại không đánh trống kèn. Cũng là người thái bình.

- Tự Vũ Tức Canh.

Lá dày hơi ấm khói, xương mềm nhuyễn lông thơm, Sào hứa rũ tiết trong, đến dòng không quên anh.

- Tiễn Đạo giả Bà Dương Phục.

Gặp gỡ đạo nhân, hai mắt đen, áo quần tả tời đón gió xuân.

Chịu lấy trăm hài làm đất bùn, lặng cười muôn việc như rối bông. Ngày nay tổ đạo mỏng như giấy. Ngói sành điện gọi người náo nhiệt.

Chánh âm lại làm một sợi treo, hai tay gối bụng khóc như mưa. Đi đi không tiếc hai cọng my, khéo léo tận thời mới thấy y.

- Gởi Cư Sĩ Hoàng Vụ Thích Trang.

Cúi đầu thân hạt vàng Tỳ-da. Trong tỉnh thấy nhiều người trong náo. Lại đem việc đầu cửa không hai, thời và hư không giảng luận sâu.

- Gởi Thủ tọa Tuyết Đậu Tánh.

Dưới núi Chúc Dung đốt lá hồng, Ứng mộng trong núi nhìn mây trắng, dấu chân chưa dạy dễ dàng thấy, ai biết ngoài trời có người nghe

- Tiễn Mậu Thị Giả.

Lá cây rời cành khí sương lành, đầu hổ mang sừng mở ra thiền, Đông Tây Nam Bắc không người ở, mau mau trở về nói tinh này.

- Ngày xuân đối gương.

Không trụ lại càng mới. Vốn là chân trong huyễn, tóc xưa nay đổi bạc, mắt già còn tinh thần, việc đời khó xem xét. Hoa Lăng cũng có bụi, gió đông bay lên cỏ, bất chợt lại có xuân.

- Tiễn Bình Thư Ký.

Gương tâm mãi mài tóc loang lổ, chiếu soi xưa nay không hề nhàn, đã biết sở đắc lìa văn tự, đây cách thiền đậu phải có núi.

- Pháp Quang Tạng chủ đi từ Nam Từ:

Ba gọi dưới cây thẹn long cấm, biển hồ tùng lâm đã tìm khắp. Quên đi vườn bay đường khi cũ, cuối cùng không chán tâm ban đầu.

- Thật Thiền giả Quy Tỉnh.

Linh Sơn thiền khởi chưa ôn tịch, lại hỏi Triều Dương qua thuyền biển, hỏi đường Tỉnh Thọ ngày xuân lặng, tâm càng nhớ mãi bên mây trắng.

- Cảnh Hòa thượng Hiệu Thạch Am.

Núi không là thất, cửa cỏ cây, trời khu toàn không rìu tạc vết. Hoa chim không đến mây tự trôi. Chịu đấm bàn tin tức với ai.

- Khả Thiền nhân về Giang Tâm.

Thường nghĩ chùy nhất hận khó báo, lẻ loi tìm về trăng đang thu. Thượng đường nếu tình tướng vòng tròn, Sư liền mắng lầm thất ngu ngốc.

- Tiễn Tăng TỈnh Mẫu.

Mười năm đến đi Chiết Đông Tây, mang được đầu nam lộ phục trì. Nhân nói lão núi lúa cỏ cây, không cấm đến thu nghe sa kê.

- Gởi Đô Tỉnh La Thái Uý.

Biển bao núi dục khí như xuân, nội tướng tiếng hoa nghe trong ngoài, giềng mối cầm đình trời rồng kín, vàng đá nhuộm lây lò vua xông.

- Tịnh Đàm Tạng Chủ Du Phương.

Tòng lâm hoang lạc nước mây lạnh, mùi gió chua cay lời chuyển khó, ẩn ẩn một cành ở ngoài trời, chẳng biết nơi nào chọn người an.

- Thị giả Đức Duy Tuần Lễ.

Núi cây lây động như hỏi bến bờ,
Gió nhè nhẹ kết nở hoa mới.
Các nơi không cần vẫy tay nhiều.
Tự có người tìm hương theo ngửi.

- Thông Tạng chủ đến Nam Quốc.

Người xuân trường Hoài dã đốt xanh, sáu triều để việc rõ trong gương. Đến bờ khéo lợt đường rêu khám, hơn nữa không người biết tên họ.

- Lập Tạng chủ đi Tam Cù.

Một hội Linh Sơn đã bảy năm. Tấc lòng như mũi sắt trời xa.
Do đâu trở về suy việc trước, nói đến cành tiêu đá cũng thủng.

- Đoan Thư Ký đến thành vân đòi mạng.

Không dạo Trượng Uyển đến Kỳ Viên, có con gió xuân đang phải biết gốc cành chỗ xa đến, giếng đỏ Cát Trên bên mây lạnh.

- Khánh Tạng Chủ đến Nam Bình.

Từng hướng phương khác về sổ sách, tòng lâm có chí bày quân ta, trời lạnh tuổi già lại tìm cũ, chớ phụ giày xanh đạp mây đóng.

- Thị giả ẩn đi Nhũ Phong

Đậu nghĩ sậu tuyết xưa, hết bờ bày núi nguy, đến đây khó mang đỉnh, tìm Sư bán nhiều đơn, không thời khí tuyết nặng, mang mãi tiếng khe lạnh, lấy được câu vào cửa, trở về nói ta xem.

- Gởi người xưa Từ Phong.

Xuân mặt hồ về vật lý rõ, hoa nước vô số điểm bèo xanh, nhân đi nếu hỏi Hòa Am Chủ, chưa hẳn dấu lẽ ở hai linh.

- Vô bổ thị giả du phương.

Tan tác ngày xanh đạp sương sáng, gặp người khuất chỉ hỏi các nơi. Có không tìm đếm ngày quay lại, bên đống lửa phân nói khuyết ưu.

- Cái Thiền nhân đến Nhạn Đãng.

Gió cao cây rơi Thu núi Nhạn, roi khởi không vẫn mũi trâu hang, cỏ thôn bức đầu ngăn không ở, Đại phương chỗ nào cũng ruộng tốt.

Thị giả Cung đến đất cái.

Sông Hán mây mù chảy về Đông, mò hến bắt tôm chưa thôi nghỉ, lá liễu nửa tàn thu bờ lạnh, anh về không miệng cười đầu núi.

Tặng Cư Sĩ Hứa.

Nghi núi không lấy phướn Bàng Công, rủ tay chôn sâu chùy của lão. Soang soảng các nơi mãi chưa thôi, đầu mắt bịp bợm ít người biết.

- Tặng Đạo Hữu Diệu Hỷ Xã.

Gẫy đến trên mũi kim Diệu Hỷ, lấp phá hư không chẳng ngại ngùng. Ngày xưa, Duy-ma nay xã bạn, gặp nhau mỗi người có thần thông.

- Dạy Thiền nhân Trí Quang người Nhật-bản.

Ẩn ẩn thuyền côi bặt biển đến, hư không điêu tàn núi sắt tan. Trong nước Đại Đường không tri thức, mắt mình mở được vốn từ đâu?

- Tiễn Thiền nhân Vĩnh Gia Tổ ý.

Biết được ý đầu mối Tổ Sư. Xa xôi ngàn dặm rõ tri âm.

Đương cỏ vừa hét đã quên tình, về hứng như là Hổ rời rừng.

- Thi giả Tâm Quy Tỉnh.

Lá rơi lả tả, trăng đầy sân, thu đến mộng nhiều sau lão nhân, biển sông in bãi biết chờ ta, chẳng phải mây nhiều đóng mở riêng.

- Đến Minh Thư Hoài.

Lưu Thái Chẳng ẩn sâu, đâu chịu lại núi cũ, chưa thể quên dấu bóng, đều là ngại nhân gian, tóc bạc ngâm bên ngắn, đàn trong nói chuyện nhàn, giang hồ có mộng lạ, ngày nào ra cửa thông.

- Thủ tọa Hải hiệu Nộ Đào.

Lo nước lo dân ngày đêm sợ, ngã trời ngã đất làm sấm kêu, ông hãy bỏ phiền não đi thôi, trăm dòng đến một sáng như trong.

- Thiên Trúc Ngọc Luân Sư đến Giác Hải.

Diệu Chỉ chỉ tìm từ ngoài câu, mây trắng đã thấy rèm trong thất. núi sông sâu thẳm nhiều phượng lân, cách đây ngang dọc một lưới thâu.

- Hạ Khế Sư am Cư.

Chiếu ngang mây núi muôn tượng về, Đạo nhân mắt độc vì ai mở, gọi trẻ phóng trúc tưới ngoài hoa, sửa sang lò trà đợi khách đến.

- Tập Nhượng Đồ.

Đi hẳn có thầy, tiến đến làm lễ, rõ ràng tâm quân tử, đối mặt nổi sóng gió.

- Sơn Hạnh khai thị cho Thị giả Tư Mục.

Nước xuân xanh bóng nổi, bóng núi chảy vào khe, nhân suy nghĩ

khéo chăn, tùy phần nhận chút ít.

- Vân Cốc Thuật Sĩ.

Ra thì vô tâm đáp có tiếng, rõ ràng trời đất cũng khó ghi.

Thật đúng chẳng có chỗ thần thông, nghe nói năm nay linh ngoài phần.

- Tuyên giả Nhậm Đình.

Vào đá vào cây biết phân số, triện xưa triện nay công đâu khó, chỉ nhờ khắc khéo mất chân thể, không thấy toàn văn ở thế gian.

- Thế Tiễn Lâm Vinh.

Nhiều nghề anh làm được, dưỡng sanh chỗ nào gần, trong rương ba tấc sắt, ngoài mây một thân nhàn. Đen trắng chẳng bao nhiêu, tu sửa càng mất chân, sợ lạnh nên ít chặt, chưa thẹn người đạp khe.

- Thất Thao Quang.

Ánh sáng trồng hoa bên giậu trúc, toàn thân lá núi áo lông lạnh, chẳng biết hang bằng mấy lần đổi, khi thấy mây tan theo trở về.

- Tam Hữu Đường.

Khách lành quan xanh gặp anh đây, năm lạnh không bớt tinh thần cũ. Có khi phẩm tự luân giao thái. Thường có người phong cách xa hội

- Hiên Bích Chiếu.

Mũi gỗ tựa núi khéo đào ao, đã biết tả hình đến người ít, một hộp ngọc lạnh ngồi đến lâu, chỉ thấy từng đôi chim trắng bay.

- Ao Hà Y.

Mặt nước xanh động đến mưa sa, gió đến mấy lần tựa lan can, chẳng biết có bao nhiêu hơi ấm, Lão tử mỗi năm được chống lạnh.

- Nhạc Lâm Cổ Độ.

Khế ông đến làm thuyền cứu người, hai bờ núi xanh nhẹ nhàng trôi, chèo núi thuyền ca không đến chỗ, biết lòng chỉ có đầu lão Nham.

- Trường Đinh khói mưa.

Quanh co nước xa bên sông tỏ, cò cát gió tạnh rỉa lông cánh, dù cho vòng khe thâu thập được, giang hồ chớ làm họa đồ xem.

- Đáp Lý Ký Hiên.

Ký ngạo biết nơi nào hành tàng, chẳng một can tâm không biệt chỉ, kêu nói có đến nguồn, chưa nói trước thông lý, tiếng thơ không ở lời, hẹn nhau Chùa Hồ Thượng, nắm tay nghe vượn kêu.

- Thị giả Duy, hiệu là Khúc Giang.

Nguồn mạch cuồn cuộn đầu bờ xưa, qua lại đều làm ngại thuyền đi, không gió kính khởi tìm ngàn sóng, đến biển mới biết là ngược dòng.

- Thị giả Nguyên người Nhật-bản đến Thai Nhạn.

Đạo Sư nghiêm minh khéo báo đáp, cầu đá qua rồi hỏi rồng sông, một hoa một cỏ người đều thấy, là anh biết cơ riêng gật đầu.

- Dạy thị giả Nội Ký Tháo.

Năm nay Tế Bắc rời Hoàng Bá, căn cơ tìm lửa đào chưa ra.

Ngày nay con cháu mở mắt sống, Lão Nam vốn là người đọc sách.

- Đức Tín Tây Thượng.

Ra cửa lá khe rơi lả tả, muốn đi lại tìm chủ nhân cũ.

Dưới lối chẳng bỏ đá ở lưng, hoa Lăng xưa không can đến xuân.

Nhâm Tuất lên chỗ ngài Tuyết Đậu.

- Kính gấm.

Mặt ao mênh mông nước chiếu không, gió xuân bóng hoa rơi đồng xanh, tựa lan định làm cỏ đầu xem, đã rơi vao tay áo của Sư.

- Diệu cao

Tùng khô đá già cây rũ rượi, đến đây hư không dần biết thấp, sức chân hết lúc đã hứng xa, cùng ai dắt tay lên thềm trời.

- Tuyết bay.

Gió đen có nhiều hoa nhẹ, trời bày bờ am thế muốn nghiêng, đến đây chỉ biết võ lúa lạnh, đêm khuya ai nghe tiếng nước chảy.

- Thủy Tiên.

Lòng thơm sạch ngoài trần, Đạo vận hương trong tuyết, tự là cốt thần tiên, nhọc gì lại rửa son.

- Mặc trúc.

Đầu lông không đến chỗ, tinh thần thật đáng lấy, chẳng thể nghe đàm huyền, sáu tháng thêm lớp áo.

- Triết Giang Triều Đồ.

Thế giận tự sợ thật chẳng nghĩ, lắng lòng người thấy lóng xương lạnh, bình sanh một cặp mắt sóng gió. Ngày nay cửa sáng không nhẫn xem.

- Lão Dung Ngưu Đồ.

Thuần đi tự quên chăn, áo xanh trong bóng liễu, không ăn cỏ ngoài cây, biết là mấy gió xuân.

- Lương giai quên cơ đồ.

Tầm thường quên vật ngã, không can thiệp hiếm ngang.

Mộng rơi bên thu lạnh, theo giáo lại đổi dời.

- Thường Mục Khê Viên Đồ.

Sương rơi ở rừng không, vừa kêu ngàn núi lặng, bồi hồi thật hữu

tình. Nhọc sanh phát tỉnh sâu. Ôm con men chỗ nguy, hứng thú ở cao xa, một chuông yên lòng, gió nghiệp thổi không dứt.

- *Gánh cò*.

Mỏ cát đầu sườn núi. Gánh khổ ở trong bóng. Hứng thú bỗng đến một hơi ngàn dặm. Lá liễu thổi thu, nước trời mênh mông, che bóng mất tâm, ý không ở nói.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 8

Tham học Dĩ Văn Vô Bổ pháp Quang biên tập.

Sư xuất thế lúc đầu ở chùa Hưng Thanh, phủ Gia Hưng.

Phủ sở đã ôn tập trước, Huyện Sở Tri Phủ Lục Ban ẩn soạn.

Hiếu Tông ở đạo tràng Hương Thánh là nơi Ngài đã đặt chân qua.

Thủ tọa Linh ẩn, Thừa tướng vâng mệnh thỉnh đến.

Câu đối là bóng mát của tường trúc, thường treo hoa, cúi mong Trưởng Lão Tân Mạng Thiền sư Hư Đường, lòng dạ sâu sa, dấu chân giang hồ. Cười trong mặt ông ôn hòa đâu dễ che lấp tài hoa. Rời sông trên thuyền chịu vậy tải, hẳn không mạng nước kéo bùn. Nếu dạy làm hý trường, mặc lây trước sáng sau dứt. Nguyện theo chúng thỉnh. Ân tuệ vừa đến, đưa tiễn Nguyên Công. Tuy tự cười sự bén sắc của mũi nhọn mua rượu dẫn đến đào lệnh, sao dám tử bỏ lời thề Liên xã.

Tạ Thọ Đầu thượng đường, vị Tăng hỏi: Đạo giả, trồng thông mượn đường nhà họ Chu, sau này làm tổ thứ năm. Ý này thế nào?

Sư nói: Lồng đèn tro trên vách Thiên Thai.

Vị Tăng nói: Bạn thẳng năm là thọ Đầu cây lâm. Được phước báo gì?

Nói cho ông nghe cũng không khó.

Vị Tăng nói: Thế thì cá chép trên cây há miệng cười, rùa đá nháy mắt làm láng giềng?

Sư nói: chớ vọng tưởng.

Vị Tăng nói: Nếu như thế thật là mau chết.

Sư nói: Cần gì phải dặn dò.

Vị Tăng nói: Đệ tử cũng phải trong một cây chỉ là chưa có người giao cuốc.

Sư nói: sao không tiện lãnh.

Tăng nói: Cám ơn cuốc của Hòa thượng, đoạn lễ bái.

Sư nói: được ít cho là đủ.

Sư bèn nói: Lâm Tế trồng thông, Lão Lô dẫn cối.

Ngưỡng Sơn giao lúa, Địa Tạng cày ruộng, biển bày một đoạn gia phong của Nạp Tăng làm tiêu chuẩn xưa nay của tòng lâm.

Nhị lâm đến đây vì sao dựng lông ngược, gõ phất hàn từng ở chỗ ruộng núi kêu. Sắt làm gan ruột cũng đứt ruột. Sư thượng đường, Mèo có công uống máu, Hổ có đức khởi thây chất, nạp Tăng được gì không bia ký. Núi Nam nổi mây, núi Bắc để mưa thì hãy gác qua, vì sao hoa đào máu hồng, Hoa mận mầu trắng?

Sư thượng đường, nêu: Nam Tuyền dạy chúng. Vương lão sư bán thân đi. Có người nào mua không?

Vị Tăng bước ra nói: Tôi mua.

Tuyền nói: không làm sang, không làm hèn, ông làm sao mua?

Vị Tăng không nói được.

Triệu Châu nói: Năm nay cùng Hòa thượng làm một áo vải.

Sư nói: Nam Tuyền bị giả Tăng vừa đè chết đi mười phần.

Triệu Châu hết sức đã không có chỗ cứu chỉ được buồn giúp.

Ngày Phật đản, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: không lo làm sư tử rống dưới cây. Vốn có, chỉ trời chỉ đất, còn có đầu mối không?

Sư nói: Chớ tin lời thẳng trong thẳng, phải đề phòng người bất nhân.

Vị Tăng nói: Đệ tử y cứ vào khoản kết án, Hòa thượng đâu được năm tội nghịch nghe sấm?

Sư nói: giấc cần giặc kéo.

Tăng nói: Thế thì ngày 8 tháng 4 không hề sanh, ngày 15 tháng 2 không hề diệt.

Sư nói: Chưa phải là cùng tột.

Vị Tăng nói: Trời người trước chúng tin nhận vâng làm.

Sư nói chém đầu tìm sống.

Sư lại nêu: Tào Sơn nhân vị Tăng hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?

Sơn nói: Tào Sơn không bằng.

Sau khi ra đời thì thế nào?

Không bằng Tào Sơn.

Sư nói: Tào Sơn làm việc trong lỗ kim, thấy ông già mặt vàng chưa hết, bỗng có người hỏi Dục Vương, chỉ nói với ông ta:

Thùng Sơn lúc nhỏ tắm Phật.

Sư thượng đường: mới hỏi tất cả đều nói, chỉ là điều kịp nói nguyên do, mười cái có năm chiếu, không biết Dục Vương rơi vào chỗ nào.

Đè xuống diệt ánh sáng, vì ông từ đầu chú giải một thiên.

Hồi lâu nói: Như nói không thể nói hết.

Kiết hạ, tiểu tham: Lão Hồ thiếu răng, mười muôn dặm mang được cái không có mùi vị đến, lưu bố các tòng lâm trong thiên hạ, khiến một mỗi mặt không có nhà xí. Nhìn lúc dài lúc ngắn chỉ muốn treo. Bỗng nhiên tánh người giết không hợp, thấy Phật giết Phật, thấy Tổ Giết Tổ. Nghe Giới Định tuệ, mắng chưởi không thôi. Tuy như vậy, nhưng Dục Vương hạ nầy, có người này không? Dộng tích trượng, lưỡi cuốn lên vòm họng.

Sư thượng đường nói: một chữ Phật, ta không thích nghe, người đời bán rượu ba thăng. Thà nước đồng sôi rót vào miệng, chứ không nhận thức ăn của người có tín tâm, đất này không có vàng hai lạng, hội được hai không thành hai. Không như vậy thì hoa phải phát liền đêm, chớ đợi sáng gió thổi.

Tết đoan ngọ, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Văn-thù sai Thiện Tài tìm thuốc.

Tài nói: chẳng có thứ nào không phải là thuốc, ý này thế nào?

Sư nói: Dẫn ra sen rơi gió.

Vị Tăng nói: Thiện tài lấy cỏ đưa cho Văn-thù.

Văn-thù nói: Thuốc này cũng có thể giết người, cũng có thể cứu sống người, là ý thế nào?

Sư nói: một người truyền dối, muôn người truyền thật.

Vị Tăng nói: Đệ tử bị bịnh khắp thân, làm sao cứu chữa?

Sư nói: Dù là tay Phật cứu chữa ông cũng không được.

Sư bèn nói: Ngày nầy là tết giữa trời, việc tốt chẳng được không nói. Đạo sĩ thiếu răng, ngậm nước thư phù, chỉ trời quyết chọn. Mắt đỏ đậu gai. Một khi diệt tàn, chỉ có Hư đường bảy lồi tám lõm.

Sư thượng đường nói: Trâu Hoài Châu ăn lúa, ngựa Ích Châu sình bụng, thiên hạ tìm người cứu, nương heo trên xương đùi. Hòa thượng Đỗ Thuận, áo vải chim cốt hỏi, cuối cùng khó cởi. Lông mày Dục Vương đụng nát Tu-di, lỗ mũi uống khô biển lớn, lại có một bạn ưu điểm, gặp người chỉ là không nói. Sư thượng đường, tra tra nhá nhá như con sư tử. Ta trong đây cũng phải khám nghiệm ông. Bừng bừng lẫy lừng như tìm cỏ nơi bóng cành trúc. Ta ở đây cũng phải nghi ông, tuy cỏ lúa không phân nhưng chẳng thể nào muối rớt trong tương.

Giải hạ, Sư thượng đường, giơ gậy nói: hạnh nguyện sở tu, pháp môn sở chứng, mỗi mỗi đầy đủ, vì sao vào hạ đến nay không biết có sâu trong gạo. Nếu hạ được một chuyển ngữ, thì cho ông phá hòa hợp Tăng,

làm thân Phật chảy máu. Nếu không như vậy, dộng gậy, chỉ biết trong cán chày có người đứt ruột.

Sư thượng đường nói: cái gì cũng tin sách, chẳng bằng không có sách, biết được chữ không bằng quên chữ, Ngũ kinh và Tứ thư của các nhà hiền triết bọn ông ca ngợi, một Đại Tạng giáo, đều là phương thức rõ ràng đối vật thu thuế, cần gì bàn luận, một chiếc thuyền lá chở cả Đại Đường.

Sư thượng đường nêu: vị Tăng hỏi Vân Cư: Núi sông đất đai từ đâu mà có?

Cư nói: Từ vọng tưởng mà có.

Vị Tăng nói: Tôi nghỉ ra một thoi vàng được không?

Cư sĩ nín thin.

Sư nói: Vân Cư im lặng, giả Tăng không có đất ẩn thân. Trung thu thượng đường nêu một bước sáng nứt hết muôn tượng, có một tấc hào bóng rớt ngàn sông, vì sao thường đêm nay tham nhìn trên trời, gõ Phất trần, chỉ vì rõ ràng cùng tột, lại làm cho sở đắc chậm.

Khai lò, Sư thượng đường: biết lạnh biết nóng là cơ thứ hai, thế nào là cơ thứ nhất? Dộng gậy, không được động, động thì đốt mặt.

Khuê Nguyệt Đán tạ Bỉnh Phất, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Không biết sự lớn nhỏ của trăng, cái cửa của năm là người nào?

Thứ nhất không bằng kẻ than thở.

Vị Tăng nói: Ta cũng không biết.

Tăng nói: Lão Hòa thượng cũng bị sai sử bảy điên tám đảo.

Sư nói: Ông cũng thoát không được.

Đâu làm gì được đệ tử, kẻ không vào bảo xã.

Sư nói: Đâu dễ thối khoản.

Vị Tăng nói: Huyền Sa không xuống núi, Bảo Thọ chẳng qua sông.

Rừng Sa-la hạ nay nhiều thùng sơn phải làm sao?

Sư nói: Người người như hổ đói gieo xuống vực sâu.

Người người như gió thổi lá sen.

Vị Tăng nói: Cánh tay Hòa thượng không cong hướng ra ngoài.

Sư lại nói: mũi tên vàng lấy màng, tự bệnh khó chữa, kiếm bén vụng hư không, trốn đấu không kịp, đầu giống cầm ngang đuôi trần, dùng đè cơ đến. Sống chết tuy khác, đối dương có tiêu chuẩn. Người nào được tam-muội này! Dộng gậy một, hai, ba, ba, hai, một. Đêm ba mươi tết, tiểu tham, vị Tăng hỏi: Thiền hòa và quỷ, sáng nghĩ chiều suy, được đầu kết giao. Bắc Thiền nấu trâu trắng ở chỗ trống, rừng cây lấy

gì chia năm?

Sư nói: Vòng vàng cỏ lúa.

Vị Tăng nói: Hơn gia phong Bắc Thiền kia nhiều rồi.

Sư nói làm sao nuốt?

Vị Tăng nói: Trăm thứ lẫn lộn.

Sư nói: Tái phạm không tha.

Vị Tăng nói Pháp xướng lại nói Tuyết tháng chạp trắng đầy trời, gió mát bức cửa lạnh.

Sư nói: Cũng ở sau lưng Bắc thiền vỗ tay.

Vị Tăng nói: Hòa thượng nêu ra một câu Bắc Thiền xem!

Sư nói: Vàng ròng tự có giá của vàng ròng.

Vị Tăng nói: Cũng là mua tướng phướn đầu.

Sư nói: Ông nghiệm được vừa vặn.

Vị Tăng nói: Gia phong cổ Phật như đêm ba mươi tháng chạp, mũi của Tổ Sư, ngày mai chắc chắn là sang năm mới, phủi dũ ruột phẩn nói với y. then chốt huyền diệu mới không kín mật, đã thấy nháy mắt biết giá gạo ở Hấp châu. Lo lắng, gậy già đánh không quay đầu. Hành tàng bị hai mươi bốn khí đẩy đi. Có khi giống như con hổ nhìn cối xay dùng sức nước. Ta cũng ai có thể quản được? Theo giáo mặt trời đốt gió thổi, tuy như thế, lại không liên quan đến thời nghi, một câu thế nào? Gõ phất trần, mai núi trước phá ngọc, liễu sông chưa lay động vàng.

Lại nêu: Người xưa nhân vị Tăng hỏi: Năm cùng tháng tận thì thế nào?

Người xưa nói: Đông thôn vương lão đêm đốt tiền.

Sư nói: Về sự cũng đến, về lý cũng đến, lý sự viên dung. Hội hết vật ngã, Sơn Tăng năm nay như nước ngâm nước. Lý sự nắm bắt ông ấy không được, bỗng có vị Tăng hỏi: Năm cùng tháng tận thì thế nào? Hòa tiếng liền đánh. Vì sao? Thêm một năm cũng không biết.

Ngày Phật đản, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Hai ngàn năm trước thiên hạ thái bình, hai ngàn năm sau sóng gió bảo táp.

Cơ của Vân Môn tuy có sống chết, nhưng cắt đứt mạng sống của ông ấy không được. Sáng nay Phật pháp giao phó cho Dục Vương, chẳng hay làm sao lập bày?

Sư nói: Nước độc đầu tay khoát

Vị Tăng nói: Lạ gì các nơi

Ngày nay mất lợi.

Như mắt nhìn bốn phương, ý đó thế nào?

- Đã rơi sau Nhiên Đăng.

- Thế thì ông già mặt vàng xoay lưng về đất gọi là cong.

Sư nói: Đúng thế.

Khí gấp giết người.

Sư lại nói: Bảy bước đi khắp còn phảng phất, chỉ trời chỉ đất không rõ ràng, đúng sai đã lọt tai người bên cạnh, rửa đến năm lừa cũng không sạch.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi Mã Tổ: Thế nào là Phật?

Tổ nói: Ngay nơi tâm là Phật.

Sư nói: Mã Đại sư một mũi tên thấu vào tim, vì trong đó bặt tin tức, ngày nay xem thử, oai linh hết rồi.

Trung thu không trăng, Sư thượng đường nói, vị Tăng hỏi: Mã Tổ ngắm trăng chính lúc ấy là thế nào?

Tây Đường nói: Chính là cúng dường, ý này thế nào?

Sư nói: Đào đất chôn sâu.

Vị Tăng nói: Bách Trượng bảo: Chính như tu hành

Sư nói: Như cọc cột lừa.

Vị Tăng nói: Nam Tuyền rũ tay áo bỏ đi, là thế nào?

Sư nói: Một đầu xương lấy đi, chẳng biết trăng sáng rơi vào nhà ai.

Vị Tăng nói: Tổ nói Kinh về Tạng, thiền về biển, chỉ có nguyện khắp vượt ra ngoài vật.

Sư nói: Đường không nhặt vật rơi.

Vị Tăng nói: Hoặc có người hỏi Dục Vương thế nào?

Sư nói: đẩy xem.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Ánh sáng bay vào nhà ngọc, bóng rơi vào sông Thu. Lúc ấy người biết có, vì sao Hàn Sơn Tử duỗi tay chẳng thấy bàn tay: Hội được. Chính là đêm rằm, nơi nào có dáng đẹp của người con gái.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thích-ca chưa rời Đâu-suất đã xuống cung Vua. Vì sao lại có sanh diệt?

Sư nói: không nhân câu hỏi của ông, Đại Chúng nào biết.

Vị Tăng nói: Quá khứ đã hai ngàn năm, vì sao còn sáng rực? Ở nhân gian:

Sư nói: Chỉ nai làm ngựa. Sư liền nói: Tạm giấu hóa cơ. Theo lời thỉnh của Ba-tuần kia, lại rũ phương tiện, để hiện thân ma chết bèn thấy ngày này là có, ngày mai thì không. Muốn thấy Thích-ca không, dộng gậy xuống.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Vì sao Huyền Sa không xuống

núi?

Sư nói: Vì nhận giặc làm con.

Tăng hỏi: Vì sao Bảo Thọ không qua sông?

Người lìa quê hương nghèo.

Vị Tăng hỏi: Huyền Sa Bảo Thọ ngàn dặm cùng gió. Hòa thượng vì sao thọ một người? Không thọ một người.

Sư nói: Người Hồ uống sữa.

Vị Tăng nói: Ngày nay tội tự nhận bại trận

Sư nói: miệng cá mỏ chim, Tăng nói: Hư Đường cũng phải não môn sát đất.

Sư nói: Lão Tăng tu hành vô lực.

Sư liền nói: Phật Pháp hỗn loạn thật không như ngày nay, bình thường hết lời, chỉ cần mọi người không bị chê, muôn một vào trong đầu lâu. Thiệt khó ra được, Nhị lâm bao như thế, miệng là cửa tai họa.

Thượng đường có khẩn yếu đều ở sau cột sống, không khẩn yếu thường thường để trước đầu lâu. Như nay hợp lại thành một, gọi ấy là hỗn tạp dung hợp vô bờ, hãy xem như thế, không như vậy, giọt nước tấc tơ báo đáp có ngày.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Đức Sơn ôm bát lên phương trượng, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Sang mua hèn bán.

Vị Tăng nói: Nham Đầu nói: Lão già chưa hội, câu cuối cùng là thế nào?

Sư nói: Đánh chùy lặng trong chợ ồn náo.

Vị Tăng nói: Đức Sơn hỏi Nham Đầu ông không chịu Lão Tăng ư?

Đầu mật khải ý lại thế nào?

Sư nói: quỷ tìm lúa, Phật nhảy tường.

Vị Tăng nói Đức Sơn hôm sau thăng đường, quả nhiên bình thường không đồng đầu vỗ tay cười lớn nói: Lão hãy vui hội câu cuối, lại thế nào?

Sư nói: Bị dao làm thương tích dễ chết, lời ác khó tiêu.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là câu cuối?

Sư nói: Ông khám biện Nham đầu hay khám biện lão Tăng?

Vị Tăng nói chim nghĩa, giấy quý dường như lãnh hội qua.

Sư nói bị sức thần loạn

Sư liền nói: Chạm cát khắc ngọc, cắt sắt chặt định, sáng chói nằm trong đất lạnh. Vì sao? Thời đại thái bình không được giam nhốt nam

nữ nhà người.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Pháp thân vô vi không rơi vào các số, vì sao có sanh có diệt?

Sư nói: Ai lại không biết!

Vị Tăng nói: Nếu dùng sắc thấy ngã như hạt bụi trong hư không.

Sư nói: mặc cho nhảy vọt.

Vị Tăng nói: Thích-ca có lỗi gì, lược không lộ tin tức?

Sư nói: bóng đêm trăng sáng, phần nhiều bì đè kiếm.

Vị Tăng nói: chỉ nghe gió qua trúc, bất giác tuyết đầy núi.

Sư nói: Biết lỗi thì bỏ.

Sư bèn nói: Ông già mặt vàng mỗi ngày cùng mọi người đè vai đẩy chân, không hề thiếu thời gian, vì sao nói sáng nay nhập diệt? Nếu ông thấy được phần hiểu, ân trở về có lý do, không như vậy, thì trong điện Phật tự đứng dậy, tự té xuống.

Tạ Chấp Sự Thượng đường, vị Tăng hỏi: Bên đông cũng có người, bên Tây cũng có người, ở giữa làm sao?

Sư nói: một chấm đen như sơn. Vị Tăng nói: còn thích lãnh hội lời Hòa thượng. Sư nói: ân tuệ từ dưới cây liễu.

Vị Tăng nói: Bỗng có người đông tây không phân, nam bắc không rõ, có dùng ông ta không?

Sư nói: đâu được không dùng.

Vị Tăng hỏi: Dùng ông ta thế nào?

Sư nói: Bẻ bờ đông đắp bờ Tây.

Vị Tăng nói: Đáng gọi là nạp Tăng hiểu việc.

Sư nói: Ông không được xía mồm.

Sư bèn nói: Ngày A-Dật-Đa hành đạo, các hóa Phật ở phương khác đều tụ hội đến, hư đường bạc duyên, đạo không bằng xưa. Tự thổi tự vả, tùy lý phân qua. Chỗ qua người theo, đều chẳng bổ ích. Khoét mắt Văn-thù, chặt cổ Phổ Hiền, đập tòa Duy-ma, đốt áo Ca-diếp. Những hạng người này khó để gần gũi. Vì sao? Vì chỉ biết khắc mình theo người. Bất chợt răng môi lạnh buốt.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, núi Linh Thứu lở, gió chướng nổi lên, Thiện loại vỗ ngực rơi lệ. Ma quân vui mừng. Thích thì muốn cho nó sống, ghét thì muốn nó chết. Đâu chỉ có hai ngàn năm trước mà thôi. Gió xuân đồng nội hoa nở tươi đẹp. Vàng oanh trên cành hót rõ ràng.

Ngày kỵ của Đại Sư Viên Giác, Sư niêm hương: Gió qua sông gởi ngọn lau xanh. Đêm khuya nhớ người điện vàng. Tây Thiên đất này

bán không được, ngàn xưa muôn xưa thành lộn xộn. Lúc sáng của tháng lành hoa nở năm cánh ai gọi dấu kín ánh sáng dấu vết ấy. Chén chè xông lò muốn để tiếng, rõ ràng đối mặt không biết nhau.

Trưởng lão Sùng Phúc Nguyên ở Tuyền Châu đến, Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Dương Kỳ nói: Rút cổ lại tối than thở, Bạch Vân thì nói giống như sắp lấy chồng trị bướu, khi chết tay chân không phân biệt, Ngũ Tổ lại nói: Đi không thành bước, không nói thấp tiếng, mũi vẫn không đột ngột. Cho đến Viên Ngộ, Hỗ Khưu, Ứng Am, Mật Am, Tùng Nguyên, Vân Am đều đẽo ngọc khua vàng, cách chiếm nhà này có người đạp được mạch nầy không? Dộng gậy, rồng rắn dễ biện, nạp tử khó xem thường.

Sư thượng đường, đóng một giờ hai, vô biên cảnh giới một mảy may thu, thu hai niêm ba, đầu núi muôn thước. Chân đứng một mình, dùng lời không đến nơi xuyên thấu lỗ mũi ma vương, lấy thức ăn chưa đến miệng, lấp nghẹt cố họng của nạp tử, lồng đèn cột trụ thầm hợp lông mày.

Ngựa gỗ, ngựa đá chạy điên đảo, đã có hiệu dụng như thế, đặc biệt như thế thì cửa nhà Dục Vương chưa đến Tịch liêu. Vì sao? Vì gõ phất trần nói: con cháu đời sau thôi vọng tưởng, chim chú Cô Kêu phải phải là gió xuân.

Sư thượng đường, tiếng kêu chuông trống, có thể tiết lễ nhạc, về quyền hành chân chánh có thể định nhẹ nhàng. Nhưng tỳ-kheo ta là đệ tử Phật, có đạo có đức, có nhân có nghĩa, kiết hạ đã một tháng, nghiệp thức mênh mang, thật không ở chính mình, thật là đáng thương. Bỗng nhiên có người răng như cây kiếm, miệng như bồn huyết, đi ra liền hét, suy nghĩ rồi vỗ tay. Lão nói nói ông hãy ở lại, ta năm nay bảy mươi bảy tuổi rồi, ông hãy giúp ta một chút. Kẻ kia quay đầu nhìn một cái, cười nhạt rồi bỏ đi. Hãy nói: Ông ta cười cái gì? Dộng gậy đến ta lấy cây đào, báo đáp lấy châu ngọc.

Sư thượng đường, nêu: khi Hưng Hóa chưa ra đời, Sư thường nói: ta hành cước ở phương Nam, vừa gặp thì đầu gậy không hề bỏ người hội Phật pháp. Đại giác nghe được nói: Lúc nào bị gió nghiệp thổi vào môn hạ của Đại Giác. Hóa một hôm quả nhiên đến, Đại Giác thỉnh Sung Viện Chủ, Đại giác gọi Viện Chủ nói: Ta nghe ông nói hành cước ở phương Nam, đầu gậy không hề bỏ người hội Phật pháp. Ông có mất gì? Hóa liền hét.

Đại Giác giơ gậy, Hóa suy nghĩ, Giác liền đánh, Hóa lại hét, Giác lại đánh.

Ngày tới, Hóa đi qua pháp đường. Giác gọi Viện chủ.

Ta mãi nghi hai tiếng hét hôm qua của ông, nói cho ta xem.

Hóa nói: Ta ở chỗ Tam Thánh được câu khách chủ, đều bị sư huynh bẻ ngược rồi, xin pháp môn an vui.

Giác nói: Kẻ mù, đến đây chịu bại trận, cởi áo nạp ra, chịu đánh một trận. Hưng Hóa bỗng giác ngộ dưới cây gậy của Đại Giác nói: ngày nay ta mới biết tiên sư ở chỗ Hoáng Bá, ý chỉ ăn gậy. Sư nói: tiến bước nơi cây sào trăm thước, chưa phải là hiểm. Bấy giờ, đầu gậy của Đại Giác như không có mắt sống, Hưng Hóa muốn thấy chỗ ngộ của Lâm Tế cũng chưa được. Mấy ngày gần đây có bọn mù lòa, không phân biệt tinh thô, mặc cho hét Hồ hét loạn.

Sư thượng đường, như hằng sáng, hằng ngày, thấy thành thọ dụng. Ngàn khó muôn khó, nhân suy nghĩ Lâm Tế đánh Hoàng Bá đây giống như Hoa Đình móc cành câu.

Tạ Hòa thượng Đoan Nghiêm thượng đường, có ý đợi không đến. Vô tâm bỗng gặp mặt, đầu tóc rũ rượi, mắt sáng như điện, nói hết sóng gió biển hồ, gạo củi đất rẻ, lại có một chỗ ít người biết gõ phất trần cũng là my trên mày.

Sư thượng đường nói: Đức Sơn vào cửa liền đánh, Lâm Tế vào cửa liền đánh, Hư Đường vào cửa liền mắng, Đức Sơn vào cửa liền đánh gọi là đánh được không? Lâm Tế vào cửa liền đánh gọi là đánh được không?

Hư Đường vào cửa liền mắng gọi là mắng được không? Đã gọi là đánh không được, lại hét không được, mắng lại mắng không được, cuối cùng gọi là gì? Gõ phất trần, bình sanh gan ruột nghiêng với người, biết nhau vẫn như không biết.

Đêm đông, tiểu tham. Bóng tối xua tan mặt trời mọc. Lại thấy đi trên nước núi đông, cười nhạt lão Vân Môn nhiều lời. Lại ngày mai giờ ngọ đánh canh ba. Nếu thấy được như thế, quần vải trắng chẳng phải không giặt, không được đổi thế.

Gương sạch nằm riêng, chẳng phải không bày, người không công phu nhàn nhã, xem người xưa chín mươi chín trăm trăm, gian nan vất vả thành được mặt mày gì. Dộng gậy một đông hai đông khoanh tay ngang ngực.

Sư thượng đường nêu: Thiền sư Vân Phong Duyệt ban đầu tham học với Đại Ngu dạy chúng rằng: Mọi người tụ hội ăn dưa rau, nếu ăn một cọng dưa thì vào địa ngục như tên bắn. Phong lấy làm lạ, cầu tham đường. Sau đó đến phương trượng thưa hỏi, Chi nói: Phật Pháp không sợ

mục nát, ta chịu lạnh không nhàn, đâu rảnh nói Phật pháp cho ông, hãy đi nơi khác. Sau đó lại đến thưa, Chi nói: Phật pháp không sợ mục nát, ta chịu đói không nhàn. Đâu rảnh nói Phật pháp cho ông. Phong lại đi trì bát, ngày về, lại đến phương trượng thưa hỏi, Chi nói: Phật pháp không sợ mục nát Đường Ty thiếu người. Lại Sung ta làm Duy-Na. Bỗng một hôm, thấy sau Tăng đường có thùng dầu cháy liền tỉnh ngộ. Vội vàng đến phương trượng, Chi đón cưới nói: Duy Na lại thích Đại Sự rồi, lại lễ bái mồ hôi đổ, không một lời đi ra.

Sư nói: Đại Ngu không bày châm biếm, bệnh của Vân Phong rất nặng, người sau chỉ xuống không rõ. Mặc hướng đến chỗ trị bịnh xem. Sư đến Nhũ Phong, đại chúng thỉnh thượng đường, môn hạ Tuyết Đậu đều là bậc thượng căn lợi trí. Đền gần thì rợn tóc gáy, nhìn thì tinh thần hoảng hốt. Người đến đây ai dám vọng thông tin tức. Lại gặp Đường Thượng Tây giang là người trong nhà, chưa khỏi lầm gió đưa buồm. Cho nên nói: Giữa đường gặp đạo bạn cùng qua vai việc một đời tham học đã xong. Tuy như thế lại là bậc lợi căn lợi trí, việc tham học đã xong. Làm sao gặp nhau. Dộng gậy, gió trước đình gương gấm lạnh giá, diệu cao cô đảnh tuyết phủ đầy, Sư ở tháp Thứu Phong Linh Ẩn, dứt bặt Thế đế, nạp tử thưa hỏi bèn lập ba câu hỏi để chỉ dạy, đều khiến cho nói.

1. Mắt mình chưa rõ, vì sao lấy hư không làm quần vải.

2. Vẽ đất làm chuồng thấp vì sao người thấu không qua.

3. Xuống biển đếm cát, vì sao kiểng chân trên đầu mũi kim nhọn.

Lâm An Phủ Tịnh Từ Báo Ân Quang Hiếu Thiền Tự Hậu Lục Tham học Đạo Chuẩn Hy Hội Chiêu Hiền biên tập.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Hoàng Bá đánh Lâm Tế thì thế nào?

Sư nói: Bức tằm sống làm kén.

Vị Tăng nói: Lâm Tế đánh Hoàng Bá thì thế nào?

Sư nói: Đông làm xuân sai khiến.

Vị Tăng nói: Nếu Hoàng Bá và Lâm Tế như thế thì cả hai đều mù.

Sư nói: Hoàng Bá và Lâm Tế đã nhiều năm, nay mới gặp tri âm.

Vị Tăng nói: Hoàng Bá và Lâm Tế có lỗi gì?

Sư nói: Như rùa cõng tranh.

Vị Tăng nói: Trong đó có được mất hay không?

Sư nói: Ăn gậy rồi cho khoản.

Vị Tăng nói: Nếu Hòa thượng như thế cũng là kẻ mù, liền lễ bái.

Sư nói: Nhà không có trẻ sai.

Sư liền nói: Xét về mắt tai không đủ để chia vật lý, nói về tình thức không đủ để định công huân. Sơn Tăng từ khi vào viện đến nay mỗi ngày làm việc không rảnh rỗi. Lại rảnh đâu mà phân vật lý định công huân. Sư gõ phất trần nói: Lão đã trì trai từ nhỏ đến nay, thấy người vô lực, xuống giường thiền. Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, nêu: Thế tôn sắp nhập Niết-bàn ở trước chúng trời người lấy tay xoa ngực, nói khắp với đại chúng: "Các thầy khéo xem thân sắc vàng tím của ta. Ngày nay thì có ngày mai thì không, chiêm ngưỡng cho đầy đủ, chớ để sau này hối hận".

Sư nói: nếu lúc ấy Sơn Tăng ở trong hội thì chỉ nói một cách nhẹ nhàng. Đức Thế tôn giơ lấy cái giã kia ở chỗ khác. Nếu hạ được một chuyển ngữ thì khỏi được ngày nay trịnh trọng.

Sư thượng đường: Biết tâm đạt đến gốc, ngồi dưới giếng mà nhìn trời, lý cùng tánh tận, mò trăng đáy nước. Bơi qua hai lớp cửa, lại hướng đến chỗ đi đứng nằm ngồi, mượn mũi của người thở ra. Dù như thế còn đọa vào bốn bịnh của kinh Viên Giác là làm sao? Được thong dong tư tại đi. Dộng gậy nói: Nhớ mãi trong ba tháng Giang Nam chỗ chim Chá Cô Kêu hương hoa.

Sư thượng đường, nêu: Thiền sư Đoạn Tế có lần cùng Vị Tăng khác đến núi Thiên Thai. Đi mấy ngày gặp nước sông lên, không qua được, chống gậy đứng hồi lâu. Dị Tăng ấy lấy nón làm thuyền nổi lên rồi qua, Đoạn Tế nói: nếu ta biết sớm sẽ bẻ gẫy cổ của ông là mau. Vị Dị Tăng khen rằng: Đạo nhân mạnh bạo, ta chẳng thể sáng bằng. Sư nói: Đạo nhân mạnh bạo khó gần gũi, sông chảy trong nón nghiệm làm nhà nhớ xưa cao nhân đi nơi nào, đêm khuya cùng trăng qua bãi cát.

Hòa thượng Tạ Tân Thừa Thiên, thượng đường nói: Núi Thái lở sụp đâu có linh để nương gá, dây đàn đứt có thể nối liền, chiếu cố thời mạt vận, mạch chính sẽ chìm. Không nhân đậu nóng tro lạnh, đâu được thịt của Vân Phong ấm. Cho nên Sư Tổ Tùng Nguyên nói: Bại hoại nhiều năm cây chổi dợi nhàn lấy ra định tông cương, có loại tiêu cách thiên nhiên khác, không hơn Mạnh Bát Lang ở các nơi. Đây là khí lão này bất bình. Nay đối trước chúng trời, người gửi gắm Hòa thượng Thạch Phàm ở bờ thành Cô Tô, mở ra còn thơm. Làm cho nạp Tăng trong thiên hạ biết có núi Đông đáng tiếp nối.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Vô Trước đến cúng Đài Sơn gặp Văn-thù đón tiếp nói: Tôn giả từ phương nào đến?

Vô Trước nói: Từ phương Nam đến.

Văn-thù nói: Phương Nam Phật pháp trụ trì thế nào?

Trước nói: Tỳ-kheo thời mạt phát ít vâng giữ giới luật.

Văn-thù hỏi: có bao nhiêu chúng?

Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Vô Trước lại hỏi: Hòa thượng lúc này trụ trì thế nào?

Văn-thù nói: Phàm Thành đồng cư, rắn rồng lẫn lộn.

Lại hỏi: có bao nhiêu chúng?

Văn-thù nói: Trước ba ba, sau ba ba.

Sư nói: Lúc ấy, đáng cho Vô Trước một tát, nói là bao nhiêu đợi ông ta suy tính cho một hét. Lúc ấy đã phóng qua, nay thì lại thành không được, bỗng có người hỏi Nam Sơn làm sao trụ trì? Lấy tay chỉ trời dạy: hoặc hỏi bao nhiêu chúng, lấy tay chỉ đất nói đợi ông ta suy nghĩ cũng cho một tiếng hét, vì sao? Sư gõ phất trần nói: Kiếm vì bất bình mà lìa hộp báu, thuốc nhân cứu bịnh mà ra khỏi bình.

Ngày Phật hạ sanh, Sư thượng đường nói: Khi Thế tôn mới hạ sanh, tay chỉ trời đất nói: Trên trời, dưới thế chỉ có ta là tôn quý nhất? Cũng là nửa đêm lấy được tích trượng. Sau này, Đại sư Vân Môn nói: Nếu lúc ấy ta thấy thì sẽ một gậy đánh chết cho chó ăn. Quý ở chỗ thiên hạ thái bình, dâng Phật không mượn nhiều hương.

Nam Sơn ngày nay muốn cùng lão Hoàng Bá thở ra, dộng gậy nói: Lồng chim rớt xuống biển cá ba ba chết.

Kiết hạ, Sư thượng đường, giơ gậy nói: cây gậy tĩnh lâu suy nghĩ động muốn ra phát huy quy cách nghiêm ngặt trước hai ngàn năm cổ Phật. Muốn nghiệm công dụng chín mươi ngày của nạp Tăng, nhìn phải liếc trái, sáng tụng chiều suy nghĩ. Trực giác vào rừng không động cơ, vào nước không động sóng, để biểu thị đức hành cước theo người. Dộng gậy nói: cây gậy pháp yếu điều ông nói trước đây, chín hạ núi sơn mỗi mỗi theo. Ông cũng dùng giáo để định mới được.

Giữa hạ, Sư thượng đường, dộng gậy bảy ngày kiểng chân trên cát, còn tự không biết đại sư Tứ Tổ, sáu mươi năm lưng không đụng chiếu, không hề hội đi. Thấy long tượng trước, bốn mươi lăm ngày trước đã qua, bốn mươi lăm ngày sau thì làm sao: Bỗng có kẻ mắt sáng bước ra nói: Xin Sư thưởng công: Chỉ nói với ông ta: hai quan tiền áo, ba vị thức ăn, cầm tay nhau dắt lên đài cao.

Sư thượng đường, nói: Triệu Châu hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

Vị Tăng nói: Từ Tuyết Phong đến.

Châu nói: Tuyết Phong gần đây có ngôn cú gì dạy đề chúng

không?

Vị Tăng nói: Đại sư nói: Hết mặt đất là sa môn một mắt.

Các ông đi đại tiểu tiện nơi nào?

Châu nói: Ông nêu qua núi thì gởi cho ta cái cuốc đi.

Sư nói: Triệu Châu lấy một hạt đào ngọt đổi được một cây lê chua.

Nếu có người hỏi Tịnh Từ có ngôn cú gì dạy chúng thì chỉ nói với y rằng ông nhất định hỏi ta, nếu hỏi người khác sẽ đánh dạy miệng mồm ông.

Sư thượng đường, giơ gậy nói: Hòa thượng Thủ Sơn Thượng đường, Phần Dương bước ra chúng nói, Bá Trượng cuộn chiếu, ý chỉ thế nào?

Sơn nói: Áo lông phất ra toàn thể hiện.

Dương hỏi: ý chỉ thế nào?

Sơn nói: Chỗ voi đầu đàn đi bặt dấu vết cáo.

Dương nhờ đây đại ngộ, nói: Trăng không giới sông xanh muôn xưa, hai ba lần mò lấy mới biết, lễ bái mà lui. Bấy giờ, Hòa thượng Diệp Huyền Tỉnh là Thủ tọa hỏi Chiêu Huynh: Lúc ông đến thấy cái gì? Liền lễ bái.

Dương nói: Chính là chỗ tôi buông thân bỏ mạng. Sư động gậy nói: Phượng hoàng sinh Phượng hoàng, sư tử sinh sư tử.

Giải hạ, tiểu tham: Gọi gió cắn ngón tay, cạnh bên nêu không người, trăm số thành bầy, không thuộc về sự giáo hóa của nhà vua. Cho đến lời nói tiến cử thưởng công lao. Bèn ở trong tối lấy vật, lúc ấy có một người, nửa người, biết nhân biết quả. Đỉnh ở trên đầu sừng trán, không dám vọng có đi làm. Bỗng nhiên lỡ chân đạp chết một con kiến, rồi nói thoại đầu không viên. Chỉ như đồ tể Quảng Ngạch ở Tây Thiên, buông dao giết mổ, ta là một trong số ngàn Phật thì lại thế nào? Hạ được một chuyển ngữ, mặc cho bình sành khác thổi mùi hương.

Lại nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn nói: Ta là kẻ thiền ngoài da từ Hư Đường xuống, cũng nhảy mấy cái, không bằng thiền lưu lý các nơi.

Sư nói: Ngũ Tổ vẫn là bắp tay, Trống da gà Tịnh Từ không nhọc đánh lại. Một số người liền nói: Hư đường tuổi già tâm đơn lẻ. Thật chẳng biết, nhà giàu chê ngàn miệng ít, nhà nghèo hận một thân nhiều.

Hôm sau, Sư thượng đường nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Ông một hạ không lên công án.

Sư nói gia pháp quy sơn nghiêm ngặt. Chỉ vì Ngưỡng Sơn không dám nói húy Tổ. Đến nay không hiểu. Hội được một hạ cũng không luống qua, không như vậy thì đường xá nguy hiểm, mỗi người nên cẩn

thận.

Tạ Tân Cựu Chấp sự giam thu, Sư thượng đường nói: Tiến lùi có thường, trừ bỏ đặc biệt, đó là tiến. Như núi xanh mây trắng mở ngăn tự tại, ấy là lùi vậy. Như hang núi sanh ao thu nước yên lặng, muốn biết tiến lùi như một. Tự nhiên hòa khí có thể được. Chỉ như liềm cắt lúa cắt được mấy đầu tổ Sư, ra lộ tin tức xem.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Đạo Ngô nhân vị Tăng hỏi: Bồ-tát không có thần thông vì sao dấu vết khó tìm?

Ngô nói: Người đồng đạo mới biết.

Vị Tăng nói: Hòa thượng có biết không?

Ngô nói: không biết.

Vị Tăng nói: vì sao không biết?

Ngô nói: Trừ ông không hội lời ta.

Sư nói: không biết hai chữ đã là tiêu tan cổ họng của giả Tăng, không lý do gì vì vật mà thương xót, tối lộ góc tốt. Bỗng có người hỏi Bồ-tát Nam Sơn không có thần thông vì sao dấu vết khó tìm? Liền giơ gậy lên đánh. Vì sao lão Tăng không từng quản việc nhàn của người? Trung thu, Sư thượng đường nói: Hoặc ẩn hoặc hiển, có thiếu có dư là cái gương vô tư của trên trời, là cây đèn chiếu ban đêm của nhân gian. Bình thường là luận ba năm chỉ có đêm nay sáng ngoài phần, tuy nhiên là điều Cổ Sơn nói.

Tạ chấp sự, Sư thượng đường nói: Trên thuyền chẳng tán công, ngự xe có Phương chỗ. Đánh sào thuyuền, đánh sào thuyền. Lay mái chèo, lay mái chèo. Chạm sóng đèn gió trời đất rộng. Đến đi chẳng ngại biển Đông Tây, gõ phất trần nói: Lửa bạn được người.

Sự thượng đường nêu: Dược Sơn hỏi Thạch Đầu: ba thừa mười hai phần giáo tôi biết sơ sài, có nghe ở phương Nam có chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, thật chưa rõ. Chỉ mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy. Đầu nói: Như thế cũng chẳng được, không như thế cũng chẳng được. như thế, không như thế đều cũng chẳng được, ông làm thế nào? Sơn suy nghĩ hồi lâu.

Đầu nói: Ông không có nhân duyên ở đây, Giang Tây có Mã Đại Sư, ông hãy đến đó sẽ nói cho ông hiểu.

Sơn đến đó, chuẩn bị hỏi lời trước. Mã tổ nói: Ta có khi dạy y nhướng mày nháy mắt, có khi không dạy y nhướng mày nháy mắt. Ở đây không đúng. Vị tTăng ngay đây tỉnh ngộ, liền lễ bái.

Mã Tổ nói: Ông thấy đạo lý gì?

Sơn nói: Mỗ giáp khi ở Thạch Đầu như muỗi trên sừng trâu sắt

Sư nói: Ép núi Thái, vượt biển Bắc, không cho là khó, nói vô vị, lấp bít miệng người. Tuy nhiên, vì sao Đức Sơn ngộ dộng gậy xuống đất?

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân, vị Tăng hỏi: giết cha giết mẹ sám hối trước Phật, giết Phật, giết Tổ sám hối ở đâu?

Môn nói: Lộ bày.

Bỗng có người hỏi Tịnh Từ. Chỉ nói rằng biết, có được tương ưng không? Lại nói: con đường của Vân Môn, cái biết của Tình Từ, quyền hành thường đang nắm không buông đầu cân thấp.

Khai lò, Sư thượng đường tạ giáng ban tiền lại che Tăng đường, uyên ương xếp hàng, bặt tham lậu trong đường cây khô. Lò hồng, hừng hực, lại nóng dưới y của nạp Tăng. Có thể ngồi quên kiếp Không, sức nghiên cứu tâm tông. Theo giáo lá vàng khối mây khơi đưa đến sương gió ngăn sáng, vàng đẹp ngọc quý, xuống từ chín lớp ngồi nằm kinh hành, ngưỡng đầu đội đức.

Ngày Kỵ Đại Sư Đạt-ma, Sư niêm hương nói: Ta là trời, ông là chó, thần cơ hùng biện, khó để vòng quanh đều sắc bén.

Cửa Ngụy vườn Lương, thiền khô xoay mặt vào vách, được để ẩn các dụng. Đeo ấn Tây Thiên không văn tự, mặc áo đơn không truyền của Đông Độ, nhầm người chặt tay an tâm, cho đến cửa miệng thiếu răng. Ngày kỵ nầy đến, than vận suy mạch chánh sẽ chìm.

Muốn ánh sáng khác, tạm bày món cúng, lúc ấy tháng lành, đèn khuya xông lò.

Sư thượng đường nói: Dặn dò tổn đức anh, chẳng nói thật có công. Mặc theo biển xanh đổi, đều không vì anh thông, đáng cười, đáng cười. Được như thế vào bùn vào nước. Núi nam miệng tợ tảng đá. Mọi người cũng cần tiến thủ.

Tạ ơn ban ruộng, Sư thượng đường: vào nhà là giếng, đầu đường thêm vây quanh. Người người biết nói, giống linh cỏ lạ, từ đất phát sinh. Vì sao giơ thìa buông muỗng lại là quá sai, bốn quận chín ấp điều làm một chỗ lấy công bình sành khác thổi hương, chỉ cần cứng dường khắp cả. Chín tầng giáng chỉ, lấp nước đều biết, bổn sắc nạp Tăng làm sao luận báo dộng gậy đi đến chỗ nước cùng, ngồi xem mây nổi.

Sư thượng đường nêu Lỗ Tổ thấy vị Tăng đến bèn ngồi xoay mặt vào vách, đúng thì đúng không treo hồ lô, chua càng chua, nhưng chưa có người bặt tin tức.

Nam Tuyền nói: Ta bình thường nói hướng đến chỗ Phật chưa ra đời hội lấy, còn không được một người, nửa người, ông ta như thế năm

lừa đi.

Sư nói: người nhân thấy đó gọi là nhân. Người trí thấy đó gọi là trí.

- Đến lễ, tiểu tham: Năm nay lạnh hơn cái lạnh năm ngoái, năm ngoái không có băng. Năm ngoái lạnh hơn năm nay. Năm nay có tuyết, năm ngoái lạnh ngày 12 tháng 11 là ngày viết về mây. Ngày 24 tháng 11 năm ngoái lạnh là sáng đến tiết. Thời gian không trái nhau, vật vật còn cặp đối nhau. Nhà nạp Tăng có, có người không bị hai mươi bốn khí đẩy dời. Rừng bên sông sờ con rận thẹn kêu, có người không bị hai mươi bốn khí quản mang, bỏ nhà thất nghiệp trải nhiều trần ai. Còn có người không liên quan đến tạo hóa chăng? Gõ phất trần, khí dương chưa trở lại thổi ngọc. Mai đồng trước đã phát cành hướng Nam.

Lại nêu: Hòa thượng Tư Phước nhân vị Tăng hỏi: Người xưa giơ chùy dựng phất trần, ý chỉ thế nào?

Tư phước nói: Người xưa như vậy.

Vị Tăng hỏi lại, Tư Phước hết, nói: người xưa là con mắt thế nào?

Sư nói: Kẻ khéo nhìn quỷ thần chẳng lường được lý do. Hội thị liền hội, không như vậy thì đến đêm thỉnh Thủ tọa vì mọi người lấy ra. Hôm sau, thượng đường nói. Vận xấu đổi dời, trời nam mãi đến, cá chép biển đông, bụng trống nhấc râu. Mũi Ba ba Nam sơn duỗi may nhả khí. Chỉ có lão Triệu Châu không có ý trí lấy chiếu rách. Ngủ trong ngày, Đường Tịnh Từ thấy không bằng, nói tô rô tất rị, vì sao? E lão này quay lại xét người trong đất thì tiện.

Ngày 8 tháng chạp, Sư thượng đường nói: Bỏ muôn thừa tôn vinh, chịu sáu năm đói lạnh, không rời tòa cỏ, thành Đẳng Chánh Giác. Tốt thì tốt nhưng không có đầu mối nói, đêm ngày 8 tháng chạp bỗng thấy sao sáng, hoát nhiên đại ngộ. Cho đến khiến cho con cháu đời sau bói Đông bói Tây. Tịnh Từ báo cáo như vậy, còn có phần gặp ông già mặt vàng hay không. Dộng gậy sáng khô mờ đường mây. Vô sự bày Tào ty.

Thăng đường nêu: sau Tăng đường, Triệu Châu hỏi một vị Tăng: Đại chúng đi hướng nào?

Vị Tăng nói: Lên núi Phổ thỉnh.

Châu lấy trong tay áo ra một con dao nói: Lão Tăng trụ trì khẩn việc thỉnh Thượng tọa cắt đứt mạng sống.

Vị Tăng ném dao bỏ đi.

Sư nói: Triệu Châu qua đầu gậy khắp nơi tìm nước. Lúc ấy giả

Tăng nếu cùng bổn phận lo liệu mặc cho bình khác thổi hương.

Sư thượng đường nêu: Vân môn hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

- Từ Tây Thiền đến.

- Tây Thiền gần đây có ngôn cú gì không?

Vị Tăng xòe hai tay ra.

Môn đánh vào lòng tay.

Vị Tăng nói: Thoại của giáp còn. Môn xòe hai tay.

Vị Tăng không nói được.

Môn liền đánh.

Sư nói: cơ điện chớp lửa xẹt thì đâu làm gì được Vân Môn, tánh mạng rơi vào trong tay giả Tăng.

Sư thượng đường nêu: Giáp Sơn ở Hạc Lâm thuộc Kinh Khẩu, vị Tăng hỏi:

Thế nào là Pháp thân?

Sơn nói: Pháp thân vô tướng.

Thế nào là Pháp nhãn?

Pháp nhãn không dấu vết.

Lúc ấy, Đạo Ngô ở dưới tòa bật cười. Giáp Sơn xuống tòa liền thỉnh Đạo Ngô hỏi: Mỗ giáp vừa đến, lời giả Tăng đáp chắc có chỗ không phải mong chỉ giáo.

Ngô nói: Như là người xuất thế. Hòa thượng chưa có thầy.

Giáp Sơn nói: Đệ tử nói như thế được không?

Ngô nói: Mỗ giáp nói không được, ở đây cách Hoa Đình có Hòa thượng Thuyền Tử lại có thể rõ điều này, bèn giải tán chúng.

Sư nói: Kẻ vác bản, muôn con trâu kéo không quay đầu, nói gì pháp thân vô tướng, pháp nhãn không dấu vết, lấy tọa cụ ném, chẳng những quét sạch thoại đầu của Đạo Ngô mà còn khỏi Giáp Sơn đánh rơi trong nước, hội không? Dộng gậy, sau đêm trong tiếng suối, sắc núi lúc chiều tà.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường nói: Pháp thân vô vi không rơi vào các số, vì sao lại có sanh diệt? Hội được như thế cho ông mỗi ngày triển đơn mở bát, đích thân thấy ông già Thích-ca. Hoặc chưa được như vậy thì chỉ sắt hóa thành vàng dễ. Khuyên người dứt bỏ thị phi là khó. Sư thượng đường nêu: Lương Sơn nhân vị Tăng Viên Đầu hỏi: Giặc nhà khó phòng ngừa thì thế nào?

Sơn nói: Biết được không thành oán.

Vị Tăng nói: Biết rồi thì sao?

Sơn nói: rộng hướng vào trong cõi nước Vô sanh.

Vị Tăng nói: có phải là tiện chỗ ông ta an thân lập mạng hay không?

Sơn nói: Sóng khởi không thành sóng.

Tăng nói: Bỗng nhiên sông nghiêng núi ngửa đến thì sao?

Lương Sơn xuống tòa, nắm tay, vị Tăng nói: Chớ dạy làm ướt gốc áo cà-sa của Lão Tăng.

Sư nói: Đến là mũi tên nhọn trước, đi là sau điện. Không vì làm cho ra khỏi lớp vây. Đâu thấy giặc cỏ đại bại, tuy nhiên hãy nói giả Tăng cam chịu hay không? Gõ phất trần.

Tết Thọ sùng thượng đường, nói: đến người sắp chết, bày có hình nghi, mở tư chất đặc biệt, che đầy tướng lành của núi trời, hội không? Dộng gậy nói, chỉ biết quả đào chín trên sông, bất giác trong bình ngày tháng dài.

Sư thượng đường, nêu: Đại Sư Vĩnh Gia nói: Tất cả số câu chẳng phải số câu, cùng với linh giác ta đâu liên can. Linh giác mầu sáng há chẳng phải là số câu. Sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp đâu chẳng phải lá số câu? Thường ngày núi kêu hang đáp, gió nổi nước vọt, há chẳng phải là số câu hay sao?

Tuy như thế lại gác qua, Đại Sư Vĩnh Gia Chân giác ở nơi nào? Dộng gậy, trên môi có chó khách lốm đốm, thoại đầu phải đế đô đóng.

Sư thượng đường, đục vàng giũa ngọc, cỏ thối hóa thành đom đóm. Ngồi đáy giếng nhìn trời, bùn nhão có gai. Đúng thì đúng. Như người ăn mía, bên trong đều ngọt. Vì sao trời nghiêng về Tây bắc. Đất lấp Đông nam. Lễ Mãn tán thọ sùng, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Thánh Mẫu ở Đông Thành sinh cùng với Phật, không mong thấy Phật thì thế nào?

- Mắt đỏ đánh đầu củi lửa.

Tăng nói: một ngày thấy Phật, lấy tay che mặt, trong lòng mười ngón tay đều thấy Phật lại thế nào?

Sư nói: Rượu gặp tri kỷ uống, ngâm thơ cho người biết thưởng thức.

Vị Tăng nói: chỉ như Hoàng Thái hậu và Phật cùng sinh, hãy nói có hơn kém gì?

Sư nói: nhẹ như lông tơ, nặng như núi.

Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nêu những điều hỏi của Thiền khách: Thánh Mẫu ở Đông Thành cùng sinh với Phật, không mong thấy Phật. Mỗi khi thấy Phật

đến liền tránh. Một hôm, không tránh kịp liền lấy tay che mặt, mười ngón tay đều thấy Phật, liền thành một bài tụng.

Thánh Mẫu Đông Thành ngồi đài sen. Chúng sanh trên mặt đất đang mở mắt. Sanh cùng thời Phật không thích thấy Phật, một thân khó thành hai Như Lai.

Ngày Phật đản sanh, Sư thượng đường nói: Ngày 15 tháng 2 Phật nhập diệt. Ngày 8 tháng 4 Phật sống lại. Hư Đường mỉm miệng cười, mặt đất bặt người đi, hội được như thế đâu cần chín rồng phun nước tắm gội thân Phật. Hoặc chưa được như vậy, gõ phất trần nói: Người ở trên lầu vẽ bán rượu kích động đến trà của Triệu Châu.

Kiết hạ tiểu tham, vị Tăng hỏi: Tây Thiên lệnh cũ, Đông độ cùng vâng theo, các vị cũng y như vậy, bình hồ lô vẽ.

Vì sao Tịnh Từ không vào Bảo xã?

Sư nói: Nếu không ngủ cùng giường thì đâu biết bị xỏ mũi.

Vị Tăng nói: người Tây Thiên lấy tháng chạp làm nghiệm.

Người ở Đông Độ lấy gì làm nghiệm?

Sư nói: Thùng Sơn nghiệm ngụy.

Vị Tăng nói: vì sao lấy thùng sơn để nghiệm?

Sư nói: Thùng sơn đựng đầy cơm cho người ăn.

Vị Tăng nói: Như thế thì đánh vào chuông Đế-thích ở tầng trời Ba mươi ba.

Sư nói: Lão Tăng khóa cửa không nghiêm.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Lời Hồ Tiếng Hán dịch lại mất chân thật, Tây Thiên đất này lại là mê lầm. Ngày 16 tháng 4 mỗi năm chân đến trước, chân lùi sau. Không dám trái điều việt đưa ra. Xem cẩn thận, mồ hôi ướt như mưa. Dù nêu được đầu chính là ruộng dân thành biển. Môn hạ Tịnh từ hủy Phật báng pháp, không vào các số. Còn cứu không được một nửa, huống chi non xanh nước biếc đếu là an cư, hoa cười chim hót đều là cấm túc. Sơn Tăng đêm nay, cắn định răng cửa, phòng qua một đường. Dộng gậy.

Lại nêu: Hòa thượng Càn Phong dạy chúng: Pháp thân có hai thứ bệnh hai thứ ánh sáng, mỗi thứ đều thấu được, mới biết ổn tọa. Vân Môn bước ra trước chúng nói: Người trong am cốc vì sao chẳng biết việc ngoài am?

Càn phong cười ha ha.

Vân Môn nói: Còn là chỗ nghi của người học.

Phong nói: Ông là tâm hành thế nào?

Môn nói: Cũng cần Hòa thượng gửi gắm.

Phong nói: Như thế mới biết ổn tọa.

Sư nói: Dạ đánh vào vàn, ống sáo không lỗ. Tuy nhiên Vận ra khỏi trời xanh, âm tiết ấy điều có thể mất, chỉ hội được một hạ dễ dàng qua được. không như vậy, thì đêm đến thỉnh Thủ tọa vì chúng niệm ra.

Tạ Bỉnh Phật, hạ trai, Sư thượng đường nói: Thà sắt nóng quấn thân chứ không tán tâm mà mặc áo người. Thà nước đồng sôi đổ vào miệng, chứ không tán tâm mà mặc áo người. Thượng tọa nêu: Được như thế thì khuấy Trường Giang làm đề hồ, biến mặt đất thành vàng ròng cúng dường Thượng tọa, cũng chưa phải là phần ngoài. Chợt không chịu ăn, không chịu mặc, đâu có nhiều thù thắng. Bỗng có người tu pháp cúng dường, lại làm sao? Dộng gậy, sanh tâm nhận thí thì bị Tịnh Danh cười.

Sư thượng đường, nêu: Thiền sư Cửu Phong Từ Tuệ, nhân Quy Sơn dạy chúng: mọi người các ông, chỉ được đại cơ, không có đại dụng, Từ Tuệ kéo thân đi ra. Quy sơn gọi, lại không quay đầu.

Quy Sơn nói: Ông này kham làm Pháp khí.

Sư nói: Cửu Phong dễ thấy, Quy Sơn khó thấy. Nếu là Tịnh Từ thì không như vậy, đợi ông ta gọi, không quay đầu, đưa đến quan cho một ngàn roi. Vì sao? Giúp ông ta mua giầy cũ hành cước.

Sư thượng đường, nêu: Mã Đại Sư nhân vị Tăng hỏi: Lìa bốn câu, dứt trăm phi, thỉnh sư chỉ thẳng ý từ phương Tây đến.

Đại Sư nói: hôm nay ta mệt mỏi không thể nói cho ông được, hỏi Ngài Trí Tạng thì biết.

Vị Tăng hỏi ngài Trí Tạng. Tạng nói: hôm nay ta đau đầu không thể nói cho ông được, hỏi Huynh Hải đi! Tăng hỏi Huynh Hải, Hải nói: Ta đến đây lại không hội, hỏi Hòa thượng đi!

Vị Tăng hỏi Đại Sư. Đại Sư nói: Tạng đầu trắng, Hải đầu đen.

Sư niệm rằng: Đều gọi là giả Tăng bị cha con Mã Đại Sư xỏ mũi, thật không biết cha con Mã Đại Sư bị giả Tăng xỏ mũi. Hội được đầu Tạng trắng, đầu Hải đen, hơn kém đã phân. Không như vậy thì dễ phân phấn trong sương, khó biện mai trong tuyết.

Giữa hạ, Sư thượng đường nêu: Mã Tổ nhân Bàng Cư sĩ hỏi: Người không tỏ xưa nay, thỉnh sư cao minh để mắt.

Mã Tổ ngay đó nhìn Cư sĩ nói: một loại đàn không dây, chỉ sư đàn được hay.

Mã Tổ nhìn thẳng lên, Cư sĩ lễ bái.

Tổ về phương trượng. Cư sĩ theo sau nói “làm khéo thành vụng”.

Sư nói: ai làm khéo thành vụng? Nếu là Mã Sư làm khéo thành vụng, thì nửa hạ trước đã qua. Nếu là cư sĩ làm khéo thành vụng thì còn có bốn mươi lăm ngày, định ra được khỏi cho ông tham.

Sư thượng đường, nói: Bình thường hết lời chẳng thể không nói. Nếu là tin không được, không phải tin không được chỉ là có trở ngại chút ít. Hãy nói, trở ngại cái gì? Dộng gậy nói, tin không được.

Sư thượng đường, nêu: Mã Đại Sư lên tòa, nhân Bàng Cư sĩ hỏi: Người không làm bạn với muôn pháp là ai?

Đại Sư nói: Đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang ta sẽ nói cho nghe.

Sư nói: Mã Đại Sư tiếp tám mươi bốn vị thiện tri thức. Cửa nhà hơi lung lay, lung lay bị Bàng cư sĩ đạp, đáng được phơi gan bày ngực.

Có người hỏi Tịnh Từ: Người không làm bạn với muôn pháp là ai? Liền giơ gậy lên đánh, vì sao? Rượu gặp tri kỷ uống, thơ ngâm cho người hiểu.

Tạ Giám Thâu, Sư thượng đường nói: Liềm cắt cỏ chưa bày sắc bèn. Bao nhiêu Tổ Sư xin mạng cân đo, suy lường, quyền hành trong tay. Cơ mặt một lạng không sai, phải biết hai chỗ thu công, lấp đi bụng của nạp Tăng. Lấp rồi thì thế nào? Dộng gậy, nói: Lâm Tế đánh Hoàng Bá. Sư thượng đường, nêu: Sư Tổ Tùng Nguyền sắp thị tịch dạy chúng: Huynh đệ tham lâu người đang đi trên đường chỉ có ách không thể dùng đậu đen. Đạo của Lâm Tế sẽ bặt hết, thương xót thay.

Sư nói: Thiếu Thức Phong giống như gậy tựa cưỡi ngựa, tuy không có nỗi lo hết tuyệt, nhưng chưa khỏi kẻ bàng quan chê cười.

Giải chế, tiểu tham: vị Tăng hỏi: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Ông một hạ không lên, ở dưới làm được cái gì?

Ngưỡng Sơn nói: Cày được một thửa ruộng, trồng được một sào lúa.

Quy Sơn nói: Ông không luống uổng qua một hạ.

Sư nói: Xuống cây cao, vào hang tối.

Vị Tăng nói: Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng làm được cái gì?

Quy Sơn nói: Ban ngày ăn, ban đêm ngủ.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng cũng không luống qua một hạ, ý này thế nào?

Sư nói: Cha không từ, con không hiếu.

Vị Tăng nói: Ngưỡng Sơn nói rồi thè lưỡi. Quy Sơn nói: Ông đâu được tự làm tổn thương mạng mình?

Sư nói: Nhưng chẳng phải là người phạm năm tội nghịch nghe

sấm.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói kiếm ở trong tay người.

Sư bèn nói: Dụng chùy không có đất, không dư một mắt che trời đất, riêng có sanh nhai. Ai lấy tấc bóng tiêu qua ngày. Một trăm hai mươi ngày trường kỳ cấm chế, ông ta không ở Nam Thiên Thai, Bắc Ngũ Đài, tám muôn tế hạnh tìm kiếm không có cửa, ngày Đâu-suất đêm Diêm Phù.

Nạp Tăng dùng hộ sanh này, sanh sống điều hộ, cấm túc nầy, mà chân không té. Xoa gậy đội gió bốn phương, đãy bát túi giày lại gánh lên. Đường trước bỗng có người hỏi nghe núi Nam một hạ, vì hai chỗ linh Vân không đáp, đào luyện người học, ông nói được chưa? Hoặc suy nghĩ, Vân Lão Tăng thuộc người khác, chưa khỏi lại lên núi tất một lần.

Từ giã chúng đến Kính Sơn, Thượng đường nói chùy cân lấy được nước ra. Người đã hét ra được mồ hôi, cơ đến ứng biến, tùy phần biết sai. Thừa lúc đẩy lên đầu Ngũ Phong, tuy nhiên thuyền côi cùng qua sông. Còn có nhân xuân hai hạ một đông, có thể không theo cảm kích động gậy, chỉ có đường có thể lên lại cao người cũng đi.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 9

Hưng Thánh Vạn Thọ Thiền Tự ở Lâm An Phủ Kính Sơn Hậu lục.

Tham học là Chánh Nhất Tịnh Hỷ Thượng Hiền biên tập.

Sư thượng đường, mở đầu lệnh tiết, muôn việc từ mới, biết Văn-thù, mực Phổ Hiền, viết sự sự đại kiết. Từ đây thường ở rộng hơn, trừ sạch chồng chất, Đẩu nam mãi thấy sao lão nhân.

Ngũ phong vòi vọi tựa hư không xanh biếc.

Tạ tri sự, Sư thượng đường nói: Dương Kỳ gặp chăn giấy, ra vào kho ba mươi năm. Ra sức giúp đỡ Từ Minh, chùa Dụng Đô không chút dầu thường trụ. Mua chén lớn tạo thức ăn cúng dường đại chúng. Sau làm mạng Sư đời kế, tiêu chuẩn tòng lâm. Huống chi núi long này nổi tiếng thiên hạ, người đến tức là cây phi phàm. Người ở đều là thôn nhà, từ đây mỗi ngày gió xuân kéo về nguyên khí của quốc sư. Lại khâm phục người được một câu làm sao. Lão Tăng tám mươi năm vô số được thua xem núi lại ngắm mây.

Sư thượng đường, nêu: Quy Sơn nhân hái trà, bảo Ngưỡng Sơn rằng: Suốt ngày hái trà chỉ nghe tiếng ông, chẳng thấy hình ông, Ngưỡng Sơn lay cây trà.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được dụng, không được thể.

Ngưỡng nói: chẳng hay Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn im lặng hồi lâu, Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được thể, không được dụng.

Quy Sơn nói: Cho ông hai mươi gậy.

Sư nói: Quy Sơn sợ Ngưỡng Sơn không ở, nên thường quản chế. Ngưỡng Sơn thừa nghiệp cha, đâu dám vọng làm. Nếu là thể dụng đổi nhau, phóng qua cây gậy đều là tháng thứ hai.

Kiết hạ tiểu tham, vị Tăng hỏi: Quy chế kiết hạ của Như Lai, cấm túc hộ sanh nhà nạp Tăng, sáng dạo Tây Thiên, chiều về Đông độ làm sao quản chế được ông ta?

Sư nói: Chỉ nên tự vui mừng, không kham trì tặng anh.

Tăng nói: Nếu thế thì không rời đương xứ, thường vắng lặng, tìm thì biết. Anh không thể thấy.

Sư nói: Cho đói gặm xương khô.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như lấy Đại Viên giác làm già-lam của ta, thân tâm an cư, trí bình đẳng tánh, tâm như người thợ vẽ khéo léo, ý như người thở vẽ khéo léo là thế nào? Được thân tâm an cư đi.

Sư nói: Thấy người không biết cười, làm vật không biết tên

Vị Tăng nói: Tôi mùa hạ nay tín nhân vâng làm.

Sư nói: Lưỡi sắt mồm đinh bị người ghét.

Sư bèn nói: Linh phong thắng cảnh, rồng thần biến hóa, ra vào khó lường lý do. Ngoại vật người cao, không sợ núi cao, mong gió mang đến, không vì núi hiểm tìm ngọc, nước đỏ tìm châu đâm vào não vào bồn keo. Chính như lấy thân đè dao trắng. Lúc đến hạ chế, mục đích là hộ sinh, tánh đất hết bụi. Không sanh có thể hộ lại trong chín mươi ngày, tinh tu phạm hạnh, thành tựu thân tuệ một câu là thế nào? Dộng gậy sau tuyết mới biết tiết tháo cây thông cây bá. Việc khó mới biết tâm của kẻ trượng phu.

Lại nêu: Hòa thượng Mục Châu nhân khi Tây Phong thưa hỏi: bày trà quả nói thoại.

Châu nói: Trưởng lão hạ nầy an cư ở đâu?

Phong nói: Ở Lan Khê.

Mục Châu nói: Bao nhiêu chúng?

Hơn bảy mươi Tăng.

Lấy gì dạy đồ chúng?

Phong dơ quả cam lên.

Châu nói: Thật mau chết.

Sư nói: Mục châu tuy không dùng cơ hiểm đè kéo chân Vân Môn nhưng khách chủ rõ ràng như vậy.

Bỗng có vị Tăng hỏi Kính Sơn có bao nhiêu chúng? Trong ngoài hơn bảy mươi Tăng. Rồi lại hỏi bình thường lấy gì dạy chúng. Hòa tiếng liền hét, đợi ông ta suy nghĩ thì nói: Đệ tử Kính Sơn ai dám vuốt râu hổ. Hôm sau Sư thượng đường nói: Chốc lát lạp nhân hộ tuyết, chư vị sợ có, ta trong đây hủy Phật báng pháp, không vào số chúng. Còn cứu không được nữa. Huống gì trong chín mươi ngày như quỷ giữ mả thì làm sao được chứng nhập? Gõ phất trần, tu tâm luyện hạnh, ba đời Phật oan. Tạ Bỉnh Phất, hạ Trai Tăng, Sư thượng đường; cơm cháo hai thời, xuống đất thưa hỏi, tiến lùi từ nhường. Gọi đó là lễ, đánh chuông chặt trống,

ấy gọi là nhạc. Cả hai đều đủ, ba đức sáu vị, từ trời mà xuống. Đánh hét đuổi nhau, từ đâu mà sinh khởi hội, cho nên gió thơm thổi hoa héo lại mưa hoa mới, không như vậy, thì dặn dò tổn đức anh.

Sư thượng đường nói: Anh chơ thích mát mẻ, mát mẻ như lửa, như nước sôi. Anh chớ ghét lửa nóng, lửa nóng như tuyết như băng. Chớ thích cũng chớ ghét, chưa phải là chỗ tiêu dao. Sau khi Dương Thứ Công tự thấy Hòa thượng Thiên y Hào dù có lanh lợi biện phẩm tháo các vị, đều gọi là hậu thân Tỳ-kheo Pháp Tạng. Một mình Kính Sơn thật chưa tin, rốt ráo đây là ai? Dộng gậy Triêu dương xanh vẫn giảng, kẻ ở cuối đời Phật. Sư thượng đường, nói: Qua làm quạ kêu, hạc làm hạc kêu. Người hết cả mặt đất không biết lỗ huyệt. Bỗng có người bước ra nói: Trong Đại Đường có người, Lão Tăng không biết co chân thè lưỡi, vì sao gọi là không người?

Tạ Giám thu, Sư thượng đường, nói: Lúc chín rồi, người thế gian việc tốt người đều nghe. Liềm cắt vừa nêu, chứa bát không đáy chứa hư không, xưa nay tình chung sai biệt, bên đầu gậy đường sống. Hãy nói: Qua lại no đức. Chủ là người nào dộng gậy, nhà ở phía Đông cửa biển. Cây dâu là sáng trước nhất.

Giải hạ, tiểu tham: Đại giác Thế tôn mãi đến năm mươi ba đời đích tôn. Tỳ-kheo Mỗ giáp thấy Thiền Tự Vạn Thọ Hưng Thánh ở Kính Sơn vâng lời dạy của Phật, theo pháp chế của Phật, ngày 15 tháng 4 không cần đi thẻ ngồi cỏ, cùng dòng thiền bốn biển, cùng đây an cư trong chín mươi ngày, trong bốn oai nghi, không một khoảnh khắc tạp dụng thân tâm. Chứng được quả A-la-hán, pháp thân vô lậu này, ra sống vào chết, được đại thọ dụng, lại nghi ngờ gì, bỗng có kẻ ra nói: Lão Hòa thượng cuối cùng có bằng cứ gì: Sơn Tăng dạy y đến phía trước hạ tiếng nói với y, ông uy được ổn thì thôi.

Lại nêu: Hòa thượng Kính Thanh hỏi vị Tăng: Vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Tam Phong.

Kiết hạ ở đâu?

Ngũ Phong.

Đánh cho ông ba mươi gậy.

Vị Tăng nói: Mỗ giáp có lỗi gì?

Bởi ông ra một tòng lâm vào một tòng lâm.

Sư nói: Động dây đàn khúc khác, là rơi thì biết thu, trong núi tan hạ, đâu có nạp tử, Đông đi Tây đi. Bỗng có người hỏi: dè dặt không được nói: Qua hạ ở Kính Sơn. Nói thì đánh vỡ đầu lâu ông, vì sao? Dộng gậy. Rượu gặp tri kỷ uống, ngâm thơ cho người biết.

Hôm sau, Sư thượng đường, nói: nón trên đầu, bao dưới lưng, ngàn dặm muôn dặm đường vòi vọi. Giữa đường bỗng nhiên đánh Thượng tọa Đỉnh nói: Triệu Châu vách đông treo hồ lô ý thế nào? Cởi nón xuống nói với y: hạ nay ta ở Kính Sơn, từng thấy Hòa thượng Hư Đường nói. Lại đợi ta suy nghĩ xem, đợi ông ta suy nghĩ, đấm vào bụng một cái, đội nón lên đầu liền đi.

Tạ thư ký, Tạng Chủ Duy Na, Tri khách thị giả. Thượng đường lễ nhạc kiêm cung, tiến thối từ nhường, tiêu chuẩn tòng lâm hậu học cỏn con. Chỉ cho phu tử không biết một chữ mang lụy đến Lão Hồ. Nói được không hết, nói dù không làm cho thanh cao, nghiệm người cao mắt hãy đặt qua một bên, bỗng như Đan Hà đến hỏi Quốc Sư làm thế nào? Dộng gậy ba lần, không được tiết lậu.

Sư thượng đường, nêu: Vân Môn dạy chúng: ba thừa mười hai phần giáo, Đạt-ma Tây lai, phóng qua thì không thể. Sau đó, đến Đại sư Tuyết Đậu, Đại sư nêu rồi, sau đó liền hét, nói: Đại chúng! Khéo hét rơi vào chỗ nào? Nếu cần mũi trời xa phải là người biện lấy một tiếng hét.

Sư nói: Hai Đại sĩ thừa thừa gia Pháp, thật không biết, có chỗ rò rỉ, Kính Sơn thì không như vậy, nếu muốn Mũi trời xa thì phải bỏ một tiếng hét này.

Ngày Kỵ Hòa thượng Vận Am, Sư niêm hương: Hồng ba tra la kiệt tiết, trời xoay đất chuyển khó phân biệt, không làm cho Tùng Nguyên Tỉnh số tiền, dùng vòng miệng của Tăng quyết định, đồng chết không đồng, đặc biệt thành vết đường trong bóng gió thu lại la liệt, nghĩa dứt tình quên bốn mươi năm, lúc nào đợi được rùa thành ngao.

Sư thượng đường, nào không bằng tĩnh, bận không bằng nhân, Tĩnh náo đều hết gọi là được lý, quy Tông sự lý bặt, vòng trời đang giữa trưa làm sao bàn luận? Gõ phất trần, nói chẳng đi đường dưới núi. Bỗng nhiên tiếng vượn kêu đứt ruột.

Sư thượng đường, nêu: lúc Ngưỡng Sơn ngồi thiền bỗng có một vị dị Tăng từ hư không đến, làm lễ đứng trước sân.

Ngưỡng Sơn hỏi: vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Sáng nay vừa rời Tây Thiên.

Ngưỡng Sơn nói: Sao đến chậm vậy?

Tăng nói: Dạo núi ngắm sông.

Ngưỡng Sơn nói: Thần thông diệu dụng chẳng thể không có Xà-lê, Phật pháp phải cần lão Tăng.

Vị Tăng nói: Đặc biệt đến Đông Độ lễ Văn-thù, lại gặp tiểu

Thích-ca.

Sư nói: Ngưỡng Sơn bày khắp lưới trời, tụ tập dưới Vân Phong, thêu dệt có biết, không do gì bị tiểu quả Thinh Văn dùng dưa đông ấn, đương đầu một đạp lại thôi đi. Nếu đến môn hạ của Kính Sơn thì phải nghiệm qua mới được. vì sao? Gõ phất trần, lễ chẳng phải lụa ngọc mà không biểu lộ, nhạc chẳng phải chuông trống mà không truyền.

Khai lò, Sư thượng đường: Kính Sơn tuổi già tâm đơn lẻ, muốn nói sống ở lò lửa, cuối cùng không nói cái cây nhà phía Đông dài, phía Tây ngắn. Chỉ cần mỗi ngày chén bát hai lần ướt. Bỗng nhiên ngồi đến càng sâu, đầu lông sao hiện, mỗi người tự cứu lấy lông mày. Ngày kỵ Đạt-ma, Sư niêm hương: ứng lời sấm của Bát-nhã-đa-la, mới khởi lên không sai, phá mối nghi của Tạm Tạng Lưu-chi, văn chương sắc bén nghiệm khắc từ đây, sáu tông che bóng, chánh phái lưu thông, hoa năm cánh, khắp nơi thổi hương. Biển dựng núi đỉnh đều thấm dòng Thánh. Tháng lành xuân ít. Cỏ cây năm phô, soi sáng lầu. Đâu này, ít làm cho theo kính mến. Hãy nói: Đại sư có đến không? Cắm hương nói: không rõ, không rõ.

Sư thượng đường, nêu: Đức Sơn nhân Thị gia khuếch hỏi: Từ trên các bậc Thánh đi về đâu?

Sơn nói: thế nào, thế nào?

- Thật dấu bay rồng, ngựa đạp đầu ngao.

Sơn thôi nói.

Hôm sau, Sơn ra vừa Tắm đi ra, Khuếch đưa trà cho Sơn, Sơn vỗ vai Khuếch một cái nói: Công án hôm qua thế nào?

Khuếch nói: Lão già hôm nay mới biết chỗ nhìn.

Sơn lại thôi.

Sư nói đều là Đức Sơn hai chỗ thôi, là duyên nuôi con. Thật không biết trong chợ náo đánh chùy tỉnh, chết trong nước bày cùm ngựa. Sư thượng đường, sáng chuông chiều trống, sáng cháo ngọ cơm, mỗi mỗi thấy nghe biết. Chê ông ta là một chấm nhỏ không được, bèn hỏi về Quy Tông chém rắn, Đại Tùy che rùa, lại đi không được, hãy nói: Chướng ngại chỗ nào? Bỗng có người trong chúng y bát đạo bạn, nạp Tăng có bản sắc, ra bày tin tức, cúng dường đại chúng cũng hợp thời tiết.

Đông đến tiểu tham, Âm cực dương sinh, lý theo sự biến, là hai dụng cụ gia gia của nạp Tăng. Nếu một 1 niệm biết về thì không bị lạnh nóng đổi dời. Tự nhiên linh phái quán thông, khí ấm tiếp nhau nói dù cho tro bay, lụa tơ thêm luyến cũng là cách tố nhàn thế nào. Bỗng nhiên người bên cạnh không chịu, bước ra nói: không liên can đến hóa cơ, xin

sư chỉ dạy: Sơn Tăng chỉ nói với ông ta đất hồ đông kéo trúc, tuyết ở giang Nam mai ở Á.

Lại nêu: Hòa thượng Lạc Phổ nhân có Bàng cư sĩ đến tham, lễ bái đứng dậy nói: Đầu hạ nóng dần, giữa đông bớt lạnh.

Phổ nói: Chớ lầm.

Sĩ nói: Bàng Công tuổi già.

Phổ nói: Sao không lạnh lại nói lạnh? Nóng lại nói nóng?

Sĩ nói: Sợ điếc làm sao?

Phổ: Cho ông ba mươi gậy.

Sĩ: Ngọc lại miệng ta, lấp đi tai ông.

Sư nói: Lạc Phổ tham lộ trình quá mau, không biết lầu phượng sai quá. Lão Bàng mật dụng Kim châm, bất giác mũi nhọn đã bày biển, xem xét đem đến, cả hai đều không rõ. Hãy nói: Cái gì là ông ta không rõ, đêm đến thỉnh Thủ tọa, vì chúng nói rõ.

Hôm sau, Sư thượng đường, một hơi không nói, phát tự chín dòng. Lúc đầu một vạch không giống, đổi thành Tông muôn hóa. Vẫn là vật mây trình hiện điềm lành. Núi rừng đổi xem. Bỗng có kẻ hướng đến âm dương trước chưa phán, đánh bể thùng sơn lại thế nào? Nếu như thề thì sắc sống cũng phải nát.

Tạ chấp sự, Sư thượng đường nêu: Địa Tạng nói: Các nơi bao la nói Thiền đâu bằng ta ở đây cày ruộng bày cơm.

Sư nói: Đều gọi là Địa Tạng ngồi một đi bảy, thật không biết lộn ngược giày gai đến tợ đi. Kính Sơn thấu cùng tột thiên văn, nghiên cứu địa lý đến chỗ người không biết, cuối cùng là thế nào? Dộng gậy nói: một công hai chuyện.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Càn Phong nói: Nêu một không được nêu hai, phóng qua một cái rơi vào thứ hai.

Sư nói: Càn Phong quen chú giải cho người. Kính Sơn thì không như vậy. Nêu một cũng không được, nêu hai cũng không được, phóng qua cũng không được, lấy trụ cũng không được, vì sao? Dộng gậy, lại thêm một chú giải.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham, lại tính tiễn tháng chạp khán xem, chạy đến kết giao bé nhỏ hồi xuân. Ngày ngày thường đến thêm một tuổi, thêm một chén thì mũ Bàng Công dính đất. Giảm một chén thì mắt lão Lý say, phát sân theo giáo thì tháng chạp tuyết đầy trời, nói gì tuổi phần tể ngưu, đều là có tên mà không thật. Nói thức ăn để giúp cho đói. Kính Sơn chẳng có điều chương, chỉ cần biết thời, biết tiết. Chỉ như đèn xa chiếu tĩnh, giữ đêm ba mươi tết, lấy gì mà quan tâm xem xét. Dộng

gậy, chớ hiềm vợ già không có mâm ngũ quả, cười chỉ trong lò mùi lúa khoai.

Lại nêu: Quy Tông nhân tiểu Sư từ biệt, Tông hỏi Đi đâu?

- Đi các nơi học thiền năm vị.

Ta đây có thiền một vị, vì sao không học?

Thế nào là thiền một vị của Hòa thượng?

Tông liền đánh.

Vị Tăng nói: đệ tử hội rồi.

- Hãy nói xem.

Vị Tăng định mở miệng.

Tông lại đánh.

Sư nói đúng thì đúng, sự về kiếm nhọn nhưng lại hết cách vô dân. Lệnh của Kính Sơn đi một nửa, cong là ngày nay. Nêu y theo thực hành thì trước pháp đường cỏ chẳng cao một trượng, chính là sợ không có người khán am Thiên Dịch.

Buổi sáng, Sư thượng đường: diều bay đến trời, cá lội đến biển, bốn phương bái lạy múa ca, tám hướng tuyên truyền, cười xem mặt trời hồng lên lan can. Hãy nói. Năm mới sáng là điềm lành gì? Dộng gậy, thiên tử ngoại ô phía Nam.

Tạ hai ban tân cựu, Sư thượng đường: có khách có chủ, có lễ có nhạc. Gọi là tòng lâm mai đàn là chủ. Chính tâm thành ý đãi vật như xuân ấy là khách. Tiêu chuẩn hậu học, quyền hành thông biến, bỗng như khách chủ dung hội, lễ nhạc thống nhất, thì ra sao? Dộng gậy, nói rồng càng không tin. Quả nhiên đoạt được tiêu chuẩn tốt trở về.

Đêm rằm tháng giêng Sư thượng đường: Sáng ngày mồng một tháng giêng lễ giao tiếp, trời đất đều tâu Thánh Thiên Tử. Cảm được mà treo đến một tháng để dâng Thượng Đế. Chốn Kinh đô xanh hồng ngọc lục, các ngõ hẻm như ban ngày. Trong thiền môn cũng có năm thứ đèn, có truyền đăng, Quảng đăng, Phổ Đăng, Tục Đăng, biên đăng, các đèn nối nhau, tuần hoàn vô tận, hãy nói, Kính Sơn là đèn gì?

Dộng gậy, tường vách có tai.

Sư thượng đường, nêu: Bảo Phúc nhân vị Tăng đứng hầu, Phúc nói ông có tâm thô như thế.

Vị Tăng nói: Chỗ nào là tâm thô của đệ tử.

Phúc lấy một cục đất đưa lên nói: ném ở bên ngoài Tăng, ném rồi lại hỏi:

Phúc nói: Ta thấy ông đánh gõ, cho nên nói tâm ông thô.

Sư nói: Trước mặt cho ông thấy Tuyết Phong, sau mặt chưa dám

hứa, vì sao? Gõ phất trần, nói vàng dùng đá thử, người dùng lời nói thử. Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường: Trời không văn, đất không lý, chợt đi chợt đến như trăng in đáy nước. Năm tháng đã đi, Ba-tuần được thời cái quách bày hai chân. Uống ánh sáng Tăng vui mừng, vừa bi vừa hỷ, Đào lý gió xuân một lý quán thông. Tăng Tử đáp: dạ.

Sư thượng đường, nêu: cái thấy lúc thấy, cái thấy chẳng phải cái thấy, thấy còn lìa cái thấy, cái thấy không thể sáng bằng.

Sư nói: Ông già mặt vàng, thật không tiếc khẩu nghiệp, nay làm một câu, chú giải cho mọi người đi. Gõ phất trần.

Sư thượng đường, nêu: Trường Thủy hỏi Lang Da: Thanh tịnh bổn nhiên vì sao bỗng sanh ra núi sông đất đai.

Lang nói: Thanh tịnh bổn nhiên, vì sao bổng sanh núi sông đất đai? Trường Thủy ngay đó tỉnh ngộ.

Sư nói: Xin hỏi mọi người: chỗ hỏi giống nhau, đáp cũng chẳng khác. Trường Thủy vì sao ngộ? Kính Sơn lại chú giải cho mọi người một lần. Gõ phất trần, thanh tịnh bổn nhiên vì sao bỗng sanh núi sông đất đai.

Sư thượng đường, Đầu hạ Thành hòa, trăm loài tốt tươi, gặp người cao thượng bốn biển tìm sâu nghiên cứu cạn. Bỗng nhiên hét một tiếng uống hết trăm sông, không còn một giọt nước, đốt hết Tu-di, không mất một ngọn lửa. Ai giải thích được nguyên do, thông mập trúc gầy, dù bảy việc theo thân. Kính Sơn nói chưa phải. Vì sao? Gõ phất trần, Phật Đỗng Sơn không có ánh sáng, Hàn Tín lo lâm triều.

Kiết hạ, tiểu tham: Chùa Na-lan-đà Tây Thiên, không hề cấm túc. Pháp lệnh nghiêm ngặt, trong vườn Cấp Cô Độc, không lập kỳ hạn. Được đạo giả nhiều bởi Đại giác Thế tôn ta có mắt trời, túc mạng thông chân thật. Xem con cháu Đông Độ, không thọ giới luật, tâm ngao du đường tà. Cho nên hạ chế để cấm, làm cho trong bốn mươi chín ngày mau chứng đạo quả. Sơn Tăng nghe được bất giác khắp mình nổi ốc, không dám dự nghe, vì sao? Gõ phất trần, nhưng trì giới gà chó, không học Thiền Tổ Sư. Lại nêu: Tọa Chủ Lương Toại tham học với Hòa thượng Ma Cốc. Vừa thấy đến liền mang bừa vào vườn rau, lược bỏ không nhìn. Lần sau, Lương đến, tham cốc liền đống cửa. Lương gõ cửa. Cốc hỏi: “Ai?, Toại lên tiếng chưa dứt hoát nhiên đại ngộ, nói: Hòa thượng chớ chê Lương Toại, nếu không đến yết kiến Hòa thượng thì bị kinh luận làm lầm đi một đời, sau đó nói với chúng, chỗ biết của Lương Toại, mọi người không biết, chỗ biết của mọi người, Lương Toại đều biết.

Bài tụng rằng: Chỗ biết của mọi người thì Lương Toại biết, chỗ biết Lương Toại mọi người không biết, suy nghĩ mưa lâu hoa tả tơi, không tả lòng buồn nói với ai?

Hôm sau, Sư thượng đường, nêu: một sáng ba mắt cơ, thù lạng là thế nào? Toàn thân không được, thả sông mây núi, không đến thì không thể, vì sao? Vì suốt năm đời an định. Lại trong quy chế của Như Lai phải dùng loại khoa nào làm pháp thức cho người sau.

Sư thượng đường, làm một giơ hai, chưa rõ qua cửa, ngồi một đi bảy, hội được thì đống lửa trời cháy rực, như đến đảo châu báu mát mẻ. Không hội thì châu báu mát mẻ như ngồi trên dóng lửa, núi dao. Lại phải như Nhan Tử ngồi quên mới có phần công phu.

Sư thượng đường, nêu: Triêu Phụng Quách Công Bổ thỉnh Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn thượng đường, Triêu Phụng ở trước Pháp tòa đốt hương, nói: một nén hương này đốt ở trong lò là mây ánh sáng trùm khắp pháp giới cúng dường Thiền sư, sư huynh đương đầu ta. Lại nguyện, ở trền tòa Phương Quảng trong mây, khai mở điện môn phóng ra hình tướng Tiên sư, miêu tả cho mọi người. Vì sao như thế? Mây trăng bờ núi gặp nhau, đến sáng nay việc khác nhau. Đêm lặng nước lạnh cá không ăn, một lò hương tan núi Bạch Liên.

Tổ bèn nói: Nẵng mồ tát đát đa bát la dã: đúng thế đúng thế mấy lần nhìn mây trăng trên khe, hoa mai vàng nở rộ trong tuyết, không đúng, không đúng, liễu non sợi kim tuyến, nhưng phải ứng thời mà đến. Không thấy Bàng Cư sĩ hỏi Mã Đại Sư:

Người không làm bạn với muôn pháp là ai?

Đại Sư nói: đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang rồi ta sẽ nói cho ông nghe. Đại chúng! Một hớp uống hết nước Tây giang, sông sâu muôn trượng đến cùng, rõ ràng chẳng phải cầu của Triệu Châu, trăng sáng gió mát đâu thể bằng.

Sư nói: Lời nói thường có chỗ nào sờ nắm, đều từ trong vô y, vô dục tuôn ra tam-muội này. Có chỗ nói: Cờ gặp địch, đàn gặp tri âm, ai lại không nói như thế. Đợi Hư Đường đổi kiếp xương đầu, lại cho ông một chuyển ngữ.

Giải hạ tiểu tham, kết tập pháp tạng, khắc kỳ thủ chứng. Đây là quy tắc lớn lao của bậc Tiên Thánh. Kiết tập pháp tạng, cốt yếu muốn tuệ mạng lưu thông khắc kỳ thủ chứng, quý ở tình lượng đều thoát. Kính Sơn hạ nầy một chúng, hiện tướng đại nhân, mỗi người không biết nhau. Chủ khách kia đây trộm lấy, nói chi biết rõ mà cố phạm. Cho đến, tạm nói đến tiến thưởng công lao. Chính là chỗ không mở miệng. Hãy nói là

tòng lâm gì. Dộng gậy, Ngựa Hàn cắn bờ cỏ thơm, Tải Tung trâu nằm bóng liễu xanh.

Lại nêu: Hoàng Bá nhân Lâm Tế lên núi, hỏi: Ở mấy ngày rồi từ biệt.

Bá nói: ông phá hạ, sao không hết hạ rồi đi?

Tế nói: Tạm đến thăm hỏi.

Bá liền đánh, làm cho Tế đi. Tế đi mấy dặm nghi việc ấy lại trở về hết hạ.

Sư nói: Nếu lúc ấy Lâm Tế một đi không không trở lại, làm cho Hoàng Bá treo trống đợi chùy, mới có một chút hơi thở của nạp Tăng. Không vì lý do gì lại về hết hạ. Vẫn là muối rơi vào trong tương, hãy nói ngoa ngụy ở chỗ nào: gõ phất trần, sẽ không như vậy, nay thì quả nhiên.

Hôm sau, Sư thượng đường: gió thu thổi sáng đường, mưa thu đẩy lửa thu. Khách môn hạ Tổ Sư, không nơi nào chẳng tham hỏi. Đường trước bỗng đánh vào kẻ miệng vàng, lưỡi gỗ thì làm sao? Dộng gậy, lại thích việc lớn liễu xong.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ Giới hỏi vị Tăng: vừa rời nơi nào?

Tăng nói: Đông Kinh.

Có thấy Thiên tử không?

Hằng năm một lần ra ao Kinh Minh.

- Có lễ đáng tha, không lễ khó cho đi ra.

Sư nói: giả Tăng nếu đích thân từ kinh đô đến cũng chê ông ta không được Trung thu tiễn Kính Không Tây Đường đến Tam Tháp. Thượng đường cửa nhà đạo xưa, tháp mang sông lạnh, chẳng phải vẫy tay tự đến. Ai dám chạy ngang mà bỏ trên đường. Cảnh Đức, thượng đường Thiền sư Kính Không che lấp các tiền bối điển hình, có Tôn túc lễ mạo, vẽ vang triều mạng. Làm sáng con đường xiển Tông, tụ núi Thủ Long, không thể vin theo. Đáng được Hàn Sơn vỗ tay, Thập Đắc hoan hô. Vì sao? Dộng gậy, đêm nay một vòng đầy sáng, khắp nơi nào không.

Sư thượng đường, nêu: Tuyết Phong ở Đỗng Sơn vo gạo nấu cơm.

Sơn hỏi: đãi cát bỏ gạo, hay là đãi gạo bỏ cát?

Phong nói: Cát gạo đều bỏ.

Sơn nói: Đại chúng ăn gì?

Phong úp chậu lại.

Sơn nói: Ông có duyên với Pháp, hợp với Đức Sơn.

Sư nói: Á Khưu Tử Lâm, tùy biến chẳng phân, gậy kiếm thì đuổi theo Đỗng Sơn nói Tuyết Phong duyên ở Đức Sơn.

Chẳng biết là pháp tướng gì, Phong sau nầy nối pháp Đức Sơn. Đây lại lỗi là đồ của Quý Hàm ư?

Khai lò, Sư thượng đường, nêu: Lò lửa của Triệu Châu, không có lời khách chủ, nhiều năm không người nêu lên, lò lửa Kính Sơn, không có lời khách chủ thì thế nào? Mỗi ngày chỉ mặc lý luận.

Phép tắc nồi cháo xây thất tấm, căng pháp cổ tao thuyền sông, lại lỗi như thế. Đâu rảnh nêu lời lò lửa. Xuân đến lại cần, giả Tăng đường đổi hành đường, đứng đi lên thứ lớp, thời tiết như thế mới có thể đóng cửa làm việc.

Ngày kỵ của Đại Sư Đạt-ma, Sư niêm hương, nhìn phía đông, Trung quốc có căn khí Đại thừa, vượt biển Việt, Hán mà đi. Xa đến đất Đan Khuyết triều Lương, một lời ăn hợp như xuân, cuộn y áo về Bắc. Bẻ cổ hỏi bến, tin biết lời sấm không dối người. Tìm suy nghĩ húy nghiêm ngặt, thổi lúa rau nem, nước chảy ít tiếng, dâng đàn sắp đứt không biết sẽ nối tiếp trần thơm.

Sư thượng đường, nêu: Phong Huyệt dạy chúng: nếu lập một trần, quốc gia hưng thạnh, lão quê buồn rầu, không lập một trần, quốc gia táng mất, lão quê an vui.

Sư nói: Phong Huyệt chỉ cần người tương tự. Thật không biết trời nghiêng Đông nam, đất lở Tây bắc. Hội được thì ban ngày cùng Thượng nhân Nghĩa Hoàng du hý đại cảnh an quốc. Lúc ấy, được mất vinh nhục tự có thể biết. Dộng gậy nói: Tham.

Sư thượng đường, bình thường thích Công kích bịnh của thiền, không biết bệnh là nguồn đạo. Muốn biết nguyên do nguồn đạo thì phải đi bộ đi thuyền, nhân suy nghĩ Bùi Tướng Quốc Đại Đường, soạn một bài tựa Kinh Viên giác, một chữ một nghĩa, rung động trời, người. Lại suy nghĩ. Bổn Triều Ôn Quốc Công, chế giải sáu bào Thiền Tụng, vừa khen vừa chê. Khẩu nghiệp rõ ràng, chẳng phải y tuyệt loại xưa, Phật cũng không độ người vô duyên.

Đêm đông, tiểu tham, các vị Tăng hỏi: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn giữa đông việc mỗi năm rất lạnh, việc vận xấu đổi dời thế nào?

Ngưỡng Sơn Vỗ tay, tiến đến gần.

Sư nói: Cha làm dê, con làm chứng.

Vị Tăng nói: Quy Sơn nói: Tình biết ông đáp thoại đầu không được.

Sư nói: Cha con một nhà hòa khí như xuân.

Vị Tăng nói: Hương Nghiêm đến chỗ Quy Sơn nêu lời trước đây.

Nghiêm nói: Lời mỗ giáp đáp còn nghiêng lệch.

Quy Sơn lại nêu: Nghiêm cũng vỗ tay đến gần trước rồi đứng, ý này thế nào?

Sư nói: Ly lâu hành xứ sóng cuộn trời.

Vị Tăng nói: Quy Sơn nói lại gặp Tịch Tử không hội.

Sư nói: Khủy tay đều không cong ở ngoài.

Tăng nói: Đêm nay bỗng có kẻ ra hỏi Hòa thượng.

Việc giữa đông rất lạnh mỗi năm, việc vận xấu đổi dời thì thế nào? Làm sao đáp cho ông ta?

Sư nói: Lão Tăng cũng chỉ đáp cho như vậy.

Sư nói: Kiếm bỏ lâu rồi.

Vị Tăng lễ bái.

Sư liền nói: Sơn Tăng đợi danh của Trưởng lão đã bốn mươi năm

Trong bốn mươi năm ở mười chùa viện. Lúc ấy, luận nay khảo xưa, nói đông nói Tây, đều là sự bày vẽ cửa nhà, chỗ tha thiết không hề nói được một chữ, nay là thời tối năm thứ hai, tiết đến vẽ mây. Lại không giống như bốn mươi năm trước, chưa từng mở miệng nói một câu phân hiểu thì thế nào?

Lại nêu: Một hôm, Quy Sơn đang nằm, Ngưỡng Sơn đến Quy Sơn nằm xoay mặt vào vách.

Ngưỡng Sơn nói: Mỗ giáp là đệ tử của Hòa thượng.

Không cần hình thức.

Quy sơn làm tư thế ngồi dậy.

Ngưỡng Sơn liền đi ra.

Quy Sơn gọi: Tịch Tử.

Ngưỡng Sơn quay đầu,

Quy Sơn nói: Nghe lão Tăng nói mớ.

Ngưỡng cúi đầu làm tư thế nghe.

Quy Sơn nói vì ta hậu khán.

Ngưỡng Sơn lấy một chậu nước và một cái khăn tay.

Quy Sơn rửa mặt mới ngồi, Hương Nghiêm vào đến.

Quy Sơn nói: Ta vừa cùng Ngài Tịch Tử làm một thần thông, bậc thượng, không đồng với tiểu tiểu.

Nghiêm nói: Mỗ Giáp ở mặt dưới, sẽ biết được rõ ràng.

Quy Sơn bảo: ông thử nói xem.

Hương Nghiêm liền một chén trà đem đến.

Quy sơn nói: Hai ông trí tuệ thần thông còn hơn Mục-kiền-liên.

Sư nói: Nguồn phái Quy Sơn đến năm thì thời dần dần suy vi.

Hãy nói vì sao như thế? Dộng gậy, còn hơn Mục-kiền-liên.

Hôm sau, Sư thượng đường, một hơi thầm lặng trở về, trăm loại tốt tươi Quân Tử nói mãi. Cột trụ hỏi tham, tiểu nhân nói mất, lồng đèn làm múa. Nghĩa phát sinh ra ở năm được mùa. Lại đạo rất xưa, Quốc sư vui mừng hỏi thế nào? Đông đến lạnh ăn một trăm lẻ năm.

Tạ Bỉnh Phất, đông trai Sư thượng đường: dùng Phật pháp huyền diệu bố thí cho người như chim sẻ lấp biển cả. Dùng đề hồ thượng vị cúng dường người, như lọc sạch trong mật, ông ấy tập theo nhân duyên xưa, Phật cũng cứu ông ta không được. Kính Sơn rõ như gương nghiệp. Ở đây không có chỗ cho ông tính tiện nghi.

Buổi sáng, Sư thượng đường, trong tháng chạp ba lần bạch, nguyên chánh khí hòa, trời đất mở ra rộng lớn, muôn vật được thứ lớp. Vì sao một năm có ba tuổi tốt. Nếu gọi là dư thành tuổi, thì ai không biết. Sơn Tăng bình thường nói: người trong thiên hạ an ta mới an, khiến cho xá nhân thông sự, cẩn thận cho tìm, vì sao khí thường như thế?

Xá nhân thông sự, không dời một bước, vây bốn thiên hạ, đánh một lần, vô sự không biết, chẳng chỗ nào không biết, trở về vui tươi. Quả nhiên có năm được mùa. Sơn Tăng nói: Lấy gì làm căn cứ. Xá nhân thông sự nói: đô thành hang hẻm, chợ quán, thôn lạc, hương phường, củi gạo rau cải, trăm vật thanh liêm công bình, hai lần lúa sau tuyết, rõ ràng nhìn xem là điều năm được mùa. Sơn Tăng lại hỏi: Ngoài ra còn tin tức gì không?

Ông ta nói: Đầu cây dâu nghe vải cốc, mục đồng cày trâu trong bóng gió xuân.

Sơn Tăng nói: Xá nhân thông sự ông quả nhiên, danh đức tin nhau. Hướng về Lão Tăng xuân, có tiền mua bánh dầu cúng dường ông. Ông ta xoay mình một vòng, vỗ tay cười lớn mà đi. Sơn Tăng chỉ nghi, tuy nhiên, hãy nói ông ta cười cái gì?

Ngày 16 tháng giêng, vì Trưởng lão Tân Khánh Viễn, Sư thượng đường, không biết bao nhiêu tuổi, không biết tháng lớn nhỏ, lo ngại như thế, chỉ ba mươi năm một sáng mất sống, liền thấy buổi sáng chỉ đến cửa hướng về Khánh Viễn. Nhà nạp Tăng lặng đi dùng kín. Được linh nghiệm như thế, lại lên ngựa thấy đường, một câu là thế nào. Dộng gậy Giang Nam xuân tin sớm. Tử Quyết đã duỗi tay. Sư thượng đường, trong trời đất, giữa vũ trụ, có một vật báu, bí mật ở Hình Sơn. Hình Sơn thì bất luận, thế nào là một vật báu? Có phải là Thượng Đại Nhân Khưu Ất tỵ

không? Quát, đáng biết lễ. Sư thượng đường, nêu: Sơ Sơn xây dựng Thọ Tháp. Tri Sư bạch rằng: Lấy bao nhiêu tiền cho thợ?

Sơn nói: Lấy ba đồng cho thợ, lấy hai đồng cho thợ, lấy một đồng cho thợ. Nếu nói được cho ông đích thân xây Thọ Tháp.

Vị Tăng ấy mờ mịt.

Sau đó, có vị Tăng nói lại với đại Lãnh, Lãnh nói: có người nào nói được không?

Vị Tăng nói: Không có người nào nói được.

Lãnh nói: Ông trở về nêu cho Hòa thượng: nếu đem ba đồng cho thợ, đời nầy quyết không được tháp.

Nếu lấy hai đồng cho thợ, Hòa thượng cho người cùng ra một tay.

Nếu lấy một đồng cho thợ, mang lụy đến thợ, râu tóc rơi rớt.

Vị Tăng trở về nêu cho Sớ Sơn, Sơn lễ bái nói: Đại Lãnh Cổ Phật, phát ra ánh sáng đến trong đây. Tuy nhiên cũng là hoa sen trong tháng chạp, Đại lãnh nghe được nói: Ta nói như thế chính là lông rùa dài mấy thước.

Sư nói: Hai Đại lão hướng trên đầu Kim, sắt mòn định đúc kiếm, giết Phật giết Tổ, đâu thể chưa có người điểm ngang đầu. Thọ Tháp của Kính Sơn là đệ tử nối pháp của Tiến Nghiêm, ở Côn Sơn, là báu tạo nên, cũng không biết giá trị của nó. Hãy nói Cổ Phật Đại Lãnh phát ra ánh sáng đến trong đây, cách nhau bao nhiêu?

Dộng gậy; Nhiều năm ngày âm lịch như có thể dụng, khỏi bị quan đi tuần chỉ ra.

Sư thượng đường, Đức Sơn tham Long Đàm, Sơn mới thấy liền hỏi: nghe tiếng Long Đàm đã lâu mới đến đây, Đàm (đầu) không thấy mà Long (rồng) cũng không hiện.

Đàm nói: Ông đích thân đến Long Đàm, đến đêm đứng hầu, sao không đi xuống. Đức Sơn liền cẩn thận, vén rèm đi ra thấy bên ngoài tối đen, lại trở vào nói bên ngoài tối đen. Đàm đốt đèn đưa cho Sơn, Sơn định nhận, Đàm liền thổi tắt. Sơn ngay đó đại ngộ, rồi làm lễ.

Đàm nói: Ông thấy đạo lý gì?

Sơn nói: Đệ tử từ nay về sau, không nghi thoại đầu của các Hòa thượng trong thiên hạ nữa.

Hôm sau, Đàm lên tòa nói: có thể trong đó có kẻ răng như cây kiếm, miệng như chậu máu, một gậy đánh không quay đầu, lúc khác ngày khác, hướng lên đỉnh Cô Phong mà xây cất am tranh lập đạo ta. Sơn dùng sớ sao để trước Pháp đường lấy lửa, đề khởi rằng: thấu cùng

các huyền biện, như sợi lông bày trong hư không, Kiệt thế sa cơ, như giọt nước rơi xuống sông lớn, nói xong liền đốt.

Sư nói: Phân biệt mắt rắn rồng, cơ bắt hổ, đã có từ xưa. Chỉ vì lầm mà chỉ bày, cho đến phá nhà tan cửa, còn có người biện ra được không? Hét một tiếng xuống tòa.

Hải Tây Đường đến, Sư thượng đường, suy văn trời, cùng lý đất, dùng âm dương đổi số, hướng đến bên bóng cỏ chỉ đầu số qua, không có một ngôi sao rơi rớt. Hãy nói Triệu Châu vách đông treo hồ lô, trong số nào hội được, việc đồng một nhà, không như vậy, thì phần nhiều hướng đến bờ cỏ xanh ở Động Đình, trời Sở không rộng, chẳng biết về.

Kiết hạ, tiểu tham, vị Tăng hỏi: Người đều khổ nóng bức, ta thích ngày hạ dài, gió xông từ Nam đến, điện các sinh mát mẻ. Đây là câu đối của người xưa. Đại Tuệ nghe được đập vỡ thùng sơn. Hãy nói: Tiết văn ở chỗ nào?

Sư nói: Chỗ nào thấy Đại Tuệ?

Vị Tăng hét: cũng là rửa đất trong bùn.

Sư nói: Quả nhiên.

Vị Tăng nói: Đức Sơn tiểu tham không lời đáp. Có hỏi, nói cho ba mươi gậy, ý này thế nào?

Sư nói: Giấm chua đâu cần treo hồ lô.

Lại nói: Có vị Tăng ra lễ bái, Đức Sơn liền đánh thì thế nào?

Sư nói: cờ sắt, trống sắt.

Lại nói: vị Tăng nói Mỗ giáp thoại cũng chưa hỏi, vì sao đánh Mỗ Giáp? thì thế nào?

Sư nói: Nghĩa phát sinh năm được mùa.

Lại nói: Sơn nói: Ông là người ở đâu?

Tăng nói: Người Tân-la.

Sơn nói: Chưa vượt qua thuyền, đáng cho ba mươi gậy là thế nào?

Sư nói: Tánh mạng của Đức Sơn rơi vào trong tay vị Tăng này.

Lại nói: chỉ Đức Sơn như thế, thưởng y hay phạt y?

Sư nói: Kiếm nắm trong tay người.

Lại nói: giả Tăng là kẻ sóng nghịch, quen làm thủy triều vì sao Đức Sơn thấy ông ta mà không phá.

Sư nói: Ông lại bị mọi người thấy phá trừ rồi.

Vị Tăng nói: như đêm nay bỗng có người bước ra nói: Mỗ giáp nói mà chưa hỏi, vì sao đánh Mỗ Giáp? Chẳng hay Hòa thượng đáp thế nào?

Sư nói: Ta không giống tâm lão Bà của Đức Sơn.

Vị Tăng nói: Mắt sáng Tông sư thiên nhiên có.

Sư nói: giặc là thân trong nhà.

Sư bèn nói: Truyện xưa không văn, mới có chế, chín tuần cấm túc đập bình tìm trời, ba tháng hộ sinh, bày đàn nấu hạc. Cho đến làm cho kẻ có chí không có chỗ thư giãn. Dẫu chẳng có cơ sống chưa khỏi phần chỗ cái nghe. Lão Tăng đêm nay không tiếc lông mày, làm phương tiện, làm cho hiện tiền bảy chúng chín hạ không có bỏ phí. Có tin được không? Rừng bên suối thiết tha mài giũa, ắt có lúc tu chứng. Không như thế, thì mỗi người xin thu về khoa trên.

Lại nêu: Dũng Tuyền nhân Tuyết Phong hỏi, bèn mở cửa. Phong vào Kiệu rồi, Tuyền nói ở đây có bốn người khiêng, ở kia có mấy người khiêng?

Phong vươn mình nói: nói gì?

Tuyền nêu lại.

Phong nói đi đi cũng không hội.

Sư nói: cơ lửa xe ánh chớp có mắt lớn, cuối cùng khó hội họp. Dũng Tuyền trong dòng nguy mất đi cánh tay. Tuyết Phong quá lời, sau lúc ấy nếu là Kính Sơn đợi ông ta vươn mình hỏi: nói gì?

Chỉ nói với ông ta xin Hòa thượng an ổn ngồi kiệu, chẳng phải chỉ quét sạch đầu lưỡi của Tuyết Phong, mà cũng làm cho mũi kim của người trong thiên hạ không vào.

Hôm sau, Sư thượng đường, Đại giác Thế tôn trước hai ngàn năm, trong vườn Cấp Cô Độc một ngàn hai trăm năm mươi tỳ-kheo nhóm họp. Đến ngày an cư, khởi kiểu vẽ cách đến nay dây dưa chưa thôi. Ngày nay bỗng có người bước ra nói. Ta trong này là trời đất trong ao không có ngày tháng. Không vào bảo xã của ông, Sơn Tăng chỉ được an bài dưới cửa sáng. Vì sao? Kỳ lân tốt lành. Nêu đời ít gặp.

Tạ ơn Thủ tọa Quang ở Phước Châu Bỉnh Phất: Sư thượng đường, sâu độc rất kinh thông, không mong mà hội, không hẹn mà đồng kéo núi bày đá. Kéo vòng vàng lúa cỏ ra. Bỗng cột trụ nhà, dọa giết lồng đèn. Không biết loại độc ở đâu, vốn là trong cửa có trùng.

Sư thượng đường, bảy ngày sửa xếp, dạy đều một vị, thôi đi thôi đi, mịt mù vắng lặng đi. Gọi là người đắc đạo. Thật không biết, chưa hề mở miệng, trước phạm húy nước, chỉ như lìa ngôn thuyên bặt nương tựa, các nơi làm sao tiếp nhận?

Ngày đoạn ngọ, Hy Hòa ân Vĩnh Cốc gửi thư đến, Sư thượng đường, ngọ thấy năm gọi là tiết Trung thiên. Dương đức đã bền chắc.

Nguyên hóa đã sửa, cả đại địa đều là nhạc. Lại như người trị không được không bệnh, hãy nói người nào là người không bệnh? Dộng gậy, hỏi lấy lão Băng cốc. Giữa hạ, Sư thượng đường, nêu: Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: Thế nào là Đạo.

Tuyền nói: tâm bình thường là Đạo.

Có nhờ hướng đến không?

Nghĩ thì trái.

Không nghĩ thì đâu biết là Đạo?

Đạo chẳng thuộc về biết, chẳng thuộc về không biết. Biết là vọng giác, không biết là vô ký, nếu thật thì đạt đạo không nghi, rộng như hư không há có thể gượng cho là đúng sai?

Triệu Châu lễ bái.

Sư nói: một hạ chín mươi ngày, đã qua bốn mươi lăm ngày trước nung gạch mãi thành đống. Nếu là nói bốn mươi lăm ngày sau lão Tăng chẳng thể không nói.

Nếu không nói lại sợ, mọi người thấy nghi, lại buồn chủ cậy gậy, cẩn thận phân khán, dộng gậy, một tách thành nhiều lớp.

Sư thượng đường, lửa oai ba lần phục thì không là khổ. Gió mát bốn lần đến, không là vui. Trong vui có khổ người không biết, trong khổ có vui người không hội, vạch hư không huơ bên ngoài tượng, một đời vác bản, chết không hối hận.

Sư thượng đường, một tiếng hét phân khách chủ, chiếu dụng một khi thực hành hãy nói khách chủ làm sao phân. Nếu phân được, thì phạm tội đột cát la, nếu phân không được phải xét lại lòng mình.

Sư thượng đường, nêu: Hưng Hóa dạy chúng “Ngày nay không cần như thế nào, như thế nào, lại xin một dao vào thẳng”. Hưng Hóa chứng cứ cho ông. Lúc ấy, có trưởng lão Văn đức ra lễ bái đứng dậy rồi hét, Hóa cũng hét, Đức lại hét, Hóa cũng hét, Đức lễ bái trở về chúng. Hưng Hóa nói: nếu là người khác cho ba mươi gậy, một gậy cũng so không được, vì sao? Bởi một tiếng hét của Văn Đức không làm dụng một tiếng hét, liền xuống tòa.

Sư nói: Hán Cao Tổ lừa Hán Tín mà giết. Thân tuy chết, tâm ấy có chết hay không? Hưng Hóa cho Văn Đức ba mươi gậy, hòa khí như xuân. So khách chủ gặp nhau thì là xa của xa.

Giải hạ tiểu tham, vị Tăng hỏi: Đầu Thu cuối hạ, túi vải khai mở, thời tiết nhân duyên, thỉnh sư chỉ bày.

Sư nói: Nếu không có nước chảy, thì nên qua núi khác.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến đây, đâu giống không hỏi

Sư nói: Dặn dò tổn đức anh.

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nhân vị Tăng hỏi, lìa bốn câu dứt trăm phi, thỉnh sư chỉ thẳng ý Tây lai, ý này thế nào? Sư nói: ném thân vào hang hổ.

Vị Tăng nói: Mã Đại Sư nói: nay ta mệt mỏi, không thể nói cho ông, hãy đến hỏi Trí Tạng xem thế nào?

Sư nói: Tham lộ trình mau quá, bất giác vào rừng làm cướp

Vị Tăng nói: Tăng hỏi Tạng, Tạng nói: hôm nay ta nhức đầu không thể nói cho ông, hãy hỏi Huynh Hải, ý ấy thế nào?

Sư nói: Thần gào quỷ khóc họa đến cửa riêng.

Vị Tăng nói: Tăng hỏi Hải, Hải nói: Ta đến đây lại không hội, lại thế nào?

Sư nói: Chê trong cõi nước Vô Sanh.

Vị Tăng nói: Cha con Mã Đại Sư mỗi người có một bệnh, có người chữa được không?

Sư nói: Trước tự chữa được, ông mới chữa được họ.

Vị Tăng nói: Đệ tử không bệnh, đâu cần cứu chữa.

Sư nói: Toàn thân là ung nhọt, mà không chịu gánh vác.

Tăng lễ bái, cám ơn lời thoại đáp của Sư.

Sư nói: Biết lỗi thì sửa đổi.

Sư liền nêu: Sông xanh, đá trắng, nép trăng tựa mây, nhà trúc đường tranh lòng vui thích ý. Có thể gọi bỗng quên thân thế, bặt tục sâu xa không do đâu cấm túc an cư. Phật pháp sáng ở nơi mình. Khắc kỳ thủ chứng, công hạnh thời thời thượng tâm, chỉ biết khuôn phép hợp người, đâu được vào dòng quên sở, nhà nạp Tăng làm được chủ, nắm được định? Không bị người chê, lại lấy công là thế nào?

Dộng gậy, một cây rơm thơm mãi chưa nhàn, sáu vòng vàng tặng tiếng vang xa.

Lại nêu: Đỗng Sơn dạy chúng. Đầu thu cuối hạ nhà huynh đệ, đông đi Tây đi. Phải thẳng hướng muôn dặm không tấc cỏ, truyền đến Am chủ Lưu Dương. Am chủ nói: Sao không nói ra cửa lại là cỏ. Nhân cơ cảm hợp nhau này nói khắp trong trời đất. Kính Sơn thì không như vậy. Bỗng có vị Tăng ra từ biệt, chỉ nói với ông ta, thu nắng còn nóng định sửa chiếc nón, sao nhanh như thế.

Hãy nói cùng hai Đại lão cách nhau bao xa, người đàn bà xấu cau mày. Hôm sau, Sư thượng đường, gõ phất trần một cái, nói: Đội nón mang bao đi ngoài mây. Người trở về đều không lên Long Phong. Lại dộng gậy một cái, giữa đường bỗng nhiên đánh Thượng tọa Định.

Bị ông ta đương đầu nói không rõ, ông làm sao chỉ đối với ông ta? Lại dộng phất trần, không cần mãi khuyên rượu, tự có người biết sầu. Lại dộng gậy một cái, Tạ Đô Tự, Duy Na Tạng Chủ, Tri Khách, Thị giả. Sư thượng đường, ép mền giấy mặc cho từng lớp. Từ minh trách nhiệm bị người phạt nấu cơm, lại dạo núi. Hưng Hóa cầu hiền thật mau. Chủ khách thấy nhau chưa nêu mà biết trước. Như Triệu châu nhiễu giường thiền là thế nào? Dộng gậy xuống chớ cười nhà cửa quốc sư lạnh, già đến không có sức kêu ba lần.

Sư thượng đường, nêu: Thạch Sương Phổ Hội qua đời, chúng thỉnh Thủ tọa trụ trì. Thị giả Kiền thưa: Tiên Sư nói: Thôi đi thôi đi, một cây luyện trắng đi, một niệm muôn năm đi. Rõ việc thì thế nào? Nếu hội được thì trụ trì nếu hội không được thì không thể.

Tọa nói: Rõ một việc bên một sắc.

Kiền nói: Chưa hội ý tiên sư.

Tọa nói: Trang Hương đến, khói hương đoạn xứ. Nếu đi không được thì không hội ý của Tiên Sư. Khói hương chưa dứt, Thủ tọa thoát đi, Kiền quay lưng về phía Thủ tọa nói: Ngồi thoát đứng mất thì được, phải cần hội ý của Tiên Sư.

Sư nói: Một người đi đỉnh núi cao cao, một người đi ở đáy biển thấp thấp, chẳng phải khó cùng ở với người, phần nhiều truy tố phải rõ ràng là sao? Là việc rõ ràng, dộng gậy xuống.

Tết Trung thu, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Hàn Sơn Tử đêm nay thấy trăng. Vì sao vỗ tay cười lớn?

Sư nói: Trong mắt dính cắt không được, trong tai dính nước không được.

Vị Tăng nói: Đêm nay có người phát cười không?

Sư nói: dù có dao trong sự cười cũng phải khám qua.

Vị Tăng nói: Nhớ Mã Đại sư ngắm trăng nói: Chính như thế thì thế nào?

Tây Đường nói: Đáng cúng dường, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Tấc đinh vào cây.

Vị Tăng nói: Bách Trượng nói như đang tu hành thì thế nào?

Sư nói: Trước cửa địa ngục quỷ thoát ấn.

Vị Tăng nói: Nam Tuyền phất tay áo bỏ đi, ý này thế nào?

Sư nói: Chỉ duyên bước đến quá lắm vậy, bất giác toàn thân bùn nước.

Vị Tăng nói: hãy nói ba đại lão hạ ngữ có thắng bại hay không?

Sư nói: nhàm chán Mã Sư bao nhiêu?

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nói kinh quy về Tạng, Thiền quy về biển, Chỉ có Phổ Nguyện điều vượt ngoài vật, lại thế nào?

Sư nói: Dưới núi gió sanh hổ làm con.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Lễ bái thì được.

Sư bèn nói:Không gian lắng trong các ngôi sao che sáng. Bình thường phần nhiều luận ba, năm. Chỉ có đêm nay sáng ngoài phần, dẫn được ngựa Ba Ky, gọi con gọi cái, dù dạo chơi, dù mỗi người trình cơ nguy, cuối cùng ra khỏi bóng không được, chẳng biết có ai ra khỏi bóng hay không? Ra thì hạ một chuyển ngữ, cúng dường đại chúng. Không như vậy, thì Sơn Tăng tự nói đi!

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Lâm Tế nói: xẹt đá chẳng kịp, điện chớp không tìm. Từ trên các Thánh dùng pháp gì dạy người?

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn nói hễ có lời nói đều không thật nghĩa.

Ngưỡng Sơn nói: Quan không dung tha, tư thông xe cộ.

Quy Sơn nói: đúng thế đúng thế.

Sư nói: Đúng thì đúng, cha con hợp cơ, như nước vào nước. Chỉ sợ năm tháng đã qua lâu mà thành xấu. Có thể cứu được người xấu này không? Dộng gậy.

Sư thượng đường, chưa nêu mà biết trước, chưa nói mà trước đã lãnh hội Nam Thiên Thai, Bắc Ngũ Đài thì được. Nếu nói tướng Cửu Nghi Thái Hoa Cao thì khác, thì chưa thể, nhà nạp Tăng, sáng núi chiều sông đầy mắt kín tai, tìm Phật pháp sâu mầu làm gì, không như vậy thì sáng tranh chiều tranh, buồn vui ở ông.

Ngày Kỵ thứ hai mươi của Đại Sư Viên Giác, Sư niêm hương. Thời đại cuối cùng của Tây Thiên, bắt đầu thời ở Đông Độ. Chật vật Lương Ngụy, hình bóng theo nhau. Ngồi núi lạnh ít, đường rẽ ủy rắn, sẽ gọi truyền riêng chỉ thẳng. Ai biết một nắm tơ rối, người mắng, người hận, lo làm thầy của người, nay thì cành khô lá rụng, tốt tươi đâu mong có chịu khuất chỗ không có tuyết. Gió đến chỉ nên tự mừng reo. Bày ra lễ cúng dường, xin soi xét?

Khai lò, đời chúng Tăng đơn bát, về gác ngàn Tăng, Sư thượng đường, cất nhà chẳng phải tài lớn khó lấy làm trọng trách. Chúng an ổn rộng lớn, chẳng phải lượng biển thì khó nạp các dòng. Từ đầu đổi làm tay không biến thông. Liêu Đại giác không cho chìa khóa bàn, còn gác ngàn Tăng chỉ bày hơn ba trăm đơn, chỉ được có loại lửa trong lò. Tự

nhiên khí ấm hợp nhau, đã là gác ngàn Tăng, vì sao chỉ an ba trăm đơn. Dộng gậy xuống.

Đêm Thư Vân tham, vị Tăng hỏi: Bắc Thiền nấu trâu trắng ở chỗ trống.

Đỗng Sơn kéo lui quả của Thủ tọa Thái, ý nầy thế nào?

Sư nói: Đánh nhà nghèo, không đánh nhà giàu.

Vị Tăng nói: có hơn kém không?

Hơn thì đồng hơn, kém thì đồng kém.

Chỉ như Kính Sơn quả cây đêm đông quý, lấy gì chia cho người đêm đông.

Sư nói: Sắt gỉ.

Vị Tăng nói: Thế thì hơn Bắc Thiền, Đỗng Sơn nhiều.

Sư nói: hộp với miệng chó.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến ban đêm, trái cây còn có phần không?

Sư nói: Chỉ có ông không phần.

Vị Tăng nói: Cám ơn trái cây của Hòa thượng.

Sư nói giặc nhà khó ngăn giữ.

Sư bèn nói: sáu hào chưa động, một hơi thầm quay về, không lên cành cỏ kéo lấy cành, đầu cây không bóng trước phá đài hoa. Mặt trời ấm trong ao, thất rỗng không sanh trắng Phật Pháp kéo ở đầu mũi.

Nước chảy có ai đàn điệu xưa, đây là thời tiết nhân duyên, chỉ gọi phàm Thánh, hiệu lịnh trời người, chỉ bước khắp phương, làm con mắt đời, còn có thay đổi không? Dộng gậy, nửa đêm dậy ngồi thoa gối. Đầu sợi lông trăng hiện trước nạp Tăng.

Lại nêu: Hòa thượng Ngọc Tuyền Hạo dạy chúng: giữa đông nghiêm lạnh, quần vải nổi đỏ, chẳng phải không giặt, chẳng được đổi thay. Sư nói: quần vải của Hạo nghèo lâu mới giàu, ở trong con mắt con mở sâu thế giới. Ra ngã ba đường miệng gọi to một tiếng nói: Đất rộng người thưa, người gặp nhau ít. Hội được cười lãnh lấy đi. Không như vậy, đêm đến thỉnh Thủ tọa làm phẩm đề cho mọi người.

Sư thượng đường, không có giữa lấy có, chỗ thiếu tìm hơn là nạp Tăng ông, dây lỗ kim qua bên sự. Nếu ông không bị người chê. Dẫu một cỏ thì Tu-di vòi vọi, đoạt được một cảnh nước biển hơn sóng. Dù đoạt có thể xem, còn bị các nơi dứt bỏ và cắt đứt.

Kính Sơn lặng lâu yếu chỉ này, không dám dự nghe.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Ba Tiêu dạy chúng: Ông có gậy ta cho ông gậy, ông không có gậy ta lấy gậy ông.

Hòa thượng Chân Tịnh nói: Ông có gậy ta lấy gậy ông, ông không

có gậy ta cho ông gậy.

Sư nói: Xin mỗi người buông gậy xuống, hãy nói ba chuyển ngữ còn có hơn kém không? Gõ phất trần.

Triều Đình cầu tuyết, Sư Thượng đường, nói: Từng mảnh tuyết không rơi vào chỗ khác. Có vị Tăng bước ra, lớn tiếng nói: Rơi vào chỗ nào?

Sư nói: Chớ làm hoa dương, hoa liễu bay.

Lại nói: Đức Thế tôn nói pháp, Đại phạm Thiên vương, dâng hoa ba-la mầu vàng, ý này thế nào?

Sư nói trên gấm lại thêm một lớp hoa.

Vị Tăng nói: Thế tôn cầm hoa lên đưa cho đại chúng thấy, chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười, là thế nào?

Sư nói: Vật thấy chủ mắt dựng đứng.

Vị Tăng nói: ngày nay Hòa thượng nói pháp, bỗng có người dâng hoa, chẳng hay làm sao hiển bày?

Sư nói: Sắc xuân trong động người khó thấy.

Vị Tăng nói: Chỉ như đế Quan muôn cổ xe, tin sâu đạo này, xa giáng ngự hương, mong cầu tuyết lành, một câu ứng cầu lại thế nào?

Sư nói: Khí hòa là điềm được mùa.

Vị Tăng nói: Như thế thì khó trốn Hóa Dục.

Sư nói người biết ơn thì ít.

Sư bèn nói: sáu hoa hiện điềm lành, cảnh giới Phổ Hiền toàn rõ ràng, ba lần bạch ứng cầu. Người chưa có sắc vàng thì tránh chiếu. Bỗng khiến một sắc của trời đất, cỏ cây nói lên sự tốt lành, bình nguyên hai lúa, tươi tấn đáng xem. Biển đứng núi dựng, đều thầm sông Thánh, nguyện rộng vô vi, ơn lớn khó đền, chẳng phải hương mai đồng quê sông biển.

Trong tuyết một cành hoa, thời thịnh vật tốt.

Cúng tạ xong lại nói: Lo dân thương vật che uy trời, quét sạch trời đất tiến vào bốn Di. Trước thả mai tháng chạp, ngưng tuyết lành. Kế dạy sắc xuân đến ao ngọc.

Triều đình giáng ban hai mươi độ điệp, nói, vào thường trụ tu tạo. Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Chùa Cổ Kính Sơn, nhà lão Tăng suy tàn, ý trời như hoàn lạc, hai lần nhờ tuyên ban. Người học trên đây, nguyện nghe pháp yếu.

Sư nói: mũi của người người xa tít trời xanh, người người cảm ơn mang đức.

Vị Tăng nói: Mã Đại Sư nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ

thiền Tông?

Mã Đại Sư nói: ông nói gì? Sao không đến gần? Ý này thế nào?

Sư nói: lưới trời trăm ngàn lớp.

Vị Tăng nói: Giả Tăng đến gần, lại nêu lời trước đây bị Mã Tổ đạp té nhào, vị Tăng đứng dậy cười lớn nói, trăm ngàn nghĩa mầu, vô lượng pháp môn đều trên đầu một sợi lông. Biết được cội nguồn, lại cười ha ha là thế nào?

Sư nói: xin con nhặt được tích trượng.

Vị Tăng nói: Hôm nay, bỗng có người hỏi Hòa thượng thế nào là yếu chỉ Thiền tông; chẳng hay là đáp với họ thế nào?

Sư nói: Sau tuyết các núi vẽ không bằng.

Vị Tăng nói: Đệ tử ngày nay ra nhỏ gặp lớn.

Sư nói: Ông được cái gì?

Vị Tăng liền hét.

Sư nói: Sư tử lông vàng.

Sư bèn nói: Núi kêu hang đáp, gió nổi nước vọt, đây đều là nhân duyên thời tiết. Chẳng phải một hào chớ lấy. Chặt cây chan chát ở đỉnh núi, độ điệp của Tăng giáng xuống ở Trung Thiên, mang đức ngày càng mới. Lúc thời vận vừa tới đặc biệt, sùng đường từ đây dễ nêu. Ơn vua khó thể đáp đền, thề siêng thiền tụng, Ngưỡng đáp rộng rãi.

Phàm những điều thấy nghe, đều được diệu chứng.

Cung tạ xong, lại nói: một năm gần chín mươi thứ Chướng ngại tòng lâm.

Rõ ràng như vậy, gió sương năm tháng sâu, vẫn hay đâu thể vượt Phật Tổ? Tấc thương thật có thể lượng lòng trời.

Đêm sáng trăng, Sư thượng đường, kiêm tạ trưởng lão Tử Nham: vị Tăng hỏi: ngày tháng tỏa đức trời, núi sông vua lớn ở, đệ tử lên, thỉnh sư chúc Thánh.

Sư nói: Tổ biết gió hang biết mưa.

Vị Tăng nói: Ngày nay Hòa thượng Tinh Nghiêm đến làm sao chỉ tiếp?

Sư nói: Trà nước xong đưa về vị Tri khách.

Vị Tăng nói: thế thì lễ gặp qua ngôi nhà nhỏ.

Sư nói: ông không được đến đây ồn ào mỏ miệng.

Vị Tăng nói: Từ Minh nhân Tuyền đại Đạo đến hỏi, Minh nói: Áng mây ngang miệng hang, người đi đến nơi nào?

Tuyền nói: Đêm đến lửa ở đâu? Thiêu đốt phần mộ người xưa, ý nầy thế nào?

Sư nói: Đạp trời làm giếng bị người ghét.

Vị Tăng nói: Từ Minh lại nói: Chưa ở lại nói, Tuyền bèn làm tiếng hổ là nghĩa thế nào?

Sư nói: Tuyền vội ra cửa nhà.

Vị Tăng nói: như Hòa thượng ngày nay lìa ngôn cú, làm sao gặp người?

Sư nói: Rực rỡ day dưa kéo không đứt.

Vị Tăng nói: Lại thích lãnh hội lời.

Sư nói: nói nghịch tai.

Sư bèn nói: Chỗ khởi tinh nhuệ: núi đông chánh mạch thầm thông. Chấn lãnh sum nghiêm, gia pháp Tùng Nguyên còn. Đi vậy. Sông xanh mây trắng ra vào không câu nệ, là Trụ.

Cây bá xưa đầy sương, năm lạnh không thay đổi, lại không hẹn mà gặp, một câu làm sao phó chúc? Dộng gậy, chỉ nghĩ tháp Thiên Mục, thôi đi lời qua sông qua bãi.

Đêm ba mươi tết tiểu tham, vị Tăng hỏi: Trước cửa đốt trúc thông tin tức.

Đâu hẳn làm mới lại nêu thoại đầu.

Sư nói: Chích não vào bồn kéo.

Vị Tăng nói: Tro lạnh lửa tàn. Luật năm nói hết. Làm sao giao tiếp đầu câu?

Sư nói: trong nhà không điềm quái, đâu cần đóng Đào Phù.

Vị Tăng nói: Lão Hòa thượng có phước, cải quán Kính Sơn.

Sư nói: Qủy cùng trêu ghẹo.

Vị Tăng nói: Hòa thượng Dương kỳ nhân. Đêm ba mươi tết xem danh Khu Na. Bảo Thượng nhân Tương Trung Đoan rằng: cái thể của ông không như ông ta, ý này thế nào?

Sư nói: Tơ rũ ngàn thước, không câu cú thường.

Vị Tăng nói: vị Tăng ấy nói: nghĩa là gì?

Dương Kỳ nói: Ông ta muốn người cười, còn ông sợ người cười.

Vị Tăng ngay ấy lúc đó bỗng quên thấy biết, còn thật sự không?

Sư nói: Áo vải hôi nên cởi bỏ.

Vị Tăng nói: Kính Sơn đêm ba mươi tết chỉ xem trăm hý, đệ tử bỗng nhiên ngộ ai chứng minh?

Sư nói: Quét đóng bụi, lại thèm đánh gõ.

Vị Tăng nói: Hòa thượng hết lời khen ngợi người học.

Sư nói: Kiếm chặt răng.

Sư bèn nói: Già không cấm lạnh, bên núi bên sông tắm nắng.

Xuân về vườn tiên, ngắn dài theo mới. Ca múa mừng năm trong tòng lâm, gấm mầu thêu gối, mở cửa thái bình. Bôn hạ nạp Tăng chẳng có điều chương. Mỗi ngày mông tỉnh tọa, chẳng biết tháng năm dể đổi dời. Dù kéo không đến, ai mở bát ăn cơm. Như thế, hội đi thẳng mục chân như, hoặc không như vậy, lại đêm ba mươi tháng chạp một câu lại thế nào? Dộng gậy, cây già nằm sóng lạnh bóng động, khói quê cỏ nổi buổi tà dương.

Lại nêu Hòa thượng Quy Sơn, dưới núi có một am chủ.

Ngưỡng Sơn đi nghiệm nói rằng: Hòa thượng trong núi nói: nhiều người chỉ được đại cơ mà không được đại dụng. Am chủ cho là thế nào? Am chủ nói: nêu lại xem. Ngưỡng Sơn nêu lại, bị am chủ đạp vào hông, Ngưỡng Sơn về nói lại với Quy Sơn, Sơn cười ha ha.

Sư nói: Quy Sơn cười ha ha là cười Ngưỡng Sơn hay cười am chủ? Rõ được mới biết, một đạp là có chỗ rơi.

Một buổi sáng tháng giêng, Sư thượng đường bốn đạt rộng lớn, vô biên vô biểu. Vì sao có mới có cũ? Hội được thì cách Hán Dương này không xa, trước lầu hạc vàng, Châu Anh vũ.

Tạ Lưỡng ban, Sư thượng đường, Long tượng tham lẫn nhau, chủ khách đổi lẫn nhau. Tòng lâm hưng thạnh, hai bài tựa được người, một nước có một Thiền sư, ra cười lớn ha ha. Bất giác đánh mất lỗ mũi. Vì sao? Vì vui mừng mà được, rằm tháng giêng, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: một đèn sáng phát ra trăm ngàn ngọn đèn, các đèn nối nhau. Hãy nói: một ngọn đèn từ đâu mà ra?

Sư nói: Bình sanh không thuật với người.

Vị Tăng dùng Tọa Cụ vẽ tướng vòng tròn, chẳng biết có phải từ trong đó sinh ra hay không?

Sư nói: Kẻ làm bóng sáng.

Vị Tăng nói: nếu là nạp tử làm việc, mỗi mỗi đều biết chỗ rơi.

Sư nói: còn ông biết chỗ rơi không?

Vị Tăng nói: người học giống như lấy vật ở trong tối.

Sư nói: Ông là người tìm trong núi.

Vị Tăng lễ bái, nói: Cám ơn lời đáp của sư.

Sư bèn nói: Rằm Thượng nguyên, khắp nơi đốt đèn, đô thành hang hẻm, chợ búa quán xá, người xem rất đông. Chỉ là đèn đến bên mắt, mắt đến bên đèn, hội được mới là người nhìn đèn. Nếu không như vậy thì phần nhiều đi trong đất tối.

Tạ Mã An nhân xả Tăng đường, bốn mươi giường thiền và tọa cụ, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông.

Sư nói: một mũi tên phá ba cửa, rõ ràng đường sau mũi tên.

Vị Tăng nói: có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý chỉ Thiền tông?

Châu nói: Cây bá trước sân.

Ý nầy thế nào?

Sư nói: làm người phương tiện hơn tu hành.

Vị Tăng nói: Có vị Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm, có lỗi không?

Môn nói: Núi Tu-di thế nào?

Sư nói: Kẻ Tô vũ giữ tiết mà về. (Tô Vũ người Trung Thần đời hán) vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nêu: mười ba nàng, họ Trịnh theo một vị ni lên núi Quy Sơn, Sơn nói: Sư cô ở đâu?

Ny nói: Ở bên sông Nam Đài.

Sư bèn hét, đuổi ra.

Lại nói: Sau lưng lão bà ở chỗ nào? Mười ba hàng tiến lên phía trước đứng chắp tay. Quy Sơn lại hỏi ba mươi nàng nói như trình rồi.

Sơn nói: Đi! Hai người đến Pháp đường. Ni nói: mười ba nàng bình thường nói: Ta hội thiền. Miệng như kiếm bén. Ngày nay bị đại sư hỏi. Đều không đón được một lời, mười ba nàng nói khổ thay! Khổ thay! Là mắt thường vậy, nói ta hành cước. Ông phải cởi áo quần xuống cho mười ba nàng mặc.

Sư nói: người xưa nói: chịu nặng không được toàn, có bị người xem xét. Huống gì chưa quên cái thấy của mình. Nghĩ họ mới là Bồ-tát Sơ địa không muốn trưng cầu.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: dùng thân tâm này phụng thờ chúng sanh trong các cõi nhiều như bụi, ấy gọi là báo ơn Phật.

Sư nói: Chỉ một mình ông có con cháu phạm năm tội nghịch.

Vị Tăng nói: Đức Thế tôn sắp vào Niết-bàn, lấy tay thoa bụng, nói với đại chúng: các thầy khéo xem thân sắc vàng của ta, ngày nay thì có, ngày mai liền không, chiêm ngưỡng cho đầy đủ, không thì sau này hối hận, ý này thế nào?

Sư nói: Đến núi ngắm sông, mắt đặc biệt một nơi sầu.

Tăng nói cả Đại chúng trời người đều rơi lệ, chỉ có Ba-tuần vui mừng là sao?

Sư nói: Dưa ngọt thì ngọt tận gốc, bầu đắng thì đắng tận rễ.

Vị Tăng nói: Hãy nói Ba-tuần là đệ tử ai?

Sư nói: Là đệ tử Phật.

Tăng nói: Đã là đệ tử Phật vì sao lại hớn hở vui mừng?

Sư nói: Ba đài phải cần mọi người xô đẩy.

Tăng nói: Ngày nay bổng có người ra thương xót, là thế nào?

Sư nói: Chẳng phải quyến thuộc của ta.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Cây xuân dây dưa đã lại thích thiên hạ thái bình. Đây là tỳ-kheo đời mạt pháp. Phật kỵ thiền ngữ, nhẹ nhẹ, mỏng mỏng, lấy ngã mạn làm tông. Còn biết Kim quan đại giác Thế tôn trước khi chưa nhấc không? Dộng gậy.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi ngài Pháp Nhãn: Hòa thượng Tuệ Siêu Tư: Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn nói: Ông là Tuệ Siêu. Bài tụng của Hòa thượng Tuyết Đậu rằng: Gió xuân giang Quốc thổi không nổi, chim cô chá kêu trong hoa rậm. Sóng cao cấp ba cá hóa rồng, người ngu giống như ao nước đêm.

Sư nói: Pháp Nhãn thật ra mở bảo dẫn dắt giả Tăng, còn có cách nói không hết. Có người hỏi Kính Sơn: thế nào Là Phật? Chỉ nói với ông ta. Ông lấy giỏ gánh nước. Vây quanh núi Tu-di một trăm vòng, tự gọi không có một giọt tràn lan. Còn chưa nói với ông, vì sao? Vì một chữ Phật há có thể mở đầu hay sao?

Sư thượng đường, chúng sanh thời đại cuối cùng, hy vọng thành đạo không làm cho cầu ngộ. Chỉ nghe nhiêu Tăng thêm ngã kiến. Tâm tức miệng giận, phẩm tháo đương đời lặng nhục bậc tiên đức. Muốn được lấy cỏ tranh che đầu, như nước lửa mau. Định muốn ra tuyên phát, diệu uẩn bình thời, mở bảo dẫn dắt kẻ sau. Thật không biết. Có người mắt sáng còn. Hư Đường già rồi, không có sức biện mình cho người. Chỉ như Tu-ma xưng tốt mà thôi. Vì sao? Vì có thế đều dạy từ đất dậy, lại cao không thể nào có trời.

Thánh Chế Đêm tham, vị Tăng hỏi: Nạp Tăng ba tháng an cư, chín tuần cấm túc, rõ việc bên nào?

Sư nói: Đền cũ không có tượng đất.

Khu vực khác có người sâu kín.

Vị Tăng nói: Nếu như thế thì một hạ, công không luống uổng.

Sư nói: Ẩn thân bày bóng.

Vị Tăng nói: Chỗ thị giả Quốc sư tìm quạt con tê giác, ý thế nào?

Sư nói: Nhân gió thổi lửa.

Tăng nói: Thị giả nói quạt đã rách rồi.

Quốc Sư nói: Quạt đã rách còn có tê giác, ta đến thì thế nào?

Sư nói: già không có lý do gì vào cỏ hoang.

Vị Tăng nói: Đầu Tử nói: không từ bỏ đem ra, chỉ sợ đầu sừng không hoàn toàn. Ý nầy thế nào?

Sư nói: Ông sau kỳ đi không có tin tức.

Vị Tăng nói: Tuyết Đậu nói ta muốn đầu sừng không hoàn toàn.

Sư nói: Đều ra bóng của ông ta không được.

Vị Tăng nói: Tạ lời đáp của Sư.

Sư nói: Chỗ không người chặt cổ nhìn ông.

Sư bèn nói: Hạ nay nạp tử bốn phương nhóm họp, cứ Bồ-tát thừa, tu hạnh vắng lặng, trong chín mươi ngày chăm chỉ siêng năng. Không dám vọng có đi làm. Một hôm, bỗng thấy thuyền sắt nổi trên nước, không thể nói là lực quái thần loạn, đương tự thể dẹp yên. Nếu thân dẹp yên được không cô phụ sợ lập kỳ hạn của bậc Tiên Thánh. Cuối cùng thu công. Nếu chưa như vậy, mắng đầu không chí giải cho người. Lại nêu Khâm Sơn. Nham Đầu và Tuyết Phong hành cước, trong lúc uống trà, Nham Đầu nói: Nếu như thế ta dứt khoát không được uống trà.

Tuyết Phong nói: Mỗ Giáp cũng vậy.

Sư nói: Xưa nay gần thầy chọn bạn là khó.

Khâm Sơn mới đưa đến Khinh lễ, bèn có người động tòa của ông ấy.

Kính Sơn thì không như vậy, chỉ có người đến bèn thỉnh, treo cao túi bát ăn no trà cơm thường trụ, mặc cho ngắm núi nhìn sông.

Lỗi như thế thật không được tiết lậu. Vì sao? Dộng gậy, vì sợ trăm chim dâng hoa không lối.

Hôm sau, Sư thượng đường, Thanh quy của Bách Trượng rộng lớn xưa nay, ẩn thì hư không bặt dấu. Dùng thì khiến bao la. Kính Sơn tuy nghĩa khí mây bạc đâu thể chưa có lập bày Tăng đường. Lại Thánh chế hạ, nay làm sao giảng rõ. Dộng gậy nói: Hạ tọa đều cùng làm lễ, không đến các liêu bái bạch.

Tạ Bỉnh Phất hạ trai, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Nhớ được hỏi Tăng Vân Môn: Thế nào là Chỗ Chư Phật xuất thân?

Môn nói: Đi trên sông núi phía Đông, ý này thế nào?

Sư nói: đầu lưỡi không ra khỏi miệng.

Vị Tăng nói: Viên Ngộ nói: Nếu là Thiên Ninh thì không như vậy.

Thế nào là chỗ Chư Phật xuất thân? Chỉ nói với họ xông gió từ

nam đến, Điện các sanh mát mẻ, là thế nào?

Sư nói: Cũng không quá nhiều.

Vị Tăng nói: Đại tuệ nghe được liền ngộ là thế nào?

Sư nói: Bỏ toàn thân vào địa ngục.

Vị Tăng nói: Ngày nay bỗng có người hỏi Hòa thượng thế nào là chỗ Chư Phật xuất thân? Chưa rõ làm sao đáp cho họ?

Sư nói: Ngã ba đường ít người biết.

Vị Tăng lễ bái nói: Tạ lời đáp của Sư.

Sư nói: Chùy không nghe tiếng vang.

Sư bèn nói: Hai thí tài, pháp, bình đẳng không khác nhau, vì sao đường Nam núi cao, đường Bắc núi thấp? Hội được một câu như thâm cam lộ, lông xương bỗng sạch. Vào được một đũa như uống đề hồ.

Chiều tàng nhiều đức Kính Sơn, một bên như không người cả hai đều không nhận. Vì sao? Dộng gậy, trâu đực lạnh chiều về bãi dâu, Bờ ngắn không chủ tự nở hoa.

Sư thượng đường, nêu: Vô Tận Trương Thừa Tướng, cùng Ngọc Tuyền Bố côn Hạo Hòa thượng, ban đêm nói với Vô Tận rằng: Đỗng Sơn nói cũng thật kỳ quái, đỉnh Ngũ Đài mây bốc lên như cơm. Trước thềm điện Phật đầy phẩn chó, muốn rõ pháp thân.

Hạo nói: cũng thật đặc biệt. Nó chỉ tụng được việc bên pháp thân, không tụng được việc hướng thượng pháp thân.

Vô Tận Tháo Thục âm nói: Thế nào là việc hướng thượng pháp thân? Hạo vội gọi chỉ chưa đến, thì sơn vàng trác thượng.

Đại Thư nói: một đêm mưa tầm tã, đánh ngã nhào hàng rào nho. Tri sự thỉnh khắp sức người hành giả chống đỡ treo treo. Chống chống treo treo đến khi trời sáng. Vẫn đáng thương xót sinh linh. Ném bát cười lớn, vô tận vì họ vào đá.

Sư nói: Đều gọi là hai đại lão, dù vô ngại biện, rõ cơ sống chết.

Tăng không biết, kiếm tuệ cầm rồi, mỗi người có hơn kém. Giữa hạ, thượng đường, sự đến cùng chỗ thì khó nói. Lý đến cùng chỗ thì khó rõ. Sự đến cùng chỗ thì khó nói, mắt sông miệng biển tự ý dồi dào như nước sóng dây. Lý đến cùng chỗ thì khó rõ mây tỏa vừng trăng. Sông nhỏ núi lớn. Làm sao được hai cảnh cách mây. Bỗng có nạp Tăng ra nói: Dù lý sự đều hết cũng là thuốc bệnh trị nhau.

Sơn Tăng nói: Ông là cỏ chim đầu nửa hạ, đợi ông ấy suy nghĩ liền lấy gậy đánh.

Trong Thiên Tăng đường, Lương Thượng đường, vị Tăng hỏi: Nhớ Đức Thế tôn do đất bùn nên lấy tóc che bùn, dâng hoa Phật Nhiên

Đăng. Ý nầy thế nào? Sư nói nung gạch làm cho đông.

Vị Tăng nói: Như thế Phật Nhiên Đăng chỉ chỗ bày tóc nói: Phương này nên xây một ngôi chùa, là thế nào?

Sư nói: Việc nhân dặn dò mà khởi.

Vị Tăng nói: Trong hội có Trưởng giả hiền vu cầm cọc cắm chỗ chỉ nói: Xây chùa đã xong, ý nầy thế nào?

Sư nói: Cao ra ông ta một đầu.

Vị Tăng nói: Như thế thì các trời rải hoa, khen ngợi có phần sư nói: Quy y Phật, pháp, Tăng.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Hồng hồng.

Sư bèn nói: Công Thần trốn nhà. Đại giác khai móng, sáu trăm năm hưng phế khán thường, một muôn chỉ nhà lão dừng thân. Từ đầu đổi làm đặc biệt điều mới. Thừa thời gá tâm sắt đá, đàm tiếu tế hội gió mây, sáu rồng khởi múa, năm phượng tranh cao, không cần đá đứng kỷ công, chỉ thấy nghe này không rõ. Bỗng có người đạo lưu xuất cách bước ra nói: Lão Hư đường, đúng thì đúng, dùng huyễn tu huyễn, có diệu lý gì? Bỗng nhiên thành khí nghiệp này.

Sơn Tăng chỉ nói với ông ta: Từ trước đều thuần là mùa thu Mậu Thìn.

Khởi công đến ngày 10 tháng 6 năm Kỷ Tỵ là khánh thành.

Sư thượng đường, nêu: Thế tôn nhân phạm chí Hắc thị giơ cao cành hoa ngô đồng vui mừng dâng cúng. Thế tôn nói: hãy buông xuống.

Phạm chỉ thả hoa ngô đồng bên tay trái.

Đức Thế tôn lại nói: Thả xuống.

Phạm chí nói: Phạm chỉ thả cành hoa bên tay phải xuống.

Thế tôn lại nói: Buông xuống.

Phạm chí nói: nay hai tay con đều không có, chẳng hay buông cái gì?

Thế tôn nói: ông buông sáu trần bên ngoài, sáu căn ở trong, giữa sáu thức, là ông khỏi sanh tử.

Phạm chí ngay lập tức ngộ pháp nhẫn Vô sanh.

Sư nói: Thế tôn vẽ rắn thêm chân, lúc ấy đợi ông ta nói nay con hai tay đều không, chẳng hay buông cái gì? Chỉ nói với y ông buông không xuống thì gánh đi. Nếu hạ được một chuyển ngữ thì Sơ Tăng Đông Độ không giống như ngoại đạo Tây Thiên.

Giải hạ, dạ tham, vị Tăng bước ra chúng nói: Đêm nay tiểu tham không vấn thoại.

Sư nói trong hũ không hề có ba ba bò.

Vị Tăng hỏi: chín tuần cấm túc cá vào lưới, ba tháng an cư chim vào lồng, sống chết tận thời tằm làm kén, làm sao thấy được ba lớp ý này thế nào?

Sư nói: Một chùy đánh thành trăm vỡ vụn.

Vị Tăng nói: Nếu như thế, tánh tháo của nạp Tăng không ra khỏi Hòa thượng.

Sư nói: đến gậy không ở trong tay.

Vị Tăng nói: thế nào là chín tuần cấm túc cá vào lưới.

Sư nói: Vợ trẻ cưỡi lừa a gia kéo.

Tăng nói: Thế nào là ba tháng an cư chim vào lồng?

Sư nói hướng đến đỉnh phi Nhạc nay đã trùm khắp Thần Châu.

Vị Tăng nói: Thế nào là sống chết tận thời như tằm làm kén?

Sư nói: Lời nói là hạt mầm tâm.

Vị Tăng nói: Thế nào là thấu được ba lớp?

Sư nói: Kim tuyến trong mắt cá.

Vị Tăng nói: Nhớ Đỗng Sơn dạy chúng: Đầu thu cuối hạ, nhà huynh đệ đi đông đi Tây, phải đi chỗ muôn dặm không tấc cỏ. Ý này thế nào?

Sư nói: Trong bắp đùi có cắt nhiều thịt.

Vị Tăng nói: Sau đó có vị Tăng nêu cho am chủ Lưu Dương.

Am chủ nói: Sao không nói ra cửa lại là cỏ, là thế nào?

Sư nói: Bên đuôi cân so nặng nhẹ.

Vị Tăng nói: Đỗng Sơn nghe được liền nói: Trong nước Đại Đường có thể có mấy người chịu ông ta hay không chịu ông ta?

Sư nói: Mua mũ hợp đầu.

Tăng nói: Như mới xây Thiên Tăng đường, đã tự xong công. Huynh đến còn có người đi Đông đi Tây hay không?

Sư nói: Tạm thời trong bao.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Phải như thế mới được.

Sư bèn nói: Vào hạ đến nay, đều không có thời tiết làm việc, mỗi ngày chỉ biết lên gác Thiên Tăng giữ vị trí. Lên liêu Đại Giác xem mây bay. Sóng sóng khế khế nói qua rồi chín tuần, tuy như thế, dù bảy Đức Phật ra đời cũng tìm chỗ khởi của ông ấy không được, thời đến tự tứ. Đầu dây vượt tự lấy buộc được, vì sao? Vì ông ta là nạp Tăng mắt sáng, đều không chịu xem kết quả nhỏ nhỏ.

Lại nêu Hoàng Bá ở tròng hội Nam Tuyền làm Thủ Chúng, một

hôm bưng bát ngồi vị trí của Nam Tuyền, Nam Tuyền vào Tăng đường hỏi: Trưởng Lão hành đạo bao nhiêu năm?

Bá nói: Trước Oai Âm Vương.

Tuyền nói: Vẫn là con cháu của Vương lão sư, xuống đi!

Bá ngồi vị trí thứ hai, Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc Vương Lão sư chỉ thấy đầu chùy bèn. Nếu lúc ấy ta là Nam Tuyền, độ y nói trước Oai Âm Vương, bèn ngồi vị trí thứ hai, khiến cho Hoàng Bá một đời dậy không nổi.

Sư nói: Minh giác một đời, Long môn mãi làm xưa nay, vượt qua làm trước. Đúng thì đúng thuận nước căng buồm, nếu như thế pháp của sư ở đâu.

Hôm sau, Sư thượng đường, đuổi đại bàng trong lỗ tơ ngó sen, nạp núi Tu-di trong mắt sâu bị. Đây là trong chín mươi ngày của nhà nạp Tăng. Du hý pháp môn. Sáng nay mở ra áo vải. Lại một câu thu công là thế nào? Giọng gậy, vũ trụ sáng, hang núi sanh thu.

Tạ Duy Na, Tri khách, thị giả, Dục Chủ, Sư thượng đường: Một chùy chưa nêu sợ người nghe, không có lệnh thanh nghiêm, ba lần đóng kín mới mở nghiệm đến khách, đỉnh môn mắt sống. Chỉ như không cấu, không rửa trần, rốt ráo là rửa cái gì? Dộng gậy, Đam Nguyên hầu Quốc Sư lâu, ắt có thể biết.

Triều Đình cầu mưa, Sư thượng đường, hỏi đáp xong. Sư nói: Thần vốn không linh, kính cầu thì linh, kính mà cầu khẩn, đã linh thì có thể lấy hư không ở trên bàn tay, đuổi quỷ hạn ở gốc trời, giăng mây mù ở khắp nơi. Rót mưa ngọt ở chín vùng quê. Người đánh cá ca hát khói vọt. Hoặc gọi là năm giàu đủ, Tiều phu xướng thôn mây, cùng vui sự biến hóa của thái bình. Tuy như thế, lại các quan hội ăn mừng, một câu là thế nào? Dộng gậy rõ rõ, sanh xuống sâu xa ở trong đó.

Triều đình sáng tổ chức đại lễ cầu tạnh, Sư thượng đường, hỏi đáp không ghi.

Sư nói: Sự rộng lớn của trời đất, lấy hiếu làm gốc, bậc Thánh lập giáo, lấy lễ làm đầu, lấy hiếu làm gốc, thì cảm trời đất, động lấy lễ làm đầu, thì dâng Thượng Đế, kính Tổ Tông. Cho đến xoay vần tạo hóa, vận kín xa cơ, trăng đầy hư không, mây thâu mặt núi. Đây vẫn là chuyển cứ, thế nào là một câu đặc biệt? Dộng gậy, sáng lập đại lễ, sáng sớm trời lành.

Trung thu không trăng, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Trường Sa và Ngưỡng Sơn ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói: Người người đều có một cái, vì sao dùng không được? Ý này thế nào?

Sư nói: Cơ lớn là gốc của người tính toán.

Vị Tăng nói: Trường Sa nói: Đúng là nợ ông dùng xem lại thế nào?

Sư nói: Không có Văn Ấn Hồ loạn lấy.

Vị Tăng nói: Ngưỡng Sơn nói: Ông vì sao bị Trường Sa đạp nhào, đứng dậy nói. Sư Thúc ngay đó dường như có con hổ, có đầu mối hay không?

Sư nói: Chưa phải là kẻ tánh tháo.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chỗ ngắn tìm dài.

Bèn nói: Người thế giới sắc vàng thấy trăng thì vui, vì họ ngồi trên đất tịnh khiết, từ đầu đến cuối thoát không được.

Đồng Sơn Tách hợp trở về ngồi trong than. Bởi tông chỉ của Tào Động lấy than cho là chánh vị, hội được, mới xem xét được Mã Đại Sư. Không như vậy, thì một trục xe ngồi trong kho than.

Sư thượng đường, tỉnh đến cùng cực, không biết động thì hư, động đến cùng cực, không biết tỉnh thì ứng, động tĩnh nhất loạt, diệu ở Trung đạo, nhà nạp Tăng được tam-muội này, khuấy Trường Giang thành đề hồ. Biến mặt đất thành vàng ròng, chưa phải là phần ngoài, không như vậy, dộng gậy, hạt lúa này ăn cây trám xanh.

Khai lò, che lại điện Phật, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Đức Sơn vào cửa liền đánh, Hòa thượng vào cửa lập một loại mới, ý này thế nào?

Sư nói: Ông mới vào cửa, trước xỏ mũi ông.

Vị Tăng nói: Như thế thì mỗi người lập môn phong đi.

Sư nói: Thấp tiếng thấp tiếng, tường vách có tai.

Vị Tăng nói: Việc này hãy thôi, nhớ Triệu Châu dạy chúng

Ta trước ba mươi năm ở trong lò lửa, nói lời không có khách chủ. Ý này thế nào?

Sư nói: Đến lấy năm mươi con trâu, giơ tay móc biển xanh.

Vị Tăng nói: như thế là lời có khách chủ.

Sư nói: Bỗng chim bên bờ rào quyết không đi.

Vị Tăng nói: Đáng gọi là sắc lửa xuân trong lạnh ấm.

Tâm ấn Tổ Sư đích thần truyền.

Sư nói: Quả nhiên nhảy không ra.

Vị Tăng nói: Triệu châu nói: không lời chủ khách, đến này không người nêu, lại thế nào?

Sư nói: Tôn Tẩn rất si.

Vị Tăng nói: Ngày nay Kính Sơn khai lò, còn cho người học bàn luận hay không?

Sư nói: Chém đinh chặt sắt chưa phải là tác gia.

Bèn nói: Có tuyết có sương, có lạnh có nóng, bốn mùa thay đổi. Biến hóa khác nhau. Sơn Tăng năm nay tám mươi lăm tuổi, Xương lạnh như băng mới nghe chữ ấm, giơ tay mà tạ. Vì sao? Miễn được lão đến gạt tro làm lửa.

■

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

QUYỂN 10

Kệ tụng:

Sư vào Tịnh Từ lên tòa, hỏi đáp xong. Bỗng Thiên Sứ đến cửa, truyền phụng Thánh chỉ, hỏi: vì sao Triệu Châu tám mươi năm hành cước, vì sao Hư Đường tám mươi năm ở núi?

Sư liền nêu: Triệu Châu một hôm hành cước đến Lâm Tế.

Lúc mới rửa chân, Lâm Tế hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Châu nói: Đừng gặp Lão Tăng rửa chân.

Tế đến gần trước làm thế nghe.

Châu nói: Hội thì liền hội, lải nhải làm gì?

Tế về phương trượng đóng cửa lại.

Châu nói: Lão Tăng tám mươi năm hành cước, ngày nay lại bị con lừa này giành, bèn thành một bài tụng.

Thiên Sứ Dương Dô biết dây tấu, mặt Long Đại Vui cho lúa năm mươi thạc, lụa một trăm cuộn, khai đường an chúng, tiếp lấy lương thực, giữ lấy Tăng đường tệ lậu. Phô tấu chỉ mong ôn Thánh, ban hết ruộng nước, một năm thu thuế hơn ba mươi thạch, đều khỏi thuế quan, nhưng ban xuống khoảng mười vạn quan, lại che Tăng đường, tụng rằng: Triệu Châu tám mươi năm hành cước.

Hư đường tám mươi lại trụ núi
Chẳng có một cơ khôi Phật Tổ.
Động mặt rồng trong chín lớp thành.

GỞI TẬP KHÁNH KHAI SƠN

Như ý đến cung Thi Thích Phạm, hoa mưa lả tả thấm gió xuân. Tự thẹn già rồi không linh cốt. Ngày ở mây sâu nghe tiếng chuông, Canh Tĩnh Học Lâm Phủ phán Du Thiên trạch Am vận.

Đạo xưa gồm thiền đến, mình đi được mấy năm, trời đất nương định lực, tâm trăng duyên trước gương, một người tĩnh khó học, ba đời nói chưa vàn, già rồi lại có hẹn, không ở bên núi Bắc.

Đáp Cư sĩ Đồng Dương Quảng Giám thừa.

Mặt đất lành lạnh xuân Đồng Dương, biến đổi trời đất muôn vật mới.

Thả xuống sắn bìm nhấc không nổi, chẳng biết buộc ràng bao nhiêu người. Đưa thị giả Liễu dạo núi Thiên Thai.

Luyến tức nêu cao hứng đâu cùng; gió thu ở trong lá lau vàng, việc rồi chưa rõ như dẫm lửa. Mây trăng chốn sau thấy người quê.

Tri khách Lai ở Từ Phong đến Nhũ Đậu, chiêm lễ tháp Minh Giác. Bên hồ hỏi đường vào mây sâu, mười năm hương lòng vừa mới đốt.

Không thấy ẩn rồi chân ẩn xứ, gió sáng tỏ bày lá cùng nghe.

Thị giả Hiền hiệu là Mộc Ông.

Ghi chép vựa tròn như là si. Chim hoa gió xuân tự quên cơ. Năm nay tuổi lớn đều vô dụng, mặc tòng lâm tranh đúng sai.

Gởi Thị giả Đạo Sam.

Lững thững gia phong mặc là chân, thuật ra đều là không thành vần.

Đâu như giường tre ngâm đêm vắng, trăng đến hoa reo có cỏ phần.

Thị giả Chuẩn về tỉnh.

Núi không, cây mục mây nhẹ bay, mặt đành sương gió bao dặm đường, trăng sáng rọi sông về mộng vội, vào cửa trước mừng lão nhân tinh.

Thiền giả Thanh Du phương.

Gió vàng gội tắm hoa cúc thu, gai kỷ giữa đường chỗ nào đi.

Gò lau len lỏi cùng với nhau, sợ y chưa phải cùng dòng anh

Thiền giả Khuê hiệu Thạch Ông.

Trốn ngoài kiếp không đã xanh um, dạo núi ngắm sông được mấy năm, nghe nói nghe kinh từng chấp nhận, già đến vô lực phụ trời xanh.

Cư sĩ Cù hiệu Vô Tri.

Gặp duyên chạm cảnh đều mờ mịt, đất rộng trời cao ở bên nào,

một chấm đã rõ vượt muôn vật, không biết gương kia lấy tròn bên.

Tặng Đạo nhân Diệu Khiết:

Diệu tâm minh khiết khế như như, bước đi rõ ràng nữ trượng phu. Gia phong bàng lão thật không hai đẩy lùa giá cao cho ai bán.

Phế Tự.

Chiều thu vào điện xưa cỏ hoang, hoa tàn tạ không người coi sóc, đêm lặng lặng nghe gió lay nói, như mắng đàn na không gật đầu.

Vượt núi.

Ốc xanh cờ loa vây sông hồ, bóng lạnh ngồi mài bụi gương xưa, thôi hỏi chớ quay nhìn đá bọt, nhân gian sợ có người đứt ruột.

Hắc Hý Đồ sanh, Thiện lão Dung Ngưu.

Cỏ cây truyền chân sức bút cao, đội núi Ngưu ở một hào công

Đi này chớ nghi đi Thiên Thai, nhẫn làm cô Tăng qua Thạch Kiều

Đề hình họa Tịnh Nghiệp.

Luyện hạnh tu thân kết oán Phật, không hề nói răng đã lạnh trước, già đến không đi nhìn bốn phương, vui được Diêm-phù nhãn giới rộng.

Dạy Tuệ Linh làm Tăng.

Tánh Tuệ làm sao thấy tánh thông. Cần dạy linh nghiệm hiển Tông ta.

Thừa thời đi xuống rơi hông đá, cười dâng y bát kế Tổ phong.

Phật Sự.

Thị giả Tuệ Minh biên tập.

Ngày 11 tháng 3 đầu niên hiệu Hàm Thuần, cung phụng Thánh chỉ, được chọn vào đại nội phổ thuyết, trước ở điện Kỷ Diêm, xe đám táng Thiên Lý Tông Hoàng Đế vào chánh điện niêm hương, ngữ lục Sư không cho ấn hành.

An hiếu thùy từ khế túc huân. Kiệu vua cung điện ra cửa vàng, trời đất ngày tháng không ánh sáng, cỏ cây đều thấm nhuần ân ngày xưa.

Kính mong liệt văn, Nhân vũ, An hiếu Hoàng đế, Dáng Phượng rồng, biểu thị mặt trời, lòng nhân của vua Nghiêu, đức của vua Thuấn, cứu đời giúp dân. Rũ y khoanh tay, bốn mươi năm hiển đạo kế minh, mười ba lá thời khang vật thịnh, trời bình đất yên, mười phương cõi nước quả viên, thẳng thấn Tây Thiên đường sống. Ngàn hoa dâng đủ, trăm báu nghiêm thân. Trong hư không nhạc trời đón rước, mặt đất rung chuyển sáu cách. Nay cũng thứ lớp, theo trái nghiêm giá. Phụng trọng xuân hành, một câu vô tư, làm sao nói hội, đuốc sâu, cây tím lâu gác

hiện, trăm ngàn Chư Phật cùng ngao du.

Dương Ngự Nhạc Phụng Thánh Chỉ, thỉnh định mỗi tháng niệm Phật. Mỗi tháng niệm Phật, những điều Thiền sư giới viên, từ đầu nhất Định Phật Quang làm đầu ba mươi ngày, đến Thích-ca Thế tôn, rồi lại ban đầu, còn như xâu hoa, mới mới không trụ, niệm niệm không dừng. Miệng tụng, tâm nghĩ, ánh sáng phát hiện, làm phước trời người. Niệm này Phật cảm nghiệm tinh thành, nhưng đương ngày của tháng ít. Ông già mặt vàng không có chỗ niệm. Nếu đến ở ngày đầu thì Phật Định Quang lại không có chỗ niệm. Bởi vậy cuối cùng được đi, Pháp Vương vô Thượng. ngay trong niệm này, vòi vọi bất động, hiện bày tốt lành, khiến cho Đinh Quang không trước, Thích-ca không sau, trong mười hai thời, bỏ ba làm hai, gọi đi gọi lại, đều ứng khắp Đại thiên, thống nhiếp pháp giới, rõ ràng không ngăn ngại. Mặc cho lưu thông, thật gọi là công thành hạnh mãn.

Đô tỉnh Đổng tiết sứ khởi Quan.

Rét biết tiếng hoa ra cửa cấm, hành tàng phần nhiều hợp cơ trời, định lực tròn sáng người đều có, khéo được tâm truyền đời ít oi. Đô Tỉnh Tiết sứ Thái Úy Đổng Công khí nuốt Phật Tổ, mắt che trời đất, lòng son dâng lên, thì khí liệt nghiêm ngặt, giềng mối sân cấm, thì gió qua cỏ rạp, tùy ngọc dứt loại, ngọc không dấu vết, nhân gian muôn sự chỉ như hứa. Cười lớn một tiếng, trời đất hư không, nay cũng áng mây khe núi, khắp nơi đón gặp, rừng cây nước chim, một câu ra cửa thế nào, Phủ Quan nói:

Trời cao có trăng ngàn cửa chiếu, đường lớn không người chỉ tự đi. Thang Chánh Ngôn thỉnh vi Hòa thượng Tiền Long Lãm Vân Phong Đức vào Tháp.

Kiếp hỏa từng nung da mặt sắt, từ trước không thả giá cúi đầu. Có khi ngoài mây lộ tin tức, môn phong hiểm trở đến thì mê, người nào một đời gánh ván.

Cắn gừng hét giấm, mắt Phật khó nhìn, hai chỗ ở núi, khi ở khi đi, Thánh Phàm chẳng biện, định thối toàn thâu tiết chiều tín duyên đến Ứng Công kích xưa, đập ván chưa niêm. Sao lớn lặn trước, nay thì xá-lợi lưu đầy, phẩu ngọc hàm nầy. Tuy nhiên. Chưa nhìn âm dễ, đâu có thể mặt mũi còn. Còn thấy ma đề khởi xương nói: Trong tháp thu không được, không âm dương dất nổi mây sấm.

Kính Sơn Hình Du vào Tổ đường Tịnh Từ

Chó đá mới buộc điệu xưa, năm nay tấu vào ống sáo người Hồ, vận xuất bao la tầng tối thượng, người nghe người hòa đều không đủ.

Gió trời thổi Tan rơi Tây Hồ, cây cỏ khí Nam nước xuân xanh. Đêm khuya đối nhau nói cùng ai, trong vô vị thứ bồi bày Tổ.

Sư nhìn Thư ký.

Núi Mân sông Chiết xanh rì. Đi ở mênh mang quên vết bóng. Đi vội thu nhìn sửa áo thiền, không biết trời đất ai biết nhau. Có biết nhau nhưng không chuẩn đích. Núi Nam ngọn lửa đang bốc cháy, ông hãy nhìn là lửa mầu gì?

Khả cung Tạng Chủ

Tiến tới, đứng khoanh tay, hơn năm ngàn quyển, chú rõ không kịp giặt dũ y, tùy ý đi, đạo nhân buồn bã, không có nón, lửa không cháy, nước không thấm. Vách sắt núi bạc từ đây vào.

Tú lão Đông Sơn Thỉnh làm Tiểu sư nhất Thị giả

Một lời gọi liền lãnh hội, thường không cô phụ Quốc sư.

Lại gọi không quay đầu, chỉ vì tham dặm trình rất xa.

Mây núi vừa che, đêm mưa mới thâu, chuyển được thân trong ánh lửa, đãy Bát phó chúc thuộc vẫn còn.

Thị giả Bổn nhiên.

Thanh tịnh bổn nhiên, khói bay vùn vụt, vượt qua hai lớp cửa.

Phóng ra ngoài trời. Thị giả nhiên, sẽ hóa ta cô phụ ông, ông vốn cô phụ ta, trộm mắt nhìn lên đài Niết-bàn.

Quả nhiên làm được công phu chết.

Thiền giả Bổn Trực ở Triều Châu.

Người gầy quê khô tàn, ngộ được quyết truyền tâm, cây không rễ. Vừa trồng lại sống. Không biết bóng lạnh rơi bên nào. Chỉ biết gió xuấu nổi cuối trời, Thiền giả Trực thôi phân biệt, ngay lò không tránh sắt nóng.

Đức Viên Đường Chủ.

Hạnh không đức, khuôn phép không viên. Chết thì sống, bệnh thì khỏi, tấc lòng phần nhiều ở bên lò thuốc, ai ủi tất thật khó nói, tuyết trong lửa vô minh. Phật Tổ oan.

Trụ chùa Tỉnh Phó.

Dùng tâm lặng soi, giữa trưa trốn bóng. Dùng diệu quán không, mộng lớn mới tĩnh, muôn dặm bao la, áng mây bay. Đâu như trăng đến ngàn đỉnh núi, chùa Tĩnh Phó chót vót một mình. Cọng rau sau lửa điểm liền lãnh hội

Thiền giả Chí Nghĩa.

Quay lưng Pháp đương mang giày cỏ đi, nạp Tăng nghĩa dứt tình quên. Nhìn mới biết rời chúng đi. Nó rời không đến phương. Chuyển

vào lò lửa núi Nam, không giữ linh quang của mình, mấy cọng xương khô chống đỡ trời đất, một con thuyền lá chở nước Đại Đường.

Phật sự.

Chỉ một sự thật này, còn hai tức chẳng chân, rõ ràng minh bạch, còn rơi pháp trần, mình chỉ tham thiền nửa hạ, hành cước mắt mang đi mấy xuân, hay gõ xẹc lửa trong lò lạnh, không cần chén trà nghiệm khách đến.

Tạm đến Thiền Giả Như Thị.

Lưng được bốn bộ kinh lớn, cuối cùng không biết như thế, mình rỗng không gõ vào bình phong phía Nam. Qua cửa trước lãnh hội ý chỉ. Đống lửa núi dao đang đợi nhàn, đi đến không ở trong gió xuân.

Lăng Tiêu Phong niệm am chủ.

Chánh niệm hiện tiền, bảy điên tám đảo, dựng đứng nắm tay phân khách chủ, nghiệm người mắt sống như Diêu ưng. Khi nào thiền tịnh không chiếu, đỉnh núi Lăng Tiêu người xem mây, trời lạnh người không vào lò lửa.

Tổ Tú lão túc.

Được đâu ở tại y bát, báo vượt quá Nam Tuệ Năng, Bắc Thần Tú.

Trong lòng rỗng không chẳng một vật, Đạo nhân như ra khỏi chính mình. Chánh như tà, sống như chết, một người không có roi gai góc, chẳng dạy chạm đến vô minh khởi.

- Thiền giả như Tùng:

Đêm đến gió lành, thổi gãy cành thông trước sân, từ Nam từ Bắc từ Tây từ Đông, phá dưới núi không cùng sấm, cành khô lá rụng tháng hết năm cùng, mài rửa tuyết sương ngăn được lạnh, người quay lại mới biết hơ lửa ấm.

Trực Tuế Duy Hiểu.

Mong sao cày cấy, làm sao vỗ tay cắm bừa, phá sáng đốt ruộng hơn, như trồng ruộng đổi lấy cơm. Gần chế mau kéo đơn. Nhưng bản sắc đạo sĩ, lại như gọi không quay đầu, lửa sáng nói pháp cho ông.

Thượng Tọa Diệu Liên.

Ra sông hoặc chưa ra sông, nạp Tăng chưa nêu trước biết, có con ắt có phòng, động đến ngại răng cửa người, thôi luận nửa ao sương rơi, hãy xem bóng xanh sóng nổi, như nay đổi trồng trong lửa. Ngoài kiếp gió hương đến chưa thôi, đến chưa thôi ném bó lửa nói: thôi phải sấn bìm.

Thọ Đầu Tổ Dụng.

Hoàng Mai không rơi đá bên hông, đỉnh núi chỉ trồng thông mong mưa, hơn bốn mươi năm nay có nghiệm, dài dài ngắn ngắn dùng vô cùng, ý Tổ chưa được vào tay, muôn duyên trước lấy đốn không, chẳng có cuốc nơi nào làm, một lúc phân phó đồng tử bính đinh.

Pháp Ngữ.

Pháp Sư Thục nước Cao-ly in tạng kinh.

Như đà ngậm ngọc, chẳng tinh soi đâu biết được chân, Đạo ở chính mình. Nếu tìm bên ngoài khó thể đạt đến mầu nhiệm nhất, soi nó chẳng tinh thì ẩn sâu kín, tìm nó không thông thì bao la. Muốn rõ thể của nguồn đạo, chẳng phải một sáng một chiều mà tìm được. Bởi lão sư ở Thiên Trúc ta giữ chí không bền, bỏ muôn thừa tôn vinh, chịu sáu năm đói lạnh. Đêm mồng tám tháng chạp, bỗng thấy sao sáng, không rời tòa cỏ, vào cảnh giới không nghĩ bàn, nói một đại tạng sắn bìm, lung lạc ngày tháng trời đất, bao gồm âm dương tạo hóa, cho đến hữu tình, vô tình. Đều ra khỏi bóng người không được, ba Hiền, mười Thánh tâm đều nghiêng ngửa, ngoại đạo, thiết ma đều khoanh tay, có thể đền ơn vua, cha mẹ, phong tục sâu dày, trấn bỏ tà ngụy, người sắc bén càng nhiều, cuối cùng lại nói: đâu từ vườn Lộc dã, cuối đến sông Bạt-Đề. Bởi vậy giữa hai chỗ, không hề nói một chữ, đáng chết lậu tạm còn. Từ đây chìa khóa cửa không nghiêm, bèn thấy phương khác, việc khác. Xích huyện Thần Châu, Hải Tạng Kim Văn, không nơi nào chẳng có, đâu chỉ phá một hạt bụi, lấy ra quyển kinh này mà thôi? Pháp sư Thục nước Cao-ly là quyến thuộc của lão sư Trúc Độ, huân tập đã sâu, đi thuyền vượt biển đến, xa đến một thân, nguyện đầy mười tạng, trải qua phong sương, chí ấy càng đốc thúc, tìm tri thức khắp nơi, tìm những điều chưa nghe, hoặc có thể chưa mở Kinh, vào pháp môn chữ a nầy thì hơn năm ngàn quyển, đều là thiết thực, hãy nói: thiết chữ gì?

Bỗng nhiên da mắt đầy, không được quên lão Tăng. Tháng tám mùa thu Quý Hợi, niên hiệu Cảnh Định Tống đời lão Hư Đường viết tại Tây Am ở Tuyết Đậu, thuộc Tứ Minh.

Trưởng Lão Tuyết Bồng Minh, đến Hòa Hưng Quang Hiếu, lão Tuyết Bồng Minh, theo đó có ngày. Từ Dục Vương qua Đông Sơn dưới nhà khách, ấm áp như xuân. Sức của lão này, ở Nam Bình tại tòa thứ nhất. Bỗng ao hồ có sự sủng ái của Công Tuyển. Hai năm lại hơn tập ở Song Kính, vẫn về tòa thứ nhất, quần tâm mừng như nay lãnh triều mạng, xa đến Hòa Hưng Quang Hiếu, đến núi mãi cứ mấy lời, lấy hạnh của Tổ, giơ chùy không đụng đất, không còn một mắt, che trời đất, sáo sắt thổi ngang, có hơi không nuốt đầm mây mộng, khói sóng xa xăm,

mãi chèo vẫn vậy, cỏ cây sương tuyết lạnh tương nghi. Mấy lần tỏ bày nhàn đối trăng, uyên ương nơi hồ sâu không hẳn rũ tơ, đầu sông Trường Thủy, cá lành tự được, câu đến núi làm sao gửi gắm. Gió phiêu phiêu hề thổi áo. Gió lành lạnh hề tiếng thơ. Tháng 9 mùa Thu năm Mậu Thìn niên hiệu Hàm Thuần, Hư Đường Lão Tăng viết ở hiên Bất Động, là năm tám mươi bốn tuổi.

LỜI BẠT NGỮ LỤC CỦA THIỀN SƯ LONG CHÙA KIẾN TRƯỜNG NGƯỜI NHẬT BẢN

Vào đời Tống có tên là Nạp, tự lấy hiệu là Lan Khê, một cành trúc cao có ra ở núi cao muôn dặm Nam, hỏi ở Ngô Việt. Dương Sơn lãnh ý chỉ, cuối cùng không biết vô minh, chân dẫm ngàn câu, chiu tiễn pháp gia Tùng Nguyên, cưỡi thuyền ở biển lớn, đi trong nước Nhật-bản, trầm tĩnh tiếng sấm, ba lần đốc trách, nửa ngàn mạnh bạo. Năm tháng lâu bèn thành chọn biên, nhẫn thiền đợi lâu nơi sân tuyết. Xa hỏi Tứ Minh chỗ khắc lời không kịp. Việc quan trọng chánh phái lưu thông, dùng không tận thời, dè dặt, nhìn rừng hết khát.

Lời bạt ngữ lục của Thiền sư Tuyết Phong Sương Lâm Quả.

Các bậc Tôn túc dưới Đại Tuệ còn có nhiều vị. Con cháu dưới Hổ Khưu còn nhiều tỉnh số. Đủ trăm khiến có hạn, tỉnh số cùng vô cùng. Mắng ông trời ba lần truyền mà đến Sương Lâm. Muôn cây đang tiêu tàn, hưng khởi trời tốt. Đây bởi chuyên tỉnh số mà được, người khéo quán lục nầy thì được thăng đường nhưng chưa thể nhập thất.

Chân tán.

Trưởng Lão Khánh Viễn Tuấn thỉnh.

Già không chết, tâm chưa thành tro, động đến ác phát trời xanh sấm giận, dắt được đầu hổ cầm yến, đua nhau khởi họa tòng lâm, gậy bèn lãnh hội, vì sao là Tuấn ư?

Tịnh Đàm Tạng Chủ Thỉnh.

Người dễ chịu khó cùng nói. Đầu trúc bề tiếc rẻ như vàng, gốc giường Thiền ủy như đất, Tịnh Đàm Tri tạng khéo biết cơ, phân ra khách chủ trong ánh diện sáng.

Trưởng Lão Dĩ Văn thỉnh.

Trời đất bất nhân, phát sinh yêu quý này có cơ cướp doanh cướp trại. Không thích giới, xả từ bi, sẽ phải chìm đắm, pháp môn điêu tàn. Làm sao kế thừa phải của Tùng Nguyên. Sau gian nan lớn vượt tinh thần, mắng người miệng độc như ong.

Tân Kiến Tịnh Từ Thiên Tích Trang Thỉnh.

Không mong mà gặp, không hẹn mà đồng, bóng trời xán lạn, hòa khí dung thông. Thời vận tới gặp Thánh chúa hai triều. Trung hưng miếu tốt thiền lành. Ruộng tốt gậy trời bằng như ngói. Ngồi đối giông linh hằng năm được mùa.

Đồ Đệ Tông Phúc Kiến Thí Thủy Am thỉnh.

Như là rũ lòng từ không nhà cửa. Ngọc đẹp đã phân đáng xem. Phạm nghi bỗng nêu hề khó nhìn. Đinh Lăng Tiêu Phong người nhìn mây. Trong Phổ Hóa đường Tổ thứ nhất.

Tri Khách Thiệu Minh người Nhật Bổn thỉnh.

Thiệu đã rõ ràng, nói không mất tông, đầu tay làm nìa. Vòng vàng cỏ lúa, trong nước đại Đường không có người hội, rồi lại theo dòng qua biển Đông.

Thiền Tử Bà Khê thỉnh.

Khí giận phun người, thật không nên phạm. Tuy có che lông mật. Lại không nghiệm mắt người, đúng cũng chê, sai cũng chê, định cắn răng cửa, một đời gánh ván.

Thiền gỉa Quang thỉnh.

Mới thì vui, lâu thì chán, trăng sáng bóng đêm, thường gặp đè kiếm, nhưng tin được kịp, tự có kinh nghiệm.

Không thì độ tự ghế ngọc tả bóng mộng ta, sau khi tự tan chiếu ngôn âm không tiếp nhau hai mươi năm, nay lên Kính Sơn thỉnh tán bút mực chỉ khuyên và viết.

Kính mà xa, thân mà sơ, soi gương âm phủ, khéo định tiêu mòn. Lăng tiêu cao mà các núi nhiễu quanh, biển mênh mong mà bóng đêm lẻ, con về đến cha, ta chẳng biết ông.

Kính Sơn Tây Liêu Chúng Lão Lang thỉnh.

Sương Nghiêm khí ác, núi rỗng trăng sáng. Biến khí chất có được vót nhọn không bằng. Giơ lên thì Phật tổ chẳng biết, thả xuống cỏ cây đua nhau sanh. Lần lượt đến Lăng Tiêu tám mươi bốn, ai biết tên lớp chín lớp thành, dốt. Diệu Nguyên có bái xem sư mười hội ngữ. Như Nam Bình Song Kinh, đề xướng rất nhiều, đáng tiếc chưa khắc hết. Xưa từng hầu sư ở Lăng Tiêu, do có lời thỉnh này không đáng. Nạp Tử ở tòng lâm ngày nay đều muốn lưu truyền, kính ghi chép thành hậu tập. Còn người xem ngoài lời nói biết quay về thì lời nói thầy ta đâu có thừa.

Ngày Phật thành đạo năm Kỷ Ty, niên hiệu Hàm Thuần, Tiểu sư Tân sai trụ trì Phúc Châu Cổ Sơn nối pháp, Diệu Nguyên kính ghi.

Tiểu sư ghi kéo áo thừa mệnh công san hành.

MỚI THÊM VỀ HÒA THƯỢNG HƯ ĐƯỜNG

Sắc lai Trụ Trì Lạc Dương Vận Thọ Pháp Tôn Tỳ-Kheo Tông Trác Tập Tán Thiền Hội Đồ.

Hoàng Bá lễ Phật, nắm tay Tuyên Tông.

Thân bảy thước màu đỏ, trán có hạt Châu tròn, hỏi liền đấm, gan lớn tâm thô, chẳng phải Thiên Tử Trung Thiên. Giống như gọi ngựa làm lừa, mọi người đặt hồ lô trên nước.

Triệu Vương hỏi Triệu Châu: “Châu Không xuống giường thiền”: kiên mà Không cương, nhu mà Không nhược, bảy trăm lão ông con giáp phải cần dùng một chút này. Bày đất vua đến Không xuống giường phong cao ngàn xưa làm tiêu cách.

Túc Tông hỏi Trung Quốc sư mười thân Điều Ngự.

Muôn thừa rũ áo đứng hỏi nghiêm. Chỗ đáp Quốc sư thật lờ mờ. Ai biết tháng mười lớp sương trong, một trận gió đến một trận lạnh.

Lý Tường Tham Dược Sơn.

Đậu đen số vô cùng, thông xanh che không hết, tỳ-kheo già ốm gầy. Ngay đây ta Không ẩn, lại đề mây nước chảy quanh ngăn, thêm được hoa trong mắt người bên cạnh.

Hàn Dũ thấy Đại Điên:

Lông đánh bản, sáo không lỗ, lược muốn xin một lời, hư không nổi sấm chớp, cơ đến không biết chuyển thân. Lại theo sắc thinh khác chẳng phải sắc thinh, ngoài hồ Động Đình ngàn núi xanh.

Trang Tông Tuyên Hưng Hóa hỏi đáp.

Hội mừng vua quan hoát toàn cơ. Trăm ức ngàn sông đều quy về. Nhắc lên thái bình báu vô giá, trời đất nơi nào chẳng sáng soi.

Thuận Tông hỏi Thiền sư Nga Hồ Đại Nghĩa.

Một câu đương cơ mở cửa trời. Biển rộng núi xa đâu đợi nhà. Kham cười dưa đông thẳng dài. Lại thành quả bầu cong cong.

Văn Tông hỏi Chung Nam Sơn Cáp Lợi Thụy tướng.

Đập Không mở, đánh Không bể. Người nói Đại sĩ ứng thân, ta cũng nghi ông ấy chân thật. Chung Nam tương ưng họa. Thích động mặt rồng, trăm quan đều mừng. Ai biết, chẳng có trời đầy qua.

Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại Sư.

Dấu đầu bày bóng hỏi lý do, lại lấy hết sức Tấn giang đáp. Quay đầu mắt không trời đất hẹp, chẳng biết thân ở đường dạo chơi.

Đan Hà thấy cô Linh Chiêu.

Oan có đầu nợ có chủ. Thiên nhiên muốn hỏi ông Bàng, đúng là

đánh vào cô gái này. Lường hết của riêng nhà, dưa ngọt gốc đắng, do đây trên dưới chẳng biết đồng. Vú sữ bó anh bận bò đất đỏ. Cả gia đình Bàng Cư Sĩ cùng nói lời Vô sanh.

Làm khổ thổi cơm cùng cực khổ. Cha con không cùng đường. Mọi người đều thoát trứng. Muôn khoảnh Tương Giang rửa không trong, khúc điệu Vô sanh lúc nào tỏ.

Bàng Cư Sĩ lợp nhà đều đi.

Thần ra quỷ vào, theo tiếng nhưng hư không, một ngọn lửa này, tà pháp khó qua cùng lấy mắt cà làm ngọc sáng. Cười lăn Tây Thiên mắt Hồ sáng. Ngày Thanh minh, niên hiệu Thiệu Định năm thứ tư ở Thánh Hưng gia Hòa Trí Ngu vì thị giả Diệu Nguyên kính tán.

Hòa thượng Cúc Lâm gởi thư đến.

Nhân nhớ Thân phong đến ghế ngọc, năm ngoái trăng hoa xuống ao mây, chưa hết một năm lại thệ ta, bỏ hết đèn xuân mắt không giao.

Kim sanh lỗ lớn.

Giả trên mũi kim, hành tàng trong mây nước. Tâm pháp chẳng mầu nhiệm, tự là đầu tay thông. Tiền bối để nhiều kệ. Áo linh ra nhiều công. Sáng sớm nơi nào đi. Lá vàng qua khe gió.

Lâm thiền nhân về Dự Chương.

Cẩn thận lấy nhìn mặc soi linh biết, dùng ở mất dê thẹn ở đây.

Chớ bảo Tây Sơn tin tức tốt, phải biết sông biển có tên tìm.

Vân Sơn tiểu cảnh.

Xa xa đám khói bạc, xanh xanh cổ thụ chiều, chân trời thật chưa đủ, đối ám này mất hồn.

Cô Sơn.

Tối tối xanh xanh trong tầm nhìn, xa tít không cùng với các núi.

Mây trắng tan đi trời biển tỏ, muốn thấy nhân gian Không đường thông.

Hòa Bỉnh Phấn Lý Quân Ngũ Kệ.

Đêm khuya ai đứng ở Thiếu lâm, thấy thành công án chẳng cần tìm đồi núi lâu ngày khó mòn đi. Đối nhau bỗng nhìn sắt làm tâm.

Trình tốt tuyên truyền là có năm. Trước mắt phân hiểu bị người chê. Nhà mình lạnh ấm biết nơi đến. Xương già xưa nay Không sợ lạnh, lớp ngàn câu nặng một hào nhẹ. Như mãi tướng úy khách tinh. Dù nghĩ thông lạ làm cây ngọc, trăng cao như cũ vẫn xót thương.

Sáng nghe vua quan chúc mừng, sáu đường như ban ngày, không mê cảnh giới Phổ Hiền phải nên hỏi, khi vời tay đến thấy bùn đỏ.

Bên lò quở trách được rất nhiều, mảnh đá Không tội đêm ngày

giũa, lại lấy điệu thương làm tuyết vịnh, thơ ma khó dịch thắng Tu-la. Sũng Hòa Ngũ Kệ. Điệu cao khó nối, chưa khỏi mắng là, cúi xin cười nắm. Trí Ngu lại bái.

Tặng Thiền Khách Trí Nhân:

Trong chiến trường pháp cây thắng cờ. Thoại đầu đâu giống hỏi đầu nguy. Người xưa giảm bếp thêm chỗ binh, dè dặt giao nhọn sai quá y. Lời hỏi hành giả Trí nhân: Nén hương thỉnh lời, lấy đây tặng bạn, đến Tết Quý Hợi niên hiệu Cảnh Định. Hư Đường Lão Tăng viết ở Tây Am Tuyết Đậu tặng tri khách Nam Phổ người Nhật-bản.

Gõ sân cửa cẩn thận đo mài, đầu đường hết chỗ lại trải qua, rõ ràng nói với lão Hư Đường, con cháu biển đông ngày chuyển nhiều. Rõ tri khách từ khi phát minh, muốn nói về Nhật-bản.

Tìm tri khách Chiếu thông Thủ tọa, trưởng Lão Nguyên, tụ đầu nói gia tư trong hội Long Phong. Áo giấy cầu pháp ngữ. Lão năm nay tám mươi ba, vô lực suy tìm. Làm một bài kệ tặng hành sắc, muôn dặm trình để dùng đạo phóng vệ.

Mùa thu Đinh Mão, niên hiệu Hàm Thuần ở Đại Đường Kính Sơn. Trí ngu viết ở hiên Bất Động.

Chuông Đổ Phật sự.

Nấu vàng luyện ngọc, luyện Thành đúc Phàm, không nhờ kiền-chùy, liền thành đại khí. Sương trong trăng tỏa. Chứng viên thông môn tam-muội. Mây nhạt trời thấp, phá mộng khốn khổ hôn mê, thọ đồng không hữu, giữ mãi hóa thành, một chùy trước nhất, làm sao nói hội một tiếng chuông đổ, kiếp đá có vầng mặt trời, lúc hồng âm vô tận, Chuông đổ ở Hóa Thành, một ngày tháng 10 mùa đông năm Mậu Thìn, niên hiệu HàmThuần. Trụ ở Hư Đường Kính Sơn (Trí Ngu Viết).

Đáp Thơ Trưởng lão Bồng Lai Tuyên.

Trí ngu khởi lại Thiền sư Lai Đường Đầu Vô Thị. Ngày 1 tháng 2 kẻ hèn đến thâu nhưng thư tặng. Lại xét rõ duyên pháp trụ trì. Tăng hơn là ủy. Những lời nói tâm túng, lòng người lại nhọc. Đương thể cổ phong, Địa Tạng nói. Các vị nói thiền bao la, đâu bằng ta cày ruộng đổi cơm. Lời nói bình thường, phần lớn có ruộng đất. Phong Huyệt thấy phá thất mấy gian. Người Không anh em bảy năm. Quy Sơn ăn hạt dẻ chín năm, đây đều là sự nghiệp Triết nhân. Soi sáng đời sau như thế, chỉ sợ không có tâm xa xôi. Nay thì lợi đạo giao hành, không thể dương mắt. Huống bồng Lai Hải Thượng danh sơn, nơi tiền bối hành đạo, tự làm thối bước trung hậu thành thật, lấy tòng lâm làm niệm, tự nhiên duyên thắng Bát-nhã khởi, đâu lo người không tuyên lao nhọc, khuyên là thỉnh thừa

ân nhỏ nhoi. Hai tháng không nghĩ tốt, vận qua lại như thế, linh ẩn đã thoát, chọn bạn tương đồng mà thôi. Lão Quang sợ đầu tháng ba vào viện, dời đơn về chỗ tháp thờ Tùng Nguyên. Ngõ hầu nhãn căn thanh tịnh, lại được bạn bè huynh đệ giang hồ giúp đỡ. Uống trà nói đủ lời. Gởi đến đều xướng đã mỗi mỗi điểm tường, trao đến sư gởi đi, duyên mới tin lang mẫu. Tháp trụ mấy thời. Phàm sư này đặt từ dễ lời. Cẩn thận chùy nhọn xưa nay. Rõ hết đại ý, chỗ phóng dao khá nghiêm, chẳng giống các vị rửa đất trong bùn xuân, tuyên khéo nên điệu nhiếp, đến chúc bất tận. Ngày 28 tháng 2, Trí Ngu sửa lại.

Dạy Quyền Tịnh Thị Thu.

Việc của người xuất gia là thanh tịnh siêng năng sách tấn ba nghiệp, không làm kẻ trần tục ô nhiễm. Lão phu chợt đến, cúi đầu cẩn thận giáo dục, để cho soi sáng điều răn trước đây. Tâm mình rỗng rang sạch trong, học nghiệp khắp thân. Để rõ bổn chí của người xuất gia. Nếu Không như vậy xin mở ra đây.

Bài tụng giã từ thế gian:

Tám mươi lăm năm, Phật tổ không biết, thẳng lưng bèn đi.

Thái hư bặt dấu.

Hành trạng

Sư húy là Trí Ngu, họ Trần, người Tượng Sơn thuộc Tứ Minh, lấy hiệu là Hư Đường, nhà gần ấp đến chùa Phổ Minh cách nhau một dặm đường, có núi. Tổ Ngài muốn bói xem chỗ mồ huyệt gọi là tương hợp.

Đất này cao thì che chở con cháu được giàu có hưng thịnh, thấp thì sẽ phát sinh dị Tăng. Tổ nói: nguyện được dùng chí phụ tông Phật ta. Và Tổ an táng chưa được mấy năm thì mẹ họ Trịnh nằm mộng thấy một vị lão Tăng ốm gầy, đi đến xin cơm. Nhân đó có thai và sinh ra Ngài. Buổi chiều mới sanh lại một lần nữa bà mẹ nằm mộng như trước. Năm Ngài mười hai tuổi cha mẹ dẫn sư về lệ phần mộ Tổ. Nói việc này, Sư như có điều nhớ lại. Đến năm mười sáu tuổi không có ý nghĩ trải qua việc đời. Cha mẹ thấy có dị tướng, lưỡi thẳng, mũi ngay, bèn cho xuất gia với các Sư Tăng chùa Phổ Minh. Một hôm, sư nghe tụng thơ Đỗ Công Bộ Thiên giang. Thời dài mặc hiển hối, Thu đến liền rõ ràng. Dù bị mây nhỏ che. Có thể suốt đêm trong, bỗng có cảnh phát, bỏ thân rời quê nhà, nương với Hòa thượng Tuyết Đậu Hoán, Hòa thượng Tịnh Từ Trung Kiểu, ngoài công việc, chỉ ngồi thiền. Hai lão vỗ về yêu mến. Phải trái thường bỏ qua. Nói qua Kim Sơn, Hòa thượng đóng thất, vừa thấy rất có tàinăng khí phách nói chuyện đến chiều không mệt.

Lúc này, sư Tổ Vận Am tạ sự chân đến Thiên Ninh, giải ngữ thoại

sau. Thấy Ngài có thái độ phi phàm, chưa mấy lần đến đạo tràng, dẫn sư qua Tráp Thượng xuất gia làm thị giả lo những chuyện lặt vặt; Hễ vào thất, thường nêu nhân duyên buồm xưa chưa treo, không cho hạ ngữ. Suy nghĩ điều đó, lời buồn xưa chưa treo, có gì khó hội. Thật ra chỉ là một chút sự trước khi chưa phát, đâu được không dạy người hạ ngữ. Xây dựng phương trượng, thông kiến giải, tiếng chưa băt, Am nói: Sao không lấy miệng cho. Thầm kín thể hội lấy trong đất lặng. Sư về liêu bất giác buồn phiền, bỗng nhiên hội được lời buồm xưa chưa treo, lời Hành giả thanh tịnh không nhập vào Niết-bàn. Hôm sau vào thất, lại hỏi Nam Tuyền chém mèo là thế nào?

Sư nói: Mặt đất chở Không nổi

Am cúi đầu cười nhẹ.

Từ đây trải qua các cửa của Đại lão cùng với Thạch Phàm, Diễn Thúc kết minh đạo chơi sông nước đến lễ Tháp Tổ, Tọa hạ Hình Môn Ngọc Tuyền. Nhân suy nghĩ viện ngô Tế ở tháp tho Sơ Sơn, nhân duyên phát minh, siêng lo tham cứu. Nhân đến Lô Sơn, tuyết lớn trăng dầy. Ở Đông lâm sáng qua đường, đêm ngồi trong trạng thái vô tâm, hội được thời tiết đại lãnh, Cổ Phật phát ra ánh sáng, tử đây ngưng trệ tan vỡ.

Lúc này, Không có Hòa thượng Nhị Nguyệt Chủ Phúc Nghiêm, bèn đến Long Tượng. Sư đến nương, được coi sóc điển tạng, có Thủ tọa Tu cùng tham thạc học. Sư về Nam Nhạc, bóng Không sa núi. Chưa từng dễ dàng chịu có thể các vị khắp nơi. Sư cùng bàn chuyện xưa nay lại che lấp lời hẹn lớn, thật cùng khế hợp. Có Hòa thượng Bắc Thiền Lễ cơ biện sâu xa, nạp tử ít, được bước lên cửa. Một hôm, sư hỏi, lớn tiếng nói: "Mới đến cùng xem khán".

Lễ nói: Trưởng lão Không ở.

Sư nói: Đã được tin tức tốt của chân nhân.

Lễ ra gọi hành giả nói: vị Tăng mới đến ở đâu?

Sư chỉ cột trụ nói: Hòa thượng hỏi sao ông không đáp?

Lễ nói: Từ đâu đến.

Sư nói: Phúc Nghiêm

Lễ nói: Hành lý ở đâu?

Sư nói: Ở Đán qua đường.

Lễ nói: Ta Không hỏi hành lý của ông.

Sư thưa: Vậy là hành lý nào? Môn hạ Bắc Thiền lấy không được, nghiêng đảo Không chịu bỏ. Do đó, về Chiết Giang đến Tịnh Từ, thấy Hòa thượng Tịnh Từ, Tịnh hỏi: Ông còn biết chỗ cha mẹ sanh toàn thân lò hồng đỏ rực ở trong rừng gai chăng?

Sư nói:Vật tốt Không vội vã.

Tịnh bèn theo sau đánh cho một chỏ.

Sư xòe hai tay nói: Hãy chầm chậm.

Lúc cười Hòa thượng ông ở Linh Ẩn, lấy chức cũ Hổ Khưu, sai sư ân sự cử trụ khang đến Quảng giác, Sư hết sức từ chối. Trung hiến Sử vệ vương bỉnh, đều trục, Gia Hòa Thiên Ninh biệt Phố nghe danh sư, ra đời Hưng Thánh. Thiêu Định năm thứ hai lại dời đến Báo Ân, Khai Phủ tồn Canh Triệu Công, để tỏ rõ hiển hiếu, hết lòng thỉnh khai sơn. Lại dời đến Thụy nghiêm, hai năm xin lui, đống cửa mở ba. Cuối cùng thành tụng cổ đại biệt. Diên phước Hư Tịch Thị Lang Hoàng Cong, cố thỉnh chủ đến, kế dời đến Bảo Lâm. Năm thứ năm nạn giặc cường bạo, trở về dưới tháp Tùng Nguyên, Hòa thượng Đông Cốc chủ lệnh tuyền, muốn nêu lập Tăng, sợ không thành tựu.

Nạp tử hai, ba lần lễ thỉnh. Sư từ đó khai thất giảng chung cho đại chúng, hạ ba chuyển ngữ, Không có gom về, năm Mậu Ngọ niên hiệu Bảo Hựu, Dục Vương Hư Tịch thiền nạp đề nghị bày xin. Có Từ Tiết Trai Thượng Chư Trần Công, các vị vui vẻ bàn luận, đặc biết cùng phô tấu.

Tháng tư năm nay lãnh việc chùa, ba năm ngô chế Tướng tin sàm, ôm ấp lời oán, làm Nhục sư muốn cho tổn đức, sư vui vẻ tự như, từ đầu đến cuối kháng cự, đều không biến sắc. Thánh chỉ tuyên bày phóng thích, làm kệ dâng tạ nói:

Thời qua hiển bày trừ nóng bức, ngày về tiếng thu đầy chiều tà, ân sâu lớp lớp lấy gì báo, nhìn chỗ không mây chúc trời cao. Xưa Ngu Dư Thượng Thư Điển Hương Quận, đặc biệt lấy Kim Văn (Văn Tự khắc trên Chuông) kéo dài ra, ép ngặt ở cảnh chiều. Trở về nhàn dưới Tháp Minh Giác. Nạp tử sống trọn đời ở đó, năm Giáp Tý niên hiệu Cảnh Định có chiếu chỉ, mời trụ chùa Tịnh Từ, Nạp tử đến nhóm họp. Nhà đơn Không dễ dàng, nửa ở ngoài nhà vua nghe triệt nhà, ban cho trăm xấp lụa làm màn, năm trăm thạc gạo, mười quan tiền. Mùa Thu năm ấy lại ban cho hơn ngàn mẫu ruộng. Ngày nay là Tích Trang. Tháng 10, Đế Minh vời sư vào cung, đối linh phổ thuyết. Hai cung ban cho ân trạch nhiều. Mùa Thu năm Đinh Mão dời về Kính Sơn. Tháng 10 mùa Đông, triều đình xuống hương sai sứ Thọ Tuyết hỏi hoài vọng của sư, Sư nói:

Đêm nay quả đến lúc Không sảng khoái. Sứ về tâu vua ban cho hai mươi điệp lụa bằng khoản bạc, một Tăng đường, một dục đường (nhà tắm) hành đường mới. Trong công tác nhỏ, còn khuyên chúng không biếng nhác, ân hai triều được sủng ái. Sẽ ban cho lụa, xây am

nhỏ ở phía Đông đình Vọng Vân. Lại nói trời sông, thì xây tháp làm nơi về ở ẩn. Sư một đời tánh không thông phương. Ít hợp với người cùng thời. Việc đến không khoan thai, lời thốt ra thì rõ ràng không đứt quãng. Bởi vậy người học sợ mà kính Ngài. Năm thứ 20 Sư thường nêu hai chỗ Không đáp của Linh Vân hỏi nạp tử. Ít có người khớp ý sư. Ngày 5 tháng 10 năm Kỷ Tỵ, là Kỵ tổ, niêm hương xong. Sư bỗng bị bệnh nhẹ, qua ngày thứ hai viết kệ, tắm gội sạch sẽ. Ngồi thẳng mà tịch, thọ tám mươi lăm tuổi, năm mươi ba hạ lạp, đệ tử nối pháp mười mấy vị, ngữ lục hai quyển, được lưu hành ở đời. Môn nhân phụng toàn thân nhập tháp. Ngày 11 tháng 10 niên hiệu Hàm Thuần thứ 10 Tân Đáp sai Trụ Trì phủ Khánh Nguyên Thiền Tự Thanh Lương nối pháp Tiểu Sư.

Tổ ông ở đời, ngữ lục hai quyển, in ấn lưu hành khắp nơi. Niên hiệu Hàm Thuần năm thứ hai Đời Tống đến tiếp tục ghi hậu tập đã thành ba quyển, những bản Triều chưa in ấn lưu hành. Tiên sư thường nói mà việc chưa thành là vì người sau này không có chí mạnh mẽ. Nhưng vẫn có sai sót, bèn thêm mấy tờ ở cuối hậu lục, khắc ở Long Tường. Ngày khai lò, năm Quý Sửu niên hiện Chánh Hòa. Con cháu vụng về Kính ghi.

■